ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2025

447

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2025
447

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 1241

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1302

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1310

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 1322

PHẦN VI: Đính chính 1336

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 1241

PART III: Requests on Substantive Examination 1302

PART IV: Amendment of Applications 1310

PART V: Change of Applicants 1322

PART VI: Correction 1336

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

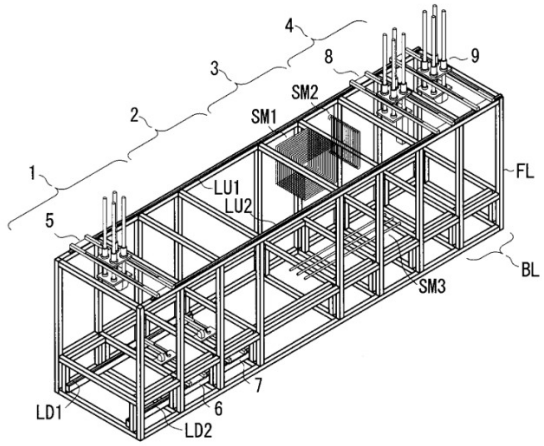
ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **111454 A**
(43) 25/06/2025
(21) **1-2022-06928**
(85) 26/10/2022
(22) 03/10/2022
(86) PCT/JP2022/037038 03/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022
(51) ***B21F 33/00***
(71) **TOYO RIGHT INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
18, Irihune-cho, Toyohashi-shi, Aichi 4418033, Japan
(72) TANAKA Hiroaki (JP); MA Jun (CN); HIRAO Keisuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY LẮP RÁP THANH CỐT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy để tự động hóa việc lắp ráp các thanh cốt thép trong các cột và dầm dựa trên thông tin sắp xếp thanh cốt thép được bao gồm trong thông tin thiết kế của tòa nhà hoặc tương tự. Bộ máy bao gồm khu vực lưu trữ 3 được tạo cấu hình để lưu trữ nhóm các thanh cốt thép, khu vực lắp ráp 1 được tạo cấu hình để sắp xếp nhóm các thanh cốt thép tại các vị trí được xác định trước và buộc các giao điểm, phương tiện vận chuyển 8 và 9 để vận chuyển các thanh cốt thép từ khu vực lưu trữ đến khu vực lắp ráp, phương tiện buộc 5, 6, và 7 để buộc các giao điểm trong đó nhiều thanh cốt thép giao nhau, và phương tiện điều khiển để điều khiển phương tiện vận chuyển và phương tiện buộc. Phương tiện điều khiển bao gồm bộ phận thu thập thông tin thanh cốt thép mà thu thập, từ thông tin thiết kế, thông tin về việc sắp xếp mỗi thanh cốt thép của nhóm các thanh cốt thép được sử dụng cho xây dựng các cột hoặc dầm, bộ phận tính toán mà tính toán thông tin điều khiển bao gồm số lượng các thanh cốt thép sẽ được vận chuyển từ khu vực lưu trữ đến khu vực lắp ráp, khoảng cách vận chuyển, và hệ tọa độ của các giao điểm giữa nhóm các thanh cốt thép, bộ phận đầu ra thứ nhất xuất ra tín hiệu điều khiển tới phương tiện vận chuyển dựa trên thông tin điều khiển, và bộ phận đầu ra thứ hai xuất ra tín hiệu điều khiển cho phương tiện buộc dựa trên thông tin điều khiển được tính toán bởi bộ phận tính toán.

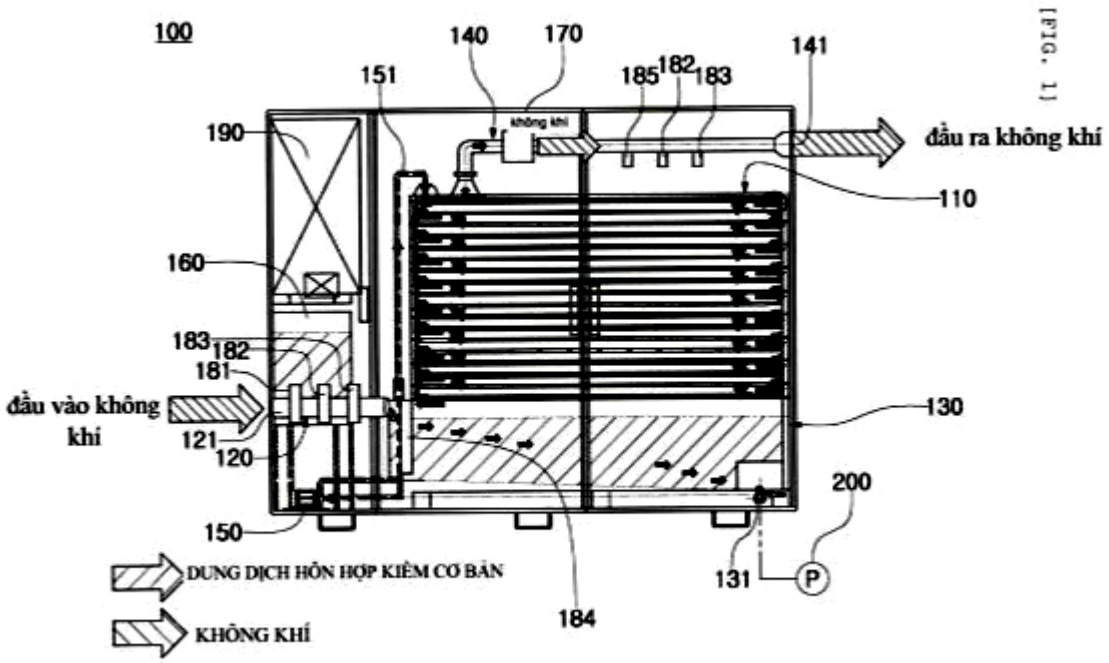
FIG.1



(11) **111455 A**
(21) **1-2023-00433**
(22) 25/08/2022
(30) 10-2022-0099378 09/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 19/01/2023
(86) PCT/KR2022/012742 25/08/2022
(87) WO 2024/034725 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023
(51) ***B01D 53/22****; B01D 63/00; B01D 53/34; B01D 53/62; B01D 53/26; B01D 53/32*
(71) **LOWCARBON CO., LTD** (KR)
209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea
(72) SONG, Bong Kwan (KR); JUNG, Ha Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN TẦNG ĐỂ TẠO THÀNH RỪNG NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tầng để tạo thành rừng nhân tạo. Theo một phương án, thiết bị phân tầng bao gồm cụm đường dẫn dòng theo tầng có nhiều tấm ngăn được xếp chồng lên nhau theo nhiều tầng trong phần bên trong của vỏ có dạng hình khối, nhiều tấm ngăn được đặt cách xa nhau một khoảng cách định trước, nhiều tấm ngăn có các đầu bên trái và bên phải so le với nhau sao cho nhiều tấm ngăn thông với nhau, và cụm đường dẫn dòng theo tầng được tạo thành nhờ đó có đường dẫn dòng bên trong mà có dạng dích dắc, và bao gồm phần hút không khí được nối với mặt dưới thứ nhất của cụm đường dẫn dòng theo tầng và được tạo cấu hình để hút không khí xung quanh, nhờ đó dẫn không khí đi lên dọc theo cụm đường dẫn dòng bên trong. Hơn nữa, thiết bị phân tầng bao gồm phần lưu trữ dung dịch hỗn hợp được cung cấp ở phần dưới của cụm đường dẫn dòng theo tầng và lưu trữ dung dịch hỗn hợp kiềm cơ bản của các thành phần cụ thể giữ cacbon dioxit trong không khí bằng cách tiếp xúc với không khí để xảy ra phản ứng hóa học, phần lưu trữ dung dịch hỗn hợp được tạo cấu hình để cung cấp dung dịch hỗn hợp kiềm cơ bản vào phần phía trên của cụm đường dẫn dòng theo tầng khi không khí được hút vào phần hút không khí, và phần lưu trữ dung dịch hỗn hợp được tạo cấu hình để dẫn dung dịch hỗn hợp kiềm cơ bản được tiếp xúc với không khí khi dung dịch hỗn hợp kiềm cơ bản chảy xuống dọc theo đường dẫn dòng bên trong của cụm đường dẫn dòng theo tầng do trọng lượng của dung dịch hỗn hợp kiềm cơ bản, và bao gồm phần xả khí được cung cấp ở phần phía trên của cụm đường dẫn dòng theo tầng và được tạo cấu hình để xả không khí còn lại đi qua cụm đường dẫn dòng bên trong và trong đó cacbon dioxit được loại bỏ đến phần xung quanh phần xả khí.


[FIG. 1]
100
140
170
151
185
182
183
141
không khí
190
đầu ra không khí
110
160
183
182
181
đầu vào không khí
121
120
130
200
150
131
P
184
DUNG DỊCH HỖN HỢP KIỀM CƠ BẢN
KHÔNG KHÍ

(11) **111456 A**
(21) **1-2023-00539**
(22) 15/11/2022
(30) 202211161157.3 23/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 31/01/2023
(86) PCT/CN2022/132037 15/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023
(51) ***G09G 3/00****; H01L 27/32*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Beijing 100176, P.R. China
(72) XU, Cheng (CN); LI, Pan (CN); WANG, Hongli (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị, bao gồm lớp cấu trúc phát quang (12), lớp cấu trúc phát quang (12) có lớp xác định điểm ảnh (122). Lớp xác định điểm ảnh (122) bao gồm phần đập thứ nhất (201) và phần đập thứ hai (202). Phần đập thứ nhất (201) và phần đập thứ hai (202) được tạo ra các lỗ điểm ảnh, khoảng cách giữa bề mặt của phía phần đập thứ nhất (201) cách xa nền đế (10) và bề mặt của phía lớp làm phẳng cách xa nền đế (10) nhỏ hơn khoảng cách giữa bề mặt của phía phần đập thứ hai (202) cách xa nền đế (10) và bề mặt của phía lớp làm phẳng cách xa nền đế (10). Phần đập thứ hai (202) có bề mặt thứ nhất của phía cách xa nền đế (10) và bề mặt thứ hai của phía gần với nền đế (10), phần đập thứ nhất (201) có bề mặt thứ ba của phía cách xa nền đế (10) và bề mặt thứ tư của phía gần với nền đế (10), và khoảng cách giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai lớn hơn khoảng cách giữa bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư.

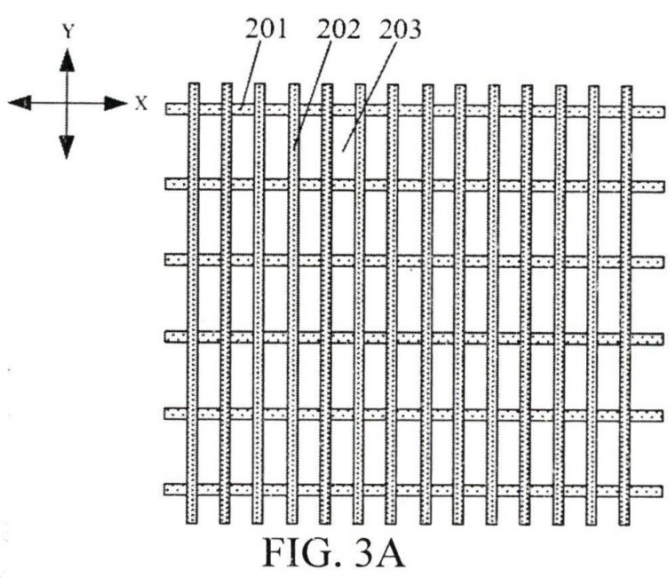


FIG. 3A

(11) **111457 A**
(21) **1-2023-01083**
(22) 28/09/2022
(30) 202210899899.X 28/07/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 22/02/2023
(86) PCT/CN2022/122234 28/09/2022
(87) WO 2024/021297 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023
(51) ***C08L 77/02****; H01F 1/11; H01F 1/057*
(71) **HENGDIAN GROUP DMEGC MAGNETICS CO., LTD** (CN)
Hengdian Industrial Area, Dongyang, Zhejiang 322118, China
(72) LI, Gen (CN); HU, Jiangping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (Indochine Counsel) (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **BỘT TỪ TÍNH CÓ NHÓM CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT TỪ TÍNH NÀY, HẠT NHỰA MASTERBATCH NYLON TỪ TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT NHỰA MASTERBATCH NÀY, VÀ VẬT LIỆU NHỰA TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bột từ tính có nhóm chức và phương pháp điều chế bột từ tính có nhóm chức này, hạt nhựa masterbatch nylon từ tính và phương pháp điều chế hạt nhựa masterbatch này, và vật liệu nhựa từ tính. Theo tỷ lệ khối lượng, bột từ tính có nhóm chức được đề xuất trong sáng chế bao gồm 70-92 phần bột từ tính, 0,1-1 phần chất kết hợp aminosilan và 0,1-1 phần hợp chất axit hyđroxycarboxylic, trong đó hợp chất axit hyđroxycarboxylic có cấu trúc như sau: $CH_3(CH_2OHCCH_2OH)nCOOH$, và n là một trong hai số nguyên 1 và 4. Hợp chất axit hyđroxycarboxylic được ghép với bột từ tính thông qua chất kết hợp aminosilan, thu được bột từ tính có nhóm chức với các nhóm chức như hydroxyl, amido, metyl và amino, v.v. trên bề mặt, số lượng lớn các nhóm chức đó cho phép bột từ tính có nhóm chức có thể có độ phản ứng và ái lực hóa học rất lớn với polyme, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân tán đồng nhất bột từ tính có nhóm chức trong polyme.

(11) **111458 A**
(21) **1-2023-04352**
(22) 16/04/2021
(30) 202011409679.1 04/12/2020 CN
(43) 25/06/2025
(85) 03/07/2023
(86) PCT/CN2021/087618 16/04/2021
(87) WO2022/116465 A1 09/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2024
(51) ***A24F 40/57****; A24D 3/17; A24F 40/10; A24F 40/46; A24F 40/51; A24B 15/167; A24F 40/40*

(71) 1. **ZHENGZHOU TOBACCO RESEARCH INSTITUTE OF CNTC** (CN)
No.2 Fengyang Street, High-Tech zone, Zhengzhou city, Henan 450001, China
2. **CHINA TOBACCO YUNNAN INDUSTRIAL CO. LTD** (CN)
No. 6 Shibo Road, Kunming city, Yunnan 650233, China
(72) LI, Bin (CN); Tang, Jianguo (CN); FU, LiLi (CN); Li, Zhiqiang (CN); Zhang, Ke (CN); Shang, Shanzhai (CN); Wang, Shuang (CN); Liao, Xiaoxiang (CN); Wang, Le (CN); Lei, Ping (CN); Wang, Bing (CN); Han, Jingmei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo sol khí cho thiết bị làm nóng thuốc lá. Thiết bị làm nóng thuốc lá bao gồm bộ hút thuốc (1) và sản phẩm thuốc lá (2), trong đó sản phẩm thuốc lá (2) được sắp đặt trong bộ hút thuốc (1), bộ hút thuốc (1) làm nóng sản phẩm thuốc lá (2) bằng cách điều khiển bộ hút thuốc (1) dựa trên các thông số điểm bốc cháy của nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá (2) bao gồm đoạn hút khói (23) có lỗ thông thành bên (24), và bộ phận bịt kín (141) được bố trí giữa bộ hút thuốc (1) và sản phẩm thuốc lá (2), để đảm bảo rằng không khí không đi qua các nguyên liệu thuốc lá khi sử dụng, và điều đó đảm bảo rằng các nguyên liệu thuốc lá không cháy; và bằng cách thu được đường cong biến thiên của điểm bốc cháy của các nguyên liệu thuốc lá, và chương trình làm nóng của bộ hút thuốc (1) được thiết lập theo sát đường cong biến thiên điểm bốc cháy, theo đó đảm bảo rằng các nguyên liệu thuốc lá không cháy, và cũng đảm bảo rằng các chất thơm của các nguyên liệu thuốc lá được giải phóng ở mức tối đa.

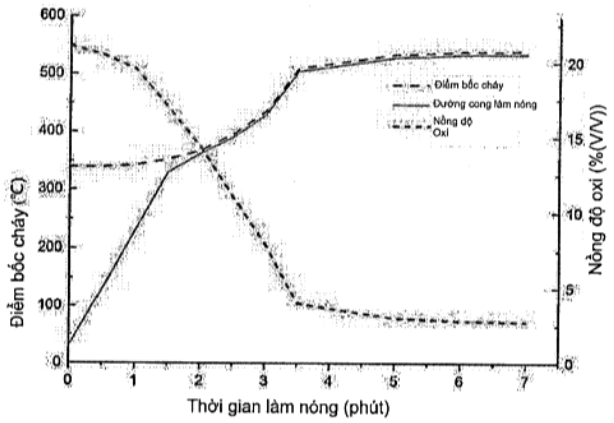
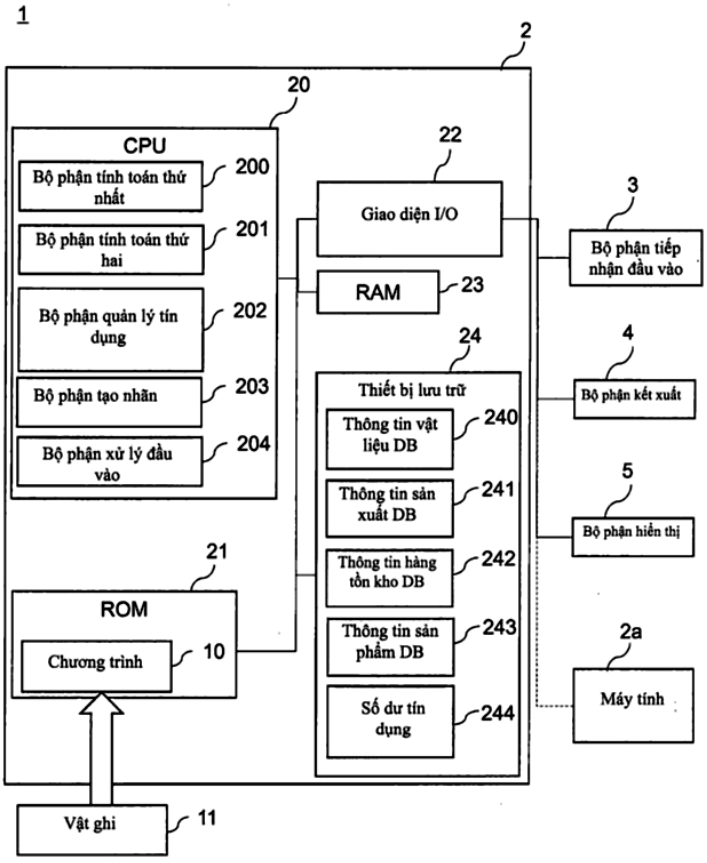


Fig.6

(11) **111459 A**
(21) **1-2023-04774**
(22) 11/05/2023
(30) 2022-094229 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 18/07/2023
(86) PCT/JP2023/017806 11/05/2023
(87) WO 2023/238599 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023
(51) ***G06Q 50/10***
(71) **GUNZE LIMITED** (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan
(72) WATANABE, Nobuhiro (JP); SHIMAZAKI, Ibuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý bao gồm bộ phận tính toán thứ nhất, bộ phận tính toán thứ hai, bộ phận lưu trữ, và bộ phận quản lý tín dụng. Bộ phận tính toán thứ nhất tính toán lượng tăng của tín dụng dựa vào khối lượng mua và thông số biểu diễn mức độ giảm tải môi trường theo việc mua vật liệu nhựa dẻo. Bộ phận tính toán thứ hai tính toán lượng giảm của tín dụng theo một trong hai việc chuyển hoặc sản xuất sản phẩm. Bộ lưu trữ lưu trữ số dư ban đầu. Bộ phận quản lý tín dụng cập nhật số dư tín dụng dựa vào số dư ban đầu, lượng tăng và lượng giảm.

Fig. 1



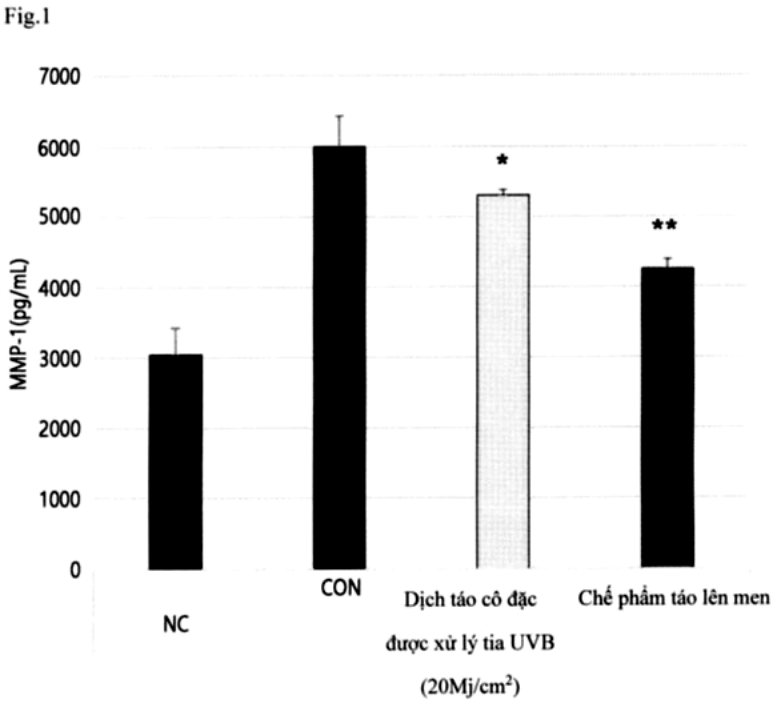
(11) **111460 A**
(21) **1-2023-05111**
(22) 06/06/2023
(30) 2208263.0 06/06/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 28/07/2023
(86) PCT/GB2023/051473 06/06/2023
(87) WO 2023/237869 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023
(51) ***C08J 5/18***; *C08J 3/205; C08J 3/21; C08J 3/215; C12N 1/14; C08L 1/00; C08L 3/00; C08L 5/00; C08J 3/20*
(71) **PLANT MATERIAL LIMITED** (GB)
189c Mauldeth Road, Manchester, M19 1BA, United Kingdom
(72) Wellham, Peter A. D. (GB); Jelecevic, Mihael (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (Anphamco Co.,Ltd) (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nấm chứa sinh khối nấm, chất nền dựa trên polysacarit, chất làm dẻo (ví dụ: polyol và/hoặc latec) và chất nhũ hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nấm, và các sản phẩm có chứa vật liệu nấm này.

(11) **111461 A**
(21) **1-2023-05297**
(22) 05/12/2022
(30) 10-2022-0094864 29/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/08/2023
(86) PCT/KR2022/019571 05/12/2022
(87) WO 2024/025050 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023
(51) ***A23L 33/105***; *A23L 33/14; C12N 1/20; A61Q 19/08; C12N 1/16; A23L 33/135; A61K 8/9789*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) JEON, Kyung Chan (KR); JUNG, Hee Kyoung (KR); KIM, Sunhee (KR); PARK, Yeeun (KR); LEE, Eunyong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM TÁO LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm táo lên men có hiệu quả làm giảm hoặc ức chế biểu hiện collagenaza gây ra bởi tia UV, và chế phẩm này được sử dụng để cải thiện da và ngăn ngừa hoặc ức chế lão hóa da do ánh sáng.

Fig.1



(11) **111462 A**
(21) **1-2023-05746**
(22) 05/12/2022
(30) 10-2022-0094865 29/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 25/08/2023
(86) PCT/KR2022/019572 05/12/2022
(87) WO 2024/025051 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023
(51) ***A23L 33/10****; C12N 1/20; C12N 1/16; A23L 29/00*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) HONG, Na Youn (KR); JUNG, Hee Kyoung (KR); KIM, Sunhee (KR); PARK, Yeeun (KR); LEE, Eunyong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM TÁO LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm táo lên men có tác dụng làm giảm hoặc ức chế biểu hiện của các xytokin gây viêm, và việc sử dụng chế phẩm này để ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh viêm ruột.

(11) **111463 A**
(21) **1-2023-05783**
(22) 13/04/2023
(30) 202210529871.7 16/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2023
(86) PCT/CN2023/088086 13/04/2023
(87) WO 2023/221696 23/11/2023
(51) ***B01D 53/34****; B01D 53/62; B01D 53/78; B01D 53/50*

(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY INC** (US)
65 Challenger Road, Suite 420, Ridgefield Park, NJ, 07660, UNITED STATES OF AMERICA
(72) LUO, Jing (CN); WANG, Jinyong (CN); ZHANG, Jun (CN); QI, Lifang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI NHIỆT THẢI TRONG HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỲNH VÀ KHỬ CACBON TRÊN CƠ SỞ AMONIAC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thu hồi nhiệt thải trong hệ thống khử lưu huỳnh và khử cacbon trên cơ sở amoniac, trong đó nhiệt của hệ thống khử cacbon được rút ra bằng cách sử dụng nhiệt của khí quá trình trước quá trình khử lưu huỳnh, khí quá trình trước quá trình khử lưu huỳnh đi qua bộ trao đổi nhiệt chất khí để gia nhiệt cho môi trường trung gian, và môi trường trung gian này dẫn động máy lạnh cho quá trình làm nguội, môi chất lạnh tạo ra khả năng làm lạnh và làm giảm nhiệt độ của khí quá trình đã khử cacbon thông qua bộ trao đổi nhiệt lỏng-lỏng. Sáng chế cho phép tận dụng tối đa nhiệt thải trong khí quá trình, và có khả năng được sử dụng để làm nguội khí quá trình của quá trình khử cacbon và làm giảm mức tiêu thụ năng lượng

(11) **111464 A**
(21) **1-2023-05784**
(22) 19/05/2023
(30) 202210553353.9 20/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2023
(86) PCT/CN2023/095168 19/05/2023
(87) WO 2023/222101 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023
(51) ***B01D 53/78****; C01C 1/26; B01D 53/62*
(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC.** (KY)
HARNEYS FIDUCIARY (CAYMAN) LIMITED, 4TH FLOOR, HARBOUR PLACE, 103 SOUTH CHURCH STREET, P.O. BOX 10240, GRAND CAYMAN KYI-1002, CAYMAN ISLANDS
(72) ZHANG, Jun (CN); WANG, Jinyong (CN); QI, Lifang (CN); LUO, Jing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMONI BICACBONAT TRONG HỆ THỐNG KHỬ CACBON TRÊN CƠ SỞ AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất amoni bicacbonat trong hệ thống khử cacbon trên cơ sở amoniac được đề xuất. Thiết bị này bao gồm vùng chức năng làm nguội có hoạt động để làm nguội khí quá trình; vùng tạo amoni bicacbonat có hoạt động để tạo amoni bicacbonat; vùng hấp thụ cacbon dioxit có hoạt động để hấp thụ, thông qua quá trình hấp thụ nhiều gia đoạn, cacbon dioxit từ khí quá trình; và vùng chức năng loại bỏ amoniac có hoạt động để loại bỏ amoniac ra khỏi khí quá trình đã khử cacbon, trong đó chất hấp thụ amoniac dùng cho việc loại bỏ cacbon dioxit chủ yếu được bổ sung vào vùng hấp thụ cacbon dioxit. Thông qua việc kiểm soát vùng tạo amoni bicacbonat, quá trình hấp thụ CO_2 và việc loại bỏ amoniac, hiệu suất của quá trình hấp thụ khử cacbon có thể được cải thiện, và sự thoát hơi amoniac có thể được làm giảm. Đồng thời, cacbon dioxit trong khí xả có thể được tận dụng để sản xuất amoni bicacbonat làm phân đạm.

(11) **111465 A**
(21) **1-2023-05785**
(22) 24/03/2023
(30) 202210552210.6 19/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2023
(86) PCT/CN2023/083695 24/03/2023
(87) WO 2023/221647 23/11/2023
(51) ***B01D 53/78****; B01D 53/58; C05C 3/00; B01D 53/50; B01D 53/62*
(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY INC** (US)
65 Challenger Road, Suite 420, Ridgefield Park, NJ, 07660, UNITED STATES OF AMERICA
(72) LUO, Jing (CN); ZHANG, Jun (CN); QI, Lifang (CN); WANG, Jinyong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ THOÁT HƠI AMONIAC TRONG HỆ THỐNG KHỬ CACBON TRÊN CƠ SỞ AMONIAC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kiểm soát sự thoát hơi amoniac trong hệ thống khử cacbon trên cơ sở amoniac, trong đó amoniac có thể được sử dụng làm chất khử lưu huỳnh và khử cacbon, khí đầu tiên có thể vào thiết bị khử lưu huỳnh để khử lưu huỳnh để sản xuất phân amoni sulfat, và khí đã khử lưu huỳnh có thể vào thiết bị khử cacbon để loại bỏ cacbon dioxit trong khí, và có thể sản xuất phân amoni bicacbonat. Khí đã khử cacbon có thể bao gồm amoniac tự do, và amoniac tự do trong khí có thể được hấp thụ bằng dung dịch amoni sulfat axit và chất lỏng rửa nước axit của quá trình khử lưu huỳnh trên cơ sở amoniac.

(11) **111466 A**
(21) **1-2023-05786**
(22) 18/05/2023
(30) 202210553333.1 20/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2023
(86) PCT/CN2023/095042 18/05/2023
(87) WO 2023/222082 A1 23/11/2023
(51) ***B01D 53/78****; C01C 1/26; B01D 53/62*

(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY INC** (US)
65 Challenger Road, Suite 420, Ridgefield Park, NJ, 07660, UNITED STATES OF AMERICA
(72) ZHANG, Jun (CN); QI, Lifang (CN); WANG, Jinyong (CN); LUO, Jing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỬ CACBON BẰNG QUÁ TRÌNH AMONIAC NHIỀU GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khử cacbon bằng quá trình amoniac nhiều giai đoạn, phương pháp này bao gồm các bước hấp thụ, bằng cách sử dụng amoniac làm chất hấp thụ, CO_2 từ khí quá trình trong bộ hấp thụ bao gồm bốn hoặc nhiều giai đoạn hấp thụ, bốn hoặc nhiều giai đoạn hấp thụ này bao gồm, lần lượt được bố trí dọc theo hướng dòng của khí quá trình, quá trình hấp thụ giai đoạn thứ nhất, quá trình hấp thụ giai đoạn thứ hai, quá trình hấp thụ giai đoạn thứ ba, quá trình hấp thụ giai đoạn thứ tư, và quá trình hấp thụ giai đoạn tiếp theo tuỳ ý; và kiểm soát nhiệt độ của khí quá trình trong các quá trình hấp thụ giai đoạn thứ hai và thứ ba để không thấp hơn nhiệt độ của khí quá trình trong quá trình hấp thụ giai đoạn thứ nhất, và nhiệt độ của khí quá trình trong các quá trình hấp thụ giai đoạn thứ tư và giai đoạn tiếp theo tuỳ ý để thấp hơn nhiệt độ của khí quá trình trong quá trình hấp thụ giai đoạn thứ nhất.

(11) **111467 A**
(21) **1-2023-05798**
(22) 14/04/2023
(30) 202210531132.1 16/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2023
(86) PCT/CN2023/088402 14/04/2023
(87) WO 2023/221704 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023
(51) ***B01D 53/62****; B01D 53/78*
(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY INC** (US)
65 Challenger road, Suite 420, Ridgefield Park, NJ, 07660, United States of America
(72) LOU, Jing (JP); ZHANG, Jun (CN); WANG, Jinyong (CN); QI, Lifang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT TRƯỚC TRƯỚC KHI KHỬ CACBON DỰA TRÊN AMONIAC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT KHÍ CÔNG NGHỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát khử cacbon dựa trên amoniac và phương pháp cho thiết bị này. Thiết bị làm mát có thể gồm: vùng chức năng làm mát cấp thứ nhất mà có thể sử dụng chất lỏng tuần hoàn thứ nhất để làm mát khí công nghệ đến nhiệt độ T_{gas} 1, vùng chức năng làm mát cấp thứ hai mà có thể sử dụng chất lỏng tuần hoàn thứ hai để làm mát khí công nghệ đến nhiệt độ $T_{gas\ 2}$, và vùng chức năng làm mát cấp thứ ba mà có thể sử dụng chất lỏng tuần hoàn thứ ba để làm mát khí công nghệ đến nhiệt độ $T_{gas\ 3}$, trong đó $T_{gas\ 3} < T_{gas\ 2} < T_{gas\ 1} < T_{gas\ 0}$, và $T_{gas\ 0}$ là nhiệt độ ban đầu của khí công nghệ khi đi vào vùng chức năng làm mát cấp thứ nhất; nguồn làm mát thứ nhất để làm mát chất lỏng tuần hoàn thứ nhất, nguồn làm mát thứ hai để làm mát chất lỏng tuần hoàn thứ hai, và nguồn làm mát thứ ba để làm mát chất lỏng tuần hoàn thứ ba, trong đó ba nguồn làm mát có thể là khác nhau. Thiết bị và phương pháp theo sáng chế sử dụng nước tuần hoàn hoặc tháp làm mát kín hoặc bộ làm mát không khí, khí công nghệ lạnh, chất lỏng được làm lạnh hoặc bộ làm lạnh để làm mát theo từng cấp, một cách tương ứng, khiến sử dụng hoàn toàn sự làm lạnh năng lượng thấp và tái tuần hoàn làm lạnh khí công nghệ, vì vậy tiết kiệm các chi phí đầu tư và giảm tiêu thụ năng lượng.

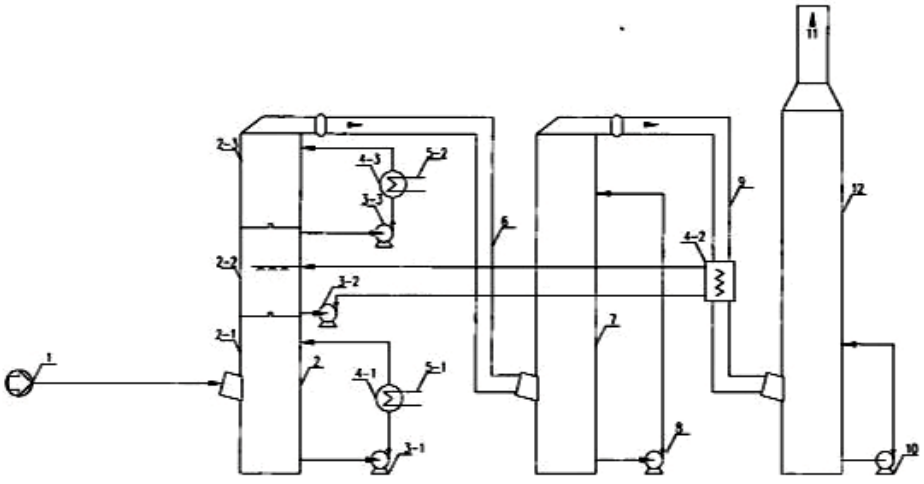


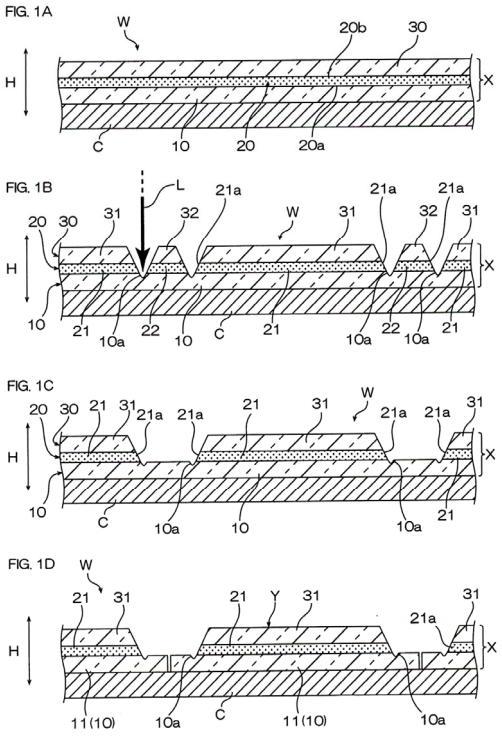
Fig.1

(11) **111468 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-06569**
(22) 25/09/2023
(30) 2022-157550 30/09/2022 JP
(51) ***C09J 7/00***; *C09J 9/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kiyotaka TSUTSUMI (JP); Sora MICHISHITA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUỘN SANG CUỘN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT MÀNG PHÂN LỚP CÓ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cuộn sang cuộn dùng để sản xuất màng phân lớp thích hợp để sản xuất một cách có hiệu quả màng phân lớp có lớp chất kết dính nhạy áp mềm.

Phương pháp cuộn sang cuộn dùng để sản xuất màng phân lớp theo sáng chế bao gồm bước điều chế và bước xử lý hình dạng bên ngoài. Trong bước điều chế, màng gia công dài (W) được điều chế bao gồm lớp màng (10), lớp chất kết dính nhạy áp (20), và lớp màng (30) theo thứ tự này theo chiều dày (H). Lớp chất kết dính nhạy áp (20) có môđun lưu trữ trượt ở 25°C nhỏ hơn hoặc bằng 100 kPa. Trong bước xử lý hình dạng bên ngoài, màng gia công (W) được xử lý trên giá xử lý (110). Giá xử lý (110) có khả năng hút màng gia công (W). Trong bước xử lý hình dạng bên ngoài, màng gia công (W) được trượt trên giá xử lý (110) theo chiều dài trong khi được hút từ phía lớp màng (10) của màng gia công (W) bởi giá xử lý (110), và lớp chất kết dính nhạy áp (20) và lớp màng (30) được cắt trên lớp màng (10) bằng cách chiếu xạ màng gia công (W) bằng ánh sáng laze (L) từ phía lớp màng (30).



(11) **111469 A**
(21) **1-2023-06595**
(22) 03/12/2022
(30) 202211011098.1 23/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2023
(86) PCT/CN2022/136401 03/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***A47C 17/04****; A47C 17/86*

(71) **JASON FURNITURE (HANGZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 113, 11th Street, Hangzhou Economic And Technological Development Area, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) FENG, Yuanfeng (CN); CAO, Jizhong (CN); GAO, Jundong (CN); WANG, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KHUNG SOFA XẾP GỌN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực sofa, và cụ thể là đề cập đến cấu trúc khung sofa xếp gọn bao gồm khung đế cố định và khung có thể trượt. Khung đế cố định được trang bị với cụm điều chỉnh. Cụm điều chỉnh bao gồm thanh dẫn động và thanh truyền động; trong đó cả thanh dẫn động và thanh truyền động được nối có thể quay tại một đầu của chúng trên khung đế cố định và được nối có thể quay với lưng ghế tại đầu còn lại của chúng; thanh liên kết được nối có thể quay trên thanh dẫn động; khung được trang bị với cụm dẫn động được tạo cấu trúc để dẫn động phần gác chân được nối có thể quay trên khung có thể trượt để quay; khung có thể trượt được trang bị với thanh cố định được tạo cấu trúc để giới hạn phần gác chân. Theo sáng chế, bằng cách khởi động cụm dẫn động, phần gác chân được dẫn động để quay ra phía ngoài sofa để đỡ chân. Khi vị trí của đệm ghế và lưng ghế cần được điều chỉnh, cụm dẫn động tiếp tục được khởi động và dẫn động lưng ghế và thanh truyền động để quay và di chuyển với đệm ghế cùng lúc, sao cho "cảm giác cọ xát" trên lưng từ lưng ghế được giảm xuống, thậm chí không có "cảm giác cọ xát" trên lưng, điều này giúp người dùng thoải mái hơn khi sử dụng sofa.

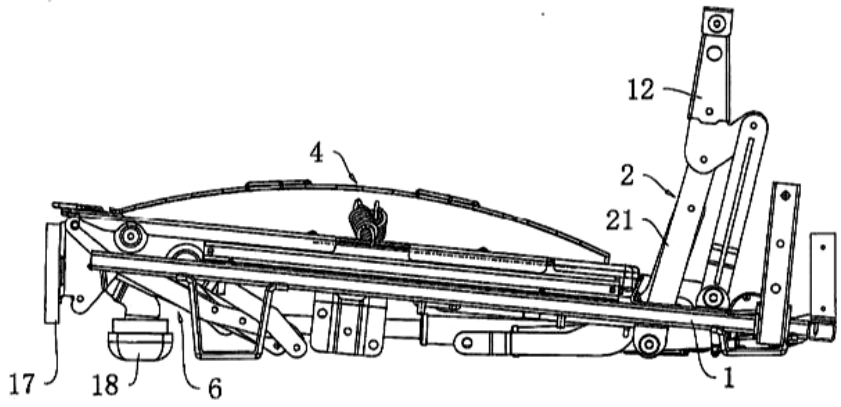


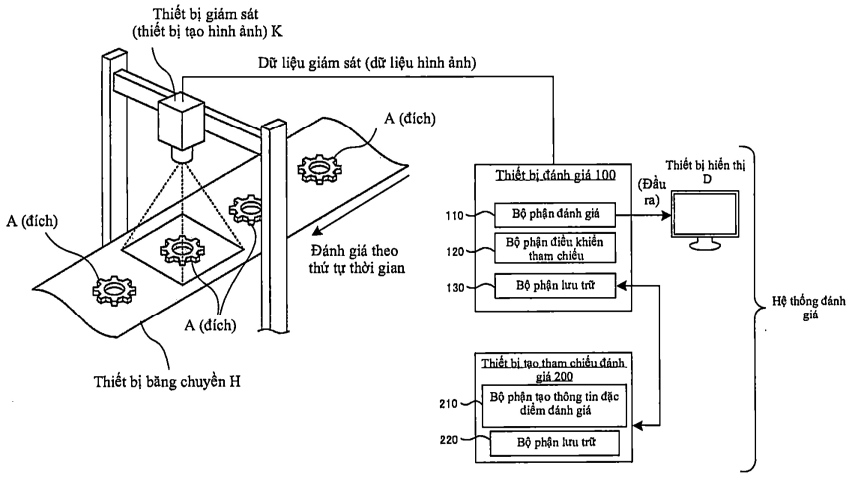
Fig.1

(11) **111470 A**
(21) **1-2023-07254**
(22) 21/10/2022
(43) 25/06/2025
(85) 18/10/2023
(86) PCT/JP2022/039227 21/10/2022
(87) WO 2024/084675 A1 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023
(51) ***G01N 21/88***
(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan
2. **TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) Tomoyuki YAHAGI (JP); Nobuyuki MATSUMOTO (JP); Kazutoshi NAGANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ, HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh giá (100) có thể đạt được độ chính xác đánh giá được nâng cao. Thiết bị đánh giá theo phương án của sáng chế đánh giá đích đánh giá là đạt hoặc không đạt dựa vào thông tin đặc điểm đánh giá đạt đã được tạo ra nhờ sử dụng các lượng đặc điểm được trích từ các mục dữ liệu giám sát được tập hợp trước đó của các đích đánh giá được đánh giá đạt. Quy trình đánh giá đạt/không đạt bao gồm việc trích các lượng đặc điểm từ các mục dữ liệu giám sát của các đích đánh giá được đưa vào lần lượt và thực hiện liên tiếp việc đánh giá đạt/không đạt của các đích đánh giá dựa vào thông tin đặc điểm đánh giá đạt. Khi một trong số các đích đánh giá được đánh giá là đạt trong việc đánh giá đạt/không đạt liên tiếp, lượng đặc điểm của đích đánh giá được đánh giá là đạt được sử dụng để cập nhật thông tin đặc điểm đánh giá đạt. Việc đánh giá đạt/không đạt của đích đánh giá tiếp theo đích đánh giá được đánh giá là đạt được thực hiện dựa vào thông tin đặc điểm đánh giá đạt đã được cập nhật.

【FIG. 1】

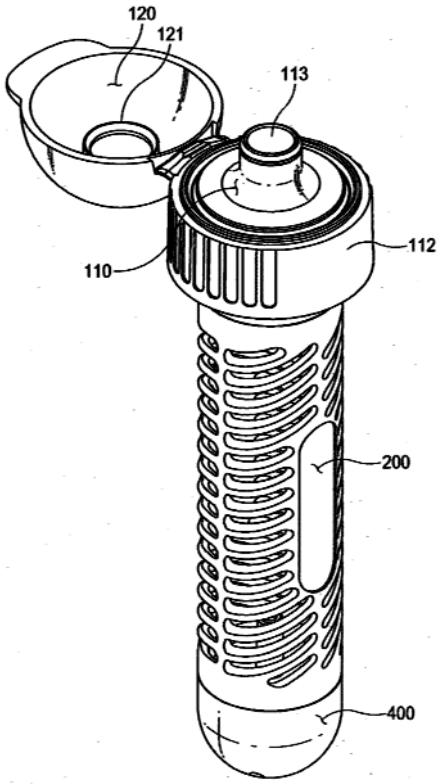


(11) **111471 A**
(21) **1-2023-07331**
(22) 18/08/2022
(30) 10-2022-0101056 12/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/10/2023
(86) PCT/KR2022/012345 18/08/2022
(87) WO 2024/034721 A1 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023
(51) ***B65D 51/28***
(71) **ENVIONEER CO., LTD** (KR)
85-1, 85, Hanbang Expo-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do 27116, REPUBLIC OF KOREA
(72) HAN, Jeong Cheol (KR); PARK, Seong Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NẮP CHAI NƯỚC CÓ THỂ MANG THEO CÓ BỘ LỌC TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến nắp chai nước có thể mang theo có bộ lọc tích hợp và đặc biệt hơn là nắp chai nước có thể mang theo có bộ lọc tích hợp, nắp chai nước có thể mang theo bao gồm bộ phận nắp được ghép có thể tháo rời được với lỗ mở của chai nước, bộ phận tiếp nhận bộ lọc được kết nối với bộ phận nắp ở một bên của nó, bộ phận lọc được nhận trong bộ phận tiếp nhận bộ lọc, bộ phận lọc có bộ lọc được cấu hình để lọc chất lạ có trong nước của chai nước và bộ phận dẫn khí được kết nối sang phía bên kia của bộ phận tiếp nhận bộ lọc, bộ phận dẫn khí được cấu hình để dẫn không khí vào chai nước.

Fig.5



(11) **111472 A**
(21) **1-2023-07800**
(22) 24/03/2022
(30) 63/172,274 08/04/2021 US
63/273,287 29/10/2021 US
17/702,154 23/03/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2023
(86) PCT/US2022/021676 24/03/2022
(87) WO 2022/216460 A1 13/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***H01M 4/04***; *H01M 4/02; H01M 4/1391; H01M 4/62; H01M 4/1395; H01M 4/1397; H01M 4/38; H01M 10/0525; H01M 4/1393*

(71) **LIVENT USA CORP.** (US)
1818 Market Street, Suite 2550, Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
(72) XIA, Jian (US); FITCH, Kenneth, Brian (US); YAKOVLEVA, Marina (US); BLACK, Rebecca N. (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH KHÔ ĐỂ TẠO THÀNH ĐIỆN CỰC, VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC, ĐIỆN CỰC, VÀ PIN BAO GỒM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình một bước và khô để tạo thành điện cực. Quy trình có thể bao gồm việc trộn khô thành phần hoạt tính có vật liệu điện cực hoạt tính, chất kết dính và vật liệu dẫn điện với chất tiền lithi hóa để tạo thành hỗn hợp vật liệu điện cực khô. Chất tiền lithi hóa có thể là chế phẩm lithi có thể in được và có thể bao gồm bột kim loại lithi, chất kết dính polyme tương thích với bột kim loại lithi, và chất điều chỉnh lưu biến tương thích với bột kim loại lithi. Hỗn hợp vật liệu điện cực khô được áp dụng lên nền dưới dạng lớp không tự đỡ để tạo thành điện cực.

(11) **111473 A**
(21) **1-2023-08025**
(22) 15/04/2022
(30) 63/175,678 16/04/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/11/2023
(86) PCT/US2022/025041 15/04/2022
(87) WO2022/221673 20/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***C07D 401/14****; A61P 35/00; C07D 487/10; C07D 471/04; A61K 31/45*
(71) **ARVINAS OPERATIONS, INC.** (US)
5 Science Park, New Haven, Connecticut, 06511, United States of America
(72) Michael Berlin (US); Hanqing Dong (US); Dan Sherman (US); Lawrence B. Snyder (US); Jing Wang (US); Wei Zhang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA SỰ PHÂN GIẢI PROTEIN BCL6 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất lưỡng chức, mà tìm thấy tính hữu dụng như các chất điều biến của protein u lympho tế bào B 6 (BCL6; protein đích), được mô tả ở đây. Cụ thể, sáng chế được hướng vào các hợp chất lưỡng chức, mà chứa ở đầu này là phối tử mà gắn vào ubiquitin ligaza E3 tương ứng, và ở đầu kia là gốc mà gắn protein đích, sao cho protein đích được đặt ở lân cận đối với ubiquitin ligaza để có tác dụng thoái biến (và ức chế) protein đích. Hợp chất đa chức theo sáng chế thể hiện phạm vi rộng của các hoạt tính dược lý có liên quan đến sự thoái biến/sự ức chế protein đích. Các bệnh hoặc các rối loạn mà bắt nguồn từ sự tích tụ hoặc kết tụ của protein đích được điều trị hoặc được phòng ngừa với các hợp chất và các dược phẩm theo sáng chế.

(11) **111474 A**
(21) **1-2023-08210**
(22) 24/05/2019
(30) 201810539405.0 30/05/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/11/2023
(86) PCT/CN2019/088344 24/05/2019
(87) WO 2019/228266 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020
(51) ***C07K 16/24****; A61P 19/02; G01N 33/68; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 29/00*
(62) 1-2020-06802
(71) **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US); ZHANG, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG INTƠLƠKIN-17A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực điều trị bệnh tự miễn và miễn dịch học phân tử, và cụ thể là đề cập đến kháng thể kháng IL-17A, dược phẩm chứa chúng, và sử dụng chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng của kháng thể đơn dòng bao gồm: HCDR1-HCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 31-33, hoặc HCDR1-HCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 37-39, và vùng biến đổi chuỗi nhẹ của kháng thể đơn dòng bao gồm: LCDR1-LCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 34-36, hoặc LCDR1-LCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 40-42. Kháng thể đơn dòng theo sáng chế có thể liên kết đặc hiệu với IL-17A, đối kháng đặc hiệu liên kết của IL-17A với phối tử của nó, và ức chế sự hoạt hóa của nguyên bào sợi bởi IL-17A.

(11) **111475 A**
(21) **1-2023-08265**
(22) 21/04/2022
(30) 63/178,361 22/04/2021 US
63/261,506 22/09/2021 US
63/288,379 10/12/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/11/2023
(86) PCT/US2022/025807 21/04/2022
(87) WO 2022/226217 A1 27/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***A61K 47/18****; C12N 15/113*
(71) **CIVI BIOPHARMA, INC.** (US)
5425 Wisconsin Avenue, Chevy Chase, Maryland 20815, United States of America
(72) Henrik OERUM (DK); Stewart Alwyl NOBLE (GB); Charles Lester SHEAR (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

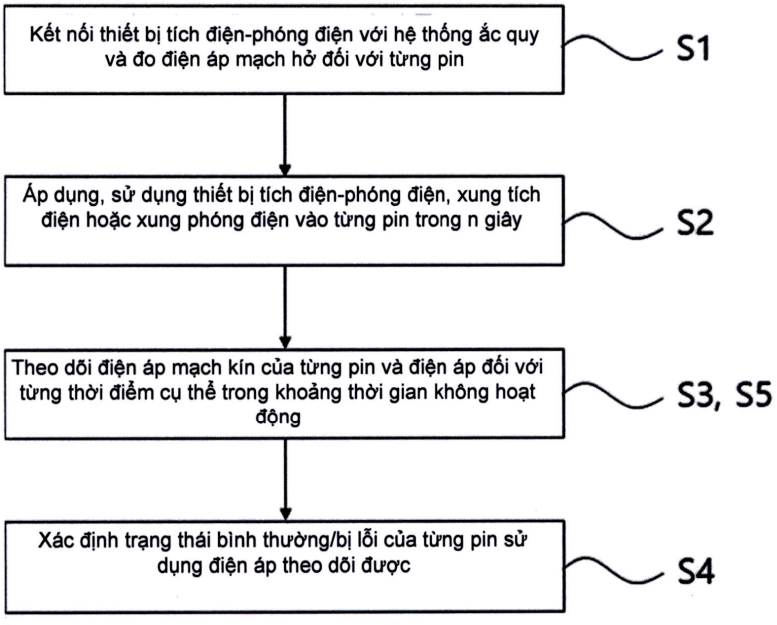
(54) CHẾ PHẨM OLIGONUCLEOTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm oligonucleotit bao gồm (1) oligonucleotit theo sáng chế, ví dụ, ASO, siARN, shARN, aptamer ADN hoặc ARN, vectơ liệu pháp gen, miARN, miARN bắt chước, antimiR, mồi nhử ADN hoặc ARN, oligonucleotit CpG, hoặc oligonucleotit điều trị hoặc chẩn đoán bất kỳ đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật, và (ii) dẫn xuất của axit caprylic, ví dụ, 5-CNAC. Theo một số khía cạnh, chế phẩm oligonucleotit được tạo công thức để phân phối đến đường tiêu hóa. Do đó, một số khía cạnh, sáng chế đề xuất chế phẩm oligonucleotit để phân phối qua đường miệng bao gồm oligonucleotit điều trị hoặc chẩn đoán (ví dụ, ASO) và dẫn xuất axit caprylic (ví dụ, 5-CNAC hoặc dẫn xuất của nó).

(11) **111476 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08408**
(22) 27/11/2023
(51) ***G01R 19/12***; *G01R 31/56; G01R 31/396; G01R 31/52; G01R 19/165; G01R 31/392*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM Tae Kwon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PIN ẮC QUY BỊ LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện pin ắc quy bị lỗi, phương pháp này có thể phát hiện pin bị lỗi một cách hiệu quả bằng cách tăng khả năng phát hiện thông qua phân chia đơn giản các điều kiện xác định mà không cần thiết bị bổ sung và thời gian thử nghiệm bổ sung, và bao gồm bước (S1) kết nối thiết bị tích điện-phóng điện vào hệ thống ắc quy và đo điện áp mạch hở (OCV) của các pin có trong hệ thống ắc quy, (S2) áp dụng, bằng thiết bị tích điện-phóng điện, xung tích điện hoặc xung phóng điện vào từng pin có trong hệ thống ắc quy trong n giây, (S3) được thực hiện đồng thời với bước (S2) và đo điện áp mạch kín (CCV) của các pin và (S4) xác định xem pin có khớp với điều kiện xác định trước hay không bằng cách sử dụng OCV đo được trong bước (S1) và đo được trong bước (S3) và xác định rằng pin thỏa mãn điều kiện xác định trước là pin bình thường và các pin không đáp ứng điều kiện xác định trước là các pin bị lỗi.

HÌNH 1



(11) **111477 A**
(21) **1-2023-08431**
(22) 28/04/2022
(30) 63/184,478 05/05/2021 US
2021/5443 03/06/2021 BE
2021/5869 09/11/2021 BE
(43) 25/06/2025
(85) 28/11/2023
(86) PCT/IB2022/053947 28/04/2022
(87) WO2022/234404 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024
(51) ***C09D 5/00***; *B05D 3/10; B05D 7/06; C09D 133/04; C09D 167/08; E04F 15/10; C09D 183/04; C09D 5/02; E04F 15/02; E04F 15/08; B05D 1/02; C09D 175/04*

(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) SEGAERT, Martin (BE); De RICK, Jan (BE); NAEYAERT, Christophe (BE); CLEMENT, Benjamin (BE); SABBE, Pieter-Jan (BE); VAN TIEGHEM, Ward (BE); THOEN, Milan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC TẤM, VÀ CÁC TẤM THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo các tấm hình chữ nhật (1) - trong đó các tấm bao gồm nền và lớp trên cùng, trong đó các tấm (1) có cặp cạnh mép đối diện thứ nhất (2, 3), cụ thể là cạnh mép thứ nhất (2) và cạnh mép đối diện thứ hai (3) - bao gồm các bước cấp chất lỏng (14) lên ít nhất một phần của cạnh mép thứ nhất, trong đó tốt hơn nếu chất lỏng này thấm xuyên vào trong cạnh mép tương ứng với chiều sâu xác định; và cấp sơn (33) lên ít nhất một phần của cạnh mép thứ nhất trong khi chất lỏng trên cạnh mép thứ nhất vẫn ở trạng thái ướt.

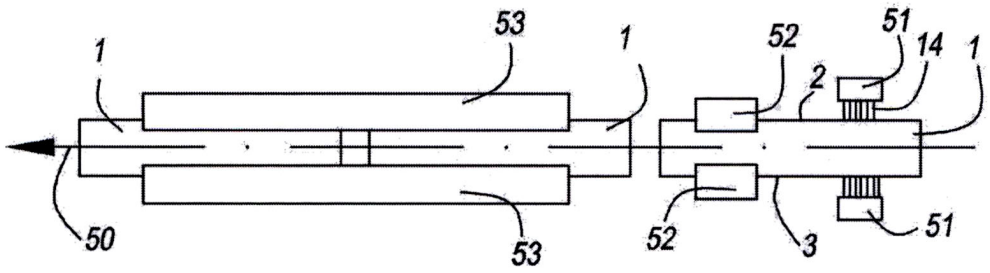


Fig.3

(11) **111478 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08506**
(22) 29/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
(51) ***F16B 19/10**; F16B 13/04*
(71) **TECHFORD ENGINEERING SOLUTIONS CORP.** (TW)
5F., No 106, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22102, Taiwan (R.O.C.)
(72) Cheng-Han YOU (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP MÓC CÀI PHẲNG HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp móc cài phẳng hai mặt được thực hiện sử dụng cơ cấu cấp, máy tán đinh, và ống cấp được kết nối giữa cơ cấu cấp và máy tán đinh để vận chuyển các chi tiết gia công. Bằng cách lần lượt kết nối hai đầu của ống cấp với các phần giới hạn bên trong đến cơ cấu cấp và máy tán đinh, các đai ốc đinh tán và các mũ đinh tán sẽ không gây ra sự lệch vị trí trong quá trình vận chuyển, và có thể vận chuyển một cách nhẹ nhàng đến máy tán đinh để sử dụng. Các đai ốc đinh tán và các mũ đinh tán được đẩy vào vị trí bởi cơ cấu đẩy bên trong máy tán đinh, sao cho cơ cấu giữ chặt thân thanh kéo điều khiển thân thanh kéo phù hợp với việc sử dụng các đai ốc đinh tán và các mũ đinh tán mà không gây tắc và tiết kiệm việc sử dụng các thanh kéo để tiết kiệm năng lượng và giảm lượng cacbon.

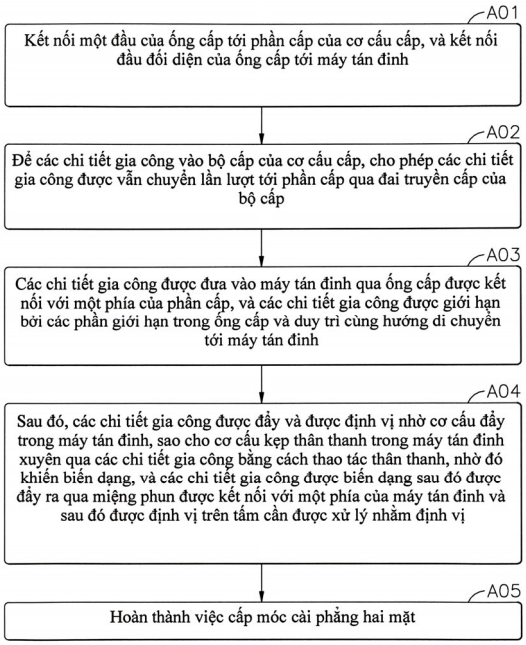
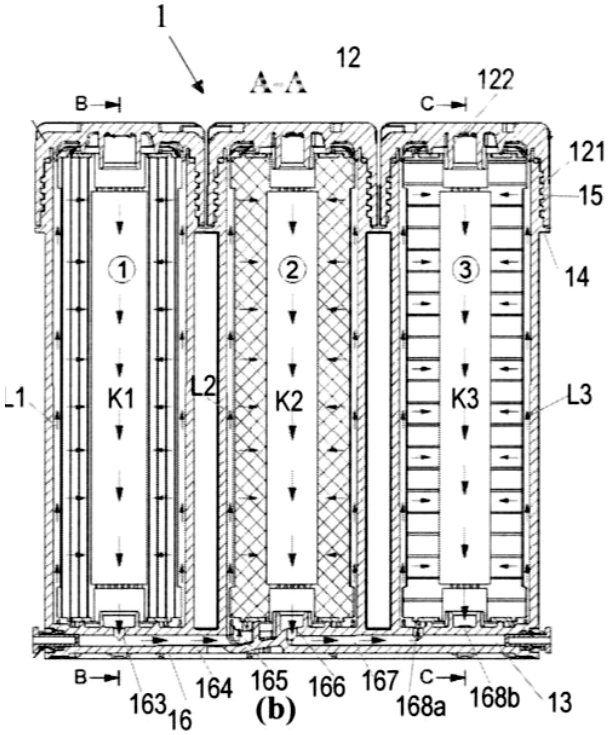


FIG.5

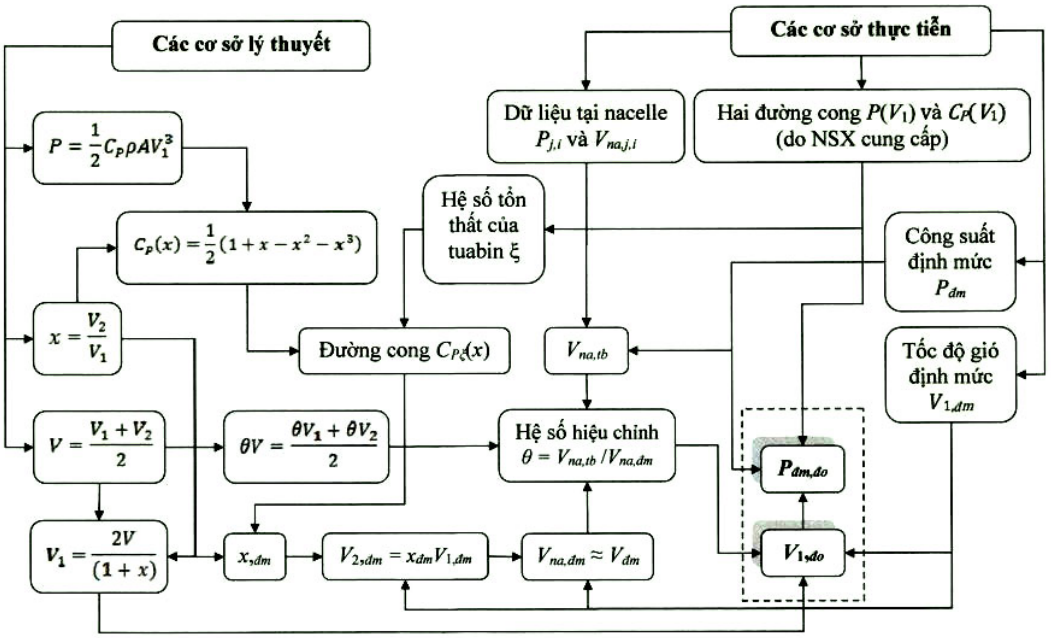
(11) **111479 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08528**
(22) 29/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023
(51) ***B01D 61/14**; B01D 61/20*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY GIA DỤNG HÒA PHÁT HÀ NAM** (VN)
Khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Nguyễn Khả Dũng (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **CỤM CỐC LỌC THÔ CỦA MÁY LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất cụm cốc lọc thô (1) của máy lọc nước thẩm thấu ngược (RO) bao gồm thân cụm cốc (11) liền khối có các cốc lọc thô được đúc liền khối gồm: các cốc lọc thô có khoang lọc riêng biệt (K1, K2, K3) với một đầu hở và đế cốc (16) được tạo liền khối và bịt kín đầu kia của khoang lọc; đế cốc (16) có gờ giữ (171, 172) nhô vào trong từng khoang lọc chứa lõi lọc; từng nắp cốc được lắp bịt kín vào đầu hở của từng khoang lọc; và hệ lỗ dẫn được tạo ra trong đế cốc (16) sao cho có đầu vào, các lỗ dẫn nước và đầu ra lần lượt dẫn nước vào trong các khoang lọc, nước được dẫn vào đầu vào và đi vào khe lọc (L1) của khoang lọc thứ nhất (K1), thẩm thấu qua lõi lọc thứ nhất, đi ra khỏi khoang lọc thứ nhất, sau đó đi tiếp vào các khoang lọc kế tiếp (K2) qua khe lọc của khoang lọc này, thẩm thấu qua lõi lọc trong khoang lọc này và đi ra khỏi khoang lọc này cho tới khi đi ra khỏi khoang lọc cuối cùng (K3) và ra ngoài qua đầu ra (169). Nhờ tạo cụm cốc lọc (2) có kết cấu nguyên khối, nên giảm thiểu được nhân công sản xuất, lắp đặt, cũng như giảm được số lượng các chi tiết cần tháo lắp cho máy lọc nước.



(11) **111480 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08559**
(22) 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023
(51) ***G01R 21/00***
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP** (VN)
Số 4 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội
2. **VŨ HUY TOÀN** (VN)
P309, nhà B3 Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội
(72) Vũ Huy Toàn (VN); Cao Minh Tuấn (VN); Vũ Việt Hoàng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CÔNG SUẤT ĐỊNH MỨC CỦA TUABIN GIÓ**

(57) Phương pháp đo công suất định mức tuabin gió khác biệt ở chỗ: không đo trực tiếp tốc độ gió V_1 theo mô hình của Betz bằng cách dựng cột đo gió theo IEC 6400-12-1, hay bằng lidar trên nacelle theo IEC 6400-12-2 mà đo gián tiếp dựa vào các mối liên hệ giữa các đại lượng như công suất tuabin gió và các tốc độ gió trong mô hình của Betz và tận dụng dữ liệu tốc độ gió đo trên nacelle từ SCADA của trang trại điện gió khi biết rằng khoảng cách từ máy đo gió (anemometer) trên nacelle tới cánh rôto có thể bỏ qua được so với khoảng cách tới cột đo gió với sai số không vượt quá 1%; giá trị số chính xác của công suất định mức tương ứng với tốc độ gió định mức có được nhờ sử dụng đường cong công suất nội suy từ đường cong công suất do nhà sản xuất cung cấp và các đường công suất phụ trợ gắn với tốc độ gió đo được khi công suất tuabin đạt giá trị định mức; thay vì lấy bin tốc độ gió 0,5 m/s như quy định của IEC thì chỉ lấy bin ở mức không lớn hơn 0,1 m/s, tức là tương đương với ngưỡng độ nhạy của máy đo gió (anemometer), để tăng độ chính xác của phép đo; chỉ tách từ bảng dữ liệu đo lấy 2 giá trị công suất lân cận nhau, cụ thể là giá trị công suất ở trạng thái chuyển tiếp vào giá trị định mức, hoặc ra khỏi giá trị định mức để tìm giá trị tốc độ gió V_1 tương ứng với công suất định mức tại điểm đầu tiên của đoạn bão hòa của đường cong công suất do nhà sản xuất công bố.


Các cơ sở lý thuyết
Các cơ sở thực tiễn
$P = \frac{1}{2} C_P \rho A V_1^3$
Dữ liệu tại nacelle $P_{j,i}$ và $V_{na,j,i}$
Hai đường cong $P(V_1)$ và $C_P(V_1)$ (do NSX cung cấp)
$C_p(x) = \frac{1}{2}(1 + x - x^2 - x^3)$
Hệ số tổn thất của tuabin ξ
Công suất định mức $P_{đm}$
$x = \frac{V_2}{V_1}$
Đường cong $C_{P\xi}(x)$
$V_{na,tb}$
Tốc độ gió định mức $V_{1,đm}$
$V = \frac{V_1 + V_2}{2}$
$\theta V = \frac{\theta V_1 + \theta V_2}{2}$
Hệ số hiệu chỉnh $\theta = V_{na,tb} / V_{na,đm}$
$P_{đm,đo}$
$V_1 = \frac{2V}{(1 + x)}$
$x_{,đm}$
$V_{2,đm} = x_{đm} V_{1,đm}$
$V_{na,đm} \approx V_{đm}$
$V_{1,đo}$

Hình 5.

(11) **111481 A**
(21) **1-2023-08567**
(22) 14/12/2022
(30) 202210956878.7 10/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 30/11/2023
(86) PCT/CN2022/139006 14/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023
(51) ***A61H 23/02****; A61H 1/00*
(71) **RUIDUO (SHANGHAI) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 361, No.518, Shuangdian Road, Lingang New Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 200135, China
(72) ZHAO, Bing (CN); LAI, Haitang (CN); FAN, Cheng (CN); LUO, Fawen (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **GHẾ MÁT XA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật thiết bị thể dục thụ động và cụ thể là đề cập đến ghế mát xa. Ghế mát xa này bao gồm một ghế và một thiết bị dẫn động được bố trí dưới ghế. Thiết bị dẫn động bao gồm tấm đế, khung kết nối, thiết bị rung lên-xuống và thiết bị liên kết có bốn thanh. Thanh nối được cố định dưới phần dưới của ghế, thanh nối được gắn bản lề với khung kết nối. Thiết bị rung lên-xuống và thiết bị liên kết có bốn thanh được đặt trên tấm đế và phần dưới của thiết bị rung lên-xuống được kết nối với khung kết nối. Thông qua việc cài đặt thiết bị rung lên-xuống, giá đỡ phía dưới của ghế mát xa có thể dẫn động ghế mát xa để thực hiện chuyển động rung lên-xuống tổng thể. Trong khi đó, thiết bị liên kết có bốn thanh đảm bảo ghế có thể được đỡ ổn định bởi khung kết nối, và đồng thời, thiết bị liên kết có bốn thanh có thể đảm bảo tần số rung tại bốn vị trí điểm tựa là đồng nhất.

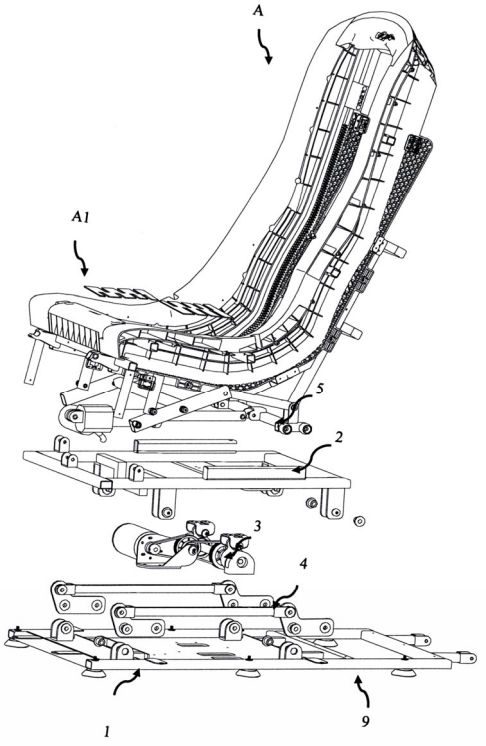


Fig.1

(11) **111482 A**
(21) **1-2023-08579**
(22) 04/05/2022
(30) 63/184,016 04/05/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/12/2023
(86) PCT/US2022/027722 04/05/2022
(87) WO2022/235839 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2024
(51) ***C10L 5/36****; C10B 5/00; C10L 5/04*
(71) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC** (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) QUANCI, John Francis (US); PERKINS, Jonathan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM CỐC ĐÚC VÀ CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm cốc được cấu hình để đốt trong lò đứng được mô tả trong bản mô tả này. Các sản phẩm cốc có thể bao gồm các sản phẩm cốc đúc có đường kính thủy lực ít nhất là 3,5" (0,0889 m), sản phẩm cốc trứng có đường kính thủy lực 1,5-3,5" (0,0381-0,0889 m) và các sản phẩm cốc cám có đường kính thủy lực 0,5-1,5" (0,0127-0,0381 m). Các sản phẩm cốc đúc riêng lẻ có thể có hình thuôn dài với chiều dài ít nhất là 4" (0,1016 m), chiều rộng ít nhất là 1,5" (0,0381 m) và tỷ lệ chiều dài:chiều rộng ít nhất là bằng 2,0. Theo một số phương án, chiều dài của các sản phẩm cốc riêng rẽ có thể nằm trong khoảng từ 6-12" (0,1524-0,3048 m) và chiều rộng có thể ít nhất là 2,5" (0,0635 m). Ngoài ra, các sản phẩm cốc đúc có thể có chỉ số phản ứng cốc (CRI) ít nhất là 40%. Các sản phẩm cốc có thể được tạo ra từ hỗn hợp cốc và các sản phẩm cốc cám trong lò nằm ngang, chẳng hạn như lò thu hồi nhiệt theo chiều ngang hoặc lò không thu hồi nhiệt theo chiều ngang.

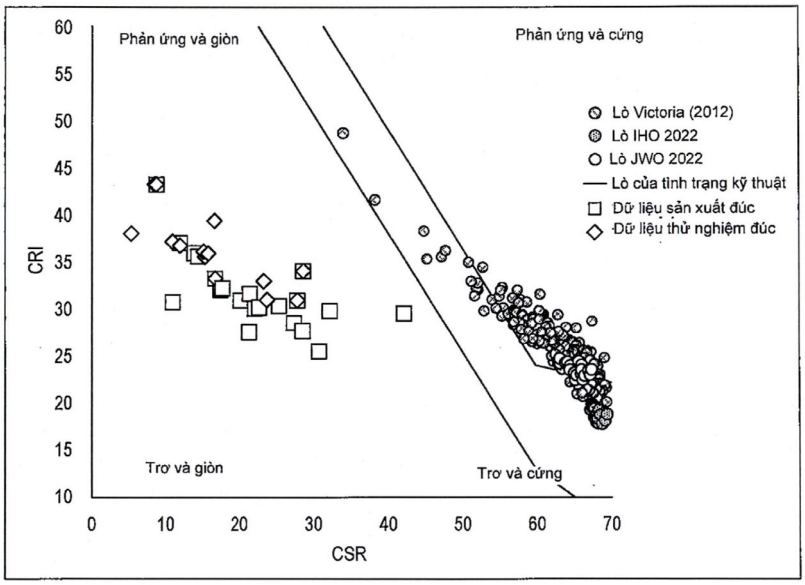


FIG. 2

(11) **111483 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08584**
(22) 01/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2023
(51) ***D06P 1/34***
(75) **LÊ TỰ HẢI** (VN)
Khoa Hóa, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH CHẤT MÀU TỪ LÁ CẨM TÍM (PERISTROPHE BIVALVIS) VÀ QUY TRÌNH NHUỘM VẢI TƠ TẰM BẰNG CHẤT MÀU CHIẾT TÁCH TỪ LÁ CẨM TÍM (PERISTROPHE BIVALVIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết tách chất màu từ lá cẩm tím và ứng dụng nhuộm vải tơ tằm gồm các công đoạn: (i) Tách chiết chất màu từ lá cẩm tím; (ii) Nhuộm vải tơ tằm bằng dịch chiết chất màu tách từ lá cẩm tím; (iii) Cầm màu vải sau khi nhuộm; Sản phẩm vải tơ tằm nhuộm bằng chất màu tách từ lá cẩm tím có màu tím, hoàn toàn thân thiện môi trường và có độ bền màu cao trong giặt nước và giặt xà phòng trung tính.

(11) **111484 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08585**
(22) 01/12/2023
(51) ***A63B 69/38***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI T&B** (VN)
A43, ấp Thanh Hùng, Xã Thanh Điền , Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
(72) Giang Thành Được (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÓNG TENNIS GẮN CÒI**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất bóng tennis gắn còi cho thú cưng từ nguồn cao su tái chế gồm các bước: (a) Tập hợp các phế phẩm cao su; (b) rà soát lại các phế phẩm cao su để loại bỏ các vật thể lạ bị lẫn bên trong; (c) cán phế phẩm cao su thành những hạt nhỏ; (d) rà soát lần 2 loại bỏ vật thể lạ thêm lần nữa; (e) cán trộn phế phẩm cao su và các thành phần khác trong đơn pha chế (f) Lưu hóa lõi banh tennis; (g) Gắn còi và dán lớp vải nỉ bên ngoài lõi bóng; (h) Lưu hóa sản phẩm; (i) Kiểm tra thành phẩm.

(11) **111485 A**
(21) **1-2023-08607**
(22) 29/04/2022
(30) 21171902.6 03/05/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 01/12/2023
(86) PCT/EP2022/061602 29/04/2022
(87) WO2022/233743 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***C02F 3/00****; C02F 3/30*

(71) 1. **JOHN COCKERILL SA** (BE)
Rue Jean Potier 1, Seraing, 4100, Belgium
2. **CENTRE BELGE D'ETUDE ET DE DOCUMENTATION DE L'EAU, EN ABRÉGÉ CEBEDEAU ASBL** (BE)
Allée de la Découvcrte 11, Liège, 4000, Belgium
(72) Olivier HENRIET (BE); Alain MAGIS (BE); Christophe MEUNIER (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỂ PHẢN ỨNG DỰA TRÊN VIỆC TẠO RA CÁC HẠT HIẾU KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH HỌC NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ HOẶC CÔNG NGHIỆP BẰNG BỂ PHẢN ỨNG TRÊN CƠ SỞ TẠO HẠT HIẾU KHÍ TRONG CẤU HÌNH DÒNG CHẢY LIÊN TỤC**

(57) Bể phản ứng (1) tạo ra các hạt hiếu khí theo cấu hình dòng chảy liên tục, để xử lý sinh học sinh khối dưới dạng nước thải đô thị hoặc công nghiệp, lần lượt bao gồm: cửa vào (19); bể chứa trên cao thứ nhất (11) thường được vận hành trong các điều kiện kỵ khí; bể chứa thứ hai (12) thực hiện chức năng của bộ chọn lọc sinh học các vi sinh vật có lợi cho việc hình thành các cấu trúc dày đặc như hạt, bể chứa này được phân chia nhỏ thành ngăn thứ nhất (12A) được tạo kết cấu để được vận hành liên tiếp và luân phiên trong các điều kiện hiếu khí và kỵ khí, ở chế độ ăn no, và ngăn thứ hai (12B) được tạo kết cấu để được vận hành liên tục trong các điều kiện hiếu khí, ở chế độ ăn no, sao cho có thể kéo dài hoặc mở rộng đời sống kỵ khí của bể chứa trên cao thứ nhất (11) trong ngăn thứ nhất của bể chứa thứ hai (12), và để tạo ra sự mở rộng tương ứng của việc tích lũy COD có thể phân hủy sinh học dễ dàng dưới dạng polyme; bể chứa thứ ba (13) được tạo kết cấu để vận hành trong các điều kiện hiếu khí hoặc thiếu khí, ở chế độ đói; bộ chọn lọc vật lý hoặc trọng lực (18) có khả năng chọn các hạt có vận tốc lắng đọng cao và thực hiện sự tuần hoàn khép kín (25) các hạt này đến cửa vào (19) của bể phản ứng (1); và cấu trúc làm trong (14) được trang bị với cửa thoát thứ nhất cho dòng nước thải và với cửa thoát thứ hai để tuần hoàn khép kín bùn (15) sang bể chứa thứ ba (13).

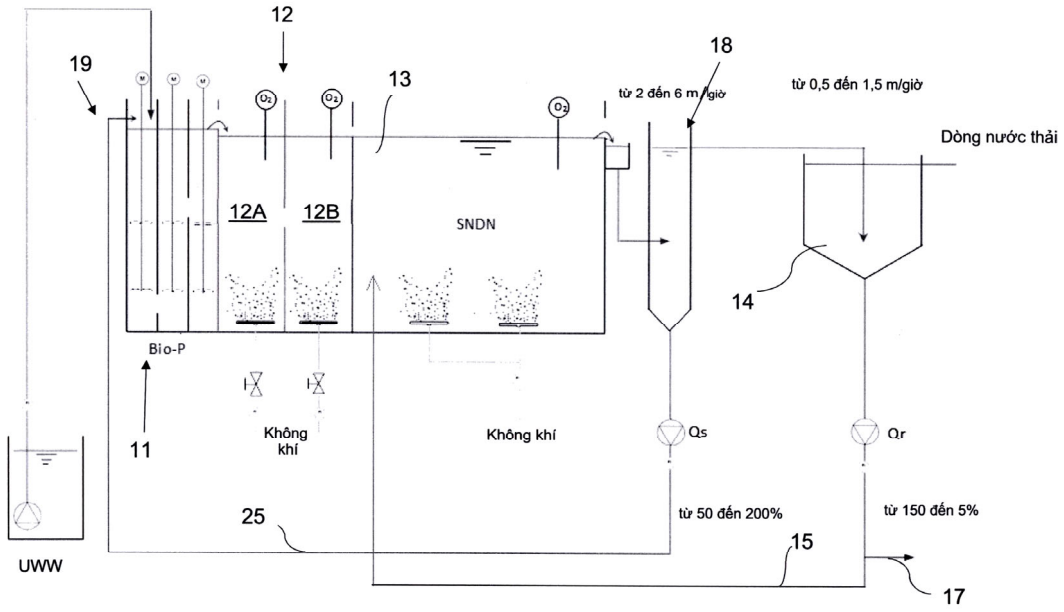

12
19
13
18
từ 2 đến 6 m/giờ
từ 0,5 đến 1,5 m/giờ
Dòng nước thải
12A
12B
SNDN
14
Bio-P
11
Không khí
Không khí
Qs
Qr
25
từ 50 đến 200%
từ 150 đến 5%
15
UWW
17

FIG. 2

(11) **111486 A**
(21) **1-2023-08619**
(22) 02/05/2022
(30) 63/184,275 05/05/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2023
(86) PCT/US2022/027302 02/05/2022
(87) WO 2022/235573 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2024
(51) ***B01D 35/30***; *B01D 69/00; B01D 65/00; B01D 67/00; B01D 61/08; B01D 63/06*
(71) **RENEW HEALTH LIMITED** (IE)
IDA Business & Technology Park, Garrycastle, Dublin Road, Athlone, Co Westmeath, N37 F786, Ireland
(72) TALLY, William, N. (US); REESBECK, Thomas (US); DUPUIS, Jeffrey (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM BỊT KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CỤM BỊT KÍN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp để làm giảm sự rò rỉ chất lưu. Các thiết bị và các phương pháp có thể áp dụng cho tất cả các hệ thống chứa chất lưu và cụ thể liên quan đến các hệ thống xử lý nước.

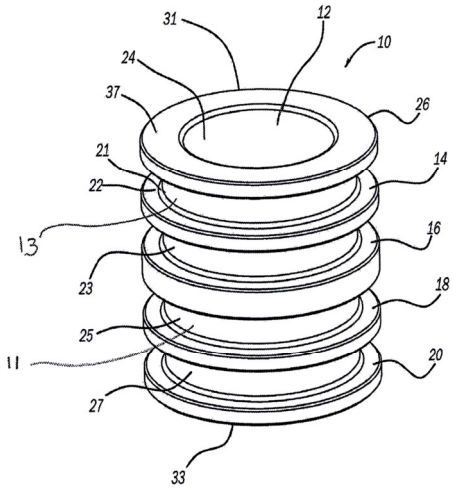
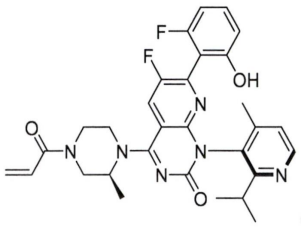


Fig. 1

(11) **111487 A**
(21) **1-2023-08628**
(22) 05/05/2022
(30) 63/184,941 06/05/2021 US
63/212,316 18/06/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2023
(86) PCT/US2022/027830 05/05/2022
(87) WO 2022/235904 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***A61K 9/20****; A61P 35/00; A61K 31/519*
(71) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, Califomia 91320-1799, United States of America
(72) ALVAREZ-NUNEZ, Femando Antonio (US); BAO, Jiemin (US); CHAMARTHY, Sai Prasanth (US); DAURIO, Dominick Paul (US); DUGGIRALA, Naga (IN); HOUK, Brett E. (US); KIANG, Yuan-Hon (US); OLSOFSKY, Angela (US); SAWANT, Namita (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM SOTORASIB**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm chứa sotorasib (1), chất pha loãng, chất phân rã và chất bôi trơn.



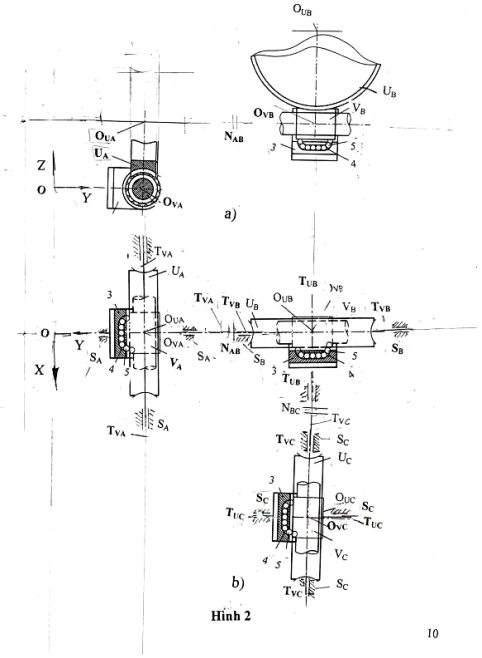
(11) **111488 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08685**
(22) 06/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023
(51) ***C12N 11/00***
(71) 1. **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU** (VN)
Nhà A2, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hoàng Phương Hà (VN); Nguyễn Thị Minh (VN); Hà Phương Thư (VN); Phan Kế Sơn (VN); Bùi Hương Giang (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Chu Nhật Huy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH VI KHUẨN NITRAT HÓA NITROSOMONAS SP. PD 60 VÀ VI KHUẨN KHỬ NITRIT BACILLUS SP. ST 20 TRÊN VẬT LIỆU NỔI CHỨA CHẤT XÚC TÁC QUANG NHẰM ĐỒNG XỬ LÝ Ô NHIỄM NITƠ VÀ ỨC CHẾ VIBRIO PARAHAEMOLITYCUS GÂY BỆNH TRONG MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM VÀ SẢN PHẨM VẬT LIỆU TẠO THÀNH THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cố định vi khuẩn nitrat hóa *Nitrosomonas* sp. PD 60 và vi khuẩn khử nitrit *Bacillus* sp. ST 20 trên vật liệu nổi chứa chất xúc tác quang nhằm tạo một sản phẩm có khả năng xử lý 95% hàm lượng amoni và 97% hàm lượng nitrit, đồng thời ức chế đến 99% sinh trưởng của *Vibrio parahaemolitycus* gây bệnh cho tôm khi được chiếu sáng.

(11) **111489 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08686**
(22) 06/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023
(51) ***F16H 1/34***
(75) **NGUYỄN THIỆN PHÚC** (VN)
Nhà 32, khu BT1, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

(54) **HỘP BÁNH RĂNG BI MÔĐUN HÓA**

(57) Sáng chế này đề xuất loại hộp bánh răng bi môđun hóa (modularized ball gear boxes), gồm từ một đến ba môđun cơ bản cùng loại, đó là bộ truyền bánh vít bi (ball worm gear drive), chúng nối ghép liên tiếp với nhau theo một quy tắc nhất định để đáp ứng được tất cả ba mối quan hệ hiện hành giữa trục đầu vào và trục đầu ra của các loại hình hộp bánh răng phổ thông, nhằm thay thế chúng: để hiện thực mối quan hệ giữa hai trục chéo nhau vuông góc thì chỉ cần một môđun cơ bản; để hiện thực mối quan hệ giữa hai trục giữa hai trục song song với nhau thì cần hai môđun cơ bản và trục đầu ra của môđun thứ hai phải song song với trục đầu vào của môđun cơ bản thứ nhất; để hiện thực mối quan hệ giữa hai trục giao nhau vuông góc thì cần ba môđun cơ bản và trục đầu ra của môđun thứ ba phải giao nhau vuông góc với trục đầu vào của môđun cơ bản thứ nhất; trong mỗi môđun cơ bản đó bánh vít ăn khớp qua bi với một trục vít, kèm theo có hộp chặn đỡ bi, đường ống hồi bi; Do hộp bánh răng bi môđun hóa có nhiều ưu điểm, như là thay thế được ma sát trượt bằng ma sát lăn nên hiệu suất tăng cao gấp bội, khai thác được hiệu ứng hình chêm của chêm dầu thủy động tiếp xúc nên khả năng chịu tải tăng đột biến, triệt tiêu được khe hở cạnh răng nên tránh được hiện tượng trễ trong điều khiển và do môđun hóa nên tạo thuận lợi cho sản xuất hàng loạt sản phẩm. Nhờ có các ưu điểm đó nên có thể thay thế được các loại hộp bánh răng thông thường bằng hộp bánh răng bi môđun hóa, không những tổn thất ma sát giảm xuống đến trăm lần, khả năng chịu tải tăng đột biến, mà còn có giá thành giảm thấp hơn hẳn.



Hình 2

(11) **111490 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08724**
(22) 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023
(51) ***B01F 101/36***
(71) **LAYA CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.** (TW)
No. 76, Sec. 3, Yunke Rd., Douliu City, Yunlin County, Taiwan
(72) Wen-Chih LIN (TW); Li-Yung HSU (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH DẠNG RẮN PHẢN ỨNG TRONG MÔI TRƯỜNG ẨM ĐƯỢC HOẠT HÓA ĐIỆN TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính dạng rắn phản ứng trong môi trường ẩm được hoạt hóa điện từ, có thể nhanh chóng tập trung cấu trúc mang điện của thành phần có hoạt tính phân cực điện từ bằng cách thay đổi nhanh chóng điện trường dương và điện trường âm và phân tán, và để phá vỡ cấu trúc tinh thể được liên kết hydro của chế phẩm kết dính dạng rắn phản ứng trong môi trường ẩm này để hóa lỏng và đạt được chức năng kết dính.

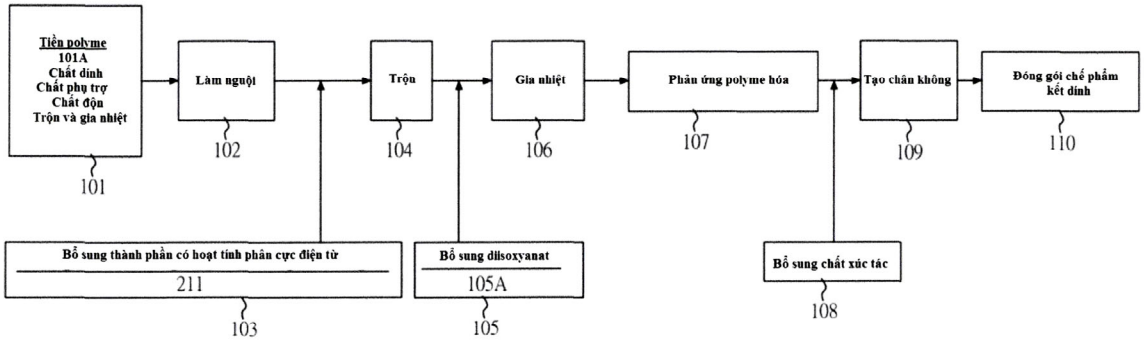


Fig.1A

(11) **111491 A**
(21) **1-2023-08754**
(22) 12/05/2022
(30) 202110527339.7 14/05/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 07/12/2023
(86) PCT/CN2022/092529 12/05/2022
(87) WO2022/237882 17/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/00; G01N 33/53; C12N 15/12; C12N 15/62; A61K 38/17; C07K 16/28*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No. 7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) YING, Hua (US); HU, Qiyue (US); JIN, Xinsheng (CN); SHI, Jinping (CN); ZHANG, Ling (CN); MAO, Langyong (CN); YE, Xin (CN); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **POLYPEPTIT ĐÃ ĐIME HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phần tử liên kết với kháng nguyên, cụ thể là kháng thể được thiết kế vùng, trong đó ít nhất một vùng không biến đổi CH1/CL của kháng thể này được thay thế bằng chuỗi Titin T/chuỗi Obscurin-O.

(11) **111492 A**
(21) **1-2023-08805**
(22) 10/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 08/12/2023
(86) PCT/CN2022/111555 10/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***H04L 27/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YAO, Ke (CN); ZHANG, Shujuan (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Chenchen (CN); DONG, Fei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI BỘ CHỈ BÁO CẤU HÌNH TRUYỀN**

(57) Các phương pháp và hệ thống cho các công nghệ để xác định các trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (TCI) được bộc lộ. Theo một phương án thực hiện, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị không dây, ít nhất một trong số trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (TCI) thứ nhất cho sự truyền dẫn hướng thứ nhất hoặc trạng thái TCI thứ hai cho sự truyền dẫn hướng thứ hai, xác định, bởi thiết bị không dây, trạng thái TCI được chỉ báo dựa trên trạng thái TCI thứ nhất cho truyền dẫn hướng thứ hai nhất định, và thực hiện, bởi thiết bị không dây, sự truyền dẫn hướng thứ hai nhất định theo trạng thái TCI được chỉ báo .

(11) **111493 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08812**
(22) 11/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023
(51) ***C09F 5/04***
(75) **LÊ CÔNG HÀO** (VN)
1/12 Tiền Lân 17, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA KALI ANACARDAT TRÊN CƠ SỞ DẦU VỎ HẠT ĐIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ, ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH DO CÁC LOẠI GÂY HẠI CHO CÂY TRỒNG, HOẶC BỔ SUNG DINH DƯỠNG KALI CHO CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế chế phẩm chứa kali anacardat trên cơ sở dầu vỏ hạt điều về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị dầu vỏ hạt điều;
ii) điều chế chế phẩm chứa muối kali anacardat;
iii) ủ hỗn hợp;
iv) pha trộn với nước để tạo ra chế phẩm chứa kali anacardat ở dạng hỗn dịch lỏng có hoạt tính dùng để phòng trừ, điều trị các bệnh do các loài gây hại cho cây trồng hiệu quả, hoặc dùng để bổ sung dinh dưỡng kali cho cây trồng.
Chế phẩm theo sáng chế được tạo ra theo cách tối ưu bao gồm, việc lựa chọn dầu vỏ hạt điều sử dụng bao gồm thành phần với tỷ lệ cụ thể, lựa chọn dung dịch kiềm với nồng độ cụ thể để tối ưu việc kiềm hóa; tối ưu các điều kiện thực hiện, cho mục đích thu được chế phẩm với hoạt tính hiệu quả hơn nữa nhằm cung cấp giải pháp phòng ngừa, điều trị một cách hiệu quả các bệnh do các loài gây hại cho cây trồng, đồng thời cung cap kali ở dạng hữu cơ thay thế phân hóa học.
Sáng chế còn đề xuất phương pháp phòng trừ, điều trị các bệnh do các loài gây hại cho cây trồng hiệu quả, hoặc bổ sung dinh dưỡng kali cho cây trồng sử dụng chế phẩm nêu trên.

(11) **111494 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08817**
(22) 11/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023
(51) ***F23D 14/00***
(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE** (TW)
1001 Kaonan Highway, Kaohsiung 81160, Taiwan
(72) LIANG, Jin Wei (TW); TANG, Shao-Wen (TW); HSU, Kai-Cheng (TW); LIN, Hun-Yu (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **ĐẦU PHUN CỦA LÒ ĐỐT PHÁT THẢI ÍT CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun của lò đốt phát thải ít cacbon bao gồm phần thân và các cánh xoắn ốc. Phần thân bao gồm các lỗ phun giai đoạn một và các lỗ phun giai đoạn hai. Các lỗ phun giai đoạn một được bố trí trong và đi xuyên qua phần thân, trong đó mỗi lỗ phun giai đoạn một được tạo cấu hình để phun hỗn hợp trộn trước nhiên liệu chính và không khí. Các lỗ phun giai đoạn hai được bố trí trong và đi xuyên qua phần thân, và nằm ngay sát với các lỗ phun giai đoạn một. Mỗi lỗ phun giai đoạn hai được tạo cấu hình để phun nhiên liệu ít cacbon. Các cánh xoắn ốc được bố trí tương ứng trong các lỗ phun giai đoạn một. Mỗi cánh xoắn ốc được tạo cấu hình để làm cho hỗn hợp trộn trước thành luồng khí xoáy nhằm thúc đẩy quá trình trộn hỗn hợp trộn trước với nhiên liệu ít cacbon.

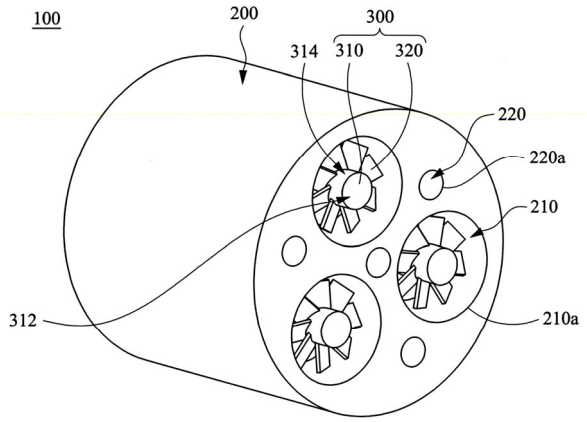
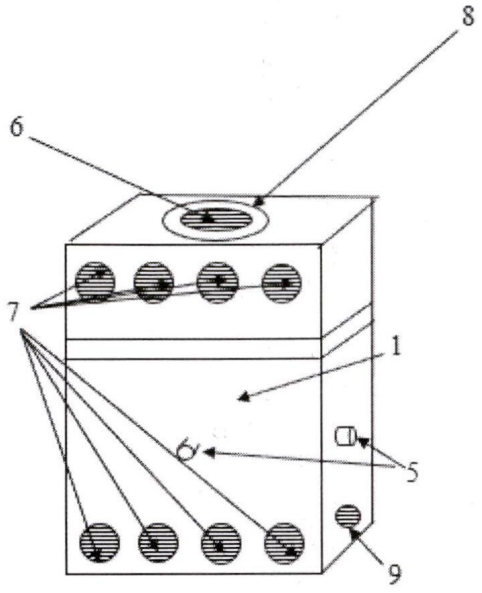


Fig. 1

(11) **111495 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08824**
(22) 11/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023
(51) **B29B 17/00**
(71) **ROBERT TIHAMER HORWATH** (VN)
Số 7 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) ROBERT TIHAMER HORWATH (-)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ NÉN, ÉP CHAI, HỘP NHỰA GỌN GÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nén, ép chai, hộp nhựa gọn gàng nhờ sử dụng nhiệt bằng cách sử dụng cuộn dây điện chứa trong ống hình trụ có vỏ cách nhiệt, có quạt gắn vào phía trong, đẩy không khí qua ống cách nhiệt chứa cuộn dây đốt nóng, thiết bị đó sau đó thổi khí nóng qua vòi phun của nó vào chai nhựa hoặc hộp nhựa, thiết bị được đặt trong vỏ làm từ gỗ, kim loại, họp kim hoặc nhựa dẻo. Mục đích của thiết bị này là để nén, ép các chai hoặc hộp nhựa mới hoặc đã qua sử dụng có mật độ cao hoặc thấp, chẳng hạn như polyetylen terephthalate (PET), polyetylen (PE), polypropylen (PP), polycarbonate (PC) hoặc polyvinyl clorua (PVC) với không khí nóng được đẩy ra làm thay đổi độ bền liên kết của các phân tử trong nhựa, cho phép chai nhựa hoặc hộp nhựa trở nên mềm dẻo tạm thời và khiến chúng trở nên nhỏ gọn dưới áp lực của lực con người hoặc cơ học, thiết bị được áp dụng cả trong đời sống dân sự và phi dân sự.

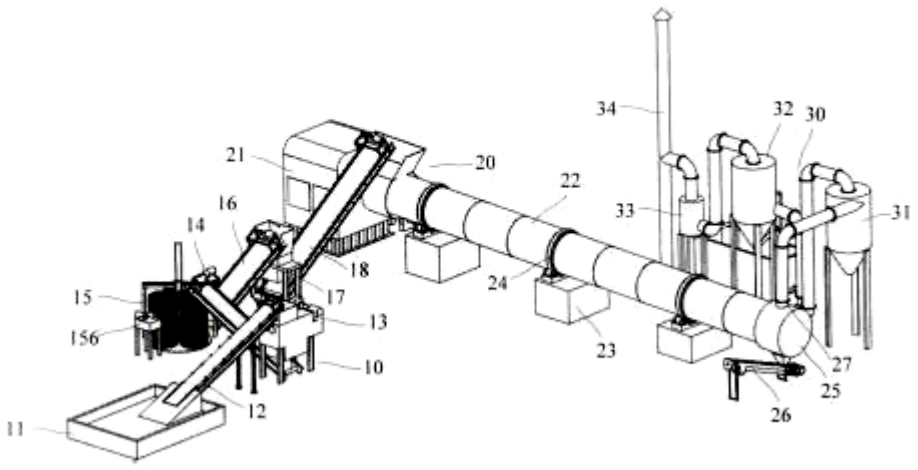


Hình 1

(11) **111496 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08828**
(22) 11/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023
(51) ***F23G 5/02**; F23J 15/04*
(71) **CÔNG TY TNHH QUÝ NGÀ ĐỒNG THÁP** (VN)
Tổ 3, Ấp 5, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
(72) Huỳnh Ngọc Quý (VN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt, trong đó hệ thống này bao gồm cụm xử lý rác sơ bộ (10) được bố trí liên hoàn với cụm lò đốt-sấy (20) và cụm xử lý khói-bụi (30), bằng cách sử dụng cơ cấu ép tách nước (15) dạng lồng trên bàn xoay để ép liên tục rác và nghiền vụn rác bởi máy nghiền (17) trước khi chuyển sang sấy trong ống sấy thùng quay 22) của cụm lò đốt-sấy (20) để thu rác sấy khô và được nhiệt phân sơ bộ để chuyển về lò đốt (21) dưới dạng nguyên liệu vận hành lò đốt. Hệ thống cho phép xử lý rác thải sinh hoạt hiệu quả để thu về rác sấy khô và được sử dụng như một nguồn nguyên liệu cho phép áp dụng được với các nguồn rác thải sinh hoạt biến động khác nhau, đồng thời chủ động được quá trình cũng như công suất xử lý rác.

HÌNH 1



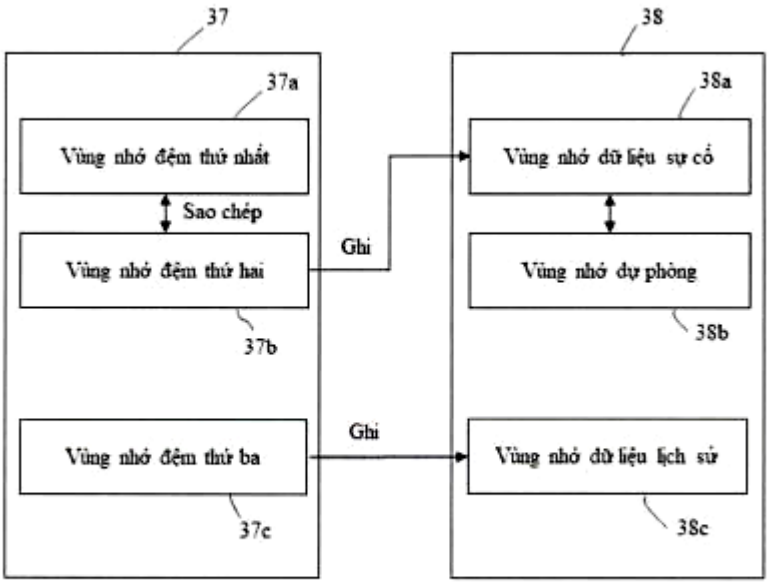
(11) **111497 A**
(21) **1-2023-08862**
(22) 01/06/2022
(30) 21179488.8 15/06/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2023
(86) PCT/EP2022/064898 01/06/2022
(87) WO2022/263172 A1 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***C11D 3/04****; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/12; C11D 3/22; C11D 1/04; C11D 3/10*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) MURALIDHARAN Girish (IN); RAMACHANDRAN Rajeesh Kumar (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM VIÊN NÉN CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa liều lượng đơn vị, bao gồm: a) chất phụ gia phân rã có thể trương nở, được chọn từ xenluoza vi kết tinh, glycolat natri của tinh bột và hỗn hợp của chúng; b) chất phụ gia phân rã không thể trương nở được chọn từ polyvinyl pyrolidon, canxi silicat, tinh bột, magie stearat và hỗn hợp của chúng (c) muối tan trong nước có độ hòa tan trong nước cất khoảng từ 0,5 g/100 ml đến 75 g/100 ml ở nhiệt độ 25°C; d) chất sủi bọt, và e) chất hoạt động bề mặt.

(11) **111498 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08870**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***G07C 5/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Trương Minh Hải (VN); Nguyễn Khắc Huy (VN); Lâm Tấn Phát (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI DỮ LIỆU SỰ KIỆN VÀ BỘ GHI DỮ LIỆU SỰ KIỆN DÙNG CHO XE**

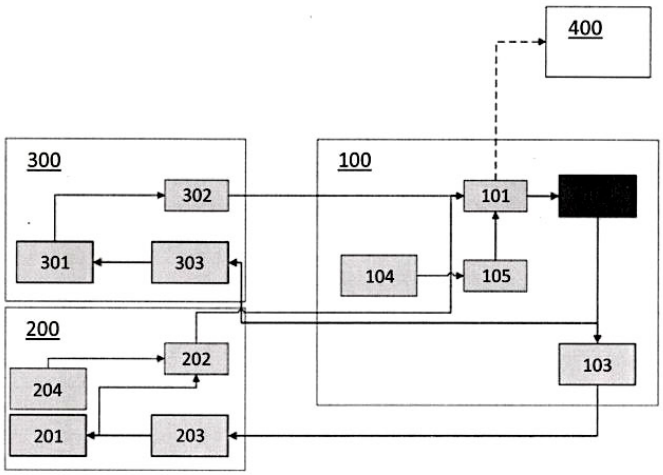
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi dữ liệu sự kiện và bộ ghi dữ liệu sự kiện dùng cho xe. Xe này có thể được trang bị: bộ nhớ đệm gồm có vùng nhớ đệm thứ nhất và vùng nhớ đệm thứ hai, bộ nhớ gồm có vùng nhớ dữ liệu sự cố và vùng nhớ dự phòng, và các cảm biến gồm có cảm biến tốc độ xe và cảm biến sự cố tai nạn. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu về tình trạng lái và thông tin xe được đo bởi các cảm biến trong khi xe đang hoạt động, và ghi ít nhất là một phần dữ liệu về tình trạng lái và thông tin xe này vào vùng nhớ đệm thứ nhất; xác định điều kiện kích hoạt ghi dữ liệu sự kiện làm dữ liệu sự cố của xe khi có sự cố xảy ra, trong đó việc xác định có sự cố xảy ra dựa trên ít nhất là sự thay đổi về tốc độ xe và tình trạng sự cố tai nạn; nếu điều kiện kích hoạt ghi dữ liệu sự kiện làm dữ liệu sự cố của xe đáp ứng thì thực hiện sao chép dữ liệu từ vùng nhớ đệm thứ nhất sang vùng nhớ đệm thứ hai và ghi ít nhất là dữ liệu sự cố của xe từ vùng nhớ đệm thứ hai vào vùng nhớ dữ liệu sự cố.



Hình 8

(11) **111499 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08871**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***H04L 29/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Hà Thế Việt (VN); Võ Văn Linh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN XÂM NHẬP PHÂN TÁN DỰA TRÊN HỌC SÂU DÙNG CHO XE**

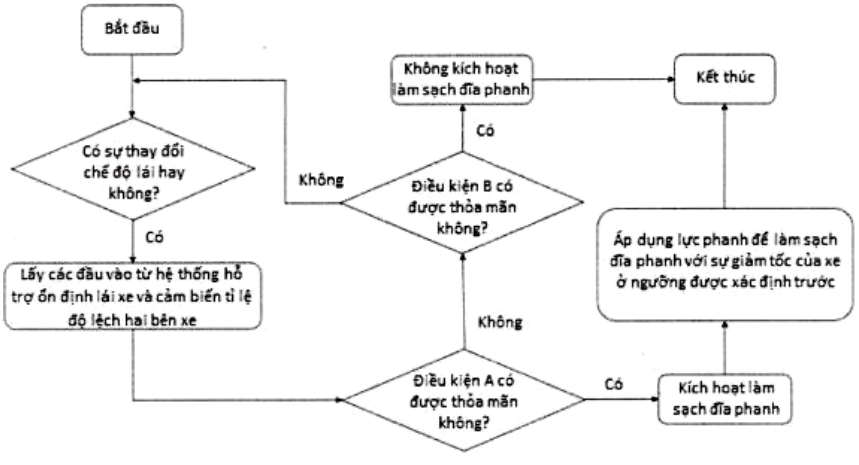
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện xâm nhập phân tán sử dụng các mạng nơ ron học sâu được nén được học chuyển giao từ các mạng nơ ron được tiền huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu phạm vi rộng và liên tục được cập nhật sau đó, để phát hiện sự kiện bất thường xảy ra trong lưu lượng mạng tại các vị trí phân tán, nhờ đó thích hợp với các bộ tính toán xử lý hạn chế được phân bố rải rác tại nhiều vị trí của xe. Hơn nữa, mỗi khi có sự kiện bất thường được phát hiện tại bất kỳ vị trí phân tán nào, sự kiện bất thường này sẽ được gửi tới môđun lõi phát hiện xâm nhập và được sử dụng để huấn luyện tiệm tiến mạng nơ ron tương ứng, sau đó cập nhập tới các mạng nơ ron học sâu được nén tại các vị trí phân tán. Theo sáng chế, việc học chuyển giao của mạng nơ ron học sâu được nén dựa trên sự tối ưu hoá đa mục tiêu để đạt được sự cân bằng giữa các mục tiêu gồm có ít nhất là mục tiêu chắt lọc kiến thức và mục tiêu học các biểu diễn thu gọn trong khi bảo toàn thông tin liên quan.



Hình 1

(11) **111500 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08872**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***B60L 7/26***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐĨA PHANH DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch đĩa phanh dùng cho xe bao gồm: kiểm tra, bởi khối quản lý các chế độ lái, xem liệu chế độ lái có được thay đổi từ chế độ lái thứ nhất sang chế độ lái thứ hai hay không; nếu có sự thay đổi chế độ lái thì xác định, bởi khối làm sạch đĩa phanh, xem liệu chế độ lái thứ nhất có nằm trong số các chế độ lái mục tiêu cần làm sạch đĩa phanh sau khi thay đổi chế độ lái hay không, và điều kiện kích hoạt làm sạch có được đáp ứng hay không, nếu chế độ lái thứ nhất nằm trong số các chế độ lái mục tiêu cần làm sạch đĩa phanh sau khi thay đổi chế độ lái và điều kiện kích hoạt làm sạch được đáp ứng, thì kích hoạt làm sạch đĩa phanh, trong đó việc làm sạch đĩa phanh được thực hiện bằng cách áp dụng lực phanh được xác định trước trong một khoảng thời gian được xác định trước. Điều kiện kích hoạt làm sạch có thể bao gồm khoảng thời gian áp dụng nhỏ hơn hoặc bằng khoảng thời gian ngưỡng được xác định trước, trong đó khoảng thời gian áp dụng là khoảng thời gian tính từ thời điểm có sự thay đổi chế độ lái tới thời điểm kích hoạt làm sạch đĩa phanh; tốc độ xe hiện tại lớn hơn hoặc bằng tốc độ ngưỡng được xác định trước; không có sự tác động vào bàn đạp chân phanh bởi người lái; xe ở trong trạng thái lái ổn định; không xảy ra các lỗi của hệ thống hỗ trợ ổn định lái xe; và giá trị tuyệt đối của gia tốc hai bên nhỏ hơn hoặc bằng gia tốc ngưỡng được xác định trước.

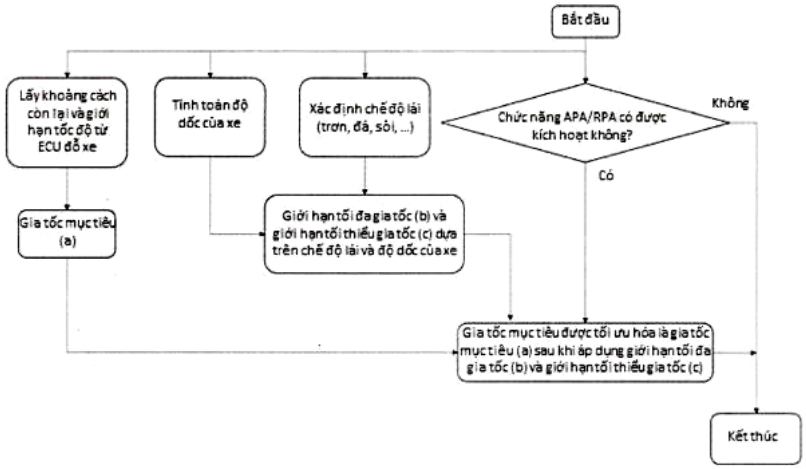


Hình 1

(11) **111501 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08873**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***B60W 30/06***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HÓA GIA TỐC MỤC TIÊU DÙNG TRONG HỖ TRỢ ĐỖ XE TỰ ĐỘNG HOẶC HỖ TRỢ ĐỖ XE TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tối ưu hoá gia tốc mục tiêu dùng trong hỗ trợ đỗ xe tự động hoặc hỗ trợ đỗ xe từ xa thích hợp theo chế độ lái, bao gồm: lập bảng giới hạn tối thiểu gia tốc và bảng giới hạn tối đa gia tốc, trong đó các giá trị trong mỗi ô của bảng giới hạn tối thiểu gia tốc biểu thị giới hạn tối thiểu gia tốc gắn với chế độ lái và mức độ dốc tương ứng và các giá trị trong mỗi ô của bảng giới hạn tối đa gia tốc biểu thị giới hạn tối đa gia tốc gắn với chế độ lái và mức độ dốc tương ứng; xác định chế độ lái hiện tại là chế độ lái nào và độ dốc hiện tại của xe thuộc mức độ dốc nào, trong khi xe đang thực hiện hỗ trợ đỗ xe tự động hoặc hỗ trợ đỗ xe từ xa; lấy giá trị trong ô tương ứng với chế độ lái và mức độ dốc được xác định của bảng giới hạn tối thiểu gia tốc làm giới hạn tối thiểu gia tốc mục tiêu, và giá trị trong ô tương ứng với chế độ lái và mức độ dốc được xác định của bảng giới hạn tối đa gia tốc làm giới hạn tối đa gia tốc mục tiêu; tính toán gia tốc mục tiêu được tối ưu hoá dựa trên khoảng cách còn lại, giới hạn tốc độ xe, giới hạn tối thiểu gia tốc mục tiêu, và giới hạn tối đa gia tốc mục tiêu.

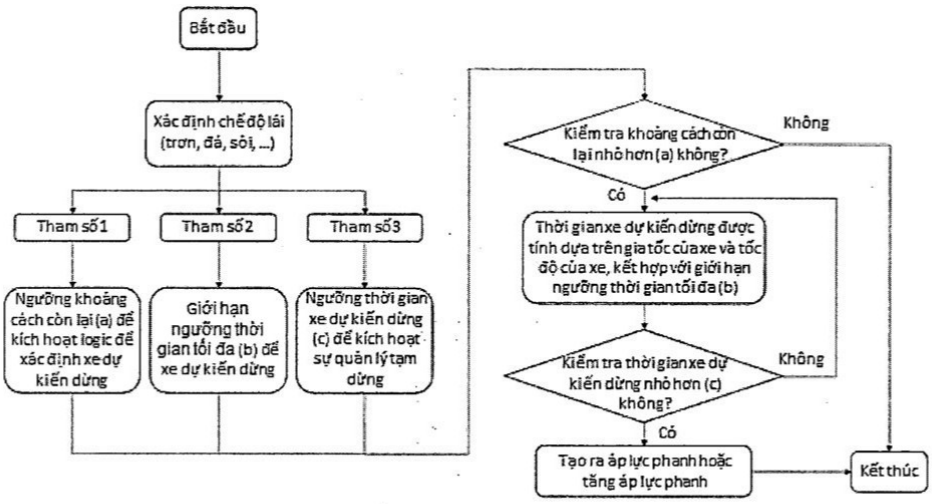


Hình 1

(11) **111502 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08874**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***B60W 30/06***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐỖ XE TỰ ĐỘNG HOẶC HỖ TRỢ ĐỖ XE TỪ XA THÍCH HỢP THEO CHẾ ĐỘ LÁI

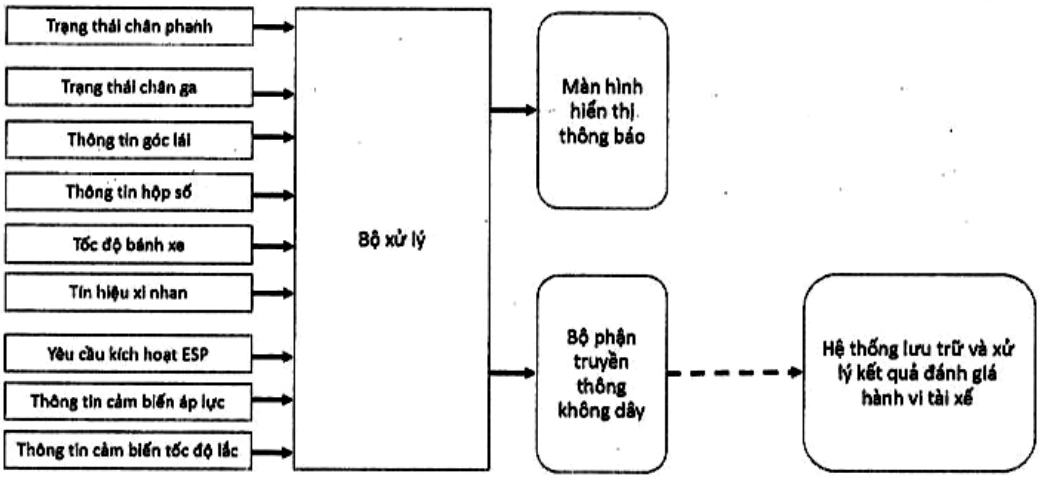
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ đỗ xe tự động hoặc hỗ trợ đỗ xe từ xa thích hợp theo chế độ lái, bao gồm: lập bảng các giá trị gồm có ngưỡng khoảng cách còn lại để kích hoạt logic để xác định xe dự kiến dừng P1, giới hạn ngưỡng thời gian tối đa để xe dự kiến dừng P2, và ngưỡng thời gian xe dự kiến dừng để kích hoạt sự quản lý tạm dừng P3, theo các chế độ lái tương ứng; và xác định chế độ lái hiện tại là chế độ lái nào, trong khi xe đang thực hiện hỗ trợ đỗ xe tự động hoặc hỗ trợ đỗ xe từ xa để lấy các giá trị P1, P2, và P3 tương ứng. Tiếp theo, logic theo phương pháp được thực hiện như sau: kiểm tra xem liệu khoảng cách còn lại xe dự kiến dừng có nhỏ hơn ngưỡng khoảng cách còn lại để kích hoạt logic để xác định xe dự kiến dừng P1 hay không, nếu có thì tính toán thời gian xe dự kiến dừng dựa trên gia tốc của xe và tốc độ của xe, kết hợp với giới hạn ngưỡng thời gian tối đa để xe dự kiến dừng P2; kiểm tra xem liệu thời gian xe dự kiến dừng có nhỏ hơn ngưỡng thời gian xe dự kiến dừng để kích hoạt sự quản lý tạm dừng P3 hay không, nếu có thì tạo ra áp lực phanh hoặc tăng áp lực phanh để đảm bảo xe không vượt qua điểm dự kiến dừng.



Hình 1

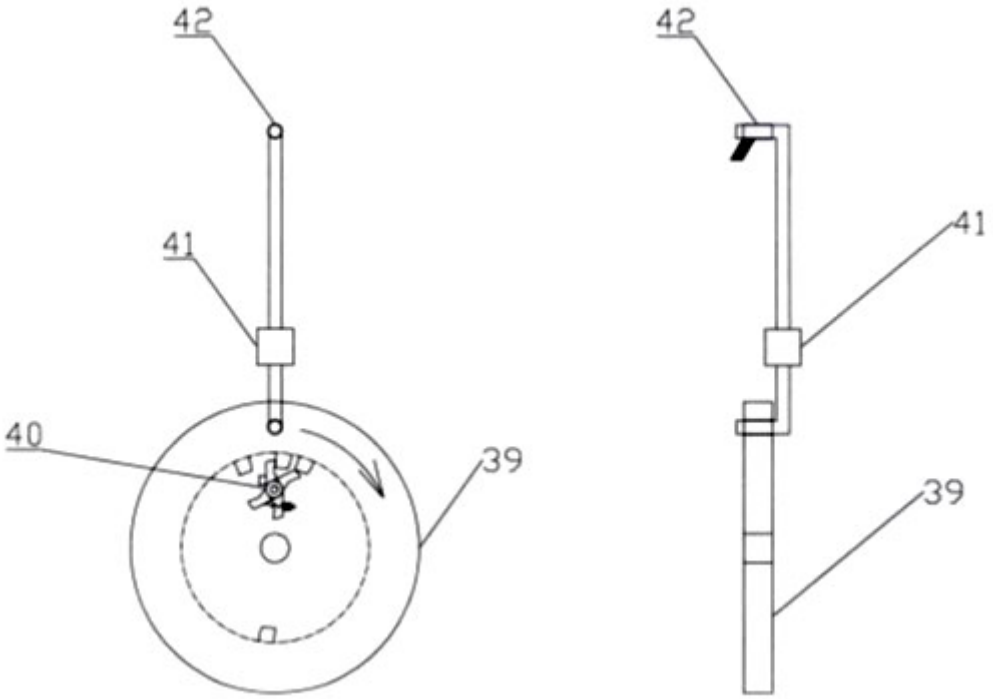
(11) **111503 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08875**
(22) 13/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023
(51) ***G09B 19/16***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HÀNH ĐỘNG CỦA TÀI XẾ KHI LÁI XE**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi và đánh giá hành động của tài xế khi lái xe. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ thống có thể thu thập các dữ liệu từ cảm biến liên quan đến điều kiện hoạt động và vận hành trên xe như tốc độ, gia tốc, gia tốc góc, hộp số, vị trí chân ga, vị trí chân phanh, trạng thái hoạt động của hệ thống hỗ trợ cân bằng điện tử ESP để theo dõi và đánh giá hành động của tài xế khi lái xe.



(11) **111504 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08888**
(22) 13/12/2023
(51) ***F03G 3/08***
(75) **LÊ VIỆT HƯNG** (VN)
240/11 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **ĐỘNG CƠ THẾ NĂNG**

(57) Động cơ thế năng theo sáng chế gồm động cơ và hệ thống buồng tải: động cơ hoạt động nhờ thế năng của buồng có tải hoặc đối trọng từ trên đi xuống và sản xuất ra được điện tự dùng, tang trống có bề mặt được tạo rãnh chứa cáp hình xoắn ốc để cho cáp không bị chồng trượt lên nhau, bộ tiêu tán năng lượng nhằm giải phóng năng lượng một chiều và bộ trượt điều khiển có dạng cơ khí.



(11) **111505 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08907**
(22) 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023
(51) ***A61K 31/00****; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM) CÓ TÁC DỤNG CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm từ cao chiết nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết nấm Linh chi (*Ganoderma lucidum*); c) tạo hệ dung dịch huyền phù; và d) thu chế phẩm dạng bột. Quy trình này tạo ra chế phẩm dạng bột có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng chống ung thư. Chế phẩm dạng bột giúp tăng tính sinh khả dụng với quy trình sản xuất đơn giản, không độc hại.

(11) **111506 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08908**
(22) 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023
(51) ***A61K 31/00****; A61K 36/28*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Vũ Thị Hà (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)

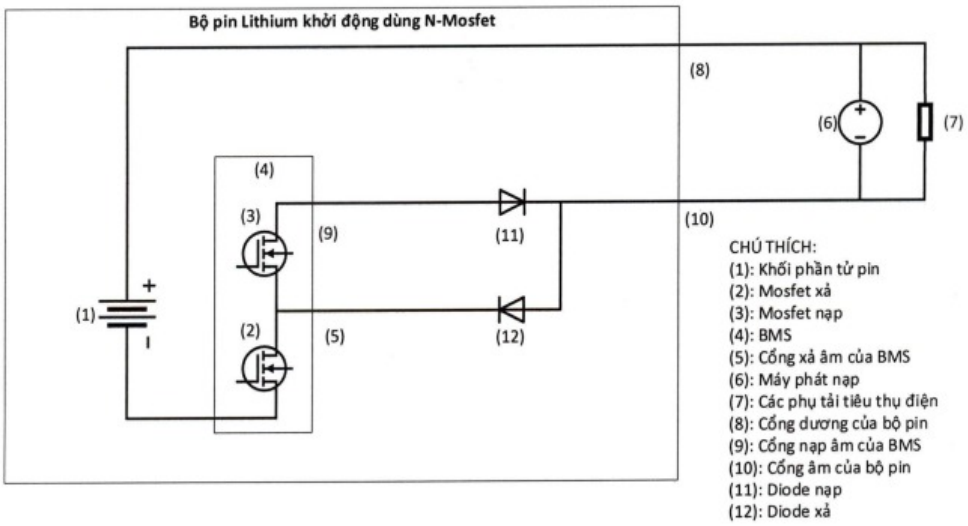
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA) CÓ TÁC DỤNG CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm từ cao chiết hoa Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), c) tạo hệ dung dịch huyền phù; và d) thu chế phẩm dạng bột. Quy trình này tạo ra chế phẩm dạng bột có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng chống ung thư. Chế phẩm dạng bột giúp tăng tính sinh khả dụng với quy trình sản xuất đơn giản, không độc hại.

(11) **111507 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08937**
(22) 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023
(51) ***H01M 10/00***
(75) **ĐẶNG ĐÌNH HƯNG** (VN)
44 Đường 7, KDC Melosa, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)
(54) **BỘ PIN LITHI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin lithi khởi động động cơ đốt trong đặc biệt thích hợp để thay thế cho các ắc quy khởi động trên các động cơ đốt trong hiện có mà không cần phải thay đổi mạch điện hiện có trên xe. Bộ pin theo sáng chế khác biệt ở chỗ, dùng hệ mạch bảo vệ pin (BMS) loại hai cổng, cổng nạp và cổng xả để ngắt đường nạp mà không ảnh hưởng tới sự liên tục của đường xả. Đồng thời bổ sung bộ điôt nạp và xả có chiều dẫn điện phù hợp để kết hợp hai cổng nạp xả riêng của BMS thành 1 cổng nạp xả chung của bộ pin.

Hình 3



(11) **111508 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08946**
(22) 14/12/2023
(30) 18/523,570 29/11/2023 US
(51) ***A47B 57/00***
(71) **DAVALON, LLC** (US)
5400 Newport Dr., #5 Rolling Meadows, Illinois 60008, United States of America
(72) Gregory Mohr (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KỆ XẾP CHIA NGĂN NHIỀU KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kệ xếp chia ngăn nhiều khối mà có thể được lắp ráp nhanh chóng và dễ dàng sử dụng các tấm khác nhau và các kiểu chốt khác nhau.

(11) **111509 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08985**
(22) 15/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023
(51) ***A61B 5/00***
(71) 1. **TRẦN TRUNG NGHĨA** (VN)
54/38 đường số 21, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN DIỆP QUỐC TUẤN** (VN)
D20A/42, ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **HUỲNH HOÀNG NHỰT** (VN)
Tổ 12, ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
4. **TRẦN ANH TÚ** (VN)
1139 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
5. **VƯƠNG HOÀNG NGUYÊN** (VN)
521/62B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
6. **CAO ĐÌNH MINH QUÂN** (VN)
85/06/16a đường Phương Sài, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
7. **HUỲNH THANH VẸN** (VN)
Xã Phước Tuy, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
8. **TRƯƠNG TÍCH THIỆN** (VN)
577 TK5/63 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
9. **ĐẶNG NGUYỄN CHÂU** (VN)
46/20 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Diệp Quốc Tuấn (VN); Huỳnh Hoàng Nhựt (VN); Trần Anh Tú (VN); Vương Hoàng Nguyên (VN); Cao Đình Minh Quân (VN); Huỳnh Thanh Vẹn (VN); Trương Tích Thiện (VN); Đặng Nguyễn Châu (VN)

(54) **THIẾT BỊ CHỤP CẮT LỚP TRỞ KHÁNG ĐIỆN ĐA KÊNH ĐA (EIT-ELECTRICAL IMPEDANCE TOMOGRAPHY)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chụp cắt lớp trở kháng điện (EIT- Electrical Impedance Tomography) đa kênh bao gồm: nhiều điện cực tiếp xúc được đặt lên bề mặt của vật thể cần chụp cắt lớp ở các khoảng cách đều nhau; khối nguồn dòng đa tần tích hợp cung cấp dòng điện vào tất cả điện cực thông qua khối ghép kênh điện cực; trong đó khối nguồn dòng cung cấp tuần tự hoặc kết hợp nhiều tần số và cường độ dòng điện; khối đo điện áp tích hợp để nhận và đo thông tin điện áp đơn kênh hoặc đa kênh tại các cặp điện cực thông qua phương tiện dẫn truyền điện áp; chuyển đổi tín hiệu đo điện áp và truyền sang phương tiện lưu trữ và xử lý tín hiệu đo thu được; và khối đồng bộ liên kết với khối nguồn dòng và khối đo điện áp để đồng bộ tín hiệu phát từ khối đo nguồn dòng tích hợp và tín hiệu đo của khối đo điện áp.

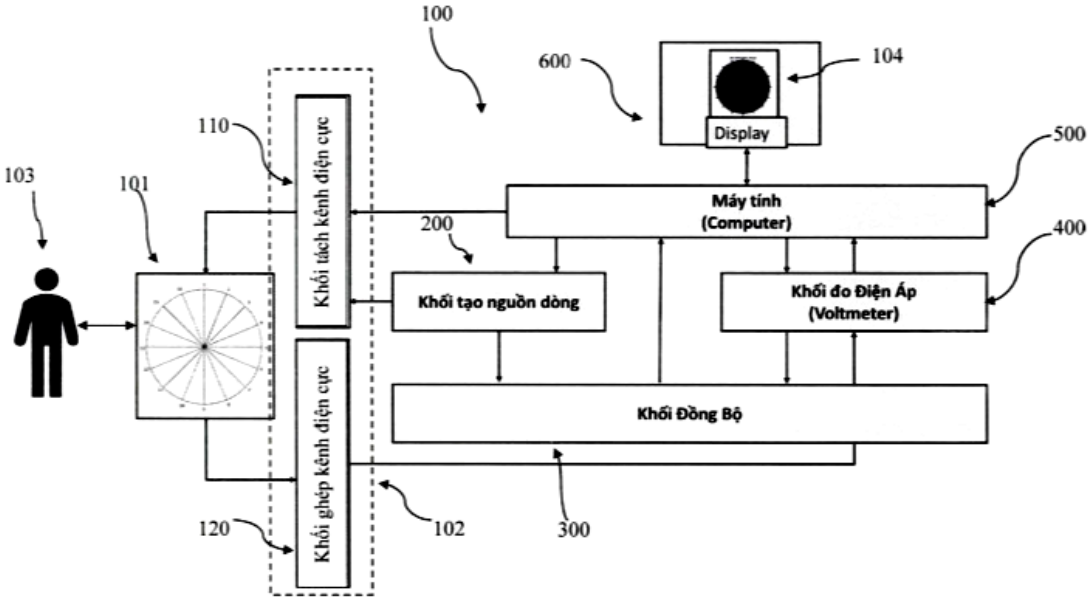

100
600
104
Display
500
110
Khối tách kênh điện cực
103
101
200
Máy tính
(Computer)
400
Khối tạo nguồn dòng
Khối đo Điện Áp
(Voltmeter)
Khối Đồng Bộ
Khối ghép kênh điện cực
120
102
300

FIG.1

(11) **111510 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08991**
(22) 15/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023
(51) ***A41B 11/00***
(71) **ONDO, INC.** (US)
500 7th Ave., 8th Floor, New York, NY 10018, United States of America
(72) Tonghyun Shim (US); Donghwan Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BÁN THÀNH PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT TẤT LƯỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẢI, TẤT LƯỜI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG BÁN THÀNH PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤT LƯỜI

(57) Sáng chế đề cập đến bán thành phẩm để sản xuất tất lưới bằng cách sử dụng vải, tất lưới được sản xuất bằng cách sử dụng vải, và phương pháp sản xuất tất lưới, tất lưới bao gồm phần đế (10) được tạo cấu trúc để xác định phần đế của tất lưới được làm bằng nhóm các vải được kết nối liền khối, phần trước (12) được tạo cấu trúc để che các ngón chân và mu bàn chân trước, và các phần mặt bên thứ nhất (14) và thứ hai (16) được tạo cấu trúc để bao quanh các má bàn chân và gót chân, trong đó phần trước (12) được kết nối với mép trên của phần đế (10), và đường ranh giới (BL) trên đó phần đế (10) và phần trước (12) được kết nối có góc nghiêng (θ) định trước so với đường nằm ngang (HL) vuông góc với trục tâm (CL) của phần đế (10).

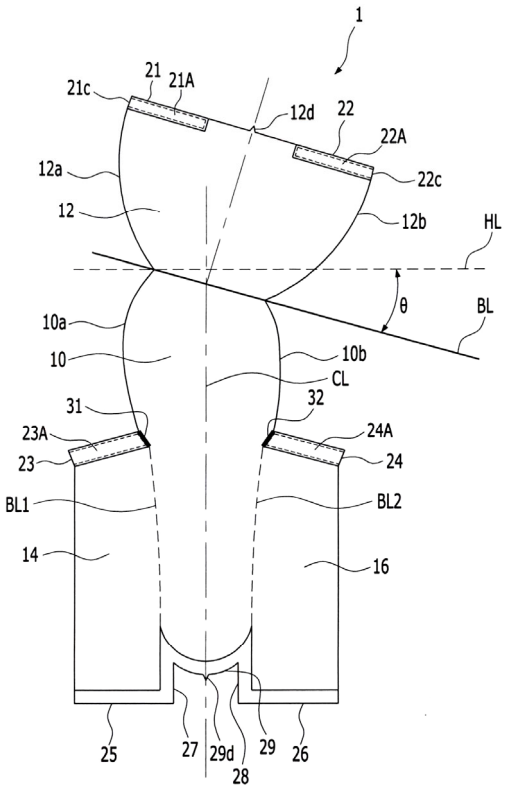
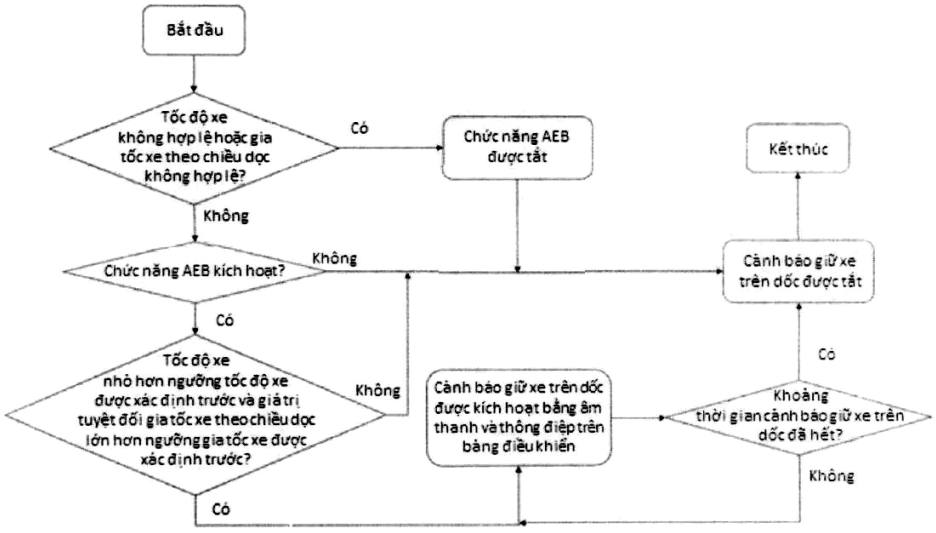


Fig.7A

(11) **111511 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-08994**
(22) 18/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023
(51) ***B60T 8/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đại Thành (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ CẢNH BÁO KHI XE THỰC HIỆN CHỨC NĂNG PHANH KHẨN CẤP TỰ ĐỘNG VÀ GIỮ XE TRÊN DỐC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và cảnh báo khi xe thực hiện chức năng phanh khẩn cấp tự động và giữ xe trên dốc, bao gồm: kiểm tra xem chức năng phanh khẩn cấp tự động có đang kích hoạt không; nếu chức năng phanh khẩn cấp tự động đang kích hoạt, xác định xem xe có được tạm dừng hoặc giảm tốc độ bởi chức năng phanh khẩn cấp tự động nêu trên không: nếu xe được tạm dừng hoặc giảm tốc độ, xác định xem xe có ở trạng thái giữ xe trên dốc hay không; nếu xe có ở trạng thái giữ xe trên dốc, phát cảnh báo cho người lái xe ít nhất là về việc giữ xe trên dốc. Việc xác định xe ở trạng thái giữ xe trên dốc có thể dựa vào tốc độ xe và gia tốc xe theo chiều dọc, cụ thể hơn là tốc độ xe nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng tốc độ xe được xác định trước; và giá trị tuyệt đối gia tốc xe theo chiều dọc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng gia tốc xe được xác định trước. Nếu các điều kiện này đều đáp ứng thì xe được xác định là ở trạng thái giữ xe trên dốc.



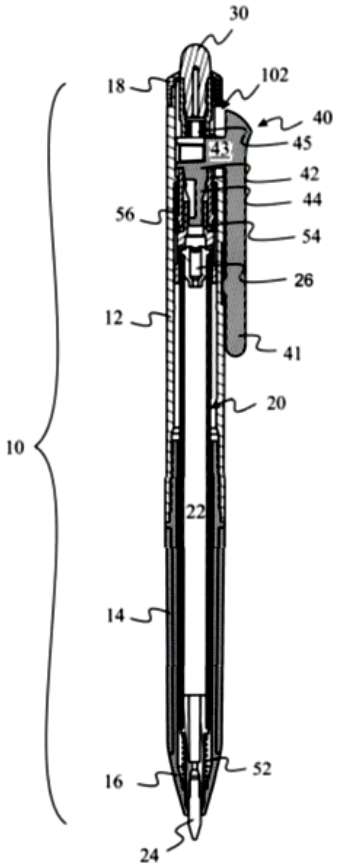
Hình 1

(11) **111512 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09006**
(22) 18/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023
(51) ***F03D 13/20***
(75) **LƯU QUANG HUY** (VN)
9U3 TTĐHSP, Khu Unicef, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
(54) **THÁP TỔ HỢP MODUN TUỐC BIN GIÓ TRỤC ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất tháp tổ hợp modun tuốc bin gió trục đứng được cấu trúc theo hình thức tổ hợp modun tuốc bin. Mỗi modun tuốc bin gồm 07 bộ rô to tuốc bin gió trục đứng công suất nhỏ. Nhiều modun tuốc bin như vậy được tổ hợp theo chiều thẳng đứng, tạo thành tháp tổ hợp modun tuốc bin. Tháp cho phép lắp đặt tại các khu vực địa lý có tốc độ gió thấp từ 2m/s và có đủ gió trong ngày để sản xuất điện gió, hoặc dùng làm nguồn động lực cho các ứng dụng khác như chạy máy bơm nước.

(11) **111513 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09023**
(22) 18/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023
(51) ***B43K 24/08****; B43K 29/02*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT CÓ CƠ CẤU XOAY ĐỂ KHÓA ĐẦU XÓA**

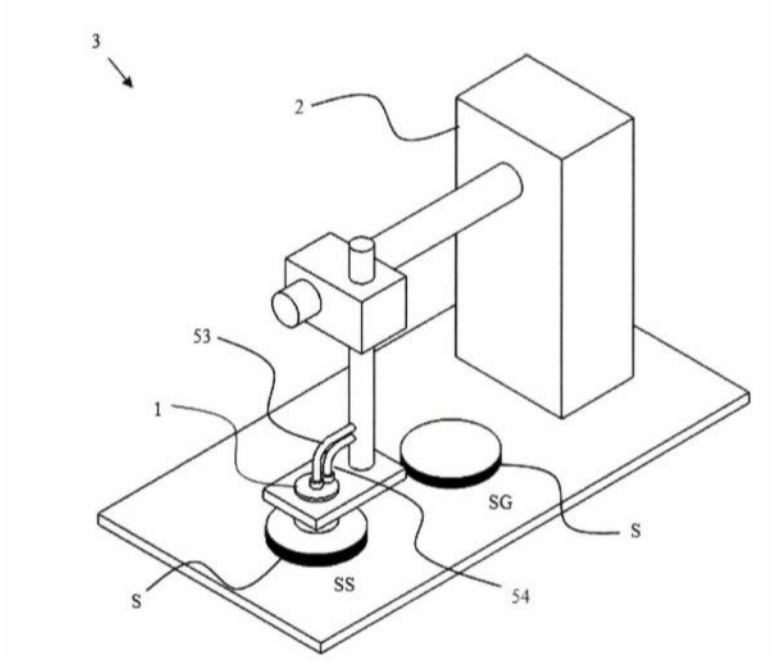
(57) Sáng chế đề xuất bút bấm bao gồm: vỏ bút (10) với đầu trên có phần cắt hình chữ T (102) gồm thân chữ T (1022) và đầu chữ T (1024); ruột bút (20); cơ cấu di chuyển ruột bút; đầu xóa (30); bộ phận bấm (40) bao gồm: thanh cài (41); khối xoay (42) có phần nối (43) lọt vào phần thân chữ T (1022); phần nối (43) nối chân của thanh cài (41) và khối xoay (42), và xuyên qua phần cắt hình chữ T (102); các trụ gá thứ nhất và thứ hai (44) và (45) lần lượt được gá vào đầu xóa (30) và đầu trên của cơ cấu di chuyển ruột bút; nhờ đó, đầu viết nhô ra hoặc thụt vào vỏ bút khi bấm bộ phận bấm (40), và cố định khi xoay bộ phận bấm (40) để quá trình xóa ổn định.



Hình 2

(11) **111514 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09025**
(22) 19/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***B65G 53/28***
(71) **CÔNG TY TNHH MATSUYA R&D (VIỆT NAM)** (VN)
Lô 242, đường số 12, KCN Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN); IIZUKA YOICHIRO (JP)
(54) **THIẾT BỊ HÚT BÁM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hút bám để hút bám ổn định chỉ một tấm vật liệu có đặc tính thoáng khí trong chồng tấm vật liệu nhiều lớp có đặc tính thoáng khí. Thiết bị hút bám (1) theo sáng chế, để hút bám tấm vật liệu (S) có đặc tính thoáng khí, bao gồm phần thân chính (50) có bề mặt hút bám (55), phần lỗ hút (52) được bố trí trên phần thân chính (50) để hút khí vào và hút bám tấm vật liệu (S), và phần lỗ xả (51) được bố trí ở khoảng cách xác định trước so với phần lỗ hút (52) trên phần thân chính (50) và xả khí về phía tấm vật liệu (S).



(11) **111515 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09036**
(22) 19/12/2023
(51) ***G05F 1/00***
(71) **QORVO US, INC.** (US)
7628 Thorndike Road, Greensboro, North Carolina 27409, United States of America
(72) Brett Smith (US); Thinh Ba Nguyen (VN); Hue Khac Trinh (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI CHUYỂN MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU THÀNH ĐIỆN ÁP ĐẦU RA DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi chuyển mạch. Theo một số phương án, tầng chuyển mạch chính bao gồm công tắc sơ cấp chính, công tắc thứ cấp chính, và cuộn cảm công suất chính. Công tắc chính sơ cấp và công tắc chính thứ cấp được mợ và được đóng để tạo ra dòng điện gợn sóng chính từ điện áp đầu vào dòng điện một chiều (Direct current, DC) thông qua cuộn cảm công suất chính. Tầng chuyển mạch phụ thuộc bao gồm công tắc sơ cấp phụ thuộc, công tắc thứ cấp phụ thuộc, và cuộn cảm công suất phụ thuộc. Công tắc phụ thuộc sơ cấp và công tắc phụ thuộc thứ cấp được mở và được đóng để tạo ra dòng điện gợn sóng phụ thuộc từ điện áp đầu vào DC thông qua cuộn cảm công suất phụ thuộc, trong đó pha giữa dòng điện gợn sóng chính và dòng điện gợn sóng phụ thuộc được đặt theo tín hiệu răng cưa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chuyển đổi điện áp đầu vào DC thành điện áp đầu ra DC.

(11) **111516 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09043**
(22) 19/12/2023
(51) ***G01N 21/359***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ DNIIT - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Lê Thành Nhân (VN); Lại Quốc Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Cung Thị Tố Quỳnh (VN); Hoàng Quốc Tuấn (VN); Phạm Ngọc Hưng (VN); Đoàn Ngọc Thục Trinh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG BORAT (HÀN THE) TRONG CÁ NỤC, CÁ THU VÀ CÁ NGỪ BẰNG PHỔ CẬN HỒNG NGOẠI (NIR) KẾT HỢP PHÂN TÍCH SỐ LIỆU ĐA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định hàm lượng borat trong cá nục, cá thu và cá ngừ bằng phổ cận hồng ngoại kết hợp phân tích dữ liệu đa chiều. Theo đó, cá được sử dụng để thu nhận phổ phản xạ cận hồng ngoại. Phổ thu nhận được, cùng với các thông tin về hàm lượng borat trong mẫu cá được xử lý qua thuật toán xử lý số liệu để xây dựng mô hình hồi quy hàm lượng borat trong mẫu cá. Dựa trên cơ sở dữ liệu và thuật toán được phát triển, phổ phản xạ cận hồng ngoại của các mẫu cá có thể dự đoán thông tin về hàm lượng borat trong mẫu cá. Qua đó, quá trình xác định hàm lượng borat trong cá được thực hiện chính xác và nhanh chóng, góp phần đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

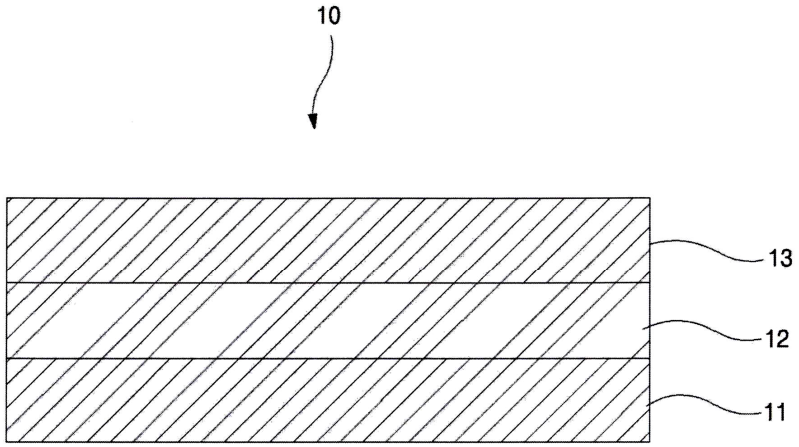
(11) **111517 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09048**
(22) 19/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***A61K 8/97****; A61K 8/92*
(71) **LẠI NAM HẢI** (VN)
25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ LIPIT CHO TÓC HƯ TỔN BẰNG HỖN HỢP PHÂN TỬ LIPIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất dùng để điều trị lipit cho tóc bằng hỗn hợp phân tử lipit bao gồm các bước: (a) Tạo hỗn hợp có cấu trúc phân tử lipit bằng cách tạo hỗn hợp phân tử lipit gồm dầu dầu argan, dầu ô liu và dầu camellia và gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trọng khoảng từ 60 đến 100°C, chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt propylen glycol monocaprylat và lexithin, bổ sung chất mang vào pha phân tán; bổ sung polysorbat 80 và polysorbat 60 vào hỗn hợp chất mang vào pha phân tần, làm lạnh và đồng nhất dung dịch bằng máy đồng nhất siêu âm, tiến hành nhũ hỏa trong thiết bị tạo nhũ; (b) đưa hỗn hợp có cấu trúc phân tử lipit từ dầu thực vật vào các thành phần hóa phẩm để tạo thành hợp chất dùng để điều trị lipit cho tóc.

(11) **111518 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09052**
(22) 19/12/2023
(30) 10-2023-0179855 12/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***B65D 81/00***
(71) **TWO H CHEM LTD.** (KR)
234, Chungmin-ro, Goesan-eup, Goesan-gun, Chungcheongbuk-do 28039, Republic of Korea
(72) CHUNG, Hwa Young (KR); HWANG, Seok Hwan (KR); KIM, Dae In (KR); YUN, Kang Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÀNG ĐÓNG GÓI TÍCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất màng đóng gói tích điện và phương pháp sản xuất màng đóng gói tích điện. Màng đóng gói tích điện của sáng chế bao gồm thân màng, trong đó thân màng này bao gồm: lớp đáy được làm từ polyetylen mật độ cao, polyme tự phân tán vốn có (IDP) bao gồm chất dẫn điện, polyetylen mật độ cao cải biến, và nylon có điểm nóng chảy thấp; lớp giữa được tạo ra trên lớp đáy và được làm từ polyetylen mật độ cao, polyetylen mật độ thấp tuyến tính, và polyetylen mật độ thấp; và lớp trên cùng được tạo ra trên lớp giữa và được làm từ polyetylen mật độ cao, IDP bao gồm chất dẫn điện, polyetylen mật độ cao cải biến, và nylon có điểm nóng chảy thấp. Phương án này có thể giảm đáng kể thời gian của quy trình làm việc bằng cách bóc màng thông qua phương pháp dễ dàng xé và loại bỏ theo một hướng bằng cách kéo một phần của đầu màng được đóng gói.

FIG. 2



(11) **111519 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09076**
(22) 19/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***F24F 13/20****; F24F 13/28*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN ĐẤT XANH** (VN)
Số 04BT1, Ngõ 47, Đường Lưu Hữu Phước, Quận Nam Từ Liêm, Phường Cầu Diễn, Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Xuân Lương (VN)
(54) **HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ TỰ ĐỘNG BẰNG SỨC GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc không khí tự động bằng sức gió tận dụng sức gió từ môi trường một cách có chủ đích làm quay trục và dẫn động để quay cánh quạt đã được đặt trong bầu hút, rồi thổi không khí qua màng lọc và đẩy ra không khí sạch sau khi đã giữ lại bụi và khói ô nhiễm. Đồng thời sáng chế giải pháp sử dụng các tấm chắn để điều chỉnh luồng gió thổi đến các cánh quạt một cách có chủ đích nhằm tăng lực quay của trục truyền động.

(11) **111520 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09099**
(22) 20/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023
(51) ***B21D 22/00***
(71) **FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD.** (TW)
No.52, Kegong 8th Rd., Douliou City, Yunlin County 640111, Taiwan
(72) YI-LIEN CHEN (TW); YU-LIANG CHANG (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU GIÀY CÓ HỆ THỐNG ĐO NHIỆT ĐỘ THỜI GIAN THỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sản xuất vật liệu giày với hệ thống đo nhiệt độ thời gian thực và phương pháp để sản xuất vật liệu giày và bao gồm hệ thống đo nhiệt độ thời gian thực được sử dụng trong các quá trình đúc ép nóng và tạo hình nguội và được tạo kết cấu để đo nhiệt độ thời gian thực của vật liệu giày có xốp trong khuôn trong khi thiết bị thực hiện quá trình kiểm soát nhiệt độ trên khuôn. Nhiệt độ thời gian thực được so với ngưỡng nhiệt độ được lưu trữ trong bộ điều khiển trung tâm. Khi nhiệt độ thời gian thực lớn hơn hoặc nhỏ hơn ngưỡng nhiệt độ, bộ điều khiển trung tâm gửi tín hiệu điều khiển để dừng quá trình kiểm soát nhiệt độ trên khuôn bởi thiết bị. Do đó, thời gian sản xuất của vật liệu giày trong các quá trình đúc ép nóng và tạo hình nguội có thể được rút ngắn, hiệu quả sản xuất có thể được cải thiện, và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị có thể được giảm xuống.

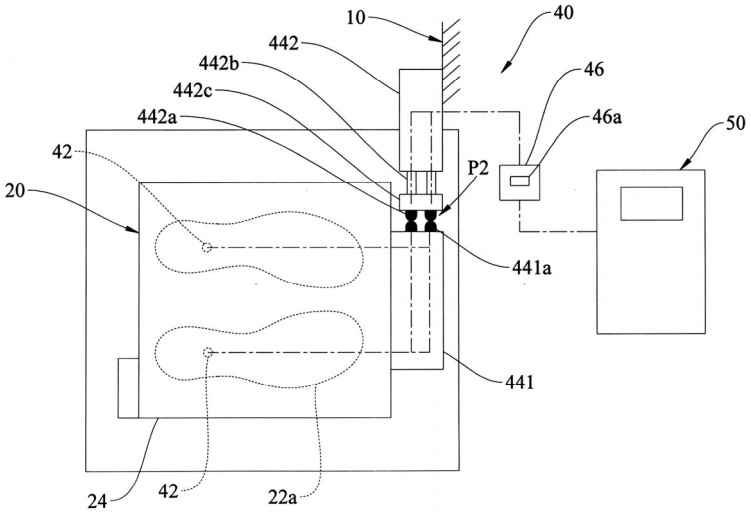
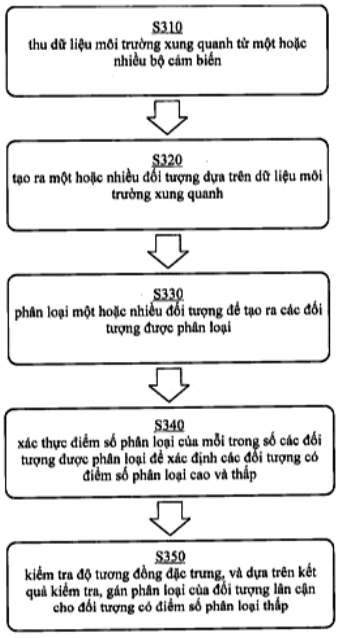


FIG.5

(11) **111521 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09130**
(22) 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023
(51) ***G06N 99/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Zaydoun Rawashdeh (US); Bùi Đặng Công (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG NHỜ SỬ DỤNG SỰ SO KHỚP CÁC ĐẶC TRƯNG CHUNG GIỮA CÁC ĐỐI TƯỢNG LÂN CẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để phân loại đối tượng nhờ sử dụng sự so khớp các đặc trưng chung giữa các đối tượng lân cận. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra, bởi môđun tạo đối tượng, một hoặc nhiều đối tượng dựa trên dữ liệu môi trường xung quanh thu được từ một hoặc nhiều bộ cảm biến; phân loại, bởi môđun phân loại, một hoặc nhiều đối tượng để tạo ra các đối tượng được phân loại; xác thực, bởi môđun xác định phân loại, điểm số phân loại của mỗi trong số các đối tượng được phân loại dựa trên độ quan trọng của đặc trưng chuyển động để xác định các đối tượng có điểm số phân loại cao và thấp; và kiểm tra, bởi môđun xác định phân loại, độ tương đồng đặc trưng của các đặc trưng chuyển động và các đặc trưng hình học giữa mỗi trong số các đối tượng có điểm số phân loại thấp với các đối tượng lân cận của chúng, và dựa trên kết quả kiểm tra, gán phân loại của đối tượng lân cận cho đối tượng có điểm số phân loại thấp.

FIG. 3



(11) **111522 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09275**
(22) 26/12/2023
(30) 18/525,268 30/11/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023
(51) ***B60R 1/07***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Ninh Ngọc Bá Sơn (VN); Tạ Quang Tú (VN); Trần Việt Tiến (VN); Bùi Hải Hưng (US); Lê Thị Ngọc Lan (VN); Bùi Đức Toàn (VN); Cáp Thanh Vương (VN); Nguyễn Hữu Tuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH GƯƠNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều chỉnh gương chiếu hậu, phương pháp này bao gồm bước chụp, bởi camera chính, hình ảnh khuôn mặt của người lái xe; ước lượng vị trí 3D của mắt theo tọa độ 3D của camera chính dựa vào hình ảnh khuôn mặt chụp được; ánh xạ vị trí 3D của mắt được ước lượng với tập hợp độ chúc (pitch) và độ xoay ngang (yaw) tương ứng của gương chiếu hậu dựa vào bảng tra cứu; và xoay gương chiếu hậu đến vị trí mục tiêu tương ứng với tập hợp độ chúc và độ xoay ngang tương ứng. Bảng tra cứu bao gồm nhiều hàng, mỗi hàng bao gồm cặp khóa và tập hợp các giá trị. Khóa này là tập hợp gồm ba tham số của đường 3D của các vị trí tại đó người lái xe có thể quan sát được tầm nhìn tối ưu phía sau xe, và tập hợp các giá trị bao gồm tập hợp độ chúc và độ xoay ngang của gương chiếu hậu tương ứng với đường 3D của các vị trí.

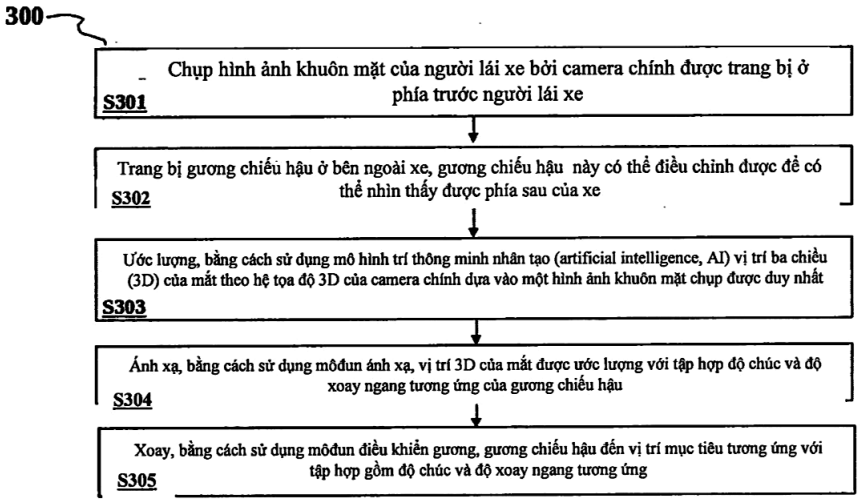


FIG. 3

(11) **111523 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09378**
(22) 28/12/2023
(30) 112149835 20/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***B23Q 17/00***
(71) **NATIONAL KAOHSIUNG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (TW)
No. 415, Jiangong Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan, R.O.C.
(72) YANG, Hao-Ching (TW); LU, Hsuan Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **BỘ GÁ DAO CẢM BIẾN TỰ CẤP NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá dao cảm biến tự cấp nguồn phù hợp với quá trình gia công chi tiết. Bộ gá dao cảm biến tự cấp nguồn bao gồm bộ phận gá dao, thiết bị cảm biến, môđun phát điện và phần vỏ. Bộ phận gá dao bao gồm phần đế và phần thân được bố trí trên phần đế. Thiết bị cảm biến được bố trí trên phần thân và được tạo cấu hình để phát hiện dữ liệu của bộ phận gá dao. Môđun phát điện được bố trí trên phần thân và được tạo cấu hình để cung cấp điện cho bộ phận gá dao. Phần vỏ để che phần thân và thiết bị cảm biến.

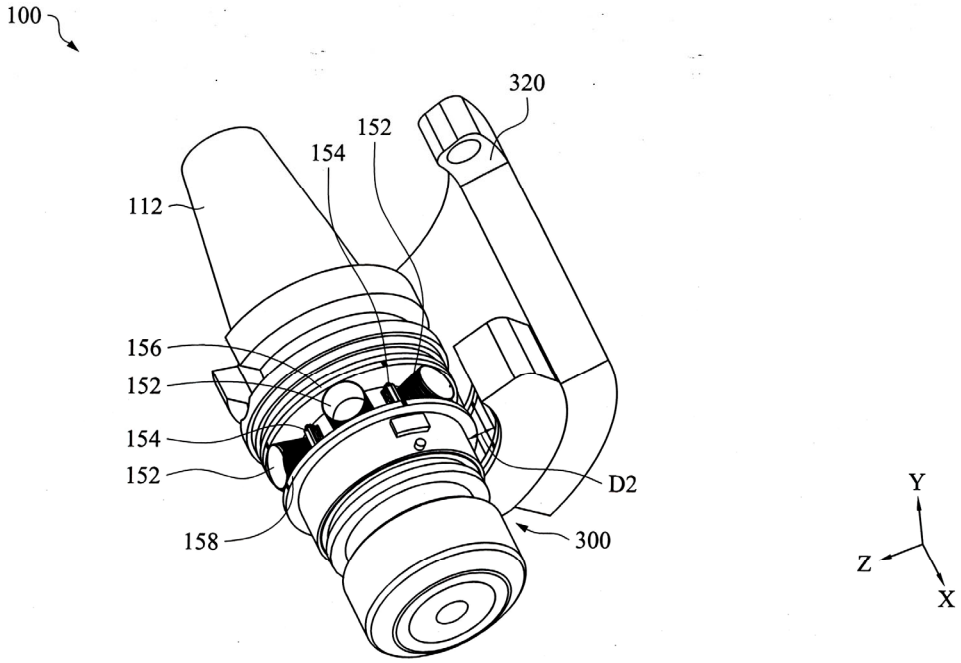
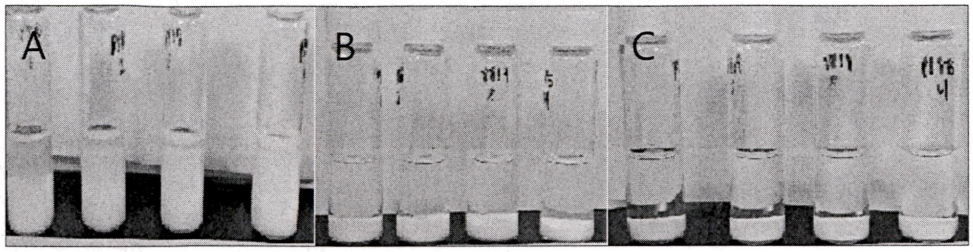


FIG. 4A

(11) **111524 A**
(21) **1-2023-09391**
(22) 27/05/2022
(30) 63/194,276 28/05/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/12/2023
(86) PCT/KR2022/007581 27/05/2022
(87) WO2022/250499 01/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***A61K 9/08***; *A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 47/36; A61P 25/00; A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/41; A61K 47/38*
(71) **SK BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (KR)
221, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
(72) PENDSE, Pravada (US); BOMMANA, Murali M (IN); NOH, Regina H. (US); PEGAN, Augustin (US); WEBB, Travis John (US); MAXWELL, Jejuan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NỀN NƯỚC DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG CHỨA HỢP CHẤT CARBAMAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nền nước chứa hoạt chất là hợp chất carbamat có công thức 1, hoặc muối dược dụng, solvat hoặc hyđrat của nó, poloxame, và chất mang chứa nước, trong đó chế phẩm nền nước này ở dạng hỗn dịch.

Hình 1



(A: 10 phút, B: 5giờ, C: 24giờ; Từ trái sang phải: poloxame 188 với lượng 0,10, 0,50, 1,00, và 1,50 mg/mL)

(11) **111525 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09392**
(22) 28/12/2023
(30) 112149211 18/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***C08F 4/52****; C08F 236/06*
(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE** (TW)
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan
(72) Feng-Ming HSIEH (TW); Wei Sheng SU (TW); Ting-Yao SU (TW); Mei-Hua WANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PHỐI TRÍ CỦA NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÙNG HỢP DIEN LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất phối trí của nguyên tố đất hiếm bao gồm các bước trộn oxit của nguyên tố đất hiếm, phối tử, axit cacboxylic C_{1-3}, và anhydrit C_{2-6} để phản ứng để tạo thành nước và hợp chất phối trí của nguyên tố đất hiếm; và loại bỏ axit cacboxylic C_{1-3} để thu được hợp chất phối trí của nguyên tố đất hiếm có hàm lượng nước ít hơn 100 ppm.

(11) **111526 A**
(21) **1-2023-09412**
(22) 25/05/2022
(30) 202110623745.3 04/06/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/12/2023
(86) PCT/CN2022/094912 25/05/2022
(87) WO2022/253066 A1 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***A24F 40/46***
(71) **ZHENGZHOU TOBACCO RESEARCH INSTITUTE OF CNTC** (CN)
No.2 Fengyang Street, High-Tech zone, Zhengzhou City, Henan 450001, China
(72) Wang, Shuang (CN); Zhang, Ke (CN); Guo, Zhonggya (CN); Fu, Lili (CN); Huang, Feng (CN); Zhang, Mingjian (CN); Zhang, Qi (CN); Wang, Le (CN); Wang, Bing (CN); Li Bin (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí, bao gồm bộ phận hút và bộ phận đốt nóng, bộ phận hút có ở bên trong hốc rỗng để chứa đoạn nền tạo sol khí, và hốc rỗng bao gồm đầu nối thứ nhất và đầu nối thứ hai mà được sắp xếp đối diện nhau; và bộ phận đốt nóng bao gồm thân đốt nóng để đốt nóng đoạn nền tạo sol khí và phần nối bịt kín mà được lắp tại một đầu của thân đốt nóng; khi thân đốt nóng kéo dài vào trong hốc rỗng từ đầu nối thứ hai, cùng được đưa vào trong đoạn nền tạo sol khí mà kéo dài từ đầu nối thứ nhất vào trong hốc rỗng, và phần nối bịt kín cùng vận hành bịt kín với bề mặt đầu lỗ của đầu nối thứ hai. Thiết bị tạo sol khí được đề xuất theo sáng chế cải thiện đặc tính bịt kín của vùng đoạn nền tạo sol khí, giảm hàm lượng oxy trong vùng đoạn nền tạo sol khí, và giảm sinh ra các chất gây hại khi người tiêu dùng hút sản phẩm thuốc lá.

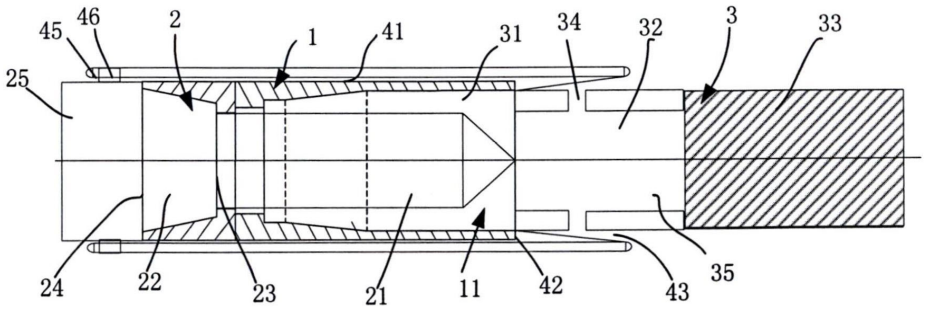


Fig. 1

(11) **111527 A**
(21) **1-2023-09439**
(22) 30/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 29/12/2023
(86) PCT/CN2022/123445 30/09/2022
(87) WO 2024/065744 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024
(51) ***H04B 7/0404****; H04W 72/04*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); GUO, Xiaolong (CN); MEI, Meng (CN); ZHANG, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ví dụ bao gồm bước nhận cấu hình từ nút truyền thông không dây. Cấu hình chỉ báo ít nhất một trong số một hoặc nhiều nhóm cổng hoặc một hoặc nhiều mức độ kết hợp. Phương pháp ví dụ còn bao gồm bước xác định bộ mã hóa trước cho cuộc truyền dẫn theo cấu hình. Phương pháp ví dụ còn bao gồm bước thực hiện cuộc truyền dẫn bằng cách sử dụng bộ mã hóa trước. Theo một số phương án, tổng số lượng cổng trong các nhóm cổng là tám.

5/8

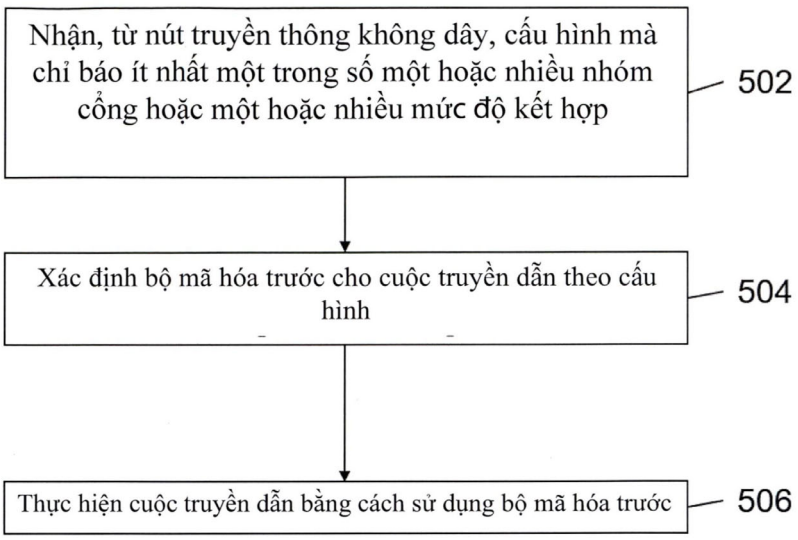
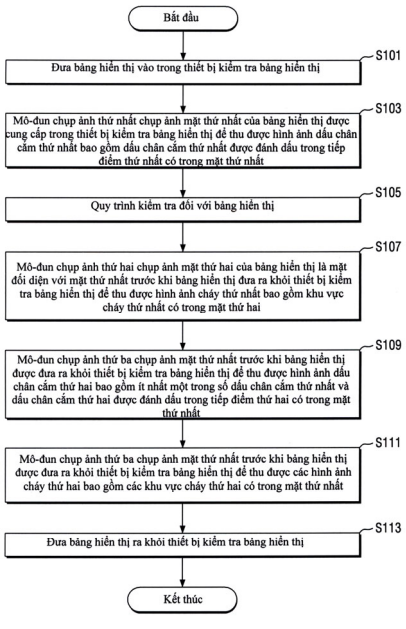


FIG. 5

(11) **111528 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2023-09443**
(22) 29/12/2023
(30) 10-2023-0014847 03/02/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***G01N 21/88****; G01N 21/95*
(71) **FOXDISPLAY CO., LTD** (KR)
#307, 99, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08510 Republic of Korea
(72) KIM Ki-Yul (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bảng hiển thị và phương pháp vận hành thiết bị. Phương pháp vận hành thiết bị kiểm tra bảng hiển thị bao gồm mô-đun chụp ảnh thứ nhất chụp ảnh mặt thứ nhất của bảng hiển thị được cung cấp cho thiết bị kiểm tra bảng hiển thị để thu được hình ảnh dấu chân cắm thứ nhất bao gồm dấu chân cắm thứ nhất được đánh dấu trong tiếp điểm thứ nhất có trong mặt thứ nhất, trước khi bảng hiển thị được đưa ra khỏi thiết bị kiểm tra bảng hiển thị; mô-đun chụp ảnh thứ hai chụp ảnh mặt thứ hai của bảng hiển thị, là mặt đối diện với mặt thứ nhất để thu được hình ảnh cháy thứ nhất bao gồm khu vực cháy thứ nhất có trong mặt thứ hai, trước khi bảng hiển thị được đưa ra khỏi thiết bị kiểm tra bảng hiển thị; mô-đun chụp ảnh thứ ba chụp ảnh mặt thứ nhất để thu được hình ảnh dấu chân cắm thứ hai bao gồm ít nhất một trong số dấu chân cắm thứ nhất và dấu chân cắm thứ hai được đánh dấu trên tiếp điểm thứ hai có trong mặt thứ nhất, trước khi bảng hiển thị được đưa ra khỏi thiết bị kiểm tra bảng hiển thị; và mô-đun chụp ảnh thứ ba chụp ảnh mặt thứ nhất để thu được hình ảnh cháy thứ hai bao gồm khu vực cháy thứ hai có trong mặt thứ nhất.

Fig.2



26

(11) **111529 A**
(21) **1-2024-00036**
(22) 15/06/2022
(30) PCT/EP2021/066141 15/06/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 03/01/2024
(86) PCT/EP2022/066299 15/06/2022
(87) WO 2022/263508 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28; A61K 39/00*
(71) 1. **ASTELLAS PHARMA EUROPE BV** (NL)
Sylviusweg 62, 2333 BE Leiden, Netherlands
2. **XENCOR, INC.** (US)
465 North Halstead Street Suite 200 Pasadena, CA 91107, United States of America
(72) BERNETT, Matthew (US); NISTHAL, Alex (US); MOORE, Gregory (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU KÉP GẮN KẾT VỚI CLDN18.2 VÀ CD3**

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết bao gồm ít nhất hai miền liên kết, trong đó miền liên kết thứ nhất có tính đặc hiệu với CLDN18.2 và miền liên kết thứ hai có tính đặc hiệu với CD3, và các chất liên kết này hoặc mã hóa axit nucleic để sử dụng trong điều trị ung thư.

Fig. 1A

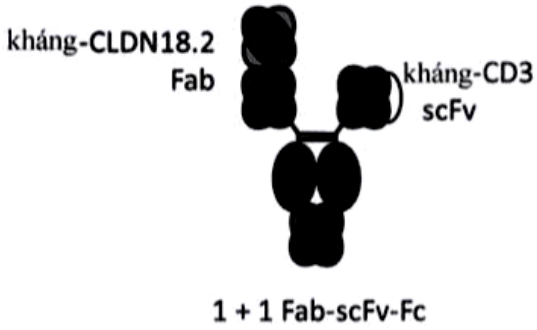
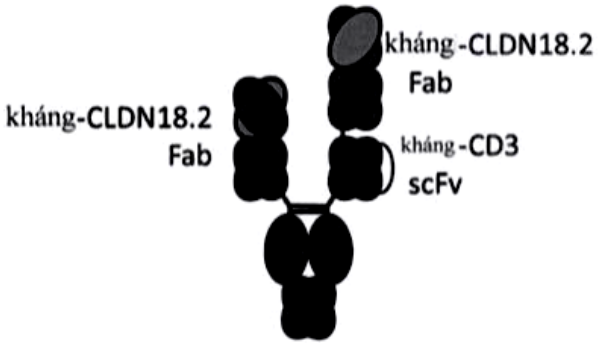


Fig. 1B



(11) **111530 A**
(21) **1-2024-00061**
(22) 08/07/2022
(30) PCT/CN2021/105437 09/07/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/01/2024
(86) PCT/CN2022/104608 08/07/2022
(87) WO 2023/280301 12/01/2023
(51) ***C08G 73/04****; D06P 5/08*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) QU, Zhenyuan (CN); TONG, Qingfeng (CN); ERNST, Martin (DE); ZHANG, Xu (CN); HAN, Xudong (CN); ZHENG, Xiujuan (CN); ZHANG, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) POLYALKYLENIMIN ĐƯỢC CẢI BIẾN MỚI LÀM CHẤT TRỢ NHUỘM

(57) Sáng chế đề cập đến polyalkylenimin được cải biến mới thích hợp để được sử dụng làm chất trợ nhuộm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nhuộm chứa polyalkylenimin được cải biến và thuốc nhuộm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhuộm nguyên liệu sợi, tốt hơn là vải thun, bằng cách sử dụng chế phẩm nhuộm.

(11) **111531 A**
(21) **1-2024-00120**
(22) 08/07/2022
(30) 63/220,362 09/07/2021 US
63/282,356 23/11/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2024
(86) PCT/US2022/036543 08/07/2022
(87) WO2023/283439 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A61K 9/00***
(71) **ASTRAZENECA PHARMACEUTICALS LP** (US)
1800 Concord Pike, Wilmington, Delaware 19850, United States of America
(72) JOSHI, Vidya (US); ARCHBELL, James (US); LACHACZ, Kellisa (US); LAMPA, Charina (US); MELLO, Lauren (US); GUTIERREZ, Gertrude (US); LECHUGA-BALLESTEROS, David (US); TAN, Penny (US); RIEBE, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CÓ THỂ PHÂN PHỐI TỪ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có thể phân phối từ thiết bị xông hít định liều và thiết bị xông hít định liều. Theo một số phương án, dược phẩm theo sáng chế chứa môi trường hỗn dịch (1E)-1,3,3,3-tetraflo-1-propen (HFO-1234ze(E)), các hạt hoạt chất, và các hạt gây thấm ổn định. Các hạt hoạt chất có thể bao gồm một, hai, ba hoặc bốn hoạt chất được chọn từ hoạt chất kháng muscarinic tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận β2 tác dụng kéo dài, hoạt chất chủ vận beta tác dụng ngắn, corticosteroit dạng xông hít, và hoạt chất chống viêm không corticosteroit.

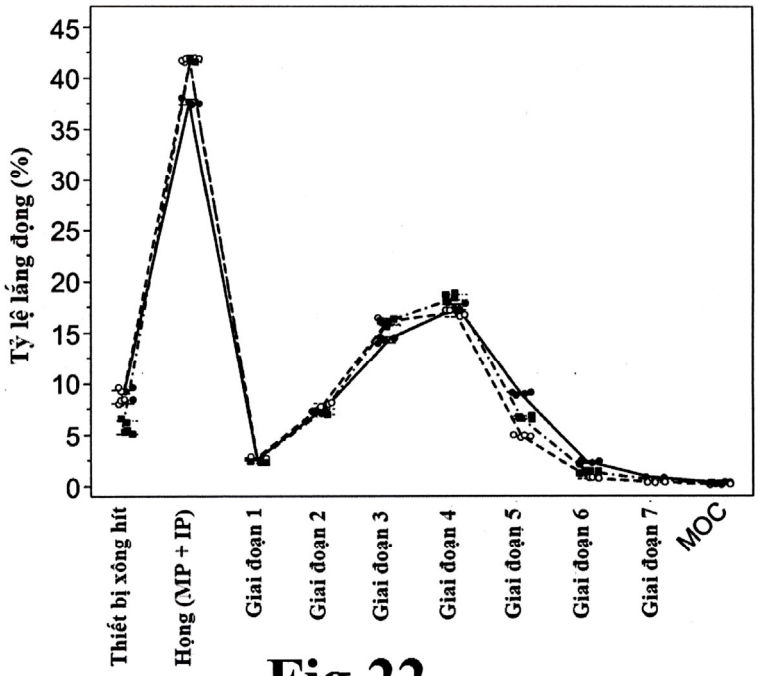


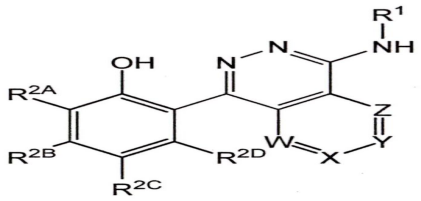
Fig.22

(11) **111532 A**
(21) **1-2024-00122**
(22) 01/07/2022
(30) 63/217,970 02/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2024
(86) PCT/EP2022/068292 01/07/2022
(87) WO2023275366 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***C07D 237/34****; C07D 471/04*

(71) 1. **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje (SE)
2. **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION [JP/JP]** (JP)
3-2-10, Dosho-machi Chuo-ku Osaka-shi, Osaka 5418505 (JP)
(72) JOHANSSON, Lars Anders Mikael (SE); GRADÉN, Henrik (SE); BERGONZINI, Giulia (SE); SUGAMA, Hiroshi (JP); MATSUMURA, Takehiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ THỂ GÂY VIÊM NLRP3**

(57) Sáng chế đề cập chung đến các hợp chất có Công thức (I), và các muối dược dụng của chúng, trong đó R^1, R^{2A}, R^{2B}, R^{2C}, R^{2D}, W, X, Y, và Z có các ý nghĩa được định nghĩa ở đây. Các hợp chất này hữu dụng trong việc ức chế hoạt tính gây viêm NLRP3 và có thể hữu dụng làm các tác nhân trị liệu. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất này.



Công thức (I)

(11) **111533 A**
(21) **1-2024-00155**
(22) 15/06/2022
(30) 10-2021-0077709 15/06/2021 KR
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2024
(86) PCT/KR2022/008450 15/06/2022
(87) WO2022/265382 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024
(51) ***A61K 31/4155****; A61P 19/06*
(71) **LGCHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 (KR)
(72) LEE, Jieun (KR); GWAK, Heemin (KR); SHIN, Seong Hye (KR); MIN, Ji Young (KR); KIM, Min Hee (KR); KIM, Junyu (KR); SEO, Jung Youn (KR); MUNE, June Sik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT 1-(3-XYANO-1-ISOPROPYL- INDOL-5-YL)PYRAZOL-4-CARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit 1-(3-xyano-1-isopropyl-indol-5-yl)pyrazol-4-carboxylic hoặc muối dược dụng của nó. Dược phẩm theo sáng chế có thể làm giảm một cách hữu hiệu nồng độ axit uric trong máu ở bệnh nhân có bệnh liên quan đến tình trạng tăng axit uric-huyết.

(11) **111534 A**
(21) **1-2024-00162**
(22) 10/06/2022
(30) 63/209,735 11/06/2021 US
63/350,849 09/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2024
(86) PCT/US2022/033071 10/06/2022
(87) WO 2022/261475 15/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***A61K 38/44***; *A61K 38/52; C12N 9/90; C12N 7/02; C12N 7/04; C12N 9/02; A61K 38/16; C12N 15/864*
(71) **SPARK THERAPEUTICS, INC.** (US)
3737 Market Street, Ste 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(72) YAZICIOGLU, Mustafa (TR); OZDEMIR, Ahmet, Yunus (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA VIỆC TẠO RA VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hòa việc tạo ra virut liên quan đến adeno tái tổ hợp (rAAV) trong nuôi cấy tế bào. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp khắc phục tình trạng gây độc tế bào qua trung gian protein Rep AAV bằng cách điều hòa sau dịch mã có thể đảo ngược sự biểu hiện của protein Rep AAV và protein hỗ trợ, dẫn đến việc tạo ra rAAV được điều hòa.

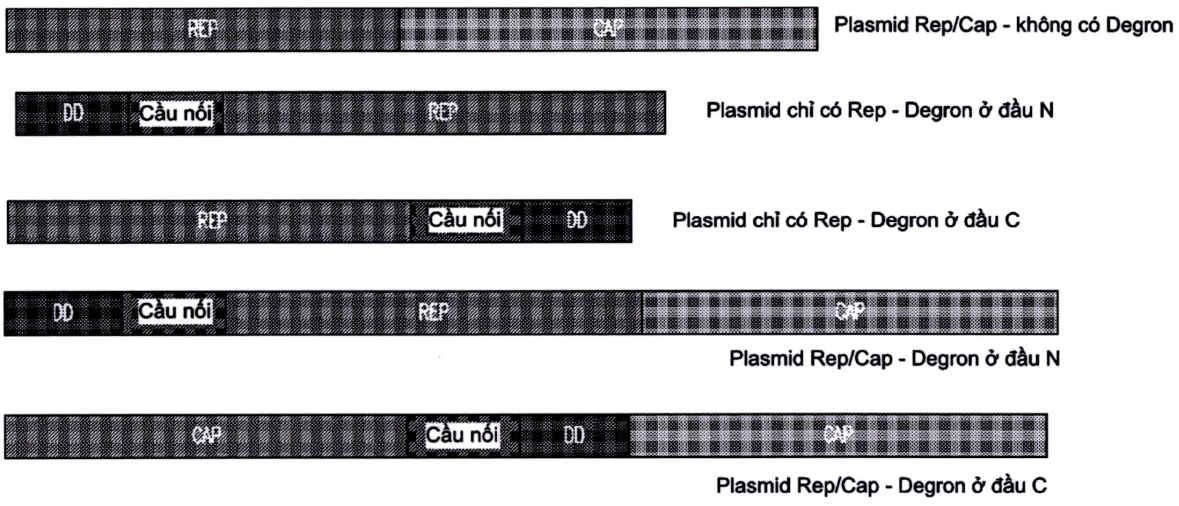


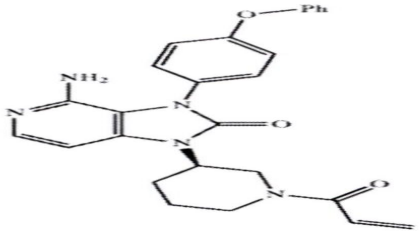
FIG. 1

(11) **111535 A**
(21) **1-2024-00167**
(22) 02/06/2022
(30) 202110652005.2 11/06/2021 CN
202110690510.6 22/06/2021 CN
202111326112.2 10/11/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2024
(86) PCT/CN2022/096779 02/06/2022
(87) WO2022/257845 A1 15/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/4545; A61P 25/00; A61P 35/02; A61P 37/00; A61P 37/06; A61K 31/437; A61P 35/00*

(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) CHEN Minhua (CN); SHI Jiaming (CN); ZHANG Jing (CN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA TOLEBRUTINIB, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mới của tolebrutinib (sau đây trong bản mô tả này được gọi là "hợp chất I"), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa dạng tinh thể. Dạng tinh thể của tolebrutinib được đề xuất có một hoặc nhiều đặc tính được cải thiện so với tình trạng kỹ thuật trước đó, và có giá trị lớn cho việc tối ưu hóa và sự phát triển thuốc trong tương lai.



Hợp chất I

(11) **111536 A**
(21) **1-2024-00182**
(22) 15/06/2022
(30) 10-2021-0077709 15/06/2021 KR
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2024
(86) PCT/KR2022/008444 15/06/2022
(87) WO2022/265378 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024
(51) ***A61K 31/4155****; A61P 19/06*
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 (KR)
(72) LEE, Jieun (KR); GWAK, Heemin (KR); SHIN, Seong Hye (KR); MIN, Ji Young (KR); KIM, Min Hee (KR); KIM, Junyu (KR); SEO, Jung Youn (KR); MUNE, June Sik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT 1-(3-XYANO-1-ISOPROPYL- INDOL-5-YL) PYRAZOL-4-CARBOXYLIC**

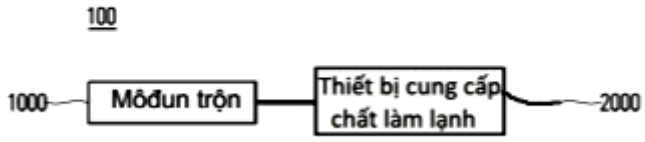
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit 1-(3-xyano-1-isopropyl-indol-5-yl)pyrazol-4-carboxylic hoặc muối dược dụng của nó. Dược phẩm theo sáng chế có thể làm giảm một cách hữu hiệu nồng độ axit uric trong máu ở bệnh nhân có bệnh liên quan đến tình trạng tăng axit uric-huyết.

(11) **111537 A**
(21) **1-2024-00199**
(22) 28/06/2023
(30) 10-2022-0081063 01/07/2022 KR
10-2022-0151111 11/11/2022 KR
10-2022-0167103 02/12/2022 KR
10-2023-0004860 12/01/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2024
(86) PCT/KR2023/009075 28/06/2023
(87) WO2024/005555 04/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024
(51) ***A61M 11/02**; A61M 35/00; A45D 34/04; A61F 7/00*
(71) **RECENSMEDICAL, INC.** (KR)
301-1ho, 110dong, 50 UNIST-gil, Eonyang-eup, Ulju-gun, Ulsan 44919, Republic of Korea
(72) KIM, Kyung Bae (KR); KIM, Daehyun (KR); LEE, Chulho (KR); RO, Kyongkwan (KR); PARK, Boo Seong (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **MÔĐUN TRỘN DÙNG CHO THIẾT BỊ CUNG CẤP CHẤT LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun trộn và phun chất làm lạnh và chế phẩm, môđun có khoang trộn nơi bộ phận phun chất làm lạnh được bố trí và lỗ đầu vào được tạo thành, và khi chất làm lạnh được phun, áp suất âm được hình thành trong lỗ đầu vào để cho phép chế phẩm được đẫn vào, để chất làm lạnh và chế phẩm có thể được phun ra trong khi chúng được trộn lẫn với nhau. Khi đó, trong trường hợp phun chất làm lạnh và chế phẩm ở trạng thái hỗn hợp, có thể xảy ra nhiều vấn đề khác nhau và bộ phận dẫn hướng có hình dạng khác nhau có thể được bố trí trong khoang trộn để giải quyết các vấn đề khác nhau.

[Fig. 1]



(11) **111538 A**
(21) **1-2024-00205**
(22) 07/06/2022
(30) 17/348,400 15/06/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 11/01/2024
(86) PCT/US2022/032503 07/06/2022
(87) WO2022/265886 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024
(51) ***C01B 3/02****; C01B 3/50; C01B 3/32; C01B 3/00*
(71) **ELEMENT 1 CORP** (US)
63050 Plateau Drive, Suite 100 Bend, OR 97701, United States of America
(72) EDLUND David J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HYĐRO VÀ TỔ HỢP TẠO HYĐRO

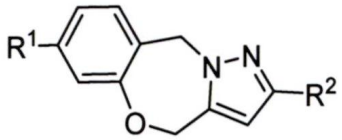
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp tạo hyđro và phương pháp. Theo một phương án, phương pháp bao gồm nhận dòng cấp liệu trong cụm xử lý nhiên liệu, và làm nóng, thông qua một hoặc nhiều buồng đốt, khu vực tạo hyđro của cụm xử lý nhiên liệu đến ít nhất nhiệt độ sản xuất hyđro tối thiểu. Phương pháp này còn bao gồm tạo ra dòng đầu ra trong khu vực tạo hyđro đã được làm nóng của cụm xử lý nhiên liệu từ dòng cấp liệu nhận được, và tạo ra dòng hyđro sản phẩm và dòng sản phẩm phụ trong khu vực làm sạch của cụm xử lý nhiên liệu từ dòng đầu ra. Phương pháp này còn bao gồm bước tách ít nhất một phần khí cacbon đioxit ra khỏi dòng sản phẩm phụ để tạo ra dòng nhiên liệu có nồng độ cacbon đioxit nhỏ hơn dòng sản phẩm phụ, và cấp dòng nhiên liệu đến một hoặc nhiều buồng đốt.

(11) **111539 A**
(21) **1-2024-00254**
(22) 12/07/2022
(30) 63/222,288 15/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/01/2024
(86) PCT/US2022/036829 12/07/2022
(87) WO 2023/287793 19/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) ***A61K 31/553****; C07D 267/14*

(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) GREEN, Samantha Alyson (US); GRANDNER, Jessica Marie (US); STABEN, Steven Thomas (US); AMARA, Neri (IL); DIXIT, Vishva M. (US); VILLEMURE, Elisia (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I) hoặc tiền thuốc của nó, hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R^1 và R^2 có giá trị bất kỳ trong số các giá trị được mô tả trong bản mô tả, cũng như dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) hoặc tiền thuốc của nó, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất là chất chủ vận của enzym đường phân phosphofructokinaza-1 loại gan và hữu dụng trong điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính của enzym đường phân phosphofructokinaza-1 loại gan, chẳng hạn như bệnh ung thư, bệnh tiểu đường, nhiễm trùng máu, và sốc nhiễm khuẩn.

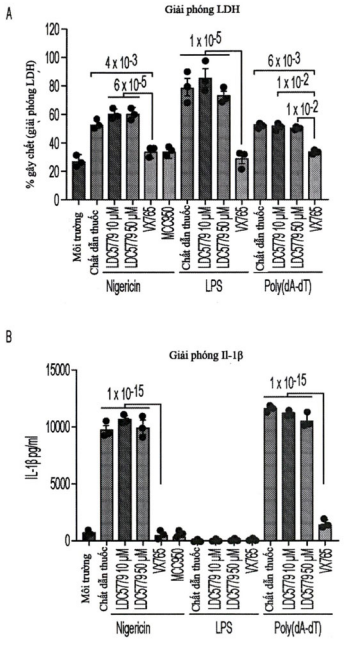
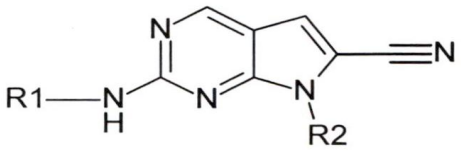


FIG. 1

(11) **111540 A**
(21) **1-2024-00289**
(22) 14/06/2022
(30) 21315095.6 15/06/2021 EP
22315117.6 02/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2024
(86) PCT/EP2022/066231 14/06/2022
(87) WO2022/263472 A1 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***C07D 487/04****; A61P 25/16; C07B 59/00; A61K 31/519; A61P 25/28*
(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) BERNARDELLI Patrick (FR); DEPRETS Stéphanie (FR); DUBOIS Laurent (FR); MACOR John (US); PETIT Frédéric (FR); TERRIER Corinne (FR); BIANCIOTTO Marc (FR)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến



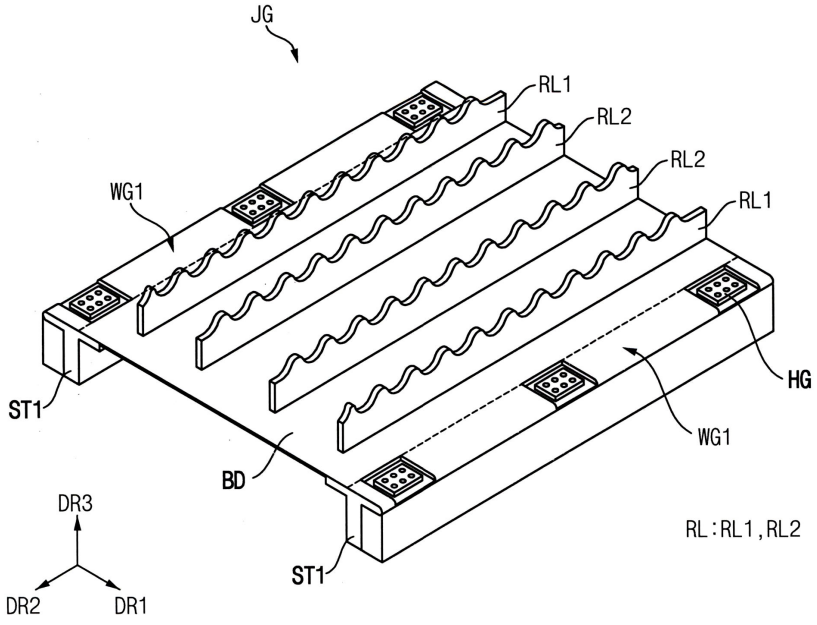
(I)

được bộc lộ là các hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R1 và R2 được định nghĩa trong bản mô tả này. Dược phẩm có chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu dụng trong việc điều trị bệnh thoái hóa thần kinh chẳng hạn như bệnh Parkinson.

(11) **111541 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-00294**
(22) 15/01/2024
(30) 10-2023-0005843 16/01/2023 KR
(51) ***B65G 49/06***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) DONG-SU YEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GÁ TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến gá trượt bao gồm phần thân, các đường ray trượt được bố trí trên phần thân cần được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất, bề mặt trên của mỗi trong số các đường ray trượt có mẫu hình dạng lượn sóng, và phần dẫn hướng thứ nhất được bố trí trên mỗi trong số cả hai bề mặt bên của phần thân, kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, và bao gồm bản lề.

FIG. 1



(11) **111542 A**
(21) **1-2024-00295**
(22) 28/06/2022
(30) 63/216,875 30/06/2021 US
63/242,794 10/09/2021 US
63/276,079 05/11/2021 US
63/362,561 06/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2024
(86) PCT/US2022/073209 28/06/2022
(87) WO 2023/278987 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A61K 31/4745****; A61P 25/18; A61K 45/06*
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
12780 E1 Camino Real, San Diego, Califomia 92130, United States of America
(72) ANGELOV, Angel S. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VALBENAZIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỔ SUNG CHO BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT**

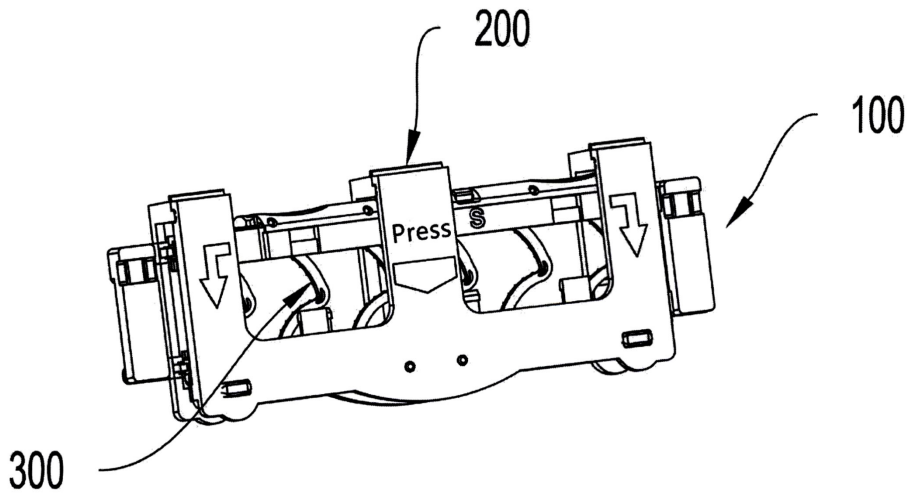
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế chất vận chuyển monoamin dạng túi thể đồng dạng 2 (VMAT2) để sử dụng trong phương pháp điều trị bổ sung cho bệnh tâm thần phân liệt. Theo các phương án nhất định, chất ức chế VMAT2 là valbenazin hoặc muối dược dụng của nó.

(11) **111543 A**
(21) **1-2024-00321**
(22) 15/07/2022
(30) 21186273.5 17/07/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2024
(86) PCT/EP2022/069932 15/07/2022
(87) WO 2023/001717 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***C08K 5/00***; *C08K 5/098; C08K 5/3495; C08K 5/3435; C08K 5/3492; C08K 5/07; C08K 5/315*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) WEYLAND, Tania (FR); DABBOUS, Raphael (CH); HERBST, Heinz (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ HỖN HỢP PHỤ GIA ĐỂ ỔN ĐỊNH VẬT LIỆU HỮU CƠ, VÀ VẬT PHẨM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm vật liệu hữu cơ n định, ít nhất một hợp chất có công thức (A), và ít nhất một chất hấp thụ tia UV. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hỗn hợp phụ gia bao gồm ít nhất một hợp chất có công thức (A), và ít nhất một chất hấp thụ tia UV. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm chứa chế phẩm này.

(11) **111544 A**
(21) **1-2024-00323**
(22) 14/07/2022
(30) 202210297955.2 24/03/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2024
(86) PCT/CN2022/105689 14/07/2022
(87) WO2023/178890 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024
(51) ***A61B 17/122****; A61B 17/128*
(71) **HANGZHOU SUNSTONE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F Building1, #460 Fucheng Rd, Qiantang New Area Hangzhou, Zhejiang 310018 (CN)
(72) SHI, Lei (CN); HUANG, Hongjing (CN); CHEN, Xiongquan (CN); MA, Yanli (CN); CHEN, Xiaorong (CN); CHEN, Yuzhu (CN); WENG, Yaxue (CN); MEI, Dongqiu (CN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **KẸP THẮT SỬ DỤNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến một kẹp thắt sử dụng liên tục và quy trình lắp đặt một số lượng lớn kẹp thắt ở trạng thái giãn và cố định chúng trong hộp chứa sử dụng liên tục sao cho cùng hướng và có trật tự. Ngoài ra, kẹp thắt trong hộp chứa có thể được nén đến phạm vi hình dạng cho phép của ống thông thủng bằng chuyển động có hướng của hộp chứa sử dụng liên tục trong vỏ hộp chứa, và hộp chứa sử dụng liên tục có thể được tách ra khỏi vỏ hộp chứa. Ngoài ra, sau khi bố trí trục dẫn vị trí trên hộp chứa bên, trục dẫn vị trí được bố trí một rãnh dẫn vị trí để kẹp thắt được định vị chính xác vào rãnh hình chữ T phía trên giữa hộp chứa phía trên thứ nhất và hộp chứa phía trên thứ hai và rãnh hình chữ T phía dưới giữa hộp chứa phía dưới thứ nhất và hộp chứa phía dưới thứ hai, thuận tiện cho việc lắp kẹp thắt và đồng thời có thể định vị kẹp thắt một cách hiệu quả.
[Hình 1]



Hình 1

(11) **111545 A**
(21) **1-2024-00341**
(22) 16/06/2022
(30) 17/359,020 25/06/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/01/2024
(86) PCT/US2022/033763 16/06/2022
(87) WO2022/271524 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024
(51) ***B05B 7/24****; B05B 11/00*
(71) **W.M. BARR & COMPANY, INC.** (US)
6750 Lenox Center Court, Suite 200, Memphis, TN 38115, United States of America
(72) PETKUS, Matthew, Michael (US); FARMER, Rachel (US); SHIREMAN, Dennis (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG SÚNG PHUN VÀ BỘ THÍCH ỨNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI SÚNG PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thích ứng để sử dụng với súng phun. Phía thứ nhất của bộ thích ứng có đế có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, mặt tiếp giáp khớp ma sát thứ nhất được nâng lên từ bề mặt thứ nhất, mặt tiếp giáp khớp ma sát thứ hai được nâng lên từ bề mặt thứ hai, và lỗ trung tâm.

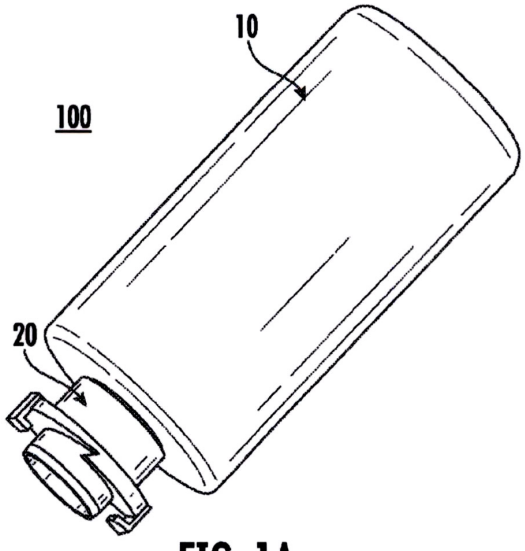


FIG. 1A

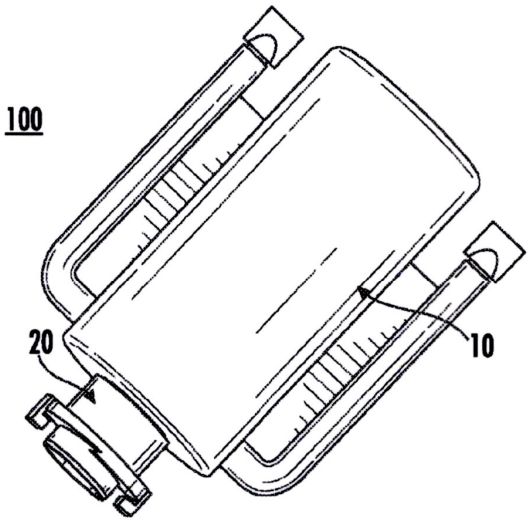


FIG. 1B

(11) **111546 A**
(21) **1-2024-00356**
(22) 31/05/2022
(30) 202110680341.8 18/06/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 17/01/2024
(86) PCT/CN2022/096476 31/05/2022
(87) WO 2022/262576 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024
(51) ***G10L 19/008****; H04S 7/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Yuan (CN); LIU, Shuai (CN); XIA, Bingyin (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU AUĐIO BA CHIỀU, VÀ BỘ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống để mã hóa tín hiệu auđio ba chiều, và bộ mã hóa. Phương pháp này bao gồm các bước: Bộ mã hóa thu khung hiện thời của tín hiệu auđio ba chiều (S510); thu nhận hiệu suất mã hóa của loa ảo ban đầu đối với khung hiện thời dựa vào khung hiện thời của tín hiệu auđio ba chiều (S520); và nếu hiệu suất mã hóa của loa ảo ban đầu đối với khung hiện thời đáp ứng điều kiện được thiết đặt trước, xác định loa ảo được cập nhật đối với khung hiện thời từ tập hợp của các loa ảo ứng viên (S540); mã hóa khung hiện thời dựa vào loa ảo được cập nhật đối với khung hiện thời, để thu dòng bit thứ nhất (S550); hoặc nếu hiệu suất mã hóa của loa ảo ban đầu đối với khung hiện thời không đáp ứng điều kiện được thiết đặt trước, mã hóa khung hiện thời dựa vào loa ảo ban đầu đối với khung hiện thời, để thu dòng bit thứ hai (S560). Thông qua việc chọn lại loa ảo, phương pháp này làm giảm sự dao động của loa ảo được sử dụng để mã hóa các khung khác nhau của tín hiệu auđio ba chiều, và do đó nâng cao chất lượng của tín hiệu auđio ba chiều được khôi phục ở phía bộ giải mã, và nâng cao chất lượng âm thanh của âm thanh được phát ở phía bộ giải mã.

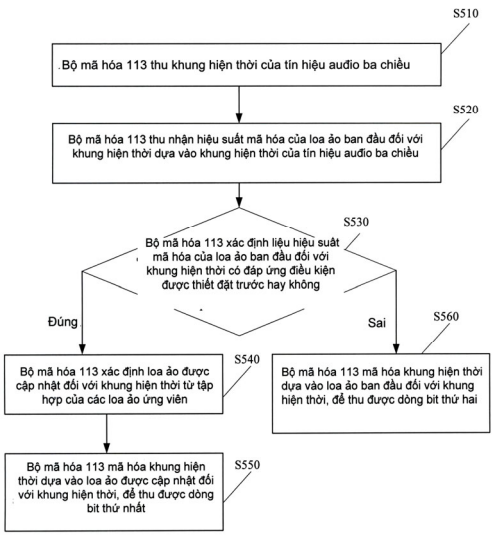
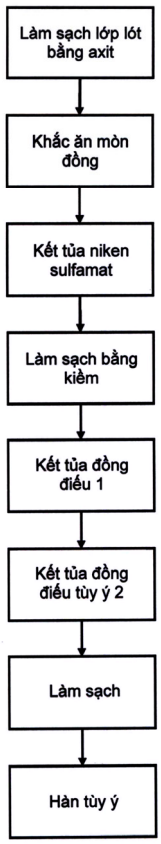


FIG. 5

(11) **111547 A**
(21) **1-2024-00380**
(22) 30/06/2022
(30) 10 2021 117 095.8 02/07/2021 DE
(43) 25/06/2025
(85) 18/01/2024
(86) PCT/EP2022/068007 30/06/2022
(87) WO 2023/275215 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***C25D 5/10***; *C22C 13/00; C25D 7/00; C22C 9/04; B32B 15/01; C22C 9/02*
(71) **UMICORE GALVANOTECHNIK GMBH** (DE)
Klarenbergstrasse 53-79, 73525 Schwaebisch Gmuend, Germany
(72) ZIEBART, Robert (DE); WIRTH, Guenter (DE); NEUHAUS, Silvia (DE); MUELLER, Stefan (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LỚP ĐỒNG ĐIẾU THAY THẾ CHO KIM LOẠI QUÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến sử dụng lớp kết tủa đồng điếu điện phân thay thế cho kim loại quý mạ điện cho mạch điện tử, ví dụ để sử dụng trong thẻ thanh toán điện tử và thẻ căn cước. Sáng chế cũng đề cập đến trình tự lớp mới của các lớp đồng điếu.

Fig. 1:



(11) **111548 A**
(21) **1-2024-00383**
(22) 26/02/2018
(30) 62/463,892 27/02/2017 US
62/463,859 27/02/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/09/2019
(86) PCT/US2018/019654 26/02/2018
(87) WO 2018/157029 A1 30/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019
(51) ***A43B 13/18****; A43B 13/20*
(62) 1-2019-05210
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) HENRICHOT, Olivier (US); HOPKINS, Timothy P. (US); LANGVIN, Elizabeth (US); ORAND, Austin (US); PATTON, Levi J. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN DÙNG CHẤT LƯU KÍN VÀ SẢN PHẨM GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đỡ bàn chân dùng chất lưu kín và sản phẩm giày. Các hệ thống đỡ bàn chân dùng cho các sản phẩm giày bao gồm các hệ thống để thay đổi độ cứng hoặc độ ổn định của phần đỡ bàn chân phần đỡ bàn chân (ví dụ, kết cấu đế giày) và/hoặc các hệ thống để di chuyển (ví dụ, di chuyển có lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đỡ bàn chân.

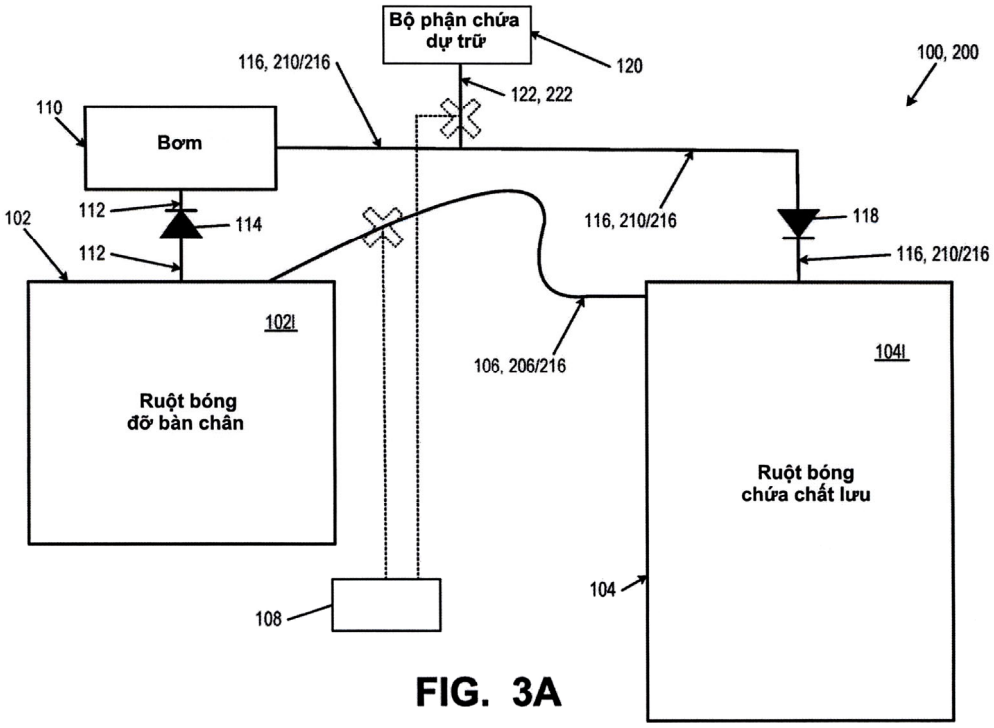
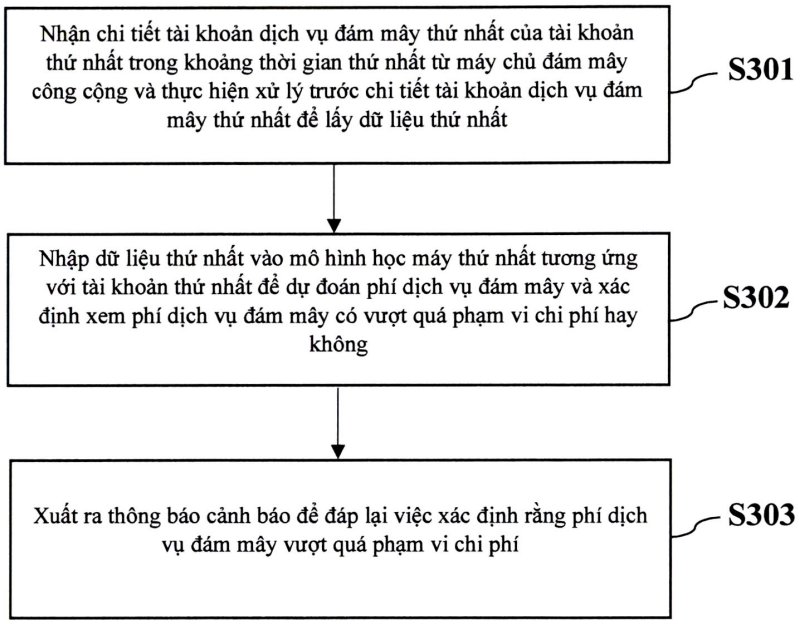


FIG. 3A

(11) **111549 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-00384**
(22) 18/01/2024
(30) 112147658 07/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024
(51) ***H04L 41/06**; G06F 30/27*
(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan
(72) Wei-Chen Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CHO TÀI KHOẢN ĐÁM MÂY CÔNG CỘNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát hiện bất thường và phương pháp phát hiện bất thường cho các tài khoản đám mây công cộng. Phương pháp phát hiện bất thường bao gồm: nhận các chi tiết tài khoản dịch vụ đám mây thứ nhất của tài khoản thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất từ máy chủ đám mây công cộng và thực hiện xử lý trước chi tiết tài khoản dịch vụ đám mây thứ nhất để lấy dữ liệu thứ nhất; nhập dữ liệu thứ nhất vào mô hình học máy thứ nhất tương ứng với tài khoản thứ nhất để dự đoán phí dịch vụ đám mây và xác định xem phí dịch vụ đám mây có vượt quá phạm vi chi phí hay không; và đáp lại việc xác định rằng phí dịch vụ đám mây vượt quá phạm vi chi phí, một thông báo cảnh báo sẽ được xuất ra.



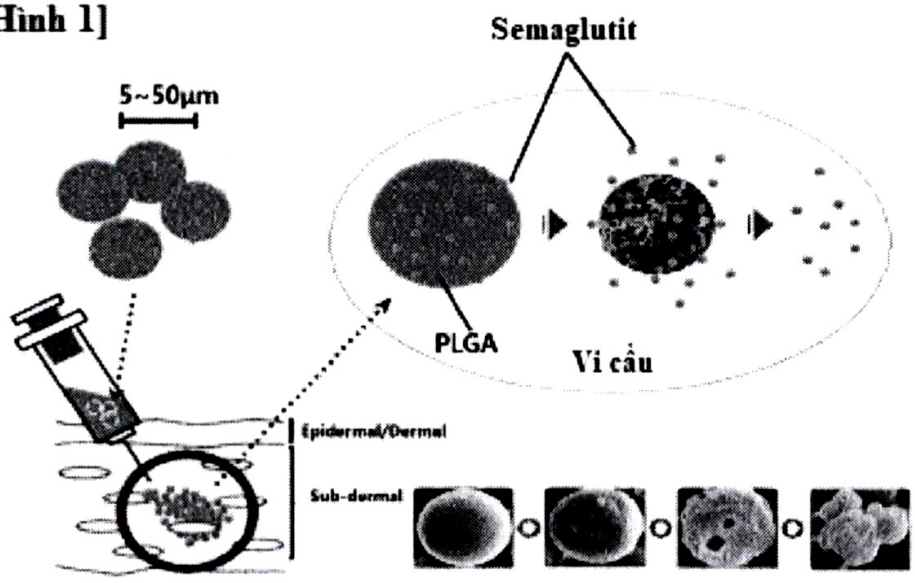
Hình 3

(11) **111550 A**
(21) **1-2024-00433**
(22) 23/06/2022
(30) 63/213,805 23/06/2021 US
10-2022-0077146 23/06/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 19/01/2024
(86) PCT/KR2022/008984 23/06/2022
(87) WO2022/270956 A1 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***A61K 9/16***; *A61P 3/10; A61P 25/28; A61P 3/04; A61K 38/26; A61P 1/16*
(71) **PEPTRON, INC.** (KR)
(JeonMin-Dong) 37-24, Yuseong-daero 1628beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34054 (KR)
(72) CHANG Seung Gu (KR); CHO Jae Pyoung (KR); LEE Ji Hyang (KR); JANG Eun Seo (KR); CHOI Ho Il (KR)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM THEO CÔNG THỨC GIẢI PHÓNG THUỐC KÉO DÀI, CÓ CHỨA SEMAGLUTIT HOẶC MUỐI ĐƯỢC CHẤP NHẬN VỀ MẶT DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG**

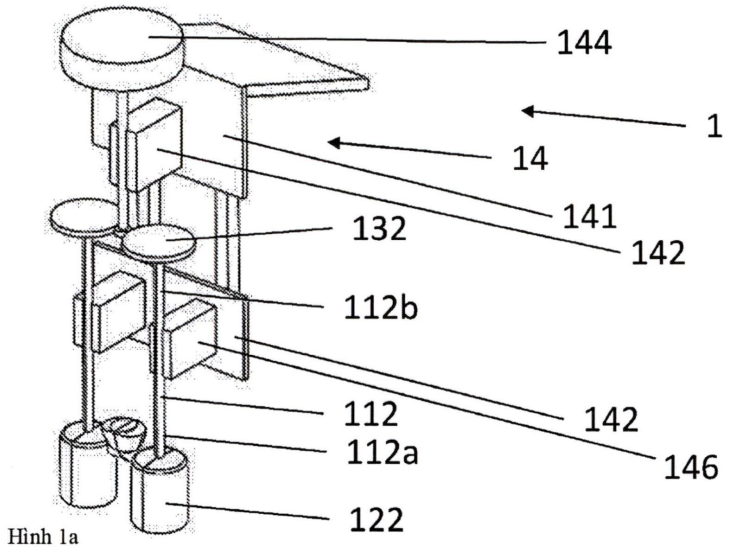
(57) Sáng chế này đề cập đến vi cầu giải phóng thuốc kéo dài có chứa semaglutit hoặc muối được chấp nhận về mặt dược dụng của chúng, và chế phẩm theo công thức giải phóng thuốc kéo dài có chứa chúng, cho phép giải phóng thuốc kéo dài trong thời gian dài mà không gây ra hiện tượng giải phóng thuốc ngay lập tức sau khi đưa vào cơ thể, và không có hiện tượng bị trễ (có pha trễ) trong khi lại vẫn có độ sinh khả dụng tốt.

[Hình 1]



(11) **111551 A**
(21) **1-2024-00487**
(22) 06/07/2022
(30) 2150909-6 08/07/2021 SE
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2024
(86) PCT/SE2022/050689 06/07/2022
(87) WO 2023/282833 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***B22D 2/00****; F27D 27/00; F27B 3/04; B22D 17/00; C22C 1/00*
(71) **COMPTECH RHEOCASTING I SKILLINGARYD AB** (SE)
c/o Comptech AB, Box 28, 56830 Skillingaryd, Sweden
(72) JANSSON, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÙN KIM LOẠI BÁN RẮN VÀ CƠ CẤU ĐỂ SẢN XUẤT BÙN KIM LOẠI BÁN RẮN**

(57) Phương pháp sản xuất bùn kim loại bán rắn, bao gồm các bước cung cấp ít nhất hai thiết bị khuấy (111,112; 211,212,213), mỗi thiết bị khuấy có đầu thứ nhất (111a,112a; 211a,212a,213a) và đầu thứ hai đối diện (111b,112b; 211b,212b,213b) xác định trục tâm giữa chúng, trong đó trên mỗi đầu thứ nhất (111a,112a; 211a,212a,213a) mảnh kim loại đúc (121,122; 221,222,223) được gắn; nhúng (S3) đầu thứ nhất (111a,112a; 211a,212a,213a) của mỗi trong số ít nhất hai thiết bị khuấy (111,112; 211,212,213) vào bể kim loại lỏng sao cho mỗi mảnh kim loại đúc (121,122; 221,222,223) được ngập trong bể kim loại lỏng; sau khi nhúng ít nhất hai thiết bị khuấy (111,112; 211,212,213) vào bể kim loại lỏng, đồng thời quay (S4) ít nhất hai thiết bị khuấy (111,112; 211,212,213) với mảnh kim loại đúc được gắn (121,122; 221,222,223) quanh trục tâm tương ứng của chúng, và nhờ đó quay các mảnh kim loại đúc này (121,122; 221,222,223) trong bể kim loại lỏng; trong đó việc quay được tiếp tục ít nhất đến khi phần lớn mảnh kim loại đúc (121,122; 221,222,223) được nóng chảy, sao cho bùn kim loại bán rắn được sản xuất.



Hình 1a

(11) **111552 A**
(21) **1-2024-00522**
(22) 13/11/2014
(30) 61/904,429 14/11/2013 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/11/2014
(86) PCT/US2014/065515 13/11/2014
(87) WO2015/073705 21/05/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2016
(51) ***A61F 9/007***
(62) 1-2016-02140
(71) **AQUESYS INC.** (US)
26970 Aliso Viejo Parkway, Suite 200, Aliso Viejo, California 92656, United States of America
(72) HORVATH Christopher (US); ROMODA Laszlo O. (US); AHMED Iqbal K. (CA); HAMSTROM Brian Scott (US); JUNG Wesley Anne (US); VERA Vanessa I. (US); BACHE Ronald D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DỤNG CỤ ĐẶT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TĂNG NHÃN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đặt ống dẫn nội nhãn (100, 400, 500, 600, 700) để điều trị bệnh tăng nhãn áp có thể bao gồm vỏ (102, 402, 504, 702), kim (120), pittông (122), bộ phận trượt (106, 410, 506, 606), và bộ phận dẫn động (160). Bộ phận dẫn động (160) này được bố trí bên trong khoang của vỏ và có thể quay bên trong khoang để tạo ra chuyển động dọc theo trục dọc của dụng cụ đặt ống dẫn nội nhãn cho kim và pittông khi bộ phận dẫn động này chuyển động quay. Bộ phận trượt được lắp vào vỏ và có thể trượt dọc theo rãnh dài (170) của bộ phận dẫn động này sao cho chuyển động của bộ phận trượt dọc theo trục làm quay bộ phận dẫn động trong vỏ.

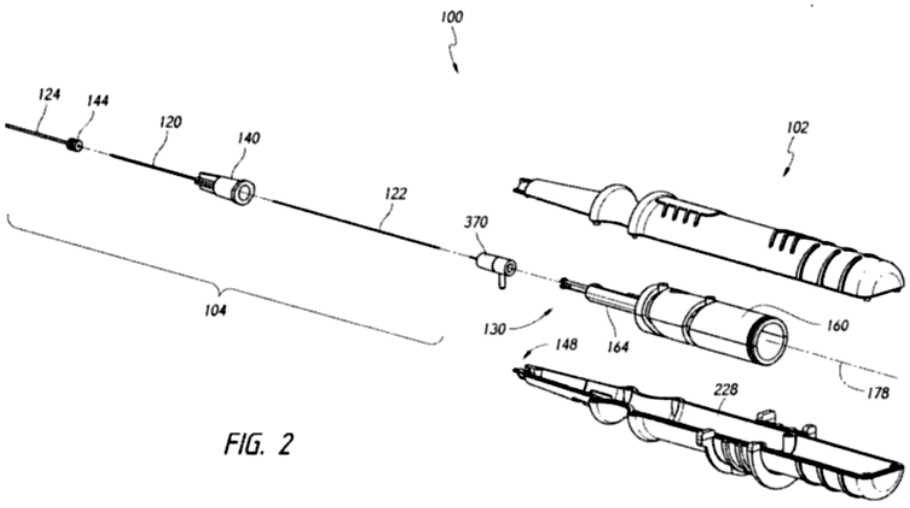


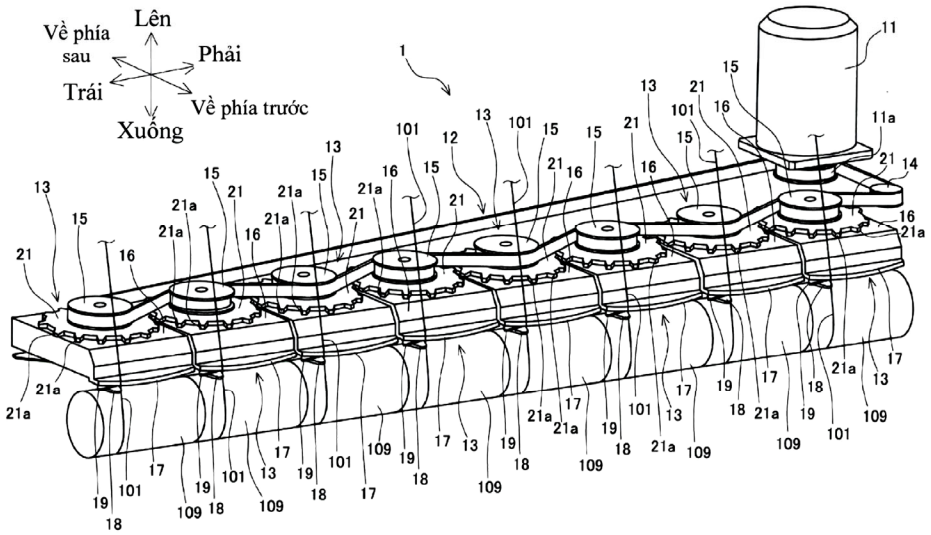
FIG. 2

(11) **111553 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-00525**
(22) 23/01/2024
(30) 2023-010820 27/01/2023 JP
(51) ***B65H 54/28***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Kinzo HASHIMOTO (JP); Takehisa INOUE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐI NGANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đi ngang có khả năng thực hiện sự điều khiển đi ngang chính xác, ngăn các cánh quay liền kề theo hướng căn thẳng hàng của nhiều đơn vị đi ngang khỏi đụng vào nhau, và tránh sự hỏng của thiết bị.
Thiết bị đi ngang (1) bao gồm môtơ dẫn động (1), đai truyền có răng (12), và nhiều đơn vị đi ngang (13). Mỗi một đơn vị trong số nhiều đơn vị đi ngang (13) bao gồm phần dẫn hướng đi ngang (17), các cánh quay (18, 19) được tạo kết cấu để quay theo các hướng đối ngược nhau nhằm đưa chỉ (101) đi ngang, trục truyền lực dẫn động (22) để truyền lực dẫn động tới các cánh quay (18, 19), và cam tránh đụng (21). Các cam tránh đụng (21) liền kề theo hướng căn thẳng hàng (Y) của nhiều đơn vị đi ngang (13) quay mà không tựa vào nhau trong trạng thái ở đó các tốc độ quay của các trục truyền lực dẫn động (22) liền kề theo hướng căn thẳng hàng (Y) là như nhau, và, khi sự lệch xuất hiện trong các tốc độ quay của các trục truyền lực dẫn động (22), thì các cam tránh đụng (21) tựa vào nhau nhằm điều chỉnh sự lệch trong các tốc độ quay giữa các trục truyền lực dẫn động (22) và nhằm tránh sự đụng giữa các cánh quay (18, 19) liền kề theo hướng căn thẳng hàng (Y).

FIG. 2



(11) **111554 A**
(21) **1-2024-00539**
(22) 06/07/2022
(30) 63/219,274 07/07/2021 US
63/292,774 22/12/2021 US
63/310,811 16/02/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2024
(86) PCT/US2022/036172 06/07/2022
(87) WO 2023/283213 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024

(51) ***C07D 471/04****; A61P 29/00; A61P 37/00; A61K 31/444; A61P 35/00*

(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
(72) GAN, Pei (CN); YANG, Jeffrey (US); LI, Yong (CN); ZHAO, Le (CN); HE, Chunhong (US); LAW, Chunyin, Marshall (US); WANG, Xiaozhao (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KRAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I, các phương pháp sử dụng các hợp chất này để ức chế hoạt tính KRAS, và chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc các rối loạn liên quan đến hoạt tính KRAS như ung thư.

(11) **111555 A**
(21) **1-2024-00627**
(22) 24/06/2022
(30) 63/215,781 28/06/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/01/2024
(86) PCT/US2022/034908 24/06/2022
(87) WO2023/278268 A1 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***C08F 26/06****; C08F 120/04*
(71) **TRUSTEES OF TUFTS COLLEGE** (US)
Ballou Hall, 4th Floor, Medford, MA 02155 (US)
(72) PANZER Matthew (US); TAYLOR Morgan (US); ALEXIOU Ayse Asatekin (US)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYME, MÀNG LỌC, CHẤT LIỆU BAO PHỦ, CHẤT LIỆU BĂNG BÓ VẾT THƯƠNG, CHẤT ĐIỆN PHÂN ION DẠNG LỎNG, CHẤT ĐIỆN PHÂN POLYME, PIN LI-ON, CHẾ PHẨM BÀO CHẾ ĐỂ CẤP PHỐI THUỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MONOME CACBOXYBETAINA VÀ POLYME CÓ CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ loại polyme gồm nhiều loại mononme, trong đó ít nhất một số loại monome là loại ion lưỡng tính có chứa betain có nhóm pyridin và nhóm cacboxylat. Sáng chế này cũng bộc lộ các loại màng lọc, chất liệu bao phủ, chất liệu băng bó vết thương, chất điện phân của pin và những chế phẩm có chứa loại polyme này. Ngoài ra, sáng chế cũng còn bộc lộ phương pháp điều chế loại polyme này.

(11) **111556 A**
(21) **1-2024-00672**
(22) 29/07/2022
(30) 63/226,862 29/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/01/2024
(86) PCT/US2022/038929 29/07/2022
(87) WO2023/009849 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A61K 8/30****; A61K 8/04; A61K 8/34; A61K 8/33; A61K 8/02*
(71) **SACHEM, INC.** (US)
821 East Woodward Street Austin, Texas 78704 (US)
(72) EECKMAN, Hélène (US); ENGEL, Tim (US); MAHIEUX, Cedrick (US); KAR, Ari (US); YORK, Robert (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT BẢO QUẢN DÙNG CHO CHẾ PHẨM MỸ PHẨM VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất bảo quản khác nhau và các chế phẩm kết hợp các chất bảo quản này cũng như các phương pháp khác nhau sử dụng các chất bảo quản và các chế phẩm này. Ví dụ, các chế phẩm khác nhau bao gồm chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm dược chứa chất bảo quản như 3-(heptyloxy)propan-1,2-diol và một hoặc nhiều thành phần khác (ví dụ, các thành phần tự nhiên) được mô tả.

(11) **111557 A**
(21) **1-2024-00673**
(22) 28/06/2022
(30) 63/215,571 28/06/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/01/2024
(86) PCT/US2022/035211 28/06/2022
(87) WO2023/278373 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/12; C07K 14/08; A61K 9/00*
(71) **VST LLC DBA MEDGENE LABS** (US)
1006 32nd Avenue Brookings, SD 57006 (US)
(72) YOUNG Alan John (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA POLYPEPTIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT VÀ/HOẶC PEPTIT SINH MIỄN DỊCH CÓ NGUỒN GỐC TỪ SAPOVIRUS**

(57) Sáng chế mô tả chế phẩm miễn dịch chứa polypeptit sinh miễn dịch của Sapovirus, bao gồm chế phẩm miễn dịch chứa kháng nguyên không phải là kháng nguyên Sapovirus, bao gồm kháng nguyên mà có thể được tạo miễn dịch trong việc tạo miễn dịch chống lại các mầm bệnh mà gây ra bệnh tiêu chảy.

(11) **111558 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-00814**
(22) 31/01/2024
(30) 202311561619.5 22/11/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024
(51) ***B05D 5/08****; B05D 7/00; C09D 7/63; C09D 183/04; C09D 5/00; C09D 7/61; B05D 3/00; C09D 127/18*
(71) **JIANGMEN YISHAN METAL PRODUCTS CO., LTD.** (CN)
Jiaobeishan, Niushan, Dalingtou, Qikan, etc, Shiming village, Siqian, Xinhui, Jiangmen, Guangdong 529100, China
(72) LEE Changho (KR); LEE Wonyoung (KR)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **CHẢO CHỐNG DÍNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẢO CHỐNG DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chảo chống dính và quy trình sản xuất chảo chống dính, quy trình này bao gồm: mực in theo mẫu xác định trên bề mặt khuôn thân chảo; thực hiện xử lý khắc trên những vùng không được phủ mực trên bề mặt khuôn thân chảo bằng quy trình khắc, để tạo thành các vân chảo lõm và lồi trên bề mặt khuôn thân chảo; tiến hành xử lý phun lớp chống dính dầu đáy lên khuôn thân chảo sau khi gia nhiệt sơ bộ khuôn thân chảo; tiến hành xử lý đánh bóng các vùng có vân chảo lồi lõm trên bề mặt khuôn thân chảo; tiến hành xử lý tạo ẩm trên bề mặt khuôn thân chảo sau khi gia nhiệt sơ bộ thân chảo; và tiến hành xử lý phun một lớp chống dính dầu bề mặt lên bề mặt khuôn thân chảo.

(11) **111559 A**
(21) **1-2024-00861**
(22) 08/07/2022
(30) 63/219,784 08/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/02/2024
(86) PCT/US2022/036589 08/07/2022
(87) WO 2023/283466 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024
(51) ***A61K 9/107****; A61K 31/122*

(71) **PTC THERAPEUTICS, INC.** (US)
500 Werren Corporate Center Drive Warren, New Jersey 07059, United States of America
(72) PINNAMANENI, Swathi (US); DALI, Mandar V. (US); PATEL, Dhaval (IN); UDDIN, Akm Nasir (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA 2,3,5-TRIMETYL-6-NONYLXYCLOHEXA-2,5-DIEN-1,4-DION**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 1, và/hoặc dạng hydroquinon của nó, và mô tả các phương pháp hữu ích để điều trị hoặc ức chế bệnh hoặc rối loạn như α-synuclein, bệnh do protein tau, rối loạn phổ tự kỉ, rối loạn phát triển lan tỏa, bệnh gan, tổn thương gan, và tổn thương do tái đẩy máu ở đối tượng sử dụng dược phẩm này.

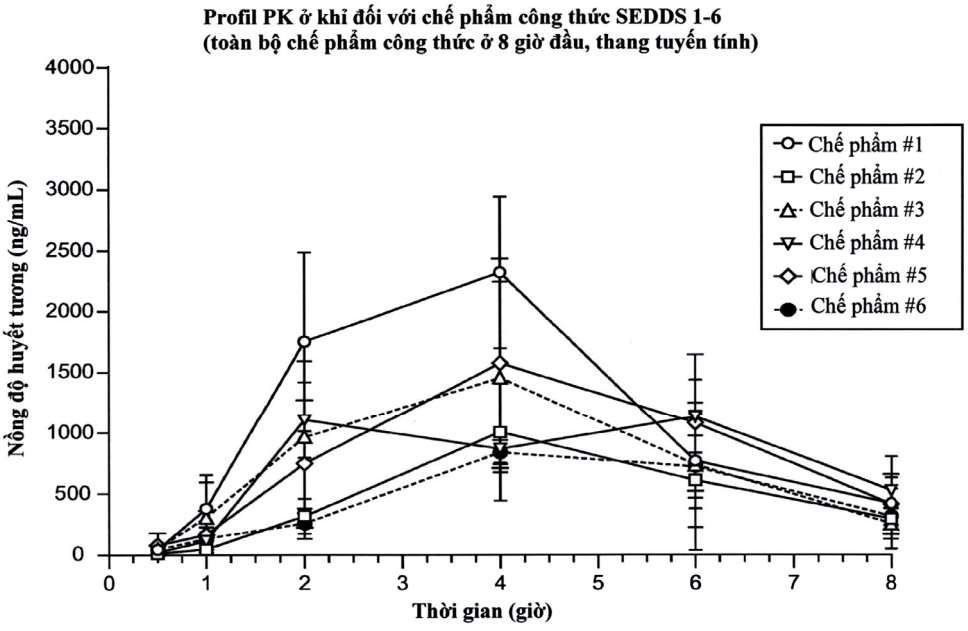


FIG. 4A

(11) **111560 A**
(21) **1-2024-01029**
(22) 08/07/2022
(30) 63/219,650 08/07/2021 US
17/860,996 08/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/02/2024
(86) PCT/US2022/036577 08/07/2022
(87) WO2023/283458 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024
(51) ***A63B 69/36***
(75) **KARAGIANIS, MARIO** (US)
14072 West 112th Terrace Olathe, KS 66215, US
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LUYỆN TẬP XOAY NGƯỜI ĐÁNH BÓNG GOLF**

(57) Thiết bị luyện tập xoay người đánh bóng golf có các thành phần mà người dùng có thể đeo trong khi xoay người đánh bóng golf. Thiết bị này có thể bao gồm dây đai, bộ phận nối có thể co giãn và găng tay được thiết kế để đeo trên bàn tay thuận của người dùng khi xoay người đánh bóng golf. Găng tay có thể bao gồm dây đeo quấn quanh bàn tay người dùng. Để sử dụng thiết bị luyện tập xoay người đánh bóng golf, người dùng đeo dây đai quanh eo sao cho vừa khít. Một đầu của bộ phận nối có thể được gắn vào dây đai tại điểm gắn thích hợp và đầu còn lại có thể được gắn vào găng tay hoặc dây đai. Khi người dùng bắt đầu thực hiện động tác vung gậy về phía sau, bộ phận nối sẽ giãn ra và tạo lực cản cho tay. Bộ phận nối được kéo giãn thúc đẩy việc căn chỉnh đầu gậy thích hợp trong vung gậy về phía sau và vung gậy về phía trước.

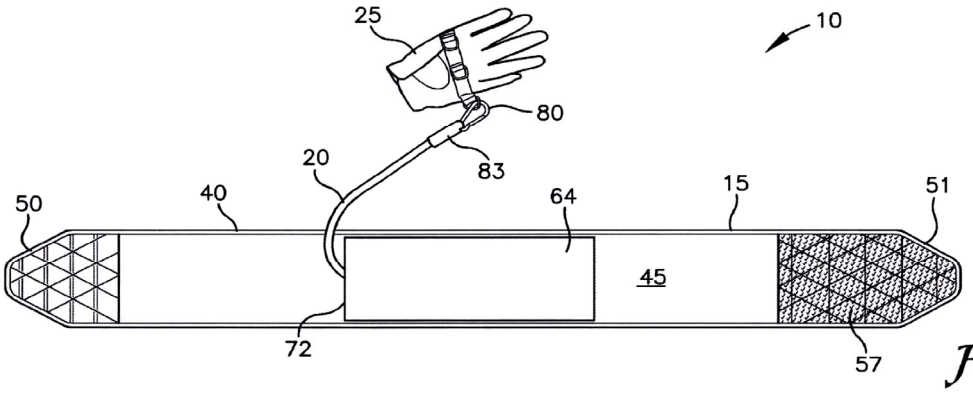


Fig. 1

(11) **111561 A**
(21) **1-2024-01193**
(22) 22/07/2022
(30) 202110842497.1 23/07/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2024
(86) PCT/CN2022/107522 22/07/2022
(87) WO 2023/001303 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***C07K 16/46****; C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) 1. **AKESO BIOPHARMA, INC** (CN)
No. 6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
2. **AKESO PHARMACEUTICALS, INC.** (CN)
158 Kangyao Road South, Huangpu, Guangzhou, Guangdong 510799, China
(72) WANG, Zhongmin (US); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM, KIT VÀ CHẾ PHẨM ĐƠN VỊ CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT VÀ KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CTLA4-KHÁNG PD-1**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng TIGIT hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, và kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4-kháng PD-1 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó. Cụ thể, vùng biến đổi chuỗi nặng của kháng thể chứa HCDR1-HCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện ở lần lượt trong SEQ ID NO: 3-5, và vùng biến đổi chuỗi nhẹ chứa LCDR1-LCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện ở các SEQ ID NO: 8-10. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kit, chế phẩm đơn vị và đơn vị liều lượng đơn bao gồm kháng thể kháng TIGIT và kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4-kháng PD-1.

(11) **111562 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-01201**
(22) 20/02/2024
(30) 112148909 15/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2024
(51) ***G05B 17/00***
(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE** (TW)
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan
(72) Jing-Wei Chen (TW); En-Dian Kuo (TW); Hao-Ting Chao (TW); Bo-Yin Chu (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THAM SỐ MÔ PHỎNG SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp đánh giá tham số mô phỏng sản phẩm. Phương pháp bao gồm: thu hình ảnh nhiệt của sản phẩm tương ứng với sản phẩm, và thu nhiệt độ sản phẩm khi sản phẩm ở trong lò thử nghiệm, trong đó thông tin thiết bị, hình ảnh nhiệt của sản phẩm, và nhiệt độ sản phẩm tương ứng với cùng điểm thời gian; và thu hệ số ảo của sản phẩm tương ứng với sản phẩm sử dụng hình ảnh nhiệt của sản phẩm, nhiệt độ sản phẩm, thông tin sản phẩm, và thông tin thiết bị, và đánh giá tham số mô phỏng sản phẩm thứ nhất khi sản phẩm ở trong lò để được thử nghiệm sử dụng hệ số ảo của sản phẩm.

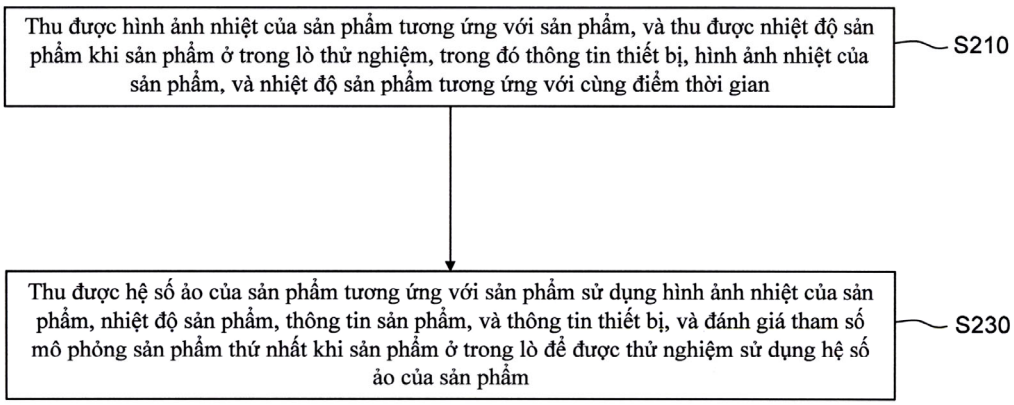


FIG. 2

(11) **111563 A**
(21) **1-2024-01309**
(22) 23/08/2022
(30) 21193055.7 25/08/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/073366 23/08/2022
(87) WO2023/025740 A1 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C11D 1/65****; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 3/00; C11D 1/52; C11D 1/14; C11D 1/37*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt như mong muốn trong quy trình giặt. Cụ thể, mục đích của sáng chế này là đề xuất chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt tốt. Sáng chế này còn có mục đích nữa là đề xuất chế phẩm giặt tẩy làm giảm được lượng nước cần thiết để giũ xả. Các tác giả sáng chế này bất ngờ phát hiện ra rằng, chế phẩm giặt tẩy có chứa chất hoạt động bề mặt tẩy rửa anion bậc một được chọn lọc một cách đặc thù, thì khi có mặt chúng kết hợp với chất đồng hoạt động bề mặt và chất khử bọt đã bất ngờ tạo ra khả năng tạo bọt tốt trong bước giặt đồng thời loại bỏ bọt nhanh trong bước giũ xả.

(11) **111564 A**
(21) **1-2024-01310**
(22) 23/08/2022
(30) 21193056.5 25/08/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/073365 23/08/2022
(87) WO2023/025739 A1 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C11D 1/37****; C11D 1/22; C11D 3/37; C11D 3/00; C11D 1/14; C11D 1/29*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt như mong muốn trong quy trình giặt. Cụ thể, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt tốt. Sáng chế này còn có mục đích nữa là cung cấp chế phẩm giặt tẩy làm giảm được lượng nước cần thiết để giũ xả. Các tác giả sáng chế này bất ngờ phát hiện ra rằng, chế phẩm giặt tẩy có chứa chất hoạt động bề mặt tẩy rửa anion bậc một được chọn lọc một cách đặc thù, thì khi có mặt chúng kết hợp với chất đồng hoạt động bề mặt và chất khử bọt đã bất ngờ tạo ra khả năng tạo bọt tốt trong bước giặt đồng thời loại bỏ bọt nhanh trong bước giũ xả.

(11) **111565 A**
(21) **1-2024-01311**
(22) 23/08/2022
(30) 21193055.7 25/08/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/073370 23/08/2022
(87) WO2023/025742 A1 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C11D 1/14***; *C11D 1/28; C11D 1/29; C11D 3/22; C11D 1/82; C11D 1/83; C11D 3/00; C11D 1/22; C11D 1/52*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt như mong muốn trong quy trình giặt. Do đó, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt tốt. Sáng chế này còn có mục đích nữa là cung cấp chế phẩm giặt tẩy làm giảm được lượng nước cần thiết để giũ xả. Các tác giả sáng chế này bất ngờ phát hiện ra rằng, chế phẩm giặt tẩy có chứa chất hoạt động bề mặt tẩy rửa anion bậc một được chọn lọc một cách đặc biệt, thì khi có mặt chúng kết hợp với chất đồng hoạt động bề mặt và chất khử bọt đã bất ngờ tạo ra khả năng tạo bọt tốt trong bước giặt đồng thời loại bỏ bọt nhanh trong bước giũ xả.

(11) **111566 A**
(21) **1-2024-01312**
(22) 23/08/2022
(30) 21193056.5 25/08/2021 EP
21193055.7 25/08/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/073364 23/08/2022
(87) WO2023/025738 A1 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C11D 1/37***; *C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 3/37; C11D 3/00; C11D 3/20; C11D 1/06; C11D 1/29*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt như mong muốn trong quy trình giặt. Do đó, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt tốt. Sáng chế này còn có mục đích nữa là cung cấp chế phẩm giặt tẩy làm giảm được lượng nước cần thiết để giũ xả. Các tác giả sáng chế này bất ngờ phát hiện ra rằng, chế phẩm giặt tẩy có chứa chất hoạt động bề mặt tẩy rửa anion bậc một được chọn lọc một cách đặc thù, thì khi có mặt chúng kết hợp với chất đồng hoạt động bề mặt và chất khử bọt đã bất ngờ tạo ra khả năng tạo bọt tốt trong bước giặt đồng thời loại bỏ bọt nhanh trong bước giũ xả.

(11) **111567 A**
(21) **1-2024-01313**
(22) 23/08/2022
(30) 21193055.7 25/08/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/073398 23/08/2022
(87) WO2023/025761 A1 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C11D 1/37****; C11D 1/22; C11D 3/00; C11D 1/29; C11D 1/14; C11D 1/28*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHUNIA Panchanan (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

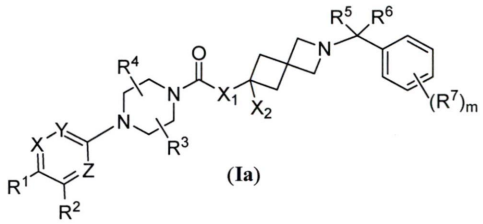
(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt như mong muốn trong quy trình giặt. Do đó, mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy có khả năng tạo bọt tốt. Sáng chế này còn có mục đích nữa là cung cấp chế phẩm giặt tẩy làm giảm được lượng nước cần thiết để giũ xả. Các tác giả sáng chế này bất ngờ phát hiện ra rằng, chế phẩm giặt tẩy có chứa chất hoạt động bề mặt tẩy rửa anion bậc một được chọn lọc một cách đặc biệt, thì khi có mặt chúng kết hợp với chất đồng hoạt động bề mặt và chất khử bọt đã bất ngờ tạo ra khả năng tạo bọt tốt trong bước giặt đồng thời loại bỏ bọt nhanh trong bước giũ xả.

(11) **111568 A**
(21) **1-2024-01316**
(22) 28/07/2022
(30) 63/227,467 30/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/US2022/074257 28/07/2022
(87) WO 2023/010078 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***C07D 403/12***; *A61K 31/506; A61P 25/14; A61P 25/16; C07D 495/04; A61P 25/30; C07D 403/14; A61K 31/497; A61P 25/18*

(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
12780 E1 Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
(72) HARRIOTT, Nicole (US); PAGANO, Nicholas (US); LEY, Corinne Rose (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARINIC 4, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia), muối dược dụng của hợp chất có công thức (la), và dược phẩm của nó mà điều biến hoạt tính của thụ thể axetylcholin muscarinic M_4.



(Ia)

Hợp chất, muối dược dụng của hợp chất, và dược phẩm theo sáng chế đề cập đến các phương pháp hữu ích trong điều trị hoặc dự phòng bệnh, rối loạn hoặc triệu chứng thần kinh, và tình trạng bệnh lý liên quan.

(11) **111569 A**
(21) **1-2024-01338**
(22) 17/08/2022
(30) 202110997574.0 27/08/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/EP2022/072972 17/08/2022
(87) WO 2023/025633 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***C08G 18/10****; C08G 18/66; C08G 18/76; C08G 18/42*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) LIANG, Zhen Peng (CN); XI, Bang Wei (CN); LIU, Yinghao (CN); JIN, Xin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TẠO BỌT ĐÀN HỒI POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo bọt đàn hồi polyuretan, bọt đàn hồi polyuretan được tạo ra bằng quy trình này.

(11) **111570 A**
(21) **1-2024-01354**
(22) 10/09/2018
(30) 10-2017-0115232 08/09/2017 KR
10-2017-0119178 17/09/2017 KR
10-2017-0163637 30/11/2017 KR
10-2018-0004324 12/01/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/04/2020
(86) PCT/KR2018/010576 10/09/2018
(87) WO 2019/050371 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/00*
(62) 1-2020-02017
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối này. Trạm gốc của truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thông; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển môđun truyền thông này. Bộ xử lý nhận tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) từ trạm gốc của hệ thống truyền thông không dây thông qua môđun truyền thông và xác định tài nguyên thời gian-tần số tương ứng với ít nhất một bộ tài nguyên được chỉ báo bởi tín hiệu RRC. Bộ xử lý nhận kênh điều khiển vật lý từ trạm gốc thông qua môđun truyền thông, xác định miền tài nguyên thời gian-tần số trong đó bước nhận kênh dữ liệu vật lý của thiết bị đầu cuối được lập lịch bởi kênh điều khiển vật lý, và nhận kênh dữ liệu vật lý dựa trên tài nguyên thời gian-tần số trong đó bước nhận kênh dữ liệu vật lý của thiết bị đầu cuối được lập lịch và tài nguyên thời gian-tần số trong đó ít nhất một bộ tài nguyên chồng lấp. Bộ tài nguyên này là bộ tài nguyên thời gian-tần số.

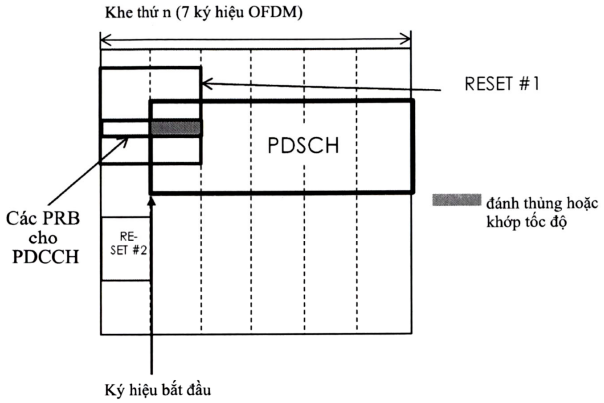


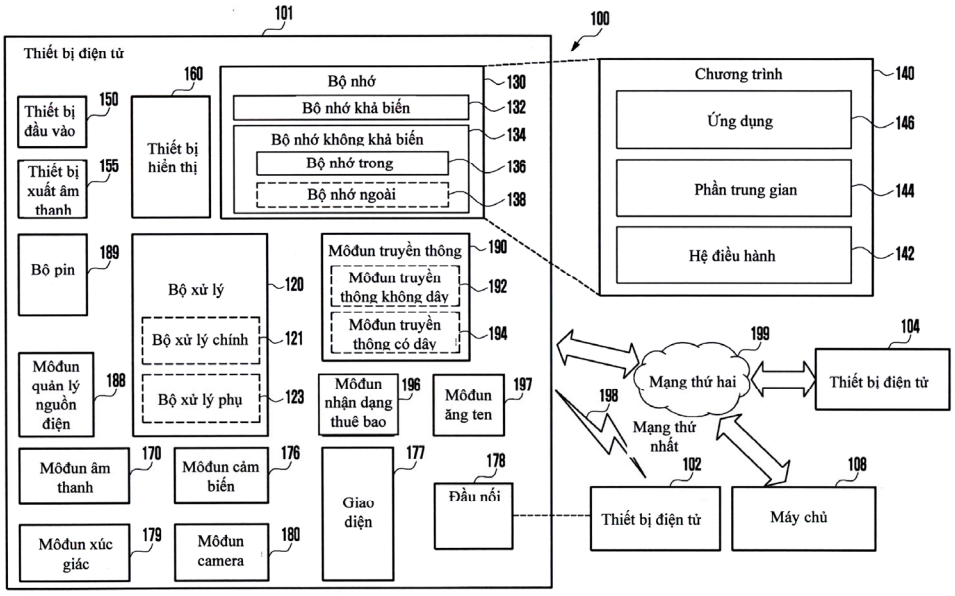
Fig.15

(11) **111571 A**
(21) **1-2024-01359**
(22) 28/10/2019
(30) 10-2018-0129271 26/10/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2020
(86) PCT/KR2019/014309 28/10/2019
(87) WO 2020/085887 30/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020
(51) ***H03F 1/02**; H03F 3/24*
(62) 1-2020-03973
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) YANG, Dongil (KR); KIM, Jooseung (KR); LEE, Youngmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ CẤP ĐIỆN ÁP CHỌN LỌC CHO NHIỀU BỘ KHUẾCH ĐẠI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU CHỈNH CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông di động bao gồm: ăng ten, bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông gồm bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh tuyến tính được kết nối về mặt hoạt động với bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tần số vô tuyến từ thiết bị điện tử qua ăng ten, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển chip truyền thông sao cho bộ điều chỉnh tuyến tính cung cấp cho bộ khuếch đại điện áp tương ứng với đường bao của tín hiệu đầu vào được đưa vào bộ khuếch đại, tín hiệu đầu vào tương ứng với tín hiệu tần số vô tuyến.

FIG. 1

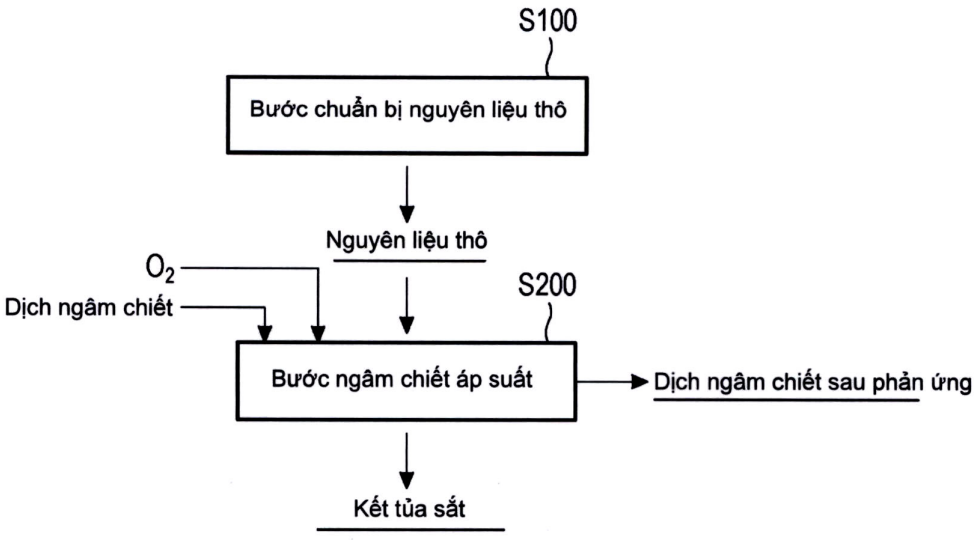


(11) **111572 A**
(21) **1-2024-01379**
(22) 17/05/2023
(30) 10-2022-0128929 07/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2024
(86) PCT/KR2023/006684 17/05/2023
(87) WO2023/243878 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024
(51) ***C22B 15/00****; C22B 3/22*
(71) **KOREA ZINC CO.,LTD.** (KR)
542, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06110, Republic of Korea
(72) CHOI, Heon Sik (KR); PARK, Sung Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NGÂM CHIẾT ĐỒNG NHỜ SỬ DỤNG KỸ THUẬT NGÂM CHIẾT ÁP SUẤT

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp ngâm chiết đồng nhờ sử dụng kỹ thuật ngâm chiết áp suất, theo một phương án, gồm: bước chuẩn bị nguyên liệu thô mà chuẩn bị nguyên liệu thô chứa đồng; và bước ngâm chiết áp suất gồm bước đưa nguyên liệu thô vào trong dịch ngâm chiết trong thiết bị điều áp và ngâm chiết áp suất đồng trong khi phun ôxy vào trong thiết bị điều áp.

FIG. 1



(11) **111573 A**
(21) **1-2024-01398**
(22) 29/09/2021
(30) 17/489,236 29/09/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2024
(86) PCT/US2021/052660 29/09/2021
(87) WO 2023/055360 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2025
(51) ***E21B 43/12****; E21B 47/06; E21B 43/26; E21B 34/08*

(71) **HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC.** (US)
3000 N. Sam Houston Parkway E., Houston, Texas 77032, United States of America
(72) STEELE, David Joe (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÁCH LY VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÒNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN DÒNG LƯU CHẤT TRONG GIẾNG ĐỂ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐỊA NHIỆT**

(57) Hệ thống có thể bao gồm thiết bị cách ly, thiết bị điều khiển dòng, và thiết bị truyền năng lượng. Thiết bị cách ly có thể được đặt giữa thành giếng và ống được đặt trong giếng để mang lưu chất để truyền năng lượng địa nhiệt. Thiết bị điều khiển dòng có thể được đặt trong giếng và giữa các thiết bị cách ly để điều khiển dòng của lưu chất giữa các vùng của giếng để truyền năng lượng địa nhiệt tới bề mặt của giếng. Thiết bị truyền năng lượng có thể được đặt ở bề mặt giếng để truyền năng lượng địa nhiệt từ lưu chất thành năng lượng có thể sử dụng được.

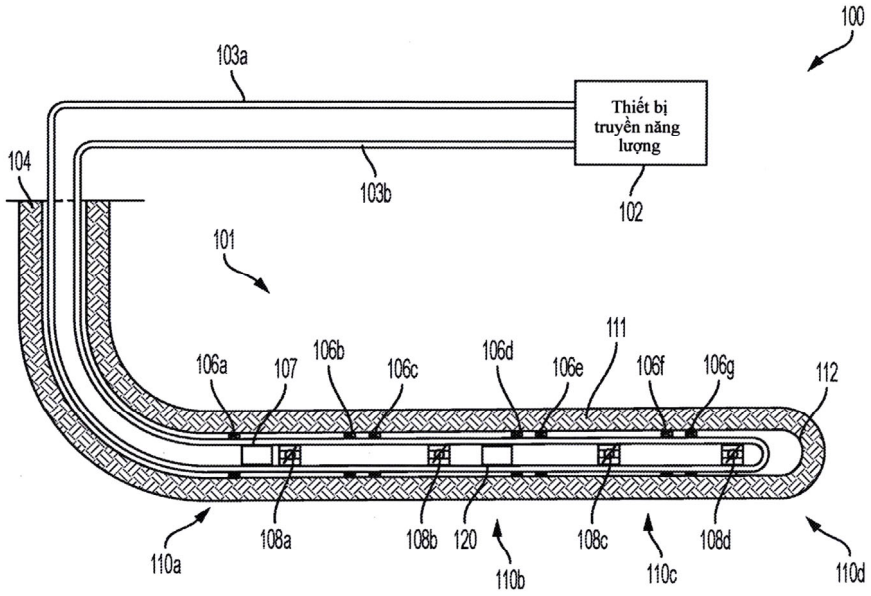


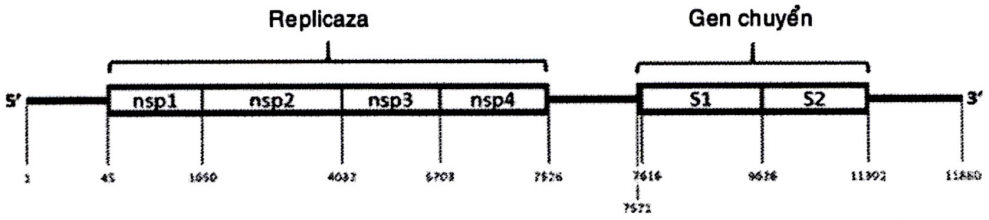
FIG. 1

(11) **111574 A**
(21) **1-2024-01426**
(22) 29/07/2022
(30) 63/227,972 30/07/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2024
(86) PCT/US2022/074337 29/07/2022
(87) WO 2023/010128 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***A61K 39/12****; C07K 14/18; C12N 7/00; A61P 31/20*

(71) **ARCTURUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
10628 Science Center Drive, Suite 250, San Diego, Califomia 92121, United States of America
(72) MATSUDA, Daiki (JP); SULLIVAN, Sean Michael (US); TACHIKAWA, Kiyoshi (JP); CHIVUKULA, Padmanabh (US); KARMALI, Priya Prakash (US); BAO, Yanjie (CN); SAGI, Amit (IL); MUKTHAVARAM, Rajesh (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VACXIN ARN**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử ARN mã hóa protein sao chép virut và protein kháng nguyên hoặc mảnh của nó. Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm mà bao gồm phân tử ARN mã hóa protein sao chép virut và protein kháng nguyên hoặc mảnh của nó, và lipit. Các phân tử ARN và chế phẩm bao gồm chúng là hữu ích cho việc kích thích đáp ứng miễn dịch.



HÌNH 1A

(11) **111575 A**
(21) **1-2024-01503**
(22) 14/09/2022
(30) 63/245,023 16/09/2021 US
21199561.8 28/09/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 29/02/2024
(86) PCT/US2022/043460 14/09/2022
(87) WO2023/043792 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***C10G 3/00***; *C10G 7/00; C10G 49/22*
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 The Hague, Netherlands
(72) CHAN, Pui Yiu Ben (US); THYAGARAJAN, Venkatesh (IN); VAN DOESBURG, Edmundo Steven (NL); WHITT, Rubin Keith (US); YARULIN, Artur (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA DẦU HỎA TỪ NGUYÊN LIỆU THÔ TÁI TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải thiện hiệu suất của dầu hỏa từ nguyên liệu thô tái tạo bao gồm dẫn đến thiết bị tách chì để phân tách dòng đáy thiết bị tách chì bao gồm naptha và các hyđrocacbon có dải nhiệt độ sôi cao hơn và dòng trên cao của thiết bị tách chì. Dòng đáy thiết bị tách chì được dẫn đến cột thu hồi naptha để tách dòng hơi bao gồm naphtha và nước trong dòng trên cao khỏi dòng sản phẩm hyđrocacbon nặng. Dòng hơi được ngưng tụ và nước được loại bỏ để tạo ra dòng naptha sản phẩm. Dòng sản phẩm có dải nhiệt độ sôi của dầu hỏa và dầu điezen được phân tách khỏi dòng sản phẩm hyđrocacbon nặng trong thiết bị phân đoạn chân không.

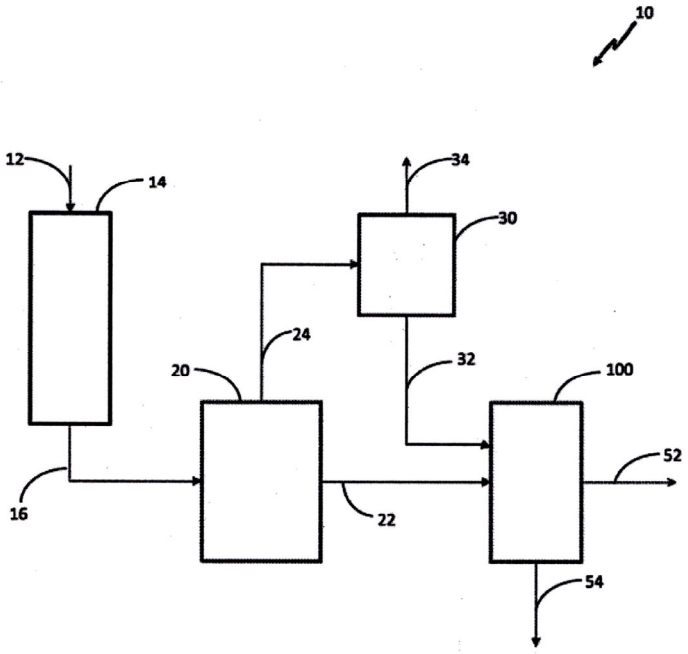
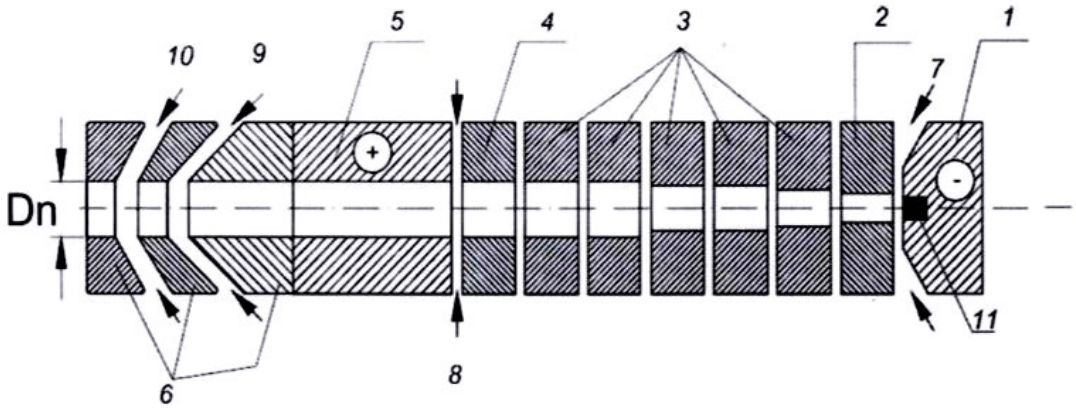


Fig.1

(11) **111576 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-01530**
(22) 01/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***C23C 4/00***
(75) **VŨ DƯƠNG** (VN)
ĐÀ NẴNG PLAZA, KHU B, SỐ 16 TRẦN PHÚ, THẠCH THANG, HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG
(54) **LỚP PHUN CHỊU MÒN BẰNG VẬT LIỆU NỀN SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp tổng thể về công nghệ và vật liệu phun plasma tạo được lớp phun chất lượng cao, giá thành hạ, bao gồm: phần đầu phun plasma có kết cấu cải tiến; phần vật liệu có thành phần mới, khác biệt với các công bố trước đó; phần công nghệ có thực nghiệm đưa ra công thức mới, chưa từng công bố. Trong đó: a) kiểu đầu phun cải tiến này có thể nâng công suất lên đến 80kW, và tốc độ hạt có thể đạt khoảng gần 200 m/s, nếu áp dụng chế độ phun tăng cường thì độ bám dính lớp phun đạt 70 MPa, đây là chỉ số vượt trội so với các công bố trước đây; b) vật liệu phun là hợp kim hệ: Fe-C-Cr-B-Mo-Mn-Si-Nb-V-W, không chứa Ni, hàm lượng Cr thấp so với các vật liệu cùng dòng đã công bố, đặc biệt hàm lượng nguyên tố sắt (Fe) khoảng 80-90%; c) công nghệ phun đã đưa ra công thức thực nghiệm chưa từng được công bố, nêu mối liên hệ giữa những thông số chính (đầu vào) và tiêu chí chính (đầu ra) là độ bền bám dính lớp phun.



(11) **111577 A**
(21) **1-2024-01548**
(22) 01/08/2022
(30) 63/228,535 02/08/2021 US
17/665,202 04/02/2022 US
63/329,306 08/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/03/2024
(86) PCT/US2022/039088 01/08/2022
(87) WO 2023/191839 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***A61K 51/10****; C07K 7/64; A61K 51/04; A61K 51/08*

(71) **RAYZEBIO, INC.** (US)
5505 Morehouse Drive, Suite 300, San Diego, California 92121, United States of America
(72) KIM, Daniel (US); CHEN, Gang (US); SONG, Ken (US); COLE, Derek (US); BISCHOFF, Eric (US); SMITH, Nicholas D. (US); MORAN, Matthew (US); LIU, Junjie (US); CHARYCH, Deborah (US); ARANGIO, Susan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM PHÓNG XẠ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM PHÓNG XẠ LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phóng xạ và phương pháp sử dụng dược phẩm này. Dược phẩm phóng xạ có thể chứa một hoặc nhiều chất làm ổn định, tá dược lỏng chứa nước, và thể liên hợp chứa phối tử hướng đích và nuclit phóng xạ được liên kết với chất tạo chelat kim loại. Phối tử hướng đích có thể là hợp chất phân tử nhỏ hoặc peptit như peptit đơn vòng. Phối tử hướng đích có thể được tạo cấu trúc để liên kết với đích khối u. Chất làm ổn định có thể chứa chất làm ổn định phân ly bằng phóng xạ, chất tạo chelat kim loại tự do, và/hoặc chất làm ổn định độ pH. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm phóng xạ được mô tả trong bản mô tả.

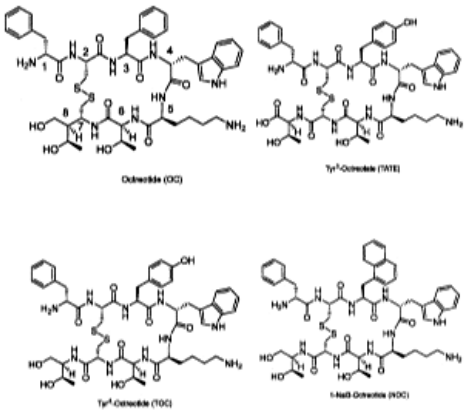


FIG. 2B

(11) **111578 A**
(21) **1-2024-01579**
(22) 15/07/2022
(30) 63/338,998 06/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2024
(86) PCT/US2022/037398 15/07/2022
(87) WO 2023/214981 09/11/2023
(51) ***C02F 11/121***; *B01D 29/90; E03F 1/00; E03D 11/11; E03D 5/014; B01D 29/35; C02F 11/128*

(71) **GEORGIA TECH RESEARCH CORPORATION** (US)
926 Dalney Street NW, Atlanta, Georgia 30318, United States of America
(72) YEE, Shannon (US); GRUENDL, Harald (AT); SAMPL, Georg (AT); LEÓN, Oscar Estrada (AT); LEHMANN, Roland (CH); GLATTHARD, Janine (CH); SCHLAURI, Mathias (CH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TÁCH CHẤT RẮN ĐỂ TÁCH CHẤT THẢI KẾT HỢP CỦA NGƯỜI, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU GOM VÀ TÁCH CHẤT THẢI CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp khác nhau để thu gom và tách chất thải của người. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến bộ tách chất rắn để tách chất thải kết hợp của người, và hệ thống và phương pháp để thu gom và tách chất thải của người sử dụng bộ tách chất rắn này. Theo các ví dụ khác nhau, hệ thống này có thể bao gồm bình được tạo cấu hình để nhận chất thải của người và bộ tách chất rắn. Bộ tách chất rắn có thể bao gồm thùng chân không cũng như khoang đầu vào được tạo thành trong thùng chân không ở phần đỉnh, phần chứa chất rắn được tạo thành ở đáy của thùng chân không và được bố trí ở trung tâm trong thùng chân không, phần chứa chất lỏng được tạo thành ở đáy của thùng chân không và được chứa trong thùng chân không bao quanh phần chứa chất rắn, và bộ lọc tách có dạng ống hình trụ và kéo dài từ cửa ra khoang đầu vào đến phần chứa chất rắn. Bộ lọc tách tạo thành khối phân tách trung tâm trong thùng chân không. Khoang đầu vào được tạo cấu hình để nhận chất thải kết hợp thông qua cửa vào và hướng chất thải kết hợp đến khối phân tách trung tâm. Phần chất lỏng của chất thải kết hợp được để chảy qua bộ lọc tách đến phần bên ngoài bao quanh khối phân tách trung tâm và thu gom trong phần chứa chất lỏng của đáy. Phần chất rắn của chất thải kết hợp được chứa trong khối phân tách trung tâm và được thu gom trong phần chứa chất rắn của đáy.

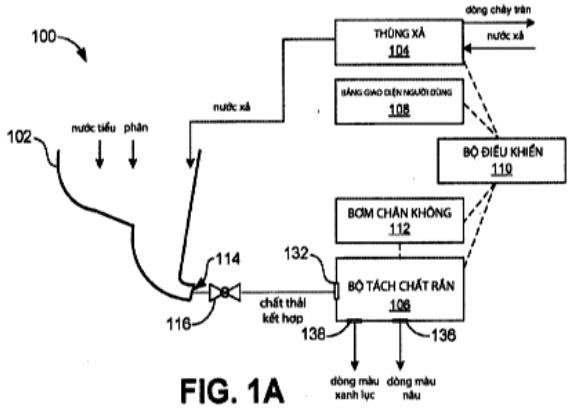


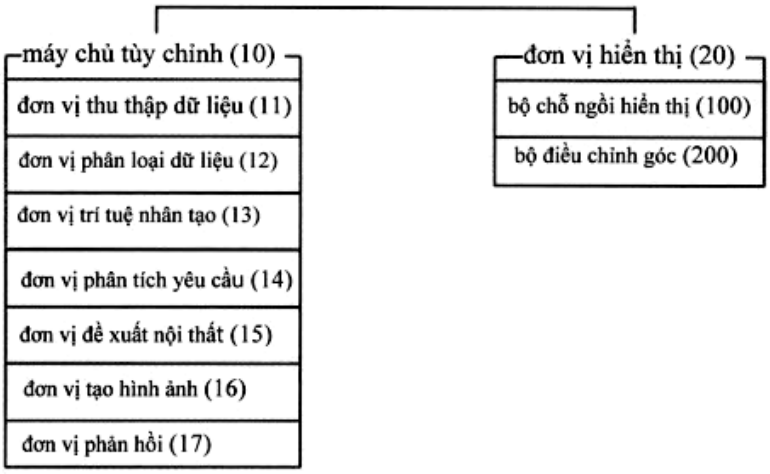
FIG. 1A

(11) **111579 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-01644**
(22) 06/03/2024
(30) 10-2023-0190469 22/12/2023 KR
(51) ***G06Q 50/08***
(75) **SIM WAN SIK** (KR)
31, Jungang-ro 27-gil, Yangcheon-gu, Seoul, 08076, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ NỘI THẤT DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đề xuất nội thất dựa trên trí tuệ nhân tạo được trang bị một máy chủ tùy chỉnh và các đơn vị chức năng cấp thấp hơn để đề xuất thiết kế nội thất theo yêu cầu của khách hàng.

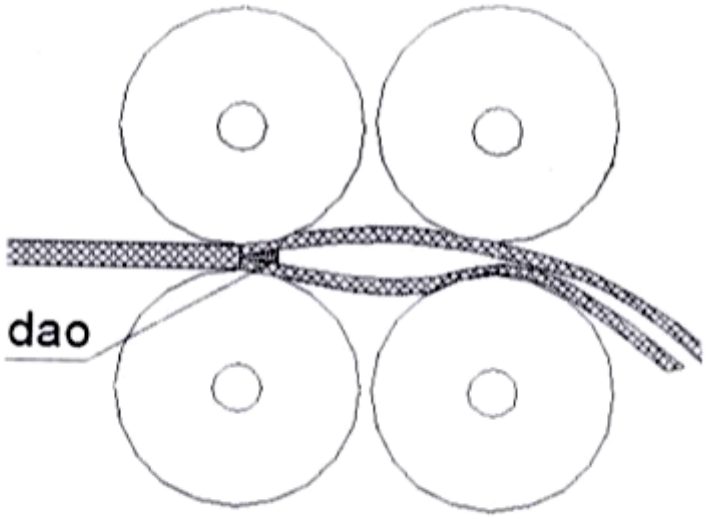
Fig. 1



(11) **111580 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-01749**
(22) 11/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***A01D 34/00***
(75) **VŨ DƯƠNG** (VN)
ĐÀ NẴNG PLAZA, KHU B, SỐ 16 TRẦN PHÚ, P. THẠCH THANG, Q. HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG
(54) **MÁY CHẺ CÓI**

(57) Cây cói qua máng tải (1), qua rulo dẫn (9), nhờ lực ma sát bị kéo qua lưỡi dao cắt (18) chẻ thành sợi. Hệ thống puli dẫn (3) và (13) cùng dây đai (6), truyền động từ mô tơ (16) đến trục rulo (10). Khe hở giữa 2 mặt cặp rulo được điều chỉnh bằng tay quay (2) và lò xo (19). Truyền động giữa 2 cặp rulo nhờ các cặp bánh răng (12) liên kết qua dây xích (11). Máy được đặt trên khung dưới (7) và khung trên (20). Sợi cói chẻ đi tới máng gom cói (4) đặt trên chân máng (5). Lô sợi cói gom đầy máng sẽ tự trôi xuống móc (8). Các cụm chi tiết còn lại gồm: ổ đỡ (15), ổ bi (14) và đế dao (21) được mô tả trên Hình 4.

Hình 5



(11) **111581 A**
(21) **1-2024-01857**
(22) 02/08/2019
(30) 62/716,887 09/08/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/03/2021
(86) PCT/FI2019/050573 02/08/2019
(87) WO 2020/030851 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021
(51) ***H04W 60/00***; *H04W 48/02; H04W 12/00; H04W 12/06*
(62) 1-2021-01210
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LIU, Jennifer (US)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sự thiết lập phiên bởi thiết bị người dùng trên nhiều mạng truy cập khác loại. Theo một khía cạnh, các mạng truy cập khác loại có thể bao gồm các mạng truy cập 3GPP và các mạng truy cập không thuộc 3GPP (106). Các mạng truy cập không thuộc 3GPP (106) có thể bao gồm một hoặc nhiều mạng truy cập không thuộc 3GPP đáng tin cậy (108) hoặc một hoặc nhiều mạng truy cập không thuộc 3GPP không đáng tin cậy (110).

(11) **111582 A**
(21) **1-2024-01977**
(22) 17/08/2022
(30) 10-2021-0108316 17/08/2021 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2024
(86) PCT/KR2022/012254 17/08/2022
(87) WO2023/022497 23/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024
(51) ***C07D 237/14****; A61P 35/00; C07D 409/04; C07D 401/04; C07D 405/04; A61K 31/50*
(71) 1. **KANAPH THERAPEUTICS INC.** (KR)
5th floor, 3, Itaewon-ro 55ga-gil, Yongsan-gu Seoul 04348, Republic of Korea
2. **CYRUS THERAPEUTICS INC.** (KR)
5th floor, 4 Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu Seoul 05836, Republic of Korea
(72) YU, Ha Na (KR); SHIN, Young Sook (US); PARK, Dohyun (KR); YOON, Kyeong Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ SOS1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới có Công thức I và sử dụng hợp chất này để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến SOS1. Theo một khía cạnh của sáng chế, hợp chất mới này là hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh qua trung gian SOS1 như bệnh ung thư và bệnh lý RAS bằng cách ức chế sự tương tác giữa SOS1 và protein thuộc họ SOS1 hoặc giữa SOS1 và RAC1.

(11) **111583 A**
(21) **1-2024-01999**
(22) 07/10/2022
(30) 2021-168087 13/10/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/03/2024
(86) PCT/JP2022/037532 07/10/2022
(87) WO 2023/063230 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***A23L 33/105****; A61K 31/36; A61Q 19/08; A61K 8/49; A61P 43/00; A23L 2/52; A61K 31/4172*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) ABE, Chie (JP); TATEISHI, Norifumi (JP); MATSUURA, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SESAMIN VÀ ERGOTHIONEIN HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế nhằm tạo ra chế phẩm có khả năng ức chế một cách hiệu quả sự lão hóa tế bào. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một hợp chất nhóm sesamin và ergothionein hoặc muối của chúng, trong đó tỷ lệ của khối lượng của hợp chất nhóm sesamin với khối lượng cùa ergothionein hoặc muối của chúng liên quan đến ergothionein, tức là, hợp chất nhóm sesamin/ergothionein, nằm trong khoảng từ 0,05 đến 50.

(11) **111584 A**
(21) **1-2024-02041**
(22) 19/09/2022
(30) 102021000024101 20/09/2021 IT
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2024
(86) PCT/IB2022/058833 19/09/2022
(87) WO 2023/042173 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***C12Q 1/6855****; G16B 20/20; G16B 30/10; C12Q 1/6869*
(71) **MENARINI SILICON BIOSYSTEMS S.P.A.** (IT)
Via Giuseppe di Vittorio, 21 B/3, 40013 CASTEL MAGGIORE (BO), Italy
(72) MANARESI, Nicolò (IT); FORCATO, Claudio (IT); FERRARINI, Alberto (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MỨC ĐỘ TÍNH TƯƠNG TỰ CỦA ÍT NHẤT HAI MẪU SỬ DỤNG KHUẾCH ĐẠI TOÀN HỆ GEN VỚI VỊ TRÍ GIỚI HẠN TẤT ĐỊNH (DRS-WGA)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để phân tích mức độ tính tương tự của ít nhất hai mẫu trong các mẫu bao gồm ADN hệ gen. Phương pháp bao gồm các bước sau. a) Tạo ra các mẫu bao gồm ADN hệ gen. b) Thực hiện, một cách riêng rẽ trên mỗi mẫu, khuếch đại toàn hệ gen với vị trí giới hạn tất định (DRS-WGA) của ADN hệ gen đã nêu, c) Chuẩn bị thư viện xác định trình tự song song hàng loạt sử dụng phản ứng PCR không phân mảnh sử dụng adaptơ xác định trình tự/mồi dung hợp WGA từ mỗi sản phẩm của DRS-WGA đã nêu. d) Thực hiện xác định trình tự toàn hệ gen bao phủ thấp ở độ sâu bao phủ trung bình là < 1x trên thư viện xác định trình tự song song hàng loạt đã nêu. e) sắp hàng đối với mỗi mẫu các kết quả thu được trong bước d) trên hệ gen tham chiếu. f) Trích xuất đối với mỗi mẫu hàm lượng alen ở các locut đa hình, g) Tính toán điểm số tính tương tự theo cặp đối với ít nhất hai mẫu dưới dạng hàm của hàm lượng alen đo được ở các locut đa hình đã nêu. h) Xác định mức độ tính tương tự của ít nhất hai mẫu trên cơ sở điểm số tính tương tự.

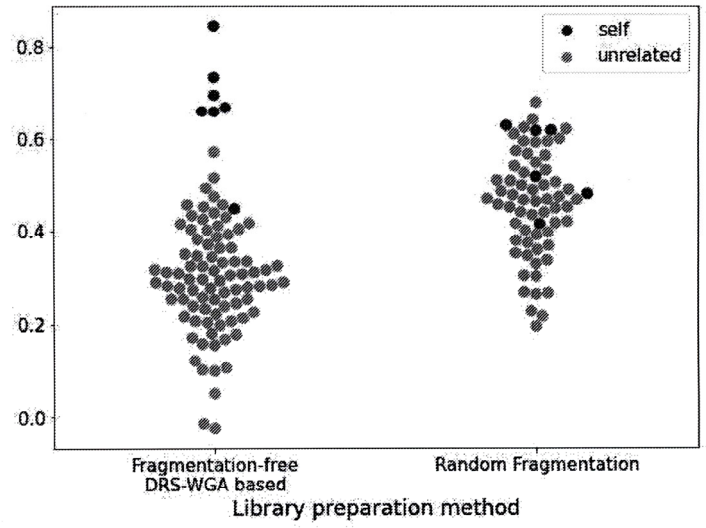
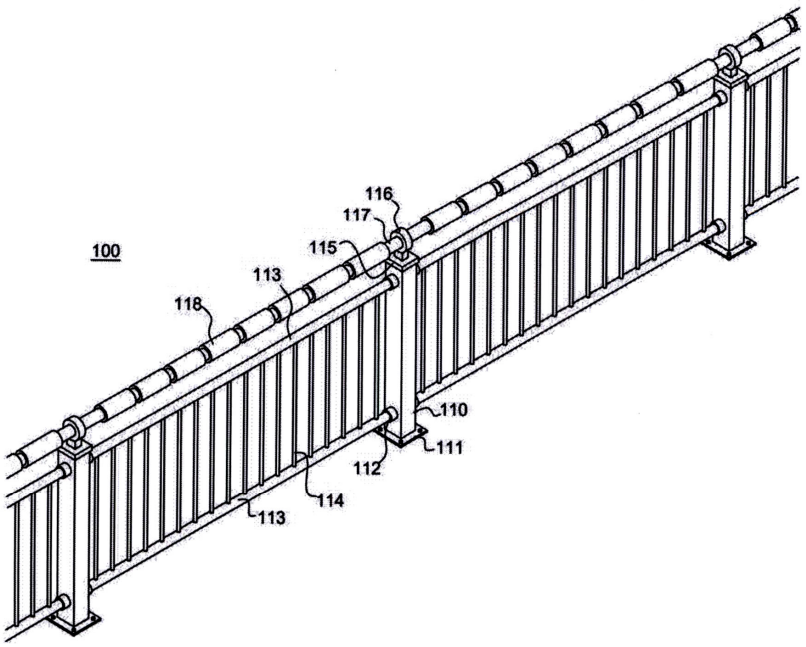


FIG. 1

(11) **111585 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02047**
(22) 20/03/2024
(30) 10-2023-0185756 19/12/2023 KR
10-2023-0185742 19/12/2023 KR
(51) ***E04H 17/00***
(71) **ROGUN INC.** (KR)
101 ho, D Dong, 15, Huseok-ro 462beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24232, Republic of Korea
(72) YOON, Jeongsoo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU LAN CAN ĐỂ NGĂN NGỪA TAI NẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lan can để ngăn ngừa tai nạn trong đó các con lăn được lắp đặt trên lan can để ngăn người qua lan can do bị trượt.

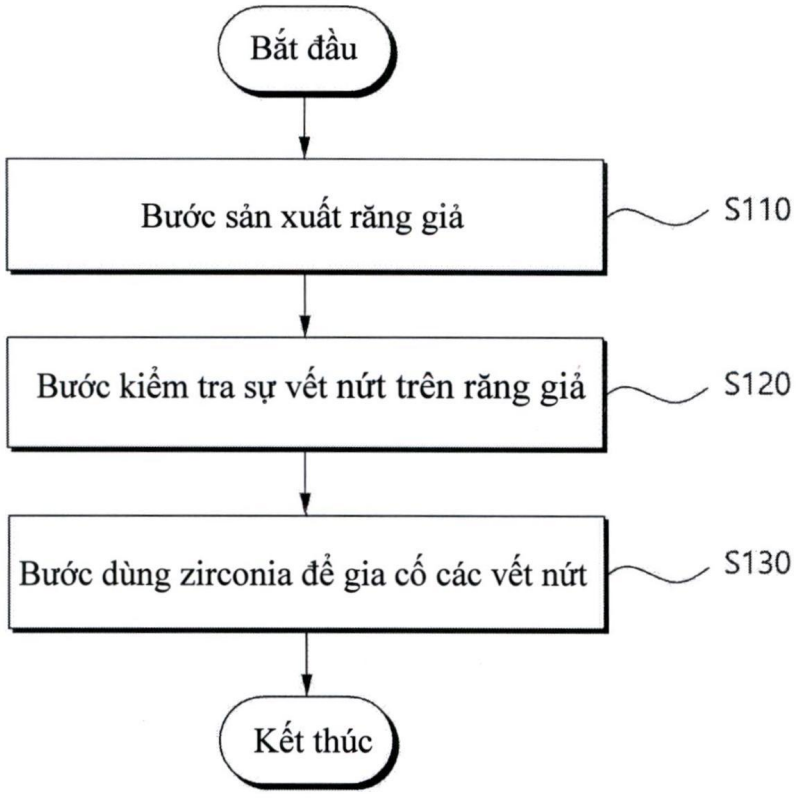
Fig. 1



(11) **111586 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02079**
(22) 21/03/2024
(30) 10-2023-0176889 07/12/2023 KR
(51) ***A61C 13/00***
(71) **H&J CO., LTD** (KR)
4202ho, 2nd Floor, 21, Chungjeong-ro, Dong-gu, Daejeon, 34504, Republic of Korea
(72) LIM, Ho Jun (KR); KIM, Sae Bom (KR); YU, Eun Kyung (KR); SHIN, Yoon Seop (KR); KIM, Go Woon (KR); CHO, Sin Yeon (KR); YOON, Seok Bong (KR); LEE, Min Hui (KR); OH, Jung Yeon (KR); KIM, Eun Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RĂNG GIẢ SỬ DỤNG ZIRCONIA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo răng giả sử dụng zirconia, trong đó phương pháp này được đề xuất để khôi phục các vết nứt tạo ra trong quá trình sản xuất răng giả bằng cách sử dụng zirconia và phương pháp này bao gồm: bước sản xuất răng giả, bước xác nhận vết nứt nhằm kiểm tra răng giả được sản xuất trong bước sản xuất răng giả có bị nứt hay không và bước gia cố vết nứt nhằm gia cố các vết nứt trên răng giả được sản xuất trong bước sản xuất răng giả bằng zirconia.

Fig. 1

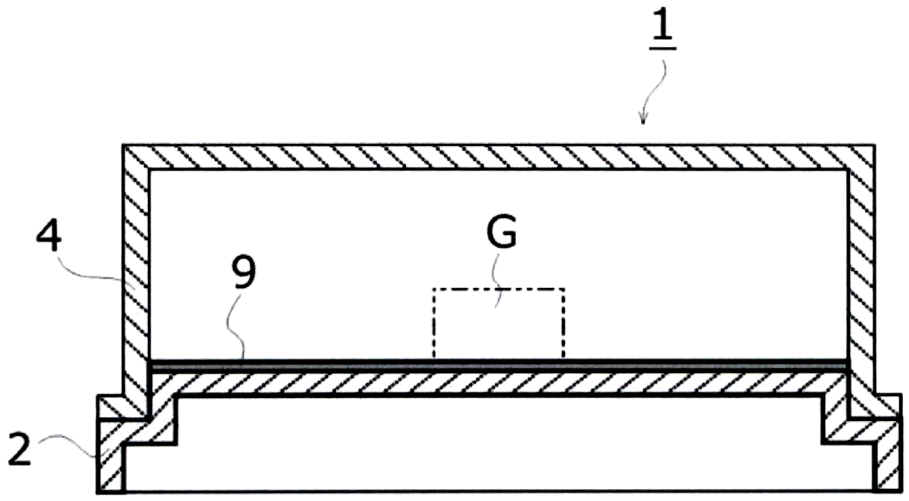


(11) **111587 A**
(21) **1-2024-02120**
(22) 15/02/2023
(30) 2022-037163 10/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/03/2024
(86) PCT/JP2023/005175 15/02/2023
(87) WO2023/171267 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024
(51) ***A47F 3/00**; C09D 5/00; C09D 7/61; C09D 201/00*
(71) **SOMAR CORPORATION** (JP)
11-2, Ginza 4-Chome, Chuo-ku Tokyo 1048109, Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ NỘI THẤT ĐỂ CHIÊM NGƯỠNG, CẤT GIỮ, TRƯNG BÀY VÀ ĐÁNH GIÁ VẬT PHẨM VÀ MÀNG CHỐNG PHẢN XẠ MÀU ĐEN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ nội thất được sử dụng để chiêm ngưỡng, cất giữ, trưng bày và đánh giá vật phẩm và màng chống phản xạ màu đen. Đồ nội thất được sử dụng để đánh giá, v.v. vật phẩm, bao gồm màng chống phản xạ được đề xuất, trong đó màng chống phản xạ có tác dụng nâng cao sức hấp dẫn của vật phẩm như một đối tượng để được trưng bày và có tính thiết kế cao. Hộp sưu tập 1, là ví dụ về đồ nội thất được sử dụng để đánh giá, v.v. vật phẩm, bao gồm bộ phận đáy 2 để lắp ráp vật phẩm G như một đối tượng để được trưng bày, và vỏ trong suốt 4 để bao bọc vật phẩm G được lắp ráp trên bộ phận đáy 2 để nhìn qua nó. Trên phía bề mặt chính để lắp ráp vật phẩm G của bộ phận đáy 2 được tạo ra với màng chống phản xạ màu đen 9. Màng chống phản xạ 9 được tạo thành từ màng được làm từ chế phẩm lỏng có thành phần cụ thể là độ dày là 2μm hoặc lớn hơn và 40μm hoặc nhỏ hơn bằng cách phủ phun.

[FIG. 4]



(11) **111588 A**
(21) **1-2024-02194**
(22) 17/10/2022
(30) 2021-178279 29/10/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/03/2024
(86) PCT/JP2022/038576 17/10/2022
(87) WO 2023/074432 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***C07D 201/12****; C08G 69/16; C07D 223/10*

(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103 8666, Japan
(72) YAMASHITA, Kohei (JP); TAKAHASHI, Akihiro (JP); KATO, Masashi (JP); NISHIMURA, Mihoko (JP); KATO, Koya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

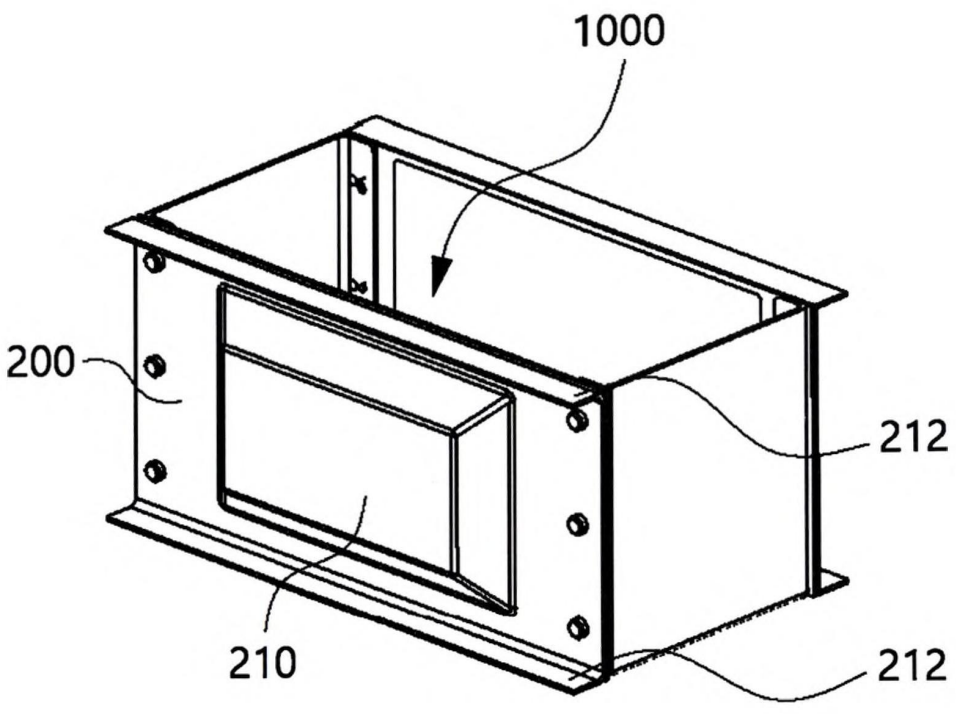
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT E-CAPROLACTAM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYAMIT 6**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ε-caprolactam từ chế phẩm nhựa polyamit 6, phương pháp đạt được cả việc sử dụng tuần hoàn các nguồn tài nguyên hóa thạch và giảm lượng khí thải gây nóng lên toàn cầu, do đó thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ε-caprolactam, bao gồm việc đưa chế phẩm nhựa (A) chứa ít nhất polyamit 6 và dung dịch nước polyamit 6 oligome (C) gia nhiệt đến 290°C hoặc cao hơn và 350°C hoặc thấp hơn tiếp xúc với nhau, hoặc đưa chế phẩm nhựa (A) chứa ít nhất polyamit 6, dung dịch nước polyamit 6 oligome (C) gia nhiệt đến 290°C hoặc cao hơn và 350°C hoặc thấp hơn, và nước (B) gia nhiệt đến 290°C hoặc cao hơn và 350°C hoặc thấp hơn tiếp xúc với nhau.

(11) **111589 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02233**
(22) 26/03/2024
(30) 10-2023-0066063 23/05/2023 KR
(51) ***H01M 50/242****; H01M 50/249*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jong Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU ĐỠ KIỂU KẸP GIỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ áp suất bề mặt áp dụng cho pin. Kết cấu đỡ kiểu kẹp giữa theo sáng chế thuận lợi ở chỗ hiệu suất di chuyển trên không có thể được cải thiện bằng cách giảm trọng lượng của cấu trúc môđun pin, bằng cách áp dụng kết cấu kẹp giữa tích hợp để áp suất bề mặt cao của ô pin có thể được đỡ mặc dù kết cấu đỡ kiểu kẹp giữa có trọng lượng nhỏ.

FIG. 1



(11) **111590 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02234**
(22) 26/03/2024
(30) 2023103378232 31/03/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024
(51) ***H01F 1/03****; H01F 41/076; H01F 41/02; H01F 41/061; H01F 27/255; H01F 27/34*

(71) 1. **ZHONGSHAN SKCOIL ELECTRONICS CO., LTD** (CN)
528459 1-1 card on the first floor and 2-1 card on the second floor of the right building, No. 21 North Lixi Avenue, Banfu Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
2. **ZHONGSHAN ZENITHTEK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
528451 No.76, Nanqi North Road, Huxili, Dache Village, Nanlang Town, Zhongshan City, Guangdong province, China
3. **ZHONGSHAN ZENITHTEK ELECTRONIC CO., LTD.** (CN)
528451 3F., No.76, Nanqi North Road, Huxili, Dache Village, Nanlang Town, Zhongshan City, Guangdong province, China
4. **ZENITH TEK INC.** (TW)
6F-6, 51, Sec. 4, Zhongyang Rd, Tucheng Dist., New Taipei City 23675, Taiwan, R. O. C.
(72) Liang Jun Qin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT ĐỂ SẢN XUẤT CUỘN CẢM, CUỘN CẢM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CUỘN CẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cuộn cảm bao gồm việc chế tạo cuộn dây, sử dụng vật liệu compozit để chế tạo lõi chữ T và lõi chữ U, bố trí cuộn dây trong khoang của lõi chữ U với các phần kéo dài được bố trí bên ngoài khoang, đưa phần nhô ra qua cuộn dây với khoang được che phủ bởi bệ, uốn phần kéo dài, gia nhiệt lõi chữ U đã lắp ráp, cuộn dây, và lối chữ T để tạo thành bán thành phẩm, nung bán thành phẩm, sơn và bóc bán thành phẩm đã nung, và xử lý bề mặt bán thành phẩm đã bóc bằng cách mạ điện lớp compozit lên các bề mặt lộ ra ngoài của các phần kéo dài để thu được cuộn cảm. Lớp compozit bao gồm, từ trong ra ngoài, lớp đồng, lớp niken, và lớp thiếc.

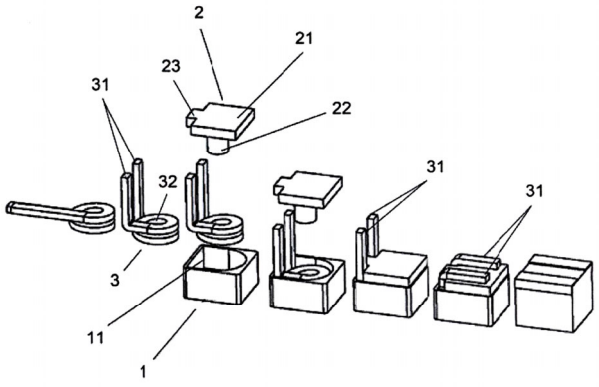
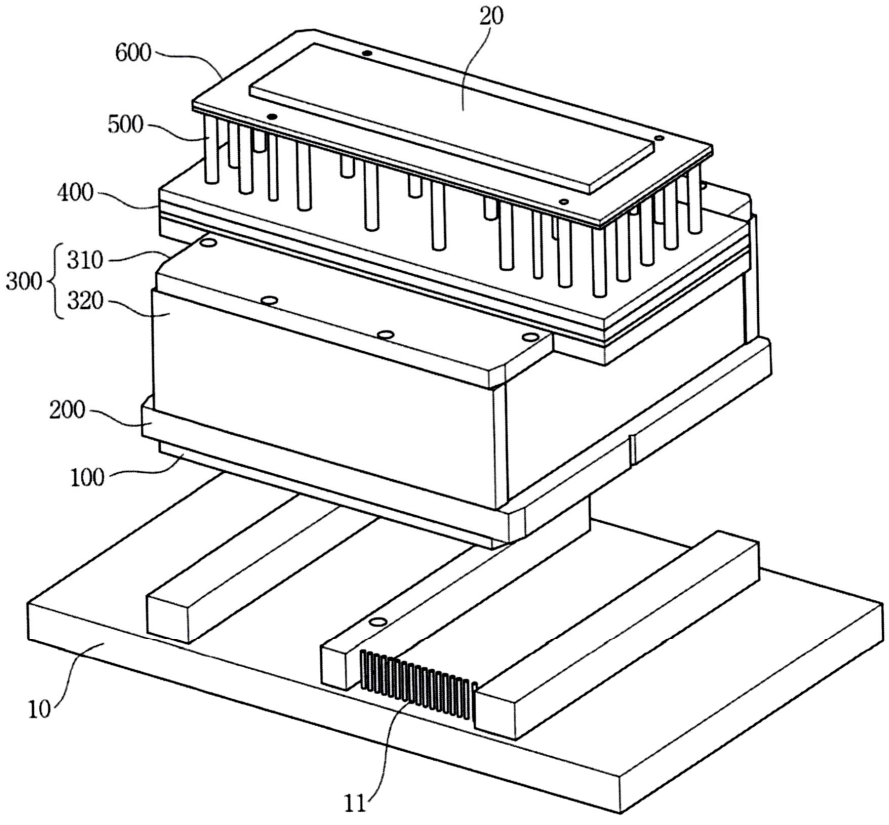


FIG. 1

(11) **111591 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02322**
(22) 28/03/2024
(30) 10-2023-0169211 29/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024
(51) ***G01R 1/04***
(71) **CÔNG TY TNHH NANOSYS VIỆT NAM** (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(72) NAM, Woo Hee (KR); WOO, Jeong Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ GÁ KIỂM TRA LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá kiểm tra được sử dụng để kiểm tra xem linh kiện bán dẫn bán dẫn có hoạt động bình thường không. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến đồ gá kiểm tra linh kiện bán dẫn, trong đó các khối vật liệu mạ nóng chảy được đưa vào và được hóa rắn trong các lỗ thông trên tấm cách điện định ra bề mặt dưới cùng của hộp bọc dây, và các dây đồng được kết nối bằng phương pháp hàn với các khối vật liệu mạ có các số seri định trước để bảo vệ không gian bên trong của hộp bọc dây khỏi bị ảnh hưởng bởi hơi ẩm, nhờ đó đồ gá kiểm tra linh kiện bán dẫn được cải thiện về độ bền và độ tin cậy kiểm tra.

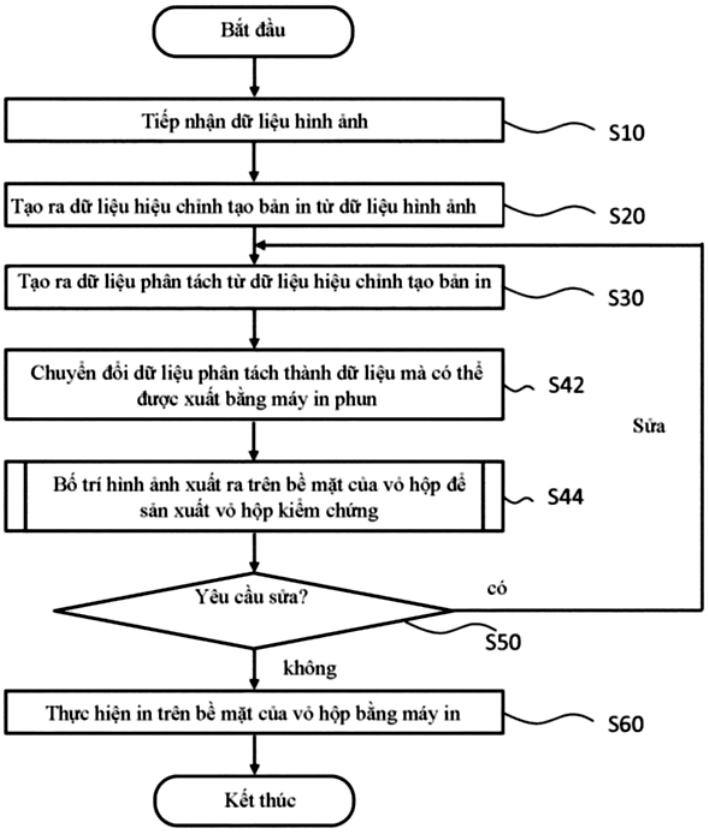
FIG. 2



(11) **111592 A**
(21) **1-2024-02353**
(22) 03/08/2022
(30) 2021-141748 31/08/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2024
(86) PCT/JP2022/029756 03/08/2022
(87) WO/2023/032572 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024
(51) ***B41J 2/525****; B41J 2/01; B41M 3/00; B41J 3/407; B41F 17/22*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) SAKAMAKI Miyuki (JP); NAGATSUKA Ryota (JP); SAITO Yukiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ HỘP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT VỎ HỘP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vỏ hộp, bao gồm: việc tạo dữ liệu phân tách bằng cách phân tách dữ liệu hiệu chỉnh tạo bản in cho mỗi màu mực của máy in mà thực hiện in trên bề mặt của vỏ hộp; và sản xuất vỏ hộp kiểm chứng bằng cách xuất ra hình ảnh tương ứng với dữ liệu hiệu chỉnh tạo bản in bằng máy in phun dựa trên dữ liệu hiệu chỉnh tạo bản in hoặc dữ liệu phân tách và quy tắc chuyển đổi định trước và bố trí hình ảnh trên bề mặt của vỏ hộp, trong đó quy tắc chuyển đổi có quy tắc tái lập, bằng mực của máy in phun, màu mực của máy in được in dựa trên dữ liệu phân tách. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất vỏ hộp.



(11) **111593 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02440**
(22) 02/04/2024
(30) 112146724 01/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
(51) ***B09B 3/30***
(71) **GLOTERN GREEN ENERGY CO., LTD.** (TW)
No. 406, Dadun 11th St., Huizhong Vil., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan
(72) Chih-Yu CHIU (TW); Rou-Xuan CHEN (TW); Shih-Ying CHENG (TW); Chu-Hung LIU (TW); Hsiu-Huan HUANG (TW); Tse-Yu CHIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THÁO DỠ VÀ PHÂN TÁCH TỰ ĐỘNG CHO CÁC TẤM PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tháo dỡ và phân tách tự động cho các tấm pin mặt trời, mà chủ yếu tháo rời khung nhôm của tấm pin mặt trời để tạo thành vật liệu xếp chồng thông qua hệ thống tháo rời khung, và vật liệu xếp chồng được vận chuyển bởi thiết bị xử lý đến hệ thống tháo rời vật liệu xếp chồng, và vật liệu xếp chồng được nung nóng thông qua bộ phận gia nhiệt để làm nóng chảy chất kết dính EVA giữa lớp phủ trước bằng kính, lớp lát bán dẫn và lớp mặt sau. Sau khi vật liệu trên cùng được loại bỏ thông qua các bộ hút của thiết bị xử lý để làm lộ chất kết dính dư, và chất kết dính dư được cạo đi bởi dụng cụ cạo, sao cho mỗi lớp vật liệu được loại bỏ nhiều lần theo trình tự và được thu gom và tái chế tương ứng để đạt được mục đích hiệu quả cao và bảo vệ môi trường.

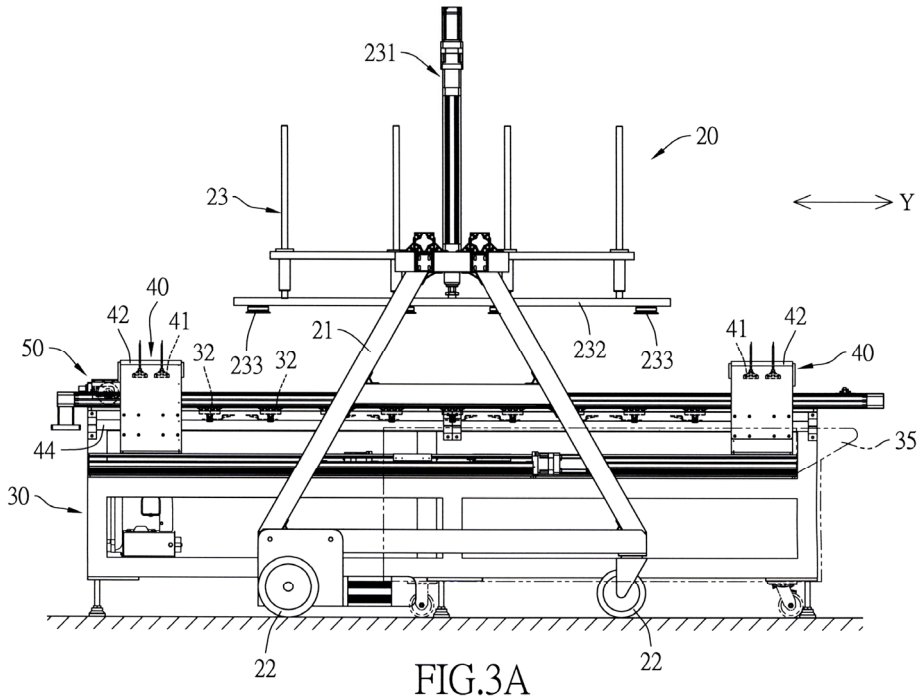


FIG.3A

(11) **111594 A**
(21) **1-2024-02628**
(22) 09/09/2022
(30) 202111064354.9 10/09/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 10/04/2024
(86) PCT/CN2022/118186 09/09/2022
(87) WO 2023/036308 16/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2024
(51) ***C01B 25/45****; H01M 4/58; H01M 10/0525*

(71) **SHANGHAI LIANGFU NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Rm. 33018, Bldg. 5, No. 269 Yushu Rd., Yongfeng Str., Songjiang District Shanghai 201699, China
(72) YU, Xiaolin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TIỀN CHẤT CỦA LITHI SẮT PHOTPHAT XANH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TIỀN CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tiền chất của lithi sắt photphat xanh, phương pháp điều chế tiền chất này. Phương pháp điều chế tiền chất của lithi sắt photphat bao gồm các bước dưới đây: S1, cho phản ứng hỗn hợp của nguồn sắt và dung dịch axit phosphoric, và nghiền sau khi phản ứng kết thúc để thu sản phẩm A; cho phản ứng hỗn hợp của dung dịch axit hữu cơ, nguồn lithi, và nguồn cacbon, và thu sản phẩm B sau khi phản ứng kết thúc, thứ tự điều chế của sản phẩm A và sản phẩm B không bị giới hạn; và S2, nghiền hỗn hợp của sản phẩm A và sản phẩm B để thu tiền chất của lithi sắt photphat. Trong quy trình điều chế tiền chất của lithi sắt photphat theo sáng chế, hàm lượng chất rắn có thể được cải thiện đáng kể, mức tiêu thụ năng lượng của quy trình tiếp theo thấp, phương pháp điều chế đơn giản, và chi phí thấp. Tiền chất của lithi sắt photphat được điều chế có kích cỡ hạt cực nhỏ và tốc độ nạp và xả cao.

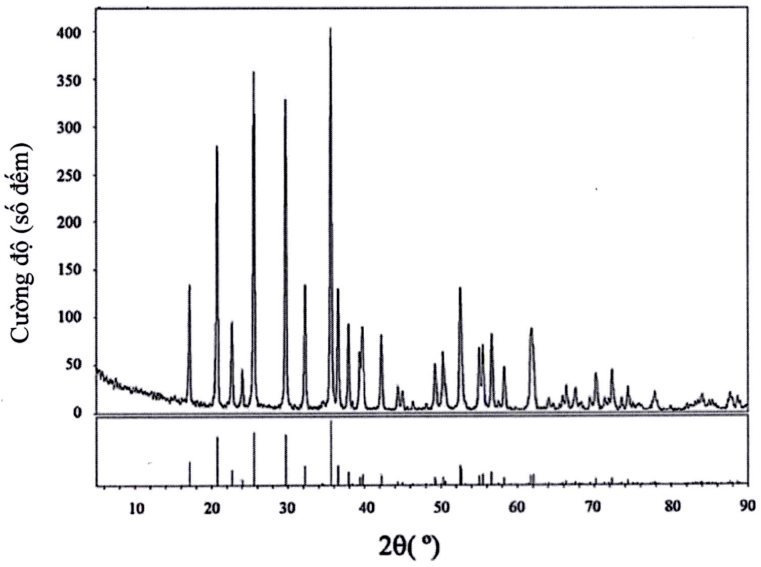


FIG. 1

(11) **111595 A**
(21) **1-2024-02643**
(22) 08/12/2022
(30) 63/291,590 20/12/2021 US
22160705.4 08/03/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 11/04/2024
(86) PCT/EP2022/084901 08/12/2022
(87) WO 2023/117446 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***C01B 33/12****; A61K 8/49; A61Q 11/00; C09C 1/30; C01B 33/142; C01B 33/18; C01B 33/193; A61K 8/25*

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen (DE)
(72) GALLIS, Karl W. (US); SINCLAIR, Fitzgerald A. (US); NASSIVERA, Terry W. (US); DARSILLO, Michael S. (US); LUNDQUIST, Eric G. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SILIC OXIT KẾT TỦA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến silic oxit kết tủa được đặc trưng bởi kích thước hạt sơ cấp trung bình lớn hơn 80nm, diện tích bề mặt BET là 10-40m^2/g, tổng thể tích thủy ngân xâm nhập là 0,75-2,00cc/g và độ hấp thụ dầu là 60-120cc/100g. Silic oxit theo sáng chế được tạo ra bằng quy trình bao gồm các bước (a) liên tục nạp axit và silicat kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ vào môi trường lỏng ở tốc độ thêm silicat V1 và nhiệt độ 70-96°C kết hợp khuấy để tạo thành các hạt silic oxit, (b) ngừng cấp silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ và axit và tiếp theo gia tăng nhiệt độ lên 90 đến 100°C kết hợp khuấy, (c) thêm silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ và axit kết hợp khuấy, trong đó tốc độ thêm silicat là từ 1 đến 40% tốc độ thêm silicat V1 và giá trị độ pH là 9,0 đến 10,0 được giữ không đổi trong suốt quá trình thêm silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ, bằng cách điều chỉnh tốc độ axit, (d) ngừng thêm silicat kim loại kiềm hoặc silicat kim loại kiềm thổ và thêm axit kết hợp khuấy cho đến khi độ pH là 5,0 đến 7,0 đạt được. Silic oxit kết tủa theo sáng chế được sử dụng trong mỹ phẩm, chất chống đóng bánh/chảy, thực phẩm, ứng dụng hỗ trợ, kem đánh răng và nước súc miệng.

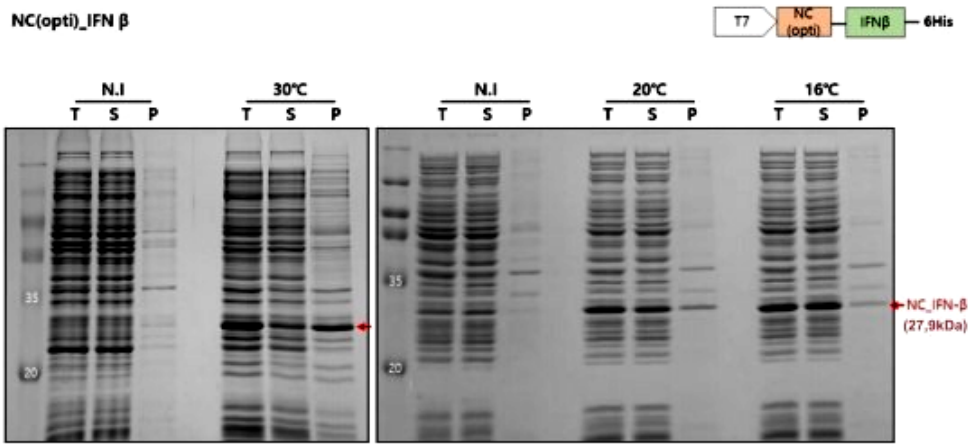
(11) **111596 A**
(21) **1-2024-02678**
(22) 23/05/2023
(30) 10-2022-0062789 23/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 12/04/2024
(86) PCT/KR2023/006958 23/05/2023
(87) WO2023/229328 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024
(51) ***C07K 14/005****; C12N 15/70*

(71) 1. **VAXDIGM CO., LTD** (KR)
335ho, 3rd floor, 11, Bongeunsa-ro 63-gil, Gangnam-gu, Seoul 06097, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY INDUSTRY FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY** (KR)
50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Republic of Korea
(72) SOHN, Myung Hyun (KR); KIM, Do Da (KR); PARK, Seong Hyun (KR); KIM, Sung Jae (KR); KIM, Seung Hoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VECTƠ BIỂU HIỆN PROTEIN ĐÍCH, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC BIẾN NẠP VECTƠ BIỂU HIỆN PROTEIN ĐÍCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện protein đích, tế bào chủ được biến nạp vectơ biểu hiện protein đích, và phương pháp sản xuất protein đích. Vectơ biểu hiện protein đích theo sáng chế bao gồm polynucleotit mã hóa nucleocapsit của virut dưới dạng đối tượng dung hợp của protein đích. Ngoài ra, phương pháp sản xuất protein đích theo sáng chế bao gồm việc xây dựng vectơ biểu hiện protein đích, bao gồm các polynucleotit mã hóa protein đích, và nucleocapsit của virut dưới dạng đối tượng dung hợp của protein đích; điều chế chất biến nạp bằng cách đưa vectơ biểu hiện protein đích vào tế bào chủ; và nuôi cấy chất biến nạp.

[Fig. 6]

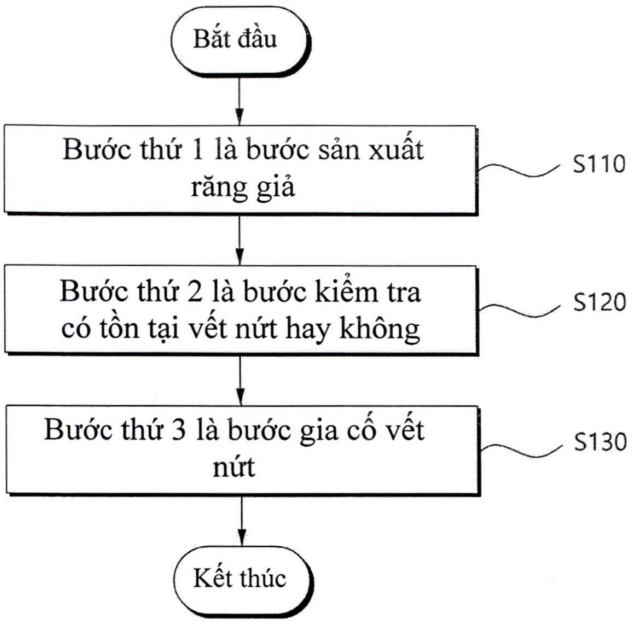


(11) **111597 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02718**
(22) 15/04/2024
(30) 10-2023-0176925 07/12/2023 KR
(51) ***A61C 13/00***
(75) **LIM, HO JUN** (KR)
316-103, 290, Dasom-ro, Sejong-si, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ CÁC VẾT NỨT RĂNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ZIRCONIA

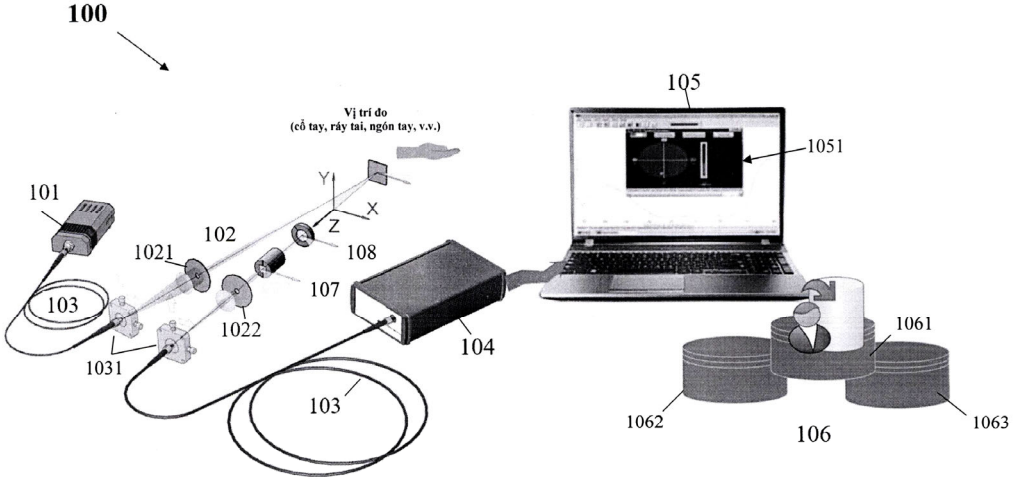
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố các vết nứt răng bằng cách sử dụng zirconia, phương pháp này được thiết kế để khôi phục các vết nứt tạo ra trong quá trình sản xuất bộ phận giả nha khoa bằng zirconia, bao gồm: bước thứ nhất là bước sản xuất bộ phận giả nha khoa; bước thứ hai là bước kiểm tra các vết nứt trên răng giả được sản xuất ở bước thứ nhất; và bước thứ ba là bước gia cố các vết nứt trên răng giả được sản xuất ở bước thứ nhất bằng cách sử dụng zirconia.

Fig. 1



(11) **111598 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02745**
(22) 16/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/04/2024
(51) *G01J 3/44*
(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Chử Đức Hoàng (VN); Phan Công Vinh (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ THU NHẬN VÀ PHÂN TÍCH PHỔ RAMAN CỦA MẪU CẦN PHÂN TÍCH ỨNG DỤNG TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ GLUCOZA TRONG MÁU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO NỒNG ĐỘ GLUCOZA TRONG MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị đo phổ Raman không xâm lấn cho phép thu nhận và phân tích các phổ Raman của mẫu bao gồm ngón tay, ráy tai, cổ tay, hệ thống bao gồm: a) nguồn phát laze để cung cấp ánh sáng đơn sắc, cố định và tập trung mạnh cần thiết để kích thích hiệu ứng Raman; b) hệ thống thấu kính dùng để hội tụ tia laze vào mẫu; c) hệ thống dây dẫn quang truyền tín hiệu để dẫn ánh sáng laze từ nguồn đến mẫu và thu ánh sáng Raman phản xạ từ mẫu về phía bộ xử lý phân tích tín hiệu quang phổ Raman; d) bộ xử lý phân tích tín hiệu quang phổ Raman để phân tách ánh sáng Raman thành các bước sóng khác nhau, kết hợp với bộ cảm biến quang điện CCD (Charge-Coupled Device) để ghi nhận các phổ Raman; e) máy tính để xử lý và phân tích các phổ Raman thu được và f) cơ sở dữ liệu và bộ chỉ số tham chiếu chứa phổ Raman đặc trưng liên quan đến nồng độ glucoza trong máu, cung cấp các thông số cần thiết để xây dựng mô hình định lượng và phân tích mẫu. Hệ thống này cho phép đo nồng độ glucoza trong máu một cách nhanh chóng và chính xác mà không cần lấy mẫu máu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo nồng độ glucoza trong máu sử dụng hệ thống nêu trên.



Hình 2

(11) **111599 A**
(21) **1-2024-02766**
(22) 16/09/2022
(30) 63/244,972 16/09/2021 US
63/351,091 10/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/04/2024
(86) PCT/US2022/043768 16/09/2022
(87) WO 2023/043980 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***C08G 18/16**; C08G 18/08; C08J 9/14; C08G 18/18; C07C 211/14*
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 773 80, USA
(72) MEREDITH, Matthew T. (US); ZHOU, Jingjun (US); SHAN, Zhiping (US); PHAM, DiAnne (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỖN HỢP NHỰA POLYOL, CHẾ PHẨM BỌT POLYURETAN, CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC POLYURETAN AMIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HỖN HỢP NHỰA POLYOL CHỨA HFO

(57) Sáng chế đề cập chung đến hỗn hợp nhựa polyol, chế phẩm bọt polyuretan, chế phẩm chất xúc tác polyuretan amin, bọt polyuretan và phương pháp cải thiện độ ổn định và khả năng phản ứng của hỗn hợp nhựa polyol chứa HFO. Hỗn hợp nhựa polyol thích hợp cho các ứng dụng tạo bọt cứng có một hoặc nhiều hợp chất hydroxyl hoạt tính, chất hoạt động bề mặt Silicon, chất tạo bọt olefinic halogen hóa và chất xúc tác amin. Hỗn hợp nhựa polyol có thể bao gồm từ khoảng 0,3% đến khoảng 7% theo khối lượng chất xúc tác amin. Hỗn hợp nhựa polyol có thể được sử dụng để tạo thành bọt polyuretan và/hoặc bọt polyisoxyanurat.

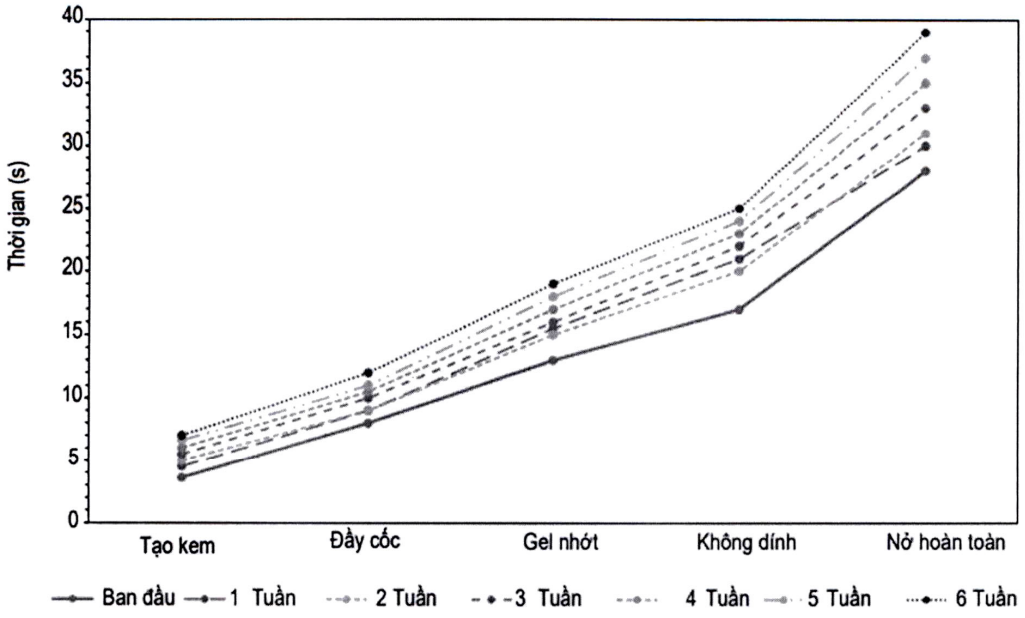


FIG. 1

(11) **111600 A**
(21) **1-2024-02787**
(22) 26/10/2022
(30) 10202112269T 05/11/2021 SG
(43) 25/06/2025
(85) 17/04/2024
(86) PCT/SG2022/050769 26/10/2022
(87) WO 2023/080842 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***H04L 9/32**; G06F 21/64*
(71) **PQCEE PTE LTD** (SG)
7 Temasek Blvd., #12-07 Suntec Tower One, Singapore 038987, Singapore
(72) TAN, Teik Guan (SG); ZHOU, Jianying (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO VỆ CÁC CHỮ KÝ**

(57) Phương pháp ký điện tử kháng lượng tử dữ liệu, phương pháp xác minh chữ ký điện tử kháng lượng tử để xác thực nguồn dữ liệu bằng cách xác minh khóa riêng, và hệ thống chữ ký điện tử kháng lượng tử được đề xuất. Hệ thống chữ ký điện tử kháng lượng tử bao gồm hệ thống chữ ký điện tử và lớp bảo vệ kháng lượng tử. Hệ thống chữ ký điện tử bao gồm khóa chung và khóa riêng, trong đó khóa chung được liên kết với khóa riêng. Hệ thống chữ ký điện tử cũng bao gồm chữ ký điện tử được tạo ra để đáp lại dữ liệu và khóa riêng. Lớp bảo vệ kháng lượng tử được áp dụng cho hệ thống chữ ký điện tử và bao gồm bằng chứng nhận biết an toàn lượng tử do bên ký cung cấp là nghịch ảnh của khóa riêng.

Thuật toán 2: Ký ECDSA kháng lượng tử $Sign_q$.

```
1  begin
2    G ← ECC điểm cơ sở ; P ← ECC thứ tự;
3    ρ ← nghịch ảnh bí mật ;
4    M ←thông điệp;
5    Tạo ra chữ ký ngẫu nhiên r;
6    Tính toán  r^{-1} trong đó r * r^{-1} ≡ 1 mod P;
7    Tính toán  R = (R_x, R_y) trong đó R ≡ r · G mod P;
8    Tính toán hàm băm của thông điệp H(M);
9    Đánh số bằng chứng ZKBoo π = bắt đầu
10     Tính toán không nhận biết của khóa riêng  K_s trong đó K_s = H(ρ) ;   210
11     Tính toán không nhận biết của khóa chung  K_p trong đó
         K_p ≡ K_s · G mod P;                                              220
12     Tính toán  s trong đó s ≡ r^{-1} * (H(M) + R_x * K_s) mod P;
13     Cam kết  R_x, s trong bằng chứng;
14   kết thúc
15   triệt tiêu r, r^{-1}, K_s;
16   trả về  σ = {R_x, s}, π;
17 kết thúc
```

200

FIG. 2

(11) **111601 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02825**
(22) 19/04/2024
(30) 112203872 25/04/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2024
(51) ***F16B 7/00***
(75) **WEI, CHUNG CHIN** (TW)
No. 493, Yichang Road, Taiping District, Taichung City 411, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CỤM THANH NỐI ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thanh nối đa năng bao gồm: nhiều thanh kéo dài và một thanh kéo dài tương ứng bao gồm mặt trên và mặt dưới đối diện với mặt trên. Mặt trên có khe hở và phần liên kết nhiều góc phía trên thứ nhất. Mặt dưới có đường xoi và phần liên kết nhiều góc phía dưới thứ nhất. Mặt trên còn có ít nhất một rãnh và phần liên kết nhiều góc phía trên thứ hai. Mặt dưới có ít nhất một khía hình chữ V được xác định và phần liên kết nhiều góc phía dưới thứ hai. Ngoài ra, ít nhất một khía hình chữ V không được căn chỉnh với ít nhất một rãnh. Một thanh kéo dài tương ứng còn bao gồm nhiều lỗ thông cách đều nhau đi qua đó và một lỗ thông tương ứng có ít nhất một lỗ sáu cạnh được xác định trên ít nhất một đầu cuối của nó.

(11) **111602 A**
(21) **1-2024-02927**
(22) 24/03/2023
(30) 2022-084351 24/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/04/2024
(86) PCT/JP2023/011693 24/03/2023
(87) WO2023/228541 A1 30/11/2023
(51) ***C04B 38/10***; *B28C 7/04; C04B 24/02; C04B 28/14; B28C 7/02; C04B 22/14*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan.
(72) Ojiro TAMAGAWA (JP); Ryu TANIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **SẢN PHẨM THẠCH CAO ĐÃ ĐÔNG CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THẠCH CAO ĐÃ ĐÔNG CỨNG NÀY**

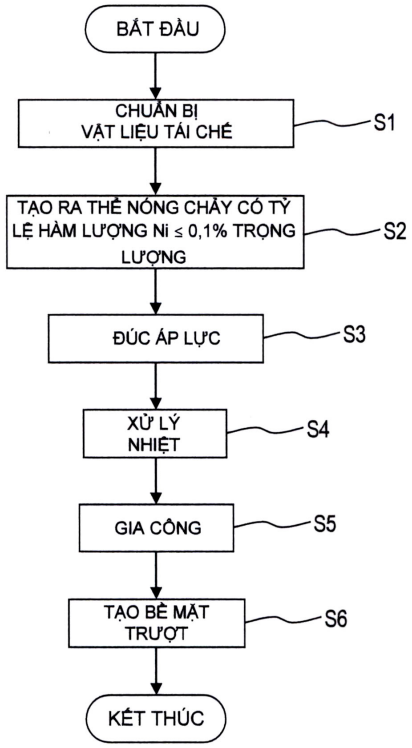
(57) Sáng chế cung cấp sản phẩm thạch cao đã đông cứng và phương pháp sản xuất sản phẩm thạch cao đã đông cứng này, trong đó, trong các sản phẩm thạch cao đã đông cứng có chứa bọt khí có cùng tỷ trọng và cùng kích thước bọt khí trung bình, cường độ của sản phẩm thạch cao đã đông cứng có thể được cải thiện bằng cách kiểm soát hệ số biến thiên của kích thước bọt khí.
Sản phẩm thạch cao đã đông cứng có chứa bọt khí, trong đó tỷ trọng của sản phẩm thạch cao đã đông cứng là 0,4 g/cm^3 trở lên và 0,8 g/cm^3 trở xuống, và trong sản phẩm thạch cao đã đông cứng, kích thước bọt khí trung bình là 200μm trở lên và 600 μm trở xuống, và hệ số biến thiên của kích thước bọt khí là 0,30 trở lên và 0,48 trở xuống.

(11) **111603 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-02938**
(22) 23/04/2024
(30) 2023-073324 27/04/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024
(51) ***B22D 17/14***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Atsushi OWADA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT KHỐI XI LANH HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sản xuất khối xi lanh hợp kim nhôm gồm: bước A gồm việc chuẩn bị vật liệu tái chế của hợp kim nhôm chứa Si với lượng không nhỏ hơn 12% trọng lượng và không lớn hơn 20% trọng lượng; bước B gồm việc thu được thể nóng chảy có tỷ lệ hàm lượng Ni không lớn hơn 0,1% trọng lượng bằng cách dùng vật liệu tái chế làm ít nhất một phần của nguyên liệu thô; và bước C gồm việc thực hiện quá trình đúc áp lực bằng cách dùng thể nóng chảy.

FIG.3



(11) **111604 A**
(21) **1-2024-02986**
(22) 16/03/2022
(43) 25/06/2025
(85) 24/04/2024
(86) PCT/CN2022/081126 16/03/2022
(87) WO2023/173312 21/09/2023
(51) ***C11D 3/10***; *C11D 1/22; C11D 17/06; C11D 1/14; C11D 1/29*
(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY** (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Dan XU (GB); Yiqun ZHANG (CN); Guangzong ZHAO (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA RẮN BAO GỒM HẠT TẨY RỬA ĐƯỢC PHỦ CANXI CACBONAT KẾT TỦA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẨY RỬA RẮN NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm tẩy rửa rắn bao gồm nhiều hạt tẩy rửa. Mỗi hạt tẩy rửa bao gồm: a) hạt nền bao gồm một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt; và b) lớp phủ trên hạt nền, trong khi lớp phủ này bao gồm canxi cacbonat kết tủa. Chế phẩm tẩy rửa rắn có đặc trưng là hàm lượng chất hoạt động bề mặt nằm trong khoảng từ 5% đến 80% và hàm lượng canxi cacbonat kết tủa nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10%, theo tổng khối lượng của chế phẩm tẩy rửa rắn đó.

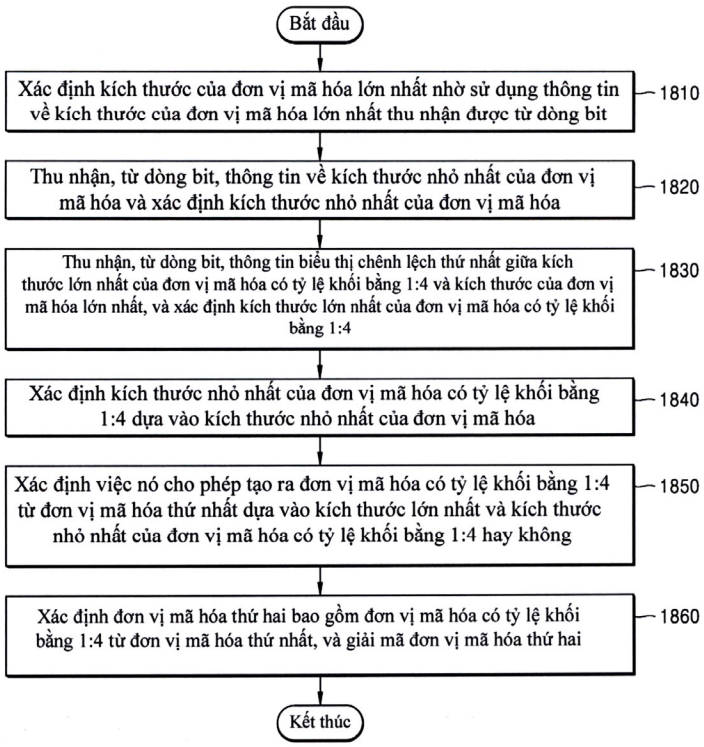
(11) **111605 A**
(21) **1-2024-02988**
(22) 23/03/2020
(30) 62/821,492 21/03/2019 US
62/945,992 10/12/2019 US
62/950,308 19/12/2019 US
62/952,625 23/12/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/10/2021
(86) PCT/KR2020/003973 23/03/2020
(87) WO 2020/190113 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021
(51) ***H04N 19/122****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119*
(62) 1-2021-06254
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo, và phương pháp truyền dòng bit. Phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin biểu thị chênh lệch thứ nhất giữa kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 và kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, xác định kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 nhờ sử dụng kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất và chênh lệch thứ nhất, xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 dựa vào kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa, xác định việc có thể tạo ra đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 hay không nhờ chia tách đơn vị mã hóa thứ nhất dựa vào kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, và xác định đơn vị mã hóa thứ hai bao gồm đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, từ đơn vị mã hóa thứ nhất, và giải mã đơn vị mã hóa thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo.

FIG. 18


Bắt đầu
Xác định kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất nhờ sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất thu nhận được từ dòng bit
1810
Thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa và xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa
1820
Thu nhận, từ dòng bit, thông tin biểu thị chênh lệch thứ nhất giữa kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 và kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, và xác định kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4
1830
Xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 dựa vào kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa
1840
Xác định việc nó cho phép tạo ra đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 từ đơn vị mã hóa thứ nhất dựa vào kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 hay không
1850
Xác định đơn vị mã hóa thứ hai bao gồm đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 từ đơn vị mã hóa thứ nhất, và giải mã đơn vị mã hóa thứ hai
1860
Kết thúc

(11) **111606 A**
(21) **1-2024-03001**
(22) 03/10/2022
(30) 21306386.0 04/10/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/04/2024
(86) PCT/EP2022/077455 03/10/2022
(87) WO 2023/057381 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***C07K 16/46****; C07K 16/28; C07K 16/32; A61K 39/395; C07K 16/30*
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
(72) ANDERSEN, Daniel (DK); LAUGEL, Bruno (FR); MELANDER, Eva Maria Carlsen (SE); NANCY-PORTEBOIS, Vanessa (FR); OCANA FERNANDEZ, Alberto (ES); PIERRAT, Marie-Jeanne (FR); UHLENBROCK, Franziska Katharina (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG NKG2A**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng NKG2A, tùy ý kết hợp với các kháng thể kháng PD-1 hoặc kháng PD-L1 và/hoặc các kháng thể kháng EGFR hoặc kháng HER2, và các phương pháp sử dụng các kháng thể hoặc các tổ hợp kháng thể để trong tăng cường tính miễn dịch ở bệnh nhân cần điều trị và trong điều trị bệnh ung thư.

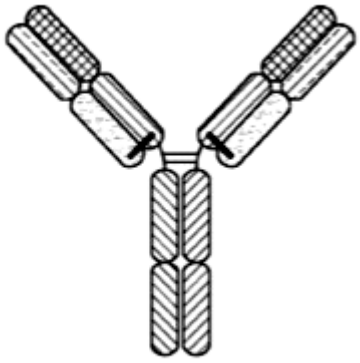
(11) **111607 A**
(21) **1-2024-03043**
(22) 10/01/2023
(30) 63/304,155 28/01/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/04/2024
(86) PCT/IB2023/050220 10/01/2023
(87) WO2023/144638 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***D03D 1/02****; D03D 15/283; D03D 13/00; D02G 3/46*
(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED** (GB)
20 Wood Street, London, Anh, EC2V 7AF, United Kingdom
(72) HUNT, Neil (GB); OTT, Jenna (CA); VISWANATH, Anand (IN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) VẢI DỆT, TÚI KHÍ, CHỈ MAY, VẢI TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT ĐƯỜNG MAY CỦA TÚI KHÍ KHI TRIỂN KHAI

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt được tạo thành từ sợi polyamit, trong đó: (a) vải dệt có độ nhớt tương đối của vải ≥ 90; (b) khả năng chống tưa mép của vải ít nhất là 500 N theo cả hướng dọc và hướng ngang; (c) vải có độ thấm khí động không lớn hơn 500 mm/giây; trong đó vải cho thấy hiệu suất đường may được cải thiện khi triển khai so với vải đối chứng được đặc trưng bởi RV vải <90 có cùng kết cấu vải.

(11) **111608 A**
(21) **1-2024-03104**
(22) 27/09/2022
(30) 63/250,160 29/09/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/US2022/077083 27/09/2022
(87) WO2023/056252 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***C07K 16/28****; C12N 15/13; C12N 15/86; C07K 16/46*
(71) **DRAGONFLY THERAPEUTICS, INC.** (US)
180 3rd Avenue, Sixth Floor, Waltham, MA 02451, United States of America
(72) BELLI Aaron (US); CHEUNG Ann F. (US); DRABIC Stacey V. (US); FALLON Daniel (US); FISCHER Benjamin (US); GRINBERG Asya (US); HEIN Pyae P. (MM); IVANOV Alexander (US); JUO Zong Sean (US); LEWANDOWSKI Mark (US); LI Xinbi (US); SCHNEIDER Matthew (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CÁC PROTEIN LIÊN KẾT NKG2D, CD16 VÀ BAFF-R VÀ CÁC DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG**

(57) Protein liên kết đa đặc hiệu mà liên kết thụ thể NKG2D, CD16, và thụ thể yếu tố kích hoạt tế bào B (BAFF-R) được mô tả, cũng như dược phẩm và phương pháp trị liệu của protein liên kết đa đặc hiệu hữu dụng để điều trị bệnh ung thư và các bệnh viêm tự miễn.

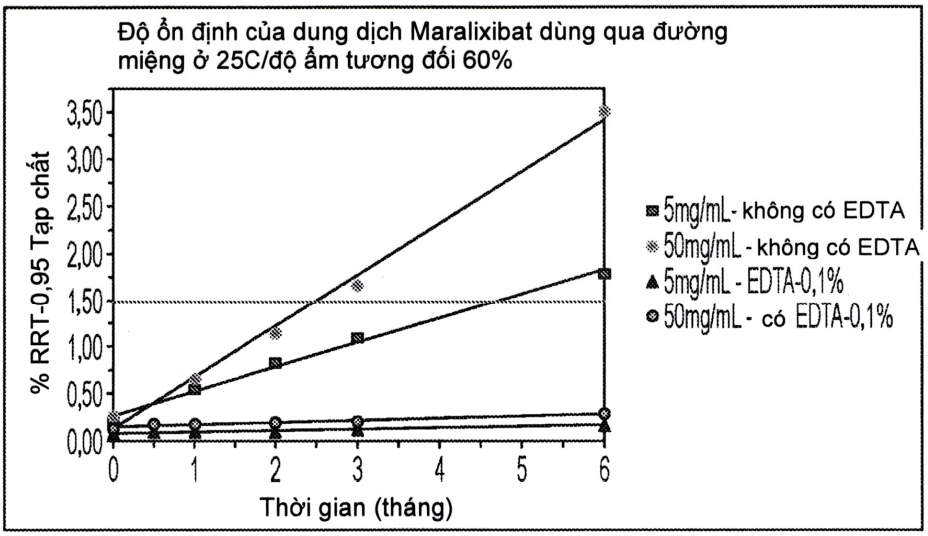


HÌNH 1

(11) **111609 A**
(21) **1-2024-03118**
(22) 25/10/2022
(30) 63/271,857 26/10/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/US2022/047719 25/10/2022
(87) WO 2023/076260 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***A61K 31/4995****; A61K 31/7042; A61P 1/16; A61K 31/554*
(71) **MIRUM PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
989 E Hillsdale Blvd., Suite 300, Foster City, CA, 94404, United States of America
(72) KOMMURU, Thirumala (US); BRITTAIN, Jason, E. (US); HWANG, Helen (US); VIG, Pamela (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN PHỤ THUỘC NATRI ĐỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế chất vận chuyển phụ thuộc natri đỉnh (ASBTI) và mô tả phương pháp sử dụng chúng để điều trị bệnh gan ứ mật.

Fig. 1

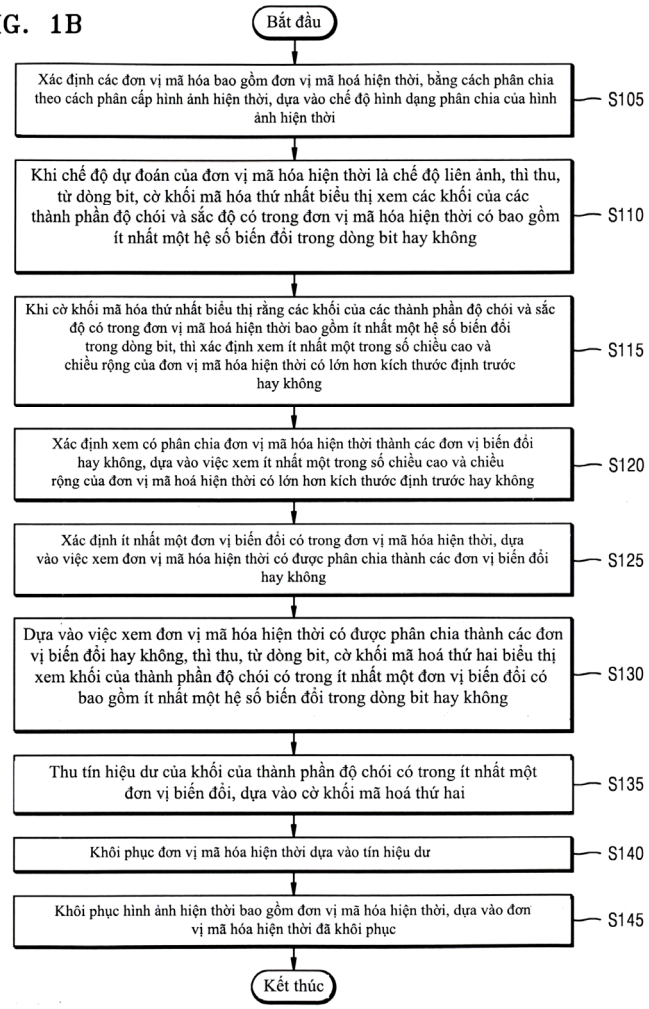


(11) **111610 A**
(21) **1-2024-03119**
(22) 13/03/2020
(30) 62/818,859 15/03/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/10/2021
(86) PCT/KR2020/003545 13/03/2020
(87) WO 2020/189980 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/503; H04N 19/109; H04N 19/18*
(62) 1-2021-06434
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định xem ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị mã hóa hiện thời có lớn hơn kích thước định trước hay không, thì thu, dựa vào việc xem đơn vị mã hóa hiện thời có được phân chia thành các đơn vị biến đổi hay không, cờ khối mã hóa thứ hai từ dòng bit, cờ khối mã hóa thứ hai này biểu thị xem khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit hay không, thu tín hiệu dư của khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi, dựa vào cờ khối mã hóa thứ hai, khôi phục đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào tín hiệu dư, và khôi phục hình ảnh hiện thời bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào đơn vị mã hóa hiện thời đã khôi phục. Chế độ hình dạng phân chia có thể biểu thị ít nhất một trong số việc xem có thực hiện bước phân chia, hướng phân chia và kiểu phân chia hay không, và kiểu phân chia có thể biểu thị một trong số phân chia nhị phân, phân chia tam phân và phân chia tứ phân.

FIG. 1B


Bắt đầu
Xác định các đơn vị mã hóa bao gồm đơn vị mã hoá hiện thời, bằng cách phân chia theo cách phân cấp hình ảnh hiện thời, dựa vào chế độ hình dạng phân chia của hình ảnh hiện thời
S105
Khi chế độ dự đoán của đơn vị mã hóa hiện thời là chế độ liên ảnh, thì thu, từ dòng bit, cờ khối mã hóa thứ nhất biểu thị xem các khối của các thành phần độ chói và sắc độ có trong đơn vị mã hóa hiện thời có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit hay không
S110
Khi cờ khối mã hóa thứ nhất biểu thị rằng các khối của các thành phần độ chói và sắc độ có trong đơn vị mã hoá hiện thời bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit, thì xác định xem ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị mã hóa hiện thời có lớn hơn kích thước định trước hay không
S115
Xác định xem có phân chia đơn vị mã hóa hiện thời thành các đơn vị biến đổi hay không, dựa vào việc xem ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị mã hoá hiện thời có lớn hơn kích thước định trước hay không
S120
Xác định ít nhất một đơn vị biến đổi có trong đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào việc xem đơn vị mã hóa hiện thời có được phân chia thành các đơn vị biến đổi hay không
S125
Dựa vào việc xem đơn vị mã hóa hiện thời có được phân chia thành các đơn vị biến đổi hay không, thì thu, từ dòng bit, cờ khối mã hoá thứ hai biểu thị xem khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit hay không
S130
Thu tín hiệu dư của khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi, dựa vào cờ khối mã hoá thứ hai
S135
Khôi phục đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào tín hiệu dư
S140
Khôi phục hình ảnh hiện thời bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào đơn vị mã hóa hiện thời đã khôi phục
S145
Kết thúc

(11) **111611 A**
(21) **1-2024-03127**
(22) 29/09/2022
(30) 63/250,202 29/09/2021 US
63/296,370 04/01/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/SG2022/050706 29/09/2022
(87) WO 2023/055300 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13*

(71) **ALIBABA DAMO (HANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 969, West Wen Yi Road, Yu Hang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(72) SARWER, Mohammed Golam (US); YE, Yan (US); CHEN, Jie (CN); LIAO, Ruling (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỰ ĐOÁN DẤU PHẦN DƯ NÂNG CAO CỦA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI TRONG TẠO MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa theo chuẩn tạo mã viđeo đa năng (Versatile Video Coding, VVC) và bộ giải mã theo chuẩn VVC, thực hiện phương pháp dự đoán dấu phần dư sử dụng thứ tự sắp xếp của các hệ số dư và vùng mở rộng của khối biến đổi (Transform Block, TB. Vì độ chính xác dự đoán dấu cao hơn đối với các mức hệ số biến đổi lớn hơn, nên bộ mã hóa theo chuẩn VVC và bộ giải mã theo chuẩn VVC sắp xếp các dấu hệ số biến đổi của TB trong mảng một chiều, dựa vào các giá trị chỉ số lượng tử hóa (Quantization Index, Qidx) tương ứng thay vì giá trị mức hệ số dư. n dấu thứ nhất theo các giá trị QIdx tương ứng, được sắp thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất, được dự đoán sử dụng phương pháp dự đoán dấu phần dư, và phần còn lại của các dấu được báo hiệu bởi các ngăn EP. Vùng dấu dự đoán cũng được mở rộng, mà không giới hạn ở vùng 4x4 phía trên bên trái trong khối biến đổi, mà ở vùng có kích thước lên tới 32x32; bộ mã hóa theo chuẩn VVC báo hiệu các kích thước lớn nhất của vùng tới bộ giải mã theo chuẩn VVC trong cấu các trúc cú pháp của khối.

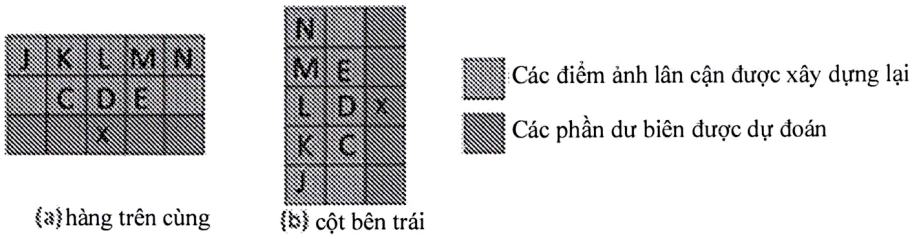
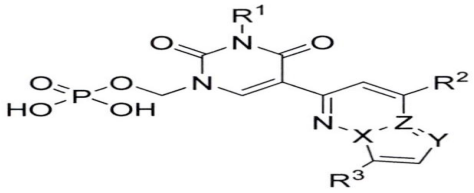


FIG. 6

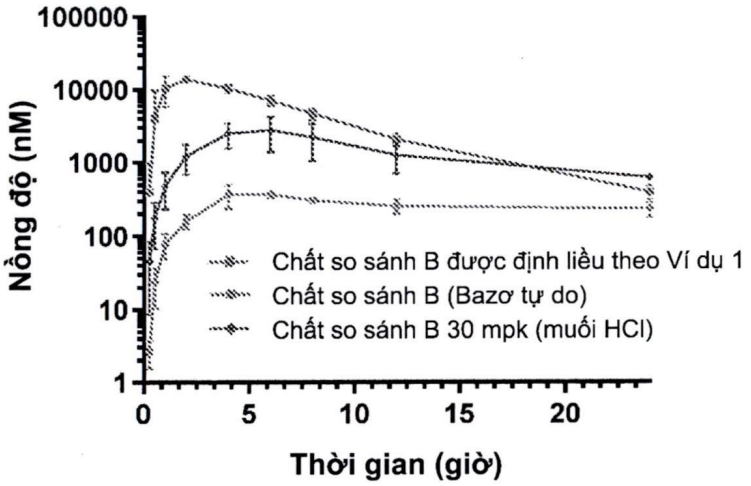
(11) **111612 A**
(21) **1-2024-03132**
(22) 27/10/2022
(30) 63/273,454 29/10/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/US2022/078822 27/10/2022
(87) WO 2023/077030 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***A61P 35/00****; C07F 9/6561*
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) BARTLETT, Mark J. (NZ); CHIN, Gregory F. (US); CLARKE, Michael O. (US); COSMAN ELLIS, Jennifer L. (CA); ENSAN, Deeba (CA); GOYAL, Bindu (US); HO, Stephen (US); MACKMAN, Richard L. (GB); MISH, Michael R. (US); SIEGEL, Dustin S. (US); TAMSHEN, Kyle C. (US); YANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỢP CHẤT CD73**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I,

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó nhiều nhóm thế khác nhau được mô tả trong tài liệu này.



HÌNH 1

(11) **111613 A**
(21) **1-2024-03173**
(22) 30/09/2021
(43) 25/06/2025
(85) 02/05/2024
(86) PCT/CN2021/122475 30/09/2021
(87) WO 2023/050434 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024
(51) ***H04L 27/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WEN, Pingping (CN); SUN, Jingyuan (CN); YUAN, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SƠ ĐỒ ĐỒNG BỘ HÓA LIÊN KẾT LÊN TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, máy, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính cho việc đồng bộ hóa UL tăng cường để cải thiện hiệu suất hệ thống. Phương pháp bao gồm bước thu được cấu hình của khe mà trong đó trạng thái kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến của thiết bị thứ nhất được duy trì; nhận, trong khe, thông tin phát rộng hệ thống được sử dụng để suy ra phần bù liên quan đến cuộc truyền dẫn giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai; và thực hiện đồng bộ hóa liên kết lên giữa thiết bị thứ nhất với thiết bị thứ hai trong khe. Bằng cách này, quy trình làm mới vị trí cố định GNSS và/hoặc nhận dữ liệu lịch sao vệ tính và đồng bộ hóa lại UL/DL có thể đạt được bởi UE trong chế độ kết nối RRC và do đó mức tiêu thụ điện và tài nguyên có thể giảm xuống.

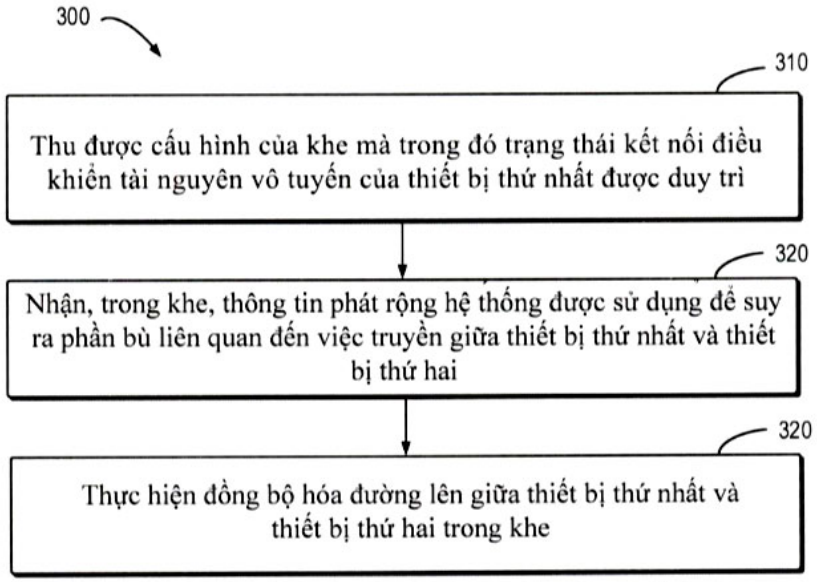


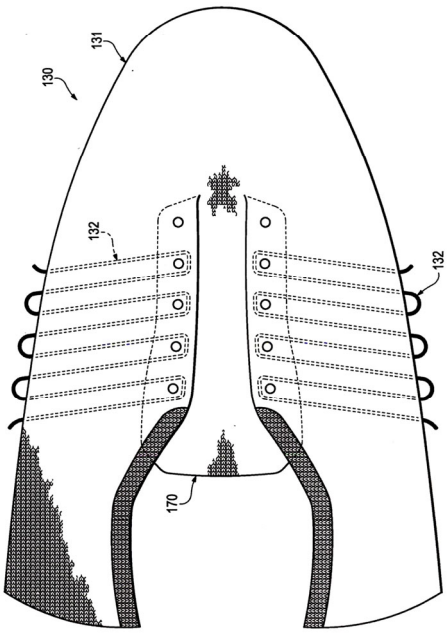
FIG. 3

(11) **111614 A**
(21) **1-2024-03204**
(22) 19/02/2013
(30) 13/400,511 20/02/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2013
(86) PCT/US2013/026618 19/02/2013
(87) WO2013/126313 29/08/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2014
(51) ***D04B 7/04***
(62) 1-2021-01347
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) TATLER Daren P. (GB); PODHAJNY Daniel A. (UY)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIẦY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐẾ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY, MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến các giày dép có thể có mũ giày có chi tiết dệt kim và lưỡi. Chi tiết dệt kim này tạo ra một phần của bề mặt bên ngoài và bề mặt bên trong đối diện của mũ giày, với bề mặt bên trong tạo ra khoảng trống để chứa bàn chân. Lưỡi được tạo ra từ cấu trúc dệt kim liền khối với chi tiết dệt kim và kéo dài qua vùng cổ của mũ giày. Các phương pháp chế tạo phụ kiện dệt kim dùng cho giày dép có thể có bước dệt kim lưỡi. Lưỡi được giữ trên các kim của máy dệt kim. Phần thứ nhất của chi tiết dệt kim được tạo ra nhờ máy dệt kim trong khi lưỡi được giữ trên các kim. Sau đó, lưỡi này được nối với phần thứ nhất của chi tiết dệt kim. Ngoài ra, phần thứ hai của chi tiết dệt kim được tạo ra nhờ máy dệt kim.

FIG.25



(11) **111615 A**
(21) **1-2024-03215**
(22) 18/04/2022
(30) 202210230945.7 10/03/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2024
(86) PCT/CN2022/087307 18/04/2022
(87) WO 2023/168790 A1 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024
(51) ***C07F 9/30***; *C08K 5/5313; C08J 5/04*

(71) **JIANGSU LISIDE NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
No. 88, Zhonghua East Road, Guanzhuang, Houbao Community, Tianmushan Street, JiangyanDistrict, Taizhou, Jiangsu 225529, People's Republic of China
(72) LI, Jinzhong (CN); LEI, Hua (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **TINH THỂ NHÔM DIETYLPHOSPHINAT CÓ HÀM LƯỢNG BỘT MỊN THẤP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ NHỰA KỸ THUẬT BẮT CHÁY CHẬM ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI THUỶ TINH CHỨA TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể nhôm dietylphosphinat có hàm lượng bột mịn thấp, phương pháp sản xuất và nhựa kỹ thuật bắt cháy chậm được gia cố bằng sợi thuỷu tinh chứa tinh thể này trong làm chậm bắt cháy cho nhựa kỹ thuật được gia cố bằng sợi thủy tinh. Trong sáng chế, phức muối nhôm chứa photpho được sử dụng làm tinh thể mầm và được thêm vào trong quá trình kết tinh để sản xuất nhôm dietylphosphinat, nhờ đó có thể kiểm soát và điều chỉnh hiệu quả quá trình kết tinh, có thể thu được các hạt tinh thể nhôm dietylphosphinat có hàm lượng bột mịn thấp, phân bố hẹp và kích thước hạt lớn, và những vấn đề như bột nhôm dietylphosphinat hiện có dễ vón cục, nạp liệu không đều và những vấn đề tương tự có thể được giải quyết. Sáng chế còn có thể ứng dụng trong công nghệ xử lý nhựa kỹ thuật được gia cố bằng sợi thủy tinh chậm bắt cháy không chứa halogen. Nhôm dietylphosphinat được sản xuất bao gồm một lượng nhỏ tinh thể mầm phức muối nhôm chứa photpho, và đặc tính chậm bắt cháy của nhôm dietylphosphinat không bị ảnh hưởng.

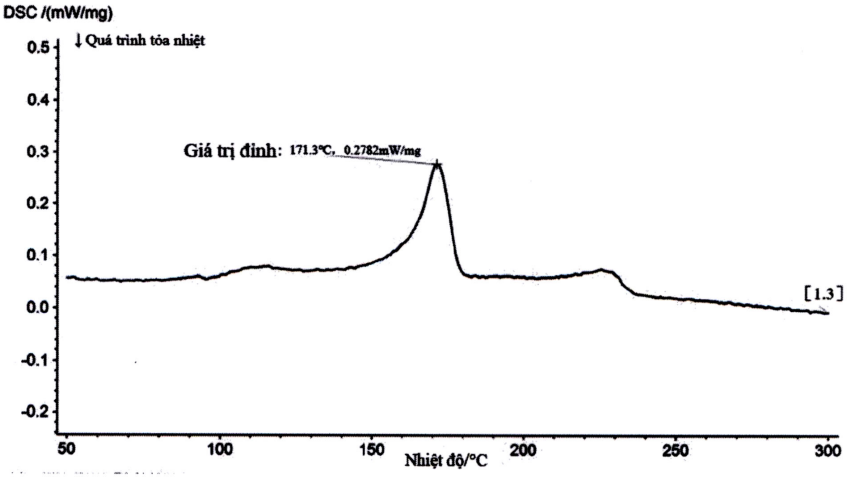
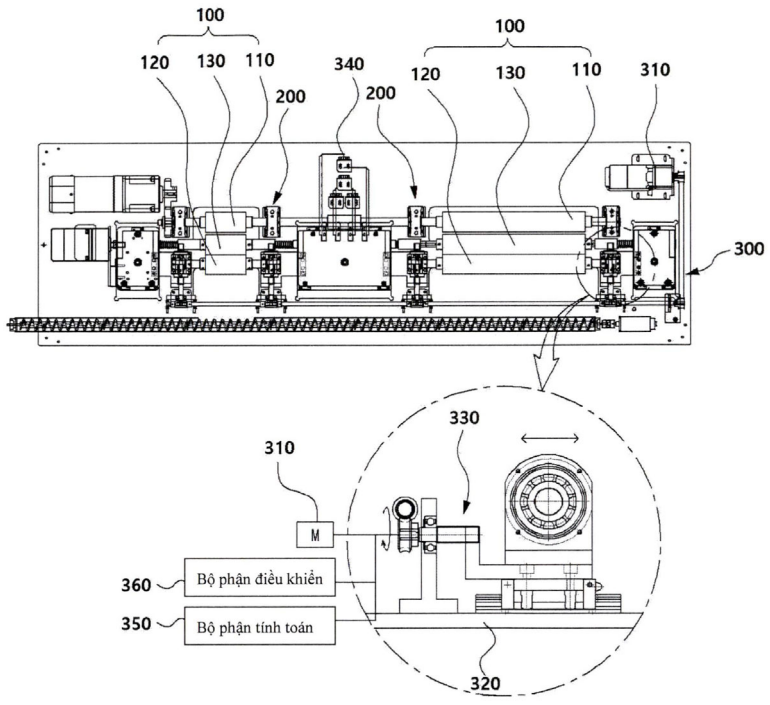


FIG. 6

(11) **111616 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03290**
(22) 07/05/2024
(30) 10-2023-0084587 30/06/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024
(51) ***B08B 1/32**; B60S 3/06; B60S 3/04*
(71) **DAESHIN MC CO,.LTD.** (KR)
46, Annam-ro 369beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 21312, Republic of Korea
(72) CHOI, Younghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BÁNH XE ĐẨY CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU CHỈNH KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC TRỤC CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bánh xe đẩy có chức năng điều chỉnh khoảng cách giữa các trục con lăn, thiết bị làm sạch bánh xe đẩy bao gồm: các cụm con lăn được tạo với nhiều con lăn mà loại bỏ các chất lạ bằng cách quay bánh của xe đẩy vận chuyển ở trạng thái trong đó bánh của xe đẩy vận chuyển đi vào và đặt trên các cụm con lăn; các bộ phận truyền lực được kết nối với các cụm con lăn và được tạo cấu hình để truyền lực quay đến các cụm con lăn; phương tiện điều chỉnh khoảng cách được tạo cấu hình để điều chỉnh khoảng cách giữa các con lăn đỡ các bánh xe theo kích cỡ của bánh xe đi vào các cụm con lăn; và vít chuyển được tạo cấu hình để xả các chất lạ bao gồm nước khỏi các cụm con lăn.

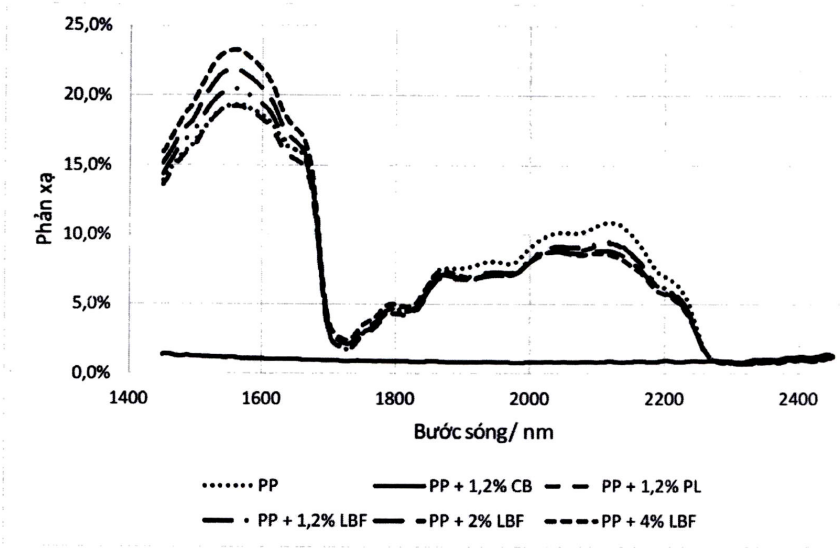
FIG. 3



(11) **111617 A**
(21) **1-2024-03318**
(22) 21/10/2021
(43) 25/06/2025
(85) 08/05/2024
(86) PCT/FI2021/050705 21/10/2021
(87) WO 2023/067237 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***C08L 97/00****; C08L 23/12; C08L 55/02; C08L 23/06; C08L 29/04*
(71) **UPM-KYMMENE CORPORATION** (FI)
Alvar Aallon katu 1, 00100 Helsinki, Finland
(72) GALL, Barbara (DE); DIEHL, FIorian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP PHẦN NHIỆT DẺO CÓ THỂ PHÂN LOẠI VÀ CÓ THỂ TÁI CHẾ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhiệt dẻo có chứa ít nhất một polyme và chất độn dựa trên lignin, trong đó - màu của hợp phần nhiệt dẻo được thể hiện bằng giá trị L lớn nhất là 36, giá trị a lớn nhất là 10, và giá trị b lớn nhất là 15; và hợp phần nhiệt dẻo này thể hiện giá trị cường độ phản xạ tối đa trong phạm vi bước sóng cận hồng ngoại 1450 - 2450 nm của quang phổ điện từ mà bằng hoặc lớn hơn 5 % cường độ phản xạ khi được xác định bằng hệ thống phát hiện cận hồng ngoại. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp sản xuất hợp phần nhiệt dẻo, và việc sử dụng chất độn dựa trên lignin. Sáng chế còn bộc lộ sản phẩm hợp phần nhiệt dẻo.



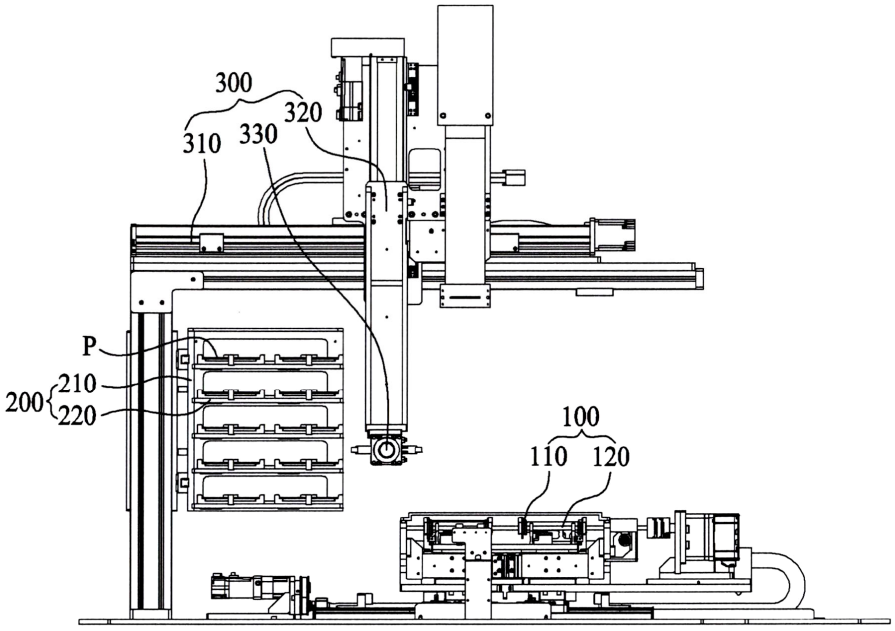
Hình 1a

(11) **111618 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03322**
(22) 08/05/2024
(30) 10-2023-0073263 08/06/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024
(51) ***B65G 47/06**; B65G 47/90*
(71) **MIRAE TEC CO.,LTD.** (KR)
82, Oncheon-ro 165beon-gil, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18577 Republic of Korea
(72) HYUN TAE, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỆM CHO QUY TRÌNH SẢN XUẤT LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đệm mà bao gồm: bộ truyền truyền đối tượng truyền để thực hiện quy trình tiếp theo sau khi trải qua quy trình công việc được định trước; bộ đệm đặt đối tượng truyền được thả ra từ bộ truyền trong khoảng thời gian định trước, và giảm nhiệt độ; và bộ vận chuyển được đặt trên đường truyền trên đó đối tượng truyền được truyền bởi bộ truyền, vận chuyển đối tượng truyền đến bộ đệm, và giao đối tượng truyền được chứa trong bộ đệm thông qua đường truyền, trong đó bộ vận chuyển đặt đối tượng truyền trên bộ đệm trong khoảng thời gian định trước, và sau đó vận chuyển đối tượng truyền lần nữa và thả đối tượng truyền thông qua đường truyền.

FIG. 2



(11) **111619 A**
(21) **1-2024-03347**
(22) 13/10/2022
(30) 63/255,610 14/10/2021 US
63/279,464 15/11/2021 US
63/363,270 20/04/2022 US
63/368,563 15/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/05/2024
(86) PCT/US2022/078048 13/10/2022
(87) WO 2023/064857 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***A61P 35/00****; A61K 31/4545; C07D 471/04; A61K 31/437; A61K 31/4745*
(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) YE, Qinda (CN); MCCAMMANT, Matthew (US); POLICARPO, Rocco (US); SHVARTSBART, Artem (US); ZHU, Wenyu (US); ROACH, Jeremy (US); HOANG, Gia (US); HU, Bin (CN); LI, Gencheng (CN); SUSICK, Robert (US); POLAM, Padmaja (US); ZHANG, Fenglei (US); QI, Chao (CN); WANG, Xiaozhao (CN); YAO, Wenqing (US); SOKOLSKY, Alexander (US); YIN, Haolin (CN); ZHAO, Le (CN); CARLSEN, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KRAS**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức I và chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc các rối loạn liên quan đến hoạt tính KRAS như ung thư.

(11) **111620 A**
(21) **1-2024-03349**
(22) 12/10/2022
(30) 63/255,286 13/10/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/05/2024
(86) PCT/US2022/077968 12/10/2022
(87) WO 2023/064808 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***A61K 47/18****; A61K 9/19; A61K 47/68; A61K 9/08; A61K 38/18; A61K 47/26*
(71) **AKERO THERAPEUTICS, INC.** (US)
601 Gateway Blvd., Suite 350, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) DIMITROVA, Mariana, N. (US); ROLPH, Timothy, P. (US); EISELE, Simon (DE); BOSTICK, James (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CỦA EFRUXIFERMIN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược chứa Efruxifermin, quy trình điều chế chế phẩm đông khô và chế phẩm dược và chế phẩm đông khô để sử dụng trong việc điều trị bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFL), viêm gan nhiễm mỡ do rượu (ASH), bệnh gan do rượu (ALD) hoặc gan nhiễm mỡ do rượu bệnh (AFL), tiểu đường loại 2, béo phì, tăng triglycerid máu, rối loạn lipid máu, bệnh gấp cuộn sai protein và cảm giác thèm ăn hoặc nghiện ngập liên quan đến rượu và cảm giác thèm ăn hoặc nghiện ngập khác, đảo ngược tình trạng xơ gan hoặc giảm xơ hóa liên quan đến NASH, ASH, ALD AFL hoặc bệnh gấp cuộn sai protein, bình thường hóa hàm lượng chất béo trong gan, giảm lượng đường trong máu tăng cao, tăng độ nhạy insulin và/hoặc giảm nồng độ axit uric.

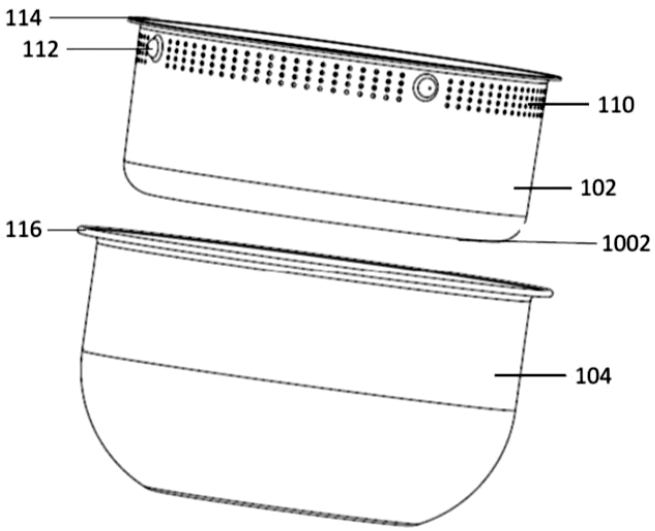
(11) **111621 A**
(21) **1-2024-03385**
(22) 12/10/2022
(30) 63/255,272 13/10/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/05/2024
(86) PCT/US2022/046386 12/10/2022
(87) WO 2023/064343 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***A61K 31/337****; C07D 273/00; C07D 205/12; A61K 31/397; A61P 25/00*
(71) **VANQUA BIO, INC.** (US)
1375 W Fulton Street, Suite 600, Chicago, IL 60607, United States of America
(72) HUNT, Kevin (US); ZHENG, Jianbin (CN); SHEN, Sida (CN); BRITTIN, Jeremiah (US); LEI, Zhiquan (CN); SHEYKA, Greg (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN PHÂN TỬ NHỎ CÓ HOẠT TÍNH GLUCOCEREBROSIDAZA VÀ VIỆC SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này hợp chất điều biến glucocerebrosidaza (GCaza), ennzym có hoạt tính liên quan đến bệnh và rối loạn thần kinh (chẳng hạn, bệnh Gaucher, bệnh Parkinson). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược và bộ kit chứa các hợp chất này, và phương pháp điều trị bệnh và rối loạn liên quan đến GCaza (chẳng hạn, bệnh Gaucher, bệnh Parkinson) bằng các hợp chất này ở đối tượng, bằng cách cho sử dụng các hợp chất và/hoặc chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này.

(11) **111622 A**
(21) **1-2024-03415**
(22) 19/09/2023
(30) 202310981100.6 04/08/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/EP2023/075748 19/09/2023
(87) WO2025/031604 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024
(51) ***A47J 27/04****; A47J 36/20; A47J 36/02*
(71) **VERSUNI HOLDING B.V.** (NL)
High Tech Campus 42, 5656 AE Eindhoven, Netherlands
(72) WU, Yan (CN); LIANG, Zhongfei (CN); CEN, Yongfang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP NẤU NHIỀU GIAI ĐOẠN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu và phương pháp nấu nhiều giai đoạn sử dụng thiết bị nấu này. Thiết bị nấu bao gồm nồi bên trong (104) và rổ hấp (102) được bố trí có thể tháo rời trong nồi bên trong (104). Đáy của rổ hấp (102) có bề mặt đáy kín (1002) đối diện với nguồn nhiệt. Một hoặc nhiều lỗ thông hơi được bố trí ở phần trên của thành bên của rổ hấp để hơi nước đi vào rổ hấp từ mặt trên của nguyên liệu trong rổ hấp. Thiết bị nấu còn bao gồm lớp cách nhiệt (108) được bố trí giữa lớp dưới cùng của nguyên liệu trong rổ hấp và nguồn nhiệt. Lớp cách nhiệt (108) được làm bằng vật liệu phi kim có độ dẫn nhiệt thấp hơn so với lớp cách nhiệt của rổ hấp (102).



Hình 1

(11) **111623 A**
(21) **1-2024-03436**
(22) 13/10/2022
(30) 63/255,887 14/10/2021 US
63/255,891 14/10/2021 US
63/303,422 26/01/2022 US
63/392,569 27/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/US2022/078075 13/10/2022
(87) WO 2023/064876 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***C07K 16/30****; C07K 16/28; A61K 39/00; C07K 14/725*

(71) **TENEOBIO, INC.** (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America
(72) HARRIS, Katherine (US); MALIK CHAUDHRY, Harbani Kaur (US); ALLEN, Nicole (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

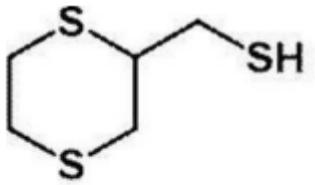
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT MESOTHELIN VÀ DƯỢC PHẨM, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN, VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế bộc lộ kháng thể đơn miền mà liên kết đặc hiệu với mesothelin (MSLN) và protein liên kết mesothelin, kháng thể kháng mesothelin và mảnh kháng thể của chúng, thể liên hợp kháng thể-thuốc, thụ thể miễn dịch tổng hợp, và tác nhân chẩn đoán chứa chúng. Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm chứa thành phần bất kỳ trong số các thành phần nêu trên và sử dụng thành phần bất kỳ trong số các thành phần nêu trên trong việc điều trị và/hoặc chẩn đoán và/hoặc theo dõi bệnh liên quan đến sự biểu hiện MSLN.

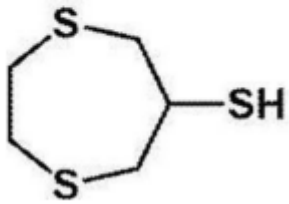
(11) **111624 A**
(21) **1-2024-03541**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-146425 14/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 16/05/2024
(86) PCT/JP2023/032431 05/09/2023
(87) WO 2024/058014 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024
(51) ***C07C 319/28***; *G02B 1/04; C08G 18/38; C08G 18/72; C07C 321/14; C08G 18/28*
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan
(72) TOKUNAGA, Koichi (JP); NAKAI, Shinnosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT ĐÚC, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol bao gồm: hợp chất polythiol (A); và ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) và hợp chất được thể hiện bằng công thức (2), trong đó, trong phép đo sắc ký chất lỏng tính năng cao, tổng diện tích đỉnh của ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) và hợp chất được thể hiện bằng công thức (2) là bằng hoặc nhỏ hơn 1,00 so với tổng diện tích đỉnh 100 của các hợp chất chứa trong chế phẩm polythiol này.



(1)

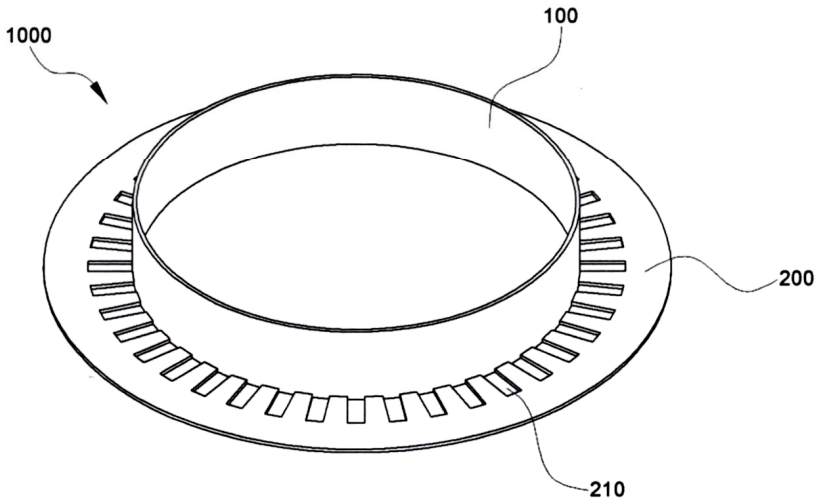


(2)

(11) **111625 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03564**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0074014 09/06/2023 KR
(51) ***H02K 11/01***; *H02K 7/08; H02K 3/42; H02K 1/18*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Yong Ho KIM (KR); Jae Hak LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU CÁCH LY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu cách ly được áp dụng cho động cơ. Kết cấu cách ly có thể được lắp ở stato để chặn điện trường sinh ra ở cuộn dây để làm giảm điện áp trục, mà gây ra ăn mòn điện ổ đỡ, nhờ đó sử dụng ổ đỡ bi thép giá thành rẻ, làm giảm tiếng ồn do rung động do ăn mòn điện ổ đỡ, và giảm thiểu tối đa khiếm khuyết ổ đỡ.

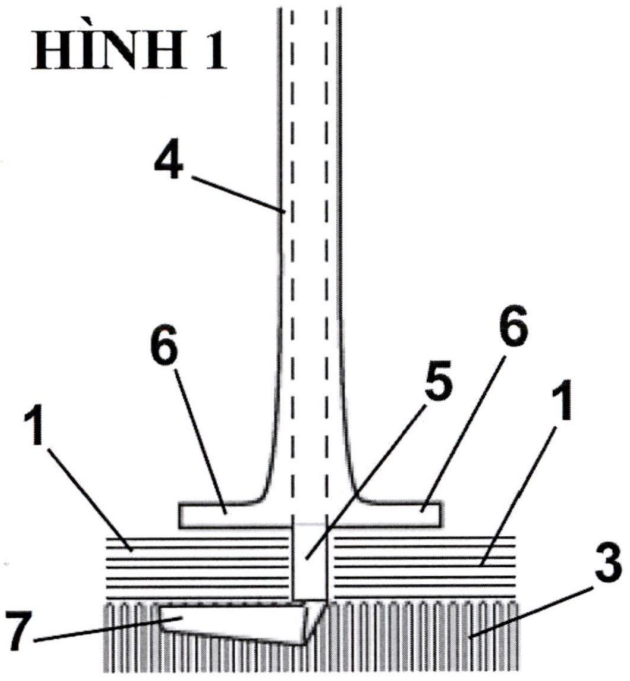
FIG.1



(11) **111626 A**
(21) **1-2024-03672**
(22) 02/11/2022
(30) 21382990.6 03/11/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/05/2024
(86) PCT/ES2022/070706 02/11/2022
(87) WO 2023/079203 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2024
(51) ***B26D 7/18***; *B25J 15/00; B25J 15/02; B65H 5/14; B65H 3/24; B65H 3/32; B65H 31/30; B65H 5/08; B23Q 7/04; B26F 1/38*
(71) **OPEN MIND VENTURES, S.L.U.** (ES)
C/ Sant Antoni de Baix, 45, 08700 IGUALADA (Barcelona), Spain
(72) CARRER VIVES, Josep María (ES); BALSELLS VIVES, Bernat (ES); GUIMERÀ PEDROLA, Antoni (ES); LUCAS SERRA, Santiago (ES); BALSELLS MERCADE, Antoni (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC ĐỐI VỚI CÁC BỘ PHẬN**

(57) Thiết bị để thao tác đối với các bộ phận, có chứa cán (4) được bố trí với cái chặn (6); thanh (5) mà có thể di chuyển theo chiều dọc và có thể quay đối với cán (4), có chứa vành (7) tại một đầu của nó, nhờ đó định ra gá kẹp giữa cái chặn (6) và vành (7) để kẹp bộ phận (1). Phương pháp bao gồm bước đặt các bộ phận (1) được tách ra bởi ít nhất là một rãnh (2) trên bề mặt (3); gài đầu mút của cán (5) được bố trí với vành (7) bên trong rãnh (2); đặt cái chặn (6) tiếp xúc với phần phía trên của bộ phận (1); quay cán (5), giữ bộ phận (1) trên phần phía trên của nó bằng cái chặn (6) và trên phần phía dưới của nó bằng vành (7); và tách bộ phận (1).

HÌNH 1



(11) **111627 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03703**
(22) 23/05/2024
(30) 112119771 26/05/2023 TW
(51) ***F02M 35/00***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) JIANG, Yi-Xuan (TW); AN, Yong-Syuan (TW); HSU, Ching-Chun (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NẠP THAY ĐỔI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển hệ thống nạp thay đổi được, trong đó hệ thống nạp thay đổi được được bố trí trên xe máy có trang bị động cơ. Hệ thống nạp thay đổi này được bao gồm máy tính tổng thể của xe, rơle tốc độ cao, rơle tốc độ thấp, và thiết bị nạp thay đổi được. Máy tính tổng thể của xe bao gồm cổng 1/0 tốc độ cao, và cổng 1/0 tốc độ thấp, nơi máy tính tổng thể của xe có thể nhận tín hiệu bướm ga xe máy và tín hiệu tốc độ quay động cơ. Rơle tốc độ cao được nối điện với cổng 1/0 tốc độ cao, trong khi rơle tốc độ thấp được nối điện với cổng 1/0 tốc độ thấp. Phương pháp điều khiển hệ thống nạp thay đổi được bao gồm nhiều bước, sao cho máy tính tổng thể của xe có thể thu thông tin về các vị trí bướm ga và về các tốc độ quay động cơ, để xác định xem tín hiệu nên được truyền đến rơle tốc độ cao hay đến rơle tốc độ thấp, và để điều khiển bộ dẫn động hoạt động ở thời điểm cụ thể sao cho ống giãn nở có thể được ăn khớp với ống nạp hoặc được tháo ra khỏi ống nạp. Điều này sẽ giúp động cơ có lực động hơn khi tốc độ quay thấp và có đường cong công suất kéo dài khi tốc độ quay cao, để tăng hiệu suất động cơ.

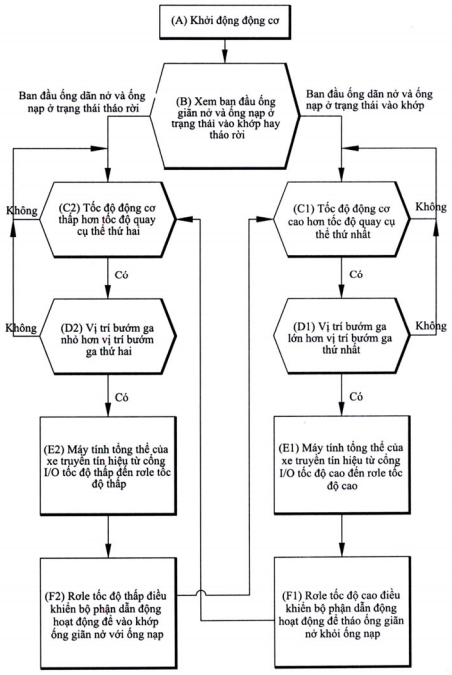
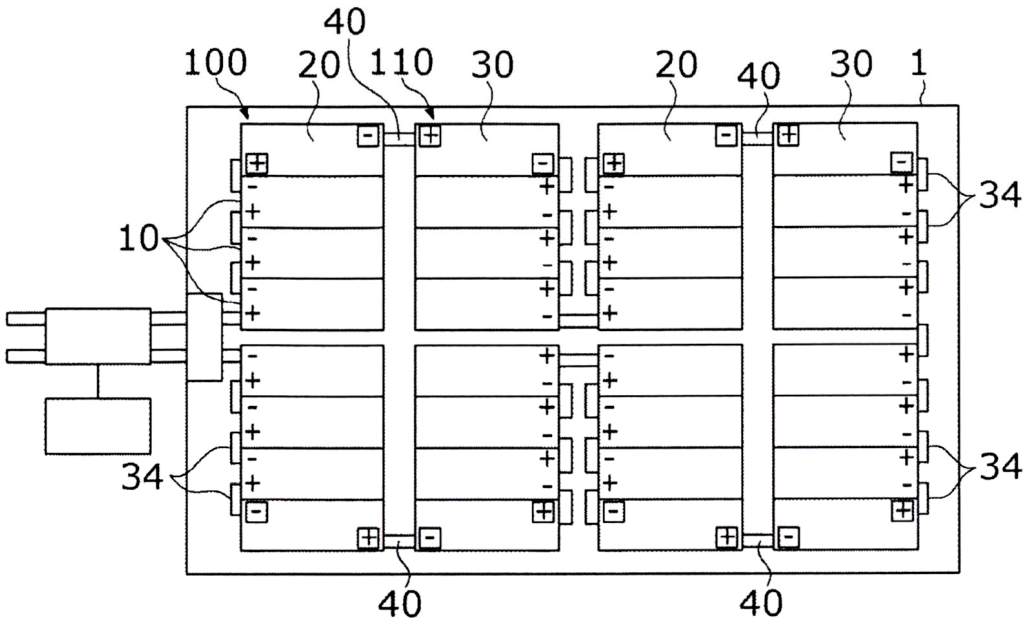


FIG. 6

(11) **111628 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03705**
(22) 23/05/2024
(30) KR 10-2023-0073266 08/06/2023 KR
(51) ***H01M 50/502***
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) Ju Hwan, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN PIN, BỘ PIN VÀ CỤM KẾT CẤU PIN**

(57) Môđun pin theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm các tế bào pin có các điện cực dương và các điện cực âm mà được tạo ra ở một phần đầu của chúng được xếp chồng lần lượt theo hướng xếp chồng, cặp tấm đầu được ghép nối với cả hai đầu bên của các tế bào pin được xếp chồng, và các thanh góp môđun được nối điện với các tai dẫn chì được bố trí trên các tế bào pin, trong đó, trong số các tế bào pin, các tế bào pin được bố trí ở cả hai đầu bên của môđun pin được bố trí sao cho các đầu phía trước và các đầu phía sau có điện cực giống nhau.

[Fig.1]



(11) **111629 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03709**
(22) 23/05/2024
(30) 112137776 02/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2024
(51) ***G06Q 10/00***
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Yi-Yun Huang (TW); Hsiu-Hsien Su (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN LƯỢNG PHÁT THẢI CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN LƯỢNG PHÁT THẢI CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính toán lượng phát thải cacbon và phương pháp tính toán lượng phát thải cacbon. Hệ thống tính toán lượng phát thải cacbon bao gồm thiết bị điện toán và bộ phận phát hiện. Bộ phận phát hiện được ghép nối với thiết bị điện toán và được bố trí trong phương tiện di động. Khi bộ phận phát hiện phát hiện danh tính người dùng, bộ phận phát hiện xuất dữ liệu gửi đến tới thiết bị điện toán, và thiết bị điện toán bắt đầu tính toán thông tin sử dụng theo dữ liệu gửi đến. Khi bộ phận phát hiện phát hiện danh tính người dùng lần nữa, bộ phận phát hiện xuất dữ liệu gửi đi tới thiết bị điện toán, và thiết bị điện toán kết thúc tính toán thông tin sử dụng theo dữ liệu gửi đi. Thiết bị điện toán tính toán lượng phát thải cacbon cá nhân theo dữ liệu gửi đến, dữ liệu gửi đi, và thông tin sử dụng.

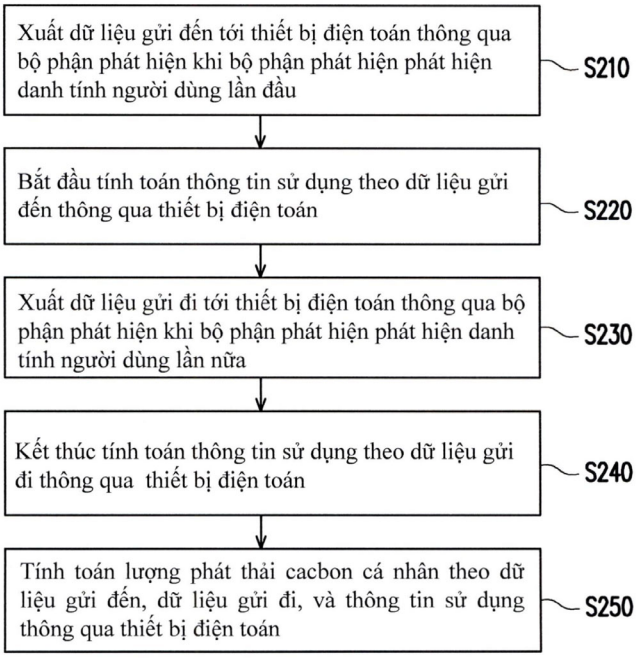


FIG. 2

(11) **111630 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03744**
(22) 24/05/2024
(30) 10-2023-0176028 06/12/2023 KR
10-2024-0041179 26/03/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024
(51) ***C10B 53/02****; C02F 11/10; C10B 47/30; C10B 53/00; G01N 21/25; F26B 21/06; F26B 23/10; F26B 3/04; G01J 3/46; G01N 1/28; B09B 3/00; C10B 53/04*
(71) **INSTITUTE FOR ADVANCED ENGINEERING** (KR)
175-28, Goan-ro 51beon-gil, Baegam-myeon, cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17180, Republicof Korea
(72) PARK, Yeong Su (KR); SUNG, Ho Jin (KR); LIM, Chae Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG NHIỆT PHÂN VÀ HỆ THỐNG PHẢN ỨNG NHIỆT PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản ứng nhiệt phân bao gồm bước nhập nguyên liệu thô để nhập nguyên liệu thô và thu thập dữ liệu thứ nhất, bước phản ứng nhiệt phân để nhiệt phân nguyên liệu thô được nhập vào, bước xả hỗn hợp phản ứng để xả hỗn hợp phản ứng được nhiệt phân và thu thập dữ liệu thứ hai, bước thu nhận mẫu hình ảnh để thu nhận bổ sung các mẫu hình ảnh, bước lưu trữ DB để chuẩn hóa các mẫu hình ảnh được thu nhận thành dữ liệu chuỗi thời gian và lưu trữ các trị số mã RGB trong DB, bước ghi nhãn để gán các nhãn cho dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai, bước xử lý dữ liệu để so sánh dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai với dữ liệu được lưu trữ trong DB để tạo ra dữ liệu thứ ba và dữ liệu thứ tư, và bước trích xuất trị số điều khiển để trích xuất các trị số điều khiển của nhiệt độ nhiệt phân và thời gian nhiệt phân trên cơ sở dữ liệu thứ ba và dữ liệu thứ tư. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phản ứng nhiệt phân.

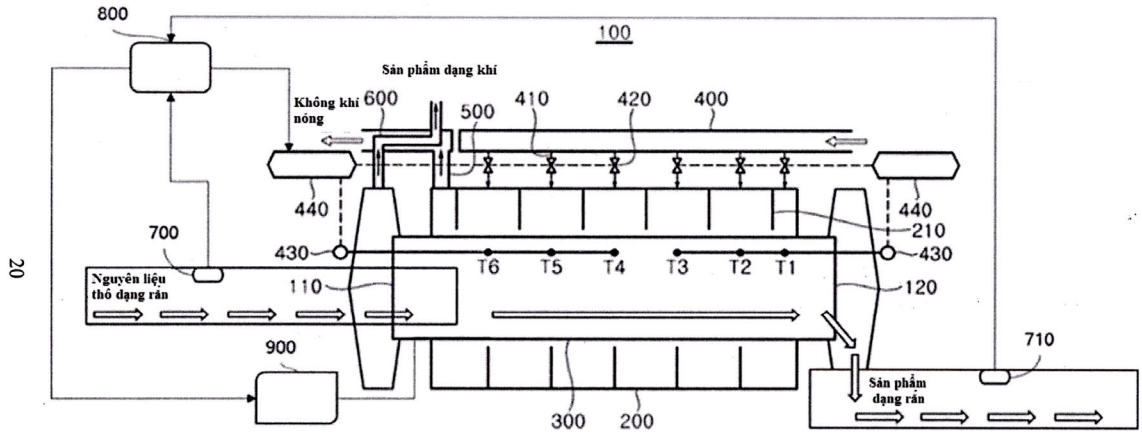


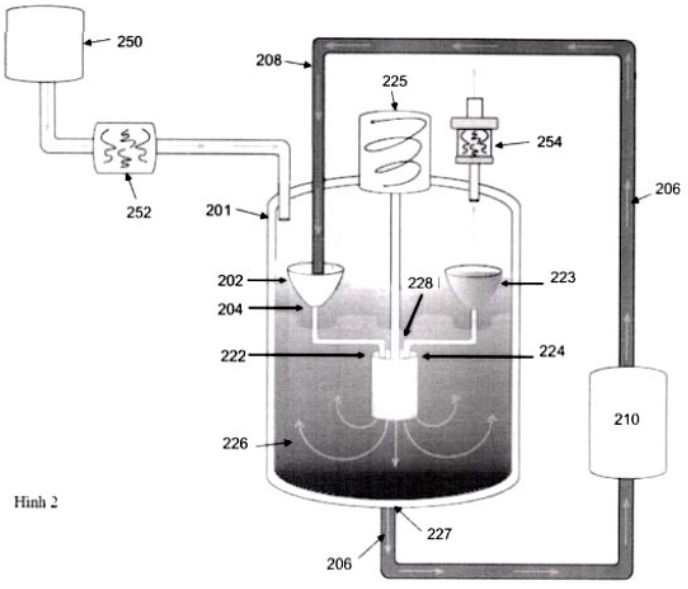
Fig.1

(11) **111631 A**
(21) **1-2024-03777**
(22) 17/10/2022
(30) 21204753.4 26/10/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/05/2024
(86) PCT/EP2022/078858 17/10/2022
(87) WO 2023/072666 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2024
(51) ***C01B 33/18****; C08K 3/36; C01B 33/193; B61C 1/00*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
(72) OCHENDUSZKO, Agnieszka (PL); WEHMEIER, Andre (DE); LAMANN, Rainer (DE); PANZ, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SILIC OXIT KẾT TỦA, QUY TRÌNH TẠO RA VÀ SỬ DỤNG CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến silic oxit kết tủa có các thông số hóa lý sau đây:
CTAB nằm trong khoảng 50 m^2/g – 450 m^2/g, tỷ lệ BET/CTAB < 1,3, hệ số đuôi 5% ≥ 150 nm. Silic oxit kết tủa này được tạo ra bằng cách cho thủy tinh lỏng phản ứng với H_2SO_4, sử dụng nhiều bước già hóa khác nhau. Silic oxit kết tủa này có thể được sử dụng để tạo ra hỗn hợp cao su.

(11) **111632 A**
(21) **1-2024-03801**
(22) 03/11/2022
(30) 2115814.2 03/11/2021 GB
(43) 25/06/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/GB2022/052773 03/11/2022
(87) WO2023/079286 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***C12M 1/00***; *C12M 1/21*
(71) **COLORIFIX LTD** (GB)
Innovation Centre, Norwich Research Park, Colney Lane, Norwich NR4 7GJ, Great Britain
(72) AJIOKA, James W (GB); SA, Rui (GB); YARKONI, Orr (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng sinh học và phương pháp vận hành thiết bị phản ứng sinh học. Thiết bị phản ứng sinh học có bình chứa môi chất dạng lỏng và khí ở bên trên và hệ thống bơm Venturi. Hệ thống bơm Venturi có ống dẫn môi chất ra; ống dẫn môi chất vào; thiết bị bơm, được cấu hình để hút môi chất từ bình qua ống dẫn môi chất ra và chuyển nó đến ống dẫn môi chất vào; và bộ phận thu bọt. Bộ phận thu bọt có phần miệng được bố trí bên trong bình ở vị trí bề mặt môi chất dạng lỏng; và phần cổ thu hẹp. Ống dẫn môi chất vào được điều chỉnh để phù hợp với môi chất được bơm trực tiếp qua phần cổ của bộ phận thu bọt, để tạo ra vùng áp suất giảm trong đó để hút bọt bề mặt vào phần miệng của bộ phận thu bọt.



Hình 2

(11) **111633 A**
(21) **1-2024-03803**
(22) 27/10/2022
(30) 63/272,324 27/10/2021 US
63/306,037 02/02/2022 US
63/369,864 29/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/US2022/078798 27/10/2022
(87) WO 2023/077012 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***C07K 14/745****; A61K 38/36*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
(72) SABIN, Leah (US); KYRATSOUS, Christos (US); PEEANIS, Evangelos (US); MOLLER-TANK, Sven (US); KATAKOWSKI, Joseph (US); BAIK, Andrew (US); CYGNAR, Katherine (US); SAMAI, Poulami (US); CALAFATI, Philip (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BIỂU HIỆN YẾU TỐ IX ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ƯA CHẢY MÁU B**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc axit nucleic và hợp phần mà cho phép sự cài xen của trình tự mã hóa FIX vào locut hệ gen đích chẳng hạn như locut ALB nội sinh và/hoặc sự biểu hiện của trình tự mã hóa FIX. Cấu trúc axit nucleic và hợp phần này có thể được sử dụng trong phương pháp đưa axit nucleic F9 vào trong tế bào, phương pháp tích hợp axit nucleic F9 vào locut hệ gen đích, phương pháp biểu hiện FIX trong tế bào, và trong phương pháp điều trị bệnh ưa chảy máu B hoặc sự thiếu hụt FIX ở đối tượng.

(11) **111634 A**
(21) **1-2024-03811**
(22) 24/03/2023
(30) 202210554363.4 20/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/CN2023/083827 24/03/2023
(87) WO 2023/221648 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024
(51) ***H02K 9/04****; H02K 1/27*

(71) **SENCI ELECTRIC MACHINERY CO., LTD.** (CN)
No.200, Tong Xing Bei Road, Tong Jia Xi Town, Beibei District Chongqing 400708, China
(72) AI, Chun (CN); LV, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU CỐ ĐỊNH THÉP TỪ TÍNH ROTOR VÀ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế này đề cập đến kết cấu cố định thép từ tính rotor, gồm bánh đà, bánh đà gồm tấm bên dạng vòng được nối với nhau và tấm đáy, tấm đáy có lỗ khí vào, một số thép từ tính phân bố đều theo chu vi trên mặt vòng trong của tấm bên dạng vòng, sát trên mặt đầu trên thép từ tính cách xa tấm đáy bố trí vòng giữ thép từ tính thứ nhất, trên mặt bên của vòng giữ thép từ tính thứ nhất cách xa thép từ tính, bố trí cánh quạt phân bố đều theo chu vi, so với kỹ thuật hiện có, sáng chế này có tác dụng như quạt ly tâm thông qua việc bố trí cánh quạt trên vòng giữ thép từ tính, có thể xả lượng nhiệt do động cơ hoạt động tạo ra một cách hiệu quả, giảm đáng kể sự tăng nhiệt độ của động cơ, từ đó làm giảm tiêu hao đồng của động cơ, nâng cao hiệu suất và tuổi thọ sử dụng của động cơ, đồng thời, khi thiết kế có thể nâng cao tải của dây động cơ một cách thích hợp, từ đó giảm chi phí và thể tích của động cơ; động cơ có kết cấu cố định thép từ tính rotor của kết cấu nêu trên và có hiệu quả kỹ thuật tương đồng.

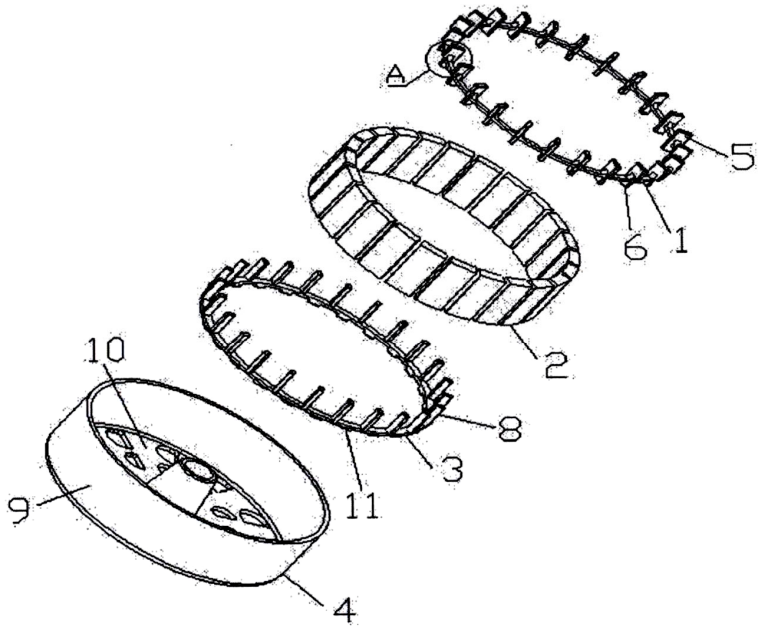


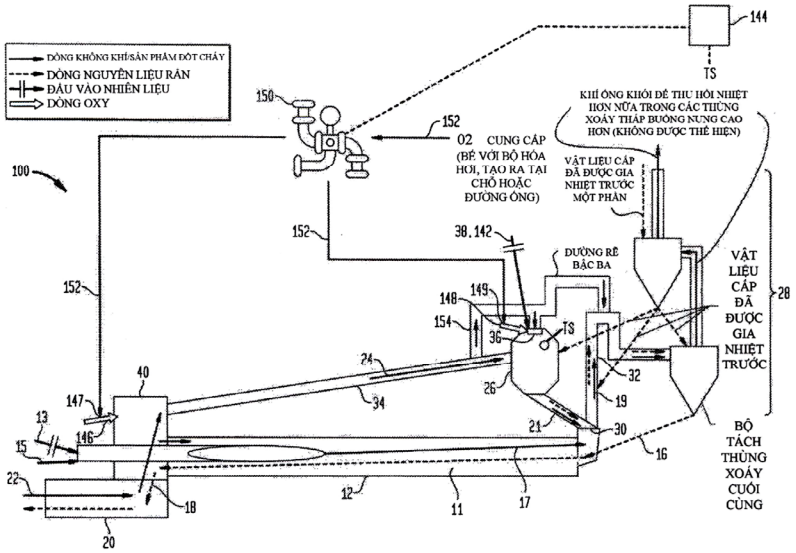
FIG.2

(11) **111635 A**
(21) **1-2024-03813**
(22) 23/11/2022
(30) 63/285,159 02/12/2021 US
17/990,846 21/11/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/US2022/050835 23/11/2022
(87) WO 2023/101873 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***C10L 9/08****; F27B 7/36; F23C 7/08; C04B 7/43*
(71) 1. **MESSER INDUSTRIES USA, INC.** (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, New Castle, DE 19808, United States of America
2. **MESSER AUSTRIA GMBH** (AT)
Industriestraβe 5, 2352 Gumpoldskirchen, Austria
(72) RICHARDSON, Andrew (US); HEINE, Reed, A. (US); VERMA, Kinshuk (US); DEMUTH, Martin (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỰ ĐỐT CHÁY TRONG LÒ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ ĐỐT CHÁY TRONG BUỒNG TIỀN NUNG CỦA LÒ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống để tăng cường sự đốt cháy trong lò, bao gồm khoang cháy của lò được bố trí ở trong lò, khoang cháy của lò có khí quyển ở trong đó; mỏ đốt chính để gia nhiệt khí quyển; cụm buồng nung để cung cấp chất cần được gia nhiệt vào trong khoang cháy của lò; buồng tiền nung bao gồm khoang cháy của buồng tiền nung được bố trí ở trong buồng tiền nung để nhận nhiên liệu sinh khối để đốt cháy trong khoang cháy của buồng tiền nung, khoang cháy của buồng tiền nung nối thông với khoang cháy của lò; và dụng cụ phun oxy của buồng tiền nung nối thông chất lưu với khoang cháy của buồng tiền nung để cung cấp luồng oxy thứ nhất vào nhiên liệu sinh khối để đốt cháy. Sáng chế còn đề xuất thiết bị và phương pháp liên quan để tăng cường sự đốt cháy với oxy và nhiên liệu sinh khối.

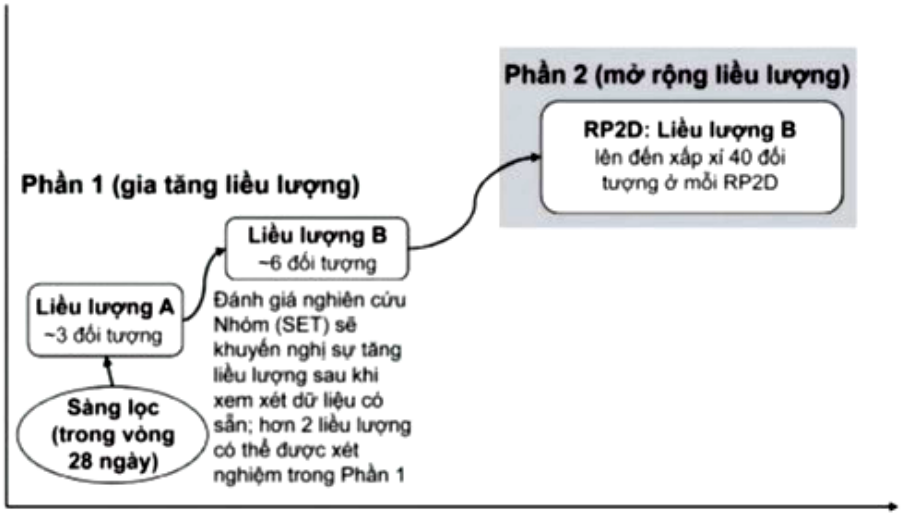
HÌNH 3



(11) **111636 A**
(21) **1-2024-03837**
(22) 02/11/2022
(30) 63/275,368 03/11/2021 US
63/288,279 10/12/2021 US
63/348,036 02/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/US2022/079147 02/11/2022
(87) WO 2023/081705 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***A61P 35/00**; C07K 16/28; A61K 39/395*
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) GOLDBERG, Jenna (US); JASIELEC, Jagoda (US); VERONA, Raluca (US); WEISS, Brendan (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TỔ HỢP CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP BCMAXCD3 VÀ KHÁNG THỂ KHÁNG CD8 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ ĐA U TUỶ**

(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp chứa kháng thể đặc hiệu kép BCMAxCD3 và kháng thể kháng CD38 để điều trị bệnh ung thư. Cụ thể là, các tổ hợp chứa kháng thể đặc hiệu kép BCMAxCD3, kháng thể kháng CD38 và/hoặc pomalidomit được dùng để điều trị bệnh ung thư, cụ thể là đa u tủy tái phát hoặc khó chữa.



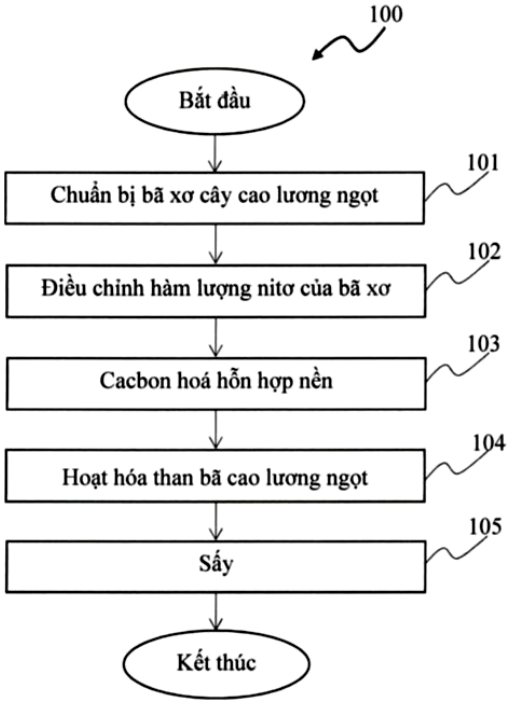
Các từ viết tắt: RP2D = liều lượng Giai đoạn 2 được khuyến nghị.

Hình 1

(11) **111637 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03843**
(22) 28/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***C01B 32/00***
(75) 1. **TRẦN ĐÌNH QUYỀN** (VN)
1073/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VĂN BÌNH** (VN)
501/13/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
3. **NGUYỄN XUÂN THANH** (VN)
440/26/3A Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CACBON XỐP TỪ CÂY CAO LƯƠNG NGỌT (SORGHUM BICOLOR (L.) MOENCH) VÀ VẬT LIỆU CACBON XỐP THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu cacbon xốp từ cây cao lương ngọt (*Sorghum bicolor* (L.) Moench) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị bã xơ cây cao lương ngọt; (ii) điều chỉnh hàm lượng nitơ của bã xơ; (iii) cacbon hoá hỗn hợp nền; (iv) hoạt hóa than bã cao lương ngọt; và (v) sấy hỗn hợp cơ bản. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ vật liệu cacbon xốp từ cây cao lương ngọt có các đặc tính: diện tích bề mặt là 3000 - 4000 m^2/g, kích thước lỗ xốp là 0,7 nm, mật độ lưu trữ hydro (H_2) là 0,05 - 0,1 g/cm^3, tính ổn định hoá và nhiệt tối đa 1000°C, và khả năng hấp phụ hydro (H_2) là 5% - 7%.

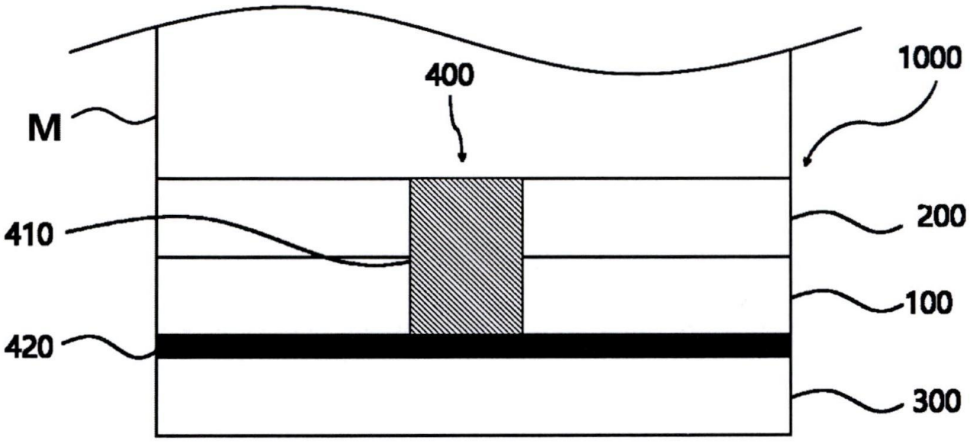


(11) **111638 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03857**
(22) 28/05/2024
(30) 10-2023-0074703 12/06/2023 KR
(51) **H01M 50/202**; H01M 50/502; H01M 50/24; B23K 31/02
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Ho Jin PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VỎ DƯỚI CỦA PIN KÍN NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ dưới của pin kín nước có hiệu suất cao hơn do thời gian đóng rắn chất kết dính ngắn hơn và tỷ lệ khuyết tật hàn thấp hơn bằng cách áp dụng có chọn lọc chất kết dính kết cấu lên một số lớp nối của vỏ pin kín nước và hàn các lớp nối còn lại vào với nhau, và phương pháp sản xuất vỏ này.

Fig.1



(11) **111639 A**
(21) **1-2024-03900**
(22) 09/11/2022
(30) 63/277,522 09/11/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 29/05/2024
(86) PCT/US2022/049446 09/11/2022
(87) WO 2023/086413 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***F02B 19/10****; F02B 19/12*

(71) **M2X ENERGY INC.** (US)
1215 Admiralty Blvd., Rockledge, FL 32955, United States of America
(72) MERICAL, Kyle, I. (US); RANDOLPH, Andrew (US); DEAN, John, Anthony (US); YELVINGTON, Paul, E. (US); BROWNE, Joshua, B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT TRONG BUỒNG ĐỐT TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để sử dụng các bộ phận mở rộng giới hạn giàu nhiên liệu, và cụ thể là các cụm buồng đốt trước, để tăng khả năng của động cơ đánh lửa cưỡng bức để vận hành trong các điều kiện giàu nhiên liệu. Theo các phương án, các cụm buồng đốt trước được kết hợp với các động cơ đánh lửa cưỡng bức như là máy chuyển hóa trong hệ thống lỏng sang khí để biến đổi nguồn nhiên liệu dễ cháy thành thành khí tổng hợp. Các phương án của máy chuyển hóa có các buồng đốt trước tạo ra sản phẩm khí tổng hợp có tỷ lệ H_2/CO, với nồng độ H_2 tăng lên.

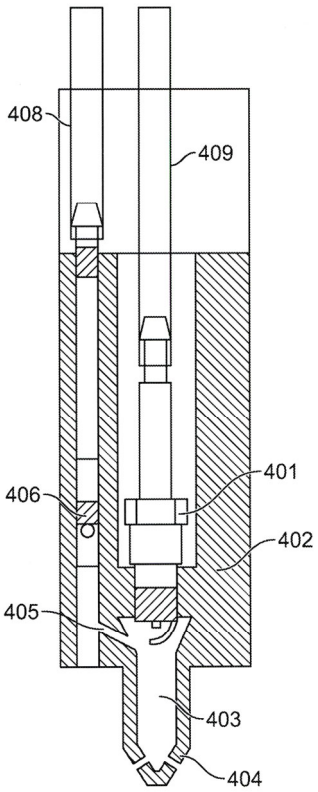


FIG. 5

(11) **111640 A**
(21) **1-2024-03902**
(22) 26/03/2018
(30) 10-2017-0037977 24/03/2017 KR
10-2017-0045528 07/04/2017 KR
10-2017-0057103 05/05/2017 KR
10-2017-0127243 29/09/2017 KR
10-2017-0133163 13/10/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2019
(86) PCT/KR2018/003561 26/03/2018
(87) WO 2018/174692 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) ***H04J 3/16****; H04L 27/26; H04W 72/12; H04W 56/00; H04W 72/04; H04B 7/26; H04L 5/00*

(62) 1-2019-05917

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TRUYỀN VÀ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình về tín hiệu định kỳ thông qua tín hiệu lớp cao hơn, trong đó vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ được tạo cấu hình cho bộ ký hiệu thứ nhất trong mỗi khe mà được thiết lập định kỳ; theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được liên kết với cấu hình khe của khe thứ nhất để nhận thông tin cấu hình khe cho khe thứ nhất trong đó có vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ; và thực hiện quá trình truyền/nhận tín hiệu định kỳ ở khe thứ nhất, trong đó khi bộ ký hiệu thứ nhất trong khe thứ nhất được chỉ định làm ký hiệu linh hoạt bởi lớp cao hơn, việc truyền/nhận tín hiệu định kỳ trong khe thứ nhất được thực hiện một cách có lựa chọn theo kết quả phát hiện của PDCCH, và trong đó ký hiệu linh hoạt có nghĩa là ký hiệu có thể được chỉ định lại thành liên kết xuống (downlink, DL), liên kết lên (uplink, UL) hoặc linh hoạt theo thông tin cấu hình khe của PDCCH, và thiết bị thực hiện phương pháp này.

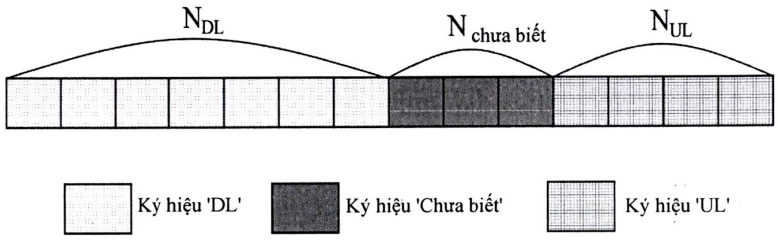


Fig.12

(11) **111641 A**
(21) **1-2024-03903**
(22) 26/03/2018
(30) 10-2017-0037977 24/03/2017 KR
10-2017-0045528 07/04/2017 KR
10-2017-0057103 05/05/2017 KR
10-2017-0127243 29/09/2017 KR
10-2017-0133163 13/10/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2019
(86) PCT/KR2018/003561 26/03/2018
(87) WO 2018/174692 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) ***H04J 3/16****; H04L 27/26; H04W 72/12; H04W 56/00; H04W 72/04; H04B 7/26; H04L 5/00*

(62) 1-2019-05917

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TRUYỀN VÀ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình về tín hiệu định kỳ thông qua tín hiệu lớp cao hơn, trong đó vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ được tạo cấu hình cho bộ ký hiệu thứ nhất trong mỗi khe mà được thiết lập định kỳ; theo dõi kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được liên kết với cấu hình khe của khe thứ nhất để nhận thông tin cấu hình khe cho khe thứ nhất trong đó có vị trí truyền/nhận của tín hiệu định kỳ; và thực hiện quá trình truyền/nhận tín hiệu định kỳ ở khe thứ nhất, trong đó khi bộ ký hiệu thứ nhất trong khe thứ nhất được chỉ định làm ký hiệu linh hoạt bởi lớp cao hơn, việc truyền/nhận tín hiệu định kỳ trong khe thứ nhất được thực hiện một cách có lựa chọn theo kết quả phát hiện của PDCCH, và trong đó ký hiệu linh hoạt có nghĩa là ký hiệu có thể được chỉ định lại thành liên kết xuống (downlink, DL), liên kết lên (uplink, UL) hoặc linh hoạt theo thông tin cấu hình khe của PDCCH, và thiết bị thực hiện phương pháp này.

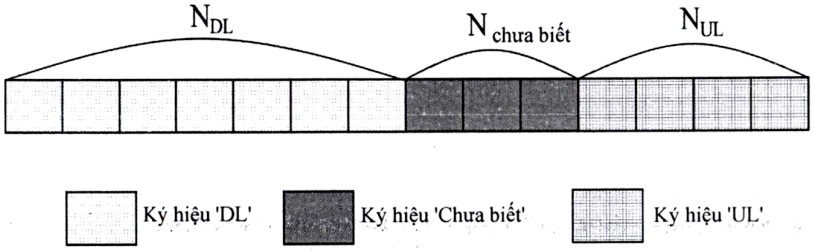
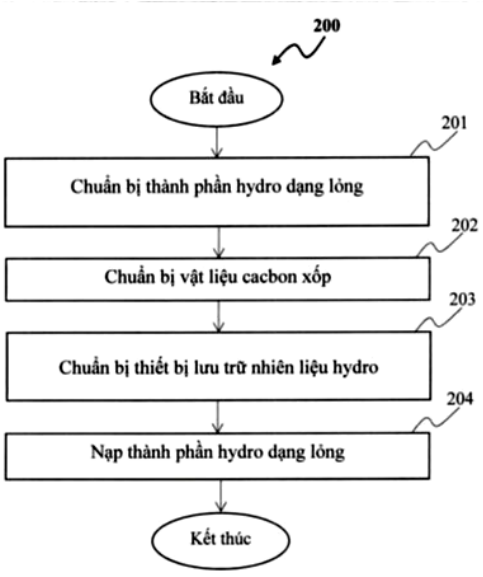


Fig.12

(11) **111642 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-03981**
(22) 31/05/2024
(30) 1-2024-03548 17/05/2024 VN
1-2024-03843 28/05/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***C01B 3/00***
(75) 1. **TRẦN ĐÌNH QUYỀN** (VN)
1073/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VĂN BÌNH** (VN)
501/13/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
3. **NGUYỄN XUÂN THANH** (VN)
440/26/3A Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HẤP PHỤ NHIÊN LIỆU HYDRO VÀO VẬT LIỆU CACBON XỐP

(57) Phương pháp hấp phụ nhiên liệu hydro vào vật liệu cacbon xốp (111) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị thành phần hydro dạng lỏng; (ii) chuẩn bị vật liệu cacbon xốp (111); (iii) chuẩn bị thiết bị lưu trữ nhiên liệu hydro (100), trong đó vật liệu cacbon xốp (111) thu được ở bước (ii) được đưa vào bên trong không gian lưu trữ hydro (110); và (iv) nạp thành phần hydro dạng lỏng. Phương pháp của sáng chế giúp gia tăng dung tích lưu trữ và giảm nguy cơ rò rỉ hoặc thất thoát, đồng thời tiết kiệm năng lượng. Phương pháp này cũng linh hoạt trong việc sử dụng, sản phẩm cuối cùng có chất lượng cao, phù hợp cho nhiều ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp.



(11) **111643 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04026**
(22) 31/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025
(51) ***A61F 13/00****; A61L 15/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN)
(54) **BĂNG CẦM MÁU TỪ THẠCH DỪA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BĂNG CẦM MÁU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng cầm máu từ thạch dừa và phương pháp chế tạo băng cầm máu này, trong đó băng cầm máu từ thạch dừa bao gồm: i) màng thạch dừa; và ii) hỗn hợp chitosan oligosaccharit (COS) và glyxerin được phủ lên bề mặt màng thạch dừa.

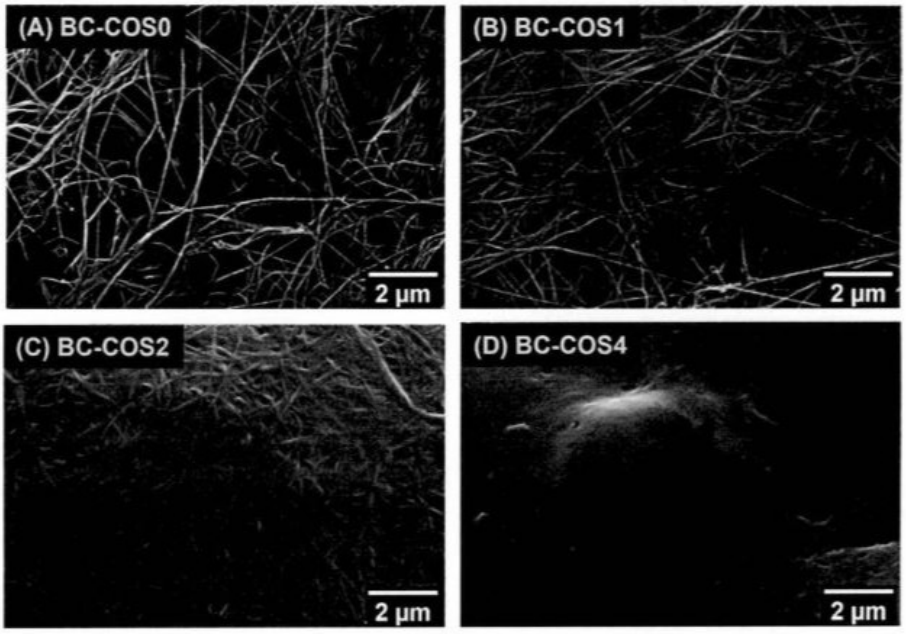
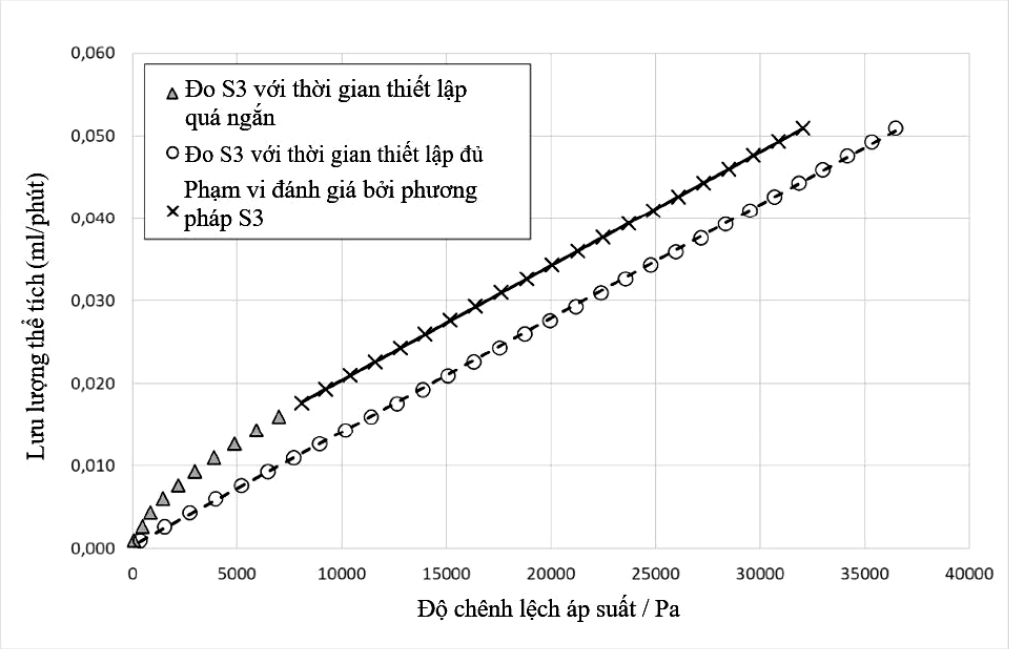


FIG.1

(11) **111644 A**
(21) **1-2024-04143**
(22) 07/12/2022
(30) 21214613.8 15/12/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 06/06/2024
(86) PCT/EP2022/084834 07/12/2022
(87) WO 2023/110587 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024
(51) ***G01N 15/02***
(71) **H. C. STARCK TUNGSTEN GMBH** (DE)
Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Germany
(72) SAEUBERLICH, Tino (DE); ZEUGNER, Alexander (DE); MEESE-MARKTSCHEFFEL, Juliane (DE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG KÍNH TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA HẠT DẠNG BỘT**

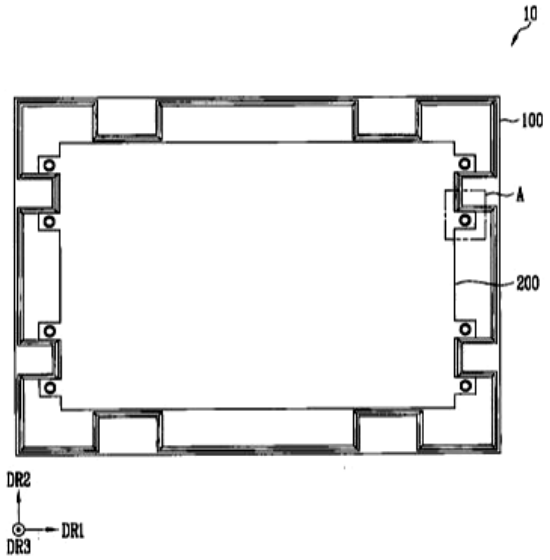
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định đường kính tương đương của các hạt bột và thiết bị để thực hiện quy trình này.



(11) **111645 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04204**
(22) 07/06/2024
(30) 10-2023-0092002 14/07/2023 KR
(51) ***H05K 13/00***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Kyung Jo LEE (KR); Eui Young KIM (KR); Hong Ju KIM (KR); Hyun Gyu LEE (KR); Nam Pyo HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY**

(57) Khay bao gồm: thân đế có bề mặt đáy và các bề mặt bên trong, mà tạo ra không gian bên trong chứa bộ phận sẽ được bao gồm trong thiết bị điện tử, thân đế bao gồm nhiều bộ phận đỡ nhô ra từ các bề mặt bên trong để đỡ bộ phận sẽ được bao gồm trong thiết bị điện tử và các bộ phận dẫn hướng mà nhô ra từ bề mặt đáy và được bố trí liền kề với ít nhất một số trong số nhiều bộ phận đỡ; và bộ phận màng bao gồm thân màng che bề mặt phía trên của bộ phận sẽ được bao gồm trong thiết bị điện tử và nhiều phần nhô nhô ra từ thân màng. Mỗi trong số ít nhất một số bộ phận đỡ trong số nhiều bộ phận đỡ được bố trí giữa hai phần nhô trong số nhiều phần nhô, và nhiều lỗ dẫn hướng trùng với nhiều bộ phận dẫn hướng được tạo thành trong nhiều phần nhô.

FIG. 1



(11) **111646 A**
(21) **1-2024-04231**
(22) 15/12/2022
(30) 102021000031460 15/12/2021 IT
(43) 25/06/2025
(85) 10/06/2024
(86) PCT/IB2022/062279 15/12/2022
(87) WO2023/111927 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***C21B 3/02****; C21C 7/00; C21B 5/02; C21B 13/00; C21B 5/00*
(71) **PIPEX ENERGY S.R.L.** (IT)
Viale Gian Galeazzo, 15, 20136 Milano (MI), ITALY
(72) OREFICI, Luca (IT); MAPELLI, Carlo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM SẮT TRONG LÒ LUYỆN KIM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim sắt, bao gồm các bước sau:
a. nấu chảy mẻ liệu kim loại sắt trong lò luyện kim để thu được khối kim loại nóng chảy;

b. nạp vào lò luyện kim này trước, trong và/hoặc sau khi thực hiện bước a, ít nhất một vật liệu compozit dạng hạt chứa:

(i) 50% - 97% khối lượng là hợp phần polyme bao gồm polyetylen,

(ii) 3% - 50% khối lượng là nhôm kim loại, tỷ lệ phần trăm khối lượng này được tính trên tổng khối lượng của hợp phần polyme (i) và nhôm kim loại (ii).

Tốt hơn nếu vật liệu compozit này thu được từ quá trình tái chế các chất thải sau tiêu dùng như hộp đựng đồ uống và/hoặc phế liệu từ quá trình sản xuất hộp đựng đồ uống. Vật liệu compozit này có thể là được nạp cùng với một hoặc nhiều vật liệu bổ sung như: chất tạo xỉ, polyme tái chế, nguồn cacbon, vật liệu gốc xenluloza, kim loại, oxit kim loại, hợp kim sắt và cacbonat.

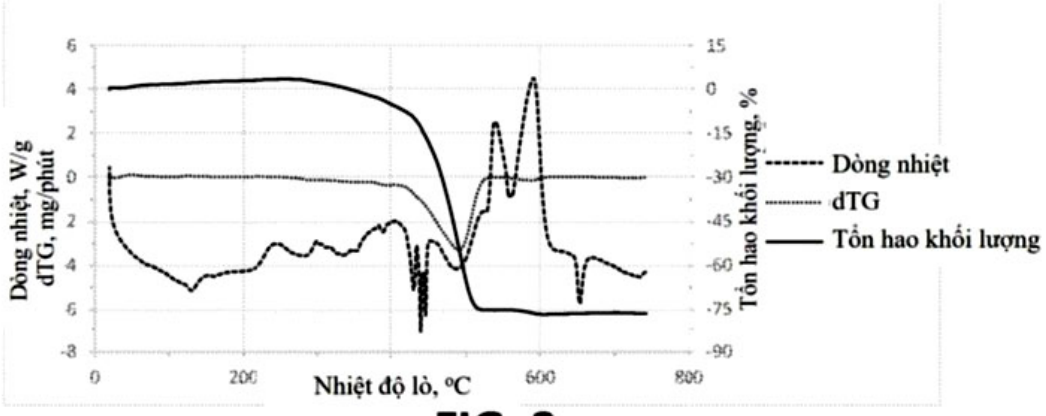


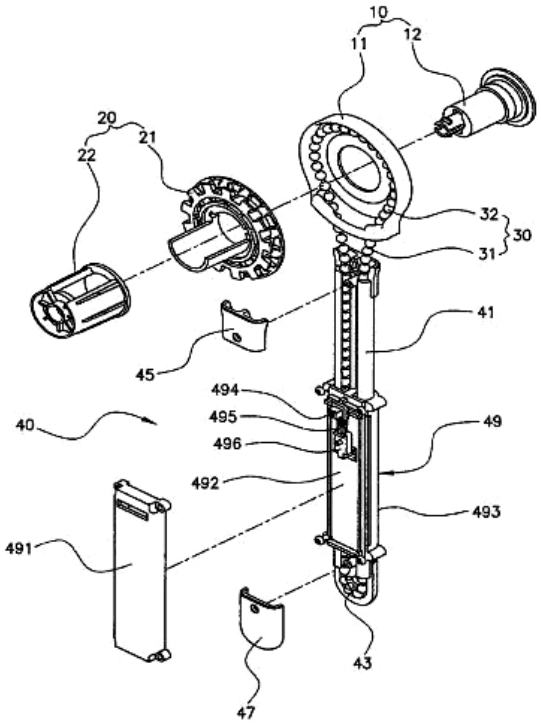
FIG. 3

(11) **111647 A**
(21) **1-2024-04269**
(22) 19/01/2023
(30) 10-2023-0006442 17/01/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 11/06/2024
(86) PCT/KR2023/000899 19/01/2023
(87) WO2024/154845 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024
(51) ***E06B 9/80****; E06B 9/42; E06B 9/58*
(71) **STS C&B. CO., LTD.** (KR)
10, Paldal-ro 18-gil Seo-gu Daegu 42117 Republic of Korea
(72) KIM, Sangik (KR); JEON, Changsik (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG MÀN CHE CÓ CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động cho màn che dạng cuốn. Thiết bị dẫn động cho màn che dạng cuốn bao gồm bộ phận co định (10) mà được bố trí co định ở một phía của trống (2); bộ phận quay (20) mà được gắn quay được vào bộ phận cố định (10), và được tạo cấu hình để thực hiện việc quay xuôi hoặc ngược của trống (2) sao cho vải rèm (1) được hạ xuống hoặc nâng lên; hai dây dẫn động (30) mà treo song song với bộ phận quay (20) (10) dưới dạng vòng lặp vô tận ở phía dưới của bộ phận cố định (10), và truyền lực quay đến bộ phận quay (20); và bộ phận thao tác (40) được lắp ráp để che dây dẫn động (30) treo trên phía dưới của bộ phận cố định (10), và quay dây dẫn động (30) theo hướng xuôi hoặc ngược theo thao tác kéo được thực hiện bởi người dùng.

FIG. 3



(11) **111648 A**
(21) **1-2024-04272**
(22) 09/11/2022
(30) 21315242.4 11/11/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 11/06/2024
(86) PCT/EP2022/081226 09/11/2022
(87) WO2023/083847 A1 19/05/2023
(51) ***C07D 413/14****; A61K 31/506; A61P 29/00*

(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) DEFOSSA Elisabeth (DE); HEINELT Uwe (DE); MATTER Hans (DE); MENDEZ-PEREZ Maria (ES); RACKELMANN Nils (DE); RITTER Kurt (DE); SZILLAT Hauke (DE); ZECH Gernot (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIDIN ỨC CHẾ RIPK1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến isoxazolidin và mô tả việc sử dụng chúng làm chất ức chế protein tương tác thụ thể kinaza 1, ví dụ như trong việc điều trị các bệnh và rối loạn được làm trung gian bởi RIP kinaza 1.

(11) **111649 A**
(21) **1-2024-04347**
(22) 16/12/2022
(30) 202111542797.4 16/12/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/06/2024
(86) PCT/CN2022/139488 16/12/2022
(87) WO2023/109938 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***C12N 15/113****; A61P 7/00; A61K 31/713; A61K 48/00*
(71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) LI, Yunfei (CN); Zhang Zhen (CN); HOU, Zhe (CN); GEND, Jun (CN); ZHANG, Jianyu (CN); ZHOU, Yaqin (CN); HUANG, Longfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ARN SỢI KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ARN SỢI KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ARN sợi kép và phương pháp sản xuất ARN sợi kép này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa ARN sợi kép này, tế bào hoặc kit. ARN sợi kép này có thể can thiệp vào quá trình biểu hiện của các gen của virut viêm gan B để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh liên quan.

(11) **111650 A** (43) 25/06/2025

(21) **1-2024-04383**

(22) 14/06/2024

(30)

1-2024-03548	17/05/2024	VN
1-2024-03843	28/05/2024	VN
1-2024-03981	31/05/2024	VN
1-2024-04182	07/06/2024	VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025

(51) ***C01B 3/00***

(75) 1. **TRẦN ĐÌNH QUYỀN** (VN)
1073/88 Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VĂN BÌNH** (VN)
501/13/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **NGUYỄN XUÂN THANH** (VN)
440/26/3A Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI HẤP PHỤ NHIÊN LIỆU HYDRO RA KHỎI VẬT LIỆU CACBON XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải hấp phụ nhiên liệu hydro ra khỏi vật liệu cacbon xốp bao gồm các bước: i) chuẩn bị thiết bị lưu trữ hydro (100) đã được nạp nhiên liệu hydro; (ii) giảm áp suất bên trong không gian lưu trữ hydro (110) của thiết bị lưu trữ hydro (100) đã được nạp nhiên liệu hydro đến áp suất có giá trị xác định trước để giải phóng một phần nhiên liệu hydro ra khỏi vật liệu cacbon xốp (111); trong đó lượng nhiên liệu hydro này được đưa ra khỏi thiết bị lưu trữ hydro (100) để sử dụng; và (iii) nâng nhiệt độ bên trong không gian lưu trữ hydro (110) của thiết bị lưu trữ hydro (100) đã được nạp nhiên liệu hydro đến nhiệt độ có giá trị xác định trước để giải phóng phần nhiên liệu hydro còn lại ra khỏi vật liệu cacbon xốp (111); trong đó lượng nhiên liệu hydro này được đưa ra khỏi thiết bị lưu trữ hydro (100) để sử dụng.

(11) **111651 A**
(21) **1-2024-04393**
(22) 19/12/2022
(30) 10 2021 133 722.4 17/12/2021 DE
(43) 25/06/2025
(85) 14/06/2024
(86) PCT/EP2022/086814 19/12/2022
(87) WO2023/111363 22/06/2023
(51) ***B22F 10/28***; *B22F 10/85; B22F 12/00; B22F 12/44; B22F 12/45; B22F 12/47; G06Q 50/04; B25J 9/16; B29C 64/00; B33Y 10/00; B33Y 30/00; B33Y 50/02; G05B 19/418; B22F 10/25; B22F 12/90*

(71) **KURTZ GMBH & CO. KG** (DE)
Frankenstr. 2 97892 Kreuzwertheim, Germany
(72) ROTHAUG, Uwe (DE); ROMANOV, Victor (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỔ SUNG LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bổ sung linh kiện, tốt hơn nếu bằng cách nóng chảy hoặc thiêu kết lựa chọn, cụ thể là bằng quy trình nóng chảy chùm laze dựa trên lớp bột, mà có dụng cụ điều khiển. Môđun của thiết bị sản xuất bổ sung linh kiện có thể được trao đổi mà không cần quy trình thiết lập khác bất kỳ, sao cho thiết bị sản xuất bổ sung linh kiện có thể được tạo kết cấu lại nhanh chóng.

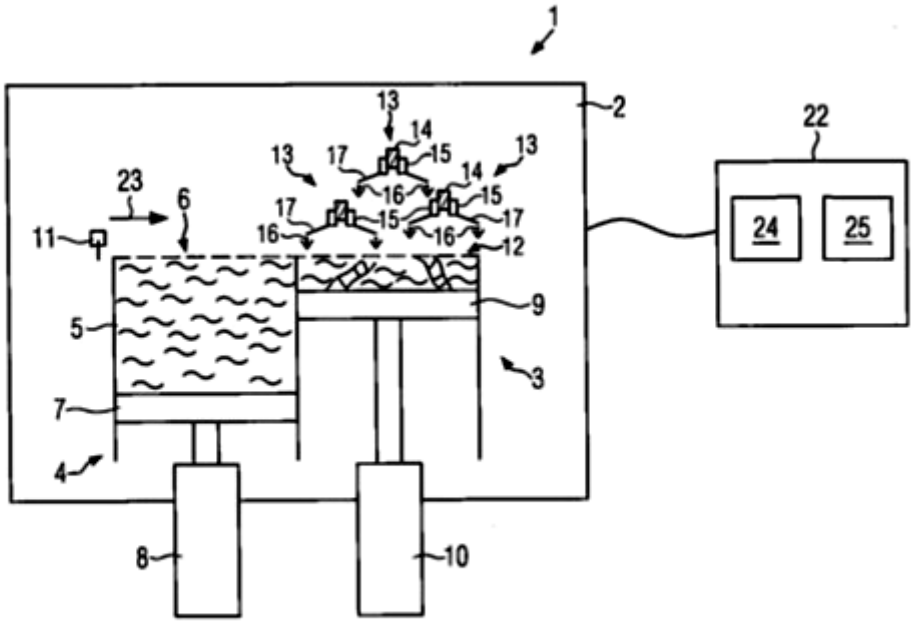


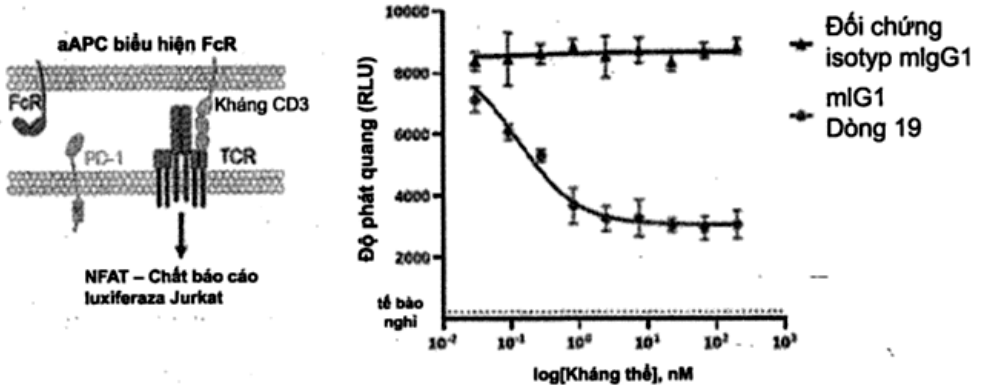
FIG. 1

(11) **111652 A**
(21) **1-2024-04482**
(22) 17/11/2022
(30) 63/281,404 19/11/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/06/2024
(86) PCT/IB2022/000705 17/11/2022
(87) WO 2023/089377 25/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/00; A61P 37/06*

(71) **MIROBIO LIMITED** (GB)
First Floor, Winchester House, Heatley Road, Oxford Science Park, Oxford OX4 4GE, United Kingdom
(72) PALUCH, Christopher (GB); MURRAY, Lynne (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất các kháng thể liên kết với PD-1. Các kháng thể được đề xuất trong bản mô tả này, trong một số trường hợp, làm chủ vận cho sự phát tín hiệu PD-1. Các kháng thể được đề xuất trong bản mô tả này, trong một số trường hợp, có vùng Fc biến đổi. Theo các khía cạnh khác, sáng chế đề xuất các chế phẩm, phương pháp sản xuất và bộ kit liên quan đến kháng thể liên kết với PD-1.



Hình 1A

(11) **111653 A**
(21) **1-2024-04593**
(22) 13/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 21/06/2024
(86) PCT/CN2022/105522 13/07/2022
(87) WO 2024/011458 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***H04W 4/90****; H04W 68/02*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Wenting (CN); HUANG, He (CN); LIU, Jing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước truyền, bởi thiết bị không dây, đến thiết bị mạng thứ nhất của mạng không dây thứ nhất thông báo hạn chế khả năng chỉ báo về việc hạn chế tạm thời của một hoặc nhiều khả năng của thiết bị không dây khi hoạt động trong mạng không dây thứ nhất, trong đó thông báo hạn chế khả năng chỉ báo bộ khả năng bị cấm bằng cách sử dụng chỉ báo rõ ràng trong đó các trường bit chỉ báo bộ khả năng thứ nhất chịu sự hạn chế tạm thời được bao gồm, hoặc chỉ báo ngầm trong đó bộ khả năng thứ hai chịu sự hạn chế tạm thời được chỉ báo bằng cách bỏ qua các trường bit tương ứng từ thông báo hạn chế khả năng; và nhận, bởi thiết bị không dây, từ thiết bị mạng thứ nhất, phản hồi chỉ báo về hành động được thực hiện bởi thiết bị mạng thứ nhất để phản hồi thông báo hạn chế khả năng.

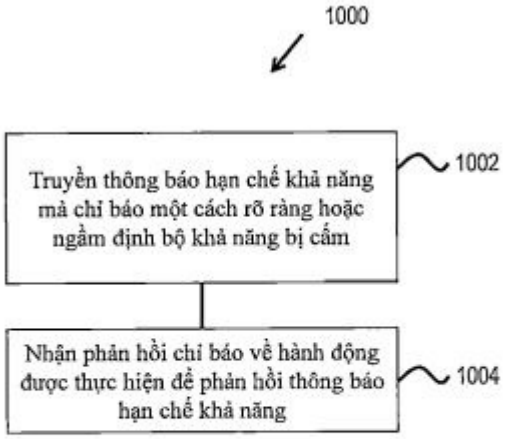


FIG. 10A

(11) **111654 A**
(21) **1-2024-04594**
(22) 22/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 21/06/2024
(86) PCT/CN2022/107471 22/07/2022
(87) WO2024/016339 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***H04W 24/10**; H04W 36/00*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Man (CN); GAO, Yin (CN); LI, Dapeng (CN); LIU, Zhuang (CN); LIU, Yansheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM (QOE) THẤY ĐƯỢC CỦA MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN (RAN) VÀ KIỂM TRA CHẠY THỬ TỐI THIỂU (MDT)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để căn chỉnh chất lượng trải nghiệm có thể nhìn thấy (quality of experience - QoE) của mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN) và kiểm tra chạy thử tối thiểu (minimized drive test - MDT). Nút mạng thứ nhất của mạng truy cập vô tuyến (RAN) có thể xác định rằng nút mạng thứ nhất là để thực hiện việc căn chỉnh của ít nhất một phép đo kiểm tra chạy thử tối thiểu (MDT) và ít nhất một phép đo chất lượng trải nghiệm (QoE) mà được sử dụng bởi RAN, để phân tích QoE. Nút mạng thứ nhất có thể thực hiện việc căn chỉnh cho phân tích QoE.

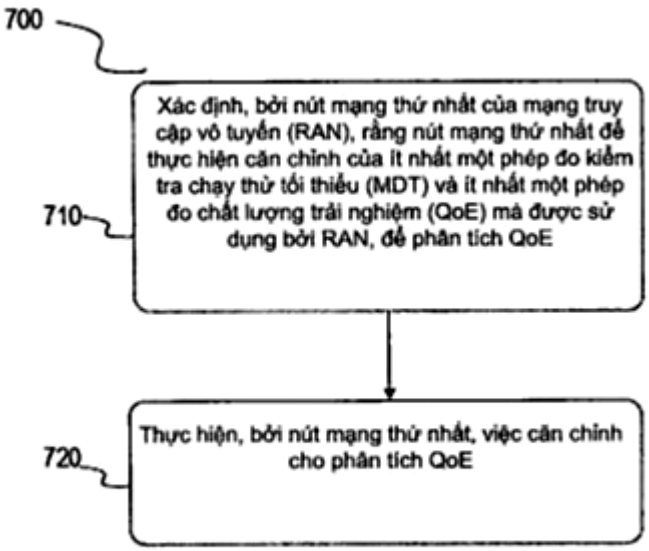


FIG. 7

(11) **111655 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04629**
(22) 24/06/2024
(30) 112207144 10/07/2023 TW
(51) ***F02M 35/024****; F02M 37/02*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) WU, Chun-Hsien (TW); SU, Li-Mien (TW); TSAI, Hung-Min (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM MÁY LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất cụm máy lọc không khí được nối với động cơ, và bao gồm phần thân máy lọc không khí, ống nối máy lọc không khí, và ống thông hơi. Phần thân máy lọc không khí bao gồm vỏ máy lọc không khí, và nắp máy lọc không khí được gắn vào vỏ máy lọc không khí, vỏ máy lọc không khí được chế tạo với lỗ mở kết nối thứ nhất và lỗ mở kết nối thứ hai. Ống nối máy lọc không khí có một đầu của nó được nối với lỗ mở kết nối thứ nhất, và có đầu còn lại của nó được nối với động cơ. Ống nối máy lọc không khí có thành ngoài của nó được chế tạo với vách ngăn, sao cho ống nối máy lọc không khí có đầu phía trước của nó được đưa vào lỗ mở kết nối thứ nhất để vách ngăn được nhận vào bên trong vỏ máy lọc không khí, và để vách ngăn hướng về phía sau của lỗ mở kết nối thứ hai. Ống thông hơi có một đầu của nó được nối với lỗ mở kết nối thứ hai, và có đầu còn lại của nó được nối với buồng tách dầu-khí của nắp đầu xylanh của động cơ. Như vậy, cấu trúc của cụm máy lọc không khí có thể được đơn giản hóa, và thể tích của cụm máy lọc không khí được tăng lên để cải thiện hiệu suất động cơ.

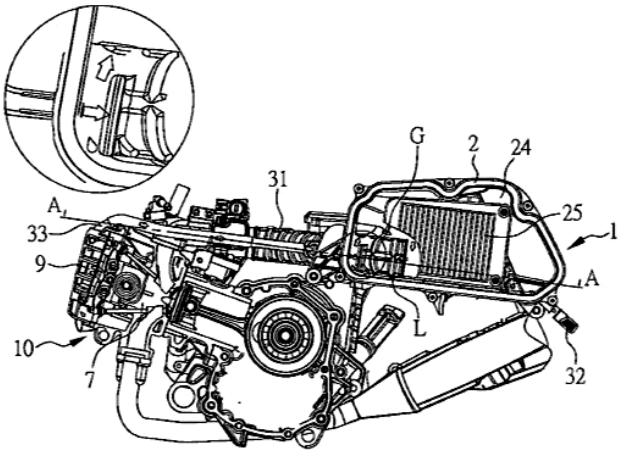
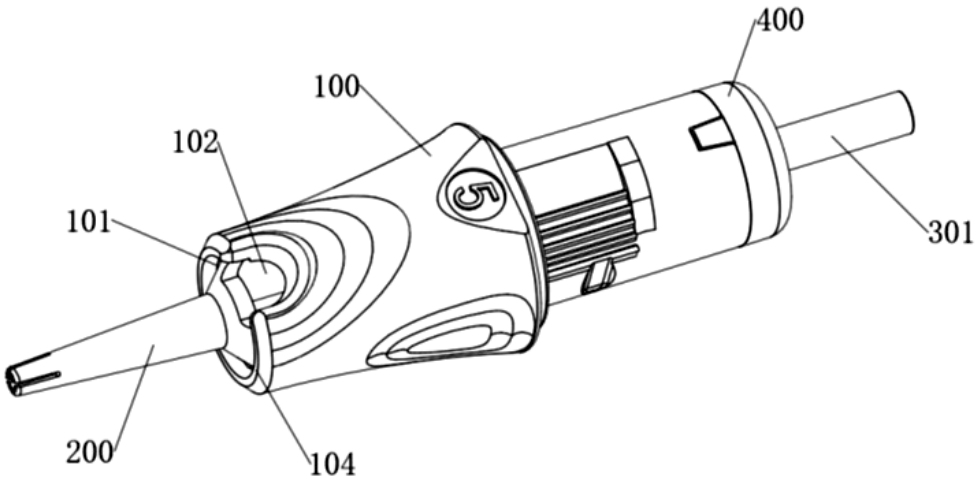


FIG. 3

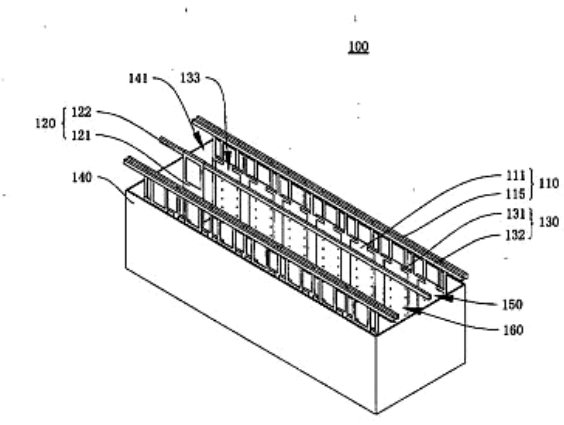
(11) **111656 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04631**
(22) 24/06/2024
(30) 202322390608.7 04/09/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024
(51) ***A61M 37/00****; A61M 5/32; A61M 5/315*
(71) **FEI DAI** (CN)
No. 303, Unit 3, Building 2, No. 335 Yucai Street, Yuhua District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China
(72) Heng YUE (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **MỘT LOẠI MÁY XĂM THÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại máy xăm thêu, bao gồm thân kim, thân kim bao gồm tay cầm kim, ngòi kim và cán kim, ngòi kim được lắp ở một đầu của tay cầm kim, cán kim bố trí ở trong tay cầm kim, đầu ngoài cùng của ngòi kim được đề cập tạo lỗ mũi kim, cạnh ngoài của lỗ mũi kim được đề cập tạo ít nhất một kẽ nứt, tay cầm kim lắp ở mép một đầu ngòi kim hướng về chỗ ngòi kim thò ra và hình thành bộ phận ngăn chảy, cạnh trong của bộ phận ngăn chảy hình thành một rãnh thu mực bao quanh cạnh ngoài ngòi kim, đáy rãnh của rãnh thu mực ít nhất tạo lỗ thu hồi mực thông với bên trong tay cầm kim, trên tay cầm kim thiết kế một lỗ làm sạch nối thông với rãnh thu mực, và lỗ làm sạch nối với bên trong của tay cầm kim.



(11) **111657 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04664**
(22) 25/06/2024
(30) 2023116559607 01/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024
(51) ***C25D 17/00***
(71) **SHENZHEN IRETRON TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
4A, Building A6, Guangming Science and Technology Park, Merchants Bureau Guanguang Road, Fenghuang Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong 518132, China
(72) Liejian ZHENG (CN); Qiqun HE (CN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN XUNG, THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÒNG ĐIỆN**

(57) Thiết bị mạ điện xung bao gồm cụm anôt, cụm catôt, cụm chuyển hướng dòng điện và bể mạ điện. Bể mạ điện có một khoang chứa, trong đó chất lỏng điện phân được nạp vào. Bộ phận anôt, bộ phận chuyển hướng dòng điện và một tấm mang được đặt trong khoang chứa và ngâm trong chất lỏng điện phân để thực hiện hoạt động mạ điện. Trong quá trình mạ điện xung, chi tiết cần mạ điện được lắp lên tấm mang, bộ phận anôt được bố trí đối diện với một bên của tấm mang và bộ phận chuyển hướng dòng điện nằm giữa bộ phận anôt và tấm mang và được bố trí đối diện với bộ phận anôt. Khi mà dòng điện xung là dòng điện thuận, bộ phận anốt và tấm mang tạo thành một mạch điện để mạ điện chi tiết cần mạ điện; khi dòng điện xung mạ điện là dòng điện nghịch, bộ phận chuyển hướng dòng điện có thể tạo thành một mạch điện với tấm mang sao cho dòng điện nghịch không chạy qua bộ phận anôt để tránh xói mòn bề mặt do sự phát triển của hiđro trên bề mặt của bộ phận anôt, nếu không sẽ dẫn đến hao hụt nhanh chóng thiết bị mạ điện. Thiết bị mạ điện có thiết bị mạ điện xung cũng có những ưu điểm trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển dòng điện mạ điện bao gồm các thiết bị mạ điện nêu trên.



Hình 1

(11) **111658 A**
(21) **1-2024-04666**
(22) 08/12/2023
(30) 202311082410.0 28/08/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/06/2024
(86) PCT/CN2023/137520 08/12/2023
(87) WO 2025/043950 A1 06/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024
(51) ***C08F 210/16***; *C08F 210/14; H01L 31/048; C09J 123/08; C09J 7/10; C09J 7/30; C08F 210/08; C09J 11/06*
(71) **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 59, Chongqing Street, Yeda Yantai, Shandong 264006, CHINA
(72) HUANG, Lingyan (CN); WANG, Xinyu (CN); TIAN, Qin (CN); ZHANG, Jie (CN); WANG, Jinqiang (CN); LIN, Xiaojie (CN); ZHANG, Yanyu (CN); WANG, Lei (CN); HE, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẤT ĐÀN HỒI POLYOLEFIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐÀN HỒI POLYOLEFIN VÀ MÀNG ĐÓNG GÓI QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đàn hồi polyolefin cho màng đóng gói quang điện và chế phẩm của chất này, phương pháp điều chế chất này và màng đóng gói quang điện. Chất đàn hồi polyolefin là polyme atactic hoặc polyme khối bao gồm etylen và α-olefin, và chất đàn hồi polyolefin chứa khối lượng phân tử M_w là 30000-200000, PDI là 1,5-3, MFR được đo là 1-50 g/10 phút ở nhiệt độ 190°C và trọng lượng là 2,16 kg, khối lượng riêng là 0,85-0,95 g/cm^3 , và tỷ lệ đưa monome vào là 10-65% trọng lượng, và trong quy trình rửa giải tăng nhiệt độ của TGIC-triclobenzen, nhựa polyolefin chứa hàm lượng chất hòa tan là 0,1%-20% ở nhiệt độ nhỏ hơn hoặc bằng với 40°C. Màng đóng gói quang điện sử dụng chế phẩm được điều chế bằng chất đàn hồi có hiệu suất quang học, hiệu suất cách điện và hiệu suất chống PID tốt hơn.

(11) **111659 A**
(21) **1-2024-04689**
(22) 08/12/2023
(30) 202311083589.1 28/08/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/06/2024
(86) PCT/CN2023/137521 08/12/2023
(87) WO 2025/043951 06/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024
(51) ***C08F 210/16***; *C08F 210/14; H01L 31/048; C09J 7/10; C09J 7/30; C08F 210/08; C09J 123/08*
(71) **WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 59, Chongqing Street, Yeda Yantai, Shandong 264006, CHINA
(72) WANG, Xinyu (CN); HUANG, Lingyan (CN); TIAN, Qin (CN); ZHANG, Jie (CN); WANG, Lei (CN); XIN, Shaohui (CN); HE, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

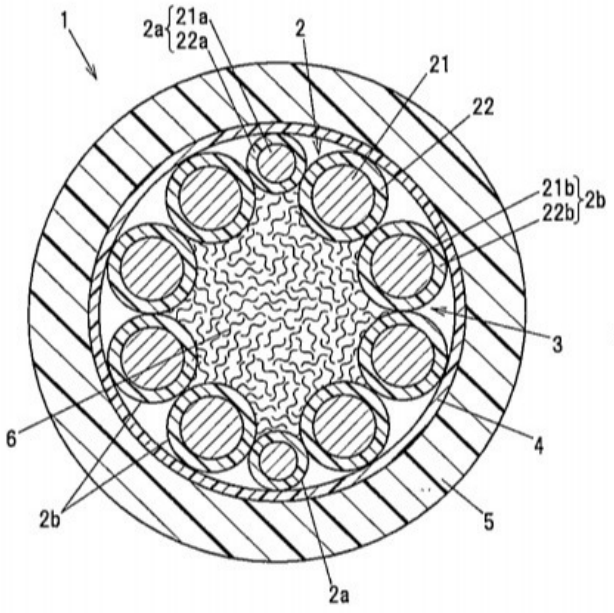
(54) CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP ETYLEN VÀ A-OLEFIN CÓ ĐỘ TRUYỀN SÁNG CAO

(57) Sáng chế đề cập đến chất đồng trùng hợp etylen và α-olefin có độ truyền sáng cao, mà đáp ứng các điều kiện từ (a) đến (d) dưới đây: (a) khối lượng riêng là 0,855-0,885 g/cm^3; (b) phân bố trọng lượng phân tử là 1,8-3,2; (c) chỉ số chảy là 0,3-40 g/10phút ở 190°C và tải trọng 2,16 kg; và (d) mạch bậc ba etylen EEE chiếm tỷ lệ nhỏ hơn 70%, và EXE+XEX chiếm tỷ lệ lớn hơn 10%, được tính thông qua quang phổ cộng hưởng từ hạt nhân ^{13}C (^{13}C-NMR) nhiệt độ cao; trong đó E đại diện cho đơn vị etylen, và X đại diện cho đơn vị α-olefin. Chất đồng trùng hợp etylen và α-olefin của sáng chế có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh thấp và độ truyền sáng cao, mà có thể được sử dụng làm vật liệu đóng gói quang điện.

(11) **111660 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04702**
(22) 26/06/2024
(30) 2023- 138692 29/08/2023 JP
2024- 038529 13/03/2024 JP
(51) ***H01B 11/06***
(71) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
(72) HUANG, Detian (JP); KOBAYASHI, Masanori (JP); MORIYAMA, Masashi (JP); KATO, Ayano (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp được trang bị lõi ghép bao gồm các dây cách điện được xoắn với nhau; và vỏ bọc bao quanh lõi ghép, trong đó mỗi dây trong số các dây cách điện bao gồm vật liệu dẫn bao gồm nhiều sợi và vật liệu cách điện bao quanh vật liệu dẫn, trong đó vật liệu cách điện bao gồm nhựa phi flo, và trong đó mỗi dây trong số các dây cách điện có lực kéo vật liệu dẫn ra bằng 3,5 kgf/25 mm hoặc nhỏ hơn, là lực khi kéo vật liệu dẫn ra khỏi vật liệu cách điện theo chiều dọc.

FIG.1



(11) **111661 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04736**
(22) 27/06/2024
(30) 63/510,923 29/06/2023 US
112149072 15/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
(51) ***G02B 3/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No. 11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) HUANG, Hsuan-Chin (TW); LAI, Yu-Chen (TW); CHANG, Pei-Chi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **PHẦN TỬ THẤU KÍNH THỦY TINH, PHẦN TỬ THẤU KÍNH HỖN HỢP (HYBRID), CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử thấu kính thủy tinh bao gồm phần quang học và phần ngoại vi. Phần ngoại vi cách xa trục quang học so với phần quang học, và phần ngoại vi bao gồm bề mặt hình trụ, bề mặt vòng cung thứ nhất, bề mặt vành và bề mặt kết nối. Bề mặt vòng cung thứ nhất được nối với bề mặt hình trụ, và bề mặt vòng cung thứ nhất kéo dài từ bề mặt hình trụ. Bề mặt vành và bề mặt vòng cung thứ nhất được bố trí cân xứng với bề mặt hình trụ, và bề mặt vành kéo dài và nhô ra khỏi bề mặt hình trụ hướng ra xa bề mặt vòng cung thứ nhất. Bề mặt kết nối gần dần về trục quang học từ bề mặt vòng cung thứ nhất hướng ra xa bề mặt vành, và bề mặt kết nối được nối với phần quang học. Phần ngoại vi được nối phẳng từ bề mặt vòng cung thứ nhất hướng về bề mặt vành. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh, thiết bị chụp ảnh và thiết bị điện tử sử dụng phần tử thấu kính này.

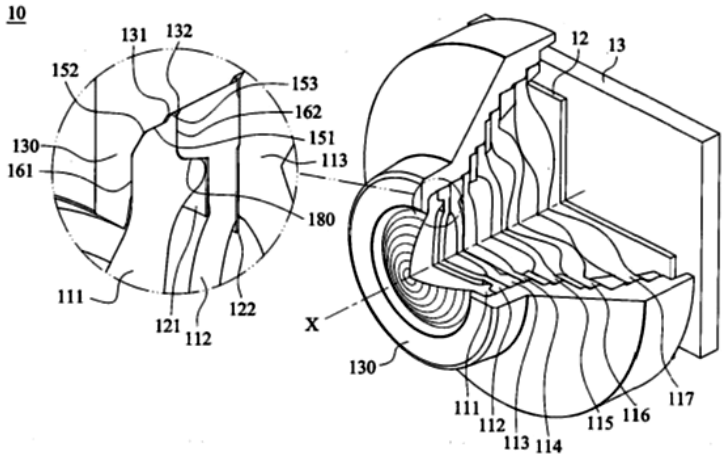


Fig. 1B

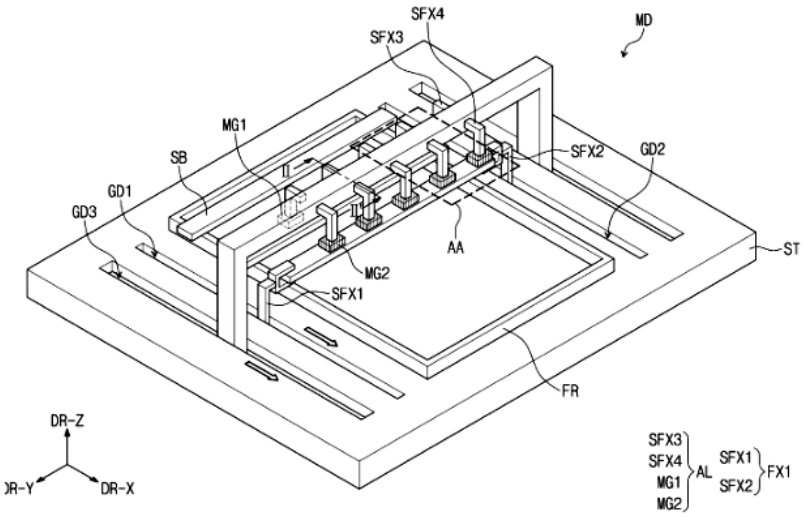
(11) **111662 A**
(21) **1-2024-04759**
(22) 29/03/2023
(30) 10-2022-0042869 06/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/KR2023/004142 29/03/2023
(87) WO 2023/195676 12/10/2023
(51) ***H10K 71/00****; H10K 71/16*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) AHN, Junghyun (KR); MOON, Jaesuk (KR); LEE, Seungjin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỤM MÀN CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM MÀN CHẮN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Thiết bị sản xuất cụm màn chắn để sản xuất cụm màn chắn, bao gồm khung mà qua đó lỗ hở được định ra và thanh đỡ được bố trí bên trên khung, bao gồm bệ mà khung được đặt trên đó, bộ phận căn chỉnh được bố trí bên trên bệ và bao gồm các bộ phận từ tính, và bộ phận cố định được bố trí giữa bệ và bộ phận căn chỉnh và bao gồm bộ phận cố định con thứ nhất mà cố định một đầu của thanh đỡ và bộ phận cố định con thứ hai mà cố định đầu còn lại của thanh đỡ và được đặt cách bộ phận cố định con thứ nhất theo hướng thứ nhất. Các bộ phận từ tính bao gồm các bộ phận từ tính thứ nhất được bố trí bên trên thanh đỡ và các bộ phận từ tính thứ hai được bố trí bên trên thanh đỡ, được đặt cách các bộ phận từ tính thứ nhất theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, và có cực tính ngược với cực tính của các bộ phận từ tính thứ nhất.

FIG. 3



(11) **111663 A**
(21) **1-2024-04769**
(22) 12/12/2018
(30) 62/607,758 19/12/2017 US
16/216,641 11/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/06/2020
(86) PCT/US2018/065215 12/12/2018
(87) WO 2019/125865 A1 27/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 5/14*
(62) 1-2020-03512
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LEE, Heechoon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trạm gốc có thể truyền, và thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo định dạng khe (slot format indicator - SFI) thứ nhất trong suốt chu kỳ giám sát thứ nhất cho tập các khe kết hợp với chu kỳ giám sát thứ nhất. Trạm gốc có thể truyền, và UE có thể nhận SFI thứ hai trong suốt chu kỳ giám sát thứ hai có thời khoảng ngắn hơn chu kỳ giám sát thứ nhất và xảy ra trong chu kỳ giám sát thứ nhất, SFI thứ hai này bao gồm chỉ báo về các định dạng khe cho tập con các khe kết hợp với chu kỳ giám sát thứ hai. Trạm gốc và UE có thể thực hiện các cuộc truyền thông không dây qua tập con các khe dựa ít nhất một phần vào SFI thứ nhất và SFI thứ hai.

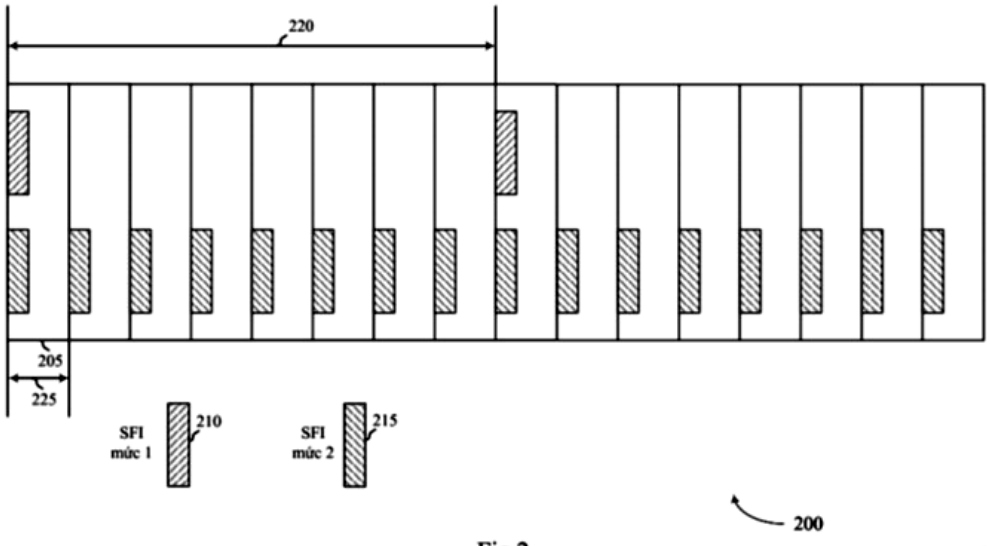


Fig.2

(11) **111664 A**
(21) **1-2024-04777**
(22) 28/10/2019
(30) 201811262934.7 27/10/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 15/05/2021
(86) PCT/CN2019/113541 28/10/2019
(87) WO 2020/083403 A1 30/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021
(51) ***H04N 19/105***
(62) 1-2021-02806
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) XU, Weiwei (CN); YANG, Haitao (CN); ZHAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ LƯU TRỮ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT, HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BIT VÀ HỆ THỐNG DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit; phân tích dòng bit để thu nhận chế độ dự đoán của khối hiện tại; khi chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ dự đoán trong và liên đới được kết hợp, lựa chọn chế độ thực thi của chế độ đơn vị dự đoán tam giác theo chính sách được thiết lập trước; xác định thông tin chuyển động của khối hiện tại theo chế độ thực thi của chế độ đơn vị dự đoán tam giác; thực hiện xử lý bù chuyển động dựa trên thông tin chuyển động, để thu nhận mẫu dự đoán liên đới; thu nhận mẫu dự đoán trong theo chế độ dự đoán của khối hiện tại; và kết hợp mẫu dự đoán liên đới và mẫu dự đoán trong để thu nhận ảnh dự đoán của khối hiện tại. Các phương án của sáng chế có thể cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã.

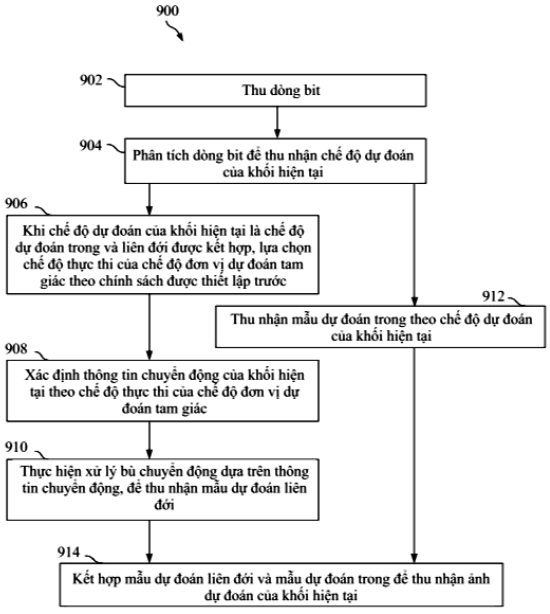


FIG. 9

(11) **111665 A**
(21) **1-2024-04807**
(22) 10/01/2023
(30) 202220250819.3 30/01/2022 CN
202221113226.9 10/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 28/06/2024
(86) PCT/CN2023/071742 10/01/2023
(87) WO 2023/143084 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024
(51) ***H01M 50/531****; H01M 50/519; H01M 10/42; H01M 50/502*
(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) HAN, Pengwei (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN PIN, PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điều khiển pin, pin và thiết bị điện tử. Mạch điều khiển pin bao gồm đầu nối thứ nhất, đầu nối thứ hai và môđun bảo vệ mạch. Đầu nối thứ nhất bao gồm điện cực dương, điện cực âm thứ nhất và điện cực âm thứ hai. Đầu nối thứ hai bao gồm đầu điện cực dương thứ nhất, đầu điện cực âm thứ nhất, đầu điện cực dương thứ hai và đầu điện cực âm thứ hai. Môđun bảo vệ mạch bao gồm bộ chuyển mạch thứ nhất, bộ chuyển mạch thứ hai và bộ điều khiển. Bộ chuyển mạch thứ nhất được nối giữa điện cực dương và đầu điện cực dương thứ nhất. Bộ chuyển mạch thứ hai được nối giữa điện cực dương và đầu điện cực dương thứ hai. Bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển bộ chuyển mạch thứ nhất và bộ chuyển mạch thứ hai cần được bật hoặc tắt.

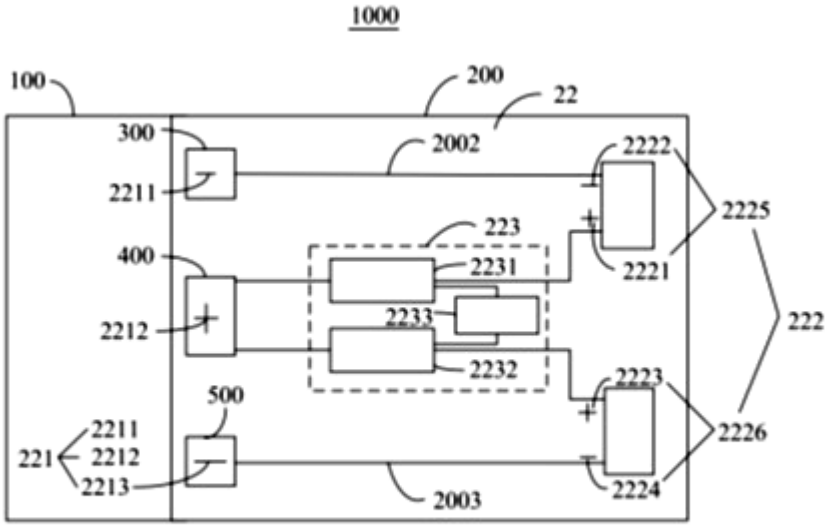


FIG.1

(11) **111666 A**
(21) **1-2024-04818**
(22) 13/01/2023
(30) 10-2022-0005314 13/01/2022 KR
10-2022-0034767 21/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 28/06/2024
(86) PCT/KR2023/000687 13/01/2023
(87) WO 2023/136671 20/07/2023
(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 1/46; H04M 1/02; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SON, Cheolhong (KR); KIM, Gyusub (KR); KIM, Jongwon (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); LEE, Jungkyu (KR); CHO, Bumjin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNGTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được nối với vỏ thứ nhất bởi kết cấu bản lề để có thể xoay quanh trục thứ nhất, kết cấu nam châm được bố trí bên trong vỏ, kết cấu nam châm bao gồm nam châm và bộ phận phủ dẫn điện để bao bọc bề mặt của nam châm, và mạch truyền thông không dây được nối điện với bộ phận phủ dẫn điện, trong đó nam châm được bố trí để duy trì trạng thái gập mà trong đó vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gập lại, và mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để cấp nguồn cho một phần của bộ phận phủ dẫn điện của kết cấu nam châm để truyền và/hoặc nhận tín hiệu trong băng tần thứ nhất được chỉ định bằng cách sử dụng ít nhất một của bộ phận phủ dẫn điện làm bộ bức xạ ăngten thứ nhất.

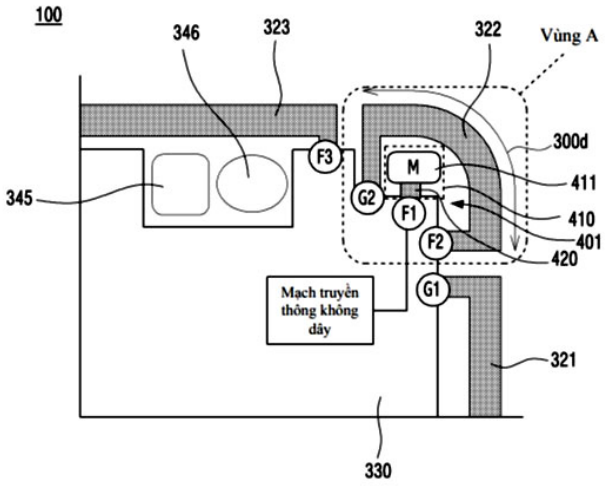
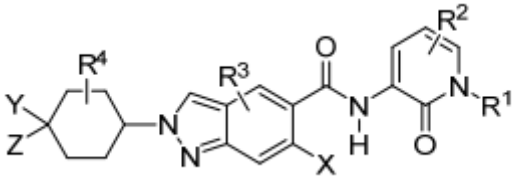


FIG.4

(11) **111667 A**
(21) **1-2024-04857**
(22) 13/02/2023
(30) 63/267,956 14/02/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/07/2024
(86) PCT/EP2023/053416 13/02/2023
(87) WO2023/152349 17/08/2023
(51) ***A61P 35/00***; *A61K 31/519; C07D 413/14; C07D 401/14; C07D 405/14; A61K 31/5025; C07D 401/12*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
151 85, Södertälje, Sweden
(72) TERSTIEGE Ina (DE); SCHIESSER Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ IRAK4**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hóa học có Công thức (I), và muối dược dụng của chúng, mà ức chế IRAK4 và do đó có tiềm năng ứng dụng trong y học.



(I)

(11) **111668 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04900**
(22) 03/07/2024
(30) 63/512,307 07/07/2023 US
113110345 20/03/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***G02B 3/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) CHENG, Chih-Wei (TW); LIN, Sheng-Wen (TW); LIU, Ssu-Hsin (TW); HSIAO, Hsiu-Yi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh bao gồm một bộ phần tử thấu kính hình ảnh, phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng) và phần tử chặn ánh sáng dạng tấm phẳng. Bộ phần tử thấu kính hình ảnh có trục quang học và bao gồm một phần tử thấu kính. Phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng) được tạo cấu hình để đổi hướng (gấp) trục quang học ít nhất một lần, và bao gồm bề mặt tới, bề mặt thoát ánh sáng và bề mặt phản xạ quang học. Phần tử chặn ánh sáng dạng tấm phẳng giữ một khoảng cách không khí giữa phần tử chặn ánh sáng dạng tấm phẳng và phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng), đồng thời bao gồm hai cấu trúc phân lớp và các cấu trúc không khí dạng cột. Các cấu trúc phân lớp tương ứng với phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng). Các cấu trúc không khí dạng cột ở cách xa phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng) hơn so với bề mặt của phần tử chặn ánh sáng dạng tấm phẳng từ phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng), và bề mặt của phần tử chặn ánh sáng dạng tấm phẳng hướng về phía phần tử đổi hướng ánh sáng (gấp ánh sáng). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử sử dụng môđun cụm thấu kính hình ảnh này.

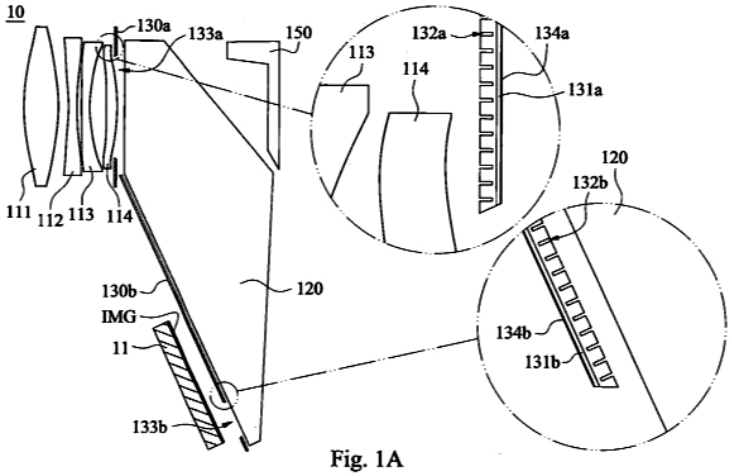


Fig. 1A

(11) **111669 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04904**
(22) 03/07/2024
(30) 2023117270469 15/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***B23K 26/362***
(71) **SHANGHAI ONLYTEC EQUIPMENT CO, LTD.** (CN)
Xin Yuan RD, 123, Qingpu District, Shanghai, China
(72) JIANG, Defu (CN); WANG, Yaofei (CN); LIN, Huaiyu (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH DẤU KHÔNG NHÃN**

(57) Sáng chế công bố thiết bị đánh dấu không nhãn, bao gồm: giá đỡ máy, mô-đun băng tải dạng đĩa, mô-đun đánh dấu bằng laze và mô-đun truyền động thứ nhất; trong đó, mô-đun băng tải dạng đĩa lần lượt kết nối tương ứng với thiết bị cấp liệu và thiết bị xả, chai đóng gói sẽ đi vào mô-đun băng tải dạng đĩa từ thiết bị cấp liệu và quay trở lại băng tải thông qua thiết bị xả sau khi hoàn thành việc in nhãn trên mô-đun băng tải dạng đĩa; mô-đun đánh dấu bằng laze bao gồm một số đầu phun laze, một số đầu phun laze được phân bố dọc theo chu vi hình tròn của mô-đun băng tải dạng đĩa và được bố trí trên mô-đun băng tải dạng đĩa, có thể di chuyển theo mô-đun băng tải dạng đĩa và đánh dấu các chai đóng gói ở vị trí tương ứng; đầu ra của mô-đun truyền động thứ nhất được kết nối với mô-đun băng tải dạng đĩa, có thể điều khiển mô-đun băng tải dạng đĩa quay. Dấu do sáng chế này tạo ra rõ nét, tốc độ đánh dấu nhanh và phù hợp với yêu cầu sản xuất; hiệu quả đánh dấu tốt, quá trình đánh dấu ổn định, điều chỉnh và bảo trì thuận tiện, dễ dàng thay đổi nội dung và kích thước đánh dấu; ít xuất hiện sự cố, chi phí bảo trì và sản xuất thấp.

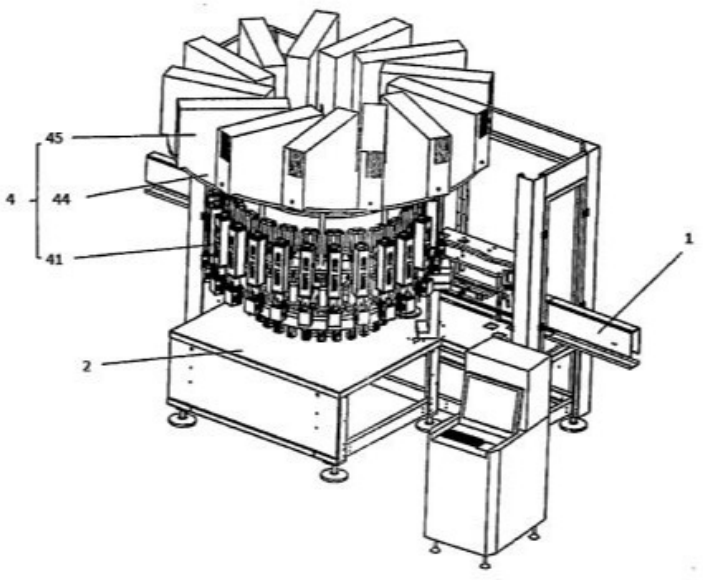
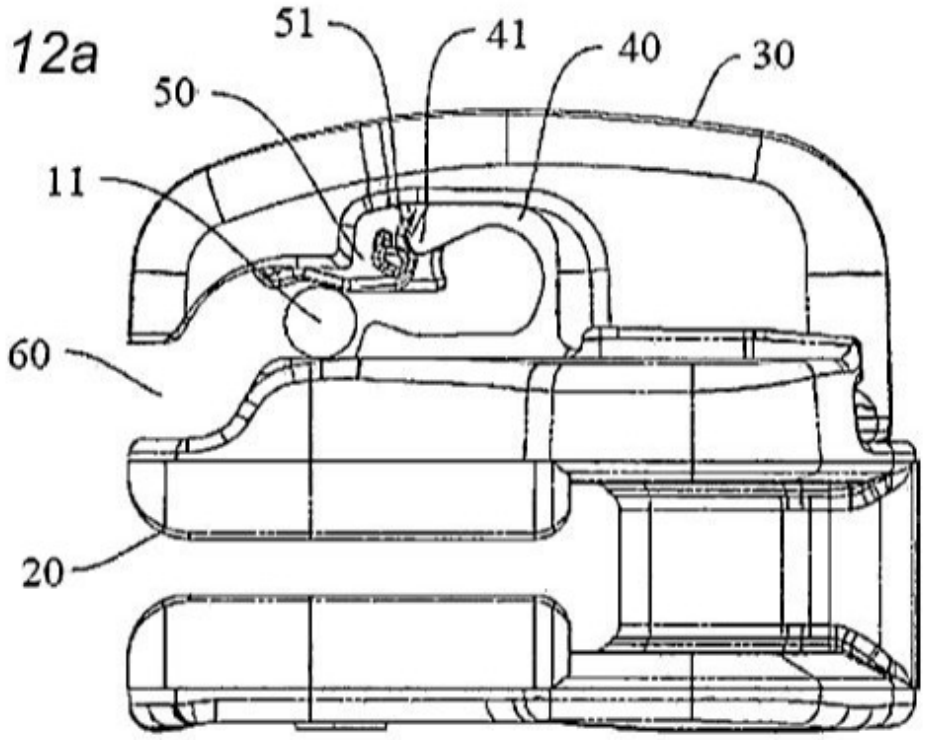


Fig.1

(11) **111670 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-04909**
(22) 03/07/2024
(30) 202310854757.6 12/07/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Yoshikazu HAMADA (JP); Yuki CHAYAHARA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CON TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt bao gồm: đầu kéo có phần trụ gắn; thân con trượt có cánh trên; nắp che có một đầu cố định với cánh trên; và thân móc chặn và chi tiết mở và đóng đều được nối theo kiểu xoay được với cánh trên theo cách sao cho có thể quay lên và xuống, khe lồng để lồng phần trụ gắn qua đó được tạo ra giữa đầu còn lại của nắp che và cánh trên. Cơ cấu liên kết được tạo ra giữa thân móc chặn và chi tiết mở và đóng. Khi phần trụ gắn làm cho chi tiết mở và đóng quay lên phía trên, thì cơ cấu liên kết làm cho thân móc chặn quay lên phía trên cùng với chi tiết mở và đóng.

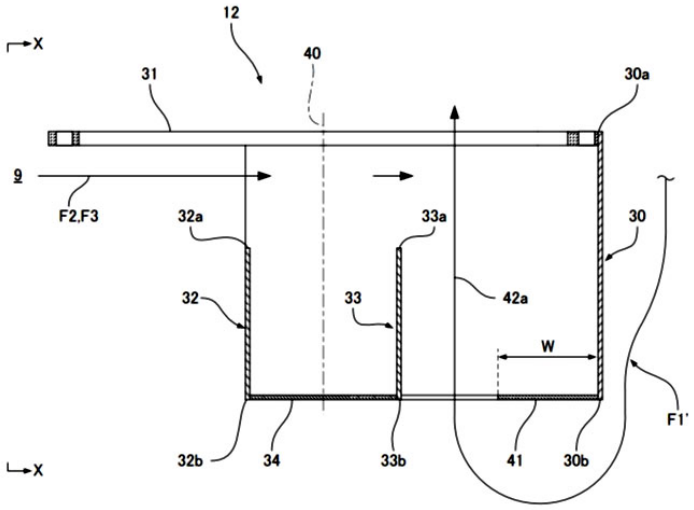
FIG. 12a



(11) **111671 A**
(21) **1-2024-04914**
(22) 06/12/2022
(30) 2021-197418 06/12/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/JP2022/044954 06/12/2022
(87) WO 2023/106297 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***F04D 29/66****; F04D 13/16; F04D 29/54*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) SHIGEHARA Ryota (JP); XIN Xin (CN); MORI Kazuhiko (JP); OMORI Tomohito (JP); TABUCHI Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN TRIỆT TIÊU DÒNG XOÁY CỦA BƠM, BƠM VÀ KẾT CẤU BƠM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận triệt tiêu dòng xoáy (12) mà được gắn vào miệng loe của bơm. Bộ phận triệt tiêu dòng xoáy (12) bao gồm thành cong (30) mà kéo dài xuống dưới từ một phần theo hướng chu vi của mép ngoại biên của cửa hút của miệng loe và cong theo dạng hình vòng cung theo tiết diện, và tấm đáy (34) được đỡ bởi thành cong (30) và hướng về phía dưới của cửa hút. Tấm đáy (34) được bố trí trên đường kéo dài của tâm trục (40) của miệng loe. Đường dẫn dòng (42a) mà đi qua giữa thành cong (30) và tấm đáy (34) từ bên dưới thành cong (30) đến bên trên thành cong (30) được tạo thành trong bộ phận triệt tiêu dòng xoáy (12). Ngoài ra sáng chế còn đề xuất bơm và kết cấu bơm.

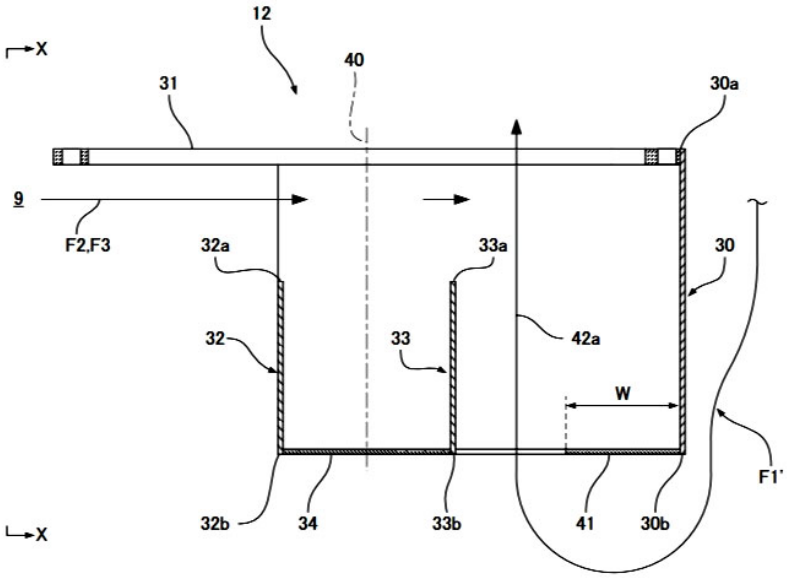
Fig. 7



(11) **111672 A**
(21) **1-2024-04915**
(22) 06/12/2022
(30) 2021-197419 06/12/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/JP2022/044957 06/12/2022
(87) WO 2023/106299 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***F04D 29/66****; F04D 13/16; F04D 29/54*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) SHIGEHARA Ryota (JP); XIN Xin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN TRIỆT TIÊU DÒNG XOÁY CỦA BƠM, BƠM VÀ KẾT CẤU BƠM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận triệt tiêu dòng xoáy (12) mà được gắn vào miệng loe của bơm. Bộ phận triệt tiêu dòng xoáy (12) bao gồm thành cong (30) mà kéo dài xuống dưới từ một phần theo hướng chu vi của mép ngoại biên của cửa hút của miệng loe và cong theo dạng hình vòng cung theo tiết diện, và phần nhô bên dưới (41) nhô vào phía trong của thành cong (30) từ đầu dưới (30b) của thành cong (30). Ngoài ra sáng chế còn đề xuất bơm và kết cấu bơm.

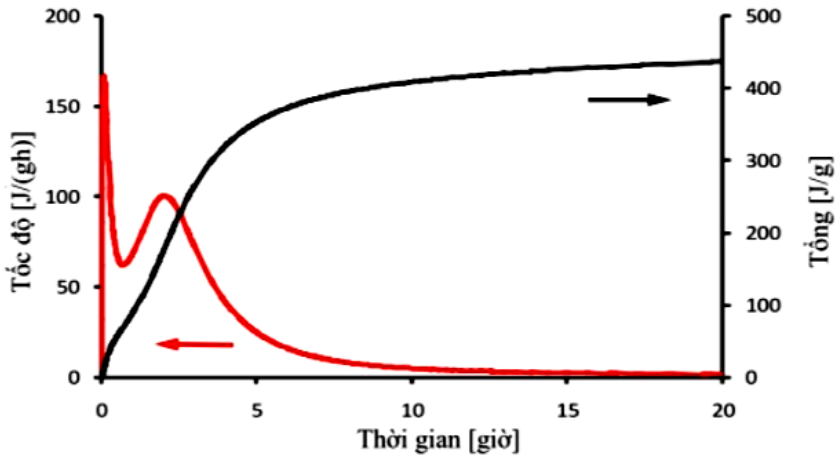
Fig. 7



(11) **111673 A**
(21) **1-2024-04918**
(22) 12/01/2022
(43) 25/06/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/EP2022/050562 12/01/2022
(87) WO 2023/134849 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2025
(51) ***C01B 32/60***; *C04B 35/00; C04B 28/10; B01D 53/62; C01F 5/24*
(71) **OLIMENT®GMBH** (DE)
Gemeinschaftsstrasse 6 04571 Rötha OT Espenhain, Germany
(72) BELLMANN, Frank (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CÀNG HÓA CO2**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp càng hóa CO_2 bao gồm các bước: cấp sản phẩm ban đầu chứa một hoặc nhiều thành phần sau được chọn từ các đá siêu mafic, các sản phẩm phong hóa của các đá siêu mafic, olivin và/hoặc các vật liệu thải công nghiệp với lượng ít nhất 20% khối lượng, đồng nhất hóa sản phẩm ban đầu và xử lý thủy nhiệt sản phẩm ban đầu đã đồng nhất hóa trong thiết bị xử lý nhiệt ở nhiệt độ trên 100°C trong ít nhất 24 giờ. Hơn nữa, sản phẩm ban đầu đã chuyển hóa được khử nước của nước liên kết bằng cách xử lý nhiệt và/hoặc nghiền phản ứng. Sau đó, sản phẩm thu được như vậy được cho tiếp xúc với CO_2, trong đó chất này được liên kết.

Fig.1



(11) **111674 A**
(21) **1-2024-04933**
(22) 15/12/2022
(30) 63/290,255 16/12/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/US2022/052930 15/12/2022
(87) WO2023/114350 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***A01N 37/46****; A01P 7/04; A01N 53/00; A01P 7/00; A01N 43/56; A01N 43/713*
(71) 1. **FMC IP TECHNOLOGY GMBH** (CH)
Industrieplatz 1c, Neuhausen am Rheinfall, 8212, Switzerland
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) David Aarón BURGOS CÓRDOVA (MX); José DEL REFUGIO MUÑOZ (MX); Andrés GARCIA MONTERO (MX); Carlos Raul JURADO SYLVIA (MX); Luann Rue MARSHALL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP PHẦN DIỆT VI SINH VẬT GÂY HẠI DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY**

(57) Được mô tả trong bản mô tả này là chế phẩm rắn để kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống ở cả môi trường nông nghiệp và phi nông nghiệp mà thể hiện hoạt tính bất ngờ. Chế phẩm rắn này cho thấy khả năng chảy được cải thiện không có hiện tượng vón cục. Theo một số khía cạnh, các chế phẩm rắn này có chứa bifenthrin và chất diệt sinh vật gây hại diamit.

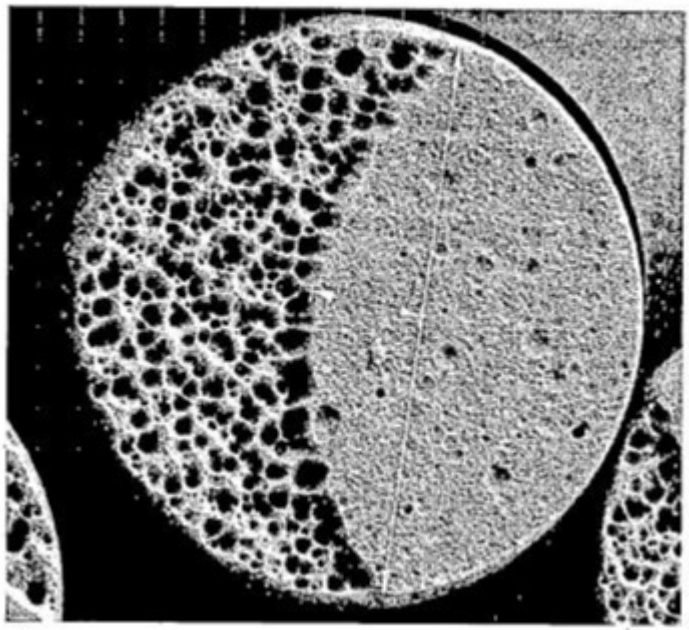
(11) **111675 A**
(21) **1-2024-04940**
(22) 03/01/2023
(30) 22150331.1 05/01/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/EP2023/050033 03/01/2023
(87) WO2023/131591 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2024
(51) ***D04H 1/4291***; *D01D 5/32; D01F 8/06; D04H 3/147; D04H 1/4391; D04H 1/541; D04H 3/007; D01D 5/22; D04H 1/4382*

(71) 1. **FIBERTEX PERSONAL CARE A/S** (DK)
Svendborgvej 2, 9220 Aalborg Ost, Denmark
2. **REIFENHÄUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK** (DE)
Spicher Straβe 46, 53844 Troisdorf, Germany
(72) WANG Jingbo (AT); FIEBIG Joachim Edmund (AT); VAN PARIDON Henk (BE); TOBIESON Gustaf (SE); SOMMER Sebastian (DE); BOHL Patrick (DE); GEUS Hans-Georg (DE); HANSEN Morten Rise (DK); AGERSNAP SCHERER Mathias (GB); BROCH Thomas (DK)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM VẢI KHÔNG DỆT BAO GỒM SỢI ĐA THÀNH PHẦN ĐƯỢC GẤP NẾP, TẤM NHIỀU LỚP BAO GỒM TẤM VẢI KHÔNG DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẢI KHÔNG DỆT VÀ SẢN PHẨM VỆ SINH BAO GỒM TẤM VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vải không dệt có chứa sợi đa thành phần được gấp nếp.

Figure 5



(11) **111676 A**
(21) **1-2024-04951**
(22) 14/12/2022
(30) 102021000031451 15/12/2021 IT
(43) 25/06/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/EP2022/085950 14/12/2022
(87) WO 2023/111076 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***A61K 8/41****; A61Q 5/00; A61Q 1/10*
(71) **GIULIANI S.P.A.** (IT)
Via Palagi 2 20129 Milano, Italy
(72) GIULIANI, Giammaria (CH); RINALDI, Fabio (IT); PINTO, Daniela (IT); MASCOLO, Antonio (IT); MARZANI, Barbara (IT)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM ĐỂ TÁI CẤU TRÚC VÀ CẢI THIỆN HÌNH DÁNG CỦA TÓC**

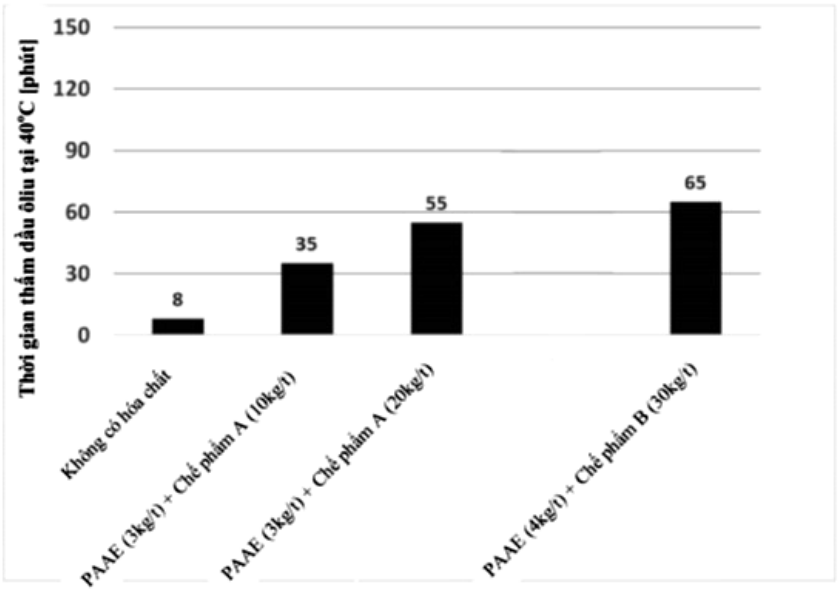
(57) Sáng chế liên quan đến việc sử dụng alkyl spermidine trong mỹ phẩm, cụ thể là methylspermidine, bằng cách thoa chất này lên thân tóc để tái cấu trúc lớp biểu bì và/hoặc cải thiện hình dáng bên ngoài của tóc. Tốt hơn là alkyl-spermidine được bào chế ở dạng chế phẩm thích hợp để sử dụng cho thân tóc.

HÌNH 3



(11) **111677 A**
(21) **1-2024-04980**
(22) 01/12/2022
(30) 20216325 22/12/2021 FI
(43) 25/06/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/FI2022/050804 01/12/2022
(87) WO2023/118646 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***D21H 21/16****; D21H 17/00; D21J 3/00; D21H 27/10; B65D 65/40; D21H 17/37*
(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, Helsinki, 00180, Finland
(72) Markus KVIST (FI); Sami PUTTONEN (FI); Kimmo STRENGELL (FI); Leif ROBERTSÉN (FI); Matti HIETANIEMI (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG DẦU VÀ MỠ CỦA VẬT PHẨM NỀN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng chống dầu và mỡ của vật phẩm nền sợi được đúc khuôn gồm bước đưa vào vật liệu sợi một chế phẩm bao gồm thành phần polyme tổng hợp và thành phần polyme cation và bước tạo hình nhiệt vật liệu sợi. Sáng chế còn đề xuất vật phẩm nền sợi được đúc khuôn và việc sử dụng chế phẩm để cải thiện khả năng chống dầu và mỡ của vật phẩm nền sợi được đúc khuôn. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra vật phẩm nền sợi được đúc khuôn



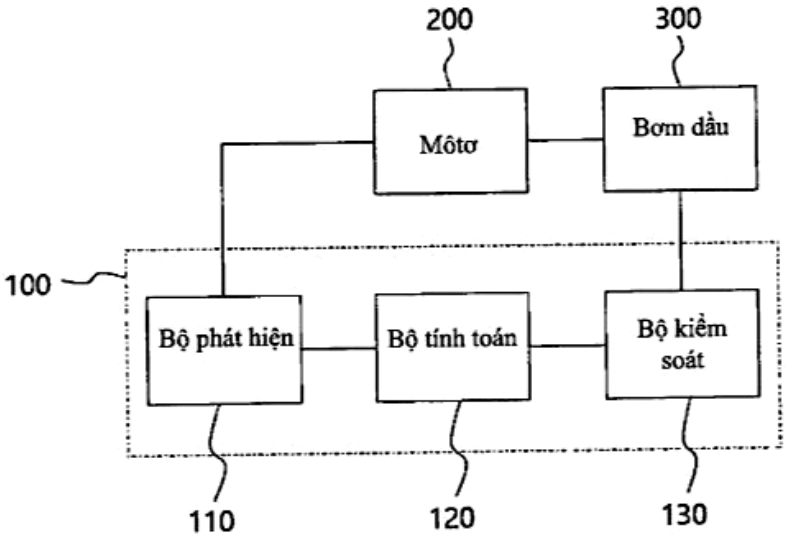
Hình 1

(11) **111678 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05012**
(22) 05/07/2024
(30) 10-2023-0115707 31/08/2023 KR
(51) ***B60K 11/02****; B60L 3/12*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hae Jun YANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm soát nhiệt độ dầu của xe bao gồm môtơ, và cụ thể hơn, đến thiết bị và phương pháp kiểm soát nhiệt độ dầu để ước tính và kiểm soát nhiệt độ dầu bằng cách sử dụng lực điện động ngược của môtơ.

[Fig.1]

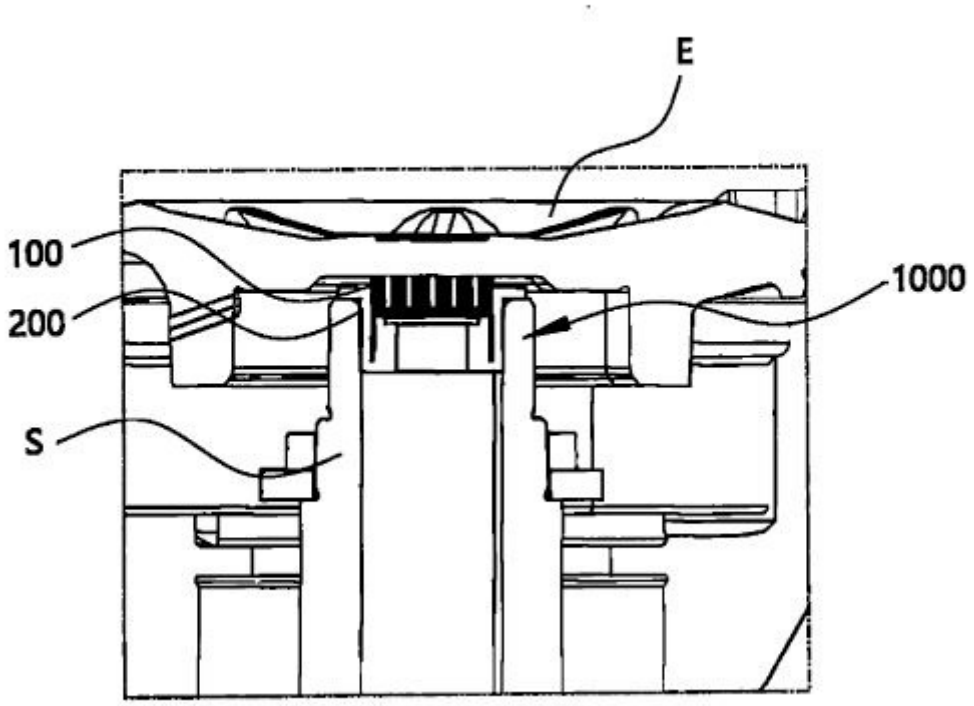


(11) **111679 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05015**
(22) 05/07/2024
(30) 10-2023-0117792 05/09/2023 KR
(51) ***F16C 17/02***; *H02K 11/40; H02K 7/08; F16C 41/02*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hae Jun YANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **Ổ ĐỠ CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ đỡ được lắp vào trục mô tơ có chức năng chống mòn có thể đảm bảo giảm chi phí vật liệu và khối lượng bằng cách sử dụng kích thước nhỏ hơn so với giải pháp của tình trạng kỹ thuật, và còn đảm bảo lực ma sát xoay giảm đi một cách đáng kể, và cũng có lợi về mặt tiếng ồn, độ rung, và độ xóc (NVH) của xe nhờ có chi tiết bít dẫn điện được tạo ra dưới dạng chổi và tiếp xúc với phần che đầu và phần che sau theo hướng trục.

FIG.1



(11) **111680 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05025**
(22) 05/07/2024
(30) 113122734 19/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2024
(51) ***F16L 37/10***
(71) **SHENZHEN FOSITEK TELECOM CO., LTD.** (CN)
Building A1 Floor 1 and Floor 3, Building A2 Floor 1 and Floor 2, Building A4 Floor 3, Xinyang West Industrial Zone, Haoxiang Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen City, China
(72) Hsu, An-Szu (TW); Cheng, Yan Jiao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CẤU TRÚC DẪN HƯỚNG VIỆC CĂN THẲNG CHO BỘ GHÉP NỐI NHANH

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dẫn hướng việc căn thẳng cho bộ ghép nối nhanh chứa ống lồng dẫn hướng có đầu cuối ăn khớp được đóng được tạo ra với lỗ ăn khớp và đầu cuối dẫn hướng mở định ra lỗ dẫn hướng và được tạo thành bề mặt dẫn hướng được làm vát, và định ra, bên trong, đường dẫn dẫn hướng kéo dài giữa và có thể nối thông được với đầu cuối ăn khớp và đầu cuối dẫn hướng. Bộ ghép nối đực có thể được lắp ráp với ống lồng dẫn hướng bằng cách chèn qua lỗ ăn khớp. Bề mặt dẫn hướng được làm vát được làm thích ứng để dẫn hướng bộ ghép nối cái vào trong đường dẫn dẫn hướng để nối với bộ ghép nối đực. Với bề mặt dẫn hướng được làm vát, độ lệch hướng tâm bất kỳ giữa bộ ghép nối cái và bộ ghép nối đực có thể được hiệu chỉnh, sao cho cuối cùng, bộ ghép nối cái và đực có thể được căn thẳng theo trục để nối lại với nhau đầu cuối vào đầu cuối mà không gây ra sự mài mòn và sự nối kín nước không hoàn toàn tại khớp nối của các bộ ghép nối cái và đực, dẫn đến sự rò rỉ.

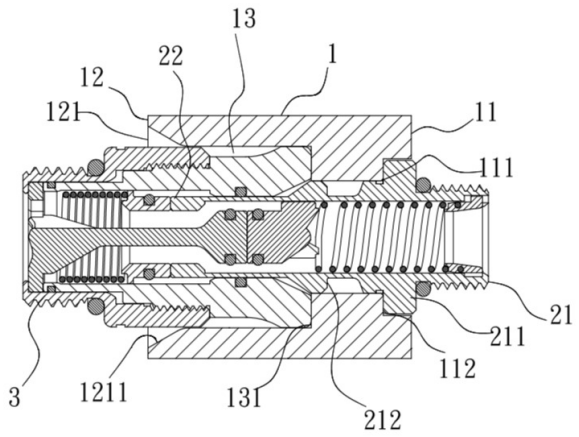


Fig.2

(11) **111681 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05027**
(22) 05/07/2024
(30) 113122733 19/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2024
(51) ***F16L 37/10***
(71) **SHENZHEN FOSITEK TELECOM CO., LTD.** (CN)
Building A1 Floor 1 and Floor 3, Building A2 Floor 1 and Floor 2, Building A4 Floor 3, Xinyang West Industrial Zone, Haoxiang Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen City, China
(72) Hsu, An-Szu (TW); Lin, Chun-Han (TW); Tseng, Yung-Chih (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CẤU TRÚC NỐI KHỚP NỐI ĐỘNG VÀ BỘ GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nối khớp nối động và bộ giữ chứa bộ giữ được cố định, rỗng có phía thứ nhất và phía thứ hai được tạo ra với lỗ xuyên; khớp nối thích ứng chứa đoạn dẫn hướng rỗng có bề mặt dẫn hướng được làm vát được tạo thành dọc theo viền của đầu cuối tự do của nó, và đoạn nối ống chứa đầu cuối ăn khớp và đầu cuối lắp khít ống kéo dài qua bộ giữ được cố định để nhô khỏi lỗ xuyên trên phía thứ hai của nó; và thành phần giữ được lắp khít trên quanh bề mặt phía ngoài của đoạn nối ống, sao cho khớp nối thích ứng được hạn chế khỏi di chuyển theo trục nhưng có thể di chuyển theo trục được so với bộ giữ được cố định. Khi hai bộ ghép nối không đồng trục cần được nối đầu cuối vào đầu cuối, thì bề mặt dẫn hướng được làm vát là hữu ích để hiệu chỉnh độ lệch hướng tâm giữa hai bộ ghép nối, cho phép chúng được nối mà không gây ra sự mài mòn và sự rò rỉ nước.

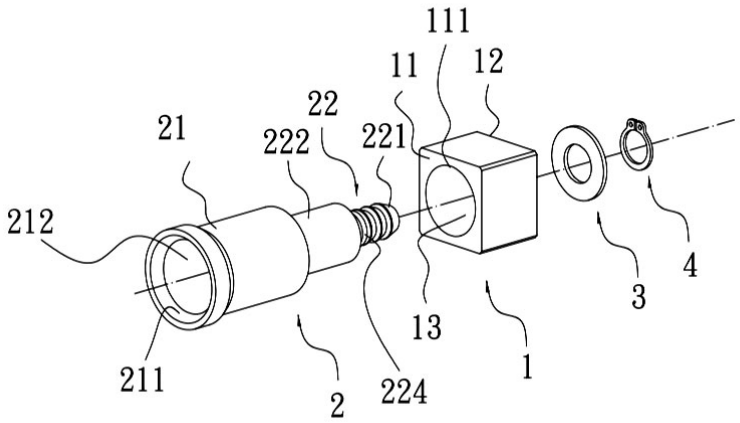
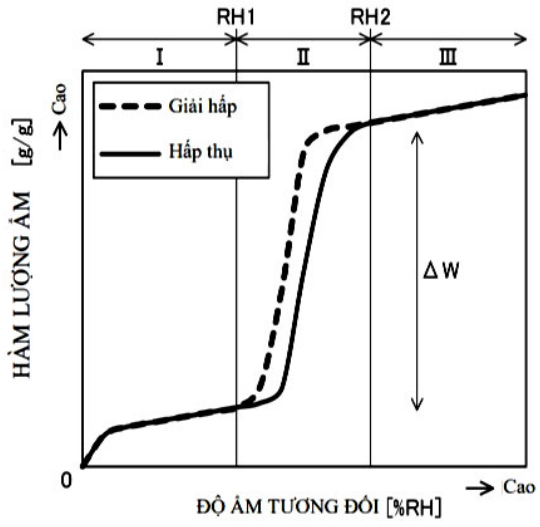


Fig.1

(11) **111682 A**
(21) **1-2024-05051**
(22) 10/11/2022
(30) 2021-201940 13/12/2021 JP
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2022/041918 10/11/2022
(87) WO 2023/112567 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
(51) ***F24F 3/14***
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) ANDO Tatsuya (JP); IKEGAMI Shuji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM**

(57) Khi, ở đường đẳng nhiệt hấp thụ của chất hấp thụ, khoảng nhỏ hơn giá trị độ ẩm tương đối thứ nhất (RH1) là khoảng thứ nhất (I), khoảng bằng hoặc cao hơn giá trị độ ẩm tương đối thứ nhất (RH1) và bằng hoặc thấp hơn giá trị độ ẩm tương đối thứ hai (RH2) (RH2 > RH1) là khoảng thứ hai (II), và khoảng vượt quá giá trị độ ẩm tương đối thứ hai (RH2) là khoảng thứ ba (III), sự thay đổi về hàm lượng ẩm của chất hấp thụ thành sự thay đổi về độ ẩm tương đối trong khoảng thứ hai (II) lớn hơn sự thay đổi về hàm lượng ẩm của chất hấp thụ thành sự thay đổi về độ ẩm tương đối trong khoảng thứ nhất (I) và khoảng thứ ba (III). Hơi ẩm được giải hấp từ chất hấp thụ ở vùng lân cận của giá trị độ ẩm tương đối thứ nhất (RH1), và hơi ẩm được hấp thụ by chất hấp thụ ở vùng lân cận của giá trị độ ẩm tương đối thứ hai (RH2).

FIG.1

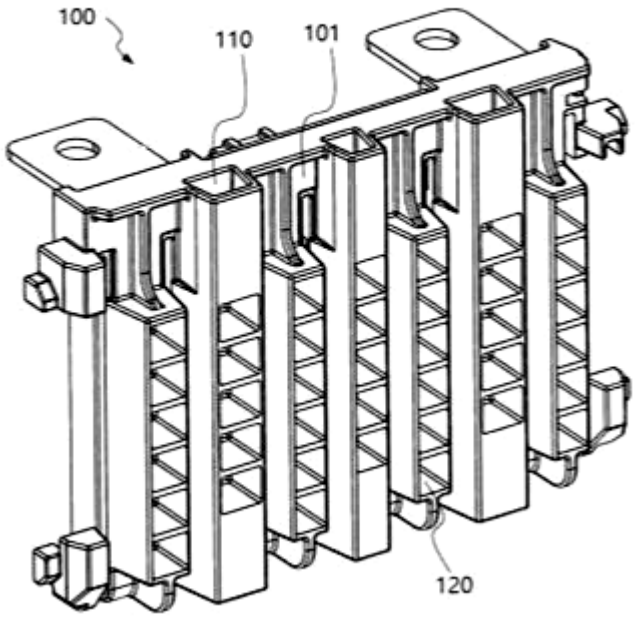


(11) **111683 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05081**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2023-0139123 18/10/2023 KR
(51) ***H01M 50/502****; H01M 50/531*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Lee Seung PARK (KR); Jae Young JANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VỎ MÔĐUN PIN CÓ KẾT CẤU DẪN HƯỚNG CHỐNG TRƯỢT

(57) Vỏ môđun pin được đề xuất có kết cấu dẫn hướng chống trượt để ngăn chặn sản phẩm hoặc đồ gá của nó bị biến dạng, và cụ thể hơn là vỏ môđun pin bao gồm: vỏ phía trên, vỏ phía dưới, vỏ phía trước, và vỏ phía sau, lần lượt được bố trí trên các bề mặt phía trên, phía dưới, phía trước, và phía sau của các ngăn pin dọc theo chu vi của chúng, các ngăn pin tiếp xúc bề mặt với nhau và được sắp xếp theo một hướng; cặp vỏ bên đều được bố trí liền kề với và bao quanh đầu dẫn pin nhô từ một đầu của ngăn pin theo hướng chiều dài; và bộ thanh góp điện cảm biến được bố trí giữa vỏ bên và đầu dẫn pin, và nối các đầu dẫn pin với nhau, trong đó bộ thanh góp điện cảm biến bao gồm lỗ đồ gá mà đồ gá để đỡ bộ thanh góp điện cảm biến được tạo kết cấu để được lồng vào.

[FIG. 2]



(11) **111684 A**
(21) **1-2024-05090**
(22) 10/08/2018
(30) 201710680152.4 10/08/2017 CN
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2020
(86) PCT/CN2018/100088 10/08/2018
(87) WO 2019/029736 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2020-01195
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Bin (CN); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ STEREO MIỀN THỜI GIAN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh. Phương pháp mã hóa âm thanh bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; khi phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại khác với phương tiện kết hợp kênh cho khung đứng trước, thực hiện xử lý downmix (trộn tín hiệu âm thanh đa kênh trong kỹ thuật hòa âm của một chương trình đa kênh thành một chương trình có số lượng kênh ít hơn) miền thời gian được phân đoạn trên các tín hiệu kênh bên trái và bên phải trong khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại và phương tiện kết hợp kênh cho khung trước đó, để thu được tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện tại; và mã hóa tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp thu được trong khung hiện tại.

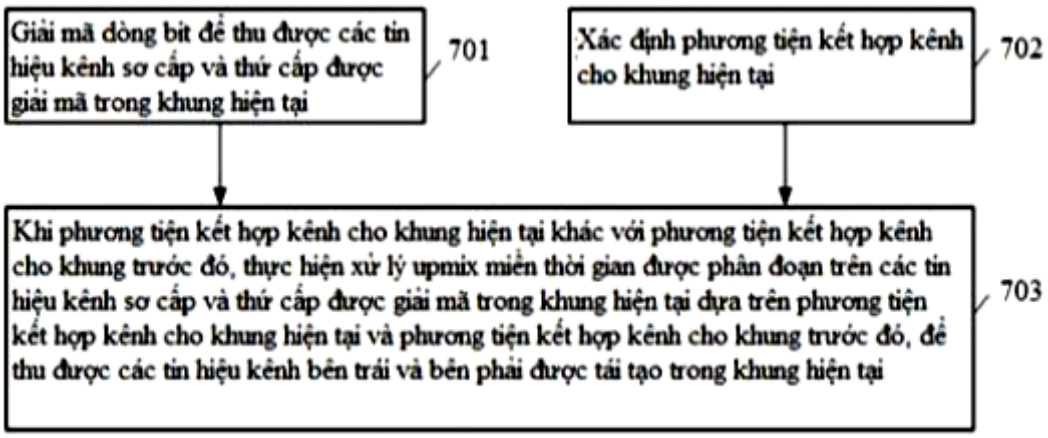


Fig.7

(11) **111685 A**
(21) **1-2024-05116**
(22) 13/12/2021
(43) 25/06/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/KR2021/018858 13/12/2021
(87) WO 2023/113049 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***G06Q 50/26****; H04W 4/029; H04W 4/021; G06Q 50/10*
(71) **CESCO CO., LTD** (KR)
(Sangil-dong) 46, Sangil-ro 10-gil Gangdong-Gu Seoul 05288, Republic of Korea
(72) CHYUN, Chan Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG DỰA TRÊN HÀNG RÀO ĐỊA LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý môi trường và phương pháp quản lý môi trường dựa trên hàng rào địa lý. Hệ thống quản lý môi trường dựa trên hàng rào địa lý theo một phương án có thể bao gồm: máy chủ điều khiển để thiết lập phạm vi của vùng bao gồm khu vực quản lý làm hàng rào địa lý, và phân tích điều kiện môi trường của khu vực quản lý trên cơ sở thông tin về môi trường trong vùng hàng rào địa lý đã được thiết lập; một hoặc nhiều thiết bị quản lý mà được bố trí trong khu vực quản lý, và quản lý môi trường của khu vực quản lý trên cơ sở phân tích máy chủ điều khiển, và thiết bị để kết nối hai chiều với máy chủ điều khiển, và nhận thông tin quản lý được chọn.

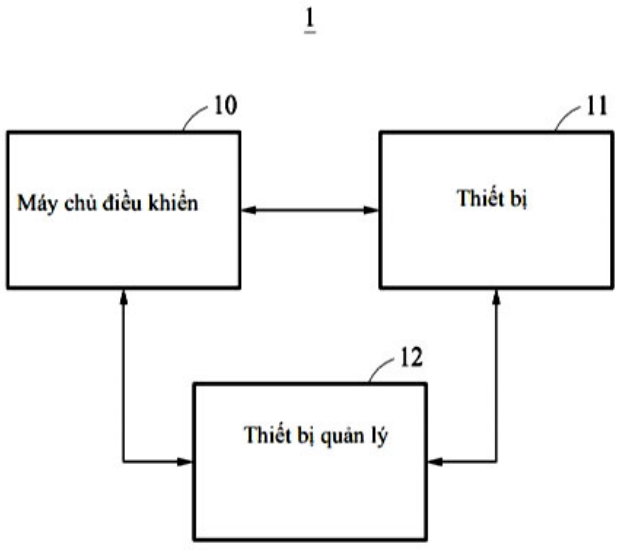


FIG. 1

(11) **111686 A**
(21) **1-2024-05117**
(22) 13/12/2021
(43) 25/06/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/KR2021/018864 13/12/2021
(87) WO 2023/113050 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***G06Q 50/26****; H04W 4/029; H04W 4/021; G06Q 50/10*
(71) **CESCO CO., LTD** (KR)
(Sangil-dong) 46, Sangil-ro 10-gil Gangdong-Gu Seoul 05288, Republic of Korea
(72) CHYUN, Chan Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG DỰA TRÊN HÀNG RÀO ĐỊA LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý môi trường và phương pháp quản lý môi trường dựa trên hàng rào địa lý. Hệ thống quản lý môi trường dựa trên hàng rào địa lý có thể bao gồm: máy chủ điều khiển để tạo ra hàng rào địa lý mục tiêu trên cơ sở nguồn ô nhiễm, và phân tích điều kiện môi trường của khu vực quản lý được đặt trong vùng hàng rào địa lý mục tiêu trên cơ sở thông tin về môi trường trong vùng hàng rào địa lý mục tiêu; và thiết bị nhận thông tin theo phân tích của máy chủ điều khiển.

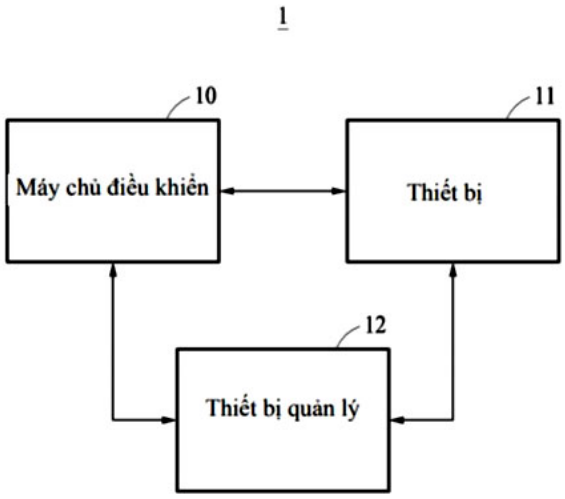


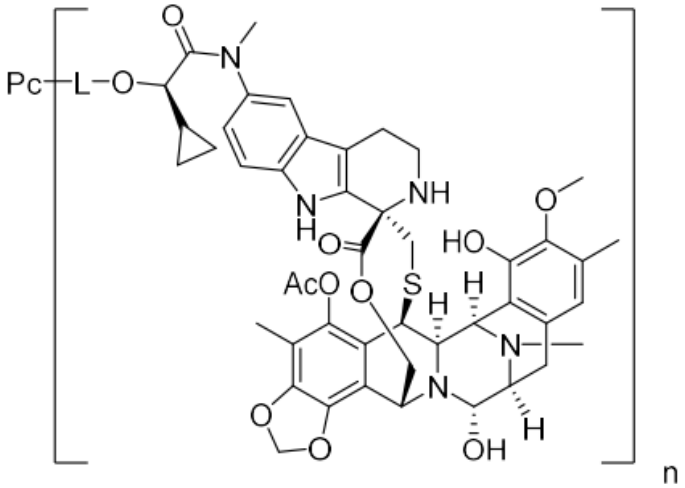
FIG. 1

(11) **111687 A**
(21) **1-2024-05154**
(22) 23/12/2022
(30) 202111592539.7 23/12/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 11/07/2024
(86) PCT/CN2022/141269 23/12/2022
(87) WO2023/116861 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***A61K 39/395**; C07K 16/28*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200045, China
(72) YE, Xin (CN); YAO, Qingqing (CN); JIN, Xinsheng (CN); YING, Hua (US); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG DLL3, VÀ THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ -DƯỢC CHẤT CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG DLL3 VÀ DƯỢC PHẨM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng DLL3 và dược phẩm chứa nó, và thể tiếp hợp kháng thể-dược chất chứa kháng thể kháng DLL3. Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng DLL3-dược chất ecteinascidin được thể hiện bằng công thức chung (Pc-L-D), trong đó Pc là kháng thể kháng DLL3.



Pc-L-D

(11) **111688 A**
(21) **1-2024-05159**
(22) 07/01/2022
(43) 25/06/2025
(85) 11/07/2024
(86) PCT/CN2022/070770 07/01/2022
(87) WO2023/130363 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***H04W 52/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ NỚI LỎNG CÁC PHÉP ĐO ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI**

(57) Các phương án ví dụ của sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, bộ máy và vật ghi đọc được bằng máy tính để nới lỏng các phép đo để phát hiện lỗi trong ô. Theo các phương án ví dụ, thiết bị thực hiện các phép đo trên một hoặc nhiều tín hiệu chuẩn trên một hoặc nhiều lần đo. Thiết bị xác định một hoặc nhiều mức công suất nhận tín hiệu chuẩn (RSRP) của ô dựa trên các phép đo trên một hoặc nhiều tín hiệu chuẩn trên một hoặc nhiều lần đo. Hơn nữa, thiết bị xác định một hoặc nhiều mức RSRP tham chiếu phản ánh chất lượng liên kết vô tuyến hoặc chất lượng chùm tia. Một trong số một hoặc nhiều mức RSRP tham chiếu được liên kết với một trong số một hoặc nhiều mức RSRP được xác định của ô. Thiết bị đánh giá tiêu chí nới lỏng dựa trên một hoặc nhiều mức RSRP tham chiếu và một hoặc nhiều mức RSRP được xác định của ô. Hơn nữa, thiết bị nới lỏng các phép đo để phát hiện lỗi trong ô, nếu nó đã đánh giá rằng tiêu chí nới lỏng đã được thỏa mãn trong một khoảng thời gian.

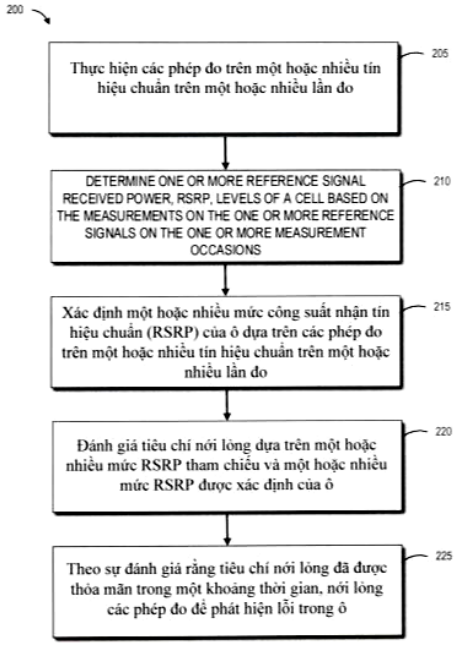


FIG. 2

(11) **111689 A**
(21) **1-2024-05184**
(22) 21/01/2023
(30) 63/301,743 21/01/2022 US
63/436,019 29/12/2022 US
18/099,897 20/01/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/07/2024
(86) PCT/IB2023/050520 21/01/2023
(87) WO 2023/139543 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2024
(51) ***B02C 23/36****; H01M 10/54; C22B 26/12; C22B 7/00; B02C 18/16; C22B 1/00*
(71) **SHRED-TECH CORPORATION** (CA)
295 Pinebush Road, Cambridge, Ontario N1T 1B2, Canada
(72) YULE, Rob (CA); VAN DEKERKHOVE, Kevin (CA); VASILESCU, Constantin (CA); BELLAMY, Jerrett Timothy (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY NGHIỀN CÓ KHOANG NGHIỀN NHÚNG CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền có khoang nghiền nhúng chất lưu và cụm bít để chứa chất lưu trong khoang nghiền. Ví dụ, khoang nghiền có thể bao gồm các cơ cấu nghiền (ví dụ, răng, dao, v.v.) mà được điều khiển (ví dụ, xoay, quay, chuyển động qua lại, v.v.) để nghiền hoặc ngoài ra tháo dỡ các vật khác nhau (ví dụ, pin). Trong một số ví dụ, các cơ cấu nghiền được gắn trên trục mà xoay để điều khiển (ví dụ, xoay) các cơ cấu nghiền bên trong khoang. Ngoài ra, trục có thể giao mặt với (ví dụ, lồng vào và đi ra khỏi) khoang nghiền qua phần hở ở thành bên của khoang nghiền, và các ví dụ của sáng chế đề cập đến cụm bít để làm giảm khả năng chất lưu từ khoang có thể rò rỉ qua phần hở.

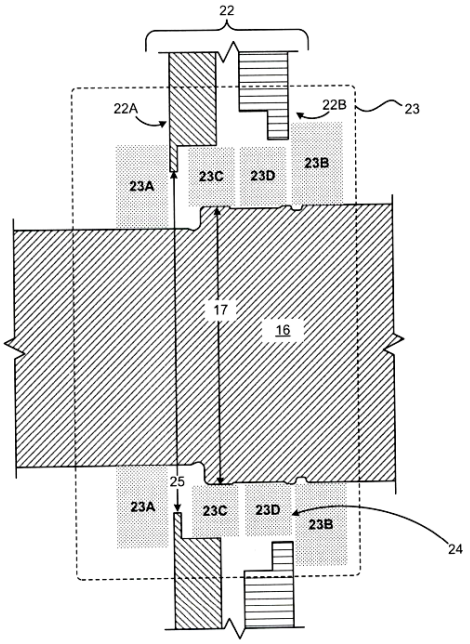
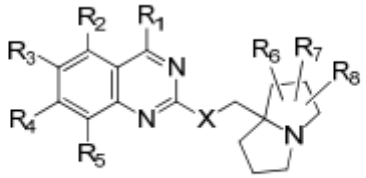


FIG. 3C

(11) **111690 A**
(21) **1-2024-05204**
(22) 19/01/2023
(30) 202210072243.0 21/01/2022 CN
202210113080.6 29/01/2022 CN
PCT/CN2022/075732 09/02/2022 CN
202210239568.3 11/03/2022 CN
202210693538.X 17/06/2022 CN
202210837790.3 15/07/2022 CN
202210989455.5 17/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/CN2023/073182 19/01/2023
(87) WO2023/138662 27/07/2023
(51) ***C07D 519/00****; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 487/08; A61K 31/439; A61K 31/55*
(71) **USYNOVA PHARMACEUTICALS LTD.** (CN)
2nd Floor, Building 8, No. 88 Darwin Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201203, China
(72) ZHANG, Yang (CN); WU, Wentao (CN); GENG, Kaijun (CN); SUN, Jikui (CN); XU, Yangyang (CN); LI, Jian (US); CHEN, Shuhui (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT BENZOPYRIMIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzopyrimidin và mô tả việc sử dụng chúng, và được bộc lộ cụ thể là các hợp chất được biểu diễn bởi công thức (II) và muối dược dụng của chúng.

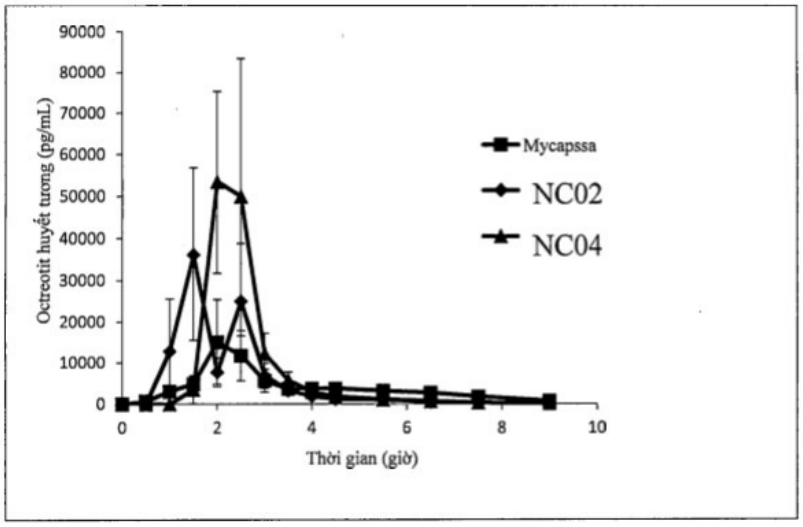


(II)

(11) **111691 A**
(21) **1-2024-05212**
(22) 13/01/2023
(30) 63/299,128 13/01/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/US2023/060631 13/01/2023
(87) WO 2023/137428 20/07/2023
(51) ***A61K 9/48***; *A61J 3/07; A61K 31/78; A61K 47/42; A61K 47/58; A61J 3/00; A61K 47/32*
(71) **AMRYT ENDO, INC.** (US)
160 Federal Street, 21st Floor, Boston, Massachusetts 02110, United States of America
(72) CARON, David (IL); LANDAU, Isaac (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG**

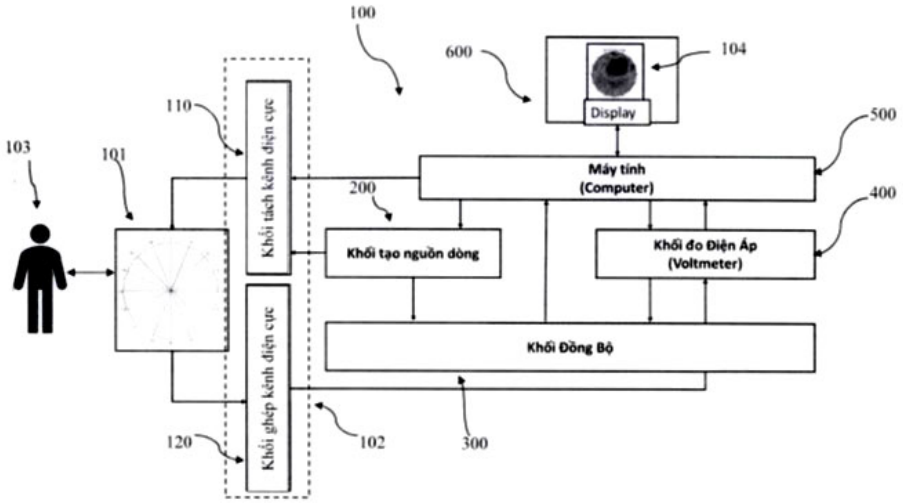
(57) Sáng chế đề cập đến viên nang cho phép cải thiện việc cung cấp qua đường miệng và phương pháp sản xuất viên nang này.

Fig.3



(11) **111692 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05247**
(22) 16/07/2024
(30) 1-2023-08985 15/12/2023 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***A61B 5/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trung Nghĩa (VN); Trần Anh Tú (VN); Huỳnh Hoàng Nhựt (VN); Nguyễn Diệp Quốc Tuấn (VN); Cao Đình Minh Quân (VN); Huỳnh Thanh Vẹn (VN); Trương Tích Thiện (VN); Đặng Nguyễn Châu (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHỤP CẮT LỚP TRỞ KHÁNG ĐIỆN ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp cắt lớp trở kháng điện (EIT- Electrical Impedance Tomography) đa kênh bao gồm: a) nhiều thiết bị chụp cắt lớp trở kháng điện đa kênh; cổng kết nối (gatewway) được ghép nối và giao tiếp điện tử giữa nhiều thiết bị chụp cắt lớp trở kháng điện đa kênh và máy chủ; c) nhiều thiết bị liên kết với người dùng liên kết và giao tiếp với máy chủ thông qua mạng internet; và d) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị chụp cắt lớp theo thời gian thực và lưu trong bộ lưu trữ dữ liệu; xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị chụp cắt lớp theo thời gian thực, và lưu trữ kết quả xử lý trong bộ lưu trữ dữ liệu; và thể hiện hình ảnh tái tạo hoặc tình trạng hoạt động của thiết bị chụp cắt lớp theo thời gian thực cho người dùng khi có yêu cầu.



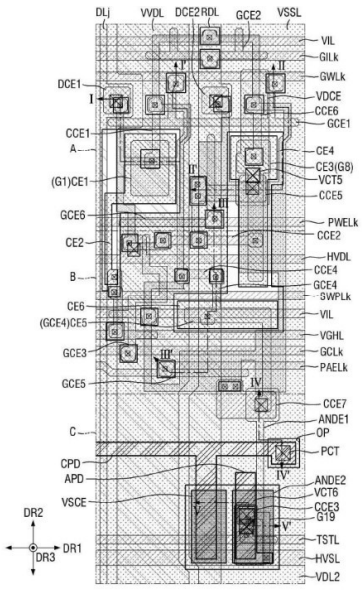
(11) **111693 A**
(21) **1-2024-05268**
(22) 16/01/2023
(30) 10-2022-0006667 17/01/2022 KR
10-2022-0033789 18/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/KR2023/000710 16/01/2023
(87) WO 2023/136682 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***H01L 27/12****; G02F 1/1362; H01L 25/075; H10K 71/00; H01L 33/36; H10K 59/00; G02F 1/13*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) JEON, Sang Jin (KR); KIM, Hyun Joon (KR); LEE, Kye Uk (KR); HWANG, Jung Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đường dữ liệu thứ nhất mà dữ liệu điện áp thứ nhất được áp dụng, đường dữ liệu thứ hai mà dữ liệu điện áp thứ hai được áp dụng, đường điện áp điều khiển thấp mà điện áp điều khiển thấp được áp dụng, và điểm ảnh con thứ nhất được nối với đường dữ liệu thứ nhất, đường dữ liệu thứ hai, và đường điện áp điều khiển thấp. Điểm ảnh con thứ nhất bao gồm điện cực đệm catốt được nối với đường điện áp điều khiển thấp, tranzito thứ nhất tạo ra dòng điều khiển theo dữ liệu điện áp thứ nhất của đường dữ liệu thứ nhất và có điện cực cổng thứ nhất, tranzito thứ tám tạo ra dòng dẫn được áp dụng vào phần tử phát quang theo dữ liệu điện áp thứ hai của đường dữ liệu thứ hai, và tụ điện thứ nhất bao gồm điện cực tụ điện thứ nhất được nối với điện cực cổng thứ nhất, và điện cực tụ điện thứ hai được bố trí trên điện cực tụ điện thứ nhất. Đường điện áp điều khiển thấp được bố trí trên cùng một lớp với điện cực tụ điện thứ hai và được bố trí bao quanh điện cực tụ điện thứ hai.

FIG. 7

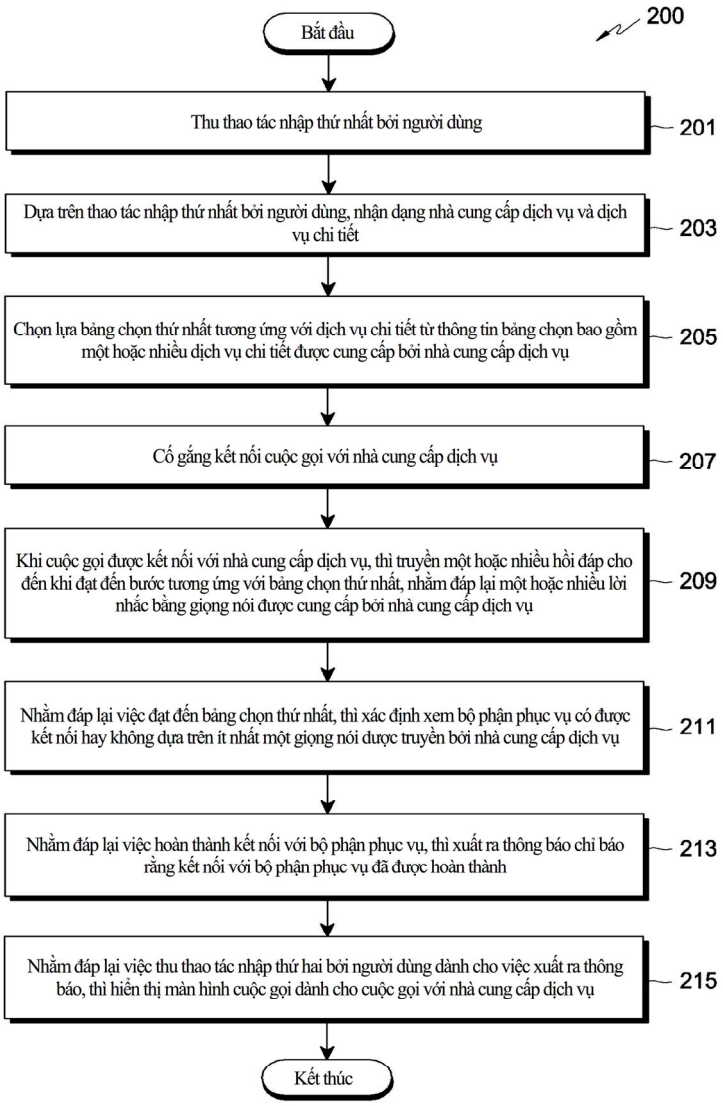


(11) **111694 A**
(21) **1-2024-05322**
(22) 07/08/2019
(30) 10-2018-0091964 07/08/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/12/2020
(86) PCT/KR2019/009864 07/08/2019
(87) WO2020/032568 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022
(51) ***G10L 15/04****; H04M 1/725; G10L 25/51; G10L 15/22; G10L 15/26*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Kwangyoun (KR); KIM, Woochan (KR); KIM, Yusic (KR); KIM, Juyeoung (KR); SUH, Jaeeun (KR); JEONG, Eunsu (KR); JUNG, Jihyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÀNH CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp điều khiển dành cho thiết bị điện tử này và vật ghi bất khả biến. Thiết bị điện tử bao gồm: ít nhất một bộ xử lý được kết nối vận hành với loa, bộ hiển thị, và mạch truyền thông và bộ nhớ, trong đó bộ nhớ lưu các lệnh mà, khi được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý, thì làm cho thiết bị điện tử: hiển thị màn hình thực hiện thứ nhất của ứng dụng cuộc gọi, trong đó màn hình thực hiện thứ nhất bao gồm biểu tượng tương ứng với chức năng để yêu cầu chế độ chạy chờ để kết nối với bộ phận phục vụ; kết nối cuộc gọi với nhà cung cấp dịch vụ bằng cách sử dụng mạch truyền thông; trong khi cuộc gọi được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ, thì thao tác nhập thứ nhất bởi người dùng, đối với biểu tượng, yêu cầu chế độ chạy chờ để kết nối với bộ phận phục vụ của nhà cung cấp dịch vụ, trong đó ứng dụng cuộc gọi có thể thực hiện được trong nền trong chế độ chạy chờ, và trong đó, trong khoảng thời gian chế độ chạy chờ của ứng dụng cuộc gọi, thì chức năng liên quan đến âm thanh bị hạn chế; nhằm đáp ứng lại việc thu thao tác nhập thứ nhất bởi người dùng, thì thực hiện ứng dụng cuộc gọi trong chế độ chạy chờ; trong khi ứng dụng cuộc gọi đang được thực hiện trong chế độ chạy chờ, thì hiển thị, thay cho màn hình thực hiện của ứng dụng cuộc gọi, sự chỉ báo được liên kết với ứng dụng cuộc gọi, sự chỉ báo rằng cuộc gọi với nhà cung cấp dịch vụ đang được thực hiện trong chế độ chạy chờ, và xác định xem bộ phận phục vụ có được kết nối hay không dựa trên tín hiệu âm thanh được truyền bởi nhà cung cấp dịch vụ; xuất ra thông báo được liên kết với ứng dụng cuộc gọi, chỉ báo rằng kết nối với bộ phận phục vụ đã được xác định, và nhằm đáp lại việc thu thao tác nhập thứ hai bởi người dùng được thu bởi màn hình cảm ứng, thì điều khiển để giải phóng sự hạn chế chức năng liên quan đến âm thanh, kết thúc chế độ chạy chờ và thay đổi màn hình thực hiện của ứng dụng cuộc gọi.

Fig.2


200
Bắt đầu
Thu thao tác nhập thứ nhất bởi người dùng
201
Dựa trên thao tác nhập thứ nhất bởi người dùng, nhận dạng nhà cung cấp dịch vụ và dịch vụ chi tiết
203
Chọn lựa bảng chọn thứ nhất tương ứng với dịch vụ chi tiết từ thông tin bảng chọn bao gồm một hoặc nhiều dịch vụ chi tiết được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ
205
Cố gắng kết nối cuộc gọi với nhà cung cấp dịch vụ
207
Khi cuộc gọi được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ, thì truyền một hoặc nhiều hồi đáp cho đến khi đạt đến bước tương ứng với bảng chọn thứ nhất, nhằm đáp lại một hoặc nhiều lời nhắc bằng giọng nói được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ
209
Nhằm đáp lại việc đạt đến bảng chọn thứ nhất, thì xác định xem bộ phận phục vụ có được kết nối hay không dựa trên ít nhất một giọng nói được truyền bởi nhà cung cấp dịch vụ
211
Nhằm đáp lại việc hoàn thành kết nối với bộ phận phục vụ, thì xuất ra thông báo chỉ báo rằng kết nối với bộ phận phục vụ đã được hoàn thành
213
Nhằm đáp lại việc thu thao tác nhập thứ hai bởi người dùng dành cho việc xuất ra thông báo, thì hiển thị màn hình cuộc gọi dành cho cuộc gọi với nhà cung cấp dịch vụ
215
Kết thúc

(11) **111695 A**
(21) **1-2024-05331**
(22) 10/03/2014
(30) P201330461 28/03/2013 ES
61/833,581 11/06/2013 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/08/2015
(86) PCT/US2014/022793 10/03/2014
(87) WO 2014/159272 A1 02/10/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2015
(51) ***H04S 3/00***
(62) 1-2022-01155
(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) MATEOS SOLE, Antonio (ES); TSINGOS, Nicolas R. (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH DIỄN ÂM THANH ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trình diễn âm thanh đầu vào. Nhiều vị trí nguồn ảo có thể được xác định cho không gian mà các đối tượng âm thanh có thể được di chuyển bên trong đó. Quy trình thiết lập để trình diễn dữ liệu âm thanh có thể bao gồm bước nhận dữ liệu vị trí loa tái tạo và tính toán trước các giá trị khuếch đại cho mỗi nguồn ảo theo dữ liệu vị trí loa tái tạo và mỗi vị trí nguồn ảo. Các giá trị khuếch đại có thể được lưu trữ và được sử dụng trong "thời gian chạy", trong suốt thời gian chạy này dữ liệu tái tạo âm thanh được trình diễn cho các loa của môi trường tái tạo. Trong suốt thời gian chạy, đối với mỗi đối tượng âm thanh, các đóng góp từ các vị trí nguồn ảo bên trong khu vực hoặc không gian được xác định bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh có thể được tính toán. Một tập giá trị khuếch đại cho mỗi kênh đầu ra của môi trường tái tạo có thể được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán. Mỗi kênh đầu ra có thể tương ứng với ít nhất một loa tái tạo của môi trường tái tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị trình diễn âm thanh đầu vào và phương tiện bất biến có phần mềm được lưu trữ trên đó để thực hiện phương pháp nêu trên.

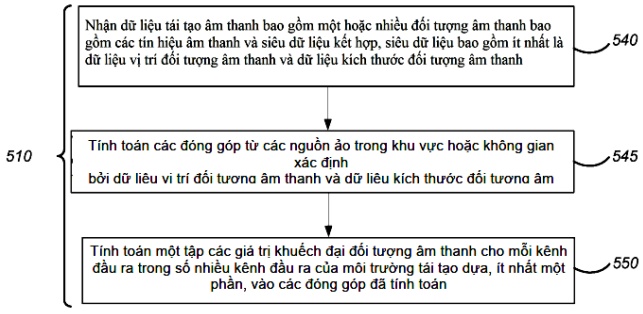
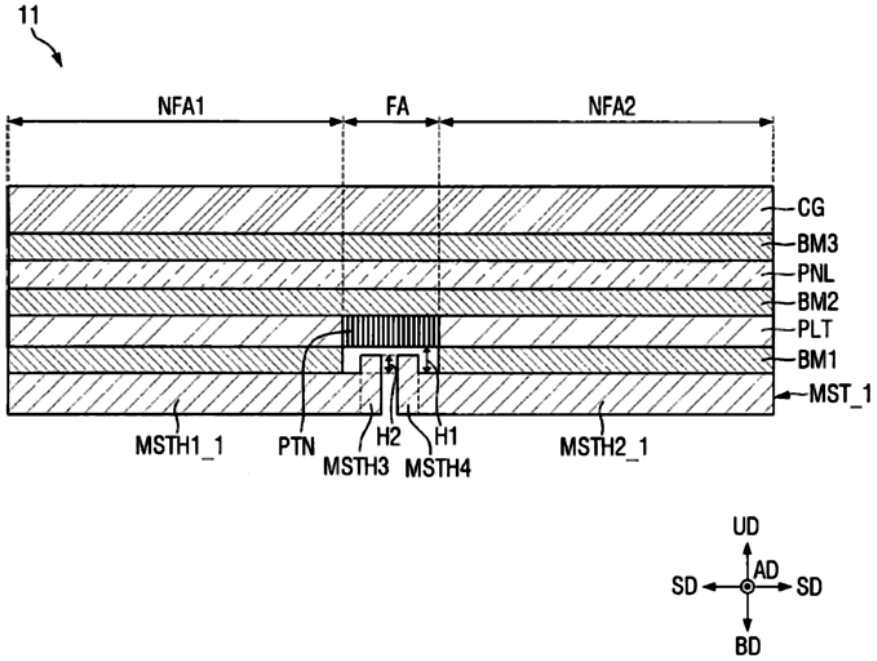


Fig.5C

(11) **111696 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05349**
(22) 19/07/2024
(30) 10-2023-0189282 22/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Youngbin LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án gồm có cụm panen gồm có panen hiển thị gồm có khu vực mở ra thứ nhất, khu vực mở ra thứ hai, và khu vực gập giữa khu vực mở ra thứ nhất và khu vực mở ra thứ hai, và tấm được bố trí ở phía dưới panen hiển thị và gồm có mẫu hình khe trên khu vực gập, và tấm giữa được bố trí ở phía dưới tấm, trong đó tấm giữa gồm có đoạn tấm giữa thứ nhất trên khu vực mở ra thứ nhất, đoạn tấm giữa thứ hai trên khu vực mở ra thứ hai, và đoạn tấm giữa dọc trên khu vực gập.

FIG. 19



(11) **111697 A**
(21) **1-2024-05353**
(22) 21/02/2019
(30) 1802972.8 23/02/2018 GB
1820023.8 07/12/2018 GB
(43) 25/06/2025
(85) 18/09/2020
(86) PCT/EP2019/054376 21/02/2019
(87) WO 2019/162413 29/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020
(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*
(62) 1-2020-05371
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan
(72) LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR); ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẪN XUẤT CÁC THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp suy ra mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất lẫn thành phần thứ hai; và suy ra mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng.

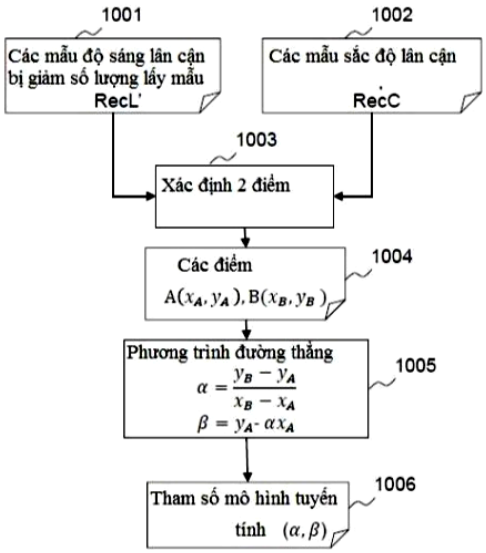


Fig. 10

(11) **111698 A**
(21) **1-2024-05354**
(22) 21/02/2019
(30) 1802972.8 23/02/2018 GB
1820023.8 07/12/2018 GB
(43) 25/06/2025
(85) 18/09/2020
(86) PCT/EP2019/054376 21/02/2019
(87) WO 2019/162413 29/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020
(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/42; H04N 19/156; H04N 19/186*
(62) 1-2020-05371
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2 SHIMOMARUKO 3-CHOME OHTA-KU, Tokyo 146-8501, Japan
(72) LAROCHE, Guillaume (FR); TAQUET, Jonathan (FR); ONNO, Patrice (FR); GISQUET, Christophe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến dự báo giữa các thành phần và các phương pháp suy ra mô hình tuyến tính để thu được mẫu thành phần thứ nhất cho khối thành phần thứ nhất từ mẫu thành phần thứ hai được tái tạo được liên kết của khối thành phần thứ hai trong cùng khung, phương pháp bao gồm bước xác định các tham số của phương trình tuyến tính biểu diễn đường thẳng đi qua hai điểm, mỗi điểm được định nghĩa bằng hai biến, biến thứ nhất tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ hai, biến thứ hai tương ứng với giá trị mẫu thành phần thứ nhất, dựa trên các mẫu được tái tạo của cả thành phần thứ nhất lẫn thành phần thứ hai; và suy ra mô hình tuyến tính được định nghĩa bởi các tham số đường thẳng.

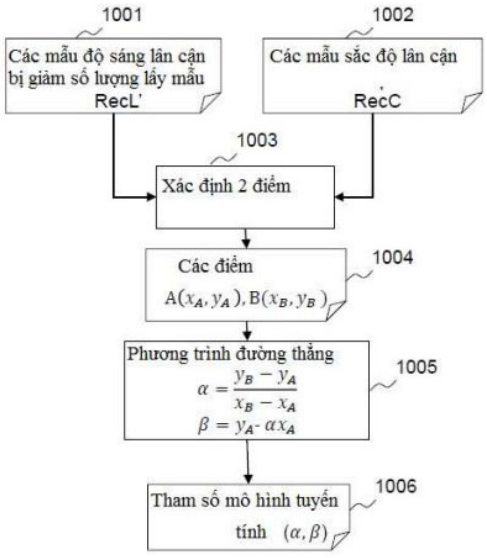


Fig. 10

(11) **111699 A**
(21) **1-2024-05355**
(22) 21/12/2022
(30) 63/292,903 22/12/2021 US
63/327,228 04/04/2022 US
63/403,459 02/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2022/053591 21/12/2022
(87) WO 2023/122140 29/06/2023
(51) ***C07D 401/12****; A61K 31/4375; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/052; A61K 31/435*

(71) **SYNNOVATION THERAPEUTICS, INC.** (US)
200 Powder Mill Road E500-1801, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) PAN, Jun (US); BAI, Yu (CN); ZHENG, Hewen (CN); LI, Yu (CN); YANG, Jeffrey (US); wu, Liangxing (US); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PARP1 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm dược chứa chúng hữu ích để ức chế PARP1, và/hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng liên quan đến PARP1, và/hoặc điều trị ung thư.

(11) **111700 A**
(21) **1-2024-05358**
(22) 21/12/2022
(30) 63/292,628 22/12/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2022/053582 21/12/2022
(87) WO 2023/122134 29/06/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/498; A61P 35/00*

(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) LIU, Pingli (US); JIA, Zhongjiang (US); LIN, Qiyan (CN); SU, Naijing (CN); MARTIN, Timothy (US); XIA, Michael (US); ZHOU, Jiacheng (US); MI, Baoyu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI VÀ DẠNG RẮN CỦA CHẤT ỨC CHẾ FGFR VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các muối và các dạng rắn của chất ức chế FGFR (7R,8aS)-2-(5-(5-(2,3-dimetylphenyl)-6-metoxy-1H-pyrazolo[4,3-b]pyridin-3-yl)pyridin-2-yl)octahydropyrolo[1,2-a]pyrazin-7-ol, bao gồm các phương pháp điều chế chúng, trong đó các hợp chất, các muối, và các dạng rắn hữu ích trong điều trị các bệnh qua trung gian FGFR như bệnh ung thư.

(11) **111701 A**
(21) **1-2024-05361**
(22) 21/12/2022
(30) 21216336.4 21/12/2021 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/EP2022/087245 21/12/2022
(87) WO 2023/118300 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/18; A61K 47/40; A61P 31/22; A61K 9/08; A61P 31/12; A61K 31/517*

(71) **AIC246 AG & CO. KG** (DE)
Friedrich-Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany
(72) BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); CERÓN BERTRAN, Jordi Carles (ES)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZLN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRLFLOMETYL)PHENYL]-4H-QULNAZOLIN-4-YL]AXETIC VÀ CÁC ION KALI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm mới ổn định chứa axit 2-[(4S)-8-flo-2-[4-(3-metoxyphenyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxy-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin- 4-yl]axetic và các ion kali, về cơ bản không chứa chất hòa tan tạo phức, như PEG, xyclodextrin, lysin, arginin, đặc biệt là HPBCD. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dược phẩm nêu trên.

(11) **111702 A**
(21) **1-2024-05371**
(22) 16/02/2023
(30) 202210214711.3 07/03/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/CN2023/076309 16/02/2023
(87) WO 2023/169168 14/09/2023
(51) ***C12N 15/60***; *C12P 13/02; C12N 9/88; C12N 1/21; C12N 15/70*
(71) **INSTITUTE OF MICROBIOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
1 Beichen West Road, Chaoyang District, Beijing 100101, China
(72) WEN, Tingyi (CN); LIU, Shuwen (CN); LI, Zhongcai (CN); SUN, Jiahui (CN); DENG, Aihua (CN); ZHANG, Yun (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **VECTƠ BIỂU HIỆN, CHỦNG CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VITAMIN B5**

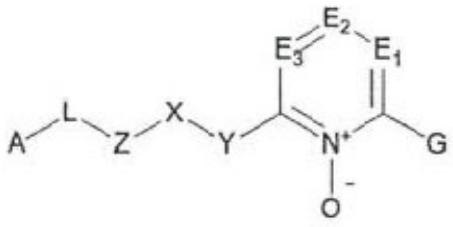
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực vi sinh vật và đặc biệt đề cập đến aspartat decarboxylaza có hoạt tính cao để sản xuất vitamin B5. Sáng chế đề xuất vectơ biểu hiện, chủng chủ và phương pháp điều chế vitamin B5. Theo sáng chế, L-aspartat α-decarboxylaza có nguồn gốc từ Bacillus licheniformis đã được sàng lọc, PanD với hoạt tính cao hơn đáng kể xúc tác quá trình sản xuất β-alanin so với các nguồn gốc khác của PanD. Vi khuẩn thiết kế để sản xuất lên men vitamin B5 được tạo ra bằng cách ứng dụng PanD có nguồn gốc từ B. licheniformis. Nút thắt về sự chuyển hóa β-alanin trong quá trình sinh tổng hợp vitamin B5 đã được giải quyết. So với phương pháp hóa học gây ô nhiễm cao để điều chế vitamin B5, phương pháp sinh học để điều chế vitamin B5 của sáng chế có các ưu điểm là nguyên liệu thô có thể tái tạo, xử lý dễ dàng và tận dụng tài nguyên cặn thải, nước thải và khí thải, và do đó có thể được sử dụng trong thực tế để sản xuất công nghiệp vitamin B5, mà có giá trị ứng dụng quan trọng

(11) **111703 A**
(21) **1-2024-05399**
(22) 29/12/2022
(30) 202111640604.9 29/12/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 22/07/2024
(86) CN2022/143381 29/12/2022
(87) WO2023/125803 AI 06/07/2023
(51) ***C07D 401/04**; A61K 31/4375; A61P 35/00*

(71) **BEIJING AVISTONE BIOTECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Room 502, 5F Building B, No. 2 Lizezhong'er Road, Chaoyang District Beijing 100102 China
(72) Li Gong (CN); Zhang Peilong (CN); Lan Wenli (CN); Li Xiangqiu (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT OXIT NITƠ DỊ VÒNG THƠM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất nitơ oxit dị vòng thơm, phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất nitơ oxit dị vòng thơm theo sáng chế có công thức I, trong đó A, L, Z, X, Y, E_1, E_2, E_3 và G là như đã xác định trong phần mô tả.



I

(11) **111704 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05440**
(22) 23/07/2024
(30) 2023111891456 15/09/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***F21V 5/00***
(71) **ZHEJIANG HAODIAN TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 516, Xinpeng South Road, Pengjie Town, Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(72) Ying Xingcong (CN); Tao Jiabo (CN); Liu Changgui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN ĐÈN LED HÌNH ĐỘNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG ÁNH SÁNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI BẰNG CHẾ ĐỘ THỦ CÔNG/TỰ ĐỘNG**

(57) Môđun đèn LED hình động được điều khiển bằng ánh sáng của phương tiện giao thông có khả năng chuyển đổi bằng chế độ thủ công/tự động, bao gồm môđun nguồn điện, mạch chính, môđun MCU, môđun cảm biến ánh sáng, môđun điều chỉnh thứ nhất, môđun IC dòng diện không đổi, môđun cụm đèn LED, môđun điều chỉnh thứ hai, môđun chuyển đổi xa gần, môđun phát hiện đếm; môđun đèn LED được điều chỉnh bằng ánh sáng của phương tiện giao thông lựa chọn điốt cảm quang là vật liệu cảm quang, đồng thời lựa chọn tín hiệu độ rộng xung tần số cao điều chỉnh môđun cụm đèn LED phát sáng, khắc phục được vấn đề nhiễu gây ra cho vật liệu cảm quang khi môđun cụm đèn LED phát sáng, đạt được mức độ tích hợp cao của các môđun đèn LED được điều chỉnh bằng ánh sáng của phương tiện giao thông, ngoài ra thông qua chương trình tích hợp của môđun MCU có thể thực hiện chức năng chuyển đổi chế độ thủ công/tự động và chức năng hình động chiếu sáng, một bộ môđun đèn phương tiện giao thông có thể đáp ứng nhu cầu thực tế của các người dùng khác nhau, có thể tiết kiệm được chi phí sản xuất cho các nhà sản xuất.

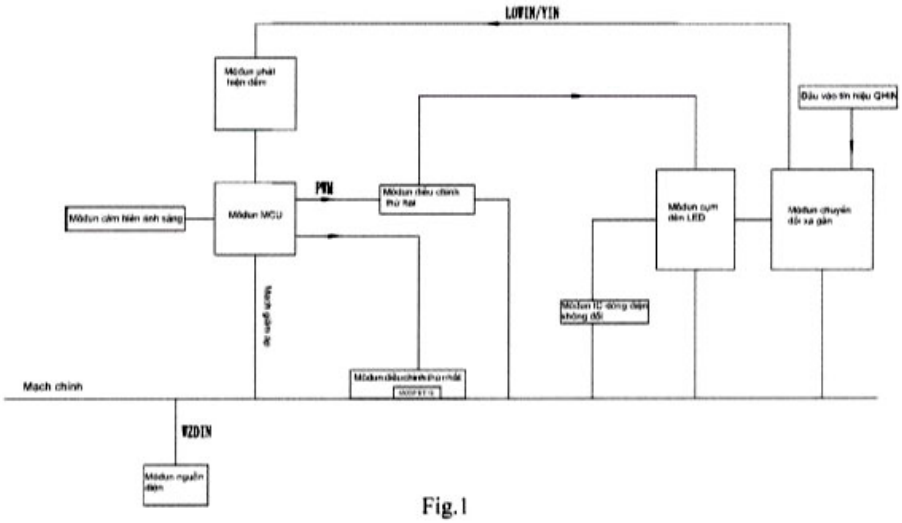


Fig.1

(11) **111705 A**
(21) **1-2024-05447**
(22) 21/03/2023
(30) 22169489.6 22/04/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/07/2024
(86) PCT/EP2023/057156 21/03/2023
(87) WO2023/180292 28/09/2023
(51) ***C09D 5/00***
(71) **JOTUN A/S** (NO)
P.O. Box 2021, N-3202 Sandefjord, Norway
(72) ZHANG, Yichao (CN); ZHAO, Weiguo (AU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ DẠNG HẠT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ dạng hạt, và tốt hơn nếu chế phẩm tạo lớp phủ dạng bột, chứa (i) nhựa epoxy, (ii) chất hóa cứng, trong đó chất hóa cứng chứa vòng imidazolin; (iii) chất độn; và (iv) chất khử khí, tốt hơn nếu benzoin, trong đó tổng lượng của hệ kết dính epoxy, trong đó hệ này chứa nhựa epoxy và chất hóa cứng, nằm trong khoảng từ 40% đến 99% khối lượng, trên cơ sở tổng khối lượng của chế phẩm tạo lớp phủ dạng hạt. Sáng chế cũng đề cập đến đồ chứa chứa chế phẩm tạo lớp phủ dạng hạt; quy trình sản xuất chế phẩm tạo lớp phủ dạng hạt; phương pháp phủ nền; lớp phủ; nền; cụm pin; phương pháp bảo vệ bề mặt khỏi bị hư hỏng bởi chất điện phân; và phương pháp duy trì đặc tính cách điện của lớp phủ trên nền.

(11) **111706 A**
(21) **1-2024-05456**
(22) 29/06/2022
(30) 10-2022-0066004 30/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 23/07/2024
(86) PCT/KR2022/009291 29/06/2022
(87) WO2023/234467 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***C03B 33/07****; C03C 23/00*
(71) **DOWOOINSYS CO.,LTD.** (KR)
42, Oksansandan-ro, Oksan-myeon, Heungdeok-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28101 Republic of Korea
(72) YI, Seung Jun (KR); LEE, Hyung Sup (KR); CHOI, Soung Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **KÍNH SIÊU MỎNG KHỐI Ô CẮT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP CẮT KÍNH VÀ XỬ LÝ SAU**

(57) Sáng chế đề xuất kính siêu mỏng khối ô cắt (4) được sản xuất bằng phương pháp cắt kính và xử lý sau theo sáng chế là kính siêu mỏng khối ô cắt (4) được lắp đặt ở mặt trước của bộ phận hiển thị của thiết bị điện, điện tử, trong đó: phần cắt vát (41) được tạo thành ở phần cuối ở một mặt của kính siêu mỏng khối ô cắt (4) tiếp xúc trực tiếp với mặt trước của bộ phận hiển thị của thiết bị. Chiều cao (H) của phần cắt vát (41) này chiếm từ 5% đến 50% độ dày (T) của kính siêu mỏng khối ô cắt (4). Chiều rộng (W) của phần cắt vát (41) này chiếm từ 10% đến 300% độ dày (T) của kính siêu mỏng khối ô cắt (4) và kính siêu mỏng khối ô cắt (4) này được uốn cong về phía trước của bộ phận hiển thị.

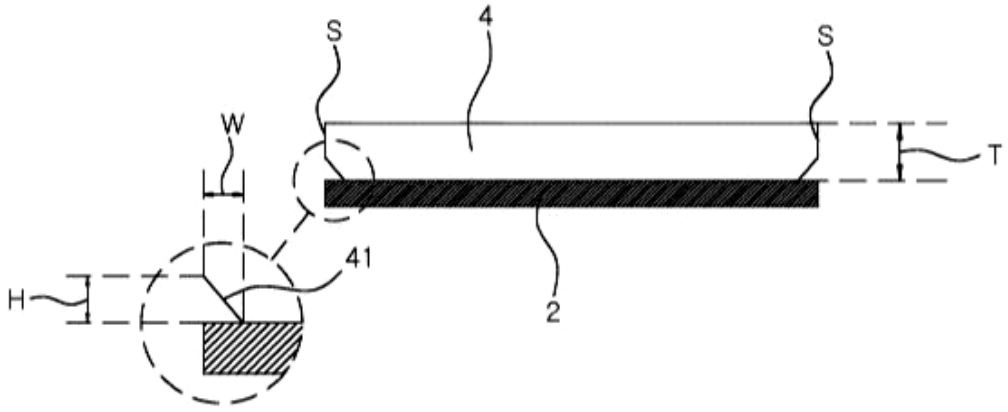


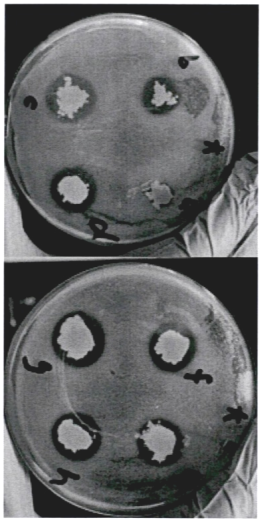
FIG.1

(11) **111707 A**
(21) **1-2024-05492**
(22) 01/01/2023
(30) 63/296,019 03/01/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/07/2024
(86) PCT/IL2023/050001 01/01/2023
(87) WO 2023/126945 06/07/2023
(51) ***A61K 31/195****; A61P 25/16; A61K 9/00; A61P 25/14; A61K 47/18; A61K 47/22*
(71) **NEURODERM, LTD.** (IL)
3 Pekeris Street, Rabin Science Park, 7670212 Rehovot, Israel
(72) BIRNBERG, Tal (IL); BEN ELIAHU, Shmuel (IL); VOSTOKOVA, Natalia (IL); FINKELSHTEIN BEKER, Danit (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH PARKINSON**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa levodopa, muối levodopa, tiền dược chất levodopa và chất ức chế dopa decarboxylaza (DDCI), như carbidopa, muối carbidopa, tiền dược chất carbidopa, benserazid hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa levodopa, DDCI, như carbidopa, benserazid, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng.

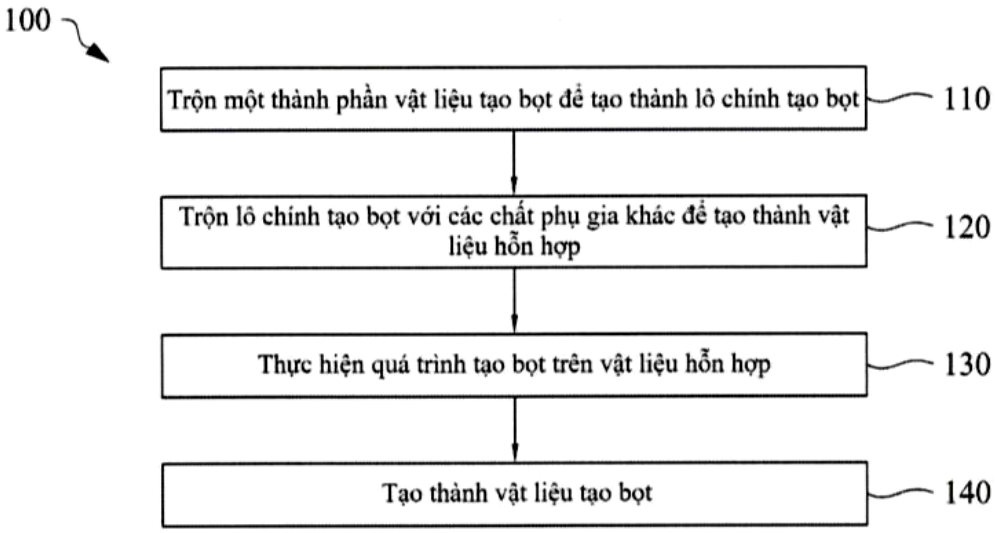
(11) **111708 A**
(21) **1-2024-05569**
(22) 27/12/2022
(30) 202111631106.8 28/12/2021 CN
(43) 25/06/2025
(85) 26/07/2024
(86) PCT/CN2022/142484 27/12/2022
(87) WO 2023/125566 A1 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***C12P 1/02**; C12N 1/16; A23L 31/10; C12N 1/06*
(71) **ANGEL YEAST CO., LTD** (CN)
168 Chengdong Avenue Yichang, Hubei 443003, CHINA
(72) QIN, Xianwu (CN); XU, Zhipeng (CN); HU, Junpeng (CN); DAI, Jinjun (CN); XIE, Zhiwen (CN); HUANG, Xin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **PROTEIN NẤM MEN CÓ CHỨC NĂNG KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PROTEIN TỪ NẤM MEN NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề xuất đạm từ nấm men có chức năng kháng khuẩn và phương pháp điều chế đạm từ nấm men như vậy. Phương pháp này bao gồm: S1, thực hiện quá trình lên men lỏng trên chủng Saccharomyces cerevisiae, sau đó thực hiện việc tách để thu được sữa men; S2, axit hóa sữa men để thu được sữa men đã được axit hóa; và tùy chọn thực hiện tự phân giải, hoặc thủy phân có xúc tác bằng enzym ngoại sinh, hoặc thực hiện nghiền cơ học trên sữa men để thu được nhũ tương màng tế bào; S3, trộn sữa men đã được axit hóa và nhũ tương thành tế bào bất kỳ và thực hiện sự tự phân giải để thu được dung dịch tự phân giải hỗn hợp; S4, thực hiện phân huỷ bằng enzym lần thứ nhất bằng hợp chất proteaza để thu được dung dịch phân huỷ bằng enzym thứ nhất: S5, thực hiện phân huỷ bằng enzym lần thứ hai bằng seminaza để thu được dung dịch phân huỷ bằng enzym thứ hai; và thực hiện phân huỷ enzym lần thứ ba với β-glucanase và xenlulaza để thu được nhũ tương đạm từ nấm men; và S6, làm bay hơi và cô đặc nhũ tương đạm từ nấm men để thu được đạm từ nấm men có chức năng kháng khuẩn. Theo phương pháp này, có thể điều chế được đạm từ nấm men có chức năng kháng khuẩn phổ rộng.
[Fig. 1]



(11) **111709 A**
(21) **1-2024-05624**
(22) 15/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 29/07/2024
(86) PCT/CN2022/105885 15/07/2022
(87) WO 2024/011556 A1 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024
(51) ***C08L 23/08***; *C08J 9/10; C08K 3/22; C08L 67/02; C08L 51/02; C08J 9/04; C08K 5/00*
(71) **HUICHI GREENTECH MATERIALS CORPORATION** (TW)
7F.-13, No. 197, Sec. 2, Zhonghua E. Rd., East Dist., Tainan City 701, Taiwan, R.O.C
(72) Chih-Yung CHEN (TW); Cheng-Wei HUANG (TW); Sun Lee TIONG (MY)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **THÀNH PHẦN VẬT LIỆU TẠO BỌT, VẬT LIỆU TẠO BỌT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TẠO BỌT**

(57) Sáng chế tiết lộ một thành phần vật liệu tạo bọt, vật liệu tạo bọt và phương pháp sản xuất vật liệu tạo bọt. Thành phần vật liệu tạo bọt bao gồm etylen-vinyl axetat copolyme và polyme biến tính, polyme biến tính chứa phân đoạn chuỗi polyetylen terephtalat và phân đoạn chuỗi biến tính, trong đó phân đoạn chuỗi polyetylen terephtalat có nguồn gốc từ polyetylen terephtalat polyme. Bằng cách trộn thành phần vật liệu tạo bọt với các chất phụ gia khác, vật liệu hỗn hợp có thể được tạo thành, và quá trình tạo bọt có thể còn được thực hiện để tạo thành vật liệu tạo bọt. Vì vật liệu tạo bọt được sản xuất từ polyetylen terephtalat polyme, khả năng tái chế của polyetylen terephtalat polyme có thể được cải thiện.
[FIG. 1]



(11) **111710 A**
(21) **1-2024-05625**
(22) 25/05/2022
(30) 202221153674.1 13/05/2022 CN
202210524687.3 13/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/07/2024
(86) PCT/CN2022/094921 25/05/2022
(87) WO 2023/216320 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024
(51) ***B62K 21/18***; *B62K 21/02; B62K 21/16; B62K 11/14; B62K 21/12*
(71) **XIAMEN HONGJIWEIYE INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
Factory Building 69 Jixiang Road, Tong'an District, Xiamen City, Fujian Province361000, China
(72) WANG, Jingshan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU NỐI TAY LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối tay lái. Kết cấu nối tay lái bao gồm tay lái, phuộc trước, và nắp chụp; lỗ nối được tạo ra trên tay lái; phuộc trước bao gồm ống nối được đặt ở đầu trên cùng và được sử dụng để được lồng vào lỗ nối; mặt cắt ngang của ống nối và mặt cắt ngang của lỗ nối cả hai đều có kết cấu đa giác và được khớp với nhau; lỗ rãnh mở rộng được tạo ra ở đầu trên cùng của vách ống của ống nối theo hướng trục; và nắp chụp được bố trí trong khoang ống của ống nối. Theo kết cấu nối tay lái, mặt cắt ngang của lỗ nối của tay lái và mặt cắt ngang của phuộc trước ống nối được sử dụng để được lồng vào lỗ nối cả hai có kết cấu đa giác và khớp với nhau, sao cho ống nối không thể quay bên trong lỗ nối; hơn nữa, nắp chụp được bố trí theo cách xoay được trong ống nối, đường kính ngoài của nắp chụp được tăng lên để đẩy vách ống của ống nối mở rộng hướng ra ngoài, và vách bên ngoài của ống nối được mở rộng được gắn chặt vào vách bên trong của lỗ nối của tay lái, sao cho ống nối và lỗ nối được nối một cách cố định và ổn định, theo đó ngăn tay lái và phuộc trước khỏi việc bị lệch theo hướng chu vi, và đảm bảo độ chính xác lái của tay lái.

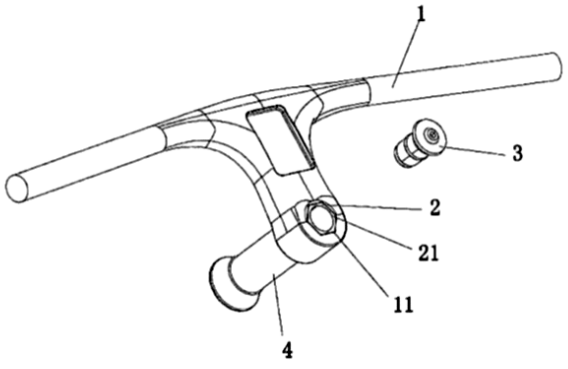


Fig. 1

(11) **111711 A**
(21) **1-2024-05697**
(22) 28/11/2022
(30) 10-2022-0012424 27/01/2022 KR
10-2022-0152929 15/11/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 30/07/2024
(86) PCT/KR2022/018987 28/11/2022
(87) WO 2023/146099 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2024

(51) ***A01N 25/12****; A01N 25/30; A01N 47/36; A01N 43/56; A01N 43/90; A01N 25/08; A01N 41/02*

(71) **HANEARL SCIENCE LTD.** (KR)
16-15, Cheoramgongdan-gil, Taebaek-si, Gangwon-do 26046, Republic of Korea
(72) KIM, Ji Yeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

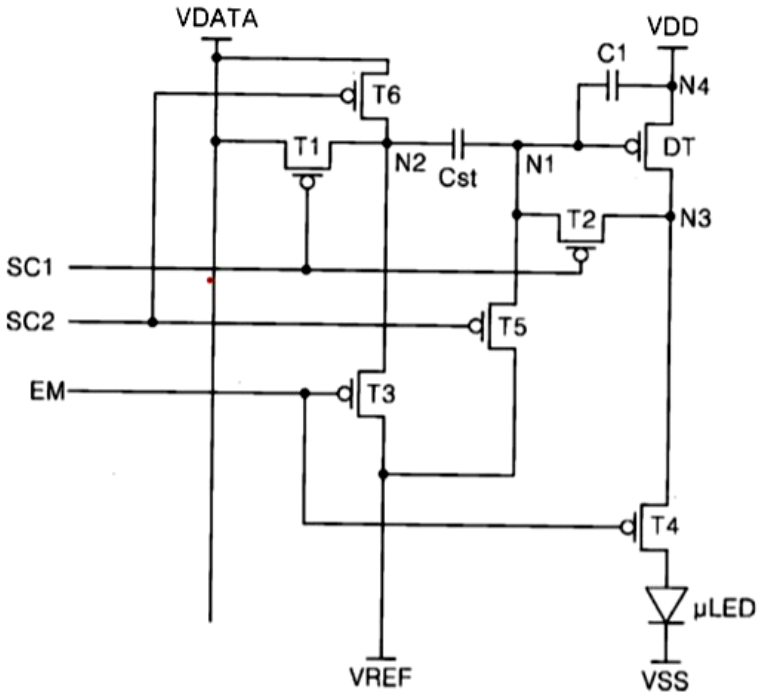
(54) CHẾ PHẨM TRỪ SÂU GIẢI PHÓNG TỨC THÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén thuốc trừ sâu, chứa: hoạt chất trừ sâu; chất kéo dài có độ hòa tan trong nước nằm trong khoảng từ 10 đến 250 g/100 ml; và chất phân rã. Sáng chế đề xuất viên nén thuốc trừ sâu có thể: giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc của người dùng với thuốc trừ sâu do phân tán và tạo ra bụi; loại bỏ sự bất tiện khi phải đo sản phẩm cho mỗi lần sử dụng, đồng thời ngăn chặn việc sử dụng sai và sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu do khó khăn trong việc đo lường thuốc trừ sâu vì khối lượng của mỗi viên nén đã được định lượng; và giải quyết rắc rối khi thu gom vật liệu đóng gói thuốc trừ sâu sau khi sử dụng

(11) **111712 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05768**
(22) 02/08/2024
(30) 10-2023-0182767 15/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
(51) ***G09G 3/32***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Jinyeong Kim (KR); Wonjun Choi (KR); Hyunwoo Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MICRO LED BAO GỒM MẠCH ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất mạch điểm ảnh mà có thể xuất ra dòng điện điều khiển đồng đều mà không phụ thuộc vào sự phân bố xử lý của phần tử micro-LED (micro Light Emitting Diode - vi điôt phát sáng), và thiết bị hiển thị micro-LED bao gồm mạch điểm ảnh này. Mạch điểm ảnh này bao gồm micro-LED; tranzito điều khiển mà điều khiển dòng điện điều khiển của micro-LED này; tụ điện tích trữ mà lấy mẫu điện áp dữ liệu mà xác định độ lớn của dòng điện điều khiển; và mạch bù trong mà trực tiếp thiết đặt lại nút thứ nhất và nút thứ hai mà lần lượt tương ứng với cả hai điện cực đối diện nhau của tụ điện tích trữ trước khi tụ điện tích trữ lấy mẫu điện áp dữ liệu.

Fig.6

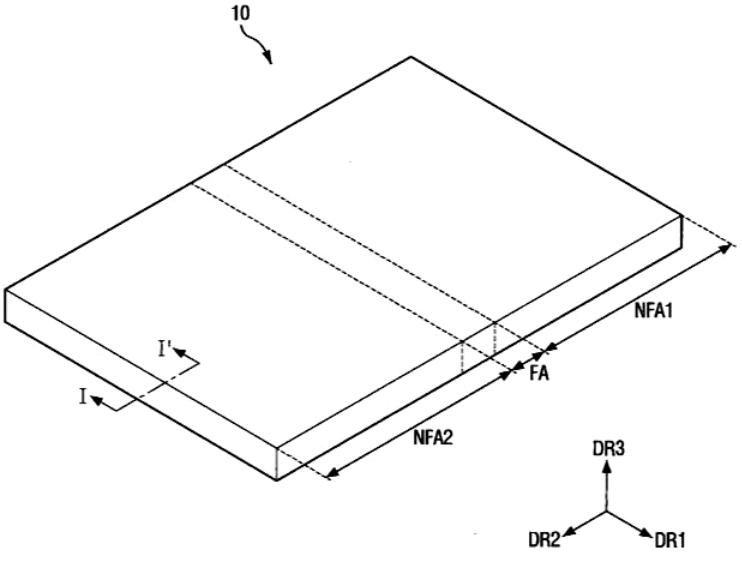


(11) **111713 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05844**
(22) 06/08/2024
(30) 10-2023-0189294 22/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***G01B 11/06**; H01L 27/32; G02F 1/1333*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) Giyoun KIM (KR); Jungwoo LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị có thể bao gồm tấm nền hiển thị, lớp bao phủ được bố trí trên tấm nền hiển thị, lớp màng được bố trí trên lớp bao phủ, lớp dính trong suốt giữa tấm nền hiển thị và lớp bao phủ, và lớp nhựa trong suốt được bố trí giữa lớp bao phủ và lớp màng. Chiều dày của lớp nhựa trong suốt có thể khác với chiều dày của lớp dính trong suốt. Phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị cũng được bộc lộ.

Fig.1



(11) **111714 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-05909**
(22) 07/08/2024
(30) 202311603877.5 28/11/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***G06F 18/25****; G06N 3/0464; G06N 3/084; G06N 3/045*
(71) 1. **DONGFENG LIUZHOU MOTOR CO.,LTD** (CN)
No. 286 Pingshan Ave., Liuzhou City, Guangxi Province 545005, P.R. China
2. **GUILIN UNIVERSITY OF ELECTRONIC TECHNOLOGY** (CN)
No.1 Jinji Road, Guilin City, Guangxi Province, 541004, P.R. China
3. **XIANGXI TUJIA AND MIAO AUTONOMOUS PREFECTURE NATURAL RESOURCES AND PLANNING BUREAU** (CN)
Zaifu Road, Qianzhou New District, Jishou City, Hunan Province, P.R. China
(72) Enyong Xu (CN); Xuefeng Tan (CN); Shuilong He (CN); Jiyou Peng (CN); Chao LI (CN); Changbo Lin (CN); Hui LI (CN); Xin ZHAN (CN); Haibo Feng (CN); Shanchao Wang (CN); Gaoshan Feng (CN); Jiayi Xu (CN); Jucai Deng (CN); Qian CHEN (CN); Rongjiang Tang (CN); Jiading Bao (CN); Weiguang Zheng (CN); Chaofan Hu (CN); Lin TAO (CN); Fangyuan Wang (CN); Yuye Chen (CN); Deping Zhao (CN); Jiaying Wu (CN); Shitian Zhang (CN); Mingyun Liang (CN); Feng PANG (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, THIẾT BỊ HỢP NHẤT THÔNG TIN CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ hợp nhất cấp quyết định và bộc lộ phương pháp, hệ thống, thiết bị hợp nhất thông tin cảm biến và phương tiện lưu trữ. Sáng chế xác định vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất khi nhận dữ liệu được hợp nhất từ nhiều cảm biến hợp nhất; nhập các vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất lần lượt vào mô hình thần kinh đôi mục tiêu để thu được các vectơ thông tin tương tự; thống nhất kích thước của vectơ thông tin tương tự và vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất theo mô hình thống nhất kích thước mục tiêu, thu được vectơ thống nhất phát hiện và vectơ thống nhất tương tự của mỗi cảm biến hợp nhất; xác định thông tin hợp nhất mục tiêu theo vectơ thống nhất tương tự, vectơ thống nhất phát hiện của mỗi cảm biến hợp nhất và mô hình hợp nhất quyết định mục tiêu. Thông qua phương pháp trên, tính hợp lệ và đầy đủ của thông tin được đảm bảo trong quá trình hợp nhất tính năng, bù đắp những hạn chế của cảm biến đơn, cải thiện độ chính xác và hiệu quả của việc hợp nhất nhiều cảm biến ở cấp độ quyết định.

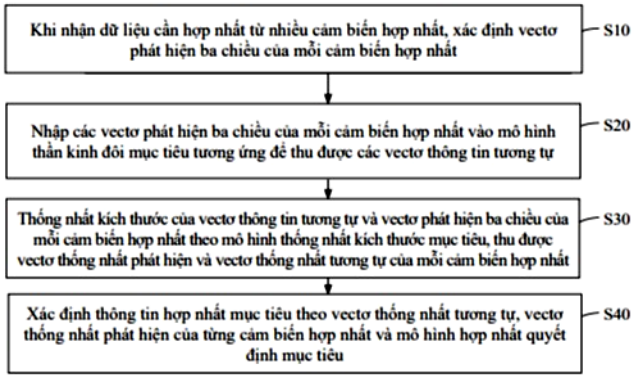

Khi nhận dữ liệu cần hợp nhất từ nhiều cảm biến hợp nhất, xác định vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất
S10
Nhập các vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất vào mô hình thần kinh đối mục tiêu tương ứng để thu được các vectơ thông tin tương tự
S20
Thống nhất kích thước của vectơ thông tin tương tự và vectơ phát hiện ba chiều của mỗi cảm biến hợp nhất theo mô hình thống nhất kích thước mục tiêu, thu được vectơ thống nhất phát hiện và vectơ thống nhất tương tự của mỗi cảm biến hợp nhất
S30
Xác định thông tin hợp nhất mục tiêu theo vectơ thống nhất tương tự, vectơ thống nhất phát hiện của từng cảm biến hợp nhất và mô hình hợp nhất quyết định mục tiêu
S40

FIG.2

(11) **111715 A**
(21) **1-2024-05924**
(22) 10/01/2023
(30) 2200248.9 10/01/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 08/08/2024
(86) PCT/EP2023/050489 10/01/2023
(87) WO2023/131727 13/07/2023
(51) ***C12P 19/38****; C07H 19/06; C12N 9/10; C12P 19/40; C12N 9/90; A61P 35/00; C12N 9/88*

(71) 1. **UAB BIOMATTER DESIGNS [LT/LT]** (LT)
Žirmūnų g. 139A LT-09120 Vilnius (LT)
2. **ENGINZYME AB** (SE)
Tomtebodavägen 6 171 65 Solna Sweden
(72) KOPLUNAITE, Martyna (LT); URBELIENE, Nina (LT); MESKYS, Rolandas (LT); IKASALAITE, Diana (LT); ZAKRYS, Linas (LT); KARPUS, Laurynas (LT); RUGGEBRI, Eederica (SE); GROBE, Sascha (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

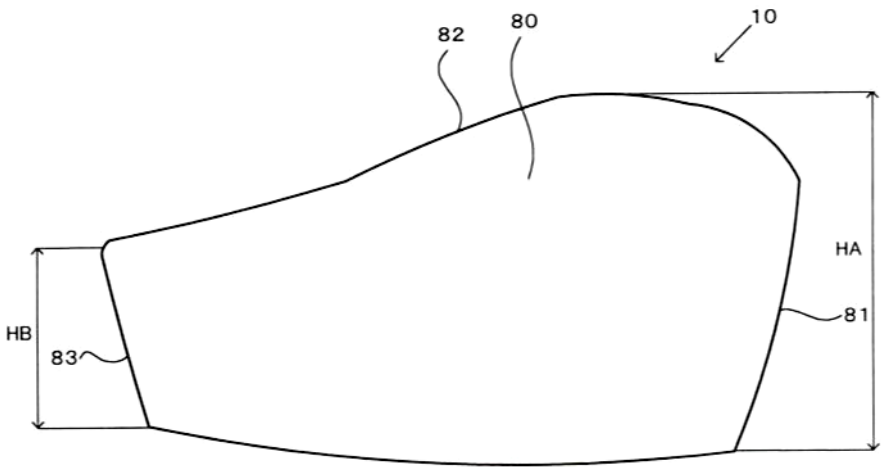
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT C-NUCLEOSIT MONOPHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp một bình để tổng hợp C-nucleosit-5'-monophosphat như pseudouridin-5'-monophosphat, từ N-nucleosit bằng cách sử dụng con đường enzym nhiều bước. Phương pháp này bao gồm phản ứng của N-nucleosit với nguồn phosphat và nucleosit phosphorylaza để tạo thành chất trung gian pentoza-1- phosphat, cho chất trung gian pentoza-1-phosphat phản ứng với phosphomutaza để tạo thành chất trung gian pentoza-5-phosphat, và chất trung gian pentoza-5-phosphat phản ứng với chất trung gian nucleosit-5'-phosphat C-glycosidaza để tạo thành C-nucleosit-5'- monophosphat.

(11) **111716 A**
(21) **1-2024-05936**
(22) 26/06/2023
(30) 2022-102417 27/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 08/08/2024
(86) PCT/JP2023/023540 26/06/2023
(87) WO 2024/004929 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2024
(51) ***A43B 17/00***
(71) **JAPAN FOOT CARE SERVICE CO., LTD.** (JP)
19-2, Kamitobakitatonomoto-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 601-8122, Japan
(72) OHIRA, Yoshio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẾ TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến đế trong bao gồm phần lót gót chân đỡ gót, trong đó phần lót gót chân có chiều cao bên ngoài cao hơn chiều cao bên trong.

FIG.3



(11) **111717 A**
(21) **1-2024-05988**
(22) 06/04/2023
(30) 63/329,066 08/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/08/2024
(86) PCT/US2023/065454 06/04/2023
(87) WO2023/196915 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024
(51) ***C08L 29/04**; G02F 1/00*

(71) **E INK CORPORATION** (US)
1000 Technology Park Drive, Billerica, MA 01821, United States of America
(72) MATUS, Yuriy Borisovich (US); KC, Chandra Bikram (US); POELMA, Saemi Oh (KR); GU, Haiyan (US); SCHULTZ, Donald A (US); BERHANE, Abraham (US)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **LỚP BỊT KÍN CHỐNG NƯỚC ĐỂ BỊT KÍN CÁC VI TẾ BÀO CỦA CÁC THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ MÀN HÌNH ĐIỆN DI CHỨA LỚP BỊT KÍN CHỐNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất lớp bịt kín chống nước chứa sự kết hợp của polyuretan và poly(rượu vinyl), poly(rượu vinyl) chứa nhóm chức axetoaxetat trong cấu trúc phân tử của nó. Lớp bịt kín được tạo thành từ chế phẩm bịt kín dạng nước và thể hiện tính chống nước và các đặc tính ngăn chặn tốt với các dịch lỏng không phân cực. Lớp bịt kín có thể được sử dụng để bịt kín các vi tế bào của các màn hình quang điện. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến màn hình điện di chứa lớp bịt kín chống nước này.

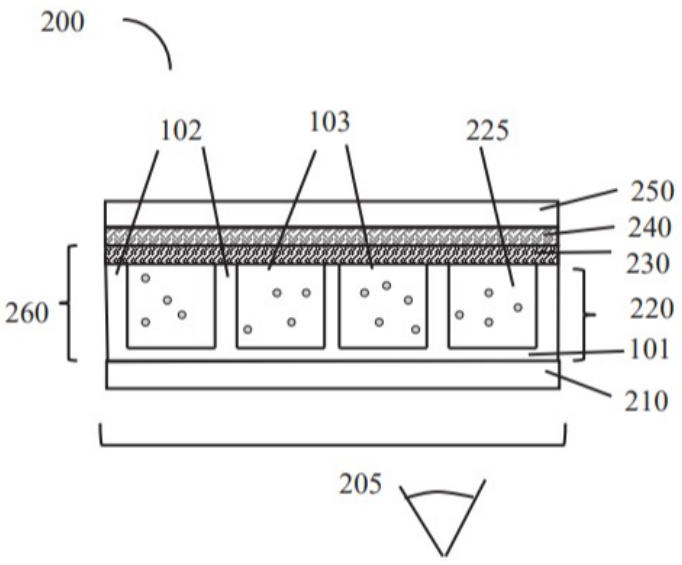
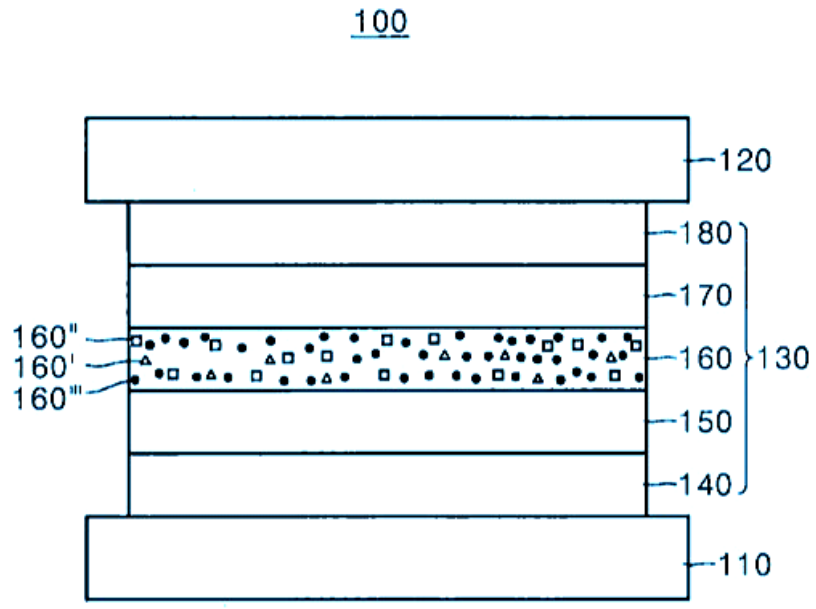


FIG. 2

(11) **111718 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06029**
(22) 13/08/2024
(30) 10-2023-0179039 11/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***H10K 85/30***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Inbum Song (KR); Dohan Kim (KR); Sungjin Park (KR); Jaemin Moon (KR); Seokwoo Kang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐIOT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIOT PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới điot phát sáng hữu cơ theo một ví dụ chứa lớp vật liệu phát xạ chứa hợp chất hữu cơ kim loại và các loại khác nhau của vật liệu chủ. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập tới thiết bị hiển thị chứa điot phát sáng hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị hiển thị điot phát sáng hữu cơ.

Fig.1



(11) **111719 A**
(21) **1-2024-06125**
(22) 19/01/2023
(30) 63/300,967 19/01/2022 US
63/400,301 23/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/08/2024
(86) PCT/IB2023/050444 19/01/2023
(87) WO2023/139506 27/07/2023
(51) ***A61K 45/06****; A61P 9/12; A61K 31/53*

(71) 1. **MINERALYS THERAPEUTICS, INC.** (US)
150 N. Radnor Chester Rd, Suite F200 Radnor, Pennsylvania 19087 United States of America
2. **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION** (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku Osaka-shi, Osaka 5418505 Japan
(72) RODMAN, David (US); SLINGSBY, Brian Taylor (US); CONGLETON, Jon (US); SHIMIZU, Hidetoshi (JP); OTA, Yoshiyasu (JP); ORIHASHI, Madori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ CYP 11B2 BETA HYDROXYLAZA CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ ALDOSTERON SYNTHAZA**

(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế CYP 11β2 beta hydroxylaza để điều trị bệnh tăng huyết áp ở đối tượng tăng huyết áp, trong đó chất ức chế CYP 11β2 beta hydroxylaza được sử dụng cho đối tượng một lần hoặc hai lần một ngày với lượng đủ để ức chế 50% hoặc trên 50% hoạt tính của CYP 11β2 beta hydroxylaza trong 40-60% của khoảng thời gian 24 giờ để bằng cách đó điều trị bệnh tăng huyết áp ở đối tượng tăng huyết áp.

(11) **111720 A**
(21) **1-2024-06138**
(22) 16/02/2023
(30) 22157575.6 18/02/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 15/08/2024
(86) PCT/EP2023/053871 16/02/2023
(87) WO2023/156512 A1 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2024
(51) ***A61K 8/37****; A61Q 5/12; A61K 8/31*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHARDWAJ Kartik Kashinath (IN); DESAI Dolly Himanshu (IN); MATHUR Saurabh (IN); MAURYA Suman Udayraj (IN); SERAI Pooja Shankardas (IN); SERRAO Godfrey (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc mang lại sự cân bằng phù hợp về dinh dưỡng, khả năng điều chỉnh và tạo kiểu và cảm giác cho tóc như mong muốn của người tiêu dùng. Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc tóc chứa (các) chất làm mềm giữ ẩm dưỡng tóc với hàm lượng từ 0,1 đến 99,5% trọng lượng, chất làm mềm giữ ẩm này bao gồm: Thành phần A bao gồm: este của axit undecylenic với hàm lượng từ 1 đến 50% trọng lượng; este của axit undecylenic với hàm lượng từ 10 đến 50% trọng lượng và kết hợp với hỗn hợp các alkan có 13 đến 15 nguyên tử cacbon trong chuỗi alkyl; Thành phần B bao gồm este của glyxerin và axit heptanoic với hàm lượng từ 10 đến 40% trọng lượng; Thành phần C bao gồm este của rượu capryl và axit succinic với hàm lượng từ 10 đến 50% trọng lượng; Thành phần D bao gồm este của axit succinic và rượu heptyl với hàm lượng từ 5 đến 60% trọng lượng; tổ hợp và hỗn hợp của chúng.

(11) **111721 A**
(21) **1-2024-06139**
(22) 16/02/2023
(30) 22157576.4 18/02/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 15/08/2024
(86) PCT/EP2023/053875 16/02/2023
(87) WO2023/156514 A1 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***A61K 8/37****; A61Q 5/12; A61K 8/31*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BHARDWAJ Kartik Kashinath (IN); DESAI Dolly Himanshu (IN); GANGOPADHYAY Manish (IN); GUDULKAR Susmita Shridhar (IN); MATHUR Saurabh (IN); MAURYA Suman Udayraj (IN); SERAI Pooja Shankardas (IN); SERRAO Godfrey (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC, DỤNG CỤ CẤP PHỐI BAO GỒM ĐỒ CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU NUÔI DƯỠNG TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc mang lại sự cân bằng phù hợp về dinh dưỡng, khả năng điều chỉnh và tạo kiểu và cảm giác cho tóc như mong muốn của người tiêu dùng. Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc tóc chứa chất làm mềm giữ ẩm dưỡng tóc với hàm lượng từ 0,1 đến 99,5% trọng lượng, chất làm mềm giữ ẩm này bao gồm: Thành phần A bao gồm: este của axit undecylenic với hàm lượng từ 1 đến 50% trọng lượng; este của axit undecylenic với hàm lượng từ 10 đến 50% trọng lượng và kết hợp với hỗn hợp các alkan có 13 đến 15 nguyên tử cacbon trong chuỗi alkyl; Thành phần C bao gồm este của rượu capryl và axit succinic với hàm lượng từ 10 đến 50% trọng lượng; Thành phần D bao gồm este của axit succinic và rượu heptyl với hàm lượng từ 5 đến 60% trọng lượng; tổ hợp và hỗn hợp của chúng.

(11) **111722 A**
(21) **1-2024-06185**
(22) 26/04/2024
(30) PCT/IB2023/056848 30/06/2023 IB
(43) 25/06/2025
(85) 19/08/2024
(86) PCT/IB2024/054085 26/04/2024
(87) WO 2024/171173 A1 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024
(51) ***C22C 38/04***; *C23C 30/00; C21C 7/06; C21C 7/064; C21D 1/18; C21D 1/26; C21D 6/00; C21D 7/13; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/14; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; B32B 15/01; C21C 7/00*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches LUXEMBOURG, L-1160 LUXEMBOURG
Luxemburg
(72) COBO Sebastian (AR); LUCAS Emmanuel (FR); SALIB Matthieu (FR); STECHMANN Guillaume (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM VÀ CHI TIẾT THÉP ĐƯỢC TÔI CỨNG BẰNG CÁCH ÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO CÓ TÍNH DỊ HƯỚNG KHI UỐN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm có thành phần hóa học tính theo % khối lượng bao gồm: C: 0,2 - 0,4%, Mn: 0,8 - 2,0%, Si: 0,1 - 0,5%, Al: 0,01 - 0,1%, Ti: 0,01 - 0,1%, B: 0,0005 - 0,005%, P ≤ 0,040%, Ca ≤ 0,01%, S ≤ 0,006%, N ≤ 0,01%, Thép tấm này bao gồm từ phần lõi tới bề mặt của thép tấm có lớp phủ: lõi và lớp mặt ngoài chiếm 10% độ dày ngoài cùng ở mỗi bên của phần lõi, lõi này bao gồm quần thể của thể vùi trong đó tổng số của các chỉ số kết cụm của MnS và các thể vùi TiN/Ti(C,N) nhỏ hơn hoặc bằng 300µm/mm². Điều này cho phép sản xuất các chi tiết được ép nóng có độ bền kéo bằng hoặc lớn hơn 1300MPa và độ dị hướng khi uốn bằng hoặc nhỏ hơn 7°. Chi tiết thép được tôi cứng bằng cách ép có độ bền cao có tính dị hướng khi uốn rất tốt, quy trình sản xuất thép tấm và quy trình sản xuất chi tiết thép được tôi cứng bằng cách ép cũng được xuất.

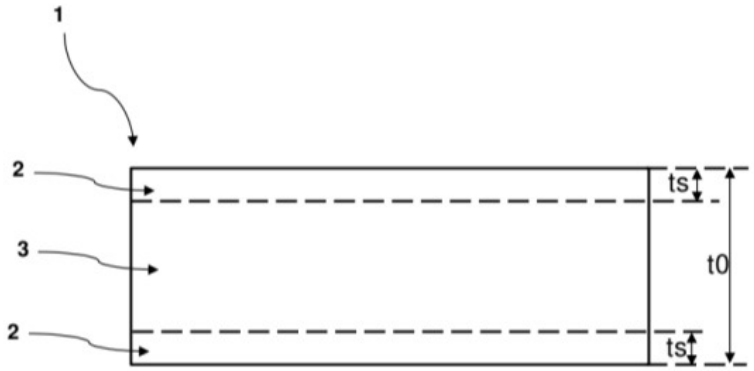
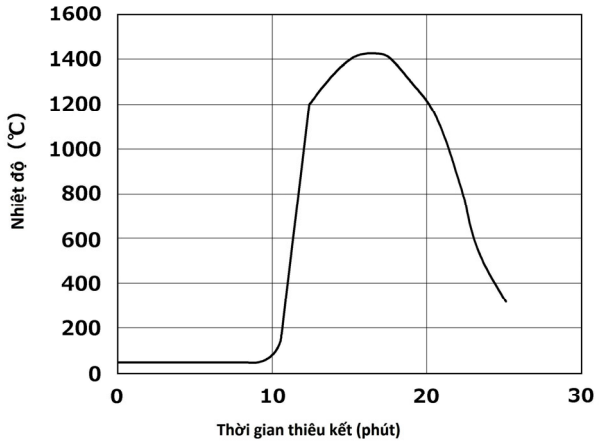


Fig. 1

(11) **111723 A**
(21) **1-2024-06347**
(22) 06/03/2023
(30) 2022-051407 28/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/08/2024
(86) PCT/JP2023/008343 06/03/2023
(87) WO 2023/189242 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***C22B 1/20***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HORITA, Kenya (JP); IWAMI, Yuji (JP); HIGUCHI, Takahide (JP); KAWANO,Takashi (JP); IKEDA, Kohei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KẾT CẤU QUẶNG THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán kết cấu quặng thiêu kết có khả năng xác định và quản lý kết cấu quặng thiêu kết như kết cấu khoáng chất và kết cấu lỗ của quặng thiêu kết trực tuyến; và phương pháp sản xuất quặng thiêu kết sử dụng phương pháp dự đoán kết cấu quặng thiêu kết. Phương pháp dự đoán kết cấu quặng thiêu kết là phương pháp dự đoán kết cấu của quặng thiêu kết được tạo ra bằng cách tạo ra lớp nạp sau khi nạp nguyên liệu thô để thiêu kết vào xe vận chuyển có giá đỡ kiểu liên tục của máy thiêu kết loại Dwight-Lloyd, sau đó bằng cách thiêu kết lớp nạp, trong đó kết cấu của quặng thiêu kết được dự đoán bằng cách sử dụng lịch sử nhiệt độ thiêu kết trong lớp nạp được tính toán từ các điều kiện sản xuất quặng thiêu kết và mô hình truyền nhiệt. Ngoài ra, có các điều kiện sản xuất quặng thiêu kết đã xác định, trong đó kết cấu quặng thiêu kết được dự đoán bằng phương pháp dự đoán kết cấu quặng thiêu kết phù hợp với kết cấu quặng thiêu kết đã xác định trước đó và quặng thiêu kết sau đó được sản xuất theo các điều kiện sản xuất đã xác định.

Fig.2

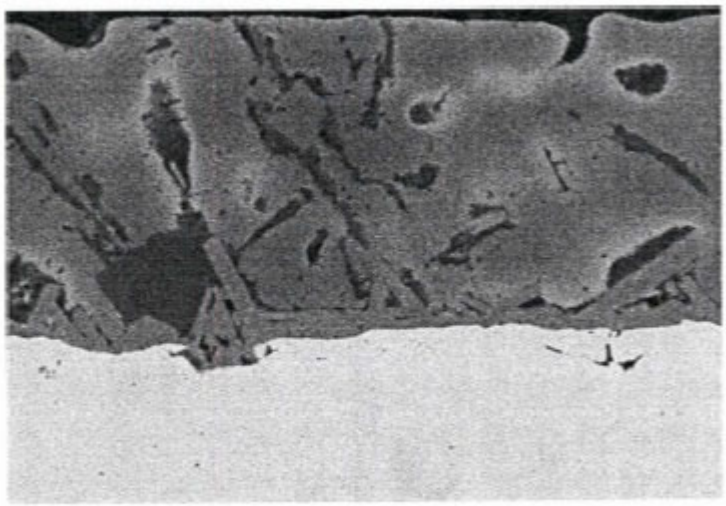


(11) **111724 A**
(21) **1-2024-06401**
(22) 03/02/2022
(43) 25/06/2025
(85) 26/08/2024
(86) PCT/KR2022/001693 03/02/2022
(87) WO 2023/149586 10/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2024
(51) ***C23C 2/12****; C22C 21/10; C23C 2/40; C23C 2/26; B21D 22/00; C23C 2/02*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) HWANG, Hyeon-Seok (KR); SHIN, Dong-Seok (KR); OH, Kkoch-Nim (KR); KIM, Myung-Soo (KR); HAN, Eun-Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẤM THÉP MẠ ĐỂ TẠO HÌNH ÉP NÓNG CÓ TÍNH CHẤT BỀ MẶT TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ để tạo hình ép nóng, có tính chất bề mặt tuyệt vời và phương pháp sản xuất tấm thép mạ này, và cụ thể hơn là liên quan đến tấm thép mạ để tạo hình ép nóng, có tính năng công nghệ tuyệt vời và khả năng chống ăn mòn, và có chất lượng bề mặt tuyệt vời vì lớp mạ không tách khỏi vật liệu nền ngay cả sau khi tạo hình ép nóng và phương pháp sản xuất tấm thép này.

FIG. 1



(11) **111725 A**
(21) **1-2024-06428**
(22) 23/08/2023
(30) 2201005353 25/08/2022 TH
(43) 25/06/2025
(85) 27/08/2024
(86) PCT/TH2023/000020 23/08/2023
(87) WO2024/043840 29/02/2024
(51) ***B32B 1/08****; B32B 7/12; B32B 27/08*
(71) **KIM PACK CO., LTD.** (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok, 10120, Thailand
(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) LƯỚI ĐÚC DÙNG CHO VẬT CHỨA DẠNG ỐNG MỀM VỚI ĐƯỜNG NỐI BÊN THEO CHIỀU DỌC

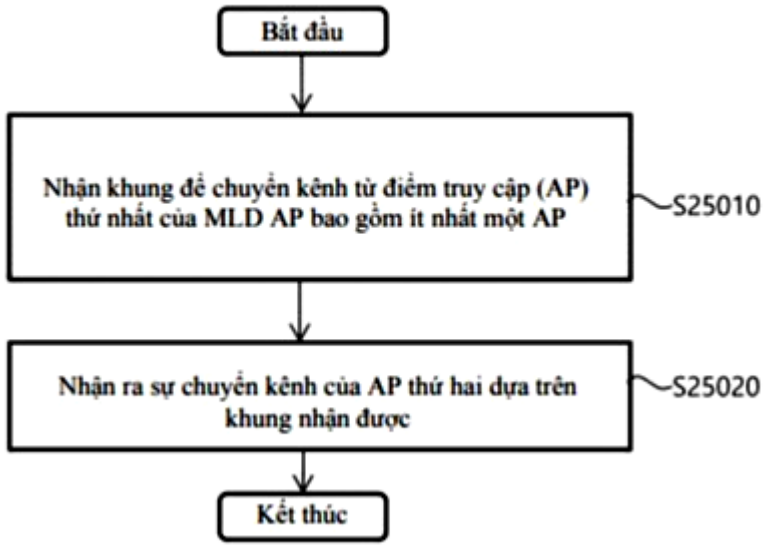
(57) Sáng chế đề cập đến ống không phân lớp nhiều lớp một bước với đường nối bên theo chiều dọc hữu dụng trong các ứng dụng bao gói và có sự kết hợp của các tính chất màng chắn oxy, và đặc tính phục hồi, bao gồm lớp lõi có vật liệu màng chắn oxy chẳng như rượu etylen vinyl. Sáng chế đề cập đến hợp phần bao gồm cấu trúc lớp để thu được lưới đúc một bước để tạo ra ống có đường nối bên theo chiều dọc.

(11) **111726 A**
(21) **1-2024-06525**
(22) 23/08/2023
(30) 10-2022-0105621 23/08/2022 KR
10-2022-0112436 05/09/2022 KR
10-2022-0127572 06/10/2022 KR
10-2022-0146499 04/11/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 29/08/2024
(86) PCT/KR2023/012501 23/08/2023
(87) WO 2024/043697 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2024
(51) ***H04W 76/25****; H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 56/00; H04W 76/15*
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG ĐA LIÊN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để chuyển kênh được thực hiện bởi thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) bao gồm nhiều trạm, mỗi trạm vận hành trên nhiều liên kết trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, MLD của sáng chế có thể nhận khung để chuyển kênh từ điểm truy cập (access point, AP) thứ nhất của MLD AP bao gồm ít nhất một AP và nhận ra sự chuyển kênh của AP khác dựa trên khung nhận được.

FIG.25



(11) **111727 A**
(21) **1-2024-06623**
(22) 01/03/2023
(30) 63/269,068 09/03/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/09/2024
(86) PCT/EP2023/055129 01/03/2023
(87) WO2023/169896 14/09/2023
(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28; A61K 39/395*

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) PATEL, Neki (GB); NEAL, Frances (GB); DODD, Roger (GB); FRAENKEL, Paula (US); ZERON-MEDINA CUAIRAN, Jorge (US); WARD, Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG FRA, THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ THUỐC, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG THỂ KHÁNG FRA, VÀ DƯỢC PHẨM CỦA NÓ**

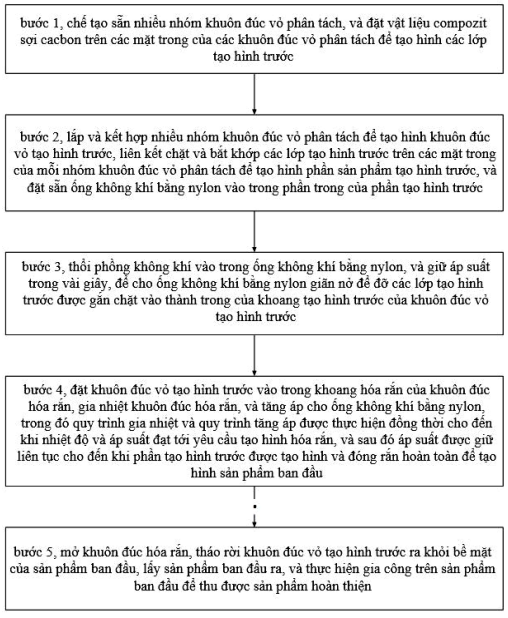
(57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết (ví dụ như kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó) chống lại FRα và thể liên hợp kháng thể-thuốc có liên quan, cùng với dược phẩm và bộ kit có chứa chúng. Phương pháp sử dụng phân tử liên kết và thể liên hợp kháng thể-thuốc có liên quan nói trên trong việc điều trị bệnh ung thư cũng được đề xuất.

(11) **111728 A**
(21) **1-2024-06625**
(22) 10/08/2022
(30) 202210798163.3 06/07/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/09/2024
(86) PCT/CN2022/111452 10/08/2022
(87) WO 2024/007417 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2024
(51) ***B29C 70/34****; B29C 70/54; B29C 33/00*

(71) **XIAMEN HONGJIWEIYE INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)
WANG Mengjun, Plant No. 69, Jixiang Road, Tong'an District, Xiamen City, Fujian 361000 China
(72) WANG, Jingshan (CN); CHEN, Shunhe (CN); ZHANG, Haibing (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KHUÔN TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT LIỆU COMPOZIT SỢI CACBON

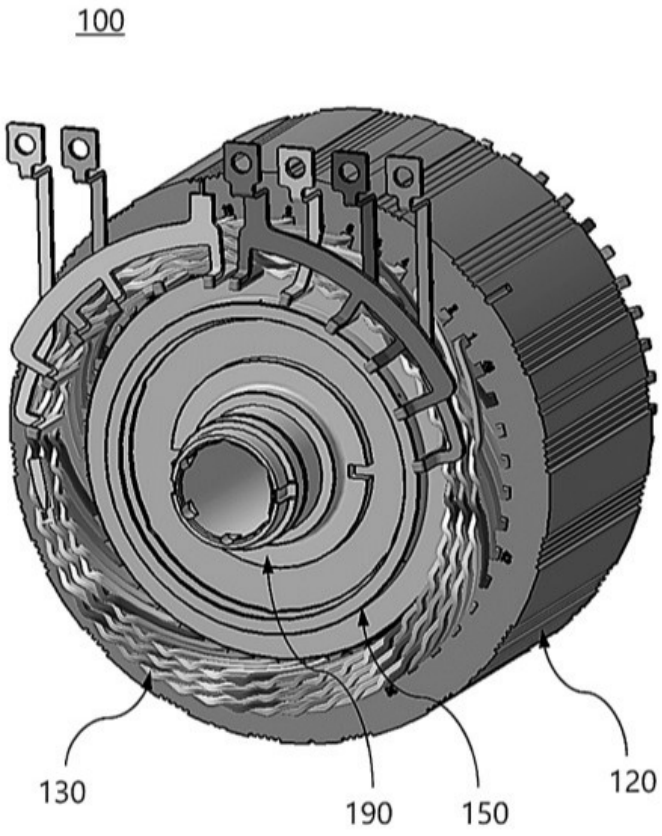
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn tạo hình và phương pháp tạo hình vật liệu compozit sợi cacbon. Khuôn đúc bao gồm khuôn đúc hóa rắn và khuôn đúc vỏ tạo hình trước được lắp có thể tháo được, khuôn đúc hóa rắn được tạo khoang hóa rắn dùng để chứa khuôn đúc vỏ tạo hình trước, khuôn đúc vỏ tạo hình trước được tạo khoang tạo hình trước phù hợp với cấu trúc của sản phẩm được tạo hình, thành trong của khoang tạo hình trước được dùng để đặt nhiều lớp của các lớp tạo hình trước của các vật liệu compozit sợi cacbon để tạo hình phần sản phẩm tạo hình trước, ống không khí bằng nylon được bố trí trong khoang tạo hình trước, và ống không khí bằng nylon đỡ lớp tạo hình trước được gắn chặt vào thành trong của khoang tạo hình trước ở trạng thái căng phồng. Sáng chế đề xuất khuôn đúc và phương pháp tạo hình vật liệu compozit sợi cacbon, được đặt từng lớp một từ bên ngoài vào bên trong, để tăng bền trực tiếp cho khu vực cục bộ cần được tăng bền bên trong, bảo đảm độ bền tổng thể của sản phẩm được tạo hình. Trong khi đó, đạt được bề mặt nhẵn và phẳng trên sản phẩm, loại bỏ nhu cầu về các quy trình làm nhẵn bề mặt tiếp sau sau khi sản phẩm được tạo hình, và tiết kiệm chi phí lao động.



(11) **111729 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06627**
(22) 04/09/2024
(30) 10-2023-0117930 05/09/2023 KR
(51) ***H02K 9/19***; *H02K 3/24; H02K 1/32; H02K 3/14*
(71) **HYUNDAI MOBIS CO., LTD.** (KR)
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Eui Sung YOO (KR); Hyun Ho PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU LÀM MÁT DẠNG DÂY KẸP TÓC CHO ĐỘNG CƠ QUẤN KIỂU KẸP TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu làm mát cho động cơ quấn kiểu kẹp tóc, và cụ thể hơn là, đến kết cấu làm mát dạng dây kẹp tóc cho động cơ quấn kiểu kẹp tóc, mà có khả năng cải thiện hiệu suất làm mát dây kẹp tóc bằng cách phun dầu đến tấm rôto, mà là một bộ phận của động cơ, và phân phối dầu làm mát bằng cách xoay tấm rôto.

FIG.3



(11) **111730 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06630**
(22) 04/09/2024
(30) 2023116635600 06/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2024
(51) ***B25C 1/00****; B25C 7/00*
(71) **TOGROUP TECHNOLOGY (SUZHOU) CO.,LTD** (CN)
No. 688 Liupu Road, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu 215124, China
(72) DENG XIAO HUA (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG MÓC CÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động móc cài bao gồm bộ tích trữ năng lượng, bộ va đập, bộ truyền động và bộ dẫn động. Bộ va đập di chuyển theo hướng thứ nhất để dẫn động móc cài vào phôi gia công. Bộ truyền động nối bộ tích trữ năng lượng với bộ va đập. Bộ dẫn động có khả năng phối hợp với bộ va đập. Trong quá trình chuyển tiếp bộ tích trữ năng lượng từ trạng thái giải phóng năng lượng sang trạng thái tích trữ năng lượng, bộ dẫn động dẫn động bộ va đập di chuyển theo hướng thứ hai, bộ va đập dẫn động bộ tích trữ năng lượng để tích trữ năng lượng qua bộ truyền động; trong quá trình chuyển tiếp bộ tích trữ năng lượng từ trạng thái tích trữ năng lượng sang trạng thái giải phóng năng lượng, bộ tích trữ năng lượng giải phóng năng lượng dọc theo hướng thứ hai để dẫn động bộ truyền động, bộ truyền động dẫn động bộ va đập di chuyển dọc theo hướng thứ nhất.

(11) **111731 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06650**
(22) 04/09/2024
(30) 112148350 12/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2024
(51) ***H02J 7/00***
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Hsiu-Hsien Su (TW); Yun-Chi Tzeng (TW); Te-Chun Hung (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MẠCH QUẢN LÝ NGUỒN DÙNG CHO XE TRỢ LỰC ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch quản lý nguồn dùng cho xe trợ lực điện. Xe trợ lực điện bao gồm pin, môtơ, và thiết bị đầu cuối nhận nguồn điện. Mạch quản lý nguồn bao gồm bộ biến áp, mạch sơ cấp, mạch truyền điện thứ nhất và thứ hai, và bộ điều khiển. Bộ biến áp bao gồm cuộn dây sơ cấp và thứ cấp. Mạch sơ cấp được nối với cuộn dây sơ cấp và thiết bị đầu cuối nhận nguồn điện. Mạch truyền điện thứ nhất được nối với cuộn dây thứ cấp và pin. Mạch truyền điện thứ hai được nối với cuộn dây thứ cấp, pin, và môtơ. Bộ điều khiển điều khiển mạch sơ cấp và mạch truyền điện thứ nhất để cung cấp nguồn điện từ pin của pin cho thiết bị đầu cuối nhận nguồn điện theo chế độ vận hành thứ nhất. Bộ điều khiển điều khiển mạch truyền điện thứ hai theo chế độ vận hành thứ hai, sao cho mạch truyền điện thứ hai sử dụng nguồn điện của môtơ để sạc pin.

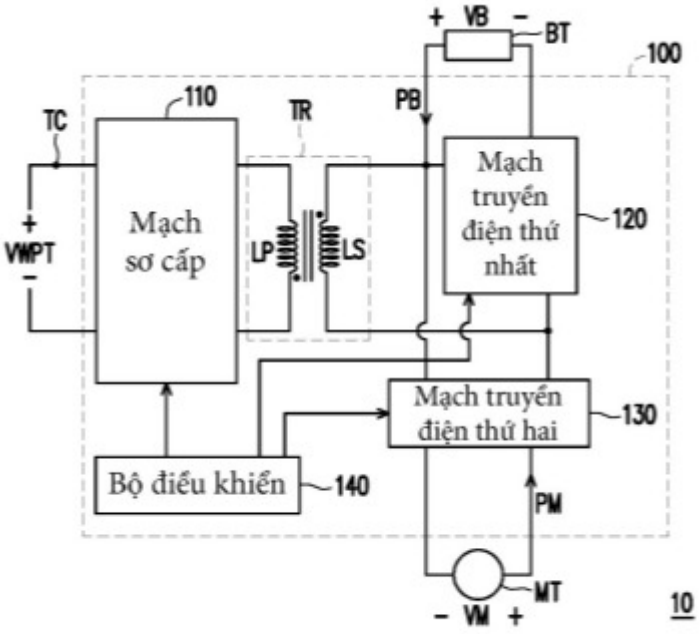


FIG. 1

(11) **111732 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06689**
(22) 05/09/2024
(30) 112139386 16/10/2023 TW
112145467 24/11/2023 TW
(51) ***B32B 37/00***
(71) **CHUNG WEI TECHNICAL SERVICE CO., LTD.** (TW)
No. 379, Sec. 2, Gongxue Rd., Diandong Vil., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
(72) WANG, CHUNG-SHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ DÙNG CHO CÁC CẤU TRÚC DẠNG XẾP LỚP ĐƯỢC GẮN KẾT BỞI CHẤT KẾT DÍNH ĐÃ ĐÓNG RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tái chế và phương pháp tái chế dùng cho các cấu trúc dạng xếp lớp được gắn kết bởi chất kết dính đã đóng rắn. Thiết bị tái chế bao gồm thiết bị thùng, bộ thiết bị cung cấp muối nóng chảy và bộ thiết bị vận chuyển. Thiết bị thùng đựng các cấu trúc dạng xếp lớp. Bộ thiết bị cung cấp muối nóng chảy nạp muối nóng chảy được điều chế đặc biệt vào thiết bị thùng, và cũng xả muối nóng chảy từ thiết bị thùng. Bộ thiết bị vận chuyển vận chuyển các cấu trúc dạng xếp lớp giữa môi trường bên ngoài, không gian điều chỉnh nhiệt độ và thiết bị thùng. Thông qua thiết kế của thiết bị thùng, bộ thiết bị cung cấp muối nóng chảy và bộ thiết bị vận chuyển, muối nóng chảy được sử dụng để làm nóng và nhiệt phân chất kết dính đã hóa cứng trong các cấu trúc dạng xếp lớp để thu được các vật thể dạng tấm được tái chế với cấu trúc nguyên vẹn, do đó có thể cải thiện những thiếu sót của các phương pháp thông thường trong việc tái chế những cấu trúc dạng xếp lớp như là nhiệt phân trực tiếp, như là nhiệt phân trực tiếp, bóc tách cơ học hoặc cạo bỏ.

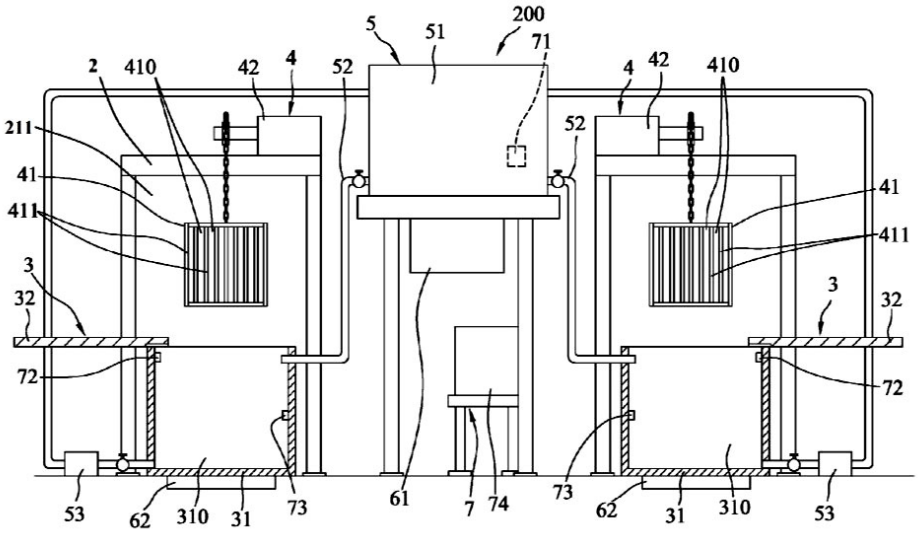


FIG. 1

(11) **111733 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06694**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0187616 20/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2024
(51) ***H10K 59/80***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YeongHo Yun (KR); Jeongmin Park (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm đế bao gồm vùng hiển thị, vùng quang học được bố trí trong vùng hiển thị và bao gồm lỗ thông, và vùng không hiển thị được tạo cấu hình để bao quanh vùng hiển thị, nhiều lớp cách ly được bố trí trên đế, ít nhất một đập được bố trí trên nhiều lớp cách ly, và ít nhất một phần chống kết nối được bố trí trên nhiều lớp cách ly và được bố trí để gần hơn với lỗ thông so với ít nhất một đập, trong đó các rãnh thứ nhất được bố trí ở một số lớp trong số nhiều lớp cách ly mà chồng lấp ít nhất một phần chống kết nối ở vùng quang học. Do đó, có thể ngăn không cho các vết nứt, mà xuất hiện do tác động bên ngoài ở vùng quang học, bị lan truyền.

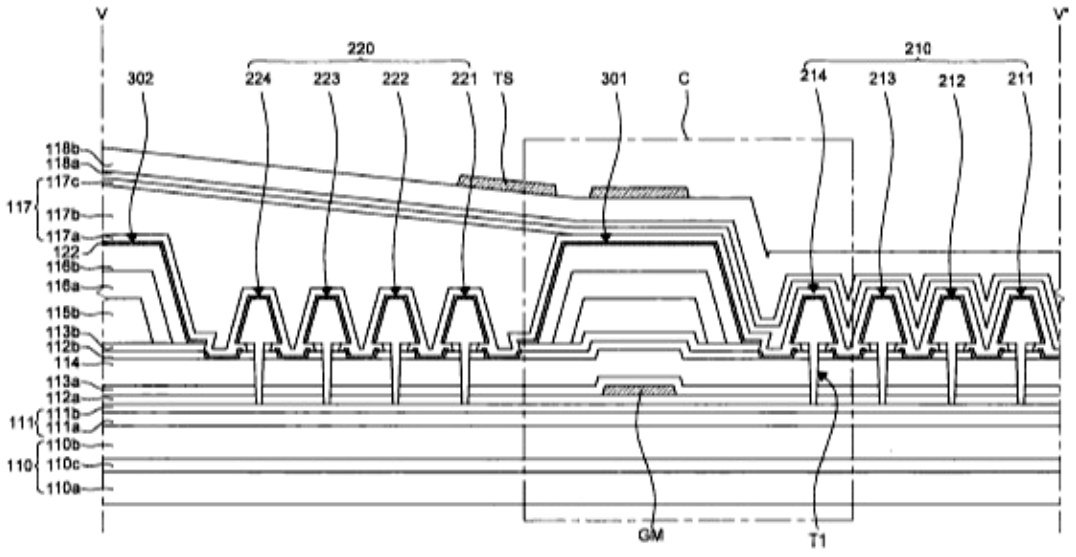
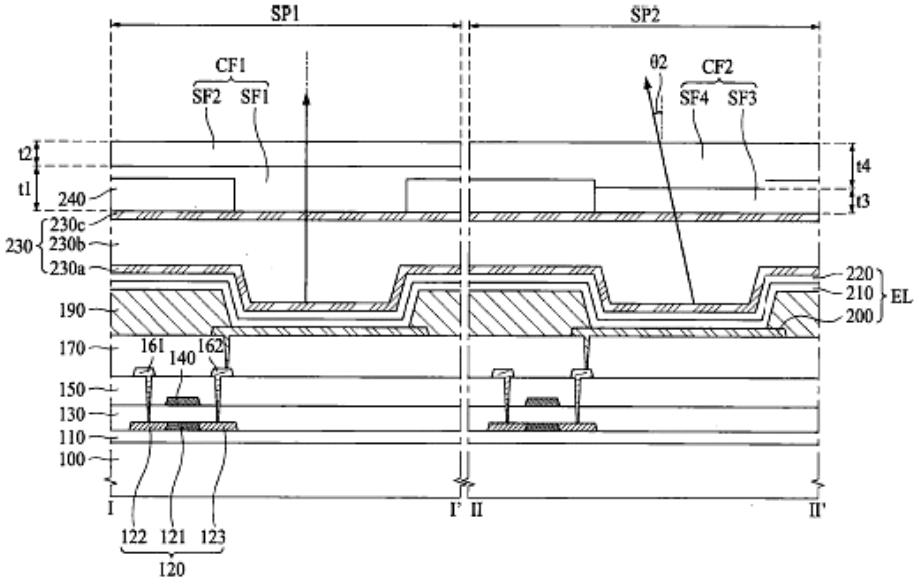


FIG. 5

(11) **111734 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06695**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0181642 14/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Hyunsuk Kim (KR); YoungDock Cho (KR); Soo-Won Hwang (KR); Mingeun Choi (KR); Sora Park (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm đế chứa diện tích phẳng và diện tích uốn được bố trí ở một bên của diện tích phẳng, trong đó diện tích phát quang thứ nhất được bố trí trong diện tích phẳng và diện tích phát quang thứ hai được bố trí trong diện tích uốn, diện tích phát quang thứ nhất chứa lớp phát quang thứ nhất và lớp lọc màu thứ nhất được bố trí trên lớp phát quang thứ nhất, và diện tích phát quang thứ hai chứa lớp phát quang thứ hai và bộ lọc màu thứ hai được bố trí trên lớp phát quang thứ hai, và lớp lọc màu thứ hai chứa bộ lọc màu phụ thứ ba có độ truyền qua tối đa tại bước sóng đỉnh thứ ba, và bộ lọc màu phụ thứ tư có độ truyền qua tối đa tại bước sóng đỉnh thứ tư ngắn hơn so với bước sóng đỉnh thứ ba, và chồng lấn lẫn nhau.

FIG. 7



(11) **111735 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06699**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0170828 30/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2024
(51) ***G06Q 50/20****; H04N 23/00; G06T 1/00; G01S 17/00*
(71) **INNOTECHMEDIA CO., LTD.** (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea
(72) YUN, Doo Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP NỘI DUNG GIÁO DỤC TƯƠNG TÁC SỬ DỤNG CẢM BIẾN LIDAR VÀ CẢM BIẾN CAMERA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp nội dung giáo dục tương tác sử dụng cảm biến LiDAR và cảm biến camera gồm: phần khung máy; màn hình cảm ứng được trang bị ở mặt trước của phần khung máy, nơi khởi động nền tảng để chạy nội dung cho người dùng và kiểm soát lựa chọn giao diện người dùng; nhiều thiết bị chiếu hình ảnh được trang bị trên phần khung máy để chiếu đồng thời hoặc lựa chọn nội dung giáo dục tương tác lên sàn và tường; máy chiếu cung cấp tín hiệu hình ảnh cho các bộ chiếu hình ảnh; bộ phận lắp đặt máy chiếu được gắn ở phía sau phần khung máy để máy chiếu được lắp đặt; bộ phận cảm biến LiDAR được mở rộng hai bên sàn của phần khung máy, hướng về phía chiếu hình ảnh, để nhận diện vị trí người dùng theo nội dung giáo dục tương tác và theo dõi chuyển động của người dùng; cánh tay kết nối cảm biến cơ học kết nối bộ phận cảm biến LiDAR và phần khung máy, bảo vệ các dây cáp bên trong; bộ phận cảm biến camera được trang bị ở mặt trước của phần khung máy, liên kết với tín hiệu của bộ phận cảm biến LiDAR, để phát hiện chuyển động của người dùng, tạo và theo dõi khung xương của cơ thể người dùng, theo dõi tay và chân của người dùng để xác định tay và chân trái hay phải và cung cấp thông tin liên kết cho nội dung giáo dục tương tác; một bộ loa được trang bị trên phần khung máy để truyền âm thanh của nội dung giáo dục tương tác đến người dùng; một quạt thông gió được lắp đặt trên phần khung máy để thoát nhiệt bên trong khung máy; và một bộ phận điều khiển để điều khiển máy chiếu, bộ chiếu hình ảnh, bộ phận cảm biến LiDAR, và bộ điều khiển điều khiển bộ cảm biến camera để cung cấp nội dung giáo dục tương tác.

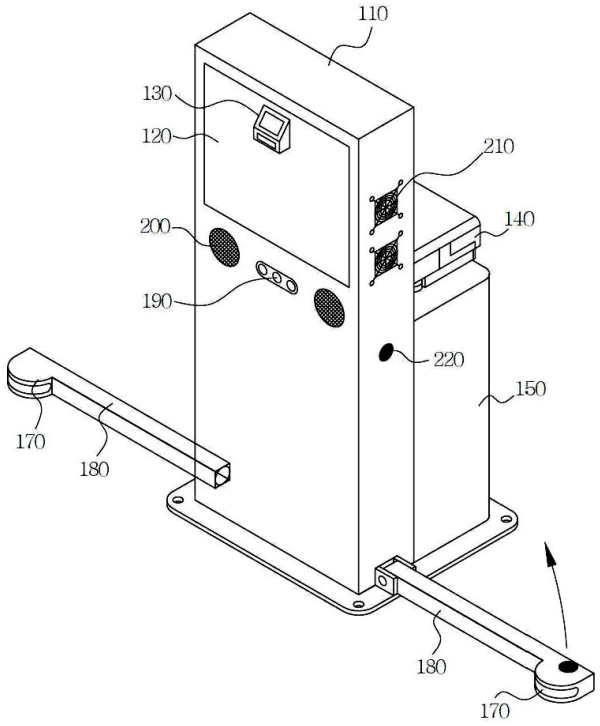


FIG.1

(11) **111736 A**
(21) **1-2024-06751**
(22) 25/10/2023
(30) 2022-170889 25/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 09/09/2024
(86) PCT/JP2023/038462 25/10/2023
(87) WO 2024/090464 02/05/2024
(51) ***A61K 8/97****; C12P 1/04; C12P 1/02; A61Q 19/00; C12N 1/20*

(71) 1. **AIN HOLDINGS INC.** (JP)
2-4-30, Higashi Sapporo 5-jo, Shiroishi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0030005, Japan
2. **BIO-LAB CO., LTD.** (JP)
1-26-19 Negishi, Sayama-shi, Saitama 3501325, Japan
3. **YAEGAKI BIOTECHNOLOGY, INC.** (JP)
681 Mukudani, Hayashida-cho, Himeji-shi, Hyogo 6794298, Japan
(72) WATANABE TAKUMI (JP); CHANG YONG-JIN (JP); SATO CHIORI (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CHẤT CẢI THIỆN DA CHỨA CHIẾT XUẤT ĐÃ LÊN MEN LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ CHÍNH

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng cho da chứa chiết xuất thu được bằng cách lên men và lão hóa nấm koji và hai loại vi khuẩn axit lactic làm thành phần hoạt tính. Như một ví dụ cụ thể, chiết xuất thu được bằng cách bổ sung nước vào nấm koji (Aspergillus oryzae) để thực hiện sự lên men sơ cấp để đường hóa, sau đó bổ sung vi khuẩn axit lactic (chủng Lactococcus cremoris SW01) vào để thực hiện sự lên men thứ cấp, và sau đó bổ sung vi khuẩn axit lactic loại nano (Lactobacillus plantarum) vào được sử dụng làm thành phần hoạt tính.

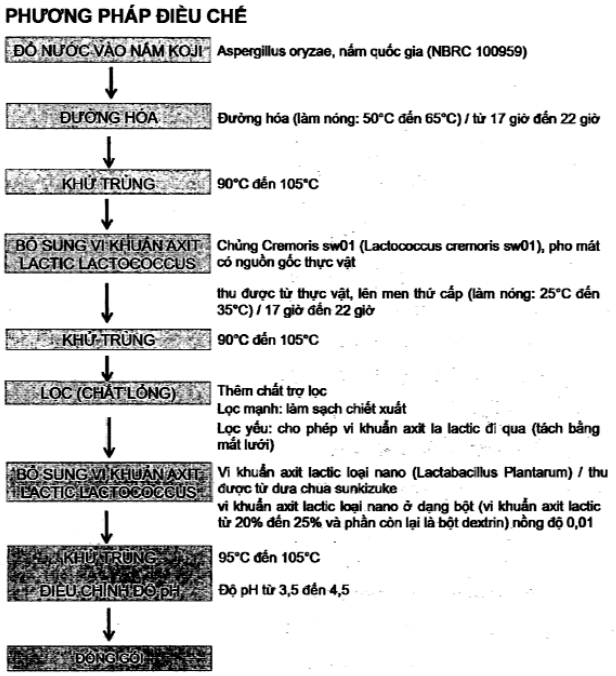


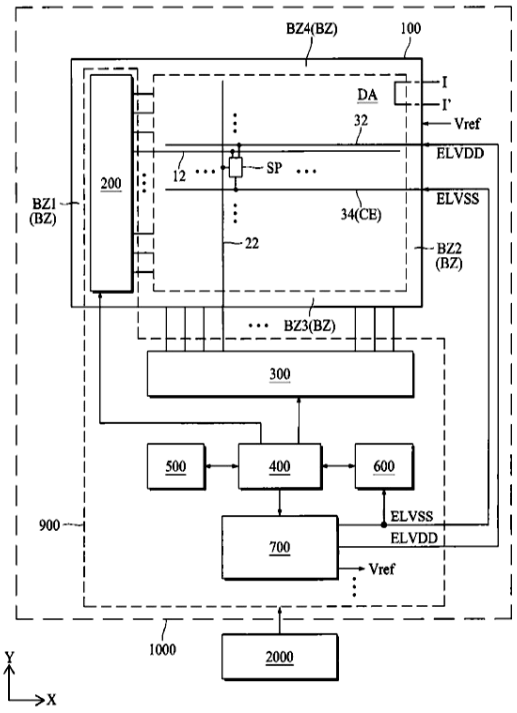
FIG. 1

(11) **111737 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06850**
(22) 12/09/2024
(30) 10-2023-0187094 20/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024
(51) ***G09G 3/20****; G09G 3/36; G09G 3/3233*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Changseon Gong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ XE BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm các điểm ảnh con, đường công suất thứ nhất được dùng chung bởi các điểm ảnh con, và đường công suất thứ hai được dùng chung bởi các điểm ảnh; bộ điều khiển để điều khiển tấm nền hiển thị; mạch quản lý công suất để cấp điện áp công suất điện thế cao đến đường công suất thứ nhất và cấp điện áp công suất điện thế thấp đến đường công suất thứ hai; và mạch cảm biến để cảm biến các đặc tính điện của vùng cảm biến của tấm nền hiển thị thông qua đường công suất thứ hai để xuất ra dữ liệu cảm biến, trong đó mạch quản lý công suất cấp, trong chế độ hiển thị, điện áp công suất điện thế thấp thứ nhất đến đường công suất thứ hai, trong chế độ cảm biến, điện áp công suất điện thế thấp thứ hai cao hơn điện áp công suất điện thế thấp thứ nhất, đến đường công suất thứ hai. Xe bao gồm thiết bị hiển thị này cũng được bộc lộ.

Fig.1



(11) **111738 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-06932**
(22) 16/09/2024
(30) 63/538,700 15/09/2023 US
63/544,514 17/10/2023 US
18/824,207 04/09/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024
(51) ***H01F 27/00***
(71) **COILCRAFT INC.** (US)
1102 Silver Lake Road, Cary, IL 60013, United States of America
(72) Scott Hess (US); David Cherek (US); Andrew Klesyk (US); Hyeonchul Park (US); Tae Kwang Kim (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CUỘN CẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn cảm ví dụ bao gồm: lõi; ít nhất một cuộn dây được bố trí ít nhất một phần xung quanh lõi, trong đó mỗi trong số ít nhất một cuộn dây bao gồm dạng hình chữ "U" được định hướng theo chiều dọc; và lớp phủ đúc che phủ vùng phía trên của lõi và ít nhất một phần của mỗi trong số ít nhất một cuộn dây.

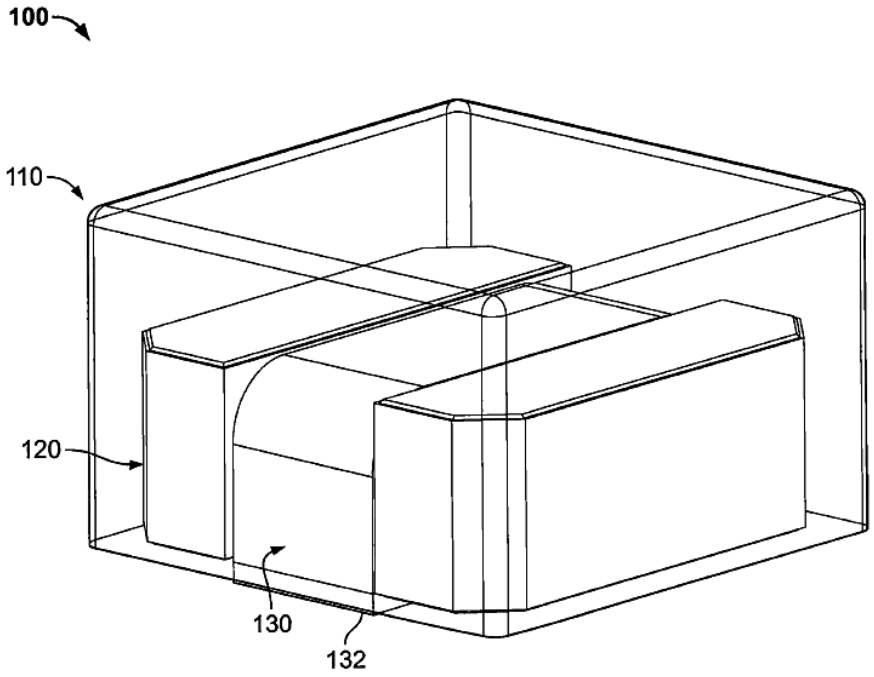


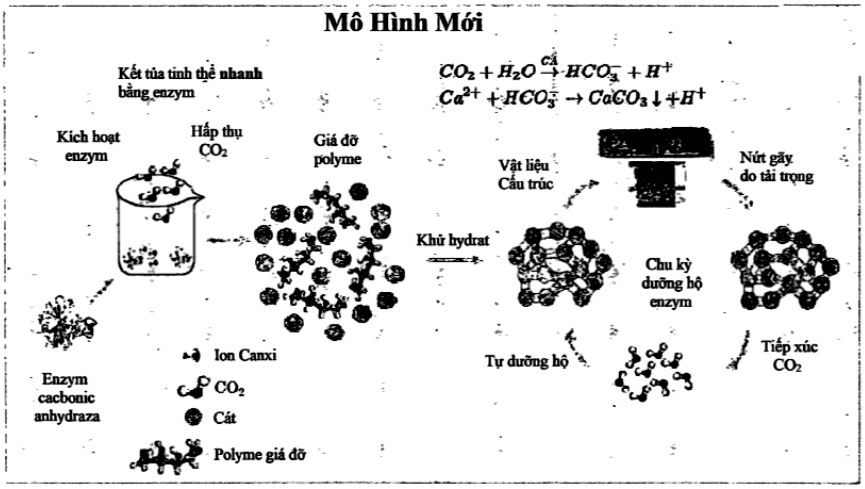
FIG. 1A

(11) **111739 A**
(21) **1-2024-06981**
(22) 16/02/2023
(30) 63/311,230 17/02/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/US2023/013183 16/02/2023
(87) WO 2023/158717 24/08/2023
(51) ***C04B 41/65***; *C04B 111/72; C04B 41/00; C12N 9/88; C04B 41/50; C04B 103/00; C04B 41/45*

(71) **WORCESTER POLYTECHNIC INSTITUTE** (US)
100 Institute Road, Worcester, Massachusetts 01609, United States of America
(72) WANG, Shuai (US); RAHBAR, Nima (US); SCARLATA, Suzanne F. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA ÍT NHẤT MỘT VẾT NỨT HOẶC VẾT KHÍA Ở BỀ MẶT XI MĂNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN CỦA BỀ MẶT XI MĂNG, VÀ HỖN HỢP XI MĂNG CHỐNG ĂN MÒN CÓ ĐỘ BỀN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

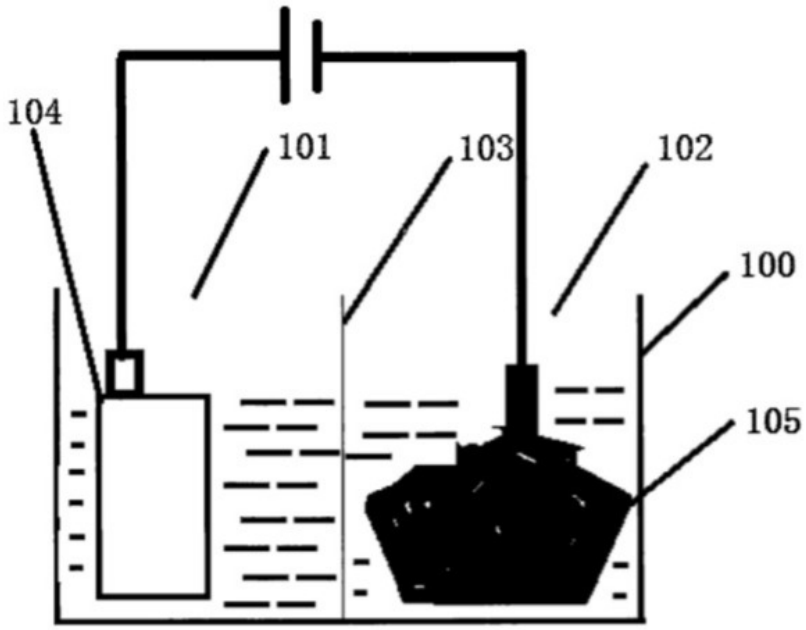
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa vết nứt hoặc vết khía ở bề mặt xi măng, và phương pháp để cải thiện độ bền và khả năng chống ăn mòn của bề mặt xi măng, và còn đề cập đến hỗn hợp xi măng chống ăn mòn có độ bền được cải thiện, mang lại các lựa chọn thay thế cho vật liệu xây dựng bê tông. Một khía cạnh của sáng chế bao gồm xử lý ít nhất một vết nứt hoặc vết khía ở bề mặt xi măng với ít nhất một chế phẩm cacbonic anhydraza, chế phẩm này chứa cacbonic anhydraza được cố định không cộng hóa trị trên chất nền dạng hạt hoặc được nhúng trong chất nền hạt bán rắn; và đưa bề mặt xi măng đã được xử lý vào điều kiện cacbon dioxit khí quyển và nhiệt độ của môi trường xung quanh, do đó sửa chữa vết nứt. Một phương án của sáng chế còn bao gồm bước lặp lại việc xủ lý ít nhất một vết nứt hoặc vết khía bằng chế phẩm cacbonic anhydraza và đưa bề mặt đã được xử lý vào điều kiện môi trường xung quanh.



Hình 1

(11) **111740 A**
(21) **1-2024-06988**
(22) 02/09/2022
(30) 202210167589.9 23/02/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 18/09/2024
(86) PCT/CN2022/116704 02/09/2022
(87) WO 2023/159907 A1 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024
(51) ***H01M 10/12****; H01M 10/44*
(71) **ZHEJIANG QIANLIZHIXING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
YE, Jian Room 1120, 3F, Building 1, No. 187, Yunxi Road, Tangqi Town, Linping District, Hangzhou, Zhejiang 310000, China
(72) YANG, Guifeng (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO THÀNH BẢN ĐIỆN CỰC ẮC QUY AXIT-CHÌ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo thành bản điện cực ắc quy axit-chì, bao gồm các bước sau: thực hiện việc tạo thành một phần trên bản điện cực chưa được tạo thành để thu được bản điện cực đã được tạo thành một phần; và thực hiện việc tạo thành trên bản điện cực đã được tạo thành một phần và bản điện cực đã được làm khớp. Sáng chế còn đề xuất hệ thống tạo thành bản điện cực ắc quy axit-chì. Phương pháp và hệ thống tạo thành do sáng chế đề xuất có thể đảm bảo hiệu suất của bản điện cực thu được sau khi thực hiện việc tạo thành trên bản điện cực chưa được tạo thành.



HÌNH 1

(11) **111741 A**
(21) **1-2024-07019**
(22) 27/09/2019
(30) 19382734.2 29/08/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2021
(86) PCT/EP2019/076174 27/09/2019
(87) WO2021/037387 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023
(51) ***A61P 31/14****; C12N 7/02; A61K 39/12*
(62) 1-2021-08360
(71) 1. **ELANCO US, INC** (US)
2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140, United States of America
2. **ELANCO UK AH LIMITED** (GB)
Lilly House Priestley Road Basingstoke Hampshire RG24 9NL, United Kingdom
(72) WU, Stephen Qitu (US); SUAREZ, Cinta Prieto (ES); LABARQUE, Geoffrey Gregory (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHỦNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN SINH SẢN VÀ HÔ HẤP Ở LỢN (PRRS) SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ VẮC-XIN CHỨA CHỦNG VIRUT PRRS SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virut gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn. Virut được phân tích di truyền và lựa chọn dựa trên tập hợp các biến đổi phát sinh chủng loại bằng cách cấy chuyển lặp đi lặp lại trong nuôi cấy mô. Virut sống đã được biến đổi được đánh giá khả năng tạo ra miễn dịch bảo vệ đối với virut khác loại. Virut sống đã được biến đổi rất hữu ích đối với vắc-xin, cụ thể là trong vắc-xin mà có thể điều trị lây nhiễm ở lợn bởi vô số virut khác loại.

(11) **111742 A**
(21) **1-2024-07020**
(22) 27/09/2019
(30) 19382734.2 29/08/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2021
(86) PCT/EP2019/076174 27/09/2019
(87) WO2021/037387 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023
(51) ***A61P 31/14****; C12N 7/02; A61K 39/12*
(62) 1-2021-08360
(71) 1. **ELANCO US, INC** (US)
2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140, United States of America
2. **ELANCO UK AH LIMITED** (GB)
Lilly House Priestley Road Basingstoke Hampshire RG24 9NL, United Kingdom
(72) WU, Stephen Qitu (US); SUAREZ, Cinta Prieto (ES); LABARQUE, Geoffrey Gregory (FR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHỦNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN SINH SẢN VÀ HÔ HẤP Ở LỢN (PRRS) SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH VÀ VẮC-XIN CHỨA CHỦNG VIRUT PRRS SỐNG ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI NÀY**

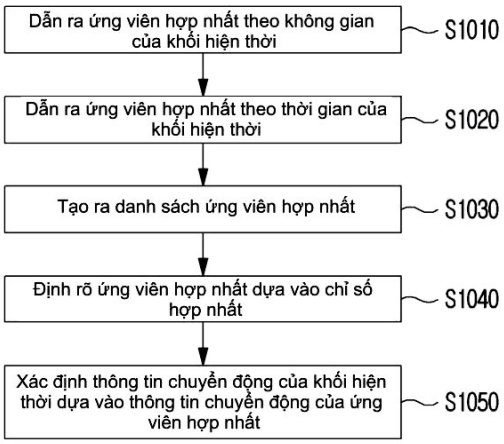
(57) Sáng chế đề cập đến virut gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn. Virut được phân tích di truyền và lựa chọn dựa trên tập hợp các biến đổi phát sinh chủng loại bằng cách cấy chuyển lặp đi lặp lại trong nuôi cấy mô. Virut sống đã được biến đổi được đánh giá khả năng tạo ra miễn dịch bảo vệ đối với virut khác loại. Virut sống đã được biến đổi rất hữu ích đối với vắc-xin, cụ thể là trong vắc-xin mà có thể điều trị lây nhiễm ở lợn bởi vô số virut khác loại.

(11) **111743 A**
(21) **1-2024-07036**
(22) 28/06/2019
(30) 10-2018-0075988 29/06/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2020
(86) PCT/KR2019/007881 28/06/2019
(87) WO 2020/005007 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021
(51) ***H04N 19/577****; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06835
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn ra ít nhất một ứng viên hợp nhất trên cơ sở của ít nhất một trong số khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian của khối hiện thời; tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều LX của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ nhất được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều L(l-X) của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ hai khác với ứng viên hợp nhất thứ nhất; và thực hiện việc dự báo liên kết trên cơ sở của thông tin chuyển động theo chiều LX và thông tin chuyển động theo chiều L(1-X). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và máy giải mã hình ảnh.

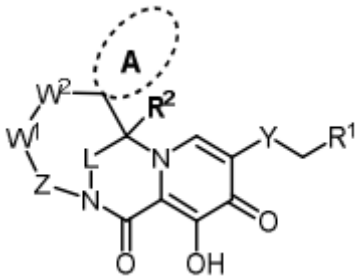
[FIG. 10]



(11) **111744 A**
(21) **1-2024-07060**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,061 06/04/2022 US
63/476,873 22/12/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/US2023/065401 05/04/2023
(87) WO 2023/196875 12/10/2023
(51) ***C07D 471/22***; *A61P 31/18; C07D 498/22; C07D 491/22; C07D 497/22; A61K 31/55*
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Hang CHU (US); Ana Z. GONZALEZ BUENROSTRO (US); Xiaochun HAN (US); Anna E. HURTLEY (US); Lan JIANG (US); Jiayao LI (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US); Devleena M. SHIVAKUMAR (US); Matthew J. VON BARGEN (US); Qiaoyin WU (US); Hong YANG (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) HỢP CHẤT CACBAMOYLPYRIĐON BA VÒNG CÓ CẦU NỐI, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ BỘ KIT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chung các hợp chất có Công thức I:

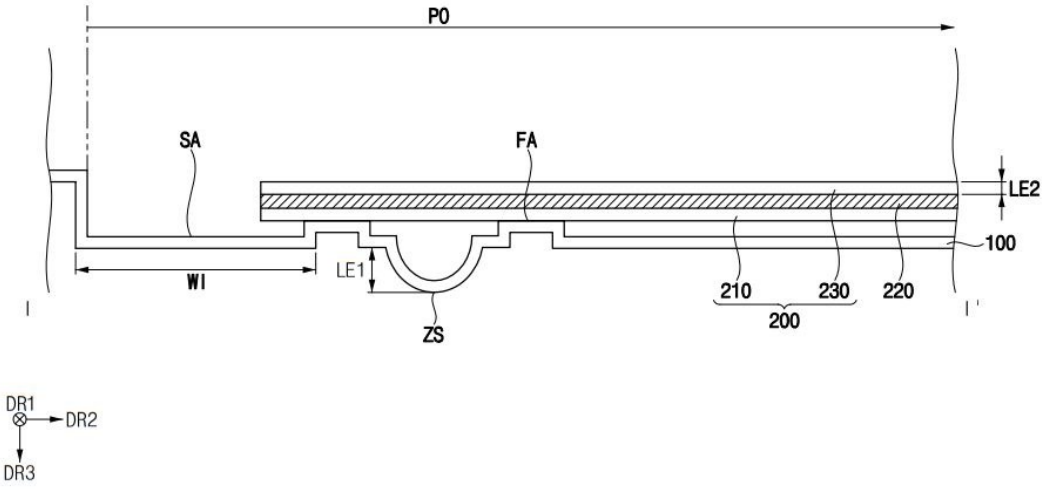


Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm dược chứa các hợp chất này và bộ kit bao gồm các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

(11) **111745 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07066**
(22) 20/09/2024
(30) 10-2023-0127511 22/09/2023 KR
(51) ***B65D 71/70**; B65D 81/05; B65D 1/36*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) YOUNGDAE SONG (KR); KYEONG-MIN KIM (KR); EUIYOUNG KIM (KR); HONGJU KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN KHAY**

(57) Môđun khay bao gồm khay thứ nhất, tấm đệm thứ nhất, và tấm đệm thứ hai. Tấm đệm thứ nhất bao gồm phần hốc có vùng đặt được xác định gồm bề mặt đặt song song với mặt phẳng được xác định bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất và vùng mép có chiều rộng định trước bao quanh vùng đặt, và cữ chặn thứ nhất nhô ra khỏi đế của phần hốc để có chiều dài nhô ra là chiều dài thứ nhất theo hướng thứ ba cắt mỗi trong số hướng thứ nhất và hướng thứ hai. Tấm đệm thứ nhất được bố trí trên khay thứ nhất. Tấm đệm thứ hai được bố trí trên tấm đệm thứ nhất và có chiều dày là chiều dài thứ hai.

FIG. 4



(11) **111746 A**
(21) **1-2024-07071**
(22) 07/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/CN2022/097410 07/06/2022
(87) WO 2023/236049 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2024
(51) ***H04W 36/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) HUANG, Ying (CN); CHEN, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN LIÊN DONOR VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, các thiết bị, hoặc vật ghi đọc được bằng máy tính để di chuyển liên donor và thiết bị. Nút mạng thứ nhất có thể gửi thông tin liên quan đến việc di chuyển liên quan đến truy nhập và backhaul được tích hợp (Integrated Access and Backhaul, IAB) đến nút mạng thứ hai.

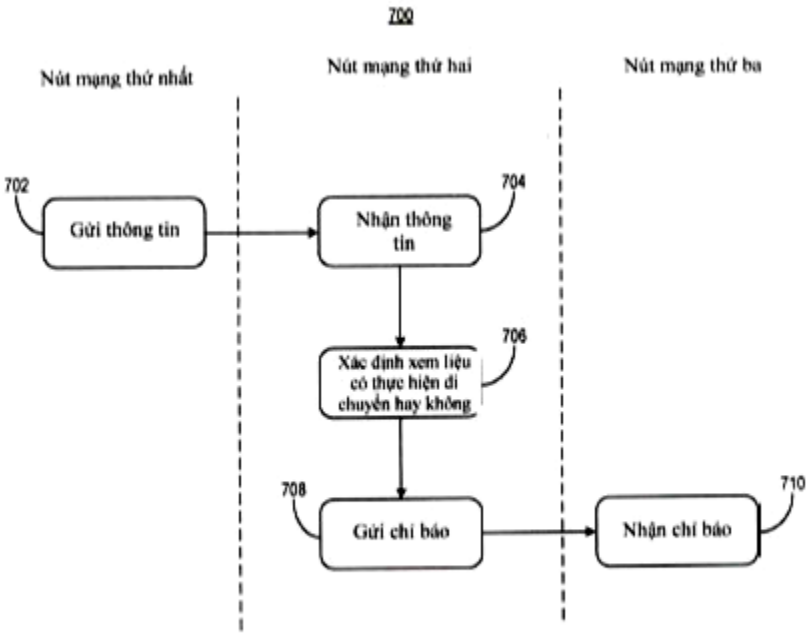
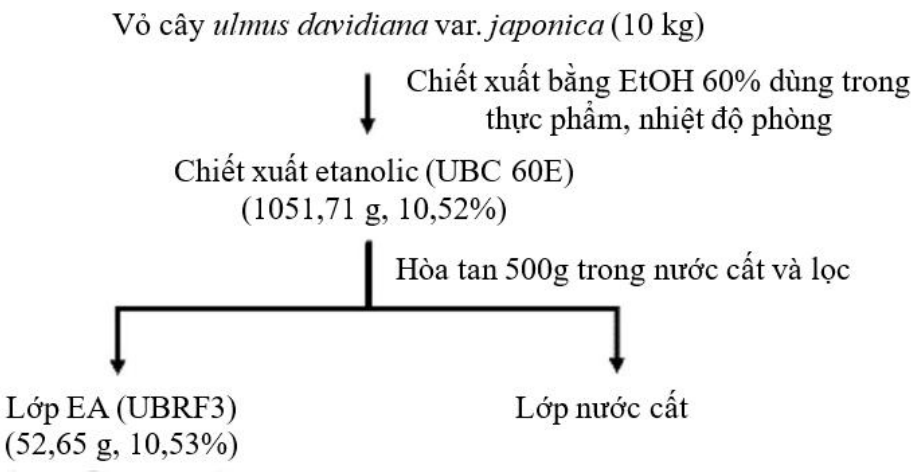


FIG. 7

(11) **111747 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07104**
(22) 23/09/2024
(30) 10-2023-0169397 29/11/2023 KR
10-2024-0111865 21/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2024
(51) ***A61K 31/7048****; A23L 33/105; A61P 31/00; A61K 36/185; A23K 10/30*
(71) **KNU-INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION** (KR)
1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341 Republic of Korea
(72) CHOI, Sun Eun (KR); CHEONG, Eun Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG SỨC KHỎE, VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHA CHU CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ CÂY ULMUS LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa và điều trị bệnh nha chu chứa chiết xuất từ cây ulmus làm thành phần hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực phẩm chức năng sức khỏe, thức ăn chăn nuôi chứa chiết xuất này.

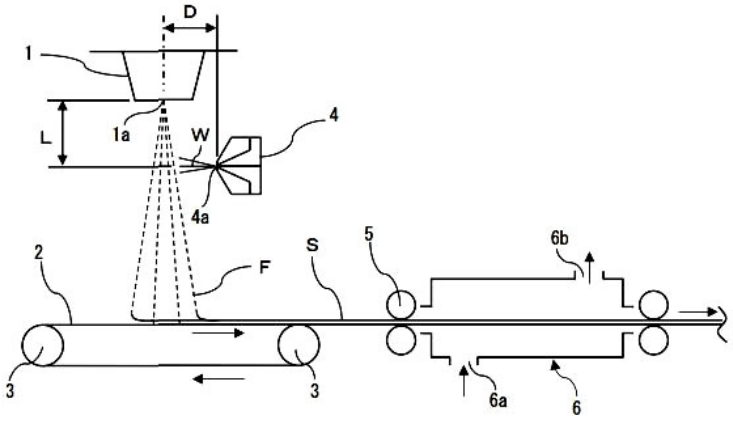


(11) **111748 A**
(21) **1-2024-07106**
(22) 21/02/2023
(30) 2022-032414 03/03/2022 US
2022-172283 27/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 23/09/2024
(86) PCT/JP2023/006205 21/02/2023
(87) WO2023/167057 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***D04H 3/16****; B01D 39/16; D04H 3/007; B01D 39/14; B03C 3/28*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) TANAKA Yoshiki (JP); HAYASHI Shingo (JP); YOSHITOMI Tomohiro (JP); SAKASHITA Ryuta (JP); MINOURA, Kiyoshi (JP); UEDA Kohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT THỔI NÓNG CHẢY ELECTRET

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vải không dệt thổi nóng chảy electret trong đó một lượng nước nhỏ được phun ngang qua theo hướng chiều rộng với độ chính xác cao, để giảm tải sấy và để thực hiện quá trình xử lý electret đồng đều hơn ngay cả khi theo chiều rộng rộng; khi polyme không dẫn điện được kéo sợi nóng chảy từ máy kéo sợi có các lỗ kéo sợi theo hướng chiều rộng và sợi đã kéo được thu gom bằng thiết bị thu gom sợi bố trí bên dưới để tạo ra vải không dệt thổi nóng chảy, nước được phun bằng vòi phun vào sợi đã kéo giữa máy kéo sợi và thiết bị thu gom sợi để điện hóa vải không dệt thổi nóng chảy, vòi phun bao gồm các lỗ xả nước được bố trí theo hướng chiều rộng và cặp lỗ xả không khí được mở liên tục hoặc không liên tục theo hướng chiều rộng và được bố trí đối diện với nhau để kẹp xen các lỗ xả nước, và không khí được xả ra từ các lỗ xả không khí được tạo ra để va chạm với nước, mà được xả ra từ các lỗ xả nước để phun nước vào sợi đã kéo.

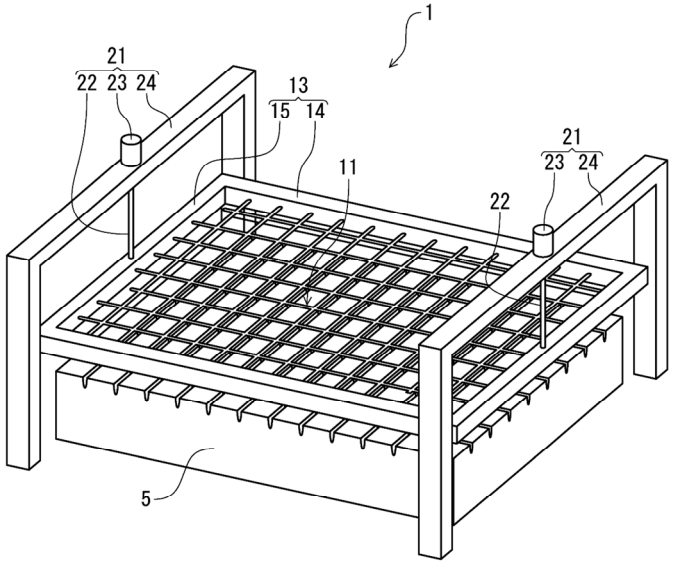
【Fig.1】



(11) **111749 A**
(21) **1-2024-07140**
(22) 27/01/2024
(30) JP2023-075331 29/04/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/JP2024/002536 27/01/2024
(87) WO2024228283A1 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
(51) ***A61G 7/10***
(71) **TAIJI CO., LTD.** (JP)
3-45-8 Otsuka, Inzai-shi Chiba 2701352 Japan
(72) NAKAMURA Taiji (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **GIƯỜNG CHĂM SÓC BỆNH NHÂN**

(57) Giường chăm sóc bệnh nhân (1) bao gồm: đệm chăm sóc bệnh nhân (5) mà người được chăm sóc (K) nằm trên đó; lưới đỡ (11) được bố trí giữa đệm chăm sóc bệnh nhân (5) và người được chăm sóc (K) và đỡ cơ thể của người được chăm sóc (K); thân khung (13) để giữ lưới đỡ (11) ở trạng thái kéo căng theo chiều ngang; và bộ phận nâng lưới (21) để nâng và hạ thân khung (13). Bề mặt trên (6) của đệm chăm sóc bệnh nhân (5) có rãnh lưới (7) tương ứng với lưới đỡ (11), và bộ phận nâng lưới (21) hạ lưới đỡ (11) xuống để chôn lưới vào rãnh lưới (7) và nâng lưới đỡ (11) lên để tách người được chăm sóc (K) khỏi đệm chăm sóc bệnh nhân (5).



(11) **111750 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07144**
(22) 24/09/2024
(30) 112136976 27/09/2023 TW
(51) ***F02B 75/06***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) CHAO, Sheng-Hao (TW); YU, Jyun-Jhe (TW); LIN, Hsin-Yun (TW); PENG, Shane-Chien (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu cân bằng bao gồm bộ phận truyền lực, cơ cấu cân bằng thứ nhất, cơ cấu cân bằng thứ hai, và cụm vỏ động cơ. Bộ phận truyền lực bao gồm cơ cấu thanh nối, trục khuỷu, và bộ phận truyền thứ nhất được bố trí ở trục khuỷu. Cơ cấu cân bằng thứ nhất bao gồm trục cân bằng thứ nhất, và bộ phận truyền thứ hai được bố trí ở trục cân bằng thứ nhất. Bộ phận truyền thứ nhất dẫn động bộ phận truyền thứ hai thực hiện các hoạt động. Cơ cấu cân bằng thứ hai bao gồm trục cân bằng thứ hai, và bộ phận truyền thứ ba được bố trí ở trục cân bằng thứ hai. Bộ phận truyền thứ nhất dẫn động bộ phận truyền thứ ba thực hiện các hoạt động. Cụm vỏ động cơ được trang bị không gian chứa vỏ động cơ, trong đó cụm vỏ động cơ có thành mà vách ngăn chính được trang bị trên đó. Không gian chứa vỏ động cơ được ngăn chia bởi vách ngăn chính thành buồng trục khuỷu và buồng dầu. Buồng trục khuỷu được trang bị cửa ra để nối thông với buồng dầu, và chi tiết dẫn một chiều được trang bị ở cửa ra, sao cho dầu bôi trơn trong buồng trục khuỷu có thể chảy, theo một hướng, đến buồng dầu. Điều này sẽ ngăn chặn trục khuỷu hoặc các cơ cấu cân bằng khuấy động, khi chúng xoay, dầu bôi trơn trong bể dầu của buồng dầu và dẫn đến hao hụt lực.

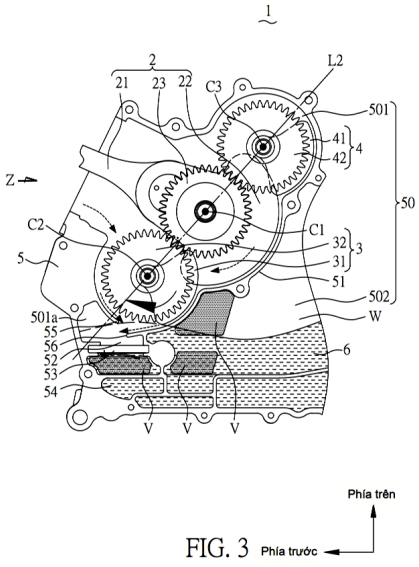
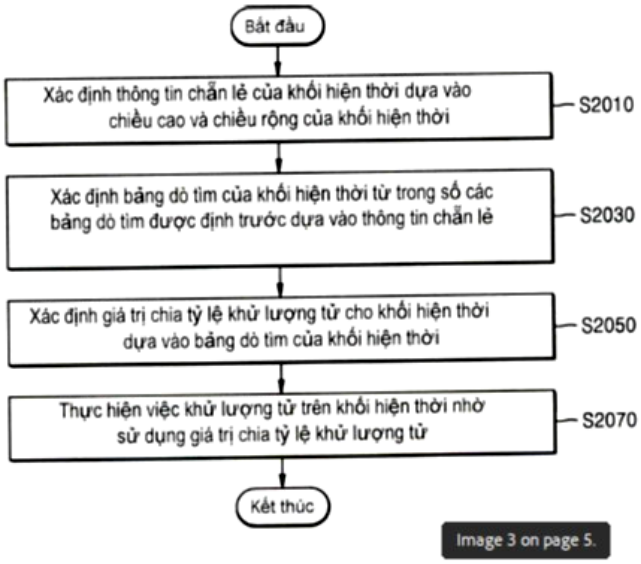


FIG. 3

(11) **111751 A**
(21) **1-2024-07156**
(22) 30/08/2019
(30) 62/725,768 31/08/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 30/08/2019
(86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
(87) WO 2020/046053 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/423; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01554
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, xác định thông tin chẵn lẻ của khối hiện thời dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời; xác định bảng dò tìm của khối hiện thời từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chẵn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa của khối hiện thời dựa vào bảng dò tìm của khối hiện thời; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện thời nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

FIG. 20



(11) **111752 A**
(21) **1-2024-07158**
(22) 22/04/2019
(30) 62/660,688 20/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/11/2020
(86) PCT/US2019/028540 22/04/2019
(87) WO 2019/204811 24/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021
(51) ***F41G 1/38**; G02B 23/10*
(62) 1-2020-06608
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) HAMILTON, Samuel J. (US); HAVENS, Calen (US); KLEMM, lan (US); HAMILTON, David M. (US); LOWRY, Will (US); BOLLIG, Garrison (US); SCHULTZ, Craig (US); CARLSON, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp để tạo ảnh được chiếu vào mặt phẳng tiêu thứ nhất của quang hệ.

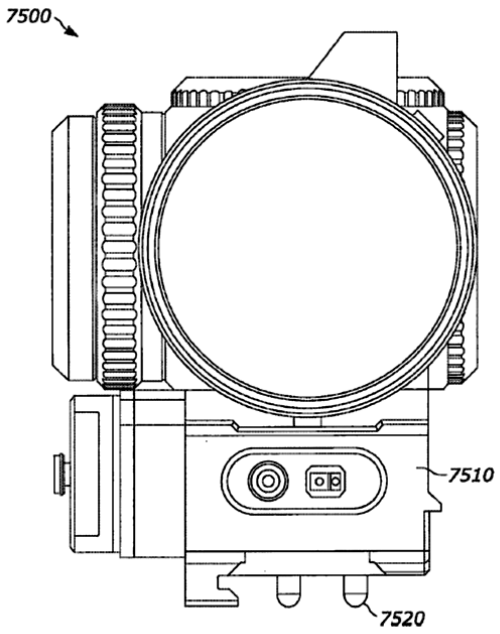


FIG. 75

(11) **111753 A**
(21) **1-2024-07168**
(22) 09/06/2023
(30) 202211013868.6 23/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/CN2023/099511 09/06/2023
(87) WO 2024/041104 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
(51) ***F24F 11/00***; *F04D 25/08; F04D 29/66*

(71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
(72) WEI, Fuquan (CN); ZHOU, Baisong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY QUẠT VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy quạt và máy điều hòa không khí. Máy quạt bao gồm thân xoắn ốc (100); bánh xe gió (200) được gắn theo cách quay được trong xoắn ốc (100); và bộ phận bảo vệ mềm dẻo, mà có đoạn giới hạn (310) và đoạn gắn (320), trong đó đoạn gắn (320) được cố định theo cách có thể tháo rời được vào cửa vào không khí của xoắn ốc (100); và đoạn giới hạn (310) được lắp vào cửa vào không khí của bánh xe gió (200) và được tạo kết cấu để ngăn bánh xe gió (200) khỏi lắc lư theo hướng xuyên tâm. Máy điều hòa không khí bao gồm máy quạt.

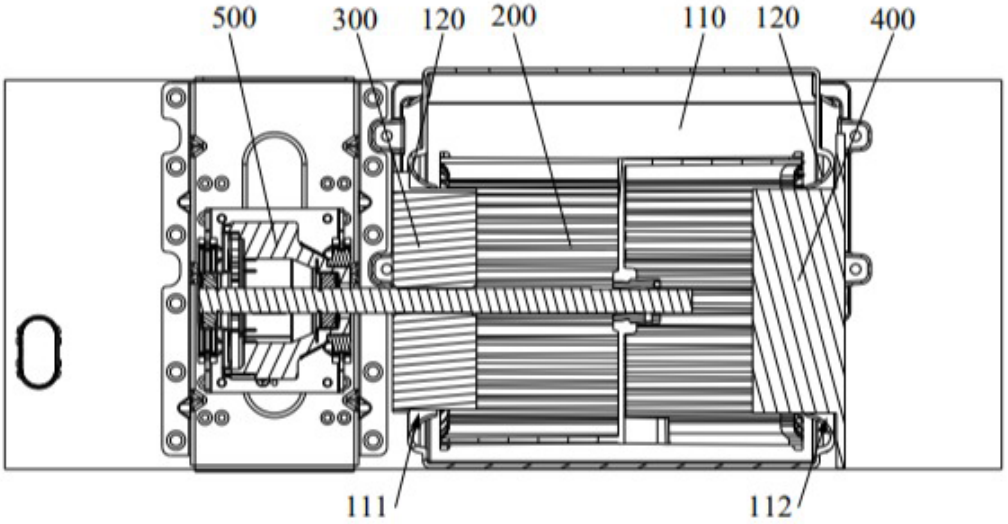


FIG. 3

(11) **111754 A**
(21) **1-2024-07177**
(22) 01/03/2023
(30) PCT/CN2022/082801 24/03/2022 CN
22171945.3 06/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/EP2023/055063 01/03/2023
(87) WO2023/180022 A1 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
(51) ***A61K 8/42****; A61Q 5/12; A61K 8/86; A61Q 5/00; A61K 8/44; A61K 8/49*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) LIU Jian (CN); PI Yingying (CN); YANG Yisheng (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC, PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ CHĂM SÓC CHO DA ĐẦU HOẶC TÓC, VÀ CUNG CẤP LỢI ÍCH KIỂM SOÁT BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế này bộc lộ chế chăm sóc tóc có chứa: i) chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm các chất được etoxylat hóa của rượu béo hoặc được polyetoxylat hóa của monoeste, trong đó chế phẩm này có giá trị HLB từ 12 đến 17; và ii) hoạt chất kiểm soát bã nhờn được chọn từ capryloyl glyxin, sarcosin hoặc hỗn hợp của chúng; trong đó chế phẩm nêu trên có chứa chất hoạt động bề mặt không ion với hàm lượng từ 0,35% đến 15%, tính theo trọng lượng của chế phẩm; trong đó chế phẩm nêu trên có chứa nước với hàm lượng ít nhất là 40%, tính theo trọng lượng của chế phẩm; trong đó chế phẩm này là loại chế phẩm được để lưu lại, và chế phẩm này có độ nhớt không quá 2000 cps.

(11) **111755 A**
(21) **1-2024-07228**
(22) 25/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/CN2022/107601 25/07/2022
(87) WO 2024/020718 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WEI, Xingguang (CN); LI, Jian (CN); LIU, Xing (CN); GOU, Wei (CN); HAN, Xianghui (CN); KOU, Shuaihua (CN); ZHANG, Junfeng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU CÓ CÁC MẬT ĐỘ TÀI NGUYÊN KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: truyền, từ thiết bị truyền thông thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ hai, chỉ báo của N khu vực trong lưới tài nguyên được xác định bởi các tài nguyên truyền trong miền tần số và/hoặc các tài nguyên thời gian trong miền thời gian và truyền thông tín hiệu tham chiếu giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai theo thông tin mật độ. Ở đây, mỗi trong số N khu vực này có mật độ tài nguyên tương ứng chỉ báo mật độ của các tài nguyên thời gian-tần số được tạo cấu hình cho các việc truyền tín hiệu tham chiếu và N là số nguyên lớn hơn 1.

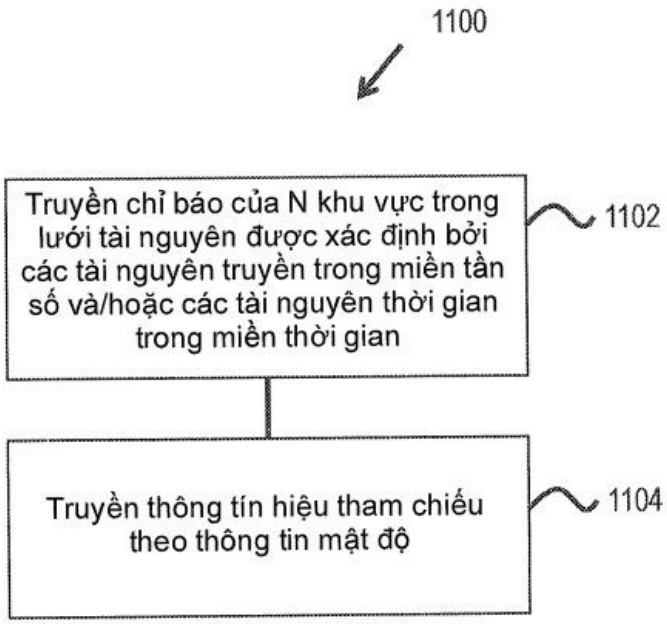


FIG. 11A

(11) **111756 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07245**
(22) 26/09/2024
(30) 112149115 15/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***B29C 45/00***
(71) 1. **CASETEK COMPUTER (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 233, JIN FENG RD., SND. JIANGSU, CHINA, P.R.C.
2. **PEGATRON CORPORATION** (TW)
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY, TAIWAN, R.O.C.
(72) Ying-Guang TAN (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **KHUÔN ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề xuất khuôn đúc phun bao gồm khuôn đúc đực, khuôn đúc cái, và phần điều hướng dòng thứ nhất. Khuôn đúc đực bao gồm thân lõi khuôn đúc, rãnh lưới, và nhiều gờ. Rãnh lưới được khoét ở thân lõi khuôn đúc, bao quanh và định hình các các gờ. Khuôn đúc cái và khuôn đúc đực được kẹp chặt để tạo thành khoang phun cùng bao gồm rãnh lưới. Khoang phun được làm thích ứng để nhận nhựa nóng chảy được phun. Phần điều hướng dòng thứ nhất bao gồm phần nhô lên và khe phân dòng. Phần nhô lên nằm trong rãnh lưới và mở rộng theo hướng của khuôn đúc cái. Khe phân dòng được đặt trên phần nhô lên và rãnh lưới, và chia phần nhô lên thành hai phần dẫn hướng. Hướng trục dài của khe phân dòng song song với hướng trục dài của thân lõi khuôn đúc.

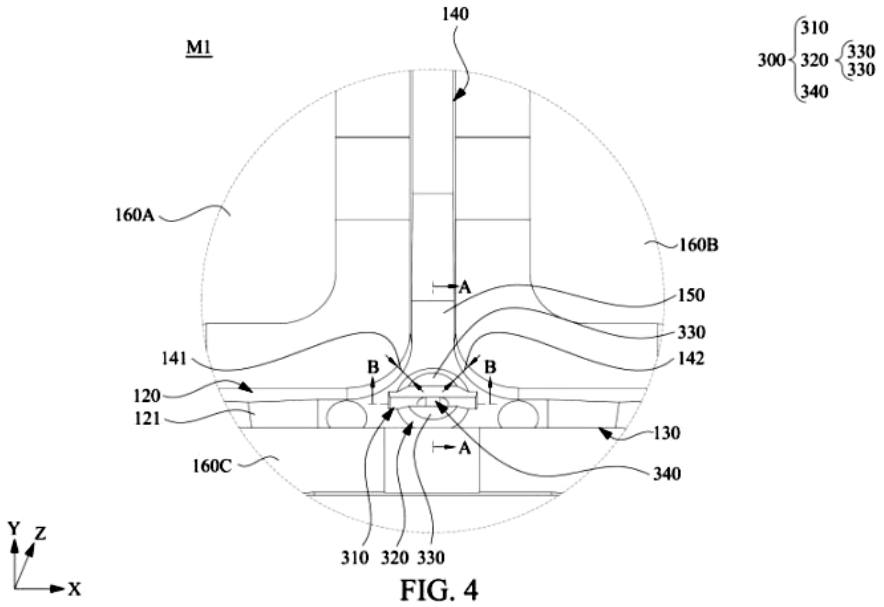


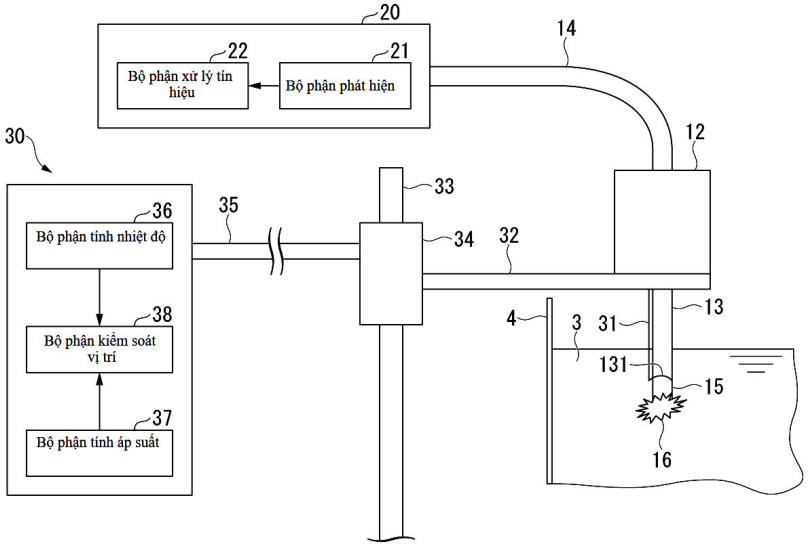
FIG. 4

(11) **111757 A**
(21) **1-2024-07267**
(22) 21/06/2023
(30) 2022-099507 21/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/09/2024
(86) PCT/JP2023/022918 21/06/2023
(87) WO 2023/249048 28/12/2023
(51) ***G01N 21/71***; *C23C 2/06; G01N 33/205; C23C 2/00; G01N 21/63*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) AIMOTO Michihiro (JP); TSUJI Norihiro (JP); AOKI Tomonori (JP); NISHIMURA Hideki (JP); KODANI Naohiro (JP); TAKAMARU Hiroki (JP); HARADA Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN CỦA BỂ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN CỦA BỂ KIM LOẠI NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỂ MẠ KẼM NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích thành phần của bể kim loại nóng chảy này bao gồm: bộ dao động laze để làm dao động chùm laze; đầu dò hình trụ có đầu hở được ngâm trong bể kim loại nóng chảy, cung cấp khí trơ về phía đầu hở, và dẫn hướng chùm laze tới đầu hở để chiếu kim loại nóng chảy bằng chùm laze; và bộ phận phát hiện để phát hiện và phân tích bằng phổ phát xạ plasma của kim loại nóng chảy gây bởi việc chiếu bằng chùm laze này, trong đó ít nhất một trong số vị trí của đầu hở của đầu dò hình trụ trong bể kim loại nóng chảy và góc của đầu dò hình trụ so với hướng thẳng đứng có thể được kiểm soát.

FIG. 3



(11) **111758 A**
(21) **1-2024-07318**
(22) 28/02/2023
(30) 10-2022-0025710 28/02/2022 KR
10-2022-0035546 22/03/2022 KR
10-2022-0050377 22/04/2022 KR
10-2022-0077871 24/06/2022 KR
10-2022-0079916 29/06/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/09/2024
(86) PCT/KR2023/002824 28/02/2023
(87) WO 2023/163574 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

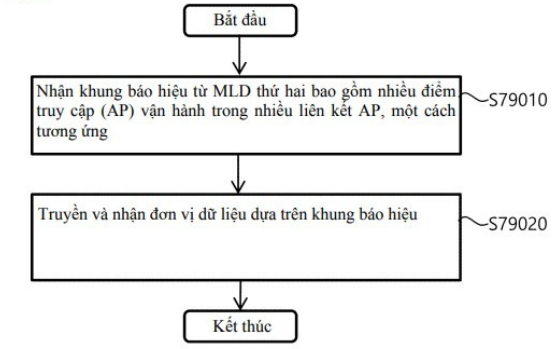
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 28/16; H04W 52/02; H04W 84/12; H04W 76/11; H04W 76/15; H04W 76/19; H04L 69/14; H04W 74/08*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG ĐA LIÊN KẾT, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn lưu lượng được thực hiện bởi thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) thứ nhất bao gồm nhiều trạm vận hành một cách tương ứng trên nhiều liên kết trong hệ thống truyền thông không dây; và thiết bị. Cụ thể là, MLD của sáng chế nhận khung báo hiệu từ MLD thứ hai bao gồm nhiều điểm truy cập (access point, AP) vận hành trên nhiều liên kết, một cách tương ứng, và truyền và nhận đơn vị dữ liệu dựa trên khung báo hiệu. Ở đây, khung báo hiệu bao gồm phần tử chỉ báo lưu lượng đa liên kết biểu thị sự ánh xạ giữa ít nhất một mã định danh lưu lượng (traffic identifier, TID) cho đơn vị được đệm (buffered unit, BU) của nhiều AP từ nhiều TID và nhiều liên kết, theo việc liệu sự ánh xạ giữa nhiều TID và nhiều liên kết có phải là sự ánh xạ mặc định cho liên kết xuống hoặc hai hướng hay không.

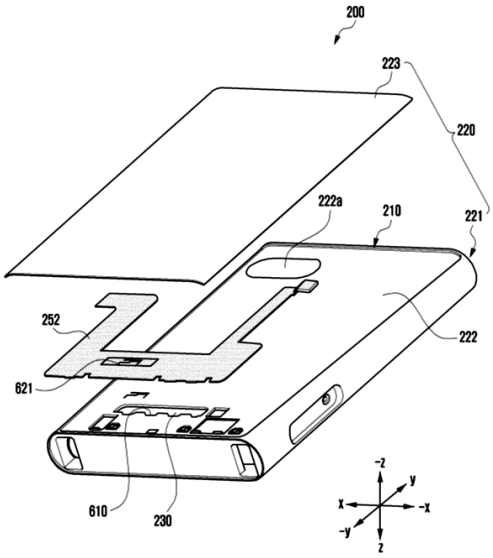
Fig.79



(11) **111759 A**
(21) **1-2024-07319**
(22) 24/03/2023
(30) 10-2022-0038406 28/03/2022 KR
10-2022-0060015 17/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/09/2024
(86) PCT/KR2023/003945 24/03/2023
(87) WO 2023/191397 05/10/2023
(51) ***H01Q 1/38****; G09F 9/30; H05K 9/00; H04M 1/02; G06F 1/16; H01Q 1/24*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SEOL, Kyungmoon (KR); KIM, Yoonjung (KR); KIM, Jiho (KR); AN, Seongyong (KR); LEE, Minkyung (KR); JANG, Kyihyun (KR); HWANG, Hochul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNGTEN**

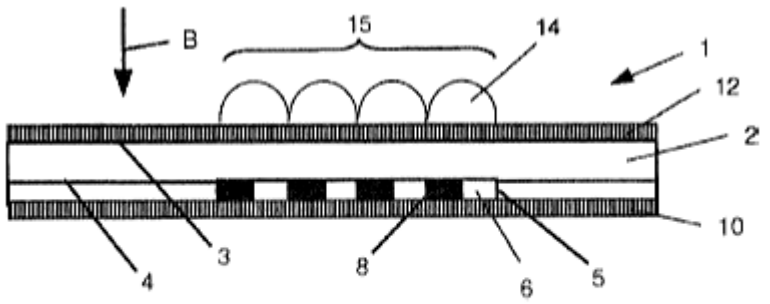
(57) Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế bao gồm: vỏ máy thứ nhất bao gồm không gian thứ nhất; vỏ máy thứ hai được ghép nối theo cách trượt được với vỏ máy thứ nhất và bao gồm không gian thứ hai; màn hiển thị mềm dẻo được bố trí để được đỡ bởi vỏ máy thứ nhất và vỏ máy thứ hai, và có vùng hiển thị thay đổi một phần khi màn hiển thị mềm dẻo được chuyển từ trạng thái trượt vào trong sang trạng thái trượt ra ngoài; tấm nền thứ nhất được bố trí trong không gian thứ nhất của vỏ máy thứ nhất; tấm nền thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ nhất của vỏ máy thứ hai và bao gồm mẫu ăngten thứ nhất; mạch truyền thông không dây được bố trí trên một trong số tấm nền thứ nhất hoặc tấm nền thứ hai và được kết nối điện với mẫu ăngten thứ nhất; và lỗ được tạo ra ở một phần của vỏ máy thứ hai. Mẫu ăngten thứ nhất có thể được bố trí trùng với lỗ. Cũng có thể có nhiều phương án khác khác nhau.

FIG. 6A



(11) **111760 A**
(21) **1-2024-07379**
(22) 07/03/2023
(30) 10 2022 000 785.1 07/03/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/EP2023/025105 07/03/2023
(87) WO 2023/169714 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***B42D 25/324****; B42D 25/351*
(71) **GIESECKE+DEVRIENT CURRENCY TECHNOLOGY GMBH** (DE)
Prinzregentenstr. 161, 81677 München, Germany
(72) PFEIFFER, Matthias (DE); SCHIFFMANN, Peter (DE); RAHM, Michael (DE); FUHSE, Christian (DE); RAUCH, Andreas (DE); HÖFER, Moritz (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHẦN TỬ BẢO MẬT CHO TÀI LIỆU CÓ GIÁ TRỊ, TÀI LIỆU CÓ GIÁ TRỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN TỬ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bảo mật (1) cho tài liệu có giá trị, mà phần tử bảo mật này có chứa khối nền (2, 16) có chứa mặt trước (3) và mặt sau (4), và phần tử nhìn xuyên qua (15), mà thể hiện ảnh nhìn xuyên qua cho người quan sát khi được nhìn xuyên qua. Phần tử nhìn xuyên qua (15) có chứa phần tử tạo vi ảnh (14), và phần tử vi ảnh thứ nhất (6) và phần tử vi ảnh thứ hai (8) được sắp xếp xen kẽ nhau trong lớp vi ảnh (5), trong đó lớp vi ảnh (5) được gắn vào mặt trước (3) hoặc mặt sau (4) của các khối nền (2, 16), hoặc được bao lấy ở trong đó, và phần tử tạo vi ảnh (14) tạo ra ảnh của các phần tử vi ảnh (6, 8). Phần tử vi ảnh thứ nhất (6) cùng với phần tử tạo vi ảnh (14) tạo ra hình chiếu thứ nhất (7) của ảnh nhìn xuyên qua, hình chiếu thứ nhất này có thể nhận thấy được từ phạm vi góc quan sát thứ nhất, và phần tử vi ảnh thứ hai (8) cùng với phần tử tạo vi ảnh (14) tạo ra hình chiếu thứ hai (9) của ảnh nhìn xuyên qua, hình chiếu thứ hai này có thể nhận thấy được từ phạm vi góc quan sát thứ hai. Các phần tử vi ảnh (6, 8) được sắp xếp theo cách mà các hình chiếu (7, 9) được xen kẽ với lớp vi ảnh (5), và hình chiếu thứ nhất (7) khác với hình chiếu thứ hai (9) về độ trong mờ của nó.



HÌNH 1

(11) **111761 A**
(21) **1-2024-07386**
(22) 13/03/2023
(30) 20 2022 101 418.3 17/03/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/EP2023/056312 13/03/2023
(87) WO 2023/174851 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***B65D 77/04***
(75) **RICHTER, BODO** (DE)
Am Kirchweg 17, 53604 Bad Honnef, Germany
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN CÓ ĐĨA KẸP GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa để vận chuyển và cất trữ chất lỏng bao gồm ít nhất một hốc hở lên trên (28) ở nóc thùng chứa trong. Đĩa kẹp giữ (36) có ren trong (38) có thể được vặn lên ren ngoài (30) của hốc (28), nhờ đó kẹp giữ nóc thùng chứa (20) ở mép của phần hở của nó (34). Khóa vặn tương tác với ren ngoài (30) của hốc (28) và ren trong (38) của đĩa kẹp giữ (36) và ngăn chặn khả năng lỏng ra một cách không cố ý của đĩa kẹp giữ (36) và hốc (28).

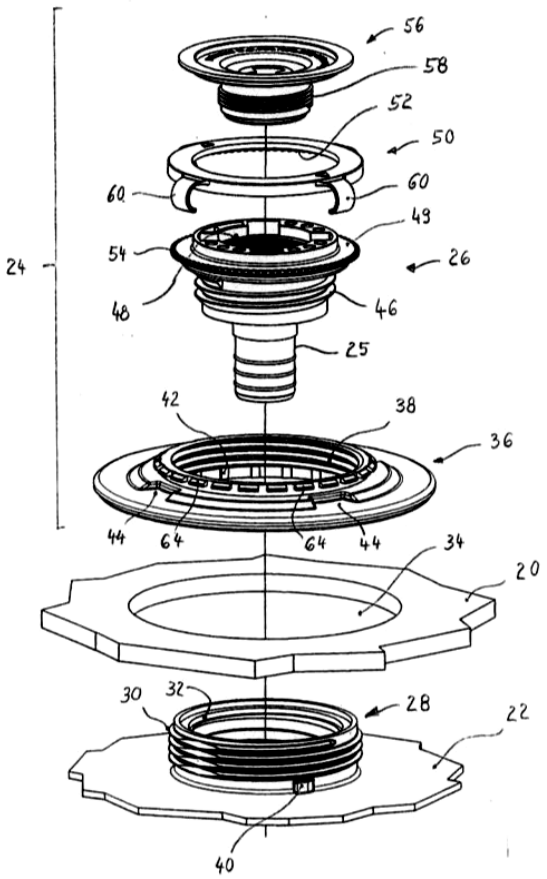


Fig. 3

(11) **111762 A**
(21) **1-2024-07389**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,111 06/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/CA2023/050460 05/04/2023
(87) WO 2023/193099 12/10/2023
(51) ***G01K 1/10***; *G01K 7/02; C25C 3/20; C25C 7/06*

(71) **ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP** (CA)
1 Place Ville Marie, Suite 2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada
(72) D'ASTOLFO, Leroy (US); PRINCE, David (US); CHAUDHARY, Rajneesh (US); FINDLEY, Nick (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỆT ĐỘ CỦA BỂ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định nhiệt độ của bể của hệ thống điện phân trong quá trình sản xuất kim loại bằng phương pháp điện phân. Thiết bị này bao gồm thân điện cực và chốt dẫn được lồng ít nhất một phần vào đó để tạo ra kết nối điện; và đầu dò được lồng vào chốt dẫn, để cung cấp một hoặc nhiều số đo đầu dò và có thể hoạt động được khi nằm ít nhất một phần dưới mặt tiếp giáp hơi của bể sau khi ngâm trong bể điện phân. Nhiệt độ của bể được xác định dựa vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều số đo đầu dò. Đầu dò được bảo vệ không bị ăn mòn bởi chốt dẫn trong quá trình sản xuất kim loại. Hệ thống điện phân có thể bao gồm nhiều hơn một thiết bị để đo nhiệt độ để đánh giá hồ sơ nhiệt độ trong bể. Tốt hơn là, một hoặc nhiều anốt là các anốt khí trơ hoặc xả oxy, và kim loại cần được sản xuất là nhôm.

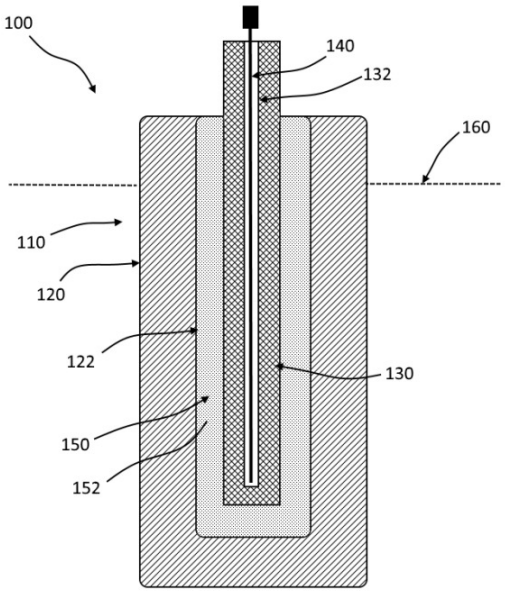
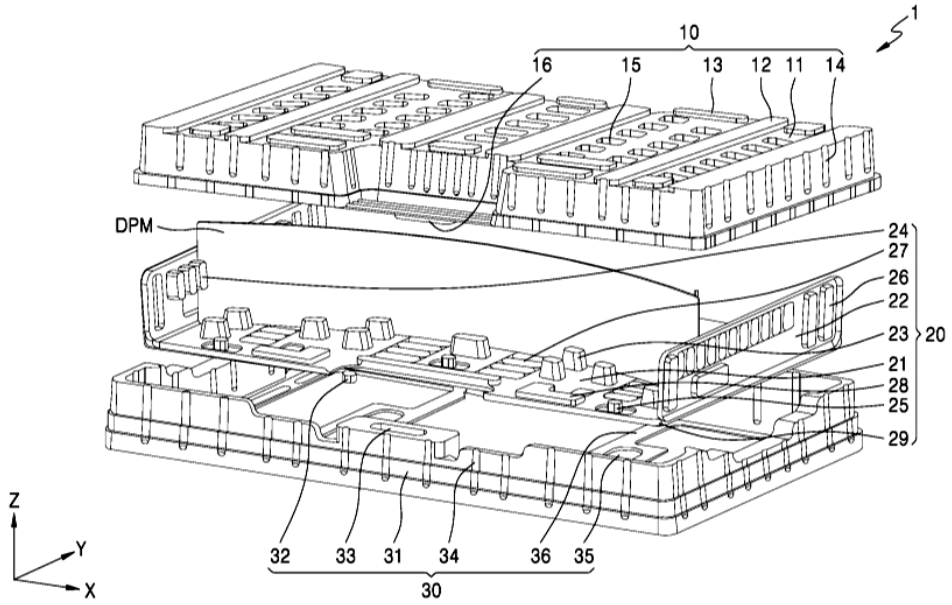


FIG. 1

(11) **111763 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07390**
(22) 01/10/2024
(30) 10-2023-0135400 11/10/2023 KR
(51) ***B65D 81/02***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Junggil Oh (KR); Youngji Kim (KR); Kyungjo Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GÓI CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Gói cho thiết bị hiển thị bao gồm vỏ, phần bên trong được lồng vào vỏ, và nắp được ghép nối với vỏ bao quanh phần bên trong, trong đó ít nhất một trong số nắp hoặc phần bên trong bao gồm các phần nhô cố định được sắp xếp theo dạng hình cong.

FIG. 1



(11) **111764 A**
(21) **1-2024-07402**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094362 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/JP2023/021565 09/06/2023
(87) WO 2023/238938 A1 14/12/2023
(51) ***C23C 2/26****; C23C 2/28; C23C 2/06; C23C 2/16*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TOBA Tetsuya (JP); KAWAMURA Yasuaki (JP); NAKAGAWA Jun (JP); UEMURA Shintaro (JP); TANAKA Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng bao gồm lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, lớp mạ nhúng nóng chứa từ 4 đến 22% khối lượng là Al và từ 1,0 đến 10% khối lượng là Mg với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, phần có hoa văn và phần không có hoa văn được tạo ra trong lớp mạ nhúng nóng, vùng tập trung nguyên tố chứa nguyên tố M và lớp hợp kim trung gian chứa Fe và Al có tại mặt phân cách giữa tấm thép và lớp mạ nhúng nóng trong phần có hoa văn, nồng độ trung bình của nguyên tố M mà được chứa trong lớp mạ nhúng nóng có trong phần có hoa văn và vùng tập trung nguyên tố là từ 0,0010 đến 2% khối lượng, và trong vùng tập trung nguyên tố, nguyên tố M tập trung gấp hai lần trở lên so với lớp mạ nhúng nóng có trong phần có hoa văn, hoặc nguyên tố M được phân bố không đều.

(11) **111765 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07469**
(22) 03/10/2024
(30) 10 2023 209 700.1 04/10/2023 DE
(51) ***A61K 38/00***
(71) **QUIRIS HEALTHCARE GMBH & CO. KG** (DE)
Isselhorster Straße 260, 33334 Gütersloh, Germany
(72) Peer Lange (DE)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CÁC PEPTIT CHUỖI NGẮN TRONG ĐƯỜNG TIÊU HÓA MÀ LIÊN QUAN ĐẾN VẺ NGOÀI CỦA DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe để sản xuất các peptit chuỗi ngắn trong đường tiêu hóa mà liên quan đến vẻ ngoài của da, ít nhất bao gồm các thành phần: các colagen peptit có nguồn gốc từ bò với khối lượng phân tử trung bình là 2000 Da, mà đặc trưng bởi tính tương đồng trình tự cao với colagen của người loại I α-1, loại I α-2 và loại III α-1 với độ phủ trình tự tổng thể lớn hơn 90% cho colagen của người loại I α-1 và α-2 và dung dịch chiết nước của quả acelora (Malpighia punicifolia), mà ngoài hàm lượng vitamin C được tiêu chuẩn hóa thì đặc trưng bằng sự có mặt của chất xơ hòa tan được với hàm lượng axit uronic cao. Sáng chế đặc biệt phù hợp làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe để duy trì da khỏe mạnh.

(11) **111766 A**
(21) **1-2024-07486**
(22) 06/03/2023
(30) 63/318,728 10/03/2022 US
(51) ***A22C 25/16***
(43) 25/06/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/014652 06/03/2023
(87) WO2023/172521 14/09/2023

(71) **CIRCLE SEAFOODS, INC.** (US)
408 West Curtis Street, Aberdeen WA 98520, United States of America
(72) GLAAB, Gene Patrick (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ LÀM YẾU SỰ GẮN XƯƠNG DĂM VÀO CƠ HOẶC MÔ MỠ Ở LÁT CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm yếu sự gắn xương dăm vào cơ hoặc mô mỡ ở lát cá. Điện cực được nối với bộ cấp điện và tiếp xúc điện với đầu thứ nhất của xương dăm dẫn dòng điện đến xương dăm. Xương dăm dẫn dòng điện từ đầu thứ nhất của xương dăm đến đầu thứ hai của xương dăm. Xương dăm có điện trở suất dòng điện gây ra gia nhiệt Jun mà tạo ra đủ nhiệt trong mô liên kết mà gắn xương dăm vào cơ hoặc mô mỡ trong lát cá để làm suy giảm hoặc biến tính mô liên kết và do đó làm yếu sự gắn xương dăm vào cơ hoặc mô mỡ.

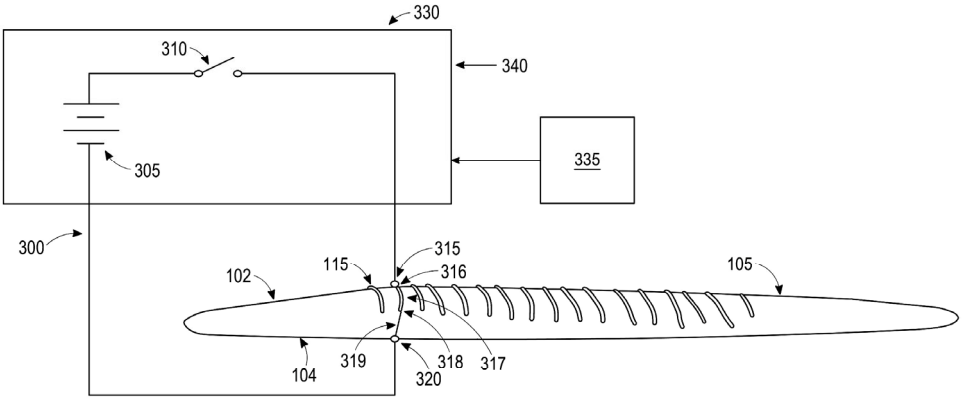


FIG. 3

(11) **111767 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07494**
(22) 04/10/2024
(30) 2023-215433 21/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***B23K 9/095***
(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Tomoki TSUKADA (JP); Masakazu KIKAWADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ HÀN LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn laze (1) bao gồm phần chiếu xạ laze (3) được tạo kết cấu để chiếu xạ chùm laze (101) trên vị trí hàn của bộ phận, phần cung cấp khí bảo vệ (4) được tạo kết cấu để cung cấp khí bảo vệ (102) để vị trí hàn của bộ phận, phần tạo ảnh (5) được tạo kết cấu để chụp hình ảnh của vũng hàn được tạo nên bằng cách chiếu xạ chùm laze trên vị trí hàn của bộ phận, và bộ điều khiển (6) được tạo kết cấu để dự đoán, dựa vào hình ảnh của vũng hàn, trạng thái bên trong phần hàn được tạo nên do vũng hàn hóa cứng. Bộ điều khiển dự đoán trạng thái bên trong phần hàn dựa vào ít nhất một trong sự khác biệt của lượng thay đổi của độ chói của bề mặt của vũng hàn, số lượng vết bắn tung ở bề mặt của vũng hàn, hoặc số lượng các bong bóng ở bề mặt của vũng hàn.

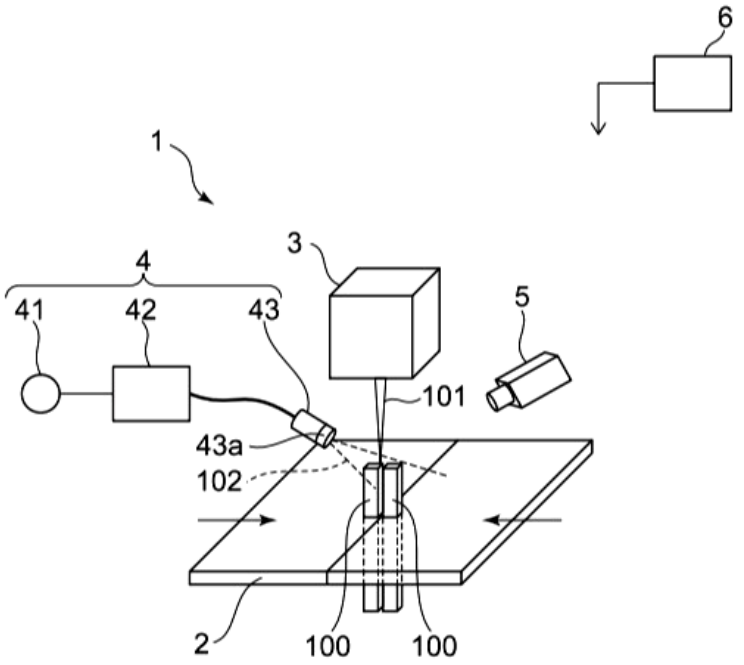


FIG. 1

(11) **111768 A**
(21) **1-2024-07520**
(22) 07/03/2023
(30) 10-2022-0028535 07/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/10/2024
(86) PCT/KR2023/003122 07/03/2023
(87) WO2023/172040 A1 14/09/2023
(51) ***C10G 67/02****; C10G 1/10; C10G 45/06; C10G 1/00; C10G 31/08*
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
(72) JEON Heejung (KR); KIM Kayoung (KR); KIM Okyoun (KR); PARK Youngmoo (KR); LEE Seung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H. N & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

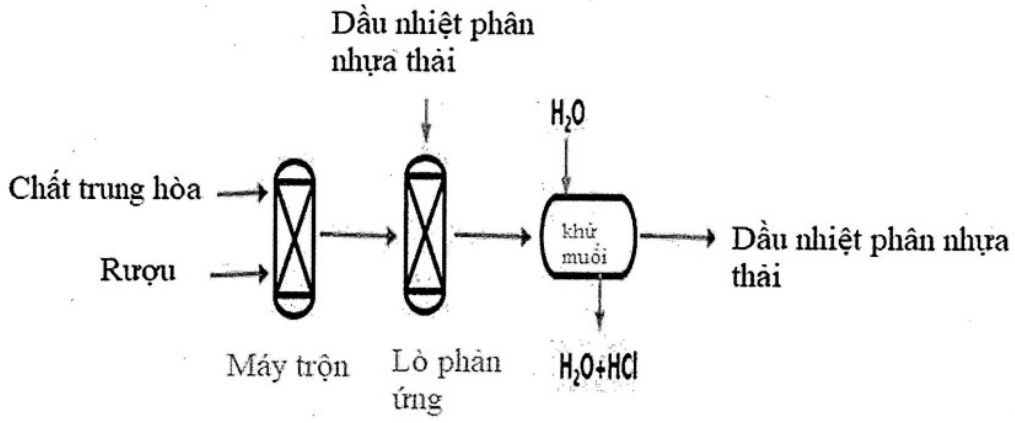
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TINH CHẾ DẦU NHIỆT PHÂN TỪ NHỰA THẢI

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp tinh chế dầu nhiệt phân từ nhựa thải, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất để trộn dung dịch khử clo có chứa dung môi phân cực aprotic và nước với dầu nhiệt phân từ nhựa thải để tạo thành dầu hỗn hợp; bước thứ hai là để yên dầu hỗn hợp ở bước thứ nhất và tách dung dịch khử clo nằm ở phần dưới để thu được dầu nhiệt phân từ nhựa thải đã qua xử lý trước; bước thứ ba là thực hiện phản ứng khử clo theo cách xử lý bằng hydro cho dầu nhiệt phân từ nhựa thải đã qua xử lý trước từ bước thứ hai ở mức nhiệt độ thứ nhất cùng với sự có mặt của chất xúc tác hydrotreating; và bước thứ tư là thực hiện phản ứng khử nitơ theo cách xử lý bằng hydro cho sản phẩm được tạo ra từ bước thứ ba ở mức nhiệt độ thứ hai cùng với sự có mặt của chất xúc tác hydrotreating.

(11) **111769 A**
(21) **1-2024-07521**
(22) 07/03/2023
(30) 10-2022-0028536 07/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/10/2024
(86) PCT/KR2023/003121 07/03/2023
(87) WO2023/172039 A1 14/09/2023
(51) ***C10G 53/02***; *C10G 1/10; C10G 31/08; C10G 1/00; C10G 29/02*
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
(72) JEON Heejung (KR); KIM Okyoun (KR); KIM Kayoung (KR); PARK Gyutae (KR); PARK Youngmoo (KR); LEE Jaehwan (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ THÀNH PHẦN CLO TRONG DẦU NHIỆT PHÂN TỪ NHỰA THẢI**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp loại bỏ thành phần clo ra khỏi dầu nhiệt phân từ nhựa thải, phương pháp này bao gồm: (S1) trộn và cho phản ứng giữa dầu nhiệt phân từ nhựa thải với dung dịch trung hòa có chứa chất trung hòa gồm có M-OR_1 và dung môi; và (S2) xử lý chất lỏng được tạo ra trong bước (S1) bằng nước để loại bỏ clo, trong đó M là kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ và R_1 là nhóm alkyl có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon.

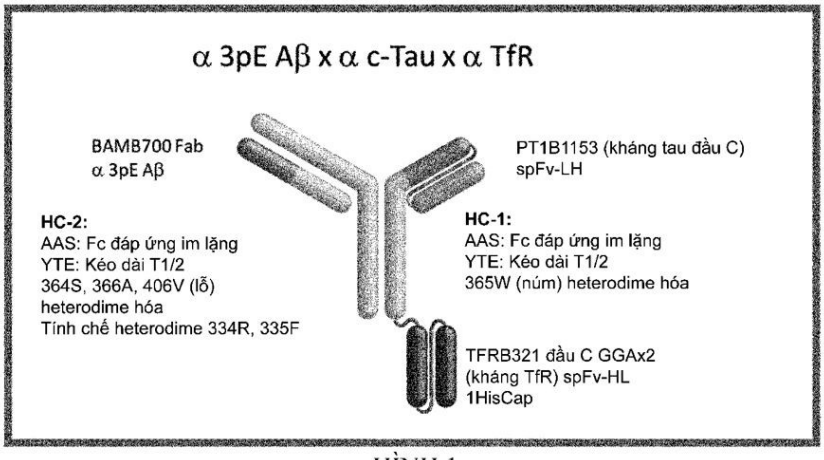


(11) **111770 A**
(21) **1-2024-07568**
(22) 10/03/2023
(30) 63/269,206 11/03/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/EP2023/056211 10/03/2023
(87) WO 2023/170290 14/09/2023
(51) ***C07K 16/18****; C07K 16/28*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) SINGH, Sanjaya (US); YANG, Danlin (US); DASGUPTA, Bidisha (US); NANJUNDA, Rupesh (US); ZWOLAK, Adam (US); EDWARDS, Wilson (US); DEL ROSARIO, Brian (US); KELLY, Thomas (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ VÀ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng bao gồm ít nhất một vùng liên kết kháng nguyên thứ nhất có khả năng liên kết đặc hiệu với pyroglutamat amyloid -β, vùng liên kết kháng nguyên thứ hai có khả năng liên kết đặc hiệu với thụ thể transferrin (TfR) và vùng liên kết kháng nguyên thứ ba có khả năng liên kết đặc hiệu với sợi xoắn ốc bắt cặp (PHF)-tau. Các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng hữu dụng cho việc điều trị hoặc phát hiện rối loạn thần kinh và/hoặc đưa tác nhân điều trị hoặc chẩn đoán qua hàng rào máu não. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic mã hóa kháng thể, vectơ bao gồm axit nucleic, tế bào chủ tái tổ hợp bao gồm axit nucleic và/hoặc vectơ, phương pháp tạo ra kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, chế phẩm dược bao gồm kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, và phương pháp sản xuất chế phẩm được.



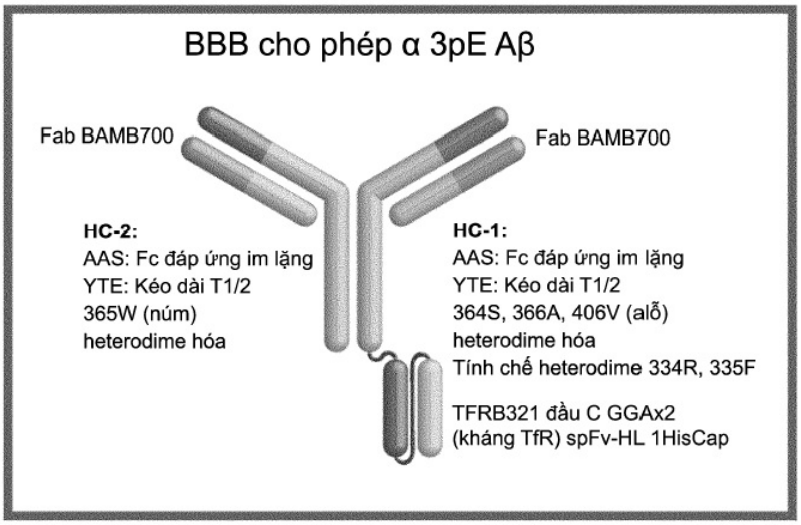
HÌNH 1

(11) **111771 A**
(21) **1-2024-07570**
(22) 10/03/2023
(30) 63/269,204 11/03/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/EP2023/056213 10/03/2023
(87) WO 2023/170291 14/09/2023
(51) ***C07K 16/18****; C07K 16/28*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) SINGH, Sanjaya (US); YANG, Danlin (US); DASGUPTA, Bidisha (US); NANJUNDA, Rupesh (US); ZWOLAK, Adam (US); EDWARDS, Wilson (US); DEL ROSARIO, Brian (US); KELLY, Thomas (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ, VÀ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng bao gồm ít nhất một vùng liên kết kháng nguyên thứ nhất có khả năng liên kết đặc hiệu với pyroglutamat amyloid-β và vùng liên kết kháng nguyên thứ hai có khả năng liên kết đặc hiệu với thụ thể transferrin (TfR). Kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng hữu dụng để điều trị hoặc phát hiện rối loạn thần kinh và/hoặc đưa tác nhân điều trị hoặc chẩn đoán qua hàng rào máu não. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic mã hóa kháng thể, vectơ bao gồm axit nucleic, tế bào chủ tái tổ hợp bao gồm axit nucleic và/hoặc vectơ, phương pháp tạo ra kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, chế phẩm dược bao gồm kháng thể đa đặc hiệu hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, và phương pháp sản xuất chế phẩm dược.



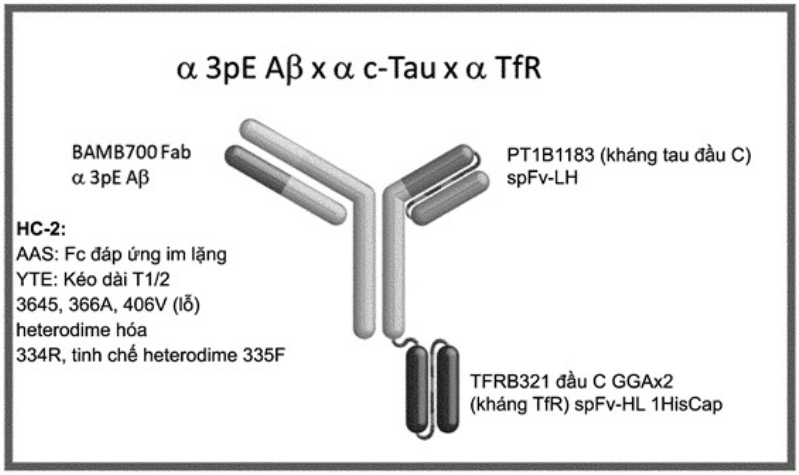
HÌNH 1

(11) **111772 A**
(21) **1-2024-07573**
(22) 10/03/2023
(30) 63/269,208 11/03/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/EP2023/056225 10/03/2023
(87) WO 2023/170295 14/09/2023
(51) ***C07K 16/18****; C07K 16/28*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) SINGH, Sanjaya (US); YANG, Danlin (US); DASGUPTA, Bidisha (US); NANJUNDA, Rupesh (US); ZWOLAK, Adam (US); EDWARDS, Wilson (US); DEL ROSARIO, Brian (US); KELLY, Thomas (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY VÀ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng bao gồm ít nhất một vùng liên kết kháng nguyên thứ nhất có khả năng liên kết đặc hiệu với pyroglutamat amyloid -β, vùng liên kết kháng nguyên thứ hai có khả năng liên kết đặc hiệu với thụ thể transferrin (TfR) và vùng liên kết kháng nguyên thứ ba có khả năng liên kết đặc hiệu với sợi xoắn ốc bắt cặp (PHF)-tau. Các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng hữu dụng để điều trị hoặc phát hiện rối loạn thần kinh và/ hoặc đưa tác nhân điều trị hoặc chẩn đoán qua hàng rào máu não. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic mã hóa kháng thể, vectơ bao gồm axit nucleic, tế bào chủ tái tổ hợp bao gồm axit nucleic và/hoặc vectơ, phương pháp tạo ra kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, chế phẩm dược bao gồm các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng và phương pháp sản xuất dược phẩm này.



HÌNH 1

(11) **111773 A**
(21) **1-2024-07580**
(22) 02/07/2019
(30) 62/694,540 06/07/2018 US
62/694,524 06/07/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2020
(86) PCT/US2019/040311 02/07/2019
(87) WO 2020/010089 09/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020
(51) ***H04N 7/26****; H04N 7/28; H04N 11/02; H04N 11/04*
(62) 1-2020-07476
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận dòng bit; xác định xem liệu chế độ dự đoán hai chiều với trọng số thích ứng có được cho phép đối với khối hiện thời hay không; xác định ít nhất một trọng số; và tái tạo dữ liệu điểm ảnh của khối hiện thời và sử dụng tổ hợp có trọng số của ít nhất hai khối tham chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị, hệ thống, kỹ thuật và vật phẩm liên quan.

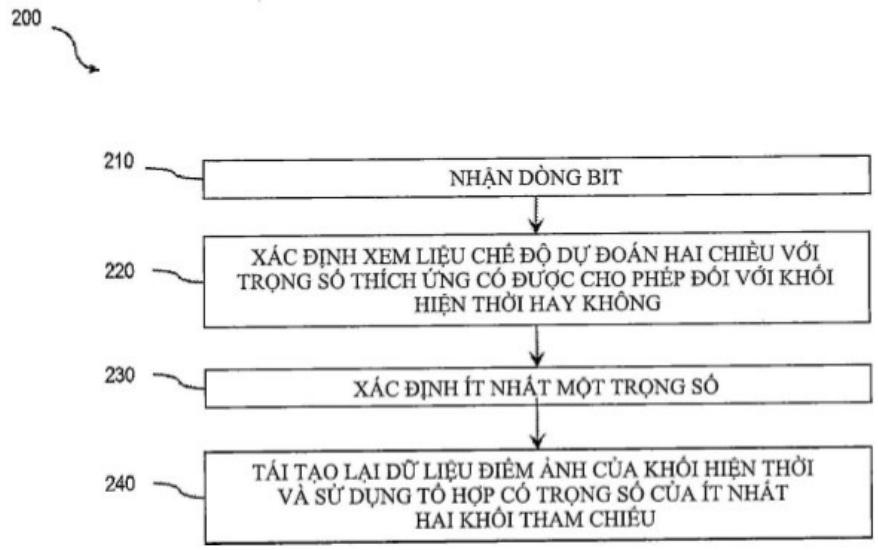
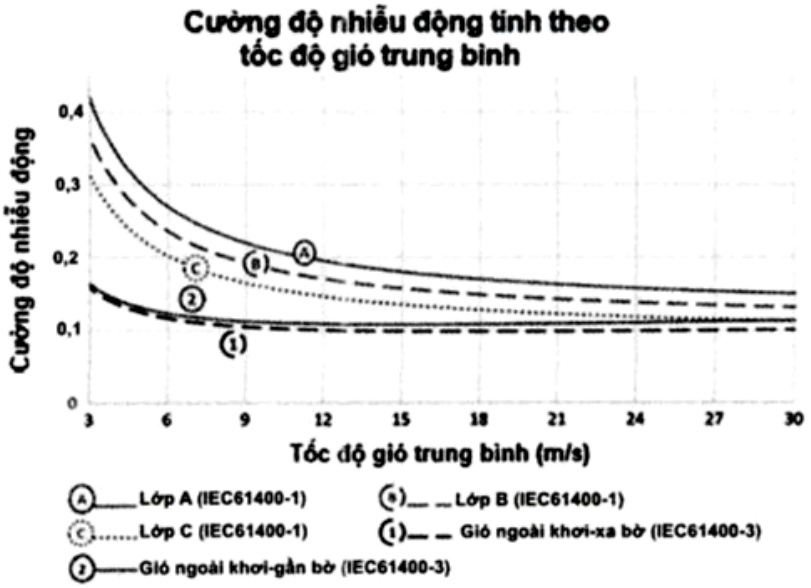


FIG. 2

(11) **111774 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07582**
(22) 09/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/11/2024
(51) ***F01D 15/10***; *F01D 5/34; F01D 5/14*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.
(72) NGUYỄN THÀNH NAM (VN); NGUYỄN VĂN GIÁP (VN); NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN); VŨ TRUNG NAM (VN); HÀ MINH ĐỨC (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **TUA-BIN GIÓ MINI CHO KHU VỰC CÓ TỐC ĐỘ GIÓ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến tua-bin gió mini cho khu vực có tốc độ gió thấp phù hợp cho các trạm phát sóng phát sóng điện thoại (BTS), văn phòng, và hộ gia đình ở Việt Nam góp phần giảm thiểu phát thải CO_2 theo định hướng của chính phủ. Các kết quả tính toán thiết kế được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và tại thực địa theo tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn Việt Nam đảm bảo độ tin cậy của sản phẩm.



Hình 1

(11) **111775 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07618**
(22) 10/10/2024
(30) 2023116470171 01/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024
(51) ***H02J 7/00***
(71) **LUXSHARE PRECISION INDUSTRY COMPANY LIMITED** (CN)
Block A2, Sanyo New Industrial Zone, West Haoyi, Shajing Street, Baoan Shenzhen, Guangdong Province, China
(72) DaHong ZHANG (CN); ZhiYong LI (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁP SẠC**

(57) Sáng chế đề xuất cáp sạc bao gồm giao diện cấp nguồn, giao diện nhận nguồn, mạch điều khiển truyền nguồn điện, mạch so sánh khuếch đại thuật toán và mạch chuyển mạch để kết nối hoặc ngắt kế nối chân nguồn của giao diện cấp nguồn và chân nguồn của giao diện nhận nguồn. Sau khi mạch điều khiển truyền nguồn điện bắt tay thành công với thiết bị sạc và/hoặc điện áp của chân nguồn của giao diện nhận nguồn là nhỏ hơn hoặc bằng điện áp đặt trước của chân nguồn của giao diện cấp nguồn, thì mạch chuyển mạch được bật lên. Sau khi điện áp được chia của chân nguồn của giao diện nhận nguồn lớn hơn so với điện áp tham chiếu và/hoặc điện áp của chân nguồn của giao diện nhận nguồn lớn hơn so với điện áp đặt trước của chân nguồn của giao diện cấp nguồn, thì mạch chuyển mạch bị tắt.

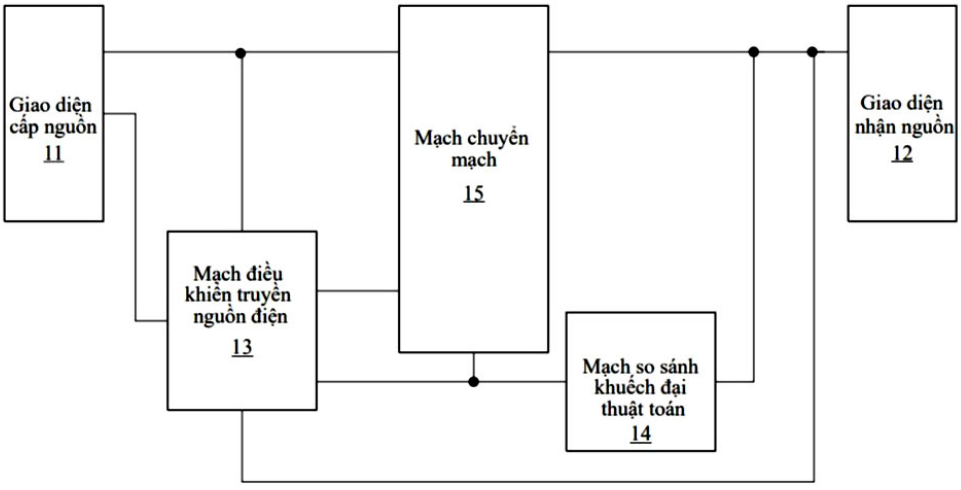
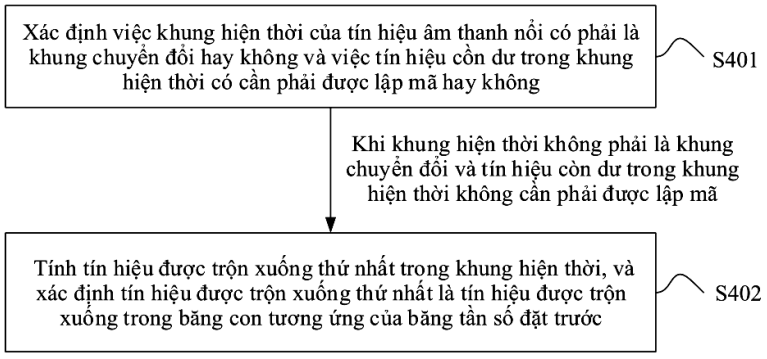


FIG. 1

(11) **111776 A**
(21) **1-2024-07793**
(22) 02/01/2019
(30) 201810549905.2 31/05/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 07/12/2020
(86) PCT/CN2019/070116 02/01/2019
(87) WO 2019/227931 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2020-07059
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN); WANG, Bin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TÍNH TÍN HIỆU ĐƯỢC TRỘN XUỐNG VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

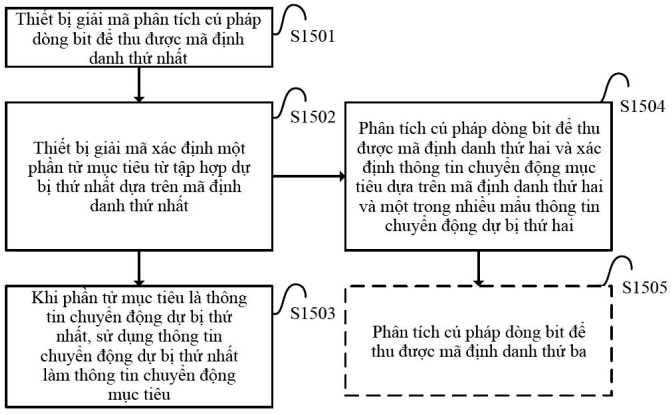
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị tính tín hiệu được trộn xuống và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp tính tín hiệu được trộn xuống bao gồm các bước: Phương pháp này bao gồm các bước: biến đổi tín hiệu tương tự âm thanh nổi liên tục thành tín hiệu số âm thanh nổi; nhận tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời khi khung trước của khung hiện thời của tín hiệu số âm thanh nổi không phải là khung chuyển đổi và tín hiệu còn dư trong khung trước không cần phải được lập mã, hoặc khi khung hiện thời không phải là khung chuyển đổi và tín hiệu còn dư trong khung hiện thời không cần phải được lập mã, trong đó khung chuyển đổi là khung được chuyển đổi từ lập mã tín hiệu còn dư thành không lập mã tín hiệu còn dư, trong đó bước nhận bao gồm các bước: nhận tín hiệu được trộn xuống thứ hai trong khung hiện thời; nhận hệ số bù trộn xuống của khung hiện thời; và hiệu chỉnh tín hiệu được trộn xuống thứ hai trong khung hiện thời dựa trên hệ số bù trộn xuống của khung hiện thời, để nhận tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời; và xác định tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời là tín hiệu được trộn xuống trong băng tần số đặt trước của khung hiện thời.



(11) **111777 A**
(21) **1-2024-07830**
(22) 12/09/2019
(30) 201811068957.4 13/09/2018 CN
201811264674.7 26/10/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 08/04/2021
(86) PCT/CN2019/105711 12/09/2019
(87) WO 2020/052653 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021
(51) ***H04N 19/52***
(62) 1-2021-01906
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ DỰ ĐOÁN THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐỂ DỰ ĐOÁN THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và thiết bị giải mã để dự đoán thông tin chuyển động, phương pháp mã hóa để dự đoán thông tin chuyển động, thiết bị mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm: bước phân tích cú pháp dòng bit để thu được mã định danh thứ nhất; bước xác định phần tử mục tiêu từ tập hợp dự bị thứ nhất dựa trên mã định danh thứ nhất, trong đó các phần tử trong tập hợp dự bị thứ nhất bao gồm ít nhất một thông tin chuyển động dự bị thứ nhất và nhiều thông tin chuyển động dự bị thứ hai, thông tin chuyển động dự bị thứ nhất bao gồm thông tin chuyển động thứ nhất, và thông tin chuyển động dự bị thứ hai bao gồm độ lệch thông tin chuyển động được thiết lập trước; và khi phần tử mục tiêu là thông tin chuyển động dự bị thứ nhất, bước sử dụng thông tin chuyển động dự bị thứ nhất như thông tin chuyển động mục tiêu, trong đó thông tin chuyển động mục tiêu được sử dụng để dự đoán thông tin chuyển động của khối hình ảnh cần xử lý; hoặc khi phần tử mục tiêu thu được dựa trên nhiều thông tin chuyển động dự bị thứ hai, bước phân tích cú pháp dòng bit để thu được mã định danh thứ hai, và bước xác định thông tin chuyển động mục tiêu dựa trên mã định danh thứ hai và một trong nhiều thông tin chuyển động dự bị thứ hai.

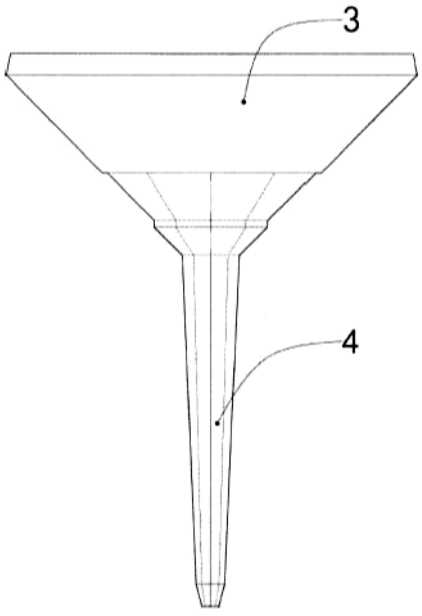


(11) **111778 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07849**
(22) 24/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***E02D 5/30***; *E02D 5/34*
(67) 2-2024-00614
(75) 1. **ĐỖ ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 45, ngõ 4/21, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
2. **ĐOÀN HẢI VÂN** (VN)
Khu phố 7, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(54) MÔĐUN CỌC PHỄU BÊ TÔNG ĐÚC SẴN ĐỂ GIA CỐ NỀN ĐẤT YẾU

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cọc phễu bê tông đúc sẵn dạng để gia cố nền đất yếu được tạo kết cấu bao gồm khối chậu (3) và khối cọc (4) được lắp khớp và khóa chặt với nhau thành một môđun thống nhất. Khối chậu (3) được cấu tạo bao gồm thân chính (31) dạng hình phễu với mặt tròn xoay phân bậc gồm bậc lõm (311) được tạo bởi nhiều bề mặt vát và bậc lồi (312); lòng phễu (32) được tạo ra dạng hốc lõm tròn xoay hở ở mặt đỉnh của thân chính (31); lỗ liên kết (33) tạo ra tại tâm của thân chính (31). Khối cọc (4) được cấu tạo dạng trụ tròn xoay bởi nhiều bề mặt vát, bao gồm: trụ liên kết trên (41) và trụ liên kết dưới (42) được tiếp nhận khớp vào lỗ liên kết (31) của khối chậu (3); trụ định vị (43) được cấu tạo dạng trụ dài hình côn để dễ dạng cắm sâu vào nền đất; và móc khoá (44) để khoá khối cọc (4) với khối chậu (3) thành một môđun thống nhất.

Fig.3



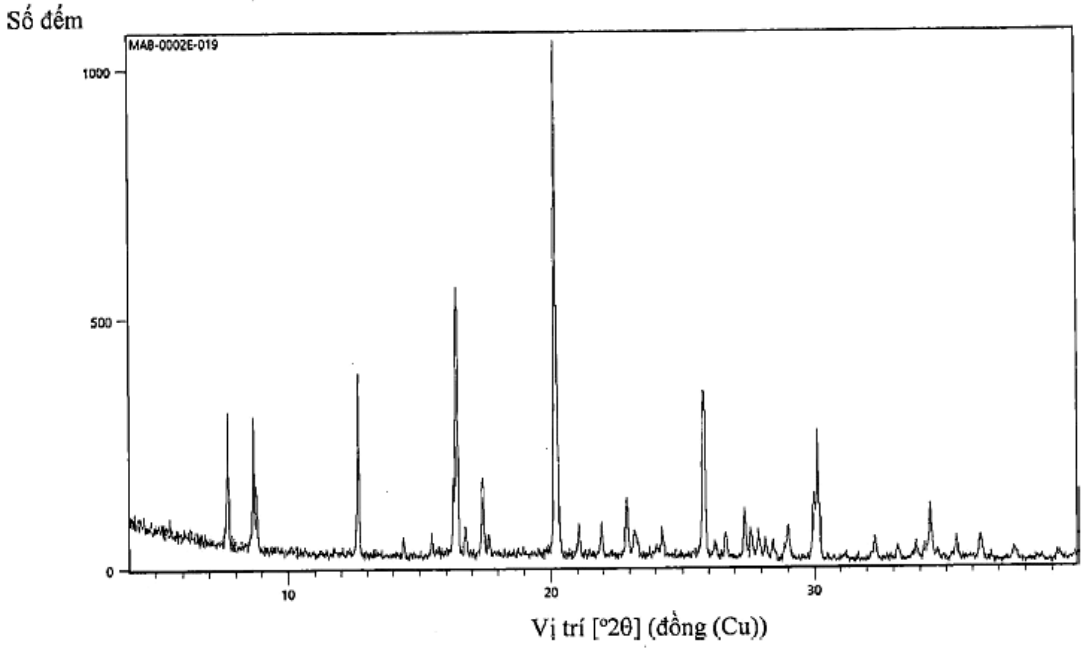
(11) **111779 A**
(21) **1-2024-07850**
(22) 16/03/2023
(30) 63/321,202 18/03/2022 US
(51) ***C07K 5/065***
(43) 25/06/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/IL2023/050281 16/03/2023
(87) WO 2023/175623 21/09/2023

(71) **NEURODERM, LTD.** (IL)
3 Pekeris Street, Rabin Science Park, 7670212 Rehovot, Israel
(72) LAXER, Avital (IL); GAZAL, Elana (IL); TALHAMI, Alaa (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LEVODOPA TYROSIN DẠNG ĐA HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập một phần đến các dạng tinh thể của ((*S*)-2-amino-3-(3,4-dihydroxyphenyl)propanoyl)-*L*-tyrosin và dược phẩm chứa chúng.

FIG. 1



(11) **111780 A**
(21) **1-2024-07855**
(22) 30/03/2023
(30) 2250400-5 31/03/2022 SE
(43) 25/06/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/SE2023/050287 30/03/2023
(87) WO 2023/191697 A1 05/10/2023
(51) ***B32B 3/30***; *B44F 9/02; B41F 9/00; B31F 1/07; B41F 19/02*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Per NYGREN (SE); Per JOSEFSSON (SE); Filip SKÖLD (SE); Christoffer NILSSON (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN NHIỀU LỚP VÀ CHẤT NỀN NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chất nền nhiều lớp (20) với cấu trúc đập nổi, bao gồm: cung cấp màng trên cơ sở polyme (1) được in bởi ít nhất một ống in lõm (2), áp màng trên cơ sở polyme (1) trên chất nền (10; 10') gồm vật liệu trên cơ sở polyme, ép màng trên cơ sở polyme nêu trên (1) vào chất nền (10; 10'), bằng cách đó tạo ra chất nền nhiều lớp (20), và dập nổi chất nền nhiều lớp (20) bằng thiết bị dập nổi (30) sao cho chất nền nhiều lớp (20) thu được cấu trúc dập nổi, trong đó chu vi (C1) của ít nhất một ống in lõm đã nêu (2) vượt quá chu vi (C2; C3) của thiết bị dập nổi (30), và trong đó chu vi (C1) của ít nhất một ống in lõm đã nêu (2) chia cho chu vi (C2; C3) của thiết bị dập nổi (30) về cơ bản tương ứng với một số nguyên.

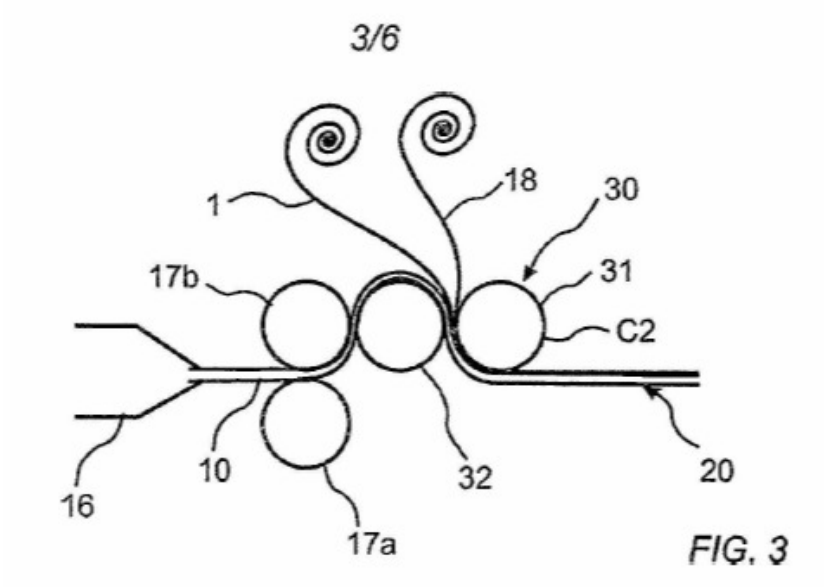


FIG. 3

(11) **111781 A**
(21) **1-2024-07856**
(22) 19/12/2023
(30) 2022-208981 26/12/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/JP2023/045392 19/12/2023
(87) WO2024/143059 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***A21D 10/00****; A21D 13/60; A21D 2/36*
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan
(72) IWATA, Kyoichi (JP); TAKAHASHI, Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỖN HỢP TRỘN SẴN CHO ĐỒ ĂN NHẸ ĐƯỢC CHIÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NHẸ ĐƯỢC CHIÊN VÀ ĐỒ ĂN NHẸ ĐƯỢC CHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trộn sẵn cho đồ ăn nhẹ được chiên chứa bột có nguồn gốc từ ngũ cốc. Bột có nguồn gốc từ ngũ cốc chứa từ 20 đến 60% khối lượng tinh bột được hồ hóa trước, và từ 10 đến 40% khối lượng bột ngũ cốc được hồ hóa trước làm bột có nguồn gốc từ ngũ cốc được hồ hóa trước. Lượng bột có nguồn gốc từ ngũ cốc được hồ hóa trước trong bột có nguồn gốc từ ngũ cốc tốt hơn là bằng hoặc lớn hơn 50% khối lượng. Lượng bột có nguồn gốc từ ngũ cốc không được hồ hóa trước trong bột có nguồn gốc từ ngũ cốc tốt hơn là từ 20 đến 50% khối lượng. Hỗn hợp trộn sẵn cho đồ ăn nhẹ được chiên theo sáng chế có thể chứa từ 10 đến 30 phần khối lượng dầu/mỡ tính trên 100 phần khối lượng bột có nguồn gốc từ ngũ cốc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ ăn nhẹ được chiên gồm có bước tạo ra bột nhào bằng cách sử dụng hỗn hợp trộn sẵn cho đồ ăn nhẹ được chiên theo sáng chế, và bước chiên ngập bột nhào.

(11) **111782 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-07887**
(22) 21/10/2024
(30) 1-2023-08985 15/12/2023 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
(51) ***G01F 1/44***
(75) 1. **TRẦN TRUNG NGHĨA** (VN)
số 54/38, đường số 21, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN DIỆP QUỐC TUẤN** (VN)
D20A/42 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **HUỲNH HOÀNG NHỰT** (VN)
Tổ 12, Ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
4. **TRẦN ANH TÚ** (VN)
1139 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
5. **CAO ĐÌNH MINH QUÂN** (VN)
85/06/16a đường Phương Sài, phường Phương Sơn, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
6. **HUỲNH THANH VẸN** (VN)
xã Phước Tuy, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
7. **TRƯƠNG TÍCH THIỆN** (VN)
577 TK5/63 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
8. **ĐẶNG NGUYÊN CHÂU** (VN)
46/20 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
9. **VƯƠNG HOÀNG NGUYÊN** (VN)
521/62B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH BẰNG TÍN HIỆU ĐA TẦN ĐA PHA TRONG CHỤP CẮT LỚP TRỞ KHÁNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dựng ảnh bằng tín hiệu dòng điện đa tần số đa pha bao gồm: a) đặt một loạt các điện cực trên bề mặt của đối tượng đo; trong đó dòng điện phát vào đối tượng đo bao gồm dòng điện đơn tần số và dòng đa tần số và đa pha; b) lựa chọn một cặp điện cực cho một tập hợp các phép đo chênh lệch điện thế, mỗi phép đo được thực hiện bằng cách kết nối khối nguồn dòng đa tần tích hợp với các cặp điện cực không được chọn theo trinh tự tương ứng với vị trí và đối tượng đo; c) chọn các cặp điện cực còn lại và lặp lại bước b) cho mỗi cặp điện cực và cho đến khi tất cả các cặp điện cực đo được chọn; và thu được dữ liệu trở kháng đo lường; d) tiến hành lưu trữ, xử lý và so sánh dữ liệu trở kháng đo lường với dữ liệu tham chiếu trong thư viện dữ liệu có sẵn; và thu được dữ liệu trở kháng đo lường đã xử lý; và e) dựng ảnh dựa trên sự chênh lệch về thời gian, tần số, pha và loại tín hiệu sử dụng đơn tần hay đa tần giữa những tín hiệu đo lường đã xử lý và tín hiệu tham chiếu liên tiếp nhau; và thu được ảnh chụp cắt lớp trở kháng điện phân biệt giữa các thành phần có độ dẫn điện hoặc tính chất điện khác nhau bên trong đối tượng đo.

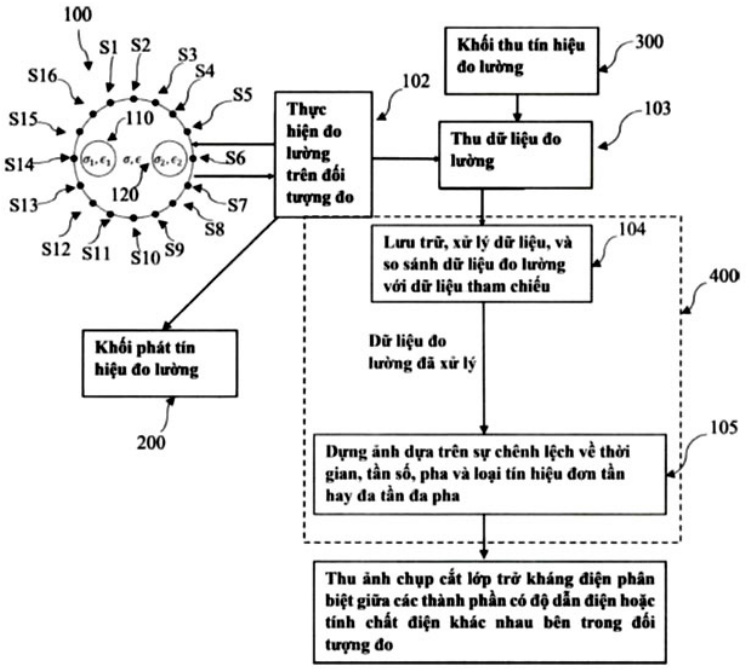

100
S1
S2
S3
S4
S5
S6
S7
S8
S9
S10
S11
S12
S13
S14
S15
S16
110
120
Khối thu tín hiệu đo lường
300
Thực hiện đo lường trên đối tượng đo
102
Thu dữ liệu đo lường
103
Lưu trữ, xử lý dữ liệu, và so sánh dữ liệu đo lường với dữ liệu tham chiếu
104
400
Dữ liệu đo lường đã xử lý
Khối phát tín hiệu đo lường
200
Dựng ảnh dựa trên sự chênh lệch về thời gian, tần số, pha và loại tín hiệu đơn tần hay đa tần đa pha
105
Thu ảnh chụp cắt lớp trở kháng điện phân biệt giữa các thành phần có độ dẫn điện hoặc tính chất điện khác nhau bên trong đối tượng đo

FIG.1

(11) **111783 A**
(21) **1-2024-07915**
(22) 31/03/2023
(30) 63/327,477 05/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/US2023/017050 31/03/2023
(87) WO2023/196175 12/10/2023
(51) ***C01F 17/229***; *C01F 17/235; C22B 7/00; C22B 3/44; C22B 59/00; C01F 17/10; C22B 3/20*
(71) **RARE EARTH SALTS SEPARATION AND REFINING, LLC** (US)
1111 18th Street SW, Minot, ND 58701, United States of America
(72) BREWER, Joseph (US)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM RA KHỎI CÁC DUNG DỊCH NGÂM CHIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được cải thiện để tách riêng rẽ và/hoặc nhóm các nguyên tố đất hiếm ra khỏi các dung dịch ngâm chiết chứa đất hiếm để tạo ra các vật liệu có độ tinh khiết cao để tinh chế tiếp. Theo phương án được ưu tiên thứ nhất, sáng chế bao gồm phương pháp bao gồm các bước: trung hòa dung dịch ngâm chiết; nạp ozon vào dung dịch trong khi kiểm soát pH và kết tủa xeri oxit; loại bỏ xeri oxit kết tủa ra khỏi dung dịch này; điều chỉnh độ pH của dung dịch với sự có mặt của ozon để kết tủa các đất hiếm trung bình/nặng; loại bỏ thể cô đặc đất hiếm đã kết tủa ra khỏi dung dịch này; xử lý dung dịch còn lại bằng tác nhân kết tủa để tạo ra kết tủa lantan độ tinh khiết cao; và loại bỏ chất rắn ra khỏi dung dịch.

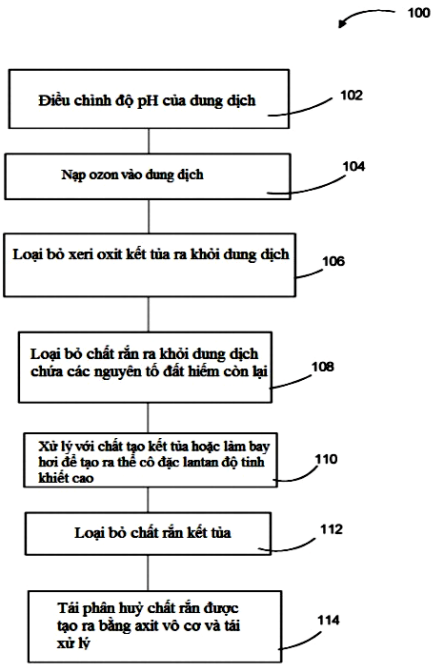
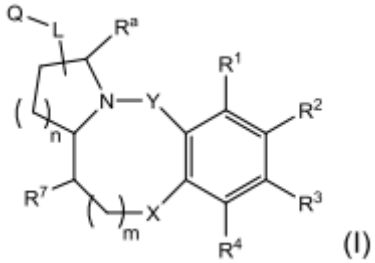


FIG. 1

(11) **111784 A**
(21) **1-2024-07923**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-070484 22/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/JP2023/015990 21/04/2023
(87) WO 2023/204308 26/10/2023
(51) ***C07D 498/04***; *A61K 31/553; A61P 25/02; A61P 25/16; C07D 519/00; A61P 25/28; A61P 43/00; A61K 31/55; A61P 25/26*
(71) **TEIJIN PHARMA LIMITED** (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan
(72) OKADA, Kazuhisa (JP); SASAKI, Kosuke (JP); MUTOH, Hiroyuki (JP); KIMURA, Kumi (JP); FURUYA, Shiori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẪN XUẤT OXAZEPIN, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó:
[Công thức 1]



(I)

có hoạt tính chất chủ vận thụ thể orexin týp 2.

(11) **111785 A**
(21) **1-2024-07929**
(22) 13/04/2023
(30) 17/728,545 25/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/US2023/018550 13/04/2023
(87) WO 2023/211697 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***A63F 5/02****; A63F 5/00*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S Decatur Blvd., Ste 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI); CONNELLY, John, Joseph (US); TOMELJAK, Andrej (SI); REMSKAR, Ajda (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY RULET CÓ ĐƯỜNG RÃNH CHO NHIỀU BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rulet có nhiều bóng có vành cố định hình khuyên với mặt cong hướng lên trên có hai hoặc nhiều hơn hai bóng rulet di chuyển xung quanh đó. Bánh xe rulet quay được bố trí trong phần mở trung tâm của vành cố định, cả hai được đỡ bởi đế. Hai hoặc nhiều hơn hai bóng rulet di chuyển từ mặt cong vào các hốc của bánh xe rulet. Hệ thống phóng bóng rulet phóng hai hoặc nhiều hơn hai bóng rulet quay xung quanh vành cố định theo hướng ngược lại với bánh xe rulet. Mặt cong của vành cố định bao gồm đường đi mà các bóng rulet di chuyển xung quanh đó. Đường đi có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai đường rãnh riêng hoặc một đường xoắn ốc liên tục. Bóng rulet thứ nhất được phóng bởi hệ thống phóng bóng rulet lên trên đường đi để quay xung quanh vành cố định trong khi di chuyển xuống mặt cong hướng về phía bánh xe rulet khi bóng rulet thứ nhất mất động lượng. Bóng rulet thứ hai không được phóng bởi hệ thống phóng bóng rulet lên trên đường đi cho đến khi bóng rulet thứ nhất đã di chuyển khoảng cách đủ xa xuống mặt cong của vành cố định.

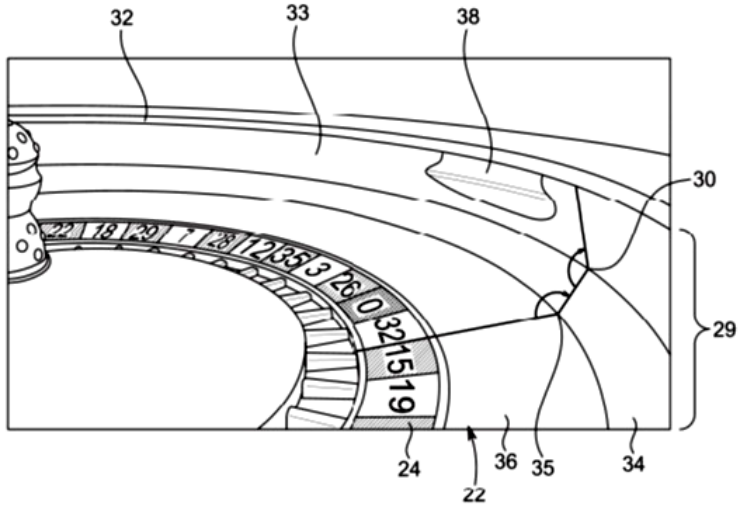
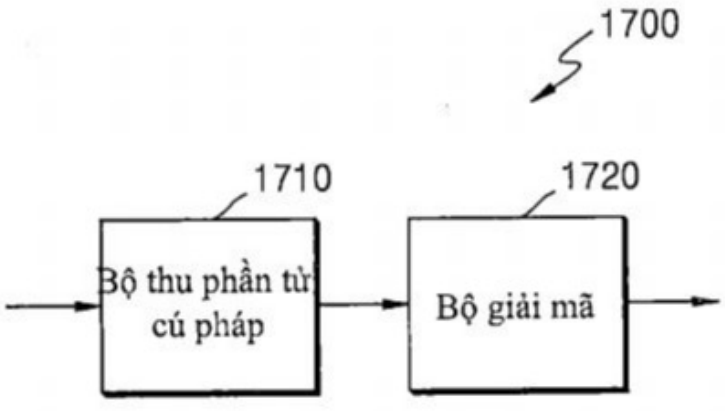


FIG. 3

(11) **111786 A**
(21) **1-2024-07932**
(22) 09/12/2019
(30) 62/776,582 07/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/06/2021
(86) PCT/KR2019/017305 09/12/2019
(87) WO 2020/117027 11/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/174*
(62) 1-2021-03520
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Woongil (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng từ dòng bit, trong đó các tấm thứ nhất và cuối cùng này có trong lát thứ nhất, xác định hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, dựa vào kết quả so sánh thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất với thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng, xác định số lượng tấm có trong lát thứ nhất, bằng cách sử dụng hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, và giải mã các tấm có trong lát thứ nhất theo thứ tự mã hóa bằng cách sử dụng số lượng tấm có trong lát thứ nhất, thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất, và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng.

FIG. 17



(11) **111787 A**
(21) **1-2024-07933**
(22) 17/03/2023
(30) 2203966.3 22/03/2022 GB
2216648.2 08/11/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/EP2023/056977 17/03/2023
(87) WO 2023/180214 28/09/2023
(51) ***A61K 8/49***; *A61K 31/4406; A61K 31/7016; A61Q 19/08; A61K 9/06; A61P 17/00; A61K 31/352*

(71) **AMAZENTIS SA** (CH)
EPFL Innovation Park, Bâtiment C, 1015 Lausanne, Switzerland
(72) RINSCH, Christopher (US); SINGH, Anurag (IN); D'AMICO, Davide (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm, cụ thể là các chế phẩm dùng khu trú chứa urolithin, các chế phẩm mỹ phẩm chứa urolithin và các chế phẩm mỹ phẩm chứa urolithin và trehaloza, các chế phẩm chứa urolithin và niaxinamit (nicotinamit) và các chế phẩm chứa urolithin, trehaloza, niaxinamit và cafein. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến urolithin để sử dụng trong việc cải thiện chức năng hàng rào da, ví dụ, duy trì sự hydrat hóa cho da, cải thiện độ đàn hồi và độ săn chắc của da, và/hoặc tăng hoặc duy trì độ dày của lớp da.

(11) **111788 A**
(21) **1-2024-07934**
(22) 29/03/2023
(30) 2022-057070 30/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/JP2023/012912 29/03/2023
(87) WO 2023/190733 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***A61K 31/26****; A23L 33/105; A61P 9/10; A61K 36/31; A61P 25/28; A23L 33/10*
(71) **KINJIRUSHI CO., LTD.** (JP)
2-61, Yahata-hontori, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4548526 Japan
(72) KAWASHIMA, Ryuta (JP); NOUCHI, Rui (JP); OKUNISHI, Isao (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT LÀM TĂNG LƯU LƯỢNG MÁU TRONG VỎ NÃO TRƯỚC TRÁN LƯNG BÊN, CHẤT HOẠT HÓA VỎ NÃO TRƯỚC TRÁN LƯNG BÊN, THỰC PHẨM LÀM TĂNG LƯU LƯỢNG MÁU TRONG VỎ NÃO TRƯỚC TRÁN LƯNG BÊN, VÀ THỰC PHẨM ĐỂ HOẠT HÓA VỎ NÃO TRƯỚC TRÁN LƯNG BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm tăng lưu lượng máu trong vỏ não trước trán lưng bên chứa 6-metylsulfinylhexyl isothioxyanat.

(11) **111789 A**
(21) **1-2024-07947**
(22) 24/03/2023
(30) 22167924.4 12/04/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/EP2023/057697 24/03/2023
(87) WO 2023/198431 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***B44C 1/24****; B32B 38/06; B44C 5/04; B32B 38/00; B32B 38/18*
(71) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH** (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany
(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); WENDEL, Sebastian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ CÓ TÍNH ĐỒNG BỘ ĐƯỢC CẢI THIỆN GIỮA PHẦN TRANG TRÍ VÀ CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm trang trí có cấu trúc (44), phương pháp này bao gồm các bước: a) cung cấp màng (14) cần được tạo cấu trúc; b) cung cấp phương tiện dập nổi (18) để tạo cấu trúc màng (14); c) tạo cấu trúc màng (14) bằng cách sử dụng phương tiện dập nổi (18) để tạo ra ít nhất một vùng có cấu trúc (20) trên màng (14); d) xác định ít nhất một kích thước của ít nhất một vùng có cấu trúc (20) sau bước c) của phương pháp; e) cung cấp nền (36); f) gắn phần trang trí lên nền (36); trong đó g) ít nhất một kích thước của vùng có cấu trúc (20) được xác định trong bước c) của phương pháp được xem xét trong quá trình gắn phần trang trí lên nền (36); và h) gắn màng (14) lên nền (36) theo cách mà ít nhất một vùng có cấu trúc (20) đồng bộ với phần trang trí.

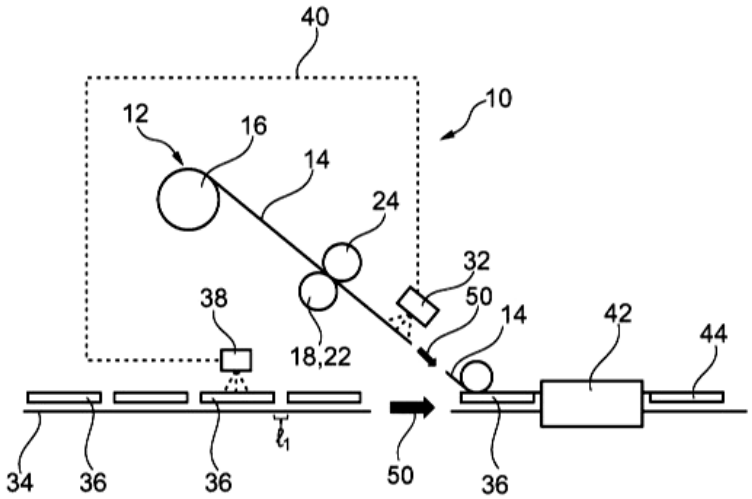


Fig. 1

(11) **111790 A**
(21) **1-2024-07952**
(22) 28/03/2022
(43) 25/06/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/CN2022/083504 28/03/2022
(87) WO 2023/184118 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***H04W 64/00***; *H04W 4/029*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) THIEBAUT, Laurent (FR); CAI, Mao (CN); SINGH, Shubhranshu (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng, thiết bị mạng, phương pháp và thiết bị truyền thông để cải tiến dịch vụ định vị dựa vào việc sử dụng giao diện mặt phẳng người dùng bằng thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể nhận thông tin trợ giúp mặt phẳng người dùng của dịch vụ định vị (location service user plane, LCUP) trong báo hiệu giao thức định vị mặt phẳng điều khiển (control plane, CP), trong đó thông tin trợ giúp LCUP bao gồm ít nhất một thông tin trong số thông tin định địa chỉ của trường hợp chức năng LCUP, thông tin tương quan về thủ tục định vị CP đang diễn ra và thông tin bảo mật để thiết lập phiên mặt phẳng người dùng (user plane, UP) giữa thiết bị đầu cuối và trường hợp chức năng LCUP, và trong đó trường hợp chức năng LCUP được liên kết với chức năng quản lý vị trí (location management function, LMF) được lựa chọn để phục vụ thiết bị đầu cuối; và thiết lập kết nối UP an toàn giữa thiết bị đầu cuối và trường hợp chức năng LCUP nhờ sử dụng thông tin trợ giúp LCUP để thực hiện hoạt động định vị UP sử dụng trường hợp chức năng LCUP. Bằng cách này, có thể bảo đảm UE thiết lập kết nối an toàn với LCUP được liên kết với LMF phục vụ, nhờ đó hoạt động định vị CP nhờ sự tương tác UP giữa thiết bị đầu cuối và LUCP được liên kết với LMF.

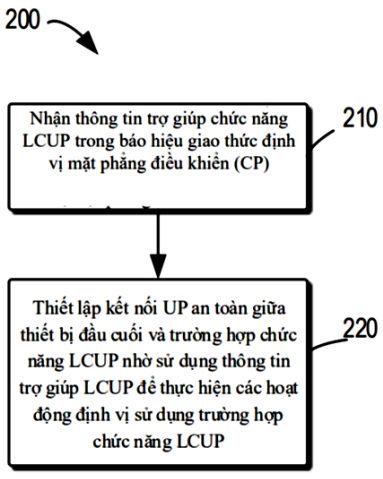
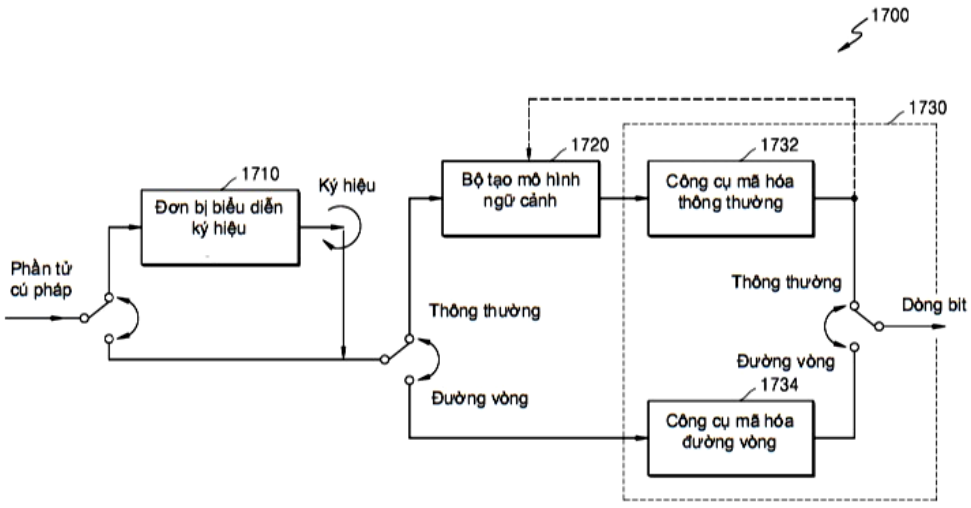


Fig. 2

(11) **111791 A**
(21) **1-2024-07970**
(22) 09/03/2023
(30) 10-2022-0042526 05/04/2022 KR
10-2022-0114368 08/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/KR2023/003261 09/03/2023
(87) WO 2023/195643 12/10/2023
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/174*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); KIM, Kyungah (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ENTROPY, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ENTROPY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã entropy có thể bao gồm bước thu, từ dòng bit, thông tin về loại lát, dựa trên xác suất xuất hiện của ký hiệu, thực hiện giải mã số học trên ký hiệu hiện thời tương ứng với phần tử cú pháp, khi thông tin về loại lát chỉ báo lát I, xác định hệ số tỷ lệ thứ nhất để cập nhật xác suất xuất hiện của ký hiệu bằng cách sử dụng hàm thứ nhất, trong đó giá trị của hàm thứ nhất được xác định dựa trên giá trị ngưỡng thứ nhất, khi thông tin về loại lát chỉ báo lát B hoặc P, xác định hệ số tỷ lệ thứ nhất bằng cách sử dụng hàm thứ hai, trong đó giá trị của hàm thứ hai được xác định dựa trên giá trị ngưỡng thứ hai, và bằng cách sử dụng hệ số tỷ lệ thứ nhất, cập nhật xác suất xuất hiện của ký hiệu.

FIG. 17



(11) **111792 A**
(21) **1-2024-08000**
(22) 06/01/2023
(30) 10-2022-0038130 28/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/KR2023/000278 06/01/2023
(87) WO2023/191264 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***C12N 1/20****; C12P 13/12; C12P 13/06; C12N 15/77; C12N 9/10*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Ju Eun (KR); KIM, Ye-Eun (KR); LEE, Jaemin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT O-AXETYL HOMOSERIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OAXETYL HOMOSERIN HOẶC L-METIONIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật trong đó hoạt tính của protein N-axetyltransferaza họ GNAT được làm yếu; phương pháp sản xuất O-axetyl homoserin và L-metionin bằng cách sử dụng vi sinh vật này; chế phẩm để sản xuất O-axetyl homoserin chứa vi sinh vật này; và ứng dụng của vi sinh vật này để sản xuất O-axetyl homoserin hoặc L-metionin.

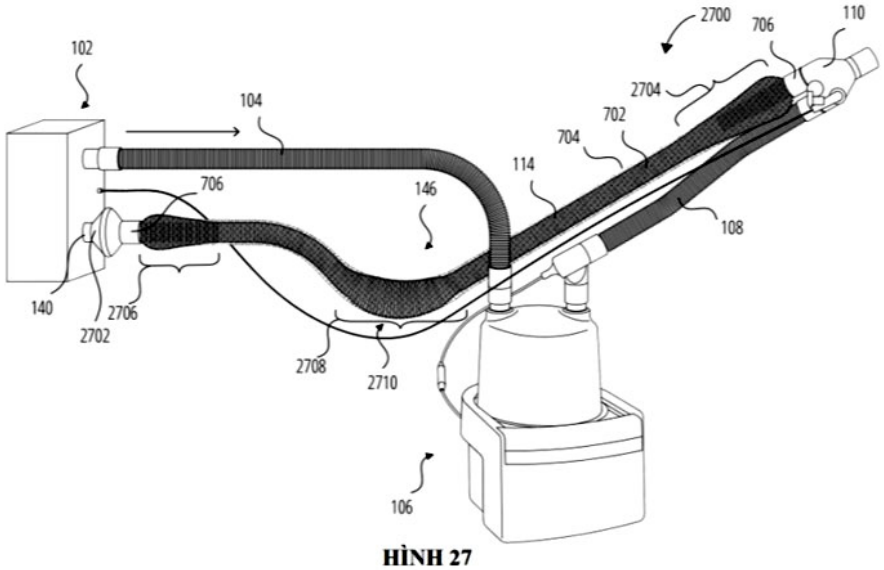
(11) **111793 A**
(21) **1-2024-08001**
(22) 06/01/2023
(30) 10-2022-0038131 28/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/KR2023/000276 06/01/2023
(87) WO2023/191263 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***C12N 1/20****; C12R 1/15; C12P 13/06; C12P 13/12; C12N 15/77; C12N 9/80*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Ju Eun (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); LEE, Jaemin (KR); KIM, Ye-Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VI SINH VẬT SẢN XUẤT O-AXETYL HOMOSERIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-AXETYL HOMOSERIN HOẶC L-METIONIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật trong đó hoạt tính của protein deaxetylaza loại SIRT được làm yếu, phương pháp sản xuất O-axetyl homoserin và L-metionin bằng cách sử dụng vi sinh vật này, chế phẩm để sản xuất O-axetyl homoserin chứa vi sinh vật này, và ứng dụng của vi sinh vật này để sản xuất O-axetyl homoserin hoặc L-metionin.

(11) **111794 A**
(21) **1-2024-08004**
(22) 10/04/2023
(30) 63/329,205 08/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/NZ2023/050040 10/04/2023
(87) WO 2023/195865 12/10/2023
(51) ***A61M 16/08***; *A61M 16/00; A61M 16/06; A61M 39/10; A61M 16/10; A61M 16/20; A61M 13/00*
(71) **FISHER & PAYKEL HEALTHCARE LIMITED** (NZ)
15 Maurice Paykel Place East Tamaki Auckland, 2013, New Zealand
(72) HATCHER, Kieran James (NZ); NEWLAND, Anthony James (NZ); GARG, Bhuvan (NZ); RODGER, Leo Mckenzie (NZ); EDWARDS, Thomas James (NZ)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ỐNG DẪN KHÍ Y TẾ**

(57) Ống dẫn để chuyển khí y tế bao gồm ống dài, vỏ được bố trí xung quanh ống dài, và cặp đầu nối được bố trí ở các đầu đối diện của ống dài. Ống dài được tạo thành từ vật liệu thoáng khí để làm giảm chất ngưng tụ trong lòng ống. Khi sử dụng, các phân tử nước trong lòng ống của ống dài được làm tiêu tan bằng cách hấp thụ vào trong vật liệu thoáng khí, khuếch tán thông qua vật liệu thoáng khí, và giải hấp vào không khí môi trường xung quanh. Vật liệu thoáng khí có thể có xu hướng giãn nở và mềm đi khi hấp thụ các phân tử nước. Sự giãn nở của ống dài có thể được hạn chế có chọn lọc bởi vỏ. Sự hạn chế bởi vỏ có thể làm giảm sự mềm đi của vật liệu thoáng khí.



HÌNH 27

(11) **111795 A**
(21) **1-2024-08005**
(22) 06/04/2023
(30) 2022-077716 10/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/JP2023/014197 06/04/2023
(87) WO 2023/218814 16/11/2023
(51) ***C08L 21/00***; *C08J 3/22; C08K 3/10; C08L 33/02; C08L 1/04; C08L 21/02; C08J 3/20; C08K 5/098*

(71) 1. **SHINSHU UNIVERSITY** (JP)
3-1-1, Asahi, Matsumoto City, Nagano 3908621, Japan
2. **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
(72) NOGUCHI, Toru (JP); IWAMOTO, Rie (JP); MORITA, Masahiro (JP); KATO, Hayato (JP); YAMASAKI, Shunsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất trung gian theo một phương án của sáng chế bao gồm thành phần cao su; sợi nano xenluloza chứa nhóm carboxy; và cation hóa trị ba hoặc cao hơn, và sợi nano xenluloza bao gồm các sợi thu được từ oxyxenluloza được oxy hóa sử dụng hợp chất N-oxyl. Hợp chất trung gian theo phương án của sáng chế bao gồm thành phần cao su; sợi nano xenluloza chứa nhóm carboxy; và carboxylat không no chứa ion kim loại hóa trị một và/hoặc polyme có nhóm lặp thu được từ carboxylat không no chứa ion kim loại hóa trị một, và sợi nano xenluloza bao gồm các sợi thu được từ oxyxenluloza được oxy hóa sử dụng hợp chất N-oxyl.

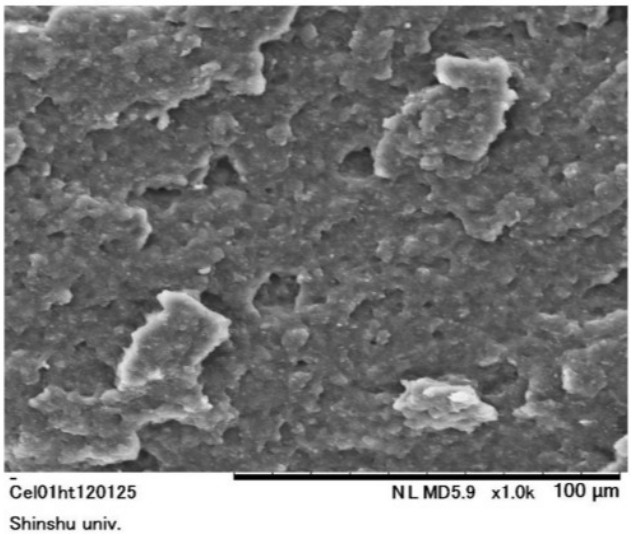


FIG. 2

(11) **111796 A**
(21) **1-2024-08011**
(22) 05/04/2023
(30) 63/327,851 06/04/2022 US
63/404,226 07/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/US2023/017527 05/04/2023
(87) WO 2023/196374 12/10/2023
(51) ***C12N 1/20**; A61K 39/02*

(71) **UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC.** (US)
210 South Jackson Street, 110 Terrell Hall, Athens, Georgia 30602, United States of America
(72) FERGUSON-NOEL, Naola M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VACXIN MYCOPLASMA GALLISEPTICUM SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Mycoplasma gallisepticum* K6067 như được nộp lưu tại ATCC dưới Ký hiệu Sáng chế PTA-127168, chủng *Mycoplasma gallisepticum* K4110 như được nộp lưu tại ATCC dưới Ký hiệu Sáng chế PTA-127282, và con cháu và dẫn xuất của nó, để sử dụng làm vacxin để ngăn ngừa lây nhiễm *Mycoplasma gallisepticum* độc hại ở chim thuộc bộ *Galliformes*. Cũng được đề cập đến là chế phẩm và phương pháp để dùng cho chim thuộc bộ *Galliformes*.

(11) **111797 A**
(21) **1-2024-08016**
(22) 12/04/2023
(30) 22170042.0 26/04/2022 EP
(51) ***C09J 4/06***
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/EP2023/059514 12/04/2023
(87) WO 2023/208580 02/11/2023

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) BRANDT, Adrian (DE); SWEENEY, Nigel (IE); PASEMANN, Timo (DE); SCHROEDER, Kerstin (DE); SPIEGELBERG, Brian (DE); BESLER, Alissa (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ACRYLIC HAI THÀNH PHẦN (2K) BAO GỒM MONOME CÓ THỂ TÁI TẠO SINH HỌC, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ CẤU TRÚC LIÊN KẾT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hai thành phần (2K) bao gồm:
thành phần thứ nhất bao gồm:
a) 4,5-dihydro-5-metyl-3-metylen-2(3H)-furanon; và,
b) ít nhất một monome không no etylen khác với a); và,
thành phần thứ hai bao gồm:
c) ít nhất một chất khơi mào tạo gốc.

(11) **111798 A**
(21) **1-2024-08018**
(22) 28/03/2023
(30) 2022-058107 31/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/JP2023/012380 28/03/2023
(87) WO 2023/190443 05/10/2023
(51) ***C12C 5/02****; C12G 3/04; C12C 11/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**

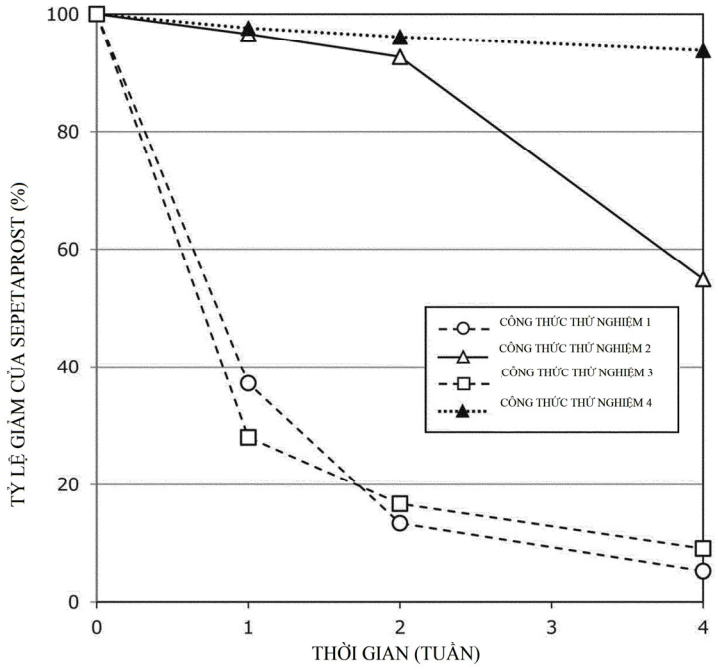
(57) Đồ uống có vị bia có tỷ lệ phần trăm cồn là 1,0-3,8 % (thể tích/thể tích) và hàm lượng axit pyroglutamic là 60 mg/L hoặc cao hơn

(11) **111799 A**
(21) **1-2024-08035**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-071175 22/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/JP2023/015885 21/04/2023
(87) WO/2023/204297 26/10/2023
(51) ***A61K 31/558***; *A61K 47/10; A61K 47/12; A61P 27/06; A61K 47/26; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/02; A61K 47/18*
(71) 1. **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan
2. **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 5418526, Japan
(72) ENDO Yoko (JP); NAKAYAMA Sachie (JP); MASAKI Kenji (JP); YOSHII Kenta (JP); MAEIE Tadahiro (JP); TANIKAWA Seiichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA SEPETAPROST

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ổn định chế phẩm dùng cho mắt chứa sepetaprost, cụ thể hơn là phương pháp tạo điều kiện duy trì độ ổn định của sepetaprost ở nhiệt độ cao và hơn nữa là phương pháp tạo điều kiện duy trì hiệu quả bảo quản của chế phẩm dùng cho mắt này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt, chứa sepetaprost ở nồng độ từ 0,0001 đến 0,003% (w/v) và có nồng độ pH trong khoảng từ 5 đến 8.

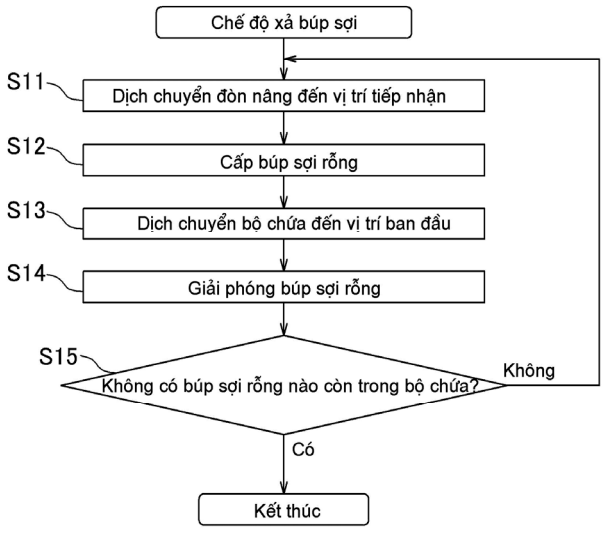
FIG. 1



(11) **111800 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08037**
(22) 24/10/2024
(30) JP 2023-194927 16/11/2023 JP
JP 2024-080661 17/05/2024 JP
(51) ***D01H 9/04**; B65H 67/06*
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Taishi HIROSE (JP); Takefumi SASAGAWA (JP); Yoshimitsu DEMIZU (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỆ THỐNG QUẤN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quấn để ngăn chặn việc giảm hiệu quả sản xuất ống của hệ thống quấn. Cụm quấn (4) bao gồm các cơ cấu quấn (21) và bộ điều khiển (80). Cơ cấu quấn (21) bao gồm đòn nâng (30), bộ chứa (60), cụm trữ ống (50), con lăn quấn (40), và cụm dẫn động lắc (82). Cụm dẫn động lắc (82) được tạo kết cấu để có thể định vị đòn nâng (30) ở vị trí tiếp nhận mà ở đó búp sợi (Bw) được tiếp nhận từ bộ chứa (60) và vị trí xả mà ở đó búp sợi (Bw) được xả đến cụm trữ ống (50). Bộ điều khiển (80) được tạo kết cấu để có thể lựa chọn, một cách độc lập đối với mỗi cơ cấu trong số các cơ cấu quấn (21), chế độ quấn định trước và chế độ xả búp sợi khác với chế độ quấn. Ở chế độ xả búp sợi, bộ điều khiển (80) khiến cho giá đỡ búp sợi (31) của đòn nâng (30) được định vị ở vị trí tiếp nhận để tiếp nhận búp sợi (Bw) từ bộ chứa (60), và giải phóng búp sợi (Bw) từ giá đỡ búp sợi (31) của đòn nâng (30) được định vị ở vị trí xả mà không làm cho búp sợi (Bw) quấn sợi (Y).

FIG.10



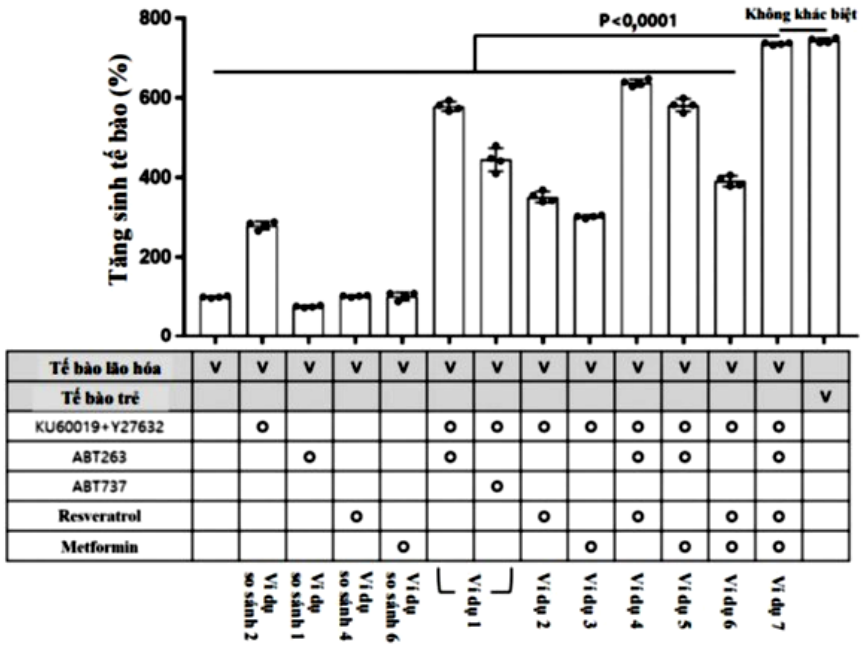
(11) **111801 A**
(21) **1-2024-08038**
(22) 11/04/2023
(30) 10-2022-0047161 15/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/KR2023/004865 11/04/2023
(87) WO2023/200223 19/10/2023
(51) ***A61K 31/05****; A61K 45/06; A61Q 19/08; A61K 8/43; A61P 43/00; A61K 31/155; A61K 8/34*

(71) **LONO JAEYAK INC.** (KR)
2 Floor, 40, Gusijang-ro, Gunsan-si Jeonbuk-do 54027, Republic of Korea
(72) SON, Seung Cheol (KR); YANG, Eun Jae (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM TRẺ HÓA TẾ BÀO LÃO HÓA HOẶC TRÌ HOÃN HOẶC NGĂN NGỪA LÃO HÓA TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm trẻ hóa các tế bào lão hóa hoặc trì hoãn hoặc ngăn ngừa sự lão hóa tế bào, theo sáng chế, chứa chất ức chế ATM kinaza và chất ức chế ROCK, và ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm có chất ức chế Bcl-2, chất hoạt hóa SIRT1, và chất hoạt hóa AMPK.

Fig. 8



(11) **111802 A**
(21) **1-2024-08054**
(22) 25/04/2023
(30) 63/335,470 27/04/2022 US
(51) ***C12N 15/82**; A01H 1/04; A01H 6/54*
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/US2023/066192 25/04/2023
(87) WO2023/212564 02/11/2023

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BROWN, Sarah (US); ELLIS, Christine M. (CA); KLINGAMAN, Tracy E. (US); LARUE, Clayton (US); QI, Qungang (US); SHAO, Aihua (US); WEIHE, Janice (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA SỰ KIỆN ĐẬU NÀNH GM_CSM63714, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN CHẶN SỰ PHÁT TRIỂN CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến sự kiện đậu nành chuyển gen, Gm_CSM63714. Các tế bào cây, bộ phận cây, cây, hạt, cây con cháu, và sản phẩm nông nghiệp và hàng hóa chuyển gen chứa sự kiện Gm_CSM63714 cũng được đề cập. Các phân tử ADN tái tổ hợp độc nhất cho sự kiện Gm_CSM63714, và các phương pháp sử dụng và phát hiện Gm_CSM63714 cũng được đề cập. Các cây đậu nành chứa sự kiện Gm_CSM63714 biểu lộ khả năng chịu đựng auxin của axit benzoic như dicamba; auxin phenoxy như 2,4-D; các chất ức chế của glutamin synthetaza như glufosinat; và các chất ức chế β-triketon của 4-hydroxyphenylpyruvat dioxygenaza (HPPD) như mesotrion.

(11) **111803 A**
(21) **1-2024-08055**
(22) 31/03/2023
(30) 63/326,733 01/04/2022 US
63/407,071 15/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/US2023/017185 31/03/2023
(87) WO 2023/192630 05/10/2023
(51) ***C12N 15/113***; *A61K 31/712; A61K 31/713; A61P 9/12; A61K 31/7115; A61K 31/7125*

(71) **ADARX PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
5871 Oberlin Drive, Suite 200, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) LI, Zhen (US); ZHU, Rui (US); FULTZ, Kimberly (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

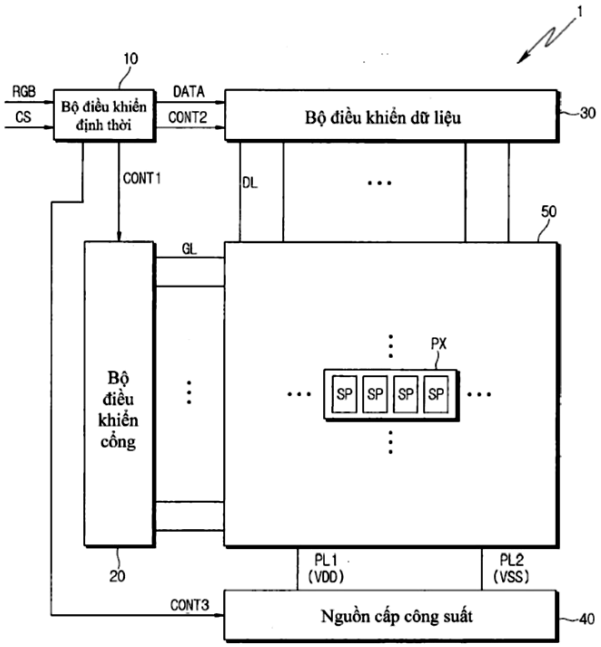
(54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU BIẾN ANGIOTENSINOGEN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm để điều biến sự biểu hiện hoặc hoạt tính của angiotensinogen (AGT). Theo một số khía cạnh, hợp chất và chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để làm giảm sự biểu hiện của mARN AGT trong tế bào hoặc động vật. Theo một số khía cạnh, hợp chất và chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng để làm giảm sự biểu hiện của protein AGT trong tế bào hoặc động vật.

(11) **111804 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08062**
(22) 25/10/2024
(30) 10-2023-0187342 20/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***H01L 27/32****; H01L 51/52; H01L 27/12*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) Heejoong KIM (KR); Yujin LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án liên quan đến thiết bị hiển thị bao gồm đế mà bao gồm vùng phát xạ và vùng không phát xạ của điểm ảnh con và các điểm ảnh con được bố trí trên đó, đường cổng được bố trí trong vùng không phát xạ và kéo dài theo một chiều, đường tín hiệu được bố trí trong vùng không phát xạ và giao với đường cổng, mẫu sửa chữa được bố trí trong vùng không phát xạ và được nối đến đường tín hiệu, và ít nhất một đường nhánh để nối mẫu sửa chữa với các thiết bị mạch của các điểm ảnh con.

Fig.1



(11) **111805 A**
(21) **1-2024-08065**
(22) 02/05/2023
(30) 22171140.1 02/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/EP2023/061475 02/05/2023
(87) WO 2023/213776 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***D06M 11/61****; B29D 30/38; B29D 30/40; B60C 1/00; B60C 9/00; C03C 25/27; D06M 15/693; D06M 11/79; D06M 13/02; D06M 15/227; D06M 15/263; D06M 15/356; B29B 15/12; C08L 91/06*

(71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S.** (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90 Izmit, 41310 Kocaeli, Turkey
(72) ARACI, Seda (TR); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

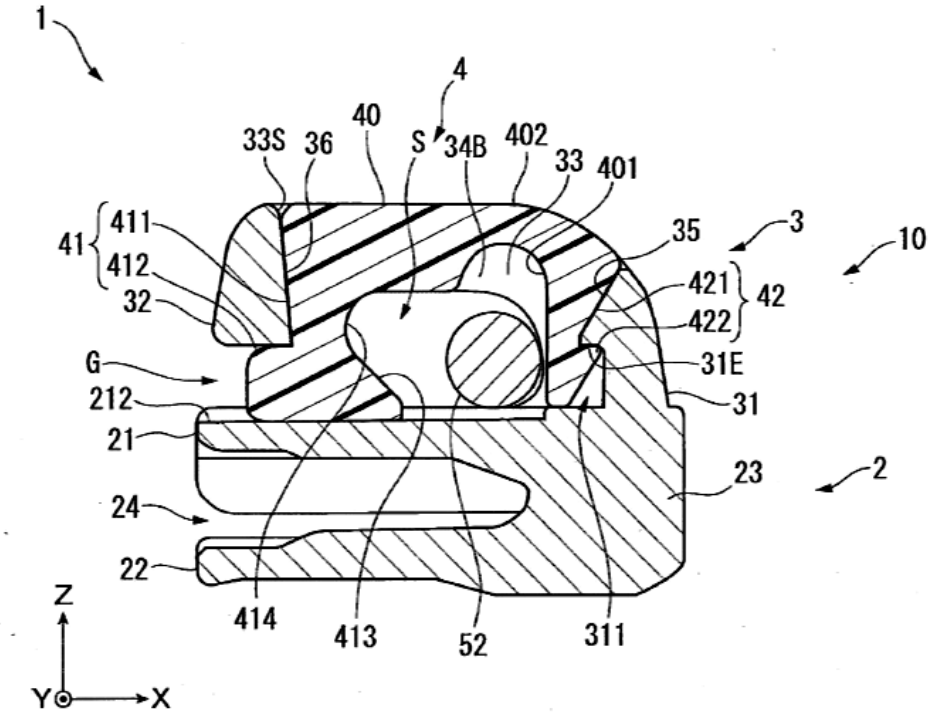
(54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nhúng chứa nước đối với vật liệu gia cường dệt, cụ thể là đường sọc nổi, được đặc trưng bởi các bước
- thêm ít nhất một nhóm chức polyme được chọn từ nhóm axit cacboxylic, nhóm axit sulfonic hoặc nhóm axit phosphonic vào nước,
- điều chỉnh giá trị pH cho đến khi pH là 5-11 bằng cách thêm bazơ dễ bay hơi được chọn từ amoni hydroxit hoặc amoniac,
- bổ sung ít nhất một latec, trong đó ít nhất một latec là latec vinyl pyridin (VP),
- tùy ý bổ sung ít nhất một chất cải biến cao su được chọn từ nhóm bao gồm muội than, silic oxit, lignin, bột đất sét làm gốm, bột mica, kaolin, bentonit, parafin lỏng, parafin rắn, hoặc sáp hoặc tổ hợp của chúng vào chế phẩm,
- thu được chế phẩm nhúng chứa nước,
trong đó tỷ lệ khối lượng trên nền rắn của latec và polyme với các nhóm chức được chọn từ nhóm axit cacboxylic, nhóm axit sulfonic hoặc nhóm axit phosphonic, ít nhất là 5,
với điều kiện là chế phẩm nhúng thu được về cơ bản không chứa resorcinol, formaldehyt, epoxy và isoxyanat.

(11) **111806 A**
(21) **1-2024-08066**
(22) 25/04/2022
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2022/018732 25/04/2022
(87) WO2023/209773 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) MIYAZAKI Yohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trượt (1) bao gồm: thân bộ phận trượt (2) mà dẫn hướng các chi tiết theo hướng trước-sau; giá đỡ vấu kéo (3) mà giữ trục (52) của vấu kéo (5); và bộ phận đóng (4) được gắn vào giá đỡ vấu kéo (3). Giá đỡ vấu kéo (3) bao gồm: phần đầu thứ nhất (31) kéo dài từ thân bộ phận trượt (2); thân (33) xác định khoảng trống giữ trục (S) với thân bộ phận trượt (2) mà ở đó trục (52) được bố trí; và phần đầu thứ hai (32) mà xác định khe hở lắp (G) mà trục (52) có thể lắp vào. Thân (33) bao gồm lỗ thông (33S) xuyên qua thân (33) theo hướng trên-dưới; và cặp thành bên (34A, 34B) quay mặt vào nhau theo hướng phải-trái qua lỗ thông (33S). Bộ phận đóng (4) bao gồm: đế (40) được bố trí giữa cặp thành bên (34A, 34B); và chân thứ nhất (41) được lắp vào khe hở lắp (G) từ một phía của khoảng trống giữ trục (S).

Fig.3



(11) **111807 A**
(21) **1-2024-08067**
(22) 11/04/2023
(30) 102022000007241 12/04/2022 IT
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/IB2023/053671 11/04/2023
(87) WO2023/199204 19/10/2023
(51) ***B01D 69/10**; H04R 1/28; H04R 1/08; B01D 67/00; B01D 71/64*

(71) **SAATI S.P.A.** (IT)
Via Milano 14 22070 APPIANO GENTILE (CO), Italy
(72) CANONICO, Paolo (IT); GRIMOLDI, Elisa (IT); GRIMOLDI, Matteo (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); MERLETTI, Franco (IT); MIETTA, Marco (IT); SAONCELLA, Omar (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG HỖN HỢP THÔNG GIÓ, ĐẶC BIỆT DỰ ĐỊNH ĐỂ BẢO VỆ CÁC KHỐI HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN VI MÔ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ THÔNG GIÓ VÀ THIẾT BỊ THÔNG GIÓ ĐƯỢC TẠO RA CÓ MÀNG THÔNG GIÓ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng hỗn hợp thông gió, phương pháp sản xuất tương ứng và bộ phận thu được bằng phương pháp này. Màng thông gió bao gồm vải dệt kim đỡ được tạo ra từ các polyme tơ đơn được dệt, và màng được gắn vào vải đỡ, trong đó vải dệt kim đỡ ít nhất được nhúng một phần vào màng, và màng là màng polyme có vi cấu trúc xốp keo tụ.

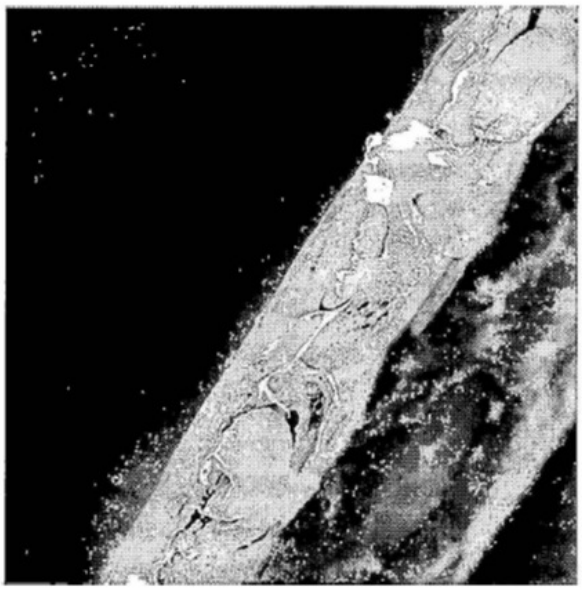


Fig.5

(11) **111808 A**
(21) **1-2024-08079**
(22) 09/06/2022
(30) 202210424142.5 22/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/CN2022/097754 09/06/2022
(87) WO2023/201860 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***B23K 26/16****; B23K 26/70; B23K 26/386; B08B 7/00*

(71) **WUHAN EXCEL SCIENCE AND TECHNOLOGY LTD., EST** (CN)
No. 4, Huanglongshan North Road, Donghu High-tech Zone Wuhan, Hubei 430000 P.R.china
(72) ZHANG Liguo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG KHOAN LỖ TỊT CÓ KHẢ NĂNG HẤP THỤ LAZE CHỌN LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khoan lỗ tịt, dụng cụ, thiết bị và hệ thống có khả năng hấp thụ laze chọn lọc. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cửa sổ lớp vật liệu dẫn điện trên một mặt bằng điểm chùm tia laze tạo cửa sổ để làm lộ ra lớp vật liệu cách điện trung gian; và, đục lỗ hoặc quét quay lớp vật liệu cách điện trung gian lộ ra trong cửa sổ bằng điểm chùm tia laze làm sạch cho đến khi bề mặt bên trong của lớp vật liệu dẫn điện trên mặt còn lại được lộ ra. Theo sáng chế, do sự khác biệt về đám mây chắn các plasma laze được tạo ra bởi sự tương tác của vật liệu compozit nhiều lớp với laze, lớp vật liệu dẫn điện có thể được tạo cửa sổ có hiệu quả bởi chùm tia laze tạo cửa sổ, trong khi đám mây chắn plasma laze có thể được tạo ra trên bề mặt của lớp vật liệu dẫn điện bởi chùm tia laze làm sạch. Plasma của vật liệu cách điện trong cửa sổ tương đối yếu, nên chùm tia laze làm sạch có thể loại bỏ có hiệu quả môi trường cách điện, mà hiện nay chỉ có thể được loại bỏ bằng laze cacbon đioxit với hiệu suất cao và chất lượng cao, và đám mây chắn plasma laze có thể ngăn không cho lớp vật liệu dẫn điện ở đáy của lỗ tịt bị phá hỏng hoặc ít bị phá hỏng hơn bởi chùm tia laze làm sạch.

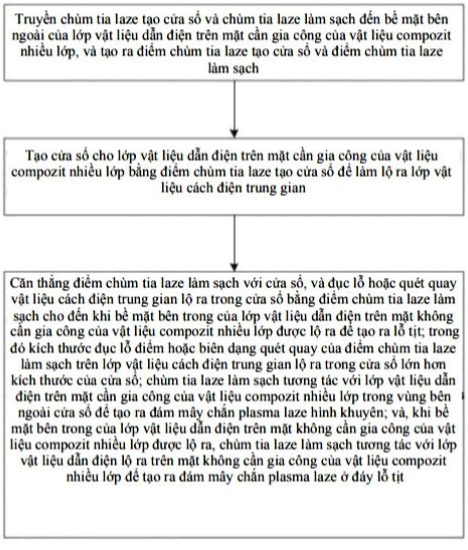
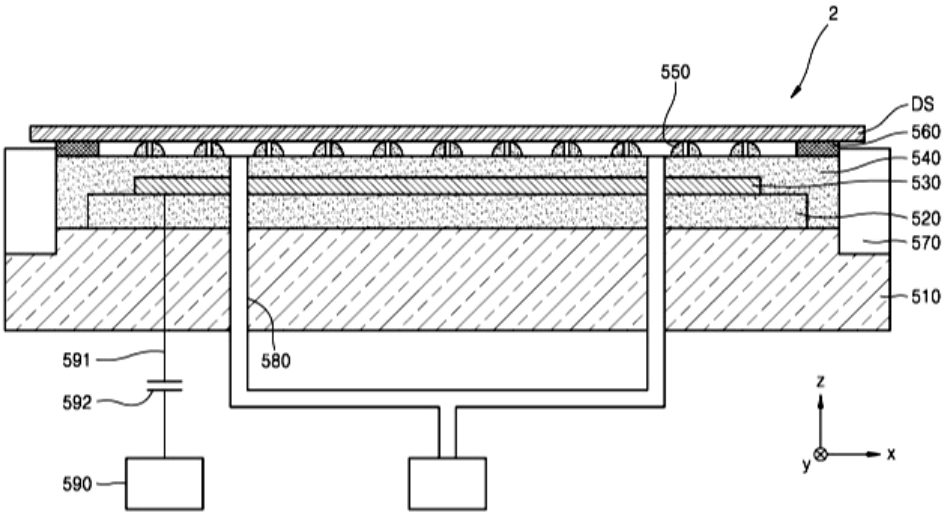


FIG. 1

(11) **111809 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08091**
(22) 25/10/2024
(30) 10-2023-0181157 13/12/2023 KR
(51) ***H01L 21/683***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Sanggyun Byeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẸP TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp tĩnh điện gồm phần thân, lớp điện cực được bố trí trên phần thân, lớp cách điện che phủ lớp điện cực, và nhiều phần nhô ra được bố trí nằm cách xa nhau theo một hướng trên lớp cách điện và được tạo kết cấu để đỡ nền hiển thị, trong đó khoảng cách giữa hai phần nhô ra liền ra trong số nhiều phần nhô ra nằm trong khoảng từ khoảng 1,5 mm đến khoảng 3 mm.

FIG. 2



(11) **111810 A**
(21) **1-2024-08092**
(22) 25/04/2023
(30) 63/363,560 25/04/2022 US
63/363,591 26/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/US2023/019851 25/04/2023
(87) WO 2023/211971 02/11/2023
(51) ***F41G 1/30***; *F41G 1/38; F41G 3/18; F41G 1/32*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 50507, United States of America
(72) HAVENS, Calen (US); LOWRY, William (US); HAMILTON, Sam (US); KLEMM, Ian (US); CODY, Tom (US); BOLLIG, Garrison (US); CARLSON, Andy (US); TAYLOR, Cory (US); RUE, Tim (US); PALZKILL, Tony (US); JAUCH, Keegan (US); SAUSEN, Zach (US); LEWIS, Alexander (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIAO DIỆN CÔNG CỤ PHỤ TRỢ DÙNG CHO THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có màn hiển thị hoạt động và giao diện công cụ phụ trợ. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị quan sát quang học có màn hình hoạt động và thiết bị tạo ảnh.

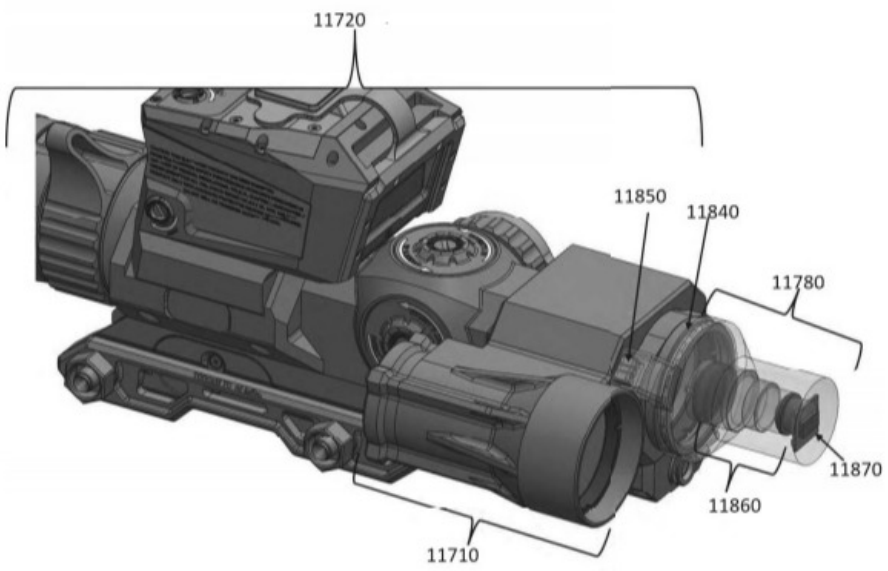


FIG. 118

(11) **111811 A**
(21) **1-2024-08093**
(22) 18/02/2023
(30) 202210316331.0 29/03/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/CN2023/077005 18/02/2023
(87) WO 2023/185306 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
(51) ***C12N 9/02***; *C12N 15/82; A01N 43/54; A01N 43/653*
(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) MO, Sudong (CN); WANG, Lei (CN); LIU, Guizhi (CN); LUO, Yanmin (CN); CHEN, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT PPO2 CÓ KHẢ NĂNG DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ ỨC CHẾ PPO VÀ ỨNG DỤNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật sinh học, và đề xuất polypeptit PPO2 có khả năng dung nạp thuốc diệt cỏ ức chế PPO và ứng dụng của nó. Khi được áp dụng cho thực vật, polypeptit PPO2 có thể cải thiện đáng kể khả năng kháng thuốc của thực vật đối với thuốc diệt cỏ ức chế PPO. Polypeptit PPO2 có thể được sử dụng cho thực vật bao gồm cây trồng thương mại, và có thể được lựa chọn để sử dụng theo đặc tính kháng thuốc diệt cỏ và thuốc diệt cỏ, do đó đạt được mục đích kiểm soát sự phát triển của cỏ dại một cách kinh tế.

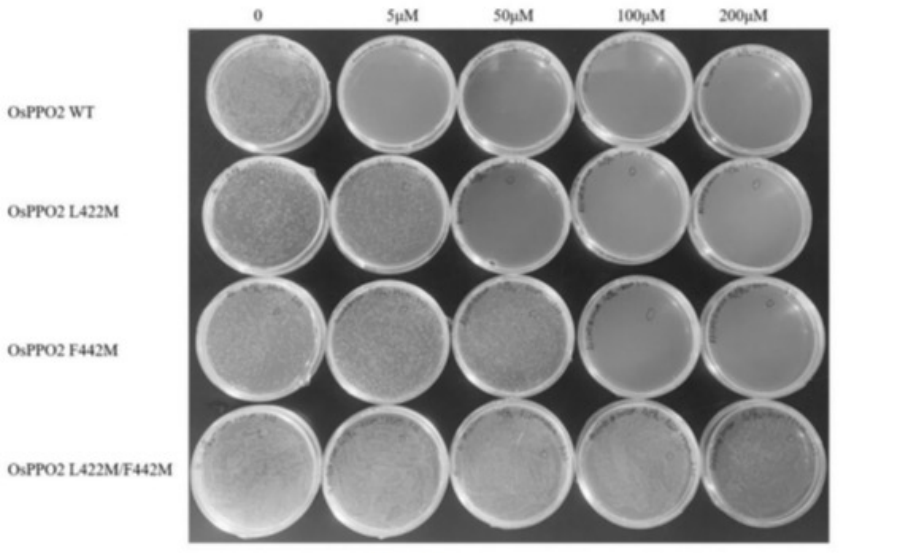


Fig. 1

(11) **111812 A**
(21) **1-2024-08094**
(22) 24/03/2023
(30) 10-2022-0038320 28/03/2022 KR
10-2022-0055777 04/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/KR2023/003968 24/03/2023
(87) WO 2023/191401 05/10/2023
(51) ***H01Q 1/24***; *H04M 1/02; H01Q 9/04; H01Q 1/38; H01Q 1/46*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Jiho (KR); KIM, Yoonjung (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); AN, Seongyong (KR); LEE, Minkyung (KR); JANG, Kyihyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU ĂNGTEN SỬ DỤNG VỎ MÁY DI CHUYỂN ĐƯỢC**

(57) Thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm: vỏ máy thứ nhất bao gồm tấm thứ nhất với lỗ hở; vỏ máy thứ hai bao gồm tấm thứ hai nằm cách xa tấm thứ nhất, và được ghép nối với vỏ máy thứ nhất để có thể di chuyển được theo hướng thứ nhất so với vỏ máy thứ nhất hoặc theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất; và mạch truyền thông không dây được kết nối theo cách hoạt động với tấm thứ hai. Vỏ máy thứ hai bao gồm: lỗ hở được tạo ra ở tấm thứ hai; và khe được tạo ra dọc theo bề mặt của tấm thứ hai từ mép của lỗ hở. Có thể có các phương án khác nhau khác.

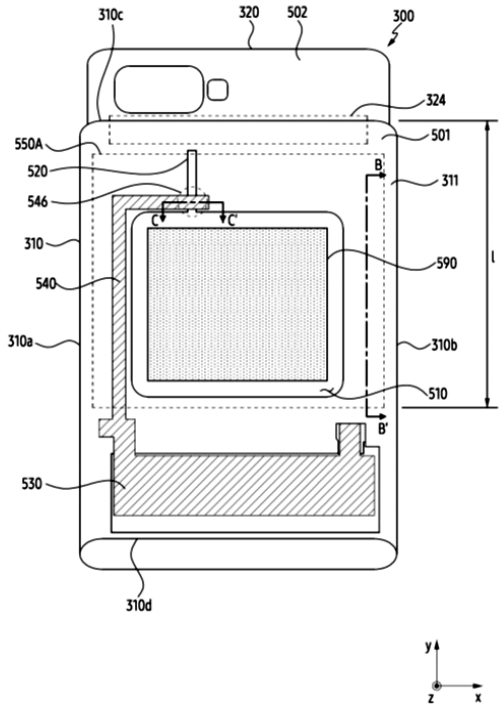


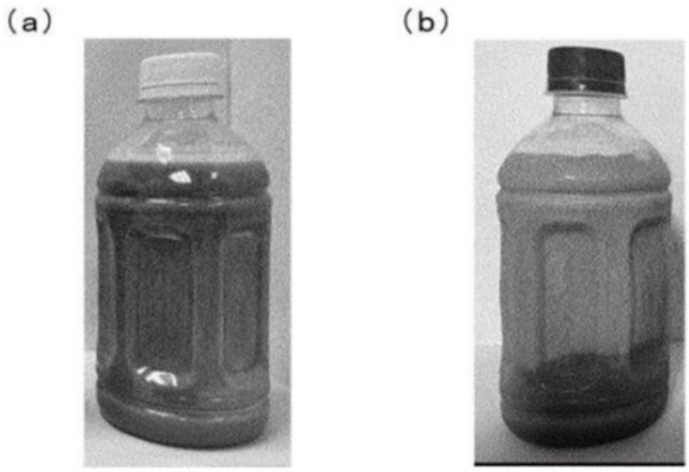
FIG. 5A

(11) **111813 A**
(21) **1-2024-08095**
(22) 26/04/2023
(30) 202210444531.4 26/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2023/016375 26/04/2023
(87) WO 2023/210669 02/11/2023
(51) ***A23F 5/14***; *A23F 5/24*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) ZHENG, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ ỔN ĐỊNH BẢO QUẢN CỦA ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ CHỨA SỮA YẾN MẠCH

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ cà phê chứa sữa yến mạch và có độ ổn định bảo quản và phương pháp cải thiện độ ổn định bảo quản của đồ uống từ cà phê chứa sữa yến mạch. Sáng chế đề cập đến đồ uống từ cà phê chứa sữa yến mạch và xenluloza vi tinh thể, trong đó đồ uống từ cà phê có hàm lượng xenluloza vi tinh thể nằm trong khoảng từ 0,5 đến 4 g/L.

FIG.1



(11) **111814 A**
(21) **1-2024-08129**
(22) 28/03/2023
(30) 2022900786 28/03/2022 AU
(43) 25/06/2025
(85) 28/10/2024
(86) PCT/AU2023/050227 28/03/2023
(87) WO 2023/183970 05/10/2023
(51) ***B01F 35/22***; *A23K 10/37; A23K 30/00; A23K 40/10; A23N 17/00; B65F 1/14; B01F 101/18; B02C 23/08; B09B 3/35; B09B 3/40; A23K 10/26; A23N 17/02*

(75) 1. **BOYLE, NORMAN** (AU)
PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia
2. **BOYLE, NATHAN** (AU)
PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia
3. **STEBBING, BRAD** (AU)
PO Box Q1466, Queen Victoria Building, New South Wales 1230, Australia
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES) (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI CHẾ CHẤT THẢI THỰC PHẨM THÀNH THỨC ĂN CHĂN NUÔI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi có nhóm dinh dưỡng xác định từ chất thải thực phẩm. Quy trình này bao gồm bước tích lũy các mẻ liên tiếp nhiều chất thải thực phẩm đã giảm và khử nước, mỗi mẻ trong số nhiều chất thải thực phẩm có nguồn gốc từ cùng một nguồn trong số nhiều nguồn chất thải thực phẩm đã phân loại và luôn được bảo quản một cách riêng biệt với các chất thải thực phẩm khác trong số nhiều chất thải thực phẩm; bước trộn một cách độc lập mỗi mẻ trong số các mẻ đã tích lũy chất thải thực phẩm đã giảm và khử nước để sản xuất nhiều thành phần đồng nhất cho thức ăn chăn nuôi; bước phân tích mỗi thành phần đồng nhất để xác định một hoặc nhiều thông số dinh dưỡng của thành phần đó; và bước pha trộn hai hoặc nhiều thành phần đồng nhất để sản xuất thức ăn chăn nuôi có nhóm dinh dưỡng xác định.

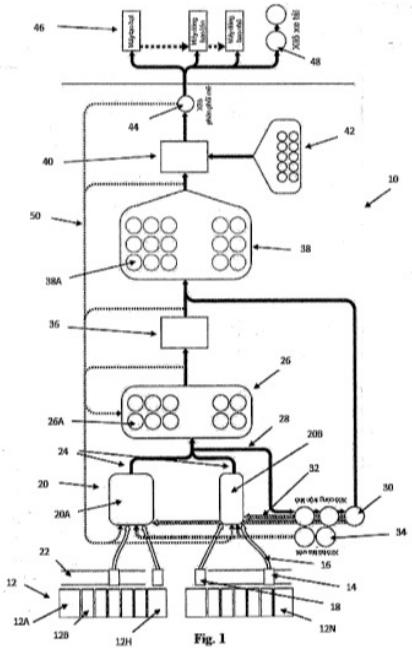


Fig. 1

(11) **111815 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08139**
(22) 28/10/2024
(30) 2023-188423 02/11/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***D04B 15/58***
(71) **DEUX MILLE CINQ CO., LTD** (JP)
3-1, Josai 1-chome, Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN
(72) Saburo YAMADA (JP); Shota WATANABE (JP); Hideyuki KINJO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ CẤP SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp sợi (30) của máy dệt kim tròn kiểu hình trụ-quay số (40) có thể bao gồm lỗ cấp sợi một mặt (31A) được tạo ra trong thân chính (31) và lỗ hướng vào trong theo hướng đường kính của mặt quay số (42). Lỗ cấp sợi một mặt (31A) được tạo kết cấu để dẫn hướng sợi dệt kim (10C) để dệt kim cấu trúc vải nền một mặt (11A) đến vùng dệt kim (41C) của các kim hình trụ (41B) được đặt trong giường kim hình trụ (41A) của hình trụ (41). Bộ cấp sợi (30) có thể bao gồm rãnh dẫn hướng (30A) được tạo kết cấu để dẫn hướng sợi dệt kim (10D, 10F) để dệt kim cấu trúc vải lớp phủ mặt còn lại (12E) hoặc cấu trúc vải lớp phủ một mặt (11E) đến vùng dệt kim (42C) của các kim quay số (42B) được đặt trong giường kim quay số (42A) của mặt quay số (42) hoặc vùng dệt kim (41C) của các kim hình trụ (41B). Bộ cấp sợi (30) có thể bao gồm dải nhô ra (32) nhô ra ngoài theo hướng đường kính từ thân chính (31). Hơn nữa, bộ cấp sợi (30) có thể bao gồm lỗ cấp sợi mặt còn lại (32A) được tạo ra trong dải nhô ra (32) và được tạo kết cấu để dẫn hướng sợi dệt kim (10E) để dệt kim cấu trúc vải nền mặt còn lại (12A) đến vùng dệt kim (42C) của các kim quay số (42B).

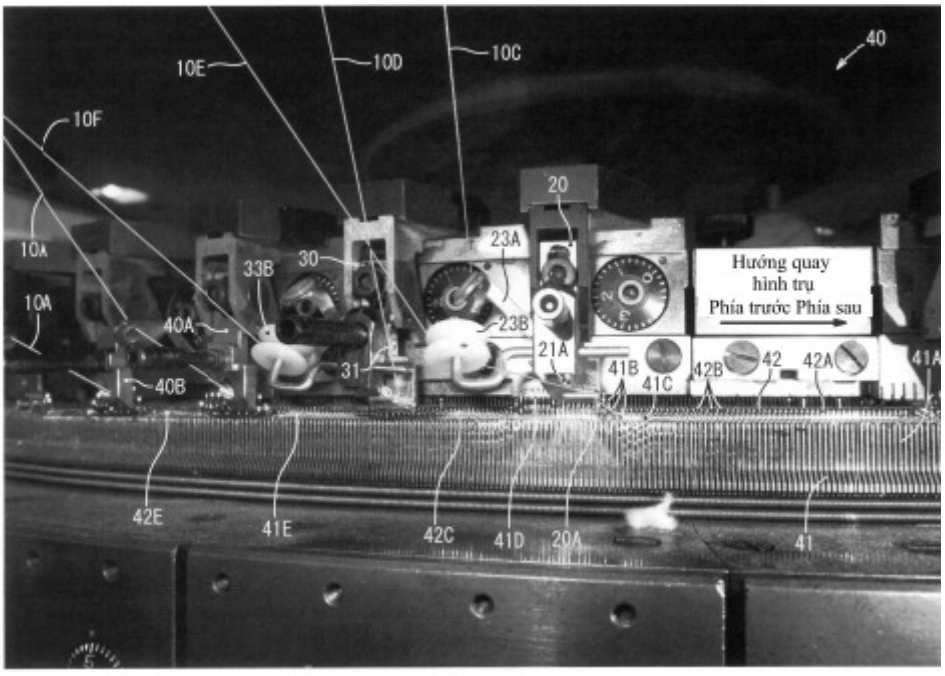


FIG. 2

(11) **111816 A**
(21) **1-2024-08150**
(22) 28/03/2023
(30) 2022-060162 31/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/10/2024
(86) PCT/JP2023/012381 28/03/2023
(87) WO 2023/190444 05/10/2023
(51) ***C12C 7/04***; *A23L 2/38; A23L 2/52; C12G 3/06; C12C 12/04; C12G 3/04; A23L 2/00; C12C 11/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KONISHI Chie (JP); MARUHASHI Taichi (JP); KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có hương vị bia có hàm lượng cồn là 5,0% (thể tích/thể tích) hoặc thấp hơn và chứa một hoặc nhiều đường (A) được chọn từ glucoza, sucroza, maltoza, isomaltoza, maltotrioza và isomaltotrioza, trong đó tổng hàm lượng đường (A) là 0,07% (khối lượng/thể tích) hoặc cao hơn và chứa thêm 140 μg/L hoặc thấp hơn linalool.

(11) **111817 A**
(21) **1-2024-08177**
(22) 24/03/2023
(30) 2022-060703 31/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/JP2023/011975 24/03/2023
(87) WO 2023/190229 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***F24F 11/64****; F24F 110/12; F24F 110/00*
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) YOSHIDA, Kotaro (JP); NISHIMURA, Tadafumi (JP); YURA, Yoshinori (JP); MATSUI, Nobuki (JP); OKAMOTO, Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN TẢI NHIỆT**

(57) Có một vấn đề là khó dự đoán tải nhiệt cho mỗi khu vực điều hòa không khí khi tải nhiệt trong tòa nhà được tìm hiểu dựa trên tải nhiệt của mỗi bộ phận ngoài trời. Sáng chế đề cập đến hệ thống dự đoán tải nhiệt (1) bao gồm bộ phận thu thập dữ liệu môi trường (191), bộ phận thu thập dữ liệu hoạt động (192), bộ phận lưu trữ (11), bộ phận học (193), và bộ phận dự đoán (194). Bộ phận thu thập dữ liệu môi trường (191) thu thập dữ liệu môi trường bên ngoài (D1) và dữ liệu môi trường bên trong (D2) của khu vực điều hòa không khí. Bộ phận thu thập dữ liệu hoạt động (192) thu thập dữ liệu hoạt động (D3) của máy điều hòa không khí được tạo cấu hình để thực hiện việc điều hòa không khí cho khu vực điều hòa không khí. Bộ phận lưu trữ (11) lưu trữ dữ liệu thu thập được bởi bộ phận thu thập dữ liệu môi trường (191) và bộ phận thu thập dữ liệu hoạt động (192). Bộ phận học (193) huấn luyện mô hình (M1, M2) để dự đoán tải nhiệt của khu vực điều hòa không khí bằng cách sử dụng dữ liệu học (LD1, LD2) thu được từ bộ phận lưu trữ (11). Bộ phận dự đoán (194) dự đoán tải nhiệt của khu vực điều hòa không khí nhờ sử dụng mô hình (M1, M2).

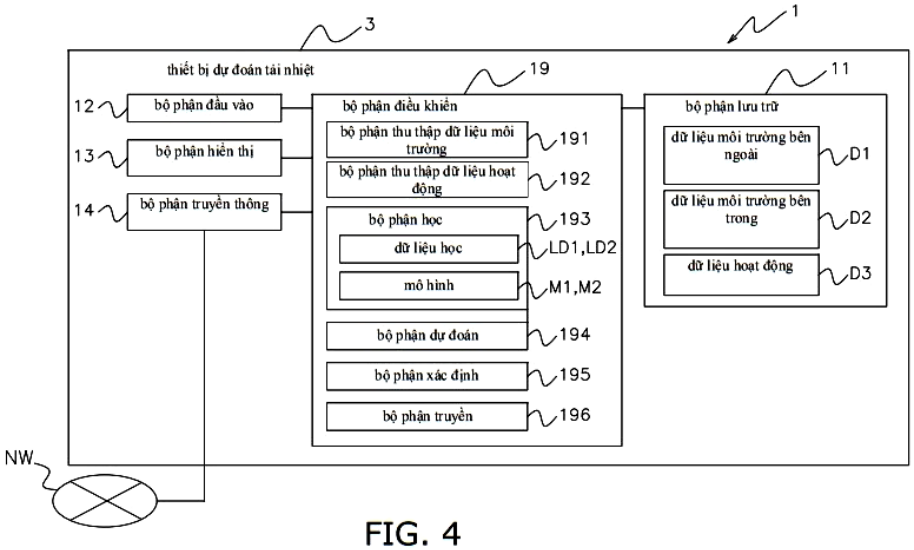


FIG. 4

(11) **111818 A**
(21) **1-2024-08178**
(22) 29/03/2022
(43) 25/06/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/US2022/022390 29/03/2022
(87) WO 2023/191775 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***H04B 7/024****; H04L 25/02; H04B 7/06*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) VOOK, Frederick (US); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); DEGHEL, Matha (FR); KARJALAINEN, Juha Pekka (FI); KOSKELA, Timo (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, nút mạng truy cập vô tuyến, và phương pháp vận hành thiết bị người dùng. Trong hệ thống, thiết bị, phương pháp, vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời để cho phép truyền dẫn đường lên (uplink, UL) nhiều điểm truyền dẫn và tiếp nhận (transmission and reception point, TRP) từ thiết bị người dùng (user equipment, UE) đa panen, thiết bị UE có thể được tạo ra để, xác định thông tin cấu hình truyền dẫn đường lên (UL) đồng thời, thông tin truyền dẫn UL đồng thời bao gồm ít nhất tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal, SRS) thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai, truyền SRS theo thông tin cấu hình truyền dẫn UL đồng thời đến ít nhất nút RAN phục vụ, nhận ít nhất một chỉ báo tài nguyên SRS (SRS resource indicator, SRI) liên kết từ nút RAN phục vụ, và thực hiện ít nhất một truyền dẫn UL dựa trên SRI liên kết và thông tin cấu hình truyền dẫn UL đồng thời.

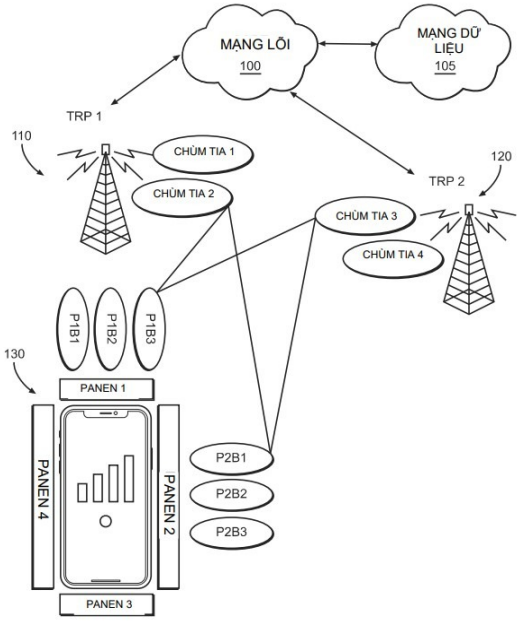


FIG. 1

(11) **111819 A**
(21) **1-2024-08184**
(22) 28/03/2023
(30) 10-2022-0039982 30/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/KR2023/004140 28/03/2023
(87) WO 2023/191470 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***C07K 16/18****; G01N 33/574; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **NEX-I, INC.** (KR)
A-922,923,924, 9F, A-dong, 201 Songpa-daero Songpa-gu Seoul 05854, Republic of Korea
(72) YOON, Kyoung Wan (KR); BOO, Kyungjin (KR); RYOO, Jeongmin (KR); SOHN, Jinyoung (KR); YEOM, Junho (KR); KIM, Sujin (KR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN ỨC CHẾ CƠ CHẾ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 5 (API5) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với protein ức chế cơ chế gây chết tế bào theo chương trình 5 (apoptosis inhibitor 5, API5).
Kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng liên kết đặc hiệu với API5 theo sáng chế có thể có các tác dụng chống ung thư ưu việt, chẳng hạn như ức chế sự phosphoryl hóa ERK trong các tế bào ung thư và ức chế sự phát triển ung thư. Ngoài ra, kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng thể hiện các tác dụng chống ung thư ưu việt chống lại các bệnh ung thư mà kháng hoặc chống các loại thuốc chống ung thư. Theo đó, chúng hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh ung thư kháng hoặc chống các loại thuốc chống ung thư cũng như các bệnh ung thu nói chung. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng.

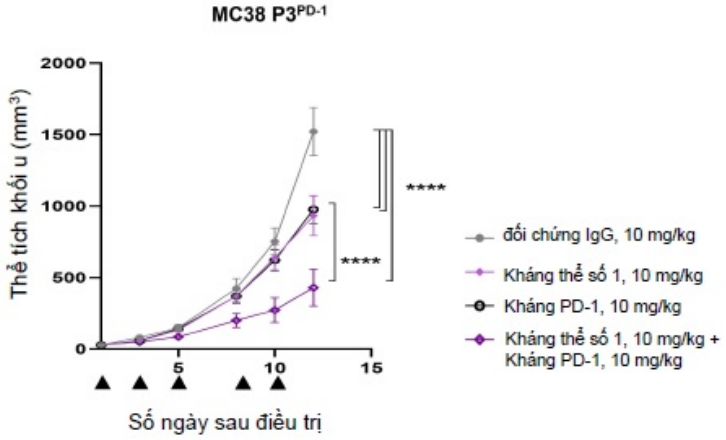


Fig.9

(11) **111820 A**
(21) **1-2024-08191**
(22) 18/01/2023
(30) 20225295 05/04/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/FI2023/050039 18/01/2023
(87) WO 2023/194647 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06F 17/16; H04N 19/117*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAINEMA, Jani (FI); ASTOLA, Pekka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã, phương pháp này bao gồm các bước thu nhận tập hợp các mẫu đầu vào; thu nhận ma trận tam giác, vectơ tương quan chéo và vectơ định tỷ lệ bằng cách sử dụng tập hợp các mẫu đầu vào; xác định vectơ trung gian bằng phép thay thế ngược thứ nhất sử dụng ma trận tam giác và vectơ tương quan chéo; định tỷ lệ vectơ trung gian sử dụng vectơ định tỷ lệ; xác định vectơ hệ số lọc bằng phép thay thế ngược thứ hai sử dụng ma trận tam giác và vectơ trung gian được định tỷ lệ; và xác định các giá trị mẫu được dự đoán cho khối gồm các mẫu dựa vào vectơ hệ số lọc. Các phương án của sáng chế còn đề cập đến thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để thực hiện phương pháp này.

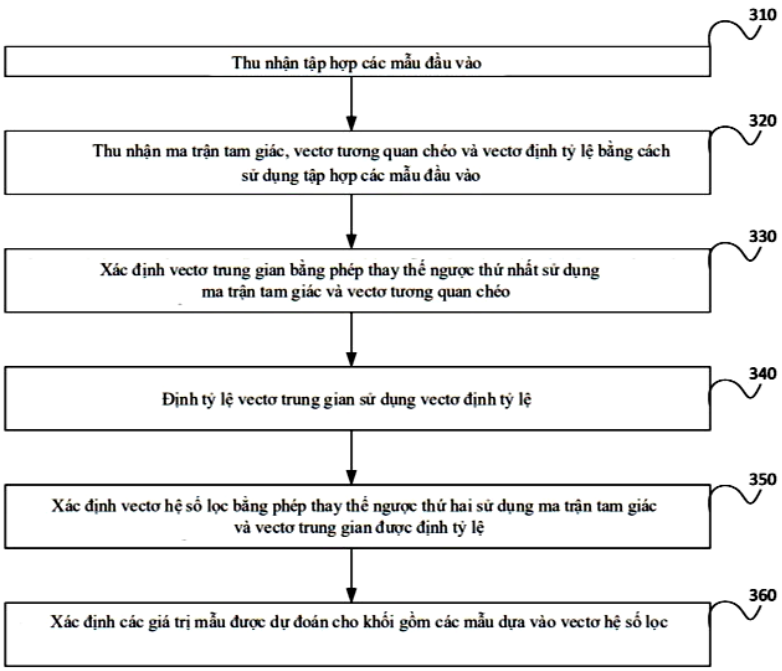


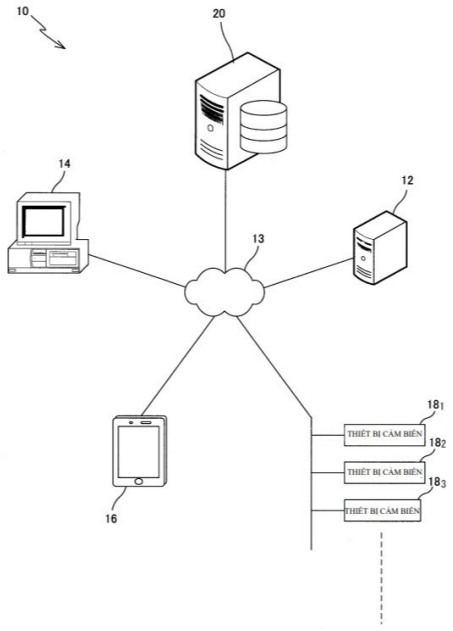
Fig. 3

(11) **111821 A**
(21) **1-2024-08192**
(22) 03/04/2023
(30) 2022-062261 04/04/2022 JP
2022-140592 05/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/JP2023/013824 03/04/2023
(87) WO 2023/195448 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***G01C 9/00***; *E04G 21/18; G01B 7/28; G08C 17/00; G01C 9/04; G06F 30/13; G06Q 50/08; E04G 21/14*
(71) **NIKON CORPORATION** (JP)
1-5-20, Nishioi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8601, Japan
(72) MIYAWAKI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÊ DUYỆT, HỆ THỐNG THU THẬP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN, HỆ THỐNG THU THẬP HÌNH DẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP HÌNH DẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT**

(57) Hệ thống (10) bao gồm các thiết bị cảm biến (18_i), máy chủ (12), và các thiết bị đầu cuối khác mà được kết nối với nhau qua mạng (13). Máy chủ (12) ban hành chỉ thị đo đến các thiết bị cảm biến (18_i) đo thông tin góc nghiêng của thành phần mục tiêu đo để đáp lại yêu cầu thay đổi hình dạng của thành phần mục tiêu đo từ thiết bị đầu cuối định trước, nhận dữ liệu cảm biến từ các thiết bị cảm biến, tạo dữ liệu hiển thị để hiển thị thông tin liên quan đến hình dạng của các thành phần mục tiêu đo ở giai đoạn hiện tại và giai đoạn thiết kế trên cơ sở dữ liệu về hình dạng của thành phần mục tiêu đo thu được từ dữ liệu cảm biến và dữ liệu thiết kế của thành phần mục tiêu đo, và truyền dữ liệu hiển thị đến thiết bị đầu cuối của nguồn yêu cầu cùng với lệnh chỉ thị hiển thị.

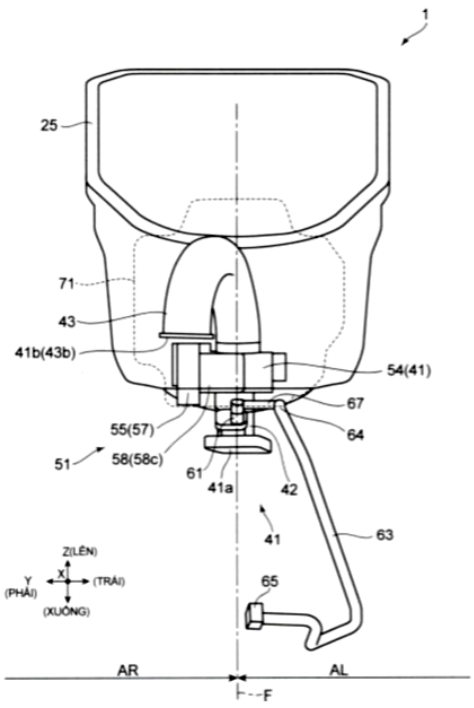
FIG. 1



(11) **111822 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08195**
(22) 30/10/2024
(30) 2023-214853 20/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***B62M 7/12***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yuji HIGAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm động cơ (10), ống nạp (41) được nối vào động cơ (10), van bướm (52) được bố trí ở ống nạp (41), hộp bánh răng (55) được nối với van bướm (52), động cơ điện (58) được nối với hộp bánh răng (55) và dẫn động van bướm (52) qua hộp bánh răng (55), cơ cấu phun nhiên liệu (61) được gắn vào phần của ống nạp (41) từ van bướm (52) tới động cơ (10), và ống nhiên liệu (63). Ống nhiên liệu (63) có đầu thứ nhất (64) được nối vào cơ cấu phun nhiên liệu (61). Hộp bánh răng (55) gối chồng đầu thứ nhất (64) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Hộp bánh răng (55) được bố trí ở một trong số vùng phải (AR) được nằm sang phải của cơ cấu phun nhiên liệu (61) và vùng trái (AL) được nằm sang trái của cơ cấu phun nhiên liệu (61). Đầu thứ nhất (64) được bố trí ở vùng còn lại trong số vùng phải (AR) và vùng trái (AL).

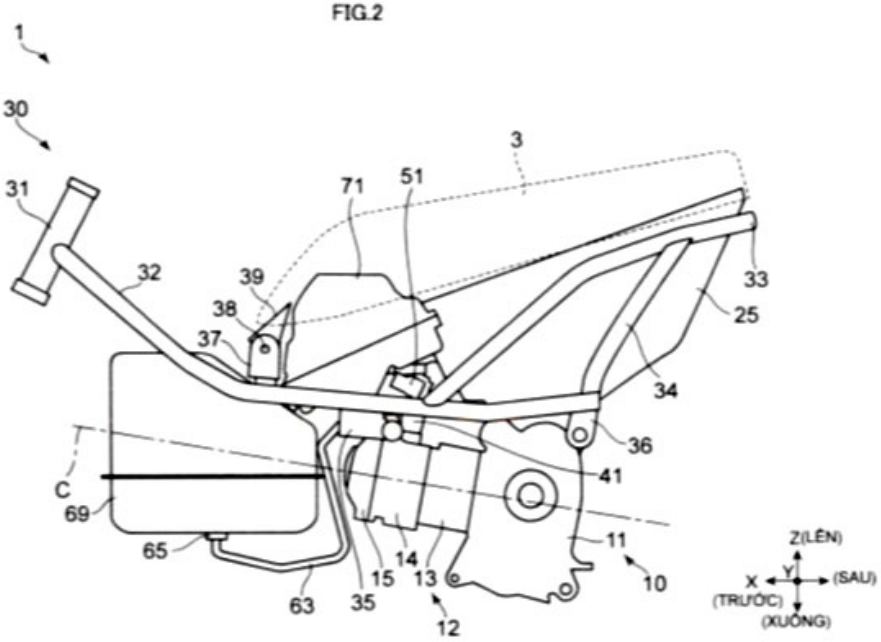
FIG.15



(11) **111823 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08196**
(22) 30/10/2024
(30) 2023-214854 20/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***B62M 7/12***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yuji HIGAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm khung thân phương tiện (30), động cơ (10), ống nạp (41), bộ làm sạch không khí (71), yên (3) và hộp chứa vật dụng (25). Động cơ (10) được cố định vào khung thân phương tiện (30). Bộ làm sạch không khí (71) được nối vào ống nạp (41). Yên (3) được bố trí phía trên động cơ (10). Hộp chứa vật dụng (25) được bố trí phía dưới yên (3). Động cơ (10) gồm đầu xi lanh (14). Đầu xi lanh (14) được nối vào ống nạp (41). ít nhất một phần của đầu xi lanh (14) gối chồng yên (3) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Bộ làm sạch không khí (71) được bố trí phía trên đầu xi lanh (14), phía dưới yên (3) và ở phía trước hộp chứa vật dụng (25).

FIG.2



(11) **111824 A**
(21) **1-2024-08200**
(22) 11/09/2018
(30) 10-2017-0115928 11/09/2017 KR
10-2018-0004545 12/01/2018 KR
10-2018-0024872 28/02/2018 KR
10-2018-0093529 10/08/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 10/04/2020
(86) PCT/KR2018/010647 11/09/2018
(87) WO 2019/050381 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020
(51) ***H04W 72/04****; H04L 5/00; H04L 5/14*
(62) 1-2020-02074
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền phát và thu nhận tín hiệu vô tuyến bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, phương pháp được bộc lộ bao gồm các bước: xác định xem liệu sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống được cấp phát cho thiết bị đầu cuối có khả thi hay không trong khe được tạo cấu hình để bao gồm ít nhất một trong số một hoặc nhiều ký hiệu đường xuống cho sự truyền phát đường xuống, một hoặc nhiều ký hiệu linh hoạt và một hoặc nhiều ký hiệu đường lên cho sự truyền phát đường lên; và điều khiển sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống trên cơ sở bước xác định này. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên ngay cả khi cấu hình của khe được thay đổi, và do vậy việc bỏ qua sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự truyền phát lại không cần thiết của tín hiệu vô tuyến đường lên có thể được ngăn chặn. Và bằng cách định ra sự định thời hợp lệ của tín hiệu đường lên như kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý, hiệu suất tần số của mạng có thể được tăng lên và lượng tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối có thể được giảm bớt.

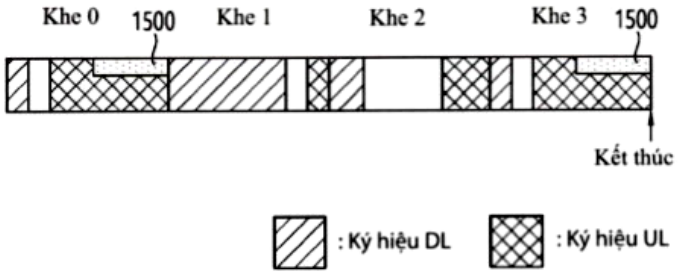


FIG. 15A

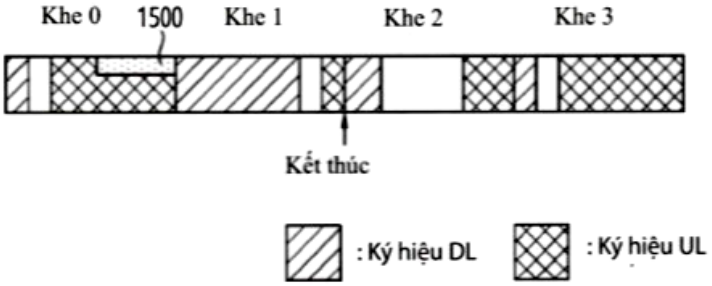


FIG. 15B

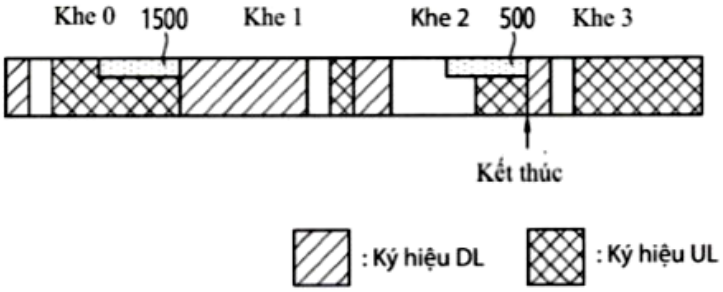


FIG. 15C

(11) **111825 A**
(21) **1-2024-08202**
(22) 28/03/2023
(30) 63/327,032 04/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/IB2023/053067 28/03/2023
(87) WO2023/194847 12/10/2023
(51) ***B29C 48/07****; B29C 48/14; B29C 48/31; B29C 48/21; B29C 48/30; B29C 48/00; B29C 48/19*

(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke Belgium
(72) NAEYAERT Christophe (BE); SEGAERT Martin (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ép đùn trong đó tấm (1) được ép đùn qua lỗ (2) của khuôn (3), khuôn (3) được cấp bởi máy ép đùn (4), khác biệt ở chỗ, khuôn (3) tạo ra một góc nghiêng (A-A') với mặt phẳng nằm ngang. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để dùng trong phương pháp.

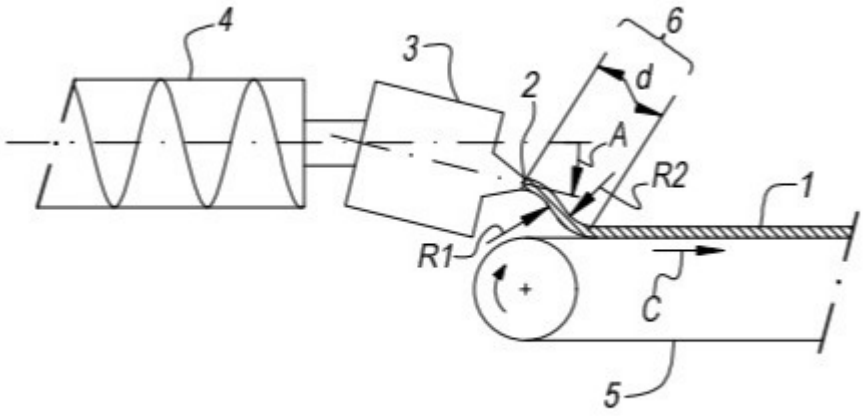


Fig. 1

(11) **111826 A**
(21) **1-2024-08205**
(22) 04/04/2023
(30) 22168012.7 12/04/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/EP2023/058837 04/04/2023
(87) WO/2023/198529 19/10/2023
(51) ***A23L 2/52****; A23D 9/007; A23D 7/005; A23D 7/01*

(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) SAGALOWICZ, Laurent (CH); MARCHAL, Eric Gabriel (FR); ROSSI VAUTHEY, Patricia (CH); ROTA, Federico (IT); VOCANSON, Lydie (FR); LAURENT, Cécile (FR); BUCZKOWSKI, Johann (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) NHŨ TƯƠNG BAO GỒM VITAMIN D HOẶC CHẤT DẪN XUẤT CỦA NÓ CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH ĐƯỢC CẢI THIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương bao gồm vitamin D hoặc chất dẫn xuất của nó, chất ổn định, tốt hơn là hyđrocoloit và triglyxerit, và đề cập đến đồ uống bao gồm nhũ tương này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình thu được nhũ tương này và việc sử dụng chúng.

(11) **111827 A**
(21) **1-2024-08206**
(22) 23/03/2023
(30) 2022-060275 31/03/2022 JP
2022-060276 31/03/2022 JP
2022-060279 31/03/2022 JP
2022-060278 31/03/2022 JP
2022-060277 31/03/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/JP2023/011485 23/03/2023
(87) WO 2023/190026 05/10/2023
(51) ***C12C 7/04****; A23L 2/38; C12G 3/06; C12G 3/04; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NAKAMURA, Hiroshi (JP); KISHIMOTO, Tomoyuki (JP); TANIKAWA, Tsubasa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có hương vị bia trong đó độ cồn là 0,5% thể tích/thể tích hoặc cao hơn và 4,5% thể tích/thể tích hoặc thấp hơn, và hàm lượng của isobutyraldehyt là 0,1 ppb theo khối lượng hoặc cao hơn và 13 ppb theo khối lượng hoặc thấp hơn. Theo sáng chế, đồ uống có hương vị bia có hương vị mới lạ trong đó có thể mang lại dư vị sảng khoái.

(11) **111828 A**
(21) **1-2024-08207**
(22) 31/03/2023
(30) 10-2022-0040316 31/03/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/KR2023/004365 31/03/2023
(87) WO 2023/191585 05/10/2023
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/129*
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218 Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Jongho (KR); KWON, Hyoung Jin (KR); KIM, Donghyun (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh và phương tiện ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: xây dựng danh sách ứng viên liên quan đến phép dự đoán của khối hiện tại; tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên ứng viên được chọn từ danh sách ứng viên; và tạo ra khối được xây dựng lại của khối hiện tại dựa trên khối dự đoán, trong đó bước xây dựng danh sách ứng viên bao gồm bước thêm các ứng viên vào danh sách ứng viên theo thứ tự là ứng viên thứ nhất đóng vai trò là khối lân cận về không gian, ứng viên thứ hai đóng vai trò là khối lân cận về thời gian, và ứng viên thứ ba đóng vai trò là khối không lân cận.

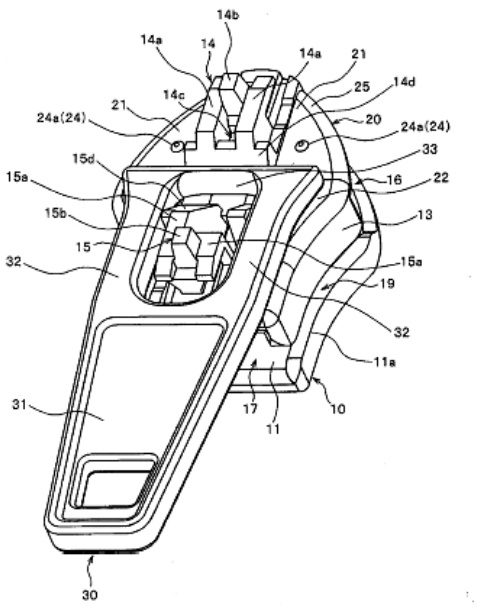


FIG. 18

(11) **111829 A**
(21) **1-2024-08217**
(22) 16/05/2022
(43) 25/06/2025
(85) 31/10/2024
(86) PCT/JP2022/020431 16/05/2022
(87) WO2023/223397 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) CHAYAHARA, Yuki (JP); YAMAGISHI, Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trượt theo sáng chế bao gồm thân bộ phận trượt (10), phần kéo (30) và thân che (40) và khác biệt ở chỗ cánh trên (20) của thân bộ phận trượt (10) bao gồm bề mặt tham chiếu (21), phần lõm rỗng (22) có dạng lõm so với bề mặt tham chiếu (21) và phần nhô (24) nhô ra từ bề mặt tham chiếu (21), bề mặt tham chiếu (21) và phần lõm rỗng (22) được bố trí ở mỗi vùng trong số các vùng bên trái và bên phải (52), phần lõm rỗng (22) được bố trí để bao gồm ít nhất một phần của vùng trung gian (55) được bố trí giữa cột gắn thứ nhất (14) và cột gắn thứ hai (15) theo hướng chiều dài, và phần nhô (24) được bố trí ở phía sau của vùng trung gian (55). Do đó, kể cả khi bộ phận trượt trải qua quá trình phủ, khả năng xảy ra sự gắn cố định phần kéo (30) do vật liệu phủ có thể được giảm.

Fig.1



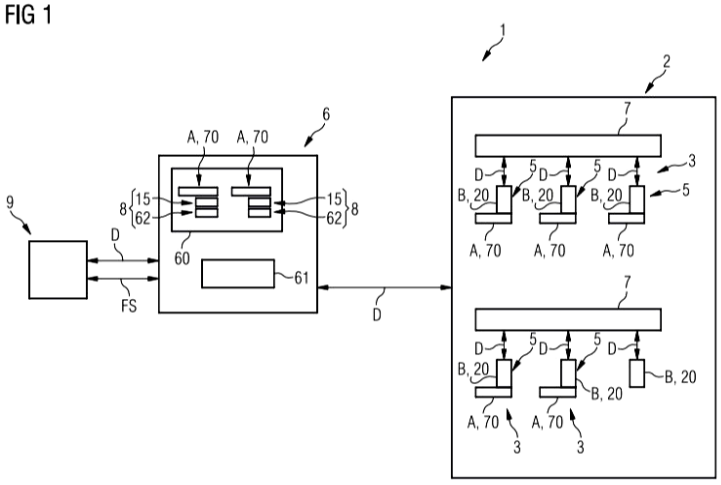
(11) **111830 A**
(21) **1-2024-08221**
(22) 11/05/2023
(30) 10 2022 111 983.1 12/05/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 31/10/2024
(86) PCT/EP2023/062687 11/05/2023
(87) WO 2023/218006 A1 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***B05C 5/02***; *B05B 15/55; B05B 15/60; B25J 15/04; B05C 11/10; B05B 12/14; B05B 15/65*

(71) **VERMES MICRODISPENSING GMBH** (DE)
Rudolf-Diesel-Ring 2, 83607 Holzkirchen Germany
(72) STEINHAUSER, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁY ĐỊNH LƯỢNG, HỆ THỐNG THAY ĐỔI, THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG, ĐẦU ĐỊNH LƯỢNG, HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI TỰ ĐỘNG ÍT NHẤT BỘ PHẬN ĐẦU ĐỊNH LƯỢNG THỨ NHẤT VỚI BỘ PHẬN ĐẦU ĐỊNH LƯỢNG THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy định lượng (1) bao gồm ít nhất một thiết bị định lượng (2), thiết bị định lượng (2) có ít nhất một hệ thống định lượng (3) bao gồm ít nhất một đầu định lượng (5) để phân phối nguyên liệu định lượng; và ít nhất một hệ thống thay đổi (6, 6') được lắp cho thiết bị định lượng (2). Thiết bị định lượng (2) và/hoặc hệ thống thay đổi (6, 6') và/hoặc hệ thống định lượng (3) được tạo kết cấu và có thể được điều khiển bởi thiết bị điều khiển (7) theo cách mà, để tạo ra đầu định lượng (5), ít nhất một bộ phận đầu định lượng thứ nhất (A) có thể được ghép nối theo cách tháo rời được với ít nhất một bộ phận đầu định lượng thứ hai (B) theo quy trình tự động thông qua hệ thống thay đổi (6, 6'). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống thay đổi (6, 6') và thiết bị định lượng (2) dùng cho hệ thống máy định lượng (1) cũng như hệ thống định lượng (3) và đầu định lượng (5) dùng cho hệ thống định lượng (3). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ghép nối ít nhất một bộ phận đầu định lượng thứ nhất (A) với bộ phận đầu định lượng thứ hai (B) theo cách thức tự động để tạo ra đầu định lượng (5).

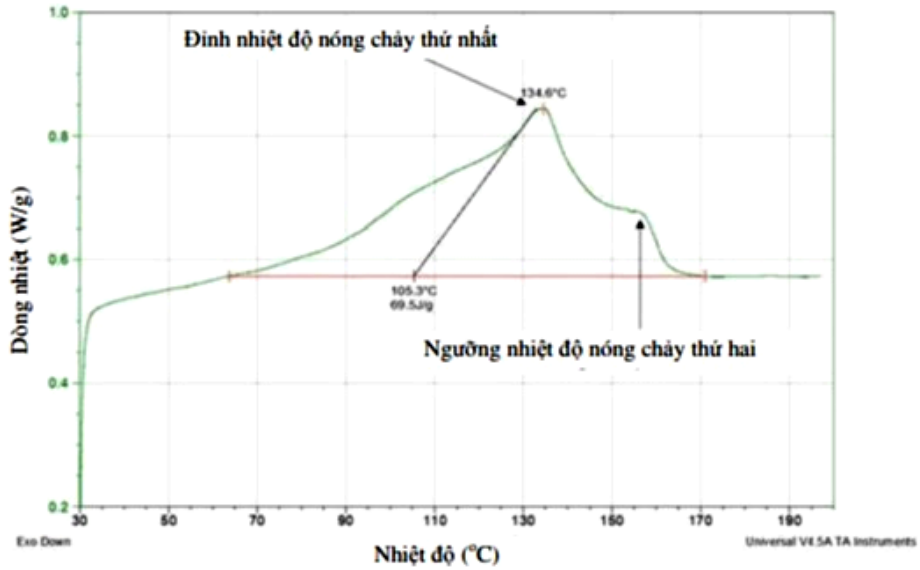
FIG 1



(11) **111831 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08228**
(22) 31/10/2024
(30) 10-2023-0172951 04/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2024
(51) ***B32B 27/32****; C08L 23/10; C08L 23/16; C08J 5/18*
(71) **HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO., LTD.** (KR)
103, Dokgot-2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do 31900, Republic of Korea
(72) LIM Seunghoon (KR); LEE Hohyun (KR); LEE Eunwoong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYPROPYLEN DÙNG CHO MÀNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC ĐÚC TỪ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polypropylen dùng cho màng định hướng và đến vật phẩm được đúc từ nó. Chế phẩm nhựa polypropylen dùng cho màng định hướng theo một phương án của sáng chế có dải nhiệt độ gia công kéo giãn rộng, tạo ra khả năng kéo giãn rất tốt, và có khả năng tạo màng có nhiệt độ bắt đầu hàn nhiệt thấp và có khả năng chịu nhiệt và độ trong rất tốt. Có lợi nếu các màng được định hướng như vậy được sử dụng làm các màng công nghiệp hoặc các màng bao gói thực phẩm.

Fig. 1



(11) **111832 A**
(21) **1-2024-08235**
(22) 25/04/2023
(30) 63/334,964 26/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/10/2024
(86) PCT/IB2023/054248 25/04/2023
(87) WO/2023/209568 02/11/2023
(51) ***C07K 16/24****; A61K 39/395; C07K 16/46; A61P 37/00; A61K 39/00; A61P 17/00*
(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BARDROFF, Michael Otto (DE); CEBE, Regis (FR); KOVARIK, Jiri (CH); KOLBINGER, Frank (DE); KIFFE, Michael (DE); RITTER, Anett (DE); ROTH, Lukas (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NHẮM ĐÍCH IL-13 VÀ IL-18, DƯỢC PHẨM, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu nhắm đích IL-13 và IL-18. Kháng thể đa đặc hiệu này có thể là kháng thể đối kháng và/hoặc trị liệu nhắm đích IL-13 và IL-18. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể đa đặc hiệu, vectơ tách dòng hoặc vectơ biểu hiện, tế bào chủ, quy trình sản xuất kháng thể đa đặc hiệu, dược phẩm và bộ kit có chứa kháng thể đa đặc hiệu này.

(11) **111833 A**
(21) **1-2024-08240**
(22) 03/04/2023
(30) 22167365.0 08/04/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/EP2023/058637 03/04/2023
(87) WO 2023/194286 12/10/2023
(51) ***C07C 29/151***; *C07C 31/04; C01B 3/16*

(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK); HANSEN, John Bøgild (DK); JØRGENSEN, Mathias (DK); ESKESEN, Søren Grønborg (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỬA CHỮA VÒNG METANOL BẰNG CÁCH TĂNG CƯỜNG HÓA CO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất metanol trong đó nguồn cấp thứ nhất chứa CO_2 và nguồn cấp thứ hai chứa H_2 được cung cấp, nguồn cấp kết hợp được chuyển đổi trong bộ chuyển đổi CO_2 để tạo ra dòng khí tổng hợp thứ nhất. Nước được loại bỏ trong bộ loại nước, để tạo ra dòng khí tổng hợp thứ hai. Bộ phận tổng hợp metanol nhận dòng khí tổng hợp thứ hai, và tạo ra dòng sản phẩm chứa metanol. Quy trình sản xuất dòng sản phẩm chứa metanol, và quy trình nâng cấp thiết bị sản xuất metanol cũng được đề xuất.

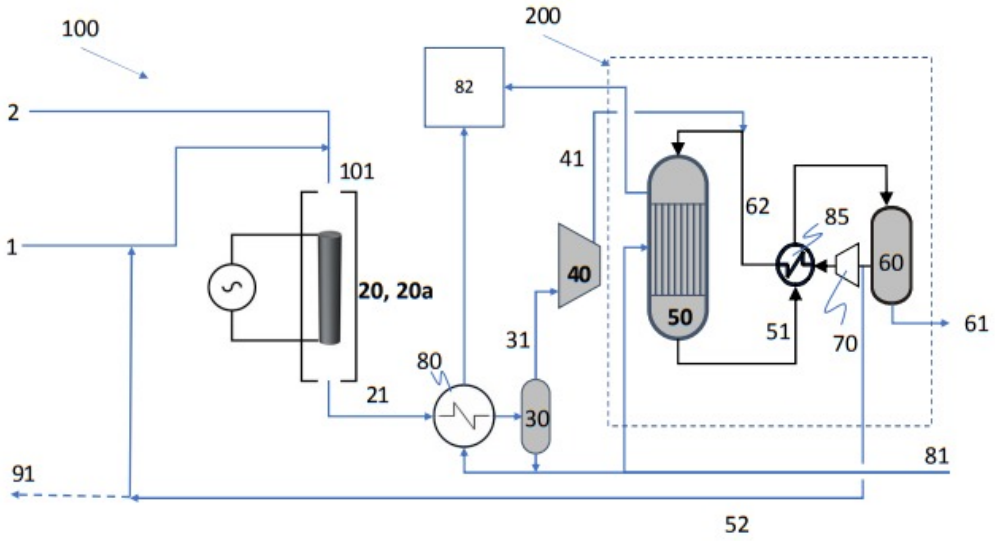


Fig. 2

(11) **111834 A**
(21) **1-2024-08245**
(22) 03/04/2023
(30) 2022-076424 06/05/2022 JP
(51) ***G01N 29/032***
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/JP2023/013813 03/04/2023
(87) WO 2023/214490 09/11/2023

(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) SONODA Yuuji (JP); SAIGUSA Takashi (JP); FUTAKI Sakae (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BỌT KHÍ DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG CHẤT KHỬ KHÍ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bọt khí dưới nước mà có thể phát hiện chính xác và dễ dàng bọt khí dưới nước ngay cả khi nước chứa chất dạng sợi và bọt khí có mặt trong ống cấp nước, và phương pháp bổ sung chất khử khí sử dụng phương pháp này được đề xuất. Phương pháp phát hiện bọt khí dưới nước này phát hiện các bọt khí trong nước chứa chất dạng sợi và bọt khí bằng cách đo cường độ của sóng siêu âm được thu nhận bằng bộ thu nhận của cảm biến chùm xuyên siêu âm.

(11) **111835 A**
(21) **1-2024-08247**
(22) 14/04/2023
(30) 202210395177.0 15/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/CN2023/088298 14/04/2023
(87) WO 2023/198175 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***C23C 22/68***
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Wenqi (CN); DAI, Yigang (CN); MA, Yuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THÉP PHỦ ĐỂ DẬP NÓNG VÀ CHẤT LỎNG XỬ LÝ BỀ MẶT DẠNG NƯỚC ÁP DỤNG CHO TẤM THÉP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tâm thép phủ để dập nóng và chất lỏng xử lý bề mặt dạng nước áp dụng cho tấm thép phủ này. Lớp phủ composit được tạo thành trên bề mặt tấm thép phủ bằng cách sử dụng chất lỏng xử lý bề mặt dạng nước cải tiến, sao cho tấm thép phủ thu được khi dập nóng có độ bôi trơn ở nhiệt độ cao tốt trong quá trình dập nóng, khả năng gia công của tấm thép phủ dập nóng cải thiện, độ mài mòn của bề mặt khuôn dập nóng giảm xuống, giảm tần suất sửa chữa khuôn, và hiệu quả sản xuất được cải thiện.



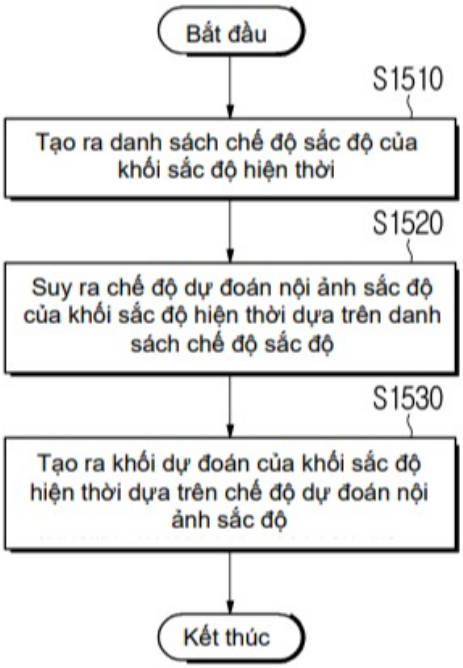
Fig.1

(11) **111836 A**
(21) **1-2024-08249**
(22) 10/04/2023
(30) 10-2022-0044340 11/04/2022 KR
10-2023-0046864 10/04/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/KR2023/004823 10/04/2023
(87) WO 2023/200206 19/10/2023
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, vật ghi lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước tạo danh sách chế độ sắc độ của khối sắc độ hiện thời, suy ra chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa trên danh sách chế độ sắc độ, và tạo khối dự đoán của khối sắc độ hiện thời dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ. Danh sách chế độ sắc độ có thể bao gồm ít nhất một trong số chế độ mặc định, chế độ sắc độ dựa trên suy ra hoặc chế độ trực tiếp.

FIG. 15



(11) **111837 A**
(21) **1-2024-08260**
(22) 01/03/2023
(30) 22171331.6 03/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/EP2023/055199 01/03/2023
(87) WO2023/213460 A1 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***A61K 8/24****; A61Q 11/00; A61P 1/02; A61K 8/25; A61K 8/73*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BARNETT Stuart Anthony (GB); JOINER Andrew (GB); GILLIGAN Sarah Louise (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng, có chứa:
a) một hoặc một số polyol hữu cơ, có 3 hoặc nhiều hơn 3 nhóm hydroxyl trong phân tử, với hàm lượng từ 20% đến 90% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm;
b) canxi silicat;
c) muối natri phosphat;
d) mono canxi phosphat;
e) gôm xanthan;
f) caragenan.

(11) **111838 A**
(21) **1-2024-08261**
(22) 03/04/2023
(30) 10-2022-0041512 04/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/KR2023/004435 03/04/2023
(87) WO2023/195710 A1 12/10/2023
(51) ***C10G 1/10****; C10G 25/00; C10G 1/00*
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
(72) JO Sanghwan (KR); KANG Sookil (KR); LEE Howon (KR); JUNG Jaeheum (KR); MOON Serah (KR); CHOI Jenam (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DẦU NHIỆT PHÂN, ĐƯỢC KHỬ CLO, TỪ NHỰA THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu nhiệt phân, được khử clo, từ nhựa thải, phương pháp này bao gồm: một bước thứ nhất để nạp vào lò phản ứng nguyên liệu nhựa thải và bùn đỏ biến tính; và một bước thứ hai để nhiệt phân nguyên liệu nhựa thải trong lò phản ứng và thu hồi dầu nhiệt phân, trong khi phân tích bằng nhiễu xạ tia X (XRD) đối với bùn đỏ biến tính này thì cường độ đỉnh ở góc nhiễu xạ 2θ thứ nhất là 14 ± 0,1°, sẽ cao hơn cường độ đỉnh ở góc nhiễu xạ 2θ thứ hai là 14,5 ± 0,1°.

(11) **111839 A**
(21) **1-2024-08278**
(22) 06/04/2023
(30) 63/328,228 06/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/US2023/017723 06/04/2023
(87) WO 2023/196492 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***B07B 1/46****; B07B 1/28*
(71) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) DEMAY, Alex (US); STODOLKA, Kurt (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM SÀNG VÀ CỤM SÀNG ĐỂ SỬ DỤNG TRÊN MÁY SÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm sàng được tạo thành bằng cách gắn các cạnh bên của nhiều phần tử sàng với nhau. Các sợi gia cố có thể được nhúng vào vật liệu của các phần tử sàng được chọn. Các sợi gia cố kéo dài theo hướng mà cụm sàng sẽ được căng để cố định cụm sàng vào máy sàng. Các dải móc có thể được gắn vào các đầu hoặc các cạnh bên của cụm sàng để tạo điều kiện gắn cụm sàng vào máy sàng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo cụm sàng.

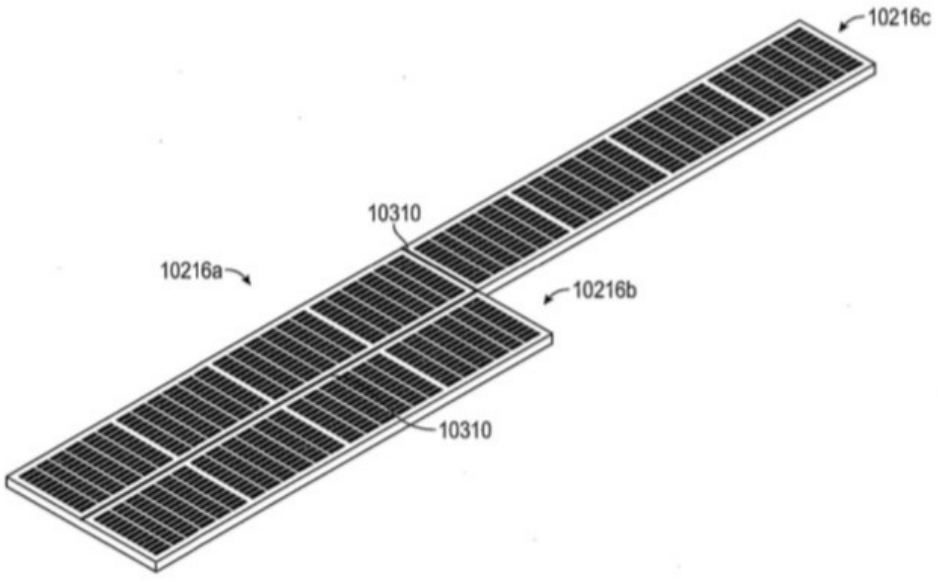


FIG. 2

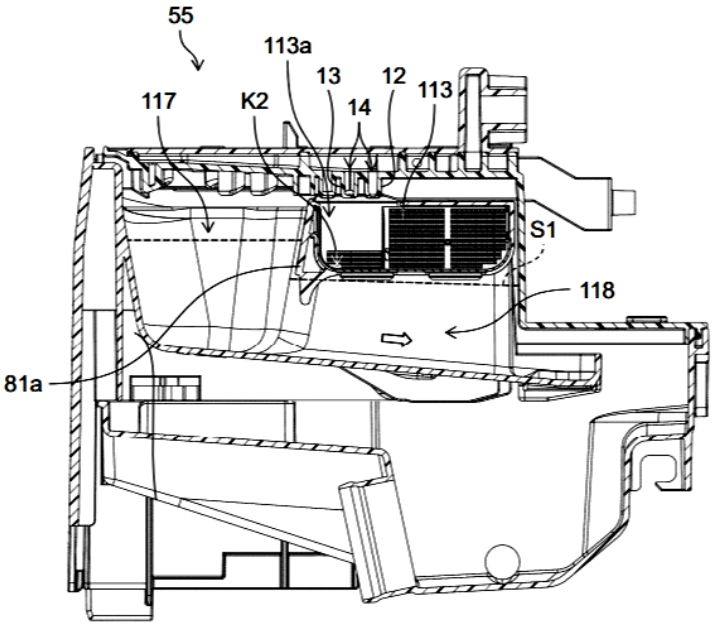
(11) **111840 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08280**
(22) 04/11/2024
(30) 2023114634961 06/11/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***H02J 7/00***
(71) **CHALLENGO (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1102, Floor 10, Building 29, Yard 8, West Wenhuayuan Rd., Beijing Economic and Technological Development Area Beijing 100176, China
(72) Chen Sheng (CN); Cheng Jie (CN); Cheng Zhiming (CN); Ye Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TIỀN XỬ LÝ CHO BẢN ĐIỆN CỰC CHƯA HÌNH THÀNH ĐỂ HÌNH THÀNH BÌNH CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiền xử lý cho bản điện cực chưa hình thành để hình thành bình chứa, bao gồm các bước sau: xử lý bản điện cực khô chưa hình thành được làm khô thành bản điện cực ướt chưa hình thành, và bọc bản điện cực ướt chưa hình thành. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất ắc quy chứa axit-chì. Theo phương pháp tiền xử lý cho bản điện cực chưa hình thành để hình thành bình chứa, lớp ăn mòn của bản điện cực có thể tạo thành cấu trúc khung trong quá trình hình thành ắc quy chứa axit-chì, và tuổi thọ của ắc quy được đảm bảo.

(11) **111841 A**
(21) **1-2024-08286**
(22) 22/03/2023
(30) 2022-065703 12/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/JP2023/011219 22/03/2023
(87) WO 2023/199712 A1 19/10/2023
(51) ***D06F 39/02***; *D06F 39/08*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Takumi SAKAMOTO (JP); Kosuke HOKAZONO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có cấu tạo để tiếp nhận chất rắn có khả năng tan trong nước, máy giặt này bao gồm giặt được bố trí theo cách có thể quay được trong vỏ, ngăn chứa chất rắn (113) mà chứa chất rắn, ngăn chứa chất giặt tẩy đồ giặt thứ nhất bao gồm không gian đưa vào mà chất giặt tẩy đồ giặt thứ nhất được đưa vào, không gian đưa vào liền kề với ngăn chứa chất rắn, kênh dẫn (118) mà được định vị phía dưới ngăn chứa chất rắn và thông với không gian đưa vào, và cổng xả được bố trí ở phía xuôi dòng của kênh dẫn, đường dẫn cấp nước thứ nhất mà cấp nước vào ngăn chứa chất rắn, và đường dẫn cấp nước thứ hai mà cấp nước vào không gian đưa vào, trong đó ngăn chứa chất giặt tẩy đồ giặt thứ nhất bao gồm bề mặt nghiêng mà nghiêng hướng xuống dưới theo chiều tách khỏi không gian đưa vào giữa không gian đưa vào và cổng xả có khoảng cách được tạo ra hướng xuống dưới so với ngăn chứa chất rắn.

FIG. 14



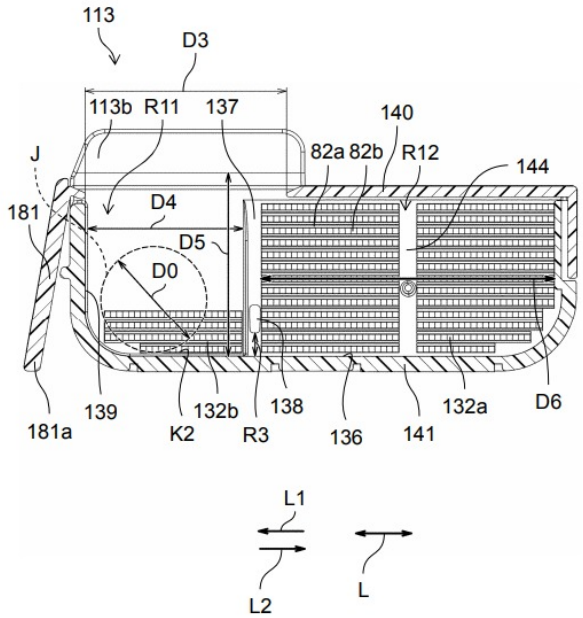
(11) **111842 A**
(21) **1-2024-08287**
(22) 22/03/2023
(30) 2022-065701 12/04/2022 JP
2022-065696 12/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/JP2023/011225 22/03/2023
(87) WO 2023/199715 A1 19/10/2023
(51) ***D06F 39/02****; D06F 39/08*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Takumi SAKAMOTO (JP); Kosuke HOKAZONO (JP); Yoshiyuki KUDOH (JP); Kazuhiro TAMURA (JP); Tetsuya KUBO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt là máy giặt có cấu tạo mà chất rắn mà tan trong nước có thể được đưa vào, máy giặt này bao gồm: lồng giặt được bố trí theo cách có thể quay được trong vỏ; ngăn chứa chất rắn (113) chứa chất rắn; và đường dẫn cấp nước mà qua đó nước được cấp vào ngăn chứa chất rắn, trong đó ngăn chứa chất rắn này bao gồm không gian chứa (R11) có không gian chứa chất rắn chứa chất rắn, và không gian xả (R12) mà được phân chia theo không gian chứa và có không gian thông với không gian chứa này, không gian xả trong đó khe xả thứ nhất dùng để xả nước được cấp vào ngăn chứa chất rắn được tạo ra.

FIG. 10A



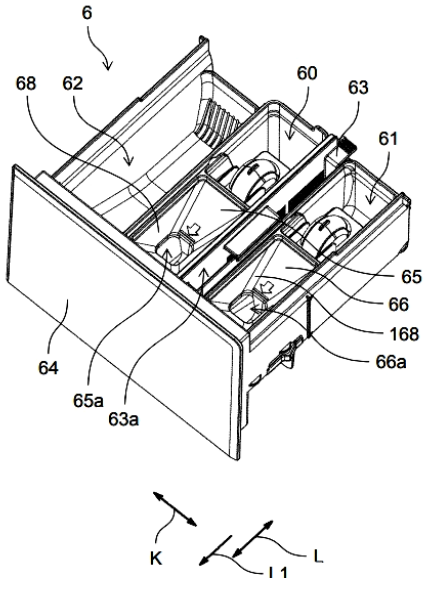
(11) **111843 A**
(21) **1-2024-08288**
(22) 22/03/2023
(30) 2022-065699 12/04/2022 JP
2022-065692 12/04/2022 JP
(51) ***D06F 39/02***
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/JP2023/011224 22/03/2023
(87) WO 2023/199714 A1 19/10/2023

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Kosuke HOKAZONO (JP); Takumi SAKAMOTO (JP); Shuji MATSUOKA (JP); Tetsuya KUBO (JP); Hiroki KONDOH (JP); Keisuke INOUE (JP); Kenji ITO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: lồng giặt được bố trí theo cách có thể quay được trong vỏ; và bộ phận cấp chất giặt tẩy mà cấp chất giặt tẩy vào lồng giặt, trong đó bộ phận cấp chất giặt tẩy này bao gồm ngăn chứa chất giặt tẩy thứ nhất (60) được bố trí cổng đưa chất giặt tẩy vào thứ nhất (65a) mà qua đó chất giặt tẩy thứ nhất được đưa vào, ngăn chứa chất giặt tẩy thứ nhất chứa và cấp, vào lồng giặt, chất giặt tẩy thứ nhất, ngăn chứa chất giặt tẩy thứ hai (61) được bố trí cổng đưa chất giặt tẩy vào thứ hai (66a) mà qua đó chất giặt tẩy thứ hai khác với chất giặt tẩy thứ nhất được đưa vào, ngăn chứa chất giặt tẩy thứ hai chứa và cấp, vào lồng giặt, chất giặt tẩy thứ hai, và ngăn chứa chất rắn (63) được bố trí cổng đưa chất rắn vào (63a) mà chất rắn được đưa vào, ngăn chứa chất rắn chứa và cấp, vào lồng giặt, chất rắn, và cổng đưa chất rắn vào được đặt giữa cổng đưa chất giặt tẩy vào thứ nhất và cổng đưa chất giặt tẩy vào thứ hai.

FIG. 4



(11) **111844 A**
(21) **1-2024-08289**
(22) 03/05/2023
(30) PA202200424 05/05/2022 DK
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/EP2023/061637 03/05/2023
(87) WO 2023/213862 09/11/2023
(51) ***C01B 3/02***; *C01C 1/04; C01B 3/56; C01B 3/38; C01B 3/48*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) DAHL, Per Juul (DK); KAKOTI, Ameet (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMONIAC XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất amoniac xanh, cung cấp tỷ lệ thu giữ cacbon cao hơn. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế có thể được sử dụng trong nhiều nhà máy sản xuất amoniac.

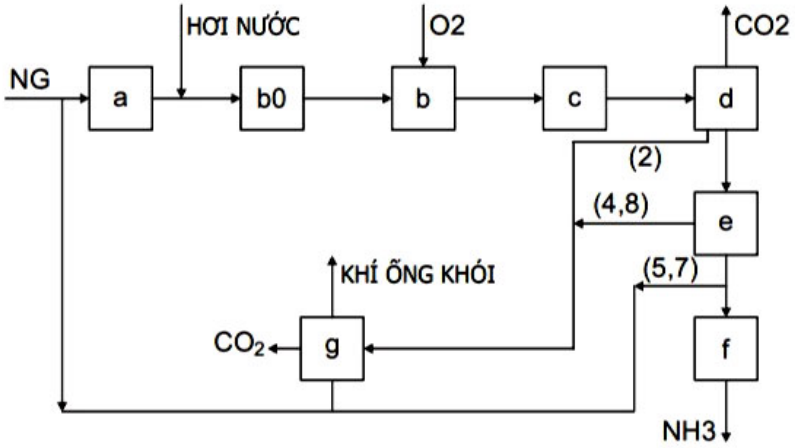


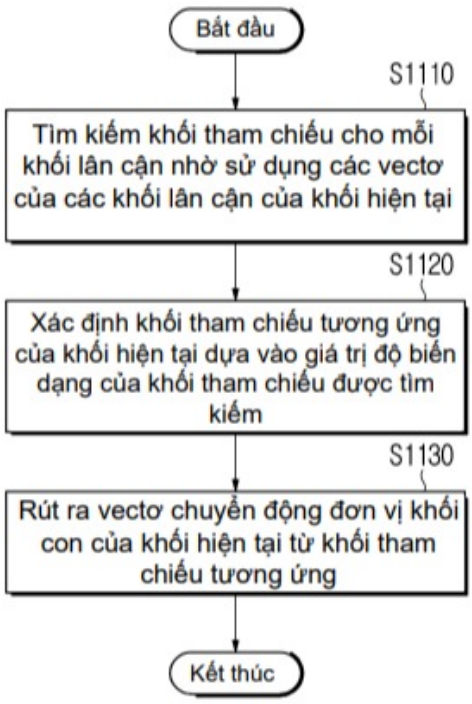
Fig. 2

(11) **111845 A**
(21) **1-2024-08290**
(22) 23/06/2023
(30) 10-2022-0078062 27/06/2022 KR
10-2023-0080848 23/06/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/KR2023/008735 23/06/2023
(87) WO2024/005456 04/01/2024
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, vật ghi lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền được cung cấp. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm tìm kiếm khối tham chiếu đối với mỗi khối lân cận dựa trên các vectơ chuyển động của các khối lân cận ở lân cận khối hiện tại, xác định khối tham chiếu tương ứng của khối hiện tại dựa trên giá trị biến dạng của khối tham chiếu đã tìm kiếm; và rút ra vectơ chuyển động đơn vị khối con của khối hiện tại từ khối tham chiếu tương ứng.

FIG. 11



(11) **111846 A**
(21) **1-2024-08296**
(22) 18/11/2022
(30) 22166553.2 04/04/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/EP2022/082364 18/11/2022
(87) WO 2023/193940 12/10/2023
(51) ***C08J 11/22***; *C08L 67/02; C08L 67/00; C08G 63/183; C08J 11/24*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen, Germany
(72) REINSBERG, Philip Heinrich (DE); HORN, Michael (DE); RUWWE, Johannes (DE); WEINER, Marc (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN ĐỂ KHỬ TRÙNG HỢP POLYETYLEN TEREPHTALAT**

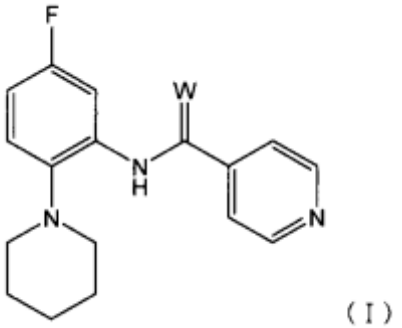
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng hợp polyetylen terephtalat ("PET"), trong đó PET được cho phản ứng với glycolat kim loại kiềm được tạo ra bằng phương pháp điện phân, cụ thể là natri hoặc kali glycolat, để tạo thành hỗn hợp M1 bao gồm bis(2-hydroxyetyl) terephtalat ("BHET"). Phương pháp theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ BHET chiếm tỷ lệ đặc biệt cao trong các sản phẩm phân hủy của hỗn hợp M1. Do đó, phương pháp theo sáng chế tạo ra BHET với hiệu suất cao, có thể được sử dụng trực tiếp để sản xuất PET mới. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tái chế PET, trong đó BHET thu được bằng phương pháp khử trùng hợp PET được khử trùng hợp lần nữa thành PET, tùy chọn sau khi tinh chế thêm từ M1.

(11) **111847 A**
(21) **1-2024-08322**
(22) 01/05/2023
(30) 2022-075963 02/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/JP2023/017077 01/05/2023
(87) WO 2023/214568 09/11/2023
(51) ***A61K 31/4545***; *A61K 47/34; A61P 31/22; A61P 17/00; A61P 31/12; A61K 47/06; A61K 9/06*

(71) 1. **KINOPHARMA, INC.** (JP)
Nihonbashi Life Science Building 2, 3-11-5 Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan
2. **IWAKI SEIYAKU CO., LTD.** (JP)
8-2, Nihonbashi-honcho 4-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan
(72) YAMAGUCHI Tetsuo (JP); SAITO Hanae (JP); AKIYAMA Yuka (JP); AKASHI Taiki (JP); KURIMOTO Shota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG BÊN NGOÀI CHO DA CHỨA DẪN XUẤT ANILIN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bên ngoài cho da chứa dẫn xuất anilin để làm chất chính và có độ ổn định chất chính cao và khả năng hấp thụ qua chân bì cao. Chế phẩm dùng bên ngoài cho da theo sáng chế bao gồm hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm dẫn xuất anilin được thể hiện bằng công thức (I) sau đây để làm thành phần hoạt tính:



(I)

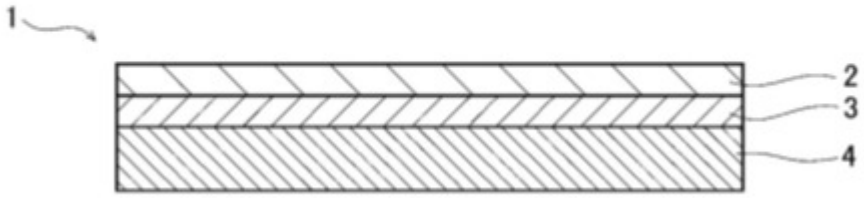
[trong đó W là S hoặc O], muối được chấp nhận về mặt dược lý của nó, và hydrat của nó, và còn bao gồm rượu cao đơn chức có 16 đến 20 nguyên tử cacbon hoặc squalan tổng hợp.

(11) **111848 A**
(21) **1-2024-08324**
(22) 06/03/2023
(30) 2022-063628 06/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/JP2023/008305 06/03/2023
(87) WO 2023/195284 A1 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024
(51) ***B32B 7/025****; B65D 73/02; B32B 27/18*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) MAEDA, Saori (JP); ATSUSAKA, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BĂNG PHỦ VÀ THÂN BAO GÓI THÀNH PHẦN ĐIỆN TỬ BAO GỒM BĂNG PHỦ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến băng phủ (1) mà có nguy cơ thấp của thành phần điện tử dính vào băng phủ khi băng phủ được bong tách để tách thành phần điện tử.
Có đề xuất băng phủ có lớp làm kín bằng nhiệt (2) cách điện được bố trí trên một bề mặt và lớp dẫn điện (3) được cán mỏng trực tiếp trên lớp làm kín bằng nhiệt, trong đó: điện trở bề mặt ở phía lớp làm kín bằng nhiệt là 1×10^{10} Ω/□ hoặc thấp hơn; và độ dày trung bình của lớp làm kín bằng nhiệt thấp hơn 600 nm.

FIG.1



(11) **111849 A**
(21) **1-2024-08327**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-079368 13/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/JP2023/016702 27/04/2023
(87) WO 2023/218994 A1 16/11/2023
(51) ***C08L 25/14***; *F21V 3/00; F21V 3/06; G02B 6/00; F21Y 105/00; F21Y 105/16; F21Y 115/10; C08K 5/3435; F21V 8/00*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) YAMAGUCHI, Hiroo (JP); WATANABE, Wataru (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

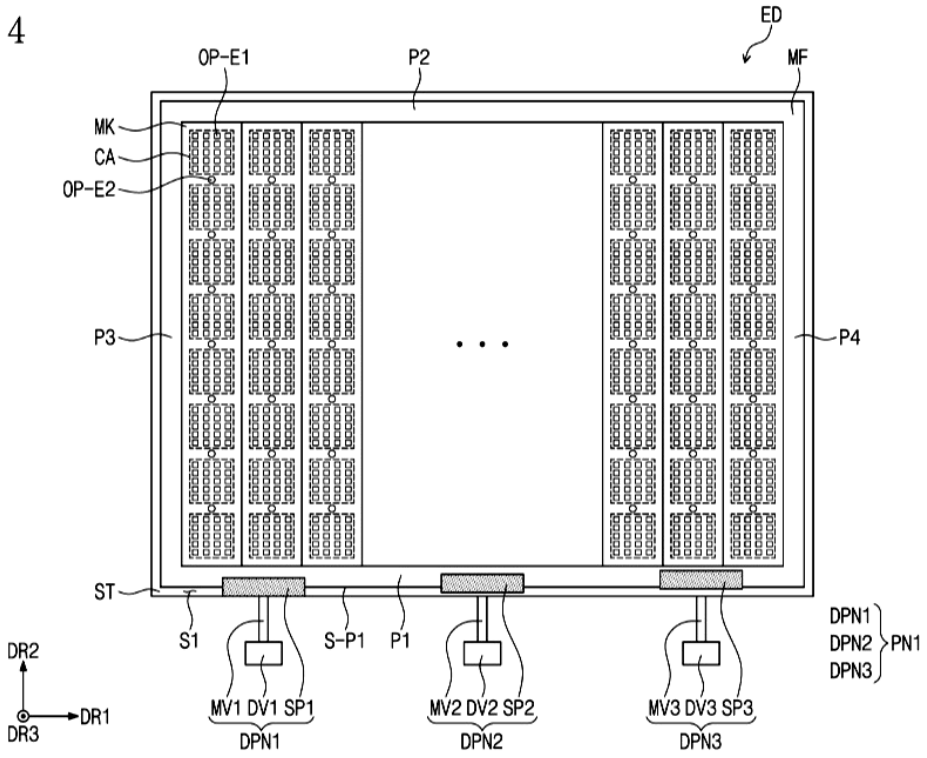
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA QUANG HỌC GỐC STYREN, TẤM DẪN SÁNG, THIẾT BỊ NGUỒN SÁNG PHẲNG LOẠI CHIẾU SÁNG CẠNH, TẤM KHUYẾCH TÁN ÁNH SÁNG VÀ THIẾT BỊ NGUỒN SÁNG PHẲNG LOẠI CHIẾU SÁNG TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa quang học gốc styren có độ trong suốt, màu sắc, và độ ổn định kích thước tuyệt vời, và có độ ổn định ánh sáng tuyệt vời để sử dụng trong thời gian dài với nguồn sáng LED. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa quang học gốc styren, chứa nhựa gốc styren (A) và chất ổn định ánh sáng bằng amin bị cản trở (B), trong đó: nhựa gốc styren (A) là copolyme chứa đơn vị monome gốc styren và đơn vị monone gốc este của axit (met)acrylic; copolyme này chứa từ 95% đến 20% khối lượng đơn vị monome gốc styren và từ 5% đến 80% khối lượng đơn vị monome gốc este của axit (met)acrylic trong 100% khối lượng của copolyme; và chế phẩm nhựa quang học gốc styren có chứa 0,001 đến 1,0 phần khối lượng chất ổn định ánh sáng bằng amin bị cản trở (B) so với 100 phần khối lượng của nhựa gốc styren (A).

(11) **111850 A**
(21) **1-2024-08328**
(22) 30/06/2023
(30) 10-2022-0109212 30/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/KR2023/009248 30/06/2023
(87) WO 2024/048954 07/03/2024
(51) ***C23C 14/04**; H10K 71/16; C23C 14/24*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KO, Junhyeuk (KR); KANG, Mingoo (KR); KIM, Euigyu (KR); KIM, Jongbum (KR); RYU, Sukha (KR); YI, Sang Min (KR); CHUNG, Kyunghoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng và phương pháp lắng đọng. Thiết bị lắng đọng này bao gồm mặt nạ, khung mặt nạ, bệ được bố trí trên bề mặt phía sau của khung mặt nạ, và các phần tác dụng ngoại lực từ thứ nhất đến thứ ba được bố trí trên bệ. Mỗi trong số phần thứ nhất và phần thứ hai bao gồm phần đỡ và phần dẫn động được tạo kết cấu để di chuyển phần đỡ. Các phần tác dụng ngoại lực từ thứ nhất đến thứ ba có thể tác dụng ngoại lực lên khung mặt nạ để kiểm soát hình dạng của khung mặt nạ, nhờ đó nâng cao độ chính xác lắng đọng.

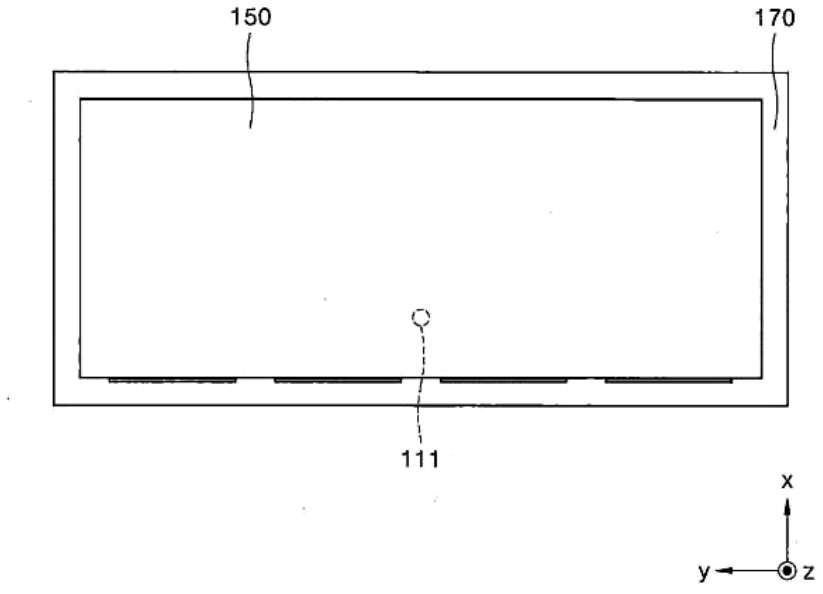
FIG. 4



(11) **111851 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08338**
(22) 06/11/2024
(30) 10-2023-0176849 07/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***G06F 1/16***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Sungsik Son (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị, và cụ thể hơn là tới thiết bị hiển thị có cấu trúc mà trong đó môđun camera có thể được lắp ráp một cách ổn định. Thiết bị hiển thị theo một phương án thực hiện có thể chứa môđun hiển thị để hiển thị video, tấm kim loại được bố trí đằng sau môđun hiển thị, bảng mạch in được bố trí đằng sau tấm kim loại, và môđun camera chứa thân và ống thấu kính nhô ra từ thân và ống thấu kính được bố trí tại vị trí mà tại đó lỗ xuyên thứ nhất được tạo thành trong môđun hiển thị được nằm trong đó, trong đó tấm kim loại có thể chứa lỗ xuyên thứ hai vốn được tạo thành tại vị trí tương ứng với lỗ xuyên thứ nhất và trong đó ống thấu kính được bố trí, và phần dẫn hướng được bố trí để bao quanh lỗ xuyên thứ hai và nhô ra về phía môđun camera. Phần dẫn hướng được đặt cấu hình để phối hợp với thân của môđun camera để định vị và dẫn hướng thân của môđun camera khi môđun camera được lắp ráp trong thiết bị hiển thị.

FIG. 1



(11) **111852 A**
(21) **1-2024-08351**
(22) 13/04/2023
(30) 63/330,696 13/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/CA2023/050508 13/04/2023
(87) WO 2023/197082 19/10/2023
(51) ***C08F 236/06***; *C08G 59/24; C08L 47/00; C08J 3/24; C08K 5/1515; C08F 8/32; C08G 59/50*

(71) **THE UNIVERSITY OF BRITISH COLUMBIA** (CA)
#103 - 6190 Agronomy Road, Vancouver, British Columbia V6T 1Z3, Canada
(72) GILMOUR, Damon (CA); SCOTT, Sabrina (CA); SCHAFER, Laurel (CA); BRANT, Patrick (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT POLYME POLYBUTADIEN CHỨA AMIN**

(57) Quy trình điều chế polyme chứa amin từ polyolefin thương phẩm đã đạt được thông qua quá trình chức hóa polybutadien. Polybutadien được chức hóa trước bao gồm butadien và tùy ý các monome khác chẳng hạn styren. Monome butadien có thể được liên kết với hỗn hợp của cả hai tiểu đơn vị 1,4 và 1,2. Quy trình chức hóa amin của cơ chất polybutadien được thực hiện bằng cách sử dụng phản ứng xúc tác một bước được gọi là phản úng hydroaminoalkyl hóa (HAA).

(11) **111853 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08353**
(22) 06/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2024
(51) **C04B** 28/00; C04B 28/18; C04B 18/00
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Học Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ KÍNH THẢI PIN MẶT TRỜI THÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế này liên quan đến quy trình tái chế kính thải từ tấm pin mặt trời, biến chúng thành nguyên liệu dùng để sản xuất vật liệu xây dựng bền vững. Quy trình bao gồm các bước chính như thu hồi kính từ các tấm pin mặt trời, nghiền và sàng kính đến kích thước hạt từ 0 đến 90 μm, sau đó phối trộn bột kính thải với các nguyên liệu giàu canxi và phụ gia kết dính có tính kiềm. Hỗn hợp sau đó được trộn với nước theo tỷ lệ rắn-lỏng thích hợp và đúc hoặc ép thành các khối vật liệu xây dựng với áp lực từ 0,1 đến 100 MPa. Sản phẩm này được bảo dưỡng trong khoảng thời gian từ 1 giờ đến 7 ngày, sau đó trải qua quá trình phản ứng thủy nhiệt ở nhiệt độ từ 100°C đến 250°C trong thời gian từ 10 phút đến 10 ngày để tạo ra vật liệu xây dựng có tính chất cơ lý vượt trội. Sáng chế này tập trung vào việc tận dụng và tái chế kính thải từ các tấm pin mặt trời, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời cung cấp nguồn nguyên liệu tái chế cho ngành xây dựng, đặc biệt là trong việc sản xuất các sản phẩm có độ bền cao và thân thiện với môi trường. Các phương pháp bảo dưỡng được điều chỉnh theo nhiều điều kiện khác nhau, từ nhiệt độ phòng, thiết bị sấy, đến vi sóng và hấp hơi, để đảm bảo vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

(11) **111854 A**
(21) **1-2024-08371**
(22) 06/04/2023
(30) 10-2022-0043555 07/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/KR2023/004686 06/04/2023
(87) WO 2023/195810 12/10/2023
(51) ***C07K 16/28****; C07K 16/32; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **YUHAN CORPORATION** (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea
(72) LEE, Eunjung (KR); LEE, Eun-Jung (KR); KIM, Jun Hwan (KR); CHOI, Minji (KR); SHIN, Jang Woo (KR); CHUNG, Hyejin (KR); LEE, Yangsoon (KR); SON, Wonjun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH UNG THƯ CÓ MỨC BIỂU HIỆN THẤP ĐỐI VỚI HER2**

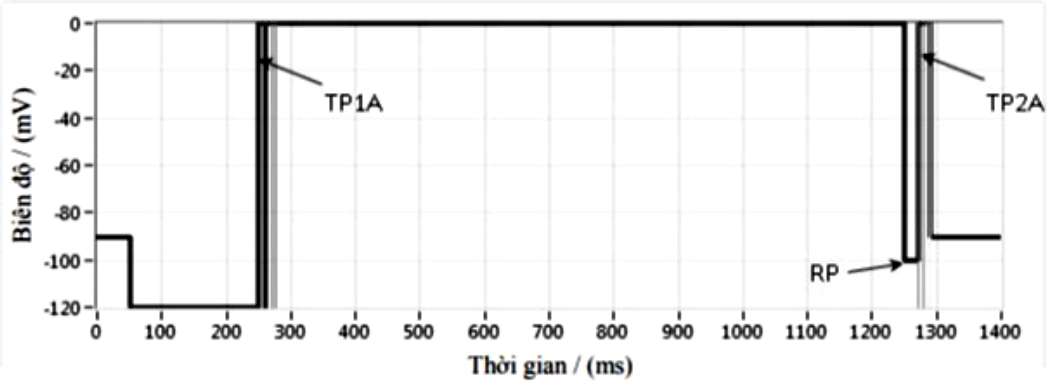
(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và phương phương pháp điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư biểu hiện thấp đối với HER2 và/hoặc biểu hiện FcγRI bằng cách sử dụng kháng thể đặc hiệu kép kháng 4-1BB/kháng HER2.

(11) **111855 A**
(21) **1-2024-08373**
(22) 25/04/2023
(30) 202211024240 25/04/2022 IN
202311013223 27/02/2023 IN
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/US2023/019879 25/04/2023
(87) WO 2023/211990 02/11/2023
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 29/00; C07D 491/04; C07D 403/04; C07D 471/04; A61P 25/00*
(71) **SITEONE THERAPEUTICS, INC.** (US)
280 Utah Avenue, Suite 250, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) ZHU, Jie (US); MULCAHY, John (US); PRAKASH, Hari (IN); UPADHYAY, Puspesh Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG DẠNG HAI VÒNG ỨC CHẾ NAV1.8 ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐAU

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, dược phẩm chứa các hợp chất, phương pháp điều chế các hợp chất, và phương pháp sử dụng các hợp chất và dược phẩm trong điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến chức năng kênh natri có cổng điện áp trong đó các hợp chất là 1-206.

FIG. 1



Protocol điện áp dùng cho quy trình thử nghiệm Nav (Protocol A)

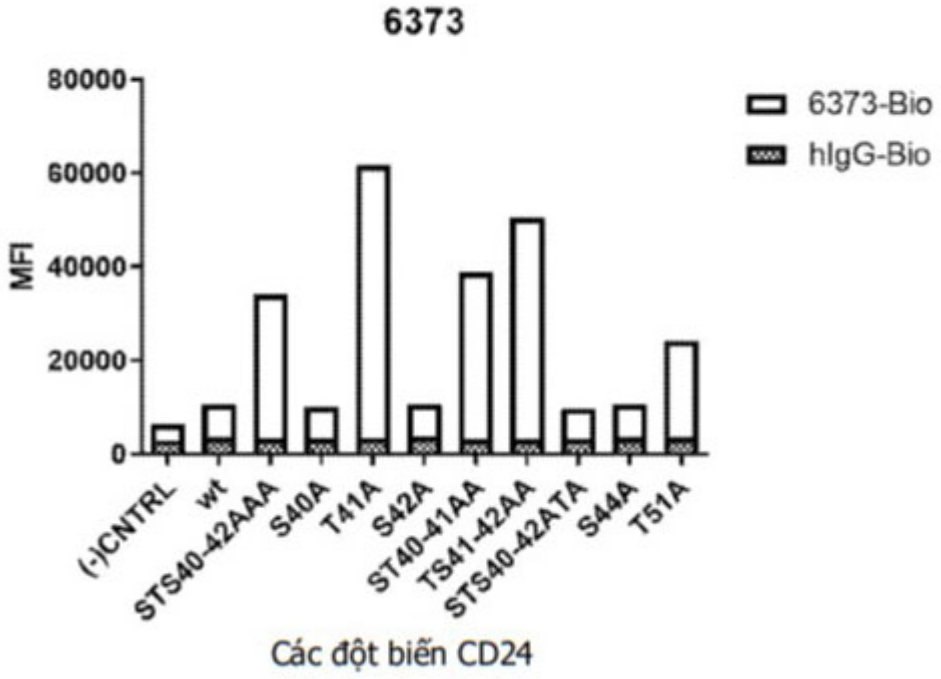
(11) **111856 A**
(21) **1-2024-08374**
(22) 20/04/2023
(30) 63/332,815 20/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/US2023/066022 20/04/2023
(87) WO 2023/205742 26/10/2023
(51) ***C07K 14/705****; A61K 38/17; A61P 35/00*

(71) 1. **ONCOC4, INC.** (US)
9640 Medical Center Drive, Rockville, Maryland 20850, United States of America
2. **UNIVERSITY OF MARYLAND, BALTIMORE** (US)
Office of Technology Transfer, 620 W. Lexington St., 4th Floor, Baltimore, Maryland 21201, United States of America
(72) LIU, Yang (US); ZHENG, Pan (US); MUTHANA, Musleh (US); CHOU, Hung-Yen (US); CHEN, Changhung (US); DEVENPORT, Martin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN CD24 ĐỘT BIẾN VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến protein CD24 đột biến, ARN, chế phẩm chứa chúng, và sử dụng protein và chế phẩm trong liệu pháp ung thư và làm vắc-xin để phòng ngừa ung thư.

FIG. 2C

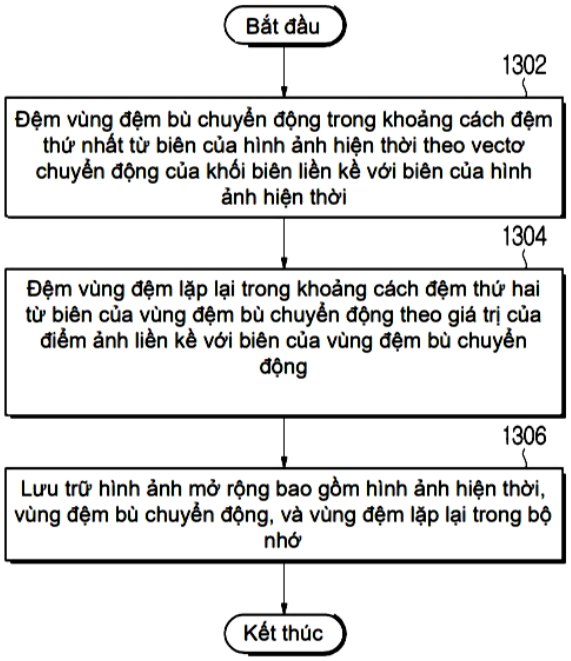


(11) **111857 A**
(21) **1-2024-08375**
(22) 07/06/2023
(30) 10-2022-0068890 07/06/2022 KR
10-2023-0072622 07/06/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/KR2023/007749 07/06/2023
(87) WO 2023/239147 14/12/2023
(51) ***H04N 19/563***; *H04N 19/184; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước đệm vùng đệm bù chuyển động trong khoảng cách đệm thứ nhất từ biên của hình ảnh hiện thời theo vectơ chuyển động của khối biên liền kề với biên của hình ảnh hiện thời, đệm vùng đệm lặp lại trong vùng đệm thứ hai từ biên của vùng đệm bù chuyển động theo giá trị của điểm ảnh liền kề với biên của vùng đệm bù chuyển động, và lưu trữ hình ảnh mở rộng bao gồm hình ảnh hiện thời, vùng đệm bù chuyển động và vùng đệm lặp lại trong bộ nhớ.

FIG. 13



(11) **111858 A**
(21) **1-2024-08399**
(22) 07/04/2023
(30) 10-2022-0044186 08/04/2022 KR
10-2023-0046211 07/04/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/KR2023/004754 07/04/2023
(87) WO 2023/195824 12/10/2023
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/56; H04N 19/184; H04N 19/527*
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Dong-Hyun (KR); KWON, Hyoung-Jin (KR); KIM, Jong-Ho (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ để mã hóa/giải mã hình ảnh. Trong các phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh thông thường, phương pháp suy ra thông tin chuyển động phía bộ giải mã có thể được sử dụng hạn chế. Do đó, việc cải thiện hiệu quả mã hóa nhờ phương pháp suy ra thông tin chuyển động phía bộ giải mã cũng có thể bị giới hạn. Theo các phương án, phương pháp tìm kiếm thông tin chuyển động được sử dụng trong chế độ dự đoán liên ảnh, chế độ bản sao khối nội ảnh và chế độ dự đoán so khớp mẫu nội ảnh được bộc lộ. Với việc sử dụng các phương pháp tìm kiếm thông tin chuyển động khác nhau, hiệu quả mã hóa có thể được cải thiện.

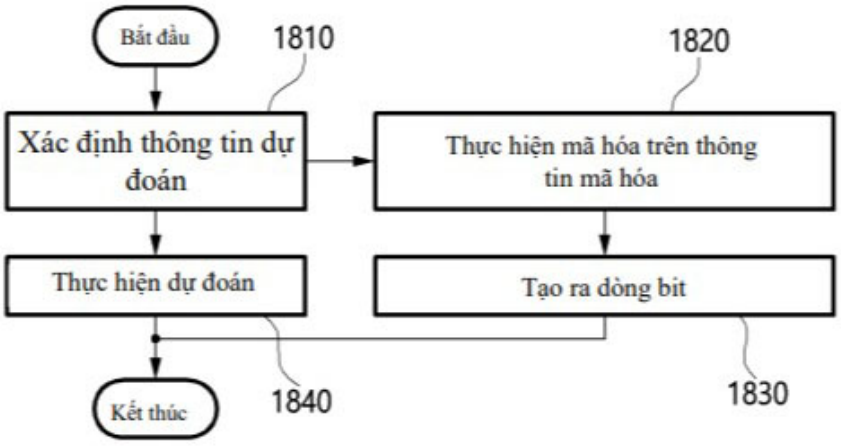


FIG. 18

(11) **111859 A**
(21) **1-2024-08400**
(22) 31/03/2023
(30) 202210503396.6 10/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/CN2023/085307 31/03/2023
(87) WO 2023/216759 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***H02S 30/10***
(71) **ZHENSHI GROUP HUAMEI NEW MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No. 855, Gaoxin West 1st Road, Fengming Street, Tongxiang City Jiaxing, Zhejiang 314500, China
(72) ZHANG, Jiankan (CN); QUAN, Lijun (CN); ZHANG, Jiadong (CN); JIANG, Dong (CN); ZHOU, Shenglin (CN); LI, Xuejian (CN); LIU, Zhaojun (CN); WANG, Yunming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU KHUNG CỦA MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO KẾT CẤU KHUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung của môđun quang điện và quy trình chế tạo kết cấu khung này. Kết cấu khung được làm từ vật liệu tổng hợp, và bao gồm cần đỡ (1) kéo dài theo hướng thứ nhất (X); cần gắn thứ nhất (2), cần gắn thứ hai (3), và cần gắn thứ ba (4), mà được gắn ở cùng phía của cần đỡ (1); và cần gắn thứ tư (5) kết nối cần gắn thứ hai (3) và cần gắn thứ ba (4). Cần gắn thứ nhất (2), cần gắn thứ hai (3), và kết cấu đỡ thứ nhất (11) tạo thành rãnh gắn (6), và cần gắn thứ hai (3), cần gắn thứ ba (4), cần gắn thứ tư (5), và kết cấu đỡ thứ hai (12) tạo thành rãnh kết nối (7). Thành bên trong của rãnh gắn (6) và thành bên trong của rãnh kết nối (7) được bố trí các gân gia cường.

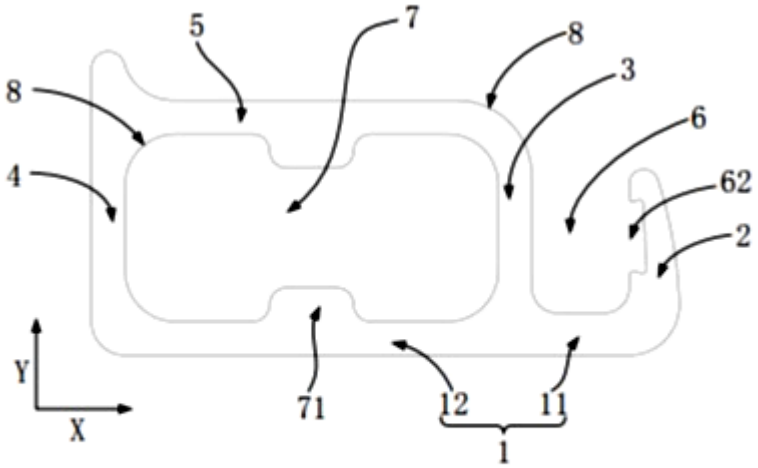


FIG. 1

(11) **111860 A**
(21) **1-2024-08402**
(22) 12/05/2023
(30) 202210522056.8 13/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/CN2023/093851 12/05/2023
(87) WO2023/217267 16/11/2023
(51) ***C12N 15/50****; A61K 47/24; A61P 31/14; A61K 39/215; A61K 9/127*
(71) **SHANGHAI REGENELEAD THERAPIES CO., LTD** (CN)
Second Floor, No.13 Building, No.27 Xinjinqiao Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201206, China
(72) JIANG, Jun (CN); YANG, Linfeng (CN); CHEN, Qinjun (CN); SONG, Xiaoyu (CN); NING, Wei (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **AXIT NUCLEIC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT NUCLEIC CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic cấu trúc chứa vùng không dịch mã và phương pháp sản xuất axit nucleic cấu trúc này. Cụ thể, vùng không dịch mã này có thể cải thiện đáng kể hiệu suất biểu hiện của gen đích trong axit nucleic cấu trúc. Axit nucleic cấu trúc này có thể chứa trình tự axit nucleic biểu hiện, ví dụ, yếu tố sinh trưởng tế bào gan của người.

(11) **111861 A**
(21) **1-2024-08470**
(22) 10/03/2023
(30) 2022-065011 11/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/JP2023/009207 10/03/2023
(87) WO 2023/199666 19/10/2023
(51) ***C12G 3/04***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHIHARA, Kazuki (JP); MATSUMOTO, Takehiro (JP); OSADA, Tomoya (JP); ZUSHI, Akane (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN CHỨA KHOÁNG CHẤT VÀ POLYSACARIT**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề đề xuất cách ức chế cảm giác đau nhói dây thần kinh gây ra do đồ uống có cồn chứa khoáng chất mà không được xử lý nhiệt. Đồ uống có cồn theo sáng chế sử dụng polysacarit đặc hiệu và có hàm lượng khoáng chất trong khoảng cụ thể.

(11) **111862 A**
(21) **1-2024-08471**
(22) 17/04/2023
(30) 2022-087998 30/05/2022 JP
(51) ***A23F 3/16***
(43) 25/06/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/JP2023/015282 17/04/2023
(87) WO 2023/233846 07/12/2023

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) IZUMI, Tatsuhiro (JP); MASUKO, Sho (JP); YASUI, Yohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI TRONG HỘP CHỨA MIẾNG TRÁI CÂY

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất từ trà đóng gói trong hộp có sự thay đổi về vẻ bề ngoài theo thời gian và chứa miếng trái cây. Sáng chế này đề xuất đồ uống đóng gói trong hộp chứa: (a) miếng trái cây cói diện tích bề mặt của nằm trong khoảng từ 6,0 đến 80 cm^2; và (b) chất lỏng chứa dịch chiết lá trà, trong đó chất lỏng có nồng độ tannin nằm trong khoảng từ 2,5 đến 4,0, trong đó miếng trái cây và chất lỏng được bít kín trong hộp đựng.

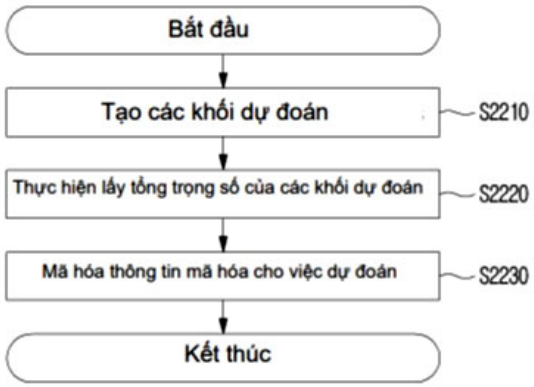
(11) **111863 A**
(21) **1-2024-08472**
(22) 11/04/2023
(30) 10-2022-0045423 12/04/2022 KR
10-2022-0057077 10/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/KR2023/004882 11/04/2023
(87) WO 2023/200228 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/11; H04N 19/13; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyun (KR); KWON, Hyoung Jin (KR); KIM, Jong Ho (KR); LIM, Sung Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHO VIỆC MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: tạo ra khối dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại; tạo ra khối dự đoán thứ hai cho khối hiện tại hoặc khối con trong khối hiện tại; và tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại hoặc khối con thông qua tổng trọng số của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Ở đây, thông tin dự đoán được sử dụng để tạo ra khối dự đoán thứ nhất có thể khác với thông tin dự đoán được sử dụng để tạo ra khối dự đoán thứ hai.

【FIG. 22】



(11) **111864 A**
(21) **1-2024-08473**
(22) 14/04/2023
(30) 63/331,995 18/04/2022 US
(51) ***G02B 6/38***
(43) 25/06/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/US2023/018625 14/04/2023
(87) WO 2023/205045 26/10/2023

(71) **LEGRAND DPC, LLC** (US)
60 Woodlawn Street, West Hartford, CT 06110, United States of America
(72) WATSON, Matthew Cameron (US); DEAL, Brandon (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP ĐẦU NỐI SỢI QUANG, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP ĐẦU NỐI SỢI QUANG VÀ ĐẦU NỐI SỢI QUANG THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp ráp đầu nối sợi quang. Hệ thống này bao gồm bộ điều hợp được tạo kết cấu để ít nhất tiếp nhận một phần cụm vỏ đầu nối. Hệ thống này bao gồm trạm cơ sở được tạo kết cấu để tiếp nhận bộ điều hợp, cụm vỏ đầu nối và thành phần vỏ sau thứ nhất. Trạm cơ sở bao gồm các thành phần cấu tạo được thiết kế để căn chỉnh và duy trì vị trí của cụm vỏ đầu nối so với thành phần vỏ sau thứ nhất trước khi cố định thành phần vỏ sau thứ hai vào thành phần vỏ sau thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến đầu nối sợi quang và phương pháp lắp ráp đầu nối sợi quang này.

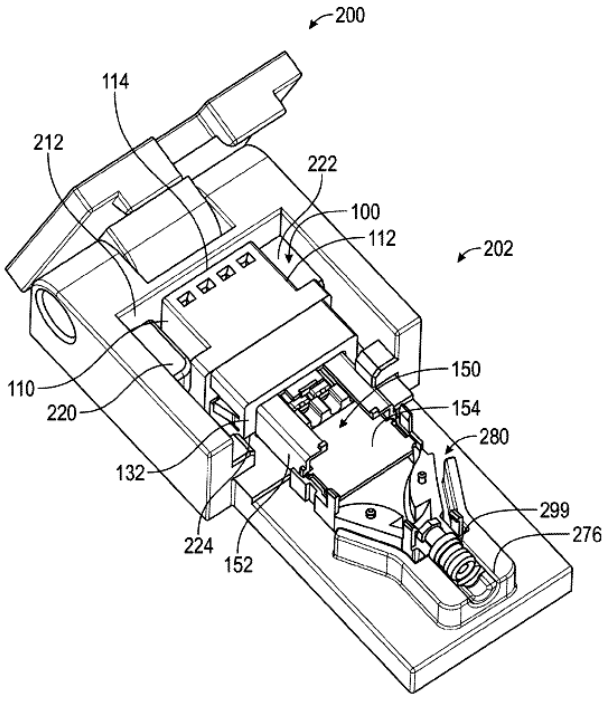


FIG. 9

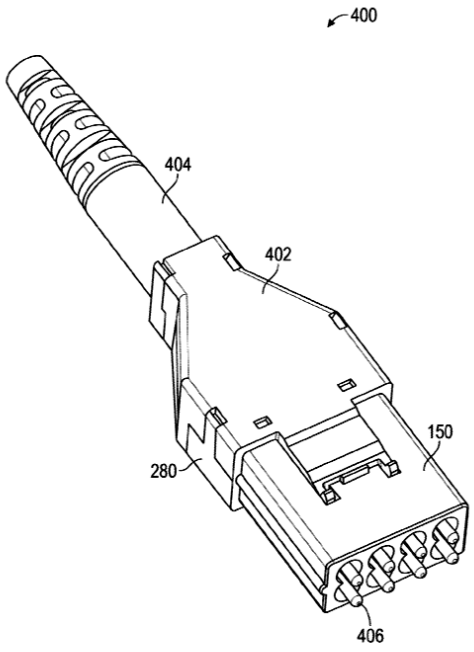


FIG. 14

(11) **111865 A**
(21) **1-2024-08479**
(22) 27/04/2023
(30) 202210456261.9 27/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/CN2023/091194 27/04/2023
(87) W02023/208118 02/11/2023
(51) ***C12N 5/10****; A61P 11/00; C12N 15/40; C12N 15/85; A61K 39/215; A61P 31/14*
(71) **SHANGHAI REGENELEAD THERAPIES CO., LTD.** (CN)
Second floor, No. 13 Building, No.27 Xinjinqiao Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201206, China
(72) HU, Zhanying (CN); MING, Xin (CN); GAO, Lu (CN); WANG, Li (CN); ZHU, Qingyuan (CN); ZHU, Qihui (CN); WAN, Haitao (CN); CHEN, Qingxin (CN); YANG, Yujie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VEC-TƠ CHỨA CẤU TRÚC NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

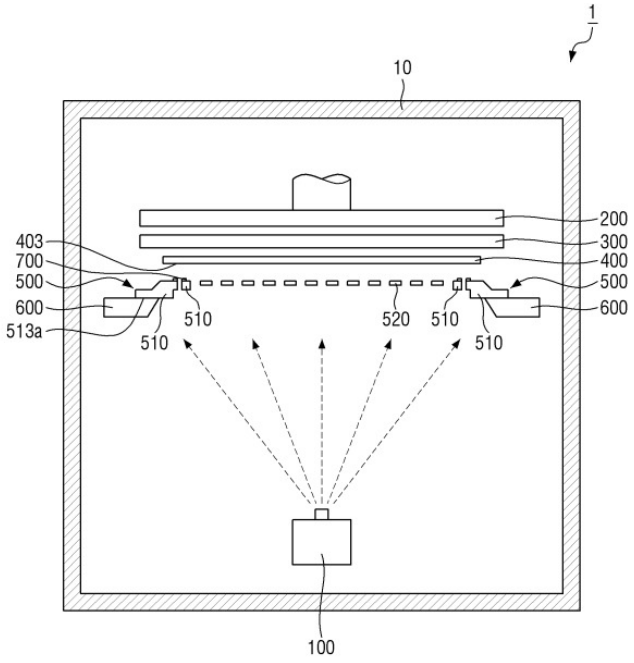
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic. Cụ thể, sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic chứa UTR được xử lý công nghệ. UTR có thể làm cải thiện đáng kể hiệu quả biểu hiện của gen đích trong cấu trúc axit nucleic.

(11) **111866 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08486**
(22) 12/11/2024
(30) 10-2023-0188444 21/12/2023 KR
(51) ***C23C 14/52***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Suk Ha RYU (KR); Min Goo KANG (KR); Jun Hyeuk KO (KR); Seung Chan KIM (KR); Ya Lim KIM (KR); Min Chul SONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG, MẶT NẠ DÙNG CHO THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHE HỞ GIỮA MẶT NẠ DÙNG CHO THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG VÀ NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng, mặt nạ dùng cho thiết bị lắng đọng, và phương pháp đo khe hở giữa mặt nạ dùng cho thiết bị lắng đọng và nền. Thiết bị lắng đọng này bao gồm nền, mặt nạ được bố trí trên mặt thứ nhất của nền và gồm khung mặt nạ đỡ vùng mép của nền, lỗ xuyên được tạo ra trong khung mặt nạ dọc theo vùng mép của nền, bộ phận đo được bố trí giữa nền và khung mặt nạ ở vị trí tương ứng với lỗ xuyên và gồm lỗ đo được nối với lỗ xuyên và camera đo được bố trí trên mặt thứ nhất của khung mặt nạ ở vị trí tương ứng với lỗ xuyên, trong đó camera đo đo khoảng cách thứ nhất đến bộ phận đo được để lộ thông qua lỗ xuyên và khoảng cách thứ hai đến nền được để lộ thông qua lỗ đo.

FIG. 1



(11) **111867 A**
(21) **1-2024-08492**
(22) 27/04/2023
(30) 63/336,078 28/04/2022 US
63/381,482 28/10/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/US2023/020235 27/04/2023
(87) WO2023/212219 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024

(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/498; A61K 31/4985; A61K 31/517; C07D 491/048; A61P 35/04; C07D 471/04; A61K 31/496; A61P 35/00*

(71) **XINTHERA, INC.** (US)
c/o Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) HOFFMAN, Robert L. (US); VA, Porino Jinjo (US); PINCHMAN, Joseph Rober (US); DONG, Qing (US); KALDOR, Stephen W. (đã mất) (--)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PARP1 BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế mô tả chất ức chế PARP1 ba vòng và chế phẩm dược chứa chất này. Các hợp chất và chế phẩm theo chủ đề này giúp ích cho việc điều trị bệnh ung thư.

(11) **111868 A**
(21) **1-2024-08505**
(22) 12/04/2023
(30) 10-2022-0045426 12/04/2022 KR
10-2022-0113274 07/09/2022 KR
10-2023-0047297 11/04/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/KR2023/004922 12/04/2023
(87) WO 2023/200241 19/10/2023
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/13; H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/186; H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Woong (KR); KWON, Hyoung Jin (KR); KIM, Donghyun (KR); KIM, Jongho (KR); LIM, Sung-Chang (KR); CHOI, Jin Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN SAO KHỐI NỘI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video dựa trên bản sao khối nội bộ. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước giải mã thông tin mã hóa cho khối sắc độ từ dòng bit, xác định rằng khối sắc độ được giải mã bằng cách sử dụng bản sao khối nội bộ dựa trên thông tin mã hóa, nhận dạng khối độ chói được giải mã trước đó bằng cách sử dụng bản sao khối nội bộ trong vùng độ chói tương ứng với khối sắc độ, suy ra vectơ khối cho khối sắc độ dựa trên vectơ khối của khối độ chói được giải mã trước đó, và suy ra khối dự đoán cho khối sắc độ dựa trên vectơ khối của khối sắc độ.

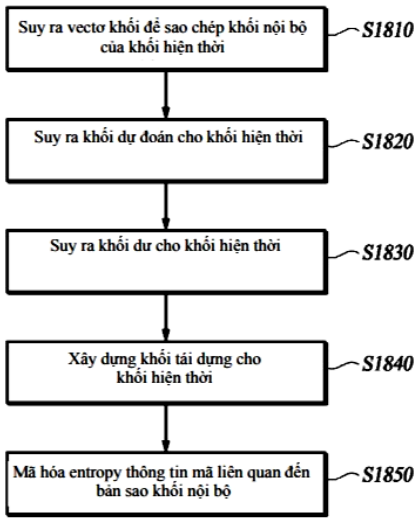


FIG. 18

(11) **111869 A**
(21) **1-2024-08515**
(22) 10/03/2023
(30) 10-2022-0066938 31/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/KR2023/003279 10/03/2023
(87) WO2023/234525 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***C22C 38/58****; C22C 38/42; C21D 8/02; C22C 38/00*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Jaehwa (KR); JO, Gyujin (KR); NOH, Hanseop (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit có độ bền cao, độ dẻo cao, và khả năng chống ăn mòn được cải thiện bằng cách tạo ra các đặc tính hạt siêu mịn và phương pháp sản xuất thép không gỉ austenit này. Thép không gỉ austenit theo một phương án của sáng chế bao gồm C ở hàm lượng ít nhất bằng 0,05% khối lượng nhưng không cao hơn 0,1% khối lượng, Si ở hàm lượng ít nhất bằng 0,2% khối lượng nhưng không cao hơn 0,7% khối lượng, Mn ở hàm lượng ít nhất bằng 0,2% khối lượng nhưng không cao hơn 0,4% khối lượng, P ở hàm lượng cao hơn 0% khối lượng nhưng nhỏ hơn 0,1% khối lượng, S ở hàm lượng cao hơn 0% khối lượng nhưng nhỏ hơn 0,01% khối lượng, Cr ở hàm lượng ít nhất bằng 17% khối lượng nhưng không cao hơn 19% khối lượng, Ni ở hàm lượng ít nhất bằng 2,0% khối lượng nhưng không cao hơn 4,0% khối lượng, Cu ở hàm lượng ít nhất bằng 1,0% khối lượng nhưng không cao hơn 2,5% khối lượng, N ở hàm lượng ít nhất bằng 0,15% khối lượng nhưng không cao hơn 0,25% khối lượng, và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi và có đường kính hạt trung bình của tâm chiều dày bằng 5μm hoặc nhỏ hơn.

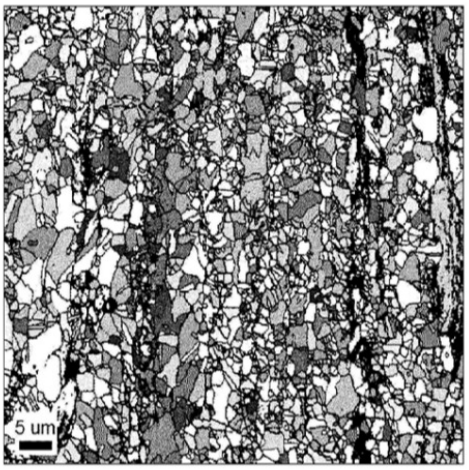
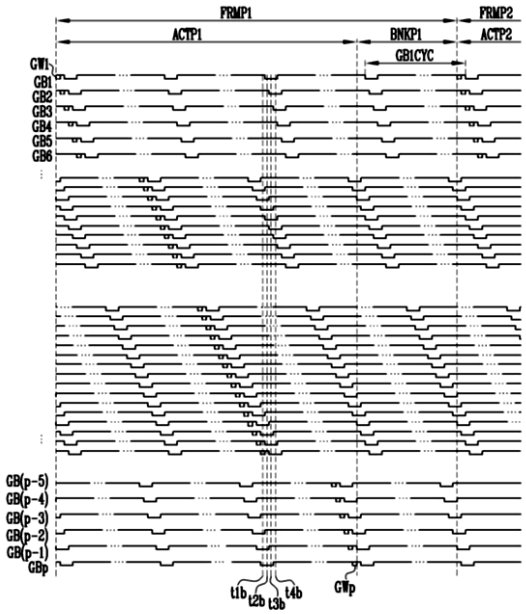


Fig.1

(11) **111870 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08520**
(22) 13/11/2024
(30) 10-2023-0158472 15/11/2023 KR
10-2023-0159290 16/11/2023 KR
10-2024-0020514 13/02/2024 KR
(51) ***G09G 3/3266****; G09G 3/3208*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Sung Hwan KIM (KR); Min Ki YANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị sử dụng các tín hiệu quét thứ nhất có mức bật mà xác định khi các điểm ảnh nhận các điện áp dữ liệu và các tín hiệu quét thứ hai có mức bật -mà xác định các thời điểm để khởi tạo các điện áp anốt của các thành phần phát quang trong các điểm ảnh. Chu kỳ hoạt động trong chu kỳ khung là từ thời điểm khi các điểm ảnh nhận tín hiệu quét thứ nhất ban đầu ở mức bật đến khi các điểm ảnh nhận tín hiệu quét thứ nhất cuối cùng của mức bật. Chu kỳ trống trong chu kỳ khung là từ khi các điểm ảnh nhận tín hiệu quét thứ nhất cuối cùng ở mức bật cuối cùng đến khi các điểm ảnh nhận tín hiệu quét thứ nhất ban đầu của mức bật trong chu kỳ khung tiếp theo. Chu kỳ trống ít nhất là dài bằng chu trình trong đó mỗi trong số các điểm ảnh nhận các tín hiệu quét thứ hai ở mức bật.

FIG. 9



(11) **111871 A**
(21) **1-2024-08522**
(22) 06/02/2023
(30) 2022-069109 19/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/JP2023/003715 06/02/2023
(87) WO 2023/203834 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024
(51) ***D21C 9/08****; D21H 21/02; D21F 7/00*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
(72) WADA, Satoshi (JP); MORITA, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG, HỆ THỐNG ƯỚC LƯỢNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ƯỚC LƯỢNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG(ESTIMATION DEVICE, ESTIMATION SYSTEM, COMPUTER-READABLE STORAGE MEDIUM CONTAINING AN ESTIMATION PROGRAM, AND ESTIMATION METHOD)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước lượng, hệ thống ước lượng, vật ghi đọc được bởi máy tính chứa chương trình ước lượng, và phương pháp ước lượng có thể ước lượng sự tạo ra dầu hắc ín từ thông tin chất lượng nước mà có thể được đo một cách dễ dàng trong quá trình làm việc. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất thiết bị ước lượng để ước lượng mức độ tạo ra dầu hắc ín trong hệ thống nước hoặc mức độ trục trặc do dầu hắc ín. Thiết bị ước lượng này bao gồm bộ thu thập thông tin độ đục, bộ thu thập thông tin mô hình mối quan hệ và bộ ước lượng. Bộ thu thập thông tin độ đục thu thập thông tin độ đục bao gồm độ đục của hệ thống nước. Bộ thu thập thông tin mô hình mối quan hệ thu thập thông tin mô hình mối quan hệ được tạo ra trước và chỉ ra mối quan hệ giữa mức độ tạo ra dầu hắc ín hoặc mức độ trục trặc do dầu hắc ín và độ đục. Bộ ước lượng ước lượng mức độ tạo dầu hắc ín hoặc mức độ trục trặc do dầu hắc ín, trên cơ sở thông tin độ đục và thông tin mô hình mối quan hệ.

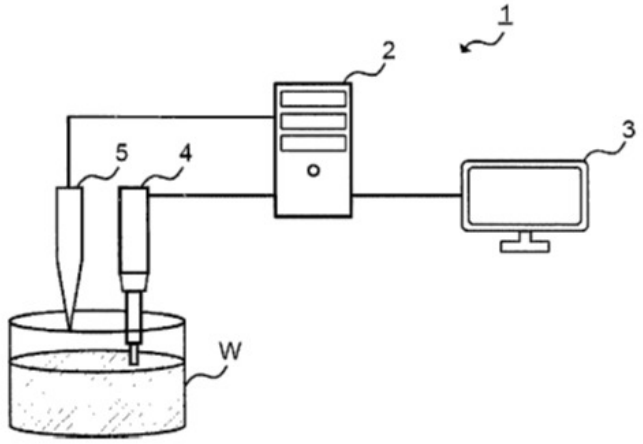


Fig. 1

(11) **111872 A**
(21) **1-2024-08531**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-00340

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

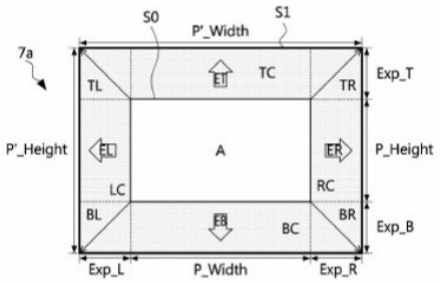
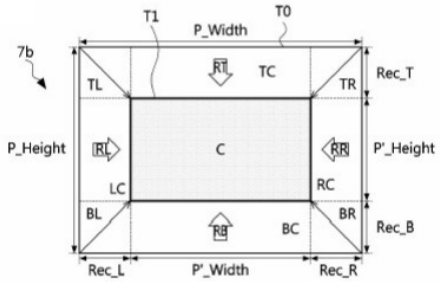


FIG.7



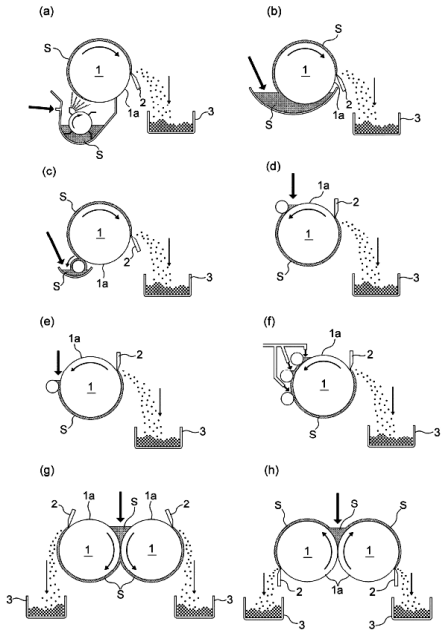
(11) **111873 A**
(21) **1-2024-08533**
(22) 30/05/2023
(30) 2022-091464 06/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/JP2023/020013 30/05/2023
(87) WO2023/238730 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***A23L 7/10**; A21D 13/44; A21D 2/18*

(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan
(72) YOSHIMURA, Nobuhito (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); KITAMURA, Shoma (JP); NINOMIYA, Takashi (JP); WADA, Masayuki (JP); KONISHI, Shohei (JP); ITO, Koichi (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NGŨ CỐC GELATIN HÓA SƠ BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ có tang tổn hao cơ học nhỏ hơn 1 ở tỷ lệ biến dạng bằng hoặc nhỏ hơn 268% trong phép đo độ nhớt đàn hồi động phụ thuộc biến dạng ở nhiệt độ 25°C và tần số 1 Hz khi được trộn với nước với lượng bằng 10 lần lượng của bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ bao gồm bước bổ sung nước với lượng bằng hoặc lớn hơn 500 phần khối lượng vào 100 phần khối lượng bột ngũ cốc nguyên liệu và trộn hỗn hợp để thu được huyền phù đặc, và đun nóng và sấy huyền phù đặc này bằng cách sử dụng máy sấy kiểu trống. Trong phương pháp sản xuất bột ngũ cốc gelatin hóa sơ bộ, bột ngũ cốc nguyên liệu tốt hơn là bột ngũ cốc dính.

Fig. 2



(11) **111874 A**
(21) **1-2024-08547**
(22) 22/11/2022
(30) 17/722,163 15/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/US2022/050680 22/11/2022
(87) WO 2023/200481 19/10/2023
(51) ***B62B 5/00****; B62B 3/00*

(71) **GLOBAL INDUSTRIAL DISTRIBUTION INC.** (US)
11 Harbor Park Drive, Port Washington, NY 11050, United States of America
(72) ZUTLER, Bruce, B. (US); WELLINGTON, Harry, E. (US); CHOW, Kevin (US); DOODNAUTH, Daniel, P. (US); LEEDS, Richard, B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN BẢO VỆ NGÓN CHÂN CỦA CỤM BÁNH XE

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bảo vệ ngón chân để sử dụng trên cụm bánh xe có thể bao gồm vách bên thứ nhất và thứ hai, mỗi vách bên bao gồm khoảng hở được tạo kết cấu để khớp với trục của cụm bánh xe. Mỗi vách bên thứ nhất và vách bên thứ hai có thể bao gồm thêm một hoặc nhiều khía. Bộ phận bảo vệ ngón chân còn có thể bao gồm chốt khoá thứ nhất được tạo kết cấu để khớp với ít nhất một trong số các tấm đỡ hoặc nối ít nhất một trong số các khía của vách bên thứ nhất và vách bên thứ hai. Ngoài ra, bộ phận bảo vệ ngón chân có thể bao gồm một hoặc nhiều tấm đỡ nối vách bên thứ nhất và vách bên thứ hai, và tấm phía trước được tạo kết cấu để khớp với ít nhất một trong số các tấm đỡ hoặc nối với ít nhất một trong số các vách bên.

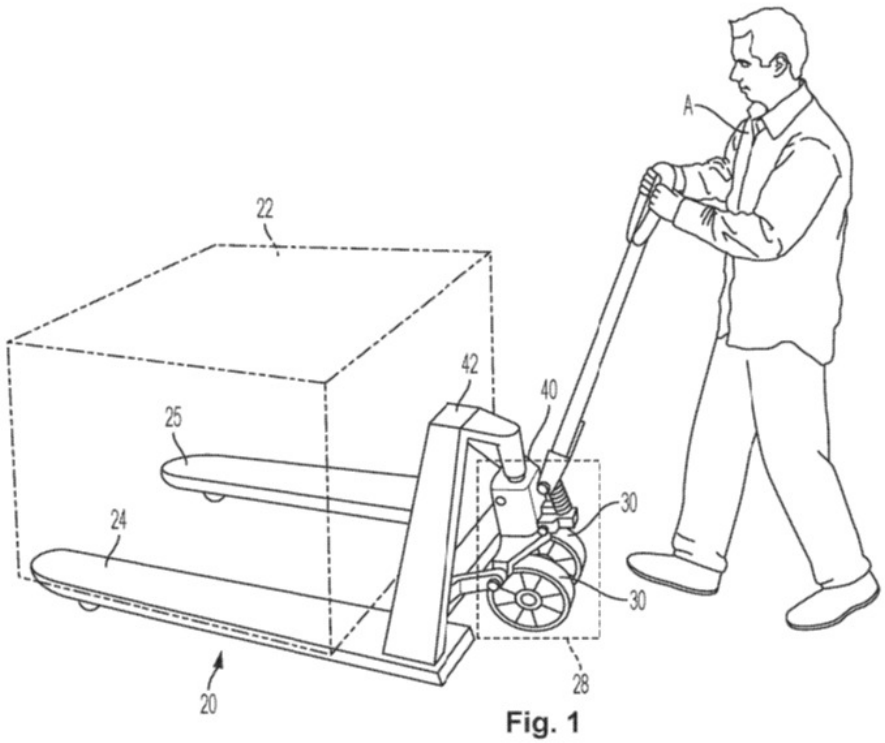


Fig. 1
Tình trạng kỹ thuật

(11) **111875 A**
(21) **1-2024-08548**
(22) 29/05/2023
(30) 2022-088013 30/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/JP2023/019905 29/05/2023
(87) WO2023/234251 07/12/2023
(51) ***A23K 50/40****; A23K 40/00*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) MIYAMOTO Masataka (JP); SAWADA Waka (JP); IKEZAKI Yuma (JP); KURATA Tomomi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỨC ĂN ĐẦY ĐỦ DINH DƯỠNG DÀNH CHO THÚ CƯNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn đầy đủ dinh dưỡng dành cho thú cưng có độ dày nằm trong khoảng 5-8 mm, tỷ lệ (độ dày:đường kính trung bình) giữa độ dày và đường kính trung bình nằm trong khoảng 1:1 đến 1:2, và độ cứng tối đa là 70 N.

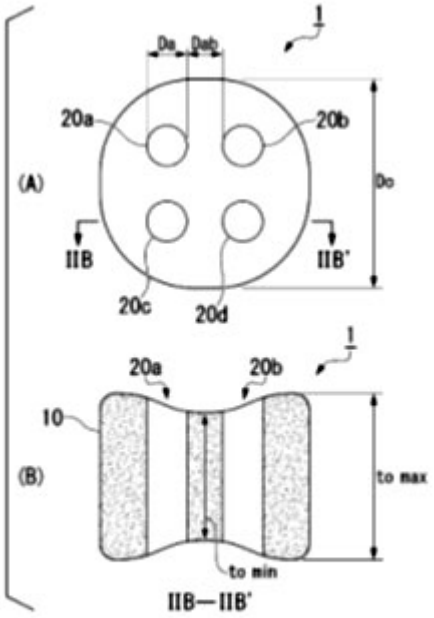
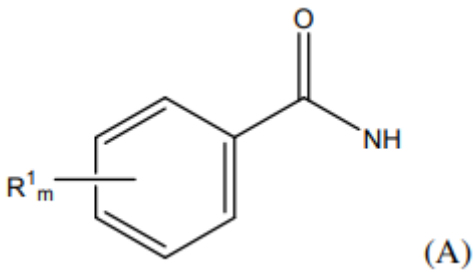


Fig.2

(11) **111876 A**
(21) **1-2024-08549**
(22) 20/06/2023
(30) 2209528.5 29/06/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/IB2023/056362 20/06/2023
(87) WO2024/003671 04/01/2024
(51) ***C08K 5/20***; *C07C 231/02; C07C 229/56; C07C 229/60*
(71) **COLORMATRIX HOLDINGS, INC** (US)
Avient Corporation - IP Dept 33587 Walker Road Avon Lake, Ohio 44012, United States of America
(72) JACKSON Matthew (GB); STARKIE Christopher (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG ALĐEHYT TRONG VẬT LIỆU POLYME, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM, VÀ VẬT LIỆU POLYME**

(57)



(A)

Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm giảm hàm lượng alđehyt trong vật liệu polyme bao gồm hợp chất có ít nhất ba nhóm có công thức (A), trong đó mỗi nhóm (A) có một nhóm amin ($-NH_2$) liên kết tại vị trí ortho hoặc meta với nhóm amit (-CONH); trong đó mỗi R^1 độc lập là phần tử thế và m là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 4; và trong đó ba nhóm (A) được liên kết, thông qua các nguyên tử nitơ của nhóm amit tương ứng của chúng, với các nguyên tử cacbon tương ứng của mảnh chính, trong đó mảnh chính này chỉ gồm các nguyên tử cacbon và hyđro và no. Phương pháp làm giảm hàm lượng alđehyt trong vật liệu polyme, phương pháp chế tạo vật phẩm và vật liệu polyme cũng được đề xuất.

(11) **111877 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08558**
(22) 18/11/2020
(30) 201911159194.9 22/11/2019 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023
(51) ***F21V 15/00***
(62) 1-2020-06674
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
(72) Yuan-Lin WU (TW); Yu-Chia HUANG (TW); Kuan-Feng LEE (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gấp được. Thiết bị hiển thị gấp được này bao gồm panen hiển thị gấp được và vỏ gấp được. Vỏ gấp được được kết dính với panen hiển thị gấp được. Vỏ gấp được này bao gồm lớp nền bên trong, lớp nền bên ngoài và chất kết dính thứ nhất. Chất kết dính thứ nhất được bố trí giữa lớp nền bên trong và lớp nền bên ngoài. Chiều dày của chất kết dính thứ nhất nằm trong khoảng từ 1 micromet đến 40 micromet, và tỷ lệ giữa tổng chiều dày của chất kết dính thứ nhất và chiều dày của lớp nền bên trong với chiều dày của vỏ gấp được lớn hơn hoặc bằng 0,5 và nhỏ hơn 1. Ngoài ra, thiết bị hiển thị gấp được còn bao gồm chất kết dính thứ hai được bố trí giữa panen hiển thị gấp được và vỏ gấp được.

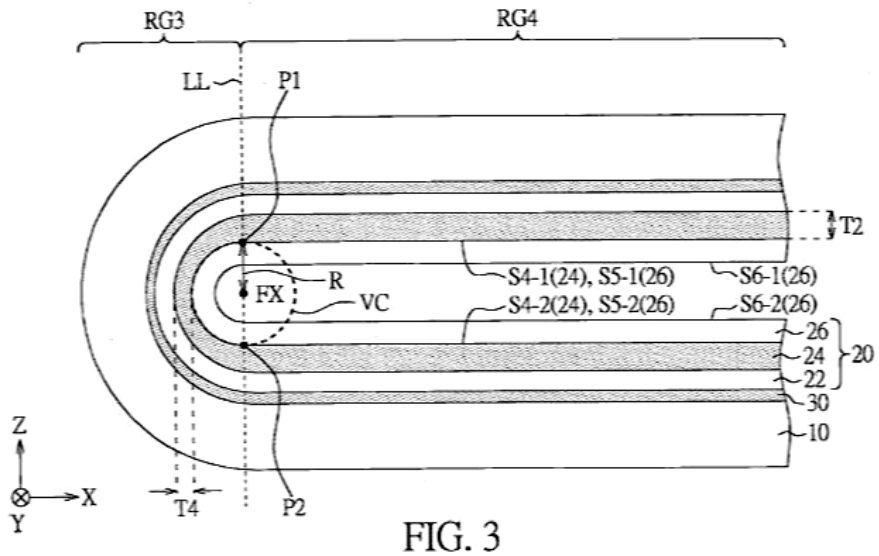


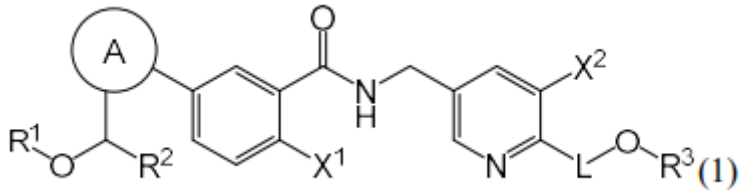
FIG. 3

(11) **111878 A**
(21) **1-2024-08571**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-070667 22/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/JP2023/015870 21/04/2023
(87) WO 2023/204292 26/10/2023
(51) ***A61P 1/16***; *A61P 1/18; A61P 19/10; A61P 25/04; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 27/02; C07D 213/64; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 7/06; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 213/56; A61K 31/444; A61P 29/00*

(71) **ALCHEMEDICINE, INC.** (JP)
2-5-1, Azuma, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050031, Japan
(72) TANAKA, Keigo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT, CHẤT HOẠT HÓA ALDEHYT DEHYDROGENAZA 2, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, muối dược dụng của hợp chất này, hoặc tiền dược chất của hợp chất hoặc muối này, hợp chất này được thể hiện bằng công thức (1) sau đây:



(1)

trong đó
A là dị vòng,
mỗi nhóm R^1 và R^2 độc lập là hydro, alkyl, alkenyl, hoặc alkynyl,
R^3 là alkyl, alkenyl, hoặc alkynyl,
L không có mặt hoặc là alkylen,
X^1 là halogen, và
X^2 là hydro hoặc halogen.

(11) **111879 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08572**
(22) 14/11/2024
(30) 112144320 16/11/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
(51) ***C08L 75/04***
(71) **LEGO STONE CO., LTD.** (TW)
1F., No. 13, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Chung-Hao CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM LÀM ĐẾ GIỮA GIÀY TRÊN CƠ SỞ POLYURETAN VÀ ĐẾ GIỮA GIÀY ĐƯỢC LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm đế giữa giày trên cơ sở polyuretan bao gồm thành phần chính, thành phần xúc tác, và thành phần hóa rắn. Thành phần chính bao gồm polyol polyme thứ nhất, chất kéo dài mạch thứ nhất, chất kéo dài mạch thứ hai, nước, và chất tạo bọt xốp. Thành phần chất xúc tác bao gồm ít nhất hai chất xúc tác được chọn từ nhóm bao gồm chất xúc tác trên cơ sở thiếc, chất xúc tác trên cơ sở kali, chất xúc tác trên cơ sở bạc, chất xúc tác trên cơ sở titan, chất xúc tác trên cơ sở kẽm, và chất xúc tác trên cơ sở amin bậc ba. Thành phần hóa rắn bao gồm monome diisoxyanat béo thứ nhất, polyme diisoxyanat béo, và tiền polyme polyuretan. Sáng chế còn đề cập đến đế giữa giày được làm bằng chế phẩm làm đế giữa giày trên cơ sở polyuretan này.

(11) **111880 A**
(21) **1-2024-08581**
(22) 20/04/2023
(30) 63/363,297 20/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/US2023/019260 20/04/2023
(87) WO 2023/205329 26/10/2023
(51) ***G02B 23/04**; G02B 27/34; F41G 1/35; F41G 3/06*

(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 50507, United States of America
(72) HAMILTON, Sam (US); HAVENS, Calen (US); LOWRY, William (US); KLEMM, Ian (US); CODY, Tom (US); BOLLIG, Garrison (US); CARLSON, Andy (US); TAYLOR, Cory (US); RUE, Tim (US); PALZKILL, Tony (US); JAUCH, Keegan (US); SAUSEN, Zach (US); LEWIS, Alexander (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị quan sát quang học, điều khiển từ xa cho thiết bị quan sát quang học, thiết bị chiếu sáng, và bộ nối để ghép thiết bị chiếu sáng với điều khiển từ xa. Theo một phương án, sáng chế còn đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị chiếu sáng và thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp.

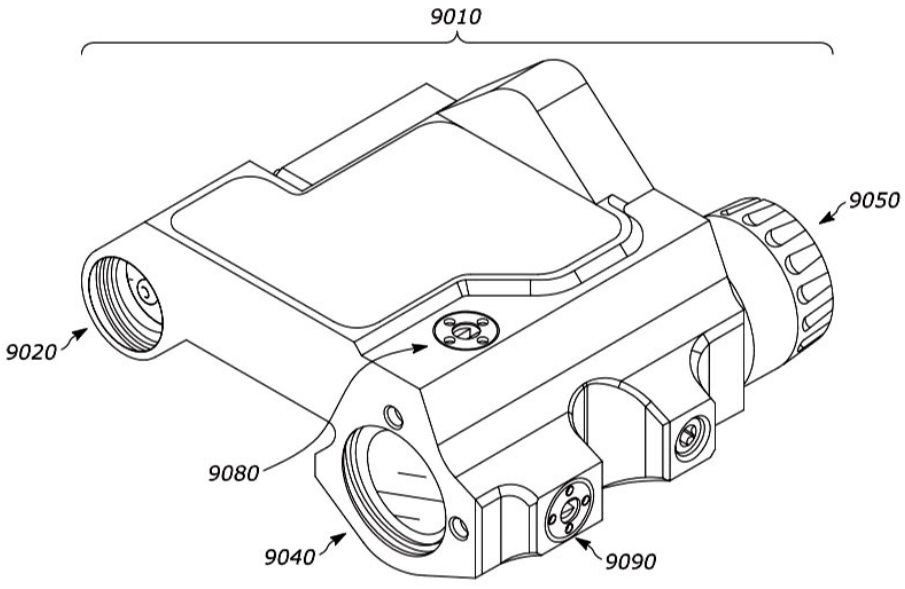
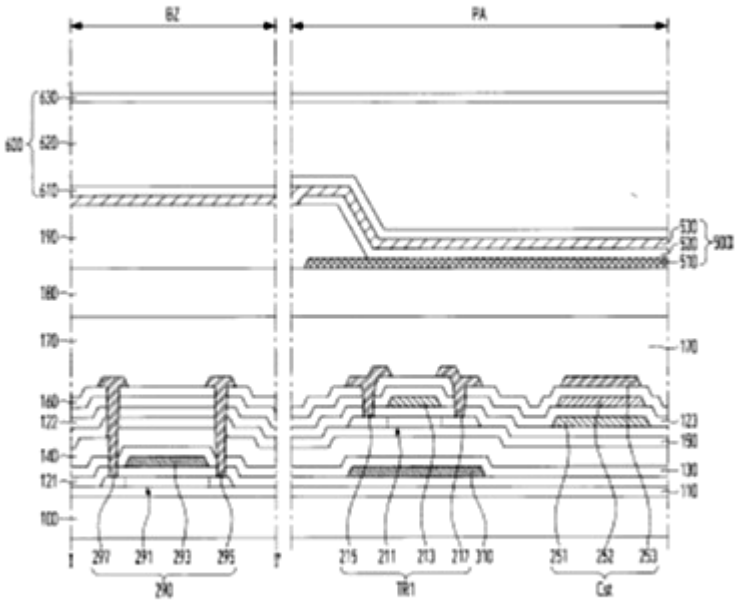


FIG. 90

(11) **111881 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08621**
(22) 18/11/2024
(30) 10-2023-0179958 12/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Sung Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ CÓ MẠCH ĐIỀU VẬN ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị được bộc lộ để cải thiện sự hiển thị hình ảnh thang độ xám thấp và tăng dòng điều vận. Thiết bị phát sáng và mạch điều vận điểm ảnh được kết nối điện với thiết bị phát sáng có thể được bố trí trong mỗi khu vực điểm ảnh. Mạch điều vận điểm ảnh có thể gồm có tranzito màng mỏng điều vận. Mẫu hình chất bán dẫn của tranzito màng mỏng điều vận có thể gồm có vùng hoạt động thứ nhất và vùng hoạt động thứ hai song song với vùng hoạt động thứ nhất, cổng con thứ nhất của tranzito màng mỏng điều vận có thể được bố trí trên kênh hoạt động thứ nhất của vùng hoạt động thứ nhất và kênh hoạt động thứ hai của vùng hoạt động thứ hai. Tranzito màng mỏng điều vận có thể gồm có cổng con thứ hai giữa mẫu hình chất bán dẫn và cổng con thứ nhất. Vùng hoạt động thứ hai có thể gồm có đoạn được bố trí bên ngoài cổng con thứ hai.

FIG. 3

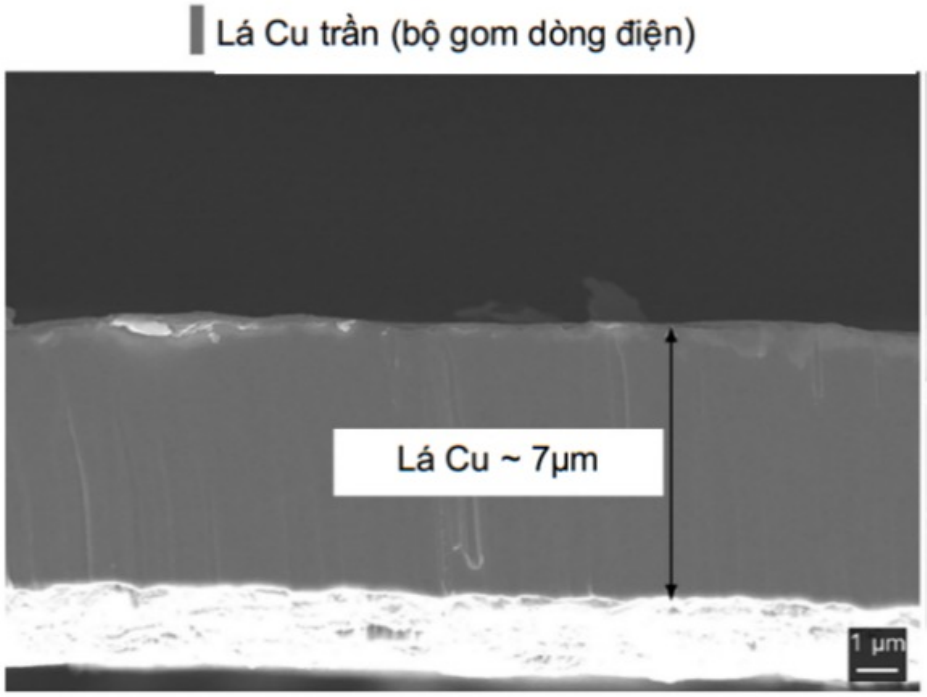


(11) **111882 A**
(21) **1-2024-08622**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0053793 29/04/2022 KR
10-2023-0054353 25/04/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/KR2023/005823 27/04/2023
(87) WO 2023/211227 02/11/2023
(51) ***H01M 4/13***; *C08L 65/00; H01M 10/052; H01M 4/38; H01M 4/139; C08K 5/1515; H01M 4/02*

(71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)
141, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) KIM, Byoung Gak (KR); JEON, Jun Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP BẢO VỆ ĐIỆN CỰC DỰA TRÊN POLYME DẠNG CARBOXYL HOÁ CÓ ĐỘ VI XỐP NỘI TẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP BẢO VỆ ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp bảo vệ điện cực dựa trên polyme dạng carboxyl hoá có độ vi xốp nội tại, và phương pháp sản xuất lớp bảo vệ điện cực này, và cụ thể hơn là lớp bảo vệ điện cực dựa trên polyme có độ vi xốp nội tại, và phương pháp sản xuất lớp bảo vệ điện cực này, lớp này được sản xuất bằng cách trộn polyme dạng carboxyl hoá có độ vi xốp nội tại với chất liên kết ngang và dung môi để tạo ra chế phẩm tạo màng, tạo thành màng từ đó, và sau đó liên kết ngang màng này.



(11) **111883 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08633**
(22) 18/11/2024
(30) 2023-196692 20/11/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
(72) Maho KUBOTA (JP); Toru TAGAMI (JP); Ryohei OBAN (JP); Ryo AWANE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp (pressure-sensitive adhesive, viết tắt là PSA) mà được tạo cấu hình để bao gồm lớp PSA chứa polyme gốc polyeste, và có khả năng ngăn ngừa sự giảm về cường độ dính gây ra bởi việc xử lý trước khi gắn vào mặt dính.

Tấm PSA theo sáng chế bao gồm lớp PSA. Lớp PSA chứa polyme gốc polyeste, và có môđun lưu trữ G' là 0,01 MPa hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,40 MPa ở nhiệt độ 23°C.

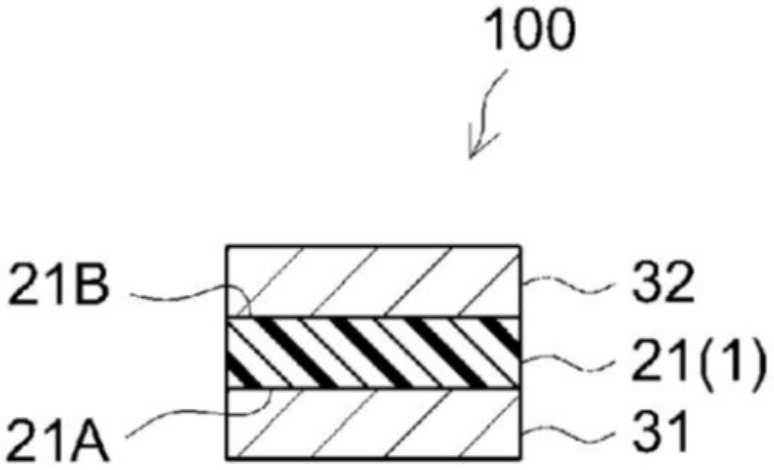


FIG.1

(11) **111884 A**
(21) **1-2024-08634**
(22) 18/04/2023
(30) 202210410209.X 19/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/CN2023/089036 18/04/2023
(87) WO2023/202588 26/10/2023
(51) ***C22C 21/08***; *C22F 1/05; C22C 1/06*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) XUE, Fei (CN); HE, Haitong (CN); SHAN, Changzhi (CN); XU, Jin (CN); YANG, Bing (CN); ZHANG, Naijun (CN); HU, Ying (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO THÂN LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hợp kim nhôm dùng cho đồ chứa và phương pháp sản xuất tấm này. Bằng cách tối ưu hóa tỷ lệ của các nguyên tố tạo hợp kim chính gồm Mn, Mg, Fe và Si và điều chỉnh và kiểm soát chính xác sự phân bố của hợp chất liên kim loại, tỷ lệ xuất hiện thủng được giảm đi một cách hiệu quả. Tỷ lệ sử dụng của các vật liệu tái sinh có cùng seri của sản phẩm là ≥50%, và sản phẩm này có các đặc tính cấu trúc duy nhất: tỷ lệ của diện tích xốp bằng hoặc lớn hơn 2 μm trong mặt cắt có độ phóng đại thấp của thỏi chưa được làm đồng nhất là 0,05-0,18%, và không có pha thứ hai có kích thước lớn có kích thước bằng hoặc lớn hơn 70 μm. Tỷ lệ biến đổi của pha AlFeMnSi sau khi làm đồng nhất là 80-95%. Trong mặt cắt dọc của tấm hợp kim nhôm thành phẩm dùng cho đồ chứa, tổng tỷ lệ diện tích của các pha hợp chất liên kim loại như AlFeMnSi, mà có kích thước bằng hoặc lớn hơn 5 μm, và các chất lẫn là trong khoảng 0,08-0,80%.

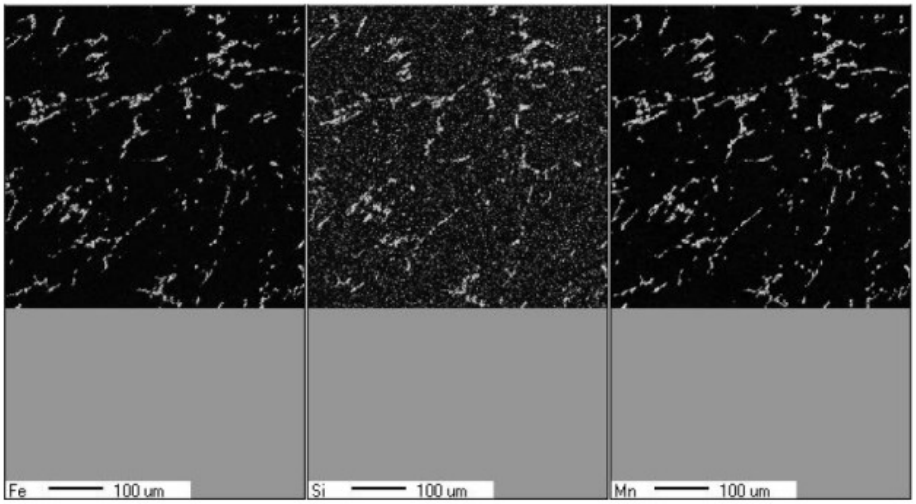


FIG. 1

(11) **111885 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08635**
(22) 18/11/2024
(30) 2023-196691 20/11/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
(72) Ryohei OBAN (JP); Maho KUBOTA (JP); Toru TAGAMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT DÍNH NHẠY ÁP, TẤM DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất dính nhạy áp (pressure-sensitive adhesive, viết tắt là PSA) mà được tạo cấu hình để chứa polyme gốc polyeste, dễ bị biến dạng khi được nén, và có khả năng giữ tốt.
PSA theo sáng chế chứa polyme gốc polyeste và có tang δ là 0,35 hoặc lớn hơn và 0,80 hoặc thấp hơn ở nhiệt độ 23°C.

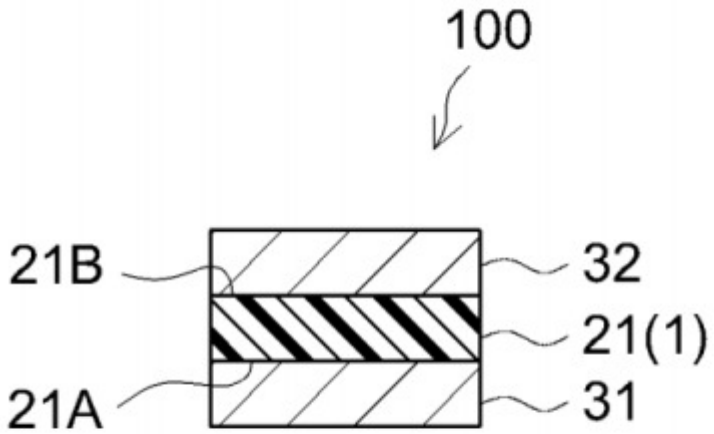


FIG.1

(11) **111886 A**
(21) **1-2024-08638**
(22) 03/07/2023
(30) 10-2022-0092822 26/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/KR2023/009351 03/07/2023
(87) WO2024/025185 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***C09J 183/08***; *C08K 5/5435; C08K 5/544; C08K 5/548; C09J 5/02; C08L 33/06; C09J 183/06; C09J 4/00; C08F 220/18; C08K 5/549*
(71) **KCC CORPORATION** (KR)
344 Sapyeong-daero Seocho-gu Seoul 06608, Republic of Korea
(72) LEE, Jeonghyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

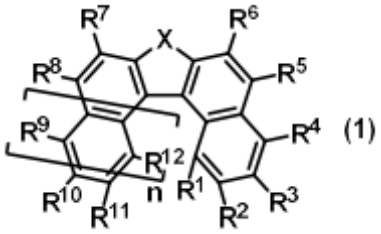
(54) **CHẾ PHẨM SƠN LÓT DÙNG CHO VẬT LIỆU KẾT DÍNH THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn lót dùng cho vật liệu kết dính thủy tinh, chứa oligome silan thứ nhất, oligome silan thứ hai, và polyme acrylic, trong đó oligome silan thứ nhất chứa nhóm amino và nhóm epoxy và oligome silan thứ hai chứa nhóm mercapto và nhóm hydroxyl.

(11) **111887 A**
(21) **1-2024-08640**
(22) 12/04/2023
(30) 2022-072299 26/04/2022 JP
2022-161906 06/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/JP2023/014810 12/04/2023
(87) WO 2023/210363 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***C07C 309/38***; *C07D 307/77; C09K 11/06; C07D 209/80*
(71) 1. **ORGANO CORPORATION** (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan
2. **SAGAMI CHEMICAL RESEARCH INSTITUTE** (JP)
2743-1, Hayakawa, Ayase-shi, Kanagawa 2521193, Japan
(72) YAMAGATA Takuya (JP); NISHIURA Toshiki (JP); KAWAHARA Kengo (JP); YANO Daisaku (JP); NAKAMURA Shinji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HUỲNH QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT HUỲNH QUANG, VÀ CHẾ PHẨM XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất huỳnh quang tan trong nước có cấu trúc mới, và phương pháp sản xuất hợp chất huỳnh quang. Hợp chất huỳnh quang có công thức (1).



(1)

(11) **111888 A**
(21) **1-2024-08641**
(22) 24/09/2019
(30) 18196399.2 24/09/2018 EP
(43) 25/06/2025
(85) 20/04/2021
(86) PCT/EP2019/075732 24/09/2019
(87) WO 2020/064745 A1 02/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/18; H04N 19/136*
(62) 1-2021-02167
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SCHWARZ, Heiko (DE); WIEGAND, Thomas (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); MARPE, Detlev (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp giải mã hình ảnh từ dòng dữ liệu, thiết bị điện tử và phương pháp mã hóa hình ảnh, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khái niệm được trình bày nhằm đạt được việc lập mã hiệu quả hơn cho các hệ số của khối biến đổi bằng cách sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc và lập mã entropy thích ứng theo ngữ cảnh hoặc đạt được việc lập mã các hệ số của khối biến đổi theo cách cho phép lập mã hiệu quả hơn ngay cả khi việc sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc được kết hợp với việc sử dụng lập mã entropy thích ứng theo ngữ cảnh.

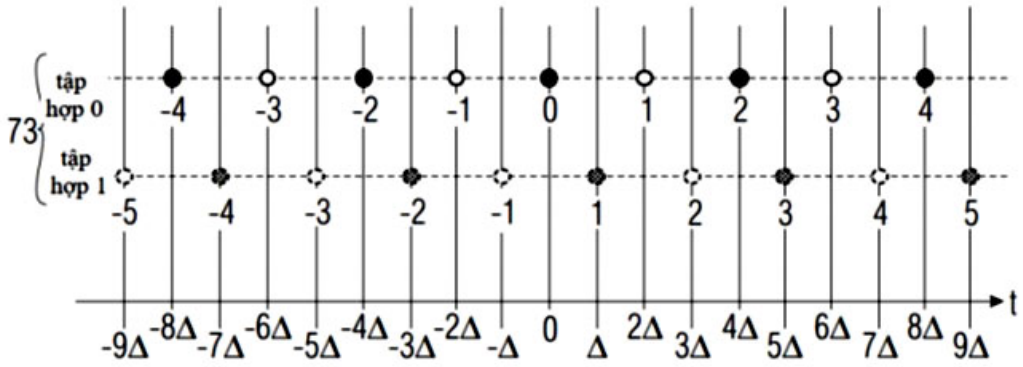


Fig. 7

(11) **111889 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08658**
(22) 19/11/2024
(30) 2023-207376 08/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***B62J 6/04***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501. Japan
(72) Mitsuaki OHTA (JP); Kohei SAKATA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế bộc lộ cụm đèn sau (3) gồm cặp trái và phải của các đèn sau (22, 23), cặp trái và phải của các đèn chóp (24, 25), và tấm che sau (27); cặp trái và phải của các đèn sau (22, 23) gồm đèn sau thứ nhất (22) và đèn sau thứ hai (23); cặp trái và phải của các đèn chóp (24, 25) gồm đèn chóp thứ nhất (24) và đèn chóp thứ hai (25); tấm che sau (27) gồm dốc trên (41) và dốc dưới (42); dốc trên (41) gồm hốc thứ nhất (41a) mà đèn sau thứ nhất (22) được để lộ ra qua đó, và hốc thứ hai (41b) mà đèn sau thứ hai (23) được để lộ ra qua đó; dốc dưới (42) gồm hốc thứ ba (42a) mà đèn chóp thứ nhất (24) được để lộ ra qua đó, và hốc thứ tư (42b) mà đèn chóp thứ hai (25) được để lộ ra qua đó; đèn sau thứ nhất (22) là lớn hơn về mặt phát sáng so với đèn chóp thứ nhất (24).

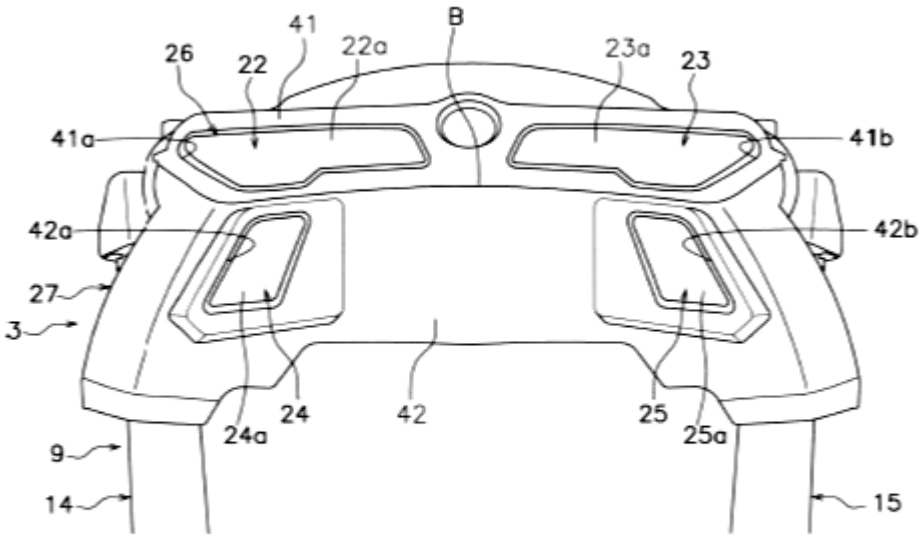


FIG. 2

(11) **111890 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08659**
(22) 19/11/2024
(30) 2023-207377 08/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***B62J 6/02***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Mitsuaki OHTA (JP); Kohei SAKATA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế bộc lộ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm thân phương tiện (2) và cụm đèn (3); cụm đèn (3) gồm: đèn vị trí (25, 26) và được gắn vào thân phương tiện (2); cụm đèn (3) gồm hộp đèn (27), nguồn sáng (35), và bộ phận chắn sáng (29A-29G); hộp đèn (27) gồm khoảng không bên trong (S2, S3); nguồn sáng (35, 36) phát ra ánh sáng để cho khoảng không bên trong (S2, S3) được lấp đầy với ánh sáng; bộ phận chắn sáng (29A, 29G) được gắn vào hộp đèn (27) và đóng kín khoảng không bên trong (S2, S3); bộ phận chắn sáng (29A-29G) gồm cửa sổ (55, 56) truyền ánh sáng lấp đầy khoảng không bên trong (S2); hình dạng của ánh sáng từ đèn vị trí (25, 26) được tạo ra bởi hình dạng của cửa sổ (55, 56).

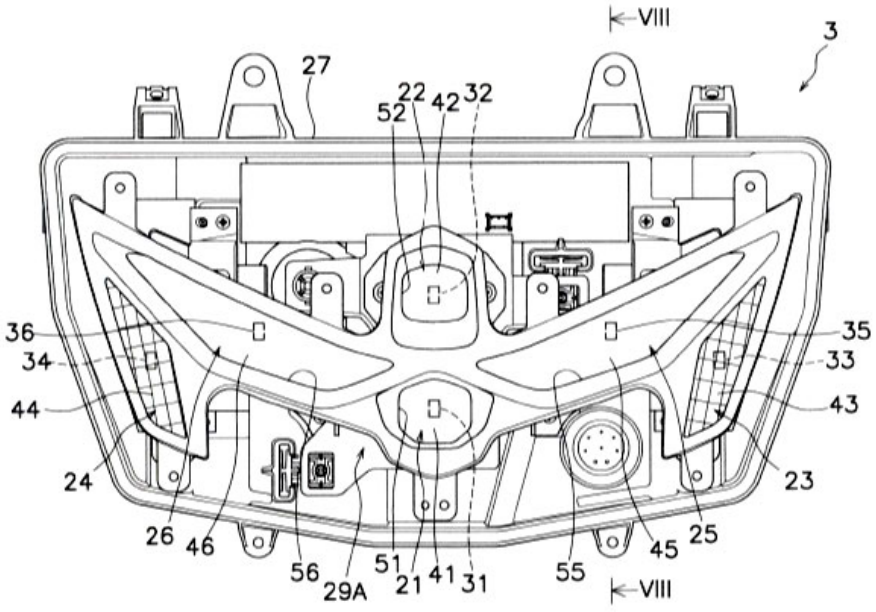


FIG. 5

(11) **111891 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08660**
(22) 19/11/2024
(30) 2023-207378 08/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***B62M 9/08***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Mitsuaki OHTA (JP); Kohei SAKATA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm yên (5), khung phương tiện (9) và cụm đèn sau (3); khung phương tiện (9) gồm khung yên (14, 15) kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện và đỡ yên (5); cụm đèn sau (3) được bố trí phía sau khung yên (14, 15) và gối chồng với đầu sau (14a, 15a) của khung yên (14,15) trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện; cụm đèn sau (3) gồm ít nhất một bảng mạch (20), bộ phận đỡ (21) đỡ ít nhất một bảng mạch (20), thấu kính ngoài (26) được nối vào bộ phận đỡ (21), và phần nổi (27) tránh sự gây cản trở của cụm đèn sau (3) với đầu sau (14a, 15a) của khung yên (14, 15); bộ phận đỡ (21) gồm mặt bít kín (21a) tiếp xúc với thấu kính ngoài (26); phần nổi (27) được bố trí bên trong mặt bít kín (21a).

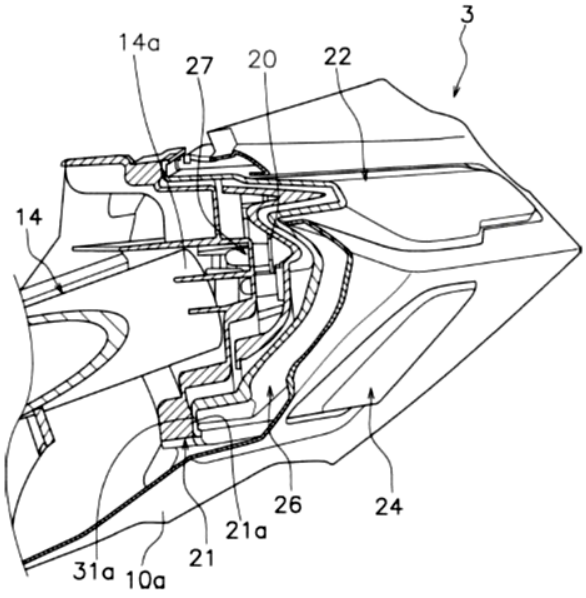


FIG. 5

(11) **111892 A**
(21) **1-2024-08664**
(22) 07/10/2019
(30) 10-2018-0119455 07/10/2018 KR
10-2018-0121530 12/10/2018 KR
10-2018-0126681 23/10/2018 KR
10-2018-0137708 09/11/2018 KR
10-2019-0020241 21/02/2019 KR
10-2019-0045260 18/04/2019 KR
10-2019-0052222 03/05/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/05/2021
(86) PCT/KR2019/013137 07/10/2019
(87) WO 2020/076036 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/82; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02564
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo dùng để mã hóa và giải mã tín hiệu viđeo. Phương pháp dùng để xử lý tín hiệu viđeo bao gồm các bước: thu thông tin biểu thị xem liệu MPM có được sử dụng trong khối hiện tại hay không từ dòng bit nhận được; khi ít nhất một trong số chế độ dự đoán nội ảnh của khối bên trái của khối hiện tại hoặc chế độ dự đoán nội ảnh của khối phía trên của khối hiện tại là chế độ góc, thì tạo ra danh sách MPM bằng cách chỉ sử dụng chế độ góc; xác định chế độ dự đoán nội ảnh trên cơ sở danh sách MPM; và dự đoán khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh được xác định.

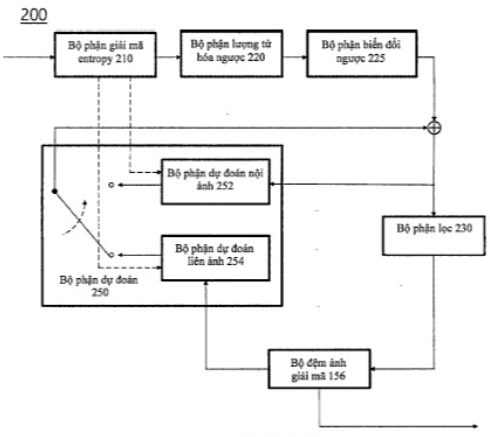


FIG. 2

(11) **111893 A**
(21) **1-2024-08665**
(22) 05/05/2023
(30) 20225612 30/06/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/EP2023/061975 05/05/2023
(87) WO 2024/002561 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***H04W 48/12***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) MEDEIROS DE AMORIM, Rafhael (BR); LAURIDSEN, Mads (DK); WIGARD, Jeroen (DK); LASELVA, Daniela (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC PHÂN PHỐI THÔNG TIN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận từ mạng tin nhắn bao gồm chỉ báo thay đổi việc sửa đổi thông tin hệ thống và một hoặc nhiều chỉ báo cụ thể của nhóm con; xác định nhóm con mà thiết bị được liên kết với; và kiểm tra, dựa trên chỉ báo cụ thể của nhóm con và nhóm con mà thiết bị được liên kết với, liệu có đảo ngược chỉ báo thay đổi việc sửa đổi thông tin hệ thống hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bao gồm bước chuẩn bị để thay đổi một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống của mạng; kiểm tra nhóm con nào của thiết bị người dùng bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi; chuẩn bị, dựa trên việc kiểm tra, tin nhắn bằng cách bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo liệu việc thay đổi một hoặc nhiều tham số thông tin hệ thống của mạng là dành cho thiết bị người dùng của tập hợp con của các nhóm con hay dành cho thiết bị người dùng không phân biệt nhóm con; và gửi tin nhắn.

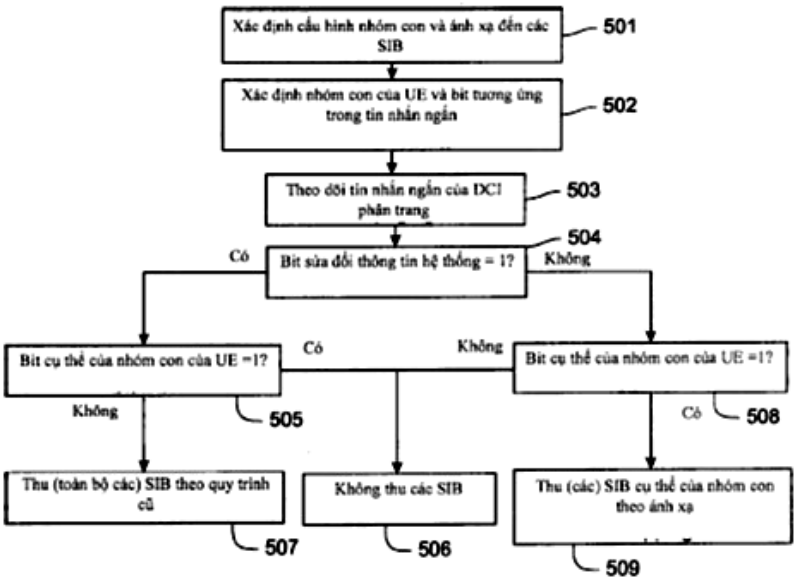


FIG. 5

(11) **111894 A**
(21) **1-2024-08672**
(22) 26/04/2022
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/EP2022/060988 26/04/2022
(87) WO 2023/208321 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***H04B 7/185****; H04W 84/06*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAURIDSEN, Mads (DK); WIGARD, Jeroen (DK); MARTINEZ, Enric (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỦ TỤC CHUYỂN GIAO DỰA VÀO ĐỘ LỢI ĂNG TEN CHO MẠNG PHI MẶT ĐẤT (NTN)**

(57) Phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ tế bào thứ nhất của vệ tinh, lệnh chuyển giao khởi động việc chuyển giao thiết bị đầu cuối từ tế bào thứ nhất của vệ tinh đến tế bào thứ hai của vệ tinh và vị trí được giả định của thiết bị đầu cuối; xác định vị trí thực của thiết bị đầu cuối; kiểm tra một hoặc nhiều các điều kiện sau đây áp dụng: vị trí thực của thiết bị đầu cuối lệch khỏi vị trí được giả định bởi nhiều hơn ngưỡng thứ nhất, và vị trí thực của thiết bị đầu cuối là ở phía của tế bào thứ nhất của biên bao phủ và xa biên bao phủ ít nhất ngưỡng thứ hai; ngăn thiết bị đầu cuối thực hiện chuyển giao nếu ít nhất một hoặc nhiều điều kiện được kiểm tra thỏa mãn.

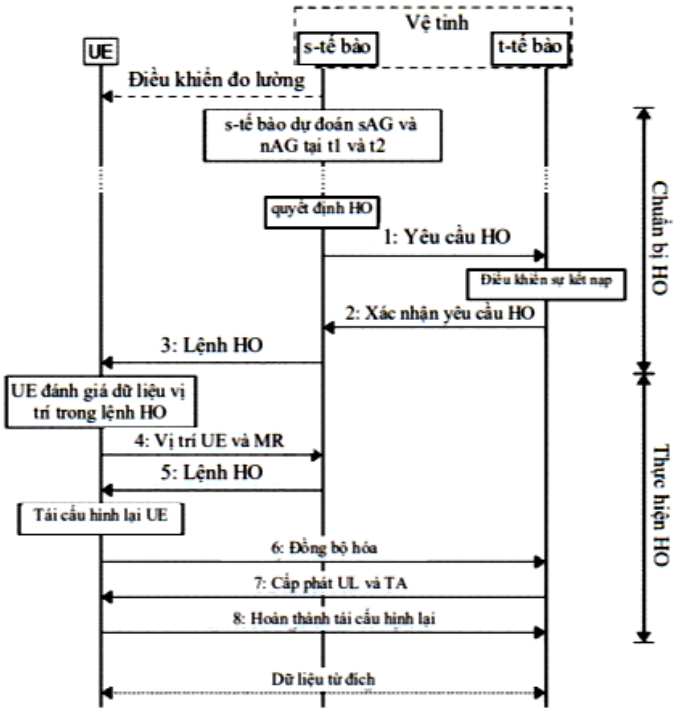


Fig. 4

(11) **111895 A**
(21) **1-2024-08677**
(22) 20/04/2023
(30) 22174292.7 19/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/EP2023/060287 20/04/2023
(87) WO2023/222323 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C11D 1/62****; C11D 3/20; C11D 3/48; C11D 3/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) THIRUMENI Dhanalakshmi (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI DẠNG CÔ ĐẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng vải dạng cô đặc không chứa nước, có chứa: a) hoạt chất làm mềm vải với hàm lượng từ 30% đến 85% trọng lượng; b) rượu béo có mạch cacbon có từ 6 nguyên tử cacbon trở xuống; và c) rượu béo có mạch cacbon có từ 7 nguyên tử cacbon trở lên.

(11) **111896 A**
(21) **1-2024-08678**
(22) 20/04/2023
(30) 22174296.8 19/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/EP2023/060295 20/04/2023
(87) WO2023/222325 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C11D 1/645****; C11D 3/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) PATHAK Gaurav (IN); SYED Shah Faisal (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI DẠNG CÔ ĐẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng vải dạng cô đặc chứa hỗn hợp hoạt chất làm mềm vải với hàm lượng từ 30% đến 90% trọng lượng, trong đó hỗn hợp hoạt chất làm mềm vải này có chứa a) hợp chất amoni bậc bốn có mạch axit béo bão hòa với hàm lượng từ 30% đến 100% trọng lượng và b) hợp chất amoni bậc bốn có mạch axit béo bão hòa với hàm lượng từ 0% đến 20% trọng lượng; trong đó tỉ lệ giữa hợp chất amoni bậc bốn a) so với hợp chất amoni bậc bốn b) là 6,25:4 đến 3:7.

(11) **111897 A**
(21) **1-2024-08679**
(22) 20/04/2023
(30) 22174279.4 19/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/EP2023/060272 20/04/2023
(87) WO2023/222322 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C11D 1/62****; C11D 3/20; C11D 3/48; C11D 3/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) THIRUMENI Dhanalakshmi (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI CÔ ĐẶC, SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐỊNH LƯỢNG LIỀU ĐƠN VỊ CÓ CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG, BẢO QUẢN CHÚNG**

(57) Công thức chế phẩm xả dưỡng vải cô đặc có chứa hoạt chất làm mềm vải với hàm lượng từ 10% đến 85% trọng lượng; và chế phẩm bảo quản này có chứa ít nhất hai thành phần được chọn từ rượu thơm và/hoặc axit cacboxylic.

(11) **111898 A**
(21) **1-2024-08681**
(22) 15/09/2020
(30) 2019-168214 17/09/2019 JP
2020-093285 28/05/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/10/2021
(86) PCT/JP2020/035885 15/09/2020
(87) WO2021/054483 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021
(51) ***G03G 21/16**; G03G 21/18; G03G 15/08*
(62) 1-2021-06871
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Naoya Asanuma (JP); Takatoshi Hamada (JP); Masato Tanabe (JP); Tomofumi Kawamura (JP); Yusuke Atsu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Hộp mực có hộp, chi tiết cấp và bơm. Hộp có ngăn chứa mực chứa mực, và ngăn xả mực có lỗ xả để xả mực, và đường dẫn nối thông để nối thông chất lưu giữa ngăn chứa mực và ngăn xả mực sao cho mực có thể di chuyển từ ngăn chứa mực đến ngăn xả mực. Một phần chi tiết cấp được định vị bên trong đường dẫn nối thông trong mặt phẳng cắt thứ nhất vuông góc với hướng cấp mực của chi tiết cấp, diện tích mặt cắt nhỏ nhất của đường dẫn nối thông là Asmin, trong mặt phẳng cắt thứ hai vuông góc với hướng cấp mực, ngăn xả mực có diện tích mặt cắt Bs lớn hơn Asmin, và trong mặt phẳng cắt thứ ba vuông góc với hướng cấp mực, ngăn chứa mực có diện tích mặt cắt Cs lớn hơn Asmin.

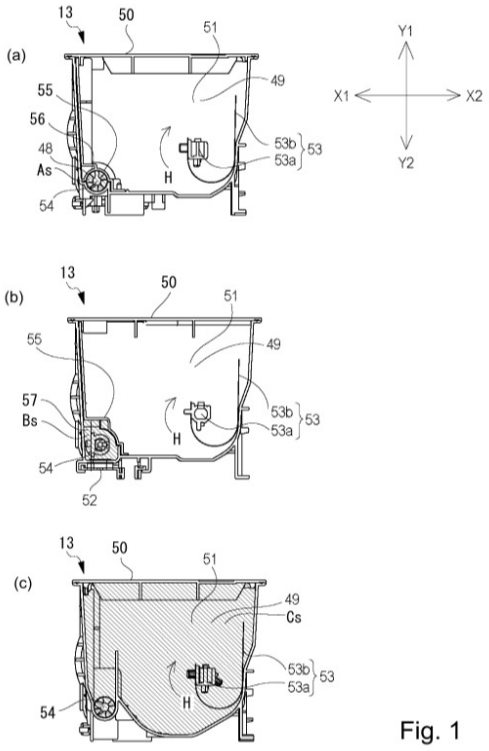


Fig. 1

(11) **111899 A**
(21) **1-2024-08682**
(22) 15/09/2020
(30) 2019-168214 17/09/2019 JP
2020-093285 28/05/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/10/2021
(86) PCT/JP2020/035885 15/09/2020
(87) WO2021/054483 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021
(51) ***G03G 21/16**; G03G 21/18; G03G 15/08*
(62) 1-2021-06871
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Naoya Asanuma (JP); Takatoshi Hamada (JP); Masato Tanabe (JP); Tomofumi Kawamura (JP); Yusuke Atsu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Hộp mực có hộp, chi tiết cấp và bơm. Hộp có ngăn chứa mực chứa mực, và ngăn xả mực có lỗ xả để xả mực, và đường dẫn nối thông để nối thông chất lưu giữa ngăn chứa mực và ngăn xả mực sao cho mực có thể di chuyển từ ngăn chứa mực đến ngăn xả mực. Một phần chi tiết cấp được định vị bên trong đường dẫn nối thông. Trong mặt phẳng cắt thứ nhất vuông góc với hướng cấp mực của chi tiết cấp, diện tích mặt cắt nhỏ nhất của đường dẫn nối thông là Asmin, trong mặt phẳng cắt thứ hai vuông góc với hướng cấp mực, ngăn xả mực có diện tích mặt cắt Bs lớn hơn Asmin, và trong mặt phẳng cắt thứ ba vuông góc với hướng cấp mực, ngăn chứa mực có diện tích mặt cắt Cs lớn hơn Asmin.

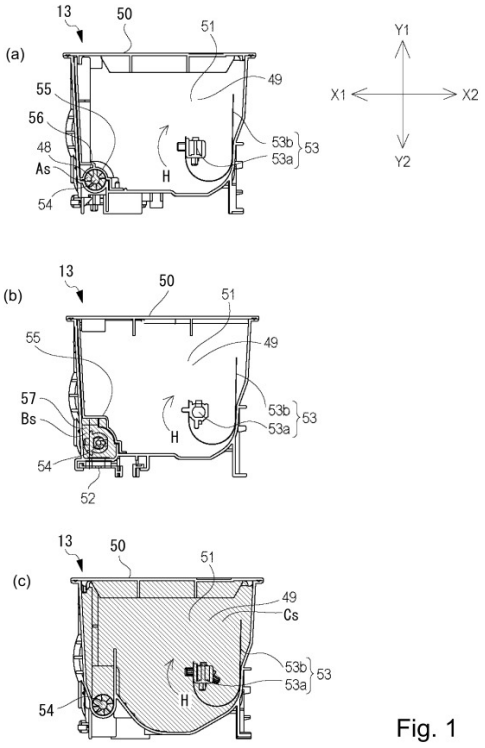


Fig. 1

(11) **111900 A**
(21) **1-2024-08683**
(22) 03/04/2023
(30) 2022-072598 26/04/2022 JP
2022-191178 30/11/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/JP2023/013786 03/04/2023
(87) WO2023/210264 02/11/2023
(51) ***H01M 50/204***; *H01G 11/14; H01G 11/16; H01G 11/18; H01G 11/78; H01M 50/293; H01M 50/202; H01M 50/227; H01M 50/291; H01G 11/06; H01G 11/80*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
(72) YAGI Minoru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thiết bị lưu trữ điện bao gồm thiết bị lưu trữ điện và vỏ bao bọc bên ngoài thiết bị lưu trữ điện với khe hở giữa chúng, và có kết cấu trong đó thân đúc bao gồm polyme có thể khử trùng hợp nhiệt được xử lý trong khe hở giữa thiết bị lưu trữ điện và vỏ. Tốt hơn là, thân đúc có dạng màng, dạng bản, hoặc dạng tấm. Theo kết cấu thiết bị lưu trữ điện như vậy, nguy cơ đánh lửa có thể được giảm vào thời điểm xảy ra bất thường như hư hỏng hoặc nạp điện quá mức thiết bị lưu trữ điện, và đặc biệt là ngăn xếp thiết bị lưu trữ điện thu được bằng cách xếp chồng nhiều thiết bị lưu trữ điện.

(11) **111901 A**
(21) **1-2024-08684**
(22) 15/09/2020
(30) 2019-168214 17/09/2019 JP
2020-093285 28/05/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/10/2021
(86) PCT/JP2020/035885 15/09/2020
(87) WO2021/054483 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021
(51) ***G03G 21/16**; G03G 21/18; G03G 15/08*
(62) 1-2021-06871
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Naoya Asanuma (JP); Takatoshi Hamada (JP); Masato Tanabe (JP); Tomofumi Kawamura (JP); Yusuke Atsu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Hộp mực có hộp, chi tiết cấp và bơm. Hộp có ngăn chứa mực chứa mực, và ngăn xả mực có lỗ xả để xả mực, và đường dẫn nối thông để nối thông chất lưu giữa ngăn chứa mực và ngăn xả mực sao cho mực có thể di chuyển từ ngăn chứa mực đến ngăn xả mực. Một phần chi tiết cấp được định vị bên trong đường dẫn nối thông. Trong mặt phẳng cắt thứ nhất vuông góc với hướng cấp mực của chi tiết cấp, diện tích mặt cắt nhỏ nhất của đường dẫn nối thông là Asmin, trong mặt phẳng cắt thứ hai vuông góc với hướng cấp mực, ngăn xả mực có diện tích mặt cắt Bs lớn hơn Asmin, và trong mặt phẳng cắt thứ ba vuông góc với hướng cấp mực, ngăn chứa mực có diện tích mặt cắt Cs lớn hơn Asmin.

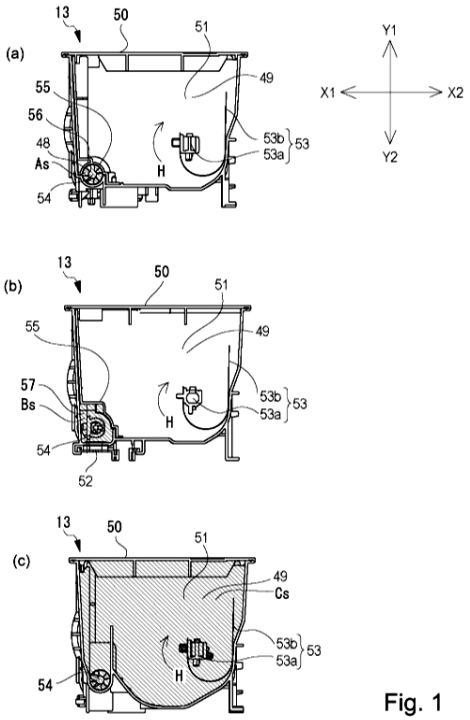


Fig. 1

(11) **111902 A**
(21) **1-2024-08690**
(22) 11/04/2023
(30) 10-2022-0062447 21/05/2022 KR
10-2022-0062443 21/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/KR2023/004885 11/04/2023
(87) WO 2023/229212 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C08L 67/02***; *C08G 63/183; C08K 5/11; C08G 63/16; C08J 5/18*
(71) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(72) KIM, Kyung Youn (KR); KIM, Seong Dong (KR); KIM, Hoon (KR); BYEON, Jun Su (KR); JUNG, Joo Young (KR); RYU, Ji Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ VẬT DỤNG ĐÚC POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC GỒM CHẾ PHẨM ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyeste phân hủy sinh học gồm: nhựa polyeste gồm diol, axit dicacboxylic thơm và axit dicacboxylic béo; và 5000 ppm đến 20000 ppm chất điều chỉnh ưa nước có trọng lượng phân tử là 400 đến 1300.

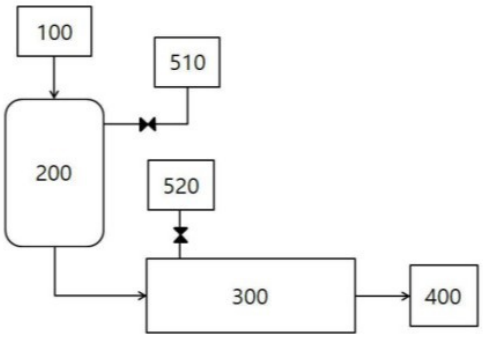


Fig. 1

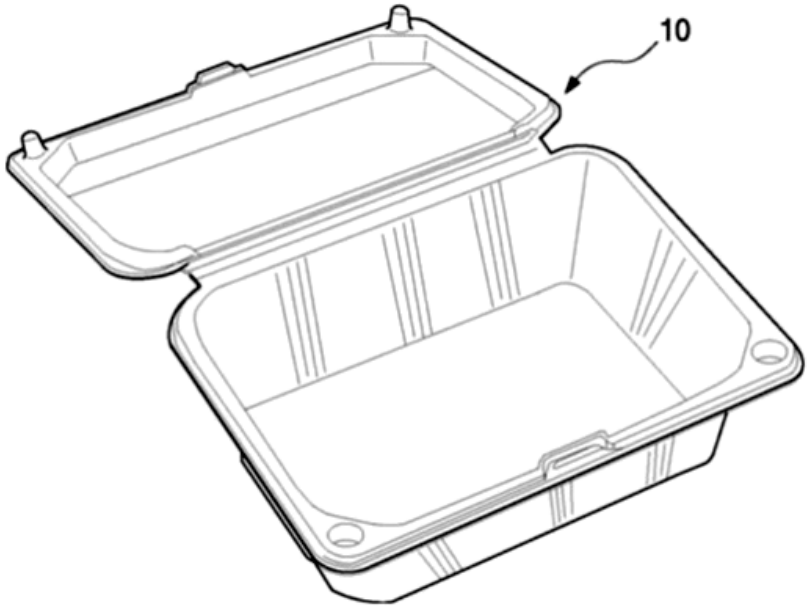
(11) **111903 A**
(21) **1-2024-08691**
(22) 21/04/2023
(30) 10-2022-0062445 21/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/KR2023/005506 21/04/2023
(87) WO 2023/229235 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C08L 67/02***; *C08G 63/78; C08K 3/02; C08L 83/04; C08K 5/5435; C08G 63/16; C08K 5/5419*

(71) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(72) KIM, Seong Dong (KR); KIM, Kyung Youn (KR); JUNG, Joo Young (KR); RYU, Ji Yeon (KR); KIM, Hoon (KR); BYEON, Jun Su (KR); JOENG, Eun Sun (KR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT DỤNG ĐÚC PHÂN HỦY SINH HỌC GỒM CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm nhựa polyeste phân hủy sinh học gồm nhựa polyeste mà gồm diol, axit dicacboxylic thơm và axit dicacboxylic béo, trong đó khả năng phân hủy sinh học mỗi axit cacboxylic béo là 1,7 trở lên, khả năng phân hủy sinh học mỗi axit cacboxylic béo là giá trị được thu bằng cách chia khả năng phân hủy sinh học sau 9 tuần bởi tỷ lệ của axit dicacboxylic béo trên tổng axit dicacboxylic, và khả năng phân hủy sinh học sau 9 tuần là 85% trở lên.

Fig.2



(11) **111904 A**
(21) **1-2024-08692**
(22) 11/04/2023
(30) 10-2022-0062452 21/05/2022 KR
10-2022-0062451 21/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/KR2023/004888 11/04/2023
(87) WO 2023/229215 30/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024

(51) ***C08L 67/02****; C08J 5/18; C08G 63/16; C08G 63/183*

(71) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(72) KIM, Seong Dong (KR); KIM, Kyung Youn (KR); KIM, Hoon (KR); BYEON, Jun Su (KR); JOENG, Eun Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC, MÀNG POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC GỒM CHẾ PHẨM ĐÓ VÀ VẬT DỤNG ĐÚC PHÂN HỦY SINH HỌC GỒM CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm nhựa polyeste phân hủy sinh học, gồm: nhựa polyeste gồm diol, axit dicacboxylic thơm và axit dicacboxylic béo, trong đó tỷ lệ xen kẽ của nhựa polyeste là 0,3 đến 0,7, trong đó tỷ lệ xen kẽ là tỷ lệ của diol, liên kết giữa axit dicacboxylic thơm và axit dicacboxylic béo, trong số các diol.

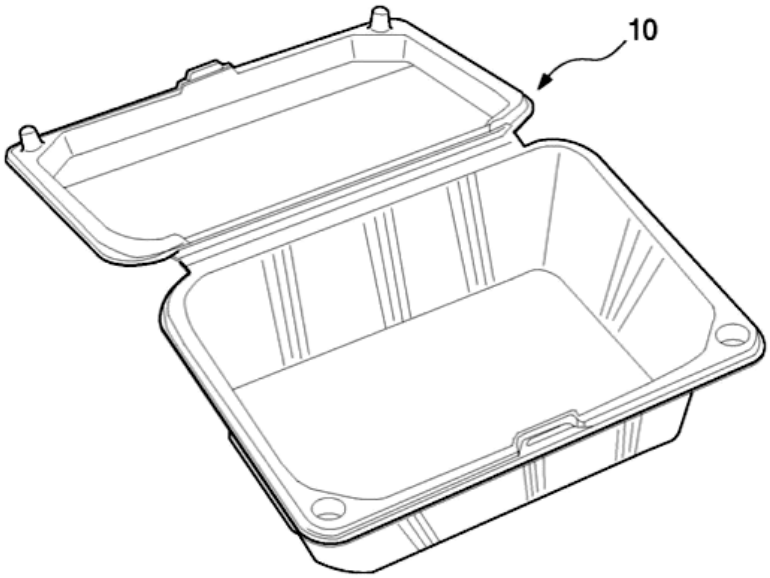


Fig. 2

(11) **111905 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08698**
(22) 20/11/2024
(30) 10-2023-0179715 12/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***E04H 9/14****; E01C 11/22; E01F 5/00*
(71) **MORRIS&CO CO., LTD.** (KR)
171-47, Haengguni-gil, Gamgok-myeon, Eumseong-gun Chungcheongbuk-do 27611, KR
(72) JUNG, BORA (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) TẤM CHỐNG THẤM NƯỚC CHO RANH GIỚI

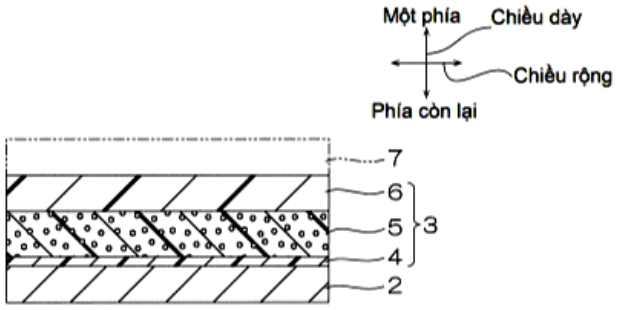
(57) Sáng chế đề cập đến tấm chống thấm nước cho ranh giới, trong đó tấm chống thấm nước được nối và lắp đặt ở đầu trái và đầu phải của thân vách chống thấm nước được tạo thành bằng cách nối nhiều tấm chống thấm nước cơ bản, mỗi tấm bao gồm tấm đáy được đặt trên bề mặt đất và tấm vách kéo dài lên phía trên từ đầu sau của tấm đáy. Tấm chống thấm nước bao gồm: tấm đáy ranh giới được đặt trên bề mặt đất và được nối với tấm đáy của tấm chống thấm nước cơ bản; tấm vách ranh giới kéo dài lên phía trên từ đầu sau của tấm đáy ranh giới và được nối với tấm vách của tấm chống thấm nước cơ bản; và tấm chặn ranh giới được ghép với tấm vách ranh giới và được đặt trên bề mặt đất ranh giới hình thành ở mép bên của bề mặt đất theo dạng bậc thang nâng cao hơn so với bề mặt đất.

(11) **111906 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08705**
(22) 20/11/2024
(30) 2023-209394 12/12/2023 JP
(51) ***C08J 9/26***; *H05K 1/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Taku IMAIZUMI (JP); Yusuke KAWAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG XỐP VÀ BẢNG MẠCH ĐA LỚP LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng xốp (1) bao gồm lớp dẫn điện (2) và lớp cách điện (3) theo thứ tự hướng về một phía theo chiều dày. Lớp cách điện (3) bao gồm lớp nhựa nằm dưới (4), lớp nhựa xốp (5), và lớp liên kết (6) theo thứ tự hướng về một phía theo chiều dày. Ngoài ra, độ dày của lớp nhựa xốp (5) là nhỏ hơn hoặc bằng 50 µm, và độ cao nhỏ nhất (Rz) của bề mặt ở một phía theo chiều dày của lớp nhựa xốp (5) là nhỏ hơn hoặc bằng 16 µm. Ngoài ra, độ cao nhỏ nhất (Rz) của bề mặt ở một phía theo chiều dày của lớp nhựa xốp (5) lớn hơn độ cao nhỏ nhất (Rz) của bề mặt ở một phía theo chiều dày của lớp nhựa nằm dưới (4).

FIG. 1



(11) **111907 A**
(21) **1-2024-08706**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/05/2019
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

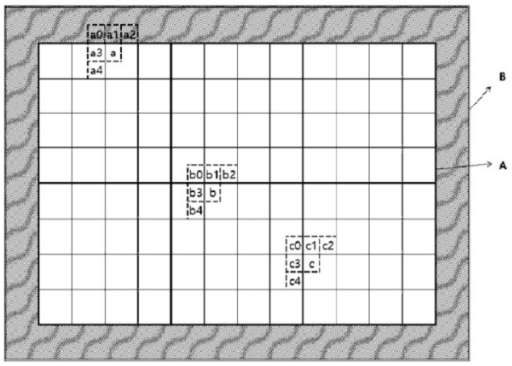
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước: xác định kích thước của khối con dựa trên ít nhất một trong số kích thước của a khối hiện thời hoặc hình dạng của khối hiện thời; phân chia khối hiện thời thành một hoặc nhiều khối con dựa trên kích thước của khối con; thực hiện biến đổi ngược đối với khối con; tạo ra tín hiệu dư dựa trên biến đổi ngược này; và tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên tín hiệu dư và tín hiệu dự báo, trong đó tín hiệu dự báo được tạo ra nhờ xác định chế độ dự báo của khối hiện thời và thực hiện dự báo dựa trên chế độ dự báo được xác định, trong đó thông tin độ sâu biểu thị số lần phân chia của khối hiện thời thu được từ dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



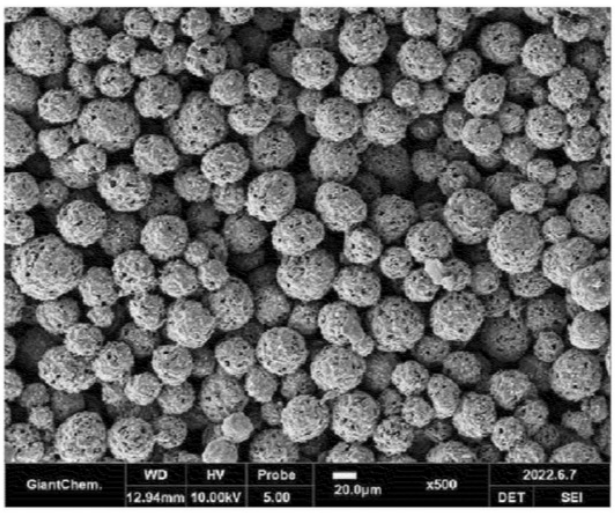
(11) **111908 A**
(21) **1-2024-08709**
(22) 31/01/2023
(30) 10-2022-0049898 22/04/2022 KR
10-2022-0052511 28/04/2022 KR
10-2022-0153116 15/11/2022 KR
10-2022-0153117 15/11/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/KR2023/001413 31/01/2023
(87) WO 2023/204401 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***A24F 40/44****; A24F 40/10; A24F 40/46; C04B 38/00; C04B 35/00; C04B 35/20; C04B 35/634; A24B 15/167; A24F 40/465*

(71) **EM-TECH CO., LTD.** (KR)
(Seongju-dong) 40 Changwondaero 1144 beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51539, Republic of Korea
(72) JEONG, Seung-kiu (KR); KWON, Su-il (KR); KWON, Joong-hak (KR); LIM, Dong-wook (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT HẤP THỤ DẠNG XỐP VÀ BỘ PHUN SỬ DỤNG CHẤT HẤP THỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp thụ dạng xốp, và cụ thể hơn là, đề cập đến vật liệu hấp thụ dạng xốp bao gồm các hạt xốp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hấp thụ và chuyển pha lỏng. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu hấp thụ dạng xốp bao gồm các hạt xốp có các lỗ nhỏ được tạo ra trong nó hoặc trên bề mặt của nó nhờ sử dụng hiện tượng tế bào Benard, và các lỗ to được tạo ra giữa các hạt xốp.

Fig. 3



(11) **111909 A**
(21) **1-2024-08715**
(22) 16/05/2023
(30) 22305751.4 20/05/2022 EP
(51) ***C04B 40/06**; C04B 18/10; C04B 28/02*
(43) 25/06/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/EP2023/063054 16/05/2023
(87) WO 2023/227413 A1 30/11/2023

(71) **SAINT-GOBAIN WEBER FRANCE** (FR)
2-4 rue Marco Polo, 94370 Sucy-en-Brie (FR)
(72) CARDOSO DA SILVA, Luis (PT); YAMMINE-MALESYS, Joumana (FR); GONZALO SANZ, David (ES); MARTY-BOUCHAR, Marie (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

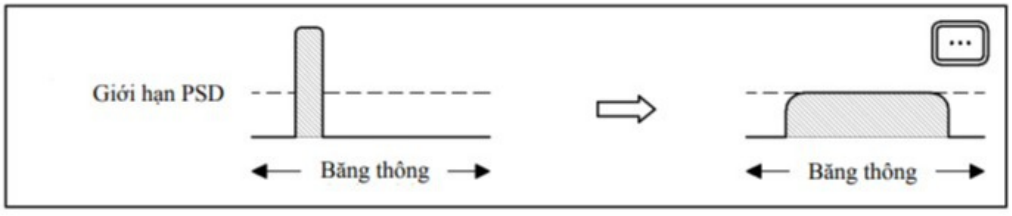
(54) **CHẾ PHẨM VỮA KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vữa khô bao gồm 40% đến 90% trọng lượng cốt liệu và 10% đến 60% trọng lượng chất kết dính khoáng, dựa trên trọng lượng của chế phẩm vữa khô, chất kết dính khoáng nói trên bao gồm ít nhất 70% trọng lượng tro sinh khối và 0% đến 6% trọng lượng xi măng dựa trên trọng lượng của chất kết dính khoáng.

(11) **111910 A**
(21) **1-2024-08733**
(22) 19/04/2023
(30) 10-2022-0049388 21/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/KR2023/005310 19/04/2023
(87) WO 2023/204604 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 92/18; H04W 72/53; H04W 4/40; H04W 72/20*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế cập đến phương pháp tạo cấu hình hồ chứa tài nguyên liên kết bên bằng thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước trong đó thiết bị đầu cuối: nhận, từ trạm gốc, thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên dựa trên tín hiệu lớp cao hơn; và thực hiện truyền thông liên kết bên với thiết bị đầu cuối khác dựa trên thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên, trong đó thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên có thể là thông tin dựa trên cấu hình hồ chứa tài nguyên liên kết bên của băng tần không được cấp phép.

FIG. 8



(11) **111911 A**
(21) **1-2024-08734**
(22) 17/04/2023
(30) 202210448463.9 27/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/CN2023/088596 17/04/2023
(87) WO 2023/207645 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***A61B 1/00***
(71) **SHIE, CHANG-BIH** (CN)
No. 9, Chongshan 13th St., East Dist., Tainan City, Taiwan 70158, China
(72) SHIE, Chang-Bih (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NỘI SOI VỚI CƠ CẤU ĐỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nội soi bao gồm cơ cấu ống và cơ cấu điều khiển được nối với cơ cấu ống. Cơ cấu ống bao gồm phần thân kéo dài, bộ ống kính camera được lắp tại đầu cuối xa của phần thân kéo dài, và bộ phận đỡ bao gồm giá đỡ được bố trí chắc chắn trong lòng ống của phần thân kéo dài và kéo dài dọc theo trục dọc. Giá đỡ có thể uốn cong được linh hoạt và được điều khiển để được uốn sang bên để uốn cong phần thân kéo dài và hướng dẫn luồn đầu cuối xa của thành ống vào khoang cơ thể. Lực đỡ dọc trục đủ được tạo ra cho cơ cấu ống trong quá trình luồn ống y tế với thiết bị nội soi để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình luồn ống.

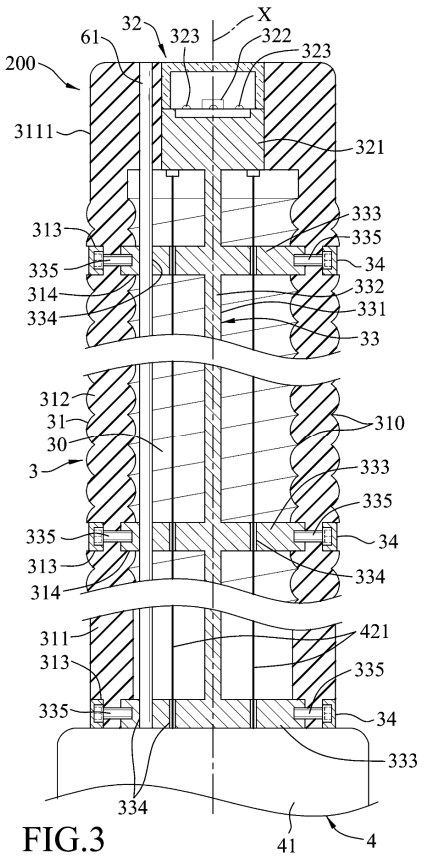
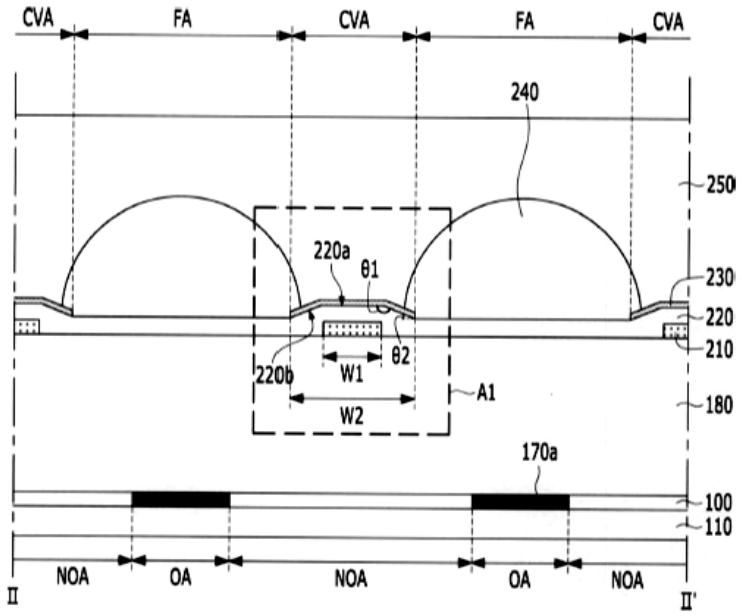


FIG.3

(11) **111912 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08752**
(22) 22/11/2024
(30) 10-2023-0166918 27/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***G02F 1/1362****; H01L 25/075; G02F 1/1335*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Keong Jin (KR); MOON, Hong Man (KR); HYUN, Joo Bong (KR); KIM, So Yeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm các thiết bị phát sáng. Các thiết bị phát sáng này có thể được bố trí trên đế. Lớp cách ly thứ nhất có thể được bố trí trên các thiết bị phát sáng. Các thấu kính có thể được bố trí trên lớp cách ly thứ nhất. Các thấu kính này có thể được bố trí để lần lượt tương ứng với các thiết bị phát sáng. Mẫu chắn sáng thứ nhất có thể được bố trí giữa đế và lớp cách ly thứ nhất. Mẫu chắn sáng thứ nhất này có thể được bố trí để tương ứng với vùng giữa các thiết bị phát sáng. Mẫu chắn sáng thứ hai có thể được bố trí trên lớp cách ly thứ nhất. Mẫu chắn thứ hai này có thể chồng với mẫu chắn sáng thứ nhất. Mẫu chắn sáng thứ hai có thể bao gồm phần tâm và phần mép được bố trí xung quanh phần tâm. Phần mép có thể được làm nghiêng so với phần tâm.

Fig.4A



(11) **111913 A**
(21) **1-2024-08755**
(22) 04/04/2023
(30) 10-2022-0065686 27/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/KR2023/004531 04/04/2023
(87) WO 2023/229205 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***B23K 26/362****; B23K 26/08; H01M 50/536; B23K 37/04; B08B 15/04; B23K 26/16*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SON, Jong In (KR); JANG, Kyung Min (KR); KIM, Yong Han (KR); LEE, So Ra (KR); KIM, Min Ji (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẠO RÃNH LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo rãnh laze có khả năng tạo thành tai dẫn điện cực trên tấm điện cực thông qua quy trình tạo rãnh. Thiết bị tạo rãnh laze này bao gồm: bộ phận laze được tạo kết cấu để phát ra chùm laze lên tấm điện cực, trống quay tiếp xúc với tấm điện cực để di chuyển tấm điện cực, trống cố định được định vị ở một phía của trống quay theo hướng dọc trục, và phần hút mảnh vụn được bố trí trong trống cố định và được tạo kết cấu để hút mảnh vụn được cắt ra từ tấm điện cực bởi chùm laze.

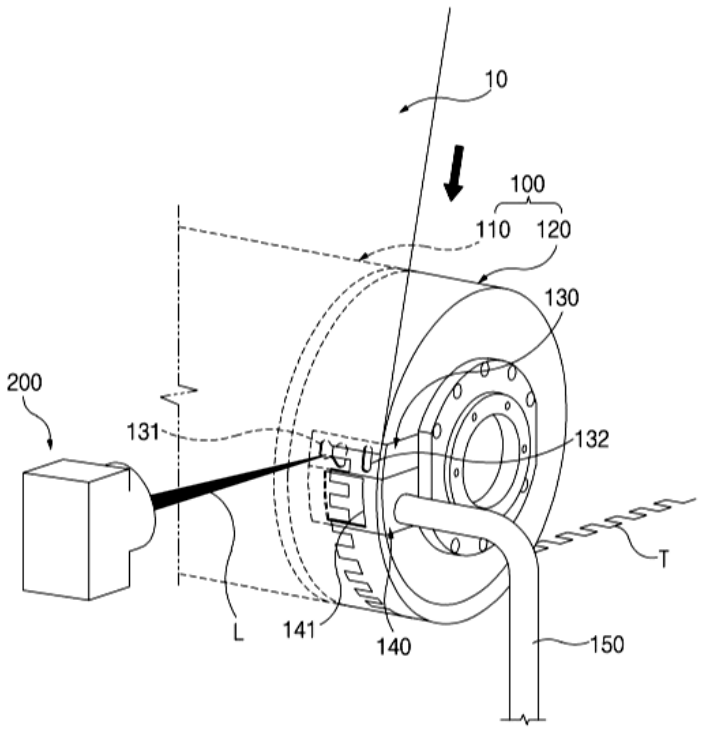


FIG.3

(11) **111914 A**
(21) **1-2024-08756**
(22) 02/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/IB2022/055156 02/06/2022
(87) WO2023/233186 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024

(51) ***C22C 38/04****; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/16; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/14; C21D 1/18; C22C 38/00*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) BRACKE Lieven (BE); DUTTA Aniruddha (IN); EKIZ Elvan (TR); WATERSCHOOT Tom (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP CÁN NÓNG MANGAN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thép cán nóng mangan cao có thành phần bao gồm các nguyên tố sau: 0,8% ≤ Cacbon ≤ 1,3%, 9,5% ≤ Mangan ≤ 22%,0,01% ≤ Silic ≤ 3%, 0,01% ≤ Nhôm ≤ 3%, 0,03 % ≤ Phospho ≤ 0,1%, 0,03 % ≤ Lưu huỳnh ≤ 0,1%, 0% ≤ Nitơ ≤ 0,01%, 0% ≤ Niobi ≤ 0,03%, 0% ≤ Titan ≤ 0,2%, 0% ≤ Crom ≤ 1,5%, 0% ≤ Molypđen ≤ 0.5%, 0% ≤ Canxi ≤ 0,005%, 0,01% ≤ Đồng ≤ 2%, 0,01% ≤ Niken ≤ 3%, 0% ≤ Bo ≤ 0,01%, 0% ≤ Magie ≤ 0,005%, phần còn lại là sắt và tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của thép này gồm, tính theo phần diện tích, austenit chiếm 95% hoặc nhiều hơn, cacbua chiếm 0 tới 5% trong đó cỡ hạt của các hạt austenit bằng hoặc lớn hơn 15 micromet. Phương pháp sản xuất thép cán nóng mangan cao cũng được đề xuất.

(11) **111915 A**
(21) **1-2024-08759**
(22) 09/01/2023
(30) 202210435613.2 24/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/CN2023/071457 09/01/2023
(87) WO 2023/207223 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***H04W 76/15***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GUO, Yuchen (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập truyền thông đa liên kết, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: non-AP MLD gửi khung yêu cầu liên kết trên liên kết thứ nhất, để yêu cầu thiết lập đa liên kết. AP MLD trả về khung phản hồi liên kết trên liên kết thứ nhất, để thông báo xem liệu thiết lập đa liên kết có thành công hay không. AP MLD thiết lập trường mã trạng thái thứ hai của phần tử đa liên kết của khung phản hồi liên kết bằng giá trị được xác định mới, để biểu thị rằng nguyên nhân khiến liên kết không được chấp nhận là liên kết thứ nhất không được chấp nhận. Theo các phương án của sáng chế, hiệu quả thiết lập đa liên kết có thể được cải thiện. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống WLAN hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và các giao thức chuỗi 802.11 khác; và ví dụ khác, giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be: Wi-Fi 8. Sáng chế có thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng khu vực cá nhân dựa trên dải siêu rộng hoặc hệ thống gửi.

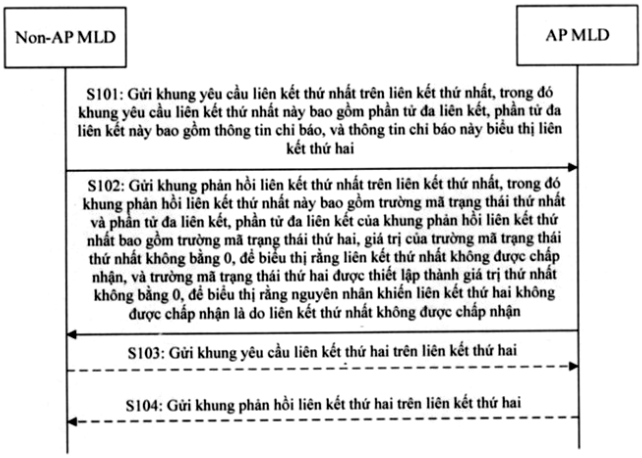
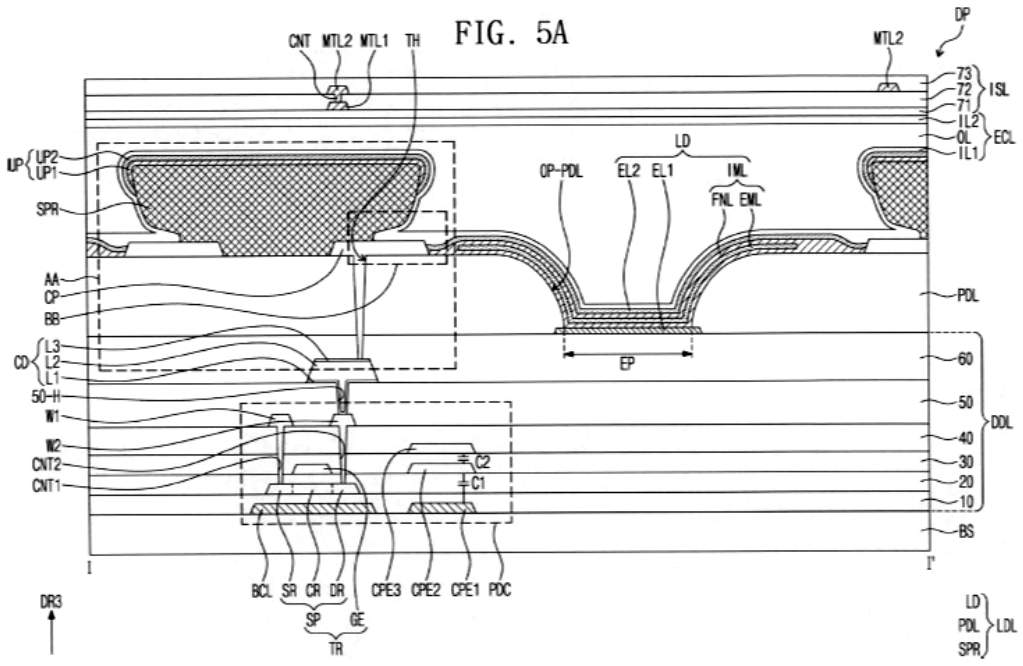


FIG. 4

(11) **111916 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08761**
(22) 22/11/2024
(30) 10-2023-0165042 24/11/2023 KR
(51) ***H01L 27/32***; *H01L 51/56; H01L 51/52*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) JUCHAN PARK (KR); YOOMIN KO (KR); SUNHO KIM (KR); Hyewon KIM (KR); Yerim SON (KR); PILSUK LEE (KR); CHUNG SOCK CHOI (KR); SUNGJIN HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp đế, lớp phần tử điều khiển bao gồm tranzito, các lớp cách điện, và phần kết nối điều khiển được kết nối điện với tranzito, lớp phần tử phát quang bao gồm lớp xác định điểm ảnh trong đó khoảng hở phát quang và lỗ xuyên không chồng lặp với khoảng hở phát quang được xác định, phần tử phát quang được đặt trong khoảng hở phát quang, và bộ phân tách được đặt ở lớp xác định điểm ảnh, và hình mẫu dẫn điện được đặt bên dưới bộ phân tách và bao gồm phần tiếp xúc trong lỗ xuyên, và phần mở rộng được kết nối với phần tiếp xúc và được đặt ở bề mặt trên cùng của lớp xác định điểm ảnh. Phần tử phát quang bao gồm anôt trên lớp phần tử điều khiển, lớp trung gian trên anôt, và catôt trên lớp trung gian, và phần tiếp xúc được kết nối điện với phần kết nối điều khiển.

FIG. 5A



(11) **111917 A**
(21) **1-2024-08774**
(22) 12/04/2023
(30) 22175582.0 25/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/EP2023/059538 12/04/2023
(87) WO2023/227282 A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***A61Q 17/00****; A61K 8/25; A61K 8/34; A61Q 11/00; A61K 8/21; A61K 8/27*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CAMPI Gianni (IT); SAVOCA Michela (IT); TOPI Francesca (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG

(57) Chế phẩm kem đánh răng có chứa:
i) nước với hàm lượng 40% trọng lượng hoặc lớn hơn, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm;
ii) chất mài mòn silic dioxit;
iii) natri florua với hàm lượng từ 0,5% đến 0,15% trọng lượng, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm;
iv) kẽm sulfat với hàm lượng 0,4% trọng lượng, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm.

(11) **111918 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08781**
(22) 25/11/2024
(30) 112145862 27/11/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***B62M 23/00***
(75) **YAO, LI-HO** (TW)
No. 3, Ln. 7, Qingtian St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC TRUYỀN ĐỘNG TRỤC BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc truyền động trục bánh xe, bao gồm bộ động cơ, bộ bánh răng, bộ đầu vào bên ngoài và vỏ bọc bánh xe trên trục bánh xe, trong đó thân vỏ bọc bên trong của bộ động cơ có thể được lắp cố định trên trục bánh xe bằng tay ống trục, do đó khi động cơ được cấp điện để truyền động rôto để truyền động vỏ bọc bánh xe, có thể thu được lực cản ổn định, cải thiện hiệu quả lực truyền động ban đầu của trục bánh xe và đồng thời rôto của bộ động cơ và bộ bánh răng có thể được bố trí đồng trục trên ống bọc trục đầu ra của bộ động cơ, và độ đồng tâm của bộ bánh răng có thể được đảm bảo một cách hiệu quả.

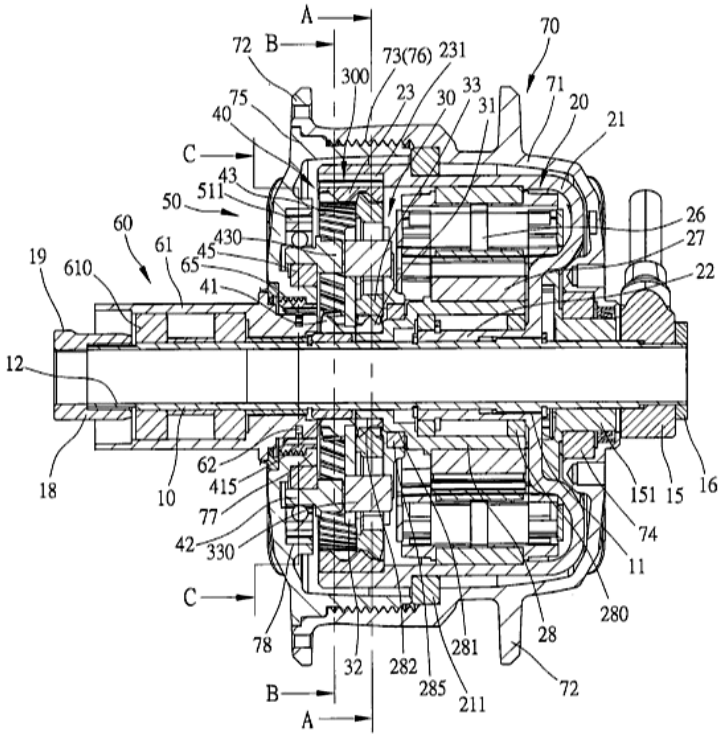


Fig.6

(11) **111919 A**
(21) **1-2024-08782**
(22) 24/05/2023
(30) 2022-085521 25/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/019411 24/05/2023
(87) WO2023/228987A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***C12P 1/02****; C12N 9/42; A23L 33/135; C12N 1/14*
(71) 1. **KIKKOMAN CORPORATION** (JP)
250, Noda, Noda-shi, Chiba 278-8601 Japan
2. **AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH** (JP)
Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632
(72) Eiichiro KAN (JP); Yi Hsin CHEN (SG); Kartikasaridian LIANTO (SG); Tadaomi KAWASHIMA (JP); Yvonne CHOW (MY)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NGUYÊN LIỆU LÊN MEN NẤM MỐC KOJI CHỨA VITAMIN B HÀM LƯỢNG CAO**

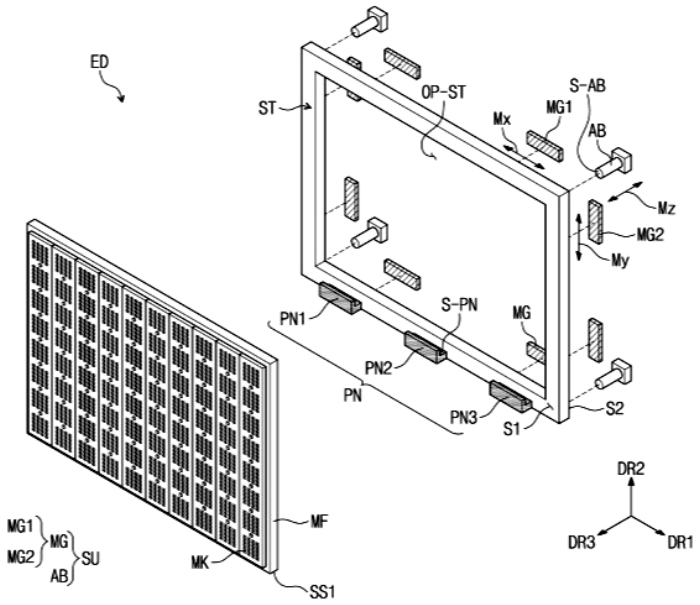
(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu lên men nấm mốc *koji* của nguyên liệu thô có nguồn gốc từ ngũ cốc có nồng độ arabinan là 5mg/g hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra nguyên liệu lên men nấm mốc *koji* của nguyên liệu thô có nguồn gốc từ ngũ cốc bao gồm bước xử lý nguyên liệu thô có nguồn gốc từ ngũ cốc bằng arabinaza và xenlulaza và bước lên men nguyên liệu thô đã được xử lý bằng cách sử dụng nấm mốc *koji*.

(11) **111920 A**
(21) **1-2024-08783**
(22) 02/05/2023
(30) 10-2022-0075173 20/06/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/KR2023/005948 02/05/2023
(87) WO 2023/249244 28/12/2023
(51) ***C23C 14/04****; H10K 71/00; H10K 71/16; C23C 14/24*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) HONG, Jaemin (KR); KIM, Hyoungwook (KR); LEE, Seongcheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỌNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng và phương pháp lắng đọng bằng cách sử dụng thiết bị lắng đọng. Thiết bị lắng đọng này bao gồm mặt nạ gồm các khoảng hở lắng đọng, khung mặt nạ đỡ mặt nạ và gồm các phần thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư và khoảng hở chồng lên các khoảng hở lắng đọng và được bao quanh bởi các phần thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư, bệ được bố trí trên mặt sau của khung mặt nạ, bộ phận chốt được nối với bệ, và bộ phận nam châm được bố trí trên mặt sau của bệ và chồng lên khung mặt nạ. Phần thứ nhất và phần thứ hai của khung mặt nạ kéo dài theo hướng thứ nhất, và phần thứ ba và phần thứ tư của khung mặt nạ kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, và bộ phận chốt đỡ mặt bên của phần thứ nhất của khung mặt nạ và có thể di chuyển theo hướng thứ hai.

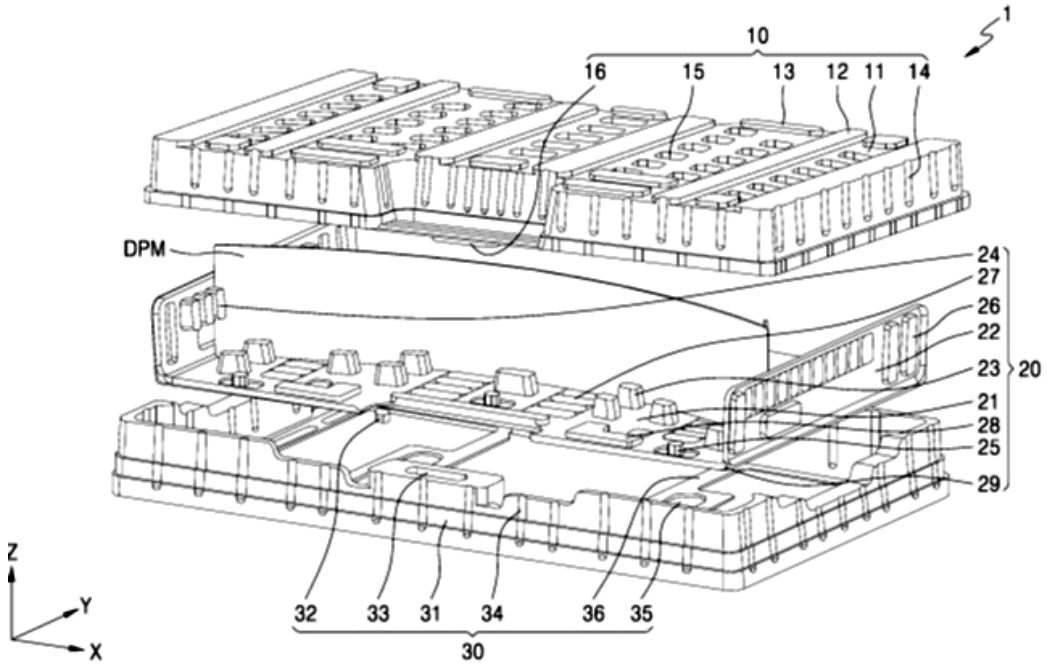
FIG. 3A



(11) **111921 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08784**
(22) 25/11/2024
(30) 10-2023-0185073 18/12/2023 KR
(51) ***B65D 81/02***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Junggil Oh (KR); Kyeongmin Kim (KR); Youngdae Song (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỎ ĐÓNG GÓI CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ đóng gói cho thiết bị hiển thị bao gồm nắp che, phần bên trong để cố định thiết bị hiển thị cong và được uốn cong một phần, và vỏ để lắp phần bên trong vào, vỏ được ghép với nắp che, trong đó nắp che và phần bên trong bao gồm các phần nhô cố định hướng vào nhau.

FIG. 1



(11) **111922 A**
(21) **1-2024-08790**
(22) 25/04/2023
(30) 63/334,545 25/04/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/US2023/019810 25/04/2023
(87) WO 2023/211935 02/11/2023
(51) ***H04B 7/06****; H04B 17/309; H04L 25/02; H04B 7/0413; G06N 20/20; H04B 17/373*
(71) **DEEPSIG INC.** (US)
950 N Glebe Rd, Suite 910, Arlington, VIRGINIA 22203, United States of America
(72) O'SHEA, Timothy James (US); CORGAN, Jonathan (US); NAIR, Nitin (US); WEST, Nathan (US); SHEA, James (US); NEWMAN, Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRUY CẬP MẠNG BẰNG HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gồm các bước thu được mẫu tín hiệu dữ liệu liên kết lên tần số radio (RF) được nhận không dây tại đơn vị radio của mạng truy cập radio, tín hiệu dữ liệu liên kết lên RF gồm tín hiệu dữ liệu liên kết lên RF thứ nhất được nhận từ thiết bị người dùng; cung cấp các mẫu tín hiệu dữ liệu liên kết lên RF dưới dạng đầu vào cho ít nhất một mô hình học máy; để phản hồi lại việc cung cấp các mẫu tín hiệu dữ liệu liên kết lên RF dưới dạng đầu vào cho ít nhất một mô hình học máy, thu được dữ liệu được khôi phục của tín hiệu dữ liệu liên kết lên RF dựa trên đầu ra của ít nhất một mô hình học máy; và gửi dữ liệu được khôi phục của tín hiệu liên kết lên RF đến thiết bị đích.

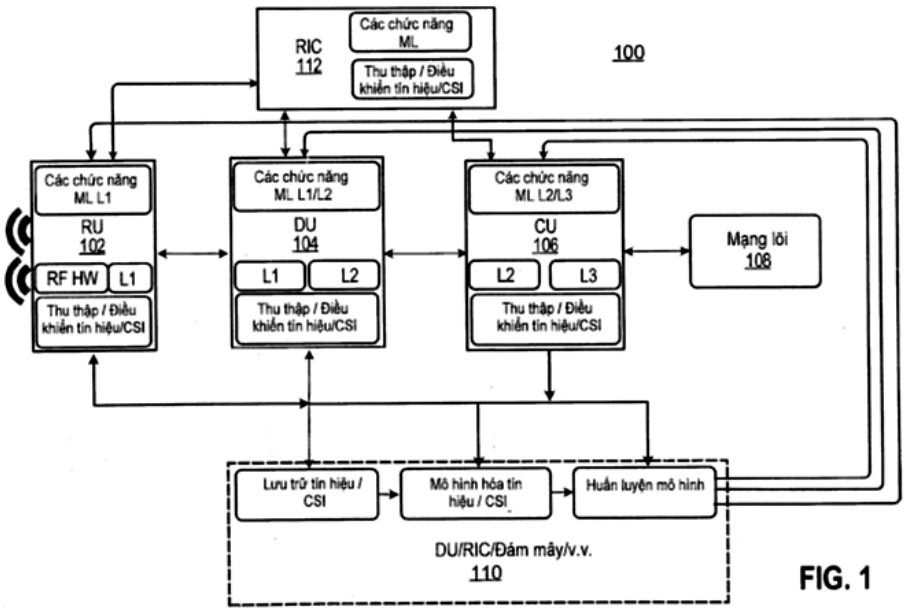
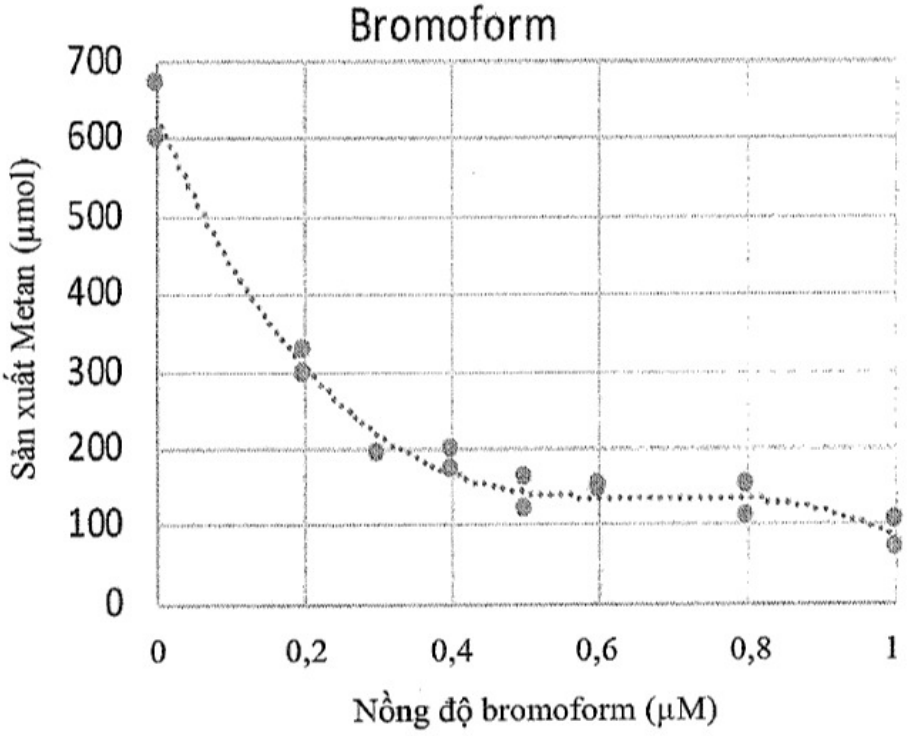


FIG. 1

(11) **111923 A**
(21) **1-2024-08792**
(22) 26/04/2023
(30) 63/335,010 06/04/2022 US
63/451,399 28/02/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/US2023/020075 26/04/2023
(87) WO 2023/212121 02/11/2023
(51) ***A23K 50/10***; *C12P 5/02; C12N 9/00; A23K 20/189; C12N 15/81*
(71) **BIGELOW LABORATORY FOR OCEAN SCIENCES** (US)
60 Bigelow Drive, East Bothbay, ME 04544, United States of America
(72) ARCHER, Stephen, D (GB); EMERSON, David (US); FERNANDEZ-ROBLEDO, Jose, A (US); FOUKIS, Athanasios (GR); PRICE, Nichole, N (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT HALOGEN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh việc sản xuất hợp chất hữu cơ nhỏ halogen hóa với enzym peroxidaza, và chế phẩm liên quan và việc sử dụng của chúng.



HÌNH 6B

(11) **111924 A**
(21) **1-2024-08803**
(22) 25/09/2020
(30) 62/911,166 04/10/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/CN2020/117911 25/09/2020
(87) WO 2021/063270 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/61*
(62) 1-2021-02397
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, thiết bị giải mã để giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và thiết bị mã hóa để mã hóa hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) xác định các thông số dự báo của khối hiện tại trong dòng bit; (ii) xác định mẫu đầu vào dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) của khối hiện tại dựa trên các mẫu lân cận của khối hiện tại và các thông số dự báo; (iii) đặt thông số số dịch chuyển (sW) là giá trị cố định thứ nhất; (iv) đặt thông số độ lệch dịch chuyển (fO) là giá trị cố định thứ hai; và (v) xác định mẫu dự báo MIP của khối hiện tại dựa trên ma trận định trọng số MIP, mẫu đầu vào MIP, thông số độ lệch dịch chuyển (fO), và thông số số dịch chuyển (sW).

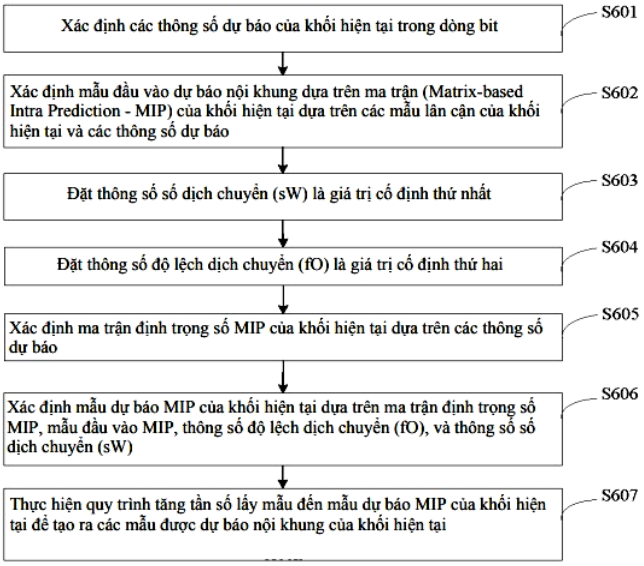


FIG. 6

(11) **111925 A**
(21) **1-2024-08806**
(22) 13/12/2019
(30) 62/779,423 13/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/06/2021
(86) PCT/US2019/066385 13/12/2019
(87) WO 2020/124040 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/44; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/513*
(62) 1-2021-03698
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (US)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị mã hóa viđeo và phương pháp lưu trữ dòng bit. Sáng chế đề cập đến phương pháp suy ra các ứng viên hợp nhất afin được dựng. Phương pháp bao gồm thu được một hoặc nhiều tập hợp điểm điều khiển từ bộ giải mã, xác định, bởi bộ giải mã, liệu chỉ số tham chiếu của mỗi điểm điều khiển cho chỉ số tập hợp điểm điều khiển trong tập hợp điểm điều khiển được kết hợp với chỉ số tham chiếu chỉ vào ảnh tham chiếu trong danh sách ảnh tham chiếu thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 0 và mỗi chỉ số bằng nhau, xác định, bởi bộ giải mã, liệu chỉ số tham chiếu của mỗi điểm điều khiển cho chỉ số tập hợp điểm điều khiển trong tập hợp điểm điều khiển được kết hợp với chỉ số tham chiếu chỉ vào ảnh tham chiếu trong danh sách ảnh tham chiếu thứ hai là lớn hơn hoặc bằng 0 và mỗi chỉ số là bằng nhau, và xác định, bởi bộ giải mã, rằng mô hình chuyển động afin khả dụng dựa trên kết quả xác định.

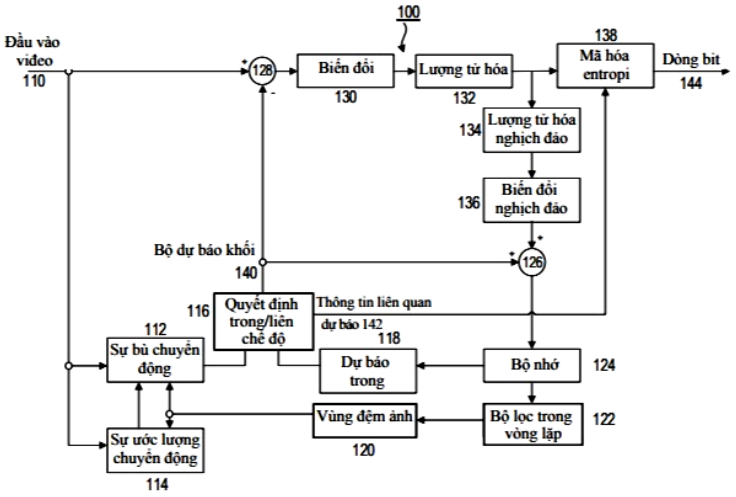


FIG. 1

(11) **111926 A**
(21) **1-2024-08807**
(22) 11/10/2019
(30) 10-2018- 0121713 12/10/2018 KR
10-2018- 0121757 12/10/2018 KR
10-2019-0006611 18/01/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/04/2021
(86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019
(87) WO 2020/076125 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01984
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE; Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội khung ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội khung. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội khung ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ trị số cực đại trong số phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

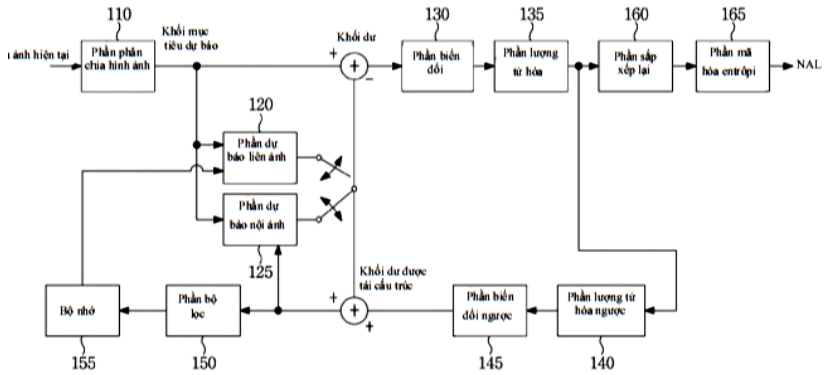


Fig.1

(11) **111927 A**
(21) **1-2024-08808**
(22) 11/10/2019
(30) 10-2018-0121713 12/10/2018 KR
10-2018-0121757 12/10/2018 KR
10-2019-0006611 18/01/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/04/2021
(86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019
(87) WO2020/076125 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01984
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE; Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội khung ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội khung. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội khung ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ trị số cực đại trong số phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

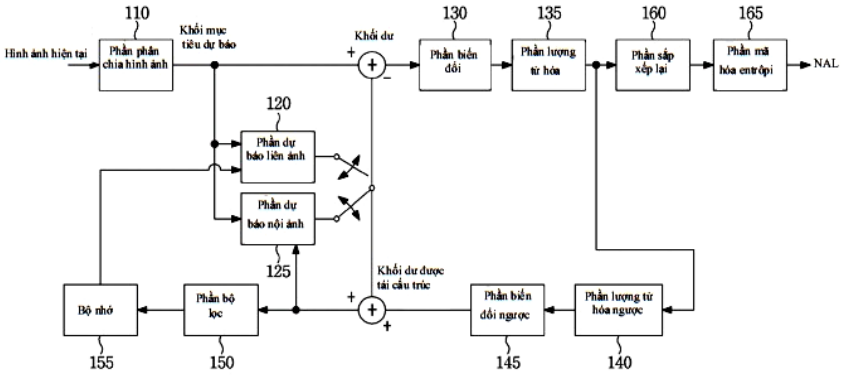


Fig.1

(11) **111928 A**
(21) **1-2024-08809**
(22) 11/10/2019
(30) 10-2018- 0121713 12/10/2018 KR
10-2018- 0121757 12/10/2018 KR
10-2019- 0006611 18/01/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/04/2021
(86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019
(87) WO 2020/076125 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01984
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE; Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội khung ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội khung. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội khung ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ trị số cực đại trong số phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

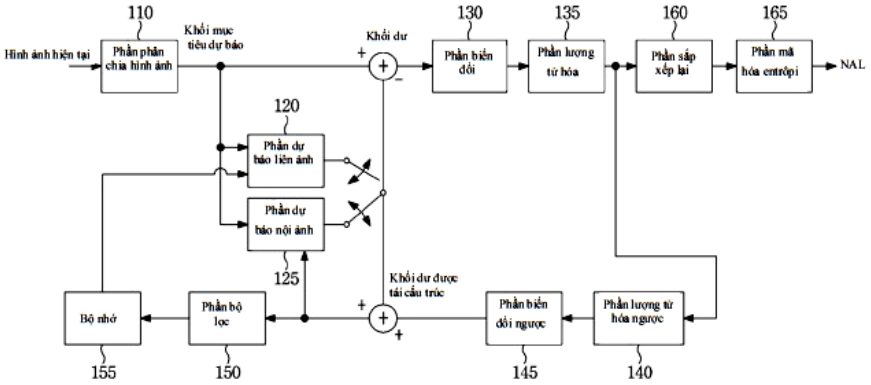


Fig.1

(11) **111929 A**
(21) **1-2024-08810**
(22) 11/10/2019
(30) 10-2018-0121713 12/10/2018 KR
10-2018-0121757 12/10/2018 KR
10-2019-0006611 18/01/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/04/2021
(86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019
(87) WO 2022/076125 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01984
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE; Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội khung ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội khung. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội khung ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ trị số cực đại trong số phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

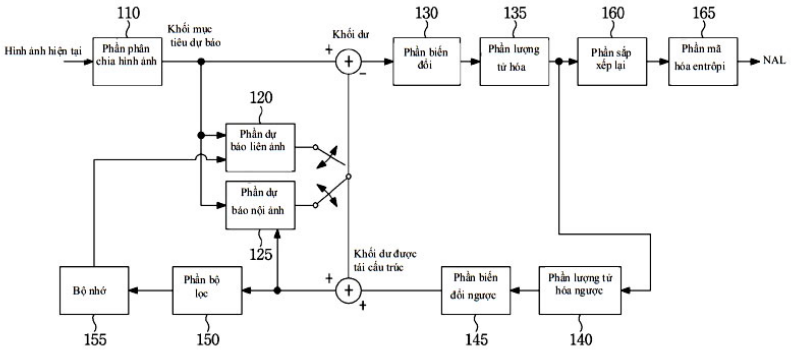


Fig.1

(11) **111930 A**
(21) **1-2024-08812**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136262 08/11/2018 KR
10-2018-0167979 21/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/05/2021
(86) PCT/KR2019/015198 08/11/2019
(87) WO 2020/096426 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/122*
(62) 1-2021-03045
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, bộ giải mã viđeo, bộ lập mã viđeo và vật ghi có thể được được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định xem phương pháp mã hóa độ chênh lệch chuyển động hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; tạo ra danh sách ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời; định rõ ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời dựa trên danh sách ứng cử hợp nhất; và suy ra vectơ chuyển động dành cho khối hiện thời dựa trên ứng cử hợp nhất.

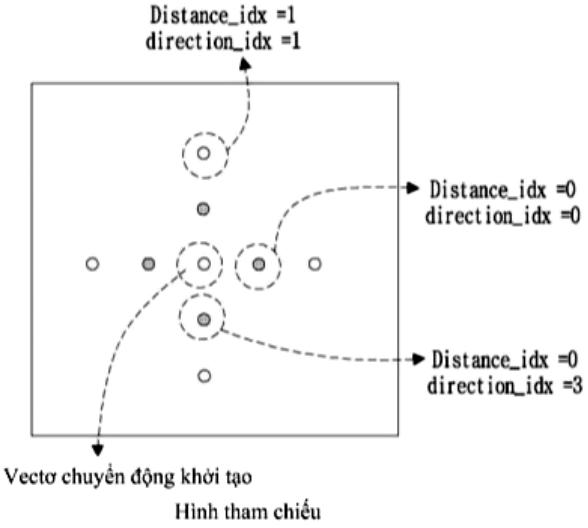


Fig.28

(11) **111931 A**
(21) **1-2024-08813**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136262 08/11/2018 KR
10-2018-0167979 21/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/05/2021
(86) PCT/KR2019/015198 08/11/2019
(87) WO 2020/096426 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/122*
(62) 1-2021-03045
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, bộ giải mã viđeo, bộ lập mã viđeo và vật ghi có thể được được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định xem phương pháp mã hóa độ chênh lệch chuyển động hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; tạo ra danh sách ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời; định rõ ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời dựa trên danh sách ứng cử hợp nhất; và suy ra vectơ chuyển động dành cho khối hiện thời dựa trên ứng cử hợp nhất.

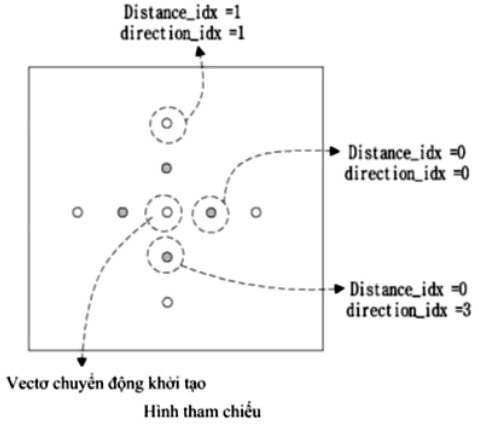


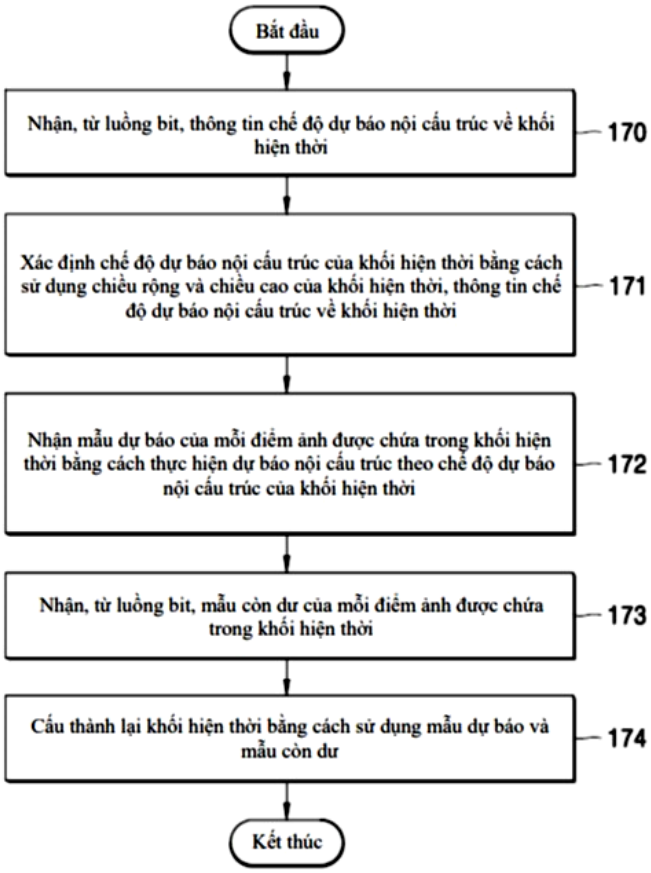
Fig.28

(11) **111932 A**
(21) **1-2024-08814**
(22) 24/04/2019
(30) 62/661,890 24/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/KR2019/004966 24/04/2019
(87) WO 2019/209028 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2020-05505
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trong số nhiều chế độ dự báo nội cấu trúc bao gồm chiều bên trái-phía dưới thứ nhất và chiều bên phải-phía trên thứ nhất; khi chiều rộng của khối hiện thời lớn hơn so với chiều cao của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ hai; khi chiều cao của khối hiện thời lớn hơn so với chiều rộng của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ hai; và nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, trong đó, khi giá trị của chế độ dự báo nội cấu trúc là A (trong đó A là số nguyên), thì chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai được nhận bằng cách thêm giá trị định trước vào A hoặc trừ đi giá trị định trước khỏi A.

Fig.1B

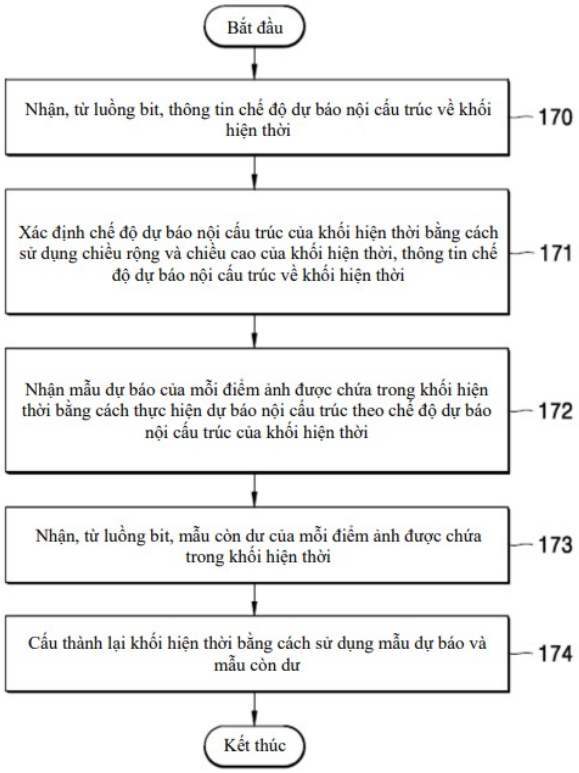

Bắt đầu
Nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
170
Xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời bằng cách sử dụng chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
171
Nhận mẫu dự báo của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời
172
Nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời
173
Cấu thành lại khối hiện thời bằng cách sử dụng mẫu dự báo và mẫu còn dư
174
Kết thúc

(11) **111933 A**
(21) **1-2024-08815**
(22) 24/04/2019
(30) 62/661,890 24/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/KR2019/004966 24/04/2019
(87) WO 2019/209028 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2020-05505
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trong số nhiều chế độ dự báo nội cấu trúc bao gồm chiều bên trái-phía dưới thứ nhất và chiều bên phải-phía trên thứ nhất; khi chiều rộng của khối hiện thời lớn hơn so với chiều cao của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ hai; khi chiều cao của khối hiện thời lớn hơn so với chiều rộng của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ hai; và nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, trong đó, khi giá trị của chế độ dự báo nội cấu trúc là A (trong đó A là số nguyên), thì chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai được nhận bằng cách thêm giá trị định trước vào A hoặc trừ đi giá trị định trước khỏi A.

Fig.1B


Bắt đầu
Nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
170
Xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời bằng cách sử dụng chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
171
Nhận mẫu dự báo của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời
172
Nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời
173
Cấu thành lại khối hiện thời bằng cách sử dụng mẫu dự báo và mẫu còn dư
174
Kết thúc

(11) **111934 A**
(21) **1-2024-08821**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136262 08/11/2018 KR
10-2018-0167979 21/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/05/2021
(86) PCT/KR2019/015198 08/11/2019
(87) WO 2020/096426 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/122*
(62) 1-2021-03045
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, bộ giải mã viđeo, bộ lập mã viđeo và vật ghi có thể được được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định xem phương pháp mã hóa độ chênh lệch chuyển động hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; tạo ra danh sách ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời; định rõ ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời dựa trên danh sách ứng cử hợp nhất; và suy ra vectơ chuyển động dành cho khối hiện thời dựa trên ứng cử hợp nhất.

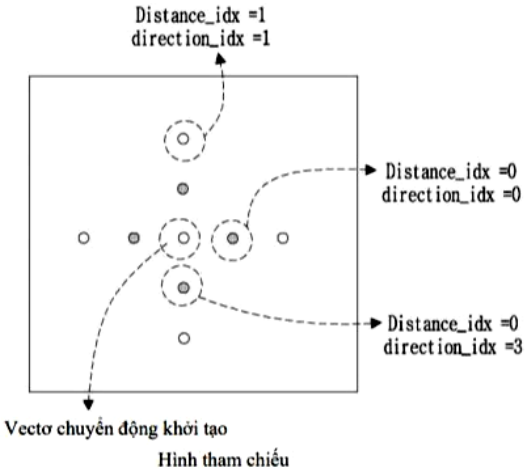


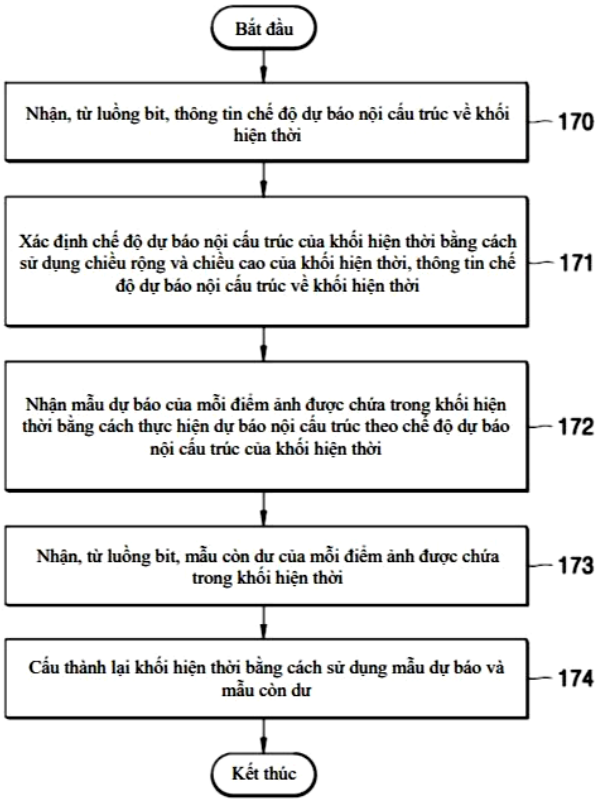
Fig.28

(11) **111935 A**
(21) **1-2024-08822**
(22) 24/04/2019
(30) 62/661,890 24/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/KR2019/004966 24/04/2019
(87) WO 2019/20902 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2020-05505
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trong số nhiều chế độ dự báo nội cấu trúc bao gồm chiều bên trái-phía dưới thứ nhất và chiều bên phải-phía trên thứ nhất; khi chiều rộng của khối hiện thời lớn hơn so với chiều cao của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ hai; khi chiều cao của khối hiện thời lớn hơn so với chiều rộng của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ hai; và nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, trong đó, khi giá trị của chế độ dự báo nội cấu trúc là A (trong đó A là số nguyên), thì chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai được nhận bằng cách thêm giá trị định trước vào A hoặc trừ đi giá trị định trước khỏi A.

Fig.1B

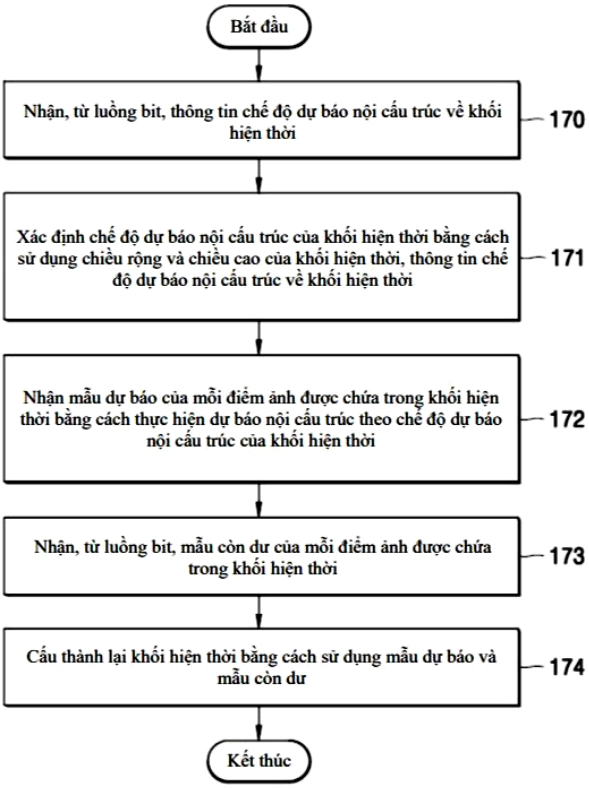

Bắt đầu
Nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
170
Xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời bằng cách sử dụng chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
171
Nhận mẫu dự báo của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời
172
Nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời
173
Cấu thành lại khối hiện thời bằng cách sử dụng mẫu dự báo và mẫu còn dư
174
Kết thúc

(11) **111936 A**
(21) **1-2024-08823**
(22) 24/04/2019
(30) 62/661,890 24/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/KR2019/004966 24/04/2019
(87) WO 2019/209028 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2020-05505
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời trong số nhiều chế độ dự báo nội cấu trúc bao gồm chiều bên trái-phía dưới thứ nhất và chiều bên phải-phía trên thứ nhất; khi chiều rộng của khối hiện thời lớn hơn so với chiều cao của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ hai; khi chiều cao của khối hiện thời lớn hơn so với chiều rộng của khối hiện thời và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất chỉ báo chiều bên phải-phía trên thứ nhất, thì thay thế chế độ dự báo nội cấu trúc bằng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai chỉ báo chiều bên trái-phía dưới thứ hai; và nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, trong đó, khi giá trị của chế độ dự báo nội cấu trúc là A (trong đó A là số nguyên), thì chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai được nhận bằng cách thêm giá trị định trước vào A hoặc trừ đi giá trị định trước khỏi A.

Fig.1B


Bắt đầu
Nhận, từ luồng bit, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
170
Xác định chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời bằng cách sử dụng chiều rộng và chiều cao của khối hiện thời, thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc về khối hiện thời
171
Nhận mẫu dự báo của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời
172
Nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư của mỗi điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời
173
Cấu thành lại khối hiện thời bằng cách sử dụng mẫu dự báo và mẫu còn dư
174
Kết thúc

(11) **111937 A**
(21) **1-2024-08831**
(22) 27/11/2019
(30) 62/771,907 27/11/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2019
(86) PCT/US2019/063698 27/11/2019
(87) WO2020/113068 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021
(51) ***H04N 19/126***
(62) 1-2021-03768
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) ADZIC, Velibor (US); KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận khung viđeo, phân vùng khung viđeo này thành các khối, xác định vùng thứ nhất bên trong khung viđeo bao gồm nhóm thứ nhất của tập con thứ nhất của các khối, xác định số đo trung bình thứ nhất của thông tin của vùng thứ nhất này, và mã hóa khung viđeo, việc mã hóa này bao gồm việc điều khiển tham số lượng tử hóa dựa trên số đo trung bình thứ nhất của thông tin của vùng thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp mã hóa, thiết bị liên quan, các hệ thống, các kỹ thuật và các vật phẩm

(11) **111938 A**
(21) **1-2024-08832**
(22) 26/04/2023
(30) 2022-073090 27/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/016486 26/04/2023
(87) WO 2023/210700 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***B22D 17/22****; B29C 45/57; B22D 17/32; B22D 17/20*
(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TSUJI, Makoto (JP); NAKANO, Toshiaki (JP); KUMAKI, Koichi (JP); FUJIOKA, Toshiharu (JP); NODA, Saburo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TĂNG ÁP CỤC BỘ VÀ MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tăng áp cục bộ và máy đúc. Theo sáng chế, thiết bị tăng áp cục bộ (2) bao gồm bộ tích lũy (61) có buồng chất lỏng thứ nhất (Ra) và buồng chất lỏng thứ hai (Rb). Từng buồng chất lỏng thứ nhất (Ra) và buồng chất lỏng thứ hai (Rb) có thể được nối với buồng xi lanh (buồng phía đầu 45h) trong xi lanh tăng áp (43) nối với chi tiết tăng áp (41) để thực hiện tăng áp cục bộ, buồng xi lanh được cấp áp suất chất lỏng ở thời điểm mà chi tiết tăng áp (41) được làm di chuyển về phía trước tới khoảng trống (107) trong bộ khuôn 101. Van phía ACC (63) chuyển các mối tương quan nối của buồng chất lỏng thứ nhất (Ra) và buồng chất lỏng thứ hai (Rb) đối với buồng xi lanh giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai. Trạng thái thứ nhất là trạng thái nối để cấp áp suất thứ nhất (P1) từ bộ tích lũy (61) tới buồng xi lanh. Trạng thái thứ hai là trạng thái nối để cấp áp suất thứ hai (P2) từ bộ tích lũy (61) tới buồng xi lanh.

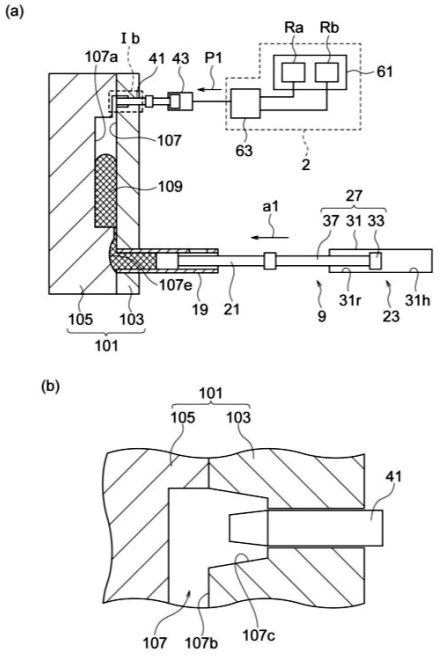
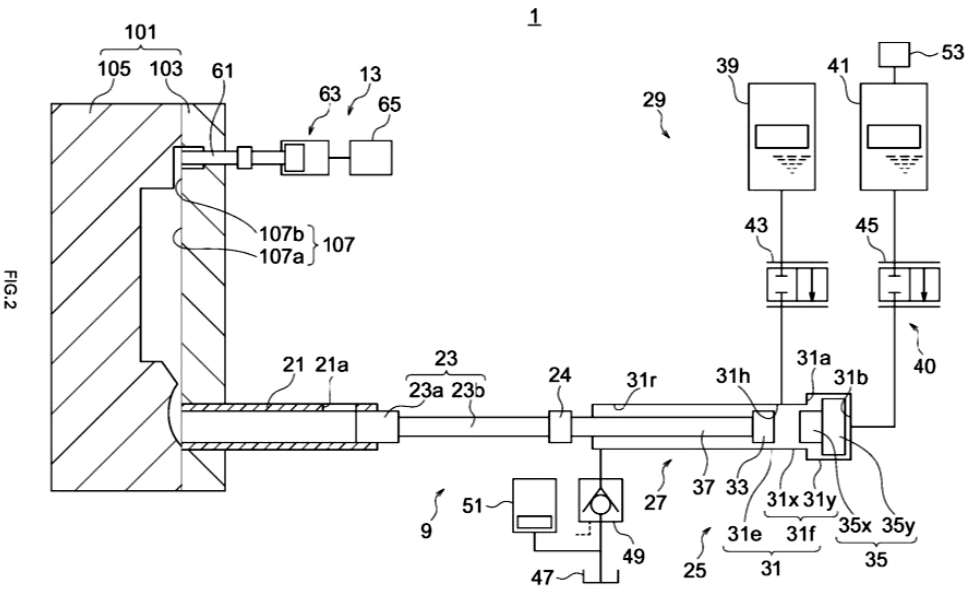


Fig.1

(11) **111939 A**
(21) **1-2024-08833**
(22) 26/04/2023
(30) 2022-072963 27/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/016487 26/04/2023
(87) WO 2023/210701 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***B22D 17/32**; B29C 45/77; B29C 45/53*
(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); NAKANO, Toshiaki (JP); INA, Norishige (JP); NODA, Saburo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ PHUN, MÁY ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun (9) thực hiện sự phun và duy trì áp suất. Sự phun là thao tác đẩy vật liệu đúc (kim loại nóng chảy) trong ống lót (21) vào trong khuôn đúc (khoảng trống (107) trong khuôn (101)) bằng pittông trụ trơn (23). Sự duy trì áp suất là thao tác tác dụng áp suất thiết lập định trước (Pc1 hoặc Pc2) lên kim loại nóng chảy đã được nạp vào trong khuôn (101) bởi pittông trụ trơn (23) trong khoảng thời gian cụ thể. Thiết bị phun (9) bao gồm bộ phận dẫn động (25) được nối với pittông trụ trơn (23). Bộ phận dẫn động (25) tác dụng một lực dẫn động lên pittông trụ trơn (23) để giảm áp suất, nhờ đó áp suất được tác dụng bởi pittông trụ trơn (23) lên kim loại nóng chảy được nạp vào trong khuôn (101) giảm xuống và sau đó đạt đến áp suất thiết lập Pc1.

FIG.2

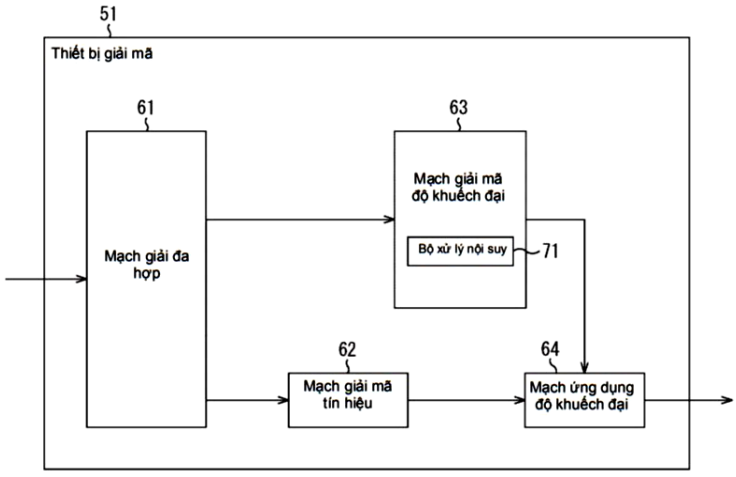


(11) **111940 A**
(21) **1-2024-08835**
(22) 12/12/2014
(30) 2013-272943 27/12/2013 JP
(43) 25/06/2025
(85) 16/06/2016
(86) PCT/JP2014/082925 12/12/2014
(87) WO 2015/098564 A1 02/07/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2017
(51) ***G10L 19/00***
(62) 1-2021-04706
(71) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) YAMAMOTO Yuki (JP); CHINEN Toru (JP); HONMA Hiroyuki (JP); SHI Runyu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp giải mã mà có thể thu được âm thanh có chất lượng cao hơn.
Thiết bị giải đa hợp giải đa hợp chuỗi mã đầu vào thành chuỗi mã khuếch đại và chuỗi mã tín hiệu. Mạch giải mã tín hiệu giải mã chuỗi mã tín hiệu để đưa ra tín hiệu theo chuỗi thời gian. Mạch giải mã độ khuếch đại giải mã chuỗi mã khuếch đại. Nghĩa là, mạch giải mã độ khuếch đại đọc ra các giá trị khuếch đại và các giá trị độ dốc khuếch đại ở các vị trí lấy mẫu khuếch đại định trước của tín hiệu theo chuỗi thời gian và thông tin chế độ nội suy. Bộ xử lý nội suy thu nhận giá trị khuếch đại ở mỗi vị trí lấy mẫu giữa hai vị trí lấy mẫu khuếch đại nhờ nội suy tuyến tính hoặc nội suy không tuyến tính theo chế độ nội suy dựa vào các giá trị khuếch đại và các giá trị độ dốc khuếch đại. Mạch áp dụng độ khuếch đại điều chỉnh độ khuếch đại của tín hiệu theo chuỗi thời gian dựa vào các giá trị khuếch đại. Sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị giải mã.

FIG.7

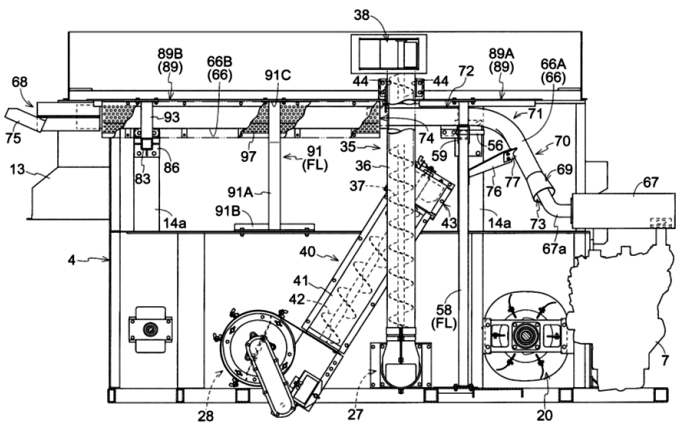


(11) **111941 A**
(21) **1-2024-08839**
(22) 01/12/2014
(30) 2013-250236 03/12/2013 JP
2013-250237 03/12/2013 JP
2013-250238 03/12/2013 JP
2013-250239 03/12/2013 JP
2014-178266 02/09/2014 JP
2014-178267 02/09/2014 JP
2014-178273 02/09/2014 JP
2014-178274 02/09/2014 JP
(43) 25/06/2025
(85) 09/06/2016
(86) PCT/JP2014/081680 01/12/2014
(87) WO 2015/083651 A1 11/06/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017
(51) ***A01D 41/12**; A01F 12/60; A01F 12/52; A01D 67/00; A01F 12/46*
(62) 1-2020-05401
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) KAWAI Yuichiro (JP); OTOMUNE Takuya (JP); MARUYAMA Junichi (JP); HORIUCHI Masayuki (JP); ISOZAKI Koki (JP); KOMIYA Ryosuke (JP); ASAKURA Sadao (JP); FUKAI Hiroshi (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); HIRAI Ryosuke (JP); HIRAKAWA Junichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận dẫn động được đặt trên phần trước của thân phương tiện, động cơ (7) được đặt dưới đáy bộ phận dẫn động, và ống xả (66) mà qua đó khí xả được xả ra khỏi động cơ (7). Ống xả (66) được lắp đặt ở trạng thái mà trong đó cửa xả (68) mà xả khí xả ra ngoài là ở vị trí cao hơn cửa cấp (69) mà qua đó khí thải từ động cơ (7) được cấp.

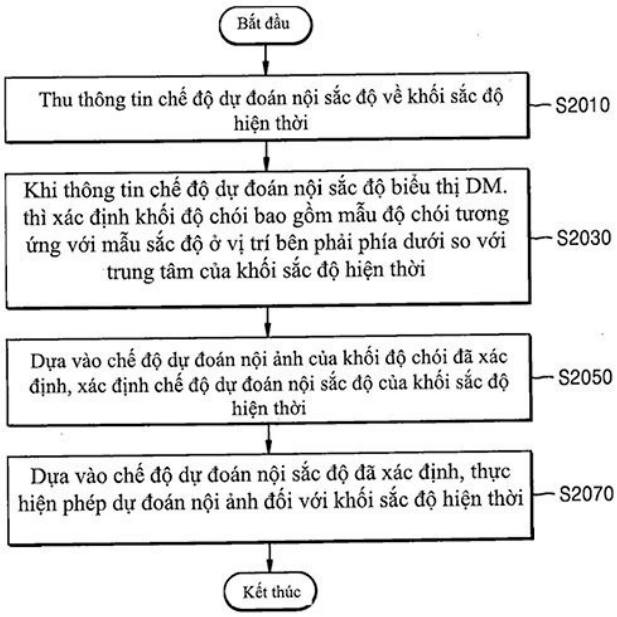
Fig.4



(11) **111942 A**
(21) **1-2024-08860**
(22) 23/08/2019
(30) 62/722,592 24/08/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/03/2021
(86) PCT/KR2019/010808 23/08/2019
(87) WO 2020/040619 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/119*
(62) 1-2021-01575
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị, mà, trong các quy trình mã hóa và giải mã viđeo, thu thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ về khối sắc độ hiện thời, khi thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ biểu thị chế độ trực tiếp (direct mode, DM), thì xác định khối độ chói bao gồm mẫu độ chói tương ứng với mẫu sắc độ ở vị trí bên phải phía dưới so với trung tâm của khối sắc độ hiện thời, xác định chế độ dự đoán nội sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh của khối độ chói đã xác định, và thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với khối sắc độ hiện thời, dựa vào chế độ dự đoán nội sắc độ đã xác định.

FIG. 20



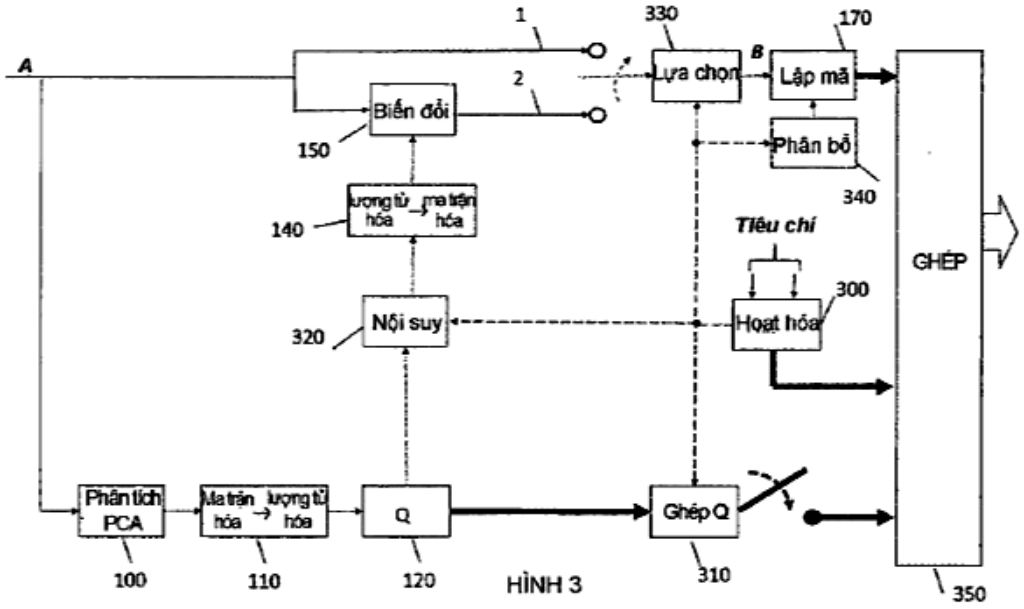
(11) **111943 A**
(21) **1-2024-08865**
(22) 30/05/2023
(30) FR2205172 30/05/2022 FR
(51) ***G10L 19/008***
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/EP2023/064457 30/05/2023
(87) WO 2023/232823 07/12/2023

(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) RAGOT, Stéphane (FR); LEFORT, Arnaud (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH ĐƯỢC KHÔNG GIAN HÓA VỚI CẤU HÌNH CỦA HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ BẤT TƯƠNG QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh tạo thành theo thời gian chuỗi gồm các khung (t-1, t) của mẫu, trong mỗi trong số n kênh của sự thể hiện âm thanh vòm cầu toàn phần của bậc cao hơn 0, phương pháp này bao gồm các bước: - xác định, cho khung hiện tại cần được mã hóa, giá trị nhị phân chỉ ra chế độ hoạt động hoặc bất hoạt của hoạt động xử lý khử tương quan cần được áp dụng cho tín hiệu của khung hiện tại và mã hóa giá trị này thành luồng bit; - trong trường hợp mà chế độ được xác định là hoạt động, mã hóa thành thông tin xử lý khử tương quan luồng bit; - tạo ra tín hiệu đầu ra cần được mã hóa thành luồng bit, tùy thuộc vào chế độ được xác định cho khung hiện tại và chế độ được xác định đối với khung trước đó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tương ứng, cũng như là thiết bị mã hóa và giải mã thực hiện các phương pháp mã háo và giải mã tương ứng.

[Hình 3]



HÌNH 3

(11) **111944 A**
(21) **1-2024-08866**
(22) 08/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/CN2022/110963 08/08/2022
(87) WO 2024/031283 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H04W 24/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WEGMANN, Bemhard (DE); ELMALI, Ugur Baran (TR); HE, Jing (CN); DECARREAU, Guillaume (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP PHÉP ĐO CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM (QOE) Ở TRẠNG THÁI KHÔNG ĐƯỢC KẾT NỐI**

(57) Các phương án làm ví dụ của sáng chế đề cập đến việc thu thập phép đo QoE ở trạng thái không được kết nối. Trong phương pháp ví dụ, thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng truy cập, cấu hình thủ tục thu thập phép đo chất lượng trải nghiệm (QoE) (QMC) biểu thị xem thủ tục QMC có được tiếp tục hay không khi thiết bị đầu cuối đi vào trạng thái không được kết nối. Sau đó, thiết bị đầu cuối ghi nhật ký, trong bộ đệm ghi nhật ký, dữ liệu ghi nhật ký QMC của thủ tục QMC được thực hiện ở thiết bị đầu cuối ở trạng thái không được kết nối dựa vào việc xác định rằng cấu hình thủ tục QMC biểu thị rằng thủ tục QMC cần được tiếp tục khi thiết bị đầu cuối đi vào trạng thái không được kết nối. Theo cách này, dữ liệu QMC được thu thập ở trạng thái không được kết nối có thể được lưu trữ trong bộ đệm ghi nhật ký sao cho dữ liệu QMC cần thiết được thu thập trong trạng thái không được kết nối có thể được duy trì.

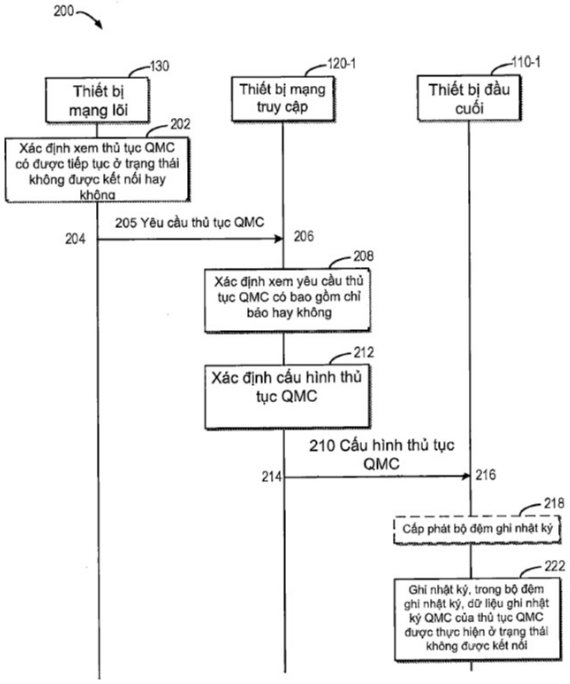
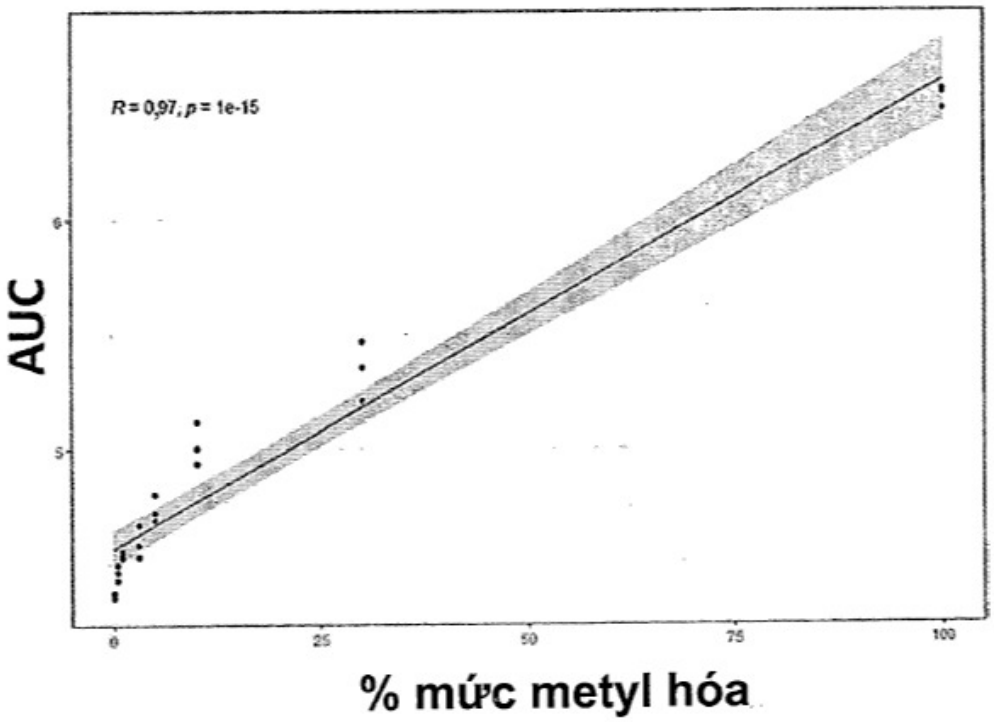


FIG. 2

(11) **111945 A**
(21) **1-2024-08872**
(22) 07/04/2023
(30) 10-2022-0051454 26/04/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/KR2023/004709 07/04/2023
(87) WO 2023/211003 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***C12Q 1/6886***
(71) **LEPIDYNE CO., LTD** (KR)
41 Iho, 26, Sangwon 1-gil, Seongdong-gu, Seoul 04779, Republic of Korea
(72) KIM, Young-Joon (KR); KIM, Si-Cho (KR); HA, Jeong-Sil (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ XÁC ĐỊNH XEM AXIT NUCLEIC CÓ ĐƯỢC METYL HÓA HAY KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH XEM AXIT NUCLEIC CÓ ĐƯỢC METYL HÓA HAY KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để xác định xem axit nucleic có được metyl hóa hay không và phương pháp xác định xem axit nucleic có được metyl hóa hay không.

【FIG. 6c】

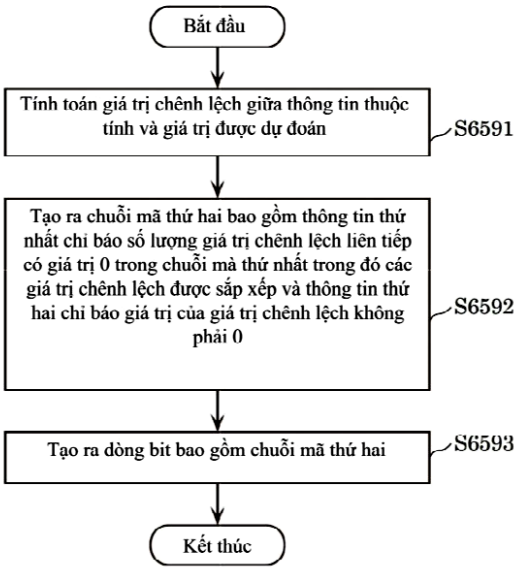


(11) **111946 A**
(21) **1-2024-08888**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783693 21/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/06/2021
(86) PCT/JP2019/050081 20/12/2019
(87) WO 2020/130134 A1 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022
(51) ***G06T 9/00***
(62) 1-2021-03662
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị chênh lệch mà mỗi trong số giá trị chênh lệch này là độ chênh lệch giữa (i) một trong số các đoạn thông tin thuộc tính tương ứng của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm và (ii) giá trị được dự đoán tương ứng với thông tin thuộc tính tương ứng; tạo ra chuỗi mã thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất mà chỉ báo tổng số lượng các giá trị chênh lệch 0 (zero) liên tiếp trong chuỗi mã thứ nhất trong đó các giá trị chênh lệch được sắp xếp, thông tin thứ hai mà chỉ báo giá trị của giá trị chênh lệch không phải 0 (zero) được chứa trong các giá trị chênh lệch, các giá trị chênh lệch 0 (zero) được chứa trong các giá trị chênh lệch và có giá trị bằng 0; và tạo ra dòng bit bao gồm chuỗi mã thứ hai.

FIG. 112

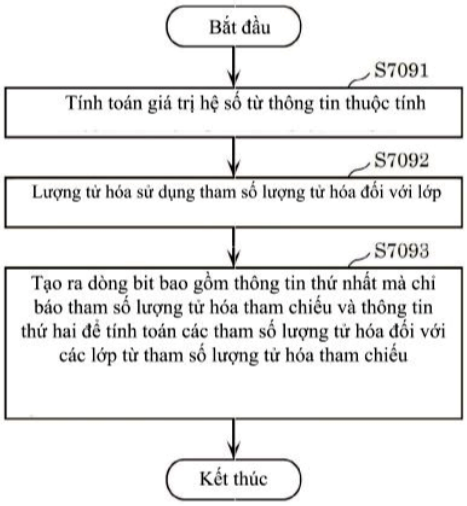


(11) **111947 A**
(21) **1-2024-08889**
(22) 05/02/2020
(30) 62/801,289 05/02/2019 US
62/807,930 20/02/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 02/08/2021
(86) PCT/JP2020/004360 05/02/2020
(87) WO 2020/162495 A1 13/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2022
(51) **G06T 9/40**
(62) 1-2021-04779
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP); HAN, Chung Dean (MY); Chi WANG (CN); Pongsak LASANG (TH)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị hệ số từ các đoạn thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S7091); lượng tử hóa các giá trị hệ số một cách riêng biệt để tạo ra các giá trị được lượng tử hóa (S7092); và tạo ra dòng bit bao gồm các giá trị được lượng tử hóa (S7093). Mỗi giá trị hệ số thuộc về bất kỳ một trong số các lớp. Trong bước lượng tử hóa (S7092), mỗi giá trị hệ số được lượng tử hóa sử dụng tham số lượng tử hóa đối với lớp mà giá trị hệ số thuộc về đó trong số các lớp, và dòng bit bao gồm thông tin thứ nhất và các đoạn thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo tham số lượng tử hóa tham chiếu, các đoạn thông tin thứ hai để tính toán các tham số lượng tử hóa đối với các lớp từ tham số lượng tử hóa tham chiếu.

FIG. 159



(11) **111948 A**
(21) **1-2024-08890**
(22) 30/06/2023
(30) 2022-109796 07/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/JP2023/024310 30/06/2023
(87) WO 2024/009898 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***A23L 7/157****; A23L 5/10*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) TAKEI, Yurie (JP); OKA, Chihiro (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỖN HỢP PHỦ DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP PHỦ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phủ trộn sẵn gồm thành phần bột gồm bột và chất béo hoặc dầu, và thành phần bột có mức độ trương nở bởi nhiệt nằm trong khoảng từ 5 đến 40 và độ nhớt của bột nhào nằm trong khoảng từ 4000 đến 14000 mPa.giây. Bột này tốt hơn là bột lúa mì hoặc tinh bột. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp phủ trộn sẵn gồm: bước trộn bột chưa biến tính, chất béo hoặc dầu, và nước để thu được hỗn hợp; và bước cho hỗn hợp này trải qua quá trình xử lý nhiệt để thu được thành phần bột. Quá trình xử lý nhiệt tốt hơn là quá trình xử lý để làm giảm mức độ trương nở bởi nhiệt của bột chưa biến tính.

(11) **111949 A**
(21) **1-2024-08892**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-073656 27/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/JP2023/016695 27/04/2023
(87) WO 2023/210760 02/11/2023
(51) ***C11D 1/04****; A61Q 19/10; A61K 8/36; A61K 8/60*
(71) **SARAYA CO., LTD.** (JP)
2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka-shi, Osaka 5460013, Japan
(72) SHIMADA, Akiko (JP); ARAKI, Michiaki (JP); UY, Abigail Loren Tung (PH); HIRATA, Yoshihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

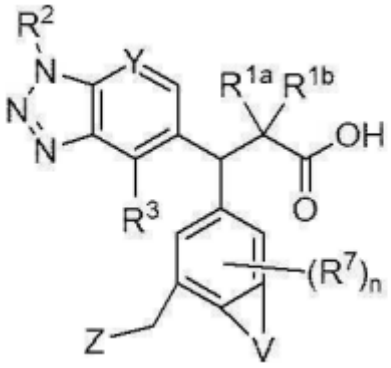
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch trong đó sự biến chất do nhiệt được ngăn chặn. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế là chế phẩm làm sạch lỏng chứa (a) các muối của axit béo và (b) chất lỏng sophoroza, trong đó các muối của axit béo (a) chứa (a-1) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm các muối của các axit béo bão hòa C_{14}-C_{22} và (a-2) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm các muối của các axit béo chưa bão hòa C_{14}-C_{22}, và các thành phần được chứa theo các tỷ lệ sau đây:
A) tổng lượng của thành phần (a) là từ 2 đến 35% khối lượng dựa trên chế phẩm làm sạch được lấy là 100% khối lượng;
B) tỷ lệ của thành phần (a-2) là 20 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn dựa trên 100 phần theo khối lượng của tổng lượng của thành phần (a); và
C) tỷ lệ của thành phần (b) là 3 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn trên mỗi 100 phần theo khối lượng của thành phần (a-2).

(11) **111950 A**
(21) **1-2024-08893**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-075223 28/04/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/JP2023/016629 27/04/2023
(87) WO 2023/210741 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***C07D 409/06***; *C07D 519/00; A61K 31/553; A61P 1/16; A61P 11/06; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 25/14; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/12; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/12; C07D 417/10; C07D 419/10; C07D 419/14; C07D 498/04; C07D 513/04; C07D 515/04; C07D 515/10; C07D 515/20; A61K 31/4192; A61K 31/4353*

(71) 1. **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
2. **KYOTO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
38, Nishinokyo Tsukinowa-cho, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6048444, Japan
(72) OGURA, Yoshihiro (JP); TAKANO, Rieko (JP); KAWAI, Junya (JP); FUJIMOTO, Teppei (JP); INUI, Masaharu (JP); OFUKU, Masafumi (JP); MIYAZAKI, Masaki (JP); FUJII, Masaya (JP); ISHII, Ken (JP); YOKOZEKI, Wakana (JP); OTAKE, Kazuya (JP); TAKASHIMA, Shunsuke (JP); ANDO, Masafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT BENZOTRIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) dưới đây và dược phẩm chứa hợp chất này có khả năng phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến căng thẳng oxy hóa bằng cách ức chế sự tương tác protein-protein giữa Keap1 và Nrf2 và hoạt hóa Nrf2. Hợp chất có công thức (1) theo sáng chế:



(1)

trong đó mỗi ký hiệu là như được mô tả trong phần mô tả, hoặc muối dược dụng của nó. Dược phẩm chứa hợp chất nêu trên để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến căng thẳng oxy hóa được chọn từ nhóm bao gồm bệnh thận mãn tính, viêm gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, rối loạn da do bức xạ, rối loạn niêm mạc do bức xạ, suy tim, tăng huyết áp động mạch phổi, bệnh Parkinson, bệnh thoái hóa Friedreich, bệnh đa xơ cứng, thoái hóa điểm vàng liên quan đến tuổi tác, viêm võng mạc sắc tố và bệnh tăng nhãn áp.

(11) **111951 A**
(21) **1-2024-08926**
(22) 02/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/CN2022/096830 02/06/2022
(87) WO2023/230984 07/12/2023
(51) ***C08L 33/08***; *C08L 33/02; C09K 3/12; C08L 33/10; B22F 3/26*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) XIE, Xuan (CN); ZHANG, Xiaoke (CN); ZHU, Feng (CN); HU, Xiaolong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NHŨ TƯƠNG POLYME TRONG NƯỚC VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA NHŨ TƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương polyme trong nước có khả năng chống chịu thỏa đáng đối với đặc tính lắng đọng điện hóa và đặc tính bịt kín lỗ rỗng tốt trên các kim loại hoặc bộ phận đúc được đúc đồng thời bằng hai vật liệu kim loại khác nhau. Nhũ tương polyme trong nước này bao gồm ít nhất một polyme (met)acrylic được điều chế bằng ít nhất hai monome bao gồm ít nhất một alkyl (met)acrylat và ít nhất một axit carboxylic không no, ít nhất một chất ức chế ăn mòn, và ít nhất một chất chelat hóa, trong đó ít nhất một axit carboxylic không no có mặt với lượng nhỏ hơn 3,5% trọng lượng, dựa trên tổng trọng lượng của các monome.

(11) **111952 A**
(21) **1-2024-08942**
(22) 10/05/2023
(30) 22175695.0 27/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/EP2023/062493 10/05/2023
(87) WO2023/227375 A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C11D 3/20****; C11D 3/50; C11D 3/33*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

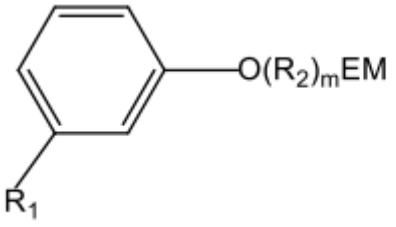
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG BAO GỒM CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT, AMINOCARBOXYLAT, AXIT HỮU CƠ VÀ CHẤT TẠO HƯƠNG THƠM**

(57) Chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng bao gồm chất hoạt động bề mặt, aminocarboxylat, axit hữu cơ và chất tạo hương thơm, trong đó chất tạo hương thơm này bao gồm các thành phần được chọn từ nhóm gồm có: etyl-2-metyl valerat, limonen, (4Z)-xyclopentadec-4-en-1-one, dihyromyrxenol, dimetyl benzyl cacbonat axetat, spiro[1,3-dioxolan-2,5'-(4',4',8',8'-tetrametyl-hexahydro-3',9'- metanonaphtalen)], benzyl axetat, rose oxit, geraniol, metyl nonyl axetaldehit, verdyl axetat, xyclamal, beta ionone, hexyl salixylat, tonalit, phenafleur, benzen, toluen, 2-phenyl etanol, phenoxanol, habolonolit, hexyl salixylat, gamma decalacton, metyl dihydrojasmonat, dihydromyxernol, linalool, terpinolen, long não, xitronellol, etyl-2-metylbutyrat etylen brasylat và hỗn hợp của chúng.

(11) **111953 A**
(21) **1-2024-08945**
(22) 09/05/2023
(30) PCT/CN2022/095572 27/05/2022 CN
22182330.5 30/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/EP2023/062161 09/05/2023
(87) WO2023/227356 A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C11D 1/29***; *C11D 1/37; C11D 3/386; C11D 1/34*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA ENZYM**

(57) Chế phẩm được bộc lộ có chứa alkyl và/hoặc alkenyl phenol polyoxyalkylen ete được biến đổi anion có công thức (I):



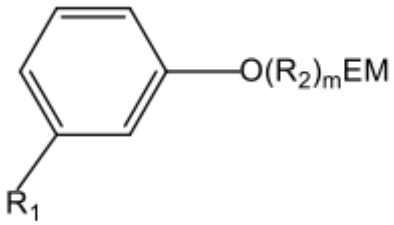
(I)

trong đó R1 là nhóm alkyl hoặc alkenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có từ 11 đến 21 nguyên tử cacbon; mỗi nhóm R2 là một nhóm oxyalkylen có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon; m là số nguyên từ 1 đến 50; E là nhóm có một hoặc một số nhóm: sulfat, phosphat, cacboxylat, sulfonat, sulfosucinat, sulfoaxetat, sarcosinat và phosphonat; M là cation hòa tan được chọn từ natri, kali, amoni, mono-, di-, tri- alkanolamin và hỗn hợp của chúng; và một enzym.

(11) **111954 A**
(21) **1-2024-08946**
(22) 09/05/2023
(30) PCT/CN2022/095574 27/05/2022 CN
22182332.1 30/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/EP2023/062162 09/05/2023
(87) WO2023/227357 A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C11D 1/29***; *C11D 3/36; C11D 1/34*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LỎNG HOẶC DUNG DỊCH GIẶT TẨY

(57) Chế phẩm được bộc lộ có chứa alkyl và/hoặc alkenyl phenol polyoxyalkylen ete được biến đổi anion có công thức (I):



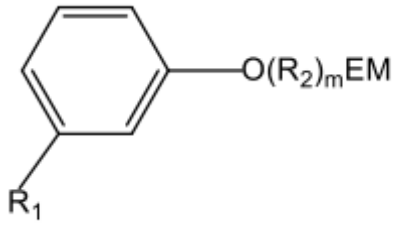
(I)

trong đó R1 là nhóm alkyl hoặc alkenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có 11 đến 21 nguyên tử cacbon; mỗi R2 là một nhóm oxyalkylen có 2 đến 4 nguyên tử cacbon; m là số nguyên từ 1 đến 50; E là nhóm có một hoặc một số trong các chất sau: sulfat, phosphat, cacboxylat, sulfonat, sulfosucinat, sulfoaxetat, sarcosinat và phosphonat; M là cation hòa tan được chọn từ natri, kali, amoni, mono-, di-, tri- alkanolamin và hỗn hợp của chúng; và mộtchất cô lập phosphat; trong đó chất cô lập phosphat bao gồm axit 1-hydroxyetyliden-1,1-diphosphnic (HEDP), dietylentriaminpenta(axit metylenphosphonic) (DTPMP), hexametylendiamintetra(axit metylenphosphonic) (HDTMP), aminotris(axit metylenphosphonic) (ATMP), etylendiamintetra(axit metylenphosphonic) (EDTMP), tetrametylendiamintetra(axit metylenphosphonic) (TDTMP), axit phosphonobutantricacboxylic (PBTC), hoặc hỗn hợp của chúng, ưu tiên là axit 1- hydroxyetyliden-1,1-diphosphnic (HEDP), dietylentriaminpenta(axit metylenphosphonic) (DTPMP) hoặc hỗn hợp của chúng, và ưu tiên đặc biệt là dietylentriaminpenta(axit metylenphosphonic) (DTPMP).

(11) **111955 A**
(21) **1-2024-08947**
(22) 09/05/2023
(30) PCT/CN2022/095575 27/05/2022 CN
22182333.9 30/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/EP2023/062163 09/05/2023
(87) WO2023/227358 A1 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C11D 1/83***; *C11D 1/29; C11D 1/72*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỖN HỢP TRỘN TRƯỚC, CHẾ PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG

(57) Sáng chế bộc lộ hỗn hợp trộn trước có chứa alkyl và/hoặc alkenyl phenol polyoxyalkylen ete được biến đổi anion có công thức (I):

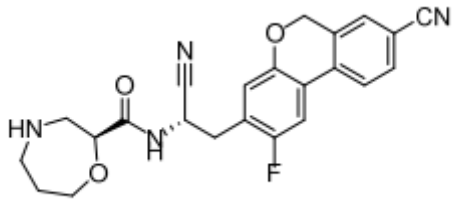


(I)

trong đó R1 là nhóm alkyl hoặc alkenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, có 11 đến 21 nguyên tử cacbon; mỗi R2 là một nhóm oxyalkylen có 2 đến 4 nguyên tử cacbon; m là số nguyên từ 1 đến 50; E là nhóm có một hoặc một số trong các chất sau: sulfat, phosphat, cacboxylat, sulfonat, sulfosucinat, sulfoaxetat, sarcosinat và phosphonat; M là cation hòa tan được chọn từ natri, kali, amoni, mono-, di-, tri- alkanolamin và hỗn hợp của chúng; và một chất hoạt động bề mặt không ion; trong đó, tỉ lệ trọng lượng giữa alkyl và/hoặc alkenyl phenol polyoxyalkylen ete được biến đổi anion so với chất hoạt động bề mặt không ion là trong khoảng từ 1:15 đến 1:2,1. Cũng được bộc lộ là chế phẩm có chứa hỗn hợp trộn trước và phương pháp điều chế chế phẩm.

(11) **111956 A**
(21) **1-2024-08953**
(22) 05/06/2023
(30) 202210639488.7 07/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/CN2023/098209 05/06/2023
(87) WO2023/236879 14/12/2023
(51) ***C07D 413/12***; *A61K 31/553; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 19/02; A61P 3/10; A61P 37/00; A61K 31/353; A61P 13/12*
(75) **REISTONE BIOPHARMA COMPANY LIMITED** (CN)
Room 203, No. 1 Building, No. 298 Xiangke Road, Free Trade Pilot Zone Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT BENZO[C]CHROMAN Ở CÁC DẠNG TINH THỂ KHÁC NHAU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất benzo[c]chroman ở các dạng tinh thể khác nhau, phương pháp điều chế chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất ở các dạng tinh thể khác nhau có công thức I, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng.



I

(11) **111957 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08962**
(22) 28/11/2024
(30) 2023116635600 06/12/2023 CN
2024108690259 01/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***B25C 1/00****; B25C 7/00; B25C 1/04*
(71) **TOGROUP TECHNOLOGY (SUZHOU) CO.,LTD** (CN)
No. 688 Liupu Road, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu 215124, China
(72) DENG XIAO HUA (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG MÓC CÀI**

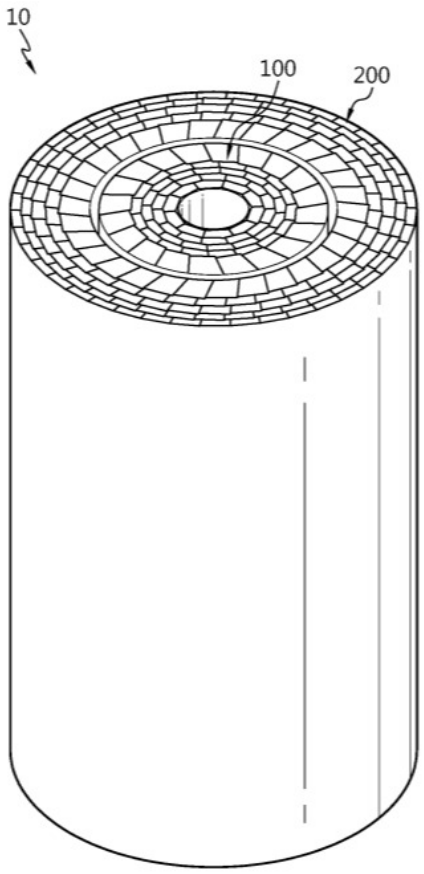
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động móc cài bao gồm bộ tích trữ năng lượng, bộ va đập, bộ nguồn quay và bộ dẫn động. Bộ va đập được dùng để dẫn động bộ tích trữ năng lượng để tích trữ năng lượng và có thể chịu năng lượng do bộ tích trữ năng lượng giải phóng để dẫn động móc cài vào phôi gia công dọc theo hướng thứ nhất. Bộ va đập bao gồm cấu trúc liên kết thứ nhất và cấu trúc liên kết thứ hai. Bộ dẫn động bao gồm cụm bánh răng hành tinh thứ nhất và cụm bánh răng hành tinh thứ hai được dẫn động bởi bộ nguồn quay. Ở giai đoạn thứ nhất của quy trình tích trữ năng lượng, cụm bánh răng hành tinh thứ nhất được khớp với cấu trúc liên kết thứ nhất. Ở giai đoạn thứ hai của quy trình tích trữ năng lượng, cụm bánh răng hành tinh thứ nhất được tháo ra khỏi cấu trúc liên kết thứ nhất, và cụm bánh răng hành tinh thứ hai được khớp với cấu trúc liên kết thứ hai.

(11) **111958 A**
(21) **1-2024-08969**
(22) 19/07/2023
(30) 10-2022-0089220 19/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/KR2023/010446 19/07/2023
(87) WO 2024/019548 25/01/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2024
(51) **H01M 50/59**; H01M 50/489; H01M 50/213; H01M 50/469
(75) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC CỤM ĐIỆN CỰC, VÀ PIN HÌNH TRỤ, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

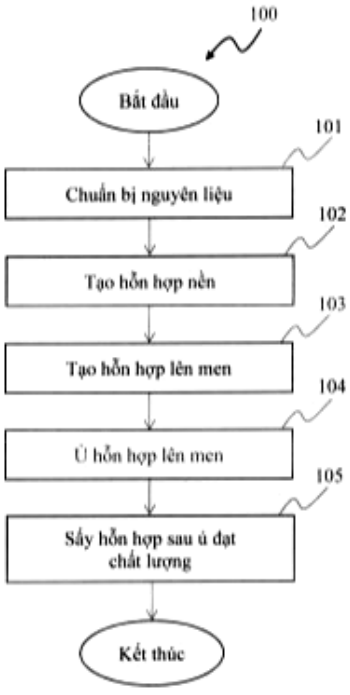
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc cụm điện cực mà tạo điều kiện thuận lợi cho việc thấm chất điện phân và xả khí, và giảm nguy cơ cháy nổ do đoản mạch. Cấu trúc cụm điện cực theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm cụm điện cực thứ nhất quấn quanh trục quấn, và cụm điện cực thứ hai quấn quanh trục quấn, liền kề với cụm điện cực thứ nhất, và nằm ngoài cụm điện cực thứ nhất theo hướng kính.

FIG. 1



(11) **111959 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-08978**
(22) 29/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2024
(51) ***C05F 17/00***
(75) **NGUYỄN PHƯƠNG THÚY** (VN)
151 Lê Lợi, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC CHO CÂY RAU MUỐNG (IPOMOEA AQUATICA) SỬ DỤNG CHỦNG TRICHODERMA ASPERELLOIDES OR856642.1**

(57) Sáng chế đề cập đến sản xuất phân bón hữu cơ sinh học sử dụng chủng *Trichoderma asperelloides* OR856642.1 bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp nền bằng phối trộn phân bò, mụn dừa và bùn ao nuôi tôm; (iii) tạo hỗn hợp lên men; (iv) ủ; và (v) sấy hỗn hợp sau ủ. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ các bước ứng dụng phân bón hữu cơ sinh học sử dụng chủng *Trichoderma asperelloides* OR856642.1 cho cây rau muống (*Ipomoea aquatica*) để tăng năng suất và góp phần vào tính bền vững của môi trường bằng cách giảm sự phụ thuộc vào phân bón tổng hợp và cải thiện chất lượng đất.



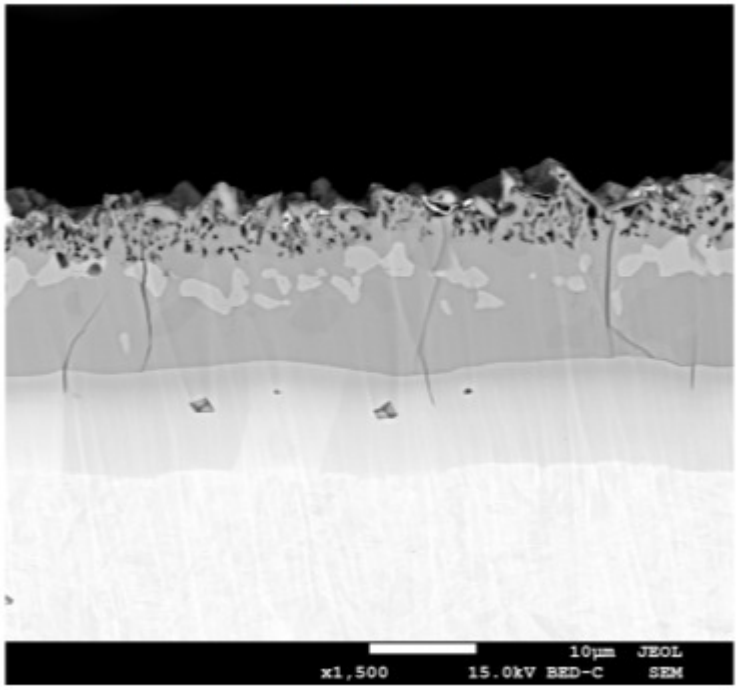
HÌNH 3

(11) **111960 A**
(21) **1-2024-08979**
(22) 01/08/2023
(30) PCT/IB2022/057250 04/08/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/IB2023/057778 01/08/2023
(87) WO2024/028760 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***C22C 21/10***; *C23C 2/12; C22C 21/08*
(75) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP TẤM CÓ CÁC ĐẶC TÍNH ĂN MÒN TỐT SAU KHI TÔI CỨNG BẰNG CÁCH ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm, đã được phủ bằng lớp phủ kim loại bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng, 7,5 tới 9,0% kẽm, 1,1 tới 4,0% silic, 1,1 tới 8,0% magie, lên tới 3,0% sắt, các nguyên tố tùy ý được chọn từ Pb, Ni, Zr, hoặc Hf, hàm lượng tính theo khối lượng của mỗi nguyên tố này đều nhỏ hơn 0,3%, tùy ý lên tới 100 ppm canxi và các tạp chất khó tránh khỏi chiếm tới 0,02%, thành phần còn lại là nhôm, và trong đó khối lượng phủ của lớp phủ kim loại nằm trong khoảng từ 50 đến 500 g/m² cho toàn bộ hai mặt của thép tấm này.

Fig. 1

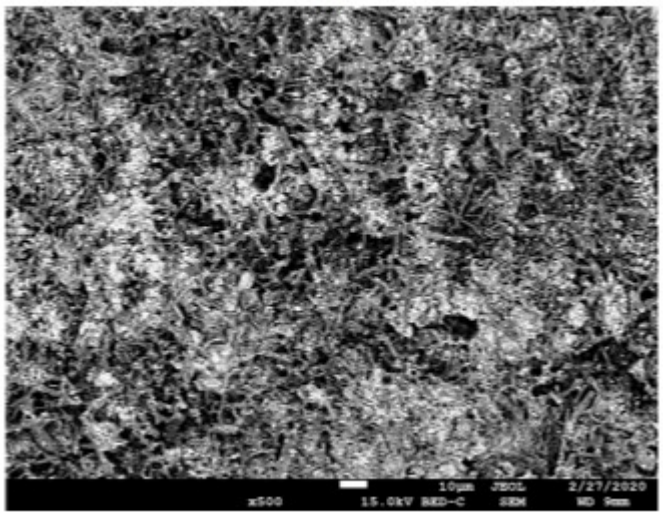


(11) **111961 A**
(21) **1-2024-08980**
(22) 01/08/2023
(30) PCT/IB2022/057251 04/08/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/IB2023/057776 01/08/2023
(87) WO2024/028758 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***C22C 21/10****; C23C 2/12; C22C 21/08*
(75) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÉP TẤM CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG BONG TRÓC BỘT RẤT TỐT SAU KHI TÔI CỨNG BẰNG CÁCH ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm có lớp phủ tạo khả năng bảo vệ catôt và thích hợp để sản xuất chi tiết đã tôi cứng bằng cách ép có khhống bong tróc bột tốt trong quá trìnhy tôi cứng bằng cách ép và khả năng chống ăn mòn tốt. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết đã tôi cứng từ thép tấm đã được phủ bằng lớp phủ kim loại. Chi tiết này có các đặc tính tốt về khả năng chống ăn mòn và chống bong tróc bột. Sáng chế đặc biệt phù hợp để sản xuất xe ô tô.

Fig. 4



(11) **111962 A**
(21) **1-2024-08981**
(22) 01/08/2023
(30) PCT/IB2022/057248 04/08/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/IB2023/057782 01/08/2023
(87) WO2024/028763 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***C21D 9/00***; *C23C 8/10; B32B 15/01; C21D 1/673; C21D 8/00; C21D 8/02; C21D 8/04; C21D 9/46; C22C 21/00; C22C 21/02; C22C 21/06; C22C 21/10; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/18; C22C 38/28; C22C 38/32; C23C 10/00; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/28; C23C 28/00; B21D 22/02; B21D 35/00*
(75) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

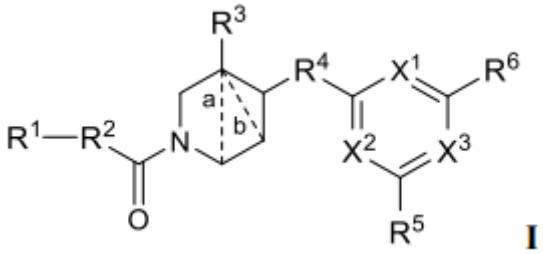
(54) **THÉP TẤM CÓ ĐỘ DÀY THAY ĐỔI CÓ NGUY CƠ NỨT TRỄ THẤP SAU KHI TÔI CỨNG BẰNG CÁCH ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm có lớp phủ có độ dày thay đổi theo hướng cán, có một phần được cán với tỷ lệ cán nằm trong khoảng từ 1 đến 60% và ít nhất một phần khác được cán với tỷ lệ cán khác, trong đó lớp phủ bao gồm kẽm, silic, magie, lên tới 3,0% khối lượng sắt, các nguyên tố tùy ý được chọn từ Ni, Zr, Hf, Sr, Sb, Pb, Ti, Ca, Mn, Sn, La, Ce, Cr, hoặc Bi, hàm lượng tính theo khối lượng của mỗi nguyên tố tùy này nhỏ hơn 0,3% khối lượng, tùy ý lên tới 100 ppm canxi, và các tạp chất khó tránh khỏi chiếm tới 0,02% khối lượng, thành phần còn lại là nhôm, lớp phủ này có khối lượng phủ nằm trong khoảng từ 50 đến 500 g/m² cho toàn bộ hai mặt trước khi cán linh hoạt.

(11) **111963 A**
(21) **1-2024-08983**
(22) 11/05/2023
(30) 63/341,910 13/05/2022 US
63/495,307 11/04/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/US2023/021803 11/05/2023
(87) WO 2023/220225 16/11/2023
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 31/14; C07D 417/14; C07D 413/14; A61K 31/4439*
(75) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP VÀ METAPNEUMOVIRUT Ở NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



I

hoặc muối dược dụng của nó, và việc sử dụng chúng trong điều trị hRSV và hMPV.

(11) **111964 A**
(21) **1-2024-08999**
(22) 19/05/2023
(30) 63/344,510 20/05/2022 US
(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00*
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/US2023/022990 19/05/2023
(87) WO2023/225359 23/11/2023

(71) 1. **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
2. **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
50, rue Camot, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) BURGER, Matthew, T. (US); CHEN, Zhuoliang (CN); D'ALESSIO, Joseph, Anthony (US); HOLLINGWORTH, Gregory, John (CH); KLINTER, Claudia, Judith (CH); LANGLOIS, Jean-Baptiste (FR); MCNEILL, Eric, Andrew (US); MUNDT, Cornelia, Anne (DE); NAKAJIMA, Katsumasa (JP); NEWCOMBE, Richard, Vaughan (US); MADÖRIN, Katharina (DE); YU, Bing (US); ZHANG, Qiang (US); FEJES, Imre (HU); GENESTE, Olivier (FR); MARAGNO, Ana, Leticia (FR); RAY, Stuart (GB); ROCCHETTI, Francesca (IT); STARCK, Jérôme, Benoit (FR); SZLAVIK, Zoltan (HU); KOSTOVA, Vesela (FR); NOVAK, Tibor Robert (HU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT CỦA HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất mà gắn kết với đích ung thư của người. Thể liên hợp kháng thể-dược chất chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó được liên kết cộng hóa trị với hai dược chất chống ung thư thông qua nhóm liên kết kép, trong đó ít nhất một dược chất chống ung thư là chất bắt chước BH3. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và chế phẩm để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư bằng cách dùng thể liên hợp kháng thể-dược chất được đề xuất ở đây. Thể liên hợp nhóm liên kết- dược chất chứa ít nhất một chất bắt chước BH3 và phương pháp sản xuất thể liên hợp này cũng được đề cập.

(11) **111965 A**
(21) **1-2024-09000**
(22) 21/04/2023
(30) 202221040676.X 29/04/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/CN2023/089822 21/04/2023
(87) WO 2023/207798 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***H01M 10/655****; H01M 10/6568; H01M 10/6557*

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED** (CN)
No. 2 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District Ningde, Fujian 352100 China
(72) GUO, Haijian (CN); HUANG, Xiaoteng (CN); HOU, Yuepan (CN); SONG, Feiting (CN); LI, Xingxing (CN); ZFIOU, Cong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN QUẢN LÝ NHIỆT, ẮCQUI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quản lý nhiệt (30), ắcqui (100) và thiết bị điện. Bộ phận quản lý nhiệt (30) bao gồm thành thứ nhất (301); thành thứ hai (302) cách thành thứ nhất (301), trong đó có khoảng trống chứa (303) giữa thành thứ nhất (301) và thành thứ hai (302); và thành phần đỡ (304), trong đó thành phần đỡ (304) được bố trí trong khoảng trống chứa (303) xiên so với hướng kéo dài của thành thứ nhất (301) hoặc thành thứ hai (302). Theo cách này, bộ phận quản lý nhiệt (30) có thể bị nén và chịu biến dạng nhẹ, do đó làm giảm tác động của sự phồng lên của ngăn ắcqui (20) đối với sự dẫn nhiệt giữa ngăn ắcqui (20) và bộ phận quản lý nhiệt (30).

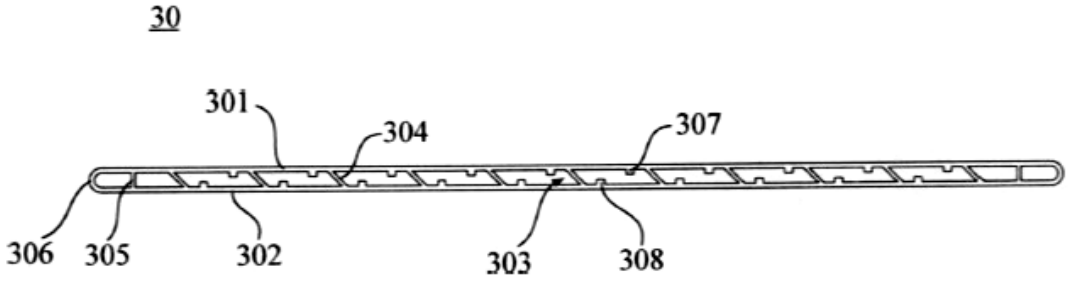


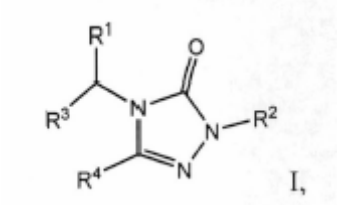
Fig. 4

(11) **111966 A**
(21) **1-2024-09001**
(22) 17/05/2023
(30) 63/343,591 19/05/2022 US
63/491,422 21/03/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/US2023/022462 17/05/2023
(87) WO 2023/225041 23/11/2023
(51) ***C07D 471/04***; *A61P 25/00; C07D 513/04; C07D 487/04; C07D 498/04; A61K 31/4196*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) CHEN, Joanna L. (US); CHEN, Yi-Heng (US); DIMAURO, Erin F. (US); LU, Min (CN); METHOT, Joey L. (US); MUSACCHIO, Andrew J. (US); PALANI, Anandan (US); PIO, Barbara (US); RICO DUQUE, Lorena (CA); SILIPHAIVANH, Phieng (US); VARA, Brandon A. (US); FRADERA, Xavier (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ RIPK1 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức I



I,

hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất có công thức I đóng vai trò làm chất ức chế RIPK1 và có thể hữu ích để ngăn ngừa, điều trị hoặc có đóng vai trò làm chất chữa trị đối với bệnh liên quan đến RIPK1.

(11) **111967 A**
(21) **1-2024-09014**
(22) 24/05/2023
(30) 22176300.6 31/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/EP2023/063864 24/05/2023
(87) WO2023/232570 A1 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***A61Q 11/02****; A61K 8/04; A61K 8/25; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 8/02; A61K 8/49*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) AMIN Purnima Dhanraj (IN); CHANDRASEKARAN Sembian (IN); JAIN Divya Dineshkumar (IN); KORANNE Ketki Yogesh (IN); RAWOOL Ajit Ganesh (IN); SRIVASTAVA Madalasa (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT HÌNH CẦU CHỨA HẠT KHÁNG KHUẨN CÓ NGUỒN GỐC KHOÁNG VẬT SÉT**

(57) Sáng chế này đề cập đến chất kháng khuẩn ở dạng hạt và chế phẩm mỹ phẩm và chăm sóc nhà cửa có chứa loại hạt này. Hạt kháng khuẩn này có chứa khoáng sét và hợp chất amoni bậc bốn, trong đó khoáng sét này là loại khoáng sét không đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1 có các tấm tứ diện và bát diện xen kẽ nhau, kết thúc ở các mặt bên ngoài bằng một lớp tứ diện ở một mặt bên ngoài và một lớp bát diện ở mặt phẳng bên ngoài khác, mỗi lớp nói trên có một cation phối hợp; và hợp chất amoni bậc bốn này được gắn vào cation phối hợp trên tại ít nhất một mặt bên ngoài. Chế phẩm dạng hạt có chứa hạt kháng khuẩn lưỡng cực với hàm lượng từ 30% đến 70% trọng lượng, chất kết dính không tan trong nước với hàm lượng từ 10% đến 40% trọng lượng, và chất phủ không tan trong nước với hàm lượng 20% trọng lượng

(11) **111968 A**
(21) **1-2024-09015**
(22) 24/05/2023
(30) 22176301.4 31/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/EP2023/063865 24/05/2023
(87) WO2023/232571 A1 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***A61Q 11/02****; A61K 8/04; A61K 8/25; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 8/02; A61K 8/49*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) AMIN Purnima Dhanraj (IN); CHANDRASEKARAN Sembian (IN); JAIN Divya Dineshkumar (IN); KORANNE Ketki Yogesh (IN); RAWOOL Ajit Ganesh (IN); SRIVASTAVA Madalasa (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT HÌNH CẦU CHỨA HẠT KHÁNG KHUẨN CÓ NGUỒN GỐC KHOÁNG VẬT SÉT**

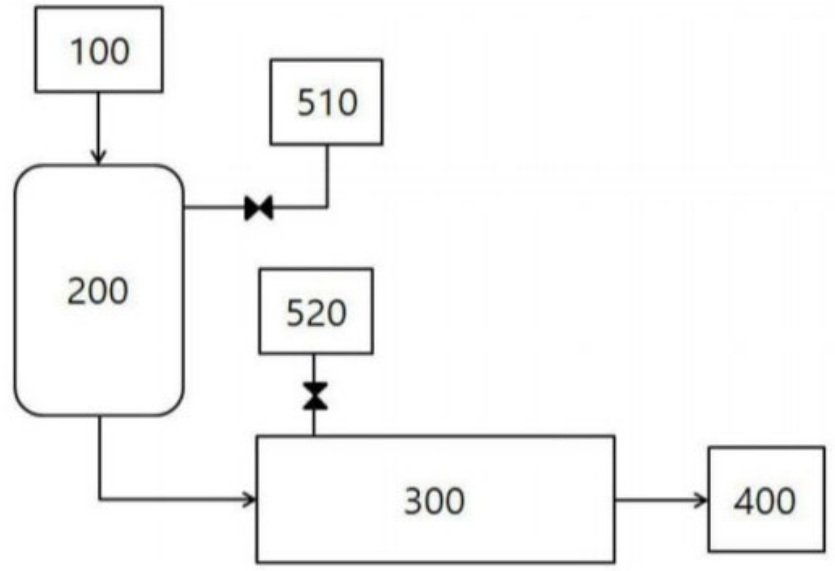
(57) Sáng chế này đề cập đến chất kháng khuẩn ở dạng hạt và chế phẩm mỹ phẩm và chăm sóc nhà cửa có chứa loại hạt này. Sáng chế bộc lộ chế phẩm dạng hạt có chứa hạt kháng khuẩn lưỡng cực với hàm lượng từ 30% đến 70% trọng lượng, trong đó hạt kháng khuẩn này gồm có một loại khoáng vật sét và một hợp chất amoni bậc bốn, trong đó loại khoáng vật sét này là khoáng vật sét không đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1, có các lớp tứ diện và bát diện xen kẽ nhau, và kết thúc ở các mặt ngoài bằng một lớp tứ diện ở một mặt bên ngoài và một lớp bát diện ở mặt bên ngoài khác, mỗi lớp nói trên có một cation phối hợp; và hợp chất amoni bậc bốn này được gắn vào cation phối hợp tại ít nhất một lớp ở bề mặt bên ngoài, trong đó các hạt của chế phẩm này có dạng hình cầu với độ tròn từ 0,7 đến 1,0.

(11) **111969 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09017**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0172788 01/12/2023 KR
10-2023-0193597 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***D04H 1/435****; C08L 101/16*
(75) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ VẢI KHÔNG DỆT PHÂN HỦY SINH HỌC BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa phân hủy sinh học và vải không dệt phân hủy sinh học bao gồm chế phẩm này, trong đó chế phẩm nhựa phân hủy sinh học gồm: nhựa phân hủy sinh học thứ nhất gồm đơn vị lặp lại thứ nhất có nguồn gốc từ diol, đơn vị lặp lại thứ hai có nguồn gốc từ axit dicarboxylic thơm, và đơn vị lặp lại thứ ba có nguồn gốc từ axit dicarboxylic béo; và chất tăng tốc kết tinh, trong đó chất tăng tốc kết tinh được gồm trong hàm lượng 100 ppm đến 50.000 ppm, và thời gian kết tinh đẳng nhiệt ở 90 °C theo phương pháp đo 1 (xem bản mô tả chi tiết) là từ 10 giây đến 900 giây.

Fig.1



(11) **111970 A**
(21) **1-2024-09041**
(22) 09/06/2023
(30) 63/351,103 10/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/CN2023/099326 09/06/2023
(87) WO 2023/237090 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***A61F 2/915****; A61F 2/90; A61F 2/91*
(75) **ACCUMEDICAL INC.** (CN)
Floor 3, Building 9, Courtyard 1, Cai Da 3rd Street, Shunyi District, Beijing 101300 (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **STENT MẠCH MÁU THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến stent có thân gần như dạng ống. Theo ít nhất một phương án, stent cung cấp khung có nhiều thanh liên kết với nhau tạo thành nhiều hàng theo trục hướng tâm gồm các ô đỡ hướng tâm và nhiều hàng theo trục linh hoạt gồm các ô đỡ linh hoạt. Nhiều hàng theo trục hướng tâm và nhiều hàng theo trục linh hoạt được bố trí theo kiểu xen kẽ dọc theo trục chu vi của stent. Trục trung tâm của mỗi hàng theo trục hướng tâm và hàng theo trục linh hoạt song song với trục dọc của stent. Mỗi hàng theo trục hướng tâm được sắp xếp sao cho lệch nhau dọc theo trục dọc của stent so với mỗi hàng theo trục hướng tâm liền kề. Mỗi ô đỡ hướng tâm được tạo thành từ bốn trong số các thanh liên kết với nhau của khung, các thanh này được sắp xếp sao cho đối xứng cả theo trục dọc và trục chu vi của stent.

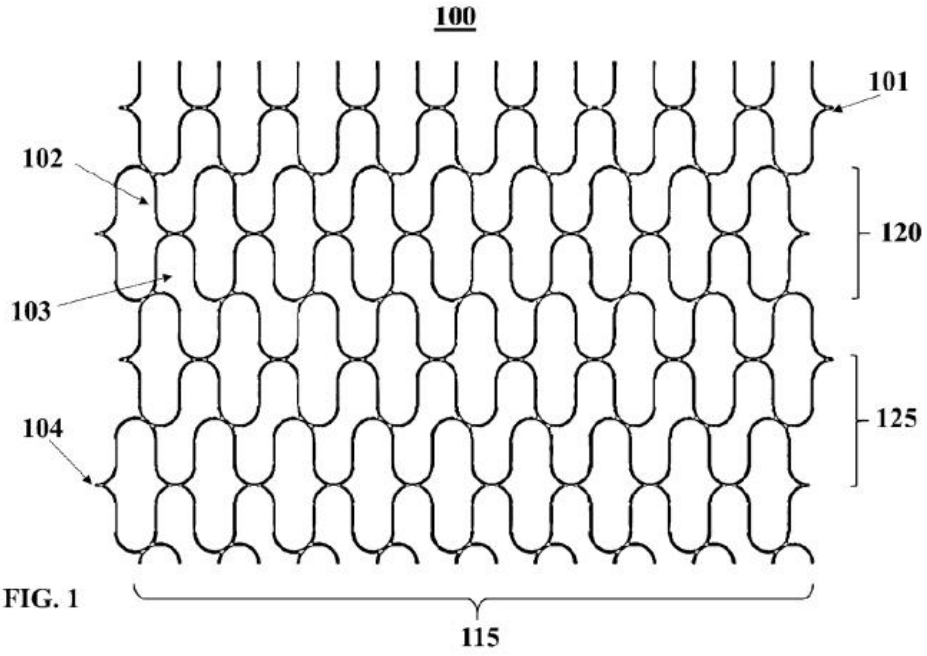


FIG. 1

(11) **111971 A**
(21) **1-2024-09070**
(22) 04/05/2023
(30) 63/338,092 04/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/US2023/021012 04/05/2023
(87) WO 2023/215483 A1 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
(51) ***D06M 13/152***; *D06M 15/15; D06M 13/368; D06M 13/203; D06M 13/238*
(75) **CLAROS TECHNOLOGIES INC.** (US)
1600 Broadway Street NE, Suite 100, Minneapolis, Minnesota 55413 (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) VẢI CHỐNG TIA CỰC TÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LIỆU CHỐNG TIA CỰC TÍM

(57) Sáng chế đề cập đến vải chống tia cực tím và phương pháp sản xuất vải chống tia cực tím bao gồm nền dạng tấm bao gồm vải tổng hợp, bán tổng hợp hoặc tự nhiên hoặc hỗn hợp của chúng, hóa chất hấp thụ tia UV có trên nền, và chất phủ liên kết với hóa chất hấp thụ tia UV. Ví dụ, hóa chất hấp thụ tia UV có thể là axit hữu cơ, protein, flavonoit hoặc hợp chất polyphenol, ví dụ, axit tanic. Chất phủ có thể là chất hoạt động bề mặt gốc alkylbenzen, phenylethanoit, monophenol hoặc protein, ví dụ như đạm sữa hoặc casein.

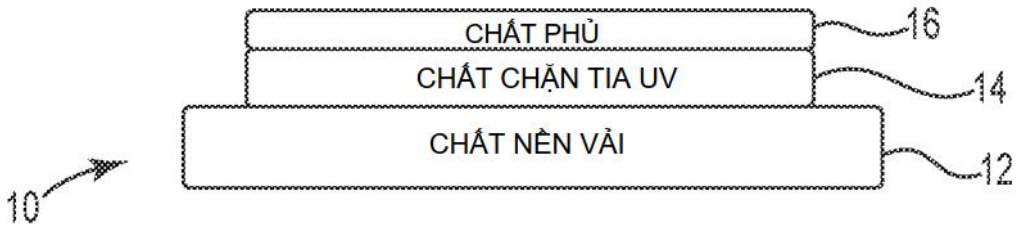


Fig.1

(11) **111972 A**
(21) **1-2024-09079**
(22) 02/06/2023
(30) 22177248.6 03/06/2022 EP
22177255.1 03/06/2022 EP
22177251.0 03/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/EP2023/064885 02/06/2023
(87) WO2023/233026 A1 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***C11D 3/40****; C11D 1/66; C11D 17/04*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG SUỐT ĐỰNG CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG THỂ NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Đồ chứa nhựa trong suốt đựng chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng thể nước, trong đó chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng này có chứa: hoạt chất alkoxylat hóa với hàm lượng từ 0,01% đến 20% trọng lượng; và chất cô lập với hàm lượng từ 0,001% đến 2% trọng lượng, trong đó chất cô lập này có logarit chung (tức là logarit thập phân) của hằng số liên kết Fe^{3+} ít nhất là 19,0; và thuốc nhuộm có nhóm tạo màu anthraquinon có một nhóm amin hoặc một nhóm axit amit ở vị trí số 1 của vòng anthraquinon với hàm lượng từ 0,00005% đến 1% trọng lượng; và trong đó đồ chứa này có dung tích từ 0,1 lít đến 10 lít; và trong đó nhựa của đồ chứa này bao gồm polyetylen có tỉ trọng cao (HDPE), polyetylen có tỉ trọng thấp (LDPE) hoặc hỗn hợp của chúng; và trong đó thuốc nhuộm anthraquinon này là loại được alkoxylat hóa.

(11) **111973 A**
(21) **1-2024-09080**
(22) 02/06/2023
(30) 22177248.6 03/06/2022 EP
22177255.1 03/06/2022 EP
22177251.0 03/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/EP2023/064882 02/06/2023
(87) WO2023/233025 A1 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***C11D 17/04****; C11D 3/40; C11D 1/72*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

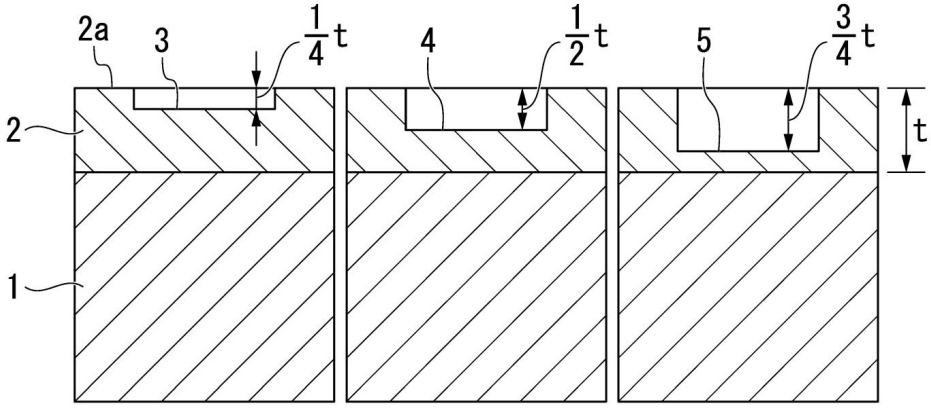
(54) CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG THỂ NƯỚC TRONG ĐỒ CHỨA NHỰA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng thể nước trong đồ chứa nhựa, trong đó chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng này có chứa: chất hoạt động bề mặt không ion được alkoxylat hóa với hàm lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng; và thuốc nhuộm được alkoxylat hóa với hàm lượng từ 0,0001% đến 5% trọng lượng; và trong đó nhựa của đồ chứa này bao gồm polyetylen có tỉ trọng thấp (LDPE), polyetylen có tỉ trọng cao (HDPE), hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **111974 A**
(21) **1-2024-09106**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094358 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/JP2023/021579 09/06/2023
(87) WO 2023/238941 14/12/2023
(51) ***C23C 2/26***; *C22C 18/04; C23C 2/16; C22C 18/00; C23C 2/06*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TOBA Tetsuya (JP); KAWAMURA Yasuaki (JP); NAKAGAWA Jun (JP); UEMURA Shintaro (JP); KOHIGASHI Yusuke (JP); TANAKA Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng bao gồm lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, phần có hoa văn và phần không có hoa văn được tạo ra trên lớp mạ nhúng nóng, phần có hoa văn và phần không có hoa văn bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai được định nghĩa dưới đây, và giá trị tuyệt đối của chênh lệch về tỷ lệ diện tích của vùng thứ nhất giữa phần có hoa văn và phần không có hoa văn là từ 30% trở lên. Mặt cắt song song với bề mặt lộ ra tại bất kỳ vị trí nào trong số vị trí 3t/4, vị trí t/2, hoặc vị trí t/4 từ bề mặt của lớp mạ nhúng nóng, các đường lưới ảo được vẽ trên mỗi mặt cắt, vùng trong đó tỷ lệ của tỷ lệ diện tích B của [pha Zn] so với tổng tỷ lệ diện tích A của [pha Zn] và [cấu trúc eutecti ba thành phần Al/$MgZn_2$/Zn] từ 20% trở lên ở mỗi vùng trong số nhiều vùng được chia bởi các đường lưới ảo được định nghĩa là vùng thứ nhất, và vùng trong đó tỷ lệ nhỏ hơn 20% được định nghĩa là vùng thứ hai.

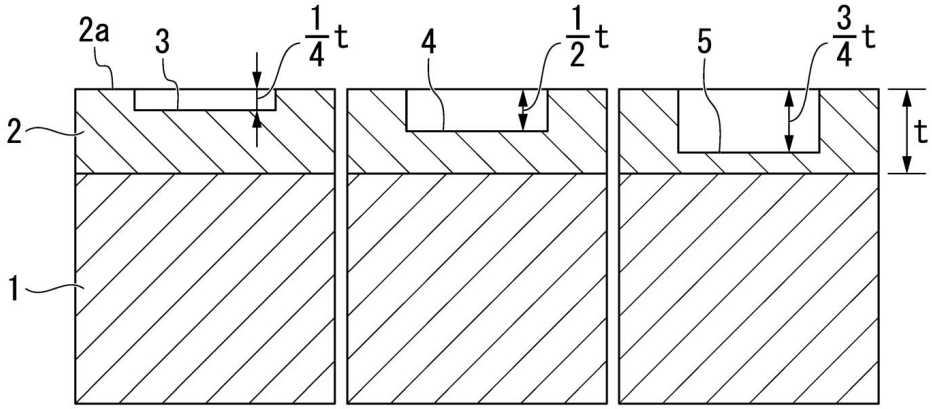
FIG. 1



(11) **111975 A**
(21) **1-2024-09107**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094356 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/JP2023/021573 09/06/2023
(87) WO 2023/238940 14/12/2023
(51) ***C23C 2/06**; C22C 18/04; C23C 2/40; C22C 18/00; C23C 2/02*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) TOBA Tetsuya (JP); KAWAMURA Yasuaki (JP); KOHIGASHI Yusuke (JP); TANAKA Tomohito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG GỐC ZN-AL-MG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng gốc Zn-Al-Mg bao gồm lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, trong đó lớp mạ nhúng nóng chứa, xét về thành phần trung bình, Al: 5 đến 22% khối lượng và Mg: 1,0 đến 10% khối lượng, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và trong trường hợp mặt cắt có kích thước 5 mm vuông song song với bề mặt của lớp mạ nhúng nóng lộ ra tại bất kỳ vị trí nào trong số các vị trí 3t/4, vị trí t/2, và vị trí t/4 từ bề mặt với độ dày lớp mạ nhúng nóng được biểu thị bằng t, tỷ lệ (B/A (%)) của tỷ lệ diện tích B của [pha Zn] so với tổng tỷ lệ diện tích A của [pha Zn] và [cấu trúc eutecti ba thành phần Al/$MgZn_2$/Zn] của cấu trúc vi mô của lớp mạ trong ít nhất một mặt cắt từ 20% trở lên.

FIG. 1



(11) **111976 A**
(21) **1-2024-09108**
(22) 06/05/2023
(30) 202210491707.1 07/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/CN2023/092463 06/05/2023
(87) WO2023/217022 16/11/2023
(51) ***C22C 38/02****; C22C 38/06; C22C 38/16; C22C 38/04*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Shuangcheng (CN); SUN, Quanshe (CN); QU, Lineng (CN); WANG, Junkai (CN); WANG, Jintao (CN); WANG, Mu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO CÁN NGUỘI CÓ HÀM LƯỢNG CACBON SIÊU THẤP CÓ THỂ ỨNG DỤNG CHO QUY TRÌNH TRÁNG MEN BỘT KHÔ TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép cường độ cao cán nguội có hàm lượng cacbon siêu thấp có thể ứng dụng cho lớp men bột khô tĩnh điện, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Thép cường độ cao cán nguội có hàm lượng cacbon siêu thấp của sáng chế chứa Fe, các nguyên tố tạp chất không thể tránh được và các nguyên tố hóa học sau đây theo phần trăm khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,002 đến 0,010%, Si≤0,05%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,25 đến 1,0%, P: nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,08%, S: nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,04%, Al: nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,05%, Cu: nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,08%, Ti: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,12%, Mo: nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,10% và N: nằm trong khoảng từ 0,004 đến 0,012%, mỗi nguyên tố hóa học thỏa mãn ít nhất một trong số các công thức sau đây: M*>0, M*=Ti-S×1,5- N×3,4-C×4>0, N*≥0,012, và N*= (Mn+P)×Mo. Thép cường độ cao cán nguội có hàm lượng cacbon siêu thấp của sáng chế có thể đáp ứng các yêu cầu của lớp men hai mặt bột khô tĩnh điện đối với đặc tính khả năng chống tạo vảy cá, đặc tính dính bám lớp men và chất lượng bề mặt tráng men.

(11) **111977 A**
(21) **1-2024-09117**
(22) 31/07/2020
(30) 62/881,825 01/08/2019 US
63/057,533 28/07/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2022
(86) PCT/US2020/044670 31/07/2020
(87) WO 2021/022235 A1 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***G10L 21/0208***; *H04B 3/20*
(62) 1-2022-01245
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MCGRATH, David S. (AU); BROWN, Stefanie (AU); TORRES, Juan Felix (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG TẠO RA MA TRẬN HIỆP PHƯƠNG SAI ĐẦU VÀO ĐƯỢC LÀM MỊN CHO TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cải thiện xử lý tín hiệu bằng cách làm mịn ma trận hiệp phương sai của tín hiệu đa kênh bằng cách thiết lập hệ số quên dựa trên các bin của băng tần. Phương pháp và hệ thống thiết lập lại việc làm mịn dựa trên phát hiện chuyển tiếp cũng được mô tả. Phương pháp và hệ thống lấy mẫu lại để làm mịn trong quá trình chuyển tiếp tạo băng tần cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm hệ thống, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

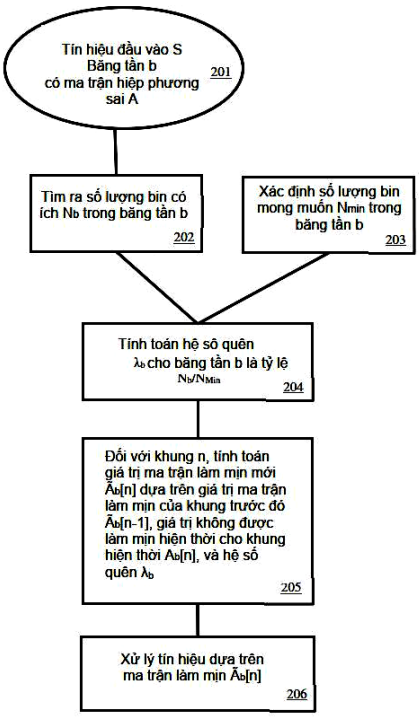


FIG. 2

(11) **111978 A**
(21) **1-2024-09118**
(22) 31/07/2020
(30) 62/881,825 01/08/2019 US
63/057,533 28/07/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2022
(86) PCT/US2020/044670 31/07/2020
(87) WO 2021/022235 A1 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***G10L 21/0208***; *H04B 3/20*
(62) 1-2022-01245
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MCGRATH, David S. (AU); BROWN, Stefanie (AU); TORRES, Juan Felix (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cải thiện xử lý tín hiệu bằng cách làm mịn ma trận hiệp phương sai của tín hiệu đa kênh bằng cách thiết lập hệ số quên dựa trên các bin của băng tần. Phương pháp và hệ thống thiết lập lại việc làm mịn dựa trên phát hiện chuyển tiếp cũng được mô tả. Phương pháp và hệ thống lấy mẫu lại để làm mịn trong quá trình chuyển tiếp tạo băng tần cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm hệ thống, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

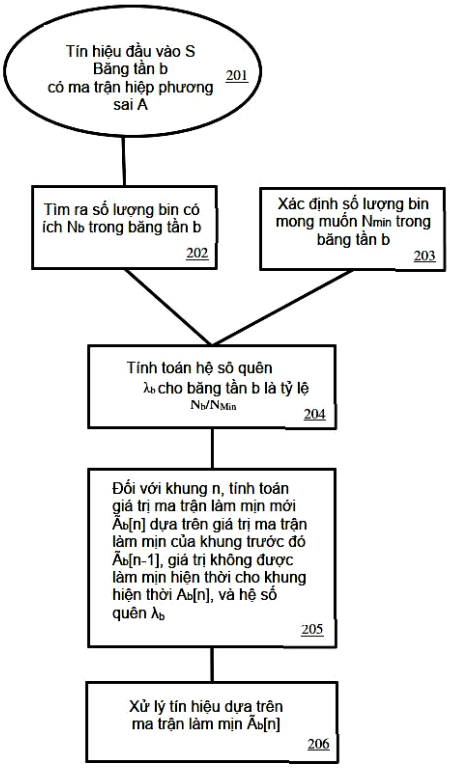


FIG. 2

(11) **111979 A**
(21) **1-2024-09120**
(22) 31/07/2020
(30) 62/881,825 01/08/2019 US
63/057,533 28/07/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2022
(86) PCT/US2020/044670 31/07/2020
(87) WO 2021/022235 A1 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023
(51) ***G10L 21/0208***; *H04B 3/20*
(62) 1-2022-01245
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MCGRATH, David S. (AU); BROWN, Stefanie (AU); TORRES, Juan Felix (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cải thiện xử lý tín hiệu bằng cách làm mịn ma trận hiệp phương sai của tín hiệu đa kênh bằng cách thiết lập hệ số quên dựa trên các bin của băng tần. Phương pháp và hệ thống thiết lập lại việc làm mịn dựa trên phát hiện chuyển tiếp cũng được mô tả. Phương pháp và hệ thống lấy mẫu lại để làm mịn trong quá trình chuyển tiếp tạo băng tần cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm hệ thống, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

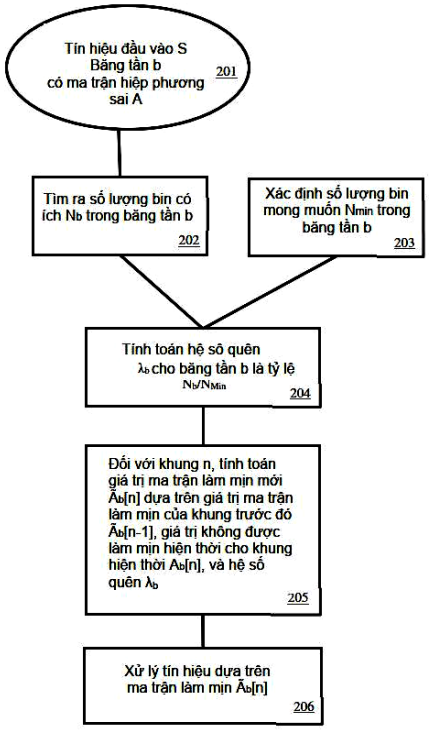


FIG. 2

(11) **111980 A**
(21) **1-2024-09123**
(22) 17/03/2023
(30) 202210626485.X 02/06/2022 CN
202310034476.6 10/01/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/CN2023/082158 17/03/2023
(87) WO 2023/231514 A1 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***C02F 3/30***

(71) **QINGDAO SHANQING HOTONE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 99, Juxianqiao Road, High-tech Zone Qingdao, Shandong 266000, China
(72) MAO, Shilian (CN); YANG, Xianlian (CN); MAO, Zhengkai (CN); DU, Jianmeng (CN); LUAN, Haofeng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ ỐNG TRỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý nước thải, phương pháp xây dựng hệ thống xử lý nước thải, và ống trụ xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải bao gồm lớp bệ và bể xử lý nước thải hình trụ được bố trí trên lớp bệ, trong đó bể xử lý nước thải bao gồm không gian xử lý thứ nhất được bao quanh bởi thành bên; không gian xử lý thứ nhất được chia bên trong thành ba vùng liền kề theo trình tự, bao gồm vùng kỵ khí, vùng thiếu khí, và vùng hiếu khí; mỗi trong số các vùng chạy theo cách thẳng đứng từ đỉnh của bể xử lý nước thải đến đáy của bể xử lý nước thải, và mỗi hai vùng liền kề được nối thông theo trình tự, sao cho nước thải trong bể xử lý nước thải chảy qua vùng kỵ khí, vùng thiếu khí và vùng hiếu khí theo trình tự theo đường ngoằn ngoèo thẳng đứng; nhiều lớp của sàn xử lý được bố trí theo trình tự từ đỉnh đến đáy quanh bể xử lý nước thải ở trên lớp bệ; và các sàn xử lý được tạo kết cấu để mang các thiết bị lắng đọng thứ cấp và các thiết bị xử lý nâng cao để xử lý nước thải được xả từ bể xử lý nước thải và để mang thiết bị phân phối điện để duy trì hoạt động của bể xử lý nước thải. Sáng chế giúp giảm sử dụng đất xây dựng và cải thiện việc sử dụng không gian trong mặt phẳng nằm ngang.

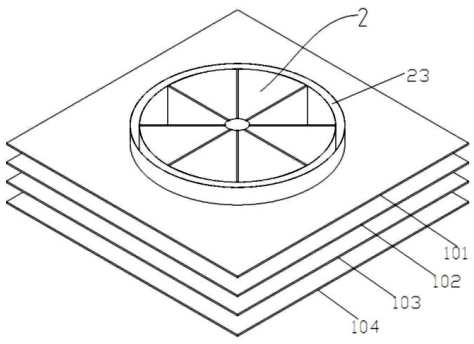


FIG. 1

(11) **111981 A**
(21) **1-2024-09124**
(22) 05/05/2023
(30) 202210483104.7 06/05/2022 CN
202211331633.1 06/05/2022 CN
202210484471.9 06/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/CN2023/092349 05/05/2023
(87) WO 2023/213310 A1 09/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024

(51) ***A61K 45/00***; *A01P 3/00; A61K 31/20; A61K 47/54; A61K 47/61; A61P 31/22; A61P 31/04; A61P 31/10; A61P 31/12; A61P 31/16; A61P 31/18; A61P 31/20; A01P 1/00; A61K 47/64*

(75) **SUNFOREST (BEIJING) BIOPHARM LTD** (CN)
Room 302, Floor 3, No.39 Xierqi Street, Haidian District, Beijing 100085, China
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHỨC HỢP CÓ KHẢ NĂNG NGĂN NGỪA, NGĂN CHẶN, VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT HOẶC VI KHUẨN, CHẤT CHUỖI CACBON TAN TRONG NƯỚC VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT CHUỖI CACBON TAN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp có khả năng ngăn ngừa, ngăn chặn, và/hoặc điều trị nhiễm virut hoặc vi khuẩn, chất chuỗi cacbon tan trong nước và chế phẩm được tạo ra bằng cách sử dụng chất chuỗi cacbon tan trong nước. Chất chuỗi cacbon tan trong nước bao gồm chuỗi cacbon mà ban đầu có độ tan trong nước nhất định, và cấu trúc của chúng bao gồm ít nhất một hoặc nhiều phần chuỗi cacbon kỵ nước và một hoặc nhiều nhóm hoặc gốc ưa nước; và cũng bao gồm phức hợp ưa nước cao được tạo ra bằng cách liên kết phần chuỗi cacbon kỵ nước với phân tử tan trong nước; chuỗi cacbon tan trong nước có thể được sử dụng để ngăn ngừa và điều trị bao gồm nhiễm các virut, vi khuẩn và nấm, chống lão hóa, và ngăn ngừa và làm giảm sự xuất hiện các bệnh thoái hóa thần kinh chẳng hạn như bệnh Alzheimer; bằng cách làm giảm sự thực bào không đặc hiệu của thuốc nano bởi các tế bào, hiệu quả của thuốc nano đối với các thương tổn mục tiêu được cải thiện.

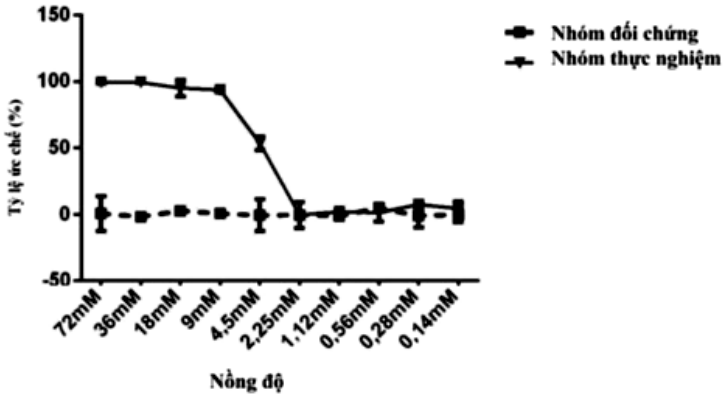
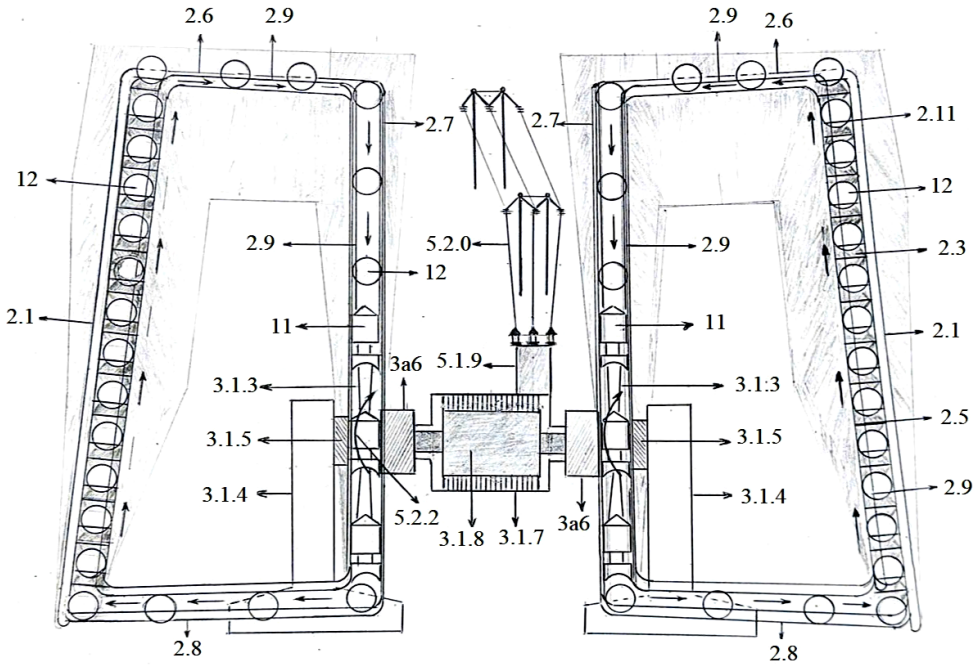


Fig. 20

(11) **111982 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09125**
(22) 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2025
(51) ***F03G 7/00***
(71) **TRẦN VĂN TUẤN** (VN)
55/95 Đường Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG DẠNG THẾ NĂNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lưu trữ năng lượng dạng thế năng để sản xuất điện bao gồm: thang cuốn (2.1); những viên bi sắt nghịch từ (12) có khối lượng 250kg hoặc lớn hơn; máng trượt ngang trên cao (2.6); máng trượt dọc (2.7); máng trượt ngang dưới thấp (2.8); phuộc hơi (11); cánh tay đòn (3.1.3) của bánh xe công tác; trụ đế (3.1.4) cố định nâng đỡ hệ thống lưu trữ năng lượng dạng thế năng để sản xuất điện; cuộn dây stato (3.1.7) của máy phát điện; rôto (3.1.8) của máy phát điện; hộp số tăng tốc (3a6); thanh chắn dọc (2.9) theo hai bên máng trượt ngăn những viên bi sắt rơi ra hai bên khi lăn trên máng trượt ngang và dọc.



Hình 9

(11) **111983 A**
(21) **1-2024-09127**
(22) 10/05/2023
(30) 63/340,545 11/05/2022 US
63/347,069 31/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/US2023/021667 10/05/2023
(87) WO 2023/220130 16/11/2023
(51) ***E01C 13/08***; *B32B 5/02; D03D 27/02; D05C 17/02; D06N 7/00; E01C 13/02; A47G 27/02; D05C 15/04*

(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC.** (US)
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30720, United States of America
(72) FOWLER, Gregory, D. (US); MATHIS, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP NỀN THẤM VÀ SẢN PHẨM KIỂU CHẦN BAO GỒM LỚP NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kiểu chần bao gồm lớp nền có trục thẳng đứng. Lớp nền bao gồm vật liệu có cấu trúc mở có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện. Vật liệu có cấu trúc mở bao gồm nhiều xơ. Nhiều xơ định ra các khoảng trống xuyên qua vật liệu có cấu trúc mở từ bề mặt thứ nhất đến bề mặt thứ hai một phần dựa trên khả năng biến đổi của các xơ dọc theo trục thẳng đứng. Các khoảng trống được tạo kết cấu để cho phép chất lỏng hoặc hơi đi từ bề mặt thứ nhất đến bề mặt thứ hai của vật liệu có cấu trúc mở. Lớp vải lót được ghép với bề mặt thứ hai đối diện gồm vật lật liệu có cấu trúc hở. Lớp vải lót có cấu trúc lưới mở. Nhiều xơ thứ hai được chần xuyên qua lớp nền và kéo dài hướng lên từ bề mặt thứ nhất của vật liệu có cấu trúc mở.

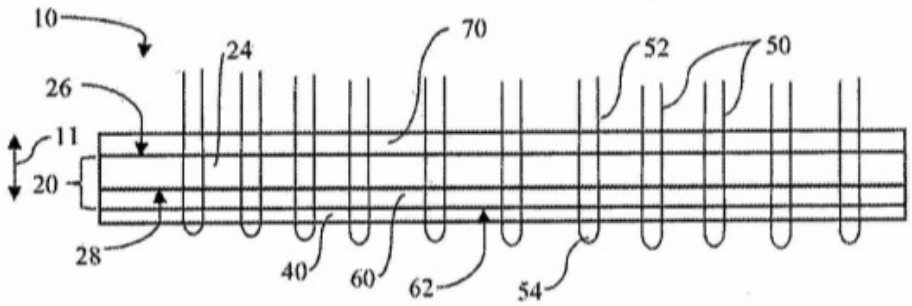


FIG. 1

(11) **111984 A**
(21) **1-2024-09135**
(22) 23/09/2020
(30) 62/905,228 24/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/04/2022
(86) PCT/US2020/052281 23/09/2020
(87) WO 2021/022264 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022
(51) ***H04N 19/196****; H04N 19/423*
(62) 1-2022-02493
(75) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ/TRUYỀN DÒNG BIT, HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã viđeo, dòng bit viđeo bao gồm cờ danh sách ảnh tham chiếu (Reference Picture List, RPL), trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ nhất xác định rằng có báo hiệu RPL trong tiêu đề ảnh (picture header, PH), và trong đó cờ RPL bằng giá trị thứ hai xác định rằng báo hiệu RPL không có trong PH và có thể xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã viđeo nhờ sử dụng cờ RPL, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã. Phương pháp được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo và bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã viđeo, dòng bit viđeo bao gồm cờ độ lệch mẫu thích ứng (Sample Adaptive Offset, SAO), trong đó cờ SAO xác định rằng SAO thông tin có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong PH hoặc xác định rằng thông tin SAO có thể xuất hiện hoặc không xuất hiện trong các tiêu đề lát; và giải mã, bởi bộ giải mã viđeo sử dụng cờ SAO, ảnh được tạo mã để thu được ảnh được giải mã.

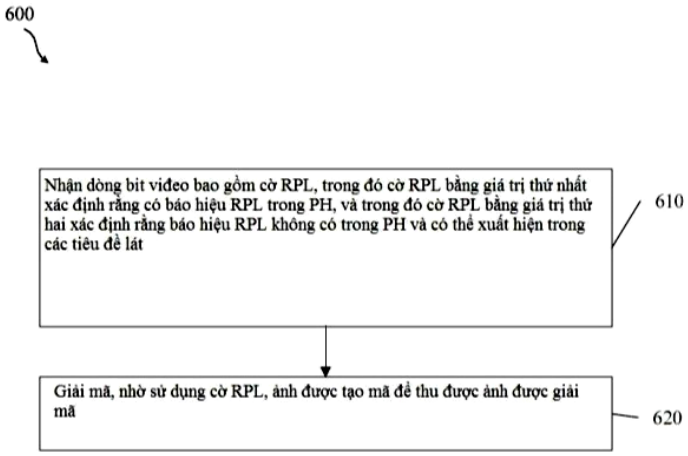


Fig.6

(11) **111985 A**
(21) **1-2024-09136**
(22) 18/09/2020
(30) 62/905,132 24/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/04/2022
(86) PCT/US2020/051608 18/09/2020
(87) WO 2021/061531 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/31; H04N 19/70; H04N 19/34; H04N 19/44; H04N 19/20; H04N 19/33*
(62) 1-2022-02420
(75) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, HỆ THỐNG DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập lớp đầu ra (OLS) và tập thông số viđeo (VPS). OLS bao gồm một hoặc nhiều lớp của các ảnh được mã hóa và VPS bao gồm mã nhận dạng chế độ OLS (ols_mode_idc) chỉ ra rằng đối với mỗi OLS, tất cả các lớp trong mỗi OLS là các lớp đầu ra. Các lớp đầu ra được xác định dựa trên ols_mode_idc trong VPS. Ảnh được mã hóa từ các lớp đầu ra được giải mã để đưa ra ảnh được giải mã. Ảnh được giải mã được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của dãy viđeo được giải mã.

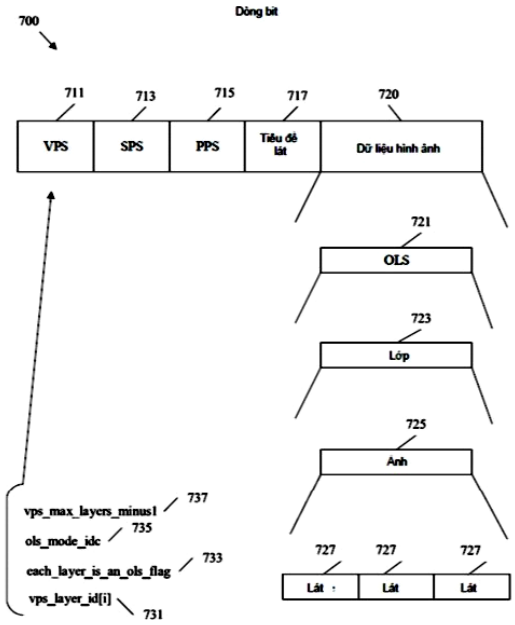


Fig.7

(11) **111986 A**
(21) **1-2024-09141**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-095144 13/06/2022 JP
2022-201237 16/12/2022 JP
2022-201238 16/12/2022 JP
2022-201236 16/12/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/JP2023/021518 09/06/2023
(87) WO 2023/243559 21/12/2023
(51) ***B65D 1/02***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) OGINO Daisuke (JP); KADO Tatsuki (JP); SAITO Yoshihiro (JP); OSUMI Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ CHỨA BẰNG NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa bằng nhựa bao gồm phần miệng (2), phần vai (3), phần thân (4) và phần đáy (5). Phần thân (4) có dạng hầu như hình trụ tứ giác. Phần vai (3) có hình dạng liên tục kết nối phần miệng (2) và phần thân (4). Ít nhất phần của phần thân (4) được tạo ra có phần riêng biệt (42) có hình dạng của hình bình hành có các góc trong không vuông khi hai cặp cạnh đối diện trong mặt cắt ngang của phần thân (4) được kéo dài. Phần vai (3) bao gồm các gân lồi (31) có dạng hình vòm và kéo dài giữa hai phần đỉnh của các phần đỉnh trong hình chiếu bằng, hai phần đỉnh nằm ngay phía trên các đỉnh góc nhọn của hình bình hành trong phần riêng biệt.

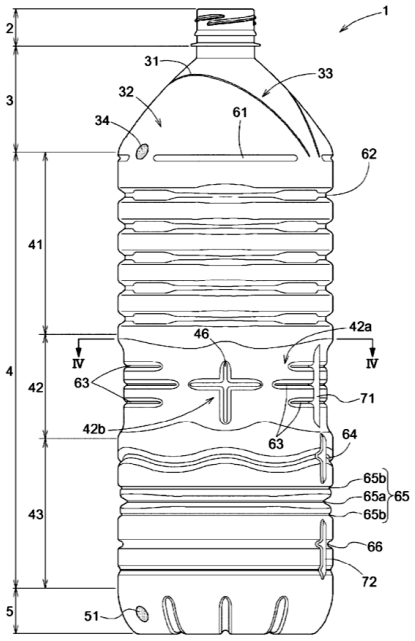


FIG. 1

(11) **111987 A**
(21) **1-2024-09143**
(22) 15/05/2023
(30) 202221027931 16/05/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/IN2023/050456 15/05/2023
(87) WO 2023/223348 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***A01N 43/90****; A01P 3/00*

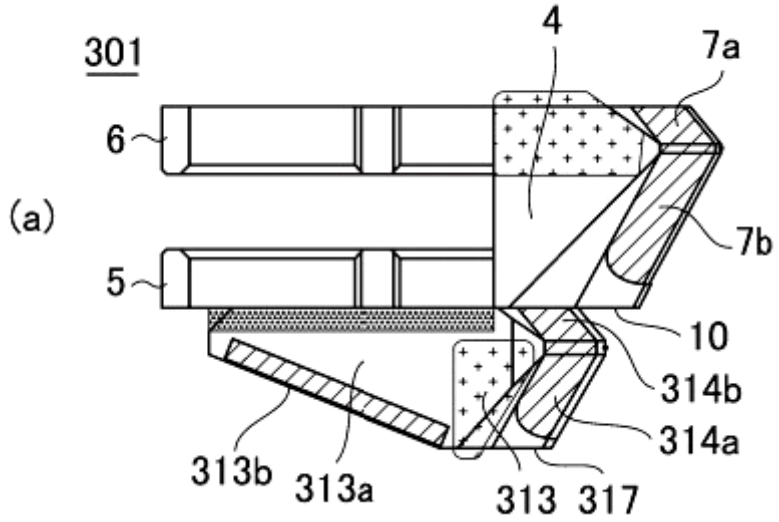
(75) 1. **RATHOD, RAJIV** (IN)
C53, Vrund Residency, Laxmipura, Gorwa, Vadodara, Gujarat, 390016, India
2. **PUTHENVEETIL KUNJUKRISHNA MENON, RAMDAS** (IN)
Flat No.403, Elegant Bldg, Plot No.18-D, Sector 14, Sanpada, Navi Mumbai- 400705 Maharashtra, Mumbai 400705, India
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

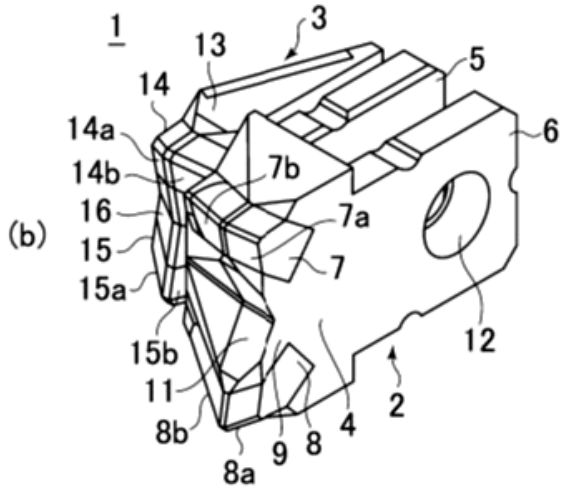
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU**

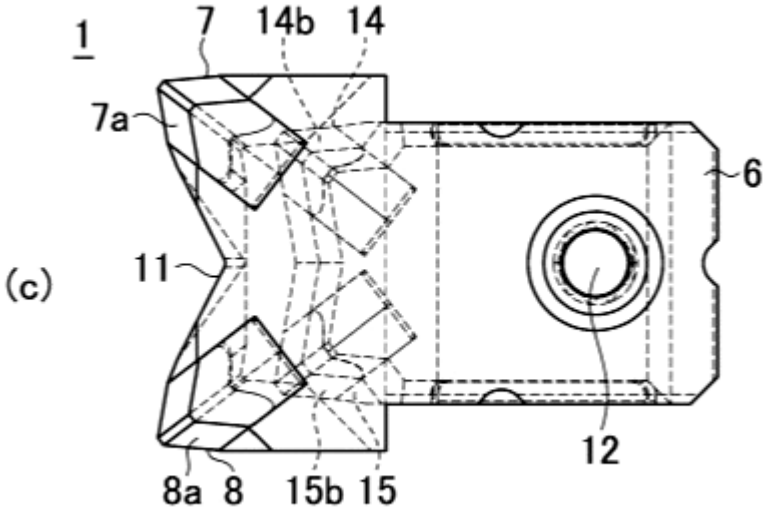
(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm thuốc trừ sâu bao gồm lượng hữu hiệu của Triflumezopyrim, lượng hữu hiệu của Tebuconazol, lượng hữu hiệu của Tricyclazol, và ít nhất một tá dược được chấp nhận về mặt hóa nông. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu bao gồm: Triflumezopyrim trong khoảng từ 0,1% trọng lượng đến 20% trọng lượng của tổng chế phẩm; Tebuconazol trong khoảng từ 1% trọng lượng đến 50% trọng lượng của tổng chế phẩm; và Tricyclazol trong khoảng từ 10% trọng lượng đến 70% trọng lượng của tổng chế phẩm; và ít nhất một tá dược được chấp nhận về mặt hóa nông. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý cây trồng, cánh đồng, vật liệu nhân giống cây trồng, locus hoặc bộ phận của chúng, hạt giống, cây con hoặc đất xung quanh bằng chế phẩm thuốc trừ sâu.

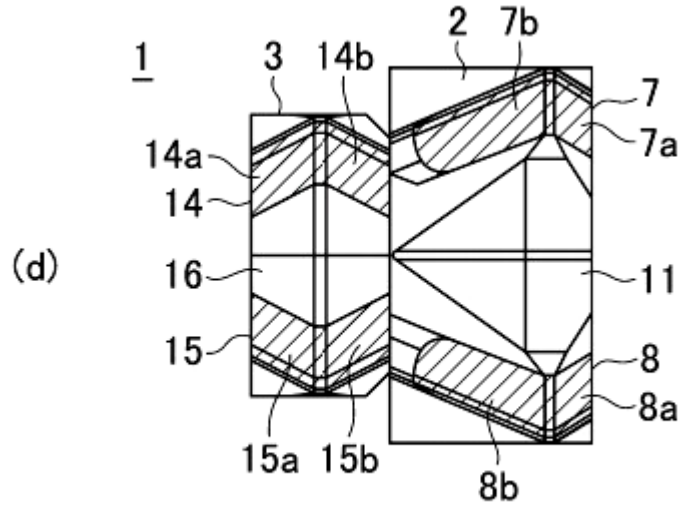
(11) **111988 A**
(21) **1-2024-09150**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-144461 12/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/JP2023/031222 29/08/2023
(87) WO 2024/057916 A1 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***E21B 10/00***
(75) **METAL TOOL INC.** (JP)
37-3, Akiha 2-chome, Minato-ku, Nagoya- shi, Aichi 455-0857 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MŨI KHOAN ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến mũi khoan chính và mũi khoan phụ bao gồm, và độ rộng và góc trong các vị trí đào của các lưỡi cắt của các mũi khoan có thể được thiết lập bằng cách điều chỉnh các vị trí mép cắt của mũi khoan chính và mũi khoan phụ. Mũi khoan đôi (1) bao gồm mũi khoan chính (2) và mũi khoan phụ (3). Mũi cacbit (7, 9, 14), và (15) có hình dạng nhô trồi ra theo chiều đào được bố trí ít nhất ở phần trên cùng và phần dưới cùng được đặt ở đầu trước của phần cơ sở (4), và (13) của mỗi mũi khoan chính và mũi khoan phụ. Phần đỉnh có hình dạng nhô của mũi cacbit của mũi khoan phụ được đặt thêm phía sau phần đỉnh có hình dạng nhô của mũi cacbit của mũi khoan chính theo chiều đào. Phần đỉnh có hình dạng nhô của mũi khoan chính (2) được đặt gần hơn với chiều thành lỗ hoặc chiều lõi cọc chống, hoặc được đặt tại tâm, chiều thành lỗ và chiều lõi cọc chống trực giao với chiều đào. Phần đỉnh có hình dạng nhô của mũi khoan phụ (3) được đặt gần hơn với chiều thành lỗ hoặc chiều lõi cọc chống, hoặc được đặt tại tâm, chiều thành lỗ và chiều lõi cọc chống trực giao với chiều đào.




(b)
1
3
13
5
14
14a
6
14b
7b
16
7a
15
7
15a
12
15b
11
2
8b
4
9
8
8a


(c)
1
7
14b
14
7a
6
11
12
8a
8
15b
15


(d)
1
2
7b
3
14b
7
7a
14a
14
16
11
15
8
8a
15a
15b
8b

(11) **111989 A**
(21) **1-2024-09156**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,521 11/03/2019 US
62/850,985 21/05/2019 US
62/883,195 06/08/2019 US
62/904,744 24/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/US2020/022018 11/03/2020
(87) WO 2020/185853 A3 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020
(51) ***H04N 19/31***; *H04N 19/70*
(62) 1-2024-00451
(75) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi viđeo đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi viđeo đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra viđeo tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa viđeo có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

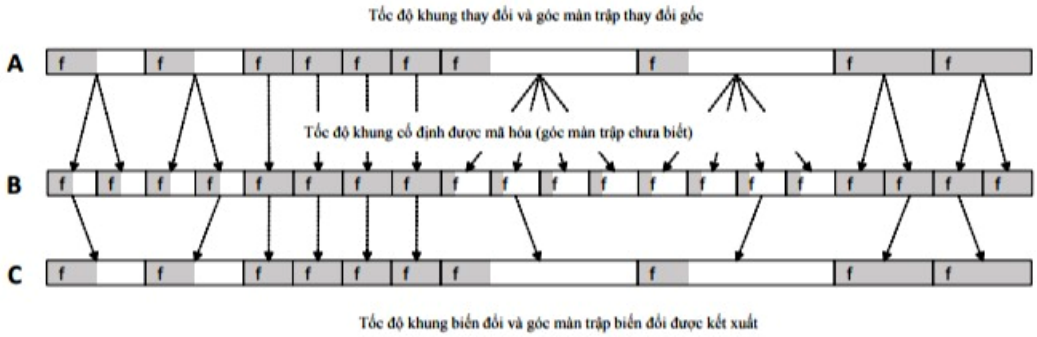


FIG. 3

(11) **111990 A**
(21) **1-2024-09157**
(22) 29/10/2020
(30) 62/927,790 30/10/2019 US
63/086,465 01/10/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/05/2022
(86) PCT/US2020/057885 29/10/2020
(87) WO 2021/087063 A1 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2022-03279
(75) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN ĐỂ TẠO RA DẠNG BIỂU DIỄN NÉN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian. Các phương pháp bao gồm bước phân tích tín hiệu âm thanh không gian để xác định các hướng đến cho một hoặc nhiều phần tử âm thanh; đối với ít nhất một dải tần số con, xác định các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu kết hợp với các hướng đến; tạo ra siêu dữ liệu chứa thông tin hướng mà bao gồm các chỉ báo về các hướng đến của các phần tử âm thanh, và thông tin năng lượng bao gồm các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu; tạo ra tín hiệu âm thanh dựa trên kênh với số lượng kênh xác định trước dựa vào tín hiệu âm thanh không gian; và xuất ra, dưới dạng dạng biểu diễn nén, tín hiệu âm thanh dựa trên kênh và siêu dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp xử lý dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn tái tạo của tín hiệu âm thanh không gian, và đề cập đến thiết bị tương ứng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính

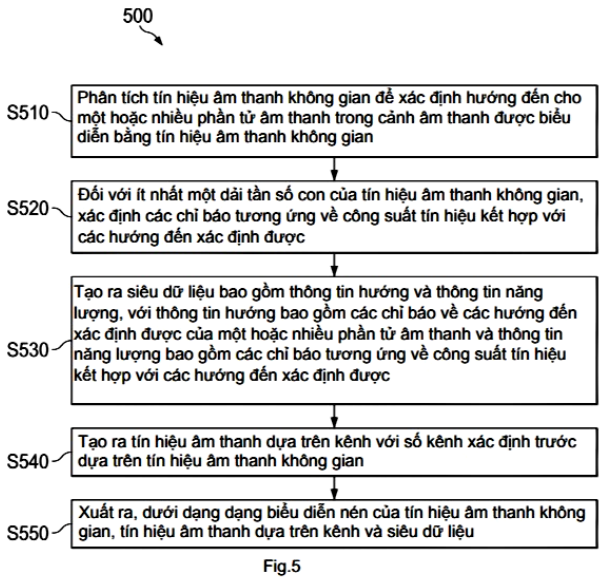


Fig.5

(11) **111991 A**
(21) **1-2024-09158**
(22) 29/10/2020
(30) 62/927,790 30/10/2019 US
63/086,465 01/10/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/05/2022
(86) PCT/US2020/057885 29/10/2020
(87) WO 2021/087063 A1 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2022-03279
(75) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN ĐỂ TẠO RA DẠNG BIỂU DIỄN NÉN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian. Các phương pháp bao gồm bước phân tích tín hiệu âm thanh không gian để xác định các hướng đến cho một hoặc nhiều phần tử âm thanh; đối với ít nhất một dải tần số con, xác định các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu kết hợp với các hướng đến; tạo ra siêu dữ liệu chứa thông tin hướng mà bao gồm các chỉ báo về các hướng đến của các phần tử âm thanh, và thông tin năng lượng bao gồm các chỉ báo tương ứng về công suất tín hiệu; tạo ra tín hiệu âm thanh dựa trên kênh với số lượng kênh xác định trước dựa vào tín hiệu âm thanh không gian; và xuất ra, dưới dạng dạng biểu diễn nén, tín hiệu âm thanh dựa trên kênh và siêu dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp xử lý dạng biểu diễn nén của tín hiệu âm thanh không gian để tạo ra dạng biểu diễn tái tạo của tín hiệu âm thanh không gian, và đề cập đến thiết bị tương ứng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

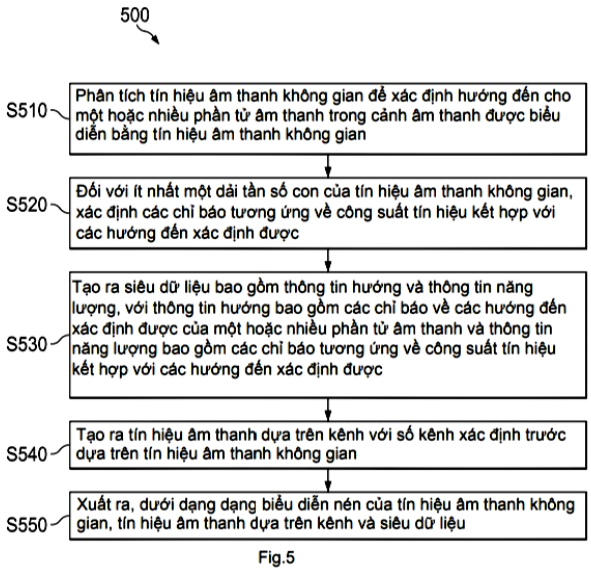


Fig.5

(11) **111992 A**
(21) **1-2024-09161**
(22) 12/11/2019
(30) 62/760,262 13/11/2018 US
62/793,666 17/01/2019 US
62/795,236 22/01/2019 US
62/797,563 28/01/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/05/2021
(86) PCT/US2019/060855 12/11/2019
(87) WO 2020/102153 A1 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022
(51) ***H04R 3/00***; *H04S 7/00*
(62) 1-2021-02654
(75) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến việc thu, tiền xử lý âm thanh, mã hóa, giải mã, và kết xuất âm thanh có hướng của cảnh âm thanh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị được làm thích ứng để sửa đổi đặc tính hướng của âm thanh có hướng thu được để đáp lại dữ liệu không gian của hệ thống micrô thu âm thanh có hướng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị kết xuất được tạo cấu hình để sửa đổi đặc tính hướng của âm thanh có hướng nhận được để đáp lại dữ liệu không gian nhận được. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và hệ thống xử lý âm thanh, thiết bị kết xuất tín hiệu âm thanh, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

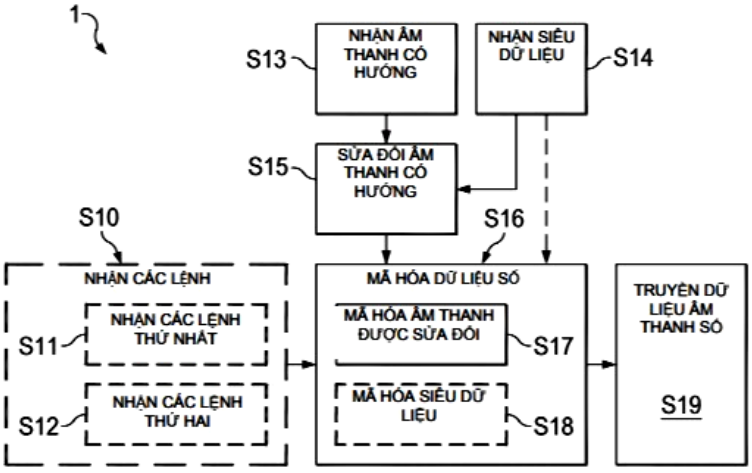


FIG. 1

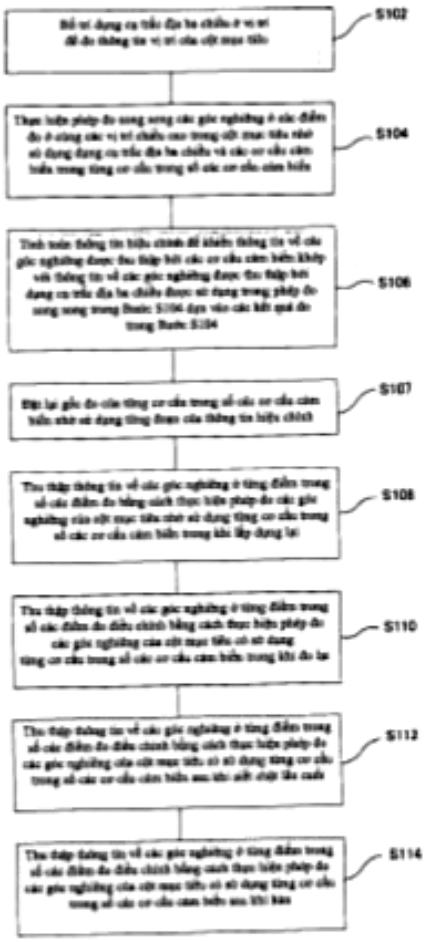
(11) **111993 A**
(21) **1-2024-09179**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-110227 08/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/024880 05/07/2023
(87) WO 2024/010024 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***G01C 15/00***; *G01C 9/06; E04G 21/18; G01B 21/22*
(71) **NIKON CORPORATION** (JP)
1-5-20, Nishioi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408601, Japan
(72) MIYAWAKI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo mà nhờ đó công sức liên quan đến việc lắp đặt dụng cụ trắc địa ba chiều có thể được giảm bớt, phương pháp này bao gồm các bước đo thông tin vị trí ở điểm đo định trước trong cột được lắp dựng (vật liệu kết cấu) nhờ sử dụng cơ cấu cảm biến và dụng cụ trắc địa ba chiều, và thu thập thông tin hiệu chỉnh cho thông tin vị trí được đo bởi cơ cấu cảm biến dựa trên cơ sở các kết quả đo của cả cơ cấu cảm biến và dụng cụ trắc địa ba chiều (Bước S104 và Bước S106).

5/6

FIG. 5



(11) **111994 A**
(21) **1-2024-09183**
(22) 05/05/2023
(30) 22172274.7 09/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/EP2023/061933 05/05/2023
(87) WO2023/217652 16/11/2023
(51) ***C23C 18/16***; *C23C 22/02; C23C 22/58; C23C 18/54*
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) SCHACHTNER, Bernhard (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ LỚP THIẾC HOẶC HỢP KIM THIẾC LÊN CÁC BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý lớp thiếc hoặc hợp kim thiếc lên các bề mặt kim loại, tốt hơn nếu các bề mặt đồng, bao gồm các bước: (i) chế tạo bề mặt kim loại, tốt hơn nếu bề mặt đồng, (ii) cho bề mặt kim loại, tốt hơn nếu bề mặt đồng, tiếp xúc với với chế phẩm mạ thiết hoặc hợp kim thiếc; và (iii) oxy hóa lớp thiếc hoặc hợp kim thiếc thu được ở bước (ii). Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm bao gồm lớp kim loại, tốt hơn nếu lớp đồng, lớp thiếc và lớp thiếc oxit, khác biệt ở chỗ lớp thiếc oxit có chiều dày nằm trong khoảng từ 1nm đến 3nm như được xác định bằng thiết bị SERA.

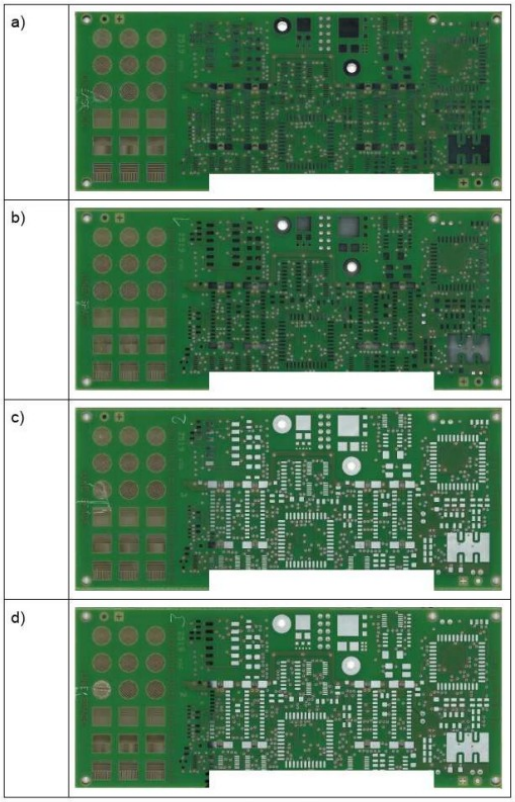


Fig.2

(11) **111995 A**
(21) **1-2024-09186**
(22) 16/05/2023
(30) 202210551906.7 18/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/CN2023/094390 16/05/2023
(87) WO 2023/221952 23/11/2023
(51) ***C07D 211/60***; *A61K 31/397; A61K 31/452; C07D 205/04; C07D 207/16; A61K 31/395; A61P 23/02*
(71) **YICHANG HUMANWELL PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.19, Dalian Road, Yichang Development Zone, Yichang, Hubei 443005, P.R. China
(72) LI, Lie (CN); ZHOU, Hao (CN); LIAO, Zongquan (CN); LIANG, Dali (CN); LIU, Rong (CN); LV, Jinliang (CN); TIAN, Luanyuan (CN); ZHOU, Xiujie (CN); LIU, Zewen (CN); XIAO, Xiaoli (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT MUỐI AMONI BẬC BỐN DẠNG VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất muối amoni bậc bốn dạng vòng và phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất muối amoni bậc bốn dạng vòng được thể hiện bởi công thức chung (I), hoặc chất đồng phân hoặc solvat của nó, và chế phẩm chứa nó. Mỗi phần tử thế trong công thức chung (I) được định nghĩa như nêu trong phần mô tả.

(11) **111996 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09188**
(22) 06/12/2024
(30) 2023-211323 14/12/2023 JP
(51) ***G01N 21/88***
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020, JAPAN
(72) Shinji KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VẬT LIỆU LỚP TRỄ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TẤM PHÂN CỰC TRÒN BAO GỒM VẬT LIỆU LỚP TRỄ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC TRÒN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm tra sự có/không có phần bất thường của lớp ghép màng mỏng được bao gồm trong vật liệu lớp trễ, phương pháp kiểm tra tấm phân cực tròn bao gồm vật liệu lớp trễ, và phương pháp sản xuất tấm phân cực tròn. Phương pháp kiểm tra theo sáng chế là phương pháp kiểm tra vật liệu lớp trễ bao gồm lớp trễ tinh thể lỏng thứ nhất, lớp trễ tinh thể lỏng thứ hai, và lớp ghép màng mỏng. Phương pháp này bao gồm: bước xác định bước sóng để xác định bước sóng kiểm tra; bước chiếu vật liệu lớp trễ bằng ánh sáng kiểm tra có bước sóng kiểm tra từ phía lớp trễ tinh thể lỏng thứ hai; và bước xác định sự có/không có phần bất thường bằng cách quan sát vật liệu lớp trễ được chiếu sáng bằng ánh sáng kiểm tra từ phía lớp trễ tinh thể lỏng thứ hai. Trong bước xác định bước sóng, bước sóng nằm trong khoảng bước sóng kiểm tra bao gồm bước sóng đã được xác định trước tại đó trạng thái giao thoa được đảo ngược giữa các đặc điểm phổ giao thoa thứ nhất đối với màng mỏng thứ nhất dùng như là mô hình của phần bình thường của lớp ghép màng mỏng và các đặc điểm phổ giao thoa thứ hai đối với màng mỏng thứ hai dùng như là mô hình của phần bất thường của lớp ghép màng mỏng, được xác định là bước sóng kiểm tra.

(11) **111997 A**
(21) **1-2024-09189**
(22) 23/10/2020
(30) 62/926,381 25/10/2019 US
17/077,780 22/10/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/04/2022
(86) PCT/US2020/057034 23/10/2020
(87) WO 2021/081311 A1 29/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023
(51) ***H04L 1/00****; H04B 7/155*
(62) 1-2022-02394
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); LI, Junyi (US); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG BACKHAUL KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây bởi nút truy cập thứ nhất của mạng truyền thông backhaul không dây. Nút backhaul và truy cập tích hợp (integrated access and backhaul - IAB) của mạng truyền thông backhaul không dây có thể nhận, từ nút khối trung tâm, cấu hình chỉ báo rằng việc lập mã mạng được kích hoạt cho luồng gói. Trong một số trường hợp, nút IAB có thể nhận, từ nút truy cập thứ hai, gói thứ nhất của luồng gói qua liên kết không dây thứ nhất và truyền, qua liên kết không dây thứ hai, gói được mã hóa thứ nhất được tạo ra dựa vào việc mã hóa mạng gói thứ nhất. Trong một số trường hợp, nút IAB có thể nhận, từ một hoặc nhiều nút truy cập, tập hợp các gói được mã hóa của luồng gói, và nút IAB có thể truyền bản tin phản hồi, qua liên kết không dây thứ hai, chỉ báo rằng việc giải mã mạng cho tập hợp các gói được mã hóa để khôi phục nhiều gói là thành công hoặc không thành công.

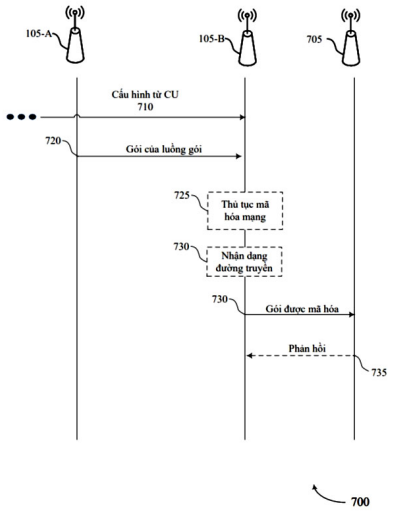


Fig.7

(11) **111998 A**
(21) **1-2024-09193**
(22) 27/01/2020
(30) 19305344.4 20/03/2019 EP
19305343.6 20/03/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 20/09/2021
(86) PCT/US2020/015184 27/01/2020
(87) WO 2020/190375 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022
(51) ***H04N 19/597***
(62) 1-2021-05818
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Joan LLACH (ES); Celine GUEDE (FR); Jean-Claude CHEVET (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đám mây điểm bằng phương pháp gán giá trị điểm ảnh của bản đồ chiếm chỗ chỉ ra rằng giá trị độ sâu của ít nhất một mẫu 3D của khung đám mây điểm được chiếu dọc theo cùng một đường chiếu được lưu trữ dưới dạng giá trị điểm ảnh của ít nhất một lớp, hoặc bằng từ mã độ dài cố định biểu diễn giá trị độ sâu của ít nhất một hình chiếu của mẫu 3D dọc theo đường chiếu đã nêu.

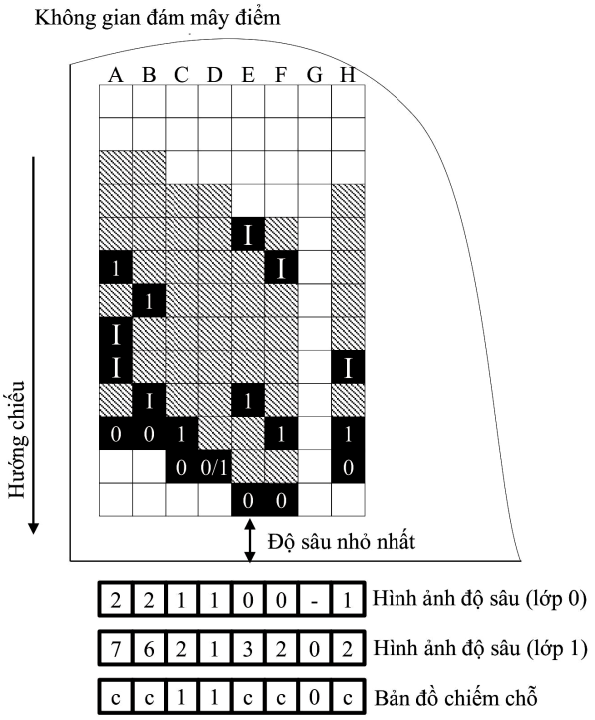


Fig.10

(11) **111999 A**
(21) **1-2024-09196**
(22) 29/05/2023
(30) 2022-089220 31/05/2022 JP
(51) ***A23K 50/42***
(43) 25/06/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/019896 29/05/2023
(87) WO 2023/234249 07/12/2023

(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

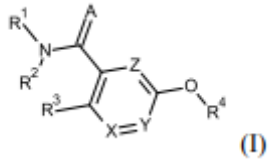
(54) **THỨC ĂN KHÔ CHO THÚ CƯNG**

(57) Sáng chế nhằm giải quyết vấn đề cung cấp thức ăn khô cho thú cưng chứa nhiều thành phần thịt tươi và có hương vị hấp dẫn. Thức ăn cho thú cưng theo sáng chế là thức ăn khô cho thú cưng chứa chất dạng hạt bao gồm hỗn hợp thành phần sống chứa: nguyên liệu thô ở dạng bột; ít nhất một thành phần thịt tươi được chọn từ nhóm bao gồm thịt động vật và thịt cá; và thành phần dầu và mỡ, trong đó hàm lượng thành phần thịt tươi lớn hơn 36%, so với tổng hàm lượng hỗn hợp thành phần tươi này, và thành phần tươi dạng bột này bao gồm protein đậu nành.

(11) **112000 A**
(21) **1-2024-09204**
(22) 11/05/2023
(30) 22172906.4 12/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062656 11/05/2023
(87) WO/2023/217989 16/11/2023
(51) *A01N 43/40; C07D 237/24; C07D 213/82*
(75) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT ALKOXY HETEROARYL- CARBOXAMIT HOẶC THIOAMIT**

(57) Hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các phần tử thế như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

(11) **112001 A**
(21) **1-2024-09207**
(22) 27/01/2020
(30) 19305341.0 20/03/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 20/09/2021
(86) PCT/US2020/015170 27/01/2020
(87) WO2020/190374 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H04N 19/597***
(62) 1-2021-05817
(75) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đám mây điểm, trong đó sự tín hiệu hóa ít nhất một miếng vá kết cấu biểu diễn giá trị kết cấu của ít nhất một mẫu 3D ở giữa, miếng vá kết cấu là một tập hợp của các mẫu 2D biểu diễn các giá trị kết cấu của các mẫu 3D được chiếu trực giao của đám mây điểm dọc theo các đường chiếu lên mặt phẳng chiếu và ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên là mẫu 3D của đám mây điểm có giá trị độ sâu lớn hơn so với mẫu 3D gần hơn của đám mây điểm và thấp hơn mẫu 3D xa hơn của đám mây điểm, ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên và các mẫu 3D gần hơn và xa hơn kể trên được chiếu dọc theo cùng đường chiếu.

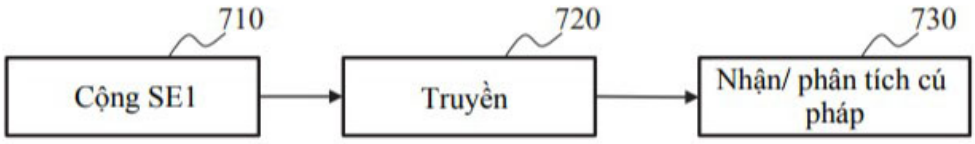


Fig.7

(11) **112002 A**
(21) **1-2024-09211**
(22) 12/05/2023
(30) 2022-079949 16/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/JP2023/017931 12/05/2023
(87) WO 2023/223967 23/11/2023
(51) ***A23F 5/14***
(75) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐƯỢC ĐÓNG TRONG ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê được đóng trong đồ chứa. Đồ uống cà phê được đóng trong đồ chứa này chứa bơ và bột xay mịn của hạt cà phê rang.

(11) **112003 A**
(21) **1-2024-09212**
(22) 15/05/2023
(30) 22177979.6 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062879 15/05/2023
(87) WO2023/237291 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***C11D 1/14****; C11D 1/29; C11D 1/90; C11D 3/386; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/04; C11D 1/22; C11D 1/94*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG BẰNG THÉP KHÔNG GỈ

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng chứa nước có chứa hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, và chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, và một hoặc một số enzym, trong đó hệ thống chất hoạt động bề mặt này theo tùy chọn bao gồm alkylbenzen sulfonat hoặc các dẫn xuất của chúng, trong đó alkylbenzen sulfonat hoặc các dẫn xuất của chúng có hàm lượng lên đến 25% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion, được tính theo tổng trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng thép không gỉ, bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế này.

(11) **112004 A**
(21) **1-2024-09213**
(22) 15/05/2023
(30) 22178009.1 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062894 15/05/2023
(87) WO2023/237292 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***C11D 1/14***; *C11D 1/90; C11D 3/386; C11D 11/00; C11D 3/04; C11D 3/37; C11D 1/29; C11D 1/94*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng chứa nước có chứa hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, polyetylen oxit và một hoặc một số enzym, trong đó hệ thống chất hoạt động bề mặt này không chứa alkylbenzen sulfonat và các dẫn xuất của chúng. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng thép không gỉ, bằng cách dùng chế phẩm theo sáng chế này.

(11) **112005 A**
(21) **1-2024-09214**
(22) 15/05/2023
(30) 22178010.9 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062895 15/05/2023
(87) WO2023/237293 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***C11D 1/14***; *C11D 1/29; C11D 1/90; C11D 3/386; C11D 11/00; C11D 3/04; C11D 3/37; C11D 1/22; C11D 1/94*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng chứa nước có chứa hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, polyme làm sạch và một hoặc một số enzym, trong đó hệ thống chất hoạt động bề mặt này theo tùy chọn có chứa alkylbenzen sulfonat hoặc các dẫn xuất của chúng, trong đó hàm lượng của alkylbenzen sulfonat hoặc các dẫn xuất của chúng lên đến 25% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion, được tính dựa trên tổng trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng thép không gỉ, bằng cách dùng chế phẩm theo sáng chế này.

(11) **112006 A**
(21) **1-2024-09215**
(22) 15/05/2023
(30) 22177986.1 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062958 15/05/2023
(87) WO2023/237300 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***C11D 1/14***; *C11D 1/90; C11D 3/386; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/04; C11D 1/29; C11D 1/94*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG BẰNG THÉP KHÔNG GỈ

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng có chứa hệ thống chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, và chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, và một hoặc một số enzym, trong đó hệ thống chất hoạt động bề mặt này theo tùy chọn không bao gồm alkylbenzen sulfonat hoặc các dẫn xuất của chúng. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng thép không gỉ, bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế này.

(11) **112007 A**
(21) **1-2024-09216**
(22) 15/05/2023
(30) 22177985.3 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/EP2023/062953 15/05/2023
(87) WO2023/237299 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***C11D 1/22****; C11D 3/386; C11D 3/04; C11D 1/94; C11D 17/00*
(75) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BÁT ĐĨA DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch bát đĩa dạng lỏng chứa nước có chứa: a. hệ thống chất hoạt động bề mặt với hàm lượng từ 1% đến 50% trọng lượng, bao gồm:
i. chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion; và,
ii. theo tùy chọn, chất hoạt động bề mặt phụ bao gồm chất hoạt động bề mặt lưỡng tính;
b. một hoặc một số enzym; và,
c. muối vô cơ; trong đó, chế phẩm này có chứa chất ổn định enzym với hàm lượng từ 0% đến 0,5% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt anion bao gồm alkylbenzen sulfonat, và trong đó alkylbenzen sulfonat có hàm lượng lên tới 22% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion, được tính dựa trên tổng trọng lượng của chất hoạt động bề mặt anion. Sáng chế này còn liên quan đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng cách sử dụng chế phẩm của sáng chế.

(11) **112008 A**
(21) **1-2024-09228**
(22) 01/06/2023
(30) 10202250352P 01/07/2022 SG
(43) 25/06/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/SG2023/050391 01/06/2023
(87) WO 2024/005707 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***G06V 20/52****; G06T 7/10; G06T 7/60; G06T 7/70; G06T 15/10; G06T 7/55*
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) XU, Zhengmin (CN); GEORGESCU, Andrei (RO); WILSON, Padarn George (NZ); XU, Nuo (SG); HUANG, Xiaocheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CHE KHUẤT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để phát hiện sự che khuất động trên một hoặc nhiều hình ảnh liên quan đến vị trí quan tâm bao gồm các bước: nhận các tệp tin dữ liệu hình ảnh liên quan đến vị trí quan tâm, mỗi tệp tin dữ liệu hình ảnh liên quan đến ít nhất một phần của vị trí quan tâm; đối với mỗi hình ảnh xác định vị trí và sự định hướng của thiết bị chụp ảnh so với vị trí quan tâm và tạo ra thông tin về tư thế camera; tạo ra bản đồ độ sâu tương ứng; tạo ra phân vùng theo ngữ nghĩa tương ứng; lập nhóm hình ảnh, thông tin về tư thế của camera, bản đồ độ sâu và sự phân vùng theo ngữ nghĩa dựa trên các tọa độ của vị trí quan tâm để tạo thành nhóm hình ảnh; tạo ra lưới gồm các khối lập phương ba chiều liên quan đến nhóm hình ảnh; và xác định xem mỗi khối trong lưới gồm các khối lập phương ba chiều có ở trạng thái bị che khuất động hay không.

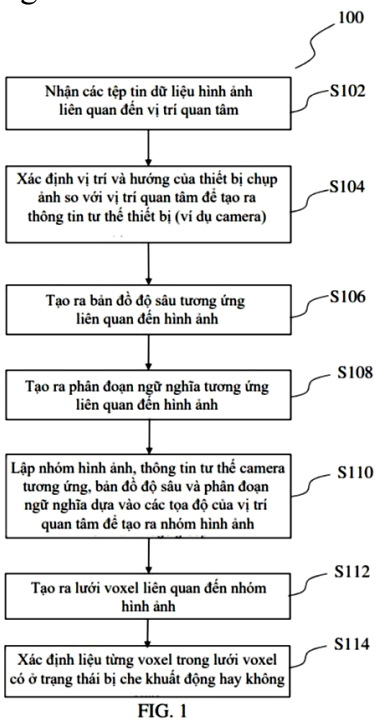


FIG. 1

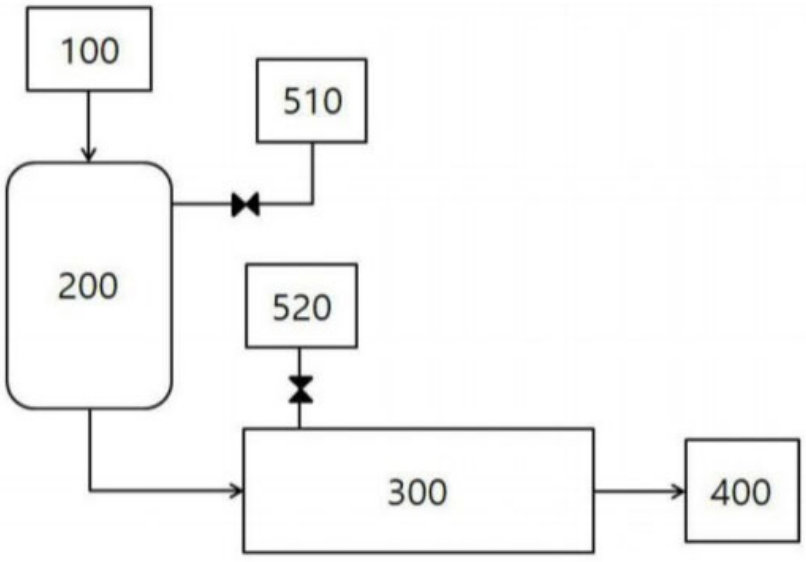
(11) **112009 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09241**
(22) 10/12/2024
(30) 10-2023-0186426 19/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***G06F 30/00****; G06Q 50/08*
(75) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY** (KR)
283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **NỀN TẢNG BẢO TRÌ THÔNG MINH ĐỂ CUNG CẤP DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN KẾT CẤU CẦU VÀ THUẬT TOÁN PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ KẾT CẤU CẦU SỬ DỤNG NỀN TẢNG BẢO TRÌ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tảng bảo trì thông minh để cung cấp dữ liệu liên quan đến kết cấu cầu và thuật toán phân tích có thể tạo ra dữ liệu lớn dựa trên các báo cáo kiểm định/chẩn đoán, thông tin môi trường, và thông tin đo lường liên quan đến cầu và cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý, ban ngành kiểm định/chẩn đoán, viện nghiên cứu, và viện hàn lâm dưới dạng môđun dựa trên dữ liệu lớn, có thể dự đoán thông tin hư hỏng và lão hóa cần thiết cho việc bảo trì dự phòng cho cầu và cung cấp dữ liệu liên quan đến kết cấu cầu và thuật toán phân tích phù hợp cho người dùng theo cách tích hợp, và có thể cung cấp dữ liệu so sánh để có thể kiểm nghiệm dữ liệu thu được bằng cách đo rung động, chuyển vị, vết nứt và nhiệt độ/độ ẩm của nhiều cầu đại diện trong một năm trở lên theo loại cầu đại diện và các điều kiện môi trường, với các kết quả đo và đánh giá của cầu mục tiêu, và phương pháp bảo trì kết cấu cầu sử dụng nền tảng bảo trì này.

(11) **112010 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09256**
(22) 10/12/2024
(30) 10-2023-0186606 20/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***C08K 3/013***
(75) **SK LEAVEO CO., LTD.** (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16338, Republic of Korea
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ VẢI KHÔNG DỆT PHÂN HỦY SINH HỌC BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa phân hủy sinh học và vải không dệt phân hủy sinh học bao gồm chế phẩm này, và cụ thể hơn, chế phẩm nhựa phân hủy sinh học gồm nhựa phân hủy sinh học gồm đơn vị lặp lại thứ nhất được bắt nguồn từ diol có 2 đến 4 nguyên tử cacbon và đơn vị lặp lại thứ hai được bắt nguồn từ axit dicarboxylic béo có 2 đến 6 nguyên tử cacbon; và chất tạo mầm vô cơ, trong đó chế phẩm nhựa phân hủy sinh học có độ kết tinh 15 % đến 50 % khi được đo sử dụng phân tích nhiệt lượng quét vi sai.

Fig. 1



(11) **112011 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09257**
(22) 18/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022
(51) ***A01N 59/00***
(62) 1-2022-07536
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Nhà A30, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Ngọc Dung (VN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT VI KHUẨN VÀ VIRUT CHỨA PHỨC HỆ NANO BẠC VÀ AXIT PERAXETIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt vi khuẩn và virut chứa phức hệ nano bạc và axit peraxetic, và chế phẩm diệt vi khuẩn và virut chứa phức hệ nano bạc và axit peraxetic thu được từ quy trình này. Chế phẩm theo sáng chế chứa nano bạc và axit peraxetic có hiệu quả diệt khuẩn tốt đối với các vi khuẩn gây bệnh trên lợn như *E.coli* hay *Staphylococcus hycius*. Không chỉ vậy, chế phẩm này có thể diệt được virut Dengue gây bệnh ở người.

(11) **112012 A**
(21) **1-2024-09264**
(22) 10/02/2020
(30) PA 2019 70097 11/02/2019 DK
(43) 25/06/2025
(85) 05/08/2021
(86) PCT/DK2020/050033 10/02/2020
(87) WO 2020/164673 20/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022
(51) ***G02C 1/06**; G02C 5/10*
(62) 1-2021-04835
(71) **LINDBERG A/S** (DK)
Bjarkesvej 30, 8230 Åbyhøj, Denmark
(72) SOMMER BRUN, Mathias (DK); LINDBERG, Henrik (DK); BØJVAD, Lars (DK); BOYE-NIELSEN, Hans (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KÍNH MẮT TỰ KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kính mắt tự khóa, hệ thống này bao gồm phần khoá và phần khoá bổ sung và cầu mũi (9), trong đó cầu mũi (9) kết nối các phần gọng (2) và các phần khóa (3) dưới dạng tròng kính. Mỗi phần gọng còn bao gồm phần kết nối, được thiết kế để kết nối với phần khóa và trong đó phần gọng không bị đứt đoạn trong chu vi bên ngoài của nó, và trong đó phần kết nối được bố trí ở mặt trong, cầu mũi bao gồm phần tiếp hợp, khớp với rãnh thứ nhất trong các phần gọng, trong đó cầu mũi có phần kết nối, trùng với phần kết nối của phần gọng, khi cầu mũi được gắn vào rãnh thứ nhất của phần gọng, cầu mũi được cố định với các phần gọng bằng phần khóa, nhờ đó đạt được cách lắp ráp, tách rời, thay thế và bảo dưỡng hệ thống kính mắt tự khóa tiện lợi, linh hoạt và đơn giản.

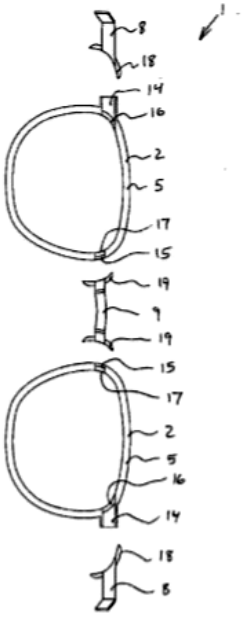


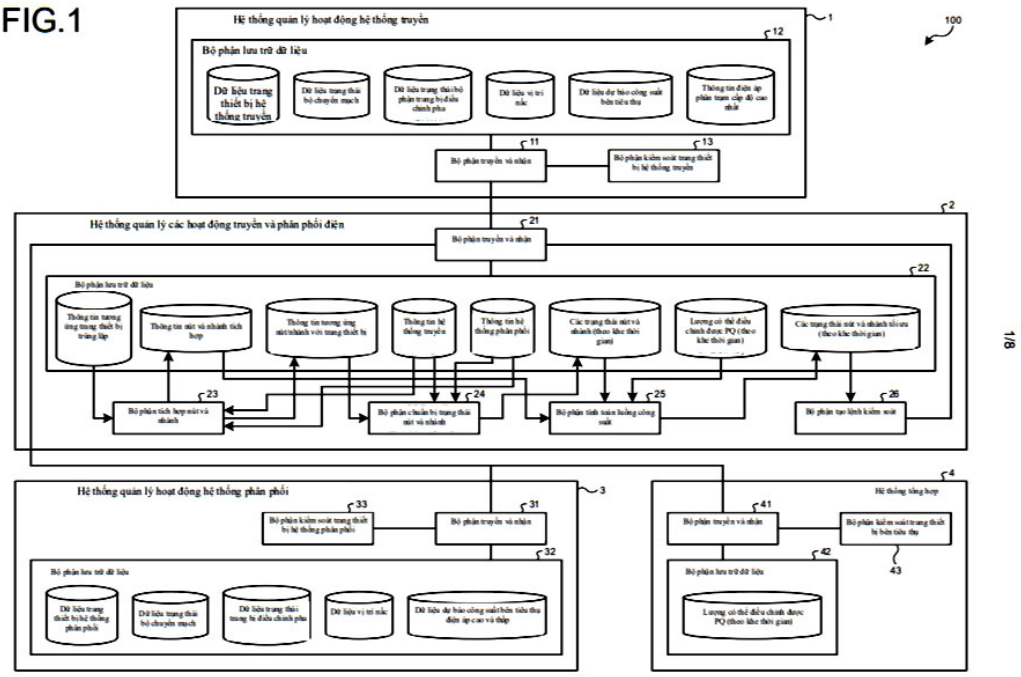
Fig. 11

(11) **112013 A**
(21) **1-2024-09267**
(22) 05/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/JP2022/026711 05/07/2022
(87) WO 2024/009392 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2024
(51) ***H02J 3/00****; H02J 13/00*
(75) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, HỆ THỐNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý các hoạt động truyền và phân phối điện (2) theo sáng chế bao gồm bộ phận tích hợp nút và nhánh (23) tạo ra dữ liệu trang thiết bị được tích hợp bao gồm cả trang thiết bị trong hệ thống truyền và trang thiết bị trong hệ thống phân phối, bằng cách sử dụng dữ liệu trang thiết bị hệ thống truyền là dữ liệu về trang thiết bị trong hệ thống truyền và dữ liệu trang thiết bị hệ thống phân phối là dữ liệu về trang thiết bị trong hệ thống phân phối; và bộ phận tính toán luồng công suất (25) xác định lượng kiểm soát dành cho trang thiết bị trong hệ thống truyền và hệ thống phân phối, bằng cách sử dụng dữ liệu trang thiết bị được tích hợp, dữ liệu dự báo cung và cầu điện trong hệ thống truyền, và dữ liệu dự báo cung và cầu điện trong hệ thống phân phối, để phù hợp với ít nhất một trong số giới hạn dòng điện hoặc giới hạn điện áp.

FIG.1



(11) **112014 A**
(21) **1-2024-09268**
(22) 16/06/2023
(30) 2022-098857 20/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/JP2023/022448 16/06/2023
(87) WO 2023/248952 28/12/2023
(51) ***H01L 33/56****; C09K 3/10*

(75) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT BÍT KÍN LED**

(57) Sáng chế đề xuất chất bít kín LED mà có thể được áp dụng với độ chính xác cao và có thể tạo ra sản phẩm đã đóng rắn có khả năng thích ứng với sự giãn nở và co lại của các chip LED, sự uốn cong của các nền, hoặc dạng tương tự. Sáng chế còn đề xuất chất bít kín LED chứa: nhựa có thể đóng rắn; và chất khởi tạo polyme hóa, chất bít kín LED có độ nhớt ở 25°C bằng 100 mPa·s hoặc nhỏ hơn, sản phẩm đã đóng rắn của chất bít kín LED có độ giãn dài khi đứt ở 25°C bằng 50% hoặc cao hơn.

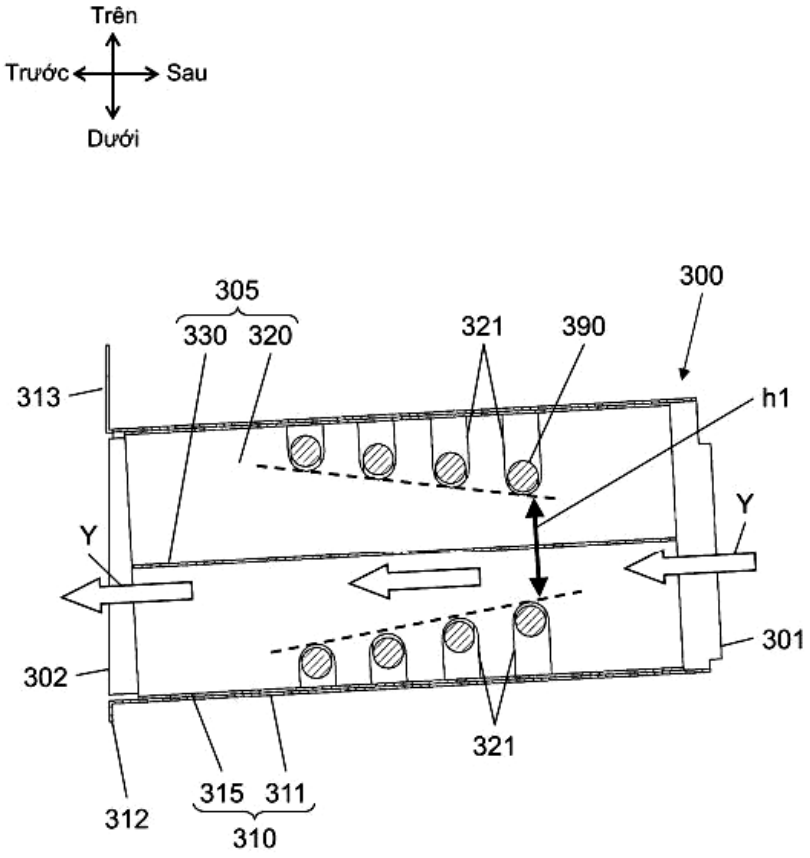
(11) **112015 A**
(21) **1-2024-09276**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-097700 17/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/JP2023/021474 09/06/2023
(87) WO 2023/243553 A1 21/12/2023
(51) ***D06F 58/02***

(75) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý quần áo bao gồm vỏ, thùng chứa mà được bố trí trong vỏ này và chứa đồ giặt, đường dẫn mà cho phép không khí đi qua chảy vào thùng chứa, và bộ gia nhiệt (300) mà được nối với đường dẫn và gia nhiệt không khí đi qua đường dẫn này. Bộ gia nhiệt bao gồm dây gia nhiệt (390) mà tạo ra nhiệt bằng cách cung cấp năng lượng và ngăn chứa phía ngoài (311) mà được tạo ra bằng chi tiết chậm cháy và bao lấy ngoại vi của dây gia nhiệt. Ngăn chứa phía ngoài được mở về cơ bản theo chiều ngang.

FIG. 4

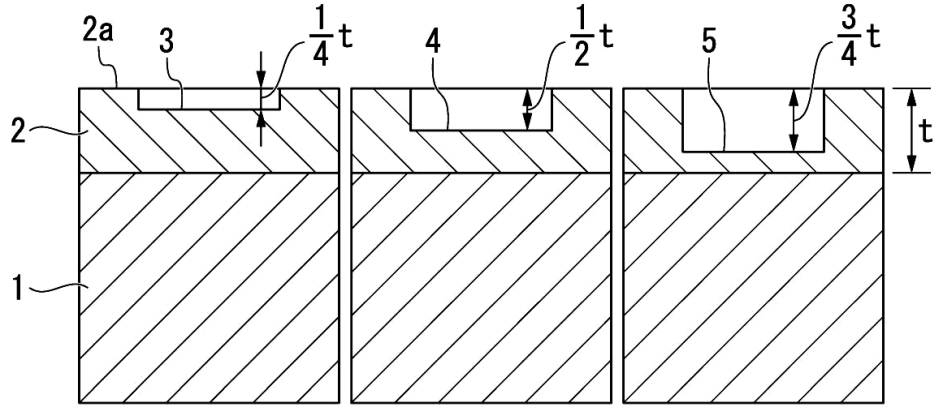


(11) **112016 A**
(21) **1-2024-09277**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094346 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/JP2023/021552 09/06/2023
(87) WO 2023/238934 14/12/2023
(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C23C 2/40; C22C 18/00; C23C 2/02*
(75) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG GỐC ZN-AL-MG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng gốc Zn-Al-Mg bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được tạo ra trên bề mặt của tấm thép, trong đó lớp mạ nhúng nóng chứa, dưới dạng thành phần trung bình, Al: nằm trong khoảng từ lớn hơn 10 đến 22% khối lượng và Mg: nằm trong khoảng từ 1,0 đến 10% khối lượng, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và trong trường hợp mặt cắt ngang hình vuông 5mm song song với bề mặt của lớp mạ nhúng nóng được bộc lộ ở vị trí bất kỳ trong số vị trí 3t/4, vị trí t/2, và vị trí t/4 từ bề mặt với chiều dày của lớp mạ nhúng nóng được biểu thị bởi t, tỷ lệ diện tích của [pha Zn] của cấu trúc vi mô của lớp mạ trong ít nhất một trong số các mặt cắt ngang nhỏ hơn 20%.

FIG. 1



(11) **112017 A**
(21) **1-2024-09290**
(22) 09/08/2023
(30) 2022-127989 10/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/JP2023/029014 09/08/2023
(87) WO 2024/034626 15/02/2024
(51) ***A23L 7/157****; A23L 7/10; A23L 27/24; A23L 5/10*

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) FUKUDA, Masato (JP); HONDA, Mikako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM BAO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN ĐƯỢC BAO SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao thực phẩm chiên là chế phẩm bao thực phẩm chiên dạng bột để dùng làm chất bao khi tạo ra sản phẩm thực phẩm chiên được bao mà thu được bằng cách chiên nguyên liệu đã được gắn chất bao, chế phẩm bao thực phẩm chiên này được sử dụng bằng cách được gắn với nguyên liệu ở dạng bột như nó vốn có. Chế phẩm bao thực phẩm chiên theo sáng chế chứa: bột dạng hạt bao gồm bột mì và dextrin; và gia vị lên men từ lúa mì. Gia vị lên men từ lúa mì này tốt hơn là chỉ sử dụng lúa mì làm nguồn lên men. Hàm lượng của gia vị lên men từ lúa mì tốt hơn là từ 0,05 đến 2% khối lượng.

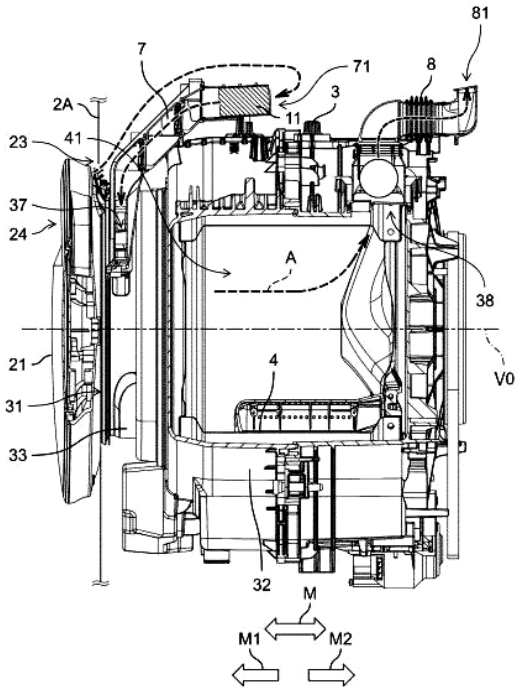
(11) **112018 A**
(21) **1-2024-09291**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-098374 17/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/JP2023/021472 09/06/2023
(87) WO 2023/243551 A1 21/12/2023
(51) ***D06F 25/00****; D06F 33/50*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) TAGUCHI Tomoyuki (JP); TERAI Kenji (JP); TAKEKAWA Masakuni (JP); TANIGUCHI Mitsunori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bao gồm phần hở trên vỏ (23) thông với không gian phía trong, thùng nước (3) được bố trí ở không gian phía trong, và trống quay (4) được bố trí theo cách có thể quay được xung quanh trục quay (V0) trong thùng nước. Máy giặt này còn bao gồm cổng nạp (71) mà thông với không gian phía trong và đưa vào không khí khô, kênh dẫn không khí vào (7) mà cấp không khí khô từ cổng nạp đến cổng nối nạp (37) được bố trí trong thùng nước, và bộ gia nhiệt (11) được đặt trong kênh dẫn không khí vào. Máy giặt này còn bao gồm cổng xả (81) được tạo ra trong vỏ và qua đó không khí khô được xả và kênh dẫn không khí xả (8) mà cấp không khí khô từ cổng nối xả được bố trí dọc theo ngoại vi phía ngoài của thùng nước đến cổng xả. Chiều trong đó phần hở trên vỏ mở ra khác với chiều trong đó cổng nạp mở ra.

FIG. 3



(11) **112019 A**
(21) **1-2024-09296**
(22) 04/05/2023
(30) 63/341,613 13/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/US2023/020983 04/05/2023
(87) WO/2023/219866 16/11/2023
(51) ***C08G 18/72***; *C08G 18/32; C08L 75/06; C08L 75/04; C08G 18/28; C08G 18/48*
(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) CAO, Lan (US); GIANNINI, Giacomo (IT); VERBEKE, Hugo (BE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) POLYURETAN NHIỆT DẺO, SẢN PHẨM VÀ MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT BAO GỒM POLYURETAN NHIỆT DẺO

(57) Sáng chế đề xuất polyuretan nhiệt dẻo thu được từ phản ứng của hỗn hợp phản ứng bao gồm (i) polyisoxyanat bao gồm isophoron diisoxyanat, (ii) thành phần polyol bao gồm polyeste polyol béo hoặc polyete polyol béo, và (iii) chất mở rộng chuỗi. Polyuretan nhiệt dẻo có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau, chẳng hạn như trong các ứng dụng ôtô, thiết bị điện tử và sản phẩm tiêu dùng. Ngoài ra, sáng chế đề xuất sản phẩm thu được bằng cách ép phun polyuretan nhiệt dẻo và bằng cách ép đùn polyuretan nhiệt dẻo; màng bảo vệ bề mặt, tấm nhiều lớp và sản phẩm bao gồm polyuretan nhiệt dẻo.

(11) **112020 A**
(21) **1-2024-09308**
(22) 30/05/2023
(30) PCT/CN2022/099517 17/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/SG2023/050385 30/05/2023
(87) WO 2023/244167 21/12/2023
(51) ***G06Q 50/30****; G01C 21/34; G06Q 10/04*
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) LI, Yaohui (SG); DING, Chunda (CN); WANG, Xiaoning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NHẬN DẠNG MỘT CÁCH THÍCH ỨNG TUYẾN ĐƯỜNG TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống để nhận dạng một cách thích ứng tuyến đường tối ưu. Theo một số ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi bộ xử lý, một hoặc nhiều điểm đón dựa vào dữ liệu lịch sử liên quan đến vị trí bắt đầu, vị trí bắt đầu là vị trí được chỉ báo trong yêu cầu chuyến xe từ vị trí bắt đầu đến vị trí đích; xác định, bởi bộ xử lý, một hoặc nhiều tuyến đường giữa mỗi trong số một hoặc nhiều điểm đón khách được xác định và vị trí đích được chỉ báo trong yêu cầu chuyến xe; và nhận dạng một cách thích ứng, bởi bộ xử lý, tuyến đường tối ưu từ một hoặc nhiều tuyến đường dựa vào ít nhất một trong số tuyến đường rẻ nhất, tuyến đường nhanh nhất, tuyến đường ngắn nhất và khoảng cách đi bộ ngắn nhất.

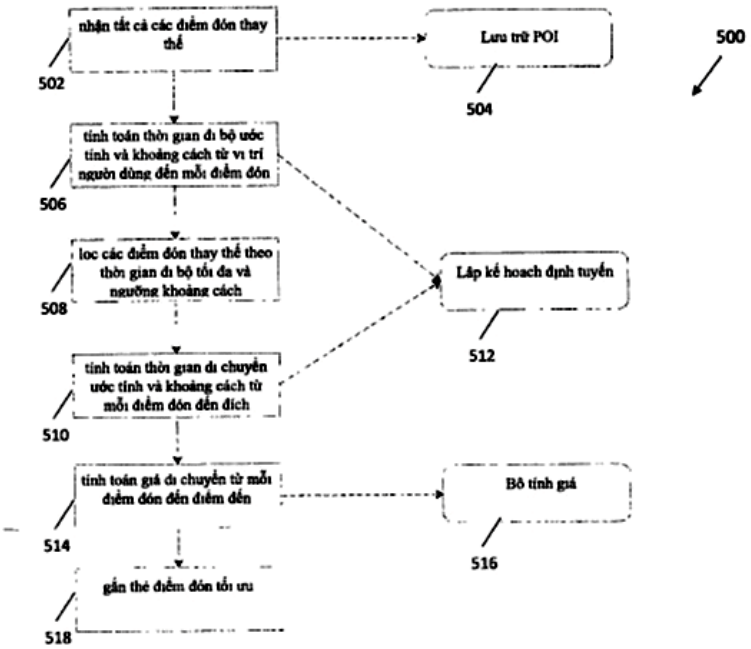


FIG 5

(11) **112021 A**
(21) **1-2024-09309**
(22) 27/05/2023
(30) PCT/CN2022/101286 24/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/SG2023/050374 27/05/2023
(87) WO 2023/249551 28/12/2023
(51) ***G08G 1/00**; G08G 1/13; G06Q 50/30*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) LE, Thanh Dat (VN); WU, Hao (CN); XU, Nuo (SG); LIU, Jiang (CN); KOERTGE, Harald (DE); DING, Chunda (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ THÍCH ỨNG ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN ĐỘNG SO VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để định vị thích ứng đối tượng chuyển động so với đối tượng đích. Trong một số ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp định vị thích ứng đối tượng chuyển động so với đối tượng đích, phương pháp này bao gồm các bước: xác định vĩ độ và kinh độ của vị trí của đối tượng đích, để đáp lại thông điệp yêu cầu bao gồm thông tin vị trí của đối tượng đích; xác định thông tin vị trí của đối tượng chuyển động ở gần đối tượng đích dựa trên vĩ độ và kinh độ đã được xác định của đối tượng đích; và định vị thích ứng đối tượng chuyển động so với đối tượng đích dựa trên thông tin vị trí đã được xác định.

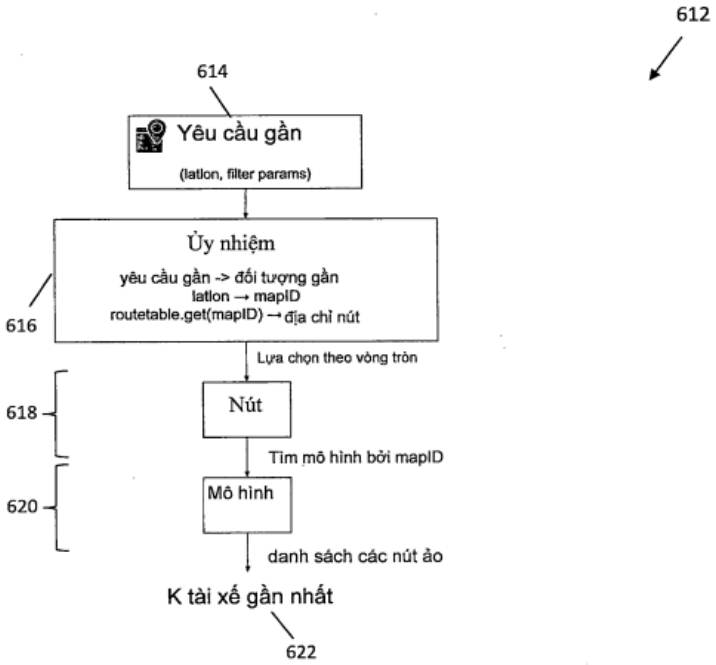
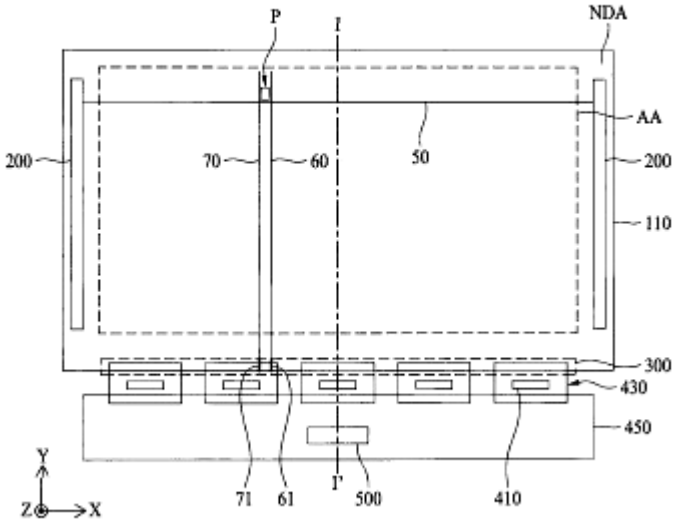


Fig. 6C

(11) **112022 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09317**
(22) 13/12/2024
(30) 10-2023-0187045 20/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***H01L 27/12**; H10K 77/10; H01L 23/373*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Wonjong Cho (KR); Jinhyung Jung (KR); Huyngguen Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng có cấu trúc tản nhiệt. Thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm: đế; lớp hiển thị trên đế; lớp bảo vệ bên dưới đế; lớp cách nhiệt bên dưới lớp bảo vệ; lớp tản nhiệt bên dưới lớp cách nhiệt; và phần tử điều khiển bên dưới lớp tản nhiệt.

Fig.1



(11) **112023 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09320**
(22) 13/12/2024
(30) 10 2023 135 378.0 15/12/2023 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***A61B 3/00***
(71) **OCULUS OPTIKGERAETE GMBH** (DE)
Muenchholzhaeuser Strasse 29, 35582 Wetzlar, Germany
(72) Oliver Schepp (DE); Lars Risby (DK); Thomas Rompf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DỤNG CỤ QUAN SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ quan sát (10) có cụm định vị (11) để định vị cụm quang học (12) trên đường truyền của chùm tia (13) của kính hiển vi giữa vật kính của kính hiển vi và trước mắt cần được quan sát, và đến phương pháp quan sát mắt bằng dụng cụ quan sát kiểu này, cụm định vị này bao gồm cơ cấu nối (14), cơ cấu định vị (15), cơ cấu thích ứng (16) và cụm quang học, cụm quang học bao gồm thấu kính, dùng để quan sát đáy mắt, và chi tiết quang học mở rộng, cụm định vị này bao gồm cơ cấu xoay (19) nhờ đó cụm quang học có thể xoay ra ngoài hoặc vào trong đường truyền của chùm tia, cụm định vị có thể ghép nối được với kính hiển vi nhờ cơ cấu nối, thấu kính được điều chỉnh trên cơ cấu định vị nhờ cơ cấu thích ứng, cơ cấu thích ứng này ít nhất chủ yếu là, tốt hơn là hoàn toàn, được làm bằng vật liệu nhựa, trong đó cơ cấu định vị (15) có thân ống kính (24) được bố trí trên cơ cấu xoay theo cách có thể xoay được, thân ống kính này ít nhất chủ yếu là hoặc hoàn toàn được làm bằng kim loại .

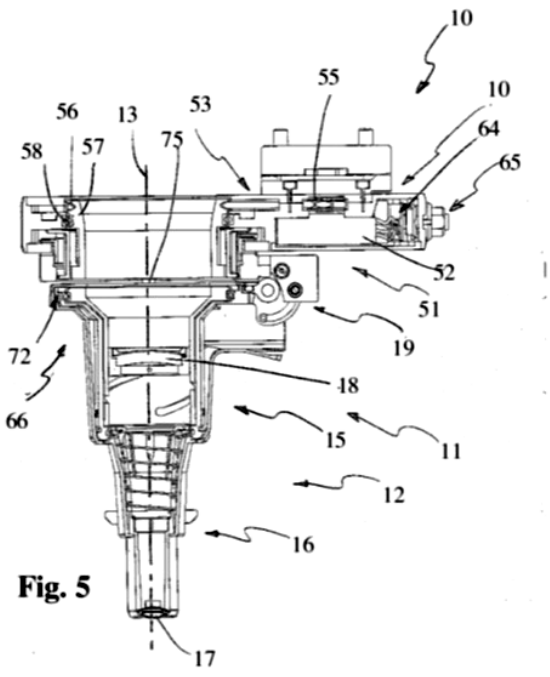


Fig. 5

(11) **112024 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09321**
(22) 13/12/2024
(30) 10 2023 135 378.0 15/12/2023 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***A61B 3/00***
(71) **OCULUS OPTIKGERAETE GMBH** (DE)
Muenchholzhaeuser Strasse 29, 35582 Wetzlar, Germany
(72) Oliver Schepp (DE); Lars Risby (DK); Thomas Rompf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DỤNG CỤ QUAN SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ quan sát (10) có cụm định vị (11) để định vị cụm quang học (12) trên đường truyền của chùm tia (13) của kính hiển vi giữa vật kính của kính hiển vi và trước mắt cần được quan sát, và đến phương pháp quan sát mắt, cụm định vị này bao gồm cơ cấu nối (14), cơ cấu định vị (15), cơ cấu thích ứng (16) và cụm quang học, cụm quang học bao gồm thấu kính, dùng để quan sát đáy mắt, và chi tiết quang học mở rộng, cụm định vị này bao gồm cơ cấu xoay (19) nhờ đó cụm quang học có thể xoay ra ngoài hoặc vào trong đường truyền của chùm tia, cụm định vị có thể ghép nối được với kính hiển vi nhờ cơ cấu nối, thấu kính được điều chỉnh trên cơ cấu định vị nhờ cơ cấu thích ứng, trong đó chi tiết quang học mở rộng được bố trí bên dưới cơ cấu xoay, chi tiết quang học mở rộng có thể di chuyển theo hướng dọc của đường truyền của chùm tia so với kính hiển vi nhờ cơ cấu định vị.

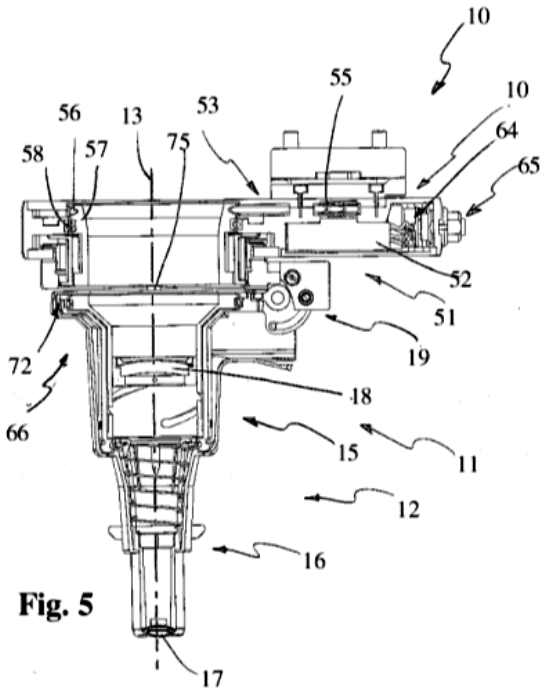


Fig. 5

(11) **112025 A**
(21) **1-2024-09329**
(22) 12/05/2023
(30) 2207061.9 13/05/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2023
(86) PCT/GB2023/051260 12/05/2023
(87) WO 2023/218212 16/11/2023
(51) ***D21H 17/22***

(71) **GREEN SOL-GEL LTD** (GB)
Unit B1093A, Kent Science Park, Galley Drive, Sittingbourne Kent ME9 8GA, United Kingdom
(72) ISMAIL, Fanya (GB)
(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ/HOẶC CHỐNG NƯỚC, DẦU VÀ/HOẶC KHÍ VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cấp đến phương pháp tạo ra sản phẩm không thấm nước và/hoặc chống nước, dầu và/hoặc khí. Phương pháp bao gồm (a) phủ hợp chất lên sản phẩm, hợp chất bao gồm: một protein, trong đó protein là protein có nguồn gốc thực vật, protein có nguồn gốc động vật, protein có nguồn gốc nấm, hoặc sự kết hợp của chúng; và/hoặc sen-lắc; và (b) làm nóng sản phẩm đã phủ. Sản phẩm đã phủ có thể được làm nóng đến nhiệt độ vượt quá nhiệt độ đốt cháy của sản phẩm chưa phủ và/hoặc vượt quá nhiệt độ phân hủy nhiệt vủa protein và/hoặc sen lắc (ví dụ: đến nhiệt độ trong khoảng từ 200ºC đến 300ºC) mà không làm hỏng sản phẩm đã phủ. Sản phẩm không thấm nước và/hoặc chống nước, dầu và/hoặc khí được tạo ra theo phương pháp cũng được đề cập. Sản phẩm có thể bao gồm sản phẩm làm từ xenluloza như sản phẩm làm từ giấy, bìa cứng hoặc gỗ. Các sản phẩm có thể tạo thành một phần hoặc toàn bộ hộp đựng được sử dụng trong ngành thực phẩm và đồ uống hoặc một mặt hàng dao kéo. Các sản phẩm có thể là sản phẩm có màu. Các sản phẩm có thể phù hợp để tái sử dụng.

(11) **112026 A**
(21) **1-2024-09339**
(22) 04/05/2023
(30) 10202250008U 02/06/2022 SG
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/SG2023/050303 04/05/2023
(87) WO 2023/234855 07/12/2023
(51) ***G06Q 20/40****; G06Q 30/06; G06N 20/00*
(75) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHO TÀI KHOẢN CỦA NGƯỜI DÙNG ĐỐI VỚI NHIỀU LOẠI DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ hồ sơ hành vi của người dùng cho ít nhất một trong số nhiều loại dịch vụ theo yêu cầu; và bộ xử lý được tạo cấu hình để gán điểm số rủi ro người dùng cho tài khoản của người dùng, phát hiện sự xảy ra của sự kiện được liên kết đến tài khoản của người dùng đối với một loại bất kỳ trong số nhiều loại dịch vụ theo yêu cầu, điều chỉnh điểm số rủi ro người dùng được gán cho tài khoản của người dùng bằng cách cộng hoặc trừ điểm số định trước dựa trên sự kiện, và đánh giá rủi ro cho tài khoản của người dùng đối với nhiều loại dịch vụ theo yêu cầu dựa trên điểm số rủi ro người dùng được điều chỉnh, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thay đổi điểm số định trước sẽ được cộng hoặc trừ dựa trên sự kiện, dựa trên hồ sơ hành vi của người dùng.

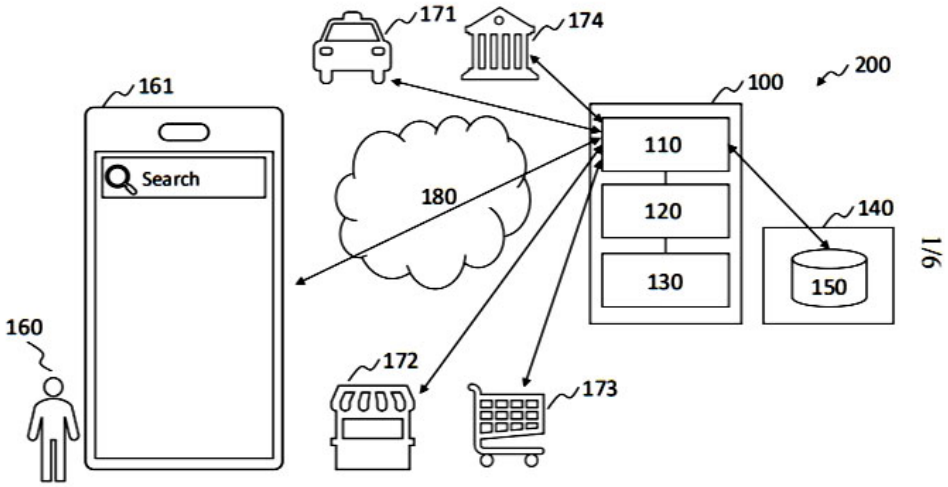


FIG. 1

(11) **112027 A**
(21) **1-2024-09342**
(22) 15/05/2023
(30) 22174562.3 20/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/EP2023/062978 15/05/2023
(87) WO 2023/222603 A1 23/11/2023
(51) ***D21H 19/12***; *B32B 27/10; B32B 27/16; B65D 65/42; B65D 81/00; C01B 32/192; D21H 27/30; D21H 19/34; D21H 19/38; D21H 19/48; D21H 19/82; D21H 27/10; B32B 27/08; C01B 32/198*

(75) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỚP NGĂN OXY, DẢI VẬT LIỆU NỀN ĐƯỢC PHỦ LỚP NGĂN, VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải nền được phủ lớp ngăn (10; 25a), được phủ với lớp thứ nhất (12a) của chất khử và polyme có thể phân tán được trong nước, và lớp thứ hai (13a) của oxit graphit được khử.
Sáng chế còn đề cập đến các vật liệu bao gói nhiều lớp (20a) bao gồm dải nền được phủ lớp ngăn (10), cụ thể được dự định dùng cho việc bao gói thực phẩm bằng bìa cứng chứa chất lỏng, và các đồ chứa bao gói bằng bìa cứng chứa chất lỏng bao gồm vật liệu bao gói nhiều lớp.

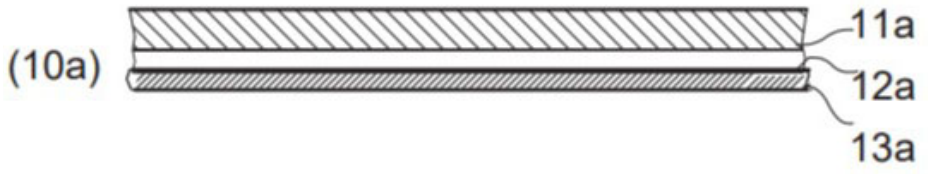


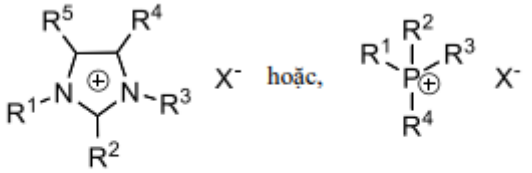
Fig. 1a

(11) **112028 A**
(21) **1-2024-09343**
(22) 16/05/2023
(30) 22179603.0 17/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/EP2023/063177 16/05/2023
(87) WO2023/241875 21/12/2023
(51) ***C08F 220/14***; *C08K 5/50; C09J 9/00; C09J 4/00; C09J 4/06; C08K 5/3445; C09J 143/02*

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) STAPF, Stefanie (DE); LIESKE, Alexandra (DE); KAMM, Thomas (DE); BUTTERBACH, Ruediger (DE); SUNDERMEIER, Uta (DE); CHOU, Kang Wei (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH HAI THÀNH PHẦN (2K) ĐÓNG RẮN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính hai thành phần (2K) đóng rắn được và tháo gỡ được bao gồm: i) phần thứ nhất bao gồm: monome (met)acrylat; axit co-polyme hóa được; và, chất điện phân; và, ii) phần thứ hai bao gồm: tác nhân đóng rắn thứ nhất cho các monome của phần thứ nhất nêu trên; tác nhân đóng rắn thứ hai cho các monome của phần thứ nhất nêu trên; sáp; và, chất hòa tan, trong đó chế phẩm kết dính hai thành phần (2K) nêu trên còn bao gồm chất làm cứng, chất khử oxy và tác nhân kiểm soát lưu biến và trong đó chế phẩm kết dính hai thành phần (2K) nêu trên còn khác biệt ở chỗ chất điện phân nêu trên bao gồm hoặc chỉ gồm ít nhất một muối phù hợp với công thức (I) hoặc công thức (II):



Imidazol (I) Phosphoni (II)

(11) **112029 A**
(21) **1-2024-09372**
(22) 12/05/2023
(30) 63/364,755 16/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/022051 12/05/2023
(87) WO2023/224879 A1 23/11/2023
(51) ***B01D 71/76****; C08F 265/06; C08F 265/04; B01D 71/06*

(71) 1. **TRUSTEES OF TUFTS COLLEGE** (US)
Ballou Hall, 4th Floor, Medford, MA 02155 (US)
2. **ZWITTERCO, INC.** (US)
12 Cabot Road, Suite B, Woburn, MA 01801, United States of America
(72) LOUNDER Samuel J. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP, MẠNG LƯỚI CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC TẠO LIÊN KẾT CHÉO, MÀNG PHỨC HỢP PHIM MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế này về cơ bản đề cập đến các chất liệu polyme được thiết kế để chế tạo loại màng được cải thiện tính năng phân tách lựa chọn và khả năng chống bám bẩn gây nghẽn màng, với các tính năng được kỳ vọng bao gồm lỗ rỗng hiệu dụng có thể điều chỉnh làm giảm kích thước, ví dụ như <1 nm, có khả năng chống bám bẩn gây nghẽn màng vượt trội, cải thiện được độ bền hóa học và độ ổn định nhiệt, và có tính năng phân tách lựa chọn ion. Đặc biệt, sáng chế này đề cập đến loại polyme ion lưỡng tính tích điện và có thể tạo liên kết chéo, và loại màng được sản xuất từ chúng để dùng cho các ứng dụng lọc thẩm thấu ngược.

(11) **112030 A**
(21) **1-2024-09376**
(22) 15/05/2023
(30) 63/342,590 16/05/2022 US
63/459,564 14/04/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/067013 15/05/2023
(87) WO2023/225481 A1 23/11/2023
(51) ***C12N 9/16****; A61K 38/00; C12N 15/864*
(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141 (US)
(72) RAMACHANDRAN Shyam (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

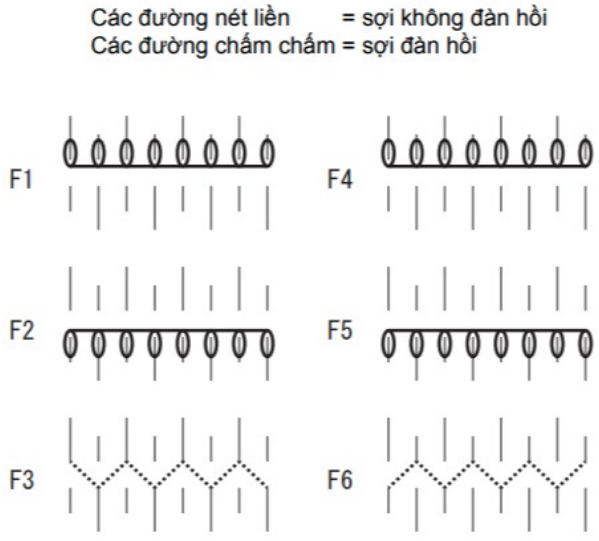
(54) **HẠT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), PLASMIT, TRÌNH TỰ ARSA NGƯỜI ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA CODON, CATXET BIỂU HIỆN, VECTƠ, DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CÁC HẠT RAAV, BỘ KIT CÓ CHỨA DƯỢC PHẨM**

(57) Được đề xuất trong bản mô tả này là catxet biểu hiện để biểu hiện gen chuyển ở tế bào gan, trong đó gen chuyển này mã hóa polypeptit ARSA. Còn được đề xuất trong bản mô tả này là vectơ (*ví dụ như*, vectơ rAAV), hạt virut, dược phẩm và bộ kit để biểu hiện polypeptit ARSA ở cá thể có nhu cầu.

(11) **112031 A**
(21) **1-2024-09378**
(22) 12/05/2023
(30) 2022-081022 17/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/JP2023/017991 12/05/2023
(87) WO2023/223980 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***D04B 1/00***; *D04B 1/18*
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) SHIMADA, Kazuyuki (JP); OMURO, Miho (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI DỆT KIM**

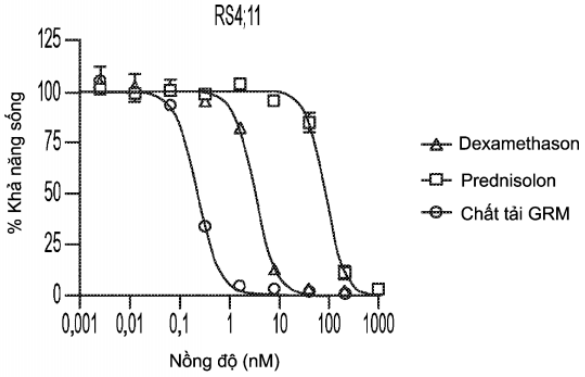
(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim có độ mềm uốn tốt. Vải dệt kim này chứa kết cấu nền trước, kết cấu nền sau, và các sợi chỉ liên kết mà liên kết kết cấu nền trước và kết cấu nền sau, trong đó kết cấu nền trước và kết cấu nền sau bao gồm các sợi không đàn hồi, các sợi chỉ liên kết bao gồm các sợi đàn hồi, mật độ dệt kim của các sợi chỉ liên kết được xác định bởi phương trình sau đây: mật độ dệt kim của các sợi chỉ liên kết = (số hàng trong đó các sợi chỉ liên kết trong một kết cấu hoàn chỉnh được dệt kim) / (tổng số hàng trong một kết cấu hoàn chỉnh) là ít nhất 1/3, và độ thoáng khí của vải dệt kim là ít nhất bằng hoặc lớn hơn 70 cm^3/cm^2.giây.

Fig. 1



(11) **112032 A**
(21) **1-2024-09394**
(22) 15/06/2023
(30) 63/488,302 03/03/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/068496 15/06/2023
(87) WO2023/245106 21/12/2023
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; C07J 71/00; A61P 35/00; A61P 35/02*
(71) **ABBVIE BIOTHERAPEUTICS INC.** (US)
1 N. Waukegan Road, AP34-2, V377, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) CHANG, Chewei A. (CA); EMBERLEY, Ethan D. (US); HOBSON, Adrian D. (US); MARVIN, Christopher C. (US); PURCELL, James W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ KHÁNG CD19**

(57) Sáng chế đề xuất liên hợp thuốc kháng thể (ADC) kháng CD19.



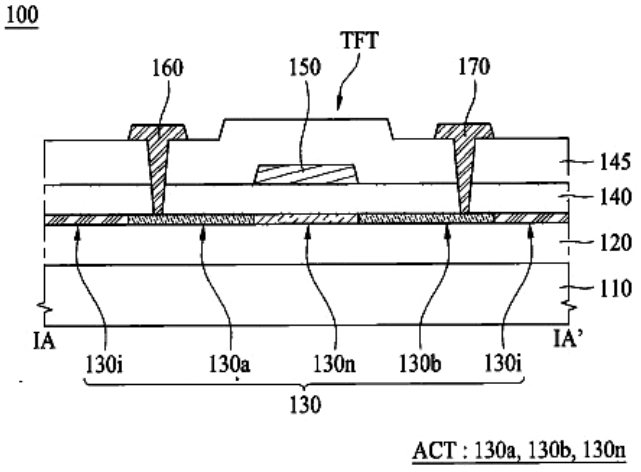
Hợp chất	EC50 (nM)
Dexamethason	3,28
Prednisolon	82,91
Công thức IV	0,23

HÌNH 1

(11) **112033 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09401**
(22) 17/12/2024
(30) 10-2023-0185835 19/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Jaeman Jang (KR); Younghyun Ko (KR); Uyhyun Choi (KR); Jinwon Jung (KR); Jihee Ryu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, ĐẾ TRANZITO MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ MÁY HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito màng mỏng, đế tranzito màng mỏng, phương pháp để sản xuất tranzito màng mỏng và máy hiển thị gồm có tranzito màng mỏng. Tranzito màng mỏng gồm có đế cơ sở, lớp vật liệu hoạt động trên đế cơ sở, và điện cực cổng được đặt cách ra khỏi lớp vật liệu hoạt động và chồng chéo ít nhất đoạn của lớp vật liệu hoạt động, trong đó lớp vật liệu hoạt động gồm có đoạn kênh chồng chéo điện cực cổng, đoạn kết nối nguồn tiếp xúc một bên của đoạn kênh, đoạn kết nối máng tiếp xúc bên khác của đoạn kênh và đoạn cách ly tiếp xúc ít nhất một trong đoạn kết nối nguồn và đoạn kết nối máng, và trong đó đoạn kênh, đoạn kết nối nguồn, đoạn kết nối máng, và đoạn cách ly được bố trí trên cùng lớp. Do đó, tranzito màng mỏng có thể được sản xuất mà không tạo mẫu hình lớp vật liệu hoạt động, bằng cách ấy các khuyết điểm mà có thể xuất hiện trong lúc sự tạo mẫu hình của lớp vật liệu hoạt động có thể được tránh. Kết quả là, sự ổn định của tranzito màng mỏng được cải thiện.

FIG. 2



(11) **112034 A**
(21) **1-2024-09410**
(22) 15/05/2023
(30) 63/343,657 19/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/US2023/066983 15/05/2023
(87) WO/2023/225469 23/11/2023
(51) **A01H 1/08**; C12N 15/82; C12N 9/22; C07K 14/415
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) BORTIRI, Esteban (US); KELLIHER, Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

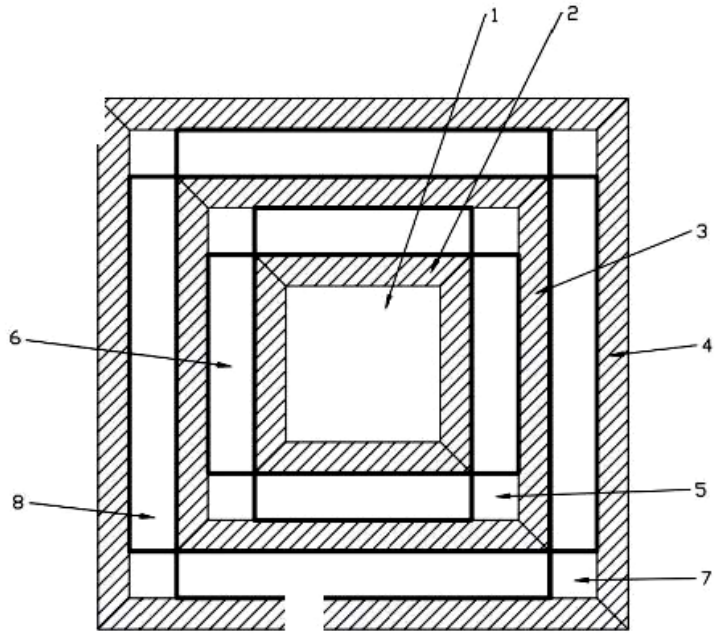
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN SỰ BẤT HOẠT ĐỰC TẾ BÀO CHẤT

(57) Được đề xuất ở đây là các phương pháp tạo nên sự bất dục đực tế bào chất (CMS) trên dòng thực vật. Các phương pháp bao gồm thu được thực vật thứ nhất có chứa tế bào chất CMS mà cũng là thể kích tạo đơn bội (CHIP) và lai chéo nó với thực vật thứ hai mà có chứa bộ gien trong nhân mong muốn (DIP). CHIP cũng có chứa đột biến cenh3 và có thể chứa thành phần đánh dấu anthocyanin và tác nhân phục hồi. Phương pháp ngoài ra bao gồm tạo ra con cháu từ phép lai chéo đã nêu. Con cháu được tạo ra từ phép lai chéo của phương pháp là đơn bội và có chứa tế bào chất CMS của CHIP cũng như bộ gien trong nhân mong muốn của DIP. Con cháu ngoài ra thiếu thành phần đánh dấu anthocyanin hoặc tác nhân phục hồi bất kỳ.

(11) **112035 A**
(21) **1-2024-09417**
(22) 10/05/2023
(30) 63/343,423 18/05/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/CN2023/093152 10/05/2023
(87) WO 2023/221827 A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2024
(51) **H01M 10/617**; H01M 10/60; H01M 10/656; F28D 20/00; H01M 10/613
(71) **T-GLOBAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 33, Ln. 50, Daren Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan 330058, China
(72) LIN, Wei-Keng (CN); WU, Hsin-Ming (CN); CHENG, Weng-Liang (CN); HSIAO, Yung-chin (CN); HSIAO,, Ming-Hsien (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHIỆT CHO BỘ PIN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý nhiệt cho bộ pin để ngăn hiện tượng mất kiểm soát nhiệt, bao gồm: bộ pin bao gồm vỏ dẫn nhiệt; môđun buồng bay hơi, bao gồm bề mặt bay hơi và bề mặt ngưng tụ, trong đó bề mặt bay hơi được nối nhiệt với khu vực tương ứng của vỏ dẫn nhiệt, và sự truyền nhiệt dòng chảy hai pha giữa bề mặt bay hơi và bề mặt ngưng tụ diễn ra theo hướng một chiều hướng ra phía ngoài từ bề mặt bay hơi đến bề mặt ngưng tụ; môđun vật liệu biến đổi pha, bao gồm vật chứa và vật liệu biến đổi pha, trong đó vật chứa được nối nhiệt với bề mặt ngưng tụ và chứa vật liệu biến đổi pha, trong đó khi sự biến đổi pha diễn ra, vật liệu biến đổi pha bao gồm nhiệt ẩn, trong đó vật liệu biến đổi pha có khả năng được làm nóng bởi sự truyền nhiệt dòng chảy hai pha, trong đó khi vật liệu biến đổi pha nóng chảy, việc dẫn nhiệt chủ yếu theo cách truyền nhiệt hơn là tuần hoàn nhiệt.



(11) **112036 A**
(21) **1-2024-09441**
(22) 19/06/2023
(30) 17/807,810 20/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/US2023/068671 19/06/2023
(87) WO 2023/250300 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
(51) **B01J 20/18**; B01D 53/04; B01D 53/047; B01J 20/30; B01J 20/28; B01D 53/02; B01J 20/12
(71) **ZEOCHEM LLC** (US)
1360 S. 12th Street Louisville, Kentucky 40210, United States of America
(72) PURCELL, Patrick (US); WESTON, Kerry C. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT HẤP PHỤ ĐỂ TÁCH DÒNG KHÍ

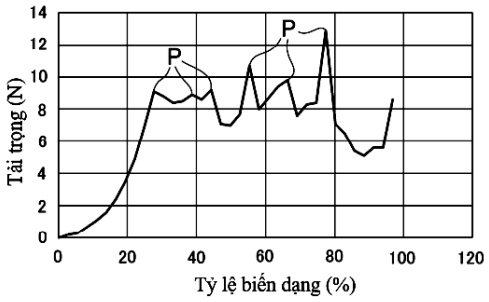
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp phụ zeolit để tách oxy từ dòng khí. Chất hấp phụ này là hỗn hợp của zeolit trao đổi lithi 13X, zeolit silic oxit X thấp trao đổi lithi, và đất sét haloysit. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất hấp phụ zeolit. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất oxy từ dòng khí bằng cách sử dụng chất hấp phụ zeolit.

(11) **112037 A**
(21) **1-2024-09442**
(22) 17/08/2023
(30) 2022-130713 18/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/JP2023/029648 17/08/2023
(87) WO 2024/038886 22/02/2024
(51) **A21D 13/60**; A21D 2/18
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) NISHIBE, Masafumi (JP); OIE, Mariko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BÁNH BỘT NHÀO CHIÊN NGẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÁNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bánh bột nhào chiên ngập có ba hoặc nhiều hơn ba đỉnh giữa tỷ lệ biến dạng 40% và 80%, với tải trọng 5 đến 25 N ở mỗi đỉnh, trong đường cong tải trọng-tỷ lệ biến dạng thu được từ thử nghiệm nén dưới đây. Thử nghiệm nén: phần có độ dày 6mm bao gồm bề mặt của bánh bột nhào chiên ngập cần đánh giá được cắt từ bánh bột nhào chiên ngập và được sử dụng làm mẫu, và mẫu này được nén theo hướng độ dày bằng cách sử dụng lưu biến kế có bộ phận kẹp đẩy trong các điều kiện ở nhiệt độ sản phẩm của mẫu bằng 70°C và tốc độ đẩy của bộ phận kẹp đẩy bằng 5 mm/giây, để thu được đường cong tải trọng-tỷ lệ biến dạng của mẫu này trong quá trình nén.

Fig. 1

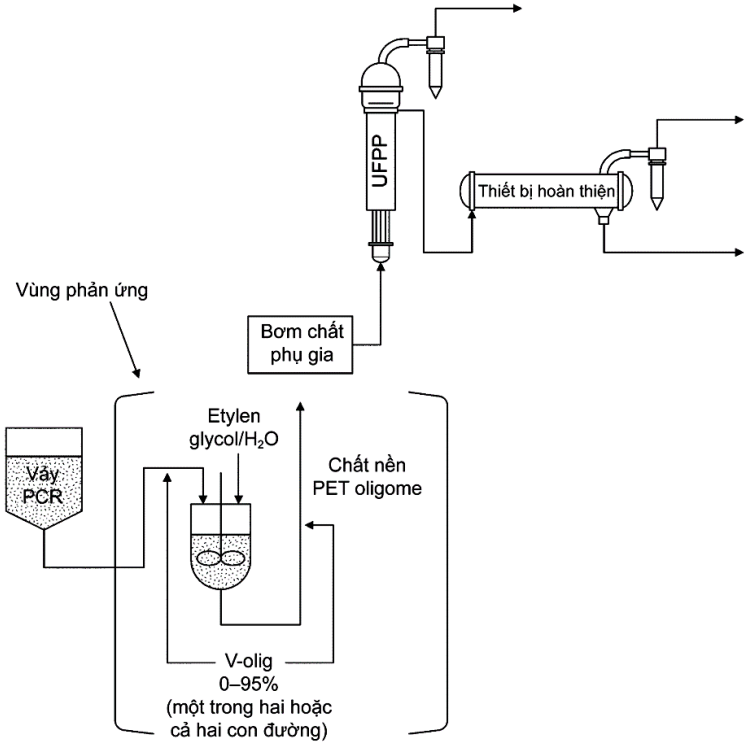


(11) **112038 A**
(21) **1-2024-09446**
(22) 17/05/2023
(30) 63/356,045 28/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/IB2023/055077 17/05/2023
(87) WO 2024/003626 04/01/2024
(51) ***C08J 11/24***

(71) **KOCH TECHNOLOGY SOLUTIONS UK LIMITED** (GB)
20 Wood Street London EC2V 7AF, United Kingdom
(72) HAMILTON, Clive Alexander (GB); WILLIAMSON, George Malcolm (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN PET OLIGOME TỪ PHẾ LIỆU CHỨA PET, CHẤT NỀN PET OLIGOME VÀ POLYME PET**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp sản xuất chất nền PET oligome từ phế liệu chứa PET sau tiêu dùng, trong đó chất nền PET oligome nói trên được sử dụng trong quy trình sản xuất rPET. Phương pháp này bao gồm các bước: i) Cho phế liệu chứa PET sau tiêu dùng phản ứng khi có etylen glycol và nước trong vùng phản ứng; và ii) sản xuất chất nền PET oligome được biểu diễn bằng Công thức I. Sáng chế cũng đề xuất chất nền PET oligome từ phế liệu chứa PET sau tiêu dùng, trong đó chất nền PET oligome được biểu diễn bằng Công thức I và cả polyme PET được tạo ra từ 5-100% rPET, bao gồm chất nền PET oligome.



HÌNH 1

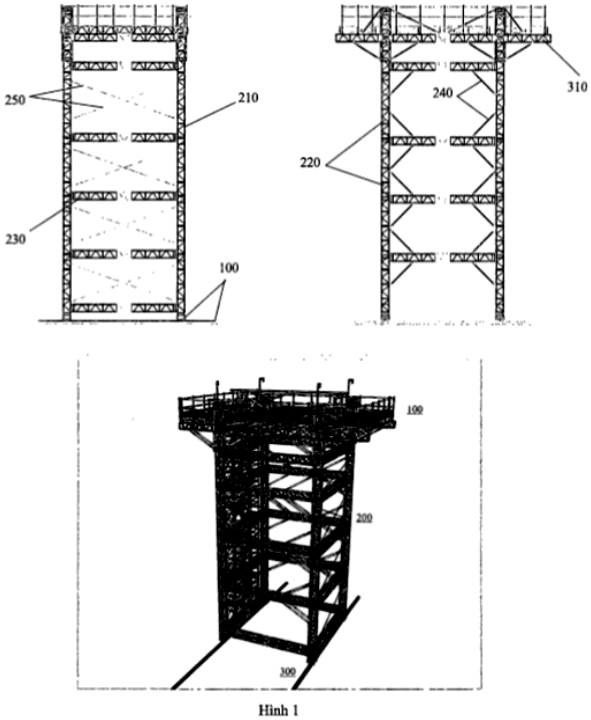
(11) **112039 A**
(21) **1-2024-09462**
(22) 30/06/2023
(30) 2022-106984 01/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/JP2023/024507 30/06/2023
(87) WO2024/005207 04/01/2024
(51) ***C04B 35/486****; A61K 6/818; A61K 6/822*
(71) **TOSOH CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan
(72) AZECHI Sho (JP); MATSUURA Moeka (JP); KAWAMURA Kiyotaka (JP); NAGAYAMA Hitoshi (JP); USHIO Yuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NUNG KẾT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm nung kết bằng cách nung kết thời gian ngắn, nhờ đó sản phẩm nung kết đáp ứng tính chất truyền sáng cần thiết để dùng cho răng giả mà không đòi hỏi việc kiểm soát nhiệt độ chính xác trong dải nhiệt độ cao và không phụ thuộc vào hàm lượng thành phần ổn định trong chất liệu cấu tạo ziricon oxit. Phương pháp sản xuất sản phẩm nung kết ziricon oxit chứa thành phần ổn định bao gồm bước nung nóng thứ nhất để nung nóng chất liệu cấu tạo ziricon oxit chứa thành phần ổn định từ nhiệt độ bắt đầu nung nóng lên nhiệt độ đích thứ nhất nằm trong khoảng từ 800°C đến dưới 1400°C với tốc độ nung nóng bằng hoặc lớn hơn 150°C/phút; bước nung nóng thứ hai để nâng nhiệt độ từ nhiệt độ đích thứ nhất lên nhiệt độ đích thứ hai nằm trong khoảng từ 1400°C đến dưới 1580°C với tốc độ nung nóng nằm trong khoảng lớn hơn 30°C/phút đến dưới 200°C/phút; và bước duy trì để duy trì nhiệt độ đích thứ hai.

(11) **112040 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09495**
(22) 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2025
(51) ***E04G 1/24***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ANH VŨ** (VN)
Số 04 BT13, Khu đô thi mới Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Phan Anh Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ SÀN CÔNG TÁC TỰ NÂNG HẠ CÓ THỂ DI CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT, THÁO GỠ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sàn công tác tự nâng hạ, bao gồm: hệ di chuyển (100), hệ giàn giáo (200) và hệ sàn công tác (300). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp đặt và tháo gỡ thiết bị sàn công tác tự nâng hạ được thực hiện chủ yếu thông qua việc nâng hạ khung đỡ sàn (310) của hệ sàn công tác (300) nhờ puly di động (360) bố trí ở đỉnh của các khung chịu lực dọc (220) ở trên cùng của các cột trụ (210), tháo lắp các khung chịu lực thuộc hệ giàn giáo (200) để thay đổi độ cao của thiết bị sàn công tác tự nâng hạ có thể di chuyển. Sàn công tác bằng giàn giáo tự nâng hạ được bộc lộ trong sáng chế giúp công tác thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp thực hiện được ở độ cao lớn đồng thời có thể di chuyển linh hoạt trong phạm vi công trường, nhờ đó tiết kiệm thời gian và chi phí cho đơn vị thi công.



Hình 1

(11) **112041 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09513**
(22) 20/12/2024
(30) 202323508419.1 21/12/2023 CN
(51) ***H01M 10/0525***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **MÁY LÀM PHẲNG LÕI PIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy làm phẳng lõi pin, bao gồm ít nhất hai bánh làm phẳng quay được, xi lanh hút bụi, chốt đẩy, nguồn chân không và bàn xoay; bánh làm phẳng bao gồm phần nối và phần làm phẳng để làm phẳng mặt đầu mút của lõi, phần làm phẳng là cấu trúc hình nón hoặc cấu trúc hình nón cụt, với mặt bên phía trên của cấu trúc hình nón hoặc cấu trúc hình nón cụt tạo thành mặt làm phẳng; hai mặt của xi lanh hút bụi được tạo các cổng làm phẳng mặt bên để lắp phần làm phẳng, mặt làm phẳng thấp hơn đỉnh của xi lanh hút bụi, và nguồn chân không tạo ra áp suất âm trong xi lanh hút bụi sao cho mép gấp của lõi bị hút vào lõi. Theo giải pháp hữu ích, thứ nhất, mép gấp của lõi mà đâm ra ngoài bị hút vào lõi bằng lực hút đáy, do đó tránh được các vấn đề mài mòn vật liệu lá kim loại, làm gãy vật liệu lá kim loại ở vòng ngoài, và làm trầm trọng thêm tình trạng vật liệu lá kim loại quay ra ngoài; và thứ hai, xi lanh hút bụi theo giải pháp hữu ích có lực hút lớn hơn, do đó có thể loại bỏ hoàn toàn các hạt kim loại đã bám vào bánh làm phẳng, do đó làm tăng tuổi thọ của bánh làm phẳng.

(11) **112042 A**
(21) **1-2024-09514**
(22) 28/08/2018
(30) 17188180.8 28/08/2017 EP
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/EP2018/073106 28/08/2018
(87) WO2019/042983 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021
(51) **A61K 35/30;** A61P 25/28
(71) **EVER NEURO PHARMA GMBH** (AT)
Oberburgau 3, 4866 Unterach am Attersee, Austria
(72) WINTER, Stefan (AT); MÖSSLER, Herbert (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

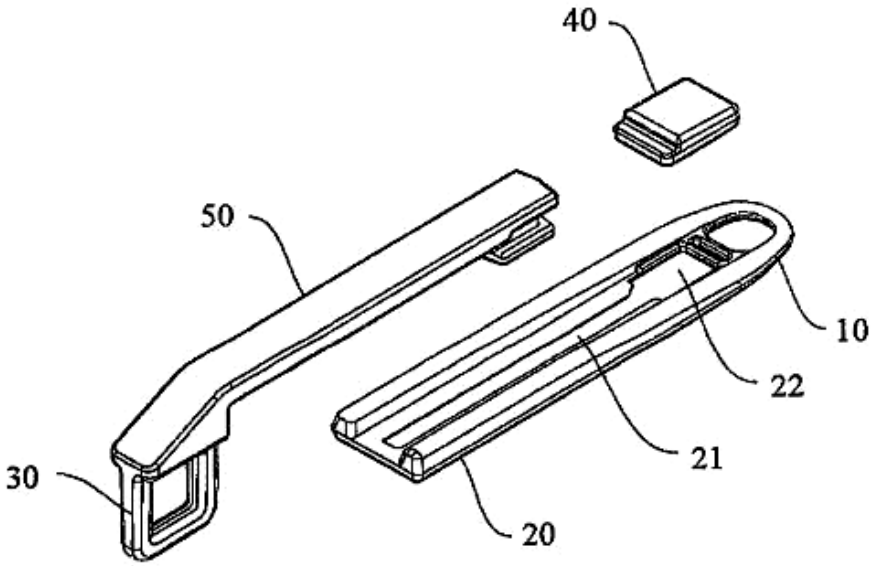
(54) **CEREBROLYSIN SỬ DỤNG ĐỂ LÀM GIẢM TỶ LỆ TỬ VONG Ở ĐỐI TƯỢNG BỊ BỆNH ĐỘNG MẠCH DI TRUYỀN TRỘI QUA NHIỄM SẮC THỂ THƯỜNG KÈM NHỒI MÁU DƯỚI VỎ VÀ BỆNH NÃO CHẤT TRẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cerebrolysin sử dụng để làm giảm tỷ lệ tử vong ở đối tượng bị bệnh động mạch di truyền trội qua nhiễm sắc thể thường kèm nhồi máu dưới vỏ và bệnh não chất trắng.

(11) **112043 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09519**
(22) 20/12/2024
(30) 202311764268.8 20/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) *A44B 19/32*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Lifeng CHEN (CN); Chin Wen YEN (TW); Wei Chen YEH (TW); Hua WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TAY KÉO KHÓA KÉO DÀI ĐƯỢC VÀ CON TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến tay kéo khóa kéo dài được bao gồm: thân chính tay kéo bao gồm phần nối con trượt; đầu khóa; và chi tiết đệm giới hạn vị trí. Thân chính tay kéo có rãnh trượt kéo dài dọc theo hướng chiều dài của nó. Đầu khóa được nối theo cách di chuyển được với rãnh trượt. Thân chính tay kéo có phần hở gắn nối thông với rãnh trượt ở đầu của rãnh trượt. Đầu khóa được nối vào rãnh trượt nhờ phần hở gắn. Chi tiết đệm giới hạn vị trí được cố định vào thân chính tay kéo và chặn phần hở gắn. Thân chính tay kéo và đầu khóa đều là các phần bằng kim loại. Chi tiết đệm giới hạn vị trí là phần chất dẻo hoặc phần cao su. Sáng chế còn đề cập đến con trượt.

FIG. 2



(11) **112044 A**
(21) **1-2024-09520**
(22) 03/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/CN2022/109927 03/08/2022
(87) WO 2024/026721 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***H04L 1/16****; H04W 72/04*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WEN, Pingping (CN); YUAN, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, bộ máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền phản hồi. Thiết bị đầu cuối làm ví dụ có thể bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ. Ít nhất một bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, có thể khiến thiết bị đầu cuối ít nhất thực hiện: nhận từ thiết bị mạng, phần tử điều khiển điều khiển truy cập môi trường đường xuống trên quy trình yêu cầu lặp tự động lai được tạo cấu hình hoặc được biểu thị bằng phản hồi yêu cầu lặp tự động lai bị vô hiệu; và truyền đến thiết bị mạng, phản hồi cho phần tử điều khiển điều khiển truy cập môi trường đường xuống.

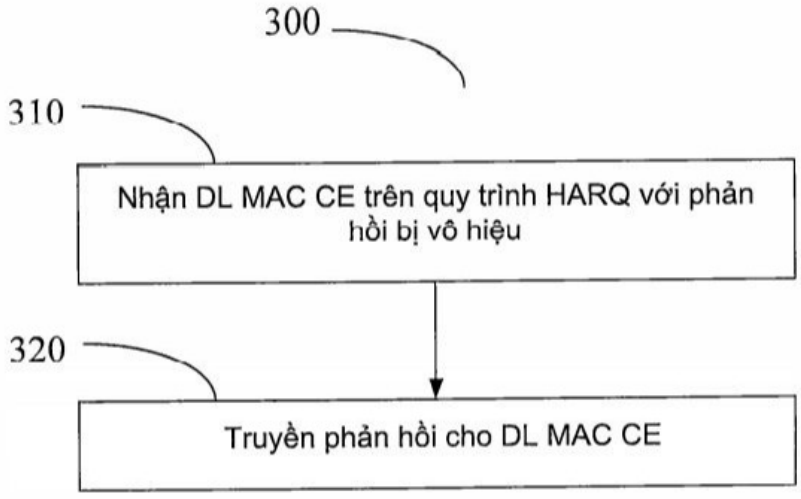


FIG. 3

(11) **112045 A**
(21) **1-2024-09521**
(22) 29/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/CN2022/109271 29/07/2022
(87) WO 2024/021140 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***H04L 27/00****; H04W 56/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WEN, Pingping (CN); YUAN, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐỂ ĐỒNG BỘ HÓA ĐƯỜNG LÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, các phương pháp, các bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để cập nhật thông tin để đồng bộ hóa đường lên. Thiết bị đầu cuối xác định thời hạn ngưỡng thứ nhất cho thông tin thứ nhất để đồng bộ hóa đường lên và thời hạn ngưỡng thứ hai cho thông tin thứ hai để đồng bộ hóa đường lên; và thực hiện thủ tục thứ nhất để cập nhật thông tin thứ nhất và thủ tục thứ hai để cập nhật thông tin thứ hai dựa vào việc: xác định rằng thời hạn có hiệu lực của một đoạn thông tin hết hạn và thời hạn có hiệu lực còn lại của đoạn thông tin còn lại ngắn hơn thời hạn ngưỡng tương ứng. Như vậy, hai thủ tục cập nhật thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai có thể được căn chỉnh với nhau, do đó độ phức tạp có thể được giảm bớt, mức tiêu thụ điện năng có thể được giảm bớt và hiệu quả truyền thông có thể được cải thiện.

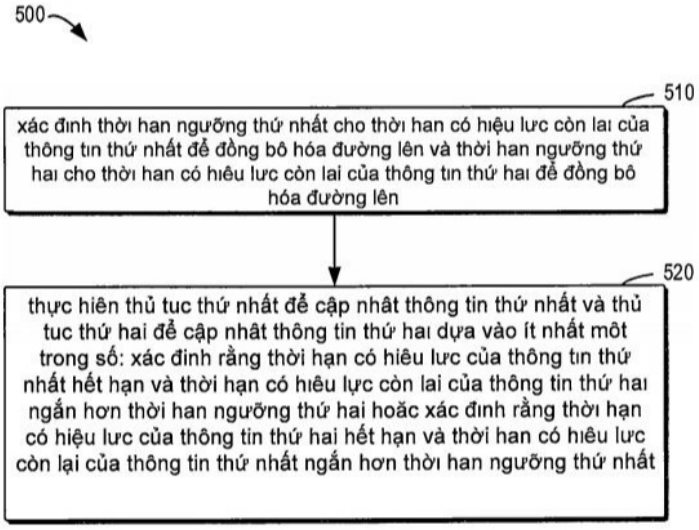


FIG. 5

(11) **112046 A**
(21) **1-2024-09522**
(22) 22/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/CN2022/114060 22/08/2022
(87) WO 2024/040410 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/12*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LIU, Jianguo (CN); ABREU, Renato Barbosa (BR); VAN PHAN, Vinh (VN); LIU, Yong (CN); KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT); YU, Ling (FI); WILDSCHEK, Torsten (AT); ZHENG, Naizheng (CN); LUNTTILA, Timo Erkki (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỨC ƯU TIÊN TRUY NHẬP KÊNH**

(57) Các ví dụ nhất định của sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và chương trình máy tính để xác định mức ưu tiên truy nhập kênh. Các ví dụ nhất định đề xuất thiết bị (10) bao gồm: phương tiện (11) để xác định thông tin biểu thị mức ưu tiên truy nhập kênh (p) cho sự truyền dẫn kênh phản hồi đường bên vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH) (205) dựa ít nhất một phần vào: thông tin biểu thị ít nhất một trạng thái của ít nhất một sự truyền dẫn PSFCH cuối cùng (204); hoặc thông tin biểu thị kiểu phát của sự truyền dẫn đường bên (Sidelink, SL) (202) liên quan đến sự truyền dẫn PSFCH (205).

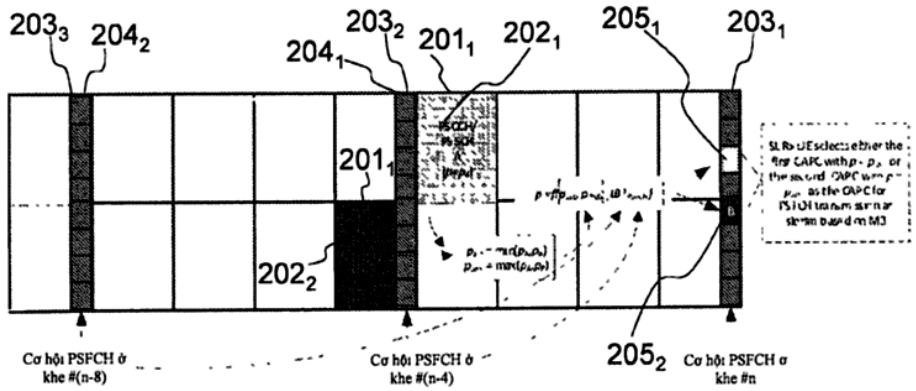
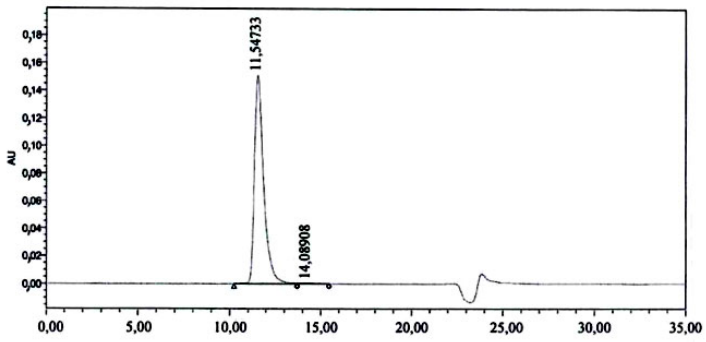


FIG. 11

(11) **112047 A**
(21) **1-2024-09524**
(22) 24/05/2023
(30) 202210577314.2 25/05/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/CN2023/095973 24/05/2023
(87) WO 2023/227015 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) **C07K 19/00**; C07K 14/755; A61K 38/37; A61P 7/04
(71) **JIANGSU GENSCIENCES INC.** (CN)
Corner Of South Of Xinxing Road And West Of Guangxian Road, Nantong Economic And Technological Development Zone, Nantong, Jiangsu 226000, P.R. China
(72) WANG, Yali (CA); GAO, Jie (CN); CHEN, Xian (CN); MO, Weichuan (CN); SU, Hongsheng (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THỂ LIÊN HỢP PROTEIN DUNG HỢP YẾU TỐ ĐÔNG MÁU VIII CÓ THỜI GIAN BÁN HỦY KÉO DÀI, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp yếu tố đông máu VIII-Fc được liên hợp với polyetylen glycol và có thời gian bán hủy tuần hoàn kéo dài và phương pháp điều chế nó.



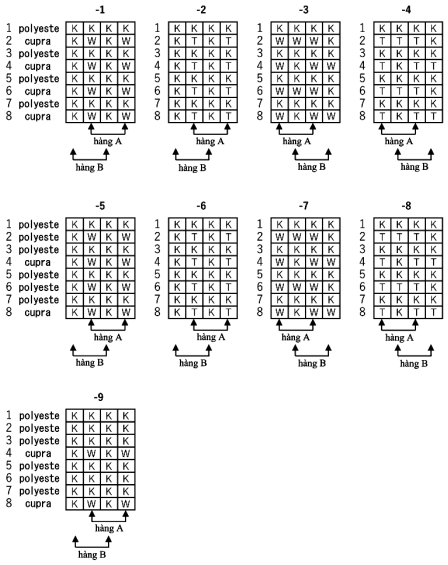
	Thời gian lưu (phút)	Diện tích đỉnh	Diện tích đỉnh %	Chiều cao đỉnh	Hệ số điều chỉnh	Số đĩa lý thuyết USP
1	11,547	5287287	99,542	150971	1,66	2737
2	14,089	24350	0,458	579		2625

FIG. 1

(11) **112048 A**
(21) **1-2024-09525**
(22) 11/07/2023
(30) 2022-111214 11/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/JP2023/025578 11/07/2023
(87) WO2024/014456 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***D04B 1/00***; *D04B 1/18; D04B 1/14*
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) JITSUMATSU, Shogo (JP); HOMMA, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI DỆT KIM TRÒN**

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt kim tròn có độ bền đứt cao mặc dù xenluloza được pha vào trong đó, tỷ lệ pha xenluloza cao, và trọng lượng nhỏ trên mỗi diện tích (nhẹ và mỏng), và có thể được sản xuất bằng cách sử dụng máy dệt kim tròn đa năng. Vải dệt kim tròn theo sáng chế bao gồm sợi xenluloza và sợi tổng hợp, được đặc trưng bởi việc bao gồm các hàng A mà trong mỗi hàng các vòng chỉ dệt kim của sợi tổng hợp được liên kết liên tiếp theo hướng hàng dọc của vòng chỉ của vải dệt kim, và các hàng B mà trong mỗi hàng các vòng chỉ dệt kim của sợi xenluloza và các vòng chỉ dệt kim của sợi tổng hợp được liên kết xen kẽ, hoặc bởi việc bao gồm các hàng A mà trong mỗi hàng các vòng chỉ dệt kim của sợi tổng hợp được liên kết liên tiếp theo hướng hàng dọc của vòng chỉ của vải dệt kim, và các hàng B mà trong mỗi hàng các vòng chỉ dệt kim của sợi xenluloza và các vòng chỉ dệt kim của sợi tổng hợp được liên kết theo hướng hàng dọc của vòng chỉ của vải dệt kim ở tỷ lệ 1 đến 5 : 1 đến 9, và khác biệt ở chỗ các hàng A và các hàng B được sắp xếp theo một trong số các tỷ lệ 1:4, 1:3, 1:2, 1:1, 2:2, 3:3, 4:4, 2:1, 3:1, 4:1, 2:3, 2:4, 3:2, 3:4, 4:3, hoặc 4:2, và lượng được chứa của sợi xenluloza trong vải dệt kim nằm trong khoảng từ 10 đến 70% khối lượng.

Fig. 1



(11) **112049 A**
(21) **1-2024-09526**
(22) 31/05/2023
(30) 2022-089350 01/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/JP2023/020273 31/05/2023
(87) WO2023/234346 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) **A61K 31/192**; A61K 47/02; A61P 29/00; A61K 9/14; A61K 9/20; A61P 1/04; A61K 45/00

(71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD.** (JP)
3-14-10, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1038234 Japan
(72) YOSHIDA Hiroe (JP); SHIMOSAKA Sakiko (JP); MOCHIZUKI Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn bền vững chứa hỗn hợp gồm: ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm loxoprofen và muối của nó; và chất chống axit, trong đó sự giảm hàm lượng loxoprofen trong chế phẩm được ngăn chặn, và đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm rắn này. Theo sáng chế, chế phẩm rắn chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm loxoprofen và muối của nó, hợp chất chứa ít nhất một thành phần trong số magie và nhôm, và hydroxypropyl xenluloza được tạo thành.

(11) **112050 A**
(21) **1-2024-09567**
(22) 24/07/2023
(30) 10202250688C 08/08/2022 SG
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/SG2023/050513 24/07/2023
(87) WO 2024/035337 15/02/2024
(51) ***G08G 1/14****; G08G 1/123*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) LIN, Xi (SG); LIANG, Chen (CN); TAN, Sien Yi (MY); XU, Wenjie (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH BÃI ĐỖ XE LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA ĐIỂM QUAN TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống để xác định bãi đỗ xe liên quan đến địa điểm quan tâm (place of interest, POI). Trong một số ví dụ, phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: phát hiện, từ nhiều điểm dữ liệu, một hoặc nhiều điểm dữ liệu chỉ báo hành động đỗ xe trong bãi đỗ xe, nhiều điểm dữ liệu biểu diễn sự di chuyển dọc theo tuyến đường từ vị trí bắt đầu đến vị trí đích đến, mỗi điểm dữ liệu biểu thị một vị trí; liên kết tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều điểm dữ liệu trong số các điểm dữ liệu được phát hiện với POI dựa trên mức độ gần của vị trí được biểu thị của mỗi trong số một hoặc nhiều điểm dữ liệu được phát hiện liên quan đến vị trí của POI, POI là vị trí bắt đầu hoặc vị trí đích đến; liên kết tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều điểm dữ liệu trong số các điểm dữ liệu được phát hiện với một hoặc nhiều khu vực địa lý ở gần với POI, sự liên kết dựa trên mức độ gần của vị trí được biểu thị của mỗi trong số một hoặc nhiều điểm dữ liệu được phát hiện liên quan đến một hoặc nhiều khu vực địa lý; và xác định một hoặc nhiều bãi đỗ xe liên quan đến POI từ tập hợp thứ nhất hoặc thứ hai của các điểm dữ liệu được phát hiện dựa trên việc so sánh số lượng của tập hợp thứ nhất của các điểm dữ liệu được phát hiện với ngưỡng.

(11) **112051 A**
(21) **1-2024-09568**
(22) 15/06/2023
(30) 202241044886 05/08/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/EP2023/066046 15/06/2023
(87) WO 2024/027981 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***H04W 36/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland
(72) SPAPIS, Panagiotis (GR); AWADA, Ahmad (DE); KARABULUT, Umur (TR); GÜRSU, Halit Murat (TR); KORDYBACH, Krzysztof (PL); AHMED, Ayaz (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỰ CHUYỂN TIẾP DỮ LIỆU CHO KẾT NỐI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: gửi bởi bộ máy đến thiết bị người dùng thông điệp, ở đây được gọi là thông điệp tái cấu hình, cho sự chuyển giao có điều kiện, thông điệp tái cấu hình chỉ báo tập hợp của một hoặc nhiều nút chính mục tiêu ứng viên và nút phụ mục tiêu ứng viên được liên kết; để đáp lại bước gửi thông điệp tái cấu hình, nhận bởi bộ máy từ thiết bị người dùng thông điệp chỉ báo ít nhất một nút phụ mục tiêu ứng viên cụ thể trong số các nút phụ mục tiêu ứng viên; thực hiện bởi bộ máy việc chuyển tiếp dữ liệu đến ít nhất một nút phụ mục tiêu ứng viên cụ thể và đến tập con của các nút chính mục tiêu ứng viên mà được liên kết với ít nhất một nút phụ mục tiêu ứng viên cụ thể.

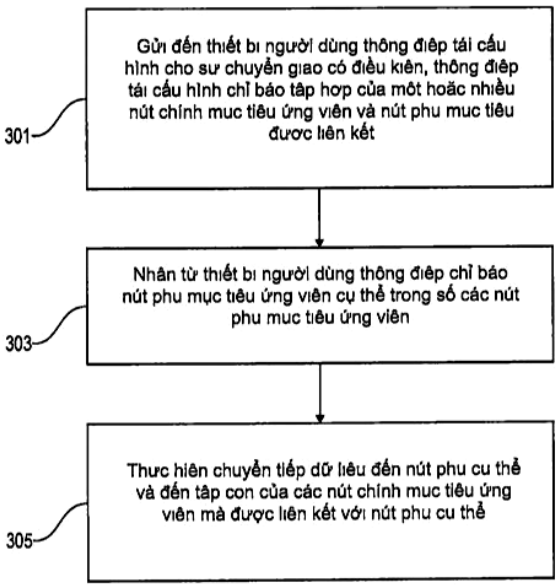


Fig. 3

(11) **112052 A**
(21) **1-2024-09569**
(22) 09/05/2023
(30) 20225680 20/07/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/EP2023/062205 09/05/2023
(87) WO 2024/017516 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***H04W 64/00****; G01S 5/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KIRMAZ, Anil (TR); PRASAD, Athul (IN); BARBU, Oana-Elena (RO); SAHIN, Taylan (TR); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR); CARRILLO MELGAREJO, Dick (PE); ASHRAF, Muhammad Ikram (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp được bộc lộ bao gồm các bước: trong thiết bị đầu cuối, nhận, từ phần tử mạng hoặc thiết bị người dùng, một hoặc nhiều danh sách tập hợp dấu hiệu đều bao gồm các tập hợp dấu hiệu theo thứ tự mức ưu tiên hoặc thứ tự hạng, trong đó một hoặc nhiều danh sách tập hợp dấu hiệu dựa vào ít nhất một trong số sau: một hoặc nhiều phần băng thông được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối, một hoặc nhiều khả năng băng thông của thiết bị đầu cuối, hoặc một hoặc nhiều kịch bản môi trường vô tuyến; chọn tập hợp dấu hiệu từ các tập hợp dấu hiệu dựa ít nhất vào thứ tự mức ưu tiên hoặc thứ tự hạng; và thu được tập hợp dấu hiệu từ một hoặc nhiều tín hiệu được nhận, trong đó tập hợp dấu hiệu bao gồm một hoặc nhiều dấu hiệu kênh vô tuyến.

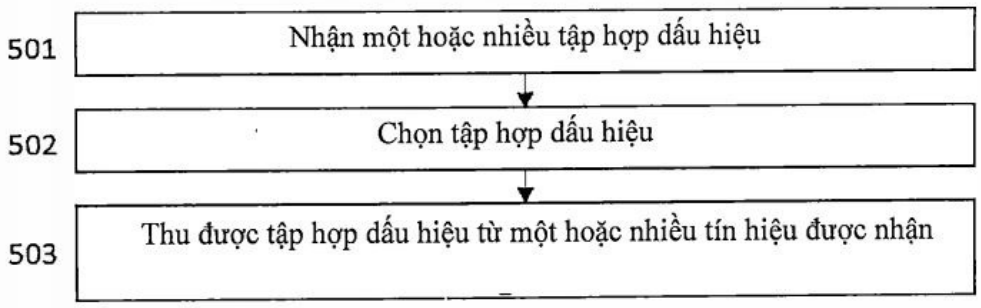


FIG. 5

(11) **112053 A**
(21) **1-2024-09579**
(22) 24/05/2023
(30) 22177989.5 09/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/EP2023/063866 24/05/2023
(87) WO2023/227642 30/11/2023
(51) ***C01B 33/32****; A61K 8/02; A61K 8/25*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) GALLIS, Karl W. (US); HAGAR, William J. (US); SINCLAIR, Fitzgerald A. (US); LUNDQUIST, Eric G. (US); CAO, Bin (CN); CARTER, Peter (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CANXI SILICAT DẠNG HÌNH CẦU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI SILICAT DẠNG HÌNH CẦU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến canxi silicat dạng hình cầu có (i) kích cỡ hạt trung bình d50 nằm trong khoảng từ 1 đến 35µm, (ii) độ hấp thụ dầu nằm trong khoảng từ 40 đến 130mL/100g, (iii) độ cầu (S_{80}) lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,80, (iv) diện tích bề mặt BET nằm trong khoảng từ 10 đến 125m^2 /g, và (v) CaO ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,5% đến 20% khối lượng. Canxi silicat dạng hình cầu này được sản xuất bằng quy trình bao gồm các bước sau: (a) cấp liên tục axit vô cơ và kim loại kiềm silicat vào vùng phản ứng tuần hoàn chứa dòng môi trường lỏng, trong đó ít nhất một phần của axit vô cơ và kim loại kiềm silicat phản ứng để tạo ra sản phẩm silic dioxit trong môi trường lỏng của vùng phản ứng tuần hoàn; (b) tái tuần hoàn liên tục môi trường lỏng qua vùng phản ứng tuần hoàn; (c) xả liên tục ra khỏi vùng phản ứng tuần hoàn một phần của môi trường lỏng chứa sản phẩm silic dioxit; (d) lọc và rửa môi trường lỏng chứa sản phẩm silic dioxit; (e) kết hợp bánh lọc thu được ở bước (d) với canxi hydroxit; (f) khuấy bánh lọc được kết hợp và canxi hydroxit thu được ở bước (e) trong thời gian từ 10 phút đến 180 phút (bước hóa già) và (g) sấy khô dung dịch. Canxi silicat dạng hình cầu này có thể được sử dụng trong chế phẩm vệ sinh răng miệng, hỗn hợp thực phẩm, chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm tạo lớp phủ dạng lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất canxi silicat dạng hình cầu này.

(11) **112054 A**
(21) **1-2024-09580**
(22) 08/05/2019
(30) 62/696,739 11/07/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/US2019/031347 08/05/2019
(87) WO 2020/013911 A1 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021
(51) ***H04N 19/103;*** *H04N 19/159; H04N 19/52; H04N 19/61*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN); ESENLIK, Semih (TR); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); KRASNOV, Ivan (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

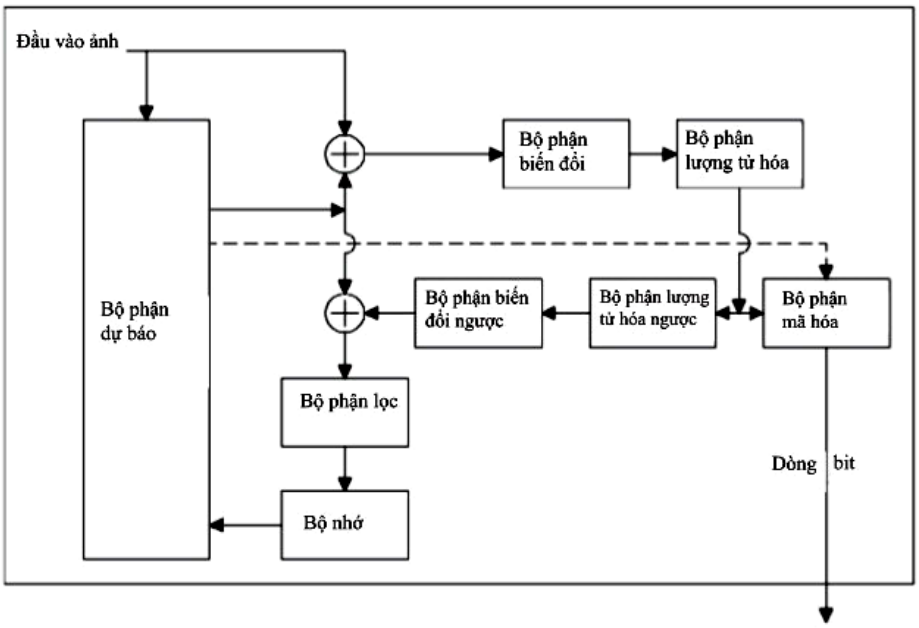
(54) **THIẾT BỊ MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa được thực hiện bởi thiết bị mã hóa. Phương pháp này bao gồm lựa chọn chế độ dự báo nội bộ cho khối hiện thời, và mã hóa chế độ dự báo nội bộ được lựa chọn sử dụng mã hóa nhị phân được rút gọn khi chế độ dự báo nội bộ được lựa chọn là chế độ còn lại.

(11) **112055 A**
(21) **1-2024-09596**
(22) 25/06/2019
(30) 10-2018-0076783 02/07/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/007651 25/06/2019
(87) WO/2020/004900 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/13; H04N 19/85; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/124*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

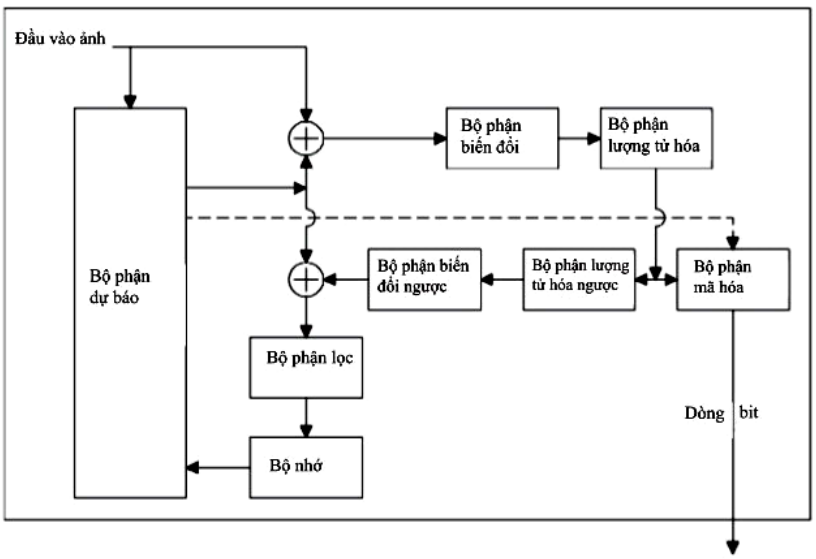
(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI KHUNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội khung, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã, theo sáng chế, cho phép suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định dòng điểm ảnh, trong số nhiều dòng điểm ảnh, cho việc dự báo nội khung của khối hiện tại, và thực hiện việc dự báo nội khung của khối hiện tại dựa trên phương thức dự báo nội khung và dòng điểm ảnh. Ngoài ra, điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của dòng điểm ảnh được xác định có thể được lọc một cách chọn lọc, và điểm ảnh dự báo của khối hiện tại có thể được hiệu chỉnh một cách chọn lọc, và do đó độ chính xác của việc dự báo nội khung có thể được cải thiện.



(11) **112056 A**
(21) **1-2024-09597**
(22) 25/06/2019
(30) 10-2018-0076783 02/07/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/007651 25/06/2019
(87) WO/2020/004900 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/13; H04N 19/85; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/124*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI KHUNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội khung, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã, theo sáng chế, cho phép suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định dòng điểm ảnh, trong số nhiều dòng điểm ảnh, cho việc dự báo nội khung của khối hiện tại, và thực hiện việc dự báo nội khung của khối hiện tại dựa trên phương thức dự báo nội khung và dòng điểm ảnh. Ngoài ra, điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của dòng điểm ảnh được xác định có thể được lọc một cách chọn lọc, và điểm ảnh dự báo của khối hiện tại có thể được hiệu chỉnh một cách chọn lọc, và do đó độ chính xác của việc dự báo nội khung có thể được cải thiện.

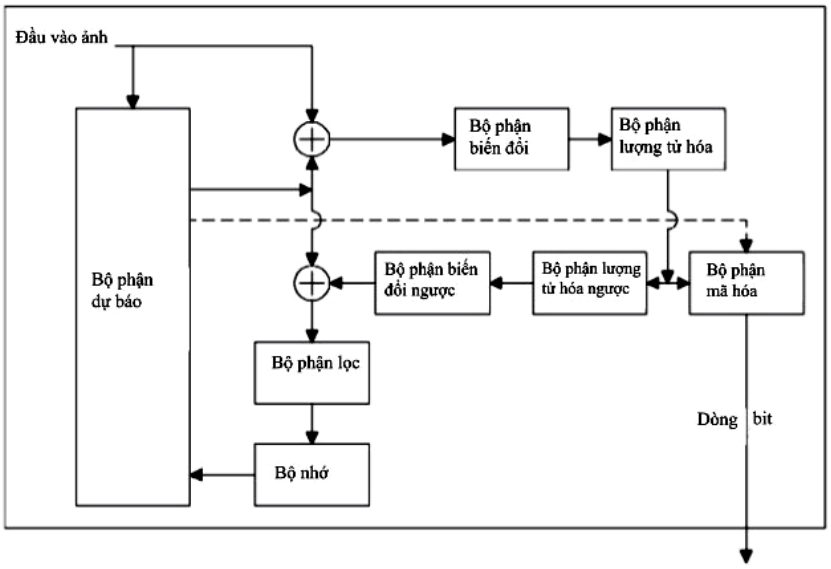


(11) **112057 A**
(21) **1-2024-09598**
(22) 25/06/2019
(30) 10-2018-0076783 02/07/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/007651 25/06/2019
(87) WO/2020/004900 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/13; H04N 19/85; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI KHUNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

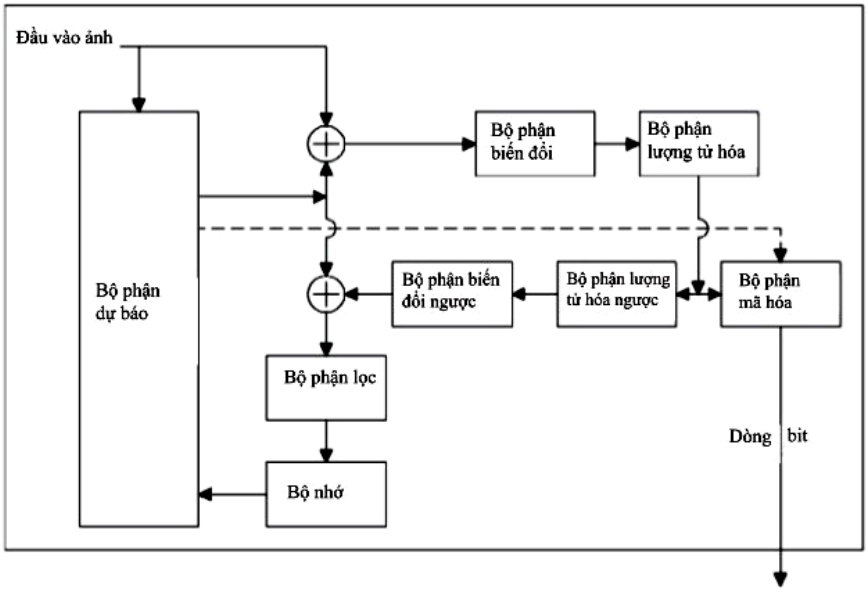
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội khung, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã, theo sáng chế, cho phép suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định dòng điểm ảnh, trong số nhiều dòng điểm ảnh, cho việc dự báo nội khung của khối hiện tại, và thực hiện việc dự báo nội khung của khối hiện tại dựa trên phương thức dự báo nội khung và dòng điểm ảnh. Ngoài ra, điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của dòng điểm ảnh được xác định có thể được lọc một cách chọn lọc, và điểm ảnh dự báo của khối hiện tại có thể được hiệu chỉnh một cách chọn lọc, và do đó độ chính xác của việc dự báo nội khung có thể được cải thiện.



(11) **112058 A**
(21) **1-2024-09599**
(22) 25/06/2019
(30) 10-2018-0076783 02/07/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/007651 25/06/2019
(87) WO/2020/004900 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021
(51) **H04N 19/105**; H04N 19/13; H04N 19/85; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/124
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI KHUNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội khung, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã, theo sáng chế, cho phép suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định dòng điểm ảnh, trong số nhiều dòng điểm ảnh, cho việc dự báo nội khung của khối hiện tại, và thực hiện việc dự báo nội khung của khối hiện tại dựa trên phương thức dự báo nội khung và dòng điểm ảnh. Ngoài ra, điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của dòng điểm ảnh được xác định có thể được lọc một cách chọn lọc, và điểm ảnh dự báo của khối hiện tại có thể được hiệu chỉnh một cách chọn lọc, và do đó độ chính xác của việc dự báo nội khung có thể được cải thiện.



(11) **112059 A**
(21) **1-2024-09601**
(22) 29/03/2021
(30) 2020-065082 31/03/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2021/013269 29/03/2021
(87) WO/2021/200816 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023
(51) **B32B 27/32**; B32B 15/085; B32B 9/00; C08L 53/00; B65D 65/40; C08L 23/02; C08L
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN
(72) YAMADA Kenichi (JP); HAYASHI Kaeko (JP); KAWAKITA Noriaki (JP); SUZUKI Yoshihiko (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) MÀNG NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ ĐỰNG BAO GÓI CHỨA MÀNG NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp chất làm kín thứ nhất, màng kết tủa hơi và lớp chất làm kín thứ hai theo thứ tự này, trong đó lớp chất làm kín thứ nhất bao gồm ít nhất lớp nhựa polyetylen và lớp nhựa bề mặt, màng kết tủa hơi được bố trí trên lớp nhựa bề mặt của lớp chất làm kín thứ nhất, lớp chất làm kín thứ hai chứa nhựa polyetylen và lớp nhựa bề mặt của lớp chất làm kín thứ nhất chứa vật liệu nhựa có nhiệt độ nóng chảy là 150°C hoặc lớn hơn.

(11) **112060 A**
(21) **1-2024-09618**
(22) 29/06/2023
(30) 22315131.7 30/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/EP2023/067928 29/06/2023
(87) WO2024/003313 A1 04/01/2024
(51) ***A61P 37/00****; C07K 7/64; C07K 7/50; A61K 38/00; C07K 14/54*
(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 PARIS (FR)
(72) BESENIUS Melissa (AU); BOEHME Thomas (DE); HAACK Torsten (DE); KURZ Michael (DE); PETRY Stefan (DE); PÖVERLEIN Christoph (DE); TIWARI Garima (IN); WAGNER Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PEPTIT MỚI DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ IL-23 CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng thụ thể peptit IL23, dược phẩm của chúng dùng trong y tế để, ví dụ trong việc điều trị bệnh viêm ruột như bệnh Crohn.

(11) **112061 A**
(21) **1-2024-09619**
(22) 19/06/2023
(30) 2022-100351 22/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2023/022590 19/06/2023
(87) WO 2023/248975 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***C23C 2/06****; C23C 2/40; C23C 2/26; C22C 18/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); URANAKA Masaaki (JP); TOKUDA Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ bao gồm tấm thép, và lớp mạ được bố trí trên bề mặt của tấm thép, trong đó lớp mạ có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, Al: nằm trong khoảng từ 10,0 đến 25,0%, Mg: nằm trong khoảng từ 3,0 đến 10,0%, Fe: nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,0%, và Si: lớn hơn 0 đến 2,0%, với phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và mật độ số lượng của các pha Mg_2Si có trục chính lớn hơn hoặc bằng 2μm lộ ra trên bề mặt của lớp mạ nằm trong khoảng từ 3 đến 150 trên mỗi diện tích 10000μm^2.

(11) **112062 A**
(21) **1-2024-09621**
(22) 22/05/2023
(30) 2022-103270 28/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2023/018998 22/05/2023
(87) WO 2024/004438 04/01/2024
(51) **C09D 163/00**; C09D 5/02; C25D 13/10; C09D 7/63; C25D 13/00; C25D 13/06; C08G
(71) **AXALTA SHINTO COATING SYSTEMS CO., LTD.** (JP)
3-23-22 Toyo, Koto-ku, Tokyo 1350016 Japan
(72) ARAKURA, Shoichiro (JP); NAKANO, Takuto (JP); KOMATSU, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM PHỦ MẠ ĐIỆN CATION

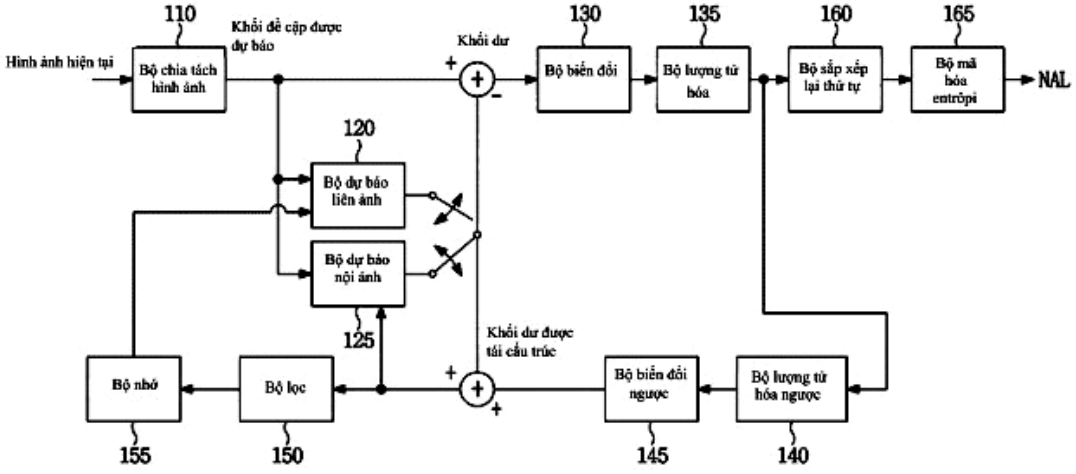
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phủ mạ điện cation không cần đến, trong bước phủ mạ điện, quá trình làm khô bằng cách nung ở nhiệt độ cao thải ra CO_2, gần như không tạo ra chất dễ bay hơi trong quá trình làm khô màng phủ, và có đặc tính chống gỉ cực kỳ vượt trội. Chế phẩm phủ mạ điện cation chứa ít nhất hai hoặc nhiều nhũ tương khác nhau ở trạng thái hỗn hợp, trong đó một trong số các nhũ tương là nhũ tương (A) của nhựa epoxy được cải biến bởi amin chứa nhóm amin bậc một hoặc nhóm amin bậc hai, và một nhũ tương khác trong số các nhũ tương này là nhũ tương (B) của hợp chất epoxy không chứa nhóm amin bậc một và nhóm amin bậc hai và chứa hai hoặc nhiều nhóm epoxy trong một phân tử. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm phủ này, và phương pháp phủ sử dụng chế phẩm phủ này.

(11) **112063 A**
(21) **1-2024-09623**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2019-0022754 26/02/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/012291 20/09/2019
(87) WO 2020/060328 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; định rõ bất kỳ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ, đem lại vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại, đem lại vectơ affin liên quan đến khối con trong khối hiện tại; và dựa trên vectơ affin, thực hiện dự báo bù chuyển động liên quan đến khối con.

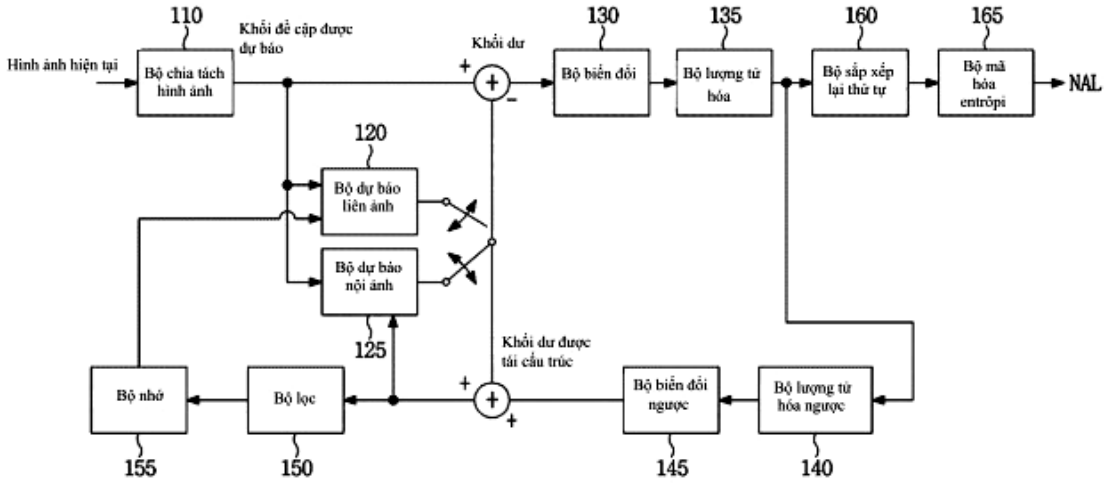


(11) **112064 A**
(21) **1-2024-09624**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2019-0022754 26/02/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/012291 20/09/2019
(87) WO 2020/060328 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

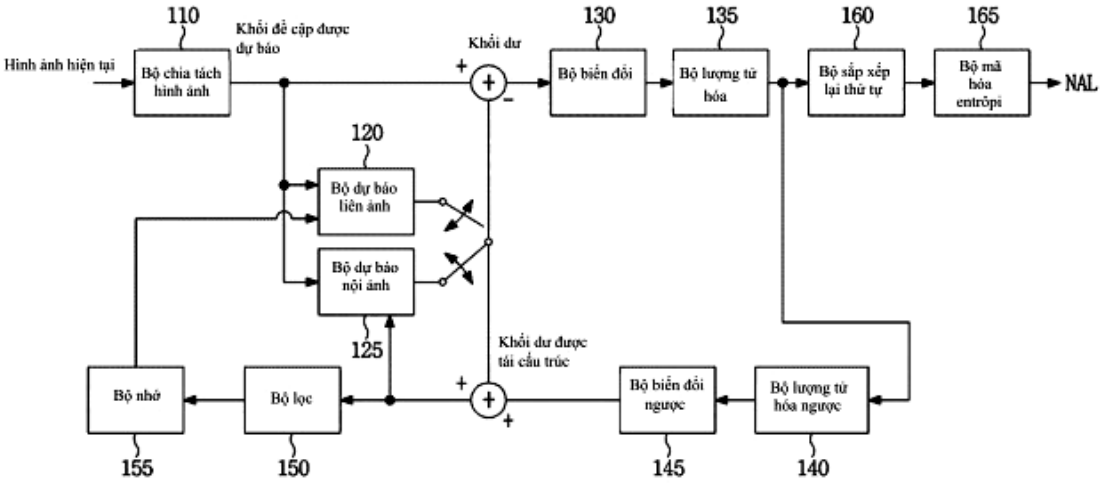
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; định rõ bất kỳ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ, đem lại vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại, đem lại vectơ affin liên quan đến khối con trong khối hiện tại; và dựa trên vectơ affin, thực hiện dự báo bù chuyển động liên quan đến khối con.



(11) **112065 A**
(21) **1-2024-09625**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2019-0022754 26/02/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/012291 20/09/2019
(87) WO 2020/060328 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/176*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; định rõ bất kỳ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ, đem lại vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại, đem lại vectơ affin liên quan đến khối con trong khối hiện tại; và dựa trên vectơ affin, thực hiện dự báo bù chuyển động liên quan đến khối con.

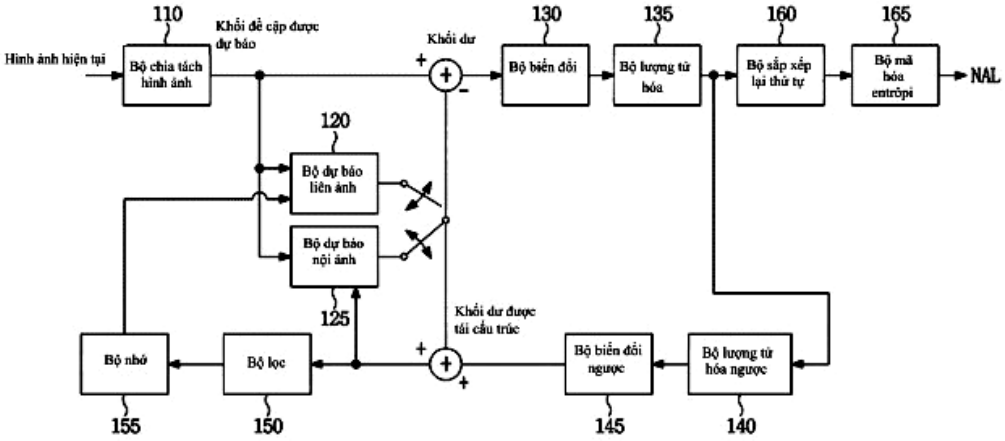


(11) **112066 A**
(21) **1-2024-09626**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2019-0022754 26/02/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2019/012291 20/09/2019
(87) WO 2020/060328 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; định rõ bất kỳ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ, đem lại vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại, đem lại vectơ affin liên quan đến khối con trong khối hiện tại; và dựa trên vectơ affin, thực hiện dự báo bù chuyển động liên quan đến khối con.



(11) **112067 A**
(21) **1-2024-09627**
(22) 23/05/2023
(30) 22176170.3 30/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/EP2023/063797 23/05/2023
(87) WO/2023/232559 07/12/2023
(51) **A01N 43/80**; A01N 25/04; A01P 7/04; A01P 7/02; A01N 25/02; A01N 25/30
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) STUART, Clair (GB); HALLAM-BARNES, Gemma (GB); COUGHLIN, Andrew, James (US); MASON, Beverley (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa: (a) isoxycloseram, và (b) hợp chất lignin có khối lượng phân tử trung bình lên đến 10000 g/mol.

(11) **112068 A**
(21) **1-2024-09634**
(22) 12/05/2023
(30) 2022-100357 22/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2023/017824 12/05/2023
(87) WO 2023/248642 28/12/2023
(51) **H01L 21/52**; B23K 35/26; C22C 13/00; C22C 13/02; H01L 25/18; C22C 9/00; H01L
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) KAMEDA Naoto (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU LIÊN KẾT CHỒNG LỚP, GÓI BÁN DẪN, VÀ MÔĐUN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu liên kết chồng lớp 10 bao gồm vật liệu nền 11, phần hàn thứ nhất 12a chồng lên bề mặt thứ nhất của vật liệu nền 11, và phần hàn thứ hai 12b chồng lên bề mặt thứ hai của vật liệu nền 11. Hệ số giãn nở tuyến tính của vật liệu nền 11 nằm trong khoảng từ 7,0 đến 9,9 ppm/K, phần hàn thứ nhất 12a và phần hàn thứ hai 12b được làm từ vật liệu hàn không chì, vật liệu hàn không chì có môđun Young bằng 45 GPa hoặc hơn và độ bền kéo bằng 100 MPa hoặc nhỏ hơn, và độ dày của phần hàn thứ nhất 12a khác với độ dày của phần hàn thứ hai 12b.

(11) **112069 A**
(21) **1-2024-09636**
(22) 25/05/2023
(30) 10-2022-0097531 04/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2023/007200 25/05/2023
(87) WO 2023/229402 30/11/2023
(51) **H05K 5/02**; H05K 5/03; H01Q 1/24; H05K 5/00
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LIM, Jiwoon (KR); KIM, Hakju (KR); CHOI, Jongmun (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ KẾT CẤU VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Một phương án thực hiện của sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ gồm tấm trước, tấm sau hướng theo hướng ngược lại với tấm trước, bộ phận bên bao quanh khoảng không giữa tấm trước và tấm sau; và ăng ten, trong đó ít nhất một phần của vỏ bao gồm lớp hình mẫu mực phản chiếu chứa bột kim loại, và các thành phần hình mẫu liền kề tạo thành lớp hình mẫu mực phản chiếu này được cách điện với nhau. Nhiều phương án thực hiện khác nhau cũng có thể áp dụng.

(11) **112070 A**
(21) **1-2024-09658**
(22) 16/05/2023
(30) 2022-086599 27/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/JP2023/018272 16/05/2023
(87) WO/2023/228818 30/11/2023
(51) **B01F 27/96**; B01F 27/94; B01F 23/53; B01F 27/81
(71) **PRIMIX CORPORATION** (JP)
1-38, Yumebutai, Awaji-shi, Hyogo 6562306 (JP)
(72) WANI Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ KHUẤY**

(57) Thiết bị khuấy thuộc loại quay màng mỏng bao gồm phần hình ống mà bề mặt bên của nó có: vùng thứ nhất hình dải kéo dài theo chu vi của phần hình ống và bao gồm các lỗ xuyên theo hướng từ trong ra ngoài; và vùng thứ hai hình dải kéo dài theo chu vi của phần hình ống và không bao gồm hoặc bao gồm các lỗ xuyên theo hướng từ trong ra ngoài, trong đó vùng thứ hai có tỷ lệ khẩu độ nhỏ hơn so với vùng thứ nhất. Vùng thứ nhất được bố trí để bao gồm đoạn giữa của phần hình ống theo hướng chiều cao. Vùng thứ hai nằm dọc theo cạnh trên của vùng thứ nhất đến đầu trên của phần hình ống và cũng nằm dọc theo cạnh dưới của vùng thứ nhất đến đầu dưới của phần hình ống. Vùng thứ nhất có chiều rộng Wp, và phần hình ống có chiều cao H, trong đó $0 < Wp < 0,5H$.

(11) **112071 A**
(21) **1-2024-09659**
(22) 06/07/2023
(30) EP22185460 18/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/EP2023/068713 06/07/2023
(87) WO/2024/017662 25/01/2024
(51) **B22D 41/18**; B22D 41/20
(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien (AT)
(72) NITZL, Gerald (DE); LIU, QingXin (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) THANH CHẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG CHẢY XOÁY CHO KIM LOẠI NÓNG CHẢY

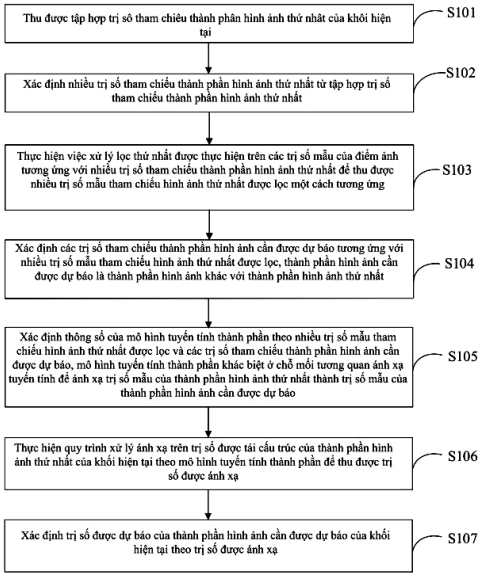
(57) Sáng chế đề cập đến thanh chặn (100) để điều khiển dòng chảy của kim loại nóng chảy và tạo ra dòng chảy xoáy cho kim loại nóng chảy, thanh chặn (100) nêu trên bao gồm phần thân chặn có dạng thanh (101), phần thân chặn có dạng thanh (101) nêu trên kéo dài dọc theo trục dọc ở tâm (L) từ đầu thứ nhất (105) đến đầu thứ hai (107), phần thân chặn có dạng thanh (101) nêu trên bao gồm phần mũi (103) tại đầu thứ hai (107) nêu trên, trong đó phần mũi (103) nêu trên tạo ra bề mặt bên ngoài; khoang (109), khoang (109) nêu trên kéo dài dọc theo trục dọc ở tâm (L) bên trong phần thân chặn (101) nêu trên từ đầu thứ nhất (105) nêu trên hướng đến đầu thứ hai (107) nêu trên và kết thúc ở một khoảng cách từ đầu thứ hai (107) nêu trên; ít nhất một rãnh dẫn (111), tốt hơn là nhiều rãnh dẫn (111), được bố trí trên bề mặt bên ngoài của phần thân chặn có dạng thanh (101) nêu trên và ít nhất một phần trên bề mặt ngoài nêu trên của phần mũi (103) nêu trên, và ít nhất một phần chạy xung quanh trục dọc ở tâm (L) nêu trên, và tiến triển theo hướng trục dọc ở tâm (L) nêu trên; phương tiện nối cấp khí (123), phương tiện nối cấp khí (123) nêu trên nối khoang (109) nêu trên và mỗi rãnh dẫn trong số ít nhất một rãnh dẫn (111) nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển dòng chảy của kim loại nóng chảy và tạo ra dòng chảy xoáy cho kim loại nóng chảy.

(11) **112072 A**
(21) **1-2024-09667**
(22) 11/10/2019
(30) 62/744,747 12/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/CN2019/110633 11/10/2019
(87) WO 2020/073990 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021
(51) ***H04N 19/159****; H04N 19/186*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); WAN, Shuai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần hình ảnh, thiết bị dự báo thành phần video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự báo thành phần hình ảnh này có thể bao gồm: thu được tập hợp trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại; xác định, từ tập hợp trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh thứ nhất, nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất; một cách tương ứng thực hiện việc xử lý lọc thứ nhất trên trị số mẫu của điểm ảnh tương ứng với mỗi trong nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất để thu được nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc; xác định trị số tham chiếu, tương ứng với nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc, của thành phần hình ảnh cần được dự báo; theo nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc và trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh cần được dự báo, xác định thông số của mô hình tuyến tính thành phần; theo mô hình tuyến tính thành phần, thực hiện quy trình xử lý ánh xạ trên trị số tái cấu trúc của thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại để thu được trị số ánh xạ; và theo trị số ánh xạ, xác định trị số dự báo của thành phần hình ảnh cần được dự báo của khối hiện tại.

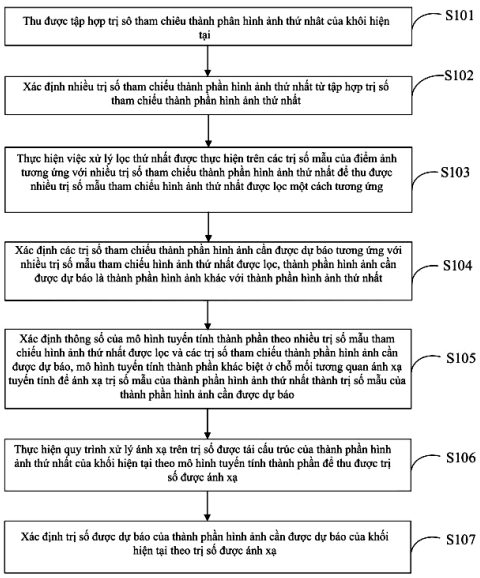


(11) **112073 A**
(21) **1-2024-09669**
(22) 11/10/2019
(30) 62/744,747 12/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/CN2019/110633 11/10/2019
(87) WO 2020/073990 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021
(51) **H04N 19/159**; H04N 19/186

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); WAN, Shuai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần hình ảnh, thiết bị dự báo thành phần video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự báo thành phần hình ảnh này có thể bao gồm: thu được tập hợp trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại; xác định, từ tập hợp trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh thứ nhất, nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất; một cách tương ứng thực hiện việc xử lý lọc thứ nhất trên trị số mẫu của điểm ảnh tương ứng với mỗi trong nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất để thu được nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc; xác định trị số tham chiếu, tương ứng với nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc, của thành phần hình ảnh cần được dự báo; theo nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc và trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh cần được dự báo, xác định thông số của mô hình tuyến tính thành phần; theo mô hình tuyến tính thành phần, thực hiện quy trình xử lý ánh xạ trên trị số tái cấu trúc của thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại để thu được trị số ánh xạ; và theo trị số ánh xạ, xác định trị số dự báo của thành phần hình ảnh cần được dự báo của khối hiện tại.



(11) **112074 A**
(21) **1-2024-09678**
(22) 14/06/2023
(30) 2022-106069 30/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/JP2023/022166 14/06/2023
(87) WO 2024/004661 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) **C12N 15/60;** C12N 1/19; C12N 1/21; C12P 13/02; C12N 15/63; C12N 5/10; C12N 9/88

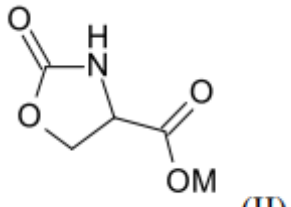
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan
(72) MOCHIZUKI, Daisuke (JP); TOKUDA, Junko (JP); KIDA, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THỂ ĐỘT BIẾN NITRIL HYDRATAZA, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA THỂ ĐỘT BIẾN NITRIL HYDRATAZA, VECTƠ VÀ THỂ BIẾN NẠP CHỨA AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ ĐỘT BIẾN NITRIL HYDRATAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT AMIT

(57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến nitril hydrataza, là nitril hydrataza có tiểu đơn vị α có mức độ giống trình tự bằng hoặc lớn hơn 90% so với trình tự axit amin được thể hiện bằng SEQ ID NO: 1 và tiểu đơn vị β có mức độ giống trình tự bằng hoặc lớn hơn 90% so với trình tự axit amin được thể hiện bằng SEQ ID NO: 2, nitril hydrataza này bao gồm ít nhất một sự thay thế thành gốc axit amin cụ thể từ gốc axit amin ở vị trí được chọn từ nhóm bao gồm vị trí thứ 23, vị trí thứ 105, vị trí thứ 142, vị trí thứ 145, vị trí thứ 152, vị trí thứ 153, vị trí thứ 180 và vị trí thứ 188 từ đầu tận cùng N trong tiểu đơn vị α, và vị trí thứ 89, vị trí thứ 122, vị trí thứ 149, vị trí thứ 153, vị trí thứ 189, vị trí thứ 207, vị trí thứ 232, vị trí thứ 233 và vị trí thứ 50 từ đầu tận cùng N trong tiểu đơn vị β.

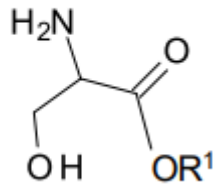
(11) **112075 A**
(21) **1-2024-09681**
(22) 23/05/2023
(30) 22176222.2 30/05/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/EP2023/063798 23/05/2023
(87) WO/2023/232560 07/12/2023
(51) ***C07D 261/12***; *A01N 43/80*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) GRIBKOV, Denis (CH); UNSINN, Andreas (DE); ANTELMANN, Bjoern (DE); LUETTIN, Antonia (DE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC 2-OXAZOLIDINON ĐƯỢC THẾ 4**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế của hợp chất có công thức (II)



(II)

trong đó M được lựa chọn trong số Na, K và Li, bằng việc cho hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó R^1 được lựa chọn trong số hydro, Na, K và Li, phản ứng với bazơ, chất phản ứng, và tùy chọn dung môi hữu cơ, được tạo khác biệt ở chỗ bazơ là muối kim loại của alkoxit.

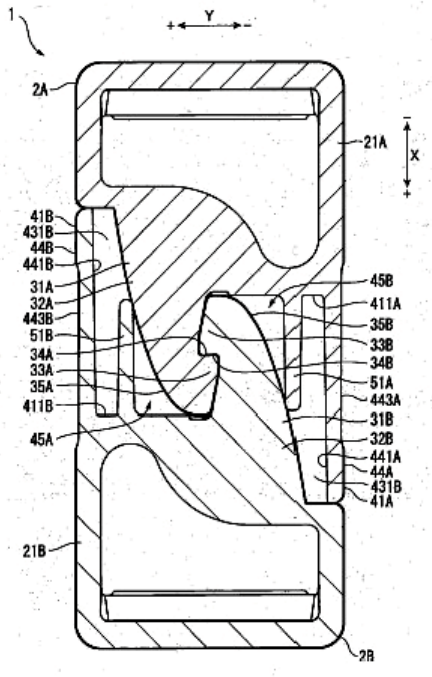
(11) **112076 A**
(21) **1-2024-09683**
(22) 21/06/2023
(30) 202241045425 09/08/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/EP2023/066782 21/06/2023
(87) WO 2024/032957 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/36*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) BALAN, Irina-Mihaela (RO); AWADA, Ahmad (DE); GÜRSU, Halit Murat (TR); SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); KARABULUT, Umur (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CẤU HÌNH TRONG MẠNG VIỄN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của mạng viễn thông bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, điều khiển thiết bị người dùng ít nhất: nhận thông báo cấu hình từ nút mạng, thông báo cấu hình này cung cấp chỉ báo của hoạt động cần được thực hiện bởi thiết bị người dùng cùng với điều kiện liên quan đến hoạt động này, trong đó điều kiện chỉ báo khi nào hoạt động này sẽ ở trạng thái hoạt động trong đó hoạt động cần được thực hiện bởi thiết bị người dùng được kết nối với mạng hoặc ở trạng thái không hoạt động trong đó hoạt động đo sẽ không được thực hiện.

(11) **112077 A**
(21) **1-2024-09694**
(22) 01/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2022/022384 01/06/2022
(87) WO2023/233598 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***A44B 11/25***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) SAKAI Asahiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa (1) bao gồm các bộ phận nối (2A, 2B), và mỗi bộ phận nối (2A, 2B) bao gồm đế (21 A, 21B), đầu cắm (31A, 31B) và hốc cắm (41A, 41B). Đầu cắm (31A) được bố trí để có thể cắm vào hốc cắm (41B) theo hướng X. Đầu cắm (31B) được bố trí để có thể cắm vào hốc cắm (41C) theo hướng X. Khóa (1) bao gồm ít nhất một phần đẩy trong số phần đẩy thứ nhất (51A) hoặc phần đẩy thứ hai (51B). Phần đẩy thứ nhất (51A) được bố trí ở phần trong (45A) của hốc cắm (41A) và đẩy đầu cắm (31A) ở trạng thái cắm về phía đầu cắm (31B) theo hướng Y. Phần đẩy thứ hai (51B) được bố trí ở phần trong (45B) của hốc cắm (41B) và đẩy đầu cắm (31B) ở trạng thái cắm về phía đầu cắm (31A) theo hướng Y. Các khóa khác (1C, 1E, 1G, 1J, 1L) cũng có kết cấu gần như tương tự với khóa được mô tả trên đây.

FIG.4

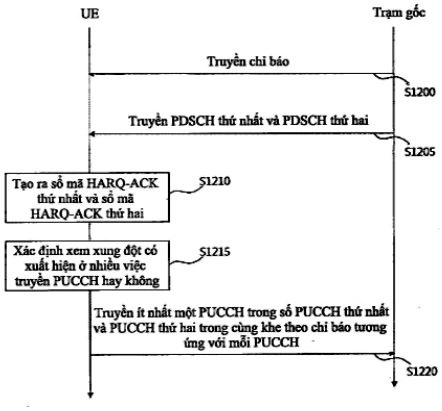


(11) **112078 A**
(21) **1-2024-09710**
(22) 09/01/2020
(30) 10-2019-0003012 09/01/2019 KR
10-2019-0038071 01/04/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 06/08/2021
(86) PCT/KR2020/000430 09/01/2020
(87) WO 2020/145704 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04*
(62) 1-2021-04871
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và phương pháp nhận kênh điều khiển đường lên vật lý trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh điều khiển đường lên vật lý bởi UE (User Equipment - thiết bị người dùng), phương pháp này bao gồm các bước: bước tạo ra sổ mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request-Acknowledgement — báo nhận yêu cầu lặp tự động lai) thứ nhất liên quan tới PUCCH (Physical Uplink Control Channel - kênh điều khiển đường lên vật lý) thứ nhất; bước tạo ra sổ mã HARQ-ACK thứ hai liên quan tới PUCCH thứ hai; và bước truyền đồng thời PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai hoặc một PUCCH trong số PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai đến trạm cơ sở trong một khe trên cơ sở của nhiều chỉ báo. Theo các phương án của sáng chế, chuỗi để truyền nhiều PUCCH bao gồm các HARQ-ACK khác nhau tương ứng trong một khe được làm rõ, và do đó hiệu suất mục tiêu của hệ thống truyền thông không dây 5G nhằm để cung cấp đồng thời các loại lưu lượng khác nhau (eURLLC (enhanced Ultra-Reliable Low-Latency Communication - truyền thông siêu tin cậy và độ trễ thấp cải tiến), eMBB (enhanced Mobile Broadband - băng thông rộng di động cải tiến)) có thể đạt được.

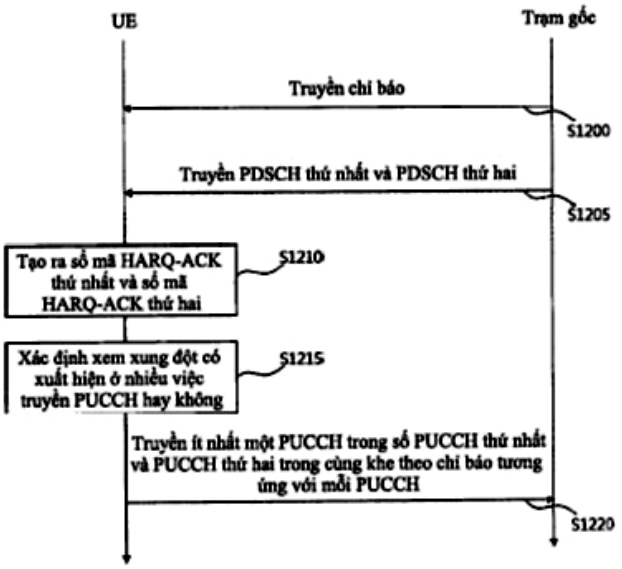
FIG.12



(11) **112079 A**
(21) **1-2024-09711**
(22) 09/01/2020
(30) 10-2019-0003012 09/01/2019 KR
10-2019-0038071 01/04/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 06/08/2021
(86) PCT/KR2020/000430 09/01/2020
(87) WO 2020/145704 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04*
(62) 1-2021-04871
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và phương pháp nhận kênh điều khiển đường lên vật lý trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh điều khiển đường lên vật lý bởi UE (User Equipment - thiết bị người dùng), phương pháp này bao gồm các bước: bước tạo ra sổ mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request-Acknowledgement - báo nhận yêu cầu lặp tự động lai) thứ nhất liên quan tới PUCCH (Physical Uplink Control Channel - kênh điều khiển đường lên vật lý) thứ nhất; bước tạo ra sổ mã HARQ-ACK thứ hai liên quan tới PUCCH thứ hai; và bước truyền đồng thời PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai hoặc một PUCCH trong số PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai đến trạm cơ sở trong một khe trên cơ sở của nhiều chỉ báo. Theo các phương án của sáng chế, chuỗi để truyền nhiều PUCCH bao gồm các HARQ-ACK khác nhau tương ứng trong một khe được làm rõ, và do đó hiệu suất mục tiêu của hệ thống truyền thông không dây 5G nhằm để cung cấp đồng thời các loại lưu lượng khác nhau (eURLLC (enhanced Ultra-Reliable Low-Latency Communication - truyền thông siêu tin cậy và độ trễ thấp cải tiến), eMBB (enhanced Mobile Broadband - băng thông rộng di động cải tiến)) có thể đạt được.

FIG.12


UE
Trạm gốc
Truyền chỉ báo
S1200
Truyền PDSCH thứ nhất và PDSCH thứ hai
S1205
Tạo ra số mã HARQ-ACK thứ nhất và số mã HARQ-ACK thứ hai
S1210
Xác định xem xung đột có xuất hiện ở nhiều việc truyền PUCCH hay không
S1215
Truyền ít nhất một PUCCH trong số PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai trong cùng khe theo chỉ báo tương ứng với mỗi PUCCH
S1220

(11) **112080 A**
(21) **1-2024-09712**
(22) 14/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/CN2022/105839 14/07/2022
(87) WO 2024/011550 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***H04W 36/06***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) GAO, Lei (CN); WANG, Jian (CN); CHENG, Xingqing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp truyền thông và thiết bị liên quan được bộc lộ, và được áp dụng cho lĩnh vực các công nghệ truyền thông. Theo các phương án của sáng chế, khi chuyển đổi số tần số, nút thứ nhất thông báo, bằng cách sử dụng báo hiệu điều khiển lớp vật lý chỉ báo chuyển đổi số tần số, cho nút thứ hai về việc chuyển đổi số tần số hoạt động, trong đó báo hiệu điều khiển lớp vật lý chỉ báo chuyển đổi số tần số được xáo trộn bằng cách sử dụng mã định danh thứ nhất để phân biệt báo hiệu điều khiển lớp vật lý với báo hiệu lớp vật lý của chức năng khác. Theo phương án thực hiện nêu trên, chỉ báo chuyển đổi số tần số hoạt động được hoàn thành bằng cách sử dụng mã định danh thứ nhất và báo hiệu điều khiển lớp vật lý. Điều này rút ngắn thời lượng của việc chuyển đổi số tần số, để nút thứ nhất và nút thứ hai có thể chuyển sang số tần số thứ hai sớm nhất có thể để thực hiện truyền thông. Điều này cải thiện hiệu suất truyền của mạng truyền thông.

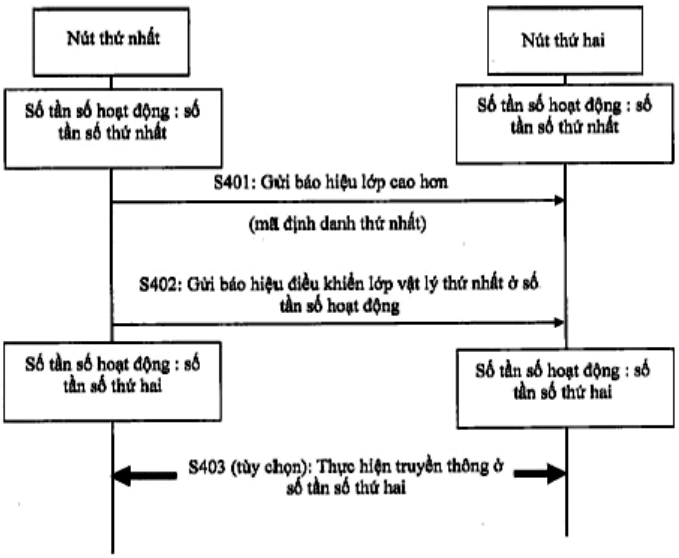


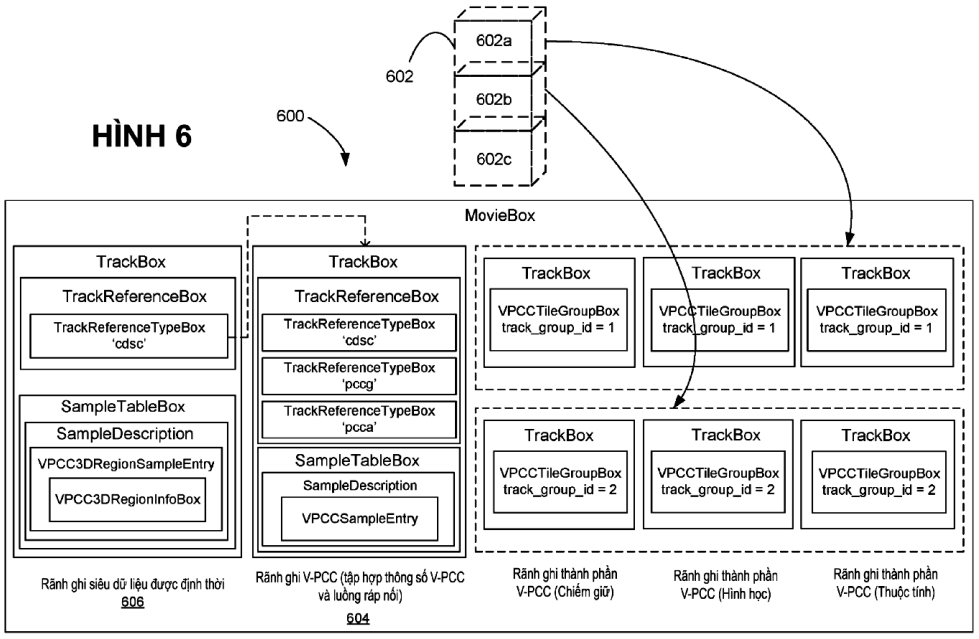
FIG. 4

(11) **112081 A**
(21) **1-2024-09720**
(22) 23/09/2020
(30) 62/958,031 07/01/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/US2020/052150 23/09/2020
(87) WO2021/061725 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023
(51) ***H04N 21/81****; H04N 21/2343; H04N 21/854; H04N 19/70; H04N 21/4402*
(71) **VID SCALE, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmed HAMZA (CA); Yong HE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CÁC LUỒNG ĐÁM MÂY ĐIỂM DỰA TRÊN VIDEO

(57) Hệ thống, phương pháp và phương tiện được đề xuất có liên quan đến bước xử lý tệp vùng chứa phương tiện liên kết với dữ liệu video 3D. Tệp vùng chứa phương tiện này có thể biểu thị rằng một số rãnh ghi thành phần nén đám mây điểm dựa trên video (V-PCC) có thể được phát cùng lúc dưới dạng nhóm phát lại. Các rãnh ghi thành phần V-PCC này có thể biểu diễn phiên bản mã hóa tương ứng của một hoặc nhiều thành phần V-PCC, và thiết bị giải mã video có thể phát các rãnh ghi cùng lúc để xác định rằng các rãnh ghi đó thuộc cùng một nhóm rãnh ghi phát lại. Thiết bị giải mã video cũng có thể xác định từ tệp vùng chứa phương tiện rằng một số rãnh ghi thành phần PCC nhất định bao gồm các nhóm ô tương ứng với các đối tượng khác nhau trong đám mây điểm hoặc các phần khác nhau của cùng một đối tượng trong đám mây điểm. Thiết bị giải mã video có thể giải mã riêng từng nhóm ô, sao cho tập hợp con của đối tượng hoặc phần của đám mây điểm có thể được truy cập mà không cần truy cập phần còn lại của đối tượng hoặc phần đó.

HÌNH 6



(11) **112082 A**
(21) **1-2024-09727**
(22) 26/06/2023
(30) 2022-105763 30/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/023604 26/06/2023
(87) WO 2024/004946 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***A46B 5/00***
(71) **LION CORPORATION** (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan
(72) SATO Ryosuke (JP); TAKAI Ryosuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bàn chải đánh răng có thiết kế rất tốt, trong đó ngăn ngừa được khiếm khuyết đổ khuôn ngay cả khi thiết kế có khoảng trống được viền kín hoặc khoảng trống gần như được viền kín được áp dụng ở cả hai mặt của thân tay cầm. Ở bàn chải đánh răng mà gồm có thân tay cầm (10) có phần đầu và phần cầm nắm, và có phần bàn chải ở mặt trước của phần đầu, ít nhất một phần của thân tay cầm chính (30) của thân tay cầm (10) được che phủ bởi phần bao ngoài (40), khi nhìn theo hướng vuông góc với hướng trục dài của thân tay cầm (10), khoảng trống thứ nhất (50) là được tạo ra ở một mặt của thân tay cầm chính (30) và khoảng trống thứ hai (60) là được tạo ra ở mặt kia của nó, khoảng trống thứ nhất (50) và khoảng trống thứ hai (60) được nối với nhau qua đường dẫn thông thứ nhất (31) để cho phép nhựa thứ hai đến được khoảng trống thứ hai (60) từ khoảng trống thứ nhất (50) thông qua đường dẫn thông thứ nhất (31), và khoảng trống thứ nhất (50), đường dẫn thông thứ nhất (31), và khoảng trống thứ hai (60) là được làm đầy bằng nhựa thứ hai.

(11) **112083 A**
(21) **1-2024-09753**
(22) 22/12/2018
(30) 201711409077.4 22/12/2017 CN
(43) 25/06/2025
(85) 15/07/2020
(86) PCT/CN2018/122940 22/12/2018
(87) WO2019/120304 27/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020
(51) ***H04W 52/02***
(62) 1-2020-04065
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIA, Jia (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GỬI VÀ NHẬN GÓI ĐÁNH THỨC

(57) Phương pháp gửi gói đánh thức, bao gồm các bước: thu nhận, bởi máy gửi, gói đánh thức WUP, trong đó WUP bao gồm chuỗi phần mở đầu, và chuỗi phần mở đầu bao gồm N chuỗi thứ nhất liên tiếp S, trong đó N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 (ví dụ, [S S]), và N chuỗi thứ nhất liên tiếp S được sử dụng để chỉ báo rằng tốc độ dữ liệu dùng cho WUP là giá trị thứ nhất; hoặc chuỗi phần mở đầu bao gồm chuỗi thứ hai M, trong đó chuỗi thứ hai M được sử dụng để chỉ báo rằng tốc độ dữ liệu dùng cho WUP là giá trị thứ hai; và chuỗi thứ hai M và chuỗi thứ nhất S nằm trong quan hệ phủ định logic bit; và gửi WUP, để đánh thức bộ nhận chính của máy nhận. Sáng chế cũng đề cập đến máy gửi gói đánh thức và phương pháp và máy nhận gói đánh thức.

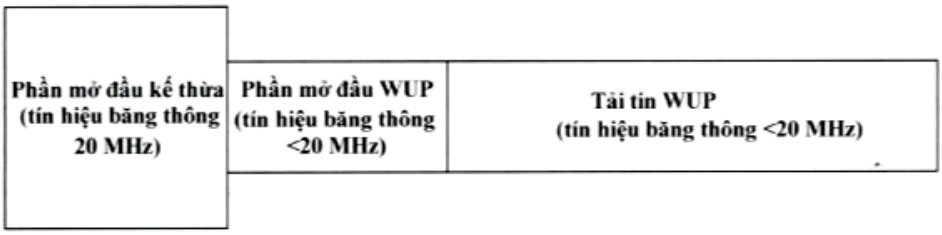


FIG. 2

(11) **112084 A**
(21) **1-2024-09755**
(22) 13/12/2022
(30) 202210634070.7 07/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2022/138538 13/12/2022
(87) WO2023/236480 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F23G 5/44****; F23H 17/00; F25D 31/00; F23G 5/50*
(71) **SHANGHAI SUS ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
No. 9 SongQiu Road, Qingpu District, Shanghai 201703, P.R. China
(72) LONG, Jisheng (CN); YU, Zhihua (CN); ZHU, Xiaoping (CN); JIAO, Xuejun (CN); BAI, Li (CN); ZHANG, Lijun (CN); WANG, Gaoshang (CN); FU, Chongzhen (CN); CHEN, Yuxiang (CN); LIU, Chao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHUNG GHI LÒ, BỘ PHẬN GHI LÒ VÀ LÒ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề xuất khung ghi lò, bao gồm thân khung; các dầm bên của ghi, mỗi dầm được trang bị khoang thông gió dầm bên của ghi, các cửa vào không khí dầm bên của ghi và các cửa ra không khí dầm bên của ghi, các dầm bên của ghi được bố trí trên hai bên của phần trên cùng của thân khung, và các cửa ra không khí dầm bên của ghi nằm ở các phần trên cùng của các dầm bên của ghi; và nhiều khối ghi cạnh bên, được bố trí tuần tự ở các phần trên cùng của các dầm bên của ghi, trong đó các kênh thông gió nối thông với các cửa ra không khí dầm bên của ghi được tạo ra giữa các khối ghi cạnh bên và các dầm bên của ghi, và một khe thông hơi được nối thông riêng với một kênh thông hơi tương ứng và buồng đốt được tạo ra giữa mỗi hai khối ghi cạnh bên liền kề. Theo sáng chế, các dầm bên của ghi của khung ghi lò có thể được làm nguội cưỡng bức bằng cách đưa không khí làm nguội vào trong các dầm bên của ghi, để làm giảm nhiệt độ môi trường xung quanh khung ghi lò, và ngăn không cho khung ghi lò bị biến dạng ở nhiệt độ cao, nhờ đó kéo dài tuổi thọ của khung ghi lò. Do nhiệt độ của không khí làm nguội tăng sau khi không khí làm nguội trao đổi nhiệt với các dầm bên của ghi, nên không khí làm nguội sẽ đạt nhiệt độ hỗ trợ quá trình cháy và đi vào trong buồng đốt để mang lại hiệu quả hỗ trợ quá trình cháy. Cũng được đề xuất theo sáng chế là bộ phận ghi lò và lò đốt.

(11) **112085 A**
(21) **1-2024-09756**
(22) 13/12/2022
(30) 202210633335.1 07/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2022/138539 13/12/2022
(87) WO2023/236481 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F23G 5/44****; F23H 17/00; F25D 31/00; F23G 5/50*
(71) **SHANGHAI SUS ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
No.9 SongQiu Road, Qingpu District, Shanghai 201703, P.R. China
(72) LONG, Jisheng (CN); CHEN, Yuxiang (CN); YU, Zhihua (CN); FU, Chongzhen (CN); LIU, Chao (CN); SU, Wenhao (CN); ZHU, Haiyang (CN); WU, Sipeng (CN); YAN, Mengfan (CN); HE, Hui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG LÀM NGUỘI KHUNG GHI LÒ VÀ LÒ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm nguội khung ghi lò đốt, bao gồm khung ghi lò đốt, có hốc chảy môi chất làm nguội, và khung ghi lò đốt được trang bị cửa vào khung ghi lò đốt và cửa ra khung ghi lò đốt nối thông với hốc chảy môi chất làm nguội; dầm ghi lò cố định, có cấu trúc hình ống, và cả hai đầu của dầm ghi lò cố định nối thông với hốc chảy môi chất làm nguội; và thùng môi chất làm nguội, được sử dụng để chứa môi chất làm nguội và được bố trí cửa ra thùng môi chất nối thông với cửa vào khung ghi lò đốt để cấp môi chất làm nguội vào trong hốc chảy môi chất làm nguội. Sáng chế cho phép có thể làm nguội cưỡng bức khung ghi lò đốt và dầm ghi lò cố định nhờ môi chất làm nguội để làm giảm nhiệt độ môi trường của khung ghi lò đốt và dầm ghi lò cố định, nhờ đó làm ổn định cấu trúc tăng bền của thiết bị, tránh việc vật liệu của khung ghi lò đốt và dầm ghi lò cố định bị biến dạng và méo mó ở nhiệt độ cao, kéo dài tuổi thọ của khung ghi lò đốt và dầm ghi lò cố định, và tránh việc hư hỏng ở nhiệt độ cao và sự giảm hiệu suất của phớt xilanh dầu, phần đỡ ổ trục và các bộ phận tương tự. Sáng chế cũng đề xuất lò đốt.

(11) **112086 A**
(21) **1-2024-09757**
(22) 02/12/2022
(30) 202210741385.1 28/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2022/136073 02/12/2022
(87) WO2024/001046 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F23G 5/50***
(71) **SHANGHAI SUS ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
No. 9 SongQiu Road, Qingpu District, Shanghai 201703, P.R. China
(72) LONG, Jisheng (CN); HE, Shudong (CN); ZHANG, Huiyan (CN); WU, Sipeng (CN); YANG, Wenyan (CN); FENG, Chengxu (CN); JIANG, An (CN); YAN, Xin (CN); YANG, Hougui (CN); JING, Cunning (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA GHI LÒ CỦA LÒ ĐỐT RÁC THẢI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển hoạt động của ghi lò của lò đốt rác thải, được sử dụng để điều khiển ghi lò hoạt động trong nhiều khu vực. Phương pháp này bao gồm các bước: hiệu chỉnh tốc độ tham chiếu của ghi lò bằng cách sử dụng chiều dày lớp vật liệu thực tế của rác thải trên ghi lò, để thu được tốc độ đã hiệu chỉnh; điều chỉnh tốc độ đã hiệu chỉnh theo môi trường nơi một hoặc nhiều khu vực bất kỳ trong ghi lò được đặt, để thu được tốc độ lần lượt tương ứng với mỗi khu vực trong ghi lò; và điều chỉnh tốc độ hoạt động thực tế của mỗi khu vực trong ghi lò bằng cách sử dụng tốc độ lần lượt tương ứng với mỗi khu vực trong ghi lò. Theo sáng chế, tốc độ tham chiếu của ghi lò có thể được hiệu chỉnh dựa vào tình trạng thực tế của nhiên liệu trên ghi lò, nhờ đó cải thiện một cách có hiệu quả độ tin cậy của ghi lò trong quá trình hoạt động; và trên cơ sở đó, tình trạng thực tế của mỗi khu vực trong ghi lò trong quá trình hoạt động của ghi lò cũng được xét đến, và tốc độ hoạt động thực tế của mỗi khu vực trong ghi lò được điều chỉnh dựa vào tình trạng thực tế của mỗi khu vực trong ghi lò trong quá trình hoạt động, sao cho độ tin cậy của ghi lò của lò đốt rác thải trong quá trình hoạt động có thể được cải thiện hơn nữa.

(11) **112087 A**
(21) **1-2024-09758**
(22) 13/12/2022
(30) 202210633198.1 07/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2022/138545 13/12/2022
(87) WO 2023/236482 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F23G 5/44****; F23H 17/00; F25D 31/00; F23G 5/50*

(71) **SHANGHAI SUS ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
No. 9 SongQiu Road, Qingpu District, Shanghai 201703, P.R. China
(72) LONG, Jisheng (CN); FU, Chongzhen (CN); YU, Zhihua (CN); CHEN, Yuxiang (CN); LIU, Chao (CN); SU, Wenhao (CN); ZHU, Haiyang (CN); HE, Hui (CN); YAN, Mengfan (CN); SHEN, Yonglie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO CƠ CẤU DẪN ĐỘNG VỈ LÒ VÀ LÒ ĐỐT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát cơ cấu dẫn động vỉ lò, bao gồm: các dầm ngang cố định có kết cấu ống rỗng, nhiều dầm ngang cố định được nối thông theo trình tự từ đầu này đến đầu kia, và ống đầu vào dầm ngang cố định và ống đầu ra dầm ngang cố định lần lượt được bố trí ở hai đầu của kênh làm mát dầm ngang cố định; các dầm ngang di động có kết cấu ống rỗng, nhiều dầm ngang di động được nối theo trình tự từ đầu này đến đầu kia, và ống đầu vào dầm ngang di động và ống đầu ra dầm ngang di động lần lượt được bố trí ở hai đầu của kênh làm mát dầm ngang di động; và bể dung môi làm mát cấp dung môi làm mát cho kênh làm mát dầm ngang cố định và kênh làm mát dầm ngang di động. Theo sáng chế, các dầm ngang cố định và các dầm ngang di động có thể được làm mát cưỡng bức, sao cho nhiệt độ môi trường của các dầm ngang cố định và các dầm ngang di động được giảm, vật liệu của các dầm ngang cố định và các dầm ngang di động được ngăn không cho biến dạng và xoắn ở nhiệt độ cao, tuổi thọ được kéo dài và có thể tránh được hư hỏng ở nhiệt độ cao và suy giảm hiệu suất của các bộ phận xung quanh vỉ lò, như chi tiết bịt kín xi lanh dầu và ổ trục. Sáng chế còn bộc lộ lò đốt.

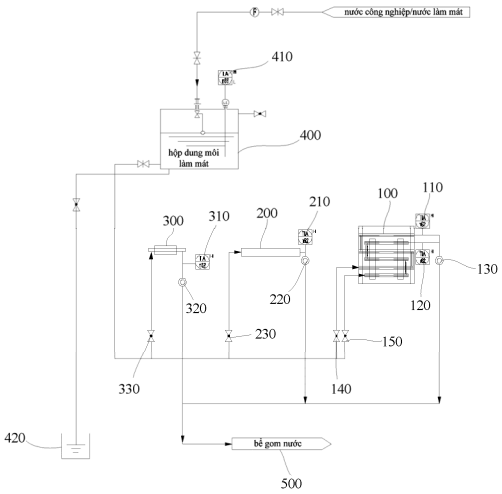


FIG. 1

(11) **112088 A**
(21) **1-2024-09761**
(22) 04/07/2023
(30) 10 2023 109 083.6 11/04/2023 DE
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/EP2023/068350 04/07/2023
(87) WO 2024/022754 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***F26B 21/08****; F26B 25/00; F26B 25/22; F26B 21/12*
(71) **FIBERBOARD GMBH** (DE)
An der Birkenpfuhlheide 4, 15837 Baruth, Germany
(72) BUNGERT, Bernd (DE); HEINE, Thomas (DE); SCHWENDY, Martin (DE); DÜMICHEN, Christian (DE); HENNIG, André (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẤY SẢN PHẨM GỖ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỖ GIẢM PHÁT THẢI HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI (VOC)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sấy sản phẩm gỗ giảm việc xả VOC.

(11) **112089 A**
(21) **1-2024-09775**
(22) 05/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2022/110691 05/08/2022
(87) WO 2024/026878 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) MEI, Meng (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Shujuan (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIỆC LẬP NHÓM CỦA CÁC CỔNG TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CÙNG LẬP LỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống để lập nhóm các cổng tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DMRS) để cho phép giải điều biến và/hoặc ước tính nhiễu kênh một cách hiệu quả bởi thiết bị đầu cuối. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp để truyền thông không dây bao gồm truyền, bởi trạm cơ sở, thông điệp báo hiệu đến thiết bị đầu cuối mục tiêu chỉ báo ít nhất hai nhóm cổng anten được liên kết với tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DMRS). Ít nhất hai nhóm cổng anten không chia sẻ cổng anten chung. Phương pháp này cũng bao gồm thực hiện, bởi trạm cơ sở, truyền thông với thiết bị đầu cuối mục tiêu dựa trên thông điệp báo hiệu.

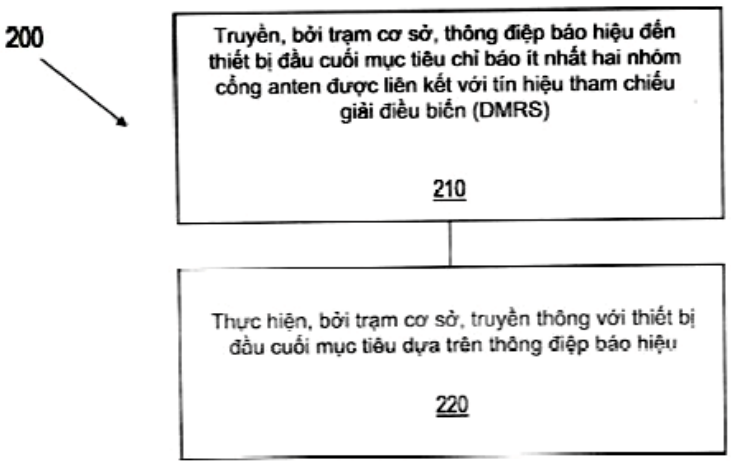
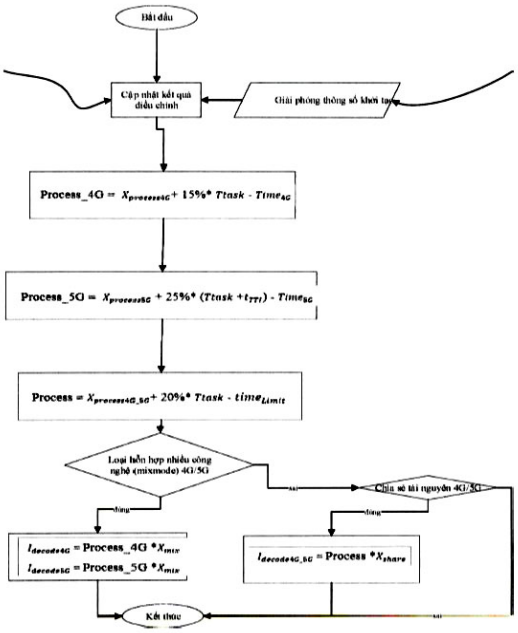


FIG. 2A

(11) **112090 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09783**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2025
(51) ***H04W 56/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) NGUYỄN TRUNG TIẾN (VN); LƯƠNG XUÂN HÀO (VN); NGUYỄN SỸ ĐẠI (VN); LÂM MINH QUÂN (VN); NGÔ NAM KHÁNH (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SONG SONG CÂN BẰNG TẢI GIẢI MÃ TÍN HIỆU THU TRÊN TRẠM THU PHÁT GỐC 4G VÀ 5G**

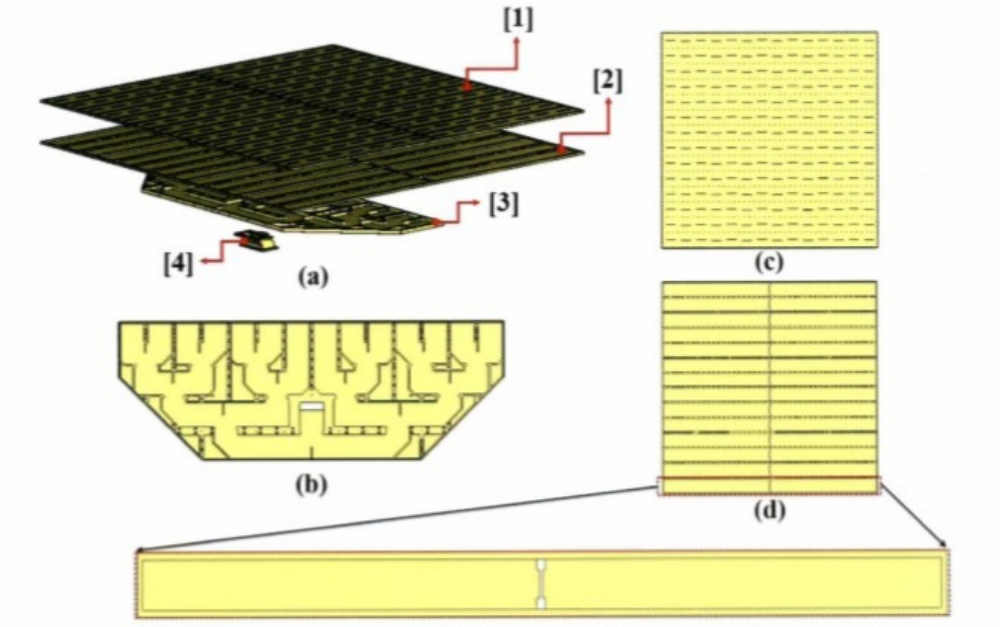
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý song song cân bằng tải giải mã tín hiệu thu trên trạm thu phát gốc 4G và 5G bao gồm các bước: thiết lập bộ chỉ thị hàng đợi, khởi tạo mẫu đầu vào và trạng thái tải cho phần xử lý tín hiệu thu của bộ phận mạng 4G và bộ phận mạng 5G, đồng thời lập bảng cấu hình tài nguyên theo hệ số băng thông xử lý; thực hiện đánh giá tiền xử lý hiệu năng của nội bộ phần thu mạng 4G và phần thu mạng 5G; thực hiện phân chia tải song song cho phần xử lý giải mã tín hiệu thu và liên kết bắt tay hệ thống thời gian thực; phản hồi thông tin và thống kê lại dữ liệu mạng 4G và mạng 5G so sánh với nguồn tổng, thực hiện điều chỉnh tài nguyên với công thức tính toán tỷ lệ điều chỉnh tài nguyên; giải phóng lệnh và cập nhật kết quả điều chỉnh chu trình mới.



Hình 12

(11) **112091 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2024-09798**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2025
(51) ***G01S 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Nguyễn Tiến Thịnh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **ĂNG TEN MẢNG KHE BĂNG L ĐÁP ỨNG CÔNG SUẤT 5 MW**

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten mảng khe băng L đáp ứng công suất 5 MW được thiết kế dựa trên phương pháp tổng hợp mảng 25-dB Taylor, kỹ thuật tiếp điện vi sai tại vị trí chính giữa ăng ten tạo ra cặp điện trường đồng biên ngược pha và sử dụng mô hình bộ chuyển đổi dần trở kháng. Cụ thể, cấu trúc ăng ten gồm bốn phần chính: mặt bức xạ chính, mặt bức xạ khe chữ I, bộ chia công suất và bộ chuyển đổi dần trở kháng. Tính ưu việt của ăng ten mảng khe ống dẫn sóng 14x14 đề xuất là hệ số tăng ích cao, búp sóng phụ rất nhỏ trong toàn dải tần số hoạt động, khả năng đáp ứng được công suất cao lên tới 5 MW.



Hình 2

(11) **112092 A**
(21) **1-2024-09803**
(22) 24/05/2023
(30) 2022-087792 30/05/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2023/019393 24/05/2023
(87) WO/2023/234147 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***B01J 23/63****; F01N 3/28; F01N 3/10; B01D 53/94*
(71) **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584 (JP)
(72) IMAI Tsubasa (JP); MORIYA Toshiharu (JP); TAKEUCHI Ryo (JP); ASAKOSHI Toshiki (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẤT XÚC TÁC LÀM SẠCH KHÍ THẢI

(57) Nhằm đạt được mục đích tạo ra chất xúc tác làm sạch khí thải có hiệu suất làm sạch khí thải được cải thiện, sáng chế đề xuất chất xúc tác làm sạch khí thải (1), bao gồm chất nền (10) và lớp xúc tác thứ nhất (20) được bố trí trên chất nền (10), trong đó lớp xúc tác thứ nhất (20) chứa Rh, Ce, và Y, và trong đó giá trị "a"/"b", trong đó "a" biểu thị phần trăm mol của lượng mol Ce trong lớp xúc tác thứ nhất (20) dựa trên tổng lượng mol của tất cả các nguyên tố kim loại trong lớp xúc tác thứ nhất (20), và "b" biểu thị phần trăm mol của lượng mol Y trong lớp xúc tác thứ nhất (20) dựa trên tổng lượng mol của tất cả các nguyên tố kim loại trong lớp xúc tác thứ nhất (20), bằng hoặc lớn hơn 0,010 và bằng hoặc nhỏ hơn 0,400.

(11) **112093 A**
(21) **1-2024-09805**
(22) 14/07/2023
(30) 22185531.5 18/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/EP2023/069611 14/07/2023
(87) WO 2024/017781 A1 25/01/2024
(51) ***D21H 19/08***; *B32B 15/12; B32B 23/06; D21H 27/10; D21H 19/54; D21H 19/60; D21H 19/82; B32B 15/08; D21H 19/52*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) CHRISTOFFERSSON, Jonas (SE); GERARDI, Daniele (IT); CAMACHO, Walker (SE); TOFT, Nils (SE); TANDOI, Giuseppe (IT); ANDERSSON, Håkan (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NỀN GỐC XENLULOZA ĐƯỢC PHỦ LỚP CHẶN, VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI BAO GỒM NỀN GỐC XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến nền gốc xenluloza được phủ lớp chặn khí chất lượng cao, có thể hàn nhiệt (10). Sáng chế còn đề cập đến vật liệu bao gói nhiều lớp (20) bao gồm nền gốc xenluloza được phủ lớp chặn (10; 25), thích hợp cho việc bao gói có thể hàn nhiệt các sản phẩm nhạy oxy, và các đồ chứa bao gói làm từ vật liệu bao gói nhiều lớp.

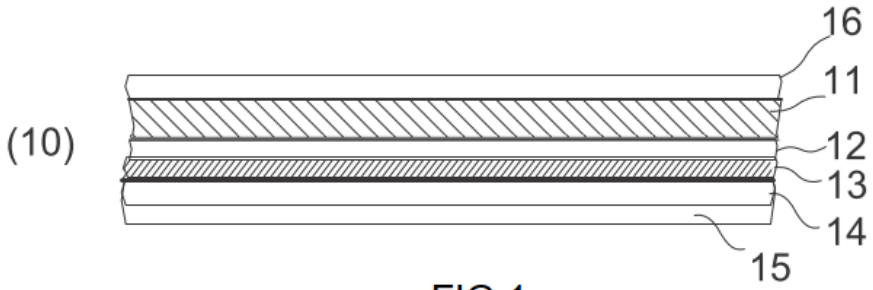


FIG.1

(11) **112094 A**
(21) **1-2024-09807**
(22) 07/03/2016
(30) 15158233.5 09/03/2015 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/EP2016/054776 07/03/2016
(87) WO 2016/142337 15/09/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2017
(51) ***G10L 19/008***; *G10L 21/038; G10L 19/18; G10L 19/02; G10L 19/04*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GEIGER, Ralf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Sơ đồ khối dạng giản lược của bộ mã hóa âm thanh (2) để mã hóa tín hiệu âm thanh đa kênh (4) được thể hiện. Bộ mã hóa âm thanh bao gồm bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6), bộ mã hóa miền tần số (8), và bộ điều khiển (10) để chuyển giữa bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6) và bộ mã hóa miền tần số (8). Bộ điều khiển được tạo cấu hình sao cho phần của tín hiệu đa kênh được biểu diễn bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính hoặc bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền tần số. Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ trộn giảm (12) để trộn giảm tín hiệu đa kênh (4) để thu tín hiệu được trộn giảm (14). Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính còn bao gồm bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) để mã hóa tín hiệu trộng giảm và ngoài ra, bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ mã hóa đa kênh kết hợp thứ nhất (18) để tạo thông tin đa kênh thứ nhất (20) từ tín hiệu đa kênh (4).

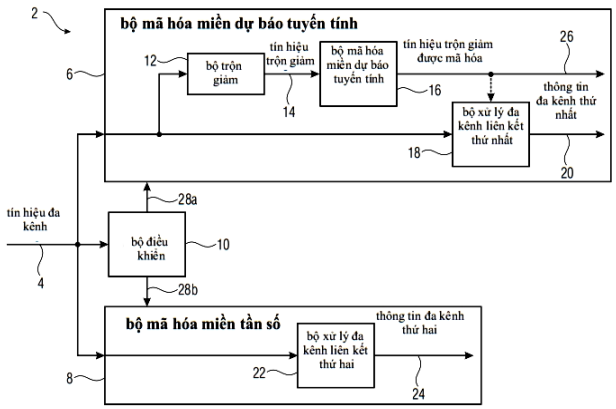


FIG 1

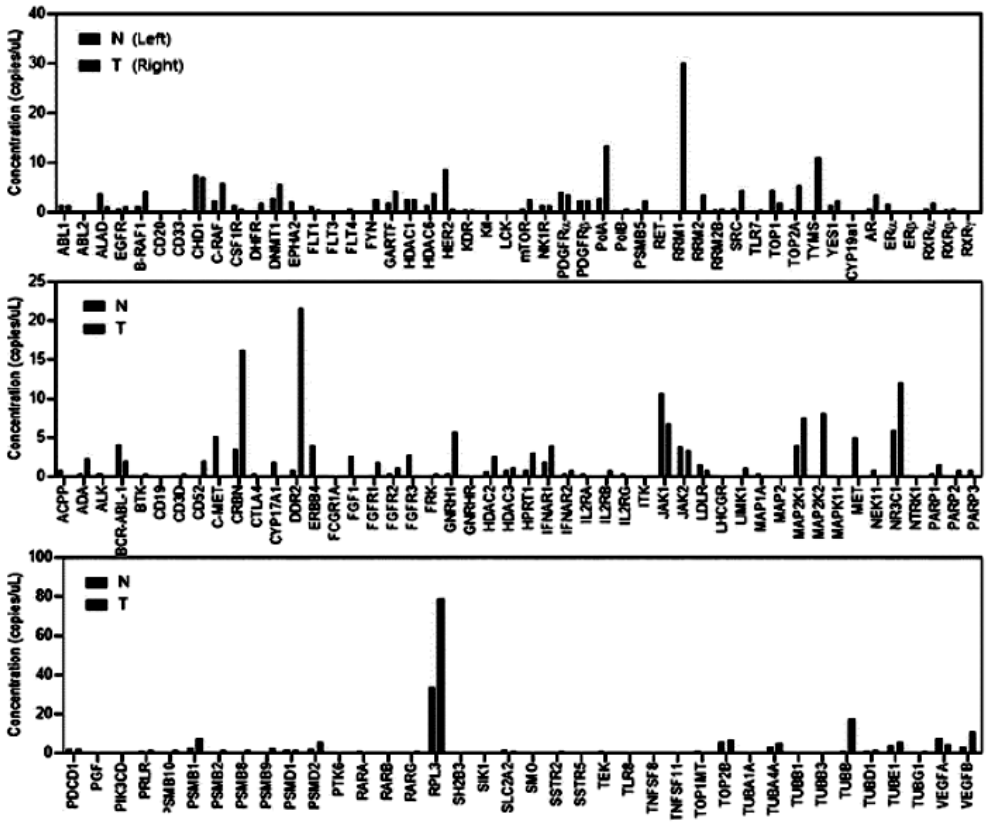
(11) **112095 A**
(21) **1-2024-09809**
(22) 31/05/2023
(30) FR2205236 31/05/2022 FR
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/FR2023/050758 31/05/2023
(87) WO 2023/233105 A1 07/12/2023
(51) ***A01P 1/00****; A01N 25/30; A61L 2/18; A01N 25/02; A01N 33/12*
(71) **SODEL** (FR)
190 rue René Barthélémy 14100 Lisieux, France
(72) RAUWEL, Gaétan (FR); RENARD, Christophe (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ/HOẶC KHỬ TRÙNG NỀN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa và/hoặc khử trùng nền nước bao gồm ít nhất hai amoni bậc bốn đặc biệt, khác nhau, ít nhất một chất hoạt động bề mặt không ion, flo hóa, và ít nhất một chất tạo chelat có thể phân hủy sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng chế phẩm này, cũng như phương pháp sử dụng chế phẩm để làm sạch và/hoặc khử trùng các bề mặt, tốt hơn là các bề mặt cứng, và/hoặc các thiết bị y tế.

(11) **112096 A**
(21) **1-2024-09810**
(22) 26/05/2023
(30) 10-2022-0066121 30/05/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/KR2023/007248 26/05/2023
(87) WO 2023/234648 A1 07/12/2023
(51) ***C12Q 1/6886****; C12Q 1/686*
(71) **ONCOIN CO., LTD.** (KR)
#204, KNU Startup Cube Phase 2, Kangwon National University, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24341 Republic of Korea
(72) JEONG, Yang Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA CHO BỆNH NHÂN UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit và phương pháp sàng lọc tác nhân điều trị được cá nhân hóa cho bệnh nhân ung thư.



(11) **112097 A**
(21) **1-2024-09811**
(22) 29/06/2023
(30) 2022-105366 30/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2023/024208 29/06/2023
(87) WO 2024/005149 A1 04/01/2024
(51) ***C08G 59/20****; C08L 63/00; H01B 1/22; C08K 3/08*
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) ENDO, Satoru (JP); NEMOTO, Takashi (JP); SUZUKI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẪN ĐIỆN**

(57) [Vấn đề] Việc cung cấp chế phẩm nhựa dẫn điện hạn chế thoát khí theo sáng chế.
[Giải pháp] Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dẫn điện chứa các hợp phần (A) đến (D) sau:
hợp phần (A): nhựa epoxy nền bisphenol;
hợp phần (B): nhựa epoxy có điểm sôi 300°C trở lên (không bao gồm hợp phần (A));
hợp phần (C): các hạt dẫn điện; và
hợp phần (D): chất đóng rắn nhựa epoxy.

(11) **112098 A**
(21) **1-2024-09822**
(22) 01/06/2023
(30) 202211000772.6 19/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/SG2023/050398 01/06/2023
(87) WO 2023/234870 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) **A01K 1/02**; A01K 1/06
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) CHENG, Chinming (TW); CHENG, Kaiwen (TW); GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN); LEE, Yenlin (TW); LIU, Kwanghao (TW); LIN, Lihung (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN CHỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chuyên chở. Phương tiện chuyên chở bao gồm thân hộp đựng, bao gồm phần đáy và các thành ngoại vi được kết nối với phần đáy, phần đáy và các thành ngoại vi định ra không gian chứa để chứa thú cưng; và thiết bị cố định thứ nhất, bao gồm: khung thân chính, được kết nối với phần đáy của thân hộp đựng; khung kết nối, bao gồm phương tiện chuyên chở kết nối thứ nhất, phương tiện chuyên chở kết nối thứ nhất được kết nối với khung thân chính và có thể di chuyển so với khung thân chính; và thiết bị kết nối, được kết nối với một đầu của phương tiện chuyên chở kết nối thứ nhất và kéo dài ra từ mặt thứ nhất của thân hộp đựng khi khung kết nối di chuyển so với khung thân chính, trong đó phương tiện chuyên chở được kết nối với ghế của phương tiện vận chuyển thông qua thiết bị kết nối.

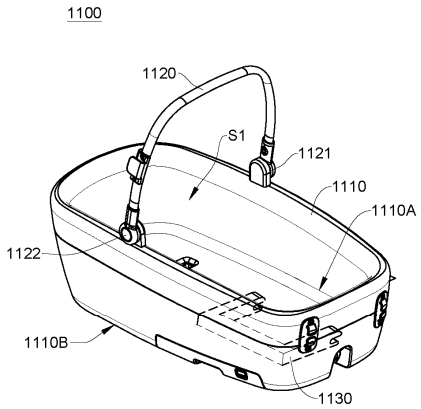


FIG.1A

(11) **112099 A**
(21) **1-2024-09832**
(22) 24/05/2023
(30) 22177296.5 03/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/EP2023/063879 24/05/2023
(87) WO2023/232574 07/12/2023
(51) ***H01M 4/48****; H01M 4/62*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) ESKEN, Daniel (DE); HOFMANN, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CỰC DƯƠNG HOẠT HÓA ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT LIỆU CỰC DƯƠNG HOẠT HÓA ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu cực dương hoạt hóa được phủ, trong đó vật liệu cực dương được trộn và và oxit kim loại có cấu trúc nano được sản xuất sinh nhiệt, và tốt hơn nếu được cải biến bề mặt của nhôm oxit, titan oxit hoặc hỗn hợp của chúng được xử lý bằng bước trộn khô bằng thiết bị trộn có công suất điện riêng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,5 kW tính trên 1kg vật liệu cực dương được trộn. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu cực dương hoạt hóa được phủ thu được bằng quy trình này; cực dương dùng cho pin ion lithi và pin ion lithi bao gồm vật liệu cực dương hoạt hóa được phủ này.

(11) **112100 A**
(21) **1-2024-09833**
(22) 24/05/2023
(30) 22177292.4 03/06/2022 EP
(51) ***C01F 5/02***
(43) 25/06/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/EP2023/063924 24/05/2023
(87) WO2023/232587 07/12/2023

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) DEHE, Daniel (DE); ESKEN, Daniel (DE); HOFMANN, Christian (DE); SCHMIDT, Franz (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MAGIE OXIT ĐƯỢC CẢI BIẾN BỀ MẶT VÀ SẢN XUẤT SINH NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MAGIE OXIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến magie oxit được cải biến bề mặt và sản xuất sinh nhiệt và quy trình sản xuất magie oxit này.

(11) **112101 A**
(21) **1-2024-09834**
(22) 24/05/2023
(30) 22177299.9 03/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/EP2023/063942 24/05/2023
(87) WO2023/232596 07/12/2023
(51) ***H01M 4/48****; H01M 4/62*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) ESKEN, Daniel (DE); HERZOG, Marcel (DE); HOFMANN, Christian (DE); SCHMIDT, Franz (DE); TAKATA, Ryo (JP); DEHE, Daniel (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT OXIT KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP LITHI HỖN HỢP ĐƯỢC PHỦ VÀ OXIT KIM LOẠI CHUYỂN TIẾP LITHI HỖN HỢP ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất oxit kim loại chuyển tiếp lithi hỗn hợp được phủ, trong đó oxit kim loại chuyển tiếp lithi hỗn hợp và magie oxit có cấu trúc nano được sản xuất sinh nhiệt, tốt hơn nếu, magie oxit được cải biến bề mặt được xử lý bằng bước trộn khô bằng thiết bị trộn có công suất điện riêng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,5 kW tính trên 1kg oxit kim loại chuyển tiếp lithi hỗn hợp. Sáng chế cũng đề cập đến oxit kim loại chuyển tiếp lithi hỗn hợp được phủ thu được bằng quy trình này; cực âm dùng cho pin ion lithi, và pin ion lithi bao gồm oxit kim loại chuyển tiếp lithi hỗn hợp được phủ này.

(11) **112102 A**
(21) **1-2024-09848**
(22) 12/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/CN2022/112225 12/08/2022
(87) WO 2024/031673 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Yang (CN); GAO, Bo (CN); YAO, Ke (CN); ZHANG, Shujuan (CN); GUO, Xiaolong (CN); MEI, Meng (CN); LU, Zhaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước truyền, khi xác định rằng thiết bị không dây hoạt động theo cấu hình không dây đa điểm tiếp nhận truyền dẫn có thiết bị mạng thỏa mãn điều kiện, một hoặc nhiều truyền dẫn điều khiển đường lên bởi thiết bị không dây sử dụng một hoặc nhiều ma trận tiền mã hóa, trong đó một hoặc nhiều ma trận tiền mã hóa dựa vào thông tin cấu hình được nhận từ thiết bị mạng.

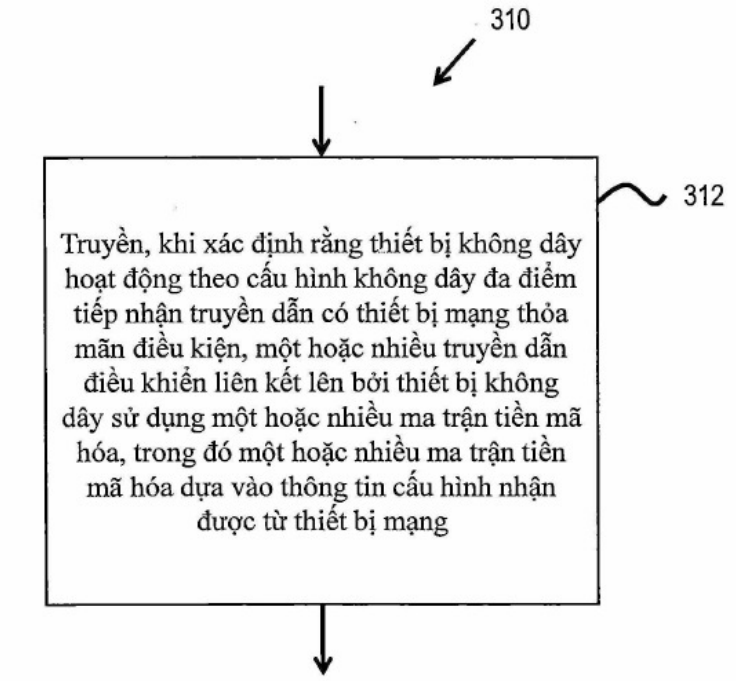
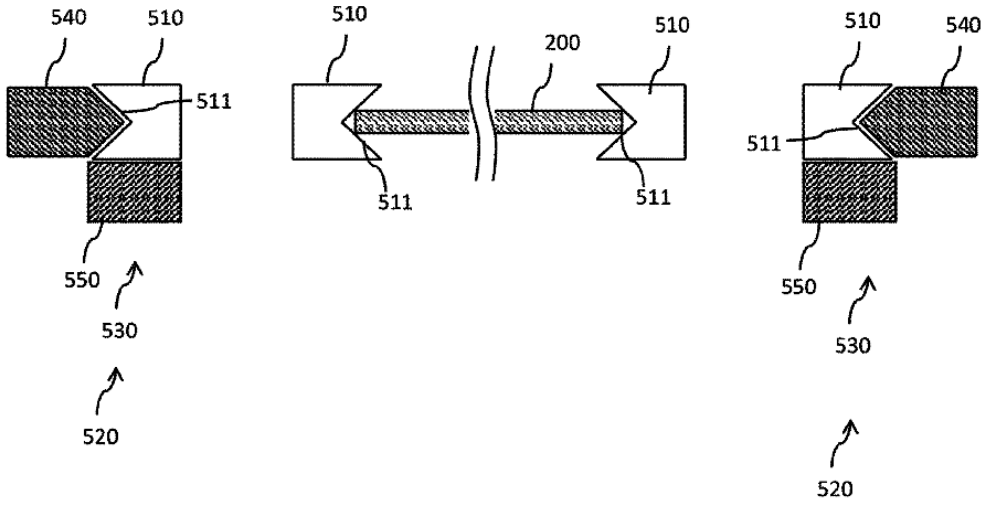


FIG. 3A

(11) **112103 A**
(21) **1-2024-09863**
(22) 12/06/2023
(30) 2022-094829 13/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/JP2023/021650 12/06/2023
(87) WO 2023/243576 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***H05K 3/34****; B23K 1/00; B23K 3/00*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23 Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) KAWASHIMA Yasuji (JP); TAGUCHI Hiroshi (JP); KURAMOTO Kyoko (JP); HANZAWA Henri (JP); KAGAYA Tomotake (JP); SHINOHARA Katsuhiro (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CƠ CẤU LOẠI BỎ CHẤT HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu loại bỏ chất hàn 520 là cơ cấu loại bỏ chất hàn nhằm loại bỏ chất hàn khỏi các càng vận chuyển 510, để vận chuyển nền 200 có chứa chất hàn. Cơ cấu loại bỏ chất hàn bao gồm thân trụ 530 có thể đi qua hốc của các càng vận chuyển 510 hoặc bên dưới các càng vận chuyển 510 một cách tương đối.

FIG. 2



(11) **112104 A**
(21) **1-2024-09902**
(22) 23/06/2023
(30) 20225706 08/08/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/EP2023/067173 23/06/2023
(87) WO 2024/032960 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***H04W 36/36***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GÜRSU, Halit Murat (TR); AWADA, Ahmad (DE); SPAPIS, Panagiotis (GR); KARABULUT, Umur (TR); KORDYBACH, Krzysztof (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP CỦA NÚT MẠNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP CỦA NÚT MẠNG THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng thứ nhất mà điều khiển ô nguồn cho thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong mạng truy cập vô tuyến, nút mạng thứ nhất là nút chính cho tập hợp sóng mang hoặc kết nối kép của UE trong mạng truy cập vô tuyến, bao gồm ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến nút mạng thứ nhất ít nhất để:
xác định chuyển giao có điều kiện cho UE mà được phục vụ bởi ô nguồn;
truyền yêu cầu chuyển giao có điều kiện cho UE đến nút mạng thứ hai mà điều khiển các ô đích tiềm năng cho UE trong mạng truy cập vô tuyến, nút mạng thứ hai là nút chính đích cho tập hợp sóng mang hoặc kết nối kép của UE;
nhận báo nhận yêu cầu chuyển giao có điều kiện từ nút mạng thứ hai bao gồm ít nhất một cấu hình có điều kiện của các ô đích để chuyển giao; và
duy trì số lượng cấu hình có điều kiện cho UE.

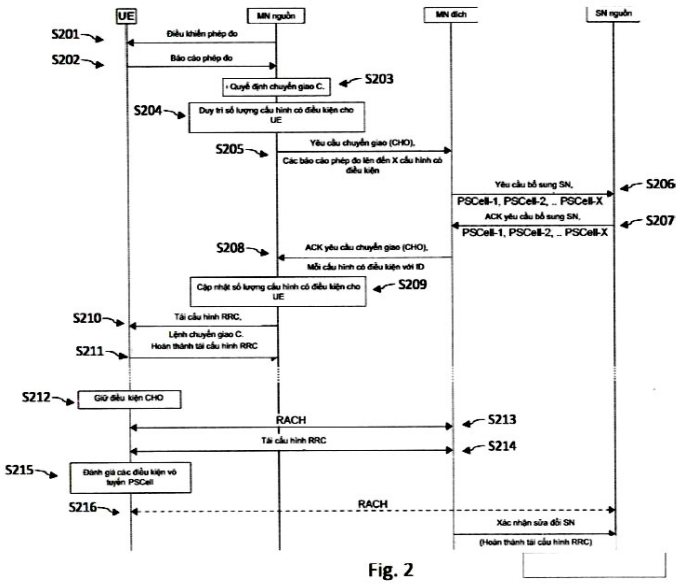


Fig. 2

(11) **112105 A**
(21) **1-2024-09903**
(22) 21/04/2023
(30) 202210779496.1 04/07/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/CN2023/089656 21/04/2023
(87) WO 2024/007682 A1 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***B21D 7/024**; E06B 3/663*

(71) **SHANDONG NATERGY ENERGY TECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
2 mintai rd., phase ii, minying park, zibo hi-new techindustrial development zone, Zibo, Shandong 255088, China
(72) Wei GAO (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP UỐN THANH ĐỆM LOẠI KÍN CHỨA CHẤT ĐỘN DÙNG CHO KHỐI KÍNH HỘP CÁCH NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp uốn thanh đệm loại kín chửa chất độn dùng cho khối kính hộp cách nhiệt trong lĩnh vực kỹ thuật về khối kính hộp cách nhiệt. Phương pháp bao gồm: đặt thanh đệm theo phương nằm ngang với bề mặt trước của nó hướng xuống dưới theo hướng cửa trọng lực, và phân bố đều chất hút ẩm bên trong thanh đệm theo phương nằm ngang dọc theo phần bên trong của thanh đệm; đo khoảng cách uốn thứ nhất từ đầu B về phía đầu A của thanh đệm để xác định điểm uốn thứ nhất trên bề mặt trước của thanh đệm, đặt đầu tiếp giáp của dụng cụ uốn thứ nhất tỳ vào điểm uốn thứ nhất trên bề mặt trước của thanh đệm, và đặt bộ phận xoay thứ nhất và bộ phận xoay thứ hai của dụng cụ. uốn thứ hai tỳ vào bề mặt sau của thanh đệm, trong đó trục xoay nối với bộ phận xoay thứ nhất và bộ phận xoay thứ hai được bố trí ở phía của điểm uốn thứ nhất mà gần với đầu B theo phương nằm ngang, và bộ phận xoay thứ hai được nằm gần với đầu B của thanh đệm hơn so với bộ phận xoay thứ nhất. Sáng chế có thể giải quyết tác động tiêu cực của chất hút ẩm bên trong lên việc uốn thanh đệm khi thanh đện được uốn.

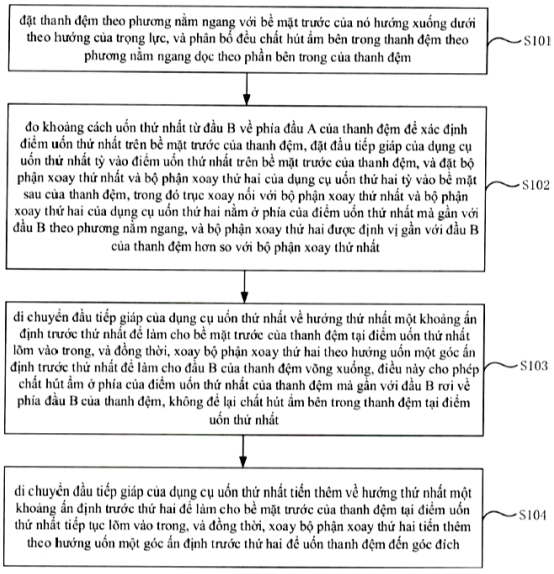
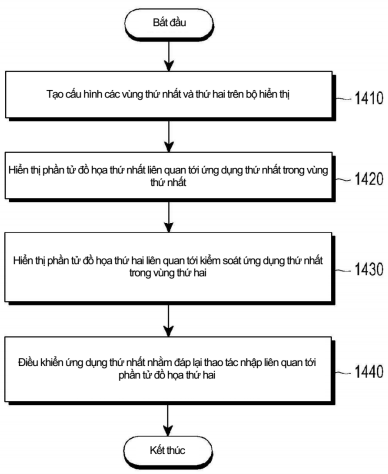


FIG. 1

(11) **112106 A**
(21) **1-2025-00005**
(22) 03/08/2017
(30) 10-2016-0099173 03/08/2016 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/KR2017/008390 03/08/2017
(87) WO 2018/026206 08/02/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***G06F 3/048****; H04N 7/14; H04M 1/725; G06F 3/0484; G06F 3/0488*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHEONG, Yu-Sun (KR); KANG, Byung-Jin (KR); KWON, Yong-Jin (KR); KIM, Gae-Youn (KR); KIM, Dae-Myung (KR); SONG, Kwon-Ho (KR); LEE, Dong-Oh (KR); LEE, Suk-Jae (KR); CHO, Kwang-Hyun (KR); CHOI, Byeng-Seok (KR); LEE, Ju-Yeong (KR); HONG, Hyun-Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp trong thiết bị điện tử và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử bao gồm: camera; bộ hiển thị dẻo được bố trí trên mặt bên phía trước của thiết bị điện tử; ít nhất một bộ xử lý; và bộ nhớ lưu các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, thì làm cho thiết bị điện tử: trong khi thiết bị điện tử ở trong trạng thái được mở ra, thì phát hiện, qua ứng dụng camera được hiển thị trên bộ hiển thị dẻo, sự nhập vào thứ nhất của người dùng để quay viđeo thứ nhất; khởi tạo quay viđeo thứ nhất sử dụng camera dựa trên sự phát hiện về sự nhập vào thứ nhất của người dùng; phát hiện rằng thiết bị điện tử được gấp từ trạng thái được mở ra sang trạng thái được gấp; và dừng hoạt động quay viđeo thứ nhất dựa trên trạng thái được gấp, trong đó trạng thái được gấp bao gồm trạng thái mà trong đó thiết bị điện tử được gấp vào phía trong về phía bộ hiển thị dẻo; trong khi thiết bị điện tử ở trong trạng thái được gấp, thì thu sự nhập vào thứ hai của người dùng để quay viđeo thứ hai; và trong khi thiết bị điện tử ở trong trạng thái được gấp, dựa trên sự nhập vào thứ hai của người dùng, thì quay viđeo thứ hai sử dụng camera.

Fig.14



(11) **112107 A**
(21) **1-2025-00008**
(22) 19/05/2023
(30) 10-2022-0082053 04/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/KR2023/006869 19/05/2023
(87) WO 2023/234609 07/12/2023
(51) ***H05K 5/00****; H05K 5/02; G02B 5/02; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SHIN, Wanju (KR); PARK, Gijae (KR); CHOI, Jongmun (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỎ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ; và bộ xử lý được bố trí trong vỏ. Vỏ có thể bao gồm: phần tấm kính bao gồm bề mặt tấm kính thứ nhất được để lộ một cách trực quan ra bên ngoài của vỏ và mẫu lõm-lồi được tạo thành trên bề mặt tấm kính thứ nhất; và lớp phản xạ bao gồm bề mặt thứ nhất là lớp phản xạ được bố trí trên mẫu lõm-lồi và được tạo thành để tương ứng với hình dạng của mẫu lõm-lồi và che phủ ít nhất một phần của mẫu lõm-lồi, và bề mặt thứ hai được hướng ra bên ngoài của vỏ và được đặt cách bề mặt thứ nhất theo khoảng cách được chỉ định.

(11) **112108 A**
(21) **1-2025-00018**
(22) 23/06/2023
(30) 2022-107712 04/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/JP2023/023302 23/06/2023
(87) WO2024/009804 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) **C11D 7/14**; C11D 7/54
(71) **YUSHIRO CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
34-16, Chidori 2-chome, Ota-ku, Tokyo 1468510, Japan
(72) UDA Kenichiro (JP); TAKEDA Yasunari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM VỆ SINH LỒNG GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP VỆ SINH LỒNG GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vệ sinh lồng giặt có hiệu suất vệ sinh lồng giặt tốt cũng như độ an toàn và khả năng xử lý tốt, và phương pháp vệ sinh lồng giặt bằng cách sử dụng chế phẩm vệ sinh lồng giặt này. Chế phẩm vệ sinh lồng giặt (10) chứa vật liệu bao gói thứ nhất (1) bao gói muối của axit dicloisoxyanuric (2) và vật liệu bao gói thứ hai (3) bao gói metasilicat dạng khan (4).

(11) **112109 A**
(21) **1-2025-00019**
(22) 19/06/2023
(30) 22183458.3 06/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/EP2023/066407 19/06/2023
(87) WO2024/008423 11/01/2024
(51) ***C03B 3/02***; *C03B 5/04; F27D 17/00; C03B 5/235; C03C 1/00; C03B 5/03; C03B 5/225*
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvin-le-Neuvre, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); SYMOENS, Bruno (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 RẤT THẤP ĐẾN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò có thiết kế đặc biệt; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh có chứa nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong thùng nấu chảy chính với ít nhất là một phương tiện cửa nạp và/hoặc trong thùng nấu chảy phụ, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất là 10% theo khối lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) nấu chảy trước ít nhất là một phần của thủy tinh vụn trong thùng nấu chảy phụ và cho thủy tinh vụn đã được nấu chảy trước chảy vào thùng nấu chảy chính; (iv) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong thùng nấu chảy chính; (v) tinh luyện chất nóng chảy trong thùng tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng phương tiện gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu với khí và/hoặc hydro; (vi) cho chảy chất nóng chảy từ thùng tinh luyện sang khu vực hoạt động đến phương tiện cửa xả; (vii) thu giữ CO_2 từ khí ống khói, khí ống khói này có nồng độ CO_2 bằng ít nhất là 35%; phân đoạn đầu vào điện nằm trong khoảng từ 30% đến 85% và bước thu giữ CO_2 có chứa (các) bước nén và/hoặc khử hydrat hóa.

(11) **112110 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00044**
(22) 03/01/2025
(30) 2024-000685 05/01/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2025
(51) ***D04B 21/06***
(71) **VIOLETTA CO., LTD.** (JP)
3-12, Furuichi 2-chome, Joto-ku, Osaka-shi, Osaka 5360001, JAPAN
(72) UEHARA Kenji (JP); MARUSHIGE Miyako (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI DỆT KIM SỢI DỌC DẠNG LƯỚI VÀ SẢN PHẨM DỆT**

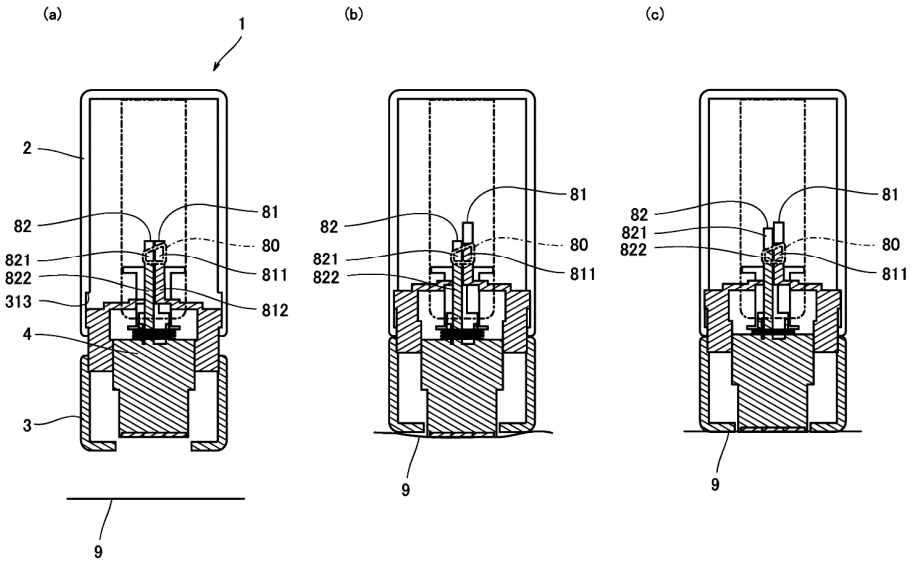
(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim sợi dọc dạng lưới có khả năng thoáng khí và khả năng co giãn tuyệt vời, ít bị nhìn xuyên qua hơn, ít có khả năng gây ra cắm vào da, và có thể ngăn không cho dính vào da mà không cần nhu cầu hoàn thiện đường viền, cũng như sản phẩm dệt thu được bằng cách dùng vải dệt kim sợi dọc dạng lưới. Vải dệt kim sợi dọc theo sáng chế là vải dệt kim sợi dọc dạng lưới được dệt kim bằng các sợi không đàn hồi và sợi đàn hồi và ít nhất một phần bao gồm cấu trúc lưới. Trong cấu trúc lưới, các sợi không đàn hồi (11, 12) được dệt kim tuân theo một cặp mẫu lặp lại đối diện nhau (được coi là mẫu lặp lại giống nhau khi chỉ khác nhau theo kiểu chồng kín và kiểu chồng hở), và các sợi đàn hồi (21, 22) được dệt kim tuân theo một cặp mẫu lặp lại để được chồng lên các sợi không đàn hồi (11, 12). Các sợi không đàn hồi (11) tuân theo một cặp trong số các cặp mẫu lặp lại, các sợi đàn hồi (21) được chồng lên các sợi không đàn hồi (11) tuân theo một cặp trong số các cặp mẫu lặp lại, và các sợi đàn hồi (22) tuân theo cặp còn lại trong số các cặp mẫu lặp lại bao gồm vị trí không có sợi, và các sợi không đàn hồi tuân theo cặp còn lại trong số các cặp mẫu lặp lại không bao gồm vị trí không có sợi.

(11) **112111 A**
(21) **1-2025-00049**
(22) 06/06/2023
(30) 2022-092504 07/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/JP2023/020969 06/06/2023
(87) WO 2023/238854 14/12/2023
(51) **A61B 5/00;** A61B 5/0531
(71) **MARUHO CO., LTD.** (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5310071 Japan
(72) NOGUCHI So (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHỈ BÁO DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ báo dùng cho thiết bị đo dùng để đo các tình trạng da của con người, mà có thể hiển thị mức độ tiến triển trong ít nhất hai hoặc nhiều hơn hai loại trạng thái. Theo sáng chế, bộ chỉ báo này được bố trí cho thiết bị đo bao gồm: vỏ; khối hỗ trợ đo được đỡ trượt được bởi vỏ; và bộ phận cảm biến được đỡ trượt được bởi khối hỗ trợ đo, và bộ chỉ báo gồm có: bộ phận cửa sổ được tạo ra trong phần bề mặt phía bên của vỏ; bộ phận hiển thị thứ nhất được đỡ trượt được bên trong bộ phận cửa sổ và được nối với khối hỗ trợ đo; và bộ phận hiển thị thứ hai được đỡ trượt được bên trong bộ phận cửa sổ và được nối với bộ phận cảm biến, và bộ chỉ báo được tạo kết cấu theo cách trong đó hướng trượt và lượng trượt của bộ phận hiển thị thứ nhất trùng với hướng trượt và lượng trượt của khối hỗ trợ đo, và hướng trượt và lượng trượt của bộ phận hiển thị thứ hai trùng với hướng trượt và lượng trượt của bộ phận cảm biến.

FIG. 4



(11) **112112 A**
(21) **1-2025-00050**
(22) 06/06/2023
(30) 2022-092503 07/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/JP2023/020968 06/06/2023
(87) WO 2023/238853 14/12/2023
(51) **A61B 5/00**; A61B 5/0531
(71) **MARUHO CO., LTD.** (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5310071 Japan
(72) KASAI Eiji (JP); NOGUCHI So (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO TÌNH TRẠNG DA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo tình trạng da mà có thể đo chính xác và ổn định các tình trạng da của con người có độ tái tạo tốt. Theo sáng chế, thiết bị đo tình trạng da này bao gồm: vỏ; bộ phận đế được cố định bên trong vỏ; bộ phận trượt được đỡ trượt được bởi vỏ; bộ phận cảm biến được đỡ trượt được bởi bộ phận trượt; phương tiện làm lệch thứ nhất mà làm lệch bộ phận cảm biến theo cách phân tách bộ phận đầu dẫn của bộ phận cảm biến khỏi bộ phận trượt; bộ phận bao mà có bề mặt dẫn hướng được ép lên da và bộ phận mở mà di chuyển bộ phận đầu dẫn của bộ phận cảm biến vào và ra, bộ phận mở được tạo ra trong bề mặt dẫn hướng, bộ phận bao được nối theo cách gắn được và tháo rời được với bộ phận trượt; và phương tiện làm lệch thứ hai mà làm lệch bộ phận trượt theo cách phân tách bề mặt dẫn hướng khỏi vỏ, và thiết bị đo tình trạng da được tạo kết cấu sao cho cùng với việc bề mặt dẫn hướng bị ép bởi da, ban đầu, chỉ bề mặt dẫn hướng di chuyển về phía vỏ và sau đó, bề mặt dẫn hướng và bộ phận đầu dẫn của bộ phận cảm biến di chuyển về phía vỏ.

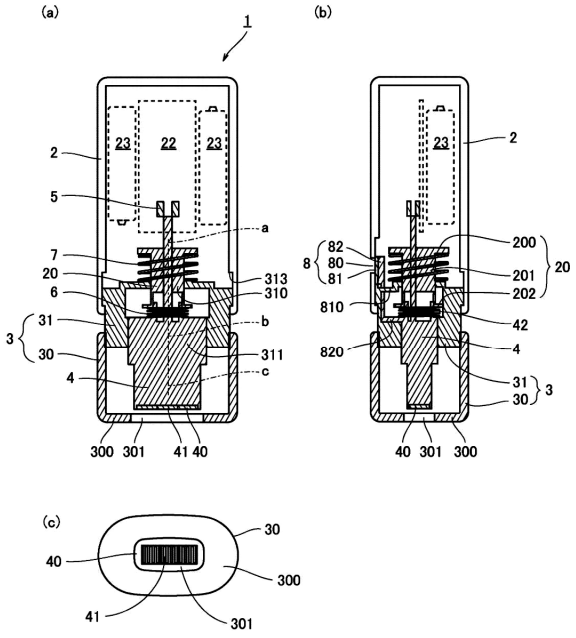


FIG. 2

(11) **112113 A**
(21) **1-2025-00054**
(22) 10/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/CN2022/111515 10/08/2022
(87) WO2024/031451 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
(51) ***H04L 27/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (DK); YOON, Daejung (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIẢM BỚT ĐỘ TRỄ KÍCH HOẠT Ô

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để giảm bớt độ trễ kích hoạt ô. Thiết bị đầu cuối xác định, trong suốt thủ tục kích hoạt của ô thứ cấp, ít nhất một kết quả phép đo của ô thứ cấp ở thiết bị đầu cuối, và thực hiện phép đo lớp 1 trên ô thứ cấp dựa ít nhất một phần vào ít nhất một kết quả phép đo. Như vậy, không cần thực hiện phép đo lớp 1 trên các chùm tia đầy đủ và độ dài thời gian của thủ tục kích hoạt có thể ngắn hơn. Do đó, độ trễ kích hoạt có thể được giảm bớt, lượng tiêu thụ năng lượng có thể được giảm bớt, và hiệu suất truyền thông có thể được nâng cao.

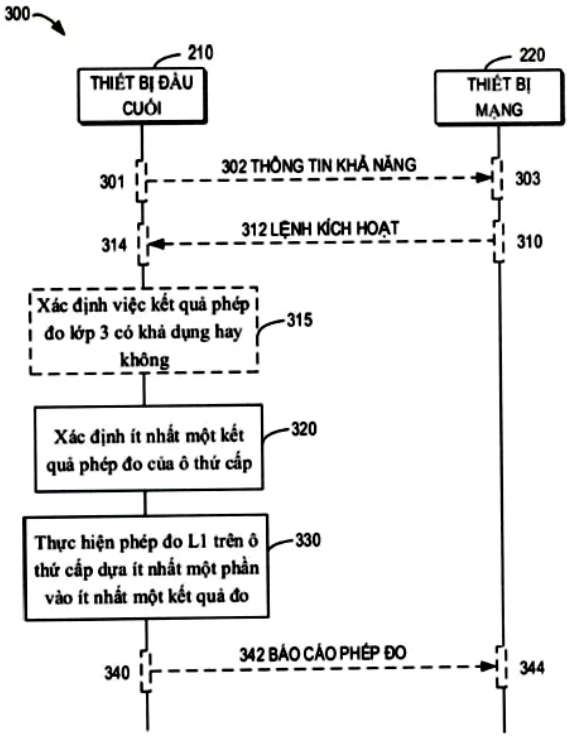
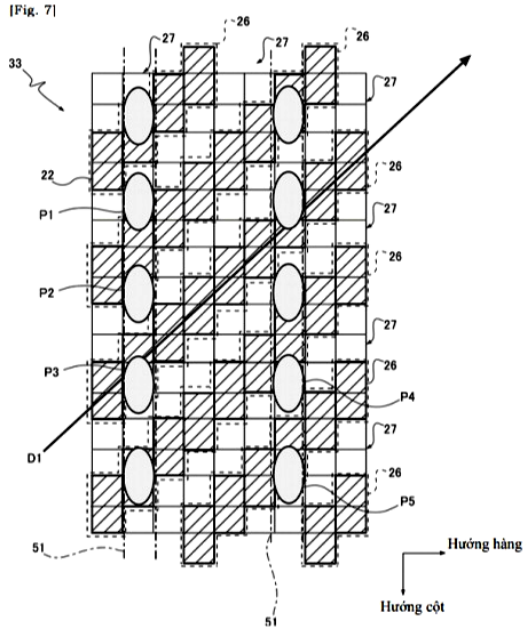


FIG. 3

(11) **112114 A**
(21) **1-2025-00069**
(22) 14/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/JP2022/023849 14/06/2022
(87) WO2023/242963 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
(51) ***A44B 19/32****; A44B 19/34*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) MIYAZAKI Yuichi (JP); TAKAHASHI Shigeto (JP); MORI Takashi (JP); NEGISHI Mitsuaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẢI CHỐNG NƯỚC VÀ KHÓA KÉO CHỐNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất dải chống nước (2m, 2n) bao gồm: băng (3m, 3n) được dệt từ sợi ngang (38) và nhiều sợi dọc (39); chi tiết khóa dạng cuộn (4m, 4n) được khâu vào băng (3m, 3n) bởi sợi khâu bằng máy (5) để được đặt trên bề mặt dưới (31) của băng (3m, 3n); và màng chống nước (6m, 6n) được tạo lớp trên bề mặt trên (32) của băng (3m, 3n). Sợi khâu bằng máy (5) có nhiều phần nổi (52). Mỗi phần nổi (52) có hai đầu chìm (52a,52b) mà chìm về phía bề mặt dưới (31) khi được cuốn theo bởi kim máy khâu (8) mà xuyên qua kết cấu nền của băng (3m, 3n). Kết cấu nền của băng (3m, 3n) có mối dệt chéo mà được tạo ra ngang qua đường viền (P1) giữa phần gắn chi tiết khóa (33) và phần chính của băng (34). Phần nổi (52) kéo dài ngang qua gờ (26) và/hoặc rãnh (27) giữa các gờ liền kề (26) của mối dệt chéo trong phần gắn chi tiết khóa (33). Phần rỗng (7) có thể được tạo ra giữa các phần nổi (52) và tương ứng với vị trí xuyên qua của kim máy khâu (8). Phần rỗng (7) có thể được định vị giữa các gờ liền kề trong các gờ (26).

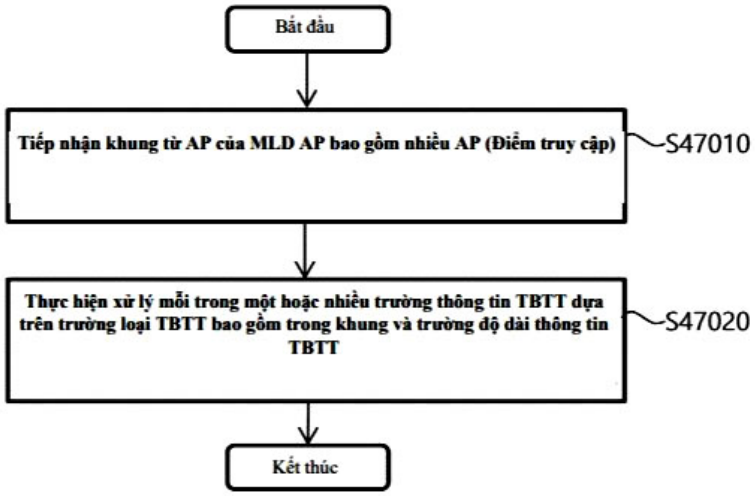
[Fig. 7]



(11) **112115 A**
(21) **1-2025-00084**
(22) 26/06/2023
(30) 10-2022-0077879 24/06/2022 KR
10-2022-0080070 29/06/2022 KR
10-2022-0082005 04/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/KR2023/008877 26/06/2023
(87) WO 2023/249474 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2025
(51) ***H04W 76/15****; H04W 28/02; H04W 84/12; H04W 74/08; H04L 69/14; H04W 48/16*
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG NHIỀU LIÊN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa liên kết (MLD) không điểm truy cập (AP) bao gồm nhiều trạm vận hành trên nhiều liên kết trong hệ thống truyền thông không dây, có thể tiếp nhận khung từ MLD AP bao gồm nhiều AP, vận hành trên nhiều liên kết, và có thể xử lý mỗi trong số một hoặc nhiều trường thông tin TBTT trên cơ sở của loại thông tin TBTT trường con và trường độ dài thông tin TBTT bao gồm trong khung.

FIG.47



(11) **112116 A**
(21) **1-2025-00089**
(22) 29/05/2023
(30) 202210639465.6 07/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/CN2023/096794 29/05/2023
(87) WO 2023/236798 14/12/2023
(51) ***E05B 85/04****; E05B 65/00; E05B 79/02*

(71) 1. **ZHEJIANG ZEEKR INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 1031, Building 1, Shangwu Building, No. 1388, Minshan Road, Xinqi Street, Beilun District, Ningbo, Zhejiang 315899, China
2. **ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 1760 Jiangling Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) ZHAO, Xiaonan (CN); XU, Lingjie (CN); LI, Duo (CN); NIU, Zhigao (CN); JIANG, Xiaoyuan (CN); YANG, Dacheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM CHỐT KHÓA CỬA XE TỰ ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CỤM CHỐT KHÓA CỬA XE TỰ ĐIỀU CHỈNH NÀY, VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực trang trí nội thất và ngoại thất của thân xe, và cụ thể là đến cụm chốt khóa cửa xe tự điều chỉnh và phương pháp gắn cụm chốt khóa cửa xe tự điều chỉnh này, và xe. Cụm chốt khóa cửa xe tự điều chỉnh bao gồm: thân chốt khóa, mà bao gồm đế (1) và trục khóa (2), trong đó đế (1) được chế tạo có lỗ xuyên bulông (3), bề mặt thứ nhất của đế (1) được chế tạo có rãnh trượt, và trục khóa (2) được nối cố định với bề mặt thứ nhất của đế (1); bộ phận điều chỉnh nổi (4), được bố trí trong rãnh trượt, trong đó bộ phận điều chỉnh nổi (4) được chế tạo có lỗ mở, và lỗ xuyên bulông (3) có đường kính lớn hơn đường kính của lỗ mở của bộ phận điều chỉnh nổi (4); bộ phận cố định (5), trong đó đường kính của lỗ mở của bộ phận điều chỉnh nổi (4) khớp với kích thước của bộ phận cố định (5); và khối giới hạn (6) được nối với đế (1), trong đó rãnh giới hạn dược bố trí giữa khối giới hạn (6) và đế (1), và khối giới hạn (6) giới hạn thân chốt khóa nhờ rãnh giới hạn.

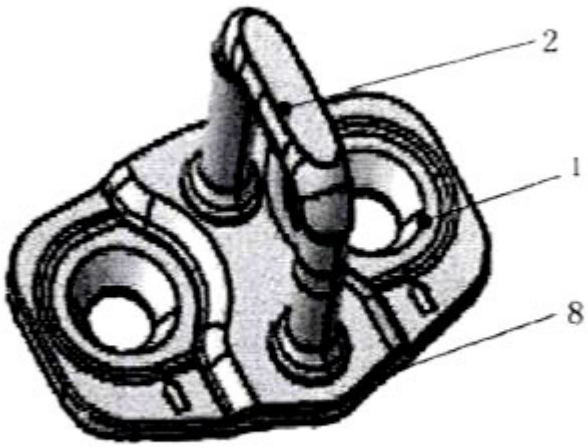


FIG. 1

(11) **112117 A**
(21) **1-2025-00100**
(22) 19/06/2023
(30) 2022-100352 22/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/JP2023/022632 19/06/2023
(87) WO 2023/248987 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2025
(51) ***C23C 2/06****; C23C 2/40; C23C 2/26; C22C 18/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); URANAKA Masaaki (JP); TOKUDA Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ bao gồm tấm thép và lớp mạ được bố trí trên bề mặt của tấm thép, trong đó lớp mạ có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, Al: nằm trong khoảng từ 10,0 đến 30,0%, Mg: nằm trong khoảng từ 3,0 đến 15,0%, Fe: nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,0%, Si: nằm trong khoảng từ lớn hơn 0 đến 2,0%, và Ca: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 2,0%, và còn chứa thêm một hoặc hai nhóm được chọn từ nhóm gồm có nhóm A và nhóm B sau đây, với phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất, mật độ số lượng của các pha Ca-Zn có đường kính vòng tròn tương đương lớn hơn hoặc bằng 1μm lộ ra trên bề mặt của lớp mạ nằm trong khoảng từ 0 đến 10 trên mỗi diện tích 10000μm^2, và mật độ số lượng của các pha Al-Si-Zn-Ca có đường kính vòng tròn tương đương lớn hơn hoặc bằng 1μm được lộ ra trên bề mặt của lớp mạ nằm trong khoảng từ 1 đến 50 trên mỗi diện tích 10000μm^2 .

(11) **112118 A**
(21) **1-2025-00118**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0089773 20/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/KR2023/005830 27/04/2023
(87) WO2024/019275 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) **C08L 83/04;** C08G 77/16; C08L 83/06; C08K 5/5415; C08G 77/04; C08G 77/20
(71) **KCC SILICONE CORPORATION** (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) CHOI Taehoon (KR); SEO Seungkwang (KR); KIM Seunghan (KR); KANG Seung-Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM SILOXAN DỄ ĐÓNG RẮN BẰNG HƠI ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm siloxan dễ đóng rắn bằng hơi ẩm, bao gồm hyđroxypolysiloxan hữu cơ, polysiloxan hữu cơ, hợp chất silan chứa nhóm alkoxy, chất xúc tác đóng rắn, và chất tạo độ dính, trong đó hyđroxypolysiloxan hữu cơ bao gồm đơn vị lặp lại chứa alkoxy, và polysiloxan hữu cơ bao gồm polysiloxan hữu cơ thứ nhất được chụp bằng nhóm alkoxy ở các đầu đối diện, và polysiloxan hữu cơ thứ hai được chụp bằng nhóm silanol ở các đầu đối diện, và chất tạo độ dính bao gồm hợp chất trên cơ sở xyclosiloxan, và sản phẩm đóng rắn được tạo ra từ nó.

(11) **112119 A**
(21) **1-2025-00128**
(22) 09/11/2020
(30) 10-2019-0142164 07/11/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 30/05/2022
(86) PCT/KR2020/015630 09/11/2020
(87) WO2021/091345 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/04*
(62) 1-2022-03396
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5FL, 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG (UE), VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sử dụng bởi thiết bị người sử dụng trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người sử dụng (UE), và phương pháp để sử dụng bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp nhận kênh đường xuống bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận, từ trạm gốc, thông tin thứ nhất liên quan đến băng tần bảo vệ trong vùng tài nguyên thứ nhất được định vị trong một sóng mang; nhận, từ trạm gốc, thông tin thứ hai liên quan đến nhiều bộ tài nguyên, mỗi bộ tài nguyên này được nhận biết bởi băng tần bảo vệ trong vùng tài nguyên thứ nhất trên cơ sở thông tin thứ nhất; và nhận, từ trạm gốc, kênh đường xuống trên tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin thứ hai để sẵn sàng nhận kênh đường xuống.

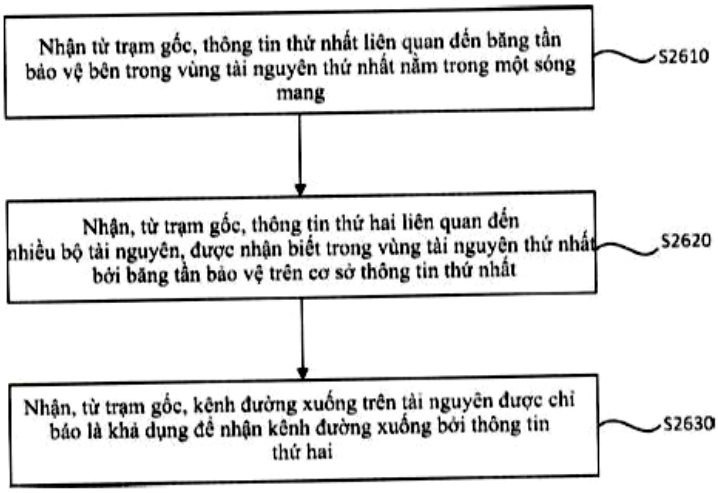


FIG. 26

(11) **112120 A**
(21) **1-2025-00131**
(22) 10/07/2023
(30) 2022-111810 12/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/JP2023/025421 10/07/2023
(87) WO 2024/014425 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2025
(51) ***C09K 3/14****; C01F 17/241; C09G 1/02*
(71) **RESONAC CORPORATION** (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057325, Japan
(72) YAMANO Hiroshi (JP); MASUDA Tomoyuki (JP); FUKAYAMA Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU ĐÁNH BÓNG GỐC XERI, CHẤT LỎNG ĐÁNH BÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LỎNG ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG THỦY TINH

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đánh bóng gốc xeri mà chứa các hạt vật liệu đánh bóng chứa hỗn hợp đất hiếm bao gồm lantan và xeri, trong đó hàm lượng của xeri tính theo oxit trong tổng hàm lượng nguyên tố đất hiếm tính theo các oxit (TREO) là 55,0% theo khối lượng hoặc lớn hơn, và lượng lantan hòa tan trong hỗn hợp lỏng thu được bằng cách nạp 10g vật liệu đánh bóng gốc xeri và 40g nước tinh khiết dưới dạng thành phần bùn nhão vào trong bình chứa polyetylen 100 mL cùng với 130g hạt ziricon oxit có kích thước hạt là 1 mm dưới dạng hạt, và nghiền vật liệu đánh bóng gốc xeri với tốc độ quay của bình chứa là 210 vòng/phút trong 30 phút bằng cách sử dụng máy nghiền bi là 40 mg/L hoặc nhỏ hơn.

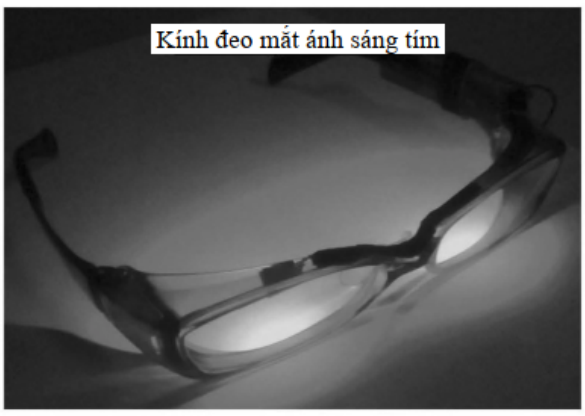
(11) **112121 A**
(21) **1-2025-00132**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094237 10/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/JP2023/021635 09/06/2023
(87) WO 2023/238956 14/12/2023
(51) ***A61N 5/06***

(71) **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)
Toshin Shinanomachi-ekimae Bldg. 304, 34, Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo 1600016, Japan
(72) HAYANO Motoshi (JP); TSUBOTA Kazuo (JP); HATTORI Nobutaka (JP); OYAMA Genko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG BỆNH PARKINSON**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương tiện để điều trị bệnh Parkinson bằng cách kích thích bằng ánh sáng trong đó ánh sáng có bước sóng đặc trưng như ánh sáng tím được chiếu ở tần số nhấp nháy đặc trưng. Sáng chế, bằng cách chiếu ánh sáng có bước sóng đặc trưng như ánh sáng tím đến cơ thể sống, thực hiện điều trị và/hoặc điều trị dự phòng bệnh Parkinson bằng cách cải thiện hoặc ức chế ít nhất một triệu chứng được chọn từ nhóm gồm các triệu chứng gồm có rối loạn trí nhớ nhận thức, rối loạn trí nhớ làm việc, tình trạng bồn chồn, chứng lo âu, tính lãnh đạm, các triệu chứng tâm lý (ảo giác, ảo giác thị giác, và ảo giác thính giác), rối loạn kiểm soát xung động, hạ huyết áp tư thế đứng thẳng, rối loạn tiết niệu, loạn chức năng tình dục, các triệu chứng tiêu hóa (chảy nước dãi, nuốt, buồn nôn, táo bón), rối loạn giấc ngủ, đau, giảm cân, bất thường về khứu giác, mệt mỏi, và chảy mồ hôi.

Fig.2



(11) **112122 A**
(21) **1-2025-00140**
(22) 03/07/2020
(30) 201910606607.7 05/07/2019 CN
(43) 25/06/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/CN2020/100211 03/07/2020
(87) WO 2021/004396 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022
(51) ***H04W 74/08***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRẠM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị trạm và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để đảm bảo công bằng trong sự tranh chấp kênh giữa thực thể đa liên kết (multi-link, ML) và thực thể liên kết đơn (single-link, SL). Phương pháp truyền thông được áp dụng cho thực thể ML, thực thể ML hỗ trợ liên kết chính và ít nhất một liên kết không chính, bộ đếm chờ truyền được bố trí trên liên kết chính, và không có bộ đếm chờ truyền được bố trí trên liên kết không chính. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thực thể ML thực hiện quy trình chờ truyền của liên kết chính dựa trên bộ đếm chờ truyền; và khi giá trị đếm của bộ đếm chờ truyền là 0, thực thể ML gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) trên mỗi liên kết thứ nhất trong K liên kết thứ nhất, trong đó K liên kết thứ nhất bao gồm liên kết chính và K-1 liên kết không chính thứ nhất, và liên kết không chính thứ nhất ở trong trạng thái nghỉ trong khoảng thời gian liên khung thứ nhất trước thời điểm mà tại đó giá trị đếm của bộ đếm chờ truyền giảm xuống 0. Sáng chế áp dụng được cho quá trình truy nhập kênh đa liên kết.

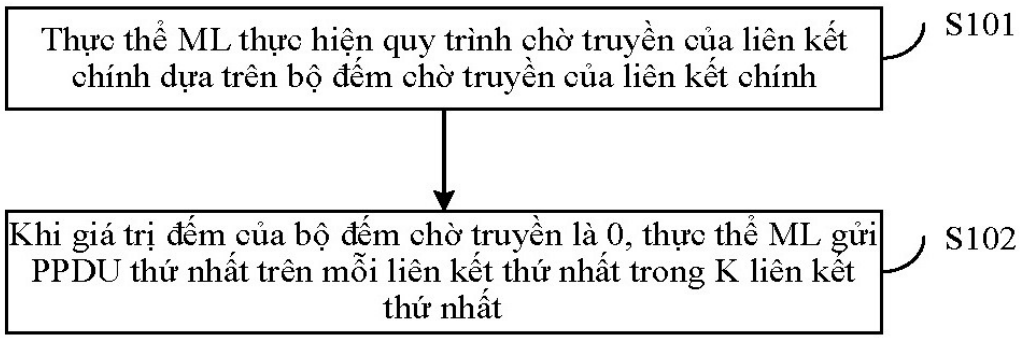
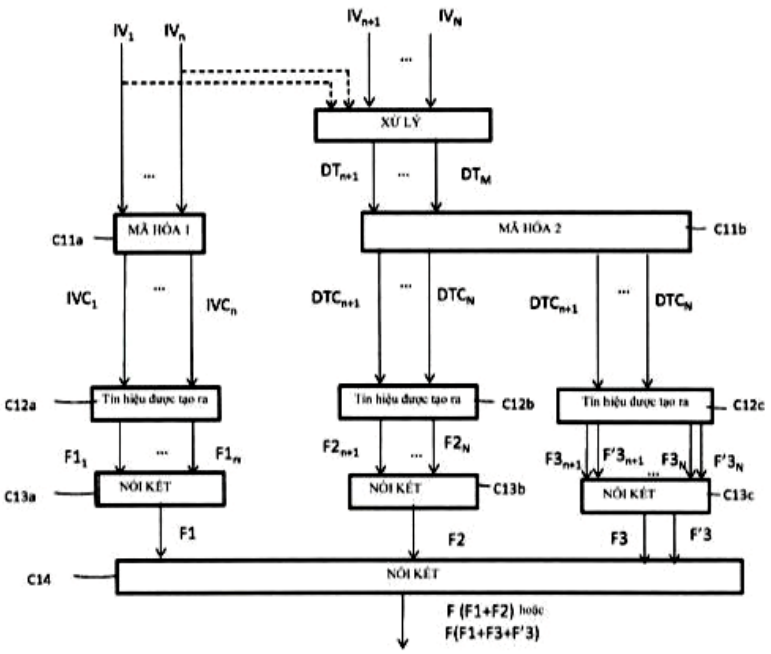


FIG. 5

(11) **112123 A**
(21) **1-2025-00153**
(22) 25/09/2019
(30) 1859067 01/10/2018 FR
(43) 25/06/2025
(85) 01/04/2021
(86) PCT/FR2019/052254 25/09/2019
(87) WO 2020/070409 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/59; H04N 19/85; H04N 19/80; H04N 13/111*
(62) 1-2021-01772
(71) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
(72) JUNG, Joël (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO MỌI HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để mã hóa hình ảnh của sự nhìn (IV_k) từ trong số nhiều sự nhìn, bao gồm các bước sau đây: chọn (C1) phương pháp mã hóa thứ nhất hoặc thứ hai để mã hóa dữ liệu hình ảnh từ hình ảnh đã nêu; tạo ra (C10, C12a; C10, C12b; C10, C12c) tín hiệu dữ liệu chứa thông tin (flag_ proc) chỉ ra xem là phương pháp mã hóa thứ nhất hay thứ hai đã được lựa chọn, và, nếu nó là phương pháp mã hóa thứ nhất, mã hóa (C11a) dữ liệu hình ảnh gốc để cung cấp dữ liệu gốc được mã hóa, và, nếu nó là phương pháp mã hóa thứ hai, mã hóa (C11b) dữ liệu hình ảnh đã xử lý từ hình ảnh đã nêu thu được bằng việc xử lý hình ảnh của dữ liệu hình ảnh gốc để cung cấp dữ liệu đã xử lý được mã hóa; và mã hóa (C11b) thông tin mô tả việc xử lý hình ảnh mà đã được áp dụng.



HÌNH 3A

(11) **112124 A**
(21) **1-2025-00157**
(22) 16/06/2023
(30) 2022-098987 20/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/JP2023/022398 16/06/2023
(87) WO 2023/248942 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) **F24F 13/06**; F24F 11/79; F24F 11/62; F24F 11/74
(71) **TAIKISHA LTD.** (JP)
17-1, Nishishinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1606129, Japan
(72) OHNO Yuji (JP); FUNASATO Tadamasu (JP); IMAWAKA Naoyuki (JP); HAYAKAMI Masashi (JP); ITO Nobuki (JP); KURATA Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí (1) bao gồm quạt gió (2) để tạo ra luồng không khí, vòi phun (5) được nối với quạt gió (2) và thổi không khí, bộ phận phát hiện (8) để phát hiện mục tiêu điều hòa không khí (P), bộ phận thay đổi hướng không khí để thay đổi hướng của vòi phun (5) quanh ít nhất hai trục, bộ phận thay đổi lượng không khí để thay đổi lượng không khí của không khí được thổi từ vòi phun (5), và bộ phận điều khiển để điều khiển bộ phận thay đổi hướng không khí và bộ phận thay đổi lượng không khí theo trạng thái của mục tiêu điều hòa không khí (P) được phát hiện bởi bộ phận phát hiện (8).

(11) **112125 A**
(21) **1-2025-00167**
(22) 12/05/2023
(30) 10-2022-0071033 10/06/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/KR2023/006480 12/05/2023
(87) WO/2023/239069 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) **C07K 7/06**; A61P 21/00; A23L 33/18; A61K 38/00
(71) **CAREGEN CO., LTD.** (KR)
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); KIM, Seon Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH NGĂN NGỪA MẤT CƠ VÀ TĂNG KHỐI LƯỢNG CƠ, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

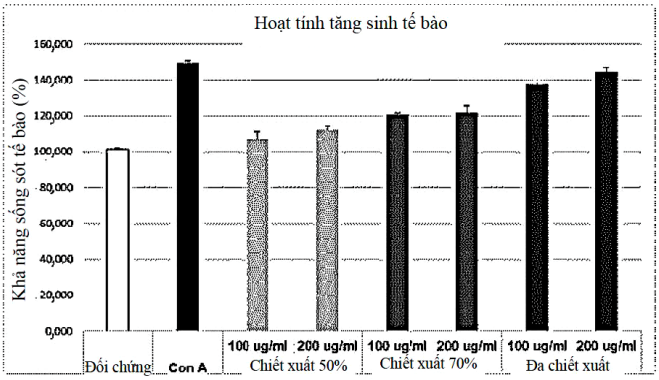
(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính ngăn ngừa mất cơ và tăng khối lượng cơ, và sáng chế còn đề cập đến: peptit có trình tự axit amin theo SEQ ID NO: 1; dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh về cơ, chứa peptit này dưới dạng hoạt chất; và thực phẩm để ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh về cơ, chứa peptit này dưới dạng hoạt chất.

(11) **112126 A**
(21) **1-2025-00168**
(22) 26/06/2024
(30) 10-2023-0084092 29/06/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/KR2024/008842 26/06/2024
(87) WO 2025/005634 02/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) **A23L 33/105**; G01N 33/02; G01N 30/72; G01N 30/78; A61K 36/258; A61P 37/04
(71) **REPUBLIC OF KOREA (MANAGEMENT: RURAL DEVELOPMENT ADMINISTRATION)** (KR)
300, Nongsaengmyeong-ro Deokjin-gu Jeonbuk-do 54875, Republic of Korea
(72) LEE, Dae-Young (KR); YOON, Da-Hye (KR); CHOI, Bo-Ram (KR); SHIN, Woo-Cheol (KR); BAN, Jae-Suk (KR); LEE, Young-Seob (KR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN ĐA CHIẾT XUẤT NHÂN SÂM, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN BIỆT NGUỒN GỐC CỦA NHÂN SÂM

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm và dược phẩm dùng để tăng cường miễn dịch, phương pháp chế biến đa chiết xuất nhân sâm, và phương pháp phân biệt nguồn gốc của nhân sâm. Theo sáng chế, đã xác nhận được rằng năng suất chiết tăng lên khi nhân sâm trắng khô vỏ và rễ con của nhân sâm trắng dưới dạng nhân sâm được trộn lẫn và được chiết nhiều lần, đã xác nhận được rằng chiết xuất nhân sâm trắng được chiết thông qua nhiều lần chiết có tác dụng tuyệt vời trong việc tăng sinh tế bào T, và đã xác nhận được rằng tỷ lệ hàm lượng ginsenosid của chiết xuất nhân sâm trắng được chiết qua nhiều lần chiết có tác dụng tăng sinh tăng sinh tế bào T tuyệt vời. Ngoài ra, trong phần chiết được chiết bằng cách trộn thân và rễ (rễ con) của nhân sâm Hàn Quốc và nhân sâm Hoa Kỳ với tỷ lệ 7:3, tương ứng, 10 loại ginsenosid đặc biệt có trong nhân sâm Hàn Quốc và 9 loại ginsenosid đặc biệt có trong nhân sâm Hoa Kỳ được xác định sử dụng sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép khối phổ thời gian bay tứ cực (ultra performance liquid chromatography-quadrupole time-of-flight mass spectrometry - UPLC-QTOF/MS) và phân tích thống kê đa biến, và do đó các chất chỉ báo chuyển hóa, mà bao gồm thành phần khác nhau tùy thuộc vào nguồn gốc của nhân sâm, được xác định.

Fig.2



(11) **112127 A**
(21) **1-2025-00181**
(22) 17/05/2023
(30) 63/388,385 12/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/EP2023/063275 17/05/2023
(87) WO2024/012748 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/117*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WANG, Limin (US); HONG, Seungwook (KR); PANUSOPONE, Krit (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ LỌC TRONG VÒNG LẶP KHÔNG ĐỐI XỨNG Ở CÁC BIÊN ẢO

(57) Sáng chế đề cập đến ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện: xác định biên ảo mà tách ảnh, hoặc một phần ảnh, thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai; và xác định có thực hiện lọc ít nhất một điểm ảnh của vùng thứ nhất với thông tin mã hóa của vùng thứ hai được suy ra từ vùng thứ nhất hoặc với thông tin mã hóa của vùng thứ hai được thiết lập thành ít nhất một giá trị, khi thông tin mã hóa của vùng thứ hai cần được sử dụng để thực hiện lọc ít nhất một điểm ảnh của vùng thứ nhất, hoặc xác định không thực hiện lọc ít nhất một điểm ảnh của vùng thứ nhất, khi thông tin mã hóa của vùng thứ hai cần được sử dụng để thực hiện lọc ít nhất một điểm ảnh của vùng thứ nhất.

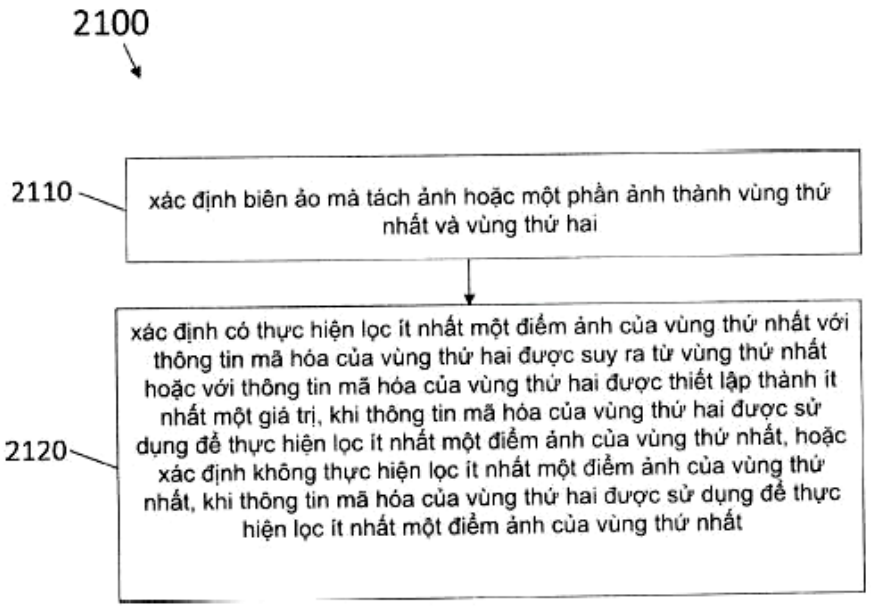


FIG. 21

(11) **112128 A**
(21) **1-2025-00183**
(22) 29/06/2023
(30) 20225689 26/07/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/FI2023/050403 29/06/2023
(87) WO2024/023395 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
(51) ***G01S 5/00****; H04W 92/18; H04W 64/00; H04W 76/14; G01S 5/10; H04W 24/10*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) MICHALOPOULOS, Diomidis (GR); SAHIN, Taylan (TR); KUCERA, Stepan (CZ); KESHAVAMURTHY, Prajwal (IN); PANZNER, Berthold (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH NEO ĐỊNH VỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp được bộc lộ bao gồm các bước nhận, bởi thiết bị, tập hợp thông tin thứ nhất được liên kết với một hoặc nhiều chùm sóng thứ nhất của phần tử mạng; thu được, bởi thiết bị, tập hợp thông tin thứ hai được liên kết với một hoặc nhiều chùm sóng thứ hai của phần tử mạng bằng cách thực hiện các phép đo đường xuống riêng cho chùm sóng trên một hoặc nhiều chùm sóng thứ hai; và xác định, bởi thiết bị, dựa ít nhất một phần vào tập hợp thông tin thứ nhất và tập hợp thông tin thứ hai, xem liệu thiết bị có ở vị trí thích hợp để đóng vai trò là neo định vị cho thiết bị người dùng đích hay không.

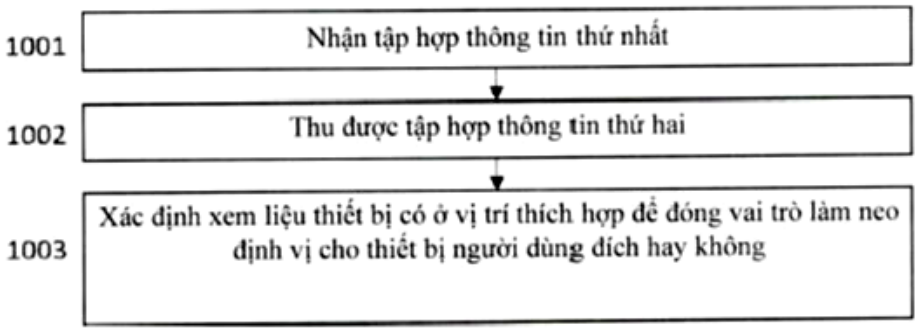


FIG. 10

(11) **112129 A**
(21) **1-2025-00194**
(22) 13/06/2023
(30) 63/352,027 14/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/US2023/025124 13/06/2023
(87) WO2023/244562 A1 21/12/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/519; A61P 37/00*

(71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC.** (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807 (US)
(72) BY Kolbot (US); PHIASIVONGSA Pasit (US); VAN BEEK Carim (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CƠ BẢN CỦA 2-[3-[4-AMINO-3-(2-FLO-4-PHENOXY-PHENYL)PYRAZOL[3,4-D]PYRIMIDIN-1-YL]PIPERIDIN-1-CACBONYL]-4-METYL-4-[4-(OXETAN-3-YL)PIPERAZIN-1-YL]PENT-2-ENNITRIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng rắn về cơ bản là tinh thể của 2-[3-[4- amino-3- (2-flo-4-phenoxy-phenyl)pyrazol[3,4-d]pyrimidin-1 - yl]piperidin-1-cacbonyl]-4- metyl-4-[4-(oxetan-3-yl)piperazin-1- yl]pent-2-ennitril (được định nghĩa ở đây dưới dạng Hợp chất (I), và cũng được biết đến như là PRN 1008 hoặc rilzabrutinib) dưới dạng muối dược dụng được lựa chọn từ HCI, oxalat, và/hoặc muối maleat hoặc mặt khác, đưới dạng đồng tinh thể metyl paraben dược dụng, và các dược phẩm chứa các dạng về cơ bản là tinh thể.

(11) **112130 A**
(21) **1-2025-00199**
(22) 27/07/2023
(30) 2022-121296 29/07/2022 JP
(51) ***C08G 59/20***
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/JP2023/027516 27/07/2023
(87) WO 2024/024881 A1 01/02/2024

(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) Jyunya IWASAWA (JP); Yusuke IMAI (JP); Koki MIHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY**

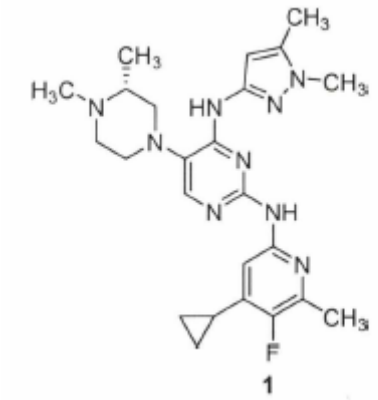
(57) Thông thường, hợp phần có trọng lượng phân tử thấp có xu hướng bay hơi khi được thêm vào để cải thiện khả năng gia công, làm cho việc giảm thiểu thoát khí của hợp phần này trở nên khó khăn. Tuy nhiên, sáng chế có thể giảm thiểu thoát khí trong quá trình đóng rắn ngay cả khi hợp phần có trọng lượng phân tử thấp được thêm vào để cải thiện khả năng gia công và có thể đóng rắn ở nhiệt độ thấp. Chế phẩm nhựa epoxy theo sáng chế chứa các hợp phần từ (A) đến (D): hợp phần (A): nhựa epoxy; hợp phần (B): hợp chất có hai hoặc nhiều nhóm thiol trong một phân tử; hợp phần (C): chất xúc tác đóng rắn; và hợp phần (D): chất độn, trong đó hàm lượng nhựa epoxy không chứa vòng thơm trong một phân tử là 9,5% theo khối lượng trở xuống so với tổng khối lượng của hợp phần (A) và chế phẩm nhựa epoxy bao gồm 25% theo khối lượng trở xuống của hợp phần (D) so với tổng khối lượng của chế phẩm.

(11) **112131 A**
(21) **1-2025-00201**
(22) 15/06/2023
(30) 2022-097201 16/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/JP2023/022233 15/06/2023
(87) WO 2023/243682 A1 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
(51) **D06M 13/224;** D06M 13/328; D06M 13/244; D06M 13/17
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Fumiyoshi ISHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP, SỢI TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề đề xuất: tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp, tác nhân xử lý này có khả năng cải thiện đặc tính loại bỏ hắc ín, đồng thời có đặc tính thải khói thấp; và tương tự. Sáng chế đề xuất tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp, tác nhân xử lý này chứa hợp chất este (A) và đặc trưng ở chỗ giá trị peroxit được đo được trong tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp là 100 meq/kg hoặc thấp hơn.

(11) **112132 A**
(21) **1-2025-00202**
(22) 04/09/2018
(30) 201721031453 05/09/2017 IN
201721034342 27/09/2017 IN
(43) 25/06/2025
(85) 04/09/2018
(86) PCT/IB2018/056732 04/09/2018
(87) WO2019/049021 A1 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021
(51) ***C07D 401/14***; *C07D 213/73; A61K 31/506; A61P 33/06*
(62) 1-2020-01289
(71) **CADILA HEALTHCARE LIMITED** (IN)
Zydus Tower, Satellite Cross Roads, Ahmedabad, Gujarat 380015 (IN)
(72) SINGH Kumar Kamlesh (IN); SINGH Nikhil Amar (IN); CHARAN Ganapatdan Shimbhu (IN); SHAH Nimeshkumar Mukeshkumar (IN); NARODE Sunil Dnyaneshwar (IN); VACHHANI Dipakkumar Dhanjibhai (IN); PATIL Amol Kashinath (IN); KHAIRNAR Sandip Pundlik (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRIAMINOPYRIMIDINE VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế này liên quan đến hợp chất triaminopyrimidine 1, hoặc các muối dược dụng của chúng, hoặc hydrat, hoặc solvat, hoặc chất đa hình, hoặc các dạng hoạt tính quang học của chúng ở dạng trạng thái rắn. Sáng chế cũng liên quan đến quy trình điều chế hợp chất triaminopyrimidine và các chất trung gian của chúng. Sáng chế này cũng liên quan đến chế phẩm dược phẩm bao gồm hợp chất triaminopyrimidine tinh khiết, hữu ích cho việc ngăn ngừa và điều trị bệnh sốt rét.



1

(11) **112133 A**
(21) **1-2025-00205**
(22) 14/07/2023
(30) 10-2022-0086730 14/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/KR2023/010068 14/07/2023
(87) WO2024/014917 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***A61N 1/36****; A61F 7/00; A61N 1/04*
(71) 1. **GENERAL NET CORP.** (KR)
217, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06283, Republic of Korea
2. **SONG, KANG HO** (KR)
303dong-1101ho, 56, Yeongdong-daero 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06082, Republic of Korea
(72) SONG Kang Ho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN CỰC CHO TUYẾN TIỀN LIỆT VÀ CHỨNG TIỂU KHÔNG TỰ CHỦ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện cực kích thích tăng cường cơ bắp cho tuyến tiền liệt và chứng tiểu không tự chủ, và cụ thể hơn là, đến thiết bị điện cực kích thích tăng cường cơ bắp được thiết kế để sử dụng tiếp xúc với các điện cực để điều trị các bệnh về tuyến tiền liệt và chứng tiểu không tự chủ, trong đó trong các thiết bị có tấm dưới được đặt trên ghế, vỏ chứa được ghép vào tấm dưới, tấm trên được tạo ra trên phần trên của vỏ chứa; và các điện cực được đặt trên tấm trên.

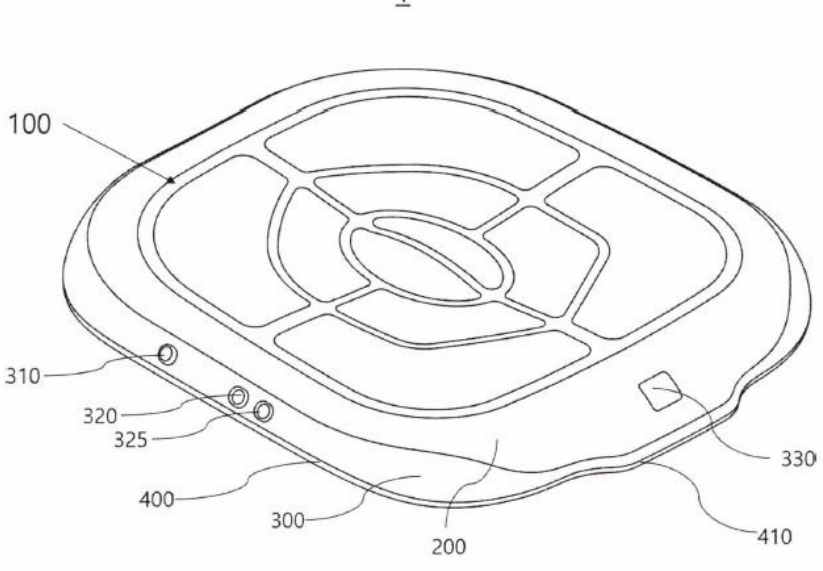


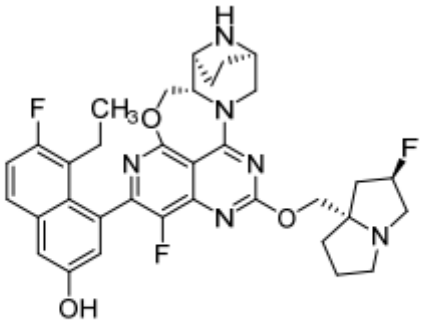
Fig.1

(11) **112134 A**
(21) **1-2025-00210**
(22) 28/07/2023
(30) 202211642769.4 20/12/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/CN2023/109901 28/07/2023
(87) WO2024/022507 01/02/2024
(51) **A61K 31/553**; A61P 35/00; A61K 9/127

(71) **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) SHA, Ruilin (CN); DUAN, Ziqing (CN); WANG, Haifeng (CN); TONG, Xinyong (CN); WANG, Pingping (CN); FENG, Biao (CN); WANG, Bin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ KRAS G12D VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất ức chế KRAS G12D và phương pháp sản xuất dược phẩm này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm, chứa hợp chất có công thức I hoặc muối dược dụng của nó, và lipit. Dược phẩm này có thể được ứng dụng tốt hơn trên lâm sàng.



(I)

(11) **112135 A**
(21) **1-2025-00223**
(22) 12/07/2023
(30) 2022-123107 02/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/JP2023/025715 12/07/2023
(87) WO2024/029294 08/02/2024
(51) ***A23L 11/00****; A23L 7/157; A23L 35/00; A21D 13/60; A23L 13/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) MIZUSHINA Ayuna (JP); KATO Kenta (JP); MATSUMOTO Shunsuke (JP); SANO Takashi (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TINH BỘT ĐẬU HÀ LAN ĐƯỢC AXETYL HÓA**

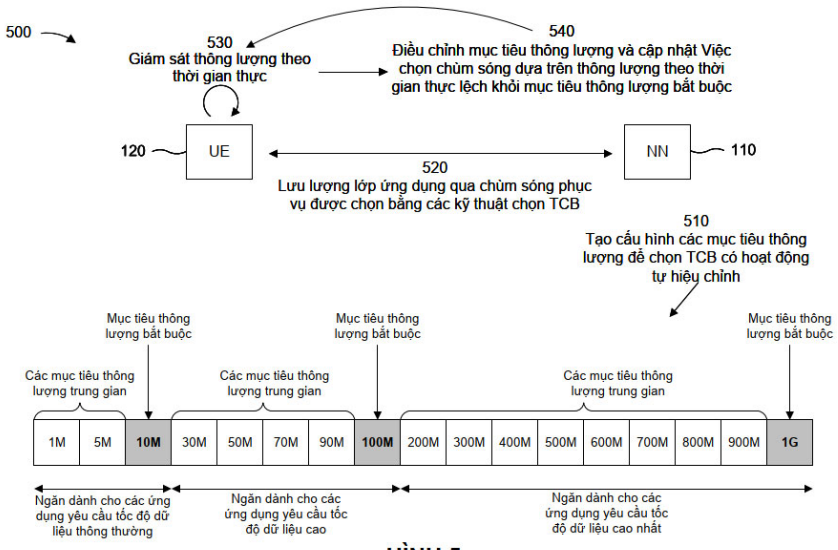
(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột đậu Hà Lan được axetyl hóa có nhóm axetyl với hàm lượng lớn hơn 1,6% khối lượng.

(11) **112136 A**
(21) **1-2025-00224**
(22) 13/06/2023
(30) 2023-008889 24/01/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/JP2023/021854 13/06/2023
(87) WO 2023/243624 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) **C12N 1/04**; C12N 1/14; C12R 1/645; C12N 1/20; C12R 1/01; C12N 1/00; C12N 1/16
(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION** (JP)
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan
(72) KANAKI, Tatsuro (JP); HATANAKA, Daisuke (JP); TAKAGI, Kimiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT LƯU DẺO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BAO GỒM VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất lưu dẻo chứa các thành phần sau đây:
(1) vi sinh vật
(2) polysacarit hoặc sợi nano cấu thành từ polysacarit,
trong đó khi vi sinh vật là vi khuẩn thì mật độ vi sinh vật là 1×10^7 CFU/mL hoặc lớn hơn và được phân tán trong chế phẩm, và khi vi sinh vật là nấm thì mật độ vi sinh vật là 1×10^3 CFU/mL hoặc lớn hơn và được phân tán trong chế phẩm.

(11) **112137 A**
(21) **1-2025-00228**
(22) 29/06/2023
(30) 17/814,686 25/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/US2023/069389 29/06/2023
(87) WO 2024/026189 A1 01/02/2024
(51) **H04B 7/06**; H04L 1/00; H04W 16/28; H04B 7/08
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHU, Jun (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); CHALLA, Raghu Narayan (US); MCCLOUD, Michael Lee (US); BANISTER, Brian Clarke (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể tạo cấu hình cho tập hợp thứ nhất của các mục tiêu thông lượng và tập hợp thứ hai của các mục tiêu thông lượng cho lớp ứng dụng. UE có thể đặt tốc độ thông lượng mục tiêu liên quan đến ứng dụng thành mục tiêu thông lượng bắt buộc có trong tập hợp thứ nhất của các mục tiêu thông lượng. UE có thể giám sát tốc độ thông lượng theo thời gian thực liên quan đến lớp ứng dụng. UE có thể đặt tốc độ thông lượng mục tiêu thành giá trị trong tập hợp thứ hai của các mục tiêu thông lượng dựa ít nhất một phần trên chênh lệch giữa tốc độ thông lượng theo thời gian thực và mục tiêu thông lượng bắt buộc đáp ứng ngưỡng. UE có thể chọn, từ tập hợp các chùm sóng ứng viên, chùm sóng phục vụ liên quan đến thông lượng lớp ứng dụng được ước tính đáp ứng tốc độ thông lượng mục tiêu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

(11) **112138 A**
(21) **1-2025-00229**
(22) 15/06/2023
(30) 2022-097202 16/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/JP2023/022232 15/06/2023
(87) WO 2023/243681 A1 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) **D06M 13/224**; D06M 13/192; D06M 15/53; D06M 13/256; D06M 13/292; D06M 13/17
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Yuji HONGO (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề cải thiện, cho sợi tổng hợp, độ thấm của chất kết dính giữa các sợi và hiệu quả ức chế xơ vải ở nhiệt độ cao. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp bao gồm: chất làm mịn (A) chứa hợp chất este toàn phần (A1) như được xác định sau đây; và hợp chất axit dicacboxylic (B) như được xác định sau đây. Hợp chất este toàn phần (A1) là hợp chất este toàn phần giữa axit cacboxylic hóa trị một và rượu hóa trị ba hoặc hóa trị bốn. Hợp chất axit dicacboxylic (B) là ít nhất một lựa chọn từ axit dicacboxylic C3-10 có 0 hoặc 1 nhóm hydroxyl trong phân tử và muối của axit dicacboxylic nói trên.

(11) **112139 A**
(21) **1-2025-00231**
(22) 11/07/2023
(30) 2211946.5 16/08/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/EP2023/069166 11/07/2023
(87) WO 2024/037793 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) **H04W 36/00**; H04W 36/36; H04W 36/08
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KARABULUT, Umur (TR); KORDYBACH, Krzysztof (PL); GÜRSU, Halit Murat (TR); ALI, Amaanat (FI); SPAPIS, Panagiotis (GR); AWADA, Ahmad (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHUYỂN GIAO CÓ ĐIỀU KIỆN**

(57) Theo một số ví dụ, phương pháp, được thực hiện trong nút chính (master node, MN) đích của mạng vô tuyến, để chuẩn bị chuyển giao thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong kết nối kép (dual connectivity, DC), trong đó sự chuyển giao giữa các ô sơ cấp (primary cell, PCell) của các MN nguồn và các MN đích cũng như các ô sơ cấp thứ cấp (primary secondary cell, PSCell) giữa các nút thứ cấp (secondary node, SN) nguồn và các SN đích, bao gồm truyền, đến MN nguồn, CHO với cấu hình DC bao gồm mã nhận dạng duy nhất cho UE được xác định giữa nút chính nguồn và nút thứ cấp đích, và cấu hình delta nhóm ô thứ cấp (secondary cell group, SCG), config1, của SN đích, nhận, từ MN nguồn, chỉ báo biểu thị thủ tục CPC được tạo cấu hình sau việc truyền của CHO với cấu hình DC, mã nhận dạng duy nhất cho UE, và mã nhận dạng cho SN đích, và truyền yêu cầu đến SN đích để chuẩn bị cấu hình delta SCG thứ hai, config2, cần được sử dụng bởi UE trong sự kiện mà thủ tục CPC được khởi tạo bởi MN nguồn được thực thi.

(11) **112140 A**
(21) **1-2025-00232**
(22) 28/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/US2022/035254 28/06/2022
(87) WO 2024/005785 04/01/2024
(51) ***F28D 20/00***
(71) **HIGHER DIMENSION MATERIALS, INC.** (US)
570 Hale Ave N, St. Paul, MN 55128, United States of America
(72) KIM, Young-Hwa (US); OLMSTED, Richard, Dale (US); LORENZ, Thomas, P., Jr. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống lưu trữ năng lượng nhiệt có thể được sử dụng để lưu trữ lâu dài lượng lớn năng lượng nhiệt. Trong một số trường hợp, các hệ thống như vậy nhận năng lượng điện từ các nguồn năng lượng tái tạo chẳng hạn như các tấm pin mặt trời hoặc các tua bin gió. Bằng cách sử dụng các kỹ thuật mới, các hệ thống lưu trữ năng lượng nhiệt chuyển đổi năng lượng điện thành năng lượng nhiệt được lưu trữ trong các vật liệu nóng chẳng hạn như silic nóng chảy, muối nóng chảy, hoặc vật liệu khác bất kỳ mà có thể lưu trữ lượng nhiệt lớn. Các hệ thống lưu trữ năng lượng nhiệt kết hợp khả năng cách nhiệt cực tốt của bể lưu trữ năng lượng nhiệt chứa các vật liệu nóng. Các hệ thống này cũng được tạo kết cấu để giải phóng năng lượng nhiệt theo cách hiệu quả đến tua bin hơi nước sản xuất điện bằng cách sử dụng các hệ thống trao đổi nhiệt và kỹ thuật mới được mô tả. Các hệ thống lưu trữ năng lượng được mô tả ở đây có hiệu suất thực tổng cao hơn các hệ thống lưu trữ năng lượng hiện có.

(11) **112141 A**
(21) **1-2025-00234**
(22) 19/07/2023
(30) 202321587881.2 20/06/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/KR2023/010434 19/07/2023
(87) WO 2024/019540 25/01/2024
(51) ***G09F 9/30****; H10K 77/10; H10K 102/00; H10K 50/84; G06F 1/16; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) JANG, Min Sok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO VÀ TẤM KIM LOẠI DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

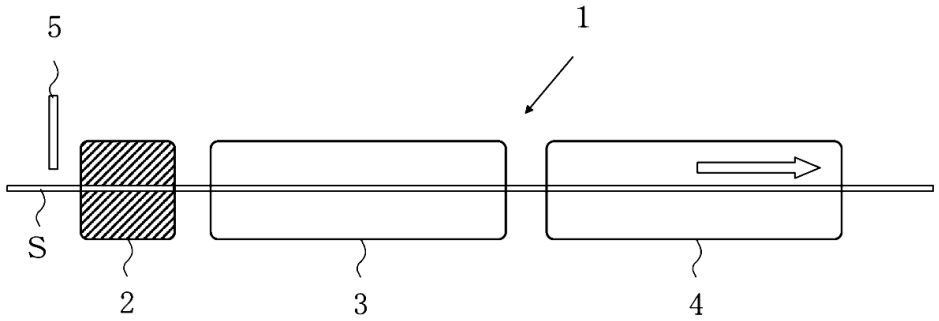
(57) Theo một phương án, thiết bị hiển thị mềm dẻo bao gồm: panen hiển thị bao gồm các điểm ảnh, trong đó vùng gập được xác định trong panen hiển thị; và tấm kim loại được bố trí trên bề mặt phía sau của panen hiển thị, trong đó tấm kim loại bao gồm: tấm kim loại phía dưới; tấm kim loại phía trên bao gồm phần bậc; và miếng đệm chính và miếng đệm phụ, mà được bố trí giữa tấm kim loại phía dưới và tấm kim loại phía trên, trong đó miếng đệm phụ chồng lên phần bậc trên hình chiếu bằng.

(11) **112142 A**
(21) **1-2025-00243**
(22) 06/08/2020
(30) 62/883,459 06/08/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/US2020/045170 06/08/2020
(87) WO 2021/026334 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023
(51) **H04N 19/102**; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/174
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ẢNH THÔNG QUA LUỒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video có mạch điện tử để tạo ra luồng bit được mã hóa để giải mã bằng bộ giải mã tương thích, luồng bit được mã hóa bao gồm hình ảnh thứ nhất được sử dụng làm hình ảnh tham chiếu, hình ảnh hiện tại bao gồm khối được lập mã thứ nhất và khối được lập mã thứ hai, tín hiệu biểu thị rằng chế độ dựa trên khối khi hình ảnh tham chiếu và hình ảnh hiện tại có các độ phân giải khác nhau được bật, và thông tin bao gồm chỉ mục hữu ích cho việc xác định hằng số chia tỷ lệ, bộ giải mã có mạch điện tử được tạo cấu hình để: nhận luồng bit; xác định chế độ dựa trên khối có được bật hay không, và nếu được bật thì sử dụng chế độ: xác định hằng số chia tỷ lệ bằng cách sử dụng thông tin trong luồng bit bao gồm chỉ mục; xác định dự đoán cho khối thứ nhất từ hình ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng hằng số chia tỷ lệ và sử dụng bộ lọc được xác định cụ thể cho dự đoán cho khối thứ nhất và không được xác định cho toàn bộ hình ảnh tham chiếu; sử dụng dự đoán để dựng lại khối thứ nhất, và không sử dụng chế độ, dựng lại khối thứ hai mà không sử dụng dự đoán từ hình ảnh tham chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu ảnh thông qua luồng bit được mã hóa.

[Fig. 1]



(11) **112143 A**
(21) **1-2025-00246**
(22) 26/06/2023
(30) 22190347.9 15/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/EP2023/067224 26/06/2023
(87) WO2024/012854 A1 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***A61Q 11/00****; A61K 8/44; A61K 8/19; A61K 8/24*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) LIU Weining (CN); WANG Xiaohong (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

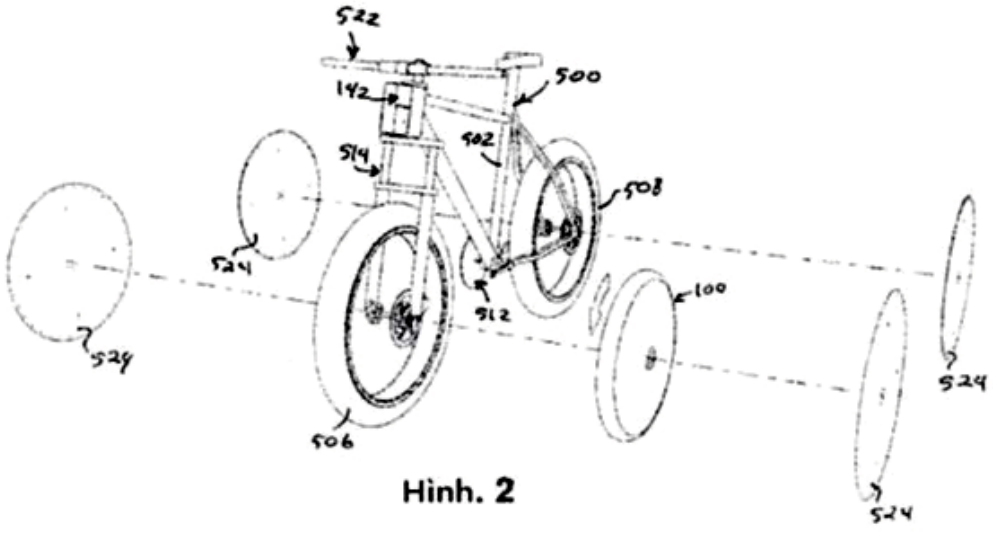
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ TÁI KHOÁNG HÓA VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA HOẶC GIẢM SÂU RĂNG VÀ/HOẶC ĐỘ MẪN CẢM RĂNG NGƯỜI DÙNG**

(57) Chế phẩm chăm sóc răng miệng được bộc lộ này có chứa axit amin phân cực không tích điện, axit amin phân cực tích điện, nguồn chất canxi không tan và/hoặc ít tan trong nước, trong đó tỉ lệ trọng lượng giữa nguồn chất canxi so với tổng lượng axit amin phân cực không tích điện và axit amin phân cực tích điện có mặt trong chế phẩm này là từ 1:10 đến 20:1, và trong đó chế phẩm này có chứa các axit amin khác nữa bổ sung cho axit amin phân cực không tích điện và axit amin phân cực tích điện nêu trên với hàm lượng ít hơn 0,005%, tính theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm.

(11) **112144 A**
(21) **1-2025-00251**
(22) 15/06/2023
(30) 2208834.8 15/06/2022 GB
2208835.5 16/06/2022 GB
3167709 08/07/2022 CA
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/CA2023/050832 15/06/2023
(87) WO2024/065030 A1 04/04/2024
(51) ***B62D 37/04**; B62D 15/00*
(75) **PILON, DANIEL** (CA)
493 Terasse Blais, Lasalle, Québec H8P3N8, Canada
(74) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘNG LỰC HỌC PHƯƠNG TIỆN DỰA TRÊN BÁNH ĐÀ VÀ HỆ THỐNG LÁI**

(57) Các phương tiện hẹp có nhiều ưu điểm nhưng thường bị hạn chế ứng dụng do mất ổn định khi lăn. Việc sử dụng bánh đà để tăng tính ổn định là một phương nhưng phạm vi hoạt động, độ phức tạp, hiệu suất và chi phí thường giới hạn việc ứng dụng các phương tiện này. Hệ thống và phương pháp cải thiện sự ổn định và linh hoạt cho phép áp dụng lực ổn định từ bánh đà và điều khiển hướng đi đồng thời và hợp tác với tay lái của người điều khiển và hỗ trợ, mang lại lợi ích về giảm chi phí và độ phức tạp, đồng thời cung cấp hiệu suất cao hơn, điều khiển trực quan, an toàn và phạm vi hoạt động mở rộng.



Hình. 2

(11) **112145 A**
(21) **1-2025-00256**
(22) 26/05/2023
(30) 20225662 13/07/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/EP2023/064235 26/05/2023
(87) WO2024/012761 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) ASTOLA, Pekka (FI); LAINEMA, Jani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO

(57) Phương pháp bao gồm các bước nhận đơn vị khối hình ảnh của khung, đơn vị khối hình ảnh bao gồm các mẫu trong kênh sắc độ thứ nhất, kênh sắc độ thứ hai và một kênh độ chói; xác định các vùng tham chiếu đồng vị trí trên các thành phần độ chói của kênh độ chói, các thành phần sắc độ của kênh sắc độ thứ nhất và các thành phần sắc độ của kênh sắc độ thứ hai; thực hiện dự đoán được bù chuyển động cho thành phần độ chói, thành phần sắc độ thứ nhất và thành phần sắc độ thứ hai sử dụng các khung tham chiếu và các vectơ chuyển động; thu được hàm ánh xạ thứ nhất ánh xạ thành phần độ chói thành thành phần sắc độ thứ nhất và hàm ánh xạ thứ hai ánh xạ thành phần độ chói thành thành phần sắc độ thứ hai sử dụng dự đoán độ chói đồng vị trí và các dự đoán sắc độ; khôi phục phần dư độ chói; và thu được dự đoán sắc độ thứ nhất bằng cách sử dụng hàm thứ nhất và phần dư độ chói, và dự đoán sắc độ thứ hai bằng cách sử dụng hàm thứ hai và phần dư độ chói.

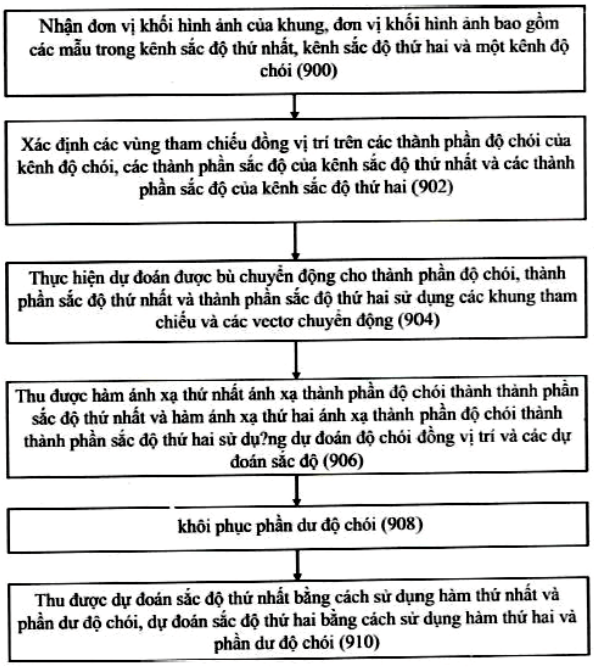


Fig. 9

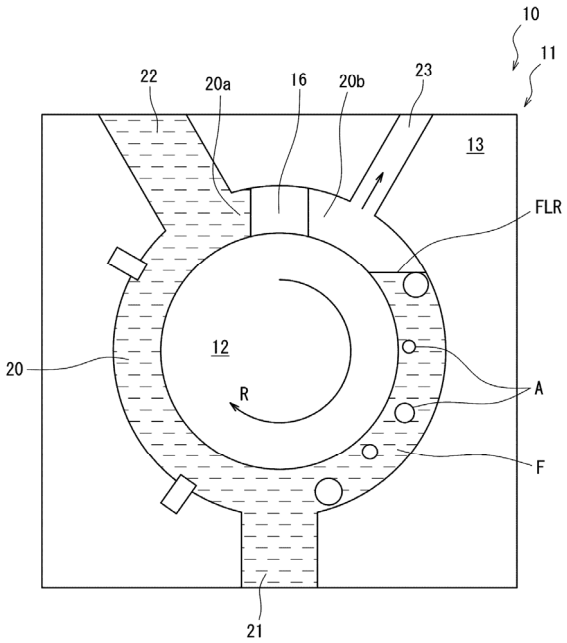
(11) **112146 A**
(21) **1-2025-00259**
(22) 13/06/2023
(30) 2022-097623 16/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2023/021938 13/06/2023
(87) WO 2023/243634 21/12/2023
(51) **B32B 27/00**; C09J 133/00; H01L 21/683; C09J 7/38; H01L 21/60; B32B 7/023; C09J
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) OCHI, Genki (JP); MIZUNO, Daisuke (JP); OZAKI, Mayu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chuyển tiếp trong đó dấu căn thẳng có thể được tạo ra ở vị trí bất kỳ trong bước bất kỳ và tính linh hoạt đa dụng là cao. Tấm chuyển tiếp theo sáng chế được sử dụng để tiếp nhận linh kiện điện tử. Tấm chuyển tiếp theo sáng chế chứa thành phần thay đổi màu sắc có khả năng thay đổi màu sắc bằng kích thích bên ngoài. Tốt hơn là, tấm chuyển tiếp theo sáng chế có lớp chất kết dính nhạy áp, và lớp chất kết dính nhạy áp chứa thành phần thay đổi màu sắc.

(11) **112147 A**
(21) **1-2025-00262**
(22) 10/04/2023
(30) 2022-114781 19/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2023/014573 10/04/2023
(87) WO 2024/018703 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***B01D 19/00***
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0852 Japan
(72) NISHIMURA, Kenji (JP); SUHARA, Nobuhisa (JP); UETSUJI, Eiji (JP); MORITA, Goshi (JP); SAKAKIHARA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ KHỬ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử khí (100) bao gồm: bộ phận tạo kênh (11) để xác định kênh hình khuyên (20); cổng nạp (21) mà thông qua đó chất lưu (F) chảy vào trong kênh hình khuyên (20); cổng xả (22) mà thông qua đó chất lưu (F) chảy ra khỏi kênh hình khuyên (20); vách ngăn (16) mà chia cách một phần kênh hình khuyên (20); bộ truyền động (29) mà làm cho ít nhất một phần của bộ phận tạo kênh (11) quay tương đối với vách ngăn (16) theo hướng chu vi của kênh hình khuyên (20), để tạo ra gradien trong áp suất của chất lưu (F) trong kênh hình khuyên (20); và lỗ thông khí (23) mà thông với kênh hình khuyên (20) tại vị trí mà áp suất của chất lưu (F) thấp hơn so với áp suất của chất lưu trong cổng xả (22), và giải phóng các bọt khí (A) có trong chất lưu (F), ra bên ngoài kênh hình khuyên (20).

Fig. 5C

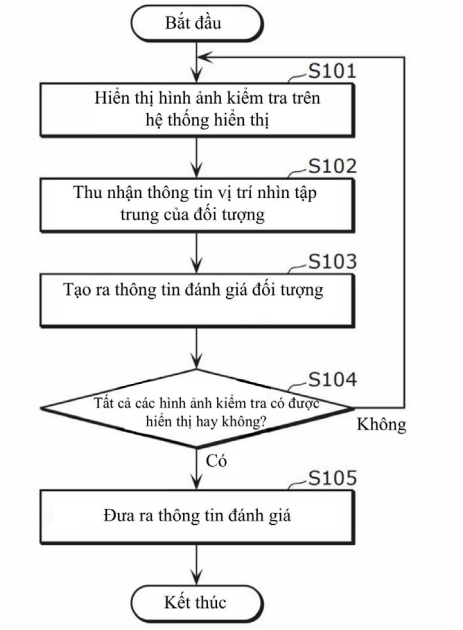


(11) **112148 A**
(21) **1-2025-00263**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-116700 21/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2023/026038 14/07/2023
(87) WO 2024/019006 A1 25/01/2024
(51) **A61B 10/00;** G06F 3/01; G06F 3/0346; A61B 3/113
(71) **OSAKA UNIVERSITY** (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
(72) Shuko TAKEDA (JP); Ryuichi MORISHITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA STROOP, BỘ LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA STROOP, HỆ THỐNG KIỂM TRA STROOP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH KIỂM TRA STROOP, BỘ LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH TẠO HÌNH ẢNH KIỂM TRA STROOP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

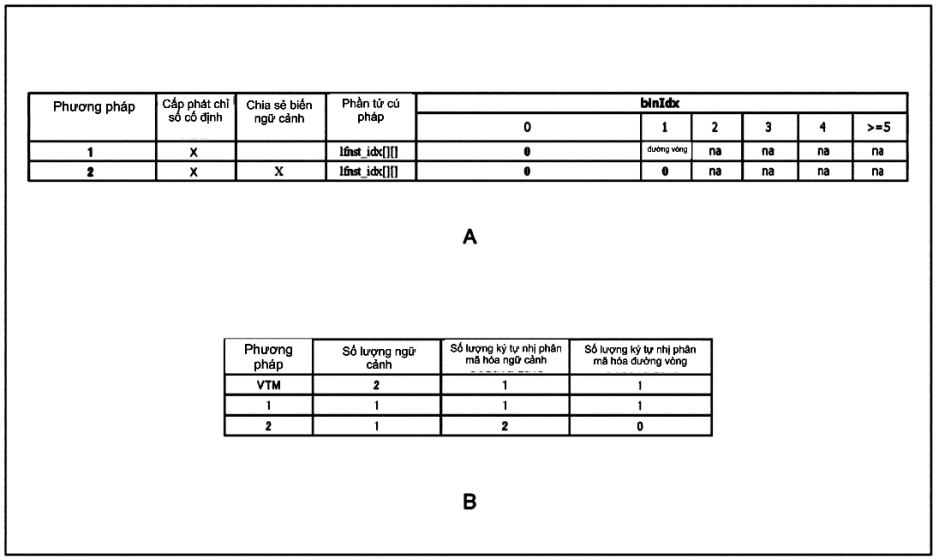
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra Stroop chỉ báo sự đánh giá của đối tượng dựa vào thông tin vị trí nhìn tập trung chỉ báo vị trí của sự nhìn tập trung của đối tượng trên hình ảnh kiểm tra (S102 đến S105). Hình ảnh kiểm tra bao gồm vùng có vấn đề kiểm tra mà hiển thị vấn đề kiểm tra cần được đưa ra tới đối tượng và vùng phản hồi mà hiển thị các lựa chọn bao gồm lựa chọn chính xác và một hoặc nhiều các lựa chọn không chính xác cho sự lựa chọn bởi đối tượng để trả lời vấn đề kiểm tra bằng việc nhìn tập trung. Một hoặc nhiều các lựa chọn không chính xác bao gồm lựa chọn gây nhiễu có khả năng làm ảnh hưởng đối tượng do hiệu ứng Stroop.

FIG. 8



(11) **112149 A**
(21) **1-2025-00264**
(22) 04/09/2020
(30) 62/896785 06/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2020/033572 04/09/2020
(87) WO 2021/045187 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023
(51) ***H04N 19/13***
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) TSUKUBA Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin có khả năng kiềm chế sự tăng lên trong tải xử lý mã hóa/xử lý giải mã. Biến ngữ cảnh cố định được thiết đặt cho ký tự nhị phân thứ nhất của xâu ký tự nhị phân của thông tin điều khiển biến đổi thứ cấp, mà là thông tin điều khiển về biến đổi thứ cấp, và mỗi ký tự nhị phân của thông tin điều khiển biến đổi thứ cấp được mã hóa số học dựa vào biến ngữ cảnh cố định được thiết lập. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh, thiết bị truyền, thiết bị nhận, thiết bị truyền/thu, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị tạo ảnh, thiết bị mô phỏng, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý ảnh, phương pháp xử lý thông tin, và tương tự.



Phương pháp	Cấp phát chỉ số cố định	Chia sẻ biến ngữ cảnh	Phần tử cú pháp	binIdx					
				0	1	2	3	4	>=5
1	X		ctxInc[][]	0	đường vòng	na	na	na	na
2	X	X	ctxInc[][]	0	0	na	na	na	na

A

Phương pháp	Số lượng ngữ cảnh	Số lượng ký tự nhị phân mã hóa ngữ cảnh	Số lượng ký tự nhị phân mã hóa đường vòng
VTM	2	1	1
1	1	1	1
2	1	2	0

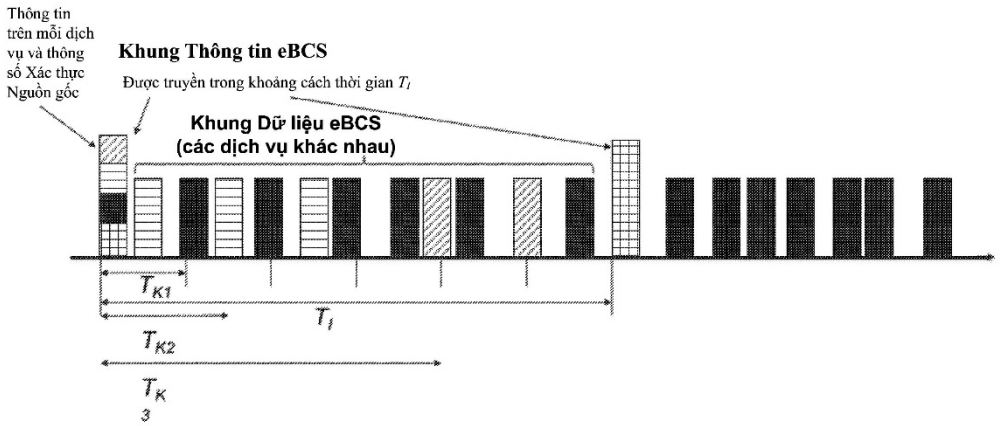
B

(11) **112150 A**
(21) **1-2025-00267**
(22) 06/11/2020
(30) 62/932,079 07/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/US2020/059515 06/11/2020
(87) WO 2021/092467 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023
(51) ***H04W 4/06****; H04W 48/16; H04W 12/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Antonio DE LA OLIVA (ES); Robert GAZDA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ PHÂN PHỐI THÔNG TIN DỊCH VỤ**

(57) Thông tin dịch vụ (ví dụ: thông tin dịch vụ hướng truyền rộng nâng cao (eBCS)) có thể được phân phối. Các khả năng của dịch vụ (ví dụ: eBCS) có thể được quảng cáo (ví dụ: bởi điểm truy cập (AP)), ví dụ như bằng cách phát theo hướng truyền rộng về khung hành động công khai. Khung hành động công khai có thể bao gồm thông tin trên mỗi dịch vụ. Khung hành động công khai có thể được truyền trên cơ sở mỗi dịch vụ. Khung hành động công khai có thể kết hợp thông tin xác thực và thông tin dịch vụ. Xác thực nguồn gốc dịch vụ hướng truyền rộng nâng cao có thể được thực hiện trên cơ sở mỗi dịch vụ (ví dụ: sử dụng thông tin xác thực nguồn gốc để xác thực khung dữ liệu hướng truyền rộng cho một dịch vụ được tiêu dùng). Thông tin xác thực nguồn gốc có thể chung cho các khung liên kết với các dịch vụ khác nhau. Dịch vụ có thể được tiêu dùng mà không cần truy vấn thiết bị khởi đầu dịch vụ. Các trạm (ví dụ: có và không liên kết với AP) có thể báo cáo mức tiêu dùng hoặc sử dụng dịch vụ, Báo cáo có thể không được yêu cầu hoặc được yêu cầu (ví dụ: để phản hồi yêu cầu từ AP).



HÌNH 8

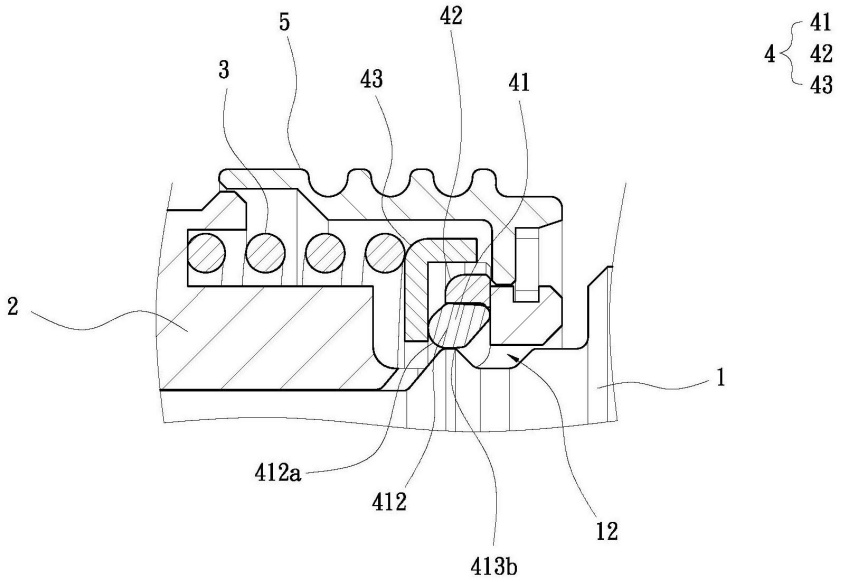
(11) **112151 A**
(21) **1-2025-00268**
(22) 23/06/2023
(30) 202210718723.X 23/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/US2023/068974 23/06/2023
(87) WO/2023/250475 28/12/2023
(51) **C07K 19/00**; C12N 9/22; C12N 15/90; C12N 9/16; C12N 15/55; C12N 15/62
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) XU, Jianping (US); SHI, Wan (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP CAS EXONUCLEAZA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CÓ LIÊN QUAN ĐỂ CẮT BỎ, ĐẢO NGƯỢC, VÀ TÍCH HỢP ĐẶC HIỆU VỊ TRÍ**

(57) Được đề xuất trong bản mô tả này là protein dung hợp và phương pháp và hệ thống có liên quan để làm tăng hiệu quả của việc chỉnh sửa bộ gen bằng cách sử dụng nucleaza định hướng vị trí. Protein dung hợp, hệ thống, và phương pháp có thể làm tăng có chọn lọc kết quả chỉnh sửa mong muốn (ví dụ như, sự đảo ngược, sự cắt bỏ, và sự sửa chữa định hướng tương đồng). Cũng được đề xuất là các thành phần hữu ích khác nhau để sản xuất và sử dụng protein dung hợp và thực hành phương pháp này.

(11) **112152 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00274**
(22) 14/01/2025
(30) 113143225 11/11/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2025
(51) ***F16L 37/10***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Hsu, An-Szu (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU ĐẦU NỐI CÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đầu nối cái bao gồm thân chính có lối cắm bên trong và phần gài trước với hai khe tiếp xúc đối lập hoàn toàn thông được với lối cắm; mô-đun giữ được lắp xung quanh phần gài và bao gồm hai bộ phận lẫy mà đi qua các khe tiếp xúc vào trong lối cắm để tạo ra phần dẫn động; lò xo có hai đầu được ép vào mô-đun giữ và rãnh cố định hình khuyên được tạo ra xung quanh phần gài; và vỏ kéo được lắp xung quanh mô-đun giữ, phần có đầu trước được ép vào vỏ kéo. Đầu nối đực có thể được khóa vào hoặc mở khóa khỏi lối cắm bằng các di chuyển vỏ kéo để tác động đến các bộ phận lẫy. Kết cấu đầu nối cái yêu cầu khoảng cách vận hành tương đối nhỏ và có thể được sử dụng thuận lợi trong không gian tương đối hẹp để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi đầu nối đực.



(11) **112153 A**
(21) **1-2025-00275**
(22) 14/06/2023
(30) 22305869.4 14/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/EP2023/065925 14/06/2023
(87) WO2023/242247 A8 21/12/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61K 38/00*

(71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOFI** (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) DULLAERS Melissa (BE); NEYT Katrijn (BE); ROOBROUCK Annelies (BE); STAELENS Stephanie (BE); STEFFENSEN Soren (DK); VAN BELLE Tom (BE); VAN HOORICK Diane (BE); VERHELST Judith (BE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN LẺ GLOBULIN MIỄN DỊCH (ISVD), POLYPEPTIT CÓ CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, HỢP PHẦN CÓ CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHO CHÚNG, VECTƠ CÓ CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ VẬT CHỦ KHÔNG PHẢI NGƯỜI HOẶC TẾ BÀO CHỦ KHÔNG PHẢI CỦA NGƯỜI ĐÃ BIẾN NẠP HOẶC ĐÃ CHUYỂN NẠP VỚI AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề xuất miền biến đổi đơn lẻ globulin miễn dịch (immunoglobulin single variable domain - ISVD) liên kết với cả miền không đổi của thụ thể tế bào T (T cell receptor - TCR) người trên tế bào T và miền không đổi của TCR động vật linh trưởng không phải người trên tế bào T. Sáng chế cũng đề cập đến polypeptit có chứa ISVD theo sáng chế và ít nhất là một ISVD có khả năng liên kết với kháng nguyên trên tế bào đích. Sáng chế còn đề xuất axit nucleic mã hóa cho ISVD này hoặc polypeptit cũng như là vectơ, vật chủ và phương pháp để sản xuất các ISVD hoặc polypeptit này.

(11) **112154 A**
(21) **1-2025-00278**
(22) 15/05/2020
(30) 16/803,735 27/02/2019 US
62/868,632 28/06/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/12/2021
(86) PCT/US2020/033170 15/05/2020
(87) WO 2020/263452 A1 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022
(51) ***H04W 72/04***; *H04L 1/16; H04L 1/18*
(62) 1-2021-08106
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); YANG, Wei (CN); SUN, Jing (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận một bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). UE có thể ánh xạ chuỗi bit trong một bản tin DCI đến tập hợp cấu hình bao gồm nhiều cấu hình lập lịch bán liên tục đường xuống hoặc nhiều cấu hình cấp phép được tạo cấu hình đường lên sẽ được kích hoạt hoặc giải phóng đồng thời. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi UE.

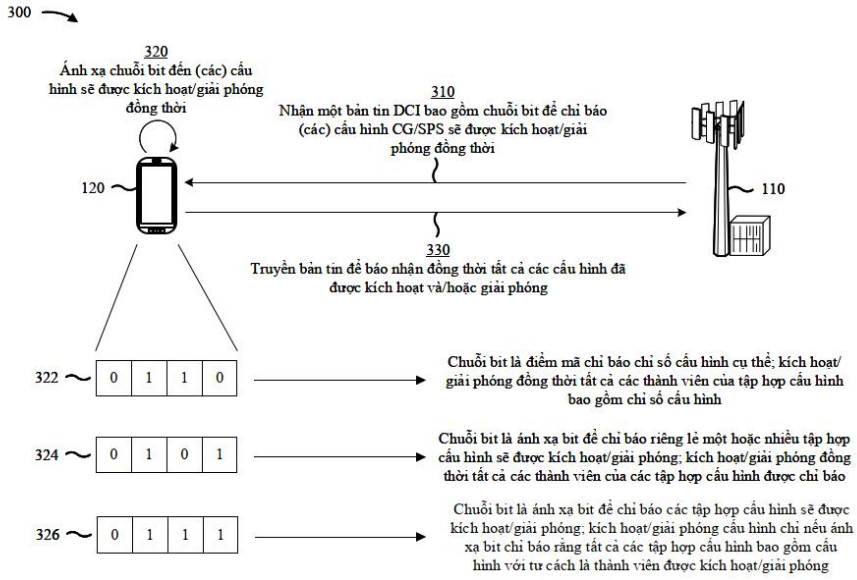


Fig.3

(11) **112155 A**
(21) **1-2025-00293**
(22) 08/05/2023
(30) 10-2022-0145496 03/11/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/KR2023/006215 08/05/2023
(87) WO 2024/019286 25/01/2024
(51) ***H04W 52/02****; H04W 84/12*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Junsu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ CHẾ ĐỘ TWT HOẶC CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử, thiết bị điện tử này bao gồm: mạch truyền thông mà truyền hoặc nhận dữ liệu qua ít nhất một liên kết được tạo ra giữa thiết bị điện tử và thiết bị điện tử bên ngoài; và bộ xử lý. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: nhận biết các khoảng thời gian giữa các gói tin được truyền hoặc được nhận qua ít nhất một liên kết; nhận biết tỷ lệ của các khoảng thời gian mà tối đa là giá trị được chỉ định trong số các khoảng thời gian; chọn chế độ thời gian đánh thức mục tiêu (TWT) trong đó mạch truyền thông được chuyển sang trạng thái hoạt động tại mỗi thời gian được chỉ định trên cơ sở tỷ lệ này hoặc chế độ tiết kiệm điện trong đó mạch truyền thông được chuyển sang trạng thái không hoạt động khi gói tin không được truyền hoặc được nhận trong thời gian được chỉ định; và điều khiển mạch truyền thông trên cơ sở chế độ được chọn.

(11) **112156 A**
(21) **1-2025-00295**
(22) 18/07/2022
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2022/106340 18/07/2022
(87) WO 2024/016135 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LIU, Yong (CN); TAO, Tao (CN); LIU, Jianguo (CN); MENG, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông. Thiết bị thứ nhất thực hiện quy trình LBT loại thứ nhất trong băng tần không được cấp phép. Để đáp lại việc thực hiện thành công quy trình LBT loại thứ nhất, thiết bị thứ nhất truyền, đến thiết bị thứ hai, chuỗi tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) liên kết phụ thứ nhất trong băng tần không được cấp phép để định khoảng cách giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, và/hoặc để định vị thiết bị thứ nhất. Chuỗi PRS liên kết phụ thứ nhất liên kết với quy trình LBT loại thứ nhất và/hoặc quy trình LBT loại thứ hai để được thực hiện bởi thiết bị thứ hai để truyền chuỗi PRS liên kết phụ thứ hai trong băng tần không được cấp phép đến thiết bị thứ nhất để định khoảng cách hoặc định vị.

(11) **112157 A**
(21) **1-2025-00301**
(22) 01/12/2011
(30) 61/558,286 10/11/2011 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2011/062828 01/12/2011
(87) WO 2012/075246 A2 07/06/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2013
(51) ***G10L 21/00***
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) RIEDMILLER, Jeffrey (US); RADHAKRISHNAN, Regunathan (IN); PRIBADI, Marvin (US); FARAHANI, Farhad (IR); SMITHERS, Michael (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị giải mã âm thanh và phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình phần mềm được làm thích ứng để thực thi trên bộ xử lý và để thực hiện các bước của phương pháp khi được thực hiện trên thiết bị tính toán. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kỹ thuật xử lý thích ứng dữ liệu phương tiện dựa trên dữ liệu riêng biệt chỉ rõ trạng thái của dữ liệu phương tiện. Thiết bị trong chuỗi xử lý phương tiện có thể xác định xem dạng xử lý phương tiện đã được thực hiện trên phiên bản đầu vào của dữ liệu phương tiện hay chưa. Nếu đã thực hiện, thiết bị có thể làm thích ứng quá trình xử lý dữ liệu phương tiện của nó để vô hiệu hóa việc thực hiện dạng xử lý phương tiện. Nếu chưa thực hiện, thiết bị sẽ thực hiện dạng xử lý phương tiện. Thiết bị có thể tạo ra trạng thái của dữ liệu phương tiện chỉ rõ dạng xử lý phương tiện. Thiết bị có thể truyền thông trạng thái của dữ liệu phương tiện và phiên bản đầu ra của dữ liệu phương tiện đến thiết bị nhận trong chuỗi xử lý phương tiện, nhằm mục đích hỗ trợ xử lý thích ứng dữ liệu phương tiện của thiết bị nhận.

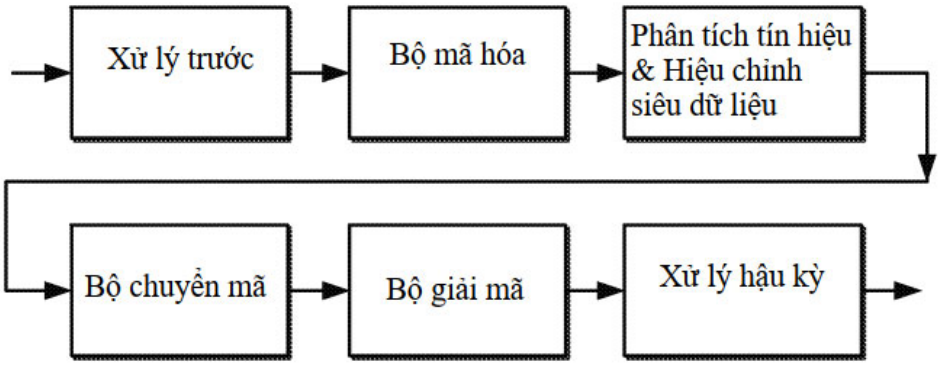


Fig.1

(11) **112158 A**
(21) **1-2025-00302**
(22) 06/12/2012
(30) 61/703,449 20/09/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(87) WO 2013/086169 A1 13/06/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2015
(51) ***G06F 3/14****; G09G 5/00; G06T 5/00*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính độ chói về cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang độ xám tham chiếu dựa trên tính phi tuyến về cảm quan của thị giác con người được làm thích ứng tại các mức độ ánh sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị tạo hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để truy cập ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị tạo hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị tạo hình ảnh. Dựa trên phép ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết xuất hình ảnh được thực hiện trên một hoặc nhiều bộ xử lý.

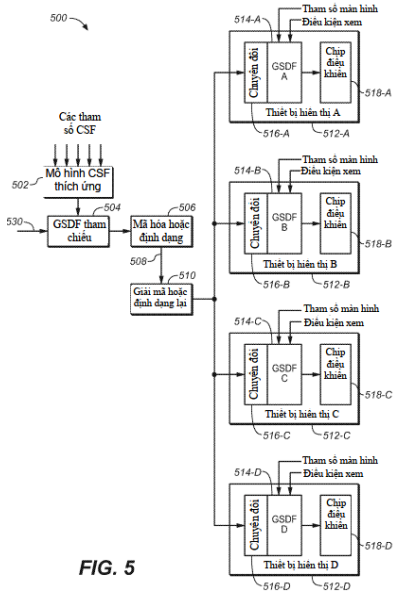


FIG. 5

(11) **112159 A**
(21) **1-2025-00303**
(22) 06/12/2012
(30) 61/703,449 20/09/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(87) WO 2013/086169 A1 13/06/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2015
(51) ***G06F 3/14****; G09G 5/00; G06T 5/00*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính độ chói về cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang độ xám tham chiếu dựa trên tính phi tuyến về cảm quan của thị giác con người được làm thích ứng tại các mức độ ánh sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị tạo hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để truy cập ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị tạo hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị tạo hình ảnh. Dựa trên phép ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết xuất hình ảnh được thực hiện trên một hoặc nhiều bộ xử lý.

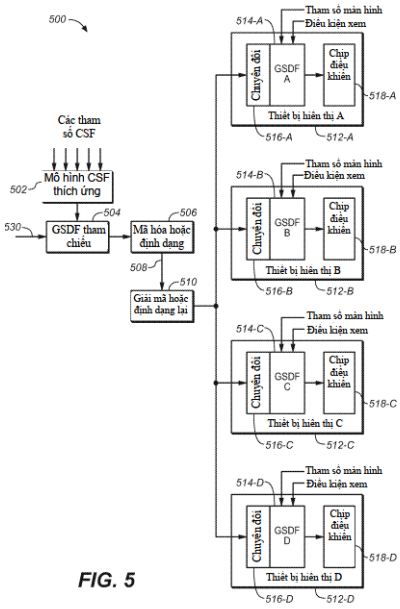


FIG. 5

(11) **112160 A**
(21) **1-2025-00304**
(22) 06/12/2012
(30) 61/703,449 20/09/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(87) WO 2013/086169 A1 13/06/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022
(51) **G06F 3/14**; G09G 5/00; G06T 5/00
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính độ chói về cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang độ xám tham chiếu dựa trên tính phi tuyến về cảm quan của thị giác con người được làm thích ứng tại các mức độ ánh sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị tạo hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để truy cập ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị tạo hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị tạo hình ảnh. Dựa trên phép ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết xuất hình ảnh được thực hiện trên một hoặc nhiều bộ xử lý.

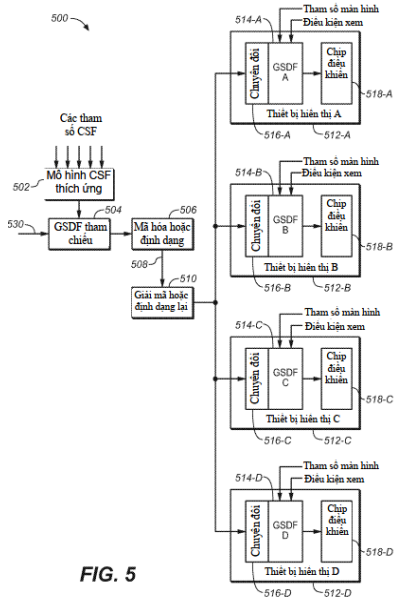


FIG. 5

(11) **112161 A**
(21) **1-2025-00305**
(22) 06/12/2012
(30) 61/703,449 20/09/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/US2012/068212 06/12/2012
(87) WO 2013/086169 A1 13/06/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022
(51) ***G06F 3/14****; G09G 5/00; G06T 5/00*
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) MILLER, JON SCOTT (US); DALY, Scott (US); NEZAMABADI, Mahdi (US); ATKINS, Robin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính độ chói về cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang độ xám tham chiếu dựa trên tính phi tuyến về cảm quan của thị giác con người được làm thích ứng tại các mức độ ánh sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị tạo hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để truy cập ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị tạo hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị tạo hình ảnh. Dựa trên phép ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được tạo cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết xuất hình ảnh được thực hiện trên một hoặc nhiều bộ xử lý.

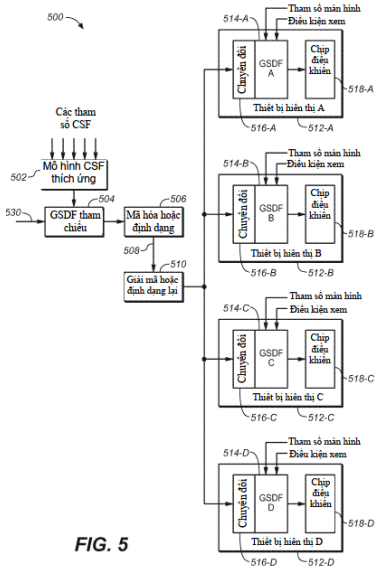


FIG. 5

(11) **112162 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00307**
(22) 15/01/2025
(30) 2024-118329 24/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2025
(51) ***C02F 11/00***
(71) **MORITOMIZU GIKEN CO., LTD.** (JP)
24-15-201, Senjunakaicho, Adachi-ku, Tokyo Japan
(72) TAMAKI Masatomo (JP); OHYAMA Mitsutoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG TÁI CHẾ BÙN THẢI THÀNH NGUỒN TÀI NGUYÊN THEO KIỂU TUẦN HOÀN

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống tái chế bùn thải thành nguồn tài nguyên có khả năng giải quyết nhược điểm của thiết bị ủ phân kín thông thường. Sáng chế đề xuất hệ thống tái chế bùn thải thành nguồn tài nguyên theo kiểu tuần hoàn để tái chế chất thải hữu cơ dưới dạng bùn thải thành sản phẩm hữu ích. Hệ thống tái chế bùn thải thành nguồn tài nguyên theo kiểu tuần hoàn bao gồm: phương tiện tách nước để tách nước khỏi bùn thải để tạo ra nguyên liệu; phương tiện xử lý lên men sơ cấp bao gồm thùng xử lý lên men dạng hình trụ nằm ngang được tạo kết cấu để quay quanh trục tâm của nó; phương tiện cấp nguyên liệu được bố trí ở phía đầu vào của thùng xử lý lên men được tạo kết cấu để tiếp nhận nguyên liệu từ phương tiện tách nước và cấp nguyên liệu đã tiếp nhận vào thùng xử lý lên men; phương tiện xả sản phẩm đã lên men sơ cấp được bố trí ở phía đầu ra của thùng xử lý lên men và được tạo kết cấu để xả sản phẩm đã lên men sơ cấp ra khỏi thùng xử lý lên men: phương tiện xử lý lên men thứ cấp để tiếp nhận sản phẩm đã lên men sơ cấp từ phương tiện xử lý lên men sơ cấp, và lên men bổ sung sản phẩm đã lên men sơ cấp đã tiếp nhận để tạo ra sản phẩm lên men thứ cấp có hàm lượng nước bằng hoặc nhỏ hơn giá trị hàm lượng nước thiết lập thứ hai, giá trị hàm lượng nước thiết lập thứ hai nhỏ hơn hàm lượng nước của sản phẩm đã lên men sơ cấp; phương tiện cacbon hóa để tiếp nhận sản phẩm lên men thứ cấp từ phương tiện xử lý lên men thứ cấp, và tiến hành quá trình xử cacbon hóa sản phẩm lên men thứ cấp đã tiếp nhận để tạo ra cacbua; phương tiện trộn để tiếp nhận sản phẩm lên men thứ cấp từ phương tiện xử lý lên men thứ cấp và cacbua từ phương tiện cacbon hóa, và trộn chúng với nhau để tạo ra hỗn hợp; và phương tiện đo hàm lượng nước để đo hàm lượng nước của sản phẩm đã lên men sơ cấp xả ra từ phương tiện xử lý lên men sơ cấp; trong đó phương tiện trộn được kết nối với phương tiện cấp và phân phối thứ ba, phương tiện cấp và phân phối thứ ba được tạo kết cấu để cấp theo cách thức phân phối ít nhất một phần của hỗn hợp này vào phương tiện cấp nguyên liệu và/hoặc phương tiện xử lý nguồn tài nguyên hữu ích thứ ba để thực hiện việc xử lý thành sản phẩm hữu ích thứ ba có dạng thứ ba.

(11) **112163 A**
(21) **1-2025-00308**
(22) 25/07/2023
(30) PCT/IB2022/056973 28/07/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/IB2023/057530 25/07/2023
(87) WO2024/023697 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***C23C 2/12****; C22C 21/02; C23C 2/40; C23C 2/26; B32B 15/01*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) PLANCHON Guillaume (FR); KIEFFER Marine (FR); AGRIZZI RONQUETI Larissa (IT); JACQUESON Eric (FR); MATAIGNE, Jean-Michel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE Ô TÔ CÓ CÁC BỘ PHẬN THÉP TÔI CỨNG NHÌN THẤY ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến xe ô tô, trong đó ít nhất một bộ phận vỏ ngoài hoặc ít nhất một bộ phận bán lộ ra được tạo ra từ tôi cứng thép đã phủ, lớp phủ của thép trước khi làm nóng và tôi cứng chứa theo trọng lượng, từ 8 đến 12% silic, đến 3% Sắt, và các tạp chất không thể tránh khỏi đến 0,1%, phần còn lại là nhôm, và trong đó lớp phủ này có độ dày nằm trong khoảng từ 20 đến 40µm trên mỗi mặt.

(11) **112164 A**
(21) **1-2025-00309**
(22) 25/07/2023
(30) PCT/IB2022/056969 28/07/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/IB2023/057520 25/07/2023
(87) WO2024/023690 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***C23C 2/12****; C22C 21/02; C23C 2/40; C23C 2/26; B32B 15/01*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) PLANCHON Guillaume (FR); KIEFFER Marine (FR); AGRIZZI RONQUETI Larissa (IT); JACQUESON Eric (FR); MACHADO AMORIM, Tiago (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE Ô TÔ CÓ CÁC BỘ PHẬN THÉP TÔI CỨNG NHÌN THẤY ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến xe ô tô, trong đó ít nhất một bộ phận vỏ ngoài hoặc một bộ phận bán lộ ra được tạo ra từ tôi cứng thép đã phủ, lớp phủ của thép trước khi làm nóng và tôi cứng chứa theo trọng lượng, từ 8 đến 12% silic, đến 3% sắt, và các tạp chất không thể tránh khỏi đến 0,1%, phần còn lại là nhôm, và trong đó lớp phủ này có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 20µm trên mỗi mặt.

(11) **112165 A**
(21) **1-2025-00310**
(22) 07/06/2023
(30) 202210689577.2 16/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/098930 07/06/2023
(87) WO2023/241435 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***H04L 69/14***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông dựa trên đa liên kết, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giải quyết vấn đề về hoạt động chuyển đổi không đúng trong MLO. Sáng chế này được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, các giao thức chuỗi 802.11 như 802.11 be, Wi-Fi 7 hoặc EHT và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11 be, Wi-Fi 8 hoặc Wi-Fi AI, và có thể được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ cá nhân không dây dựa trên UWB và hệ thông cảm biến. Theo phương pháp này, điều kiện liên quan của khung được định địa chỉ nhóm khác với khung kích hoạt, khung báo nhận khối đa trạm và khung thông báo PPDU không có dữ liệu được thêm vào tập hợp điều kiện, sao cho STA không phải AP có thể xác định, dựa vào thông tin về khung được định địa chỉ nhóm khi thực hiện hoạt động chuyển đổi, xem có chuyển đổi sang chế độ hoạt động nghe hay không.

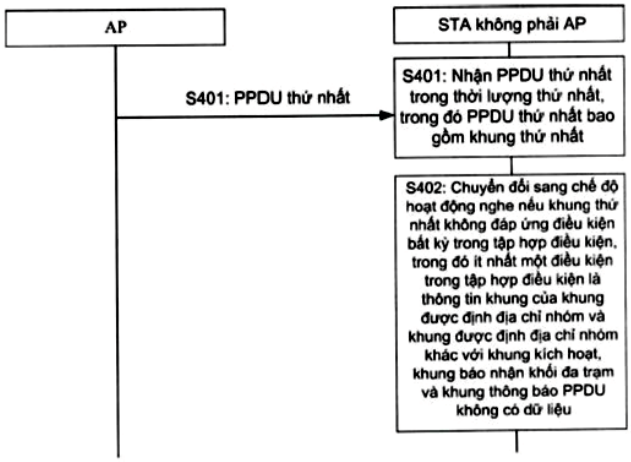
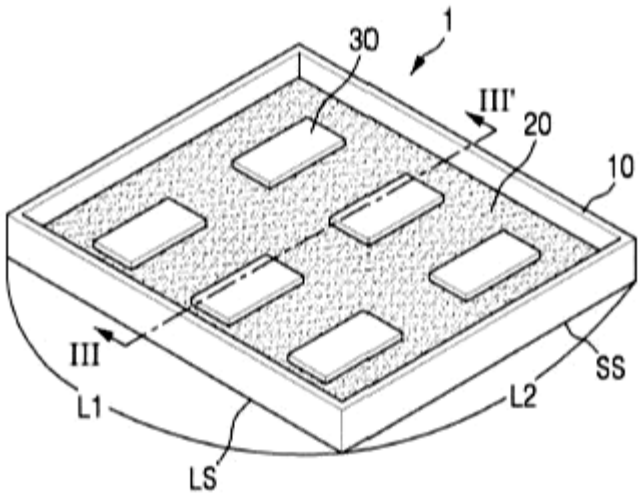


FIG. 4

(11) **112166 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00311**
(22) 10/09/2021
(30) 10-2020-0126810 29/09/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024
(51) ***B65D 1/34***
(62) 1-2021-05614
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Sung KIM (KR); Hyung Don NA (KR); Hyeong Wook IM (KR); Sang Woo KIM (KR); Joo Yeob KIM (KR); Seung Kyu LEE (KR); Ji Ho CHUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ KHAY ĐỠ GỒM LỚP ĐỆM CHỐNG TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khay đỡ bao gồm khay đế và lớp đệm chống trượt được bố trí trên khay đế, trong đó lớp đệm chống trượt có hệ số ma sát nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 đến khoảng 20 dựa trên tiêu chuẩn ASTM DI894, và điện trở bề mặt nằm trong khoảng từ khoảng 10^6Ω/cm^2 đến khoảng 10^9 Ω/cm^2 dựa trên tiêu chuẩn ASTM D257, và lớp đệm chống trượt gồm ít nhất một vật liệu trong số chất đàn hồi nhiệt dẻo olefin (TPO), cao su tự nhiên, cao su styren-butadien (SBR), và polypropylen (PP).

FIG. 1

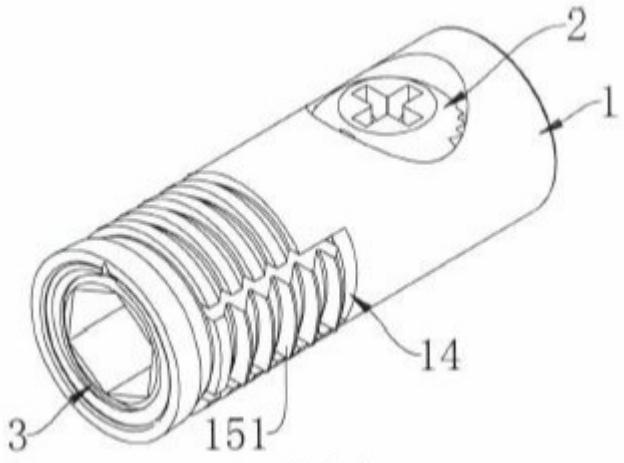


(11) **112167 A**
(21) **1-2025-00312**
(22) 31/07/2023
(30) 202222024283.6 02/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/110223 31/07/2023
(87) WO 2024/027644 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***F16B 12/20****; F16B 5/02*

(71) **GUANGZHOU JINIO TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
501—504, Building A04, No. 83, Kaiyuan Avenue, Huangpu District Guangzhou, Guangdong 510700, China
(72) LIN, Xiaoqun (CN); LIN, Xiaohuan (CN); SU, Weisheng (CN); GUO, Yuwu (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM KẾT NỐI VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết nối và hệ thống kết nối, trong đó cụm kết nối này bao gồm bộ gia cố, bánh lệch tâm và phần cắm. Bộ gia cố có đầu kết nối va đầu lắp đặt đối xứng nhau, đầu kết nối được tạo ra với một kênh kết nối, và trên thành bên của đầu kết nối hình thành ít nhất một khe biến dạng. Một phần của đầu kết nối được xác định thông qua khe biên dạng và tạo thành ít nhất một bộ phần đàn hồi, trên thành ngoài của bộ phần đàn hồi có hình thành gờ cố định. Trên thành ngoài của bộ gia cố được hình thành một không gian lắp đặt có thể liên kết với kênh kết nối. Bánh lệch tâm có thể lắp xoay vào bên trong của không gian lắp đặt; phần cắm có một đường nối xuyên qua hai đầu của phần cắm, trong đó một đầu của phần cắm từ đầu kết nối được chèn vào trong kênh kết nối; phần cắm có thể chuyển đổi giữ vị trí thả và vị trí khóa; khi phần cắm chuyển đổi từ vị trí thả sang vị trí khóa, phần cắm sẽ làm một phần của bộ phận đàn hồi biến dạng đàn hồi và mở rộng ra phía ngoài. Theo sáng chế, cụm kết nối có thể dễ dàng rút chốt bộ gia cố ra khỏi kênh lắp đặt, thao tác thuận tiện.



Hình 1

(11) **112168 A**
(21) **1-2025-00321**
(22) 30/05/2019
(30) 201810548874.9 31/05/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 14/12/2020
(86) PCT/CN2019/089232 30/05/2019
(87) WO2019/228447 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2020-07246
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THU NHẬN TÍN HIỆU ĐƯỢC GIẢM MỨC VÀ TÍN HIỆU DƯ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy dùng để tính tín hiệu được giảm mức và tín hiệu dư, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu được giảm mức ban đầu và tín hiệu dư ban đầu của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời của tín hiệu audio, trong đó tín hiệu audio là tín hiệu stereo (S610); xác định xem khung đích thứ nhất của tín hiệu audio là khung chuyển đổi hay không, trong đó khung đích thứ nhất là khung hiện thời hoặc khung trước đó của khung hiện thời (S620); và nếu khung đích thứ nhất là khung chuyển đổi, tính, dựa vào hệ số làm tăng dần/làm giảm dần chuyển đổi của khung đích thứ hai, tín hiệu được giảm mức ban đầu, và tín hiệu dư ban đầu, tín hiệu được giảm mức cần được mã hóa và tín hiệu dư cần được mã hóa của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời, trong đó hệ số làm tăng dần/làm giảm dần chuyển đổi của khung đích thứ hai được xác định dựa vào thông số lập mã tín hiệu dư của khung đích thứ hai và ít nhất một trong số thông số biến động năng lượng liên khung hoặc thông số biến động biên độ liên khung của khung đích thứ hai (S630). Phương pháp này giúp cho phép chuyển tiếp giữa khung chuyển đổi và khung trước đó của khung chuyển đổi mềm mại hơn khi tín hiệu audio được mã hóa và được giải mã được phát lại, nhờ đó tạo ra chất lượng nghe tốt hơn của tín hiệu audio được mã hóa và được giải mã. Phương pháp và máy để thu nhận tín hiệu được giảm mức và tín hiệu dư, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính cũng được đề cập.

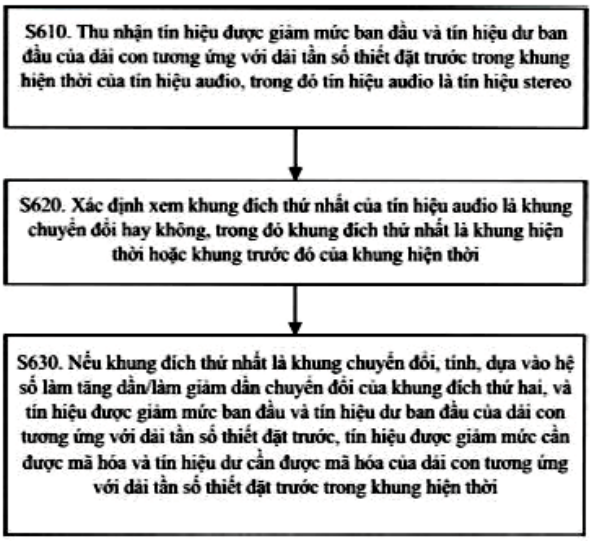

S610. Thu nhận tín hiệu được giảm mức ban đầu và tín hiệu dư ban đầu của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời của tín hiệu audio, trong đó tín hiệu audio là tín hiệu stereo
S620. Xác định xem khung đích thứ nhất của tín hiệu audio là khung chuyển đổi hay không, trong đó khung đích thứ nhất là khung hiện thời hoặc khung trước đó của khung hiện thời
S630. Nếu khung đích thứ nhất là khung chuyển đổi, tính, dựa vào hệ số làm tăng dần/làm giảm dần chuyển đổi của khung đích thứ hai, và tín hiệu được giảm mức ban đầu và tín hiệu dư ban đầu của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước, tín hiệu được giảm mức cần được mã hóa và tín hiệu dư cần được mã hóa của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời

FIG. 6

(11) **112169 A**
(21) **1-2025-00323**
(22) 20/06/2023
(30) 22180312.5 22/06/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/EP2023/066566 20/06/2023
(87) WO2023/247492 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) **C08J 5/18;** B32B 27/32; A01G 13/02; B32B 27/08
(71) **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) ANTONY, Nisha (IN); KUMAR, Ashish (IN); KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG NHÀ KÍNH CẢI TIẾN VỚI SỰ GIA CƯỜNG DỰA TRÊN CẤU TRÚC VÀ TÁN XẠ PHÂNBIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng thích hợp để dùng cho nhà kính. Màng này bao gồm ít nhất 70% khối lượng/khối lượng là polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng nhiều hình thái đặc biệt (LLDPE) kết hợp với polyetylen tỷ trọng thấp (LDPE) để có đặc tính mong muốn.

(11) **112170 A**
(21) **1-2025-00329**
(22) 27/02/2020
(30) 1902659 15/03/2019 FR
(43) 25/06/2025
(85) 14/09/2021
(86) PCT/FR2020/050394 27/02/2020
(87) WO2020/188172 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022
(51) ***H04N 19/46****; H04N 19/597*
(62) 1-2021-05697
(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) JUNG, Joël (FR); BOISSONADE, Patrick (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÍT NHẤT MỘT DÒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN VIDEO ĐA KHUNG NHÌN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN VIDEO ĐA KHUNG NHÌN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ít nhất một dòng dữ liệu biểu diễn video đa khung nhìn, bao gồm ít nhất dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh phụ, bao gồm dữ liệu kết cấu và dữ liệu độ sâu được kết hợp với dữ liệu kết cấu này, hình ảnh phụ bao gồm ít nhất một vùng, được gọi là vùng hữu ích, nhằm được sử dụng để tạo ra ít nhất một hình ảnh của ít nhất một khung nhìn. Chỉ báo được giải mã, biểu thị xem hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ nhất hay theo phương pháp thứ hai. Khi chỉ báo biểu thị rằng hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ nhất, thì bản đồ nhị phân được giải mã biểu thị đối với ít nhất một điểm ảnh của hình ảnh phụ xem điểm ảnh này có thuộc về vùng hữu ích hay không. Dữ liệu kết cấu và dữ liệu độ sâu của hình ảnh phụ được giải mã, khi chỉ báo biểu thị rằng hình ảnh phụ được mã hóa theo phương pháp thứ hai, thì dữ liệu độ sâu của hình ảnh phụ này đối với các điểm ảnh nằm ngoài vùng hữu ích bao gồm giá trị độ sâu được giải mã.

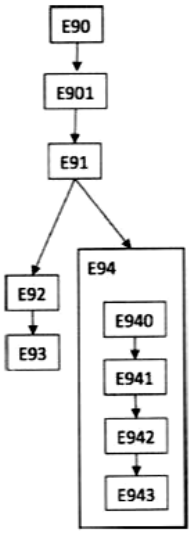
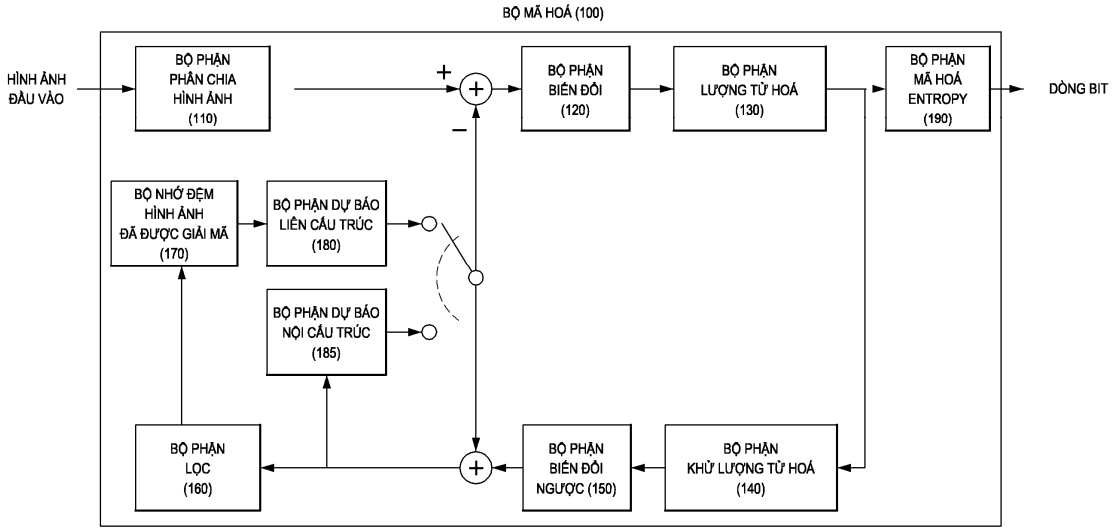


FIG. 9

(11) **112171 A**
(21) **1-2025-00334**
(22) 09/04/2018
(30) 62/484,899 13/04/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/KR2018/004143 09/04/2018
(87) WO2018/190594 18/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019
(51) **H04N 19/129**; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIĐEO,VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, phần tử cú pháp chỉ báo vùng khác không cuối cùng, trong đó vùng khác không cuối cùng này biểu thị vùng chứa hệ số biến đổi khác không cuối cùng theo thứ tự quét; phân chia khối ảnh hiện thời ra thành nhiều vùng con; và dựa vào phần tử cú pháp, xác định vùng khác không cuối cùng của khối ảnh hiện thời trong số các vùng con đã được phân chia.



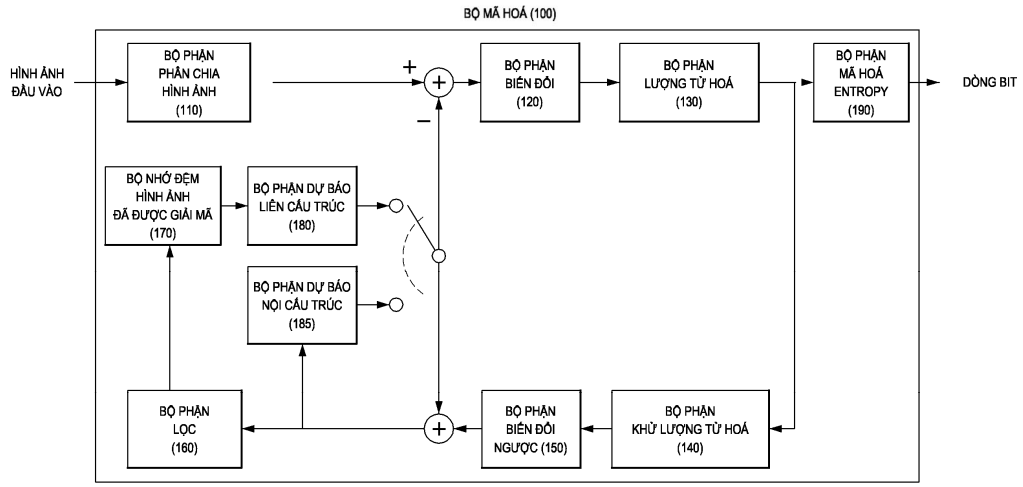
(11) **112172 A**
(21) **1-2025-00335**
(22) 09/04/2018
(30) 62/484,899 13/04/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/KR2018/004143 09/04/2018
(87) WO2018/190594 18/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019
(51) ***H04N 19/129****; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/13*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HOẶC MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIĐEO,VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, phần tử cú pháp chỉ báo vùng khác không cuối cùng, trong đó vùng khác không cuối cùng này biểu thị vùng chứa hệ số biến đổi khác không cuối cùng theo thứ tự quét; phân chia khối ảnh hiện thời ra thành nhiều vùng con; và dựa vào phần tử cú pháp, xác định vùng khác không cuối cùng của khối ảnh hiện thời trong số các vùng con đã được phân chia.

FIG. 1



(11) **112173 A**
(21) **1-2025-00336**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-109256 06/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/024965 05/07/2023
(87) WO 2024/010039 11/01/2024
(51) **A61K 31/135**; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/02
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
(72) Yoko OGAWA (JP); Shota KITAZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa tramadol hoặc muối của nó, trong đó chế phẩm nhãn khoa có độ pH từ 4,0 đến 6,8 và được lưu trữ trong hộp đựng trong đó phần tiếp xúc với chế phẩm nhãn khoa được hình thành một phần hoặc toàn bộ từ chất dẻo.

(11) **112174 A**
(21) **1-2025-00341**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-109258 06/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/024976 05/07/2023
(87) WO 2024/010043 11/01/2024
(51) ***A61K 31/135****; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/18*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
(72) Yoko OGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa tramadol hoặc muối của nó, trong đó chế phẩm nhãn khoa về cơ bản không chứa chất bảo quản.

(11) **112175 A**
(21) **1-2025-00342**
(22) 16/06/2023
(30) 202210690328.5 17/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/CN2023/100602 16/06/2023
(87) WO 2023/241677 21/12/2023
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 8/00; C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/04; C23C 2/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/38; C23C 2/00; C21D 1/26; C22C 38/06*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Junfeng (CN); ZHU, Xiaodong (CN); ZHENG, Tao (CN); WU, Zhangwei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP PHA KÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN SIÊU CAO CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG RẠN NỨT DO HYDRO GÂY RA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép pha kép mạ kẽm nhúng nóng cán nguội có khả năng chống rạn nứt do hydro gây ra, trong đó thép này bao gồm đế và lớp mạ kẽm được mạ trên đế, trong đó đế chứa Fe và các nguyên tố tạp chất không thể tránh được, và đế còn chứa các nguyên tố hóa học sau đây theo phần trăm khối lượng: C nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,18%, Mn nằm trong khoảng từ 2,2 đến 3,0%, Si nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,6%, Al nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,3%, Nb nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1%, Ti nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1%, Mo nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,2%, và B nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,003%. Các chất nền của cấu trúc vi mô của đế là ferit và mactensit, cấu trúc vi mô của đế còn bao gồm pha kết tủa carbit có kích thước nhỏ hơn 100nm, và các hạt carbit và các chất nền ở trạng thái cố kết hoặc bán cố kết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thép pha kép này bao gồm các bước sau đây: (1) làm nóng chảy và đúc; (2) cán nóng; (3) tẩy gỉ bằng axit ; (4) cán nguội; (5) mạ kẽm nhúng nóng và ủ tái kết tinh ; và (6) làm nguội sau khi mạ kẽm.

(11) **112176 A**
(21) **1-2025-00344**
(22) 15/06/2023
(30) 10-2022-0116030 15/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/KR2023/008269 15/06/2023
(87) WO 2023/249326 28/12/2023
(51) **H05K 5/00;** C25D 11/02; C25D 11/16; H05K 5/04; H04M 1/02; C09D 11/32; C25D 11/24
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Hyesun (KR); KIM, Goeun (KR); KIM, Inkyu (KR); KIM, Hyunsoo (KR); LEE, Heesung (KR); HEO, Sungyoung (KR); JUNG, Youngsoo (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỎ MÀU SẪM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ bóng, theo một phương án của sáng chế, vỏ bao gồm nền kim loại và lớp được anot hóa phủ chồng lên nền kim loại, trong đó lớp được anot hóa có thể bao gồm: các thành có lỗ rỗng gồm nhiều lỗ rỗng; và các hạt thuốc nhuộm tạo màu bao gồm thuốc nhuộm hữu cơ và chất tăng cường độ dẫn điện, mà được phun vào nhiều lỗ rỗng.

(11) **112177 A**
(21) **1-2025-00352**
(22) 03/10/2017
(30) 62/427,677 29/11/2016 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/US2017/054920 03/10/2017
(87) WO 2018/067552 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019
(51) ***H04N 19/186***; *H04N 21/84; H04N 21/235; H04N 19/46; H04N 19/70*
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) CHEN, Tao (US); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); HUSAK, Walter J. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN LƯU TRỮ MỘT HOẶC NHIỀU LỆNH THỰC THI ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ ĐỂ KHIẾN CHO BỘ XỬ LÝ XỬ LÝ DÒNG BIT VIĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRÍCH XUẤT THÔNG TIN DẢI MÀU SẮC NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến lưu trữ một hoặc nhiều lệnh để khiến cho bộ xử lý xử lý dòng bit viđeo và thiết bị để trích xuất thông tin dải màu sắc nguồn. Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ sắc độ x và y cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, màu xanh da trời, màu xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ sắc độ x và y của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu bản tin báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để trích xuất thông tin dải màu sắc nguồn của dòng bit đầu vào từ bản tin SEI và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện phương pháp

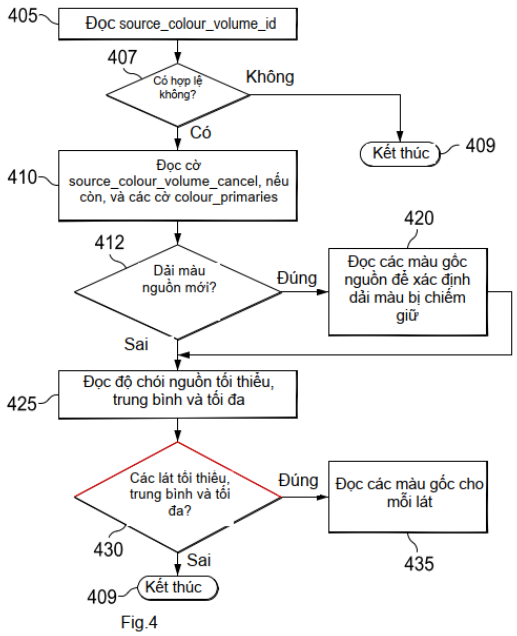


Fig.4

(11) **112178 A**
(21) **1-2025-00353**
(22) 03/10/2017
(30) 62/427,677 29/11/2016 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/US2017/054920 03/10/2017
(87) WO 2018/067552 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2019
(51) ***H04N 19/186***; *H04N 21/84; H04N 21/235; H04N 19/46; H04N 19/70*
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
(72) CHEN, Tao (US); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); HUSAK, Walter J. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN DẢI MÀU SẮC NGUỒN CHO DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra thông tin dải màu sắc nguồn cho dòng bit được mã hóa. Dữ liệu như vậy bao gồm ít nhất các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa, và trung bình trong dữ liệu nguồn cộng với dữ liệu tùy chọn mà có thể bao gồm các tọa độ sắc độ x và y cho các màu gốc đầu vào (chẳng hạn, màu đỏ, màu xanh da trời, màu xanh lá cây) của dữ liệu nguồn, và các tọa độ sắc độ x và y của màu cho các màu gốc tương ứng với các giá trị độ chói tối thiểu, tối đa và trung bình trong dữ liệu nguồn. Dữ liệu bản tin báo hiệu vùng hoạt động trong mỗi hình ảnh cũng có thể được bao gồm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để trích xuất thông tin dải màu sắc nguồn của dòng bit đầu vào từ bản tin SEI và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh thực thi được bằng máy tính để thực hiện phương pháp.

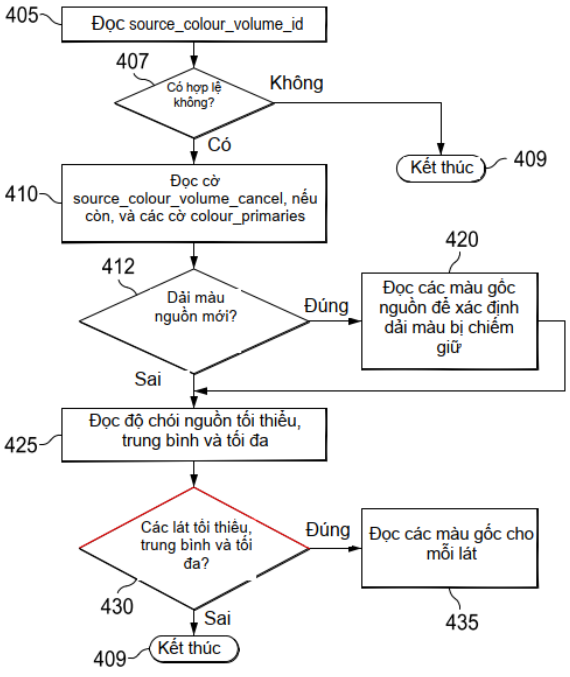


Fig.4

(11) **112179 A**
(21) **1-2025-00357**
(22) 15/06/2023
(30) 63/407,247 16/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/US2023/025368 15/06/2023
(87) WO2023/244710 A1 21/12/2023
(51) ***C07D 231/38****; A61K 31/4355; C07D 403/12; A61P 35/00; A61K 31/4155; A61K 31/436*
(71) **ENSEM THERAPEUTICS, INC.** (US)
880 Winter Street, Suite 1003, Waltham, MA 02451 (US)
(72) LIU Tao (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG, VÀ DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất anilino-pyrazol mới dùng làm chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin 2 (CDK2). Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất.

(11) **112180 A**
(21) **1-2025-00371**
(22) 20/06/2023
(30) 202210694056.6 20/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/CN2023/101252 20/06/2023
(87) WO2023/246736 28/12/2023
(51) ***C22C 21/10***; *C22F 1/053; C22C 1/02; C22C 1/03*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) CAO, Lingyong (CN); CAO, Gaohui (CN); YUAN, Xini (CN); YANG, Xiaokun (CN); ZHANG, Wen (CN); YANG, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HỢP KIM NHÔM LOẠI AL-ZN-MG-CU, VÀ TẤM HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu. Phương pháp này bao gồm các bước: (1) chế tạo thỏi hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu; (2) thực hiện lần lượt quá trình đồng nhất hóa, cán nóng, cán nguội, tôi dung dịch rắn và già hóa nhân tạo trên thỏi hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu để thu được tấm hợp kim nhôm trạng thái T6; (3) thực hiện quá trình gia nhiệt, tạo hình nóng, tôi trong khuôn, tiền già hóa và xử lý nung sơn trên tấm hợp kim nhôm trạng thái T6 để thu được tấm hợp kim nhôm thành phẩm. Sáng chế còn bộc lộ tấm hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu, được chế tạo bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất nêu ở trên. Sáng chế chuẩn hóa các thông số quá trình sản xuất và quá trình của tấm hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu, và tấm hợp kim nhôm loại Al-Zn-Mg-Cu được chế tạo bằng phương pháp sản xuất này có độ bền kéo, giới hạn chảy và độ giãn dài cao, có thể được áp dụng cho ô tô, và có triển vọng phổ biến và giá trị ứng dụng tốt.

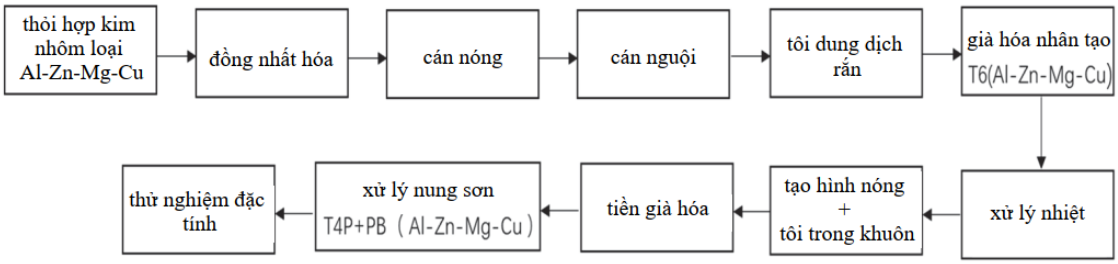


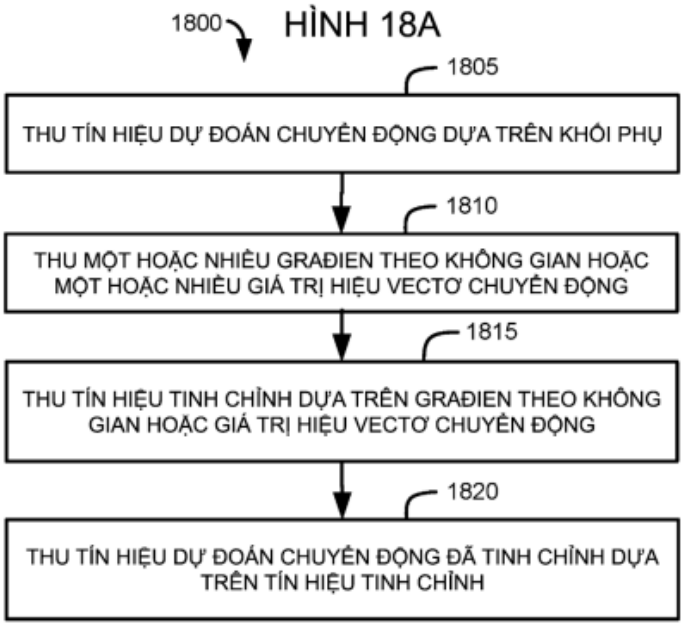
FIG.1

(11) **112181 A**
(21) **1-2025-00383**
(22) 04/02/2020
(30) 62/833,999 15/04/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/US2020/016564 04/02/2020
(87) WO/2020/163319 13/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2022
(51) ***H04N 19/513****; H04N 19/139; H04N 19/577; H04N 19/117; H04N 19/182*
(71) **VID SCALE, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jiancong LUO (US); Yuwen HE (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất. Theo một phương án, phương pháp giải mã bao gồm bước thu tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ cho khối hiện tại của video; thu một hoặc nhiều gradien không gian của tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ hoặc một hoặc nhiều giá trị hiệu của vectơ chuyển động; thu tín hiệu tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên một hoặc nhiều gradien không gian thu được hoặc một hoặc nhiều giá trị hiệu của vectơ chuyển động thu được; thu tín hiệu dự đoán chuyển động đã tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ và tín hiệu tinh chỉnh; và giải mã khối hiện tại dựa trên tín hiệu dự đoán chuyển động đã tinh chỉnh.

HÌNH 18A



(11) **112182 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00403**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***B28C 5/42****; E04G 21/02; E02D 27/38*
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG CƠ KHÍ SÁNG TẠO MỚI** (VN)
Tầng 3, Tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Thành (VN)
(54) **TRẠM TRỘN BÊ TÔNG CHO NỀN ĐẤT YẾU, DI DỜI THÁO LẮP NHANH**

(57) Sáng chế này đề cập đến một mô hình trạm trộn di động mới, được thiết kế để tối ưu hóa quy trình vận hành, lắp đặt và vận chuyển tại các công trình xây dựng, đặc biệt là ở những khu vực có điều kiện vận chuyển khó khăn hoặc nền đất yếu. Trạm trộn di động này có khung trạm chính được thiết kế dạng môdun tích hợp, bao gồm các thành phần như băng tải xiên có thể nâng hạ, cabin điều khiển, và bồn nước, tất cả gắn vào một hệ thống duy nhất giúp tiết kiệm không gian và chi phí. Phễu cốt liệu của trạm trộn được thiết kế dạng môdun, dễ dàng di dời và tháo lắp. Với khả năng điều chỉnh độ cao để tối ưu hóa quá trình vận hành. Trạm trộn này còn được trang bị phễu chờ cốt liệu trên cối trộn, đảm bảo cung cấp cốt liệu liên tục trong suốt quá trình làm việc. Đặc biệt, trạm trộn được lắp đặt trên đế móng di động có thể nâng hạ, giúp duy trì sự ổn định ngay cả trên nền đất yếu. Mô hình trạm trộn di động kiểu mới này mang lại sự linh hoạt cao, tiết kiệm chi phí vận chuyển và thi công, đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc tại các công trình xây dựng phức tạp.

(11) **112183 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00404**
(22) 20/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2025
(51) **G01N** 3/00
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Trí (VN)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA CHUYỂN VỊ TRỤ LAN CAN**

(57) Thiết bị kiểm tra chuyển vị trụ lan can bao gồm: mô đun khung đế cố định giúp định vị thiết bị với khu vực trụ lan can cần kiểm tra; mô đun khung gá di động, được lắp đặt trên mô đun khung đế cố định, trong đó mô đun khung gá di động giúp làm điểm lắp đặt cho mô đun tạo lực chủ động và có thể điều chỉnh được độ cao để phù hợp với chiều cao của trụ lan cao và điểm đặt lực mong muốn của người sử dụng; mô đun tạo lực chủ động giúp giả lập lực tác động lên trụ lan can cần kiểm tra và được lắp đặt trên mô đun khung gá di động; và mô đun đo lường giúp tính toán xác định mức độ an toàn của trụ lan can được kiểm tra và hiển thị kết quả.

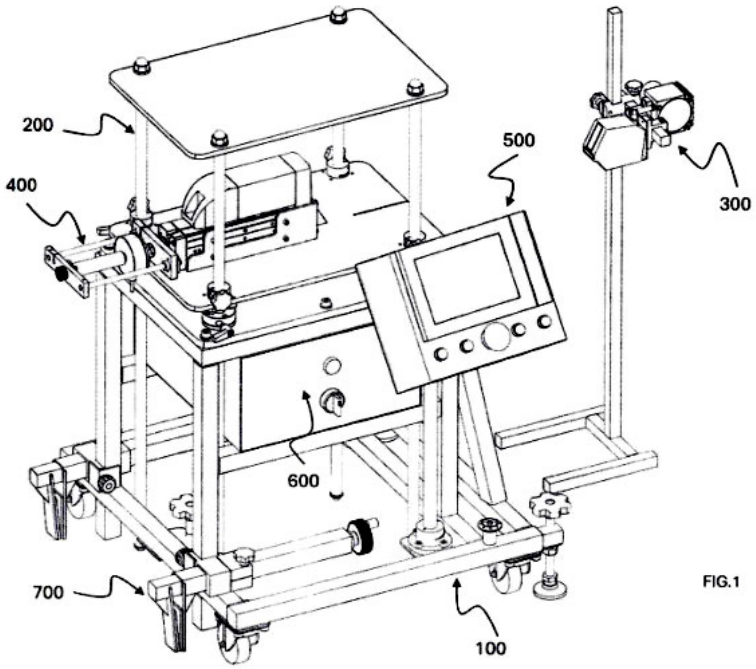


FIG.1

(11) **112184 A**
(21) **1-2025-00412**
(22) 14/06/2023
(30) 202210703945.4 21/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/CN2023/100151 14/06/2023
(87) WO2023/246579 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04B 1/69*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) QIAN, Bin (CN); LIU, Chenchen (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA TÍN HIỆU ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO HỆ THỐNG BĂNG SIÊU RỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ cá nhân không dây dựa trên băng siêu rộng, bao gồm các giao thức chuỗi 802.15, như giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z hoặc giao thức 802.15.4ab, và có thể còn hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo IEEE 802.11 ax giống như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc thông lượng cực kỳ cao, và 802.11bn. Sáng chế này đề xuất phương pháp đồng bộ hóa tín hiệu được áp dụng cho hệ thống băng siêu rộng, và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi tín hiệu băng hẹp, trong đó đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) của tín hiệu băng hẹp bao gồm ít nhất một ký hiệu hướng dẫn, và ký hiệu hướng dẫn và PPDU được sử dụng bởi thiết bị nhận để thu thông tin đồng bộ hóa thời gian-tần số của tín hiệu băng siêu rộng; và gửi tín hiệu băng siêu rộng. Độ lệch tần số sóng mang được ước lượng dựa vào các ký hiệu hướng dẫn được chèn này và phần đầu trong PPDU. Điều này có thể thực hiện đồng bộ hóa thời gian-tần số có độ chính xác cao của tín hiệu băng siêu rộng giữa thiết bị gửi và thiết bị nhận.

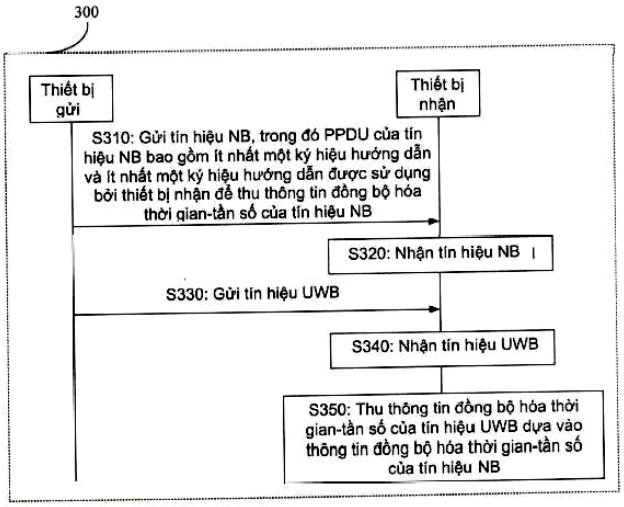


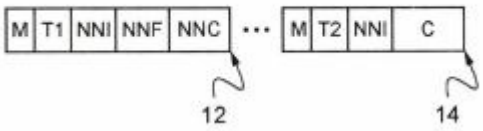
FIG. 3

(11) **112185 A**
(21) **1-2025-00413**
(22) 28/06/2023
(30) FR2206565 29/06/2022 FR
(43) 25/06/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/EP2023/067734 28/06/2023
(87) WO2024/003191 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/103; H04N 19/169; G06N 3/02; H04N 19/157*
(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) HENRY, Félix (FR); CLARE, Gordon (FR); ABDOLI, Mohsen (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ LUỒNG DỮ LIỆU LIÊN QUAN

(57) Luồng dữ liệu chứa các gói dữ liệu, mỗi trong số đó có chứa ít nhất là dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai. Phương pháp giải mã luồng dữ liệu này bao gồm các bước sau: - xác định, trong số các gói dữ liệu nói trên, gói dữ liệu thứ nhất (12) mà dữ liệu thứ nhất của nó bao gồm thông tin (T1) chỉ ra loại gói dữ liệu được xác định trước; - xử lý dữ liệu thứ hai (NNC) của gói dữ liệu thứ nhất để thu được mạng nơ ron nhân tạo; - giải mã dữ liệu thứ hai (C) được chứa trong gói dữ liệu thứ hai (14) trong số các gói dữ liệu nói trên, bằng cách sử dụng ít nhất là mạng nơ ron nhân tạo đã thu được, để tạo ra biểu diễn dữ liệu của nội dung âm thanh hoặc video. Thiết bị giải mã và chương trình máy tính có liên quan cũng được đề xuất.

HÌNH 4



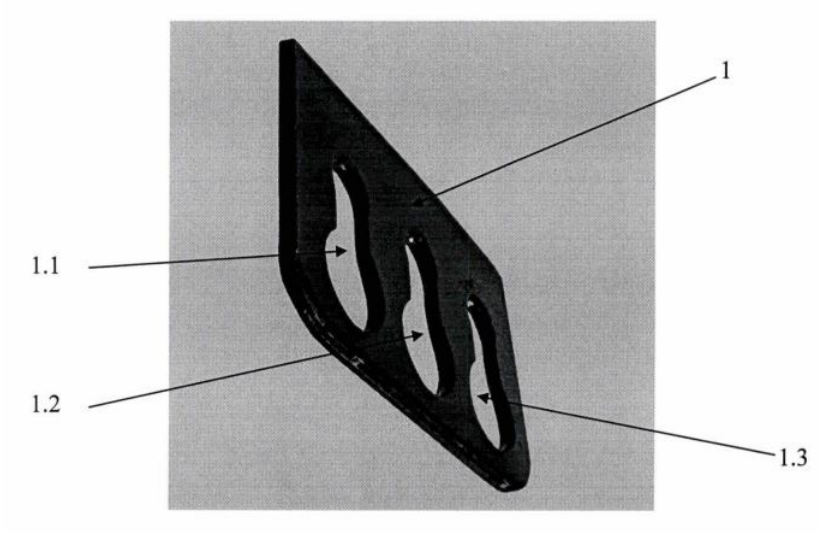
(11) **112186 A**
(21) **1-2025-00422**
(22) 14/02/2019
(30) 2018-120872 26/06/2018 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/JP2019/005263 14/02/2019
(87) WO 2020/003583 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020
(51) **H04N 19/593**; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/167
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) CHONO, Keiichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã viđeo trong đó vấn đề khi khoảng sử dụng của các ảnh để sử dụng trong nội dự báo được mở rộng là yêu cần cho kích thước bộ đệm dòng tăng lên phụ thuộc vào khoảng mở rộng, và, để giải quyết vấn đề này, khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng trong nội dự báo được điều khiển thích ứng. Thiết bị nội dự báo (100) theo sáng chế có, bộ phận điều khiển (115) mà điều khiển, dựa trên mối quan hệ giữa vị trí của ảnh ứng viên để sử dụng trong nội dự báo cho khối cần được xử lý và vị trí của đơn vị có khối cần được xử lý, một phần của khoảng để sử dụng để nội dự báo bên ngoài phần kết thúc của đơn vị theo hướng định trước trong khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng để nội dự báo bằng hoặc nhỏ hơn khoảng lớn nhất định trước.

(11) **112187 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00447**
(22) 21/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025
(51) ***E05B 15/00***
(71) **CÔNG TY TNHH NỘI THẤT XẾP GỌN Á CHÂU** (VN)
409/9 đường tỉnh lộ 8, ấp 3, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Văn Ngọc Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)
(54) **CHỐT CÀI THANH CHỐNG TRÊN KHUNG VÕNG XẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến chốt cài thanh chống trên khung võng xếp bao gồm lưỡi gài (1), chốt định vị (2).

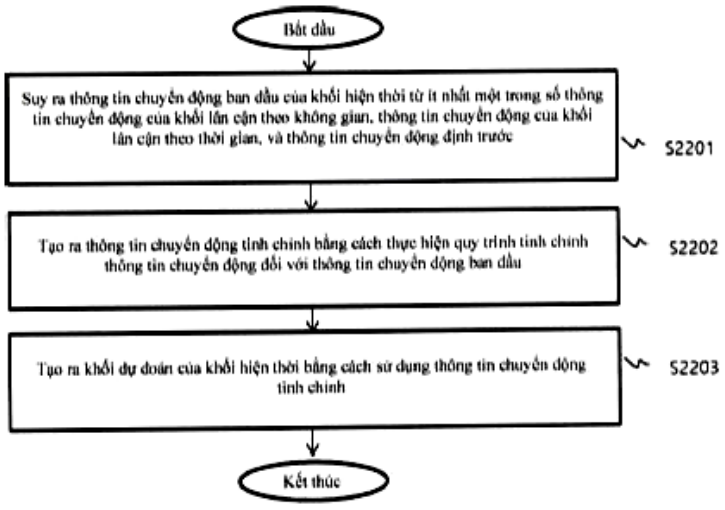


(11) **112188 A**
(21) **1-2025-00448**
(22) 13/03/2019
(30) 10-2018-0029860 14/03/2018 KR
10-2018-0111636 18/09/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 12/10/2020
(86) PCT/KR2019/002875 13/03/2019
(87) WO 2019/177354 19/09/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021
(51) ***H04N 19/51****; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2020-05826
(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và phương pháp truyền dữ liệu hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước suy ra thông tin chuyển động ban đầu của khối hiện thời từ ít nhất một trong số thông tin chuyển động của khối lân cận theo không gian, thông tin chuyển động của khối lân cận theo thời gian, và thông tin chuyển động định trước, bước tạo ra thông tin chuyển động tinh chỉnh bằng cách thực hiện quy trình tinh chỉnh thông tin chuyển động cho thông tin chuyển động ban đầu và bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động tinh chỉnh.

Fig. 22



(11) **112189 A**
(21) **1-2025-00449**
(22) 11/07/2023
(30) 20225661 13/07/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/FI2023/050438 11/07/2023
(87) WO 2024/013433 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***H04B 7/06****; G06N 3/084; H04W 72/044; H04B 7/08; G06N 20/00; H04B 17/373*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GUNDOGAN, Alperen (TR); MASRI, Ahmad (FI); ALI-TOLPPA, Janne (FI); KOVÁCS, István Zsolt (DK); BUTT, Muhammad Majid (PK); KHATIBI, Sina (IR); HÖHNE, Hans Thomas (DE); ALI, Amaanat (FI); VEIJALAINEN, Teemu Mikael (FI); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK); SONG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông bao gồm các phương tiện để: nhận, từ thiết bị người dùng, dữ liệu phép đo liên quan đến một hoặc nhiều ô của mạng; xác định, dựa vào dữ liệu phép đo, dự đoán bao gồm ít nhất một trình tự của một hoặc nhiều chùm tia mà được dự đoán để có chất lượng tín hiệu cao nhất đối với thiết bị người dùng ở một hoặc nhiều thực thể thời gian tương ứng; và gửi dự đoán này đến thiết bị người dùng.

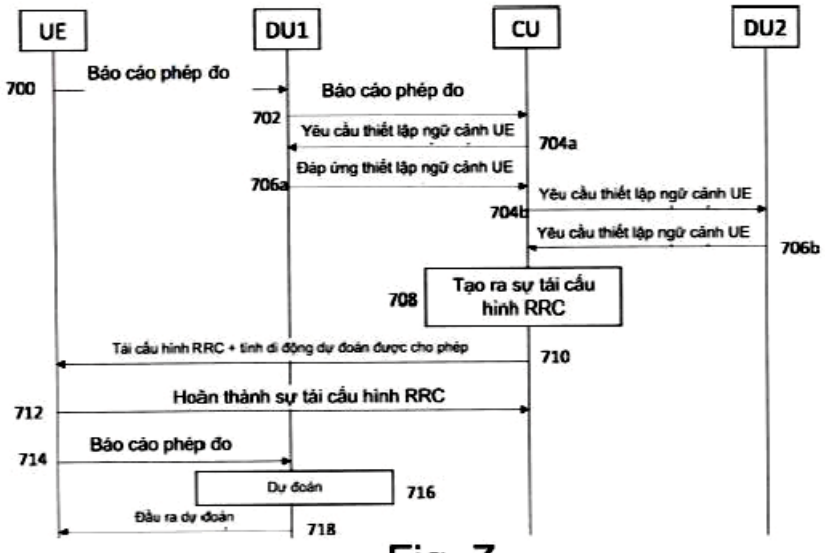


Fig. 7

(11) **112190 A**
(21) **1-2025-00457**
(22) 20/06/2023
(30) 2022-102251 24/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/022797 20/06/2023
(87) WO 2023/249018 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***C12G 3/04***
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) KAWAMATA Yuko (JP); SUZUKI Yosuke (JP); TAKAMATSU Hiroyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐỒ UỐNG CÓ CỒN ĐỂ UỐNG Ở NHIỆT ĐỘ THẤP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn để uống ở nhiệt độ thấp, chứa cryohydrat và có độ chảy ở điều kiện đóng băng, đồ uống có cồn để uống ở nhiệt độ thấp này bị ức chế khi xảy ra hiện tượng thô hóa cryohydrat. Cụ thể, sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn để uống ở nhiệt độ thấp chứa: cồn với lượng 2,0% thể tích hoặc lớn hơn; cryohydrat với lượng từ 10% khối lượng đến 85% khối lượng, mỗi loại có chiều dài trục chính từ 0,01 mm đến 5,0 mm; và ít nhất một trong số các thành phần như mannan với lượng từ 0,021% khối lượng hoặc cao hơn đến 0,083% khối lượng hoặc thấp hơn, hoặc thạch với lượng từ 0,0005% khối lượng hoặc cao hơn đến 0,011% khối lượng hoặc thấp hơn, trong đó đồ uống có cồn để uống ở nhiệt độ thấp này chứa bọt để có độ chảy ở nhiệt độ từ -20°C đến -2°C.

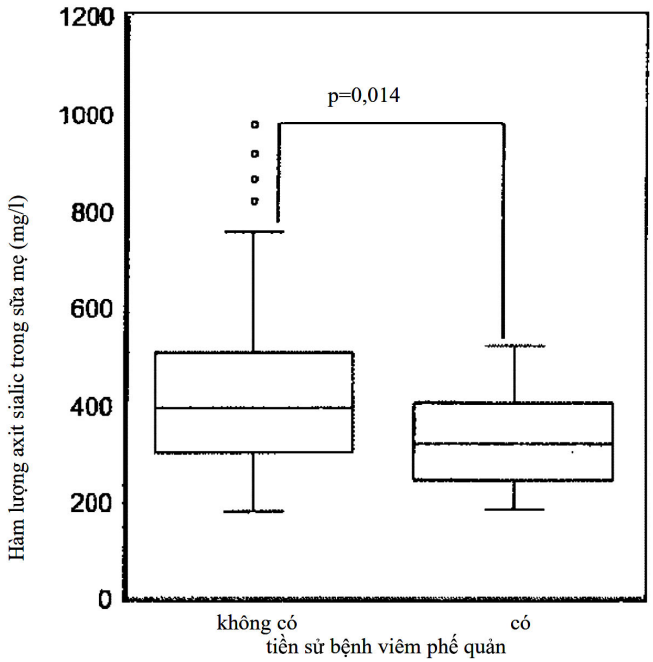
(11) **112191 A**
(21) **1-2025-00467**
(22) 28/06/2023
(30) 2022-104518 29/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/023898 28/06/2023
(87) WO 2024/005043 04/01/2024
(51) ***A23L 33/10***; *A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 33/125; A61P 11/00; A61K 31/702; A61K 31/715; A61K 47/54; A61K 47/64; A23C 9/152; A61K 31/7008*

(71) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD.** (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan
(72) YAMAGUCHI Toshiyuki (JP); HIGUCHI Junichi (JP); FUKUDOME Hirofumi (JP); SAKAI Fumihiko (JP); TSUJIMORI Yuta (JP); TAKAHASHI Tomoki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH VIÊM PHẾ QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần để ngăn ngừa sự khởi phát bệnh viêm phế quản từ sữa mẹ, để tạo ra chế phẩm dinh dưỡng mới. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng để ngăn ngừa sự khởi phát bệnh viêm phế quản trong đó axit N-axetylneuraminic, 6'- sialyllactoza, α-2,6-disialo glycan được liên kết với N, hoặc disialo glycan được liên kết với N có cấu trúc cụ thể được chứa để làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm dinh dưỡng này là chế phẩm hiệu quả không chỉ đối với trẻ sơ sinh mà còn đối với người già và người có bệnh nền mà có nguy cơ cao bị bệnh viêm phế quản, nên chế phẩm này là hiệu quả để làm chế phẩm dinh dưỡng để ngăn ngừa sự khởi phát bệnh viêm phế quản khi nó được bổ sung vào thực phẩm và chế phẩm dinh dưỡng cho người lớn và người già.

[Fig. 1]



(11) **112192 A**
(21) **1-2025-00469**
(22) 13/07/2023
(30) 2023-087463 29/05/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/025839 13/07/2023
(87) WO 2024/024520 01/02/2024
(51) ***A61K 47/32***; *A61Q 5/00; A61K 31/192; A61K 45/00; A61K 47/10; A61K 47/18; A61K 47/36; A61K 47/38; A61K 8/02; A61K 8/34; A61K 8/41; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 9/06; A61K 9/08; A61K 9/107; A61K 9/12; A61P 17/00; A61P 17/04; A61P 23/02; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 43/00; A61Q 15/00; A61Q 19/00; A61K 31/045; A61K 31/165*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) MATSUI Shogo (JP); OKUBO Emi (JP); SAKAGUCHI Daishi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG BÊN NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bên ngoài, chứa các thành phần (A) đến (D) sau đây: (A) thành phần thuốc; (B) polyme không tan trong nước; (C) bazơ không dễ bay hơi; và (D) dung môi dễ bay hơi. Thành phần (B) chứa hai hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm (B1) polyme xenluloza, (B2) polyme acrylic, và (B3) polyme vinyl. Chế phẩm dùng bên ngoài có độ nhớt ở 25°C là 1,0 mPa·s hoặc lớn hơn và 10000 mPa·s hoặc nhỏ hơn.

(11) **112193 A**
(21) **1-2025-00470**
(22) 25/06/2023
(30) 202210711755.7 22/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/CN2023/102174 25/06/2023
(87) WO2023/246939 28/12/2023
(51) ***C21D 8/02***; *C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C23C 2/40; C22C 38/18; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/38; C23C 2/06; C22C 38/02; C22C 38/14*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Junfeng (CN); ZHU, Xiaodong (CN); WU, Zhangwei (CN); ZHENG, Tao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THÉP DẢI MẠ KẼM NHÚNG NÓNG CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép dải mạ kẽm nhúng nóng cán nguội có độ bền cao và khả năng tạo hình cao, bao gồm lớp nền và lớp phủ kẽm được mạ trên lớp nền này. Lớp nền này chứa Fe và các tạp chất không tránh khỏi, và còn chứa các nguyên tố hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,15-0,25%; Mn: 2,2-3,0%; Si: 0,3-0,9%; Al: 0,1-0,5%; Nb: 0,01-0,1%; Ti: 0,01-0,1%; và Cr: 0,01-0,3%. Nền của vi cấu trúc của lớp nền này chứa austenit còn lại có tỷ lệ thể tích bằng 5-15%, và vi cấu trúc này còn chứa pha kết tủa carbua có kích thước nhỏ hơn 80 nm. Do đó, sáng chế còn bộc lộ phương pháp sản xuất thép dải mạ kẽm nóng cán nguội có độ bền cao và khả năng tạo hình cao, bao gồm các bước: (1) nấu chảy và đúc; (2) cán nóng; (3) tẩy gỉ; (4) cán nguội; (5) mạ kẽm nóng và ủ kết tinh lại; và (6) làm nguội sau khi mạ kẽm.

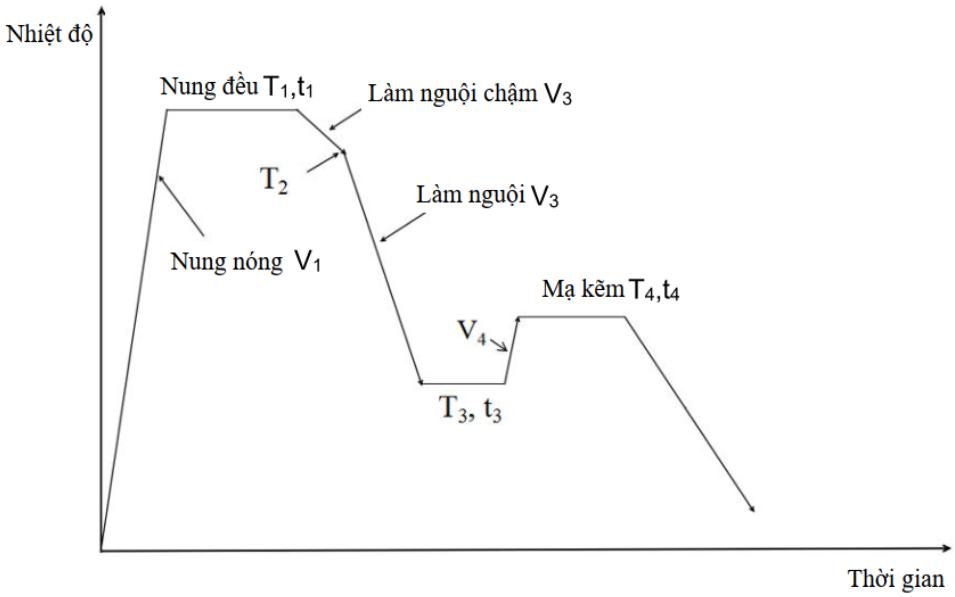


Fig.1

(11) **112194 A**
(21) **1-2025-00471**
(22) 30/06/2023
(30) 202210759562.9 30/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/CN2023/104382 30/06/2023
(87) WO2024/002314 04/01/2024
(51) ***C22C 38/02***; *C22C 33/04; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C23C 2/06; C22C 38/22; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/34; C22C 38/38; C21D 1/00; C22C 38/14*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) CHEN, Meng (CN); BI, Wenzhen (CN); ZHONG, Yong (CN); WANG, Li (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM CÓ ĐỘ BỀN SIÊU CAO LOẠI 120KG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép mạ kẽm có độ bền siêu cao loại 120kg có tính năng hàn điểm điện trở tốt. Tấm thép mạ kẽm này chứa: 0,18-0,24% C, 2,3-3,0% Mn, 0,5-1,7% Si, 0,02-1,0% Al, $0,55<Si+Al\leq1,75\%$, $C+Si/30+Mn/20\leq0,395\%$, và ít nhất một nguyên tố được chọn từ Nb, Ti, B, Cr, Mo và REM, với lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó độ dày của tấm thép được thiết lập là t, và điện trở suất của tấm thép là $0<R_1\leq55\mu\Omega\cdot cm$; theo hướng bắt đầu từ mặt phân cách giữa lớp mạ và nền tấm thép và về phía nền tấm thép, điện trở suất của tấm thép trong khoảng bằng hoặc lớn hơn 0,025 t đến không lớn hơn 0,05 t là $0<R_2\leq15\mu\Omega\cdot cm$, và điện trở suất của vật liệu trong khoảng bằng hoặc lớn hơn 0,01 t đến không lớn hơn 0,015 t là $0<R_3\leq35\mu\Omega\cdot cm$; và các điện trở suất này thỏa mãn: $1,5R_1^{1/2}-0,1R_2-0,25R_3>0$.

(11) **112195 A**
(21) **1-2025-00472**
(22) 28/02/2023
(30) 2022-101846 24/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/007213 28/02/2023
(87) WO 2023/248535 28/12/2023
(51) ***C08G 18/00***; *C08G 18/66; C08G 18/36; C08G 101/00*
(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meieki-minami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) SATO Riona (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỌT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề xuất bọt polyuretan có mật độ thấp có thể được sản xuất một cách dễ dàng. Bọt polyuretan thu được từ chế phẩm chứa các polyol và các polyisoxyanat. Các polyol chứa polyol có nguồn gốc từ thực vật. Polyol có nguồn gốc từ thực vật có trị số hydroxyl nhỏ hơn hoặc bằng 130mgKOH/g. Bọt polyuretan này có mật độ dựa trên JIS K7222 nhỏ hơn hoặc bằng 25kg/m^3 .

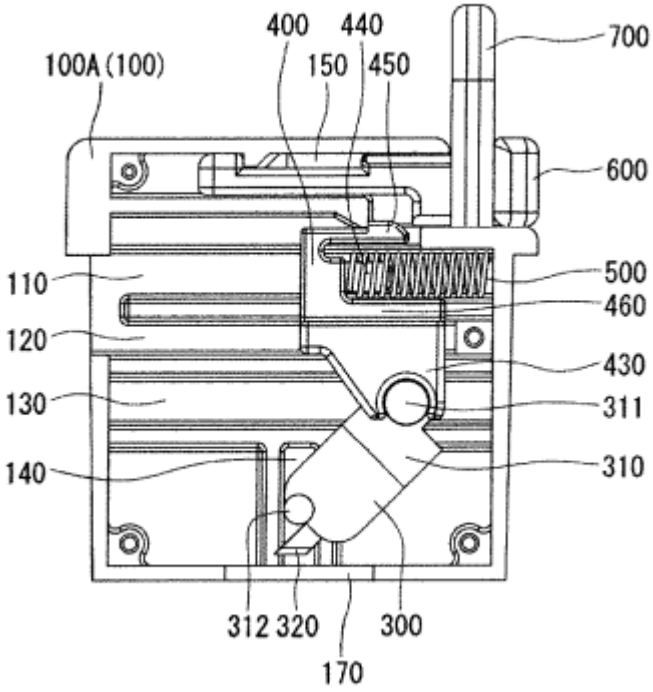
(11) **112196 A**
(21) **1-2025-00473**
(22) 22/06/2023
(30) 2022-101365 23/06/2022 JP
(51) ***A61B 5/151***
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/023155 22/06/2023
(87) WO2023/249084 28/12/2023

(71) **ASAHI POLYSLIDER COMPANY, LIMITED** (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan
(72) HIRATA, Junya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM LƯỠI CHÍCH CHO TRẺ SƠ SINH

(57) Sáng chế đề xuất cụm lưỡi chích cho trẻ sơ sinh bao gồm: vỏ; và lưỡi chích, bộ phận di động, và lò xo cuộn nén có khả năng làm lệch bộ phận di động theo hướng thứ nhất được xác định trước, mỗi bộ phận trong số này được chứa trong vỏ, trong đó vỏ bao gồm: phần vỏ thứ nhất có cạnh dọc kéo dài theo hướng thứ nhất; và phần vỏ thứ hai có cạnh dọc kéo dài theo hướng thứ hai từ cạnh bên của phần vỏ thứ nhất, hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, lưỡi chích bao gồm thân lưỡi chích và lưỡi được gắn vào thân lưỡi chích, thân lưỡi chích bao gồm: phần thân thứ nhất được tạo ra để có thể di chuyển cùng với bộ phận di động; và phần thân thứ hai mà gài khớp với phần vỏ thứ hai theo cách lồi lõm theo hướng thứ nhất, và bộ phận di động bao gồm: phần thứ nhất của bộ phận di động mà có thể di chuyển theo hướng thứ nhất và gài khớp với phần vỏ thứ nhất theo cách lồi lõm theo hướng thứ hai; và phần thứ hai của bộ phận di động mà trên đó phần thân thứ nhất được bố trí theo cách quay được dọc trục.

Fig.9



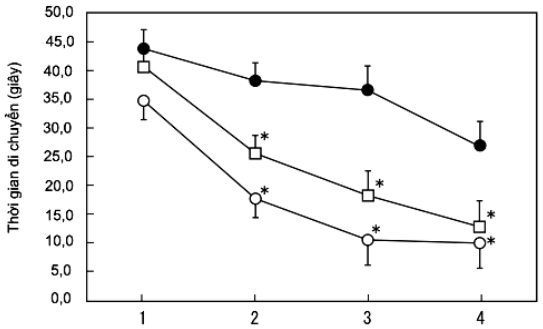
(11) **112197 A**
(21) **1-2025-00474**
(22) 28/02/2023
(30) 2022-101852 24/06/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/007214 28/02/2023
(87) WO 2023/248536 28/12/2023
(51) ***C08G 18/00***; *C08G 18/66; C08G 18/36; C08G 101/00*
(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meieki-minami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) SATO Riona (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỌT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề xuất bọt polyuretan có độ phục hồi cao chứa polyol có nguồn gốc từ thực vật làm nguyên liệu thô. Bọt polyuretan thu được từ chế phẩm chứa các polyol và các polyisoxyanat. Các polyol chứa polyol có nguồn gốc từ thực vật. Polyol có nguồn gốc từ thực vật có trị số hydroxyl nhỏ hơn hoặc bằng 130mgKOH/g. Bọt polyuretan có chỉ số isoxyanat lớn hơn hoặc bằng 91. Bọt polyuretan có môđun phục hồi tuân theo JIS K6400-3 lớn hơn hoặc bằng 25%.

(11) **112198 A**
(21) **1-2025-00475**
(22) 22/06/2022
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2022/024854 22/06/2022
(87) WO2023/248374 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***A61K 31/739****; A61P 25/28; A61P 3/10; A61K 35/741*
(71) **BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC.** (JP)
1-10-21, Higashitamagawa, Setagaya-ku, Tokyo 1580084, Japan
(72) SOMA Gen-Ichiro (JP); INAGAWA Hiroyuki (JP); KOHCHI Chie (JP); MIZOBUCHI Haruka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THUỐC PHÒNG NGỪA VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH SA SÚT TRÍ TUỆ LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Bệnh sa sút trí tuệ liên quan đến đái tháo đường được xem là chủ yếu gây ra bởi tình trạng kháng insulin và thiếu hụt insulin tương đối trong não. Trong khi đó, sự truyền dẫn của thuốc đến não bị hạn chế bởi hàng rào máu não, và do đó, cho đến nay chưa có thuốc nào có sự truyền dẫn thuốc đến não tốt. Do đó, chưa có thuốc kỳ diệu nào cho bệnh sa sút trí tuệ liên quan đến đái tháo đường. Các lipopolysacarit (LPS) có trọng lượng phân tử cao và do đó không đi qua hàng rào máu não. Sáng chế đề xuất thuốc phòng ngừa hoặc thuốc điều trị dùng cho bệnh sa sút trí tuệ liên quan đến đái tháo đường khác biệt ở chỗ chứa lipopolysacarit làm hoạt chất. Theo sáng chế, có thể tạo ra chế phẩm dùng cho thuốc, thực phẩm, hoặc tương tự mà có hiệu quả phòng và điều trị sự suy giảm do bệnh sa sút trí tuệ liên quan đến đái tháo đường, bằng lipopolysacarit có nguồn gốc từ vi khuẩn thuộc giống Pantoea. Lipopolysacarit có nguồn gốc từ vi khuẩn thuộc họ Enterobacteriaceae được xác nhận là an toàn khi được sử dụng qua miệng hoặc qua da dưới dạng thực phẩm, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi, hoặc tương tự, và do đó có thể hi vọng tạo ra hiệu quả phòng và điều trị với nguy cơ tác dụng phụ thấp.

FIG. 1



(11) **112199 A**
(21) **1-2025-00476**
(22) 30/06/2023
(30) 202210759473.4 30/06/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/CN2023/104377 30/06/2023
(87) WO2024/002313 04/01/2024
(51) ***C22C 38/02***; *C23C 2/06; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/04*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) CHEN, Meng (CN); ZHONG, Yong (CN); BI, Wenzhen (CN); WANG, Li (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM CÓ ĐỘ BỀN SIÊU CAO LOẠI 100KG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm có độ bền siêu cao loại 100kg có các đặc tính hàn điểm điện trở rất tốt và khả năng chống nứt (LME) do sự hóa giòn do kim loại lỏng rất tốt. Tấm thép này chứa các thành phần sau đây theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng: C: 0,17-0,25%, Mn: 1,7-2,7%, Si: 0,35-1,5%, Al: 0,01-1,0%, 0,7%≤Si+Al≤1,7%, và ít nhất một trong số Nb, Ti và B, với lượng còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Khi độ dày của tấm thép này là t, điện trở suất nó là $0<R_1\leq 50\mu\Omega.cm$; và, theo hướng từ mặt phân cách lớp phủ/ nền tấm thép với nền tấm thép, khi độ dày của tấm thép nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 0,010t đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,035t, điện trở suất của nó là $0<R_2\leq 15\mu\Omega.cm$, và khi độ dày của tấm thép nằm trong khoảng lớn hơn 0,035t đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,035t, điện trở suất của nó là $0<R_3\leq 30\mu\Omega.cm$, trong đó $(R_2/2+R_3/3)\leq(3,1R_1^{1/2}-1,5)$ được thỏa mãn.

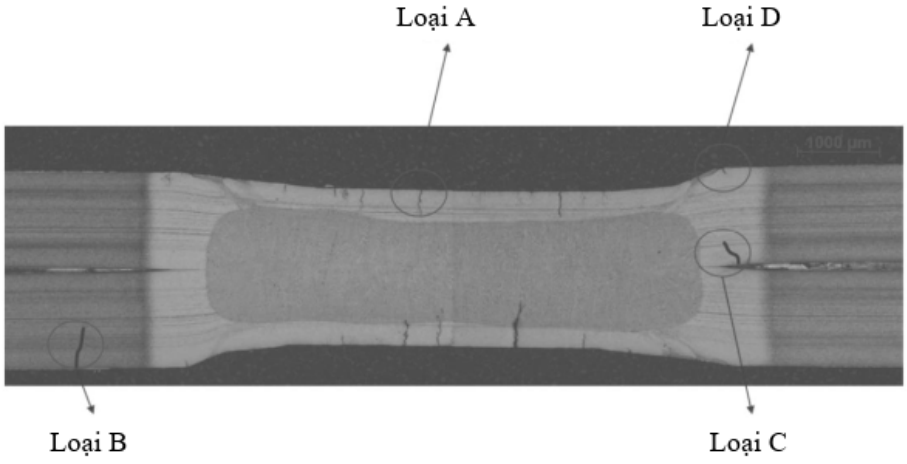


Fig. 1

(11) **112200 A**
(21) **1-2025-00479**
(22) 13/07/2023
(30) 63/389,428 15/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/US2023/070126 13/07/2023
(87) WO 2024/015902 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***A63B 9/00****; F16B 2/06; A63G 31/00*
(71) **LANDSCAPE STRUCTURES INC.** (US)
601 7th Street South, Delano, Minnesota 55328, United States of America
(72) WUCHTERL, Kent (US); ROFF, Tory (US); SCHAUST, Steve (US); WATERMILLER, Randall (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN LƯỚI LINH HOẠT DÙNG CHO THIẾT BỊ SÂN CHƠI

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị sân chơi (800, 1700) bao gồm giàn lưới (100, 200, 300, 400, 502, 802, 1702). Giàn lưới (100, 200, 300, 400, 502, 802, 1702) được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp vào thiết bị sân chơi (800, 1700). Phần thứ nhất và phần thứ hai (412, 414) của dây lưới (102, 202, 302, 402, 1000, 1100) là một phần của giàn lưới (100, 200, 300, 400, 502, 802, 1702) và bao gồm lớp dây lưới đan ngoài (1102) bao quanh lớp dây lưới đan trong (1106). Kẹp lưới (104, 204, 304, 404, 1600) cũng là một phần của giàn lưới (100, 200, 300, 400, 502, 802, 1702). Phần thứ nhất và phần thứ hai (412, 414) của dây lưới (102, 202, 302, 402, 1000, 1100) chạy gần như song song với nhau qua kẹp lưới (104, 204, 304, 404, 1600). Kẹp lưới (104, 204, 304, 404, 1600) cố định phần thứ nhất (412) của dây lưới với phần thứ hai (414) của dây lưới ở điểm mà tại đó chúng chạy gần như song song với nhau.

(11) **112201 A**
(21) **1-2025-00482**
(22) 01/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/CN2022/109483 01/08/2022
(87) WO 2024/026627 08/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LIU, Xing (CN); HAN, Xianghui (CN); SHI, Jing (CN); XIAO, Kai (CN); LI, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỆ THỐNG, CÁC PHƯƠNG PHÁP, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LÂU DÀI DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DỰA TRÊN SÓNG MANG ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông dữ liệu sử dụng các sóng mang ảo, bao gồm bước nhận, bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) từ mạng, thông tin thứ nhất cho sóng mang ảo thứ nhất. UE xác định thông tin thứ hai cho sóng mang ảo thứ hai dựa vào thông tin thứ nhất. UE gửi đến mạng tín hiệu truy cập đường lên trên tài nguyên đường lên của sóng mang ảo thứ nhất hoặc sóng mang ảo thứ hai trong một số ví dụ. Theo một số ví dụ, UE nhận từ mạng thông tin điều khiển đường xuống trên ít nhất một trong số tài nguyên đường xuống thứ nhất trong sóng mang ảo thứ nhất hoặc tài nguyên đường xuống thứ hai trong sóng mang ảo thứ hai dựa vào thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai.

(11) **112202 A**
(21) **1-2025-00490**
(22) 25/04/2019
(30) 62/662,296 25/04/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/US2019/029144 25/04/2019
(87) WO 2019/210068 A1 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020
(51) ***G10L 21/038***; *G10L 19/18; G10L 21/02*
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ XỬ LÝ ÂM THANH ĐỂ THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo liệu phép tịnh tiến phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh nhờ sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến bộ xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

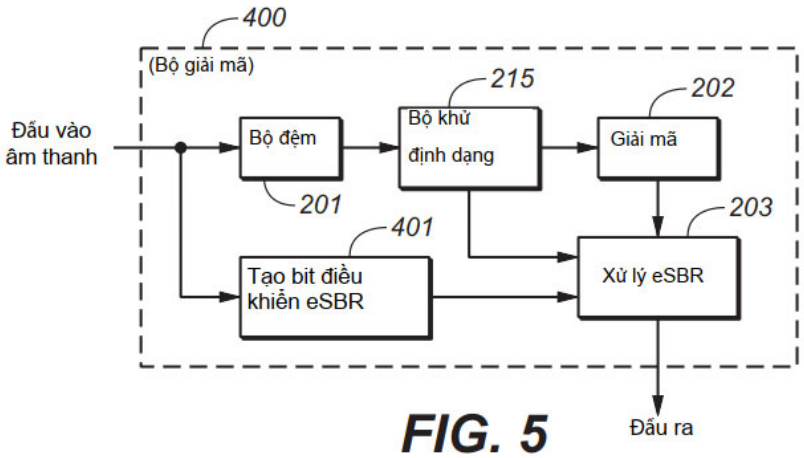


FIG. 5

(11) **112203 A**
(21) **1-2025-00494**
(22) 23/06/2023
(30) 63/355,567 24/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/US2023/026118 23/06/2023
(87) WO2023/250165 28/12/2023
(51) ***A61K 31/5025****; A61P 35/00; A61K 31/5377; A61K 31/4375*

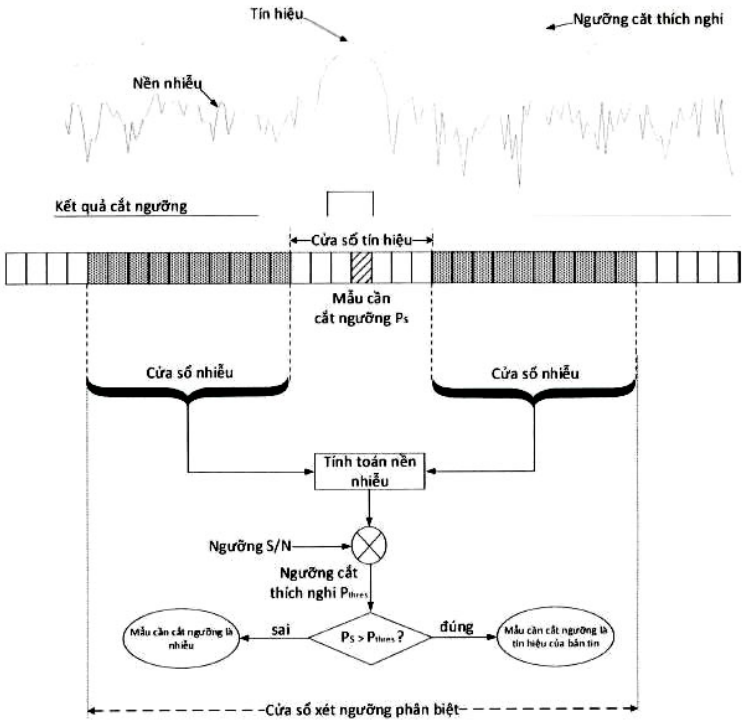
(71) **MIRATI THERAPEUTICS, INC.** (US)
Route 206 and Province Line Road Princeton, New Jersey 08543, United States of America
(72) MARX Matthew Arnold (US); KETCHAM John Michael (US); SMITH Christopher Ronald (US); LAWSON John David (US); BURNS Aaron Craig (US); WANG Xiaolun (US); KULYK Svitlana (US); IVETAC Anthony (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MUỐI CỦA HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN SOS1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế hoạt tính của tương đồng Son of sevenless 1 (SOS1). Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất, dược phẩm và mô tả phương pháp sử dụng, như phương pháp điều trị ung thư sử dụng hợp chất và dược phẩm theo sáng chế.

(11) **112204 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00515**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04L 27/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Lê Xuân Định (VN); Lê Văn Long (VN); Khổng Ngọc Trọng (VN); Đàm Trọng Nam (VN); Trần Nha Hội (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT NGƯỠNG THÍCH NGHI ĐỂ ĐỒNG BỘ THỜI GIAN TRONG GIẢI ĐIỀU CHẾ BẢN TIN TRUYỀN THÔNG SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cắt ngưỡng thích nghi để đồng bộ thời gian trong giải điều chế bản tin truyền thông số, phương pháp được thực hiện qua hai phần là điều chế xung kết hợp điều chế tần số, sử dụng thuật toán cắt ngưỡng thích nghi để đồng bộ thời gian của bản tin với phương pháp giải điều chế tương can. Phương pháp có khả năng đồng bộ thời gian chính xác ngay cả khi bị gây nhiễu bởi nguồn nhiễu tích cực và nền nhiễu bị thay đổi thường xuyên.

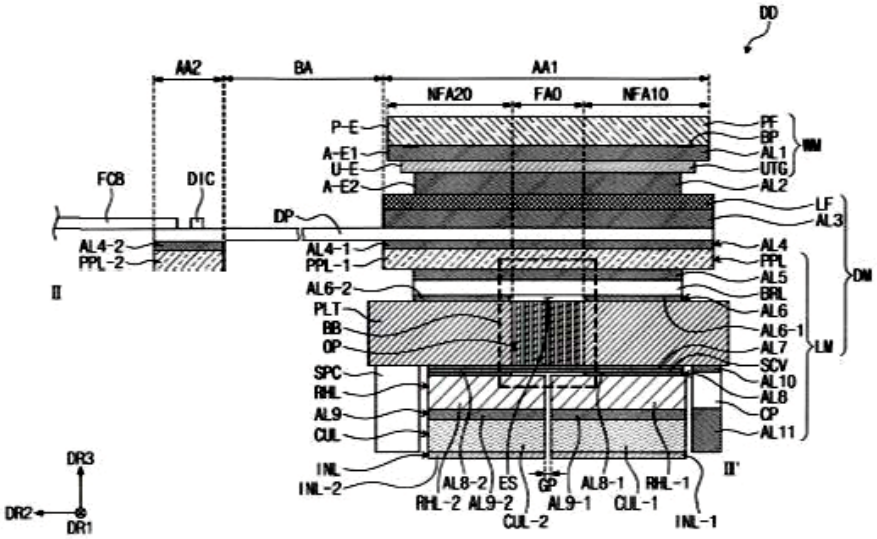


Hình 1

(11) **112205 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00528**
(22) 02/06/2021
(30) 10-2020-0104062 19/08/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***A63F 13/2145**; F24F 11/52*
(62) 1-2021-03230
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) JAIKU SHIN (KR); DONGJIN PARK (KR); DONGWOO SEO (KR); SUNG CHUL CHOI (KR); SOJEONG LA (KR); Jihye SHIN (KR); SEOKCHAN LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gồm panen hiển thị gồm vùng gập và vùng không gập liền kề dọc theo hướng thứ nhất, lớp đỡ đối diện với panen hiển thị có lớp chặn nằm xen giữa, các khoảng hở được xác định ở lớp đỡ và tương ứng với vùng gập, lớp đệm đối diện với panen hiển thị có lớp đỡ nằm xen giữa, và lớp kết dính chặn giữa lớp chặn và lớp đỡ, lớp kết dính chặn gồm phần chặn thứ nhất và phần chặn thứ hai được đặt cách xa nhau dọc theo hướng thứ nhất với nhiều khoảng hở của lớp đỡ nằm xen giữa.

FIG. 5



(11) **112206 A**
(21) **1-2025-00539**
(22) 04/07/2023
(30) 22183743.8 08/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2023/068428 04/07/2023
(87) WO2024/008736 11/01/2024
(51) **C12Q 1/6809**; C12Q 1/6883

(71) **DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM STIFTUNG DES OFFENTLICHEN RECHTS** (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
(72) LINGENBERG, Annika (DE); LYKO-TÖNGES, Sina (DE); LYKO, Frank (DE); WHELAN, Rose (CA); BÖHL, Florian (DE); ROY, Suki (IN); NAGARAJAN, Sanjanaa (SG); GIATSIS, Christos (GR); PELZER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH XEM ĐỘNG VẬT THỬ NGHIỆM VÀ/HOẶC ĐỘNG VẬT THỬ NGHIỆM MÀ LÀ NGUỒN GỐC CỦA SẢN PHẨM ĐÃ ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC HIỆN ĐANG ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ BẰNG ÍT NHẤT MỘT KHÁNG SINH VÀ/HOẶC HÓA CHẤT THÚ Y HAY KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định xem động vật thử nghiệm và/hoặc động vật thử nghiệm mà là nguồn gốc của sản phẩm đã được điều trị và/hoặc hiện đang được điều trị bằng ít nhất một kháng sinh và/hoặc hóa chất thú y hay không, bao gồm các bước: (a) xác định đặc tính metyl hóa thử nghiệm từ vật liệu bộ gen được chứa trong mẫu sinh học thu được từ động vật thử nghiệm và/hoặc sản phẩm có nguồn từ động vật; và (b) so sánh đặc tính metyl hóa thử nghiệm thu được từ bước (a) với đặc tính metyl hóa tham chiếu thu được từ động vật đối chứng của cùng một đơn vị phân loài sinh học của động vật thử nghiệm, trong đó động vật đối chứng không được điều trị và/hoặc hiện đang không được điều trị bằng ít nhất một kháng sinh và/hoặc hóa chất thú y, trong đó mức độ khác biệt về đặc tính metyl hóa thử nghiệm thu được từ bước (a) được so sánh với đặc tính metyl hóa tham chiếu từ động vật đối chứng, là chỉ báo của động vật thử nghiệm đã được điều trị và/hoặc hiện đang được điều trị bằng ít nhất một kháng sinh và/hoặc hóa chất thú y; và trong đó động vật thử nghiệm là động vật thủy sinh; và hóa chất thú y là chất kháng ký sinh trùng, chất kháng virut, chất phụ gia thức ăn chăn nuôi, chất phụ gia dạng nước, chất khử trùng, glutaraldehyt, và/hoặc formalin được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

(11) **112207 A**
(21) **1-2025-00540**
(22) 15/05/2023
(30) 2022-121166 29/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2023/018069 15/05/2023
(87) WO2024/024215 01/02/2024
(51) **D04H 3/018;** D04H 3/147; B60R 21/235
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) WAKABAYASHI Chinatsu (JP); MATSUURA Hiroyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VẢI KHÔNG DỆT XƠ DÀI, BAO BÌ TÚI KHÍ BAO GỒM VẢI NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT XƠ DÀI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài bao gồm các xơ chứa thành phần chính là nhựa nhiệt dẻo, trong đó các xơ này có đường kính xơ đơn trung bình nằm trong khoảng từ 10,0μm đến 20,0μm, và vải không dệt xơ dài này có độ xốp theo mặt cắt ngang nằm trong khoảng từ 30% đến 80%. Sáng chế đề cập đến vải không dệt xơ dài không chỉ có độ dẻo tuyệt vời cho phép vải không dệt phù hợp với hình dạng thiết bị của chi tiết lưu trữ túi khí, mà còn có độ bền cơ học tuyệt vời ngăn ngừa hiện tượng đứt hoặc rách của vải không dệt khi tiếp xúc với chi tiết lưu trữ túi khí. Sáng chế cũng đề cập đến bao bì túi khí bao gồm vải không dệt xơ dài này và phương pháp sản xuất vải không dệt xơ dài này.

(11) **112208 A**
(21) **1-2025-00557**
(22) 17/05/2019
(30) 18173253.8 18/05/2018 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2019/062758 17/05/2019
(87) WO2019/219891 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021
(51) **C07K 16/30**; A61K 31/4745; A61K 47/68
(71) **DAIICHI SANKYO CO., LTD.** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) GELLERT, Johanna (DE); FLECHNER, Anke (DE); WEIGELT, Doreen (DE); DANIELCZYK, Antje (DE); NAGASE, Akiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG MUCIN-1-DƯỢC CHẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng mucin-1 (mucin-1-MUC1)- dược chất, và chế phẩm chứa thể tiếp hợp này. Cụ thể là, kháng thể có ái lực gắn kết kháng nguyên được cải thiện được sản xuất bằng cách loại bỏ vị trí glycosyl hóa trong vùng CDR-H2 của kháng thể kháng MUC1 đã biết. Thể tiếp hợp này cấu thành từ dẫn xuất exatecan được liên kết với kháng thể kháng MUC1.

(11) **112209 A**
(21) **1-2025-00558**
(22) 19/06/2023
(30) 22183455.9 06/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2023/066405 19/06/2023
(87) WO2024/008422 11/01/2024
(51) ***C03B 3/02***; *C03B 5/04; F27D 17/00; C03B 5/235; C03C 1/00; F23D 14/32; C03B 5/03; C03B 5/225*
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); SYMOENS, Bruno (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 RẤT THẤP ĐẾN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò có thiết kế phân đoạn đặc biệt; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong thùng nấu chảy với (các) phương tiện cửa nạp, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất là 10% theo khối lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) gia nhiệt trước thủy tinh vụn, ít nhất là một phần bằng cách thu hồi nhiệt từ lò, trước khi nạp thủy tinh vụn vào trong thùng nấu chảy; (iv) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong thùng nấu chảy này; (v) tinh luyện chất nóng chảy trong thùng tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng phương tiện gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu với khí và/hoặc hydro; (vi) cho chảy chất nóng chảy từ thùng tinh luyện sang khu vực hoạt động đến phương tiện cửa xả O; (vii) thu giữ CO_2 từ khí thải, khí thải này có nồng độ CO_2 bằng ít nhất là 35%; phân đoạn đầu vào điện nằm trong khoảng từ 30% đến 85% và bước thu giữ CO_2 có chứa (các) bước nén và/hoặc khử hydrat hóa.

(11) **112210 A**
(21) **1-2025-00559**
(22) 17/05/2019
(30) 18173253.8 18/05/2018 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2019/062758 17/05/2019
(87) WO2019/219891 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021
(51) **C07K 16/30**; A61K 31/4745; A61K 47/68
(71) **DAIICHI SANKYO CO., LTD.** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) GELLERT, Johanna (DE); FLECHNER, Anke (DE); WEIGELT, Doreen (DE); DANIELCZYK, Antje (DE); NAGASE, Akiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thể tiếp hợp kháng thể-dược chất bao gồm bước cho hợp chất có công thức sau: (maleimit-N-yl)-$CH_2CH_2CH_2CH_2CH_2$-C(=O)- GGFG-NH-CH_2-O-CH_2-C(=O)-(NH-DX) phản ứng với kháng thể có khả năng gắn kết với mucin-1 (mucin-1-MUC1) hoặc mucin-1 liên quan đến khối u (tumour associated MUC1-TA-MUC1) hoặc dẫn xuất phản ứng của chúng và bước tiếp hợp cấu trúc dược chất-gốc liên kết với kháng thể bằng phương pháp tạo ra liên kết thioete ở vị trí liên kết disulfua có mặt trong vùng bản lề của kháng thể.

(11) **112211 A**
(21) **1-2025-00561**
(22) 21/06/2023
(30) 63/354,460 22/06/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/IB2023/056429 21/06/2023
(87) WO 2023/248160 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) **H04W 12/75**; H04W 8/22; H04L 9/40; H04W 12/30
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) MAVUREDDI DHANASEKARAN, Ranganathan (DE); KHARE, Saurabh (IN); WON, Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU HÌNH SƠ ĐỒ BẢO VỆ TRONG MÔI TRƯỜNG MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các kỹ thuật dùng cho cấu hình sơ đồ bảo vệ trong mạng truyền thông được bộc lộ. Ví dụ, mạng truyền thông thường trú của thiết bị người dùng đã cho gửi dữ liệu cấu hình sơ đồ bảo vệ đến thiết bị người dùng đã cho sử dụng thủ tục cập nhật tham số thiết bị người dùng, hoặc sự điều khiển của thủ tục chuyển vùng trong kịch bản mạng truyền thông thường trú.

(11) **112212 A**
(21) **1-2025-00562**
(22) 14/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/CN2022/112345 14/08/2022
(87) WO 2024/036421 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***H04L 27/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) CUI, Fangyu (CN); ZHANG, Nan (CN); LI, Junli (CN); YIN, Yachao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và thiết bị để truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị không dây, một số tín hiệu trong chùm tín hiệu. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện, bởi thiết bị không dây, truyền thông tiếp theo dựa trên số lượng tín hiệu. Các kỹ thuật được mô tả có thể được áp dụng bởi thiết bị mạng hoặc bởi thiết bị không dây.

(11) **112213 A**
(21) **1-2025-00567**
(22) 27/02/2020
(30) 19160423.0 01/03/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/EP2020/055122 27/02/2020
(87) WO 2020/178126 A1 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021
(51) ***H04N 19/46****; H04N 21/234; H04N 21/44; H04N 19/70*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY QUẢN LÝ BỘ ĐỆM HÌNH ẢNH ĐƯỢC LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỘ ĐỆM HÌNH ẢNH ĐƯỢC LẬP MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ số chứa dòng dữ liệu viđeo, nút mạng, bộ mã hóa viđeo và phương pháp mã hóa viđeo, máy và phương pháp quản lý CPB của bộ giải mã viđeo, thiết bị và phương pháp ghép nối các dòng dữ liệu viđeo. Dòng dữ liệu viđeo có viđeo được mã hóa vào đó và được mô tả. Bao gồm thông tin định thời gian thứ nhất trên thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh được lập mã (coded picture buffer – CPB) thứ nhất sẽ được áp dụng ở phía bộ giải mã trong trường hợp đệm phiên bản hoàn chỉnh của dòng dữ liệu viđeo, và thông tin định thời gian thứ hai trên thời gian loại bỏ CPB thứ hai sẽ được áp dụng ở phía bộ giải mã để đệm phiên bản rút gọn của dòng dữ liệu viđeo, khác với dòng dữ liệu viđeo bởi sự loại bỏ một phần của dòng dữ liệu viđeo khỏi phiên bản hoàn chỉnh của dòng dữ liệu viđeo. Sáng chế cũng đề cập đến các bộ mã hóa viđeo, bộ giải mã viđeo, nút mạng, máy quản lý bộ đệm hình ảnh được lập mã (CPB) của bộ giải mã viđeo, và các máy tương ứng để ghép nối các dòng dữ liệu viđeo lại với nhau.

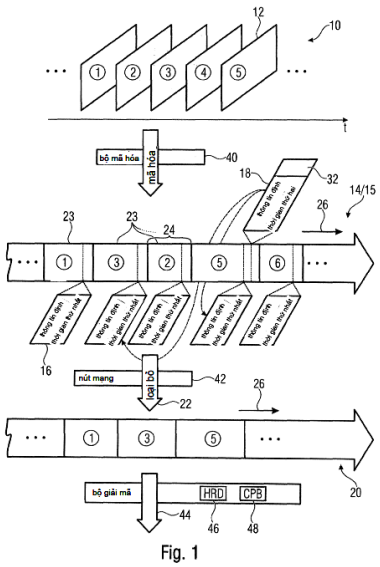


Fig. 1

(11) **112214 A**
(21) **1-2025-00570**
(22) 23/06/2023
(30) 10-2023-0050379 17/04/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/KR2023/008779 23/06/2023
(87) WO 2023/249458 A1 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) **A61K 38/17**; A61K 38/08; C07K 7/06; A61P 17/00; A61P 39/06; A23L 33/18; A61K
(71) **HYSENSBIO CO., LTD** (KR)
(Gwacheon-dong)2F, 10, Dwitgol-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea
(72) PARK, Joo Hwang (KR); PARK, Yeoung Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM, PEPTIT ĐỂ LOẠI BỎ CÁC LOẠI OXY HOẠT ĐỘNG NỘI BÀO VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM HOẶC BỆNH NGOÀI DA DO STRESS OXY HÓA GÂY RA CHỨA PEPTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để loại bỏ loại oxy hoạt động nội bào, chứa protein CPNE7 hoặc peptit chức năng (Selcopintit) thu được từ protein CPNE7, polynucleotit mã hóa peptit này, vectơ biểu hiện bao gồm polynucleotit này và dược phẩm, chế phẩm gần như là thuốc và thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chứa peptit này.

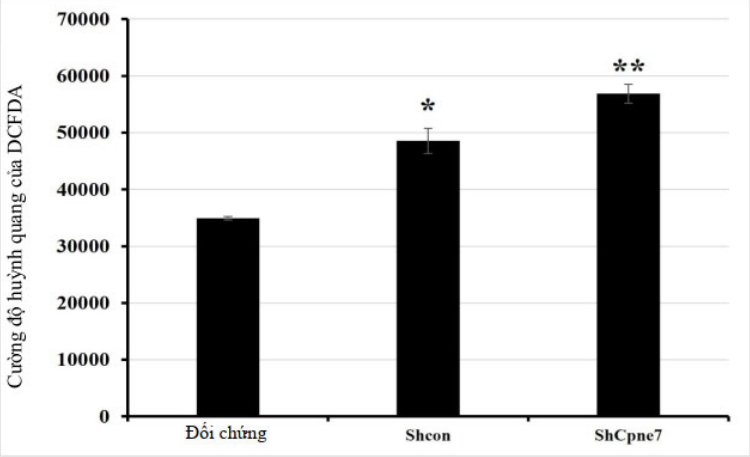


Fig.1

(11) **112215 A**
(21) **1-2025-00572**
(22) 02/03/2020
(30) 16/805,347 28/02/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2020/020621 02/03/2020
(87) WO 2020/222904 A1 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022
(51) **H04W 36/36**; H04W 36/24; H04W 36/00; H04W 36/08

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan (US); PRAKASH, Rajat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây để quản lý các cấu hình chuyển giao có điều kiện (conditional handover - CHO). Trạm gốc nguồn có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với một hoặc nhiều cấu hình CHO cho nhiều trạm gốc đích. Các cấu hình CHO có thể cung cấp, cho mỗi trạm gốc đích, một hoặc nhiều điều kiện liên kết mà có thể kích hoạt UE để khởi đầu chuyển giao đến trạm gốc đích cụ thể, hoặc để giải cấu hình cho cấu hình CHO, như dựa trên ngưỡng đo của một hoặc nhiều số đo trạm gốc đích, một hoặc nhiều số đo trạm gốc nguồn, hoặc các tổ hợp của chúng. Các cấu hình CHO có thể còn bao gồm thông tin xử lý lỗi thất bại để khởi đầu một hoặc nhiều chuyển giao sau đó đáp lại thất bại nỗ lực chuyển giao ban đầu.

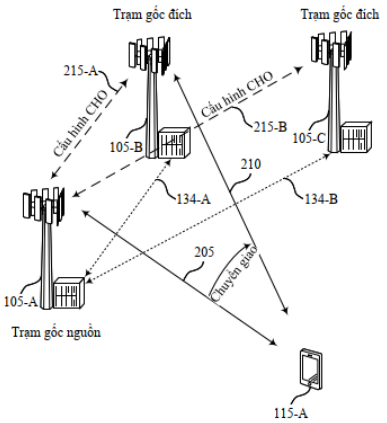


Fig.2

(11) **112216 A**
(21) **1-2025-00589**
(22) 11/07/2023
(30) 22184095.2 11/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/EP2023/069109 11/07/2023
(87) WO2024/013126 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) **C08F 210/06**; F16L 11/04; F16L 11/00; C08F 4/659; C08L 23/14
(71) **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) LESKINEN Pauli (FI); WANG Jingbo (CN); GAHLEITNER Markus (AT); BERNREITNER Klaus (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM COPOLYME NGẪU NHIÊN PROPYLEN-ETYLEN DÙNG CHOCÁC ỨNG DỤNG ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo ra chế phẩm copolyme ngẫu nhiên propylenetylen đơn pha (R-PP) có MFR_2 nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,00g/10 phút, trong ít nhất hai thiết bị phản ứng trùng hợp sử dụng chất xúc tác một vị trí cụ thể.

(11) **112217 A**
(21) **1-2025-00594**
(22) 19/04/2023
(30) 2022-110824 08/07/2022 JP
(51) ***G06Q 50/26***
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2023/015592 19/04/2023
(87) WO2024/009586 11/01/2024

(71) **TOWING INC.** (JP)
NT Lab, 7-1-2, Maehamadori, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 4570058, Japan
(72) KIMURA Shunsuke (JP); NISHIDA Ryoya (JP); NISHIDA Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝTHÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, phương tiện ghi đọc được bằng máy tính, và hệ thống xử lý thông tin. Đơn vị thu thập lượng nhu cầu (120) thu thập mức nhu cầu về tín chỉ cacbon. Đơn vị gán phương pháp (121): tham chiếu đến cơ sở dữ liệu phương pháp (100) trong đó các phương pháp tạo để tạo tín chỉ cacbon và khả năng tạo tín chỉ cacbon của mỗi trong số các phương pháp tạo được lưu trữ liên quan đến nhau, và cơ sở dữ liệu người tạo 101 mà trong đó một hoặc nhiều người tạo tín chỉ cacbon và các phương pháp tạo mà từng người tạo có khả năng triển khai được lưu trữ liên quan đến nhau; và gán, trong phạm vi mà mỗi trong số một hoặc nhiều người tạo có thể triển khai, một hoặc nhiều phương pháp tạo cần thiết để tạo tín chỉ cacbon tương ứng với mức nhu cầu.

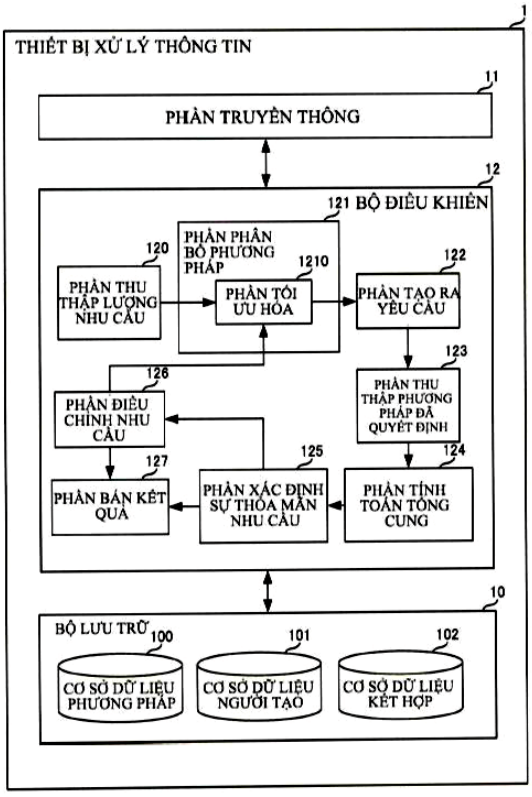


FIG. 2

(11) **112218 A**
(21) **1-2025-00595**
(22) 29/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2022/122418 29/09/2022
(87) WO 2024/065354 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) CUI, Fangyu (CN); ZHANG, Nan (CN); YIN, Yachao (CN); LI, Junli (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG PHỦ SÓNG TRONG MẠNG PHI MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để tăng cường phủ sóng trong các mạng phi mặt đất (NTN). Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định cửa sổ thời gian. Thiết bị truyền thông không dây có thể gửi ít nhất một lần truyền đường lên theo cửa sổ thời gian đến nút truyền thông không dây.

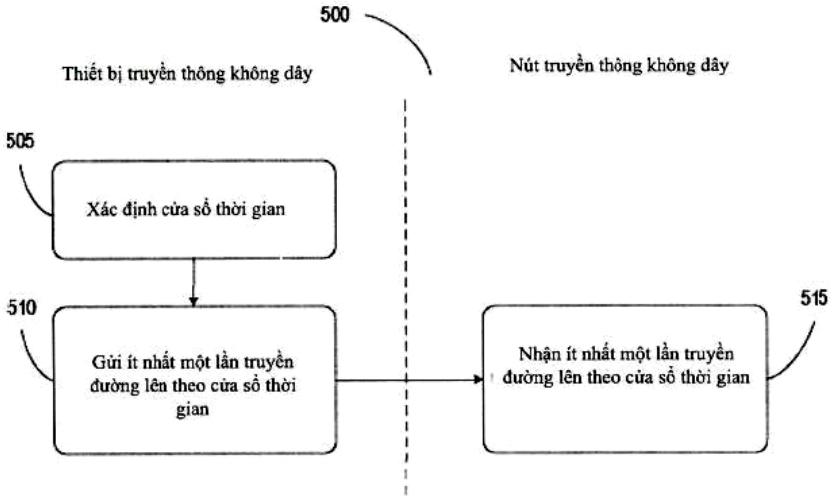


FIG. 5

(11) **112219 A**
(21) **1-2025-00596**
(22) 04/12/2017
(30) 62/429,260 02/12/2016 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/US2017/064512 04/12/2017
(87) WO/2018/102816 07/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020
(51) ***A01H 1/00****; C12Q 1/68; C12N 9/22; C12N 15/09; C12N 15/63*
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG** (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
(72) KELLIHER, Timothy (US); QUE, Qiudeng (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA ADN HỆ GEN Ở CÂY LÚA VÀ CÂY LÚA ĐƯỢC CHỈNH SỬA GEN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉnh sửa ADN hệ gen ở cây lúa, bao gồm các bước: a) thu lấy cây lúa thứ nhất, trong đó cây lúa thứ nhất bao gồm đột biến mất chức năng trong gen phospholipaza A2α giống patatin kiểu dại được thể hiện bằng SEQ ID NO:33 và đột biến mất chức năng là đột biến dịch khung hoặc đột biến cài xen hoặc mất đoạn ngăn chặn sự biểu hiện của sản phẩm protein hoạt động từ gen phospholipaza A2 α giống patatin kiểu dại; b) thụ phấn cây lúa thứ hai bằng phấn hoa từ cây lúa thứ nhất; và c) chọn lọc ít nhất một con cháu đơn bội được tạo ra bởi sự thụ phấn của bước (b). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến cây lúa được chỉnh sửa gen được tạo ra bằng phương pháp này.

(11) **112220 A**
(21) **1-2025-00599**
(22) 13/08/2020
(30) 62/886,159 13/08/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/US2020/046192 13/08/2020
(87) WO2021/030595 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023
(51) ***H04L 5/00***
(71) **IDAC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) TOOHER, J. Patrick (CA); HAJIR, Mouna (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận trường hợp truyền dẫn cho tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS); thu nhận ít nhất một trường hợp truyền dẫn có điều kiện cho CSI-RS; và xác định liệu CSI-RS có được phát trong trường hợp truyền dẫn này hay không, trong đó với điều kiện CSI-RS không được phát trong trường hợp truyền dẫn này, dò tìm liệu CSI-RS có được phát theo một trong ít nhất một trường hợp truyền dẫn có điều kiện hay không.

(11) **112221 A**
(21) **1-2025-00600**
(22) 02/03/2020
(30) 16/805,422 28/02/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/US2020/020589 02/03/2020
(87) WO 2020/205125 A1 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022
(51) ***H04W 52/02***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) XU, Huilin (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); NAM, Wooseok (KR); SARKIS, Gabi (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung liên quan tới truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, máy và phương pháp truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát tập không gian tìm kiếm tín hiệu đánh thức (wakeup signal search space - WUS-SS) cho tín hiệu đánh thức (WUS) kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDCCH). UE có thể phát hiện WUS PDCCH trong tập WUS-SS dựa ít nhất một phần vào việc giám sát tập WUS-SS. Sáng chế còn đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

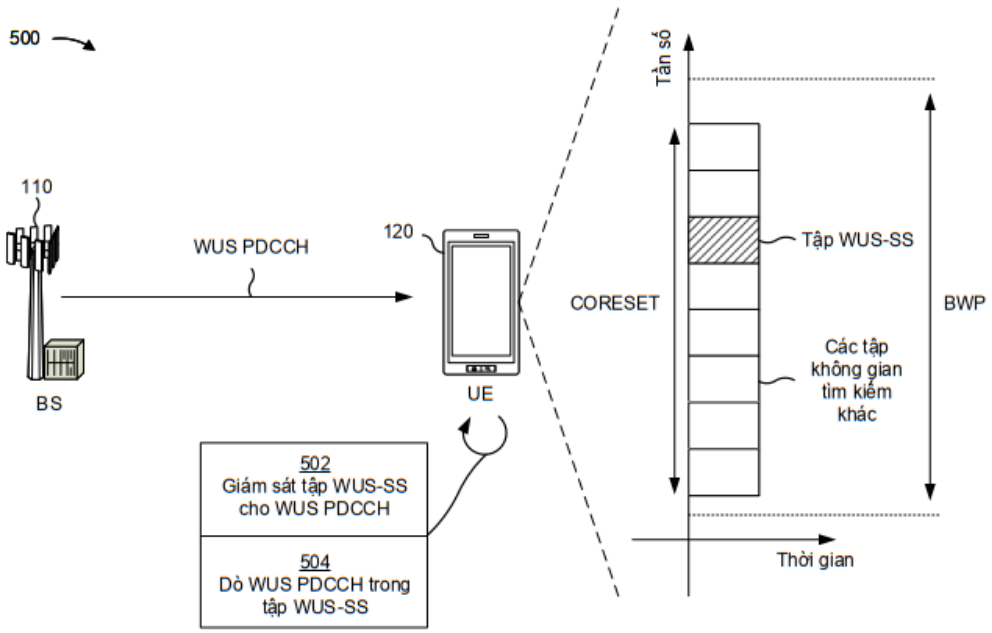


Fig.5

(11) **112222 A**
(21) **1-2025-00604**
(22) 07/01/2015
(30) PCT/CN2014/086944 19/09/2014 CN
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2015/070288 07/01/2015
(87) WO 2016/041303 24/03/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2017
(51) **H04B 7/26**; H04W 52/02
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Jiayin (CN); LUO, Jun (CN); BARBER, Phillip (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu mạng vùng cục bộ không dây, mà được sử dụng để nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU - physical layer protocol data unit) của mạng vùng cục bộ không dây, trong đó PPDU bao gồm miền đoạn đầu giao thức hội tụ lớp vật lý (PLCP - Physical Layer Convergence Protocol) và miền dữ liệu, trong đó miền đoạn đầu PLCP bao gồm miền điều khiển, và miền điều khiển bao gồm thông tin khoảng thời gian, trong đó thông tin khoảng thời gian được sử dụng để thiết lập vectơ cấp phát mạng (NAV - network allocation vector), và NAV được sử dụng để bảo vệ việc truyền của một hoặc nhiều PPDU tiếp theo trong khoảng cơ hội truyền (TXOP - transmission opportunity), và khoảng thời gian được chỉ báo bởi thông tin khoảng thời gian bao gồm khoảng thời gian truyền của một hoặc nhiều PPDU tiếp theo trong TXOP; và gửi PPDU được tạo ra.

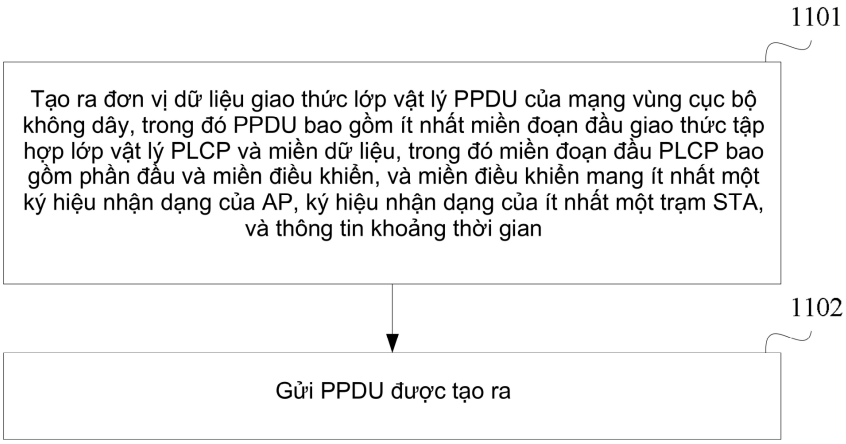


FIG. 11

(11) **112223 A**
(21) **1-2025-00608**
(22) 29/12/2018
(30) 201810020375.2 09/01/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2018/125808 29/12/2018
(87) WO 2019/137267 18/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020
(51) ***H04W 72/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN); GUAN, Lei (CN); SONG, Xinghua (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định M đoạn thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin vị trí bắt đầu S của các ký tự miền thời gian được chiếm giữ bởi dữ liệu đường lên hoặc dữ liệu đường xuống và thông tin số lượng L của các ký tự miền thời gian được chiếm giữ, và mỗi S, L, và M là số nguyên; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm M tham số chỉ báo, mỗi tham số chỉ báo được biểu diễn bởi bảy bit, và M tham số chỉ báo tương ứng với M đoạn thông tin thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị trong sáng chế, thiết bị mạng có thể cấu hình kết hợp của tham số S và tham số L đối với thiết bị đầu cuối.

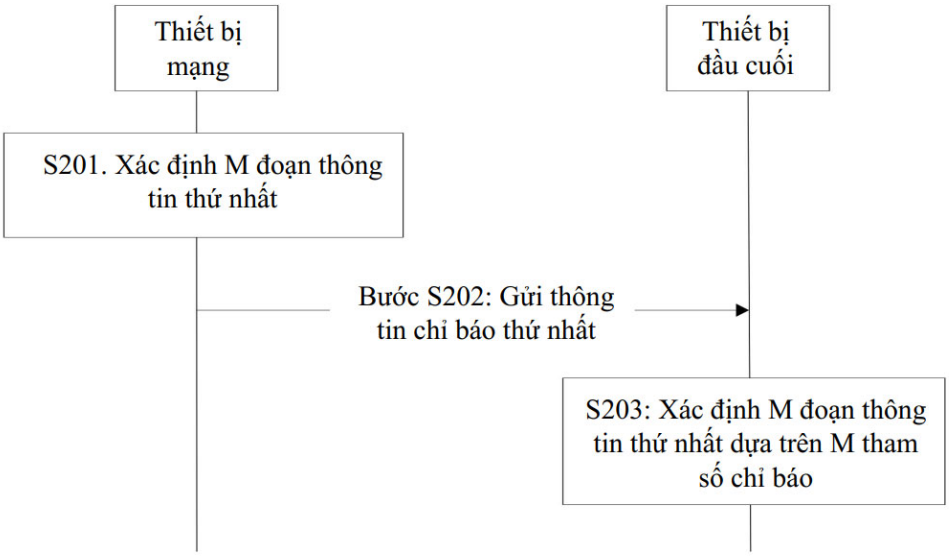


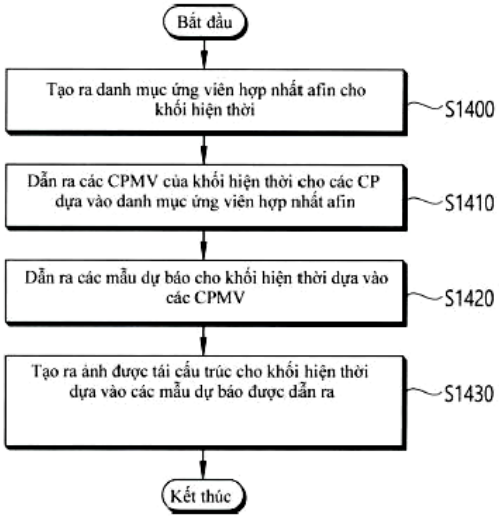
FIG. 2

(11) **112224 A**
(21) **1-2025-00638**
(22) 08/08/2019
(30) 10-2018-0093238 09/08/2018 KR
10-2018-0095143 14/08/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2021
(86) PCT/KR2019/009950 08/08/2019
(87) WO2020/032609 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/51; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/109; H04N 19/117*
(62) 1-2021-00973
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Jaeho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra cấu hình danh mục ứng viên hợp nhất afin cho khối hiện thời; dẫn ra các vectơ chuyển động điểm điều khiển (control point motion vector, viết tắt là CPMV) đối với các điểm điều khiển (control point, viết tắt là CP) của khối hiện thời dựa vào danh mục ứng viên hợp nhất afin; dẫn ra các mẫu dự báo cho khối hiện thời dựa vào các CPMV; và tạo ra ảnh được tái cấu trúc cho khối hiện thời dựa vào các mẫu dự báo được dẫn ra, trong đó số lượng lớn nhất của các ứng viên afin được kế thừa là hai, ứng viên afin được kế thừa thứ nhất được dẫn ra dựa vào nhóm khối bên trái của khối hiện thời, và ứng viên afin được kế thừa thứ hai được dẫn ra dựa vào nhóm khối phía trên của khối hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

FIG. 14



(11) **112225 A**
(21) **1-2025-00645**
(22) 15/02/2019
(30) 15/898,442 17/02/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/09/2020
(86) PCT/CN2019/075177 15/02/2019
(87) WO2019/158121 22/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020
(51) ***H04W 40/00****; H04W 48/00*
(62) 1-2020-05328
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DAO, Ngoc Dung (CA); LI, Xu (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, các thiết bị và các phương pháp truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính để nhóm các thiết bị người dùng (UE), sao cho các UE có thể chia sẻ ngữ cảnh nhóm UE hoặc chia sẻ ngữ cảnh phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) hoặc cả hai. Theo cách này, việc sử dụng tài nguyên mạng, liên quan đến ngữ cảnh UE và quản lý ngữ cảnh phiên PDU, có thể được giảm bớt.

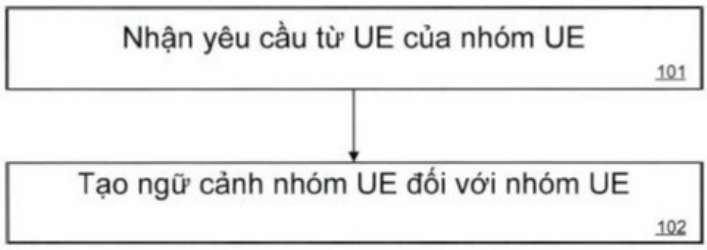


FIG. 1

(11) **112226 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00660**
(22) 24/01/2025
(30) 17/097,415 10/11/2020 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021
(51) **H04N 19/176**; H04N 19/174
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard,Palo Alto, California 94306,United States of America
(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDDEO, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa mã viđeo. Thiết bị mã hóa viđeo bao gồm hệ mạch tiếp nhận và hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý giải mã thông tin dự báo của khối từ dòng bit viđeo được mã hóa, xác định xem liệu có cho phép chế độ mã hóa dựa trên bảng màu đối với khối này hay không dựa trên kết quả so sánh kích thước của khối này với ngưỡng, và xác định việc liệu khối này có theo cấu trúc cây lưỡng phân cục bộ hay không dựa trên thông tin dự báo. Ngoài ra, hệ mạch xử lý giải mã khối này dựa trên kết quả xác định việc liệu có cho phép chế độ mã hóa dựa trên bảng màu đối với khối này hay không và kết quả xác định việc liệu khối này có theo cấu trúc cây lưỡng phân cục bộ hay không.

(11) **112227 A**
(21) **1-2025-00661**
(22) 19/06/2023
(30) 22183454.2 06/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/EP2023/066396 19/06/2023
(87) WO2024/008420 11/01/2024
(51) **C03B 5/03**; F27D 17/00; C03C 1/00; C03B 5/04; C03B 5/235
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); SYMOENS, Bruno (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 RẤT THẤPĐẾN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò có thiết kế phân đoạn đặc biệt; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong thùng nấu chảy M với (các) phương tiện cửa nạp (X), lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất là 10% theo khối lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong thùng nấu chảy M này; (iv) tinh luyện chất nóng chảy trong thùng tinh luyện F bằng cách gia nhiệt bằng phương tiện gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu với khí và/hoặc hydro; (v) cho chất nóng chảy từ thùng tinh luyện F chảy vào khu vực hoạt động qua phương tiện cửa xả (O); (vi) thu giữ CO_2 từ khí thải, khí thải này có nồng độ CO_2 bằng ít nhất là 35%; phân đoạn đầu vào điện nằm trong khoảng từ 30% đến 85% và bước thu giữ CO_2 bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử hydrat hóa.

(11) **112228 A**
(21) **1-2025-00662**
(22) 19/06/2023
(30) 22183449.2 06/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/EP2023/066382 19/06/2023
(87) WO2024/008419 11/01/2024
(51) ***C03B 5/03****; C03C 1/00; C03B 5/235; C03B 5/04; C03B 5/225*
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) LÒ NẤU CHẢY THỦY TINH LAI CÓ HIỆU QUẢ VỀ NĂNG LƯỢNG VÀ BỀN LÂU

(57) Sáng chế đề cập đến lò để nấu chảy nguyên liệu có thể nấu thành thủy tinh bao gồm (i) lò bể nấu chảy (M) có chứa ít nhất là khu vực ngược dòng (Z1) được đậy bởi vòm (C1) và có phương tiện gia nhiệt bằng điện; khu vực xuôi dòng (Z2) được đậy bởi vòm (C2) và có phương tiện gia nhiệt đốt cháy, và khu vực chuyển tiếp (T) giữa (C1) và (C2); (ii) lò bể tinh chế (F) có phương tiện gia nhiệt đốt cháy; (iii) cổ (N) được đậy bởi vòm (C3) và ngăn cách lò bể nấu chảy (M) và lò bể tinh chế (F); (iv) ít nhất một cửa nạp (X) được đặt tại lò bể nấu chảy; (v) cửa xả (O); và (vi) phương tiện trích xuất khí ống khói trong khu vực (Z1); với chiều cao (H1) của vòm (C1) được xác định bởi $H1 \leq 0,75*H2$; H2 là chiều cao của vòm (C2); chiều dài (L1) của khu vực (Z1) được xác định bởi $0,25*(L1+L2) \leq L1 \leq 0,8*(L1+L2)$; (L2) là chiều dài của khu vực (Z2); và chiều dài (LT) của khu vực chuyển tiếp được xác định bởi $LT \leq 0,2*(L1+L2)$. Lò này cho phép mức tiêu thụ năng lượng tổng thể được giảm đi trong khi vẫn giữ tỷ lệ đầu vào điện cao (do đó làm giảm sự phát thải CO2), giữ tốc độ nóng chảy bề mặt chấp nhận được và cải thiện thời hạn sử dụng của lò. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu có thể nấu thành thuỷ tinh để sản xuất kính phẳng.

(11) **112229 A**
(21) **1-2025-00663**
(22) 19/06/2023
(30) 22183459.1 06/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/EP2023/066409 19/06/2023
(87) WO2024/008424 11/01/2024
(51) **C03B 5/03**; F27D 17/00; C03B 5/235; C03C 1/00; C03B 5/04; C03B 5/225
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); SYMOENS, Bruno (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 RẤT THẤP ĐẾN KHÔNG

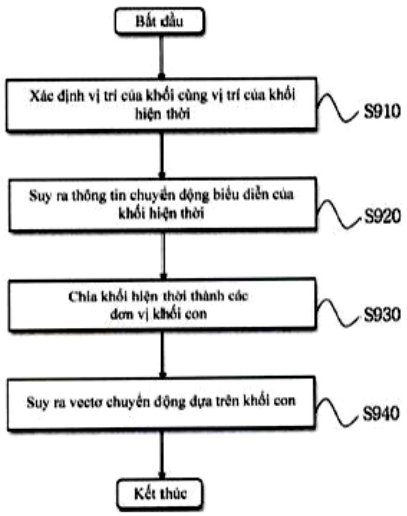
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò có thiết kế phân đoạn đặc biệt; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh có chứa nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong thùng nấu chảy với (các) phương tiện cửa nạp, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất là 10% theo khối lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh và nguyên liệu thô có chứa ít hơn 25% theo khối lượng của hợp chất cacbonat; (iii) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong thùng nấu chảy này; (iv) tinh luyện chất nóng chảy trong thùng tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng phương tiện gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu với khí và/hoặc hydro; (v) cho chất nóng chảy từ thùng tinh luyện chảy vào khu vực hoạt động qua phương tiện cửa xả; (vi) thu giữ CO_2 từ khí thải, khí thải này có nồng độ CO_2 bằng ít nhất là 35%; phân đoạn đầu vào điện nằm trong khoảng từ 30% đến 85% và bước thu giữ CO_2 có chứa (các) bước nén và/hoặc khử hydrat hóa.

(11) **112230 A**
(21) **1-2025-00668**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0113033 20/09/2018 KR
10-2018-0115917 28/09/2018 KR
10-2018-0119528 08/10/2018 KR
10-2018-0169000 26/12/2018 KR
10-2019-0000555 03/01/2019 KR
10-2019-0069693 13/06/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/04/2021
(86) PCT/KR2019/012277 20/09/2019
(87) WO2020/060316 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/137; H04N 19/91; H04N 19/184; H04N 19/51; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02190
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: xác định vị trí của khối cùng vị trí của khối hiện thời bên trong ảnh cùng vị trí (hình ảnh cùng vị trí); xác định vectơ chuyển động biểu diễn của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động tại vị trí của khối cùng vị trí; và suy ra thông tin chuyển động trên khối con được bao gồm trong khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động biểu diễn.

Fig. 9



(11) **112231 A**
(21) **1-2025-00671**
(22) 07/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/FI2022/050593 07/09/2022
(87) WO 2024/052588 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***H04L 5/14****; H04L 5/00; H04W 72/541; H04W 72/0453; H04W 72/231; H04B 1/525*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) NIELSEN, Sari Kaarina (FI); LÄHTEENSUO, Toni Harri Henrikki (FI); HARREBEK, Johannes (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÁO HIỆU SONG CÔNG LINH HOẠT ĐỂ CHỈ BÁO SỰ HỖ TRỢ SONG CÔNG**

(57) Phương pháp bao gồm, bước đánh giá, ở đầu cuối, khả năng của đầu cuối để hoạt động ở chế độ song công linh hoạt dựa trên ít nhất một trong số điều kiện tín hiệu hoặc điều kiện hoạt động hiện hành ở đầu cuối; và cung cấp thông tin khả năng bao gồm thông tin về khả năng được đánh giá của đầu cuối.

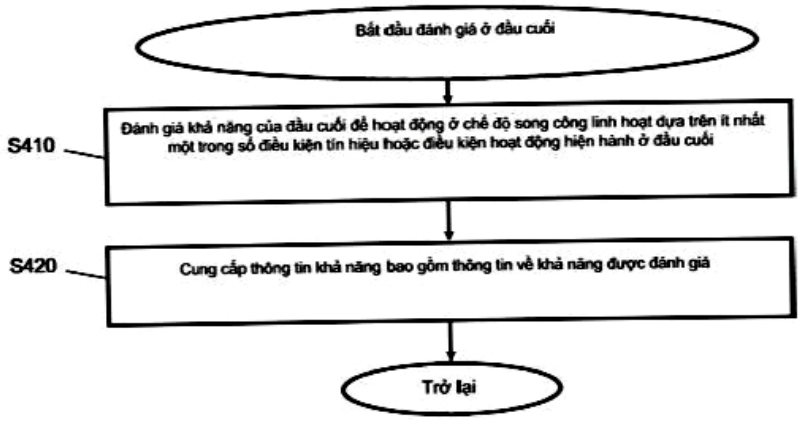


Fig. 4

(11) **112232 A**
(21) **1-2025-00684**
(22) 23/09/2020
(30) 19199069.6 23/09/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 13/04/2022
(86) PCT/EP2020/076540 23/09/2020
(87) WO2021/058547 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023
(51) ***C23C 16/04***; *H01J 37/32; C23C 16/50; D06M 11/74; C23C 16/26; C23C 16/455*
(62) 1-2022-02298
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) ARNOULT, Grégory (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT NỀN VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền vải mà ở trên ít nhất một trong số các bề mặt của nó chứa lớp phủ trên cơ sở cacbon khác biệt ở chỗ chất nền vải được chọn trong số vải dệt và vải không dệt, và khác biệt ở chỗ vải chứa sợi tự nhiên hoặc sợi tổng hợp hoặc cả sợi tự nhiên và sợi tổng hợp, còn khác biệt ở chỗ lớp phủ trên cơ sở cacbon chứa từ 50 đến 100% nguyên tử C, và khác biệt ở chỗ tỷ lệ lai hóa sp3/(sp3+sp2) của cacbon trong lớp phủ trên cơ sở cacbon, nằm trong khoảng từ 5 đến 80%, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 10 đến 70%, tốt hơn nữa nếu nằm trong khoảng từ 30 đến 60%.

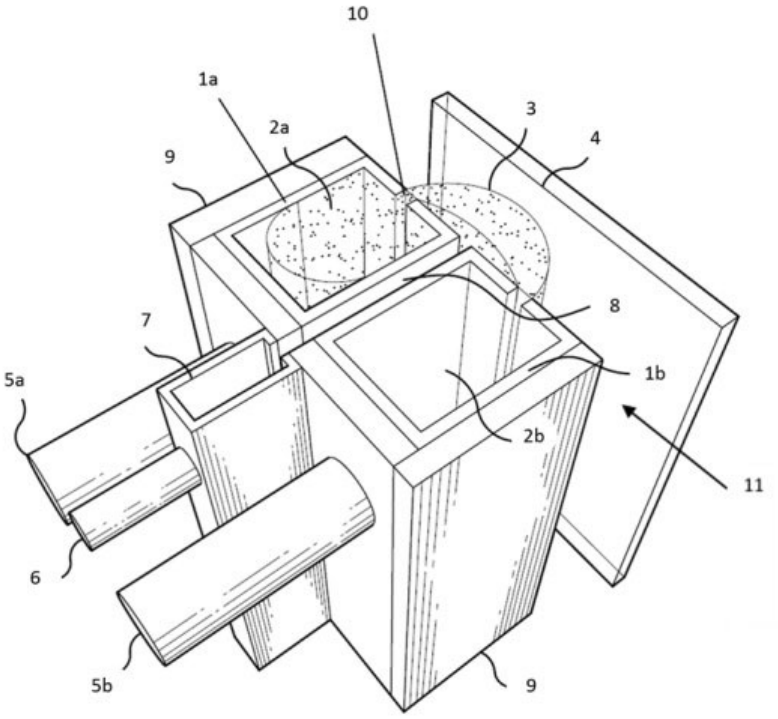


Fig.1

(11) **112233 A**
(21) **1-2025-00686**
(22) 02/08/2023
(30) 63/395,549 05/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/EP2023/071458 02/08/2023
(87) WO2024/028411 08/02/2024
(51) ***A61K 31/53***; *C07D 519/00; A61P 35/00; A61K 41/00; A61K 45/06*
(71) **QURIENT CO., LTD.** (KR)
C-801, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea
(72) NAM, Kiyean (KR); KIM, Jaeseung (KR); JEON, Yeejin (KR); YU, Donghoon (KR); AHN, Won-Gyun (KR); LEE, Seung-Joo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC CYCLIN 7 VÀ DƯỢC CHẤT KHÁNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa hợp chất ức chế kinaza phụ thuộc cyclin 7 và dược chất điều trị bệnh khác, cụ thể là dược chất kháng ung thư khác, và dược phẩm chứa chế phẩm kết hợp này.

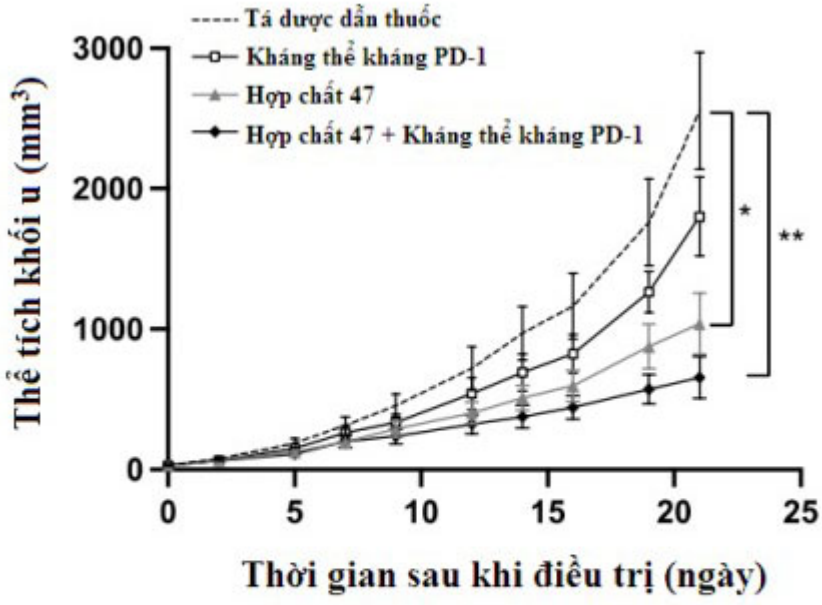


Fig.2A

(11) **112234 A**
(21) **1-2025-00687**
(22) 11/12/2020
(30) 2019/5943 19/12/2019 BE
(43) 25/06/2025
(85) 30/06/2022
(86) PCT/IB2020/061809 11/12/2020
(87) WO 2021/124042 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023
(51) ***B27N 7/00**; C09D 133/16*
(62) 1-2022-04114
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) SEGAERT, Martin (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PANEL TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến floacrylat polyme được sử dụng để tạo ra lớp phủ (23) hoặc xử lý các cạnh của tấm trang trí (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm trang trí (1), trong đó polyme nêu trên được sử dụng làm lớp phủ (23) hoặc xử lý.

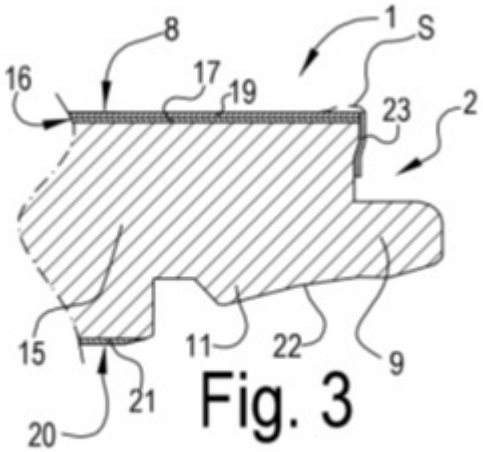
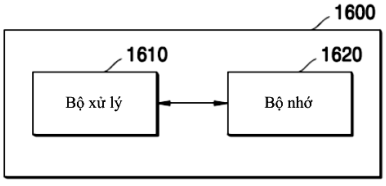


Fig. 3

(11) **112235 A**
(21) **1-2025-00693**
(22) 26/08/2019
(30) 62/776,564 07/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/KR2019/010866 26/08/2019
(87) WO 2020/040626 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); RYU, Gahyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

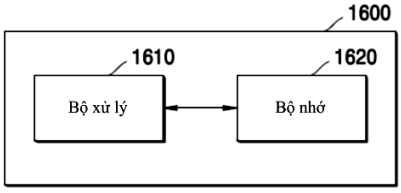
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và thiết bị để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 8:1 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc nhỏ hơn so với chỉ số tham chiếu thứ nhất của chiều dự báo tham chiếu thứ nhất, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số lớn hơn so với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ nhất, chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ nhất khác với chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 4:1; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:8 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc lớn hơn so với chỉ số tham chiếu thứ hai của chiều dự báo tham chiếu thứ hai, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số nhỏ hơn với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ hai, chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ hai khác với chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:4; nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chiều dự báo nội cấu trúc được xác định.



(11) **112236 A**
(21) **1-2025-00694**
(22) 26/08/2019
(30) 62/776,564 07/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/KR2019/010866 26/08/2019
(87) WO 2020/040626 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); RYU, Gahyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

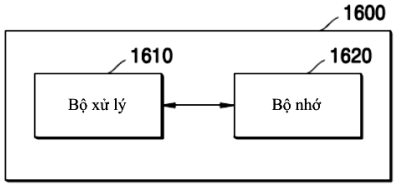
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và thiết bị để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 8:1 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc nhỏ hơn so với chỉ số tham chiếu thứ nhất của chiều dự báo tham chiếu thứ nhất, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số lớn hơn so với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ nhất, chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ nhất khác với chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 4:1; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:8 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc lớn hơn so với chỉ số tham chiếu thứ hai của chiều dự báo tham chiếu thứ hai, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số nhỏ hơn với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ hai, chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ hai khác với chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:4; nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chiều dự báo nội cấu trúc được xác định.



(11) **112237 A**
(21) **1-2025-00695**
(22) 26/08/2019
(30) 62/776,564 07/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/KR2019/010866 26/08/2019
(87) WO 2020/040626 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); RYU, Gahyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ THIẾ

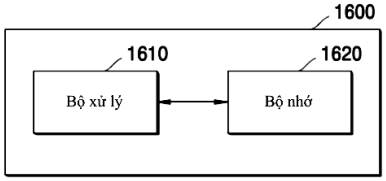
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và thiết bị để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 8:1 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc nhỏ hơn so với chỉ số tham chiếu thứ nhất của chiều dự báo tham chiếu thứ nhất, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số lớn hơn so với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ nhất, chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ nhất khác với chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 4:1; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:8 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc lớn hơn so với chỉ số tham chiếu thứ hai của chiều dự báo tham chiếu thứ hai, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số nhỏ hơn với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ hai, chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ hai khác với chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:4; nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chiều dự báo nội cấu trúc được xác định.



(11) **112238 A**
(21) **1-2025-00696**
(22) 26/08/2019
(30) 62/776,564 07/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/KR2019/010866 26/08/2019
(87) WO 2020/040626 27/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); RYU, Gahyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo và thiết bị để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 8:1 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc nhỏ hơn so với chỉ số tham chiếu thứ nhất của chiều dự báo tham chiếu thứ nhất, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số lớn hơn so với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ nhất, chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ nhất khác với chiều dự báo tham chiếu thứ nhất là chiều chỉ báo đỉnh bên trái-dưới cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 4:1; khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:8 và chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc lớn hơn so với chỉ số tham chiếu thứ hai của chiều dự báo tham chiếu thứ hai, thì xác định chiều dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời theo chiều có chỉ số nhỏ hơn với chỉ số dự báo của chiều dự báo được chỉ báo bởi thông tin chế độ dự báo nội cấu trúc theo giá trị thứ hai, chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải-trên cùng của khối hiện thời, trong đó chiều tham chiếu thứ hai khác với chiều dự báo tham chiếu thứ hai là chiều chỉ báo đỉnh bên phải - trên cùng của khối hiện thời khi khối hiện thời có hình dạng không vuông có tỷ số của chiều rộng và chiều cao là 1:4; nhận mẫu dự báo của điểm ảnh được chứa trong khối hiện thời bằng cách thực hiện dự báo nội cấu trúc theo chiều dự báo nội cấu trúc được xác định.



(11) **112239 A**
(21) **1-2025-00702**
(22) 05/06/2020
(30) 62/858,330 07/06/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/01/2022
(86) PCT/US2020/036492 05/06/2020
(87) WO 2020/247870 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022
(51) ***B64D 5/00***; *B64D 1/00; B64D 1/22; B64D 3/00; B64C 39/02; B64D 1/12*
(62) 1-2022-00022
(71) **KYTE DYNAMICS, INC.** (US)
382 N. Lemon Avenue, #1033, Walnut, California 91789, United States of America
(72) USMAN, Irfan-ur-rab (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN BAY, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phương tiện bay, bộ điều khiển và phương pháp để điều khiển hệ thống phương tiện bay. Hệ thống phương tiện bay bao gồm: tàu mẹ, trong đó tàu mẹ là máy bay lên thẳng được tạo kết cấu để tạo ra lực đẩy qua các lực đẩy của tàu mẹ; phương tiện bay, trong đó phương tiện bay là máy bay lên thẳng được tạo kết cấu để tạo ra lực đẩy qua các lực đẩy của phương tiện bay; hệ thống tời được bố trí giữa tàu mẹ và phương tiện bay, trong đó hệ thống tời bao gồm dây đỡ và được tạo kết cấu để truyền động để điều chỉnh chiều dài của dây đỡ; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để khiến chiều dài của dây đỡ cần được điều chỉnh và để khiến độ lớn và hướng của lực đẩy được tạo ra bởi các bộ đẩy của phương tiện bay cần được điều chỉnh, trong đó các điều chỉnh theo kết hợp khiến phương tiện bay được ổn định.

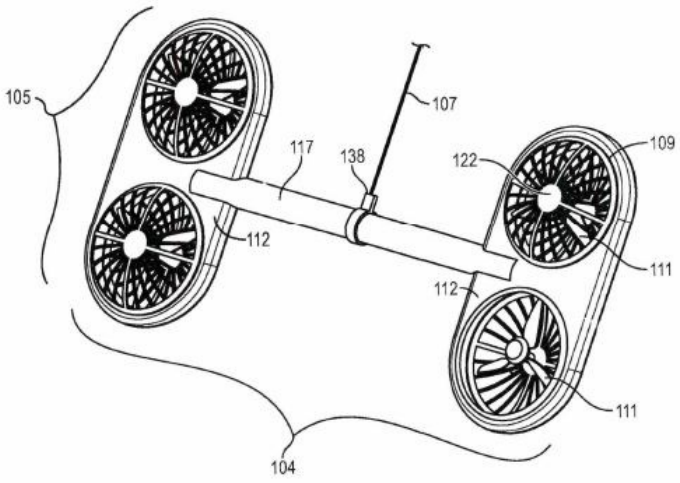


FIG. 1

(11) **112240 A**
(21) **1-2025-00712**
(22) 19/09/2023
(30) 10-2022-0125398 30/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/KR2023/014128 19/09/2023
(87) WO 2024/071800 04/04/2024
(51) ***G06F 3/041****; H10K 77/10; H10K 59/40; G06F 3/046; G09F 9/30*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) JUNG, Sung-Ki (KR); KIM, Minjee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, tấm đỡ thứ nhất được bố trí bên dưới môđun hiển thị, bộ số hóa thứ nhất được bố trí bên dưới tấm đỡ thứ nhất, bộ số hóa thứ hai được bố trí bên dưới tấm đỡ thứ nhất và được đặt cách xa bộ số hóa thứ nhất theo hướng thứ nhất, tấm đỡ thứ hai-1 được bố trí bên dưới bộ số hóa thứ nhất, và tấm đỡ thứ hai-2 được bố trí bên dưới bộ số hóa thứ hai, bộ số hóa thứ hai kéo dài dọc theo hướng thứ nhất giữa tấm đỡ thứ nhất và tấm đỡ thứ hai-1 và chồng lên tấm đỡ thứ hai-1.

(11) **112241 A**
(21) **1-2025-00716**
(22) 07/03/2016
(30) 15158233.5 09/03/2015 EP
(43) 25/06/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/EP2016/054775 07/03/2016
(87) WO 2016/142336 15/09/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2017
(51) **G10L 19/008**; G10L 21/038; G10L 19/18; G10L 19/02; G10L 19/04
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GEIGER, Ralf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh (2") để mã hóa tín hiệu đa kênh (4) được thể hiện. Bộ mã hóa âm thanh bao gồm bộ trộn giảm (12) để trộn giảm tín hiệu đa kênh (4) để thu tín hiệu trộn giảm (14), bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) để mã hóa tín hiệu trộn giảm (14), trong đó tín hiệu trộn giảm (14) có băng thấp và băng cao, trong đó bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) được tạo cấu hình để áp dụng xử lý mở rộng băng thông cho mã hóa theo tham số băng cao, giàn lọc (82) để tạo sự biểu diễn phổ của tín hiệu đa kênh (4), và bộ mã hóa đa kênh kết hợp (18) được tạo cấu hình để xử lý sự biểu diễn phổ bao gồm băng thấp và băng cao của tín hiệu đa kênh để tạo thông tin đa kênh (20).

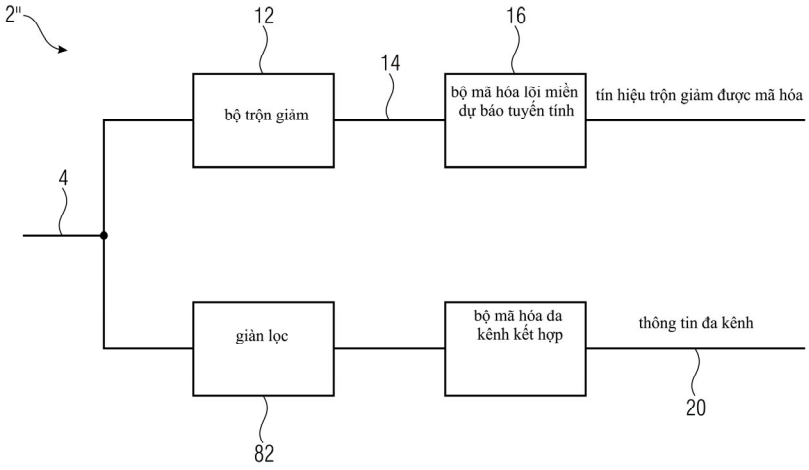


FIG 18

(11) **112242 A**
(21) **1-2025-00733**
(22) 04/07/2023
(30) 10-2023-0086379 04/07/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/KR2023/009423 04/07/2023
(87) WO 2024/010338 11/01/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/129*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Dong-Hyun (KR); KIM, Jong-Ho (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ để mã hóa/giải mã hình ảnh. Khi thông tin chuyển động ban đầu cho khối đích được xác định, danh mục được tạo ra dựa trên thông tin chuyển động ban đầu. Thông tin chuyển động cho khối đích được xác định bằng cách sử dụng các ứng viên trong danh mục. Thông tin chuyển động hoặc thông tin chuyển động cuối cùng được tạo ra bằng cách hiệu chỉnh thông tin chuyển động được sử dụng để tạo ra khối dự đoán cho khối đích. Một số ứng viên trong danh mục có thể được chọn dựa trên các chi phí của các ứng viên. Các phương pháp khác nhau được sử dụng để xác định các chi phí của các ứng viên và thực hiện chọn dựa trên các chi phí.

(11) **112243 A**
(21) **1-2025-00734**
(22) 02/06/2023
(30) 63/358,939 07/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/US2023/067816 02/06/2023
(87) WO 2024/010997 11/01/2024
(51) ***A63B 23/035****; A63B 21/02; A47C 7/00; A63B 21/00*

(71) **BALANCED BODY, INC.** (US)
5909 88th Street, Sacramento, California 95828, United States of America
(72) ENDELMAN, Ken (US); SEKERCIOGLU, Salim Dogan (TR); MAHMUTOVIC, Melissa (DE); CHANG, Justin (US); LIU, Yunhui (CA); SINGH, Harbir (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY TẬP THỂ DỤC TRÊN GHẾ, BỘ MÔ-MEN XOẮN QUAY VÀ BỘ KIT ĐỂ LẮP BỘ MÔ-MEN XOẮN QUAY TRONG MÁY TẬP THỂ DỤC TRÊN GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tập thể dục trên ghế Pilates có khung được tạo kết cấu để nằm trên bề mặt nằm ngang, bệ đỡ ghế hình chữ Y ngược được bắt chặt vào phần trên của khung, ghế được bắt chặt vào đầu trên của bệ đỡ ghế và cặp tay song song, mỗi tay có đầu gần được bắt chặt vào khung và chỗ đỡ chân được bắt chặt vào đầu xa của tay, trong đó mỗi tay được tạo nghiêng ra khỏi khung. Bộ mô-men xoắn quay được gắn vào khung bên dưới ghế sẽ làm nghiêng từng tay. Bộ mô-men xoắn quay bao gồm cassette lò xo quay mang nhiều lò xo cuộn phẳng, mỗi lò xo chỉ có một đầu được bắt chặt vào trục ở một đầu của một trong các tay. Người dùng có thể lựa chọn các kết hợp lò xo trong cassette lò xo mà không cần người dùng phải rời khỏi ghế của máy tập thể dục trên ghế. Sáng chế còn đề cập đến trụ đỡ cho máy tập trên ghế và bộ kit để lắp bộ mô-men xoắn quay trong máy tập thể dục trên ghế.

(11) **112244 A**
(21) **1-2025-00740**
(22) 14/08/2023
(30) 22202171.9 18/10/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/EP2023/072377 14/08/2023
(87) WO/2024/046745 07/03/2024
(51) **B01F 23/231**; B01D 5/00; B01D 53/00; B01F 23/233; C11C 3/00; B01F 35/90; B01F
(71) **SOCIETE DES PRODUITS NESTLE S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) SINGH, Om Prakash (IN); UPADHYAY, Rohit (IN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) HỆ THỐNG SỤC KHÍ ĐỂ HOẠT HÓA LIPIT

(57) Theo phương án của sáng chế, hệ thống sục khí (100) được đề xuất. Hệ thống sục khí (100) bao gồm bể sục khí (102) có phần trên đóng (110) và phần đáy cong (112) để chứa lipit được sục khí. Bể sục khí (102) bao gồm ống dẫn đầu vào (302) cho phép khí đi qua để sục khí lipit, ống dẫn vòng (304) được bố trí dọc theo chu vi bên trong đáy bể sục khí (102), cụm tạo bọt khí vi mô (306) có đầu phun khí (310) để nhận khí từ ống dẫn vòng (304) để tạo bọt khí vi mô. Hơn nữa, cánh quạt kiểu chân vịt (308) được bố trí khuấy lipit trong bể sục khí (102) để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiếp xúc giữa khí được tạo bọt khí vi mô và lipit để sục khí cho lipit nhằm thu được lipit đã được sục khí và các phụ phẩm của quá trình sục khí.

(11) **112245 A**
(21) **1-2025-00744**
(22) 12/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/JP2022/030830 12/08/2022
(87) WO2024/034143 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2025
(51) ***A44B 19/38***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) HOSOKAWA Yusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ CƠ CẤU MỞ DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt. Trong khóa kéo trượt (10), ở vị trí bắt đầu kéo con trượt lên trong đó chốt gài (70) được gài vào trong lỗ gài chốt gài (67) của thân hộp (62) và con trượt (40) tiếp xúc với bề mặt trước của thân hộp (62), phần đầu gài khớp (32) của chi tiết sau cùng (31a) của một hàng chi tiết khóa kéo (30A) tiếp cận hoặc đi vào tiếp xúc với phần gài khớp (74) được bố trí trên chốt gài (70). Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu mở dùng cho khóa kéo trượt

(11) **112246 A**
(21) **1-2025-00748**
(22) 05/07/2023
(30) 10-2023-0087301 05/07/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/KR2023/009533 05/07/2023
(87) WO 2024/010377 11/01/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/129; H04N 19/132; H04N 19/91; H04N 19/184; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS REASERCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Woong (KR); KIM, Dong-Hyun (KR); KIM, Jong-Ho (KR); LIM, Sung-Chang (KR); CHOI, Jin-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

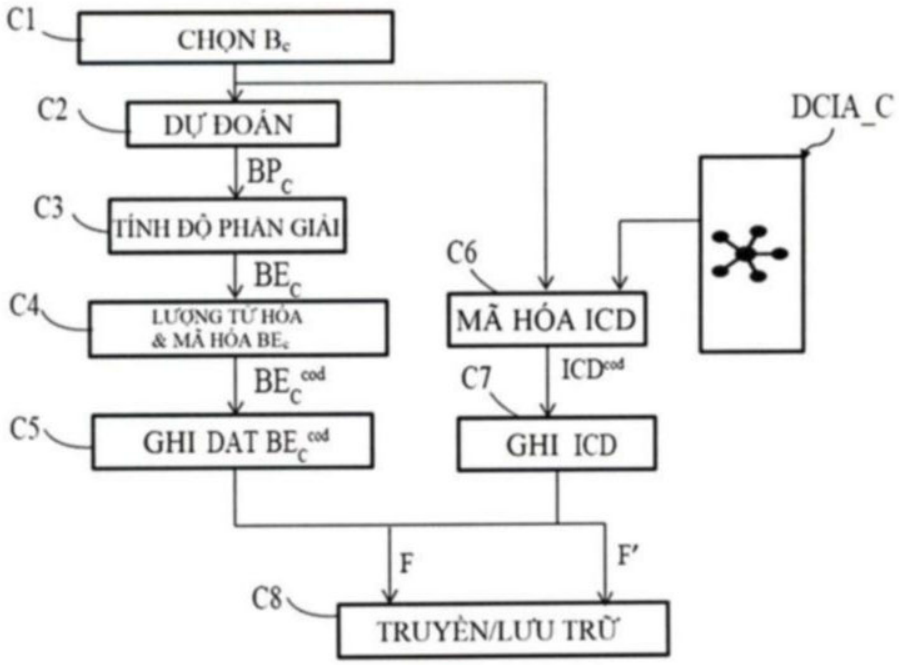
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ để mã hóa/giải mã hình ảnh. Các phương pháp để thực hiện chính xác hơn dự đoán được bộc lộ khi thực hiện dự đoán sử dụng vectơ khối. Vectơ khối cho khối đích được suy ra bằng cách so khớp mẫu, và khối dự đoán cho khối đích được xác định dựa trên vectơ khối được suy ra. Các phương án chi tiết và khác nhau cho nhiều mẫu thông tin được sử dụng để suy ra vectơ khối, như vùng tìm kiếm, danh mục ứng viên vectơ khối, vùng tham chiếu, bộ đệm, và loại cây được đề xuất.

(11) **112247 A**
(21) **1-2025-00750**
(22) 07/07/2023
(30) FR2207026 08/07/2022 FR
(51) ***H04N 19/70***
(43) 25/06/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/EP2023/068806 07/07/2023
(87) WO 2024/008905 11/01/2024

(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) HENRY, Félix (FR); CLARE, Gordon (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH VÀ/HOẶC VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu âm thanh và/hoặc video được thực hiện bằng thiết bị mã hóa được cấu hình để thực hiện ít nhất một bước mã hóa dữ liệu âm thanh và/hoặc video bằng cách sử dụng mạng nơ ron nhân tạo mã hóa. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: mã hóa (C2-C4) dữ liệu; tạo ra (C5) tín hiệu dữ liệu chứa dữ liệu được mã hóa; mã hóa (C6) thông tin đại diện cho cấu hình giải mã cần có bởi thiết bị giải mã để giải mã dữ liệu được mã hóa; chèn (C7) thông tin được mã hóa vào tín hiệu này.



HÌNH 1

(11) **112248 A**
(21) **1-2025-00752**
(22) 14/10/2019
(30) 10-2018-0121530 12/10/2018 KR
10-2018-0126681 23/10/2018 KR
10-2018-0174327 31/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/05/2021
(86) PCT/KR2019/013449 14/10/2019
(87) WO 2020/076142 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02563
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIĐEO BẰNG THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO BẰNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu viđeo, phương pháp mã hóa tín hiệu viđeo và vật ghi đọc được bởi máy tính lâu dài. Phương pháp xử lý tín hiệu viđeo theo sáng chế bao gồm các bước: giảm số lượng mẫu (down-sampling) các thành phần luma của các khối được tái dựng lại liền kề khối hiện tại; thu được giá trị luma lớn nhất trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ nhất; thu được giá trị luma lớn nhất cao nhất tiếp theo trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ hai; thu được giá trị luma trung bình lớn nhất dựa vào giá trị trung bình của giá trị luma lớn nhất và giá trị luma lớn nhất cao nhất tiếp theo; thu được giá trị luma nhỏ nhất thấp nhất tiếp theo trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ ba; thu được giá trị luma nhỏ nhất trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ tư; và thu được giá trị luma trung bình nhỏ nhất dựa vào giá trị luma nhỏ nhất thấp nhất tiếp theo và giá trị luma nhỏ nhất.

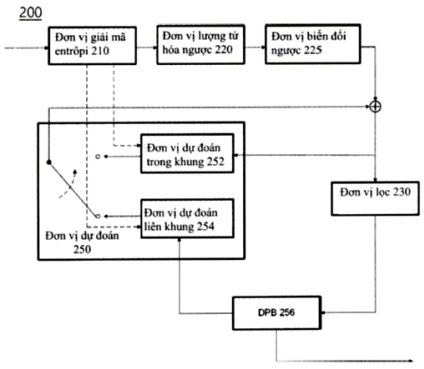


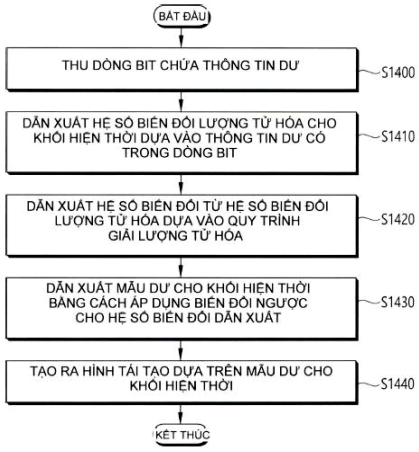
FIG. 2

(11) **112249 A**
(21) **1-2025-00775**
(22) 30/08/2019
(30) 62/729,979 11/09/2018 US
62/735,211 24/09/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/03/2021
(86) PCT/KR2019/011195 30/08/2019
(87) WO2020/055014 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021
(51) ***H04N 19/90****; H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01415
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình, được thực hiện bởi thiết bị giải mã, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm: bước thu dòng bit chứa thông tin dư; bước dẫn xuất hệ số biến đổi đã lượng tử hóa cho khối hiện thời trên cơ sở thông tin dư có trong dòng bit; bước dẫn xuất hệ số biến đổi từ hệ số biến đổi đã lượng tử hóa trên cơ sở quy trình lượng tử hóa ngược; bước dẫn xuất mẫu dư cho khối hiện thời bằng cách áp dụng phép biến đổi ngược cho hệ số biến đổi dẫn xuất; và bước tạo ra hình được khôi phục trên cơ sở mẫu dư cho khối hiện thời. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được mã hóa làm thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã hình ảnh.

FIG. 14



(11) **112250 A**
(21) **1-2025-00799**
(22) 11/07/2023
(30) 22 184 103.4 11/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/EP2023/069111 11/07/2023
(87) WO2024/013128 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2025
(51) ***C08F 210/06****; F16L 11/04; F16L 11/00; C08F 4/659; C08L 23/14*
(71) **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria
(72) WANG, Jingbo (CN); GAHLEITNER, Markus (AT); BERNREITNER, Klaus (AT); LESKINEN, Pauli (FI); AHO, Jani (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME NGẪU NHIÊN PROPYLEN-ETYLEN ĐƠN PHA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme ngẫu nhiên propylen-etylen đơn pha (R-PP), có tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate-MFR_2) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,00g/10 phút, hàm lượng etylen (C2) nằm trong khoảng từ 1,5% đến 7,5% mol, nhiệt độ nóng chảy (Tm) nằm trong khoảng từ 120°C đến 150°C, hàm lượng của các khiếm khuyết vùng 2,1 nằm trong khoảng từ 0,05% đến 1,20% mol; và phân bố khối lượng phân tử (Mw/Mn) nằm trong khoảng từ 2,00 đến 5,00; quy trình sản xuất chế phẩm copolyme ngẫu nhiên propylen-etylen đơn pha; và vật phẩm chứa chế phẩm copolyme ngẫu nhiên propylen-etylen đơn pha.

(11) **112251 A**
(21) **1-2025-00808**
(22) 15/02/2023
(30) 22187631.1 28/07/2022 EP
(51) ***B22D 41/00***
(43) 25/06/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/EP2023/053799 15/02/2023
(87) WO 2024/022622 01/02/2024

(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstrasse 11, 1100 Vienna (AT)
(72) DOLABELLA RESENDE, Alexandre (BR); ALVES FREIRE, Rubens (BR); LUKESCH, Gernot (AT); HACKL, Gernot (AT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) NỒI CHỊU VA ĐẬP CHỊU NHIỆT CÓ CÁC GỜ CHẮN NGANG VÀ DỌC

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải tiến đặc tính dòng chảy của kim loại nóng chảy được rót vào trong nồi chịu va đập (1), cụ thể là khi đổ kim loại nóng chảy lệch tâm và/hoặc nghiêng theo góc, nồi chịu va đập (1) bao gồm đáy (10) có bề mặt chịu va đập (10s), vách (12) có bề mặt bên trong (12i), vách (12) kéo dài từ đáy (10) nêu trên hướng lên đến đầu trên (14) của nồi chịu va đập (11), bề mặt bên trong (12i) của vách (12) và bề mặt chịu va đập (10s) xác định không gian bên trong (16), trong đó một số gờ chắn ngang (2) được bố trí, một số gờ chắn ngang (2) nhô theo hướng nhô ra (p) từ bề mặt bên trong (12i) của vách (12) vào không gian bên trong (16), nồi chịu va đập (1) còn bao gồm nhiều gờ chắn dọc (3) nhô theo hướng nhô ra (p) từ bề mặt bên trong (12i) của vách (12) vào không gian bên trong (16), trong đó nhiều gờ chắn dọc (3) được bố trí bên dưới một số gờ chắn ngang (2) liền kề với gờ chắn dọc tương ứng.

(11) **112252 A**
(21) **1-2025-00811**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-141263 06/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/JP2023/032311 05/09/2023
(87) WO 2024/053626 14/03/2024
(51) ***A23L 5/00****; A23L 7/157*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) IWATA, Kyoichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

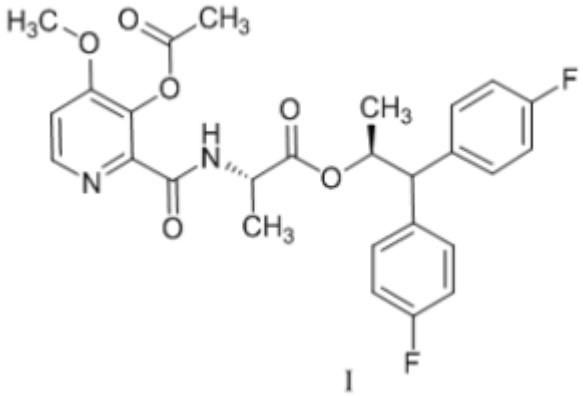
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐƯỢC CHIÊN PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm được chiên phủ bao gồm: bước chuẩn bị hợp phần rắn chưa chiên để gắn nguyên liệu phủ dạng bột vào bề mặt của hợp phần rắn để thu được hợp phần rắn chưa chiên; bước chiên lần thứ nhất để chiên hợp phần rắn chưa chiên để thu được hợp phần rắn đã chiên; và bước chiên lần thứ hai để chiên hợp phần rắn đã chiên. Nguyên liệu phủ chứa từ 1 đến 10% khối lượng chất xơ thực phẩm tan trong nước. Ở bước chuẩn bị hợp phần rắn chưa chiên, nguyên liệu phủ được gắn vào bề mặt của hợp phần rắn sao cho nguyên liệu phủ có mặt trên bề mặt ngoài cùng của hợp phần rắn chưa chiên.

(11) **112253 A**
(21) **1-2025-00823**
(22) 02/05/2018
(30) 62/500,179 02/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/US2018/030556 02/05/2018
(87) WO2018/204434 08/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020
(51) **A01N 43/54**; C07C 229/08; A01N 43/653
(71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC** (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
(72) GALLUP, Courtney (US); HUANG, Yi-hsiou (TW); BIRO, Akos (HU); YAO, Chenglin (US); MEYER, Kevin G. (US); DA CUNHA, Luis Claudio Vieira (BR); FAIRFAX, Mark (GB); HUSBAND, Brian (NZ); RICHBURG, John (US); MARTIN, Marsha (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH Ở THỰC VẬT TRỒNG THEO HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ BỆNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở thực vật trồng theo hàng có nguy cơ bị bệnh, bao gồm bước cho ít nhất một bộ phận của thực vật và/hoặc vùng lân cận với thực vật tiếp xúc với hợp chất có công thức (I) hoặc chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I), trong đó hợp chất có công thức (I) hữu hiệu chống lại tác nhân gây bệnh thể nấm được chọn từ nhóm bao gồm các tác nhân gây bệnh sau: nấm gây bệnh gỉ sắt trên ngô (*Puccinia polysora*), nấm gây bệnh đốm xám trên lá ngô (*Cercospora zeaemaydis*), nấm gây bệnh đạo ôn trên lúa (*Magnaporthe grisea*), nấm gây bệnh héo rũ gốc mốc trắng (*Sclerotium rolfsii*), nấm gây bệnh đốm lá giai đoạn sớm (*Cercospora arachidicola*), nấm gây bệnh đốm lá giai đoạn muộn (*Cercosporidium personatum*), và nấm gây bệnh đốm lá trên đậu tương (*Cercospora sojina*).



I

(11) **112254 A**
(21) **1-2025-00839**
(22) 17/05/2018
(30) 62/508,035 18/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/US2018/033216 17/05/2018
(87) WO2018/213599 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019
(51) ***A43B 13/20***
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) AUYANG Arick (US); BAILEY Page J. (US); CONNELL Jeremy L. (US); HOUNG Derek (US); MEEKER Jason R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giảm chấn bao gồm túi bao quanh khoang bên trong và giữ khí trong khoang bên trong. Bộ phận chịu kéo được bố trí trong khoang bên trong và bao gồm các lớp chịu kéo và các dây nối các lớp chịu kéo. Các lớp chịu kéo được nối với bề mặt bên trong của túi sao cho các dây bắc ngang qua khoang bên trong. Túi có mối liên kết nhô vào trong, mà nối bề mặt bên trong của túi với bộ phận chịu kéo, nhô vào trong khoang bên trong, và đi một phần ngang qua các dây sao cho túi được thu hẹp ở mối liên kết nhô vào trong và khí trong khoang bên trong nối thông chất lưu ngang qua mối liên kết nhô vào trong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến Phương pháp sản xuất sản phẩm giảm chấn.

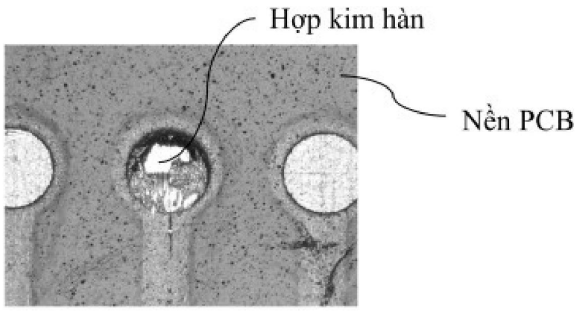
(11) **112255 A**
(21) **1-2025-00858**
(22) 07/06/2023
(30) 2022-130521 18/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/021203 07/06/2023
(87) WO 2024/038664 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***C23C 2/06****; C22C 38/00; C23C 2/40; C23C 2/26; C22C 18/04; C22C 38/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); URANAKA Masaaki (JP); ISHII Kotaro (JP); TOKUDA Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ bao gồm: tấm thép; và lớp mạ được bố trí trên bề mặt của tấm thép, trong đó lớp mạ bao gồm, về thành phần hóa học, Al: 10,0% đến 25,0%, Mg: 3,0% đến 10,0%, Fe: 0,01% đến 2,00%, Si: lớn hơn 0,00% và 2,00% trở xuống, và phần còn lại bao gồm Zn và các tạp chất, và khi lớp mạ được đo nhiễu xạ tia X tới lướt trong điều kiện sử dụng tia Cu-Kα, điện áp gia tốc là đầu ra của tia X là 50 kV, và góc tới của tia X đối với bề mặt của lớp mạ là 1°, tỷ lệ cường độ nhiễu xạ tia X giữa mặt phẳng (300) của pha $Mg_{21}Zn_{25}$ và mặt phẳng (002) của pha η-Zn (I ($Mg_{21}Zn_{25}$)/I (η-Zn)) lớn hơn 0,3.

(11) **112256 A**
(21) **1-2025-00859**
(22) 11/08/2023
(30) 2022-128651 12/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/029383 11/08/2023
(87) WO 2024/034689 A1 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***B23K 35/26****; C22C 13/02; B23K 35/22*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Yuki IIJIMA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP); Shigeto SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, kem hàn, và mối hàn mà thể hiện nhiệt độ nóng chảy phù hợp, tuyệt vời về khả năng thấm ướt, có độ bền kéo và độ bền cắt cao, và còn tuyệt vời về độ bền chống va đập rơi. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim sau đây. Thành phần hợp kim này có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 0,1 đến 3,9%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Bi: 0,6 đến 1,4%, Sb: 5,1 đến 7,9%, Ni: 0,01 đến 0,30%, Co: 0,001 đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,100%, với phần còn lại là Sn.

Fig. 1



(11) **112257 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00891**
(22) 23/07/2020
(30) 201910668584.2 23/07/2019 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***H01L 51/50***
(62) 1-2020-04286
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
(72) LIN, Hsiao-Lang (TW); TSAI, Tsung-Han (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng bao gồm: lớp nền; các phần tử phát sáng được bố trí trên lớp nền này; lớp trung gian được bố trí trên các phần tử phát sáng; vách ngăn được bố trí trên lớp trung gian, trong đó vách ngăn bao gồm nhiều phần tử ngăn; phần tử biến đổi ánh sáng được bố trí giữa hai trong số các phần tử ngăn, trong đó phần tử biến đổi ánh sáng tương ứng với một trong số các phần tử phát sáng; và lớp được bố trí giữa lớp trung gian và phần tử biến đổi ánh sáng, trong đó lớp này tiếp xúc với mặt bên của vách ngăn.

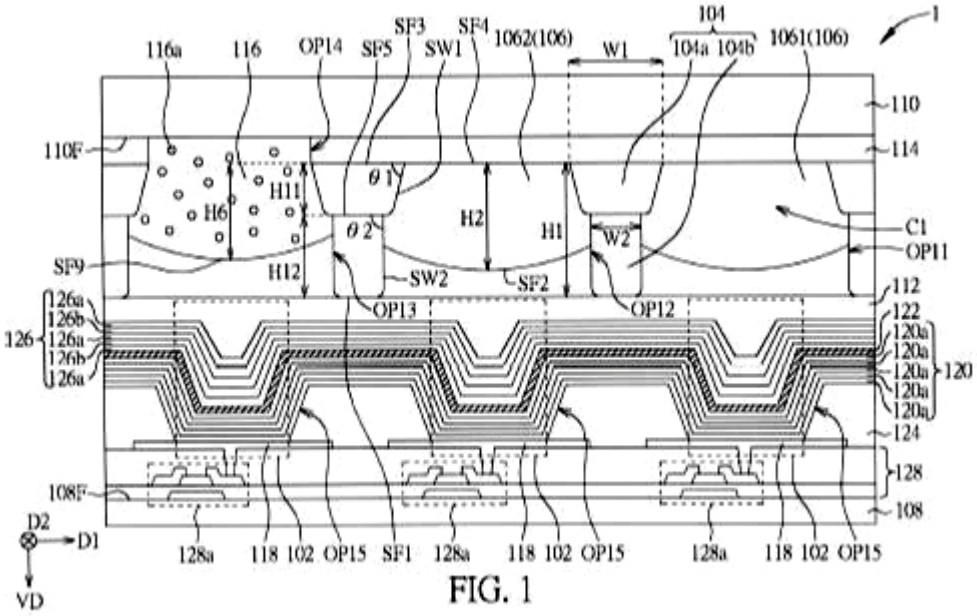


FIG. 1

(11) **112258 A**
(21) **1-2025-00893**
(22) 21/06/2023
(30) 202241045426 09/08/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/EP2023/066774 21/06/2023
(87) WO2024/032956 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***H04L 9/40****; H04W 76/15; H04W 36/08; H04W 12/041; H04W 36/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); AWADA, Ahmad (DE); GÜRSU, Halit Murat (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUẢN LÝ KHÓA BẢO MẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng được tạo cấu hình để hỗ trợ hoạt động kết nối kép về phía nút chính và nút thứ cấp của mạng truy cập vô tuyến, thiết bị người dùng bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ, ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị người dùng thực hiện ít nhất điều sau: thiết lập kết nối về phía nút chính; nhận thông tin cấu hình từ nút chính, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin bộ đếm khóa mà xác định trình tự của ít nhất hai giá trị bộ đếm khóa khác nhau để tạo ra ít nhất hai khóa bảo mật khác nhau cho ít nhất hai nút thứ cấp đích khác nhau.

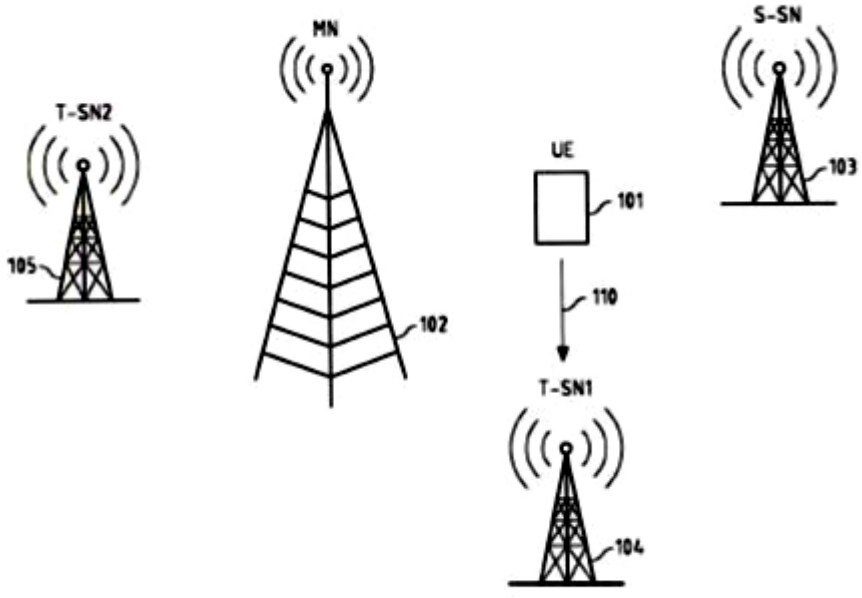


Fig.1

(11) **112259 A**
(21) **1-2025-00910**
(22) 19/06/2023
(30) 2022-139385 01/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/022531 19/06/2023
(87) WO/2024/048013 07/03/2024
(51) ***A23G 1/32****; A23G 1/46; A23G 1/36*
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) MURAMATSU, Miki (JP); SAMESHIMA, Kazuki (JP); KORENAGA, Haruna (JP); KATO, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẤT NỀN SÔ-CÔ-LA, SÔ-CÔ-LA VÀ BÁNH KẸO SÔ-CÔ-LA

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền sô-cô-la có sự cân bằng tốt giữa hương vị cacao và hương vị sữa. Vấn đề có thể được giải quyết bằng chất nền sô-cô-la chứa cacao nguyên chất, bột sữa nguyên chất, bột kem và bột bơ sữa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sô-cô-la và bánh kẹo sô-cô-la chứa chất nền sô-cô-la này.

(11) **112260 A**
(21) **1-2025-00911**
(22) 19/06/2023
(30) 2022-139387 01/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/022549 19/06/2023
(87) WO 2024/048016 07/03/2024
(51) ***A23G 1/32****; A23L 29/244; A23G 1/46; A23G 1/36; A23G 1/40*
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) SAMESHIMA, Kazuki (JP); MURAMATSU, Miki (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẤT NỀN SÔ-CÔ-LA, SÔ-CÔ-LA VÀ BÁNH KẸO SÔ-CÔ-LA

(57) Sáng chế đề cập đến chất nền sô-cô-la cung cấp độ ngọt vừa ý ngay cả khi hàm lượng đường thấp và sự phát triển mùi thơm tốt chẳng hạn như hương vị sữa và hương vị vani. Vấn đề có thể được giải quyết bằng chất nền sô-cô-la chứa hàm lượng đường ít hơn 39 % khối lượng, các chất xơ thực phẩm, bột sữa nguyên chất, bột kem và bột bơ sữa, trong đó các chất xơ thực phẩm độc lập với các chất xơ thực phẩm vốn có trong các nguyên liệu khác có trong chất nền sô-cô-la. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sô-cô-la và bánh kẹo sô-cô-la chứa chất nền sô-cô-la này.

(11) **112261 A**
(21) **1-2025-00916**
(22) 12/11/2020
(30) 62/937,092 18/11/2019 US
62/937,117 18/11/2019 US
62/939,110 22/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2020
(86) PCT/US2020/060236 12/11/2020
(87) WO2021/101788 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023
(51) ***D04B 1/12***; *D01D 5/247; D01F 1/08; D02G 3/36; D02G 3/40; D06M 23/12; D06M 15/227; D06M 15/333; D06M 23/04; D01D 11/06; D04B 1/04*
(62) 1-2022-03141
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) BARANEK, Austin (US); FRASER, Katharine (US); HIPP, Stephen, J. (US); MOLYNEUX, James (GB); ORME, Kristen, E. (US); ST. CLAIR, Margaret, P. (US); ZHAO, Yang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU DỆT VÀ GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dệt, bao gồm: sợi, bao gồm: sợi lõi bao gồm vật liệu lõi; và bọt đa ô tiếp xúc trực tiếp với và bao quanh ít nhất một phần sợi lõi, và xác định ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của sợi; trong đó bọt đa ô bao gồm vật liệu dẻo nhiệt, trong đó vật liệu dệt bao gồm bề mặt thứ nhất có kết cấu bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai có kết cấu bề mặt thứ hai, trong đó bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai tạo ra ít nhất một phần của bề mặt hướng ra ngoài của vật liệu dệt này, và trong đó bề mặt thứ nhất bao gồm bọt đa ô. Sáng chế cũng đề cập đến giày dép và mũ giày.



Fig.11A

(11) **112262 A**
(21) **1-2025-00917**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/05/2019
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2023-03415

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

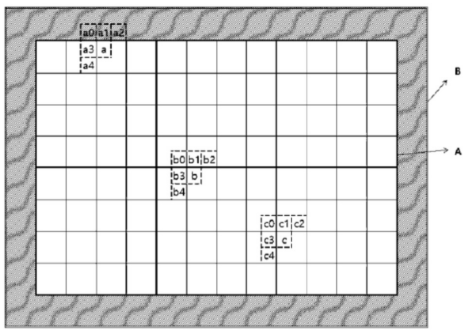
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **112263 A**
(21) **1-2025-00918**
(22) 16/08/2023
(30) 2022-131350 19/08/2022 JP
2023-041384 15/03/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/029645 16/08/2023
(87) WO 2024/038884 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025

(51) ***B29C 33/72****; C08L 101/00; B29C 48/27; C08L 23/12; C08L 91/06; C11D 7/22; B29C 45/17; C08L 23/06*

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) MASAKI Daisuke (JP); KUROSU Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH MÁY ĐÚC

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa dùng để làm sạch máy đúc mà đạt được cả khả năng làm sạch cao đối với vật liệu được xử lý bằng khuôn trước khi làm sạch và sự thay thế dễ dàng cho vật liệu được xử lý bằng khuôn sau khi làm sạch, cải thiện khả năng cấp vật liệu thô ổn định, có tính phù hợp của sự làm sạch theo định lượng, và có khả năng gia công được nâng cao bằng cách ngăn chặn sự phun trào và sự thoát hơi từ máy đúc trong suốt quá trình làm sạch. Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa dùng để làm sạch máy đúc bao gồm nhựa dẻo nóng (A), sáp tổng hợp (B), và nhựa trên cơ sở polyolefin (C), trong đó giá trị tuyệt đối của sự chênh lệch giữa các thông số hòa tan của (A) và (B) là lớn hơn hoặc bằng 2,0 $(cal/cm^3)^{1/2}$ và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0 $(cal/cm^3)^{1/2}$, lượng trộn lẫn của (C) là lớn hơn 0,1% khối lượng và nhỏ hơn 10% khối lượng, và nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh của (C) là cao hơn -150°C và thấp hơn 40°C.

(11) **112264 A**
(21) **1-2025-00920**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2023-03412

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG.7

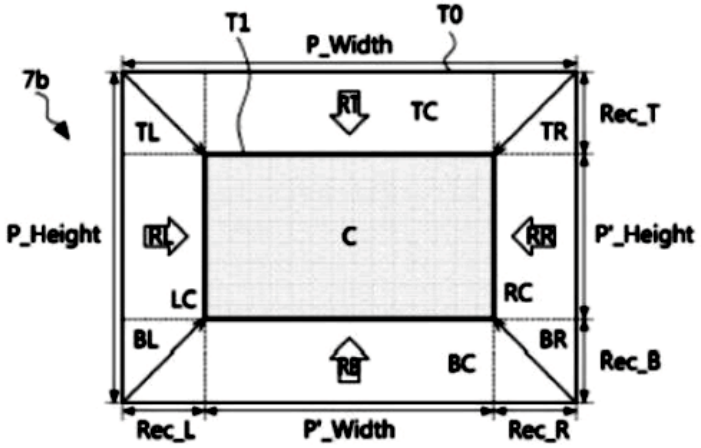
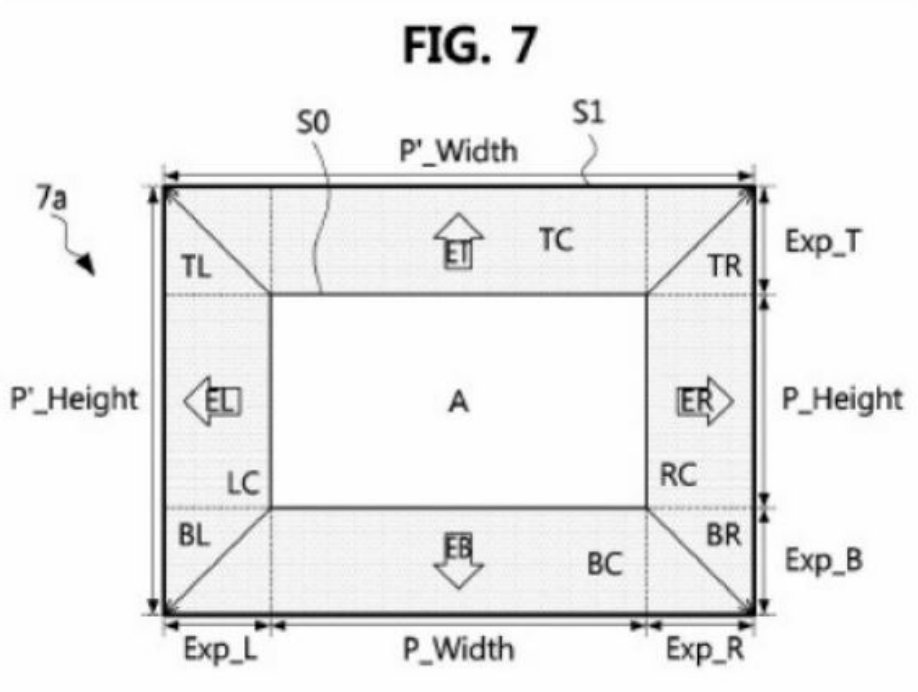


FIG. 7


S0
S1
P'_Width
7a
TL
ET
TC
TR
Exp_T
P'_Height
EL
A
ER
P_Height
LC
RC
BL
EB
BC
BR
Exp_B
Exp_L
P_Width
Exp_R

(11) **112265 A**
(21) **1-2025-00921**
(22) 18/07/2023
(30) 2022-114738 19/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/026246 18/07/2023
(87) WO 2024/019043 25/01/2024
(51) ***A23L 2/00****; C12G 3/025; A23L 2/60*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TSUCHIYA Yuko (JP); YAMASHITA Jumpei (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); NAGAO Koji (JP); SOGUCHI Akira (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA STEVIOL GLYCOSIT VÀ RƯỢU**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống mới chứa steviol glycosit và rượu. Một phương án của sáng chế đề xuất đồ uống chứa một hoặc nhiều steviol glycosit được chọn từ nhóm bao gồm rebaudiosit A, rebaudiosit D và rebaudiosit M và có hàm lượng rượu bằng hoặc lớn hơn 0,05% thể tích và nhỏ hơn 0,5% thể tích.

(11) **112266 A**
(21) **1-2025-00922**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/05/2019
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2023-03415

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

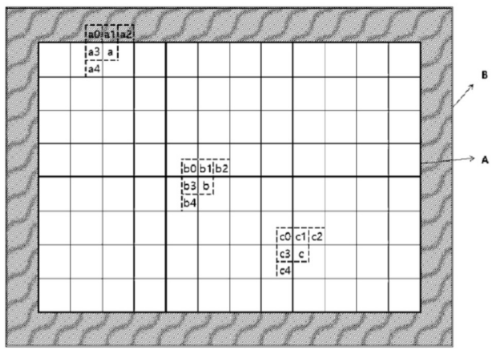
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **112267 A**
(21) **1-2025-00924**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2023-03412

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

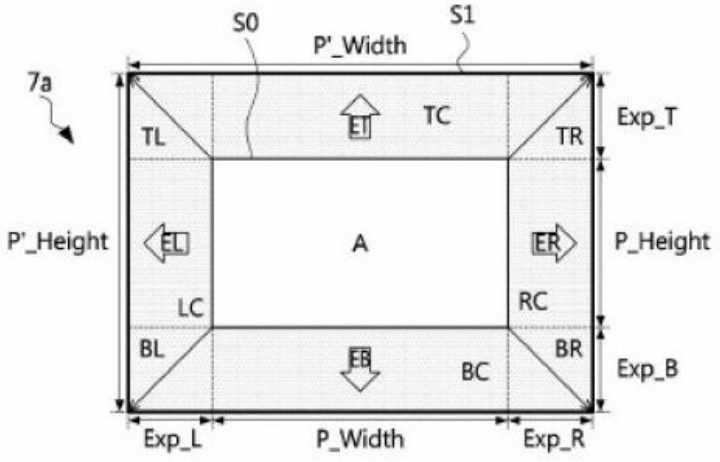
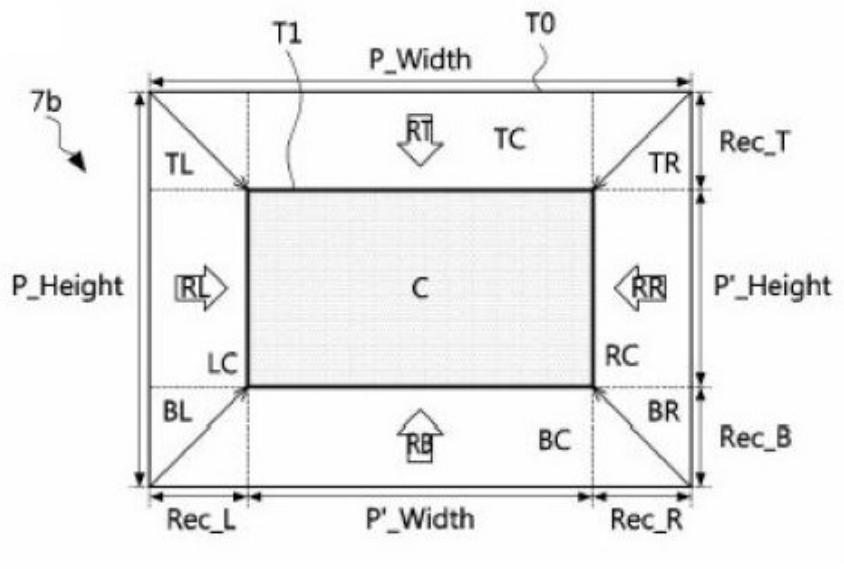


FIG.7


T1
T0
P_Width
7b
RT
TC
TL
TR
Rec_T
P_Height
RL
C
RR
P'_Height
LC
RC
BL
BR
RB
BC
Rec_B
Rec_L
P'_Width
Rec_R

(11) **112268 A**
(21) **1-2025-00925**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2023-03412

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

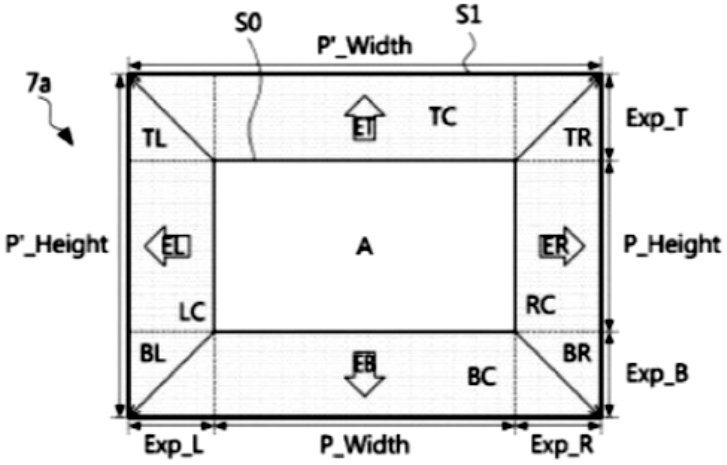
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

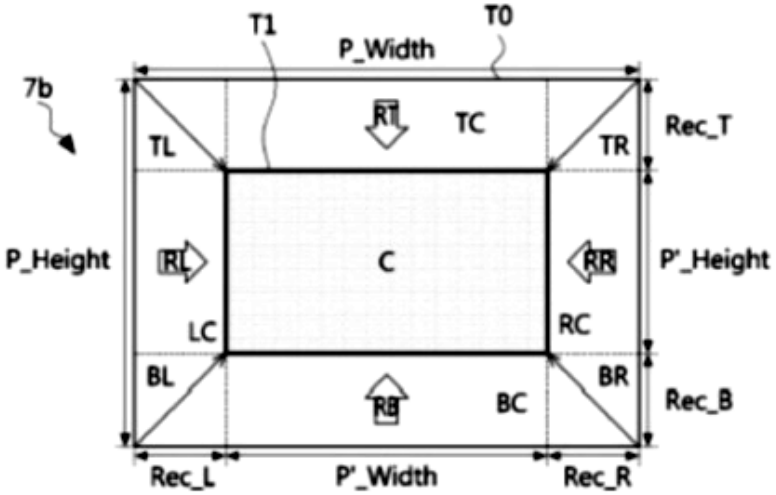


(11) **112269 A**
(21) **1-2025-00926**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG.7



(11) **112270 A**
(21) **1-2025-00927**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/05/2019
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2023-03415

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

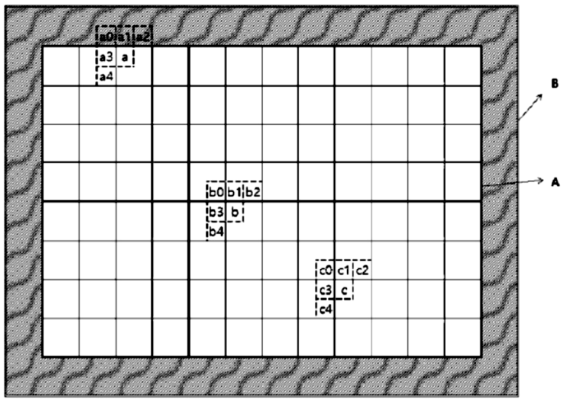
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44

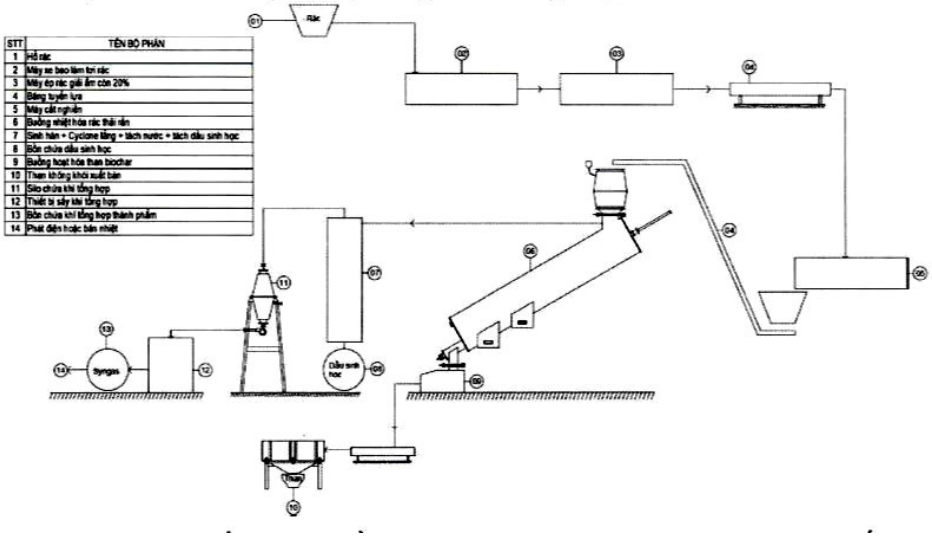


(11) **112271 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-00928**
(22) 13/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2025
(51) ***C05F 9/02**; C05F 9/04; B02C 18/08; B09B 3/00*
(75) 1. **PHẠM QUỐC HÙNG** (VN)
Tổ 3, khu 2, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
2. **BÙI QUỐC DUNG** (VN)
số 11, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
3. **NGUYỄN XUÂN NGUYÊN** (VN)
Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH NHIỆT PHÂN CHẤT THẢI THU HỒI KHÍ ĐỐT, DẦU NHIỆT PHÂN VÀ THAN HOẠT TÍNH KHÔNG PHÁT THẢI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình nhiệt hóa chất thải rắn bằng nhiệt tự sinh thu hồ năng lượng tái tạo, không phát thải, bao gồm: hệ thống nhiệt hóa chất thải rắn, thiết bị sơ chế đồng bộ chất thải rắn (02-05), hệ thống nhiệt hóa chất thải rắn (06), thiết bị xử lý khí tổng hợp (07), và thiết bị thu hồi và xử lý than sinh học (09-10).
Quy trình nhiệt hóa chất thải rắn bao gồm các bước: i) sơ chế chất thải rắn để thu được chất thải dùng để nhiệt hóa; ii) nhiệt hóa phân rã chất thải rắn đã sơ chế đồng bộ để thu được khí tổng hợp, dầu sinh học và than sinh học thô; iii) di chuyển khí tổng hợp thu được từ thân buồng nhiệt hóa phân rã đến thiết bị xử lý khí tổng hợp để xử lý thu được khí gas tổng hợp đã được làm sạch và dầu sinh học; iv) di chuyển than sinh học thô từ thân buồng nhiệt hóa phân rã đến thiết bị hoạt hóa than than sinh học thô giúp nâng cao hàm lượng cacbon trong than sinh học, thu được than sinh học có hàm lượng cacbon cao.

Hình 1: là hình minh họa hệ thống nhiệt hóa chất thải rắn tạo năng lượng, nhiên liệu và than sinh học theo phương án của sáng chế;



(11) **112272 A**
(21) **1-2025-00949**
(22) 03/09/2019
(30) 1858573 21/09/2018 FR
(43) 25/06/2025
(85) 09/03/2021
(86) PCT/FR2019/052029 03/09/2019
(87) WO 2020/058595 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022
(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/176; H04N 19/11*
(62) 1-2021-01259
(71) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
(72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (IR); CLARE, Gordon (FR); PHILIPPE, Pierrick (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã luồng dữ liệu biểu diễn ít nhất một hình ảnh, và phương tiện dữ liệu đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã luồng dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh mà được chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối của hình ảnh này, được gọi là khối hiện thời, mục thông tin biểu thị chế độ mã hóa trong số chế độ mã hóa thứ nhất và thứ hai của khối hiện thời được giải mã (E42) từ luồng dữ liệu và khối hiện thời được giải mã phụ thuộc vào mục thông tin này. Khi chế độ mã hóa của khối hiện thời tương ứng với chế độ mã hóa thứ hai, thì khối hiện thời được khôi phục từ dự đoán được thu, đối với mỗi điểm ảnh, từ điểm ảnh được giải mã trước đó khác thuộc khối hiện thời hoặc thuộc khối được giải mã trước đó của hình ảnh, và từ phần dư được giải mã liên quan đến điểm ảnh này. Ít nhất một phương pháp xử lý được áp dụng cho khối hiện thời được khôi phục đối với ít nhất một điểm ảnh của khối hiện thời phụ thuộc vào chế độ mã hóa của khối hiện thời và/hoặc chế độ mã hóa của các khối lân cận.

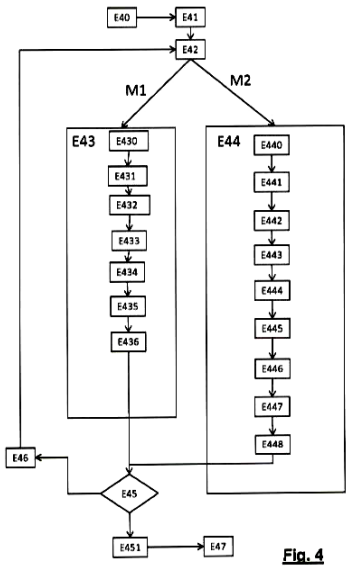


Fig. 4

(11) **112273 A**
(21) **1-2025-00950**
(22) 02/01/2019
(43) 25/06/2025
(85) 13/07/2021
(86) PCT/CN2019/070147 02/01/2019
(87) WO 2020/140214 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/182***
(62) 1-2021-04276
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); RAN, Qihong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỰ BÁO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dự báo, phương pháp lập mã dự báo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất bằng cách đạt được các mẫu tham chiếu lân cận của khối hiện thời, trong đó nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất bao gồm các mẫu tham chiếu trong hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu lân cận khối hiện thời; xác định, từ vị trí bắt đầu của hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu, các vị trí tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó K là số nguyên dương; nhận nhiều mẫu tham chiếu thứ hai theo các vị trí được xác định tương ứng với K mẫu tham chiếu; và thực hiện giải mã dự báo trên khối hiện thời theo nhiều mẫu tham chiếu thứ hai; trong đó giải mã dự báo bao gồm: xác định thông số mô hình thứ nhất theo nhiều mẫu tham chiếu thứ hai, trong đó thông số mô hình thứ nhất là thể hiện của mối quan hệ dự báo giữa thành phần màu sắc thứ nhất và thành phần màu sắc thứ hai dành cho khối hiện thời; và thực hiện giải mã dự báo trên khối hiện thời theo thông số mô hình thứ nhất.

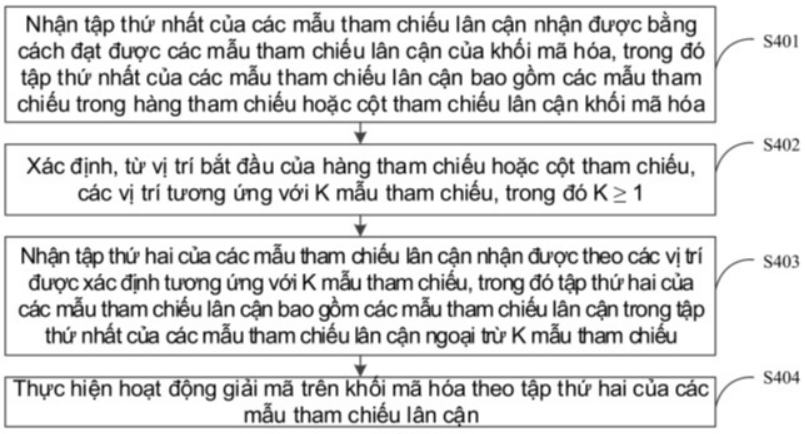


Fig.4

(11) **112274 A**
(21) **1-2025-00951**
(22) 02/01/2019
(43) 25/06/2025
(85) 13/07/2021
(86) PCT/CN2019/070147 02/01/2019
(87) WO 2020/140214 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/182***
(62) 1-2021-04276
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); RAN, Qihong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỰ BÁO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dự báo, phương pháp lập mã dự báo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất của khối hiện thời, trong đó nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất bao gồm các mẫu tham chiếu trong hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu lân cận khối hiện thời; xác định, từ vị trí bắt đầu của hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu, các vị trí tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó K là số nguyên dương; xác định nhiều mẫu tham chiếu thứ hai theo các vị trí được xác định tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó các vị trí mẫu tham chiếu dành cho nhiều mẫu tham chiếu thứ hai được xác định dựa trên khoảng lấy mẫu; và thực hiện giải mã dự báo thành phần chéo trên khối hiện thời theo nhiều mẫu tham chiếu thứ hai, trong đó phương pháp này còn bao gồm các bước: đối với hàng tham chiếu, thì xác định giá trị của K theo độ dài của hàng tham chiếu và tỷ lệ đặt trước thứ nhất, trong đó tỷ lệ đặt trước thứ nhất tương ứng với hàng tham chiếu; hoặc đối với cột tham chiếu, thì xác định giá trị của K theo độ dài của cột tham chiếu và tỷ lệ đặt trước thứ hai, trong đó tỷ lệ đặt trước thứ hai tương ứng với cột tham chiếu.

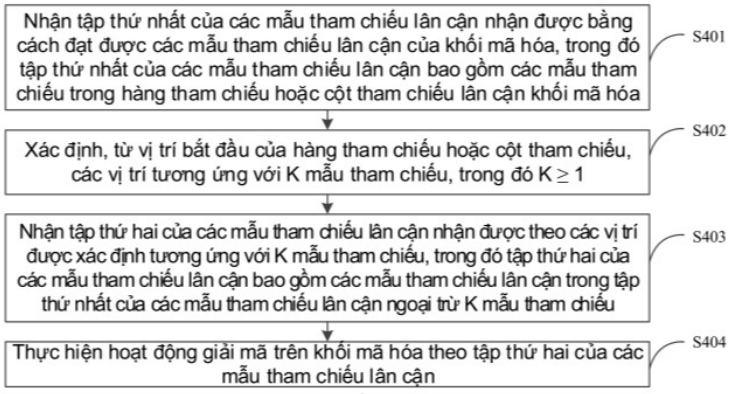


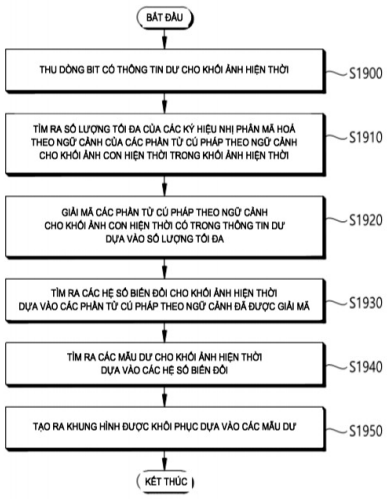
Fig.4

(11) **112275 A**
(21) **1-2025-00952**
(22) 13/01/2020
(30) 62/791,747 12/01/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/08/2021
(86) PCT/KR2020/000621 13/01/2020
(87) WO2020/145795 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/137; H04N 19/42; H04N 19/132; H04N 19/17*
(62) 1-2021-04889
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CHOI, Jungah (KR); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp mã hoá hình ảnh được thực hiện bằng thiết bị mã hoá, phương pháp truyền thông bao gồm bước thu nhận dữ liệu viđeo, và phương tiện lưu trữ bất khả biến đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế này, bao gồm các bước: thu dòng bit có thông tin dư của khối ảnh hiện thời; tìm ra số lượng cụ thể của các ký hiệu nhị phân mã hoá theo ngữ cảnh của các phần tử cú pháp theo ngữ cảnh cho khối ảnh con hiện thời trong khối ảnh hiện thời; giải mã các phần tử cú pháp theo ngữ cảnh cho khối ảnh con hiện thời có trong thông tin dư dựa vào số lượng cụ thể này; tìm ra các hệ số biến đổi cho khối ảnh con hiện thời dựa vào các phần tử cú pháp theo ngữ cảnh đã được giải mã; tìm ra các mẫu dư cho khối ảnh hiện thời dựa vào các hệ số biến đổi; và tạo ra khung hình được khôi phục dựa vào các mẫu dư.

FIG. 19



(11) **112276 A**
(21) **1-2025-00953**
(22) 02/01/2019
(43) 25/06/2025
(85) 13/07/2021
(86) PCT/CN2019/070147 02/01/2019
(87) WO 2020/140214 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/182***
(62) 1-2021-04276
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); RAN, Qihong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỰ BÁO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dự báo, phương pháp lập mã dự báo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất bằng cách đạt được các mẫu tham chiếu lân cận của khối hiện thời, trong đó nhiều mẫu tham chiếu lân cận thứ nhất bao gồm các mẫu tham chiếu trong hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu lân cận khối hiện thời; xác định, từ vị trí bắt đầu của hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu, các vị trí tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó K là số nguyên dương; nhận nhiều mẫu tham chiếu thứ hai theo các vị trí được xác định tương ứng với K mẫu tham chiếu; và thực hiện giải mã dự báo thành phần chéo trên khối hiện thời theo nhiều mẫu tham chiếu thứ hai.

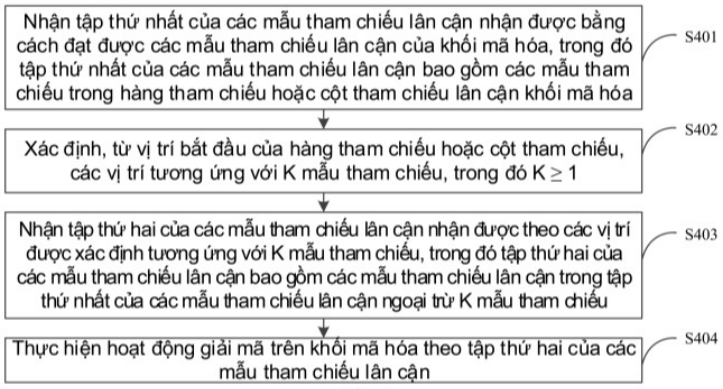


Fig.4

(11) **112277 A**
(21) **1-2025-00954**
(22) 02/01/2019
(43) 25/06/2025
(85) 13/07/2021
(86) PCT/CN2019/070147 02/01/2019
(87) WO 2020/140214 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/182***
(62) 1-2021-04276
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); RAN, Qihong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰ BÁO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỰ BÁO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dự báo, phương pháp lập mã dự báo và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận tập thứ nhất của các mẫu tham chiếu lân cận bằng cách đạt được các mẫu tham chiếu lân cận của khối hiện thời, trong đó tập thứ nhất của các mẫu tham chiếu lân cận bao gồm các mẫu tham chiếu trong hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu lân cận khối hiện thời; xác định, từ vị trí bắt đầu của hàng tham chiếu hoặc cột tham chiếu, các vị trí tương ứng với K mẫu tham chiếu, trong đó K là số nguyên dương; nhận tập thứ hai của các mẫu tham chiếu theo các vị trí được xác định tương ứng với K mẫu tham chiếu; và thực hiện giải mã dự báo thành phần chéo trên khối hiện thời theo tập thứ hai của các mẫu tham chiếu; trong đó chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ MDLM_A hoặc chế độ MDLM_L; và trong đó trong chế độ MDLM_A, giá trị của K được tính theo độ dài của hàng tham chiếu và tỷ lệ đặt trước thứ nhất tương ứng với hàng tham chiếu; hoặc trong chế độ MDLM_L, giá trị của K được tính theo độ dài của cột tham chiếu và tỷ lệ đặt trước thứ hai tương ứng với cột tham chiếu.

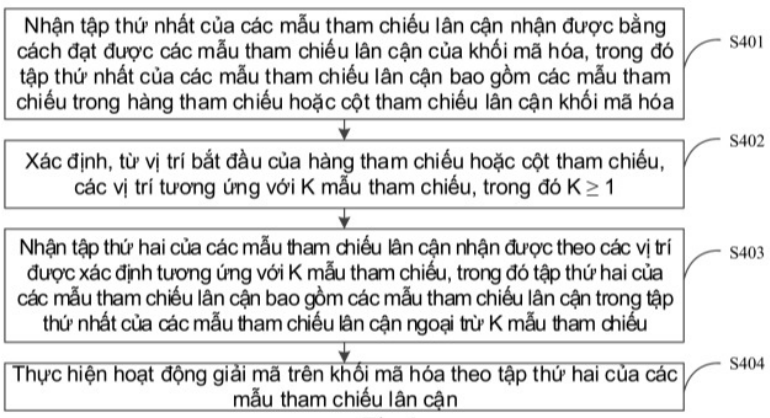


Fig.4

(11) **112278 A**
(21) **1-2025-00959**
(22) 01/08/2023
(30) 2022-138274 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/JP2023/028127 01/08/2023
(87) WO 2024/048176 A1 07/03/2024
(51) ***A23L 7/157****; A23L 13/70; A23L 29/219; A23L 5/10*

(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 (JP)
(72) MIZUSHINA Ayuna (JP); KATO Kenta (JP); EBIHARA Aoi (JP); WADA Misaki (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KẾT CẤU THỰC PHẨM, SẢN PHẨM THỊT HOẶC HẢI SẢN CHẾ BIẾN ĐƯỢC TẨM BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến: chất cải thiện kết cấu thực phẩm, chất này có thể cải thiện kết cấu thực phẩm của các sản phẩm thịt hoặc hải sản chế biến được tẩm bột được bảo quản trong tủ giữ nhiệt; và phương pháp cải thiện kết cấu thực phẩm cho các sản phẩm thịt hoặc hải sản chế biến được tẩm bột, chất cải thiện kết cấu thực phẩm nói trên được sử dụng trong phương pháp này. Chất cải thiện kết cấu thực phẩm theo sáng chế ở dạng bột và được sử dụng trong các sản phẩm thịt hoặc hải sản chế biến được tẩm bột. Chất cải thiện kết cấu thực phẩm chứa, so với tổng khối lượng của chúng: 65% khối lượng hoặc nhiều hơn tinh bột đã qua xử lý bằng dầu và chất béo; và 10 đến 30% khối lượng hoặc nhiều hơn tinh bột được tiền gelatin hóa.

(11) **112279 A**
(21) **1-2025-00960**
(22) 31/01/2020
(30) 19155162.1 01/02/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/08/2021
(86) PCT/EP2020/052451 31/01/2020
(87) WO 2020/157287 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021
(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/119*
(62) 1-2021-05299
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã viđeo và phương pháp giải mã viđeo, bộ mã hóa viđeo và phương pháp mã hóa viđeo, và máy hợp thành viđeo. Các khái niệm về bộ mã hóa-giải mã viđeo cho phép sự hợp thành/hợp nhất viđeo hiệu quả hơn và/hoặc sự thực hiện hiệu quả hơn đối với việc làm mới giải mã từng bước được mô tả cùng với các khái niệm về việc cho phép hợp thành/hợp nhất viđeo hiệu quả hơn, ví dụ, về mặt độ phức tạp của tác vụ hợp thành/hợp nhất.

(11) **112280 A**
(21) **1-2025-00961**
(22) 08/09/2023
(30) 10-2022-0113928 08/09/2022 KR
10-2022-0135162 19/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/KR2023/013510 08/09/2023
(87) WO 2024/054091 14/03/2024
(51) ***H05K 5/00***; *C01G 23/047; C01G 25/02; C01G 9/02; H05K 5/06; C09K 3/00; H05K 5/04; A61K 8/19; C09B 61/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Goeun (KR); KIM, Inkyu (KR); KIM, Hyunsoo (KR); PARK, Hyesun (KR); LEE, Heesung (KR); HEO, Sungyoung (KR); SASAKI, Katsuhiko (JP); JUNG, Youngsoo (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VỎ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VỎ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ. Vỏ này có thể bao gồm: chi tiết kim loại bao gồm vật liệu kim loại và màng oxit trong đó các khoảng trống được tạo ra; chất tạo màu được bố trí trong các khoảng trống; chất chống tia cực tím bao gồm vật liệu chống tia cực tím và được bố trí trong các khoảng trống; và lớp bịt nằm ở phía trên của màng oxit và che phủ các khoảng trống. Các khoảng trống có thể bao gồm khu vực thứ nhất nằm phía dưới lớp bịt và khu vực thứ hai nằm phía dưới khu vực thứ nhất. Tỷ lệ của chất chống tia cực tím với chất tạo màu ở khu vực thứ nhất có thể lớn hơn so với tỷ lệ của chất chống tia cực tím với chất tạo màu ở khu vực thứ hai.

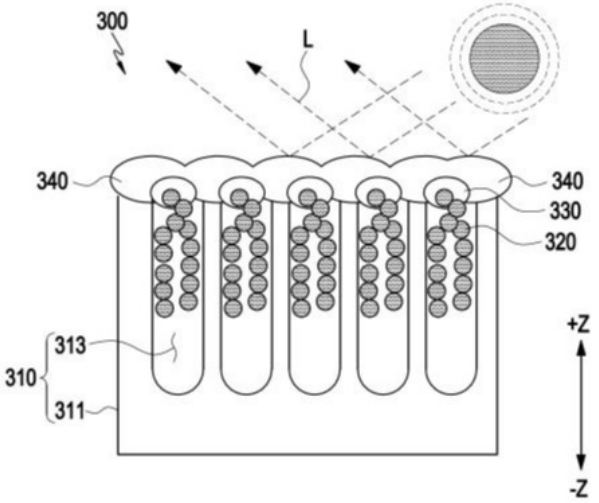


FIG. 6

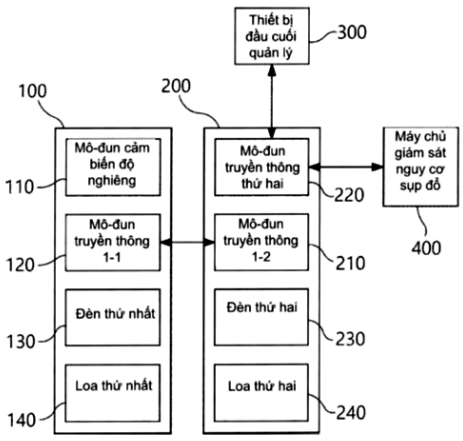
(11) **112281 A**
(21) **1-2025-00976**
(22) 16/08/2023
(30) 10-2022-0108155 29/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/KR2023/012066 16/08/2023
(87) WO2024/049057 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***G08B 21/18***; *G08B 21/10; G08B 25/10; H04W 4/80; G08B 26/00; G08B 29/18; H04L 12/66; H04W 4/38; G01C 9/02; G08B 25/14*

(71) **KCTENC CO., LTD** (KR)
(Acehighend Tower 10-cha, Gasan-dong) 606, 30 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08591, Republic of Korea
(72) JUNG, In Keun (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NGUY CƠ SỤP ĐỔ THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát nguy cơ sụp đổ thông minh, hệ thống bao gồm: ít nhất một cảm biến độ nghiêng không dây được cung cấp trong các công trình xây dựng và bao gồm mô-đun cảm biến độ nghiêng và mô-đun truyền thông không dây 1-1, trong đó mô-đun cảm biến độ nghiêng đo gia tốc, độ rung và độ nghiêng của công trình xây dựng, xác định, nếu giá trị đo đo được nằm ngoài phạm vi giá trị đo tham chiếu đặt trước thì giá trị đo đo được là giá trị đo bất thường, so sánh giá trị đo bất thường với giá trị đo trước đó và nếu xác định rằng giá trị đo bất thường là liên tục tùy thuộc vào về số lần đo hoặc thời gian đã trôi qua, đưa ra cảnh báo thứ nhất và khiến thông tin cảnh báo được truyền ngay lập tức, đồng thời mô-đun truyền thông không dây 1-1 truyền giá trị đo đo được theo chu kỳ truyền thông đặt trước và truyền thông tin cảnh báo; và cổng thông minh nhận giá trị đo đo được truyền từ cảm biến độ nghiêng không dây theo chu kỳ truyền thông đặt trước thông qua mô-đun truyền thông không dây 1 -2, đưa ra cảnh báo thứ hai theo thông tin cảnh báo đã truyền và truyền thông tin cảnh báo qua mô-đun truyền thông không dây thứ hai. Như vậy, có thể ứng phó ngay với nguy cơ sụp đổ công trình xây dựng và về cơ bản làm giảm khả năng xảy ra tai nạn.

Fig.1



(11) **112282 A**
(21) **1-2025-00980**
(22) 14/07/2023
(30) 63/389,483 15/07/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/US2023/027719 14/07/2023
(87) WO/2024/015549 18/01/2024
(51) ***A23G 1/30***; *A23L 19/00; A23G 1/48*
(71) **VOYAGE FOODS, INC.** (US)
2500 Campbell St., Oakland, California 94607 (US)
(72) TENNEY, Kelsey (US); MAXWELL, Adam Jacob (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẤT ĐỘN CHO SÔ CÔ LA VÀ CÁC SẢN PHẨM TIÊU DÙNG KHÁC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và nguyên liệu sử dụng hạt thực vật (ví dụ hạt nho) làm thành phần chất độn cho sô cô la, ca cao, hoặc các sản phẩm tiêu dùng khác.

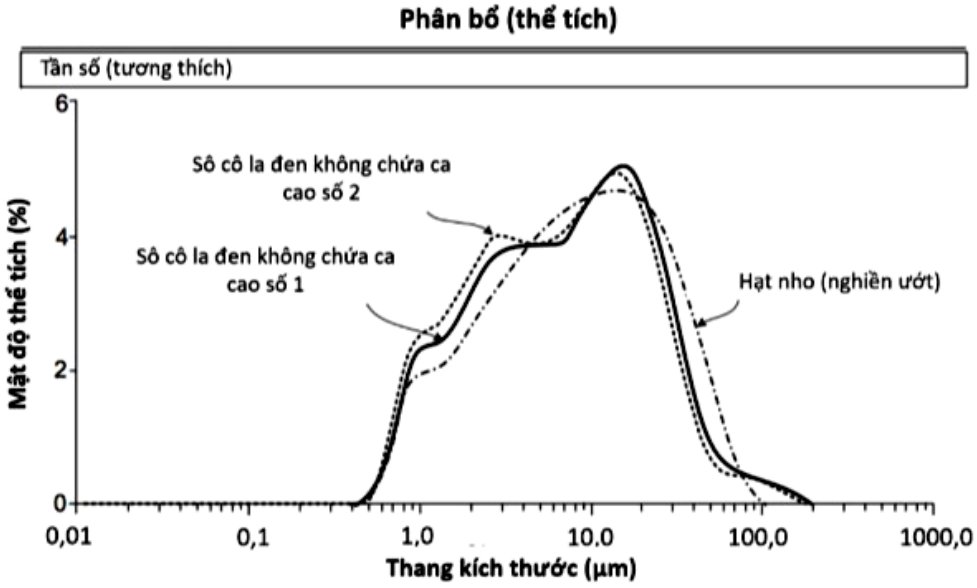


FIG. 1

(11) **112283 A**
(21) **1-2025-01002**
(22) 01/08/2023
(30) 22190399.0 15/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/071324 01/08/2023
(87) WO2024/037872 A1 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***A61Q 5/12****; A61K 8/46; A61K 8/49; A61K 8/73; A61K 8/81; A61Q 5/00; A61K 8/39; A61K 8/55*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ASSIGHAOU Souad (FR); JENKINS Leanne Chelsea (GB); KELSO Hailey (GB); DICKINSON Kelvin Brian (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG CHỨA NƯỚC**

(57) Chế phẩm xả dưỡng chứa nước, có chứa:
i) polyme cation xả dưỡng có hàm lượng từ 0,1% đến 2% trọng lượng;
ii) chất hoạt động bề mặt anion được etoxylat hóa có chứa các nhóm etylen oxit với mức độ etoxylat hóa từ 3 đến 15, và có hàm lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; và,
iii) hợp chất pirocton có hàm lượng từ 0,001% đến 2% trọng lượng;
trong đó chế phẩm này có độ trong sao cho độ đục của nó nhỏ hơn 1 cm^{-1} khi được đo bằng máy quang phổ UV/vis và áp dụng công thức tính Độ đục = (2,3 x A/L), trong đó A là mức hấp thụ đo được của mẫu ở bước sóng 750 nm và L là chiều dài quãng đường ánh sáng truyền qua;
trong đó chế phẩm này có chiều cao bọt tối đa là 10 ml, được đo ở điều kiện nhiệt độ 25°C và áp suất khí quyển, bằng cách pha loãng 1g chế phẩm với 9 g nước trong bình chia độ 100 ml có đường kính trong là 29 mm, và ghi lại thể tích ban đầu (V1); sau đó bình chia độ được đậy nắp và lắc mạnh theo chiều thẳng đứng trong 10 giây, sau đó để yên trong 60 giây, tiếp theo đo chiều cao của bọt đến vạch chia 5 ml gần nhất; và trừ thể tích ban đầu (V1) khỏi giá trị này; và, trong đó chế phẩm này không chứa chất hoạt động bề mặt anion, ion lưỡng tính và lưỡng tính nào khác ngoài những chất đã được xác định trong ii), sao cho chiều cao tạo bọt của chế phẩm này không vượt quá chiều cao bọt tối đa.

(11) **112284 A**
(21) **1-2025-01003**
(22) 07/08/2023
(30) 202221046538 16/08/2022 IN
22200377.4 07/10/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/071860 07/08/2023
(87) WO2024/037921 A1 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025

(51) ***C11D 3/04****; C11D 3/50; C11D 3/22; C11D 11/00*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ADAMS Amanda Jane (GB); BRENNAN Lee James (GB); BURGESS Karl (GB); CHAPPLE Andrew Paul (GB); GRAHAM Peter (GB); SYED Shah Faisal (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

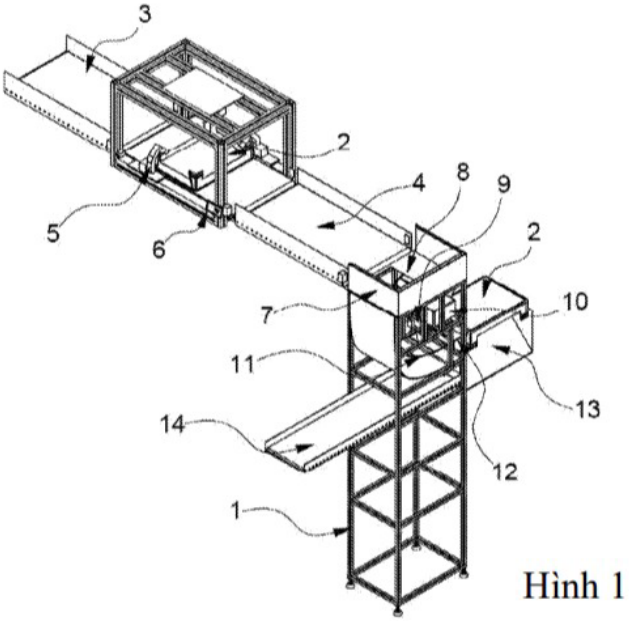
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHỐI CÁC TÁC NHÂN CÓ LỢI**

(57) Chế phẩm giặt tẩy có chứa: hydrocoloit, tác nhân có lợi, muối và nước, trong đó muối này bao gồm natri clorua.

(11) **112285 A**
(21) **1-2025-01013**
(22) 16/05/2023
(30) 10 2022 118 456.0 22/07/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/DE2023/100360 16/05/2023
(87) WO 2024/017426 25/01/2024
(51) ***B65G 65/23***
(71) **ALPHA-PROTEIN GMBH** (DE)
Gebäude 5137c, Werner-von-Siemens-Straße 2-6, 76646 Bruchsal, Germany
(72) SHALATI, Rohi (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM RỖNG CÁC VẬT CHỨA

(57) Sáng chế liên quan đến việc sản xuất các nguồn thực phẩm và thức ăn chăn nuôi tiết kiệm chi phí, giàu protein và bền vững là một trong những thách thức của thiên niên kỷ mới, cụ thể là khi dân số thế giới ngày càng tăng. Mục đích của sáng chế là đảm bảo khả năng phân bổ và khả năng truy xuất nguồn gốc của dòng vật liệu trong quá trình làm rỗng các vật chứa. Mục đích này đạt được bằng hệ thống làm rỗng vật chứa bao gồm thiết bị đo, nhờ đó dữ liệu về ít nhất một vật chứa cần làm rỗng và/hoặc thành phần chứa trong vật chứa có thể được thu thập trước, trong và/hoặc sau quá trình làm rỗng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm rỗng vật chứa.

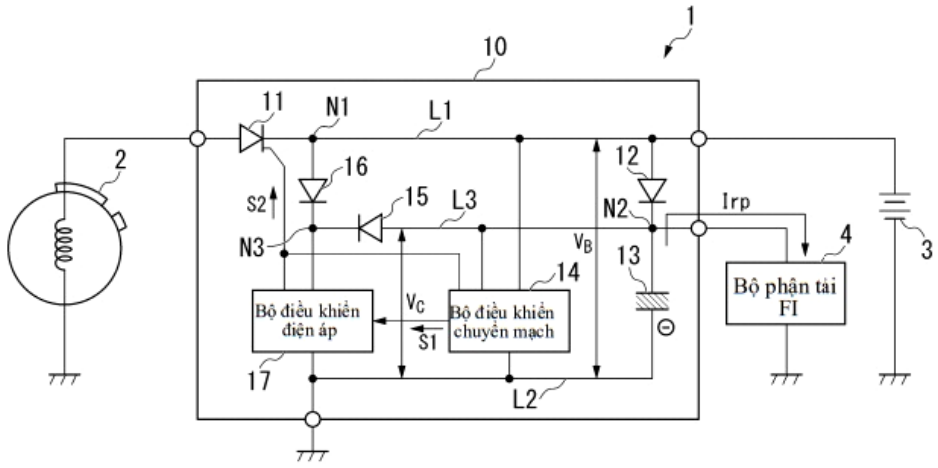


Hình 1

(11) **112286 A**
(21) **1-2025-01014**
(22) 08/08/2023
(30) 2022-126531 08/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/JP2023/028909 08/08/2023
(87) WO 2024/034602 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2025
(51) ***H02J 7/34****; H02H 7/20; H02J 7/00*
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TAKASHIMA Toyotaka (JP); HOSHINO Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẠC ĂCQUY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sạc ăcquy bao gồm: máy phát điện mà tạo ra nguồn điện để đáp lại việc quay của rôto và kết xuất tín hiệu AC để đáp lại nguồn điện được tạo ra; phần tử chuyển mạch mà chỉnh lưu tín hiệu AC được kết xuất bởi máy phát điện và cấp tín hiệu cho ăcquy dưới dạng nguồn điện sạc; diot mà được nối giữa đường ra của phần tử chuyển mạch và bộ phận tải và cấp công suất làm việc cho bộ phận tải này; tụ điện mà được nối với đường ra của diot và được nối song song với bộ phận tải; bộ điều khiển điện áp mà điều khiển độ dẫn điện của phần tử chuyển mạch sao cho điện áp được cấp cho bộ phận tải trở thành điện áp đặt của mục tiêu đầu ra; và bộ điều khiển chuyển mạch mà làm giảm điện áp đặt ở trạng thái bất thường mà trong đó ăcquy không sử dụng được.

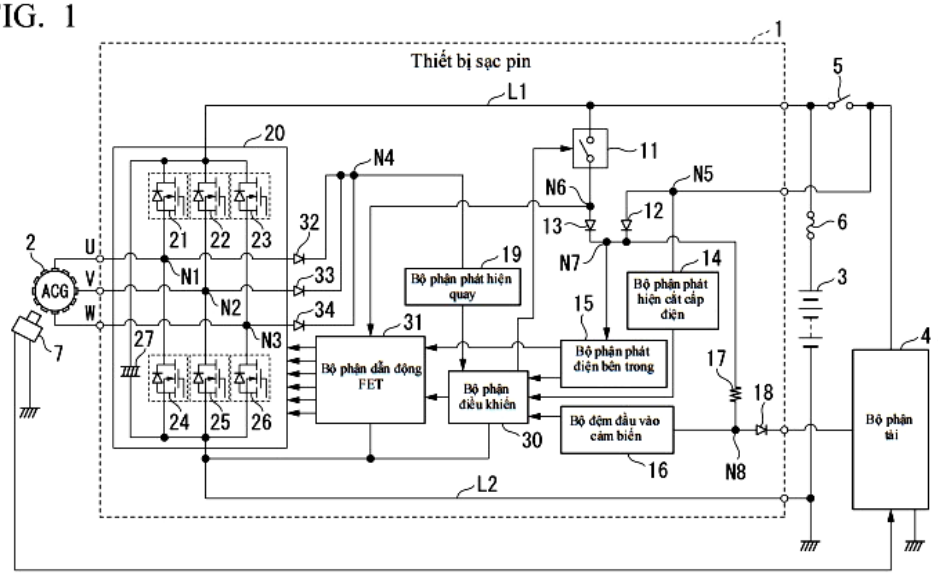
FIG. 1



(11) **112287 A**
(21) **1-2025-01015**
(22) 28/07/2023
(30) 2022-120340 28/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/JP2023/027713 28/07/2023
(87) WO 2024/024934 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2025
(51) ***H02J 7/14***
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) TABUTA Makoto (JP); TSUKADA Syunya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẠC PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc pin bao gồm: bộ phận chỉnh lưu được tạo kết cấu để đưa ra điện năng DC thu được bằng cách chỉnh lưu điện năng AC ba pha được đưa ra từ máy phát điện dưới dạng điện năng sạc của pin bằng cách bật phần tử chuyển mạch được kết nối với đường tín hiệu đầu ra của mỗi pha của điện năng AC ba pha với sự quay của rôto; chuyển mạch duy trì cấp điện có khả năng được duy trì trong trạng thái trong đó điện năng điều khiển của phần tử chuyển mạch từ pin có khả năng được cấp khi chuyển mạch chính được chuyển mạch sang trạng thái cắt trong đó việc cấp điện năng điều khiển đến đường cấp điện được dừng lại; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển việc bật phần tử chuyển mạch, bộ phận điều khiển duy trì chuyển mạch duy trì cấp điện trong trạng thái trong đó điện năng điều khiển của phần tử chuyển mạch có khả năng được cấp khi chuyển mạch chính được chuyển mạch sang trạng thái cắt và thực hiện điều khiển sao cho phần tử chuyển mạch ở phía điện cực âm được kết nối với đầu cực điện cực âm của pin được chuyển mạch sang trạng thái bật khi rôto đang quay.

FIG. 1

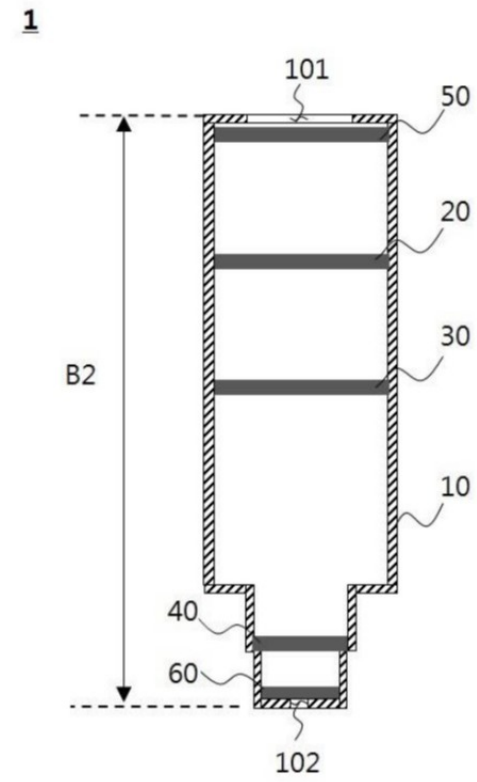


(11) **112288 A**
(21) **1-2025-01035**
(22) 22/08/2023
(30) 10-2022-0105788 23/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/KR2023/012441 22/08/2023
(87) WO2024/043672 29/02/2024
(51) ***B23K 26/06****; G02B 5/18; G02B 27/09; G02B 3/10; B23K 103/00; B23K 26/38*
(71) **DAEKHON CORPORATION CO., LTD.** (KR)
(Guro-dong) 1201 ho, Digital-ro 285, Guro-gu, Seoul 08381, Republic of Korea
(72) HWANG, Ji Hyun (KR); KIM, Ji Hong (KR); SHIN, Dong Yun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG VẬT THỂ BẰNG THIẾT BỊ LAZE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị laze tạo ra chùm tia tròn (chùm tia vòng) có phân bố năng lượng đồng đều và phát ra chùm tia laze có độ sâu tiêu cự dài và kích thước tiêu điểm nhỏ. Ở đây, thiết bị laze bao gồm: phần vỏ có không gian chứa được tạo thành bên trong, có lỗ vào ở một đầu và lỗ ra ở đầu còn lại; phần khẩu độ được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới lỗ vào, phần khẩu độ này điều chỉnh kích thước của chùm tia tới đi qua lỗ vào; phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới phần khẩu độ, phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm này bẻ cong chùm tia tới dọc theo trục quang học thành nhiều kiểu tia, đồng thời nhiễu xạ các chùm tia bị bẻ cong để tạo thành chùm tia tròn (chùm tia vòng); phần thấu kính hội tụ đa lớp được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm, phần thấu kính hội tụ đa lớp này hội tụ chùm tia đã đi qua phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm.

Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp gia công vật thể bằng thiết bị laze cho phép cắt xuyên qua chiều sâu của vật thể bằng chùm tia được xử lý và được phát ra từ thiết bị laze. Phương pháp gia công vật thể bằng thiết bị laze bao gồm: (A) chuẩn bị thiết bị laze bao gồm phần vỏ có không gian chứa được tạo thành bên trong, lỗ vào ở một đầu và lỗ ra ở đầu còn lại, phần khẩu độ được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới lỗ vào để điều chỉnh kích thước của chùm tia tới, phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới phần khẩu độ để bẻ cong chùm tia tới dọc theo trục quang học thành nhiều kiểu tia và đồng thời nhiễu xạ các chùm tia bị bẻ cong để tạo thành chùm tia tròn (chùm tia vòng), và phần thấu kính hội tụ đa lớp được lắp đặt bên trong phần vỏ bên dưới phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm để hội tụ chùm tia đã đi qua phần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu điểm; (B) lắp đặt thiết bị laze bên dưới thiết bị phát ra chùm tia laze để phát ra chùm tia laze; (C) định vị vật thể bên dưới thiết bị laze.

Fig 3



(11) **112289 A**
(21) **1-2025-01038**
(22) 04/05/2018
(30) PCT/CN2018/083124 13/04/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 12/11/2020
(86) PCT/CN2018/085596 04/05/2018
(87) WO 2019/196150 17/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020
(51) ***H04W 80/00***
(62) 1-2020-06567
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist (FI); LI, Zexian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CẢI TIẾN TIÊU ĐỀ PHỤ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy mà có ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện bước xác định sự cấp quyền cho dữ liệu cần được truyền thông, bao gồm việc nhận dạng các kênh lôgic cần được ghép kênh vào trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường cho dữ liệu cần được truyền thông, trong đó ít nhất một trong số mã nhận dạng kênh lôgic cho ít nhất một kênh lôgic trong số các kênh lôgic được ghép kênh và độ dài của ít nhất một đơn vị dữ liệu dịch vụ kênh lôgic được cấu hình để được bỏ đi khỏi đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường. Hơn nữa theo phương án làm ví dụ về bộ máy, có ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện bước nhận sự cấp quyền cho dữ liệu cần được truyền thông, bao gồm các kênh lôgic được ghép kênh vào trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường cho dữ liệu cần được truyền thông, trong đó ít nhất một trong số mã nhận dạng kênh lôgic cho ít nhất một kênh lôgic trong số các kênh lôgic được ghép kênh và độ dài của ít nhất một đơn vị dữ liệu dịch vụ kênh lôgic được cấu hình để được bỏ đi khỏi đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường.

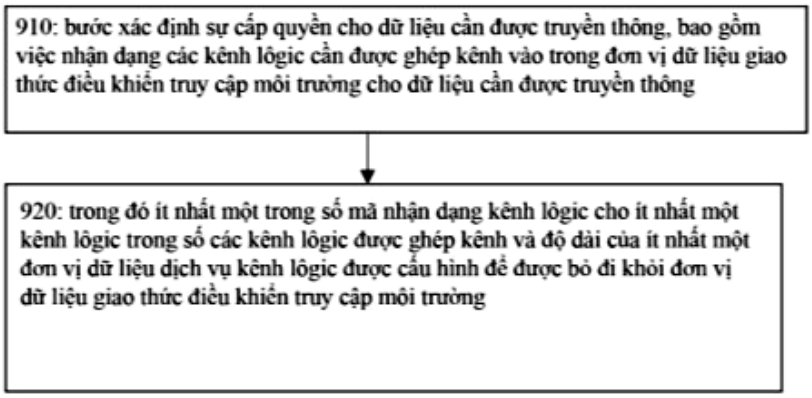


FIG. 9A

(11) **112290 A**
(21) **1-2025-01040**
(22) 24/07/2015
(30) 14178820.8 28/07/2014 EP
(43) 25/06/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/EP2015/066998 24/07/2015
(87) WO 2016/016121 04/02/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017
(51) ***G10L 19/26****; G10L 21/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); HELMRICH, Christian (DE); MARKOVIC, Goran (RS); NEUSINGER, Matthias (DE); DISCH, Sascha (DE); JANDER, Manuel (DE); DIETZ, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh đã được kết hợp với nó thông tin độ trễ tần số cơ bản và thông tin độ khuếch đại, bao gồm bộ chuyển đổi miền (100) để chuyển đổi sự biểu diễn miền thứ nhất của tín hiệu âm thanh thành sự biểu diễn miền thứ hai của tín hiệu âm thanh; và bộ lọc sau cho sóng hài (104) để lọc sự biểu diễn miền thứ hai của tín hiệu âm thanh, trong đó bộ lọc sau được dựa trên hàm truyền bao gồm tử số và mẫu số, trong đó tử số bao gồm trị số độ khuếch đại được biểu thị bởi thông tin độ khuếch đại, và trong đó mẫu số bao gồm phần nguyên của độ trễ tần số cơ bản được biểu thị bởi thông tin độ trễ tần số cơ bản và bộ lọc nhiều đầu nối ra phụ thuộc vào phần thập phân của độ trễ tần số cơ bản.

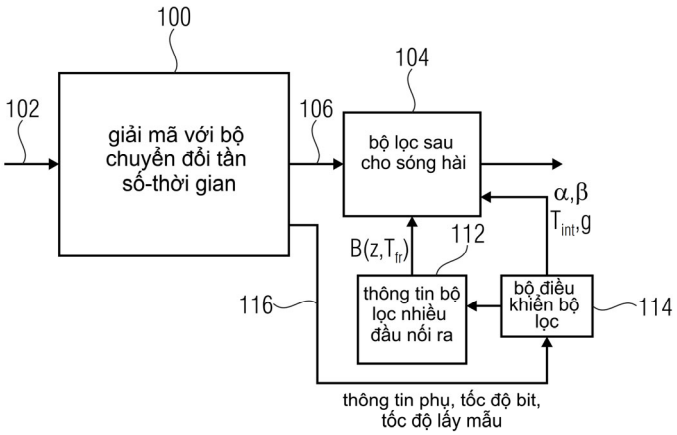


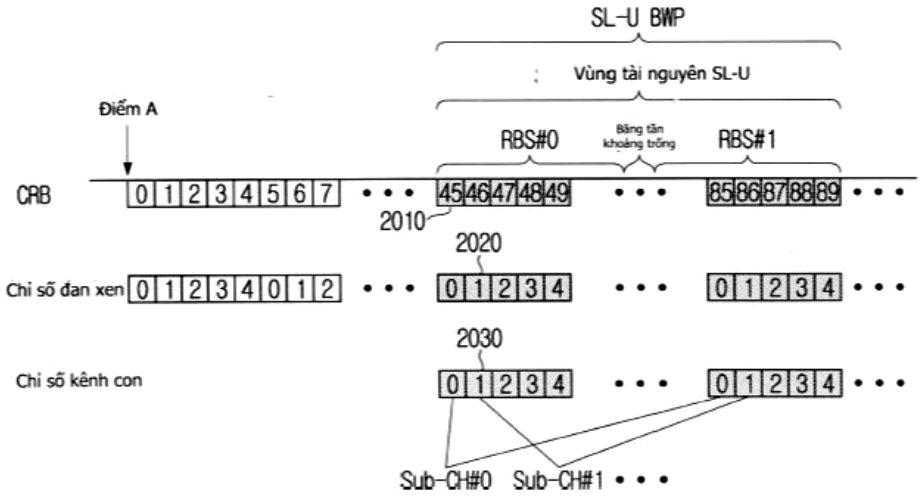
FIG 1

(11) **112291 A**
(21) **1-2025-01049**
(22) 27/06/2023
(30) 10-2022-0088177 18/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/KR2023/008928 27/06/2023
(87) WO2024/019349 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***H04W 72/20***; *H04L 5/00; H04W 4/40; H04W 92/18; H04W 72/12; H04L 27/26; H04W 72/04*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình vùng tài nguyên đường bên trong thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận, bởi UE, thông tin cấu hình vùng tài nguyên từ trạm cơ sở dựa trên báo hiệu lớp cao hơn; truyền thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI) đến UE khác dựa trên thông tin cấu hình vùng tài nguyên; và thực hiện truyền thông đường bên với UE khác, và thông tin cấu hình vùng tài nguyên có thể là thông tin mà dựa trên cấu hình vùng tài nguyên đường bên của băng tần không được cấp phép.

FIG. 20



(11) **112292 A**
(21) **1-2025-01067**
(22) 18/07/2023
(30) 22306067.4 18/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/EP2023/069966 18/07/2023
(87) WO2024/017915 A1 25/01/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 11/00; A61P 13/00; A61P 19/00; A61P 25/00; G01N 33/50; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/00; A61K 39/00; A61P 29/00*
(71) **SANOFI** (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) VERHELST Judith (BE); MEONI Paolo (IT); LORENT Eric (BE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

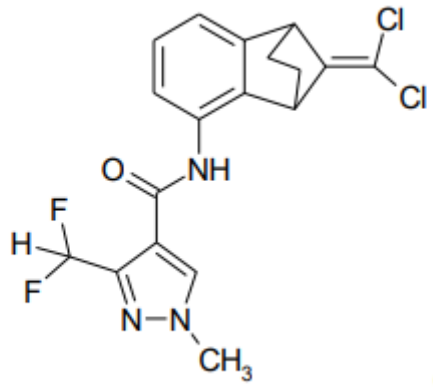
(54) **POLYPEPTIDE, POLYNUCLEOTIDE, VẬT CHỦ HOẶC TẾ BÀO CHỦ, HỢP PHẦN CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ LIÊN KẾT CỦA CX3CR1**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có chứa ít nhất ba miền biến đổi đơn lẻ globulin miễn dịch (ISVD). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến polypeptit có chứa ISVD được tối ưu hóa liên kết với thụ thể fractalkin CX3CR1 và ISVD được tối ưu hóa liên kết với albumin. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần của polypeptit; polynucleotit mã hóa polypeptit; vật chủ hoặc tế bào chủ có chứa polynucleotit; phương pháp sản xuất polypeptit hoặc hợp phần; phương pháp ức chế sự liên kết của CX3CR1.

(11) **112293 A**
(21) **1-2025-01073**
(22) 14/07/2023
(30) 22186568.6 22/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/EP2023/069636 14/07/2023
(87) WO/2024/017788 25/01/2024
(51) **C07D 231/14**; A01N 43/56; A01P 3/00
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) HONE, John (GB); MARMIER, Mathieu (CH); BADOIU, Andrei (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) DẠNG RẮN CỦA DẪN XUẤT AMIT DỊ VÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình tinh thể của hợp chất có công thức (I),



(I),

mà có mẫu nhiễu xạ bột tia X có chứa ít nhất ba giá trị góc 2θ được chọn từ nhóm gồm có 7,2 ± 0,2°, 10,8 ± 0,2°, 13,8 ± 0,2°, 14,4 ± 0,2°, 14,8 ± 0,2°, 15,9 ± 0,2°, 16,4 ± 0,2°, 19,9 ± 0,2°, 20,7 ± 0,2°, 22,2 ± 0,2°, 22,6 ± 0,2°, 23,9 ± 0,2°, 24,6 ± 0,2°, 26,0 ± 0,2°, 26,3 ± 0,2°, 27,5 ± 0,2°, 30,0 ± 0,2°, 32,0 ± 0,2°, và 32,7 ± 0,2°.

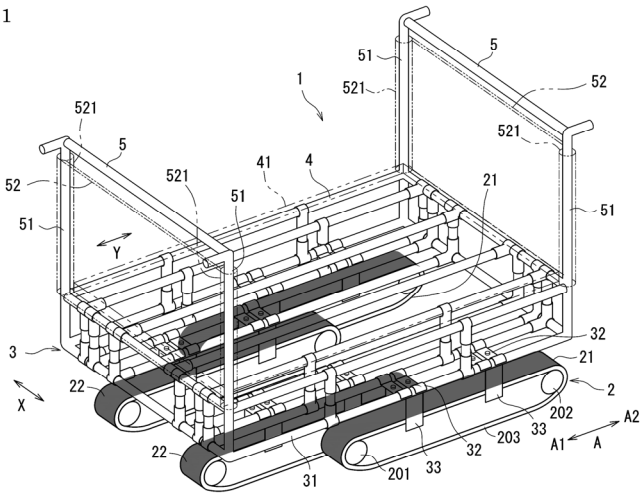
(11) **112294 A**
(21) **1-2025-01075**
(22) 24/07/2023
(30) 202241042992 09/06/2023 IN
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2023/010658 24/07/2023
(87) WO 2024/025280 01/02/2024
(51) ***H04N 19/82****; G06N 3/0464; H04N 19/88; G06N 20/00; G06N 3/08*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) AGRAWAL, Aviral (IN); SINGH, Anubhav (IN); GADDE, Raj Narayana (IN); PIAO, Yinji (CN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH TỶ LỆ DỰA VÀO NỘI DUNG CHO CÁC BỘ LỌC TRONG VÒNG DỰA VÀO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Phương pháp để mã hóa phương tiện dựa vào trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence, AI), bao gồm các bước nén khung hình ảnh đầu vào được liên kết với viđeo đầu vào, tạo ra khung hình ảnh được khôi phục tương ứng với khung hình ảnh đầu vào sử dụng bộ lọc trong vòng dựa vào AI, xác định giá trị độ lệch dựa vào khung hình ảnh đầu vào và khung hình ảnh được khôi phục, và mã hóa khung hình ảnh được khôi phục dựa vào giá trị độ lệch được xác định.

(11) **112295 A**
(21) **1-2025-01086**
(22) 06/03/2024
(30) 2023-033479 06/03/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/JP2024/008498 06/03/2024
(87) WO 2024/185806 A1 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) **B62D 55/065**; B62D 55/084; B62D 55/08; B62B 11/00
(71) **SHARP ENERGY SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
3-1-72 Kitakamei-cho, Yao City, Osaka 5818585 Japan
(72) Kiyonori KOMUTA (JP); Keitaro FURUNO (JP); Shoichiro HIRATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **XE VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe vận chuyển (1) bao gồm nhiều bộ phận di chuyển (2), chiều dài của chúng kéo dài theo hướng tiến A, bộ phận thân chính (3) mà các bộ phận di chuyển (2) được gắn vào đó, và bộ phận sàn xếp tải (4) được bố trí trên bộ phận thân chính (3). Các bộ phận di chuyển (2) bao gồm tập hợp các bộ phận di chuyển bên ngoài (21), và bộ phận di chuyển bên trong (22) được bố trí giữa các bộ phận di chuyển bên ngoài (21). Các bộ phận di chuyển bên ngoài (21) và bộ phận di chuyển bên trong (22) này được bố trí so le nhau theo hướng tiến (A).

FIG.1



(11) **112296 A**
(21) **1-2025-01087**
(22) 06/08/2018
(30) 62/541,103 04/08/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2018/008907 06/08/2018
(87) WO2019/027302 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/61*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO DỰA VÀO NHIỀU PHÉP BIẾN ĐỔI THÍCH ỨNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIĐEO DỰA VÀO NHIỀU PHÉP BIẾN ĐỔI THÍCH ỨNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo dựa vào nhiều phép biến đổi thích ứng (Adaptive Multiple Transforms, AMT), phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số AMT từ tín hiệu viđeo, trong đó chỉ số AMT chỉ báo một dạng kết hợp biến đổi bất kỳ trong số nhiều dạng kết hợp biến đổi trong nhóm cấu hình biến đổi, và nhóm cấu hình biến đổi này bao gồm phép biến đổi sin rời rạc loại 7 (Discrete Sine Transform type 7, DST7) và phép biến đổi cosin rời rạc loại 8 (Discrete Cosine Transform type 8, DCT8); tìm ra dạng kết hợp biến đổi tương ứng với chỉ số AMT, trong đó dạng kết hợp biến đổi bao gồm phép biến đổi theo chiều ngang và phép biến đổi theo chiều dọc, và có ít nhất một phép biến đổi trong số DST-7 hoặc DCT-8; thực hiện phương pháp biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời dựa vào dạng kết hợp biến đổi; và lưu trữ lại tín hiệu viđeo bằng cách sử dụng khối ảnh hiện thời đã được biến đổi ngược, trong đó AMT biểu thị sơ đồ biến đổi được thực hiện dựa vào một dạng kết hợp biến đổi được chọn thích ứng từ nhiều dạng kết hợp biến đổi.

(11) **112297 A**
(21) **1-2025-01088**
(22) 06/08/2018
(30) 62/541,103 04/08/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2018/008907 06/08/2018
(87) WO2019/027302 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020
(51) **H04N 19/625**; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/61
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) KOO, Moonmo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO DỰA VÀO NHIỀU PHÉP BIẾN ĐỔI THÍCH ỨNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIĐEO DỰA VÀO NHIỀU PHÉP BIẾN ĐỔI THÍCH ỨNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo dựa vào nhiều phép biến đổi thích ứng (Adaptive Multiple Transforms, AMT), phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số AMT từ tín hiệu viđeo, trong đó chỉ số AMT chỉ báo một dạng kết hợp biến đổi bất kỳ trong số nhiều dạng kết hợp biến đổi trong nhóm cấu hình biến đổi, và nhóm cấu hình biến đổi này bao gồm phép biến đổi sin rời rạc loại 7 (Discrete Sine Transform type 7, DST7) và phép biến đổi cosin rời rạc loại 8 (Discrete Cosine Transform type 8, DCT8); tìm ra dạng kết hợp biến đổi tương ứng với chỉ số AMT, trong đó dạng kết hợp biến đổi bao gồm phép biến đổi theo chiều ngang và phép biến đổi theo chiều dọc, và có ít nhất một phép biến đổi trong số DST-7 hoặc DCT-8; thực hiện phương pháp biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời dựa vào dạng kết hợp biến đổi; và lưu trữ lại tín hiệu viđeo bằng cách sử dụng khối ảnh hiện thời đã được biến đổi ngược, trong đó AMT biểu thị sơ đồ biến đổi được thực hiện dựa vào một dạng kết hợp biến đổi được chọn thích ứng từ nhiều dạng kết hợp biến đổi.

(11) **112298 A**
(21) **1-2025-01096**
(22) 06/03/2020
(30) 16/803,869 27/02/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/US2020/021480 06/03/2020
(87) WO 2020/197743 A1 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022
(51) ***H04W 72/12***; *H04W 52/02; H04W 72/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG BĂNG TẦN SỐ ĐƯỢC MIỄN CẤP PHÉP TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây trong băng tần số được miễn cấp phép tại thiết bị người dùng. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấu hình chỉ báo nhóm thứ nhất trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm và nhóm thứ hai trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm, trong đó ít nhất một trong số nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai bao gồm ít nhất một không gian tìm kiếm không bao gồm trong nhóm còn lại trong số nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) thứ nhất trong không gian tìm kiếm thứ nhất của nhóm thứ nhất trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, bản tin DCI thứ hai trong không gian tìm kiếm thứ hai của nhóm thứ hai trong một hoặc nhiều không gian tìm kiếm.

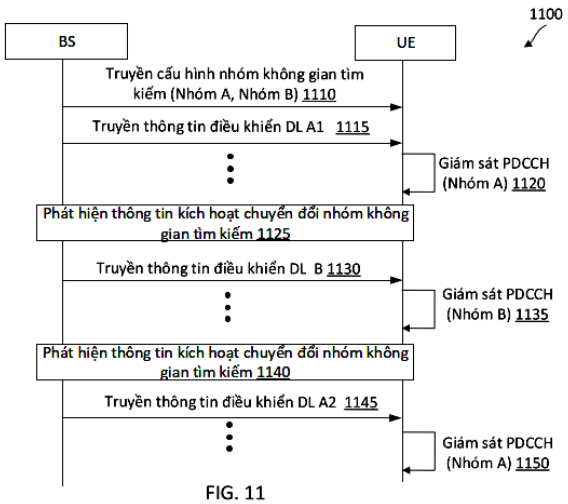


FIG. 11

(11) **112299 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01105**
(22) 19/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***F16B 47/00****; B65G 47/91*
(71) **CÔNG TY TNHH THANG LONG TECH** (VN)
số 25-26-27 Khu đấu giá TT3, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG (CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM PHONG)
(54) **CƠ CẤU HÚT CHÂN KHÔNG CÓ KHÓA HÀNH TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu hút chân không có khóa hành trình bao gồm thân có dạng hình trụ rỗng, trục lên xuống được bố trí có thể trượt dọc bên trong thân, trục định tâm được cố định ở một đầu của thân để dẫn khí chân không đi xuyên qua trục định tâm tới trục lên xuống để dẫn vào nấm hút. Trong đó, thân có dạng hình trụ rỗng, bên ngoài thân có ren và các đai ốc lắp bên ngoài để cố định thân vào đồ gá, khuôn hoặc cánh tay robot, bên trong thân có lỗ xuyên kéo dài dọc trục, rãnh được tạo bên trong lỗ xuyên gần với đầu dưới của thân để chứa ngạnh chống tuột của bạc trượt, rãnh lục giác được bố trí nối tiếp và ở phía trên rãnh, đầu trên của lỗ xuyên của thân có bố trí lỗ ren trong để lắp với trục định tâm, cơ cấu khóa được bố trí nối tiếp phía dưới của lỗ ren trong. Cơ cấu khóa bao gồm: rãnh xuyên để vấu gài của trục lên xuống có thể chuyển động xuyên qua đó, vành gài có dạng ổ khóa kết hợp hai gờ bậc có góc quay 120 độ đối xứng nhau qua tâm, nhờ đó khi vấu gài bị quay đi một góc 120 độ thì vấu gài của trục lên xuống sẽ bị khóa vào vành gài.

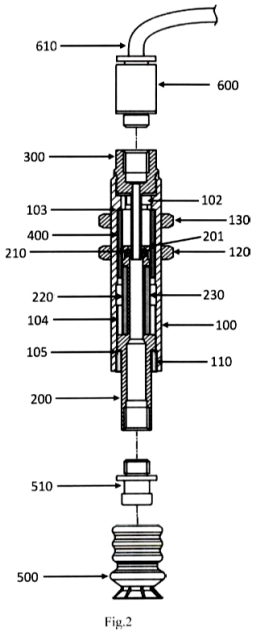


Fig.2

(11) **112300 A**
(21) **1-2025-01114**
(22) 19/07/2023
(30) 22186122.2 20/07/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/EP2023/070084 19/07/2023
(87) WO2024/017977 A1 25/01/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/437; A61P 35/00*
(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée 75017 Paris (FR)
(72) BEGIS Guillaume (FR); BERNARDELLI Patrick (FR); DEVILLERS Ingrid (BE); MARCIREAU Christophe (FR); SLOWINSKI Franck (FR); ZHANG Jidong (FR); AUGER Florian Alain (FR); DUTEIL Virginie Rosine (FR); ARRANZ PLAZA Maria Esther (ES); CERTAL Victor (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG, VÀ SỬ DỤNG CHÚNG TRONG ĐIỀU TRỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà có thể ức chế ERK5. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và mô tả việc sử dụng chúng trong y tế, bao gồm việc sử dụng trong việc điều trị và ngăn ngừa tình trạng bệnh chẳng hạn như bệnh ung thư.

(11) **112301 A**
(21) **1-2025-01115**
(22) 26/01/2016
(30) 62/107,936 26/01/2025 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2016/014930 26/01/2016
(87) WO 2016/123108 A1 04/08/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2017
(51) **H04L 5/06;** H04L 27/26
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SUH, Jung Hoon (KR); ABOUL-MAGD, Osama (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông trong đó khung đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access) được truyền thông trên kênh 20MHz có thể bao gồm tám đơn vị tài nguyên (RU - resource unit) 26 tông tần số, một RU 26 tông tần số được phân đôi, và vùng dòng một chiều (DC - direct current). 8 RU 26 tông tần số có thể bao gồm 26 tông tần số dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp, và RU 26 tông tần số được phân đôi có thể được chia thành hai phần 13 tông tần số mà bao gồm 13 tông tần số dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp. Vùng DC có thể bao gồm 7 tông tần số trống. Theo một ví dụ, vùng DC của khung Đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao – Đa người dùng (MU-OFDMA) 20MHz bao gồm ba tông tần số DC và 4 tông tần số dữ liệu trống.

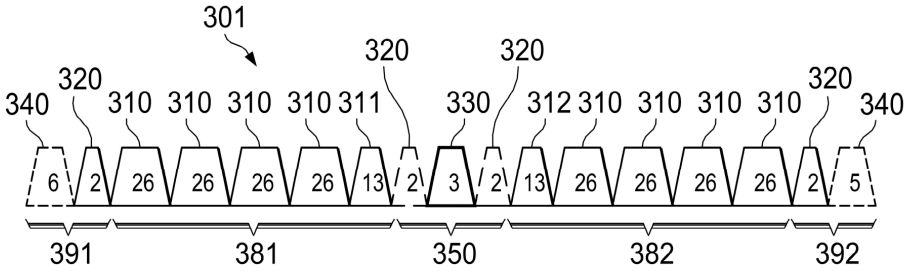


FIG. 3A

(11) **112302 A**
(21) **1-2025-01117**
(22) 04/08/2023
(30) 2022-159060 30/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/JP2023/028632 04/08/2023
(87) WO 2024/029630 08/02/2024
(51) **C07K 5/12;** A61K 38/12; A61P 25/00; C12N 5/079; C07K 5/08; A61K 38/07; C07K 2/00
(71) **DKS CO. LTD.** (JP)
55, Nishishichijo Higashikubo-cho, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6008873, Japan
(72) MATSUMOTO, Kohei (JP); KARITA, Yuma (JP); YASUI, Kosuke (JP); TANABE, Shichidai (JP); SHOSU, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT VÒNG PEPTIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

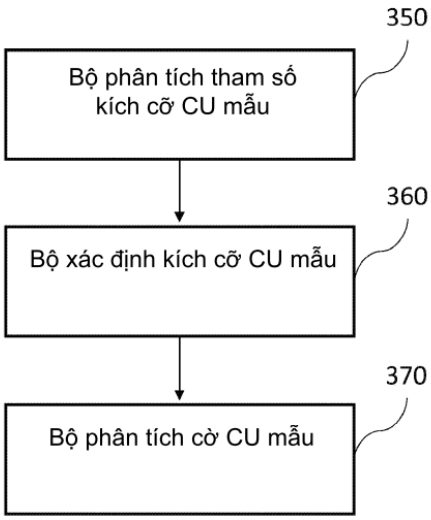
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất vòng peptit, dược phẩm và thuốc điều biến hoạt động tế bào hệ thần kinh chứa dẫn xuất này. Sáng chế đề xuất hợp chất để điều biến hoạt động tế bào hệ thần kinh. Cụ thể hơn, hợp chất theo sáng chế có thể điều biến hoạt tính tăng sinh của các tế bào hình sao. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng thúc đẩy hoạt tính tăng sinh của các tế bào hình sao. Các đặc điểm được đề cập theo sáng chế có thể được dùng cho dẫn xuất vòng peptit để điều biến hoạt động tế bào hệ thần kinh và phương pháp sản xuất dẫn xuất vòng peptit này.

(11) **112303 A**
(21) **1-2025-01119**
(22) 19/01/2015
(30) 10-2014-0037577 31/03/2014 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/KR2015/000507 19/01/2015
(87) WO 2015/152507 A1 08/10/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2016
(51) ***H04N 19/105***
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America
(72) SIM, Dong Gyu (KR); JO, Hyun Ho (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã ảnh. Cụ thể hơn, thiết bị giải mã ảnh bao gồm bộ dự đoán so khớp mẫu để xác định có tạo ra hay không tín hiệu dự đoán dựa trên so khớp mẫu đối với đơn vị mã hóa (Coding Unit - CU) hiện thời bằng cách sử dụng thông tin cờ để chỉ báo rằng CU hiện thời có được mã hóa hay không trong chế độ dự đoán dựa trên so khớp mẫu, trong đó thông tin cờ được sử dụng khi kích cỡ của CU hiện thời thỏa mãn điều kiện phạm vi đối với kích cỡ nhỏ nhất và kích cỡ lớn nhất của CU cần được mã hóa trong chế độ dự đoán.

[Fig. 3b]

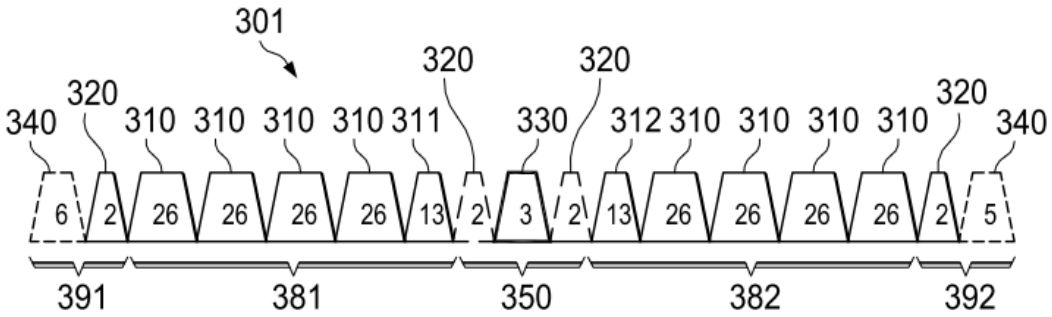


(11) **112304 A**
(21) **1-2025-01120**
(22) 26/01/2016
(30) 62/107,936 26/01/2025 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2016/014930 26/01/2016
(87) WO 2016/123108 A1 04/08/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2017
(51) ***H04L 5/06****; H04L 27/26*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SUH, Jung Hoon (KR); ABOUL-MAGD, Osama (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

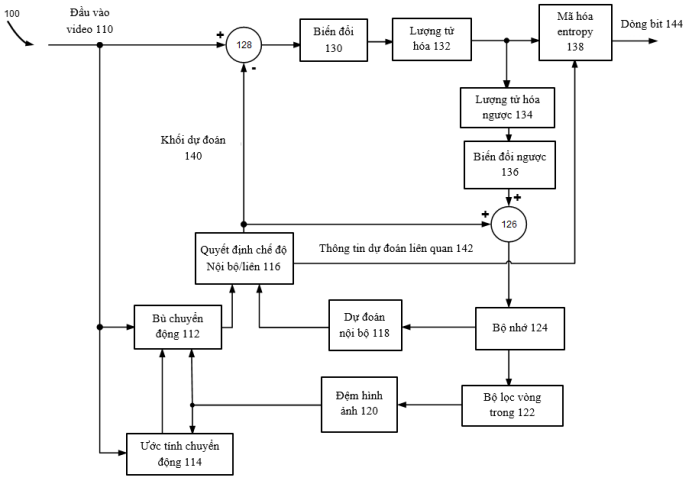
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông trong đó khung đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access) được truyền thông trên kênh 20MHz có thể bao gồm tám đơn vị tài nguyên (RU - resource unit) 26 tông tần số, một RU 26 tông tần số được phân đôi, và vùng dòng một chiều (DC - direct current). 8 RU 26 tông tần số có thể bao gồm 26 tông tần số dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp, và RU 26 tông tần số được phân đôi có thể được chia thành hai phần 13 tông tần số mà bao gồm 13 tông tần số dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp. Vùng DC có thể bao gồm 7 tông tần số trống. Theo một ví dụ, vùng DC của khung Đa truy nhập phân chia theo tần số trực giao – Đa người dùng (MU-OFDMA) 20MHz bao gồm ba tông tần số DC và 4 tông tần số dữ liệu trống.



(11) **112305 A**
(21) **1-2025-01121**
(22) 09/01/2020
(30) 62/790,421 09/01/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2020/012826 09/01/2020
(87) WO2020/146562 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021
(51) **H04N 19/107**; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/176
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị mã hóa video, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và phương pháp lưu trữ dòng bit nâng cao hiệu quả dự đoán kết hợp liên và nội bộ (CIIP) trong mã hóa video. Phương pháp bao gồm bước: tạo ra dự đoán liên của một khối mã hiện thời dựa trên ít nhất một vectơ chuyển động từ hình ảnh hiện thời đến ít nhất một hình ảnh tham chiếu tương ứng; tạo dự đoán nội bộ của khối mã hiện thời dựa trên một chế độ dự đoán nội bộ; tạo dự đoán cuối cùng của khối mã hiện thời bằng cách lấy trung bình trọng số dự đoán liên và dự đoán nội bộ; xác định xem khối mã hiện thời được coi là một chế độ thống nhất khi xây dựng danh sách chế độ đúng nhất (MPM) của khối mã lân cận, chế độ thống nhất được xác định trước là chế độ liên cho tất cả các khối mã hóa được dự đoán theo cùng một cách như khối mã hiện thời, hoặc chế độ thống nhất được xác định trước là chế độ nội bộ cho tất cả các khối mã hóa được dự đoán theo cùng một cách như khối mã hiện thời; và đưa thông tin được mã hóa entropy chỉ ra rằng khối mã hiện thời được coi là chế độ liên hoặc chế độ nội bộ trong một dòng bit được truyền đến bộ giải mã.



(11) **112306 A**
(21) **1-2025-01125**
(22) 30/06/2023
(30) 202210950021.4 09/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/CN2023/104974 30/06/2023
(87) WO 2024/032259 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***H04L 25/02****; H04L 27/26*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) YUAN, Fangchao (CN); SHU, Hui (CN); DENG, Xuefei (CN); CHEN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận dạng tín hiệu và thiết bị truyền thông, để giải quyết vấn đề mà gây ra sự mất gói dữ liệu vì thiết bị đầu cuối nhận không thể đồng bộ hóa chính xác với khung mục tiêu do sự xếp chồng khung trong quy trình truyền tín hiệu; và có thể được áp dụng cho các hệ thống như hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống Wi-Fi, và hệ thống cảm biến. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất thực hiện ước tính kênh dựa trên trình tự L- LTF tương ứng với khung tín hiệu nhận được, để thu giá trị ước tính kênh thứ nhất, và xác định, dựa trên giá trị ước tính kênh thứ nhất và thông tin đánh dấu của N phần tử sóng mang con, liệu trình tự L-LTF tương ứng với khung tín hiệu có là trình tự L-LTF mục tiêu hay không, trong đó giá trị ước tính kênh thứ nhất bao gồm các giá trị ước tính kênh tương ứng với M phần tử sóng mang con trong trình tự L-LTF tương ứng với khung tín hiệu, thông tin đánh dấu của N phần tử sóng mang con bao gồm các số thứ tự của N phần tử sóng mang con và các giá trị thay đổi pha và/hoặc biên độ tương ứng với N phần tử sóng mang con, M và N là các số nguyên dương, M>1, và 1≤N≤M.

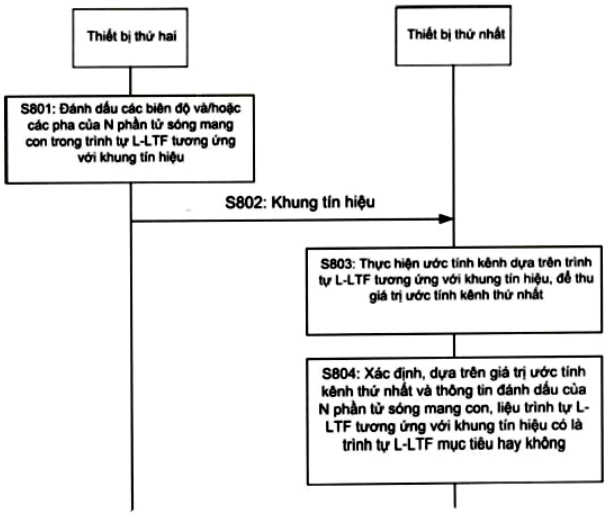


FIG. 8

(11) **112307 A**
(21) **1-2025-01136**
(22) 20/07/2023
(30) 10-2022-0122850 27/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/KR2023/010528 20/07/2023
(87) WO 2024/019569 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04; H04L 5/14; H04L 1/08*
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) SEOK, Geunyoung (KR); NOH, Minseok (KR); YOON, Youngjoon (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể đến: phương pháp bao gồm các bước nhận thông tin điều khiển để truyền PUSCH, trong đó thông tin điều khiển bao gồm thông tin FDRA, truyền PUSCH trong tập hợp RB thứ nhất tương ứng với bước nhảy thứ nhất ở trong UL BWP, trong đó tập hợp RB thứ nhất được xác định trên cơ sở của thông tin FDRA, và truyền PUSCH trong tập hợp RB thứ hai tương ứng với bước nhảy thứ hai ở trong UL BWP, trong đó tập hợp RB thứ hai được xác định một cách thích ứng trên cơ sở của việc liệu bước nhảy thứ hai có ở trong khe SBFD trong miền thời gian; và thiết bị không dây cho hệ thống này.

(11) **112308 A**
(21) **1-2025-01137**
(22) 28/08/2023
(30) 2022-140106 02/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/JP2023/030979 28/08/2023
(87) WO2024/048518 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) **A41D 27/00**; A41H 43/04; A41D 27/10
(71) **TORAY INDUSTRIES (H.K.) LTD.** (CN)
9th Floor, North Tower, World Finance Centre, Harbour City, Kowloon, Hong Kong, China
(72) TANIGUCHI, Takamitsu (JP); KIDO, Tatsuya (JP); OTSUKA, Azuki (JP); MATSUMOTO, Shingo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến quần áo trong đó hiện tượng nhấp nhô của phần lỗ hở cũng như khiếm khuyết dạng nếp nhăn của phần lỗ hở và phần thân chính được giảm ngay cả trong trường hợp kết cấu trong đó phần lỗ hở được nối với lỗ hở được tạo đường cong lõm, cụ thể sáng chế đề cập đến quần áo có lỗ hở mà cơ thể của người mặc xuyên qua đó, bao gồm thân chính quần áo được trang bị phần lỗ hở được tạo ra bằng cách gấp vải, phần lỗ hở được nối dọc theo mép của lỗ hở của thân chính quần áo. Phần lỗ hở được cố định với các chấm kết dính được bố trí trong nhiều hàng dọc theo đường nếp gấp hình núi và đầu vải của vải, và trị số trung bình LA của các khoảng cách giữa các chấm kết dính liền kề được bố trí trong vùng có kích cỡ bằng 3cm trong hàng bao gồm các chấm kết dính được bố trí gần nhất với phía đầu vải của phần lỗ hở nhỏ hơn trị số trung bình LB của các khoảng cách giữa các chấm kết dính liền kề được bố trí trong vùng có kích cỡ bằng 3cm trong hàng bao gồm các chấm kết dính được bố trí gần nhất với phía đường nếp gấp hình núi của phần lỗ hở.

(11) **112309 A**
(21) **1-2025-01138**
(22) 12/11/2020
(30) 17/091,253 06/11/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2020/060281 12/11/2020
(87) WO2021/101791 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021
(51) **H04N 7/26**; H04N 7/32; H04N 11/02
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHEN, LIEN-FEI (TW); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo, và phương tiện máy tính đọc được. Phương pháp mã hóa viđeo bao gồm bước thiết lập chỉ số trọng số tại vị trí mẫu của khối mã hiện tại, khối mã hiện tại này được phân vùng thành phần thứ nhất và phần thứ hai dọc theo cạnh phân vùng để dự báo trong chế độ phân vùng hình học, chỉ số trọng số tại vị trí mẫu này được dùng làm chỉ số chuyển động của bộ phận lưu trữ chuyển động thứ nhất trong trường chuyển động của khối mã hiện tại, kiểu vectơ chuyển động của bộ phận lưu trữ chuyển động thứ nhất dựa trên chỉ số chuyển động của bộ phận lưu trữ chuyển động thứ nhất; bước dẫn xuất trọng số trộn để trộn hai tín hiệu dự báo tương ứng với phần thứ nhất và phần thứ hai của khối mã hiện tại dựa trên chỉ số trọng số tại vị trí mẫu của khối mã hiện tại; và bước báo hiệu phần tử cú pháp trong dòng bit của viđeo đã được tạo mã liên kết với khối mã hiện tại này.
Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã viđeo, bao gồm hệ mạch được định cấu hình để thực hiện phương pháp nêu trên, phương tiện máy tính đọc được lưu trữ dòng bit/câu lệnh được tạo ra/để thực hiện phương pháp nêu trên.

(11) **112310 A**
(21) **1-2025-01152**
(22) 24/07/2023
(30) 2022-116852 22/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/027000 24/07/2023
(87) WO2024/019179 25/01/2024
(51) ***A23L 33/105****; A23L 19/00*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666, Japan
(72) MORIKAWA, Saki (JP); FURUKAWA, Yusuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA GỪNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa các loại gừng và lutein và/hoặc crocetin, trong đó sự biến màu của các thành phần trong chế phẩm theo thời gian được ức chế, cũng như các phương pháp ức chế sự biến màu của các thành phần của chế phẩm và các phương pháp sản xuất chế phẩm.
Chế phẩm chứa:
(A) một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm gừng đỏ (*Zingiber officinale var. Rubra*) và các chiết xuất của nó, và
(B) một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm lutein và crocetin.

(11) **112311 A**
(21) **1-2025-01164**
(22) 05/05/2018
(30) 201710524352.0 30/06/2017 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/CN2018/085756 05/05/2018
(87) WO 2019/001142 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***G10L 19/008***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHANG, Xingtao (CN); LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ THÔNG SỐ HIỆU PHA GIỮA CÁC KÊNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá thông số hiệu pha giữa các kênh (Inter-channel Phase Difference, IPD) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp mã hoá thông số IPD, bao gồm các bước: thu nhận thông số tham chiếu được sử dụng để xác định sơ đồ mã hoá thông số IPD của khung hiện thời của tín hiệu nhiều kênh; xác định sơ đồ mã hoá thông số IPD của khung hiện thời dựa vào thông số tham chiếu, trong đó sơ đồ mã hoá thông số IPD đã xác định của khung hiện thời là một trong số ít nhất hai sơ đồ mã hoá thông số IPD định trước; và xử lý thông số IPD của khung hiện thời dựa vào sơ đồ mã hoá thông số IPD đã xác định của khung hiện thời. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế này có thể nâng cao chất lượng mã hoá của tín hiệu nhiều kênh.



FIG. 4

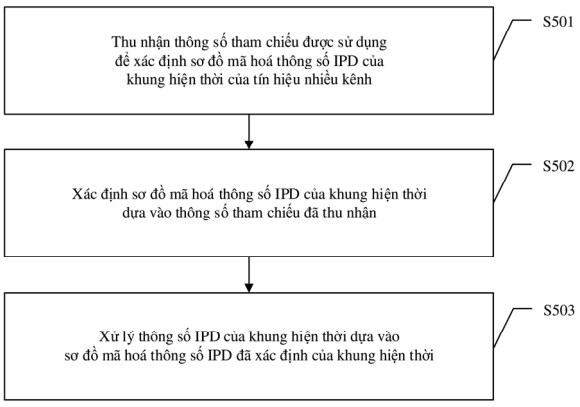


FIG. 5

(11) **112312 A**
(21) **1-2025-01169**
(22) 17/08/2023
(30) 63/371,806 18/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2023/030475 17/08/2023
(87) WO 2024/039785 22/02/2024
(51) ***G06T 7/00****; G06N 20/00; G06V 10/764; G06V 10/42; G06F 16/51; G06N 3/0464*
(71) **ONTO INNOVATION INC.** (US)
16 Jonspin Road, Wilmington, Massachusetts 01887, United States of America
(72) REMILLARD, Jason Paul (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÁT HIỆN VÀ SO SÁNH KHIẾM KHUYẾT CỦA NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các tác vụ xử lý hình ảnh của dữ liệu hình ảnh được sử dụng cho việc phát hiện khiếm khuyết và so sánh các đặc trưng trên các nền. Ít nhất một trong số mạng dựa vào convnet sâu và mạng xương sống dựa vào biến đổi (xương sống chung) được bố trí để chuyển đổi các loại dữ liệu hình ảnh thô khác nhau thành các đặc trưng mà có thể, tiếp theo đó, được sử dụng bởi các mạng nơron nhỏ hơn để thực hiện các tính toán sau cùng của các tác vụ cụ thể. Các mạng nơron nhỏ hơn thực hiện, ví dụ, các phát hiện khiếm khuyết sau cùng, các so sánh hình ảnh giữa các khuôn, phát hiện bất thường, và các tác vụ cụ thể của khách hàng trong cơ sở sản xuất. Mạng xương sống chung có thể được huấn luyện ban đầu sử dụng học tự giám sát dựa vào dữ liệu hình ảnh thô, và sau đó học chuyển giao có thể được sử dụng để huấn luyện ứng dụng sau cùng của các mạng cụ thể cho tác vụ. Các hệ thống và các phương pháp khác cũng được đề xuất.

(11) **112313 A**
(21) **1-2025-01170**
(22) 20/07/2023
(30) 102022000015384 21/07/2022 IT
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/IB2023/057420 20/07/2023
(87) WO 2024/018424 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***F23D 14/02****; F23C 9/00; F23D 14/22; F27D 99/00; F23N 1/02; F27B 3/20; F27B 9/36; F23C 3/00; F23D 14/48*
(71) **SACMI FORNI & FILTER S.P.A.** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy
(72) TORO, Alberto (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ ĐỐT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG CÁC SẢN PHẨM GỐM

(57) Sáng chế đề xuất bộ đốt (1) để nung các vật phẩm gốm (T) bao gồm: phần thân trộn (5) bao gồm, lần lượt, ít nhất một ống (6) để nạp nhiên liệu (FL) và ít nhất một ống (7) để nạp chất oxy hóa (OX); thiết bị đánh lửa (8) để bắt đầu quá trình đốt cháy; thiết bị phát hiện ngọn lửa (9); bộ phận xả dạng ống thứ nhất (11), mà được cấu tạo để được đi qua bởi chất lỏng (F) chảy ra khỏi phần thân trộn (5) và được chế tạo có đầu thứ nhất (12), mà ít nhất một phần của phần thân trộn (5) được gài vào đó, và đầu thứ hai (14), mà đối diện với đầu thứ nhất (12); và bộ phận đưa vào, mà được cấu tạo để phun nhiên liệu (FL) ở phía ra của bộ phận xả dạng ống thứ nhất (11), trong khu vực của đầu thứ hai (14) hoặc nhô ra từ đầu thứ hai (14). Ngoài ra sáng chế còn đề xuất thiết bị và phương pháp nung các sản phẩm gốm.

(11) **112314 A**
(21) **1-2025-01176**
(22) 14/10/2019
(30) 10-2018-0121620 12/10/2018 KR
10-2018-0145792 22/11/2018 KR
10-2019-0111060 06/09/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 11/05/2021
(86) PCT/KR2019/013450 14/10/2019
(87) WO 2020/076143 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021
(51) ***H04N 19/50***; *H04N 19/109; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/139; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-02638
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu viđeo dùng để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu viđeo. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu viđeo bao gồm các bước: nhận thông tin để dự đoán khối hiện tại; xác định xem chế độ hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện tại hay không trên cơ sở thông tin để dự đoán; khi chế độ hợp nhất được áp dụng cho khối hiện tại, thì thu phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị xem dự đoán kết hợp có được áp dụng cho khối hiện tại hay không, trong đó dự đoán kết hợp biểu thị chế độ dự đoán mà kết hợp dự đoán liên ảnh và dự đoán nội ảnh; tạo ra khối dự đoán liên ảnh và khối dự đoán nội ảnh của khối hiện tại khi phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị rằng dự đoán kết hợp được áp dụng cho khối hiện tại; và tạo ra khối dự đoán kết hợp của khối hiện tại bằng cách tính tổng có trọng số khối dự đoán liên ảnh và khối dự đoán nội ảnh.

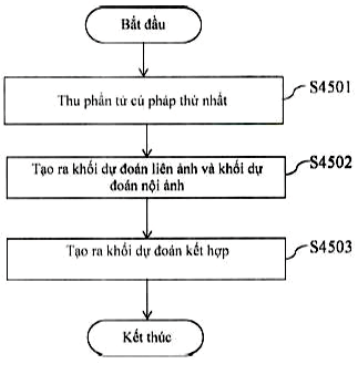


Fig.45

(11) **112315 A**
(21) **1-2025-01183**
(22) 24/07/2023
(30) 202210869048.0 22/07/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/CN2023/108974 24/07/2023
(87) WO 2024/017394 A1 25/01/2024
(51) ***C22C 38/00***; *B21D 37/16; C09D 7/61; C23C 28/00; C23C 2/40; B21B 1/38; C21D 11/00*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
(72) TAN, Ning (CN); LIU, Hao (CN); JIN, Xinyan (CN); MA, Xuedan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP MẠ NHÔM-SILIC, BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhôm-silic có lớp phủ, tấm thép mạ nhôm-silic bao gồm nền thép và lớp mạ nhôm-silic được mạ trên bề mặt của nền thép, bề mặt của lớp mạ nhôm-silic được phủ thêm một lớp phủ, trong đó lớp phủ này chứa C, H, O, N và Si và không chứa P, và hàm lượng của Si trong lớp phủ là từ 10 đến 1000 mg/m^2. Phương pháp sản xuất tấm thép mạ nhôm-silic, và bộ phận được tạo hình bằng nhiệt được tạo ra bằng cách sử dụng tấm thép mạ nhôm-silic. Phương pháp sản xuất tấm thép mạ nhôm-silic bao gồm các bước luyện thép, cán nóng, cán nguội, nhúng nóng, cán phẳng và phủ bằng sơn để tạo ra lớp phủ. Phương pháp sản xuất bộ phận được tạo hình bằng nhiệt cụ thể bao gồm các bước: (1) cắt tấm thép mạ nhôm-silic thành phôi; (2) thực hiện xử lý nhiệt cho phôi này trong lò, trong đó tốc độ gia nhiệt của phôi từ nhiệt độ phòng đến 700ºC được kiểm soát ở mức từ 5 đến 30ºC/giây, và tốc độ gia nhiệt ở cao hơn hoặc bằng 700ºC được kiểm soát ở mức từ 1 đến 10ºC/giây; và (3) chuyển phôi vào khuôn để dập nóng hoặc cán tạo hình.

(11) **112316 A**
(21) **1-2025-01195**
(22) 14/02/2017
(30) 62/301,436 29/02/2016 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2017/017768 14/02/2017
(87) WO2017/142857 24/08/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2018
(51) ***A43B 23/02**; D04B 1/16; B29D 35/14*
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) MCFARLAND William D. (US); RESNECK Leah (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GIÀY DÉP VÀ MŨ GIÀY DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến các mũ giày (120, 220, 620) dùng cho giày dép. Các mũ giày này có thể được tạo ra bằng cách dệt kim một hoặc nhiều sợi với nhau. Sau khi tạo ra mũ giày, một hoặc nhiều sợi có thể được xử lý để thay đổi tính chất của mũ giày dệt kim. Ví dụ, một hoặc nhiều sợi có thể được làm nóng chảy ít nhất một phần và sau đó được làm mát để tạo ra phần polyme dẻo nhiệt đúc (206, 306, 606).

(11) **112317 A**
(21) **1-2025-01209**
(22) 26/07/2019
(30) 62/711,810 30/07/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/01/2021
(86) PCT/US2019/043666 26/07/2019
(87) WO2020/028172 06/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022
(51) ***A01C 11/00****; A01H 1/00; A01C 7/00*
(62) 1-2021-00045
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) ANDERSON, Heather, M. (CA); BROWN, Sarah, L. (US); CARVALHO, Renato, A. (BR); CASTRO, Ancideriton, A. (BR); DUNKMANN, Katherine, M. (US); EVANS, Adam, J. (US); FLASINSKI, Stanislaw (US); GRIFFITH, Cara (US); SHEN, Tianxiang (US); SMITH, Todd, R. (US); WINDLER, Heidi, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ SỰ KIỆN NGÔ MON 95379, CÁC SẢN PHẨM CÓ CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY NGÔ KHÁNG CÔN TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG TIẾP HỢP GIAO TỬ CỦA CÂY NGÔ HOẶC HẠT NGÔ CÓ CHỨA SỰ KIỆN MON 95379**

(57) Sáng chế đề xuất sự kiện ngô chuyển gen MON 95379, phân tử ADN tái tổ hợp có nguồn gốc từ sự kiện ngô MON 95379, cây trồng, tế bào cây trồng, hạt, phần của cây, cây con cháu và các sản phẩm hàng hóa có chứa sự kiện MON 95379. Sáng chế còn đề xuất polynucleotit đặc hiệu đối với sự kiện MON 95379, phương pháp phát hiện sự kiện MON 95379 cũng như là cây trồng, tế bào cây trồng, hạt, phần của cây, cây con cháu và các sản phẩm hàng hóa có chứa sự kiện MON 95379, phương pháp phát hiện sự có mặt của dấu hiệu nhận biết đoạn ADN đối với ADN sự kiện ngô MON 95379 trong mẫu, phương pháp sản xuất cây ngô kháng côn trùng, và phương pháp xác định tình trạng tiếp hợp giao tử của cây ngô hoặc hạt ngô có chứa sự kiện MON 95379.

(11) **112318 A**
(21) **1-2025-01210**
(22) 17/07/2020
(30) 16/866,434 04/05/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/US2020/042672 17/07/2020
(87) WO2021/016130 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022
(51) **C02F 3/26;** B01F 5/12; C02F 3/12; B01F 3/04; C02F 3/00
(71) **RICH, WHITNEY** (US)
Ste 2A Ichibanchi House, 1-Banchi, Azabu-Nagasakacho, Minato-ku, Tokyo 106-0043, Japan
(72) OHKI, Akiyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÔNG QUA VIỆC TỐI ƯU HÓA CON ĐƯỜNG SINH HÓA VI SINH VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải thông qua việc tối ưu hóa con đường sinh hóa vi sinh vật, bao gồm: máy sinh khí được tạo kết cấu để cung cấp ít nhất một khí phản ứng vào bùn hồi lưu bao gồm vi sinh vật có khả năng tiêu hóa nhiều chất ô nhiễm hữu cơ thông qua ít nhất hai con đường sinh hóa, một trong những con đường để tiêu hóa từng chất ô nhiễm tiêu thụ ít oxy hơn một trong những con đường tiêu thụ chất ô nhiễm đó, trong đó bùn hồi lưu về cơ bản không chứa chất ô nhiễm hữu cơ, và trong đó ít nhất phần lớn vi sinh vật là đang ở trạng thái ngủ yên trước khi ít nhất một khí phản ứng được cung cấp; một trong số các bộ phun hoặc bơm sủi bong bóng được tạo kết cấu để: tạo thành bùn hồi lưu phân tán khí bằng cách kết xuất ít nhất một khí phản ứng thành bong bóng siêu mịn trong bùn hồi lưu, trong đó một phần của bong bóng siêu mịn hòa tan trong bùn hồi lưu, trong đó ít nhất một khí phản ứng đã được hòa tan hoạt hóa ít nhất một phần của các vi sinh vật ngủ yên, và trong đó bùn hồi lưu phân tán khí về cơ bản không chứa chất ô nhiễm hữu cơ; và cung cấp bùn hồi lưu phân tán khí vào một hoặc nhiều bể trong đó bùn hồi lưu phân tán khí trộn với nước thải bao gồm ít nhất một số chất ô nhiễm hữu cơ để tạo thành nước bùn hỗn hợp, trong đó, khi gặp chất ô nhiễm hữu cơ trong nước thải, các vi sinh vật đã được hoạt hóa tiêu hóa chất ô nhiễm hữu cơ bằng cách ưu tiên cho ít nhất một số chất ô nhiễm hữu cơ các con đường tiêu thụ ít oxy hơn để tiêu hóa các chất ô nhiễm đó hơn các con đường tiêu thụ nhiều oxy hơn để tiêu hóa các chất ô nhiễm đó; và bộ điều khiển được giao với máy sinh khí và một trong số các bộ phun và bơm sủi bong bóng, bộ điều khiển được tạo kết cấu để tiếp nhận đầu vào của người dùng và kiểm soát lượng bùn hồi lưu phân tán khí được cung cấp vào một hoặc nhiều bể dựa trên đầu vào của người dùng.

(11) **112319 A**
(21) **1-2025-01211**
(22) 17/07/2020
(30) 16/866,434 04/05/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/US2020/042672 17/07/2020
(87) WO2021/016130 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022
(51) **C02F 3/26**; B01F 5/12; C02F 3/12; B01F 3/04; C02F 3/00
(71) **RICH, WHITNEY** (US)
Ste 2A Ichibanchi House, 1-Banchi, Azabu-Nagasakacho, Minato-ku, Tokyo 106-0043, Japan
(72) OHKI, Akiyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÔNG QUA VIỆC ƯU TIÊN CÓ KIỂM SOÁT CHỨC NĂNG PHÂN HỦY CỦA VI SINH VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải thông qua việc ưu tiên có kiểm soát chức năng phân hủy của vi sinh vật, bao gồm các bước sau: cung cấp bùn hồi lưu bao gồm vi sinh vật hiếu khí có khả năng thể hiện ít nhất một trong các chức năng sinh sản, nhờ đó vi sinh vật hấp thụ chất ô nhiễm hữu cơ và sinh sôi bằng cách sử dụng các chất ô nhiễm hấp thụ, và chức năng tiêu hóa, nhờ đó vi sinh vật tiêu hóa chất ô nhiễm hữu cơ dưới dạng nguồn năng lượng thành nước và carbon dioxit, trong đó bùn hồi lưu về cơ bản không chứa chất ô nhiễm hữu cơ và trong đó ít nhất phần lớn vi sinh vật là đang ở trạng thái ngủ yên khi được cung cấp; cung cấp, sử dụng máy sinh khí, ít nhất một khí phản ứng vào bùn hồi lưu; tạo thành bùn hồi lưu phân tán khí bằng cách kết xuất sử dụng một trong số các bộ phun hoặc bơm sủi bong bóng ít nhất một khí phản ứng thành bong bóng siêu mịn trong bùn hồi lưu, trong đó một phần của bong bóng siêu mịn hòa tan trong bùn hồi lưu, trong đó ít nhất một khí phản ứng đã được hòa tan hoạt hóa ít nhất một phần của các vi sinh vật ngủ yên, và trong đó bùn hồi lưu phân tán khí về cơ bản không chứa chất ô nhiễm hữu cơ; và tạo thành nước bùn hỗn hợp bằng cách kết hợp bùn hồi lưu phân tán khí với nước thải bao gồm ít nhất một số chất ô nhiễm hữu cơ, trong đó các vi sinh vật đã được hoạt hóa ưu tiên chức năng tiêu hóa hơn chức năng sinh sản khi gặp chất ô nhiễm hữu cơ trong nước thải.

(11) **112320 A**
(21) **1-2025-01213**
(22) 03/08/2023
(30) 22188454.7 03/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/EP2023/071487 03/08/2023
(87) WO2024/028421 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) **C08F 210/16**; C08L 23/08; C08J 5/18
(71) **BOREALIS AG** (AT)
Trabrennstrasse 6-8 1020 Vienna, Austria
(72) GALGALI Girish Suresh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM TRIME ETYLEN TỶ TRỌNG THẤP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen bao gồm trime nhiều hình thái của etylen và hai comonome khác nhau độc lập được chọn từ các comonome alpha-olefin có 4 tới 10 nguyên tử cacbon có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 910 đến dưới 915 kg/m³, quy trình sản xuất chế phẩm polyetylen này, vật phẩm bao gồm chế phẩm polyetylen này và mô tả việc sử dụng chế phẩm polyetylen này để sản xuất vật phẩm.

(11) **112321 A**
(21) **1-2025-01214**
(22) 05/09/2023
(30) 202211083799.6 06/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/CN2023/116914 05/09/2023
(87) WO2024/051671 14/03/2024
(51) ***C08G 77/06****; C08G 77/20; C08G 77/442; C08G 77/16*
(71) **JIANGXI BLUESTAR XINGHUO SILICONE CO. LTD** (CN)
Yangjialing, Yongxiu County Jiujiang, Jiangxi 330300, China
(72) GAO, Dongjing (CN); LI, Pengchong (CN); ZOU, Dengwang (CN); GE, Lucai (CN); WU, Chaobo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT THÚC POLYME HÓA ĐỂ SẢN XUẤT LIÊN TỤC POLYSILOXAN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kết thúc polyme hóa để sản xuất liên tục polysiloxan hữu cơ. Hệ thống theo sáng chế bao gồm thiết bị phản ứng (1) và thiết bị phản ứng (2), được nối trực tiếp với nhau, trong đó siloxan được xử lý bằng phản ứng polyme hóa với phản ứng khử chất dễ bay hơi đồng thời trong thiết bị phản ứng (1), và được xử lý bằng phản ứng kết thúc của phản ứng polyme hóa với phản ứng khử chất dễ bay hơi sâu đồng thời trong thiết bị phản ứng (2). Hệ thống theo sáng chế có kết cấu đơn giản, cải thiện hiệu suất của phản ứng polyme hóa và phản ứng kết thúc, và thực hiện phản ứng polyme hóa có thể kiểm soát. Polysiloxan hữu cơ sản xuất được có chất lượng tốt, bao gồm khoảng độ nhớt rộng, hàm lượng chất dễ bay hơi thấp, hàm lượng tạp chất thấp, độ trong suốt cao, và độ ổn định nhiệt cao, v.v., đối với sản phẩm sản xuất được.

(11) **112322 A**
(21) **1-2025-01215**
(22) 20/03/2018
(30) 62/474,872 22/03/2017 US
62/598,890 14/12/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/05/2019
(86) PCT/US2018/023391 20/03/2018
(87) WO 2018/175461 27/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023
(51) ***G01B 3/10***
(62) 1-2023-00503
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) VITAS, Jonathan F. (US); HERRITZ, Devin W. (US); MCKINSTER, Scott Earl (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THƯỚC DÂY CÓ BÁNH RĂNG ĐỒNG TÂM ĐỂ RÚT LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Hệ thống rút lưỡi đo sử dụng bộ bánh răng được nối giữa cuộn dây lưỡi thước dây và trục quay hoặc trục trong thước dây. Lò xo xoắn ốc có đầu ngoài được ghép với cuộn và đầu trong được ghép với trục. Bộ bánh răng có thể xích giảm tốc sao cho trục quay chậm hơn. Bằng cách ghép lò xo xoắn ốc giữa đầu vào bộ bánh răng và đầu ra bộ bánh răng, mật độ năng lượng cao của lò xo có thể được sử dụng, điều này có thể cho phép giảm kích thước hộp, tăng chiều dài dây hoặc độ dày cho một kích thước hộp cho trước, và/hoặc tốc độ rút lại được điều khiển thuận lợi.

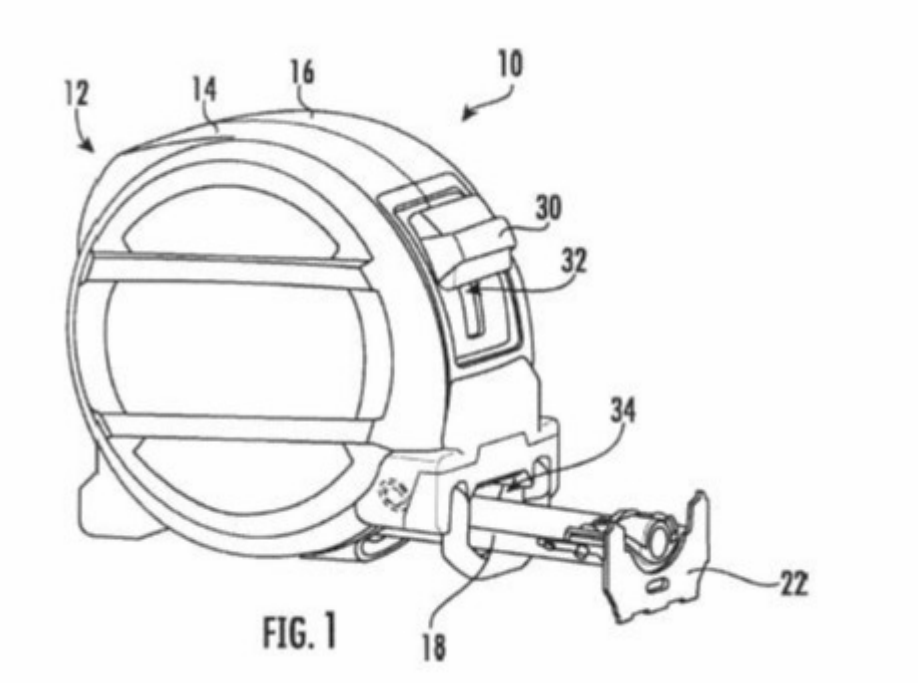


FIG. 1

(11) **112323 A**
(21) **1-2025-01219**
(22) 12/01/2017
(30) 16305032.1 14/01/2016 EP
(43) 25/06/2025
(85) 01/08/2018
(86) PCT/EP2017/050587 12/01/2017
(87) WO2017/121812 20/07/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2018
(51) ***H04W 48/18***; *H04W 8/08; H04W 4/90; H04W 48/00*
(62) 1-2018-03359
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo 02610, Finland
(72) DREVON, Nicolas (FR); THIEBAUT, Laurent (FR); LANDAIS, Bruno (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ DNS VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ DNS**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để: thu được thông tin lựa chọn ePDG được tạo cấu hình bởi HPLMN của UE, thông tin lựa chọn ePDG đã nêu bao gồm danh sách các PLMN với chỉ báo liệu việc lựa chọn ePDG theo PLMN có tính ưu tiên hoặc bắt buộc hay không có tính ưu tiên; thực hiện lựa chọn ePDG được vận hành bởi PLMN của quốc gia mà UE được định vị tại đó, được gọi là PLMN địa phương, mà đã có thỏa thuận chuyển vùng với HPLMN của UE đối với truy cập WLAN không đáng tin đến EPC, dựa trên danh sách đã nêu của các PLMN được tạo cấu hình theo thông tin lựa chọn ePDG đã nêu, và trên danh sách các MCC của quốc gia đã nêu và/hoặc danh sách các PLMN địa phương.

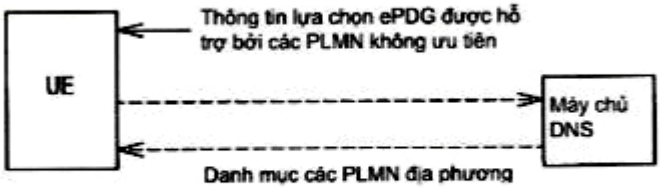


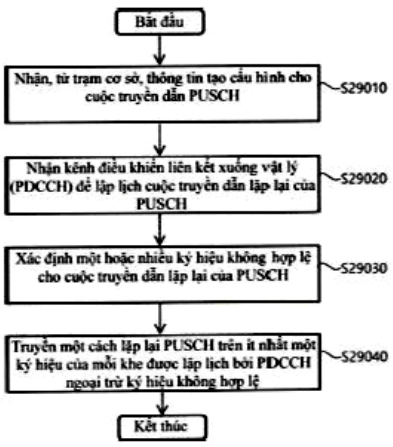
Fig. 1

(11) **112324 A**
(21) **1-2025-01220**
(22) 03/08/2020
(30) 10-2019-0093865 01/08/2019 KR
10-2019-0099740 14/08/2019 KR
10-2019-0100004 15/08/2019 KR
10-2020-0057761 14/05/2020 KR
(43) 25/06/2025
(85) 01/03/2022
(86) PCT/KR2020/010233 03/08/2020
(87) WO2021/020955 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12; H04W 48/10; H04L 1/08*
(62) 1-2022-01296
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl, 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH CHIA SẺ LIÊN KẾT LÊN VẬT LÝ (PUSCH) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thiết bị người dùng truyền kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tạo cấu hình cho cuộc truyền dẫn PUSCH và kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) để lập lịch cuộc truyền dẫn lặp lại của PUSCH. Sau đó, thiết bị người dùng có thể xác định một hoặc nhiều ký hiệu không hợp lệ cho cuộc truyền dẫn lặp lại của PUSCH, và có thể truyền một cách lặp lại PUSCH trên các ký hiệu khác với các ký hiệu được xác định.

FIG. 29



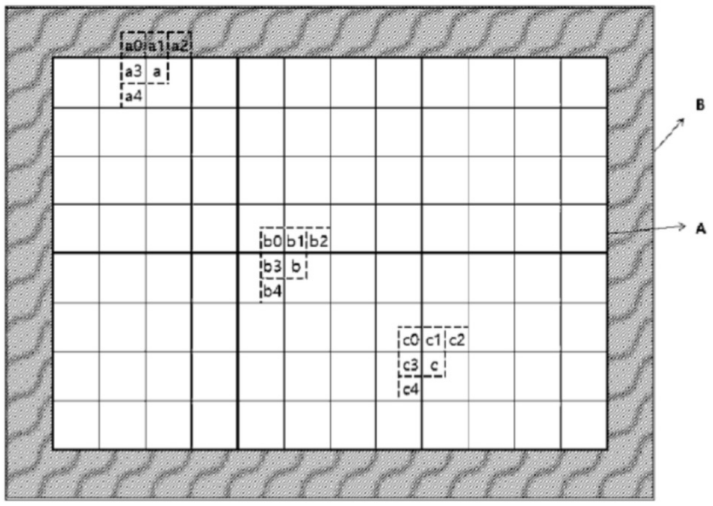
(11) **112325 A**
(21) **1-2025-01231**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



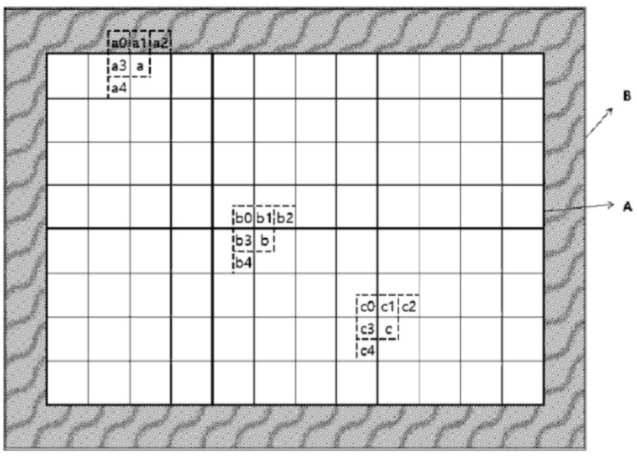
(11) **112326 A**
(21) **1-2025-01232**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh

FIG. 44

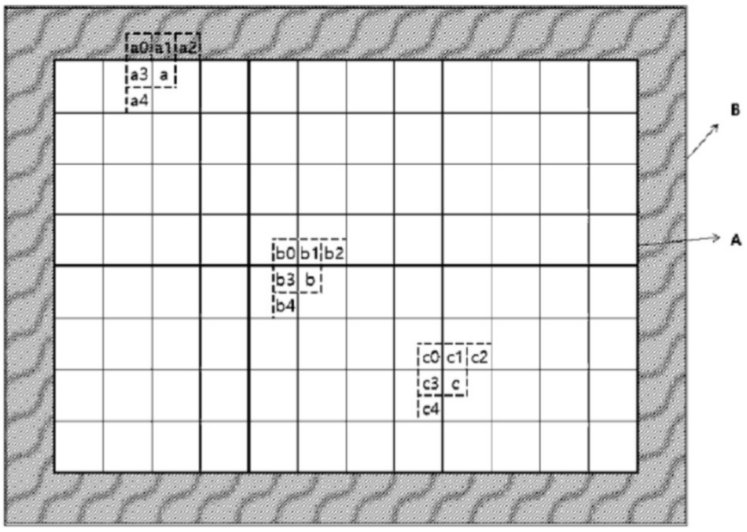


(11) **112327 A**
(21) **1-2025-01233**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **112328 A**
(21) **1-2025-01234**
(22) 26/07/2023
(30) 2022-118785 26/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/027380 26/07/2023
(87) WO 2024/024835 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***C09J 201/00***; *C09J 133/04; C09J 163/00; C09J 167/00; C09J 175/04; H01F 41/02; C09J 11/06; C23C 26/00; H01F 1/147; H01F 1/18; H01F 27/24; C09J 7/28*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ARAMAKI, Takashi (JP); SUZUKI, Yuki (JP); OISHI, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN PHỦ CHẾ PHẨM NHỰA BÁM DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

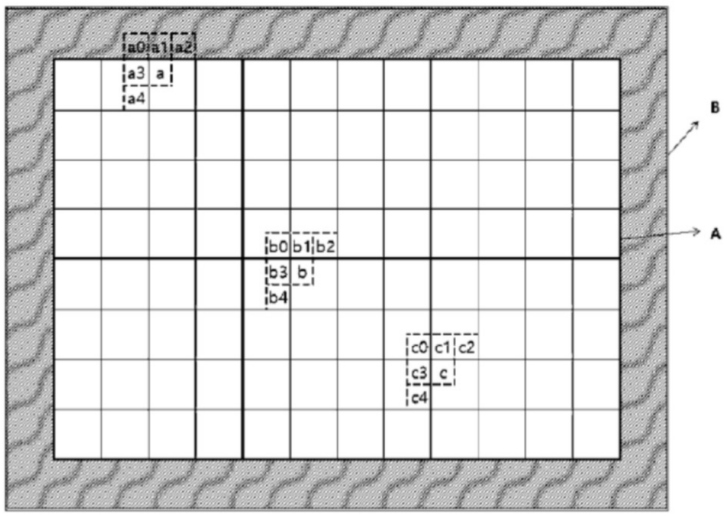
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện phủ chế phẩm nhựa bám dính bao gồm tấm thép, và lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính trên ít nhất một bề mặt của tấm thép, trong đó lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính là nguyên liệu bán rắn của chế phẩm nhựa bám dính bao gồm nhựa bám dính ít nhất một phần bao gồm nhựa nhiệt rắn, và chất đóng rắn, độ xuyên thấu tối đa λ của lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính ở 100 đến 300ºC được đo bằng cách phân tích nhiệt cơ được mô tả trong JIS K 7196:2012 là 3% trở lên và nhỏ hơn 100%, và một phần chất đóng rắn tồn tại trong lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính ở trạng thái kết tinh, và tỷ lệ diện tích của chất đóng rắn ở trạng thái kết tinh ở mặt cắt ngang song song với bề mặt của tấm thép của lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính là 0,10 đến 40%.

(11) **112329 A**
(21) **1-2025-01236**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44

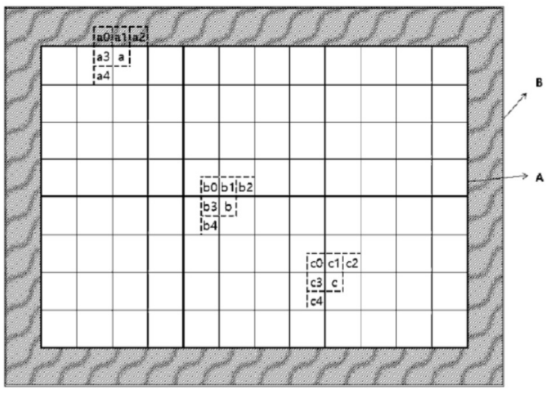


(11) **112330 A**
(21) **1-2025-01237**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO 2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện thời được chứa trong ảnh; thu thập thông tin về khối dư cho khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra khối dư cho khối hiện thời dựa trên thông tin về khối dư; tái cấu trúc khối hiện thời dựa trên khối dư để tạo ra ảnh được tái cấu trúc; và thực hiện việc xử lý ảnh với ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin xử lý ảnh được chứa trong dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



(11) **112331 A**
(21) **1-2025-01238**
(22) 26/07/2023
(30) 2022-118786 26/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/027379 26/07/2023
(87) WO 2024/024834 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***C09J 7/28***; *C09J 163/00; C09J 167/00; C09J 175/04; C09J 201/00; C09J 133/04; C23C 26/00; H01F 1/147; H01F 1/18; H01F 27/24; H01F 41/02*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ARAMAKI, Takashi (JP); SUZUKI, Yuki (JP); OISHI, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN PHỦ CHẾ PHẨM NHỰA BÁM DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

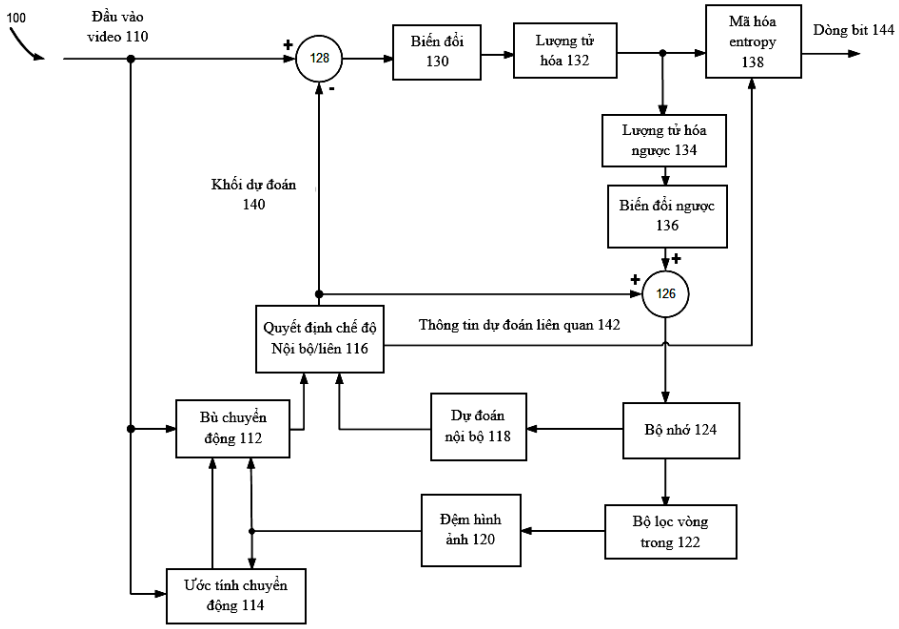
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện phủ chế phẩm nhựa bám dính bao gồm tấm thép, và lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính trên ít nhất một bề mặt của tấm thép, trong đó lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính là nguyên liệu bán rắn của chế phẩm nhựa bám dính bao gồm nhựa bám dính ít nhất một phần bao gồm nhựa nhiệt rắn, và chất đóng rắn, độ xuyên thấu tối đa λ của lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính ở 100 đến 300°C được đo bằng cách phân tích nhiệt cơ được mô tả trong JIS K 7196:2012 là 3% trở lên và nhỏ hơn 100%, và một phần chất đóng rắn tồn tại trong lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính ở trạng thái kết tinh, và cường độ tán xạ ánh sáng phân giải phân cực I của lớp phủ chế phẩm nhựa bám dính là $1,00 \times 10^7$ đến $50,00 \times 10^7$.

(11) **112332 A**
(21) **1-2025-01239**
(22) 09/01/2020
(30) 62/790,421 09/01/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/US2020/012826 09/01/2020
(87) WO2020/146562 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021
(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ MỘT DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị mã hóa video, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và phương pháp lưu trữ một dòng bit. Phương pháp bao gồm bước: thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu thứ hai được liên kết với khối mã hiện thời, thu nhận dự đoán thứ nhất dựa trên vectơ chuyển động thứ nhất từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình tham chiếu thứ nhất, thu nhận dự đoán thứ hai dựa trên vectơ chuyển động thứ hai từ khối mã hiện thời đến khối tham chiếu trong hình tham chiếu thứ hai, tính toán dự đoán kép của khối mã hiện thời dựa trên ít nhất dự đoán thứ nhất và dự đoán thứ hai.



(11) **112333 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01241**
(22) 24/02/2025
(30) 10-2017-0024505 24/02/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2017
(51) **H04M 1/02**; H04N 5/232
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
(72) YOON, Young Bok (KR); PARK, Nam Ki (KR); JEONG, Bong Won (KR); SEO, Sang Ho (KR); KIM, Jae Kyung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN PHẢN XẠ, MÔĐUN MÁY ẢNH, VÀ BỘ PHẢN XẠ

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ, môđun máy ảnh, và bộ phản xạ. Môđun máy ảnh gồm có môđun thấu kính gồm các thấu kính, và môđun phản xạ được bố trí ở trước môđun thấu kính. Môđun phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng để điều hướng ánh sáng về phía môđun thấu kính. Môđun phản xạ gồm có giá giữ mà chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường ánh sáng được gắn và hộp thứ nhất đỡ giá giữ. Giá giữ được tạo kết cấu để trượt so với hộp thứ nhất để cho phép sự quay của chi tiết phản xạ so với trục thứ nhất và trục thứ hai.

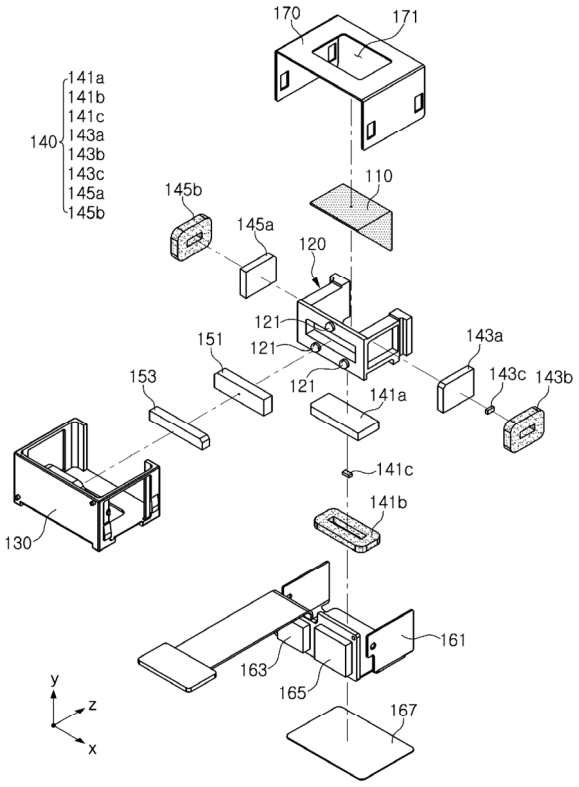
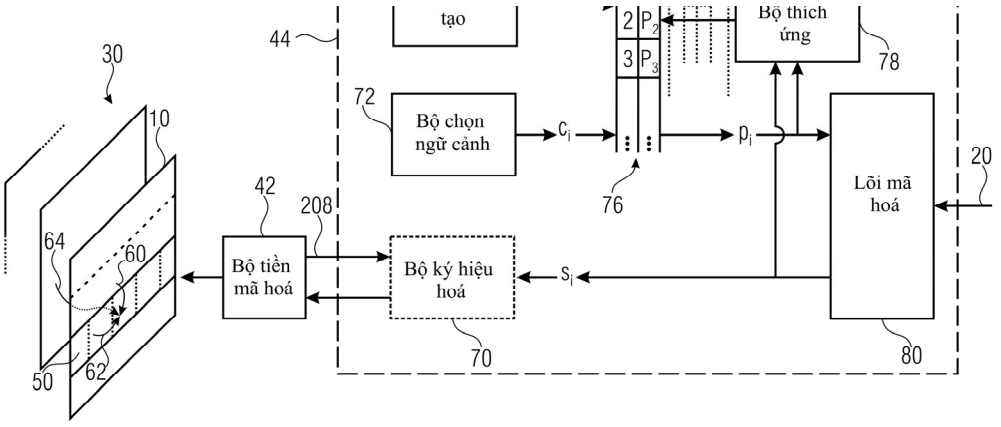


FIG. 5

(11) **112334 A**
(21) **1-2025-01242**
(22) 16/07/2012
(30) 61/508,477 15/07/2011 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/EP2012/063929 16/07/2012
(87) WO/2013/010997 24/01/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2014
(51) H04N 7/26; H03M 7/40
(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
(72) GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện tại của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.



(11) **112335 A**
(21) **1-2025-01249**
(22) 17/12/2019
(30) 62/848,149 15/05/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/US2019/066884 17/12/2019
(87) WO 2020/131891 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021
(51) **H04N 19/42**; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/50; G06T 7/20; H04N 19/44
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, VẬT GHI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tạo mã viđeo. Cơ cấu bao gồm phân vùng ảnh thành nhiều phiến. Số lượng phiến được bao gồm trong nhóm phiến. Cờ cũng được mã hóa thành tập hợp tham số của dòng bit. Cờ được gán bằng giá trị thứ nhất khi nhóm phiến là nhóm phiến quét mành và giá trị thứ hai khi nhóm phiến là nhóm phiến hình chữ nhật. Các phiến được mã hóa vào dòng bit dựa trên nhóm phiến. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông về phía bộ giải mã.

(11) **112336 A**
(21) **1-2025-01252**
(22) 17/03/2020
(30) 2019-050355 18/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2020/012811 17/03/2020
(87) WO2020/189797 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021
(51) ***G03G 21/16****; G03G 21/18*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Masanari Morioka (JP); Takeo Kawanami (JP); Yu Fukasawa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ĐIỆN QUANG VÀ HỘP MỰC

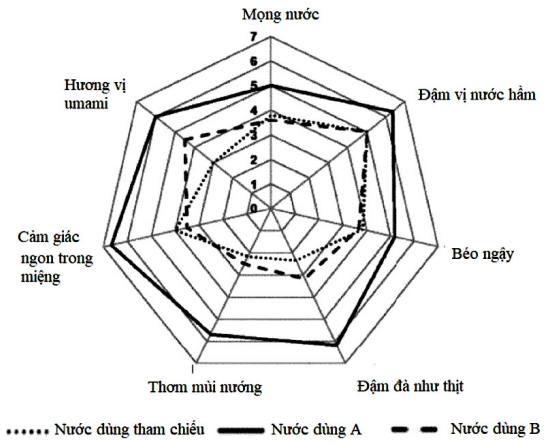
(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có vỏ, trống cảm quang và khớp nối để cải tiến hơn nữa kỹ thuật thông thường. Khớp nối có phần nhận lực dẫn động để nhận lực dẫn động bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực dẫn động, phần nhận lực hãm để nhận lực hãm bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực hãm, và chi tiết dẫn hướng để di chuyển chi tiết tác động lực hãm so với chi tiết tác động lực dẫn động.

(11) **112337 A**
(21) **1-2025-01253**
(22) 17/03/2020
(30) 2019-050355 18/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2020/012811 17/03/2020
(87) WO2020/189797 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021
(51) ***G03G 21/16****; G03G 21/18*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Masanari Morioka (JP); Takeo Kawanami (JP); Yu Fukasawa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ĐIỆN QUANG VÀ HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có vỏ, trống cảm quang và khớp nối để cải tiến hơn nữa kỹ thuật thông thường. Khớp nối có phần nhận lực dẫn động để nhận lực dẫn động bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực dẫn động, phần nhận lực hãm để nhận lực hãm bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực hãm, và chi tiết dẫn hướng để di chuyển chi tiết tác động lực hãm so với chi tiết tác động lực dẫn động.

(11) **112338 A**
(21) **1-2025-01256**
(22) 21/08/2023
(30) 22191841.0 24/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/EP2023/072931 21/08/2023
(87) WO2024/042034 A1 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***A23L 27/00****; A23L 13/00; A23L 17/60*
(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam (NL)
(72) FRIEDL Thomas Georg (DE); JACOBS Renate Gemma Jacobine Maria (NL); KOCH Jens (DE); RUBESA Tino (NL); SABATER-LUENTZEL Christopher (DE); VERMANDEL Evert (NL); ZANTINGE Anne (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến sản phẩm thực phẩm tăng cường và cải thiện được hương vị mặn mà và/hoặc đậm đà như thịt, ít nhất một phần là từ tinh chất rong biển hoặc sản phẩm có nguồn gốc từ rong biển, trong đó sản phẩm thực phẩm này có chứa ít nhất 3 chất, ưu tiên hơn là 4 chất, và ưu tiên hơn cả là tất cả 5 chất trong số các chất bao gồm: 2-metylbutyraldehit, 5-metylfurfural, furfural, 2(E)-dexenal và isobutyr aldehit. Quy trình cũng cho thấy cách sản xuất sản phẩm thực phẩm bằng cách kết hợp sản phẩm ăn được với chế phẩm tạo hương vị để cung cấp hương vị thịt cho các sản phẩm thực phẩm, và quy trình để sản xuất chế phẩm tạo hương vị này.



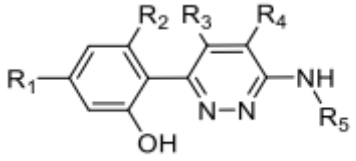
Hình 1.

(11) **112339 A**
(21) **1-2025-01261**
(22) 02/08/2023
(30) PCT/CN2023/097282 30/05/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/IB2023/057819 02/08/2023
(87) WO/2024/028782 08/02/2024
(51) **A61P 3/10;** A61P 19/02; C07D 401/12; A61P 9/00; C07D 237/20; A61K 31/501; A61P

(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
(72) GE, Xiaobin (CN); MATTES, Henri (FR); SHI, Zhicong (CN); XIA, Mei (CN); YE, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZIN-3-YL PHENOL ỨC CHẾ HOẠT TÍNH INFLAMMASOME PROTEIN THỤ THỂ GIỐNG NOD 3 (NLRP3), DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÓI TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridazin-3-yl phenol có công thức (I):



(I),

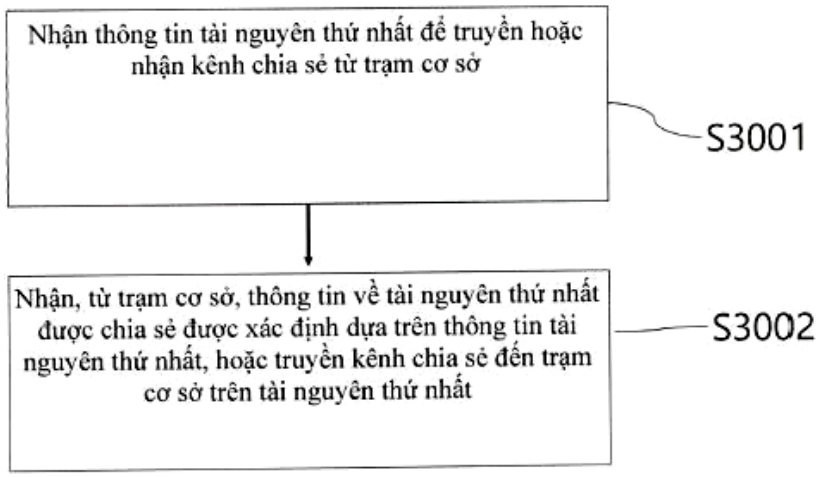
trong đó R^1, R^2, R^3, R^4 và R^5 được định nghĩa trong bản mô tả này, mà ức chế hoạt tính inflammasome protein thụ thể giống NOD 3 (NLRP3). Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chúng, dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa chúng.

(11) **112340 A**
(21) **1-2025-01264**
(22) 04/05/2020
(30) 10-2019-0051862 02/05/2019 KR
10-2019-0054577 09/05/2019 KR
10-2019-0141791 07/11/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/12/2021
(86) PCT/KR2020/005924 04/05/2020
(87) WO2020/222625 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04L 5/00*
(62) 1-2021-07773
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH CHIA SẺ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận kênh chia sẻ trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối được đặc trưng bởi bao gồm: bước nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tài nguyên thứ nhất để truyền và nhận kênh chia sẻ; và bước nhận, từ trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất được xác định trên cơ sở thông tin tài nguyên thứ nhất hoặc truyền, đến trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất.

FIG. 30

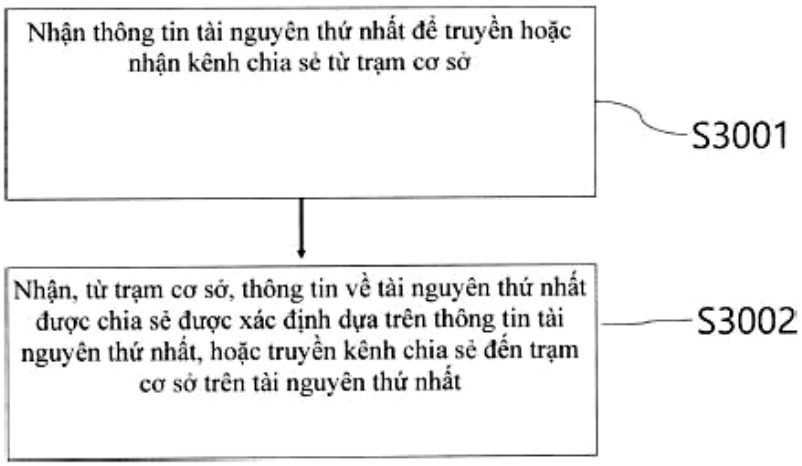


(11) **112341 A**
(21) **1-2025-01265**
(22) 04/05/2020
(30) 10-2019-0051862 02/05/2019 KR
10-2019-0054577 09/05/2019 KR
10-2019-0141791 07/11/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/12/2021
(86) PCT/KR2020/005924 04/05/2020
(87) WO2020/222625 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04L 5/00*
(62) 1-2021-07773
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH CHIA SẺ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận kênh chia sẻ trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối được đặc trưng bởi bao gồm: bước nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tài nguyên thứ nhất để truyền và nhận kênh chia sẻ; và bước nhận, từ trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất được xác định trên cơ sở thông tin tài nguyên thứ nhất hoặc truyền, đến trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất.

FIG. 30



(11) **112342 A**
(21) **1-2025-01266**
(22) 16/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/CN2022/112640 16/08/2022
(87) WO2024/036462 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2025
(51) ***H04W 12/06***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) PING, Jing (CN); MAVUREDDI DHANASEKARAN, Ranganathan (DE); P NAIR, Suresh (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỰ TĂNG CƯỜNG VIỆC ĐĂNG KÝ CHO ĐA TRUY CẬP**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các sự tăng cường việc đăng ký cho đa truy cập. Thiết bị đầu cuối được đề xuất bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh. Các lệnh, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị đầu cuối ít nhất là: khởi tạo thủ tục đăng ký thứ nhất với thiết bị mạng thứ nhất của PLMN thứ nhất, và dựa trên việc xác định rằng thủ tục đăng ký thứ nhất được hoàn thành, khởi tạo thủ tục đăng ký thứ hai với thiết bị mạng thứ hai của PLMN thứ hai. Như vậy, việc đăng ký cho đa truy cập được tăng cường.

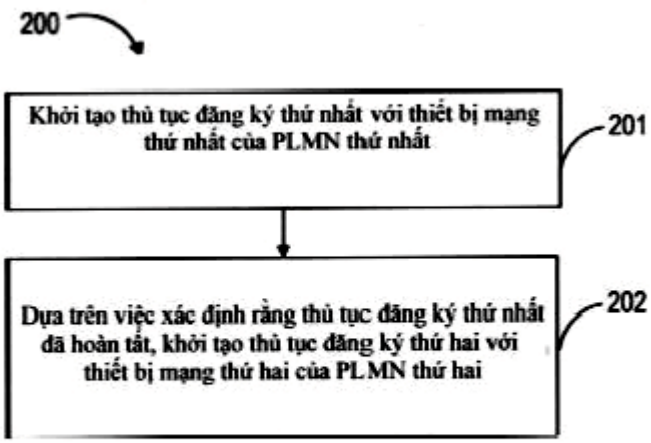


FIG. 2A

(11) **112343 A**
(21) **1-2025-01268**
(22) 12/09/2019
(30) 18194348.1 13/09/2018 EP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/EP2019/074436 12/09/2019
(87) WO 2020/053369 A1 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021
(51) **H04N 19/70**; H04N 19/85; H04N 19/48

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DẠNG BIỂU DIỄN VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN VIĐEO ĐƯỢC CUNG CẤP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa viđeo, bộ hợp nhất viđeo, bộ giải mã viđeo, phương pháp cung cấp dạng biểu diễn viđeo được mã hóa và phương pháp cung cấp dạng biểu diễn viđeo được hợp nhất. Bộ mã hóa viđeo (2) cung cấp dạng biểu diễn viđeo được mã hóa (12), trong đó bộ mã hóa viđeo (2) được tạo cấu hình để cung cấp dòng viđeo (12) bao gồm thông tin tham số được mã hóa mô tả nhiều tham số mã hóa (20, 22, 26, 30), thông tin nội dung viđeo được mã hóa và một hoặc nhiều mã định danh hợp nhất chỉ báo liệu và/hoặc cách dạng biểu diễn viđeo được mã hóa (12) có thể được hợp nhất với dạng biểu diễn viđeo được mã hóa khác.

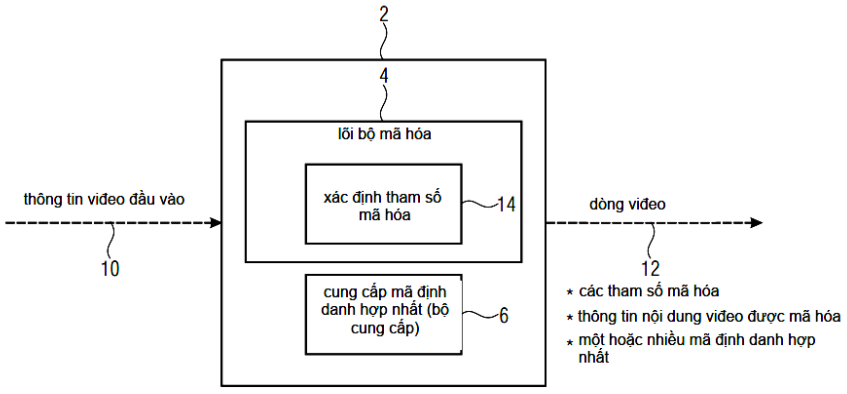
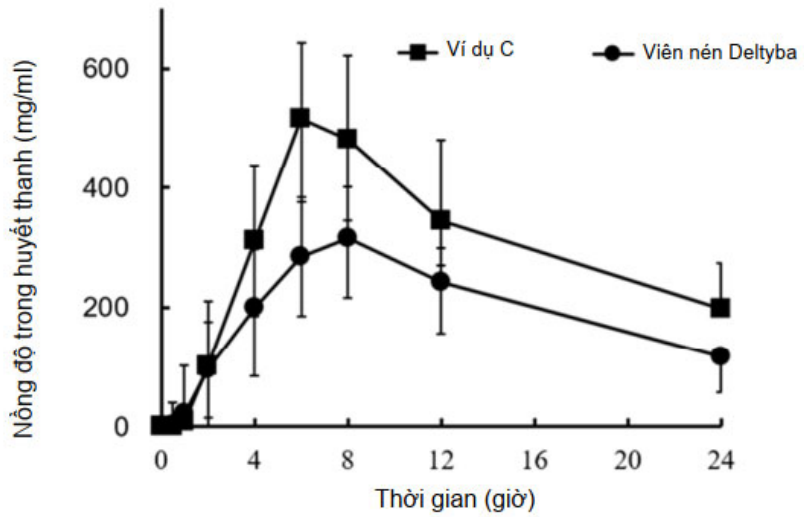


Fig. 1

(11) **112344 A**
(21) **1-2025-01280**
(22) 28/07/2023
(30) 2022-122027 29/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2023/027723 28/07/2023
(87) WO 2024/024938 01/02/2024
(51) ***A61K 31/454***; *A61K 47/32; A61P 31/06; A61K 9/20; A61K 9/48; A61P 31/04; A61K 47/22; A61K 47/38*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) KAWASAKI, Junichi (JP); NAKAMURA, Atsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THỂ PHÂN TÁN DẠNG RẮN CHỨA DELAMANID**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán dạng rắn chứa các thành phần (a), (b), và (c) sau đây:
(a) delamanid;
(b) ít nhất một thành viên được chọn từ nhóm bao gồm copolyme ghép polyvinyl caprolactam-polyvinyl axetat-polyetylen glycol và copolyme vinyl pyrolidon-vinyl axetat; và
(c) ít nhất một thành viên được chọn từ nhóm bao gồm hydroxypropyl metylxenluloza phtalat và hydroxypropyl metylxenluloza axetat sucxinat.

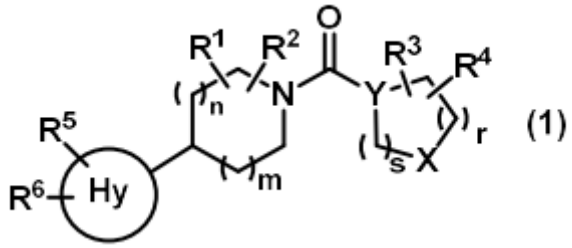
Fig. 1



(11) **112345 A**
(21) **1-2025-01281**
(22) 28/07/2023
(30) 2022-121677 29/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2023/027829 28/07/2023
(87) WO 2024/024962 01/02/2024
(51) **C07D 401/04**; C07D 405/14; A61K 31/4439; A61K 31/4545; A61K 31/5377; A61K
(71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
(72) WATANABE, Hitoshi (JP); YAMADA, Shuya (JP); KITAHARA, Katsushi (JP); KOBAYASHI, Mariko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DẪN XUẤT DỊ VÒNG NO CHỨA NITƠ

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh hệ thần kinh trung tâm có nguyên nhân liên quan đến sự kết tụ bất thường của protein trong não, bao gồm hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất, trong đó R^1 và R^2 là hydro, v.v., R^3 và R^4 là hydro, C_{1-6} alkyl, v.v., R^5 là halogen, C_{1-6} alkyl, v.v., R^6 là hydro, halogen, v.v., X là oxy, v.v., Y là cacbon, v.v., m và n là số nguyên 0, 1, v.v., r và s là 0, 1, 2, v.v., Hy là vòng pyridin, v.v., mà có tác dụng ngăn chặn hoặc làm giảm sự tích tụ kết tụ bất thường của protein trong não.



(1)

(11) **112346 A**
(21) **1-2025-01282**
(22) 16/12/2022
(30) 2022-138732 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2022/046531 16/12/2022
(87) WO 2024/047883 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2025
(51) **C23C 2/06**; C23C 2/26; C22C 18/00; C22C 18/04
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP); SHINDO, Hidetoshi (JP); YAMATO, Naoyuki (JP); FUKUDA, Yuto (JP); MIYATA, Takuya (JP); MAJIMA, Yasuhiro (JP); TOKUDA, Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép phủ bao gồm thép nền và lớp phủ bao gồm lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của thép nền và lớp giàu Mg được bố trí trên bề mặt của lớp hợp kim Zn-Al-Mg trong đó chiều dày của lớp giàu Mg lớn hơn hoặc bằng 0,8μm và nhỏ hơn hoặc bằng (chiều dày của lớp phủ × 1/2); và phương pháp sản xuất vật liệu thép phủ này.

(11) **112347 A**
(21) **1-2025-01298**
(22) 16/10/2018
(30) 62/737,858 27/09/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/CN2018/110436 16/10/2018
(87) WO 2020/010741 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021
(51) **H04N 19/105**; H04N 19/50
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến bộ mã hóa viđeo, bộ giải mã viđeo, và phương pháp tương ứng. Phương pháp bao gồm các bước: phân tách dòng bit để thu được chỉ số, trong đó chỉ số được sử dụng để chỉ báo nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu của khối mã hiện tại; xác định nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu trong danh sách vectơ chuyển động ứng viên afin dựa trên chỉ số, trong đó danh sách vectơ chuyển động ứng viên afin bao gồm ít nhất nhóm vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất, nhóm vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất thu được dựa trên nhóm điểm điều khiển thứ nhất của khối mã afin lân cận thứ nhất của khối mã hiện tại, và nhóm điểm điều khiển thứ nhất của khối mã afin lân cận thứ nhất là các điểm điều khiển được xác định dựa trên vị trí tương đối của khối cây mã hóa (coding tree unit, CTU) so với khối mã hiện tại, trong đó khối mã afin lân cận thứ nhất được đặt trong CTU; và dự báo giá trị mẫu được dự báo của khối mã hiện tại dựa trên nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu. Theo các phương án thực hiện sáng chế, số lần đọc từ bộ nhớ có thể được giảm, sao cho hiệu năng mã hóa và giải mã được cải thiện.

(11) **112348 A**
(21) **1-2025-01299**
(22) 11/11/2019
(30) 2018-235911 17/12/2018 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019
(87) WO 2020/129463 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) **H04N 19/117;** H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra, nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, pixel được dự báo trong khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

(11) **112349 A**
(21) **1-2025-01300**
(22) 11/11/2019
(30) 2018-235911 17/12/2018 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019
(87) WO 2020/129463 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) **H04N 19/117**; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra, nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, pixel được dự báo trong khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

(11) **112350 A**
(21) **1-2025-01308**
(22) 25/08/2023
(30) 10-2022-0107779 26/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/012657 25/08/2023
(87) WO2024/043754 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) **C08J 5/18**; C08K 5/11; C08L 67/02; C08K 5/10
(71) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
27, Godeung 1-gil, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea
(72) LEE, Sang Hyun (KR); HAN, Jae Il (KR); CHOI, Hong Jun (KR); PARK, Eun Young (KR); BAEK, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen terephtalat tái chế có thể có khả năng chống ố vàng và các trị số chênh lệch độ màu cao hơn đáng kể so với màng polyetylen terephtalat tái chế thông thường do bao gồm chất màu bổ sung chứa hợp chất trên cơ sở glyxerin, và đồng thời thỏa mãn độ bền kéo đứt và tỷ lệ co bởi nhiệt để thay thế vật liệu polyetylen terephtalat mới. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng này.

(11) **112351 A**
(21) **1-2025-01310**
(22) 25/08/2023
(30) 10-2022-0107761 26/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/012653 25/08/2023
(87) WO2024/043753 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) **C08J 5/18**; C08L 67/02
(71) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
27, Godeung 1-gil Iwol-myeon Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea
(72) LEE, Sang Hyun (KR); HAN, Jae Il (KR); CHOI, Hong Jun (KR); PARK, Eun Young (KR); BAEK, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC MẢNH TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen terephtalat tái chế, được sản xuất từ các mảnh tái chế được sản xuất bao gồm polyetylen terephtalat thải và các mảnh nguyên chất được sản xuất bao gồm polyetylen terephtalat nguyên chất, trong đó màng polyetylen terephtalat tái chế này có độ nhớt nội tại nằm trong khoảng từ 0,55 dL/g đến 0,62 dL/g, và hàm lượng đơn vị diethylglycol bằng 3% mol hoặc nhỏ hơn; và phương pháp sản xuất màng này.

(11) **112352 A**
(21) **1-2025-01311**
(22) 26/07/2023
(30) 10-2022-0093335 27/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/010864 26/07/2023
(87) WO 2024/025347 01/02/2024
(51) **F26B 5/04**; F26B 21/12; F26B 21/00; F26B 21/10
(71) **INIBIO CO., LTD.** (KR)
506, Songnae-daero, Bucheon-si Gyeonggi-do 14445, Republic of Korea
(72) YIM, Hyeon A (KR); KIM, Young Je (KR); PARK, A In (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẤY GIẢM ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY GIẢM ÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Theo một phương án của sáng chế, sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm, ngoài van xả thông thường (7) để đưa không khí bên ngoài vào để khôi phục áp suất bên trong của buồng sấy (1) đến áp suất thường sau khi việc sấy khô đã hoàn thành, phương tiện cung cấp không khí bên ngoài riêng biệt để đưa không khí bên ngoài vào buồng sấy (1) khi áp suất bên trong buồng sấy (1) đạt tới gần áp suất đích trong quá trình sấy giảm áp.

Ngoài ra, sáng chế khác biệt ở chỗ được sử dụng để sấy dược phẩm và, cụ thể là, được sử dụng để sản xuất bánh sấy khô chứa độc tố botulinum.

Theo sáng chế, bằng cách đưa không khí bên ngoài vào trong khi tinh chỉnh lượng dòng vào của nó khi áp suất bên trong buồng sấy đạt tới gần với áp suất đích trong quá trình sấy giảm áp, có thể ngăn chặn hiện tượng trong đó áp suất bên trong buồng sấy, cụ thể là áp suất xung quanh lọ chứa mẫu chất lỏng, tăng và giảm đáng kể. Nhờ đó, áp suất bên trong buồng sấy có thể duy trì ổn định ở áp suất đích.

(11) **112353 A**
(21) **1-2025-01328**
(22) 21/08/2023
(30) 10-2022-0110685 01/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/012331 21/08/2023
(87) WO 2024/049074 07/03/2024
(51) ***G09F 9/30****; H10K 50/84; H10K 102/00; G06F 1/16; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) HAN, Soh Ra (KR); LEE, Yong Hyuck (KR); LEE, Hong Kwan (KR); CHO, Hyun Jun (KR); KIM, Min Ji (KR); EO, Sung Woo (KR); CHOI, Eun Gil (KR); HAN, Sang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Theo một phương án, thiết bị hiển thị ít nhất, bao gồm phần đỡ panen được bố trí trên bề mặt đáy của panen hiển thị có trục gập kéo dài theo hướng thứ nhất. Phần đỡ panen bao gồm lớp thứ nhất gồm nhựa nền thứ nhất và sợi xơ thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và được phân tán trong nhựa nền thứ nhất, lớp thứ hai được bố trí trên lớp thứ nhất, lớp thứ hai gồm nhựa nền thứ hai và sợi xơ thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất và được phân tán trong nhựa nền thứ hai, và lớp thứ ba được bố trí trên lớp thứ hai, lớp thứ ba gồm nhựa nền thứ ba và sợi xơ thứ ba kéo dài theo hướng thứ nhất và được phân tán trong nhựa nền thứ ba. Số lượng sợi xơ thứ hai trên mỗi đơn vị thể tích của lớp thứ hai lớn hơn so với số lượng sợi xơ thứ nhất trên mỗi đơn vị thể tích của lớp thứ nhất và số lượng sợi xơ thứ ba trên mỗi đơn vị thể tích của lớp thứ ba.

(11) **112354 A**
(21) **1-2025-01330**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) **H04N 19/119;** H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG.7

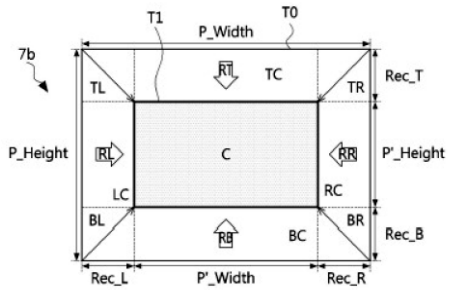
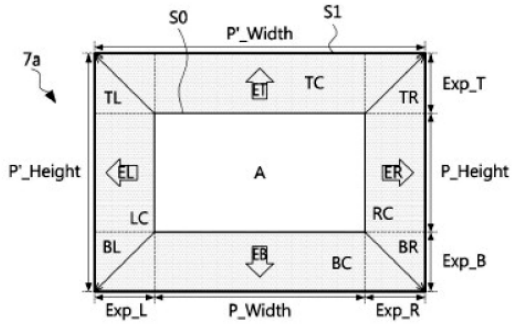


FIG. 7



(11) **112355 A**
(21) **1-2025-01332**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

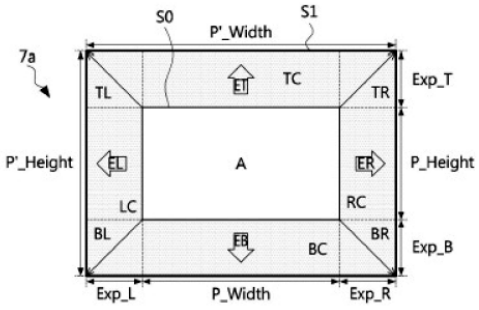
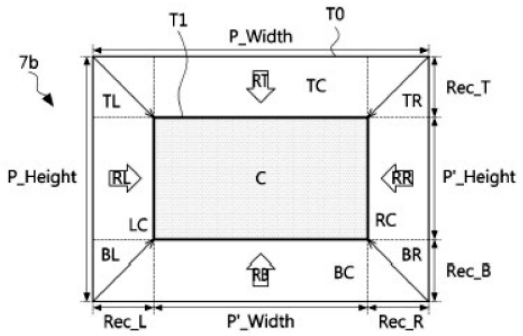


FIG.7



(11) **112356 A**
(21) **1-2025-01333**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG.7

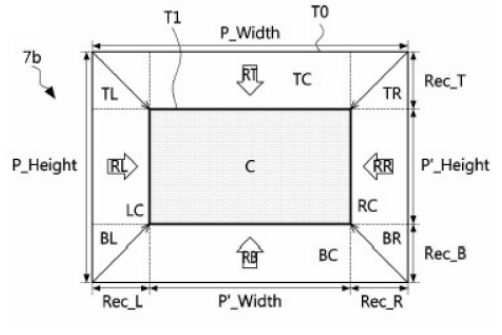
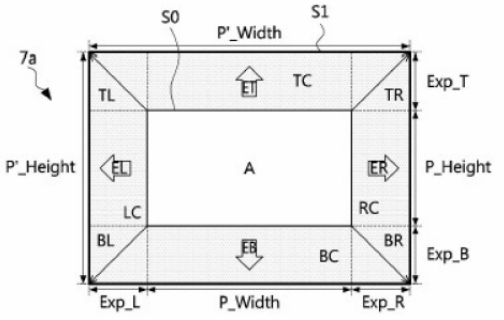


FIG. 7



(11) **112357 A**
(21) **1-2025-01335**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO 2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG.7

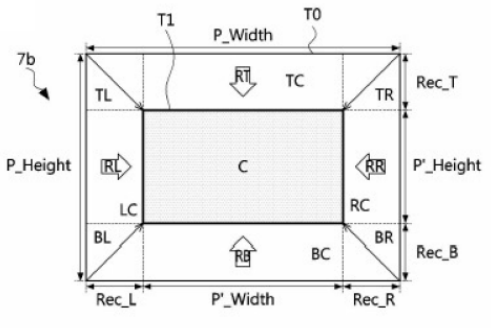
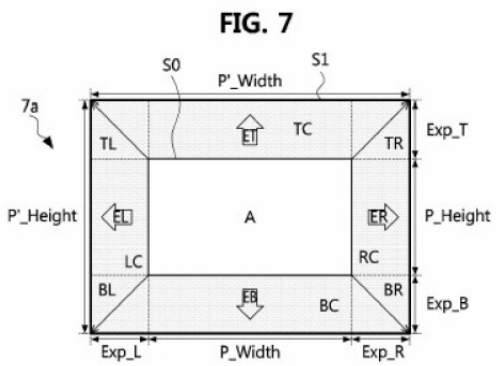


FIG. 7



(11) **112358 A**
(21) **1-2025-01358**
(22) 18/08/2023
(30) PCT/EP2023/059577 12/04/2023 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/EP2023/072795 18/08/2023
(87) WO/2024/041995 29/02/2024
(51) ***C08G 61/02****; C07C 2/88; C08F 12/00; C08F 232/08; H05K 3/46; C07C 13/465; C08L 65/00; C09D 165/00; H05K 1/03; C08K 3/36*
(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH** (CH) Klybeckstrasse 200, 4057 Basel (CH)
(72) STORZ, Christof (CH); ELMER, Susanne (CH); WONG, Michael Yin (CN); SCOBBIE, Kenneth Black (GB); NAPOLI, Alessandro (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HOÁ CỨNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM, SẢN PHẨM, TẤM NHIỀU LỚP CAO TẦN VÀ BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa hydrocacbon có thể hoá cứng tổn hao cực thấp bao gồm các hợp chất vinylbenzyl, phương pháp điều chế chúng và phương pháp chế tạo sản phẩm được ứng dụng trong ngành công nghiệp điện, điện tử.

(11) **112359 A**
(21) **1-2025-01359**
(22) 11/10/2023
(30) PCT/IB2022/060030 19/10/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/IB2023/060221 11/10/2023
(87) WO2024/084335 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***B22F 1/05****; B22F 9/08; B33Y 10/00; C22C 38/06; C22C 33/02; C22C 38/02; C22C 38/04; B22F 10/28; B33Y 70/00*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) SÁNCHEZ PONCELA Manuel (ES); REMENTERIA FERNANDEZ Rosalia (ES); DEL RIO FERNANDEZ Laura (ES); SUAREZ FERNANDEZ Verónica (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT KIM LOẠI DÙNG CHO QUÁ TRÌNH GIA CÔNG BỒI ĐẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến bột kim loại dùng cho quá trình gia công bồi đắp có thành phần bao gồm các nguyên tố dưới đây, được thể hiện theo hàm lượng tính theo khối lượng: 15% ≤ Mn ≤ 35%; 6% ≤ Al ≤ 15%; 0,5% ≤ C ≤ 1,8%; 1,6% ≤ Si ≤ 3,5%; P ≤ 0,013%; S ≤ 0,015%; N ≤ 0,100%; và tùy ý chứa Ni ≤ 8,5% khối lượng và/hoặc Cr ≤ 2,5% khối lượng và/hoặc B ≤ 0,1% khối lượng và/hoặc một hoặc nhiều nguyên tố được chọn trong số Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và W với lượng tích lũy lên tới 2,0% khối lượng, phần còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất bột này và để sản xuất chi tiết được in từ nó.

(11) **112360 A**
(21) **1-2025-01361**
(22) 11/10/2023
(30) PCT/IB2022/060035 19/10/2022 IB
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/IB2023/060225 11/10/2023
(87) WO2024/084339 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) **B22F 1/05**; B22F 9/08; B33Y 10/00; C22C 38/14; C22C 33/02; C22C 38/04; C22C 38/06
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) SÁNCHEZ PONCELA Manuel (ES); REMENTERIA FERNANDEZ Rosalia (ES); DEL RIO FERNANDEZ Laura (ES); GARCIA PEDROSO Nestor (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘT KIM LOẠI DÙNG CHO QUÁ TRÌNH GIA CÔNG BỒI ĐẮP

(57) Sáng chế đề cập đến bột kim loại dùng cho quá trình gia công bồi đắp có thành phần bao gồm các nguyên tố dưới đây, được thể hiện theo hàm lượng tính theo khối lượng: $15\% \leq Mn \leq 35\%$; $6\% \leq Al \leq 15\%$; $0,5\% \leq C \leq 1,8\%$; $0,4\% \leq Ti \leq 4,5\%$; $0 \leq Si \leq 3,5\%$; $P \leq 0,013\%$; $S \leq 0,015\%$; $N \leq 0,100\%$; và tùy ý chứa $Ni \leq 8,5\%$ khối lượng và/hoặc $Cr \leq 2,5\%$ khối lượng và/hoặc $B \leq 0,1\%$ khối lượng và/hoặc một hoặc nhiều nguyên tố được chọn trong số Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và W với lượng tích lũy lên tới 2,0% khối lượng, phần còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất bột này và để sản xuất chi tiết được in từ nó.

(11) **112361 A**
(21) **1-2025-01363**
(22) 19/02/2020
(30) 62/808,271 20/02/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/US2020/018918 19/02/2020
(87) WO 2020/172341 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021
(51) ***H04N 19/58****; H04N 19/176; H04N 19/577; H04N 19/159; H04N 19/513*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HOẶC LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá hoặc giải mã dữ liệu viđeo, vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, phương pháp truyền hoặc lưu trữ dòng bit, trong đó phương pháp áp dụng quy định hạn chế cho việc thực hiện một số công cụ mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc trong quy trình xác định các vectơ chuyển động dự bị cho các khối ảnh mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc được sử dụng theo các tiêu chuẩn mã hoá dữ liệu viđeo, như tiêu chuẩn mã hoá dữ liệu viđeo đa năng (Versatile Video Coding, VVC) hiện nay, được thực hiện trên thiết bị máy tính. Thiết bị máy tính xác định xem một hoặc nhiều hình ảnh tham chiếu trong số các hình ảnh tham chiếu liên quan đến khối ảnh mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc có liên quan đến việc thực hiện công cụ mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc có phải là các hình ảnh tham chiếu dài hạn hay không, và áp dụng quy định hạn chế cho việc thực hiện công cụ mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc trên khối ảnh mã hoá ở chế độ dự báo liên cấu trúc dựa vào kết quả xác định.

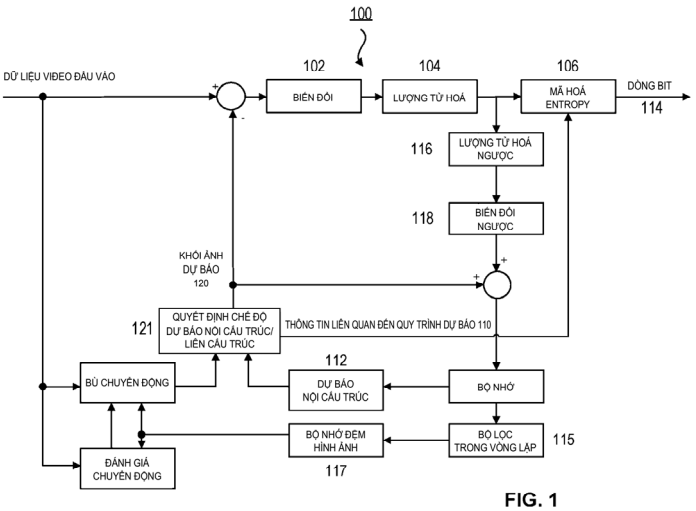
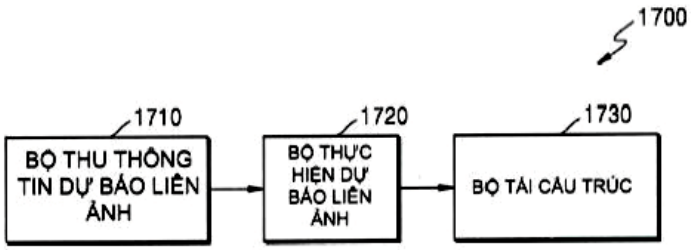


FIG. 1

(11) **112362 A**
(21) **1-2025-01367**
(22) 17/09/2019
(30) 62/732,224 07/09/2018 US
62/743,025 09/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/04/2021
(86) PCT/KR2019/012000 17/09/2019
(87) WO2020/060158 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/13; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02105
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, và phương pháp lưu trữ dòng bit bao gồm dữ liệu được mã hóa. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo của khối hiện thời là một trong số chế độ bỏ qua và chế độ hợp nhất; khi vectơ chuyển động, được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, và chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất cần được sử dụng, thu thông tin ứng viên hợp nhất chỉ báo một ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất bằng cách thực hiện mã hóa entropy trên dòng bit bằng cách áp dụng một phần thông tin ngữ cảnh; xác định vectơ chuyển động cơ sở từ một ứng viên được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất, dựa trên thông tin ứng viên hợp nhất; và xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng chỉ số khoảng cách của chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất của khối hiện thời và chỉ số hướng của chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất để sử dụng vectơ chuyển động cơ sở và chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất.

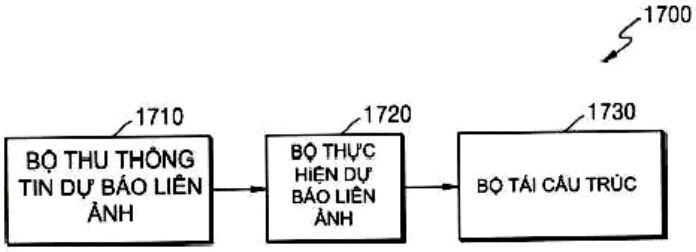
FIG. 17



(11) **112363 A**
(21) **1-2025-01368**
(22) 17/09/2019
(30) 62/732,224 07/09/2018 US
62/743,025 09/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/04/2021
(86) PCT/KR2019/012000 17/09/2019
(87) WO2020/060158 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/13; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02105
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, và phương pháp lưu trữ dòng bit bao gồm dữ liệu được mã hóa. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo của khối hiện thời là một trong số chế độ bỏ qua và chế độ hợp nhất; khi vectơ chuyển động, được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, và chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất cần được sử dụng, thu thông tin ứng viên hợp nhất chỉ báo một ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất bằng cách thực hiện mã hóa entropy trên dòng bít bằng cách áp dụng một phần thông tin ngữ cảnh; xác định vectơ chuyển động cơ sở từ một ứng viên được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất, dựa trên thông tin ứng viên hợp nhất; và xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng chỉ số khoảng cách của chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất của khối hiện thời và chỉ số hướng của chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất để sử dụng vectơ chuyển động cơ sở và chênh lệch vectơ chuyển động hợp nhất.

FIG. 17



(11) **112364 A**
(21) **1-2025-01369**
(22) 06/03/2018
(30) 62/470,402 13/03/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 30/09/2019
(86) PCT/FI2018/050160 06/03/2018
(87) WO 2018/167358 20/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019
(51) ***H04W 12/10***; *H04L 5/00; H04W 76/15; H04W 36/00; H04W 36/28; H04L 1/18*
(62) 1-2019-05369
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DECARREAU, Guillaume (FR); SEBIRE, Benoist (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN, VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất ít nhất thiết bị và phương pháp để thực hiện xác định rằng ít nhất một đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói của lớp phụ giao thức hội tụ dữ liệu gói là các đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao của lớp phụ giao thức hội tụ dữ liệu gói đã được gửi để truyền trên hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang trong mạng truyền thông; báo hiệu cho lớp phụ điều khiển chỉ báo về mỗi đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói là đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao; và dựa vào chỉ báo này, ngăn sự kích hoạt lỗi liên kết vô tuyến khi số lần truyền lại đối với các đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao đạt đến ngưỡng số lần truyền lại. Ngoài ra, sáng chế đề xuất ít nhất thiết bị và phương pháp để thực hiện truyền các bản sao đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói qua hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang; nhận chỉ báo biểu thị đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói đã được truyền chính xác qua một trong số hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang; và khi nhận được chỉ báo này, lệnh loại bỏ các bản sao giao thức hội tụ dữ liệu gói khác qua các sóng mang khác không phải một trong số hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang phân phối thành công.

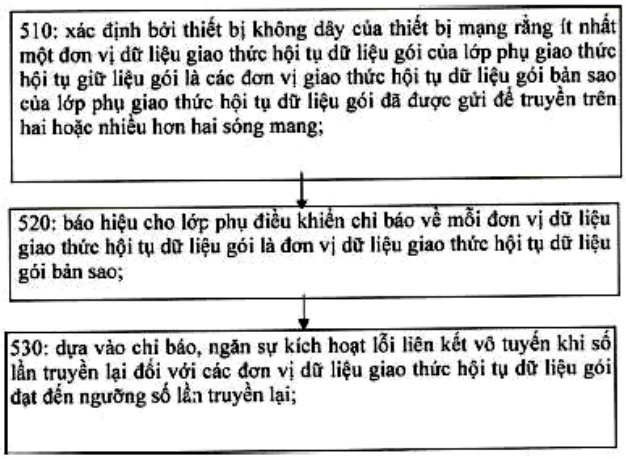


FIG.5a

(11) **112365 A**
(21) **1-2025-01370**
(22) 06/03/2018
(30) 62/470,402 13/03/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 30/09/2019
(86) PCT/FI2018/050160 06/03/2018
(87) WO2018/167358 20/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019
(51) ***H04W 12/10***; *H04L 12/823; H04L 5/00; H04W 76/15; H04W 36/00; H04W 36/28; H04L 1/18*
(62) 1-2019-05369
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DECARREAU, Guillaume (FR); SEBIRE, Benoist (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẢI THIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất ít nhất thiết bị và phương pháp để thực hiện xác định rằng ít nhất một đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói của lớp phụ giao thức hội tụ dữ liệu gói là các đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao của lớp phụ giao thức hội tụ dữ liệu gói đã được gửi để truyền qua hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang trong mạng truyền thông; báo hiệu cho lớp phụ điều khiển chỉ báo về mỗi đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói là đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao; và dựa vào chỉ báo này, ngăn sự kích hoạt lỗi liên kết vô tuyến khi số lần truyền lại đối với các đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói bản sao đạt đến ngưỡng số lần truyền lại. Ngoài ra, sáng chế đề xuất ít nhất thiết bị và phương pháp để thực hiện truyền các bản sao đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói qua hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang; nhận chỉ báo chỉ báo đơn vị dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói đã được truyền chính xác qua một trong số hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang; và khi nhận được chỉ báo này, lệnh loại bỏ các bản sao giao thức hội tụ dữ liệu gói khác qua các sóng mang khác không phải một trong số hai hoặc nhiều hơn hai sóng mang phân phối thành công.

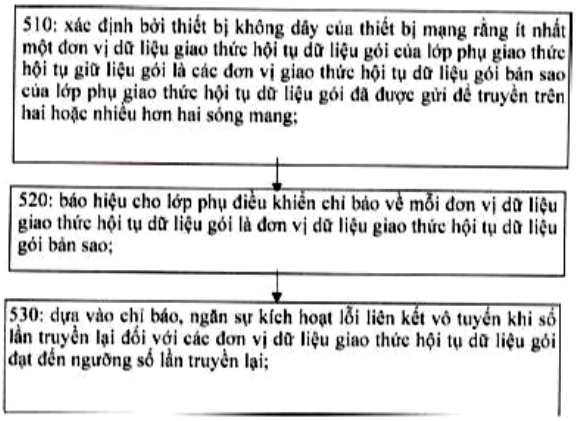


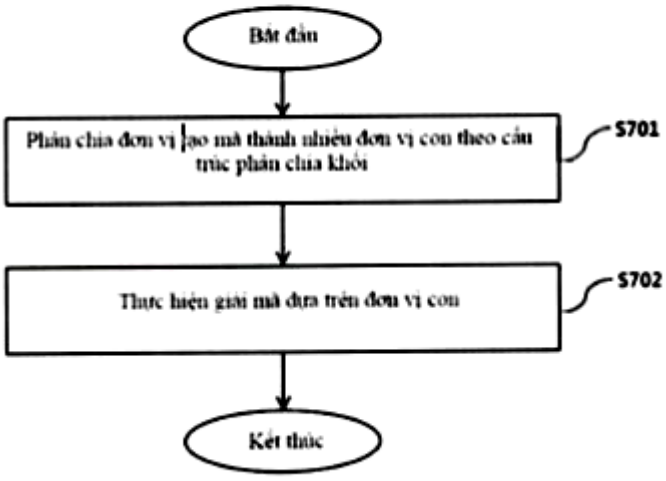
FIG.5a

(11) **112366 A**
(21) **1-2025-01372**
(22) 26/10/2018
(30) 10-2017-0140206 26/10/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 25/05/2020
(86) PCT/KR2018/012861 26/10/2018
(87) WO2019/083334 02/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/157*
(62) 1-2020-02934
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) JUN, Dong San (KR); LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm các bước: phân chia đơn vị tạo mã thành các đơn vị con theo cấu trúc phân chia khối và thực hiện giải mã dựa trên đơn vị con này, trong đó cấu trúc phân chia khối là cấu trúc phân chia khối trong đó việc phân chia được thực hiện để bao gồm ít nhất một đơn vị con có dạng khối định trước ngoài dạng hình vuông và hình chữ nhật.

Fig. 7

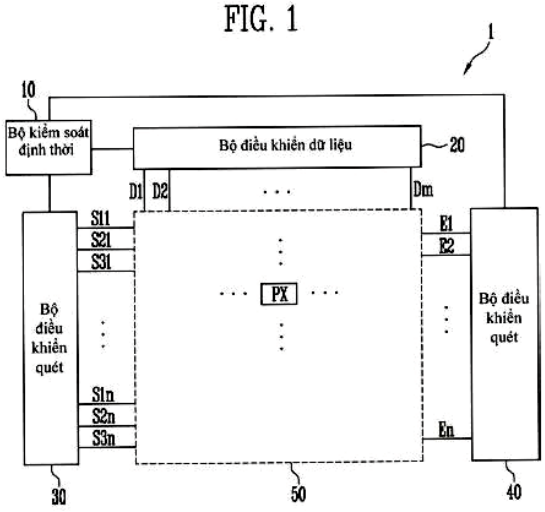


(11) **112367 A**
(21) **1-2025-01373**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2019-0053918 08/05/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/12/2021
(86) PCT/KR2019/015203 08/11/2019
(87) WO 2020/226246 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021
(51) ***G09G 3/3208***
(62) 1-2021-07864
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) JEONG, Il Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh, thiết bị hiển thị chứa điểm ảnh và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị, điểm ảnh bao gồm tranzito thứ nhất được nối giữa nguồn điện thứ nhất và nút thứ tư và có điện cực cổng được nối với nút thứ nhất, tranzito thứ hai được nối giữa nút thứ ba và đường dữ liệu và được bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ nhất thứ i, trong đó i là số tự nhiên, tranzito thứ ba được nối giữa nút thứ nhất và nút thứ tư và được bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ ba thứ i, tranzito thứ tư được nối giữa nút thứ hai và điện áp khởi tạo và dược bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ hai thứ i, tụ điện thứ nhất được nối giữa nút thứ ba và nút thứ nhất, tụ điện thứ hai được nối giữa nút thứ nhất và nút thứ hai, và điốt phát quang hữu cơ được nối giữa nút thứ hai và nguồn điện thứ hai, trong đó tranzito thứ ba là tranzito loại N.

FIG. 1



(11) **112368 A**
(21) **1-2025-01376**
(22) 26/07/2023
(30) 2022120955 01/08/2022 RU
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/RU2023/000227 26/07/2023
(87) WO2024/030045 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***G01N 23/203****; G01N 23/04*
(71) **OBSHHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "INDIKOM" (OOO "INDIKOM")** (RU)
ul. Ordzhonikidze, d. 42, lit. A, Saint-Petersburg, 196143, Russian Federation
(72) GREBENSHCHIKOV, Vladimir Vital'evich (RU); VRUBEL', Ivan Igorevich (RU); SPIRIN, Denis Olegovich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT THÀNH PHẦN VẬT LIỆU CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra bao gồm thiết bị để thu được hình ảnh chụp bằng tia X trong bức xạ tán xạ ngược và phương pháp để nhận biết thành phần vật liệu của đối tượng được kiểm tra. Thiết bị này chứa nguồn tia X với hệ thống quét cơ học, hệ thống dò, bộ xử lý và thiết bị thể hiện hình ảnh chụp bằng tia X. Hệ thống dò của hệ thống được hình thành bởi một giàn các phổ kế nhấp nháy dựa trên NaI(Tl) và có tổng diện tích bề mặt nhạy lớn. Việc giảm thiểu số lượng các bộ phận của giàn đạt được bằng cách ghép các tinh thể nhấp nháy và các bộ tách sóng quang thông qua ống dẫn sáng. Thành phần vật liệu được xác định là kết quả của việc so sánh sự phân bố năng lượng đã đo được với các tham chiếu và được thể hiện trên hình ảnh chụp bằng tia X bằng cách mã hóa màu điểm ảnh. Kết quả kỹ thuật đạt được theo sáng chế được yêu cầu bảo hộ bao gồm việc tăng nội dung thông tin hình ảnh chụp bằng tia X và mở rộng đáng kể chức năng của nó, cho phép nhận biết và thể hiện thành phần vật liệu của nó dưới dạng hình ảnh cụ thể, cùng với việc thu được hình ảnh chụp bằng tia X của đối tượng được kiểm tra.

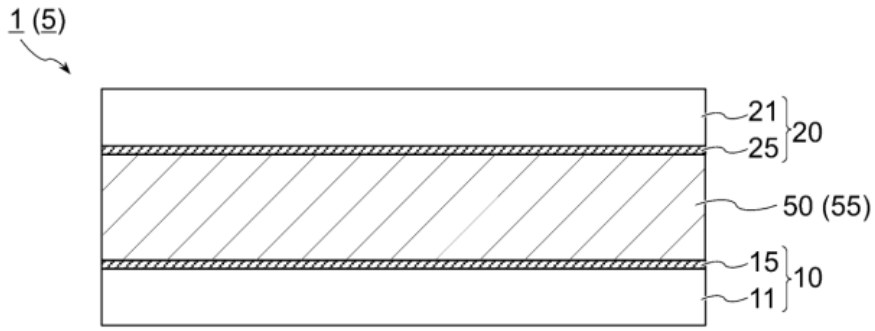
(11) **112369 A**
(21) **1-2025-01377**
(22) 26/07/2023
(30) 2022120956 01/08/2022 RU
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/RU2023/000228 26/07/2023
(87) WO 2024/030046 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***G01N 23/203***
(71) **OBSHHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "INDIKOM" (OOO "INDIKOM")** (RU)
ul. Ordzhonikidze, d. 42, lit. A, Saint-Petersburg, 196143, Russian Federation
(72) GREBENSHCHIKOV, Vladimir Vital'evich (RU); VRUBEL', Ivan Igorevich (RU); SPIRIN, Denis Olegovich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BIÊN DẠNG KHÔNG GIAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định biên dạng không gian của đối tượng được kiểm tra. Nguyên lý hoạt động của phương pháp này là thông qua bộ kiểm tra tán xạ ngược dựa trên việc ghi lại bức xạ ion hóa bị đối tượng được kiểm tra tán xạ về phía nguồn. Các bước của phương pháp này bao gồm: chiếu xạ đối tượng được kiểm tra bằng chùm tia X hẹp, ghi lại bức xạ tán xạ ngược bằng các bộ dò bức xạ ion hóa. Dữ liệu đã tích lũy trong một điểm ảnh của hình ảnh chụp bằng tia X được truyền đến bộ xử lý, sau đó tín hiệu vi sai và tín hiệu tích phân được tính và thành phần vectơ pháp tuyến của bề mặt tán xạ được tính toán. Sau đó, cấu trúc giả không gian của đối tượng được kiểm tra được tạo thành trong thiết bị hiển thị hóa bằng cách hiển thị thành phần vectơ pháp tuyến sử dụng mã hóa điểm ảnh thang độ xám. Sáng chế này đề xuất khả năng cải thiện độ tin cậy, giảm chi phí thực hiện và tăng độ chính xác của quá trình kiểm tra do cải thiện chất lượng hình ảnh được tổng hợp.

(11) **112370 A**
(21) **1-2025-01378**
(22) 03/02/2021
(30) 2020-023870 14/02/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/JP2021/003971 03/02/2021
(87) WO 2021/161874 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022
(51) ***B32B 27/00****; C09J 7/40; C09J 7/38; B32B 27/30; C09J 133/04*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) YAMAMURA, Kazuhiro (JP); NONAKA, Takahiro (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); FUJIHARA, Arata (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP CÓ MÀNG CHỐNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp có màng chống dính (1) có màng chống dính thứ nhất (10) được gắn tạm thời trên mặt chính thứ nhất của tấm dính nhạy áp được hóa rắn quang (50) và màng chống dính thứ hai (20) được gắn tạm thời trên mặt chính thứ hai của tấm dính nhạy áp. Tấm dính nhạy áp này chứa polyme trên cơ sở acrylic được hóa rắn quang và chất hấp thụ UV. Lớp chống dính thứ nhất (15) của màng chống dính thứ nhất là lớp chống dính trên cơ sở flo hoặc lớp chống dính silicon loại ngưng tụ. Tấm dính nhạy áp có màng chống dính này có thể thu được, ví dụ, bằng cách tạo ra lớp chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang, lớp này chứa monome trên cơ sở acrylic và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần của monome trên cơ sở acrylic, chất hấp thụ UV và chất khơi mào quang polyme hóa, giữa màng chống dính thứ nhất và màng chống dính thứ hai, và chiếu chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang bằng ánh sáng từ phía màng chống dính thứ nhất để hóa rắn quang chế phẩm keo nhạy áp có thể hóa rắn quang.

FIG. 1



(11) **112371 A**
(21) **1-2025-01379**
(22) 03/08/2023
(30) 2022-124947 04/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/JP2023/028405 03/08/2023
(87) WO 2024/029593 08/02/2024
(51) ***C12N 15/12****; A61K 48/00; C12N 15/63; A61P 43/00; A61K 38/17; A61P 13/12*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) NISHIKAWA, Hiroshi (JP); OGURI, Koudai (JP); MIZUGUCHI, Hiroshi (JP); HAYASHI, Yohei (JP); SAKAMAKI, Wakako (JP); MINENO, Kurumi (JP); HARADA, Takeo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYNUCLEOTIT CHỨA TRÌNH TỰ MÃ HÓA POLYCYSTIN-1 (PC1) RÚT NGẮN, POLYPEPTIT PC1 RÚT NGẮN, VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYNUCLEOTIT, POLYPEPTIT HOẶC VECTƠ**

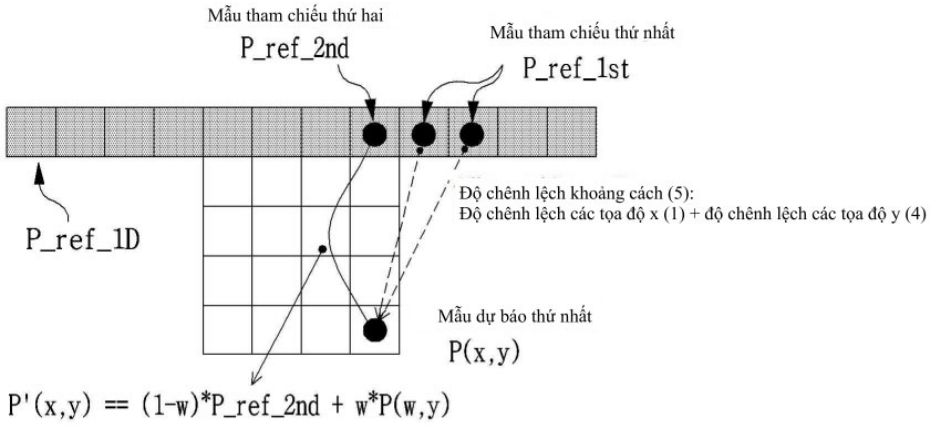
(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit chứa trình tự mã hóa polycystin-1 (PC1) rút ngắn có hoạt tính ức chế sự hình thành nang, trong đó PC1 rút ngắn chứa vùng đuôi C cuối mạch (CTT) của PC1 hoặc phần của nó; polypeptit PC1 rút ngắn được mã hóa bởi polynucleotit; vectơ chứa polynucleotit; và dược phẩm để điều trị bệnh liên quan đến PKD1 chứa polynucleotit, polypeptit, hoặc vectơ.

(11) **112372 A**
(21) **1-2025-01380**
(22) 20/09/2017
(30) 10-2016-0120079 20/09/2016 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/KR2017/010353 20/09/2017
(87) WO 2018/056701 A1 29/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/132; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/174*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự báo bên trong, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự báo được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự báo thứ nhất dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự báo thứ hai dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

[FIG 24]

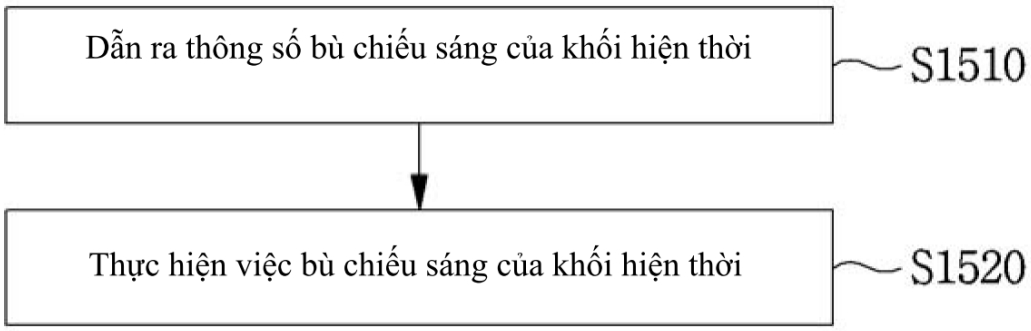


(11) **112373 A**
(21) **1-2025-01381**
(22) 30/06/2017
(30) 10-2016-0085014 05/07/2016 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/KR2017/006976 30/06/2017
(87) WO 2018/008905 A1 11/01/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem sự bù chiếu sáng có được thực hiện đối với khối hiện thời hay không, xác định thông số bù chiếu sáng của khối hiện thời khi thông tin chỉ báo rằng sự bù chiếu sáng được thực hiện dùng cho khối hiện thời, thu nhận khối dự báo bằng cách thực hiện việc dự báo liên ảnh đối với khối hiện thời, và thực hiện sự bù chiếu sáng trên khối hiện thời sử dụng thông số bù chiếu sáng.

[FIG 15]



(11) **112374 A**
(21) **1-2025-01396**
(22) 15/08/2023
(30) 22193029.0 31/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/EP2023/072418 15/08/2023
(87) WO2024/046751 A1 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***A61K 8/04****; A61K 8/25; A61Q 11/00; A61K 8/46; A61K 8/73; A61K 8/24; A61K 8/34*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CRESWICK Matthew Edward (GB); O'SULLIVAN Jonathan James (IE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KHÔNG CHỨA NƯỚC

(57) Quy trình sản xuất chế phẩm không chứa nước, bao gồm các bước tuần tự như sau:
i) làm nóng hỗn hợp polyol hữu cơ và chất tạo cấu trúc đến nhiệt độ 69°C hoặc cao hơn;
ii) đưa thêm chất mài mòn và các thành phần không tạo hương vị khác vào hỗn hợp này;
iii) làm nguội nhanh hỗn hợp được tạo ra đó với tốc độ làm nguội 5°C/phút hoặc nhanh hơn, để tạo thành chế phẩm dạng bột nhão hoặc gel.

(11) **112375 A**
(21) **1-2025-01397**
(22) 17/07/2023
(30) 63/395,498 05/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/IB2023/057274 17/07/2023
(87) WO2024/023631 01/02/2024
(51) ***B29C 48/00****; B29C 48/40; B29C 48/07; B29C 43/24*
(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) DEMAN, Jonas (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để sản xuất sản phẩm dạng tấm hoặc dạng tấm, trong đó thiết bị (1) nói trên có ít nhất máy ép đùn (6) và khuôn (8) có khe hở (8A), trong đó thiết bị (1) có ít nhất một hoặc nhiều đặc điểm sau:
máy ép đùn (6) là máy ép đùn trục vít đôi song song, máy ép đùn trục vít đôi siêu hình nón hoặc máy ép đùn trục vít đôi;
thiết bị có máy hút khói (10);
thiết bị có ít nhất con lăn cán (12-22), trong đó mối nối (35) giữa con lăn cán và con lăn đối diện có thể điều chỉnh theo hướng D trong mặt phẳng vuông góc với hướng chiều rộng của khe hở (8A), trong đó hướng này tạo thành góc (B) nhỏ hơn 90° với hướng đùn (F);
thiết bị có ít nhất năm con lăn cán (12-22), hệ thống phân phối chủ động để tạo ra lớp trang trí (13), hệ thống dập nổi để tạo ra các hình dập nổi trên bề mặt trên của sản phẩm dạng tấm hoặc dạng tấm nói trên, hệ thống dập nổi này được bố trí để hoạt động ở nhiệt độ dưới 95°C, tốt nhất là dưới 70°C và/hoặc, hệ thống dập nổi này có con lăn dập nổi và con lăn đối diện, trong đó khe hở (35) giữa con lăn dập nổi và con lăn đối diện có thể điều chỉnh theo hướng (D) trong mặt phẳng vuông góc với hướng chiều rộng của khe hở (8A) nói trên, trong đó hướng (D) nói trên tạo thành góc (B) nhỏ hơn 90° với hướng đùn (F), tốt nhất là trong đó khe hở (35) nói trên có thể điều chỉnh bằng bộ truyền động; và/hoặc hệ thống để dập nổi theo đường ghi (EIR). Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp sản xuất tấm hoặc vật liệu tấm polyme bằng cách sử dụng thiết bị (1), cũng như phương pháp sản xuất tấm trang trí (21) bằng cách sử dụng thiết bị (1).

(11) **112376 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01403**
(22) 28/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2025
(51) ***A23N 17/00***
(71) **TRƯƠNG TRỤ HOÀ** (VN)
58 đường Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Trụ Hòa (VN); NINH VĂN CÂY (VN)
(54) **MÁY TRỘN THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực trộn thức ăn chăn nuôi, cụ thể là máy trộn làm đều các thành phần cần phối trộn trong thức ăn chăn nuôi có thiết kế máy trộn dạng đứng, phễu trộn hình nón cụt, vít trộn hai đầu mối. Mô tơ giảm tốc lắp trực tiếp vào máy trộn không qua bộ truyền trung gian, làm cho máy ít rung động khi hoạt động. Máy nhỏ gọn, dễ vận chuyển và dễ sử dụng. Với kết cấu vít trộn hai đầu mối, liên kết các bộ phận của máy dễ tháo lắp, vệ sinh dễ dàng, di chuyển gọn gàng. Sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau khi trộn có sự đồng đều các thành phần cần phối trộn cao, thời gian trộn ít, các hạt thức ăn được bảo toàn, ít bị vỡ.

(11) **112377 A**
(21) **1-2025-01413**
(22) 31/07/2023
(30) 2022-122081 29/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/JP2023/028004 31/07/2023
(87) WO2024/024985 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***A61K 33/00***; *A61P 25/28; A61P 13/02; A61K 9/72; A61P 1/00*
(71) **H2 GLOBAL GROUP S.R.O.** (CZ)
Muglinovská 154/73, Muglinov, 712 00 Ostrava, Czech Republic
(72) ONO Hirohisa (JP); NISHIJIMA Yoji (JP); OHTA Shigeo (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THUỐC CHỨA KHÍ HYĐRO ĐỂ ĐIỀU TRỊ NGUYÊN NHÂN BỆNH ALZHEIMER (THUỐC THAY ĐỔI BỆNH)**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị bệnh Alzheimer, thuốc này cho phép duy trì cải thiện chức năng nhận thức và cải thiện chất lượng thần kinh trong một thời gian cụ thể ngay cả sau khi kết thúc điều trị. Thuốc này để điều trị nguyên nhân của bệnh Alzheimer (thuốc thay đổi bệnh) chứa khí hyđro làm thành phần hoạt tính.

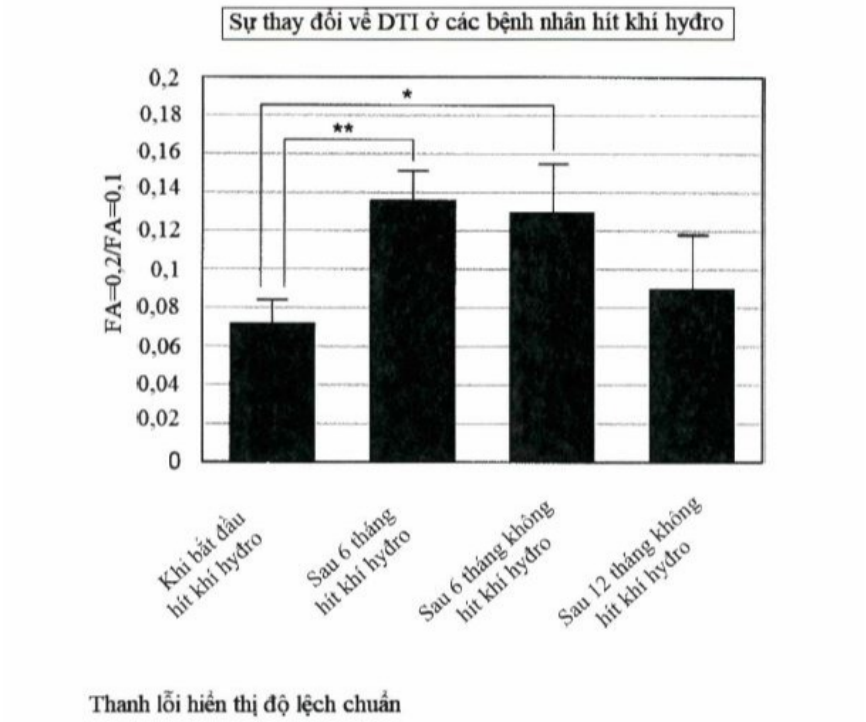


Fig.4

(11) **112378 A**
(21) **1-2025-01414**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,662 21/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2021
(86) PCT/KR2019/018217 20/12/2019
(87) WO 2020/130712 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/105*
(62) 1-2021-04200
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác cho khối hiện tại; chia tách khối hiện tại thành hai ngăn hình tam giác, theo thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác; tạo ra danh sách hợp nhất cho chế độ dự đoán tam giác, theo phương pháp tạo ra danh sách hợp nhất trong chế độ hợp nhất bình thường; lựa chọn vectơ chuyển động cho hai ngăn hình tam giác theo thông tin chỉ báo vectơ chuyển động từ trong số các vectơ chuyển động có trong danh sách hợp nhất; thu nhận, từ hình ảnh tham chiếu, các khối dự đoán tương ứng với hai ngăn hình tam giác này, dựa vào vectơ chuyển động; và tái dựng lại khối hiện tại, dựa vào khối dự đoán cuối cùng.

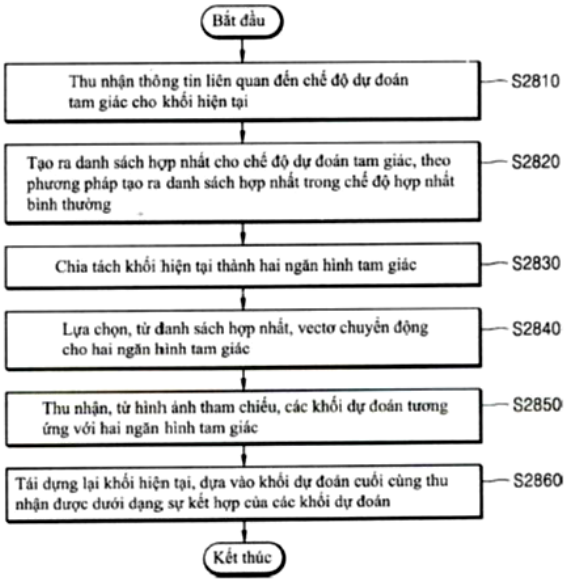


FIG. 28

(11) **112379 A**
(21) **1-2025-01415**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,662 21/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2021
(86) PCT/KR2019/018217 20/12/2019
(87) WO 2020/130712 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/105*
(62) 1-2021-04200
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác cho khối hiện tại; chia tách khối hiện tại thành hai ngăn hình tam giác, theo thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác; tạo ra danh sách hợp nhất cho chế độ dự đoán tam giác, theo phương pháp tạo ra danh sách hợp nhất trong chế độ hợp nhất bình thường; lựa chọn vectơ chuyển động cho hai ngăn hình tam giác theo thông tin chỉ báo vectơ chuyển động từ trong số các vectơ chuyển động có trong danh sách hợp nhất; thu nhận, từ hình ảnh tham chiếu, các khối dự đoán tương ứng với hai ngăn hình tam giác này, dựa vào vectơ chuyển động; và tái dựng lại khối hiện tại, dựa vào khối dự đoán cuối cùng.

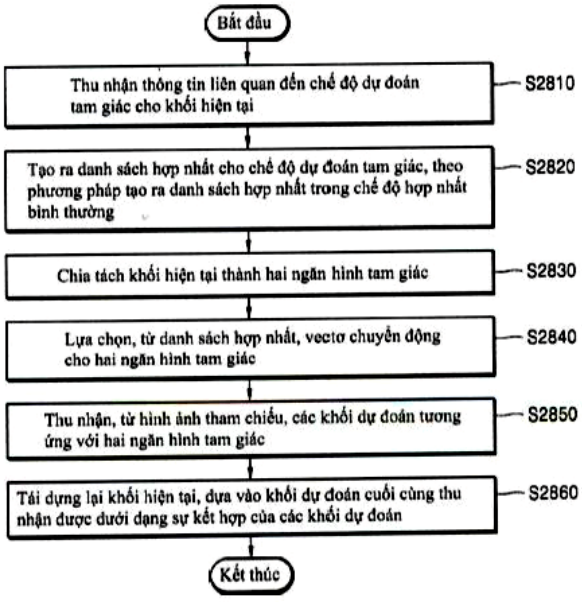


FIG. 28

(11) **112380 A**
(21) **1-2025-01416**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,662 21/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2021
(86) PCT/KR2019/018217 20/12/2019
(87) WO 2020/130712 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/105*
(62) 1-2021-04200
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác cho khối hiện tại; chia tách khối hiện tại thành hai ngăn hình tam giác, theo thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác; tạo ra danh sách hợp nhất cho chế độ dự đoán tam giác, theo phương pháp tạo ra danh sách hợp nhất trong chế độ hợp nhất bình thường; lựa chọn vectơ chuyển động cho hai ngăn hình tam giác theo thông tin chỉ báo vectơ chuyển động từ trong số các vectơ chuyển động có trong danh sách hợp nhất; thu nhận, từ hình ảnh tham chiếu, các khối dự đoán tương ứng với hai ngăn hình tam giác này, dựa vào vectơ chuyển động; và tái dựng lại khối hiện tại, dựa vào khối dự đoán cuối cùng.

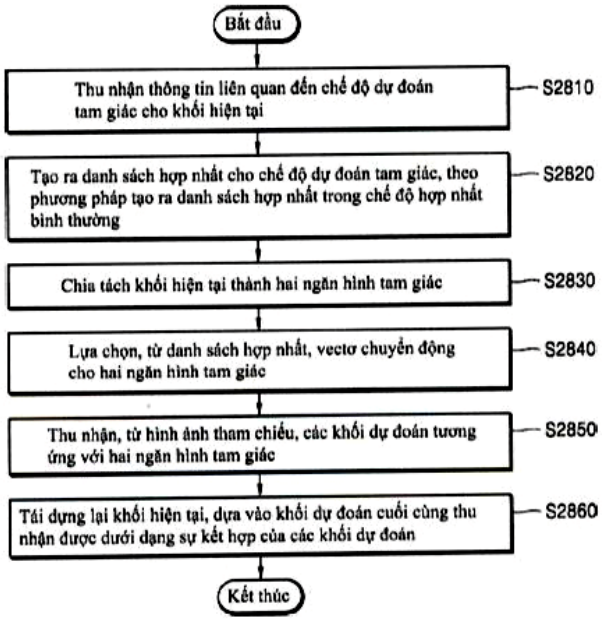


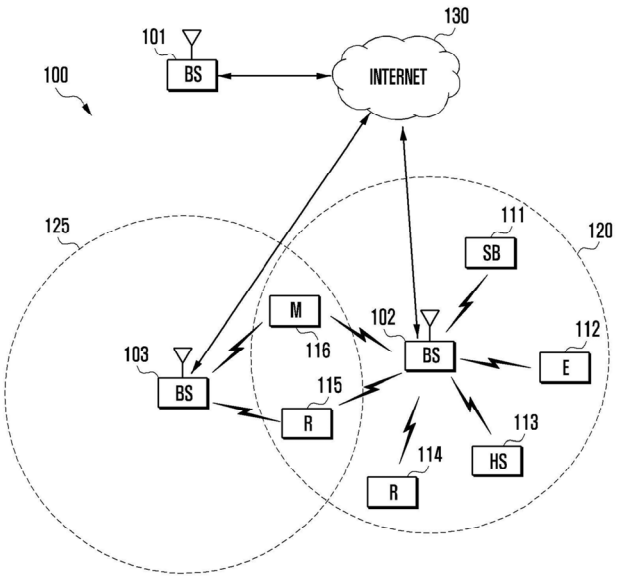
FIG. 28

(11) **112381 A**
(21) **1-2025-01417**
(22) 02/01/2019
(30) 16/230,686 21/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/KR2019/000037 02/01/2019
(87) WO 2019/135597 11/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021
(51) **H04W 72/12**; H04L 1/18; H04L 5/00
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) mà cung cấp khối vận chuyển (transport block, TB), trong đó thu PDSCH được lập lịch bởi định dạng thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) thứ nhất; nhận dạng rằng truyền dẫn kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) bao gồm thông tin báo nhận dành cho TB sẽ chồng lấn theo thời gian với truyền dẫn kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) thứ nhất; dồn kênh thông tin báo nhận dành cho TB trong PUSCH thứ nhất dựa trên việc xác định rằng thời gian bắt đầu dành cho truyền dẫn của PUSCH thứ nhất ở sau thời gian kết thúc của thu PDSCH ít nhất là thời gian định trước; và truyền PUSCH thứ nhất.

Fig.1



(11) **112382 A**
(21) **1-2025-01423**
(22) 08/10/2019
(30) 62/742,921 08/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/CN2019/109991 08/10/2019
(87) WO2020/073896 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021
(51) ***H04N 19/186***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) BLAESER, Max (DE); ZHAO, Zhijie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, MÁY MÃ HÓA, MÁY GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp giải mã viđeo, máy mã hóa, máy giải mã, cụ thể là, đề cập đến các máy và các phương pháp để thu được các vectơ chuyển động, để tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất, để dự đoán liên phần chia hình học hiện thời của khối tạo mã, các máy để thực hiện việc bù chuyển động một chiều cho chế độ hợp nhất phần chia hình học của khối tạo mã, giải mã và các máy, các bộ mã hóa và các bộ giải mã. Để đạt mục đích đó, máy và các phương pháp để thu được các vectơ chuyển động (Motion Vector, viết tắt là MV) cho khối tạo mã được đề xuất. Cụ thể là, khi khối tạo mã được cho phép cho chế độ hợp nhất phần chia hình học, danh sách ứng viên hợp nhất cho khối tạo mã được phân chia thành hai phần chia hình học. Việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm thu được một hoặc nhiều ứng viên hợp nhất theo không gian từ các bộ phận tạo mã lân cận. Sau khi các ứng viên hợp nhất theo không gian được thu được, trực tiếp hoặc tức thời một hoặc nhiều dự đoán vectơ chuyển động (Motion Vector Prediction, viết tắt là MVP) theo thời gian được thu được. Các MV dự đoán một chiều sau đó được thu được dưới dạng các vectơ chuyển động của các phần chia hình học tương ứng dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, mà bao gồm một hoặc nhiều MV dự đoán một chiều và/hoặc một hoặc nhiều MV dự đoán hai chiều. Việc thu được MV một chiều dựa vào danh sách quy tắc chọn ứng viên hợp nhất hoặc MV một chiều. Phần chia hình học của khối tạo mã sau đó được dự đoán ít nhất dựa vào MV dự đoán một chiều, để thu được trị số được dự đoán của phần chia hình học. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính, phương tiện đọc được bằng máy tính không nhất thời.

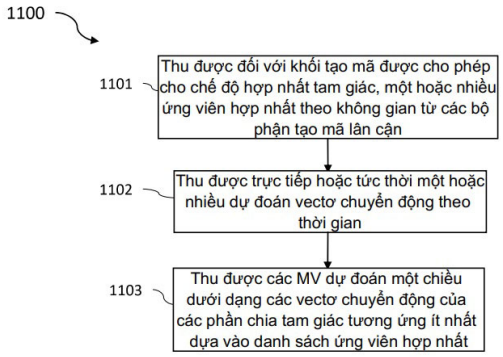

1100
1101
Thu được đối với khối tạo mã được cho phép cho chế độ hợp nhất tam giác, một hoặc nhiều ứng viên hợp nhất theo không gian từ các bộ phận tạo mã lân cận
1102
Thu được trực tiếp hoặc tức thời một hoặc nhiều dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian
1103
Thu được các MV dự đoán một chiều dưới dạng các vectơ chuyển động của các phần chia tam giác tương ứng ít nhất dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất

FIG. 11

(11) **112383 A**
(21) **1-2025-01426**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,662 21/12/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/07/2021
(86) PCT/KR2019/018217 20/12/2019
(87) WO 2020/130712 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/105*
(62) 1-2021-04200
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác cho khối hiện tại; chia tách khối hiện tại thành hai ngăn hình tam giác, theo thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác; tạo ra danh sách hợp nhất cho chế độ dự đoán tam giác, theo phương pháp tạo ra danh sách hợp nhất trong chế độ hợp nhất bình thường; lựa chọn vectơ chuyển động cho hai ngăn hình tam giác theo thông tin chỉ báo vectơ chuyển động từ trong số các vectơ chuyển động có trong danh sách hợp nhất; thu nhận, từ hình ảnh tham chiếu, các khối dự đoán tương ứng với hai ngăn hình tam giác này, dựa vào vectơ chuyển động; và tái dựng lại khối hiện tại, dựa vào khối dự đoán cuối cùng.

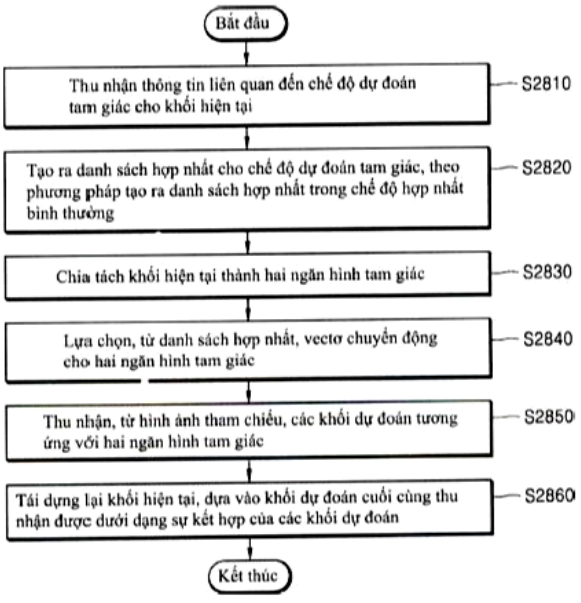
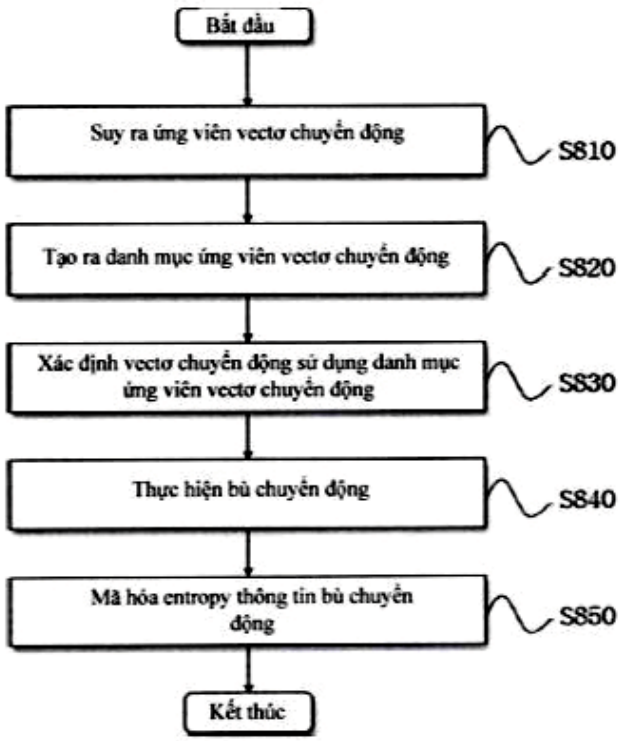


FIG. 28

(11) **112384 A**
(21) **1-2025-01428**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0113971 21/09/2018 KR
10-2018-0173850 31/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 20/04/2021
(86) PCT/KR2019/012278 20/09/2019
(87) WO 2020/060317 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022
(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/573; H04N 19/60; H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/184*
(62) 1-2021-02191
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện thời và thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán được xác định.

Fig. 8



(11) **112385 A**
(21) **1-2025-01429**
(22) 03/09/2019
(30) 1858572 21/09/2018 FR
(43) 25/06/2025
(85) 09/03/2021
(86) PCT/FR2019/052023 03/09/2019
(87) WO 2020/058593 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022
(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/147; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/11*
(62) 1-2021-01256
(71) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
(72) HENRY, Félix (FR); PHILIPPE, Pierrick (FR); ABDOLI, Mohsen (IR); CLARE, Gordon (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN DỮ LIỆU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã luồng dữ liệu biểu diễn ít nhất một hình ảnh, và phương tiện dữ liệu đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã luồng dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh mà được chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối của hình ảnh này, được gọi là khối hiện thời, mục thông tin biểu thị chế độ mã hóa của hiện thời được giải mã (E42) từ luồng dữ liệu. Khi chế độ mã hóa của khối hiện thời tương ứng với chế độ mã hóa thứ nhất, thì việc giải mã (E433) phần dư dự đoán liên quan đến khối hiện thời được thực hiện bằng cách sử dụng nhóm phần tử cú pháp thứ nhất, trong khi, khi chế độ mã hóa của khối hiện thời tương ứng với chế độ mã hóa thứ hai, thì việc giải mã (E442) phần dư dự đoán liên quan đến khối hiện thời được thực hiện bằng cách sử dụng nhóm phần tử cú pháp thứ hai, là nhóm phần tử cú pháp con của nhóm phần tử cú pháp thứ nhất.

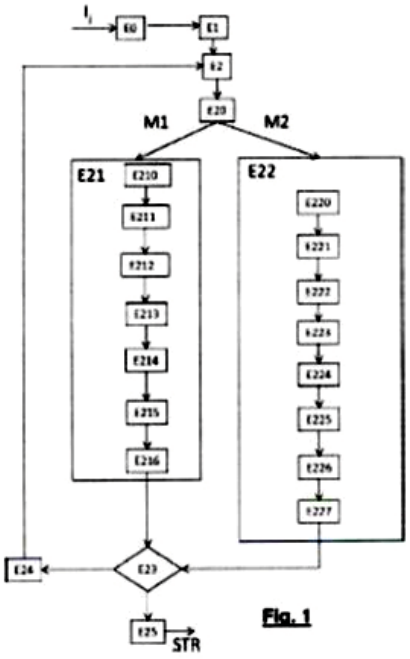


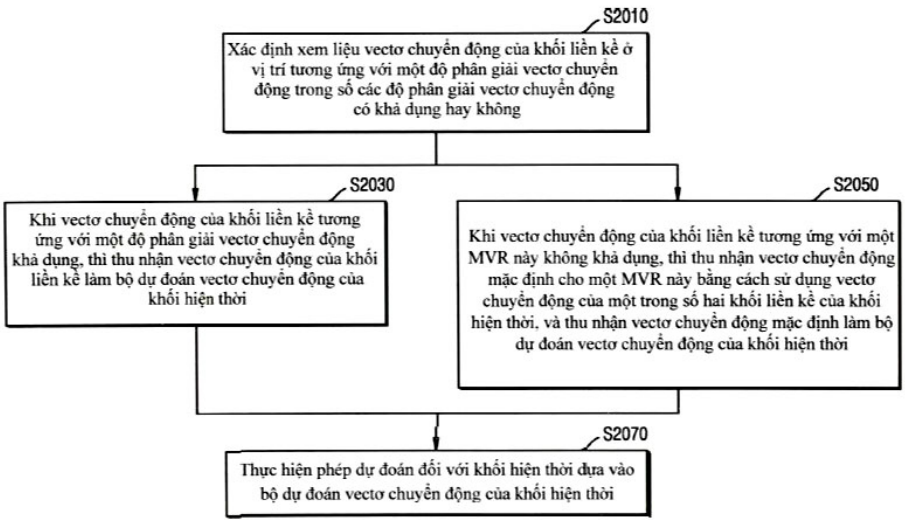
Fig. 1

(11) **112386 A**
(21) **1-2025-01430**
(22) 26/06/2020
(30) 62/867,365 27/06/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/01/2022
(86) PCT/KR2020/008408 26/06/2020
(87) WO 2020/263038 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022
(51) ***H04N 19/53***; *H04N 19/513; H04N 19/82; H04N 19/57; H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00270
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Trong quá trình mã hóa và giải mã video, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video để xác định xem liệu vectơ chuyển động của khối liền kề ở vị trí tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động trong số các độ phân giải vectơ chuyển động có khả dụng hay không, khi vectơ chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động này khả dụng, thì thu nhận vectơ chuyển động của khối liền kề làm bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời, khi vectơ chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vectơ chuyển động này không khả dụng, thì thu nhận vectơ chuyển động mặc định cho một độ phân giải vectơ chuyển động này bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của một trong số hai khối liền kề của khối hiện thời và thu nhận vectơ chuyển động mặc định làm bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời, và thực hiện phép dự đoán đối với khối hiện thời dựa vào bộ dự đoán vectơ chuyển động của khối hiện thời.

FIG. 20



(11) **112387 A**
(21) **1-2025-01431**
(22) 22/08/2019
(30) 201810990444.2 28/08/2018 CN
201810997139.6 29/08/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 22/08/2019
(86) PCT/CN2019/102026 22/08/2019
(87) WO 2020/043004 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021
(51) ***H04N 19/513***
(62) 1-2021-01600
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Huanbang (CN); FU, Ting (CN); YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DANH SÁCH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG ỨNG VIÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ mã hóa hình ảnh, và bộc lộ phương pháp và thiết bị tạo danh sách thông tin chuyển động ứng viên, và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, để đạt được độ phức tạp tính toán thấp và độ trễ thấp. Phương pháp tạo bao gồm các bước: thực hiện quy trình xử lý thứ nhất đối với tất cả các khối hình ảnh lân cận của khối hình ảnh hiện thời cho đến khi số lượng tập thông tin chuyển động ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên bằng giá trị định trước thứ nhất hoặc tất cả các khối hình ảnh lân cận được duyệt; sau đó duyệt ít nhất hai tập thông tin chuyển động được chọn bổ sung, và lưu trữ, trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên, tập thông tin chuyển động được chọn bổ sung thỏa mãn điều kiện định trước, cho đến khi số lượng tập thông tin chuyển động ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên bằng giá trị số lượng định trước hoặc các tập thông tin chuyển động được chọn bổ sung được duyệt; và nếu số lượng tập thông tin chuyển động ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên nhỏ hơn giá trị số lượng định trước sau khi các tập thông tin chuyển động được chọn bổ sung được duyệt, thì điền vào danh sách thông tin chuyển động ứng viên bằng tập thông tin chuyển động ứng viên định trước thứ nhất cho đến khi số lượng tập thông tin chuyển động ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động ứng viên bằng giá trị số lượng định trước.

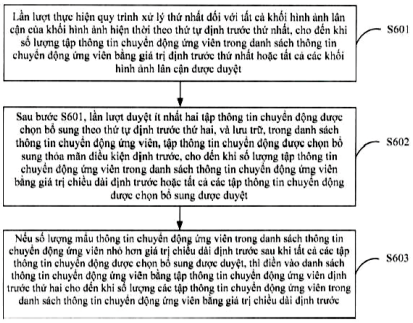


FIG.6

(11) **112388 A**
(21) **1-2025-01434**
(22) 12/09/2019
(30) 62/848,147 15/05/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/US2019/050861 12/09/2019
(87) WO 2020/056172 A1 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/61; H04N 19/50; H04N 19/51*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DÒNG BIT, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước phân tích cú pháp cờ; phân tích cú pháp các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai không có mặt trong dòng bit viđeo được mã hóa và suy luận rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai giống với các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất khi cờ có giá trị thứ nhất; xác định rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai có mặt trong dòng bit viđeo được mã hóa khi cờ có giá trị thứ hai; tạo ra danh sách hình ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất hoặc các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và thực hiện quy trình dự báo liên cấu trúc dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu để tạo ra khối ảnh được khôi phục. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ mã hóa viđeo và bộ giải mã viđeo.

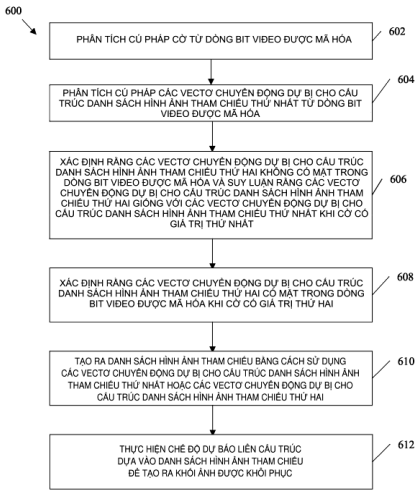


FIG. 6

(11) **112389 A**
(21) **1-2025-01436**
(22) 29/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/EP2022/073954 29/08/2022
(87) WO 2024/046540 A1 07/03/2024
(51) ***C01G 31/02**; C01G 39/00*
(71) **GFE METALLE UND MATERIALIEN GMBH** (DE)
Höfener Straße 45 90431 Nürnberg Germany
(72) Thomas WITTMANN (DE); Matthias RADKE (DE); Thomas BEYER (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC HÓA CHẤT VANAĐI CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO TỪ CÁC NGUYÊN LIỆU THÔ VANAĐI CÓ HÀM LƯỢNG MOLYBĐEN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các hóa chất vanađi có độ tinh khiết cao từ các nguyên liệu thô vanađi có hàm lượng molybđen cao, molybđen được cho kết tủa chọn lọc qua vanađi từ các dung dịch vanađat kiềm bằng cách sử dụng các bước xử lý sau:
- chuẩn bị dung dịch vanađat kiềm chứa molybđen,
- bổ sung canxi hyđroxit là chất kết tủa theo từng phần trong khi giữ pH không đổi giữa 6 và 7 bằng cách sử dụng axit,
- khuấy trộn dung dịch,
- tách chất rắn-chất lỏng huyền phù thu được, và
- tiếp tục xử lý dung dịch vanađat kiềm molybđen thấp để sản xuất hóa chất vanađi có độ tinh khiết cao có hàm lượng molybđen cao nhất là 500 ppm.

(11) **112390 A**
(21) **1-2025-01437**
(22) 10/03/2023
(30) 10-2023-0031094 09/03/2023 KR
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/KR2023/003295 10/03/2023
(87) WO2024/043423 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) **C08J 5/18**; C08L 67/02
(71) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)
27, Godeung 1-gil Iwol-myeon Jincheon-gun Chungcheongbuk-do 27818, Republic of Korea
(72) LEE Sang Hyun (KR); PARK Eun Young (KR); BAEK Sang Hyun (KR); CHOI Hong Jun (KR); HAN Jaeil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÀNG PET TÁI CHẾ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HẠT NHỰA TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất hạt nhựa tái chế có điện trở suất nóng chảy thấp một cách đáng kể và khả năng phân tán vượt trội đối với các hợp chất kim loại, và màng PET tái chế được làm hoàn toàn từ hạt nhựa tái chế hoặc ít nhất là 95% khối lượng của chúng có tể thể hiện các tác động của hạt nhựa tái chế thông qua độ trong suốt đáng kể, sự sai khác nhỏ về sắc độ, và số lượng lỗ kim nhỏ hoặc sự hình thành của các lỗ gãy. Phương pháp sản xuất màng PET tái chế, hạt nhựa tái chế và màng PET tái chế cũng được đề xuất.

(11) **112391 A**
(21) **1-2025-01445**
(22) 13/02/2023
(30) 202211169241.X 22/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/CN2023/075591 13/02/2023
(87) WO 2024/060493 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***H01R 13/02****; H01R 24/44; H01R 43/16; H01R 13/6474*

(71) **JONHON OPTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.10 Zhoushan Rd., Luoyang Of China (He'nan) Pilot Free Trade Zone, Luoyang, Henan 471000, China
(72) CHEN, Penghui (CN); ZHENG, Wenjie (CN); ZHANG, Qifan (CN); HAN, Jianqiang (CN); GUO, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN BÊN NGOÀI CỦA ĐẦU NỐI ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN BÊN NGOÀI CỦA ĐẦU NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của các đầu nối điện, và cụ thể là đề cập đến bộ phận dẫn điện bên ngoài của đầu nối điện và phương pháp chế tạo bộ phận dẫn điện bên ngoài của đầu nối điện. Bộ phận dẫn điện bên ngoài của đầu nối điện bao gồm khuôn bộ phận dẫn điện bên ngoài được dập, và kết cấu đường kính thay đổi có kích thước xuyên tâm giảm được bố trí ở đầu trước của khuôn bộ phận dẫn điện bên ngoài; phần gấp được gấp vào trong và có đầu đuôi hướng về phía sau được bố trí ở đầu trước của khuôn bộ phận dẫn điện bên ngoài, và phần gấp tạo thành kết cấu đường kính thay đổi; và phần gấp được bố trí có các rãnh xử lý xuyên qua đầu đuôi của phần gấp và được sử dụng để thích ứng với quy trình dập giữ tròn để tạo thành lỗ nối ở một phía của khuôn bộ phận dẫn điện bên ngoài. Phần gấp được bố trí có các rãnh xử lý xuyên về phía trước, và vật liệu của phần gấp có đường kính phân phối giảm có thể biến dạng và giãn nở vào các rãnh xử lý, do đó phần gấp của bộ phận dẫn điện bên ngoài có thể tạo thành lỗ nối ở một phía của bộ phận dẫn điện bên ngoài thông qua quy trình dập giữ tròn. Bộ phận dẫn điện bên ngoài chỉ có một lỗ nối có thể chịu được lực căng cao hơn, do đó làm giảm khả năng mở lỗ nối ở phần gấp và chi phí, và quy trình này được đơn giản hóa.

(11) **112392 A**
(21) **1-2025-01446**
(22) 27/06/2023
(30) 10-2022-0094138 28/07/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/KR2023/008930 27/06/2023
(87) WO 2024/025166 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***H04W 36/08****; H04W 84/06; H04W 48/16; H04W 36/00; H04W 36/32*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) LEE, Won Seok (KR); PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO Ô LÂN CẬN ĐỂ CHỌN LẠI Ô TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thực hiện, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), chọn lại ô dựa trên các mạng phi mặt đất (non-terrestrial network, NTN) trong hệ thống truyền thông không dây. Ở đây, phương pháp thực hiện chọn lại ô có thể bao gồm các bước thu thông tin điều kiện chọn lại ô từ trạm cơ sở; di chuyển từ ô thứ nhất đến ô thứ hai dựa trên tính di động của UE và thu thông tin liên quan đến thông số đo để chọn lại ô từ ô thứ hai; và thực hiện tìm kiếm ô NTN khi điều kiện cụ thể để chọn lại ô được đáp ứng dựa trên thông tin điều kiện chọn lại ô.

(11) **112393 A**
(21) **1-2025-01447**
(22) 06/03/2023
(30) 20225695 01/08/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/EP2023/055538 06/03/2023
(87) WO 2024/027956 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***H04W 76/20***; *H04W 24/04; H04W 36/00; H04W 92/20; H04W 48/20; H04W 72/23; H04B 7/185; H04W 48/18*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAURIDSEN, Mads (DK); WIGARD, Jeroen (DK); SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm phương tiện dùng để: tạm ngưng (700) kết nối mạng thông qua trạm cơ sở thứ nhất gắn trong xe thứ nhất; xác định (702) rằng ngữ cảnh thiết bị được lưu trữ trên trạm cơ sở thứ nhất gắn trong xe thứ nhất dự kiến là khả dụng cho trạm cơ sở thứ hai gắn trong xe thứ hai; và cố gắng (704) tiếp tục lại kết nối mạng thông qua trạm cơ sở thứ hai gắn trong xe thứ hai.

(11) **112394 A**
(21) **1-2025-01455**
(22) 28/07/2023
(30) 2022-120560 28/07/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/JP2023/027864 28/07/2023
(87) WO 2024/024972 A1 01/02/2024
(51) ***A01K 61/10****; A23K 20/121; A23K 50/80; A23K 10/30*
(71) **FUJIKIN INCORPORATED** (JP)
2-3-2, Itachibori, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 5500012 JAPAN
(72) IJIRI Shigeho (JP); INABA Hiroyuki (JP); UCHIYAMA Ai (JP); TAKANO Ryoko (JP); YAMASHITA Katsumasa (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÁ TẦM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁ TẦM VÀ THỨC ĂN RẮN CHO CÁ TẦM**

(57) Vấn đề: Nhằm đưa ra phương pháp sản xuất hàng loạt cá tầm cái theo cách đơn giản, tiết kiệm, và hiệu quả.
Giải pháp: Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cá tầm trong đó cá tầm được cho ăn thức ăn rắn được trộn gần như đồng nhất với nguyên liệu chứa isoflavon đậu nành bao gồm genistein. Cá tầm được cho ăn thức ăn rắn này trong 2 đến 10 tháng từ ngày 14 đến 120 sau khi nở, và từ đó gần như tất cả các cá thể nuôi bao gồm một nửa con đực theo di truyền và một nửa con cái theo di truyền có thể được nuôi dưỡng dưới dạng con cái hoặc các cá thể biến đổi thành con cái. Vì vậy, có thể sản xuất hiệu quả cá tầm cái có giá trị rất cao trong việc sản xuất trứng cá muối (các cá thể cái theo di truyền, và các cá thể được biến đổi thành con cái từ con đực theo di truyền).

(11) **112395 A**
(21) **1-2025-01459**
(22) 28/07/2023
(30) 202211043456 29/07/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/IB2023/057694 28/07/2023
(87) WO2024/023786 A1 01/02/2024
(51) ***A61K 9/20****; A61P 13/06; A61K 31/472; A61K 47/58*
(71) **DROTASTAR LLC** (US)
16192 Coastal Highway Lewes, County of Sussex, DE 19958, United States of America (US)
(72) BERLIA Sushma Paul (MT); BERLIA Nishant (GD); BERLIA Aditya (MT); SINGH Gurvinder (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

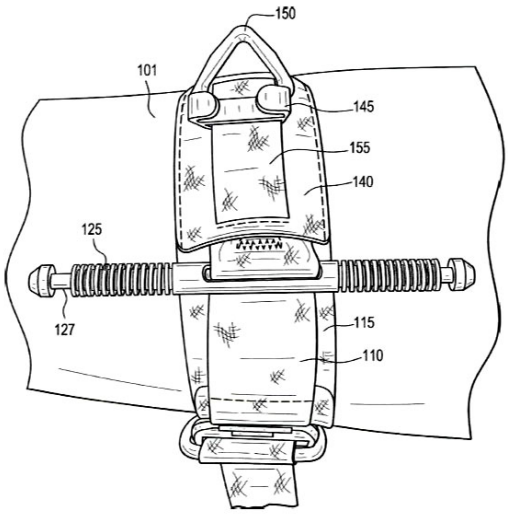
(54) DẠNG BÀO CHẾ THUỐC UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN THUỐC DROTAVERIN TAN TRONG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế thuốc drotaverin hoặc muối của nó dưới dạng viên nén dễ uống, tan trong miệng.

(11) **112396 A**
(21) **1-2025-01461**
(22) 08/05/2020
(30) 62/845.051 08/05/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/12/2021
(86) PCT/US2020/032254 08/05/2020
(87) WO2020/227697 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021
(51) ***A61B 17/132****; A61B 17/12; B63B 35/79; A61B 17/135; A61F 13/00; A61B 17/00*
(62) 1-2021-07884
(71) **TACTICAL MEDICAL SOLUTIONS, LLC** (US)
1250 Harris Bridge Road, Anderson, SC 29621, United States of America
(72) JOHNSON, Ross A. (US); HESTER, Richard Alan (US); HUSLEY, Cory S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GARÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến garô có phần nền bao gồm ít nhất phần thứ nhất và thứ hai và có phần che được gắn vào một phần trong số các phần thứ nhất và thứ hai theo một phương án của sáng chế. Đai ép được gắn vào phần nền và kéo dài ngang qua phần nền, một phần của đai ép nằm xen giữa phần nền và phần che. Cần trục quay được trang bị và có lỗ đai mà đai ép được luồn qua đó và được may với chính nó bởi mẫu hình mũi may để tạo ra vòng đai. Đai khóa kéo dài ngang qua và được gắn vào phần che. Phần chặn cần gài đai khóa sao cho phần chặn cần trượt tự do dọc theo đai cần. Cụm nối đai được trang bị và bao gồm khung khóa kẹp và cần trượt tự nịt chặt kéo dài theo hướng ngang từ cạnh thứ nhất của khung khóa kẹp đến cạnh đối diện thứ hai của khung khóa kẹp, cần trượt có kết cấu để trượt dọc theo khung khóa kẹp. Đai ép được luồn qua khung khóa kẹp, và phần nối khóa kẹp được gắn vào đai ép để gài với khung khóa kẹp.

Fig.1



(11) **112397 A**
(21) **1-2025-01463**
(22) 25/07/2023
(30) 22188947.0 05/08/2022 EP
(51) ***C03C 17/36***
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/EP2023/070646 25/07/2023
(87) WO2024/028175 08/02/2024

(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) MÉNDEZ FERNÁNDEZ Álvaro (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KÍNH CÓ ĐỘ PHÁT XẠ THẤP VÀ CHỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kính bao gồm chất nền trong suốt (1) được trang bị với cụm các lớp mỏng bao gồm trong sắp xếp xen kẽ của chỉ hai lớp chức năng phản xạ bức xạ hồng ngoại, được gọi bắt đầu từ bề mặt chất nền là lớp chức năng thứ nhất Ag1 (5) và lớp chức năng thứ hai Ag2 (11) và 3 lớp phủ điện môi, được gọi bắt đầu từ bề mặt chất nền là D1, D2, và D3, sao cho mỗi lớp chức năng được bao quanh bởi lớp phủ điện môi, trong đó hai lớp chức năng bao gồm bạc, và chỉ D1 và D2 mỗi lớp bao gồm một lớp vật liệu hấp thụ và khác biệt ở chỗ: D1 bao gồm theo trình tự chuỗi lớp chất hấp thụ đáy BA (2), tiếp xúc trực tiếp với chất nền, và lớp tiếp xúc bao gồm kẽm oxit C1 (3), ngay bên dưới và tiếp xúc với lớp chức năng thứ nhất nằm trên Ag1 (5), D2 bao gồm theo trình tự lớp tiếp xúc bao gồm kẽm oxit C2 (6), ngay bên dưới và tiếp xúc với lớp chức năng thứ nhất nằm dưới Ag1 (5), chuỗi lớp chất hấp thụ ở giữa MA , lớp tiếp xúc bao gồm kẽm oxit C3 (10), tiếp xúc với lớp chức năng thứ hai Ag2 (11), và D3 bao gồm theo trình tự lớp tiếp xúc bao gồm kẽm oxit C4 (12), ngay bên trên và tiếp xúc với lớp chức năng thứ hai nằm dưới Ag2 (11); còn khác biệt ở chỗ BA (2) bao gồm lớp vật liệu hấp thụ thứ nhất AM1 được chèn vào lớp bao gồm silic nitrua thứ nhất SiN1, và ở chỗ MA (2) bao gồm lớp vật liệu hấp thụ thứ hai AM2 được chèn vào lớp bao gồm silic nitrua thứ hai SiN2.

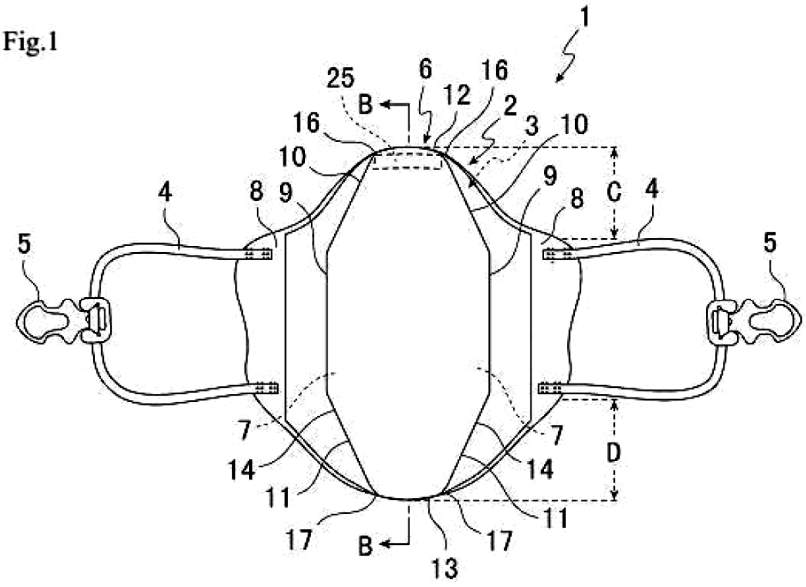
(11) **112398 A**
(21) **1-2025-01467**
(22) 21/07/2023
(30) 2022-123587 02/08/2022 JP
(51) ***A41D 13/11***
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/JP2023/026758 21/07/2023
(87) WO 2024/029369 08/02/2024

(71) **KOKEN LTD.** (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459 Japan
(72) SUGITA Haruka (JP); SATO Daishi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHẨU TRANG**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang mà có thể dễ tạo thành dạng ba chiều mà đảm bảo dễ dàng bám theo mặt của người đeo khi sử dụng và có thể dễ dàng được duy trì ở trạng thái sử dụng thuận lợi. Khẩu trang (1) bao gồm: phần thân khẩu trang (2) mà được lộ ra ra bên ngoài; và các dây đeo tai (4, 4) ở các phía tương ứng của phần thân khẩu trang (2), trong đó phần thân khẩu trang (2) bao gồm vùng giữa (6) mà che phần giữa của mặt người đeo dọc theo hướng dọc, các phần gấp (7, 7) mà được nối với các cạnh của vùng giữa (6) và được gấp dọc theo hướng dọc của phần thân khẩu trang (2), và các phần bên (8, 8) mà được nối với các phía của các phần gấp (7, 7) và che các bên của mặt người đeo, vùng giữa (6) bao gồm các phần giảm chiều rộng bên trên (10, 10) và các phần giảm chiều rộng bên dưới (11, 11) mà mỗi phần này có chiều rộng theo hướng trái phải được giảm lên trên và xuống dưới từ phần giữa, và ở phần thân khẩu trang (2), các phần gấp (7, 7) được gấp khi khẩu trang (1) chưa sử dụng và các phần gấp (7, 7) được dựng lên nhờ sự kéo căng của các dây đeo tai (4, 4) và tạo thành dạng ba chiều khi khẩu trang (1) được sử dụng.

Fig.1



(11) **112399 A**
(21) **1-2025-01476**
(22) 30/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/CN2022/123459 30/09/2022
(87) WO2024/065752 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Shujuan (CN); GAO, Bo (CN); ZOU, Minqiang (CN); YANG, Ling (CN); GUO, Xiaolong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật và phương pháp được mô tả để báo cáo thông tin trạng thái kênh. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm bước xác định, bằng thiết bị truyền thông không dây, ít nhất N dịp truyền miền thời gian của phần tử đo ít nhất một trong số tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) hoặc đo nhiễu trạng thái kênh (CSI-IM), trong đó N là số nguyên lớn hơn 1; xác định, bằng thiết bị truyền thông không dây, thông tin trạng thái kênh CSI thứ nhất của một báo cáo CSI dựa trên ít nhất N dịp truyền miền thời gian của ít nhất một trong số CSI-RS hoặc CSI-IM; và truyền, bằng thiết bị truyền thông không dây, thông tin trạng thái kênh thứ nhất.

(11) **112400 A**
(21) **1-2025-01484**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-137811 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/JP2023/031382 30/08/2023
(87) WO 2024/048622 A1 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***D06M 13/256****; D06M 13/325; D06M 13/148; D06M 13/224*
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Fumiyoshi ISHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP

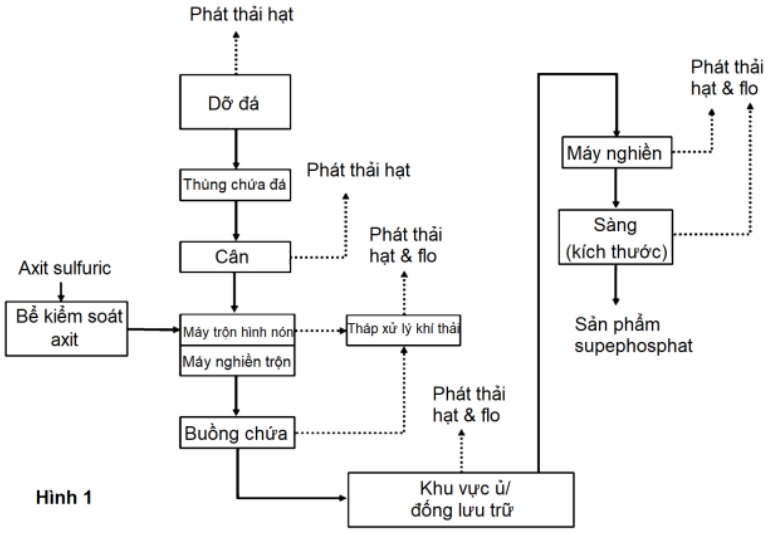
(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp có thể cải thiện hiệu suất làm sạch hắc ín bám vào con lăn trong quá trình sử dụng; và các hiệu quả khác. Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp bao gồm chất làm mịn (A), chất hoạt động bề mặt không ion (B), và chất hoạt động bề mặt ion (C) bao gồm hợp chất axit sulfonic hữu cơ (C1) có một nhóm sulfo trong phân tử và hợp chất axit sulfonic hữa cơ (C2) có hai hoặc nhiều nhóm sulfo trong phân tử, tác nhân xử lý sợi tổng hợp đặc trưng bởi việc tỷ lệ khối lượng giữa hợp chất axit sulfonic hữu cơ (C1) trên khối lượng của hợp chất axit sulfonic hữu cơ (C2), tức là C1/C2, là từ 99/1 đến 80/20, và hàm lượng kali được phát hiện từ phần không bay hơi của tác nhân xử lý sợi tổng hợp bằng phương pháp quang phổ phát xạ ICP là từ 0,1 ppm đến 300 ppm.

(11) **112401 A**
(21) **1-2025-01490**
(22) 16/08/2023
(30) 63/399,382 19/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/US2023/030328 16/08/2023
(87) WO 2024/039710 A1 22/02/2024
(51) ***C05B 1/00***; *C05B 1/02*

(71) **PHOSPHOLUTIONS INC.** (US)
101 Innovation Blvd., Suite 206, State College, Pennsylvania 16803 (US)
(72) ISAACSON, Kyle J. (US); WELIKHE, Pauline (US); STREHL, Taylor (US); WALTZ, Aaron (US); LEÓN Y LEÓN, Carlos A. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SUPEPHOSPHAT CÙNG VỚI QUÁ TRÌNH GIỮ LẠI FLO TẠI CHỖ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt supephosphat cùng với quá trình giữ lại flo tại chỗ bao gồm bước thực hiện quá trình sản xuất supephosphat. Quá trình sản xuất supephosphat này bao gồm bước cho nguồn phosphat và axit phản ứng trong giai đoạn trong lò phản ứng để tạo ra hỗn hợp phản ứng, nguồn phosphat này chứa flo, biến đổi hỗn hợp phản ứng thành hỗn hợp sản phẩm, và tạo hạt hỗn hợp sản phẩm trong giai đoạn tạo hạt để tạo ra hạt supephosphat. Oxit kim loại được đưa vào ít nhất một giai đoạn của quá trình sản xuất supephosphat này, oxit kim loại, nguồn phosphat, và axit tạo ra hợp phần sản phẩm cuối. Ít nhất một phần flo của nguồn phosphat được liên kết với oxit kim loại này trong suốt quá trình sản xuất supephosphat này ở dạng flo liên kết oxit kim loại.

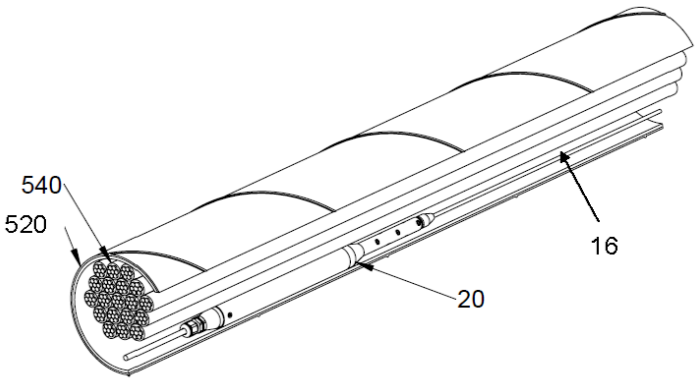


Hình 1

(11) **112402 A**
(21) **1-2025-01491**
(22) 12/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/EP2022/075212 12/09/2022
(87) WO 2024/056148 21/03/2021
(51) ***G01M 5/00***
(71) **VSL INTERNATIONAL AG** (CH)
Wankdorfallee 5, 3014 Bern, Switzerland
(72) ANNAN, Rachid (FR); DOMAGE, Jean-Baptiste (FR); RUAS, Simon (FR)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN ĐỂ ĐO CÁC THÔNG SỐ VỀ BỘ PHẬN CHỊU LỰC KÉO HOẶC KẾT CẤU, BỘ PHẬN CHỊU TẢI TRỌNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến (100), bộ phận chịu tải trọng (500) bao gồm hệ thống cảm biến và phương pháp lắp đặt hệ thống cảm biến của nó. Sáng chế nhằm đề xuất hệ thống cảm biến (100) để đo các thông số, như là nhiệt độ, độ ẩm, gia tốc, dấu hiệu khí, ánh sáng, rung động và/hoặc chuyển động. Sáng chế bao gồm thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20) bao gồm vỏ bọc về cơ bản là hình ống (12), dây dẫn (16) để truyền dữ liệu và/hoặc để nâng hoặc hạ thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20), trong đó một đầu của thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20) được kết nối với dây dẫn (16). Sáng chế đề cập cụ thể đến hệ thống cảm biến (100) để đo các thông số về bộ phận chịu lực kéo hoặc kết cấu như là dây cáp văng hoặc bó cáp, trong đó bộ phận chịu lực kéo hoặc kết cấu bao gồm phần tiếp nhận (520) như vỏ chứa, trong đó hệ thống cảm biến (100) ít nhất một phần được bố trí trong phần tiếp nhận (520), bao gồm (a) thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20) bao gồm vỏ bọc về cơ bản là hình ống (12) được bố trí trong phần tiếp nhận (520), trong đó ít nhất một cảm biến được bố trí trong vỏ bọc hình ống (12); (b) dây dẫn (16) để truyền dữ liệu và/hoặc để nâng hoặc hạ thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20), trong đó một đầu của thiết bị cảm biến điều chỉnh được độ cao (20) được kết nối với dây dẫn (16) để cho phép thiết bị cảm biến (20) để chạm đến độ dài bất kỳ của bộ phận chịu lực kéo hoặc kết cấu.



(11) **112403 A**
(21) **1-2025-01493**
(22) 31/07/2023
(30) 10-2022-0097570 04/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/KR2023/011145 31/07/2023
(87) WO 2024/029873 08/02/2024
(51) ***H04N 19/132***; *G06T 9/00; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/186; G06N 3/08*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); KIM, Kyungah (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO DỰA TRÊN AI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN THÀNH PHẦN SẮC ĐỘ VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) bao gồm bước thu được, từ dòng bit, mẫu dư sắc độ hợp lại của khối hiện tại, thông tin dự đoán thành phần Cb của khối hiện tại, và thông tin dự đoán thành phần Cr của khối hiện tại; xác định mẫu dự đoán của thành phần Cb của khối hiện tại dựa trên ít nhất thông tin dự đoán thành phần Cb; xác định mẫu dự đoán của thành phần Cr của khối hiện tại dựa trên ít nhất thông tin dự đoán thành phần Cr; và xây dựng lại khối hiện tại bằng cách thu được mẫu được xây dựng lại của thành phần Cb của khối hiện tại và mẫu được xây dựng lại của thành phần Cr của khối hiện tại từ đầu ra của mạng nơ ron bằng cách nhập mẫu dư sắc độ hợp lại, mẫu dự đoán của thành phần Cb, và mẫu dự đoán của thành phần Cr đến mạng nơ ron.

(11) **112404 A**
(21) **1-2025-01494**
(22) 06/02/2020
(43) 25/06/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/CN2020/074449 06/02/2020
(87) WO 2021/155546 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022
(51) ***H04W 72/04***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trang thiết bị người dùng và phương pháp truy cập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông. Thiết bị thứ nhất xác định xem liệu tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp có được phân bổ từ thiết bị thứ hai cho kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hay không. Theo xác định rằng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp được phân bổ, thiết bị thứ nhất so sánh kích thước khối truyền tải đích tương ứng với tài nguyên truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp với kích thước khối truyền tải thứ nhất được định cấu hình cho nhóm phần mào đầu thứ nhất khả dụng cho kiểu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, và thực hiện truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị thứ hai trên cơ sở kết quả so sánh.

(11) **112405 A**
(21) **1-2025-01498**
(22) 01/08/2023
(30) 22189225.0 08/08/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/EP2023/071264 01/08/2023
(87) WO2024/033156 15/02/2024
(51) ***C10M 145/14***

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) MARKWART, Jens Christian (DE); EISENBERG, Boris (DE); BRAUM, Manfred (DE); JANßEN, Dieter (DE); HILF, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **POLYME TRÊN CƠ SỞ POLYALKYL(MET)ACRYLAT, CHẾ PHẨM PHỤ GIA, VÀ CHẾ PHẨM DẦU LÀM TRƠN CHỨA POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme trên cơ sở polyalkyl(met)acrylat chứa lượng xác định của các alkyl (met)acrylat mạch dài, chế phẩm phụ gia, và chế phẩm dầu làm trơn chứa polyme này.

(11) **112406 A**
(21) **1-2025-01502**
(22) 19/07/2023
(30) 63/371,098 11/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/EP2023/070026 19/07/2023
(87) WO2024/033034 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***G01S 5/10****; G01S 5/00; G01S 5/02*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KEATING, Ryan (US); CHA, Hyun-Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐO CHÊNH LỆCH THỜI GIAN TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước lựa chọn ít nhất một thiết bị người dùng từ một hoặc nhiều thiết bị người dùng ứng viên làm tham chiếu cho phép do chênh lệch thời gian tín hiệu tham chiếu (RSTD, reference signal time difference); do RSTD giữa ít nhất hai tín hiệu tham chiếu, trong đó ít nhất hai tín hiệu tham chiếu bao gồm ít nhất tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ nhận được từ ít nhất một thiết bị người dùng được lựa chọn làm tham chiếu; và truyền báo cáo bao gồm ít nhất một trong số: mã định danh của ít nhất một thiết bị người dùng được lựa chọn làm tham chiếu cho phép đo RSTD, mã định danh của tài nguyên có liên quan đến tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ nhận được từ ít nhất một thiết bị người dùng, thông tin nguồn đồng bộ hóa biểu thị ít nhất một nguồn đồng bộ hóa của ít nhất một thiết bị người dùng, hoặc nhãn thời gian của tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ nhận được từ ít nhất một thiết bị người dùng.

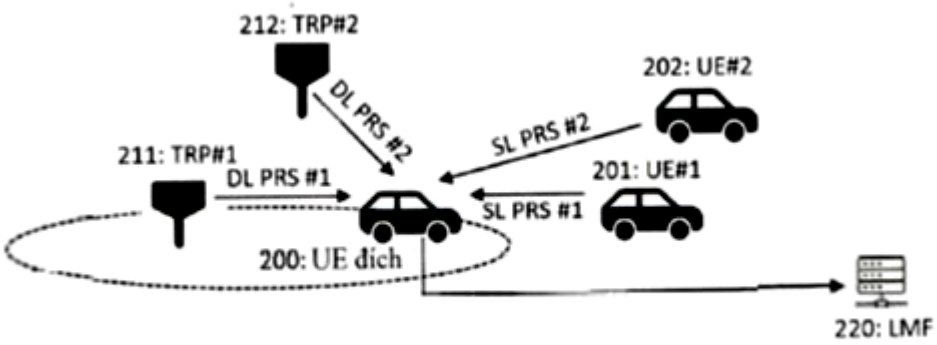


FIG. 2

(11) **112407 A**
(21) **1-2025-01511**
(22) 15/08/2023
(30) 22193895.4 05/09/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/EP2023/072445 15/08/2023
(87) WO 2024/052060 14/03/2024
(51) **C08G 59/66**; C09J 163/00
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf, Germany
(72) STAPF, Stefanie (DE); SUNDERMEIER, Uta (DE); PROVOT, Fanny (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÍNH BÁM MỘT THÀNH PHẦN (1K) CÓ THỂ HÓA RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám một thành phần (1K) có thể hóa rắn và có thể tách bằng điện hóa, trong đó chế phẩm này bao gồm:
a) ít nhất một hợp chất epoxit;
b) chất hóa rắn gồm có một hoặc nhiều hợp chất có ít nhất một nhóm phản ứng với epoxit và không có nhóm chức disulfua;
c) chất bịt kín gồm có một hoặc nhiều hợp chất chứa ít nhất một nhóm chức disulfua và tùy ý ít nhất một nhóm phản ứng với epoxit được chọn từ: hydroxyl, thiol, amin, hoặc, carboxyl; và
d) chất điện phân;
trong đó chế phẩm này được đặc trưng bởi tỷ lệ mol của các nhóm phản ứng với epoxit với các nhóm epoxit nằm trong khoảng từ 0,6:1 đến 1,2:1.

(11) **112408 A**
(21) **1-2025-01512**
(22) 23/08/2023
(30) 22193899.6 05/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/EP2023/073083 23/08/2023
(87) WO2024/052121 14/03/2024
(51) ***C09J 133/04****; C09J 9/02*

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) STAPF, Stefanie (DE); SCHNEIDER, Anja (DE); LIESKE, Alexandra (DE); SUNDERMEIER, Uta (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT DÍNH BÁM NHẠY ÁP (PSA) HỆ DUNG MÔI CÓ THỂ TÁCH RA ĐƯỢC, MÀNG KHÔ, CẤU TRÚC LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CẤU TRÚC LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám nhạy áp hệ dung môi có thể tách ra được bao gồm a) co-polyme (met)acrylat được tạo ra từ các monome được chọn từ nhóm gồm có etyl (met)acrylat, metyl acrylat, butyl (met)acrylat, 2-etylhexyl (met)acrylat, 3-epoxypropyl (met)acrylat, 2-hydroxyetyl (met)acrylat, polybutadien(met)acrylat hydro hóa, axit acrylic băng, vinyl axetat, và các hỗn hợp của chúng; b) chất điện phân được chọn từ nhóm gồm có 1-butyl-3-metylimidazoli bis(triflometylsolfonyl)imit, 1-etyl-3-vinylimidazoli metansulfonat, 1-dodexyl-3-metylimidazoli bis(triflometylsulfonyl)imit, tributyl(etyl) phosphoni dietyl phosphat, trihexyltetradexylphosphoni bis(triflometylsulfonyl)amit và các hỗn hợp của chúng; c) chất chất liên kết ngang; và d) dung môi.

(11) **112409 A**
(21) **1-2025-01513**
(22) 06/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/CN2022/117239 06/09/2022
(87) WO 2024/050683 14/03/2024
(51) **C09J 133/08**; C08L 9/02; C09J 4/02; C08L 33/08; C09J 109/02
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67 40589 Duesseldorf, Germany
(72) LI, Tian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÍNH BÁM CÓ THỂ HÓA RẮN CÓ HAI PHẦN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM, VẬT LIỆU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

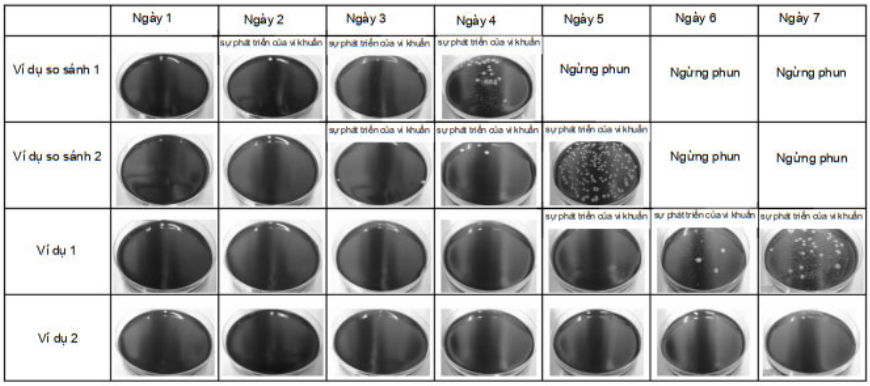
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám có thể hóa rắn có hai phần gồm có: phần A bao gồm: (a) ít nhất một monome alkyl (met)acrylat, (b) ít nhất một cao su acrylonitril-butadien có hàm lượng acrylonitril nhỏ hơn 45% trọng lượng, dựa trên tổng trọng lượng của cao su acrylonitril-butadien, và (c) ít nhất một chất làm mềm dẻo được chọn từ oligome uretan (met)acrylat trên cơ sở polyeste và/hoặc oligome acrylonitril-butadien kết thúc mạch bằng (met)acrylat; và phần B bao gồm ít nhất một chất xúc tác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm, vật liệu lớp và thiết bị điện tử.

(11) **112410 A**
(21) **1-2025-01514**
(22) 10/07/2023
(30) 2022-125525 05/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/JP2023/025449 10/07/2023
(87) WO 2024/029280 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***A01P 3/00***; *A61L 9/14; F24F 8/80; F24F 8/24; F24F 8/28; A01N 59/08; F24F 6/12*
(71) **HEALTH SUPPORT SANRI CORPORATION** (JP)
3-18-21, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011, Japan
(72) SANO, Yoshihiko (JP); SHIOYAMA, Tadao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG HOẶC BẤT HOẠT CHO KHÔNG GIAN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khử trùng hoặc bất hoạt mầm bệnh hoặc virut trôi nổi trong không gian, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị máy làm ẩm được nạp dung dịch nước chứa axit hypocloro làm thành phần chính; và vận hành máy làm ẩm này để phun dung dịch nước chứa axit hypocloro làm thành phần chính vào không gian; trong đó bước phun được thực hiện trong khi làm ẩm không gian, và trong đó lượng bằng hoặc lớn hơn 40% mol của clo trong dung dịch nước là clo tạo thành axit hypocloro.

FIG. 1



(11) **112411 A**
(21) **1-2025-01517**
(22) 19/09/2013
(30) 61/711,892 10/10/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/JP2013/005541 19/09/2013
(87) WO 2014/050038 A1 03/04/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2015
(51) ***H04N 7/26***
(71) **SUN PATENT TRUST** (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022, United States of America
(72) ESENLIK, Semih (TR); NARROSCHKE, Matthias (DE); WEDI, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CÚ PHÁP DÒNG BIT CỦA CHUỖI VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã ảnh. Chỉ báo phụ thuộc được báo hiệu trong phần đầu của gói, nghĩa là, nằm sát phần đầu lát cần được phân tích cú pháp hoặc tập hợp thông số. Điều này đạt được, ví dụ, nhờ bao gồm chỉ báo phụ thuộc ở đầu của phần đầu lát, tốt hơn là sau phần tử cú pháp nhận dạng tập hợp thông số và trước địa chỉ lát, bằng cách bao gồm chỉ báo phụ thuộc trước địa chỉ lát, bằng cách cung cấp chỉ báo phụ thuộc cho phần đầu NALU bằng cách sử dụng bản tin riêng, hoặc bằng cách sử dụng loại NALU đặc biệt cho các NALU mang các lát phụ thuộc.

FIG. 13

1310

slice_header_( ){	Phần mô tả
first_slice_in_pic_flag	u(1)
if(RapPicFlag)	
no_output_of_prior_pics_flag	u(1)
pic_parameter_set_id	ue(v)
if(dependent_slice_enabled_flag && !first_slice_in_pic_flag)	
dependent_slice_flag	u(1)
if(!first_slice_in_pic_flag)	
slice_address	u(v)
if(!dependent_slice_flag) {	
slice_type	ue(v)
... ...	...

(11) **112412 A**
(21) **1-2025-01528**
(22) 06/03/2020
(30) 2019-042575 08/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/JP2020/009765 06/03/2020
(87) WO/2020/184456 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021
(51) **H04N 19/52**; H04N 19/70; H04N 19/583
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

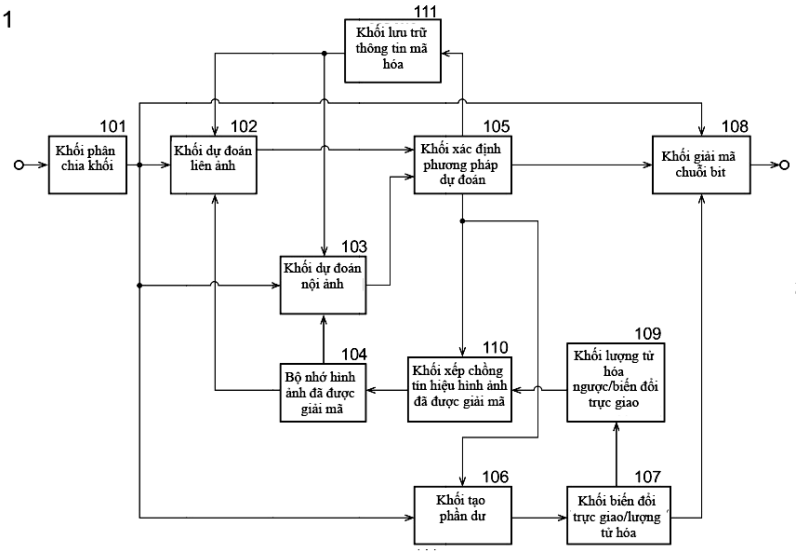
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác được tạo cấu trúc để tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất mà là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai mà là dự đoán đơn nhất, trong đó trong vùng mà bù chuyển động bằng cách lấy trung bình trọng số của ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được thực hiện, thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất của một trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất hoặc ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được lưu lại.

(11) **112413 A**
(21) **1-2025-01529**
(22) 06/03/2020
(30) 2019-042575 08/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/JP2020/009765 06/03/2020
(87) WO/2020/184456 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021
(51) **H04N 19/52**; H04N 19/70; H04N 19/583
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác được tạo cấu trúc để tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất mà là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai mà là dự đoán đơn nhất, trong đó trong vùng mà bù chuyển động bằng cách lấy trung bình trọng số của ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được thực hiện, thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất của một trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất hoặc ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được lưu lại.

FIG.1



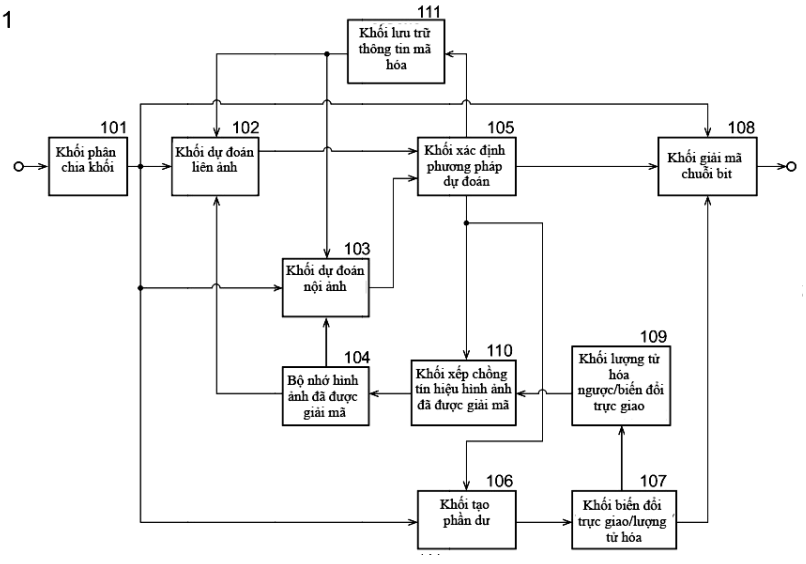
(11) **112414 A**
(21) **1-2025-01530**
(22) 06/03/2020
(30) 2019-042575 08/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/JP2020/009765 06/03/2020
(87) WO/2020/184456 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/70; H04N 19/583*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác được tạo cấu trúc để tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất mà là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai mà là dự đoán đơn nhất, trong đó trong vùng mà bù chuyển động bằng cách lấy trung bình trọng số của ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được thực hiện, thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất của một trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất hoặc ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được lưu lại.

FIG.1



(11) **112415 A**
(21) **1-2025-01538**
(22) 04/08/2023
(30) 202241045700 10/08/2022 IN
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/EP2023/071626 04/08/2023
(87) WO2024/033237 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***H04W 36/18***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); AWADA, Ahmad (DE); GÜRSU, Halit Murat (TR); KARABULUT, Umur (TR); STANCZAK, Jedrzej (PL); ALI, Amaanat (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT MẠNG CHÍNH**

(57) Các khía cạnh và phương án ví dụ khác nhau đề cập đến thiết bị và các phương pháp để hỗ trợ tính di động trong mạng truy nhập vô tuyến. Một khía cạnh đề xuất thiết bị người dùng bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, làm cho thiết bị người dùng này ít nhất: nhận cấu hình vô tuyến và điều kiện kích hoạt để khởi động cấu hình vô tuyến, cấu hình vô tuyến được liên kết với ô mạng của mạng truy nhập vô tuyến, cấu hình vô tuyến cho phép kết nối giữa thiết bị người dùng và ô mạng; nhận chỉ báo của cấu hình vô tuyến được liên kết với ô mạng khác sẽ được giữ lại bởi thiết bị người dùng trong sự kiện mà điều kiện kích hoạt của ô mạng được đáp ứng; xác định khi điều kiện kích hoạt được đáp ứng và khởi động cấu hình vô tuyến; đánh giá, dựa vào chỉ báo được nhận, cấu hình vô tuyến được liên kết với ô mạng đích khác cần giữ lại; và truyền thông cấu hình vô tuyến được liên kết với ô mạng khác đã được giữ lại đến mạng truy nhập vô tuyến.

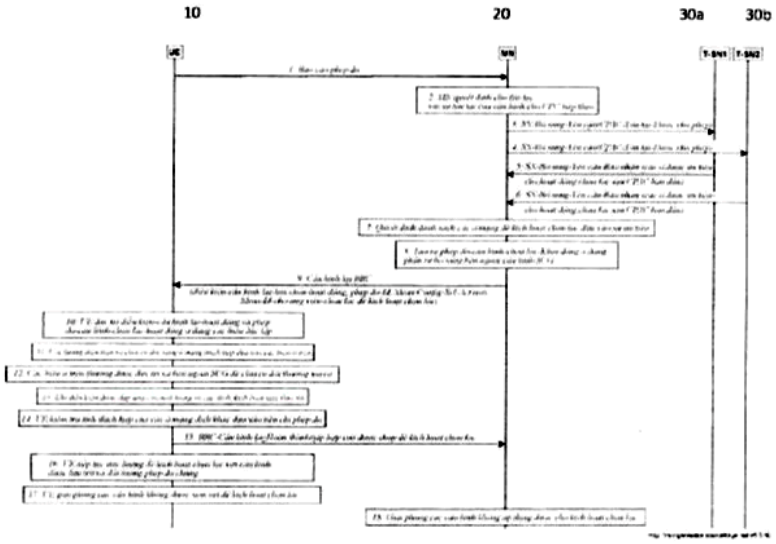


FIG. 1

(11) **112416 A**
(21) **1-2025-01550**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-137810 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/JP2023/031381 30/08/2023
(87) WO 2024/048621 A1 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***D06M 13/224***
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Takuya FUKUOKA (JP); Takashi TOMITA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp và các sản phẩm tương tự, giúp giảm xơ và cải thiện độ bền của sợi có tác nhân xử lý sợi tổng hợp bám trên sợi. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp này đặc trưng ở chỗ tác nhân chứa chất làm mịn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt ion, trong đó chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm hợp chất este (A) được tạo thành từ rượu polyhyđric và sản phẩm ngưng tụ của axit oxycarboxylic.

(11) **112417 A**
(21) **1-2025-01557**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0133922 18/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/KR2023/012901 30/08/2023
(87) WO 2024/053926 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***H01Q 9/04****; H01Q 5/25; H01Q 1/24; H01Q 21/24*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Hyungjoo (GB); KWON, Soonheung (KR); KIM, Hosaeng (KR); YUN, Sumin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ gồm bộ phận bên, bảng mạch in được bố trí bên trong vỏ và gồm điểm nối nền thứ nhất và điểm nối nền thứ hai được kết nối điện với điểm thứ nhất và điểm thứ hai của phần dẫn điện thứ nhất của bộ phận bên, ăng ten thứ nhất gồm điểm cấp điện thứ nhất được bố trí giữa điểm thứ nhất và điểm thứ hai, và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu phân cực thứ nhất, ăng ten vá gồm điểm cấp nguồn thứ nhất và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu phân cực thứ nhất, môđun truyền thông không dây được kết nối điện với điểm cấp điện thứ nhất và điểm cấp nguồn thứ nhất, và bộ xử lý được kết nối điện với môđun truyền thông không dây và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc nhận tín hiệu phân cực thứ nhất bằng cách sử dụng ăng ten vá và ăng ten thứ nhất.

(11) **112418 A**
(21) **1-2025-01568**
(22) 01/08/2023
(30) 10-2022-0098693 08/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/KR2023/011183 01/08/2023
(87) WO 2024/034958 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***H04W 64/00****; H04W 24/08; H04W 84/06; H04W 36/32; H04B 7/185; H04W 36/00*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea
(72) LEE, Won Seok (KR); PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CẬP NHẬT VỊ TRÍ THAM CHIẾU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp cập nhật, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), vị trí tham chiếu dựa trên các mạng phi mặt đất (non-terrestrial network, NTN) trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm bước thu thập thông tin liên quan đến vị trí tham chiếu từ trạm gốc; là hoạt động xách định liệu khoảng cách giữa UE và vị trí tham chiếu có nhỏ hơn so với ngưỡng khoảng cách hay không dựa trên thông tin liên quan đến vị trí tham chiếu, không thực hiện phép đo để chọn lại ô nếu khoảng cách giữa UE và vị trí tham chiếu, và thực hiện phép đo để chọn lại ô nếu khoảng cách giữa UE và vị trí tham chiếu lớn hơn so với ngưỡng khoảng cách; và thực hiện cập nhật vị trí tham chiếu dựa trên bộ định thời liên quan đến vị trí tham chiếu nếu khoảng cách giữa UE và vị trí tham chiếu là nhỏ hơn so với ngưỡng khoảng cách.

(11) **112419 A**
(21) **1-2025-01576**
(22) 08/08/2023
(30) 17/882,741 08/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/CN2023/111629 08/08/2023
(87) WO2024/032577 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***H04W 76/15***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) MCCANN, Stephen (GB); MONTEMURRO, Michael (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI CÁC LIÊN KẾT TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị đa liên kết (Multi-Link Device, MLD) bao gồm các MLD điểm truy nhập (Access Point, AP) và các MLD không phải AP, và cụ thể là các môđun, hệ thống, và phương pháp thay đổi liên kết truyền thông thứ nhất giữa trạm (Station, STA) được liên kết thứ nhất của MLD không phải AP và AP được liên kết thứ nhất của AP MLD thành liên kết truyền thông thứ hai giữa STA được liên kết thứ nhất của MLD không phải AP và AP được liên kết thứ hai của MLD không phải AP, trong khi duy trì liên kết truyền thông thứ ba giữa STA được liên kết thứ hai của MLD không phải AP và AP được liên kết thứ ba của AP MLD. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất các môđun, hệ thống, và phương pháp thay đổi sự kết nối của một liên kết truyền thông độc lập với các liên kết truyền thông khác cho phép kết nối liên tục giữa MLD không phải AP và AP MLD.

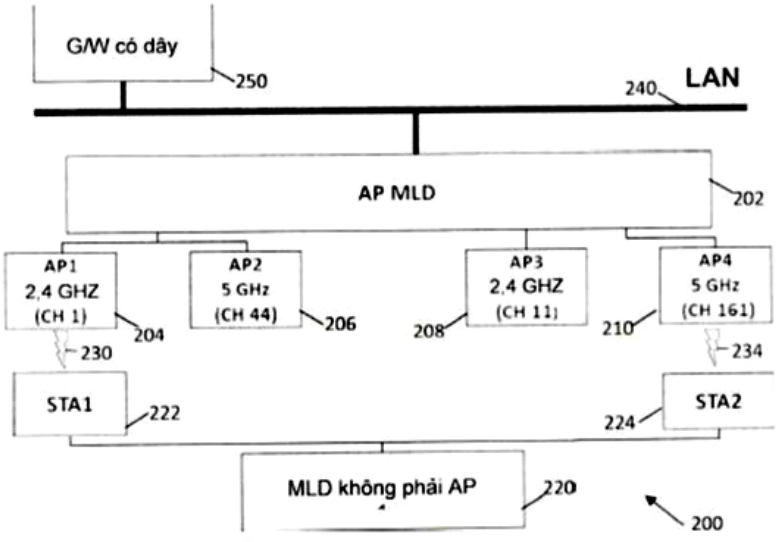


FIG. 4

(11) **112420 A**
(21) **1-2025-01592**
(22) 17/11/2016
(30) 15199854.9 14/12/2015 EP
(43) 25/06/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/US2016/062497 17/11/2016
(87) WO 2017/087650 A1 26/05/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2019
(51) ***H04S 3/00***

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); DAVIS, Mark F. (US); MCGRATH, David S. (AU); KJOERLING, Kristofer (SE); MUNDT, Harald (DE); WILSON, Rhonda J. (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ GIẢI MÃ VÀ TÁI TẠO DÒNG ÂM THANH CHO NGƯỜI NGHE SỬ DỤNG TAI NGHE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng để phát lại, phương pháp này bao gồm các bước: (a) ban đầu kết xuất âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng thành dạng trình diễn đầu ra ban đầu; (b) xác định giá trị ước tính của thành phần âm thanh nổi trội từ âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng và xác định một chuỗi hệ số gia trọng cho thành phần âm thanh nổi trội để ánh xạ dạng trình diễn đầu ra ban đầu thành thành phần âm thanh nổi trội; (c) xác định giá trị ước tính của hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội; và (d) mã hóa dạng trình diễn đầu ra ban đầu, các hệ số gia trọng cho thành phần âm thanh nổi trội, hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội dưới dạng tín hiệu mã hóa để phát lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh mã hóa, và giải mã và tái tạo dòng âm thanh, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.

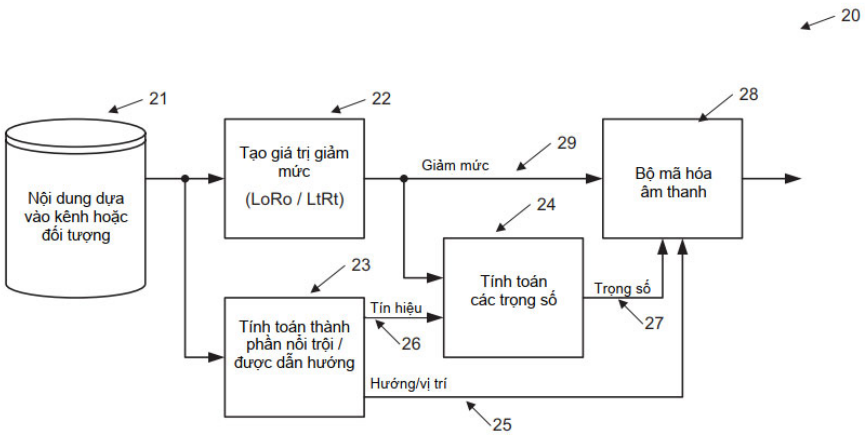


FIG. 2

(11) **112421 A**
(21) **1-2025-01602**
(22) 23/09/2022
(30) 17/903,163 06/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/US2022/044546 23/09/2022
(87) WO2024/054220 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) **G01N 1/20;** G01N 1/00; G01N 1/14
(71) **MUSTANG SAMPLING, LLC** (US)
43 Ritmore Glen P.O. Box 490 Route 68 North Ravenswood, West Virginia 26164 United States of America
(72) QUERREY, Timothy L. (US); HARTSON, William J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG BƠM LẤY MẪU CHẤT LỎNG CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm lấy mẫu chất lỏng cải tiến với sự kết hợp của van giảm áp trên đường ống, bơm dầu bôi trơn tổng hợp trên đường ống được liên kết với cổng nạp khí vận hành, vỏ bộ truyền động bằng thép không gỉ có cổng nạp khí vận hành ở trung tâm và lớp phủ chống ăn mòn, giảm ma sát bên trong, pittông truyền động có các vòng chữ O bằng polyurethan, lò xo hồi vị pittông của bộ truyền động có dạng cuộn dây nén bằng dây thép âm nhạc được phun bi và phủ kẽm.

(11) **112422 A**
(21) **1-2025-01607**
(22) 02/08/2023
(30) 2211539.8 08/08/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/EP2023/071394 02/08/2023
(87) WO2024/033180 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/24*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GÜRSU, Halit Murat (TR); AWADA, Ahmad (DE); SPAPIS, Panagiotis (GR); KARABULUT, Umur (TR); STANCZAK, Jedrzej (PL); KORDYBACH, Krzysztof (PL); SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO NÚT CHÍNH, NÚT THỨ CẤP THỨ NHẤT, NÚT THỨ CẤP THỨ HAI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính để làm cho nút chính hoạt động với kết nối kép đến thiết bị người dùng với nút thứ cấp thứ nhất: xác định rằng ô sơ cấp của nhóm ô thứ cấp cần chuyển từ ô thứ nhất phục vụ thiết bị người dùng, trong đó ô thứ nhất này được cung cấp bởi nút thứ cấp thứ nhất; xác định, cho ô thứ hai được cung cấp bởi nút thứ cấp thứ hai, ít nhất một cấu hình phép đo mà vẫn hợp lệ sau hoặc trong khoảng thời gian khi ô sơ cấp của nhóm ô thứ cấp phục vụ thiết bị người dùng chuyển từ ô thứ nhất sang ô thứ hai; và cung cấp ít nhất một cấu hình phép đo này cho thiết bị người dùng.

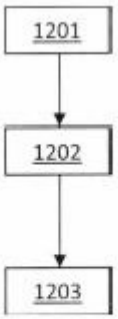


Fig. 12

(11) **112423 A**
(21) **1-2025-01609**
(22) 09/08/2023
(30) 2211695.8 10/08/2022 GB
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/IB2023/058053 09/08/2023
(87) WO2024/033835 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 28/082***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GKATZIKIS, Lazaros (GR); TUONONEN, Janne Einari (FI); PÖYHÖNEN, Ville Petteri (FI); LIEBHART, Rainer (DE); GKELLAS, Georgios (GR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DÙNG CHO MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy dùng cho mạng truyền thông, bộ máy này bao gồm chức năng mặt phẳng người dùng được tạo cấu hình để xác định rằng việc sao chép dữ liệu qua các đường dẫn tương ứng giữa một hoặc nhiều thiết bị truyền thông và thực thể mạng cần được sửa đổi để giảm bớt hoặc tạm ngưng việc sao chép dữ liệu.

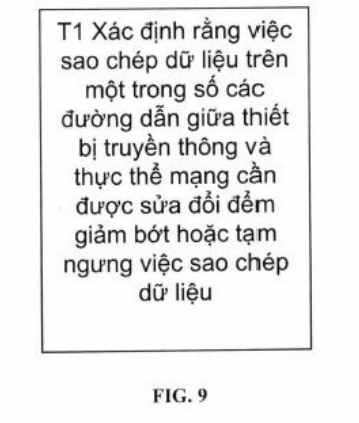


FIG. 9

(11) **112424 A**
(21) **1-2025-01610**
(22) 14/08/2023
(30) 20225789 12/09/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/EP2023/072370 14/08/2023
(87) WO2024/056292 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 48/12****; H04W 48/18; H04W 24/02*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GÜRSU, Halit Murat (TR); GODIN, Philippe (FR); WOLFNER, György Tamás (HU); BULAKCI, Ömer (DE); NATARAJAN, Rajesh Babu (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI ĐỂ QUẢN LÝ LÁT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, chẳng hạn như thiết bị người dùng, được tạo cấu hình ít nhất để thực hiện các bước: giữ ở trạng thái nhàn rỗi hoặc không hoạt động trong ô được điều khiển bởi trạm cơ sở thuộc mạng; xử lý, trong khi vẫn duy trì ở trạng thái nhàn rỗi hoặc không hoạt động, chỉ báo tính hợp lệ định nghĩa nhóm lát mạng nhận được từ trạm cơ sở; kích hoạt quy trình cập nhật đăng ký lớp không truy cập (non-access stratum, NAS) với mạng, trong đó quy trình cập nhật đăng ký lớp không truy cập bao gồm việc thiết bị thu nhận ánh xạ nhóm lát mạng được cập nhật từ mạng, và sử dụng ánh xạ nhóm lát mạng được cập nhật trong lần chọn lại ô tiếp theo.

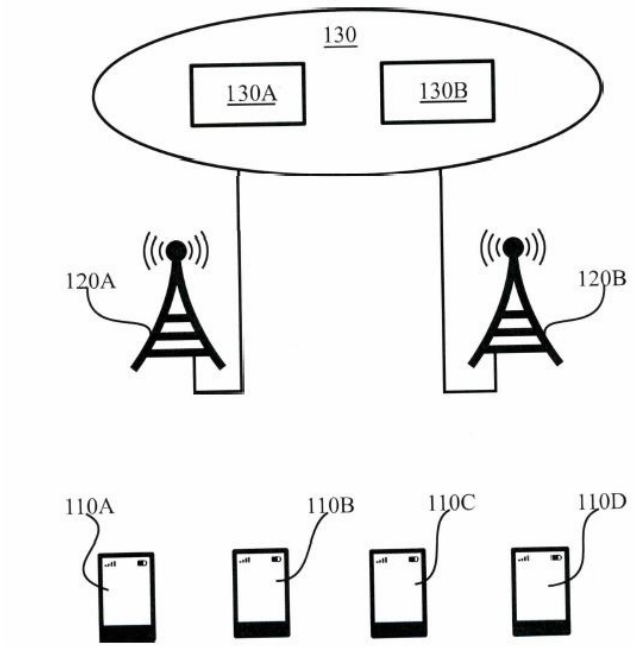


FIGURE 1

(11) **112425 A**
(21) **1-2025-01615**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-136945 30/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/JP2023/031257 29/08/2023
(87) WO 2024/048593 07/03/2024
(51) **A23L 33/125**; A61K 31/7004; A61K 31/7016; A61P 43/00; A61K 31/715; A61P 1/04
(71) **MEIJI HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) OZAKI Satoru (JP); HONME Yoshiko (JP); WAKABAYASHI Jun (JP); SAITO Yoshie (JP); HIGASHI Seiichirou (JP); MORIFUJI Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN SỰ TẠO RA NICOTINAMIT MONONUCLEOTIT**

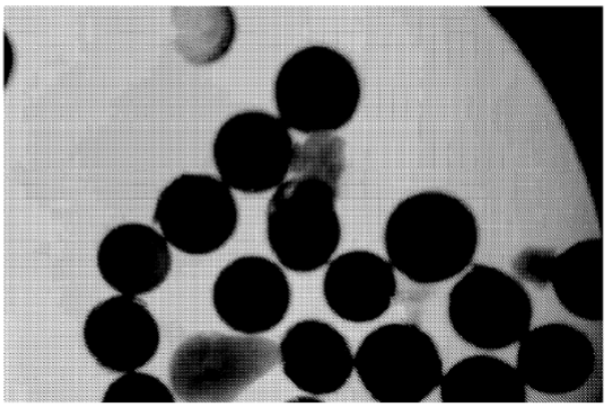
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện sự tạo ra nicotinamit mononucleotit (NMN), chứa ít nhất một hydrat cacbon được chọn từ nhóm bao gồm các monosacarit (trừ glucoza và xyloza), disacarit, trisacarit, tetrasacarit, pentasacarit, rượu đường, và chất xơ làm thành phần hoạt tính.

(11) **112426 A**
(21) **1-2025-01617**
(22) 29/10/2015
(30) 14/541,019 13/11/2014 US
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/US2015/058139 29/10/2015
(87) WO 2016/077081 A1 19/05/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2018
(51) **A61K 9/00**; A61K 36/88; A61K 36/9068
(71) **MAI, JENNIFER** (US)
411 N 90th Street #106, Seattle, Washington 98104, United States of America
(72) MAI, Jennifer (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa enzym phân giải protein và chất làm trong để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư.

Fig.2



(11) **112427 A**
(21) **1-2025-01623**
(22) 06/03/2020
(30) 2019-042577 08/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/JP2020/009768 06/03/2020
(87) WO/2020/184457 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021
(51) **H04N 19/52**; H04N 19/70
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.

(11) **112428 A**
(21) **1-2025-01626**
(22) 06/03/2020
(30) 2019-042577 08/03/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/JP2020/009768 06/03/2020
(87) WO/2020/184457 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/70*
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.

(11) **112429 A**
(21) **1-2025-01629**
(22) 22/08/2023
(30) 22203136.1 21/10/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/EP2023/072954 22/08/2023
(87) WO2024/052101 A1 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) **C11D 11/00**; C11D 1/29; C11D 17/06; C11D 9/44; C11D 3/22; C11D 3/50; C11D 9/26
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHEN Yanchao (CN); CUI Zhongwen (CN); ZHANG Minhua (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy chứa hạt, trong đó hạt này có chứa chất mang tan trong nước, được chọn từ cacbonhydrat, muối kim loại kiềm vô cơ, muối kim loại kiềm hữu cơ, muối kim loại kiềm thổ vô cơ, muối kim loại kiềm thổ hữu cơ, urê và hỗn hợp của chúng, với hàm lượng từ 20% đến 95% trọng lượng; chất hoạt động bề mặt với hàm lượng từ 5% đến 15% trọng lượng, được chọn từ alkyl sulfat, alkyl ete sulfat, xà phòng và hỗn hợp của chúng; và tác nhân có lợi, được chọn từ đường, rượu đường và hỗn hợp của chúng, với hàm lượng từ 0,1% đến 30% trọng lượng; và trong đó chế phẩm này có chứa alkylbenzen sulfonat với hàm lượng ít hơn 1,5% trọng lượng.

(11) **112430 A**
(21) **1-2025-01630**
(22) 22/08/2023
(30) 22203137.9 21/10/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/EP2023/072955 22/08/2023
(87) WO2024/052102 A1 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) **C11D 3/22**; C11D 1/29; C11D 11/00; C11D 17/06; C11D 9/44; C11D 3/50; C11D 9/10
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHEN Yanchao (CN); CUI Zhongwen (CN); ZHANG Minhua (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy có chứa hạt, trong đó hạt này có chứa: chất mang tan trong nước, được chọn từ cacbonhydrat, muối kim loại kiềm vô cơ, muối kim loại kiềm hữu cơ, muối kim loại kiềm thổ vô cơ, muối kim loại kiềm thổ hữu cơ, urê và hỗn hợp của chúng, với hàm lượng từ 20% đến 95% trọng lượng; silicat với hàm lượng từ 0,4% đến 0,9% trọng lượng; và tác nhân có lợi với hàm lượng từ 0,1% đến 30% trọng lượng; trong đó hạt này có cấu trúc đồng nhất; trong đó chất mang tan trong nước này có chứa cacbonhydrat được chọn từ đường, rượu đường và hỗn hợp của chúng; và trong đó silicat này được chọn từ natri silicat, kali silicat, magie silicat, canxi silicat hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **112431 A**
(21) **1-2025-01632**
(22) 31/07/2023
(30) 10-2022-0098692 08/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/KR2023/011104 31/07/2023
(87) WO 2024/034945 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/20; H04W 72/54; H04L 5/00; H04W 72/53*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình hồ chứa tài nguyên liên kết bên cho thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm các bước nhận, bởi UE, thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên dựa vào báo hiệu lớp cao hơn từ trạm cơ sở; truyền thông tin điều khiển liên kết bên đến UE khác dựa vào thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên; và thực hiện truyền thông liên kết bên với UE khác, và thông tin cấu hình hồ chứa tài nguyên có thể là thông tin dựa vào cấu hình hồ chứa tài nguyên liên kết bên của băng tần không được cấp phép.

(11) **112432 A**
(21) **1-2025-01633**
(22) 26/06/2023
(30) 10-2022-0098767 08/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/KR2023/095025 26/06/2023
(87) WO 2024/035240 15/02/2024
(51) ***H04B 1/40****; H04B 7/0404; G06F 1/16; H04B 1/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Kyungjae (KR); PARK, Sungkoo (KR); HWANG, Soonho (KR); KIM, Junwoo (KR); YUN, Himchan (KR); LEE, Sangha (KR); KIM, Seunghwan (KR); CHUN, Jaebong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM NHIỀU ĂNG TEN**

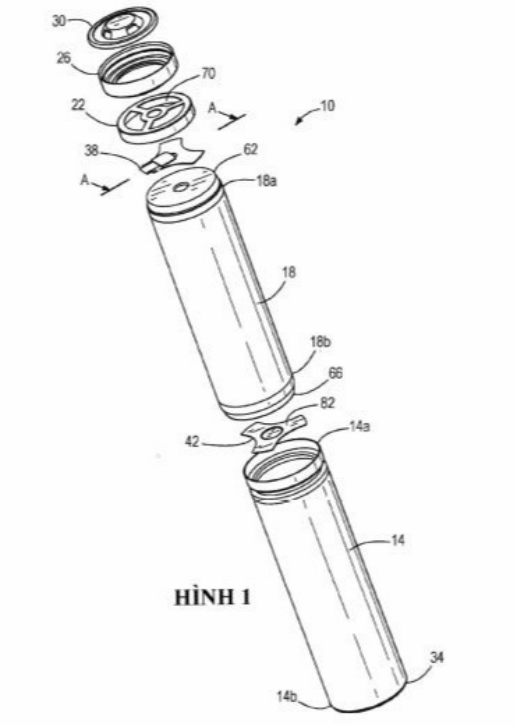
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm ăng ten thứ nhất. Thiết bị điện tử có thể bao gồm ăng ten thứ hai. Thiết bị điện tử có thể bao gồm ăng ten thứ ba. Thiết bị điện tử có thể bao gồm đầu trước tần số vô tuyến (radio frequency front end, RFFE) thứ nhất được kết nối với ăng ten thứ nhất và bao gồm bộ song công truyền tín hiệu thứ nhất trong dải tần số đường xuống của băng tần thứ nhất và tín hiệu thứ hai trong dải tần số đường lên của băng tần thứ nhất. Thiết bị điện tử có thể bao gồm RFFE thứ hai được kết nối với ăng ten thứ hai và bao gồm bộ lọc truyền tín hiệu thứ nhất. Thiết bị điện tử có thể bao gồm RFFE thứ ba có thể kết nối với ăng ten thứ hai hoặc ăng ten thứ ba và bao gồm bộ song công khác truyền tín hiệu thứ ba trong dải tần số đường xuống của băng tần thứ hai và tín hiệu thứ tư trong dải tần số đường lên của băng tần thứ hai. Thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ xử lý.

(11) **112433 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01634**
(22) 10/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2025
(51) ***C21D 1/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Trần Vĩnh Thắng (VN); Bạch Thành Công (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Vương Văn Hiệp (VN); Nguyễn Quang Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Ngô Đức Minh (VN)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT BĂNG TỪ MỀM TRONG TỪ TRƯỜNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị xử lý nhiệt trong từ trường nhằm nâng cao phẩm chất từ của vật liệu băng từ mềm đa tinh thể chế tạo bằng phương pháp nguội nhanh. So với phương pháp xử lý nhiệt truyền thống là sử dụng lò ủ hiện có, phương pháp xử lý nhiệt của sáng chế này có các khả năng: xử lý trong từ trường để tạo dị hướng từ song song hoặc vuông góc so với hướng dọc theo băng, gia nhiệt theo hai cách dùng băng làm thanh đốt trực tiếp hoặc gia nhiệt cảm ứng kết hợp tạo từ trường qua dòng điện một chiều và xoay chiều có thể điều chỉnh được cung cấp cho cuộn dây. Đồng thời với khả năng quan sát tính chất từ mềm theo thời gian thực và xử lý nhiệt trong môi trường khí tùy chọn, tính năng của thiết bị còn có thể dùng để khảo sát độ phẩm chất từ mềm theo nhiệt độ, thời gian xử lý nhiệt, và theo ứng suất dọc tác động lên băng.

(11) **112434 A**
(21) **1-2025-01640**
(22) 14/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/CN2022/118615 14/09/2022
(87) WO 2024/055177 21/03/2024
(51) ***H01H 37/76***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) GENG, Dan (CN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LI, Jinwei (CN); LIANG, Chi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN CÓ BỘ PHẬN BẢO VỆ QUÁ DÒNG TÍCH HỢP**

(57) Tế bào pin bao gồm vỏ, đầu cuối ghép nối với vỏ, cụm điện cực được định vị ở trong vỏ, vật dẫn điện bao gồm phần thứ nhất ghép nối với cụm điện cực và phần thứ hai ghép nối với đầu cuối, và một hoặc nhiều cầu chì ghép nối với vật dẫn điện và nằm ít nhất là một phần ở giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất và phần thứ hai của vật dẫn điện được cuộn gập theo các chiều đối nhau để tạo thành vật dẫn điện có dạng hình chữ S, và một hoặc nhiều cầu chì được định mức để ngắt dòng điện giữa đầu cuối và cụm điện cực khi đáp ứng với sự kiện quá dòng.



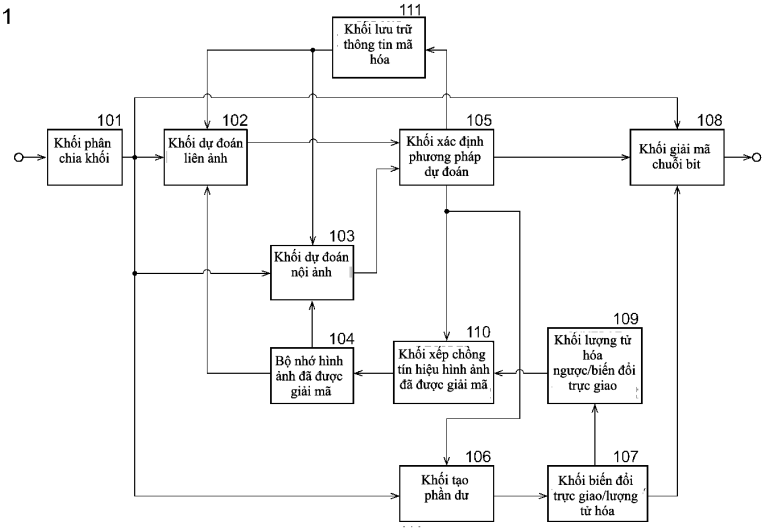
HÌNH 1

(11) **112435 A**
(21) **1-2025-01649**
(22) 19/06/2020
(30) 2019-114395 20/06/2019 JP
(43) 25/06/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/JP2020/024137 19/06/2020
(87) WO/2020/256102 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021
(51) **H04N 19/105**; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/139
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: khối rút ra ứng viên vectơ khối được tạo cấu hình để rút ra các ứng viên vectơ khối của khối đích trong hình ảnh đích từ thông tin mã hóa được lưu trong bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa; khối lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn vectơ khối đã lựa chọn được từ các ứng viên vectơ khối; khối hiệu chỉnh vị trí tham chiếu được tạo cấu hình để thực hiện hiệu chỉnh liên quan đến khối tham chiếu sẽ được đề cập tới bởi vectơ khối đã được lựa chọn do vậy vị trí tham chiếu của khối tham chiếu sẽ được hiệu chỉnh để đề cập tới phía bên trong của vùng có thể tham chiếu; trong đó mẫu đã được giải mã trong hình ảnh đích thu được từ bộ nhớ hình ảnh đã được giải mã dưới dạng giá trị dự đoán của khối đích dựa trên vị trí tham chiếu của khối tham chiếu.

FIG.1



(11) **112436 A**
(21) **1-2025-01650**
(22) 19/01/2024
(30) 202420117211.2 17/01/2024 CN
(43) 25/06/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/KR2024/000950 19/01/2024
(87) WO 2024/155142 25/07/2024
(51) ***G01R 31/28***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Byungsu (KR); KANG, Suk Ju (KR); LEE, Jung Min (KR); JUN, Eun Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra tiếp xúc bao gồm giá đỡ; môđun kiểm tra tiếp xúc bao gồm đầu cuối kiểm tra để tiếp xúc với mục tiêu và thực hiện kiểm tra; môđun trục khuỷu để kết hợp môđun kiểm tra tiếp xúc và giá đỡ và có cấu trúc trục khuỷu kép; và xi lanh dẫn động được ghép nối với giá đỡ và môđun kiểm tra tiếp xúc và di chuyển môđun kiểm tra tiếp xúc, trong đó xi lanh dẫn động tạo áp lực cho môđun kiểm tra tiếp xúc theo hướng xiên để di chuyển môđun này.

(11) **112437 A**
(21) **1-2025-01651**
(22) 18/07/2023
(30) 20225712 10/08/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/FI2023/050443 18/07/2023
(87) WO 2024/033566 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
(51) ***G01S 5/02****; G01S 5/08; H04W 64/00; H04L 25/02; H04W 4/02; G01S 5/00; G01S 5/10*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KIRMAZ, Anil (TR); SAHIN, Taylan (TR); MICHALOPOULOS, Diomidis (GR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY TRỌNG SỐ CHO CÁC PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, bộ máy và phương pháp lấy trọng số cho các phép đo định vị, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Chênh lệch giữa số đo và giá trị tham chiếu được xác định dựa vào một hoặc nhiều đặc điểm kênh có liên quan đến số đo và giá trị tham chiếu. Trọng số dùng cho phép đo được xác định dựa vào chênh lệch giữa số đo và giá trị tham chiếu. Bằng cách này, độ chính xác định vị có thể được nâng cao. Hơn nữa, không đòi hỏi nhiều phép đo khi gán trọng số cho phép đo này.

(11) **112438 A**
(21) **1-2025-01652**
(22) 31/08/2023
(30) 2022-157415 30/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/JP2023/031954 31/08/2023
(87) WO 2024/070489 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
(51) **C21D 8/12**; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/00
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MORISHIGE Nobusato (JP); ICHIE Takeru (JP); FUJII Yuya (JP); NAKATSUJI Yuya (JP); SASAKI Tetsuya (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, Si: lớn hơn hoặc bằng 2,00% và nhỏ hơn hoặc bằng 4,50%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 5,00%, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,03% và nhỏ hơn hoặc bằng 5,00%, tổng SE của một hoặc hai hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có S, Se, và Te: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, N: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,005%, và P: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,000%, trong đó phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất và biểu thức (1) và biểu thức (2) được thỏa mãn, độ lệch chuẩn của tỷ lệ L_{RD}/L_{TD} của chiều dài L_{RD} theo hướng cán với chiều dài L_{TD} theo hướng chiều rộng của lỗ tròn sau khi đột dập tấm thép bằng cách sử dụng khuôn về cơ bản là có dạng hình tròn nhỏ hơn hoặc bằng 0,010, và tổn hao do sắt $W_{15/50}$ nhỏ hơn hoặc bằng 2,50W/kg.

$(Si + Mn + Al) \geq 4,5\%$ biểu thức (1)

$Al/3 \leq Mn$ biểu thức (2)

(11) **112439 A**
(21) **1-2025-01668**
(22) 05/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/CN2022/117093 05/09/2022
(87) WO2024/050669 14/03/2024
(51) **C08L 23/08**; C08J 5/18; C08L 23/06
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC** (US)
2211 H.H. Dow Way Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) ZHANG Lanhe (CN); DELORBE Johnathan E. (US); GINGER Douglas S. (US); MEKAP Dibyaranjan (IN); DU Zhe (CN); PAN Jianping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN, MÀNG POLYETYLEN ĐỊNH HƯỚNG VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM VÀ MÀNG NÀY**

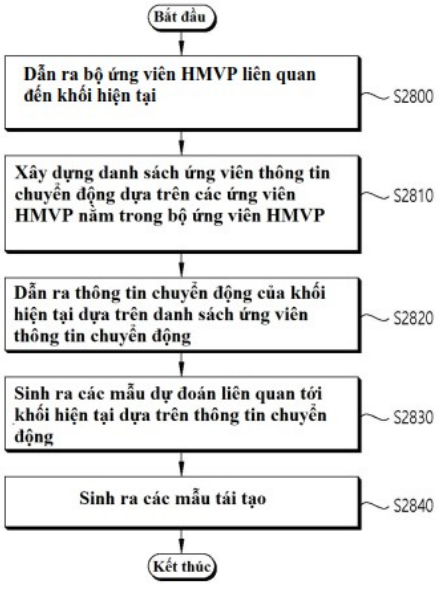
(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm polyetylen bao gồm ba thành phần polyetylen, màng polyetylen định hướng chứa các chế phẩm polyetylen này, laminate chứa các chế phẩm polyetylen này và sản phẩm chứa các chế phẩm polyetylen này. Các chế phẩm polyetylen có thể có khả năng xử lý và khả năng co giãn tốt thành các màng polyetylen định hướng (ví dụ: tốc độ thông lượng cao trong quá trình đúc màng) và các màng polyetylen định hướng được sản xuất từ các chế phẩm polyetylen này có thể tương thích với các dòng tái chế polyetylen và có thể có sự cân bằng mong muốn về khả năng co giãn, độ giãn dài, mô-đun, độ đục và độ trong.

(11) **112440 A**
(21) **1-2025-01670**
(22) 04/10/2019
(30) 62/742,269 05/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/KR2019/012992 04/10/2019
(87) WO2020/071830 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021
(51) **H04N 19/533**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/176
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LEE, Jaeho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp giải mã và ghi mã hình ảnh và vật ghi phi chuyển tiếp kỹ thuật số, đọc được bởi máy tính. Theo một phương án thực hiện được bộc lộ trong tài liệu này: bộ ứng viên dự đoán vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector prediction - HMVP) cho khối hiện tại được dẫn ra trên cơ sở của lịch sử; bộ ứng viên HMVP có thể được cập nhật hoặc được khởi tạo theo điều kiện; thông tin chuyển động của khối hiện tại có thể được dẫn ra trên cơ sở của bộ ứng viên HMVP; và do đó, hiệu suất dự đoán liên có thể được tăng nhờ đó.

FIG. 28



(11) **112441 A**
(21) **1-2025-01688**
(22) 14/08/2023
(30) 10-2022-0101410 12/08/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/KR2023/012024 14/08/2023
(87) WO 2024/035238 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***H04L 1/00****; H04W 72/20; H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 4/40*
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

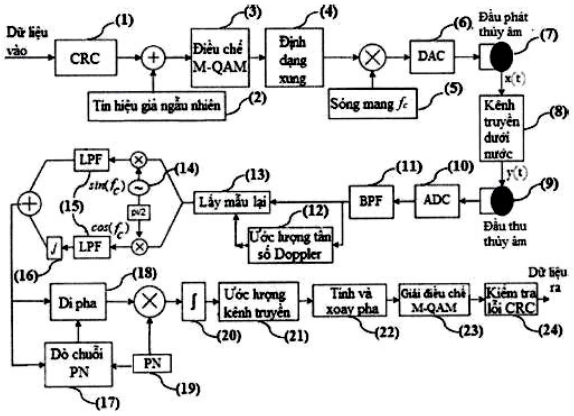
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN TRONG DẢI TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truyền thông đường bên trong dải tần không được cấp phép có thể bao gồm xác định toàn bộ các phần tử tài nguyên (resource element, RE) cho kênh chia sẻ đường bên vật lý (physical sidelink shared channel, PSSCH); và xác định kích thước khối vận chuyển (transport block size, TBS) dựa trên toàn bộ các RE.

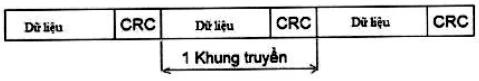
(11) **112442 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01702**
(22) 12/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2025
(51) ***H04B 1/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Khương (VN); Nguyễn Văn Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG TIN THỦY ÂM SỐ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ĐA TRUY CẬP PHÂN CHIA THEO MÃ (CDMA) VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ DỊCH TẦN DOPPLER KẾT HỢP KHÔI PHỤC DỮ LIỆU TRONG MIỀN THỜI GIAN CHO HỆ THỐNG NÀY**

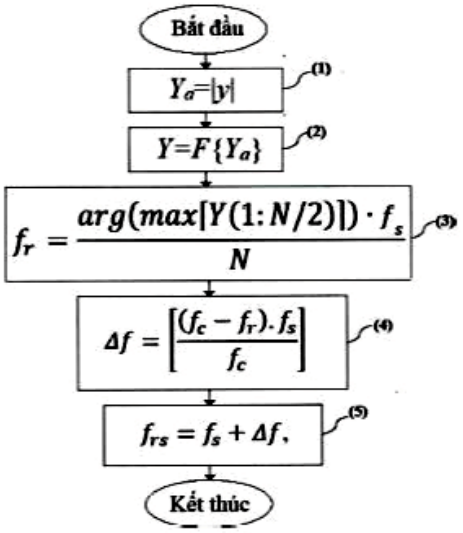
(57) Sáng chế đề cập tới việc thiết kế một hệ thống thông tin không dây dưới nước sử dụng công nghệ CDMA. Sáng chế giải quyết hai vấn đề quan trọng trong thông tin. Thứ nhất là vấn đề bù dịch tần Doppler do có sự chuyển động tương đối giữa bên phát và bên thu. Để bù dịch tần sáng chế thực hiện hai bước. Bước thứ nhất là thực hiệu bù thô thông qua việc tính gần đúng độ dịch tần Doppler và lấy mẫu lại tín hiệu. Tiếp đó độ dư lệch tần sẽ được hiệu chỉnh tinh thông qua kỹ thuật xoay pha chòm sao của tín hiệu thu được. Vấn đề thứ hai là đề xuất một thuật toán ước lượng kênh trong miền thời gian mà không cần sử dụng tín hiệu dẫn đường cho hệ thống CDMA. Hệ thống truyền thông không dây dưới nước CDMA nhờ vậy có độ bảo mật cao và tính chống nhiễu tốt hơn hệ thông thông thường.



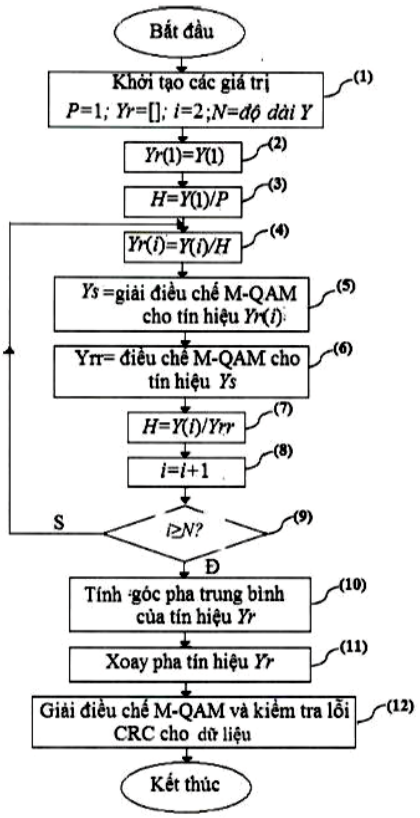
Hình 1



Hình 2


Bắt đầu
$Y_a=\lvert y\rvert$
(1)
$Y=F\{Y_a\}$
(2)
$f_r = \frac{arg(max\lvert Y(1:N/2)\rvert)\cdot f_s}{N}$
(3)
$\Delta f = \left[\frac{(f_c - f_r)\cdot f_s}{f_c}\right]$
(4)
$f_{rs} = f_s + \Delta f,$
(5)
Kết thúc

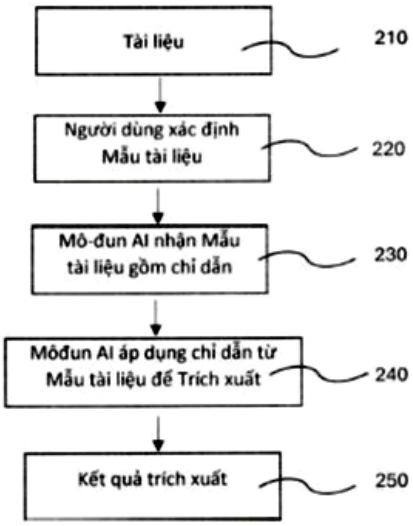
Hình 3


Bắt đầu
Khởi tạo các giá trị
P=1; Yr=[]; i=2;N=độ dài Y
(1)
Yr(1)=Y(1)
(2)
H=Y(1)/P
(3)
Yr(i)=Y(i)/H
(4)
Ys =giải điều chế M-QAM cho tín hiệu Yr(i)
(5)
Yrr= điều chế M-QAM cho tín hiệu Ys
(6)
H=Y(i)/Yrr
(7)
i=i+1
(8)
S
i≥N?
(9)
Đ
Tính góc pha trung bình của tín hiệu Yr
(10)
Xoay pha tín hiệu Yr
(11)
Giải điều chế M-QAM và kiểm tra lỗi CRC cho dữ liệu
(12)
Kết thúc

Hình 4

(11) **112443 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01705**
(22) 12/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2025
(51) ***G06F 3/048****; G06V 10/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BNK** (VN)
362/19 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Hồng Tài (VN); Đặng Văn Thành (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT THÔNG TIN TỪ TÀI LIỆU SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp trích xuất thông tin tài liệu bằng cách sử dụng giao diện cung cấp chỉ dẫn thông minh và trí thông minh nhân tạo (AI). Phương pháp bao gồm việc cung cấp một giao diện người dùng trên nền tảng web hoặc di động, cho phép người dùng xác định cấu trúc tài liệu và tiêu chí trích xuất thông qua các mô tả bằng ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống AI xử lý các mô tả này, áp dụng các thuật toán học sâu thích hợp và trích xuất thông tin được chỉ định từ tài liệu một cách chính xác. Hệ thống thích ứng với nhiều loại và định dạng tài liệu khác nhau, khắc phục tình trạng các hệ thống trích xuất trước đó phải cố định theo các mẫu định sẵn. Giao diện người dùng đồ họa cho phép người dùng xác định chi tiết tài liệu và các trường, bao gồm cả các trường đơn và bảng. Hệ thống cũng bao gồm các cơ chế xử lý lỗi.



Hình 2

(11) **112444 A**
(21) **1-2025-01706**
(22) 09/08/2023
(30) 2022-199099 14/12/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/JP2023/029032 09/08/2023
(87) WO 2024/038805 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) **A01N 35/06**; A01G 7/06; A01P 21/00; A01N 65/48; A01G 22/22
(71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
(72) SUGANUMA Taketo (JP); MUKAI Chitoshi (JP); IZAKURA Kenji (JP); KOBAYASHI Yousuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GẠO LỨT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHẤT LƯỢNG GẠO LỨT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện chất lượng gạo lứt và phương pháp cải thiện chất lượng gạo lứt, qua đó có thể tạo ra gạo lứt có chất lượng cao. Chất cải thiện chất lượng gạo lứt theo sáng chế chứa hoạt chất zerumbone. Phương pháp cải thiện chất lượng gạo lứt theo sáng chế bao gồm bước sử dụng zerumbone cho cây lúa trong thời kỳ canh tác.

(11) **112445 A**
(21) **1-2025-01717**
(22) 12/08/2022
(43) 25/06/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/EP2022/072680 12/08/2022
(87) WO2024/032905 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***H04B 7/06****; H04L 5/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DEGHEL, Matha (FR); TOSATO, Filippo (IT); ENESCU, Mihai (RO); LADDU, Keeth Saliya Jayasinghe (LK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THÍCH ỨNG CẤU HÌNH KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng cho cấu hình liên quan đến cổng ăngten động. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, ở thiết bị đầu cuối và từ thiết bị mạng, chỉ báo thứ nhất về các tập con của các cổng ăngten; và nhận, ở thiết bị đầu cuối và từ thiết bị mạng, chỉ báo thứ hai về việc vô hiệu hóa ít nhất một trong số các tập con của các cổng ăngten.

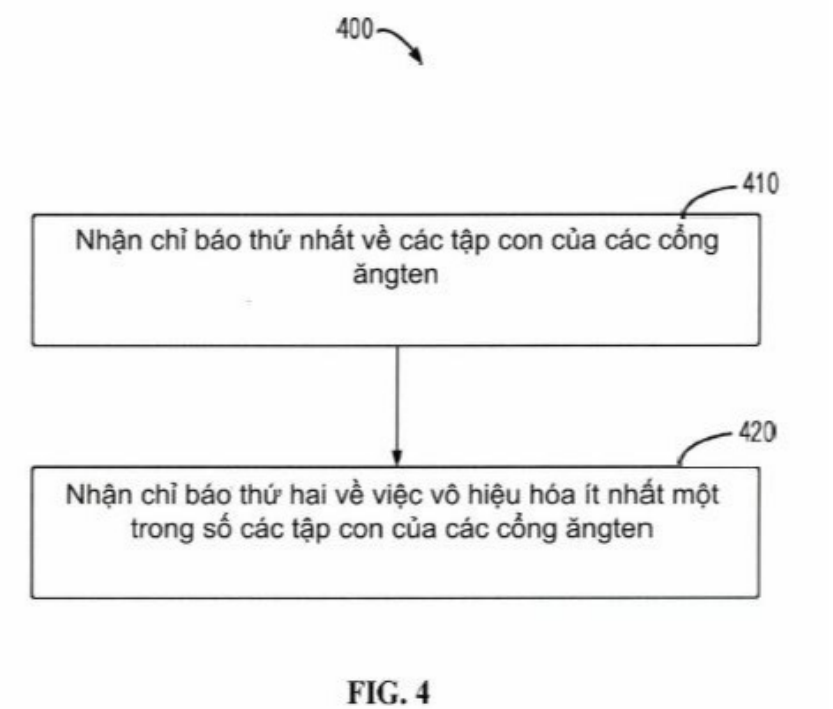


FIG. 4

(11) **112446 A**
(21) **1-2025-01732**
(22) 26/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2022/035562 26/09/2022
(87) WO2024/069666 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***A44B 19/30***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) WANG Mingsi (CN); YAMAGISHI Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Trong con trượt dùng cho khóa kéo trượt sử dụng ngược có chức năng dừng và khóa kéo trượt, lực cản trượt của con trượt có thể được giảm càng nhiều càng tốt. Con trượt (3) dùng cho khóa kéo trượt bao gồm, trên bề mặt dưới của cánh trên (11) của thân con trượt (10), phần nhô trên (15) kéo dài theo hướng trước-sau ở phía sau so với trụ nối (13), và rãnh lõm (11d) được tạo kết cấu để dẫn hướng các mép bên đối nhau của cặp dải (4). Thân con trượt có lỗ dùng cho vấu (H), mà xuyên qua cánh trên và phần nhô trên theo hướng lên trên-xuống dưới và dẫn hướng chốt khóa (32) di chuyển được theo hướng lên trên-xuống dưới. Trong khoảng (R) ngay bên cạnh lỗ dùng cho vấu, cả đầu bên trái và bên phải của rãnh lõm đều nằm ở các phía ngoài so với cả đầu bên trái và bên phải của trụ nối, và cả đầu bên trái và bên phải của phần nhô trên đều nằm ở các phía trong so với cả đầu bên trái và bên phải của trụ nối. Do mối quan hệ vị trí này, phần mép của dải được chứa trong rãnh lõm trong khi chiều rộng của phần nhô trên bị thu hẹp, và lực cản trượt của con trượt được giảm.

(11) **112447 A**
(21) **1-2025-01755**
(22) 15/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/CN2022/118969 15/09/2022
(87) WO 2024/055230 21/03/2024
(51) **C09J 133/00**; C08G 18/48; C09J 175/08; C09J 175/06; C08G 18/42
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67 40589 Duesseldorf, Germany
(72) LUO, Yizhong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BÁM NÓNG CHẢY POLYURETAN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM, VẬT LIỆU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám nóng chảy polyuretan có thể hóa rắn bằng hơi ẩm bao gồm ít nhất một tiền polyme polyuretan thu được bằng cách phản ứng các thành phần bao gồm (A) hỗn hợp polyol bao gồm: (a) ít nhất một polyol ở trạng thái lỏng ở nhiệt độ trong phòng, (b) ít nhất một polyeste polyol tinh thể có điểm nóng chảy nhỏ hơn 70°C, và (c) ít nhất một polyeste polyol tinh thể có điểm nóng chảy không nhỏ hơn 70°C với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến nhỏ hơn 15,4% trọng lượng dựa trên tổng lượng của chế phẩm; với (B) ít nhất một polyisoxyanat có ít nhất hai nhóm isoxyanat trong một phân tử. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm, vật liệu lớp và thiết bị điện tử.

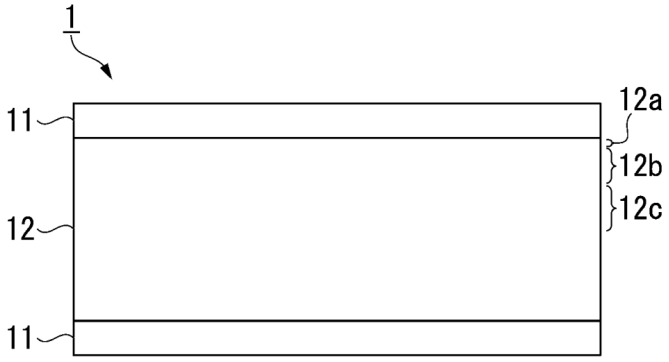
(11) **112448 A**
(21) **1-2025-01757**
(22) 19/09/2023
(30) 2022-156745 29/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2023/033897 19/09/2023
(87) WO 2024/070807 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***C21D 8/12***; *C22C 21/02; H01F 41/02; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 21/00; C22C 38/00*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); NATORI Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LÕI SẮT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI SẮT, ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép nền và lớp phủ cách điện, trong đó tấm thép nền bao gồm thành phần hóa học định trước, độ dày của tấm thép nền là 0,10mm hoặc lớn hơn và 0,35mm hoặc nhỏ hơn, và khi xem xét mặt cắt ngang của tấm thép nền theo hướng cắt song song với hướng độ dày, kích thước hạt trung bình là 10μm hoặc nhỏ hơn trong vùng bề mặt nằm trong khoảng từ bề mặt của tấm thép nền đến 1/20 độ dày.

FIG. 1



(11) **112449 A**
(21) **1-2025-01758**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-131393 19/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2023/029451 14/08/2023
(87) WO 2024/038849 22/02/2024
(51) ***C09J 133/00***; *C09J 7/38*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) MOTEGI, Yusuke (JP); MATSUMOTO, Masamichi (JP); MITSUI, Kazuma (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP, LỚP DÍNH NHẠY ÁP, TẤM DÍNH NHẠY ÁP, CHI TIẾT QUANG HỌC VỚI LỚP DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH

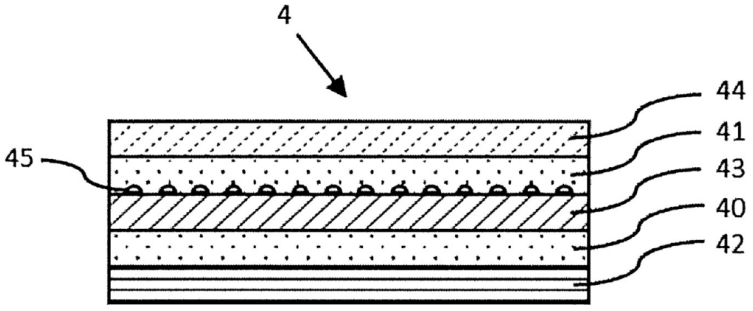
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất: chế phẩm dính nhạy áp acrylic để tạo thành lớp dính nhạy áp được sử dụng để xếp lớp chi tiết quang học của thiết bị hiển thị ảnh, chế phẩm dính nhạy áp acrylic có khả năng tạo thành lớp dính nhạy áp mà không dễ bị đục do ẩm ngay cả dưới các điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao; lớp dính nhạy áp; tấm dính nhạy áp; chi tiết quang học có lớp dính nhạy áp; thiết bị hiển thị ảnh; và panen chạm. Chế phẩm dính nhạy áp acrylic theo sáng chế là chế phẩm dính nhạy áp acrylic để tạo thành lớp dính nhạy áp được sử dụng để xếp lớp chi tiết quang học của thiết bị hiển thị ảnh, trong đó các lượng độ ẩm W_1 và W_2 sau khi đưa lớp dính nhạy áp tới các điều kiện (A) và (B) dưới đây, một cách lần lượt, thỏa mãn biểu thức (1) sau đây:

$W_2/W_1 > 1$ ... (1)

(A) lượng độ ẩm khi lớp dính nhạy áp được lưu trữ dưới các điều kiện tại 23°C và 50% RH trong 24 giờ: W_1 (μg/cm^2); và

(B) lượng độ ẩm khi lớp dính nhạy áp sau khi (A) được lưu trữ dưới các điều kiện tại 85°C và 85% RH trong 8 giờ và sau đó được lưu trữ dưới các điều kiện tại 23°C và 50% RH trong 24 giờ: W_2 (μg/cm^2).

Fig. 4



(11) **112450 A**
(21) **1-2025-01759**
(22) 20/09/2023
(30) 2022-151497 22/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2023/034057 20/09/2023
(87) WO 2024/063085 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***C21D 8/12****; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) FUKUCHI, Minako (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); MURAKAWA, Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

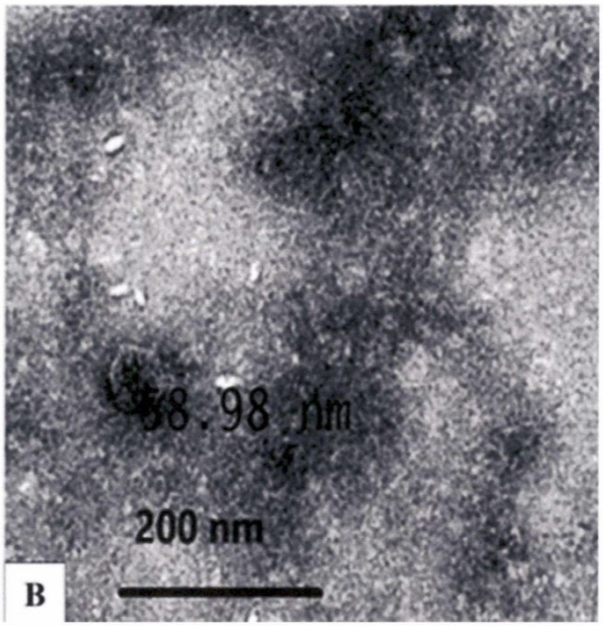
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm thành phần trong đó sự biến đổi α-γ có thể xảy ra, và thành phần chứa Ti: 0,0001% ~ 0,0050%, và khi tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể theo định hướng {hkl} <uvw> (trong độ dung sai là 10°) so với toàn bộ trường thị giác khi bề mặt tấm thép được đo bằng kính hiển vi quét điện tử được trang bị nhiễu xạ tán xạ ngược điện tử (SEM-EBSD) được biểu thị bằng Ahkl-uvw, A411-011 là 15% trở lên, và mật độ số các chất kết tủa là 0,5 hạt/μm^2 ~ 50 hạt/μm^2.

(11) **112451 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01770**
(22) 13/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***H05B 6/10****; F24H 1/10*
(75) **PHAN MINH SƠN** (VN)
45 Nguyễn Du P Tây sơn Pleiku GiaLai
(54) **MÁY ĐUN NƯỚC NÓNG SỬ DỤNG DÒNG ĐIỆN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị đun nước nóng liên tục, sử dụng dòng điện cảm ứng để gia nhiệt cho nước, thông qua hiệu ứng cảm ứng điện từ. Hệ thống này gồm một cuộn dây sơ cấp, một lõi dẫn từ và một vòng dây chập mạch thứ cấp tiếp xúc với nước cần đun nóng, cấu tạo này giúp cách ly điện hoàn toàn và chắc chắn, với độ tin cậy cao giữa mạch điện và nước, nâng cao độ an toàn cho người sử dụng lên mức tuyệt đối. Thiết bị này có thể hoạt động với dòng điện có tần số công nghiệp hoặc cao tần.

(11) **112452 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01773**
(22) 14/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2025
(51) **C12N** 7/00
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Trương Thị Bích Vân (VN); Nguyễn Thị Loan Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN ST1749 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn ST1749 được phân lập từ mẫu nước thải ao nuôi tôm, có trình tự bộ gen được nêu trong SEQ ID NO.1 (mã định danh trên ngân hàng gen: PQ390404.1) và được lưu giữ với mã số ST1749 tại phòng thí nghiệm Công nghệ vi sinh vật, Trường Đại học Cần Thơ. Thể thực khuẩn ST1749 có khả năng xâm nhiễm và diệt đặc hiệu các loài vi khuẩn gồm *Salmonella enteritidis, Salmonella typhimurium*, và *Vibrio parahaemolyticus*. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát vi khuẩn sinh khí độc trong nước thải chứa thể thực khuẩn ST1749 làm hoạt chất.
[Công bố Hình 2]



(11) **112453 A**
(21) **1-2025-01817**
(22) 07/10/2016
(30) 62/361,863 13/07/2016 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/EP2016/073971 07/10/2016
(87) WO 2017/060412 A1 13/04/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019
(51) ***G10L 19/008***
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN AMBISONICS BẬC CAO NÉN CỦA ÂM THANH HOẶC TRƯỜNG ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa theo lớp đối với khung của dạng biểu diễn Ambisonics bậc cao, HOA, nén của âm thanh hoặc trường âm thanh. Dạng biểu diễn HOA nén bao gồm nhiều tín hiệu truyền. Phương pháp này bao gồm bước gán nhiều tín hiệu truyền cho nhiều lớp phân cấp, nhiều lớp bao gồm lớp cơ sở và một hoặc nhiều lớp tăng cường phân cấp, tạo ra, đối với mỗi lớp, tải tin mở rộng HOA tương ứng bao gồm thông tin phụ trợ để tăng cường tham số cho dạng biểu diễn HOA được tái tạo thu được từ các tín hiệu truyền được gán cho lớp tương ứng và các lớp bất kỳ thấp hơn lớp tương ứng này, gán các tải tin mở rộng HOA được tạo ra cho các lớp tương ứng của chúng, và báo hiệu các tải tin mở rộng HOA được tạo ra trong dòng bit đầu ra. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dạng biểu diễn HOA nén của âm thanh hoặc trường âm thanh.

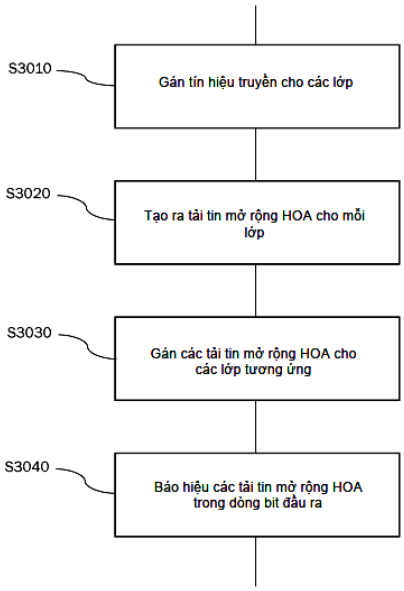


Fig. 3

(11) **112454 A**
(21) **1-2025-01824**
(22) 24/04/2020
(30) 62/838,587 25/04/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/US2020/029922 24/04/2020
(87) WO2020/219952 29/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2022
(51) **H04N 19/527**; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/43; H04N 19/70; H04N 19/51; H04N
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; xây dựng, cho khối hiện tại, danh sách ứng viên vectơ chuyển động bao gồm việc thêm ứng viên vectơ chuyển động toàn cục vào danh sách ứng viên vectơ chuyển động này; và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên vectơ chuyển động này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã.

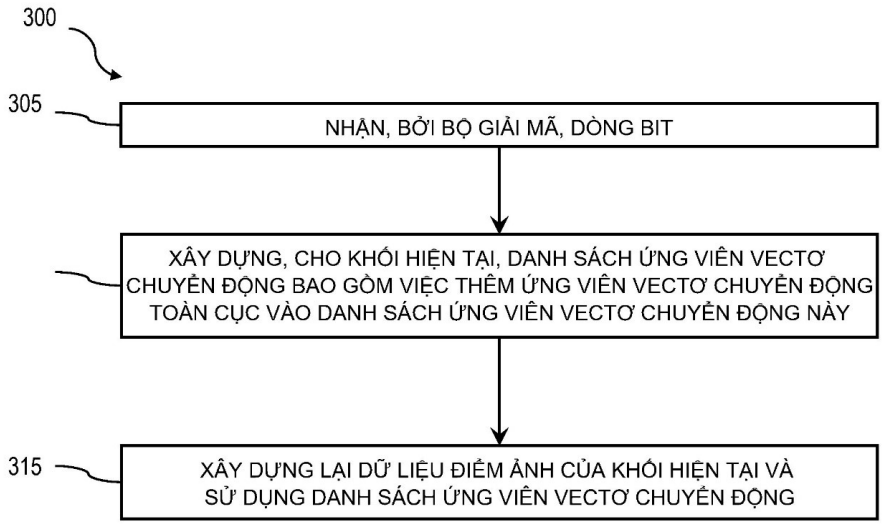


FIG. 3

(11) **112455 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01835**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/03/2025
(51) ***C21B 13/00***
(75) **NGUYỄN NGỌC LINH** (VN)
tổ 23, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT XỐP SỬ DỤNG VIÊN NÉN HỮU CƠ NGUỒN GỐC THỰC VẬT THAY THẾ THAN ĐÁ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đưa các viên nén hữu cơ nguồn gốc thực vật vào sản xuất sắt xốp thay thế than đá hoặc các chất hoàn nguyên khác như khí hydro, khí amoniac, khí gas, khí endo, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nạp hỗn hợp quặng sắt và viên nén có tỷ lệ định trước vào khoang chứa; làm kín miệng của khoang chứa bằng cách phủ một lớp bột đá và/hoặc xỉ than lên trên hỗn hợp quặng sắt và viên nén hữu cơ nguồn gốc thực vật nêu trên và sau đó đưa khoang chứa đã làm kín vào lò nung; và gia nhiệt khoang chứa đã làm kín trong lò nung để nung nóng hỗn hợp quặng sắt và viên nén hữu cơ nguồn gốc thực vật nêu trên đến nhiệt độ định trước trong khoảng thời gian định trước, để thu được sắt xốp. Phương pháp theo sáng chế có thể giảm giá thành sản phẩm bằng cách giảm chi phí đầu tư ban đầu, giảm giá thành vận hành khoang kín và lò nung hoàn nguyên, và giảm các tổn hao hao của các quá trình tạo nhiệt và cấp nhiệt.

(11) **112456 A**
(21) **1-2025-01852**
(22) 21/03/2023
(30) 202211000990.X 19/08/2022 CN
202211021969.8 24/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/CN2023/082729 21/03/2023
(87) WO2024/036949 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***H04L 27/00****; H04B 1/69*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); QIAN, Bin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị xử lý tín hiệu và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các phương án theo sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức chuỗi 802.11, ví dụ, giao diện Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, hoặc giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11 be như Wi-Fi 8; và có thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa vào UWB và hệ thống cảm biến. Phương pháp xử lý tín hiệu bao gồm các bước: nhận tín hiệu thứ nhất mà thu được dựa vào tập hợp trình tự phổ trải rộng và N ký hiệu dữ liệu, trong đó tập hợp trình tự phổ trải rộng bao gồm M trình tự phổ trải rộng mà có các độ dài là L, M trình tự phổ trải rộng tương ứng một-một với M ký hiệu dữ liệu có các giá trị khác nhau, và các giá trị của các chip thứ *l* trong hai trình tự bất kỳ trong số M trình tự phổ trải rộng là như nhau; và thực hiện ước lượng độ lệch tần số dựa vào tín hiệu thứ nhất. Theo sáng chế này, tín hiệu thứ nhất bao gồm đoạn tín hiệu cố định, để thiết bị cuối nhận có thể thực hiện ước lượng độ lệch tần số dựa vào tín hiệu thứ nhất.

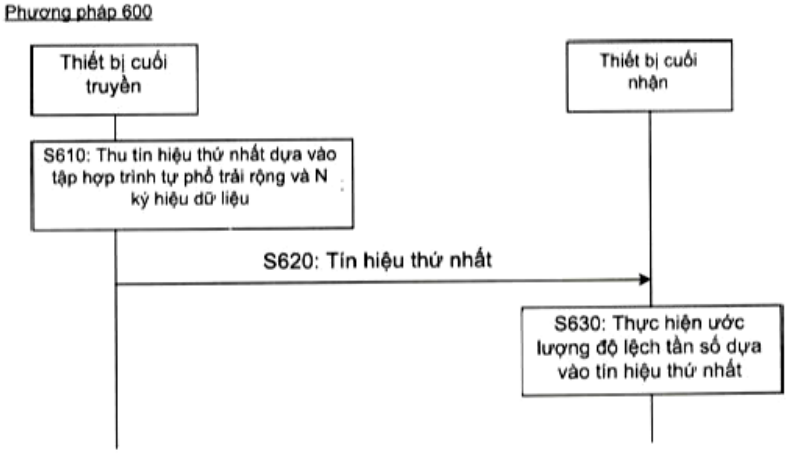


FIG. 6

(11) **112457 A**
(21) **1-2025-01854**
(22) 23/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/CN2022/121074 23/09/2022
(87) WO2024/060243 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***H04W 76/28***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli Heikki (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP BỎ QUA CÓ ĐIỀU KIỆN VIỆC THEO DÕI KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến việc bỏ qua có điều kiện việc theo dõi kênh điều khiển đường xuống trong truy nhập ngẫu nhiên. Thiết bị thứ nhất nhận, từ thiết bị thứ hai, lệnh chỉ báo thiết bị thứ nhất bỏ qua việc theo dõi kênh điều khiển đường xuống giữa thiết bị thứ hai và thiết bị thứ nhất trong một khoảng thời gian. Thiết bị thứ nhất khởi tạo thủ tục RA đối với thiết bị thứ hai. Khoảng thời gian này ít nhất một phần chồng lặp với cửa sổ thời gian được liên kết với thủ tục RA và kết thúc khoảng thời gian là sau kết thúc cửa sổ thời gian. Thiết bị thứ nhất xác định xem liệu thủ tục RA có được hoàn thành thành công hoặc việc giải quyết tranh chấp cho thủ tục RA có thành công hay không. Dựa vào sự xác định này, thiết bị thứ nhất bỏ hoặc thực hiện lệnh sau khi kết thúc cửa sổ thời gian.

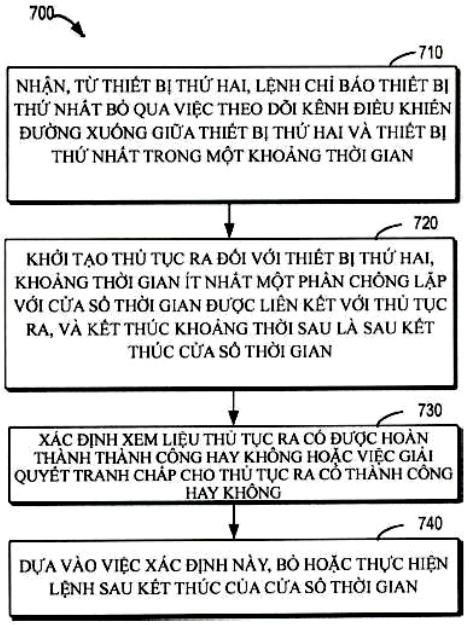
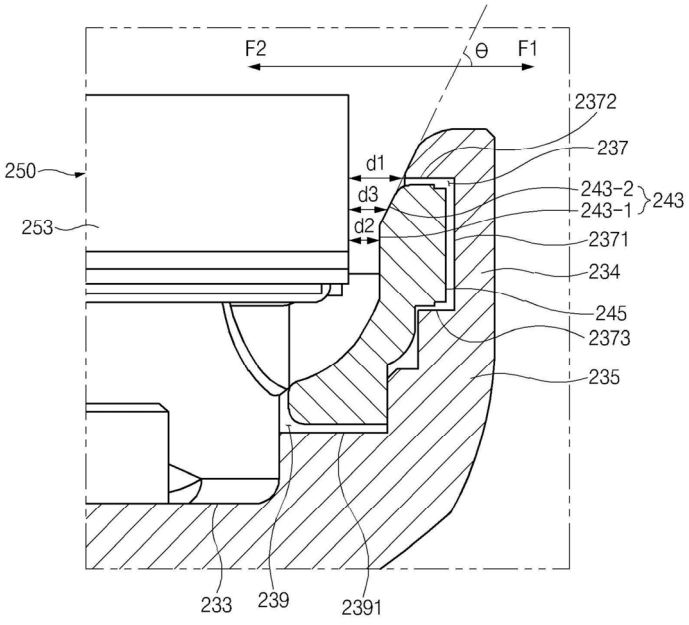


Fig. 7

(11) **112458 A**
(21) **1-2025-01863**
(22) 28/04/2020
(30) 10-20190052458 03/05/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2020/0005600 28/04/2020
(87) WO 202O/226326 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023
(51) **G06F 1/16**; G09F 9/30
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dooryong (KR); KIM, Yunsik (KR); CHO, Jaemyung (KR); KIM, Jingook (KR); JANG, Yonghee (KR); PARK, Sinyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bản lề kéo dài theo hướng của trục tâm quay, vỏ thứ nhất được nối với một phía bên của vỏ bản lề theo hướng vuông góc với trục tâm quay để quay quanh trục tâm quay so với vỏ bản lề, vỏ thứ hai được nối với phía bên đối diện của vỏ bản lề theo hướng vuông góc với trục tâm quay để quay quanh trục tâm quay so với vỏ bản lề, và màn hình dễ uốn có vùng uốn được bố trí ít nhất một phần ở vỏ bản lề và được tạo ra là mặt phẳng hoặc mặt dạng cong, vùng thứ nhất kéo dài từ vùng uốn theo một hướng vuông góc với trục tâm quay, và vùng thứ hai kéo dài từ vùng uốn theo hướng ngược lại vuông góc với trục tâm quay

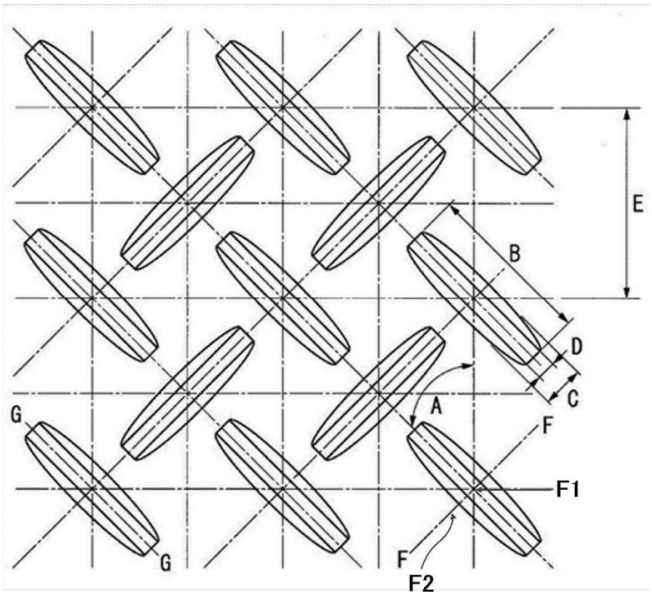
Fig.8



(11) **112459 A**
(21) **1-2025-01867**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-138733 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/JP2023/031581 30/08/2023
(87) WO2024/048665 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) **C23C 28/00**; C23C 2/06
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP); NAKABAYASHI, Ryota (JP); MORIMOTO, Tatsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KẺ Ô VUÔNG ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kẻ ô vuông được phủ bao gồm: tấm thép kẻ ô vuông nền có các phần lồi với chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 3,0mm và các phần phẳng trên một bề mặt tấm; lớp phủ bao gồm lớp hợp kim trên cơ sở kẽm được phủ trên bề mặt tấm của tấm thép kẻ ô vuông nền có các phần lồi và các phần phẳng; và lớp màng phủ xử lý hóa học được cung cấp trên bề mặt của lớp phủ; trong đó chiều dày lớp phủ của lớp màng phủ xử lý hóa học trên các phần phẳng của tấm thép kẻ ô vuông nền nằm trong khoảng từ 0,10 đến 5,00μm trên một bề mặt, và tỷ lệ chiều dày lớp phủ của lớp màng phủ xử lý hóa học giữa các phần phẳng và các phần lồi của tấm thép kẻ ô vuông nền (chiều dày của lớp màng phủ xử lý hóa học trên các phần phẳng/chiều dày của lớp màng phủ xử lý hóa học trên các phần lồi) nằm trong khoảng từ 0,2 đến 5,0.

FIG. 1A



(11) **112460 A**
(21) **1-2025-01874**
(22) 14/08/2023
(30) 10-2022-0112984 06/09/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2023/012059 14/08/2023
(87) WO 2024/039166 22/02/2024
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/105; H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/527; H04N 19/563; G06T 9/00; H04N 19/174*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Kyungah (KR); DINH, Quockhanh (VN); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG AI VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA CÁC THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước thu nhận vectơ chuyển động của khối hiện tại; thu nhận khối dự đoán sơ bộ dựa vào khối tham chiếu được biểu thị bởi vectơ chuyển động trong hình ảnh tham chiếu; thu nhận khối dự đoán cuối cùng cho khối hiện tại bằng cách áp dụng, cho mạng thần kinh, ít nhất một trong số bản đồ số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count, POC) bao gồm chênh lệch POC giữa hình ảnh tham chiếu và hình ảnh hiện tại bao gồm khối hiện tại, khối dự đoán sơ bộ và bản đồ sai số lượng tử hóa; và tái dựng lại khối hiện tại dựa vào khối dự đoán cuối cùng và khối dư thu được từ dòng bit, trong đó các giá trị mẫu của bản đồ sai số lượng tử hóa được tính toán dựa vào tham số lượng tử hóa cho khối tham chiếu.

(11) **112461 A**
(21) **1-2025-01877**
(22) 06/08/2020
(30) 62/883,454 06/08/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/US2020/045157 06/08/2020
(87) WO/2021/026324 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023
(51) ***H04N 19/513****; H04N 19/426*
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (IN); ADZIC, Velibor (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được định cấu hình để nhận khung hình tham chiếu; xác định, đối với khối hiện tại, hằng số tỷ lệ; xác định khối tham chiếu theo tỷ lệ sử dụng khung hình tham chiếu và hằng số tỷ lệ; xác định khối dự đoán theo tỷ lệ sử dụng khối hình tham chiếu theo tỷ lệ; và tái tạo lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng khối dự đoán theo tỷ lệ.

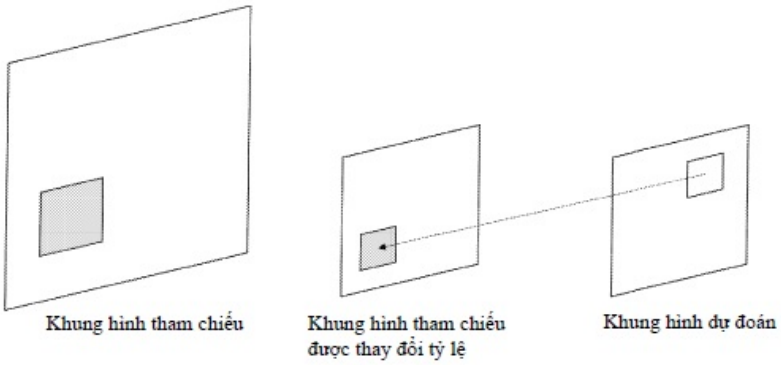


FIG. 2

(11) **112462 A**
(21) **1-2025-01907**
(22) 20/07/2023
(30) 2022-133104 24/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/JP2023/026566 20/07/2023
(87) WO 2024/042932 29/02/2024
(51) ***A61B 5/151***
(71) **ASAHI POLYSLIDER COMPANY, LIMITED** (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005 Japan
(72) HANAFUSA, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LẤY MÁU VÀ THIẾT BỊ LẤY VÀ BẢO QUẢN MÁU

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lấy máu và thiết bị lấy và bảo quản máu có thể thực hiện lấy máu theo cách thích hợp hơn với cấu trúc đơn giản. Thiết bị lấy máu có đường dẫn dòng để dẫn máu đã lấy tới hộp chứa, thiết bị này bao gồm: vỏ; lưỡi dao nhô ra khỏi vỏ và có thể di chuyển để cắt qua da theo một hướng; xi lanh tạo ra áp suất âm để tạo ra áp suất âm trong vỏ nhờ pit tông có thể di chuyển; và bộ phận kích hoạt được tiếp nhận trong vỏ và được kích hoạt khi bắt đầu lấy máu, trong đó bộ phận kích hoạt được gài với pit tông và lưỡi dao để hạn chế cả pit tông lẫn lưỡi dao không thể di chuyển, và được nhả ra khỏi cả pit tông lẫn lưỡi dao để cho phép lưỡi dao và pit tông có thể di chuyển.

Fig.1B

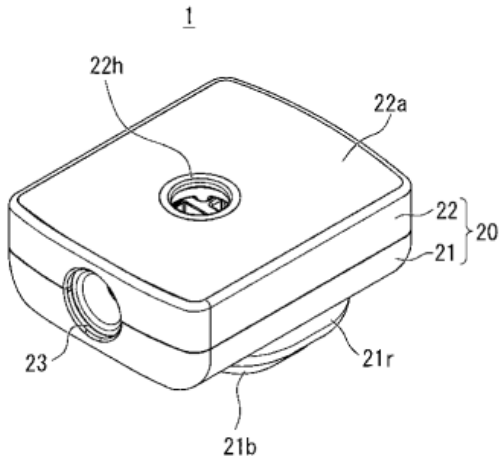
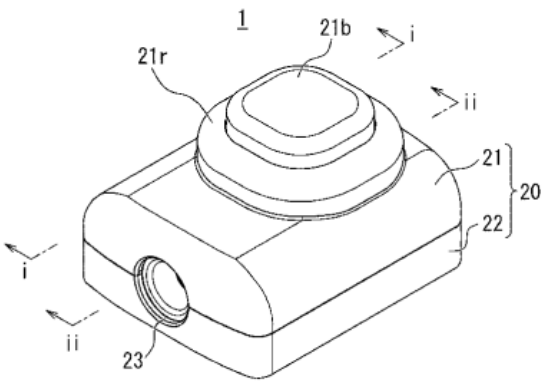


Fig.1A



(11) **112463 A**
(21) **1-2025-01908**
(22) 06/09/2023
(30) 22194066.1 06/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/EP2023/074423 06/09/2023
(87) WO 2024/052396 A1 14/03/2024
(51) ***B32B 27/32***; *B32B 27/10; B32B 27/16; B32B 7/12; B32B 27/36; B32B 29/00; B32B 27/08*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) LORENZETTI, Cesare (IT); DENECKER, Céline (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP CHỨA LỚP NGĂN VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gói nhiều lớp (10a) để bao gói các sản phẩm thực phẩm dạng lỏng hoặc bán lỏng bao gồm:
- lớp lõi (11) bao gồm vật liệu trên cơ sở xenluloza, tốt hơn là giấy hoặc bìa cứng,
- lớp dẻo nhiệt có thể hàn kín bằng nhiệt, kín chất lỏng ngoài cùng thứ nhất (12), được bố trí trên mặt ngoài của lớp lõi để tạo thành mặt ngoài của bao bì được tạo thành từ vật liệu bao gói này,
- lớp dẻo nhiệt có thể hàn kín bằng nhiệt kín chất lỏng trong cùng thứ hai (13) được bố trí trên mặt trong của lớp lõi được tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm thực phẩm được nạp, và
- lớp ngăn (14) bao gồm lớp nền ngăn (14b) được phủ lớp phủ ngăn được lắng đọng pha hơi vật lý (PVD) bao gồm nhôm được oxy hóa một phần, lớp phủ ngăn này có độ dày 8 đến 40 nm và hệ số truyền bằng 20 đến 60%, lớp ngăn được ghép lớp giữa lớp lõi và lớp dẻo nhiệt có thể hàn kín bằng nhiệt, kín chất lỏng trong cùng thứ hai.

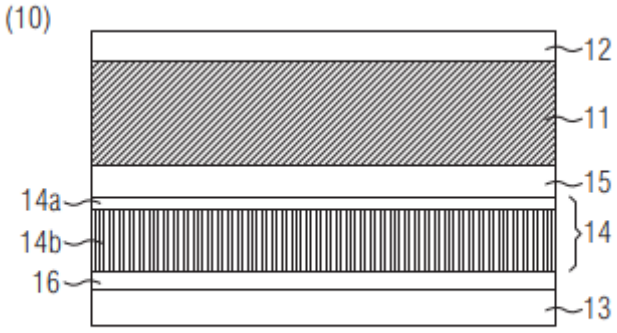


Fig. 1

(11) **112464 A**
(21) **1-2025-01909**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-136497 30/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/JP2023/031496 30/08/2023
(87) WO 2024/048646 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C23C 2/06**; C22C 18/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ISHII Kotaro (JP); TOKUDA Kohei (JP); MITSUNOBU Takuya (JP); GOTO Yasuto (JP); SAITO Mamoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ, trong đó vật liệu thép mạ này bao gồm: vật liệu thép; và lớp mạ được bố trí trên bề mặt của vật liệu thép, trong đó lớp mạ có thành phần hóa học trung bình đã được xác định trước, trong mặt cắt ngang của lớp mạ vuông góc với bề mặt của vật liệu thép, cấu trúc vi mô được quan sát bằng kính hiển vi điện tử quét bao gồm, theo diện tích, pha $MgZn_2$: lớn hơn hoặc bằng 10% và nhỏ hơn hoặc bằng 50%, tổng của pha Al, pha Al-Zn, và pha Zn-Al: lớn hơn hoặc bằng 15% và nhỏ hơn hoặc bằng 75%, [cấu trúc eutectic ba thành phần $Al/MgZn_2/Zn$]: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 65%, và phần còn lại: lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 5,0%, và tỷ lệ diện tích (([Al] + [Zn - Al])/[Al - Zn]) của tổng của pha Al và pha Zn-Al với pha Al-Zn lớn hơn hoặc bằng 0,8.

(11) **112465 A**
(21) **1-2025-01911**
(22) 11/08/2023
(30) 202211003704.5 19/08/2022 CN
202211250022.4 12/10/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2023/112523 11/08/2023
(87) WO2024/037445 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 24/02; H04B 1/7163*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) QIAN, Bin (CN); LIU, Chenchen (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CẤU HÌNH LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo cấu hình lớp vật lý, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Bên truyền tạo PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường phần đầu và trường SFD, và các giá trị khác nhau của trường phần đầu hoặc các giá trị khác nhau của trường SFD tương ứng với các cấu hình lớp vật lý khác nhau; và bên truyền truyền tín hiệu được tạo bởi PPDU dựa trên cấu hình lớp vật lý. Theo các phương án của sáng chế, cấu hình lớp vật lý có thể được chỉ báo một cách linh hoạt mà không làm tăng chi phí tín hiệu. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống WPAN dựa trên UWB, hệ thống cảm biến, và các hệ thống tương tự hỗ trợ giao thức chuỗi 802.15, ví dụ, giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z, hoặc giao thức 802.15.4ab, và có thể được áp dụng thêm cho hệ thống WLAN hỗ trợ các giao thức chuỗi 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của 802.11ax, ví dụ, 802.11 be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8.

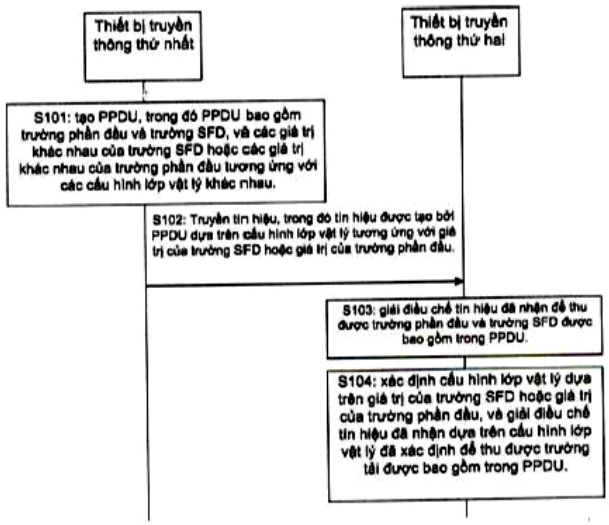


FIG. 7

(11) **112466 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01928**
(22) 20/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2025
(51) ***B01J 19/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Huyền (VN); Đỗ Hồng Anh (VN); Lê Mạnh Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU MANG VI SINH TỪ PHẾ THẢI NHỰA ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu mang vi sinh từ phế thải nhựa bao gồm các công đoạn sau:
(a) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm vật liệu mang từ phế liệu nhựa HDPE và/hoặc PP, và hóa chất biến tính, trong đó các hoá chất dùng để biến tính gồm dung dịch $KMnO_4$ đặc, dung dịch H_2SO_4 95-97%, dung dịch HCl 0,1M, dung dịch đệm NaH_2PO_4 0,2M (hoặc H_3PO_4 0,2M) và dung dịch $FeCl_3$ 0,1M có sẵn trên thị trường;
(b) biến tính vật liệu mang (giá thể) theo trình tự sau:
b1) ngâm vật liệu mang trong hỗn hợp dung dịch gồm $KMnO_4$/H_2SO_4/nước để tăng độ ưa nước và khả năng bám dính của vi sinh vật,
b2) rửa vật liệu mang ba lần bằng dung dịch HCl 0,1M để trung hòa dư lượng hóa chất và làm sạch bề mặt vật liệu, loại bỏ tạp chất cản trở quá trình hình thành màng sinh học,
b3) tạo lớp phủ phosphat trên bề mặt vật liệu mang sử dụng NaH_2PO_4 0,2M (hoặc H_3PO_4 0,2M) để tăng khả năng hấp phụ chất hữu cơ, và
b4) ngâm vật liệu mang trong dung dịch $FeCl_3$ 0,1M để hình thành cầu nối giữa bề mặt nhựa và các phân tử hữu cơ, đồng thời thúc đẩy quá trình tạo màng sinh học.

(11) **112467 A**
(21) **1-2025-01929**
(22) 16/08/2019
(30) 62/719,360 17/08/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/03/2021
(86) PCT/US2019/046934 16/08/2019
(87) WO2020/037278 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-01380
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã bao gồm bước thu nhận cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời được thể hiện trong dòng bit video được tạo mã, trong đó cấu trúc cú pháp danh sách hình ảnh tham chiếu chứa số lượng mục nhập; thu nhận số lượng mặc định của các mục nhập hoạt động trong danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời; xây dựng danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời, danh sách hình ảnh tham chiếu chứa số lượng mục nhập hoạt động và không hoạt động; thiết đặt số lượng mục nhập hoạt động trong danh sách hình ảnh tham chiếu bằng số lượng mục nhập trong cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu khi số lượng mặc định của các mục nhập hoạt động trong danh sách hình ảnh tham chiếu lớn hơn số lượng mục nhập trong cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu; và thu nhận, dựa trên ít nhất một mục nhập hoạt động của danh sách hình ảnh tham chiếu, ít nhất một khối được xây dựng lại của lát hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị lưu trữ dòng bit được mã hóa, phương pháp lưu trữ dòng bit, thiết bị truyền dòng bit, phương pháp truyền dòng bit, hệ thống xử lý dòng bit, phương pháp xử lý dòng bit, phương pháp mã hóa dòng bit video, và thiết bị mã hóa.

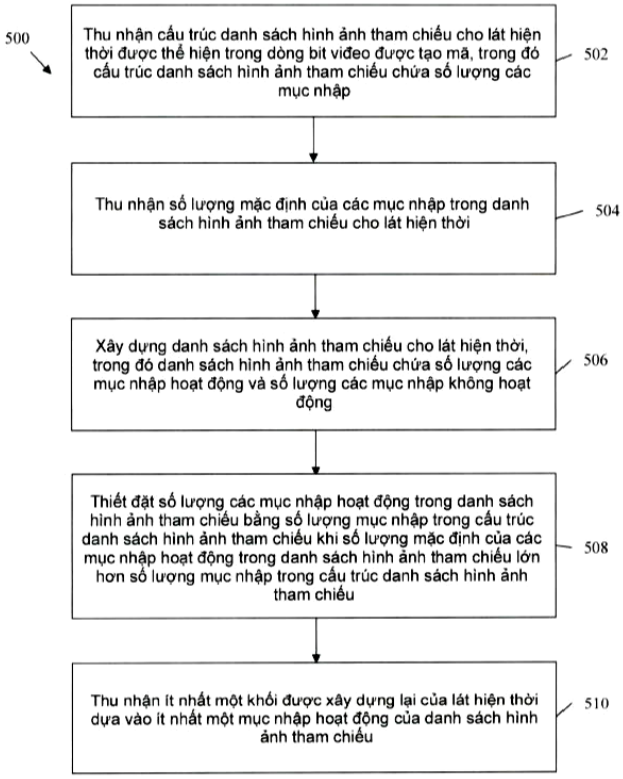

500
Thu nhận cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời được thể hiện trong dòng bit viđeo được tạo mã, trong đó cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu chứa số lượng các mục nhập
502
Thu nhận số lượng mặc định của các mục nhập trong danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời
504
Xây dựng danh sách hình ảnh tham chiếu cho lát hiện thời, trong đó danh sách hình ảnh tham chiếu chứa số lượng các mục nhập hoạt động và số lượng các mục nhập không hoạt động
506
Thiết đặt số lượng các mục nhập hoạt động trong danh sách hình ảnh tham chiếu bằng số lượng mục nhập trong cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu khi số lượng mặc định của các mục nhập hoạt động trong danh sách hình ảnh tham chiếu lớn hơn số lượng mục nhập trong cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu
508
Thu nhận ít nhất một khối được xây dựng lại của lát hiện thời dựa vào ít nhất một mục nhập hoạt động của danh sách hình ảnh tham chiếu
510

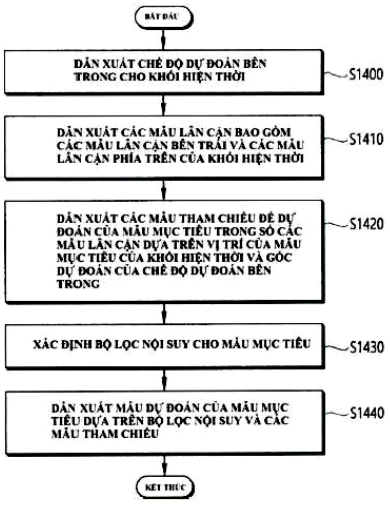
FIG. 5

(11) **112468 A**
(21) **1-2025-01930**
(22) 05/01/2018
(30) 62/512,737 31/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/10/2019
(86) PCT/KR2018/000226 05/01/2018
(87) WO2018/221817 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11*
(62) 1-2019-05626
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); LEE, Jaeho (KR); CHOI, Jangwon (KR); SEO, Jungdong (KR); HEO, Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho ảnh. Phương pháp nhờ đó thiết bị giải mã thực hiện việc giải mã ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu lân cận bao gồm các mẫu lân cận bên trái và các mẫu lân cận phía trên của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu tham chiếu để dự đoán của mẫu mục tiêu trong số các mẫu lân cận dựa trên vị trí của mẫu mục tiêu của khối hiện thời và góc dự đoán của chế độ dự đoán bên trong; xác định bộ lọc nội suy cho mẫu mục tiêu; và dẫn xuất mẫu dự đoán của mẫu mục tiêu dựa trên bộ lọc nội suy và các mẫu tham chiếu.

FIG. 14



(11) **112469 A**
(21) **1-2025-01931**
(22) 05/01/2018
(30) 62/512,737 31/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/10/2019
(86) PCT/KR2018/000226 05/01/2018
(87) WO2018/221817 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11*
(62) 1-2019-05626
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); LEE, Jaeho (KR); CHOI, Jangwon (KR); SEO, Jungdong (KR); HEO, Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho ảnh. Phương pháp nhờ đó thiết bị giải mã thực hiện việc giải mã ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu lân cận bao gồm các mẫu lân cận bên trái và các mẫu lân cận phía trên của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu tham chiếu để dự đoán của mẫu mục tiêu trong số các mẫu lân cận dựa trên vị trí của mẫu mục tiêu của khối hiện thời và góc dự đoán của chế độ dự đoán bên trong; xác định bộ lọc nội suy cho mẫu mục tiêu; và dẫn xuất mẫu dự đoán của mẫu mục tiêu dựa trên bộ lọc nội suy và các mẫu tham chiếu.

FIG. 14



(11) **112470 A**
(21) **1-2025-01933**
(22) 05/01/2018
(30) 62/512,737 31/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/10/2019
(86) PCT/KR2018/000226 05/01/2018
(87) WO2018/221817 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11*
(62) 1-2019-05626
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); LEE, Jaeho (KR); CHOI, Jangwon (KR); SEO, Jungdong (KR); HEO, Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho ảnh. Phương pháp nhờ đó thiết bị giải mã thực hiện việc giải mã ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu lân cận bao gồm các mẫu lân cận bên trái và các mẫu lân cận phía trên của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu tham chiếu để dự đoán của mẫu mục tiêu trong số các mẫu lân cận dựa trên vị trí của mẫu mục tiêu của khối hiện thời và góc dự đoán của chế độ dự đoán bên trong; xác định bộ lọc nội suy cho mẫu mục tiêu; và dẫn xuất mẫu dự đoán của mẫu mục tiêu dựa trên bộ lọc nội suy và các mẫu tham chiếu.

FIG. 14



(11) **112471 A**
(21) **1-2025-01934**
(22) 05/01/2018
(30) 62/512,737 31/05/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 14/10/2019
(86) PCT/KR2018/000226 05/01/2018
(87) WO2018/221817 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11*
(62) 1-2019-05626
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); LEE, Jaeho (KR); CHOI, Jangwon (KR); SEO, Jungdong (KR); HEO, Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền của dữ liệu cho ảnh. Phương pháp nhờ đó thiết bị giải mã thực hiện việc giải mã ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu lân cận bao gồm các mẫu lân cận bên trái và các mẫu lân cận phía trên của khối hiện thời; dẫn xuất các mẫu tham chiếu để dự đoán của mẫu mục tiêu trong số các mẫu lân cận dựa trên vị trí của mẫu mục tiêu của khối hiện thời và góc dự đoán của chế độ dự đoán bên trong; xác định bộ lọc nội suy cho mẫu mục tiêu; và dẫn xuất mẫu dự đoán của mẫu mục tiêu dựa trên bộ lọc nội suy và các mẫu tham chiếu.

FIG. 14

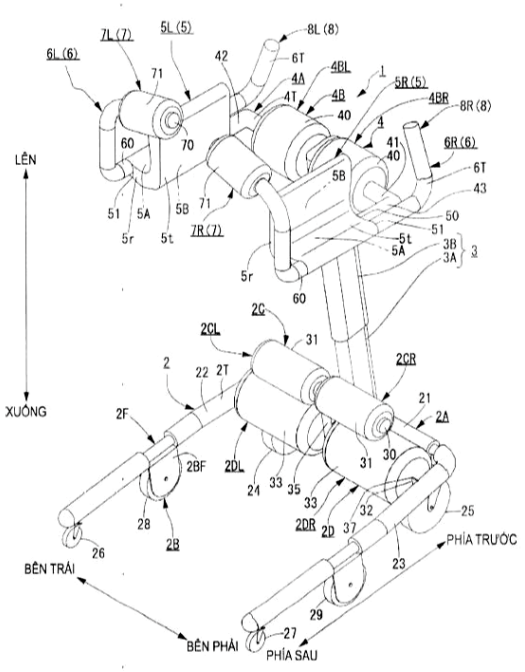


(11) **112472 A**
(21) **1-2025-01939**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-152149 26/09/2022 JP
(51) ***A61H 3/04***
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/031178 29/08/2023
(87) WO2024/070411 04/04/2024

(71) **KUMAGAI GUMI CO., LTD.** (JP)
2-6-8 Chuo, Fukui-shi Fukui 9100005, Japan
(72) FUJIWARA Kiyoshi (JP); HIRUKAWA Hirohisa (JP); KUBO Takashi (JP); KOBAYASHI Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUNG HỖ TRỢ DI CHUYỂN**

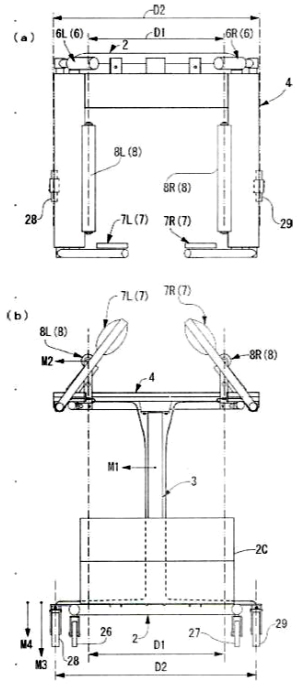
(57) Sáng chế đề cập đến khung hỗ trợ di chuyển bao gồm cấu trúc phía trên giúp cải thiện tính năng và khả năng thiết kế, đồng thời cho phép giảm khối lượng. Khung hỗ trợ di chuyển (1) theo sáng chế bao gồm cấu trúc phía dưới (2), phần thân đỡ (3) và cấu trúc phía trên (4), cấu trúc phía trên (4) bao gồm khung nền trên (4A), khối chức năng tổng hợp (5) bao gồm phần tựa tay (5A) và phần đỡ nách (5B), và bộ phận khóa liên động xoay (6). Bộ phận khóa liên động xoay (6) bao gồm trục xoay (60) kéo dài theo hướng trước-sau của khung hỗ trợ di chuyển, và phần tựa lưng (7) được bố trí ở đầu phía sau của trục xoay (60). Lỗ ổ trục thứ nhất (50) và lỗ ổ trục thứ hai (51) có trong phần tựa tay (5A). Đầu phía sau của khung nền trên (4A) đóng vai trò là trục tâm xoay của phần đỡ nách (5B) được lắp vào lỗ ổ trục thứ nhất (50) của khối chức năng tổng hợp (5), khiến khối chức năng tổng hợp (5) được gắn theo cách xoay quanh trục tâm xoay, và trục xoay (60) của bộ phận khóa liên động xoay (6) được gắn theo cách xoay vào lỗ ổ trục thứ hai (51) của khối chức năng tổng hợp (5).



HÌNH 1

(11) **112473 A**
(21) **1-2025-01940**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-152148 26/09/2022 JP
2022-152146 26/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/031177 29/08/2023
(87) WO2024/070410 04/04/2024
(51) ***A61H 3/04***
(71) **KUMAGAI GUMI CO., LTD.** (JP)
2-6-8 Chuo, Fukui-shi Fukui 9100005, Japan
(72) FUJIWARA Kiyoshi (JP); HIRUKAWA Hirohisa (JP); KUBO Takashi (JP); KOBAYASHI Eiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHUNG HỖ TRỢ DI CHUYỂN**

(57) [Vấn đề] Sáng chế đề xuất khung hỗ trợ di chuyển mang lại hiệu quả vượt trội trong việc ngăn chặn té ngã sang một bên. [Giải pháp của sáng chế] Khung hỗ trợ di chuyển theo sáng chế bao gồm cấu trúc phía dưới (2), phần thân đỡ (3) và cấu trúc phía trên (4). Cấu trúc phía dưới (2) bao gồm khung nền dưới và bộ phận di động được bố trí ở khung nền dưới. Bộ phận di động bao gồm bánh xe cố định trung tâm bên trái (28) và bánh xe cố định trung tâm bên phải (29). Cấu trúc phía trên (4) bao gồm phần đỡ nách bên trái (8L) và phần đỡ nách bên phải (8R). Khi khoảng cách ngang ngắn nhất giữa phần đỡ nách bên trái (8L) và phần đỡ nách bên phải (8R) được xác định là D1 và khoảng cách ngang ngắn nhất giữa bánh xe cố định trung tâm bên trái (28) và bánh xe cố định trung tâm bên phải (29) được xác định là D2, tỷ lệ khoảng cách D được xác định theo D2/D1 là 1,5 đến 2,0.



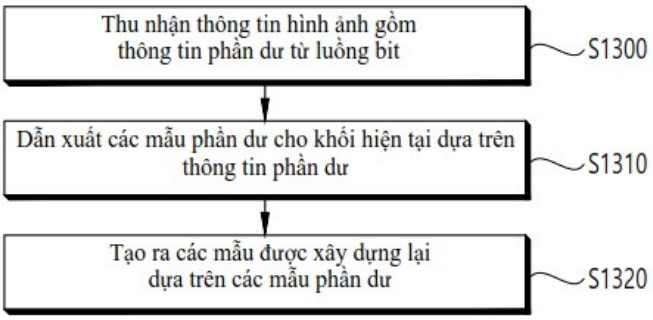
HÌNH 9

(11) **112474 A**
(21) **1-2025-01946**
(22) 05/10/2020
(30) 62/911,223 05/10/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/KR2020/013481 05/10/2020
(87) WO2021/066609 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022
(51) **H04N 19/60;** H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các điều kiện sự phụ thuộc có thể được xác định để phân tích cú pháp/báo hiệu một cách hiệu quả các phần tử cú pháp có sự phụ thuộc vào thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu, và, trên cơ sở của các điều kiện sự phụ thuộc, việc liệu có phân tích cú pháp thông tin liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu hay không có thể được xác định. Theo đó, các bit mà cần được báo hiệu cho việc lập mã viđeo/hình ảnh có thể được giảm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.

FIG. 13



(11) **112475 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01953**
(22) 20/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2025
(51) ***B67C 3/02****; B67C 7/00; B67C 3/20*
(71) **NGUYEN VAN BE BA** (VN)
524 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Bé Ba (VN)
(74) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC YẾN ĐÓNG LON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước yến đóng lon, bao gồm: (a) công đoạn pha chế nước yến đặc trưng ở chỗ được thực hiện bằng hệ thống pha chế nước yến bao gồm: hệ thống xử lý nước RO (11); ít nhất hai bồn chứa nước tinh khiết (12); ít nhất hai bồn trộn nguyên liệu (13); ít nhất hai bồn nấu nguyên liệu (15); ít nhất một bồn chứa nước yến thành phẩm (16); và ít nhất một máy bơm nước yến (17); và (b) công đoạn chiết rót nước yến đặc trưng ở chỗ được thực hiện hoàn toàn tự động bằng hệ thống chiết rót nước yến tự động bao gồm: hệ thống cấp lon đầu vào (21); hệ thống băng tải chứa lon đầu vào (22); lồng rửa lon đầu vào (23); máy chiết rót (24); máy ghép mí lon (25); lò hầm thanh trùng (26) dạng tunnel gồm bốn khoang nối tiếp nhau để thực hiện thanh trùng sản phẩm theo trình tự sau: khoang thứ nhất được tạo kết cấu để nâng nhiệt độ sản phẩm từ nhiệt độ môi trường (28- 30^{o}C) đến ngưỡng 68 – 70^{o}C, khoang thứ hai được tạo kết cấu để tiếp tục nâng nhiệt độ sản phẩm đến nhiệt độ thanh trùng 95 – 100^{o}C, khoang thứ ba được tạo kết cấu để giảm dần nhiệt độ sản phẩm từ nhiệt độ thanh trùng về 87 – 90^{o}C, và khoang thứ tư được tạo kết cấu để tiếp tục giảm nhiệt độ sản phẩm về 35 – 37^{o}C, gần cân bằng với nhiệt độ môi trường bình thường; và ít nhất hai hệ thống băng tải chứa sản phẩm (27) để chứa tạm thời và đồng thời làm nguội sản phẩm cân bằng với nhiệt độ môi trường bình thường.

(11) **112476 A**
(21) **1-2025-01961**
(22) 21/09/2023
(30) FR2209629 22/09/2022 FR
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/EP2023/076036 21/09/2023
(87) WO2024/062016 28/03/2024
(51) **C21C 7/00**; C21C 7/06
(71) **AFFIVAL** (FR)
70 rue de l'Abbaye 59730 SOLESMES, France
(72) CARRÉ Alexandre-Raynald, Claude (FR); CASTRO CEDEÑO Edgar Ivan (MX); SCHATZ Marc (FR); BAHUON Olivier Noel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY CÓ LÕI DÙNG ĐỂ ĐƯA VÀO BỂ KIM LOẠI NÓNG CHẢY ĐỂ THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH XỬ LÝ LUYỆN KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LUYỆN KIM CỦA BỂ KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

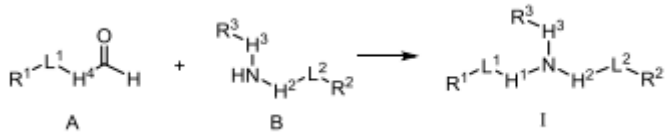
(57) Sáng chế đề xuất dây có lõi (1) dùng để đưa vào bể kim loại nóng chảy để thực hiện quá trình xử lý luyện kim, dây có lõi bao gồm lõi (2) kéo dài cục bộ dọc theo trục dọc (L), và vỏ ngoài (4) kéo dài dọc quanh lõi, lõi này bao gồm: - thanh ép đùn (8) chủ yếu chứa canxi, - lớp giữa (10) kéo dài dọc giữa thanh ép đùn và vỏ ngoài, lớp giữa bao gồm bột chứa một hoặc nhiều loại trong số: kim loại, hỗn hợp các kim loại, oxit kim loại, hỗn hợp của các oxit kim loại. Bột này chứa ít nhất là 10% khối lượng canxi aluminat, canxi aluminat này chứa ít nhất là pha đođecacanxi hepta-aluminat. Phương pháp xử lý luyện kim của bể kim loại nóng chảy cũng được đề xuất.

(11) **112477 A**
(21) **1-2025-01963**
(22) 19/09/2023
(30) 202211137835.2 19/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/CN2023/119665 19/09/2023
(87) WO 2024/061204 28/03/2024
(51) ***C07C 229/12**; A61K 47/18; A61P 37/04*

(71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) GU, Yueqing (CN); FANG, Xinxin (CN); LU, Gang (CN); LI, Zhiya (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

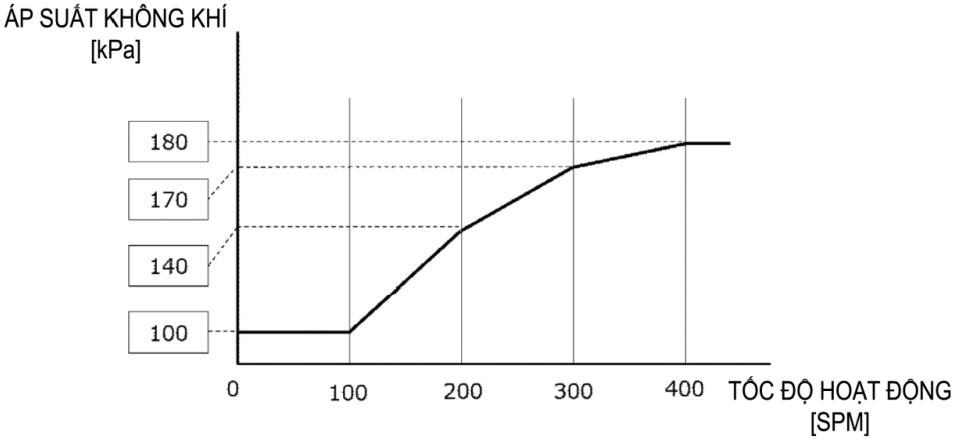
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ HỢP CHẤT 2-HYDROXYETYL AMINOCAPROAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế hợp chất 2-hydroxyetyl aminocaproat. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp bào chế hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó. Phương pháp này bao gồm bước cho hợp chất có công thức (A) phản ứng với hợp chất có công thức (B) để tạo ra hợp chất có công thức I. Toàn bộ phương pháp này đơn giản và thuận tiện để vận hành, hiệu suất cao, chất lượng mẫu thu được là rất tốt và do đó phương pháp này là thích hợp để sản xuất trên quy mô lớn.



(11) **112478 A**
(21) **1-2025-01964**
(22) 05/06/2023
(30) 2022-151107 22/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/020782 05/06/2023
(87) WO 2024/062689 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) **B21D 51/26**; B21D 24/16
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) HOKAMURA Hanjiro (JP); TOCHIGI Takayuki (JP); HUNATSUKI Hiromitsu (JP); WAKISAKA Kouji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LON**

(57) Để cung cấp phương pháp sản xuất lon thực hiện dùng khí nén để vận hành có khả năng kéo khuôn đột ra từ lon đã xử lý một cách trơn tru bằng cách thực hiện dùng khí nén để vận hành một cách phù hợp, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất lon bao gồm bước cán kéo và/hoặc cán kéo và căng bằng máy ép, bao gồm bước tháo liên quan đến bước tháo khuôn đột khỏi lon sau khi cán kéo và/hoặc cán kéo và căng. Trong quá trình tháo, không khí được thổi ra từ cổng thổi khí ở đầu mút của khuôn đột để thực hiện dùng khí nén để vận hành hỗ trợ tháo khuôn đột. Trong khi dùng khí nén để vận hành, áp suất của không khí và/hoặc thời điểm thổi của không khí được điều chỉnh cho mỗi lần thổi thành áp suất và/hoặc thời điểm thổi theo điều kiện của lần thổi.



HÌNH 2

(11) **112479 A**
(21) **1-2025-01965**
(22) 29/08/2023
(30) 63/373,770 29/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/US2023/073105 29/08/2023
(87) WO 2024/050373 07/03/2024
(51) **F41G 1/38**; G02B 27/18; G02B 27/16; F41G 3/06; G02B 23/04
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, WI 50507, United States of America
(72) HAVENS, Calen (US); LOWRY, William (US); HAMILTON, Sam (US); KLEMM, Ian (US); CODY, Tom (US); BOLLIG, Garrison (US); TAYLOR, Cory (US); RUE, Tim (US); PALZKILL, Tony (US); JAUCH, Keegan (US); SAUSEN, Zach (US); LEWIS, Alexander (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO CÔNG CỤ PHỤ TRỢ CỦA THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có màn hiển thị hoạt động và cụm gắn dùng cho công cụ phụ trợ. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học và công cụ phụ trợ tạo ảnh.

(11) **112480 A**
(21) **1-2025-01967**
(22) 10/11/2022
(43) 25/06/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/CN2022/131185 10/11/2022
(87) WO 2024/098337 16/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) ***H04W 74/08***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT); WILDSCHEK, Torsten (AT); ABREU, Renato Barbosa (BR); SANCHEZ, Laura Luque (ES); LIU, Jianguo (CN); BUTHLER, Jakob Lindbjerg (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN THỦ TỤC PHỤC HỒI LỖI NGHE TRƯỚC KHI NÓI NHẤT QUÁN CHO HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG BÊN TRONG CÁC BĂNG TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để phát hiện các trường hợp lỗi nghe trước khi nói nhất quán và phục hồi một cách thích hợp từ các trường hợp lỗi này theo các phương án thực hiện đường bên cho các băng tần không được cấp phép được đề xuất. Ví dụ, phương pháp này có thể bao gồm bước theo dõi quỹ tài nguyên truyền trong đó thiết bị đang hoạt động. Quỹ tài nguyên truyền có thể bao gồm các tập hợp khối tài nguyên, mỗi trong số các tập hợp khối tài nguyên có thể được theo dõi. Bước theo dõi có thể được áp dụng cho các tập hợp khối tài nguyên mà bộ định thời ngăn cấm đang không chạy hoặc đã hết thời gian. Bước theo dõi có thể được thực hiện để phát hiện các lỗi nghe trước khi nói của thiết bị cho mỗi tập hợp khối tài nguyên được theo dõi trong số các tập hợp khối tài nguyên. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước kích hoạt hoặc tuyên bố lỗi nghe trước khi nói nhất quán cho tập hợp khối tài nguyên.

(11) **112481 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-01972**
(22) 21/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2025
(51) ***C12N 1/00****; C12N 1/20*
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
số 3, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Hồ Hoàng Nhân (VN); Lê Thị Thanh Ngọc (VN); Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN); Lê Thị Bảo Chi (VN); Nguyễn Thị Khánh Linh (VN); Nguyễn Văn Minh (VN); Trần Tấn Tài (VN); Đặng Minh Huy (VN); Ung Thị Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CẤY IN VITRO VI KHUẨN PORPHYROMONAS GINGIVALIS THÍCH HỢP DÙNG CHO MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ IN VITRO VI KHUẨN PORPHYROMONAS GINGIVALIS GÂY BỆNH VIÊM NHA CHU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình nuôi cấy in vitro vi khuẩn *Porphyromonas gingivalis* (*P. gingivalis*), đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:
i) chuẩn bị huyền phù vi khuẩn bằng cách sử dụng môi trường casein đậu tương (Soybean Casein Digest Medium - TSB) để hòa chủng vi khuẩn;
ii) cấy huyền phù vi khuẩn đã chuẩn bị ở bước i) lên môi trường thạch để tăng sinh vi khuẩn;
iii) chuyển vi khuẩn thu được ở bước ii) sang môi trường vi sinh giàu dinh dưỡng BHI Broth (Brain-Heart Infusion Broth - BHI Broth) được bổ sung Hemin và vitamin K để tăng trưởng, phục hồi vi khuẩn tốt, sau đó tiến hành ủ kỵ khí, lưu giữ chúng thu được; trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép nuôi cấy *in vitro* vi khuẩn *P. gingivalis*, được đề xuất trên cơ sở tối ưu các yếu tố bao gồm môi trường nuôi cấy, lượng vi khuẩn đầu vào, điều kiện thực hiện mà giúp tăng sinh, tăng trưởng, phục hồi vi khuẩn một cách rõ rệt, vi khuẩn xuất hiện mọc thành dạng thảm, khuẩn lạc rời, màu đen nhạt mà có thể dễ dàng quan sát được. Quy trình này tạo ra chủng vi khuẩn thích hợp dùng cho mô hình đánh giá khả năng ức chế *in vitro* vi khuẩn *P. gingivalis* gây bệnh viêm nha chu của gel chứa tinidazol/tiểu phân nano tinidazol (tinidazole - TNZ).

(11) **112482 A**
(21) **1-2025-01973**
(22) 16/05/2018
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2020
(86) PCT/CN2018/087180 16/05/2018
(87) WO2019/218286 21/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020
(51) ***H04N 19/105***
(62) 1-2020-06846
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Xu (CN); AN, Jicheng (CN); ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THU ĐƯỢC VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu được vectơ chuyển động, bao gồm các bước: xác định khối tham chiếu của khối sẽ được xử lý, trong đó khối tham chiếu và khối sẽ được xử lý có tương quan thời gian hoặc không gian được thiết lập trước, khối tham chiếu có vectơ chuyển động ban đầu và một hoặc nhiều chênh lệch vectơ chuyển động được thiết lập trước, vectơ chuyển động ban đầu của khối tham chiếu thu được dựa trên vectơ chuyển động đã được dự đoán của khối tham chiếu, và khối dự đoán của khối tham chiếu thu được dựa trên vectơ chuyển động ban đầu và một hoặc nhiều chênh lệch vectơ chuyển động được thiết lập trước; và sử dụng vectơ chuyển động ban đầu của khối tham chiếu làm vectơ chuyển động đã được dự đoán của khối sẽ được xử lý. Sáng chế còn đề cập đến máy để thu được vectơ chuyển động, và phương pháp giải mã hình ảnh.

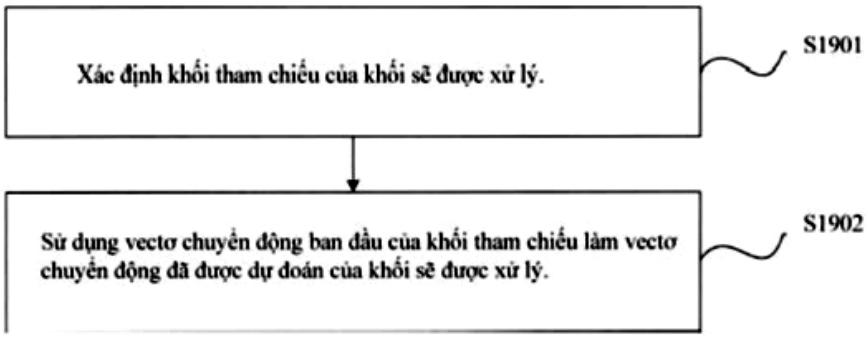


FIG. 19

(11) **112483 A**
(21) **1-2025-01979**
(22) 19/07/2023
(30) 2022-132659 23/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/JP2023/026334 19/07/2023
(87) WO2024/042922 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***B28B 1/30***
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) NIIMI Katsumi (JP); SATO Yosuke (JP); NAITO Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO

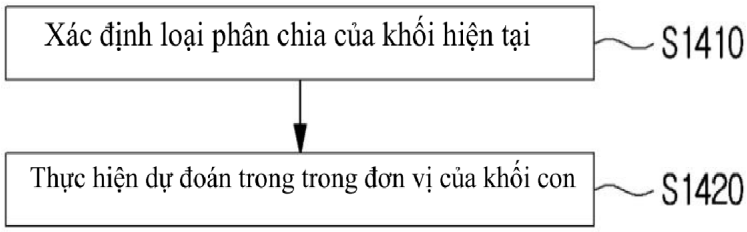
(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp kỹ thuật mà có thể ngăn chặn một cách hiệu quả, bằng phương pháp đơn giản không sử dụng chất hóa học, "sự xuất hiện nếp nhăn" trên giấy lót dùng để tạo thành sản phẩm tấm thạch cao thu được bằng phương pháp sản xuất tấm thạch cao và có thể áp dụng cho quy trình sản xuất tấm thạch cao liên tục trong thực tế; và có thể sản xuất ổn định tấm thạch cao có chất lượng ưu việt với năng suất cao. Phương pháp sản xuất tấm thạch cao này bao gồm bước vận chuyển tấm mỏng nhiều lớp trong đó lớp vật liệu thạch cao được cán móng giữa lớp giấy trên cùng và lớp giấy dưới cùng của giấy lót dùng cho tấm thạch cao trong khi tạo hình tấm mỏng nhiều lớp này, trong đó: bước này bao gồm một loạt xử lý như đặt lớp giấy dưới cùng lên trên băng tải vận chuyển-và-tạo hình đang hoạt động, liên tục đổ vữa thạch cao của vật liệu thô dùng cho lớp vật liệu thạch cao lên trên lớp giấy dưới cùng đang được vận chuyển, cán mỏng lớp giấy trên cùng trên vữa thạch cao bằng máy tạo hình để đúc khuôn tấm mỏng nhiều lớp này, và vận chuyển tấm mỏng nhiều lớp này đến máy cắt thô bằng băng tải vận chuyển-và-tạo hình; và phun hoặc áp dụng nước lên trên lớp giấy trên cùng ở vị trí: vị trí nằm giữa vị trí đặt máy tạo hình và vị trí đặt máy cắt thô; và vị trí có khoảng cách từ vị trí đặt máy tạo hình bằng 1/4 khoảng cách giữa chúng, hoặc ở vị trí mà ở phía máy tạo hình mà ngược chiều với vị trí có khoảng cách từ máy tạo hình bằng 1/4 khoảng cách giữa vị trí đặt máy tạo hình và vị trí đặt máy cắt thô.

(11) **112484 A**
(21) **1-2025-01985**
(22) 16/05/2018
(30) 10-2017-0061085 17/05/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/KR2018/005583 16/05/2018
(87) WO 2018/212577 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước xác định chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, chia khối hiện tại thành các khối con, và thực hiện tuần tự việc dự đoán trong đối với các khối con. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã ảnh và thiết bị mã hóa ảnh.

[FIG 14]



(11) **112485 A**
(21) **1-2025-01988**
(22) 12/09/2023
(30) 2022-145558 13/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/JP2023/033112 12/09/2023
(87) WO 2024/058150 A1 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) **D06M 15/53**; D06M 13/165; D06M 13/184; D06M 13/292; D06M 101/32; D06M 13/17
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Yoshihiro TAKAYAMA (JP); Tomoya OKADA (JP); Yutaka KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ NHẤT, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ NHẤT, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ HAI, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ THỨ HAI, DỊCH LỎNG LOÃNG CỦA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE VÀ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề đưa ra: tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste, có thể cải thiện độ ổn định nhũ tương của dịch lỏng loãng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp, có thể giảm độ bám dính của bề mặt sợi có phủ tác nhân xử lý sợi tổng hợp và có thể ngăn chặn sự giảm độ bền sợi và các đặc tính khác. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste theo sáng chế bao gồm: 5% khối lượng hoặc nhiều hơn dẫn xuất (poly)oxyalkylen (A); 1% khối lượng hoặc nhiều hơn hợp chất axit hữu cơ (B) như nêu dưới đây; và 5% khối lượng hoặc nhiều hơn hợp chất este phosphat hữu cơ (C) như nêu dưới đây. Dịch lỏng được pha loãng bằng nước 5% khối lượng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste (không có dung môi) có độ pH là từ 5,5 đến 8,5 ở nhiệt độ 25°C. Hợp chất axit hữu cơ (B) bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ axit hữu cơ, muối của axit hữu cơ và anhydrit của axit hữu cơ. Hợp chất este phosphat hữu cơ (C) bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ este phosphat hữu cơ có nhóm hydrocacbon có từ 16 đến 20 nguyên tử cacbon có trong phân tử của nó và muối của nó.

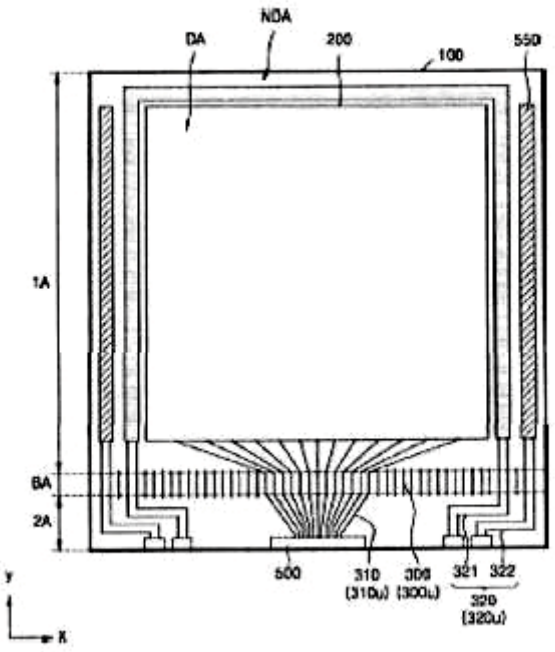
(11) **112486 A**
(21) **1-2025-02001**
(22) 29/08/2023
(30) 202211041405.0 29/08/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/CN2023/115448 29/08/2023
(87) WO 2024/046301 07/03/2024
(51) ***C07K 19/00****; A61P 37/06; C12N 15/63; C12N 15/62; A61K 38/16; C07K 16/18*
(71) **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) GAO, Han (CN); WANG, Huan (CN); ZHANG, Chongqi (CN); LIN, Yuan (CN); LIN, Kan (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PROTEIN DUNG HỢP BAO GỒM POLYPEPTIT TACI**

(57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp bao gồm polypeptit TACI.

(11) **112487 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02018**
(22) 29/09/2023
(30) 10-2017-0047589 12/04/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***H01L 27/32***
(62) 1-2023-06810
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Changkyu Jin (KR); Wonkyu Kwak (KR); Kwangmin Kim (KR); Kiwook Kim (KR); Dongsoo Kim (KR); Joongsoo Moon (KR); Hyunae Park (KR); Jieun Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, cụm hiển thị, cụm dây dẫn thứ nhất, và cụm dây dẫn giả. Lớp nền bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng uốn cong. Vùng uốn cong được bố trí giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Cụm hiển thị được bố trí trong vùng thứ nhất. Cụm dây dẫn thứ nhất được nối điện với cụm hiển thị và bao gồm các dây dẫn thứ nhất được bố trí trên lớp nền qua vùng thứ nhất, vùng uốn cong, và vùng thứ hai. Các dây dẫn thứ nhất bao gồm các lỗ được bố trí trong vùng uốn cong và được bố trí cách xa nhau theo khoảng bước thứ nhất. Cụm dây dẫn giả bao gồm các dây dẫn giả được bố trí trong vùng uốn cong.

FIG. 2



(11) **112488 A**
(21) **1-2025-02019**
(22) 29/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/CN2022/122837 29/09/2022
(87) WO2024/065478 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***H04W 76/27***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland
(72) LASELVA, Daniela (IT); WU, Chunli (CN); TAO, Tao (CN); KOSKELA, Jarkko Tuomo (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP CHO CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển truy cập cho chế độ tiết kiệm năng lượng. Thiết bị thứ nhất nhận, từ thiết bị thứ hai, ít nhất một cấu hình chặn tương ứng với ít nhất một chế độ tiết kiệm năng lượng của thiết bị thứ hai. Thiết bị thứ nhất nhận, từ thiết bị thứ hai, chỉ báo chế độ thứ nhất rằng thiết bị thứ hai hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng thứ nhất của ít nhất một chế độ tiết kiệm năng lượng. Thiết bị thứ nhất thực hiện hoạt động thứ nhất được liên kết với truy cập vào thiết bị thứ hai dựa vào cấu hình chặn thứ nhất, của ít nhất một cấu hình chặn, tương ứng với chế độ tiết kiệm năng lượng thứ nhất.

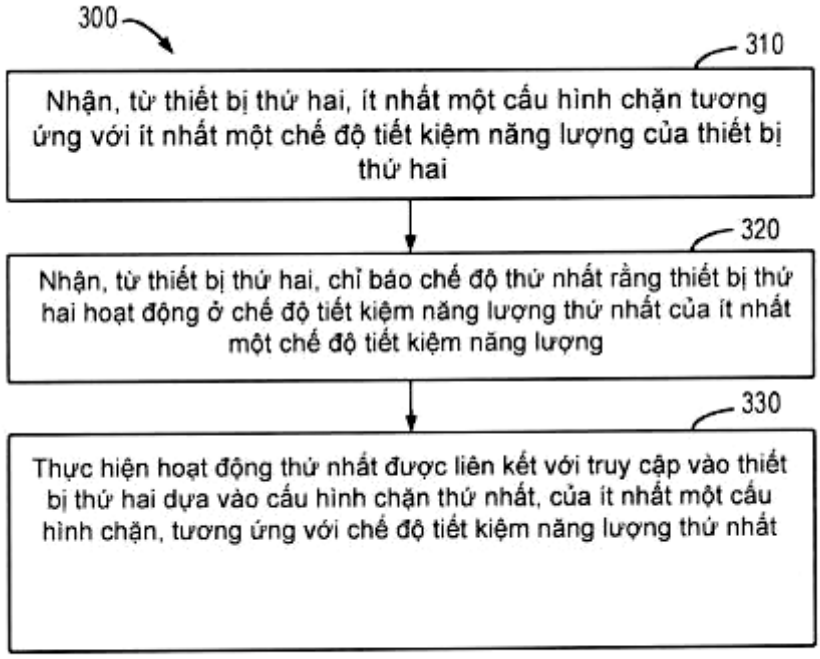


FIG. 3

(11) **112489 A**
(21) **1-2025-02020**
(22) 06/08/2020
(30) 10-2019-0095457 06/08/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/03/2022
(86) PCT/KR2020/010409 06/08/2020
(87) WO2021/025488 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/04; H04W 74/00*
(62) 1-2022-01322
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận sự cấp quyền để lập lịch các cuộc truyền dẫn liên kết lên từ trạm cơ sở, và khi UE cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất cho cuộc truyền dẫn thứ nhất mà là một trong số các cuộc truyền dẫn liên kết lên và thất bại trong việc truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất, cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ hai cho cuộc truyền dẫn thứ hai mà là cuộc truyền dẫn tiếp theo cuộc truyền dẫn thứ nhất.

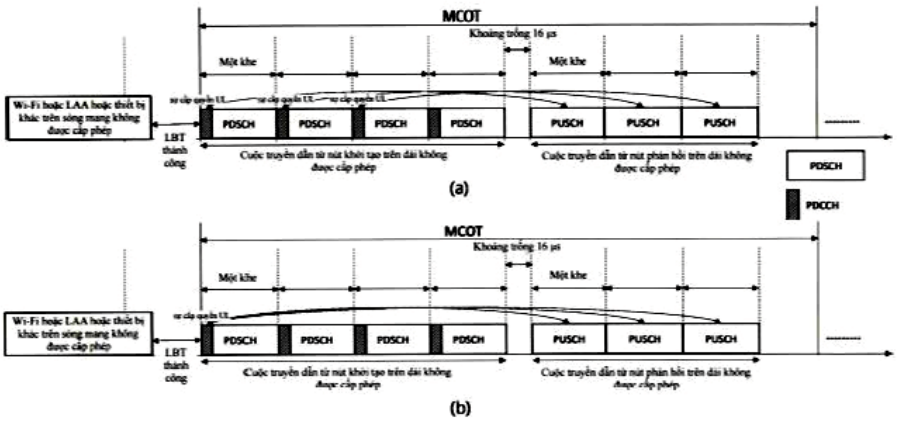


FIG. 20

(11) **112490 A**
(21) **1-2025-02023**
(22) 06/08/2020
(30) 10-2019-0095457 06/08/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/03/2022
(86) PCT/KR2020/010409 06/08/2020
(87) WO2021/025488 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 74/00; H04W 72/04; H04W 72/14*
(62) 1-2022-01322
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận sự cấp quyền để lập lịch các cuộc truyền dẫn liên kết lên từ trạm cơ sở, và khi UE cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất cho cuộc truyền dẫn thứ nhất mà là một trong số các cuộc truyền dẫn liên kết lên và thất bại trong việc truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất, cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ hai cho cuộc truyền dẫn thứ hai mà là cuộc truyền dẫn tiếp theo cuộc truyền dẫn thứ nhất.

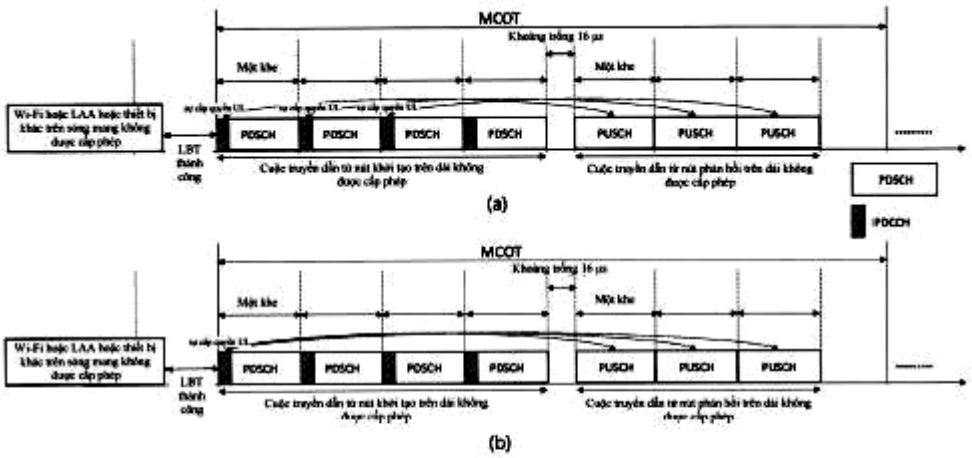
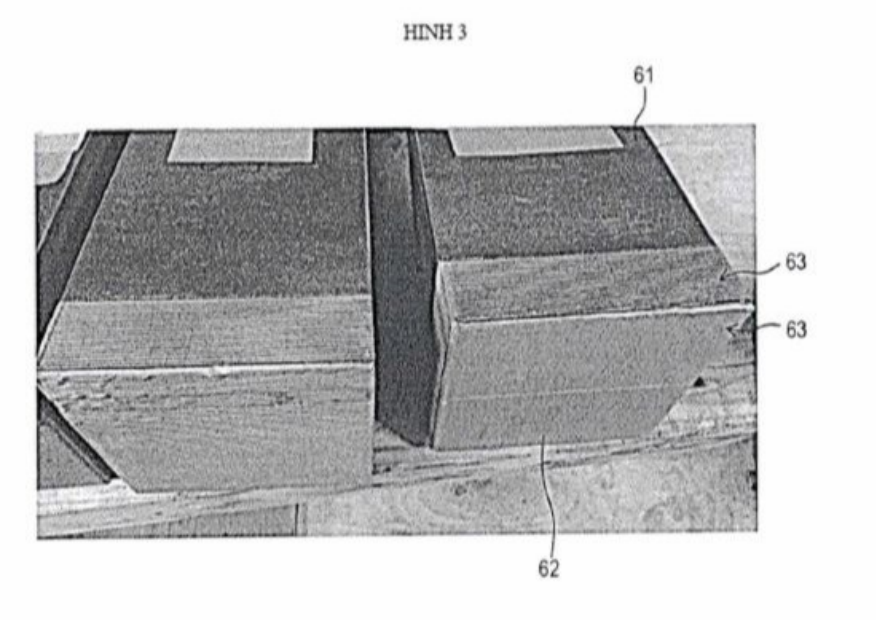


FIG. 20

(11) **112491 A**
(21) **1-2025-02044**
(22) 18/08/2023
(30) 2022-135019 26/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/JP2023/029843 18/08/2023
(87) WO 2024/043187 29/02/2024
(51) ***F23H 17/12**; C22C 30/02; B23K 26/342; C22C 19/05*
(71) 1. **EBARA ENVIRONMENTAL PLANT CO., LTD.** (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 1440042, Japan
2. **EBARA CORPORATION** (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 1448510, Japan
(72) MURASUE So (JP); ISHIKAWA Eiji (JP); KOSHIMA Masamitsu (JP); TAKIGAWA Shunsuke (JP); UYAMA Kenta (JP); FUKUSHI Yusuke (JP); GO Tetsu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN ĐÁY LÒ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN ĐÁY LÒ**

(57) Sáng chế đề xuất thành phần đáy lò bao gồm bề mặt hở trong lò đốt hở vào trong lò đốt, trong đó bề mặt hở trong lò đốt bao gồm bề mặt trước và bề mặt trên, và lớp bảo vệ có các rãnh được tạo thành trên bề mặt của nó được tạo ra trên ít nhất bề mặt trước.

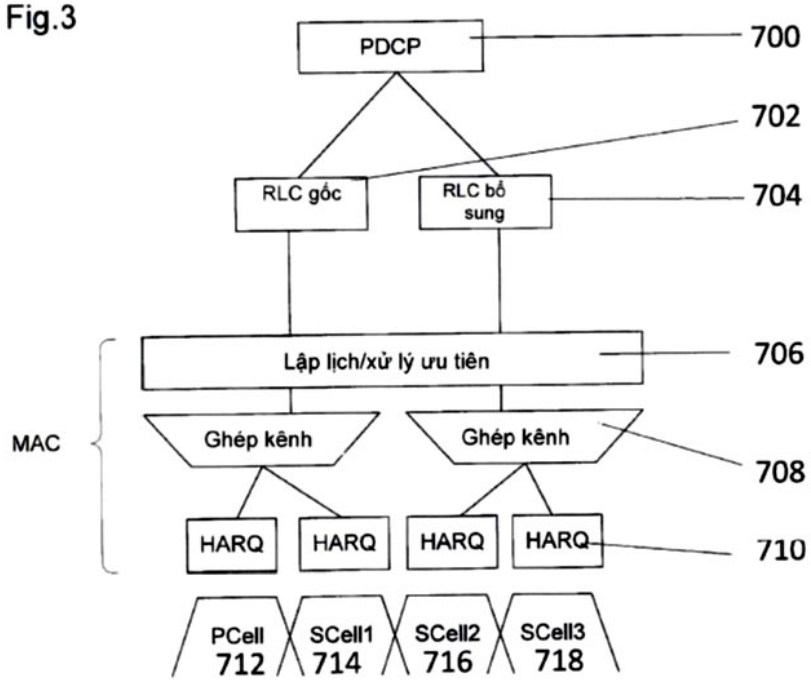
HÌNH 3



(11) **112492 A**
(21) **1-2025-02047**
(22) 16/06/2017
(43) 25/06/2025
(85) 20/12/2019
(86) PCT/CN2017/088801 16/06/2017
(87) WO 2018/227625 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
(51) ***H04W 36/00***
(62) 1-2019-07264
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR); WU, Chunli (CN); DU, Lei (CN); MALKAMAKI, Esa (FI)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỰ GIẢI HOẠT CỦA LIÊN KẾT SAO CHÉP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý việc giải hoạt liên kết sao chép, thiết bị người dùng và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính lâu dài. Thiết bị này bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính này được tạo cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, để khiến thiết bị này ít nhất: đáp lại việc giải hoạt tất cả các ô hoạt động được kết hợp với liên kết sao chép, khiến liên kết sao chép nêu trên cần được giải hoạt.

Fig.3



(11) **112493 A** (43) 25/06/2025

(21) **1-2025-02049**

(22) 26/03/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/03/2025

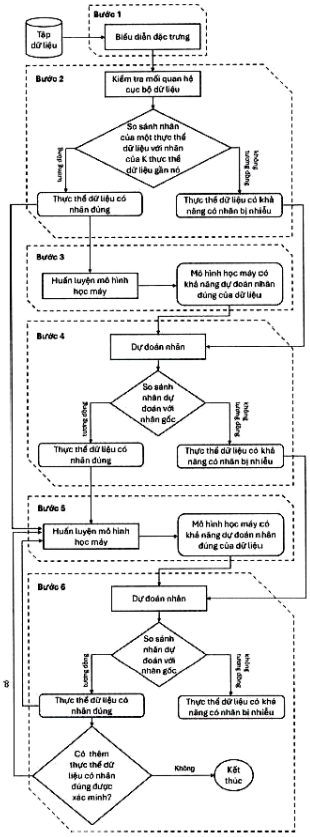
(51) ***G06N 5/04****; G06N 20/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội; Nhà E3, 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thu Trang (VN); Võ Đình Hiếu (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Lâm Nguyễn Duy Phong (VN); Nguyễn Hà Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC NHÃN BỊ NHIỄU BẰNG CÁCH KẾT HỢP MỐI QUAN HỆ CỤC BỘ VÀ TOÀN CỤC CỦA DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định các nhãn bị nhiễu bằng cách kết hợp mối quan hệ cục bộ và toàn cục của dữ liệu bao gồm các bước: (1) biểu diễn đặc trưng cho tập dữ liệu đầu vào; (2) xác định nhãn đúng bằng phương pháp kiểm tra mối quan hệ cục bộ của dữ liệu; (3) huấn luyện một mô hình học máy có khả năng đưa ra dự đoán về nhãn đúng cho thực thể dữ liệu chưa được xác minh; (4) xác định nhãn đúng cho các thực thể dữ liệu được đánh dấu có khả năng có nhãn nhiễu; (5) bổ sung dữ liệu và tiếp tục huấn luyện mô hình học máy; (6) xác minh nhãn cho các thực thể dữ liệu được đánh dấu có khả năng có nhãn bị nhiễu, và lặp lại các bước (5) và (6) cho đến khi không còn xác định được nhãn đúng.



Hình 1

(11) **112494 A**
(21) **1-2025-02065**
(22) 19/09/2023
(30) 20225828 23/09/2022 FI
(43) 25/06/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/EP2023/075742 19/09/2023
(87) WO 2024/061872 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04L 25/03; H04L 27/26*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TIIROLA, Esa Tapani (FI); TERVO, Oskari (FI); PERUGA NASARRE, Ismael (ES); LEHTI, Arto (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN BỔ TÀI NGUYÊN MIỀN TẦN SỐ TRONG CÁC MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước nhận, bởi thiết bị người dùng từ nút mạng, cấu hình bao gồm ít nhất chỉ báo để thực hiện mở rộng phổ; xác định hệ số mở rộng mục tiêu cho các tài nguyên tần số băng tần thừa cho phần mở rộng phổ mục tiêu; nhận thông tin biểu thị tập hợp các tài nguyên tần số trong băng tần được phân bổ đến thiết bị người dùng cho truyền dẫn liên kết lên; xác định, bởi thiết bị người dùng dựa vào tập hợp các tài nguyên tần số trong băng tần và hệ số mở rộng mục tiêu, các tài nguyên tần số băng tần thừa cho phần mở rộng phổ và/hoặc tổng lượng phân bổ của các tài nguyên tần số cho truyền dẫn liên kết lên, trong đó tổng lượng phân bổ của các tài nguyên tần số bao gồm các tài nguyên tần số trong băng tần và các tài nguyên tần số băng tần thừa; thực hiện, bởi thiết bị người dùng, mở rộng phổ dựa vào các tài nguyên tần số băng tần thừa cho tập hợp các giá trị miền tần số, để thu nhận tín hiệu mở rộng phổ; và truyền tín hiệu mở rộng phổ này.

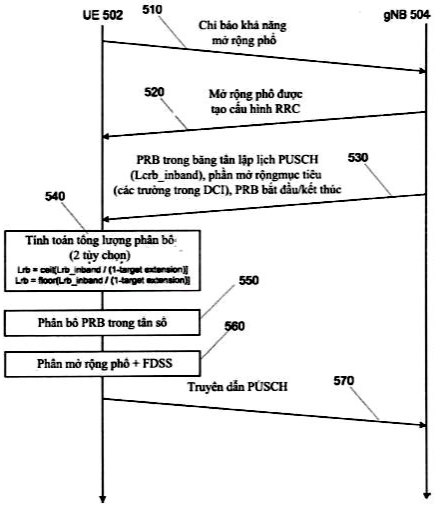
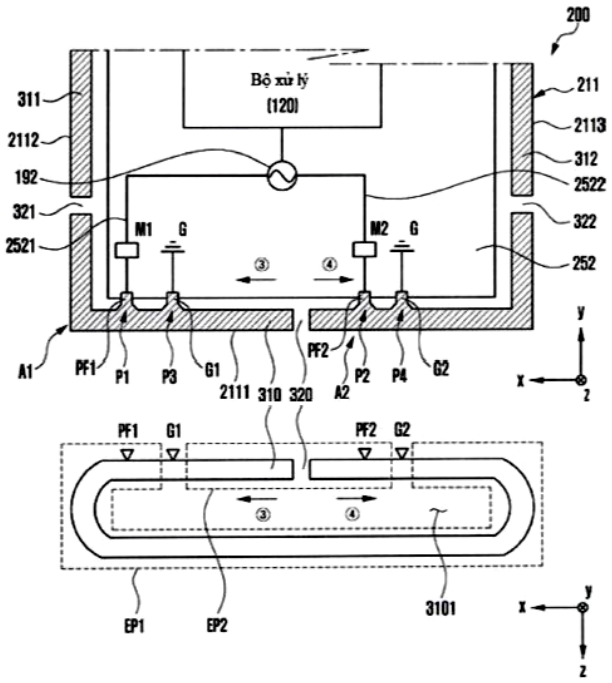


FIG. 5

(11) **112495 A**
(21) **1-2025-02067**
(22) 26/09/2023
(30) 10-2022-0121327 26/09/2022 KR
10-2022-0140147 27/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/KR2023/014812 26/09/2023
(87) WO 2024/071988 04/04/2024
(51) ***H01Q 1/38***; *H05K 5/00; H04M 1/02; H01Q 1/46; H01Q 1/48*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Gyusub (KR); KIM, Jiho (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); AN, Seongyong (KR); LEE, Minkyung (KR); JANG, Kyihyun (KR); JEONG, Myunghun (KR); CHOI, Nakchung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này gồm vỏ gồm bộ phận bên gồm bề mặt bên thứ nhất, bề mặt bên thứ hai và bề mặt bên thứ ba, phần dẫn điện thứ nhất được phân đoạn qua phần phân đoạn thứ nhất, nền gồm đất, và mạch truyền thông không dây được bố trí trên nền, phần dẫn điện thứ nhất gồm bộ cấp nguồn thứ nhất, bộ cấp nguồn thứ hai, phần nối đất thứ nhất và phần nối đất thứ hai.

FIG. 7



(11) **112496 A**
(21) **1-2025-02068**
(22) 28/08/2023
(30) 63/373,561 26/08/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/US2023/073031 28/08/2023
(87) WO 2024/044793 29/02/2024
(51) ***F41G 1/35****; G02B 23/16; F41G 11/00; F41G 1/00*

(71) **SHELTERED WINGS INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Bameveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) HAMILTON, Sam (US); KLEMM, lan (US); HAVENS, Calen (US); CODY, Tom (US); BOLLIG, Garrison (US); LOWRY, William (US); TAYLOR, Cory (US); RUE, Tim (US); PALZKILL, Tony (US); LEWIS, Alexander (US); JAUCH, Keegan (US); SAUSEN, Zach (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NGUỒN DÙNG CHO THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống hiển thị tích hợp. Theo một phương án, thiết bị quan sát quang học có cụm màn hiển thị hoạt động mà tạo ra và chiếu ảnh lên trên tiêu diện thứ nhất của cụm quang học. Vẫn theo phương án khác, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có bộ nguồn hoặc bộ pin.

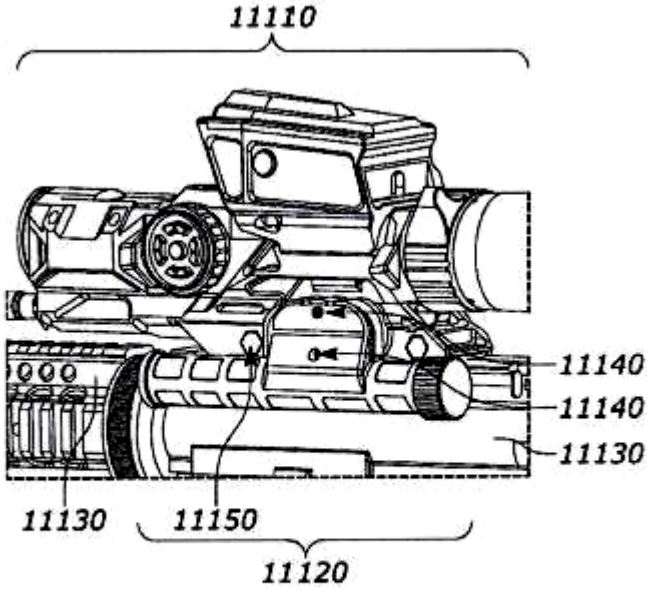


FIG. 111

(11) **112497 A**
(21) **1-2025-02082**
(22) 05/09/2017
(43) 25/06/2025
(85) 27/03/2020
(86) PCT/EP2017/072189 05/09/2017
(87) WO/2019/048021 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020
(51) **H04W 60/00**; H04L 12/24; H04W 48/20
(62) 1-2020-01821
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WEI, Qing (CN); JIN, Yinghao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất thực thể mạng để điều khiển việc sử dụng, bởi thiết bị người dùng, đối với các lớp cắt mạng của mạng truyền thông bao gồm nhiều vùng hỗ trợ lớp cắt. Mỗi vùng hỗ trợ lớp cắt đều bao gồm ít nhất một tế bào, và tất cả các tế bào của vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đều hỗ trợ các lớp cắt mạng giống nhau. Vùng đăng ký để đăng ký thiết bị người dùng với mạng truyền thông là bao gồm ít nhất một vùng hỗ trợ lớp cắt. Thực thể mạng này được làm thích ứng để truyền, đến thiết bị người dùng, thông tin về việc hỗ trợ lớp cắt đối với ít nhất một vùng hỗ trợ lớp cắt của mạng truyền thông. Thông tin về việc hỗ trợ lớp cắt đối với vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể chỉ thị ít nhất một lớp cắt mạng được hỗ trợ bởi vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đó và/hoặc ít nhất một lớp cắt mạng không được hỗ trợ bởi vùng hỗ trợ lớp cắt cụ thể đó. Phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông cũng được đề xuất.

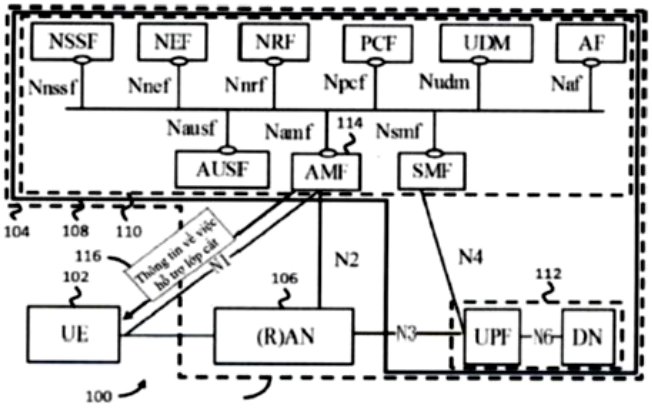


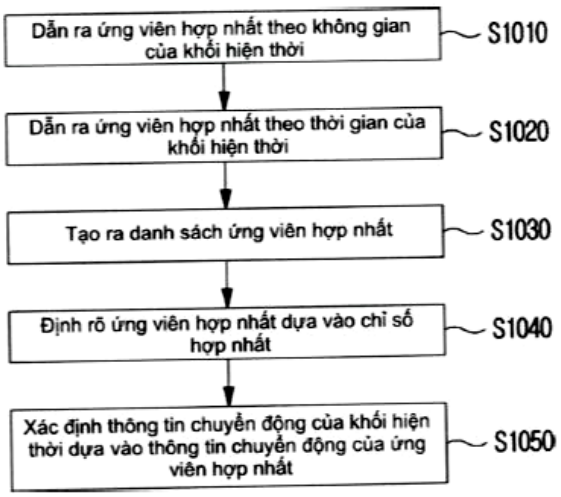
Fig.1

(11) **112498 A**
(21) **1-2025-02085**
(22) 28/06/2019
(30) 10-2018-0075988 29/06/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2020
(86) PCT/KR2019/007881 28/06/2019
(87) WO2020/005007 A1 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021
(51) ***H04N 19/577***; *H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-07036
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn ra ít nhất một ứng viên hợp nhất trên cơ sở của ít nhất một trong số khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian của khối hiện thời; tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều LX của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ nhất được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều L(1-X) của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ hai khác với ứng viên hợp nhất thứ nhất; và thực hiện việc dự báo liên kết trên cơ sở của thông tin chuyển động theo chiều LX và thông tin chuyển động theo chiều L(1-X). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và máy giải mã hình ảnh.

[FIG. 10]



(11) **112499 A**
(21) **1-2025-02095**
(22) 25/08/2015
(43) 25/06/2025
(85) 23/03/2018
(86) PCT/EP2015/069426 25/08/2015
(87) WO2017/032408 02/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2018
(51) ***H04W 72/04***; *H04B 7/26*
(62) 1-2018-01227
(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY** (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) TIIROLA, Esa Tapani (FI); PAJUKOSKI, Kari Pekka (FI); HOOLI, Kari Juhani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG TẠO CẤU HÌNH KHUNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc khung đối với hệ thống truyền thống kiểu ô. Theo một phương án, sáng chế đề xuất cấu hình khung vô tuyến thứ nhất xác định cấu trúc khung của khung vô tuyến bao gồm ít nhất một khung con chỉ dành riêng cho việc truyền đường xuống. Sáng chế cũng đề xuất cấu hình khung vô tuyến thứ hai xác định cấu trúc khung của khung vô tuyến bao gồm ít nhất một khung con linh động đặc biệt có thể tạo cấu hình dưới dạng khung con đường xuống linh động hoặc khung con đường lên linh động, trong đó cả khung con đường xuống linh động và khung con đường lên linh động bao gồm phần đường lên và phần đường xuống, và trong đó cả phần đường lên và phần đường xuống mang ít nhất một trong số thông tin điều khiển và tín hiệu tham chuẩn. Trong số tập hợp của các cấu hình khung vô tuyến bao gồm ít nhất cấu hình khung vô tuyến thứ nhất và thứ hai, cấu hình khung vô tuyến được chọn và tín hiệu vô tuyến mang thành phần thông tin chỉ báo cấu hình khung vô tuyến được chọn được trao đổi để tạo cấu hình khung vô tuyến được chọn để sử dụng trong hệ thống truyền thông kiểu ô.

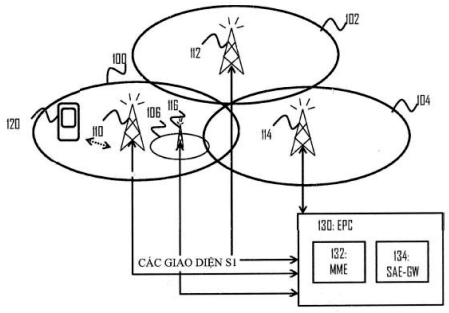


Fig 1

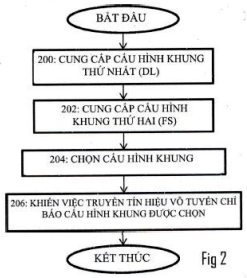


Fig 2

(11) **112500 A**
(21) **1-2025-02098**
(22) 28/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/CN2022/122319 28/09/2022
(87) WO 2024/065331 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***G01C 1/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) MICHALOPOULOS, Diomidis (GR); TAO, Tao (CN); SÄILY, Mikko (FI); HVIID, Jan Torst (DK); KNUDSEN, Knud (DK); LIU, Yong (CN); MENG, Yan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ BÁO CÁO PHÉP ĐO CÓ ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến báo cáo phép đo có điều kiện. Thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng, thông điệp thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều điều kiện chỉ báo các mức tương đối của một hoặc nhiều phép đo được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối. Dựa vào việc xác định rằng ít nhất một trong số một hoặc nhiều điều kiện của các mức tương đối được đáp ứng, thiết bị đầu cuối báo cáo một hoặc nhiều phép đo qua việc truyền thông điệp thứ hai cho thiết bị mạng. Theo cách này, báo hiệu không cần thiết và sự tiêu thụ công suất ở phía thiết bị đầu cuối có thể được tránh, nhờ đó tiết kiệm năng lượng.

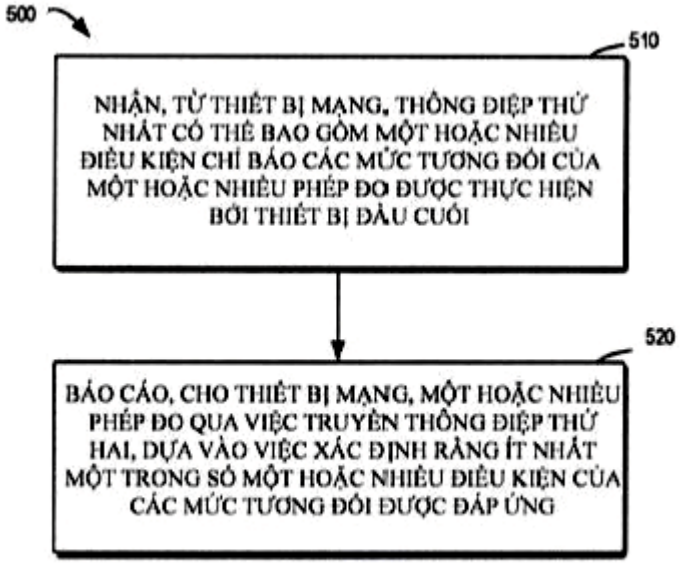


Fig. 5

(11) **112501 A**
(21) **1-2025-02099**
(22) 01/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/CN2022/116585 01/09/2022
(87) WO2024/045140 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) HE, Jing (CN); PONNIAH, Malathi (IN); ELMALI, Ugur Baran (TR); HELMERS, Hakon (NO); TOMALA, Malgorzata (PL); DECARREAU, Guillaume (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM (QOE)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ hai, và phương pháp chất lượng trải nghiệm (quality of experience, QoE). Thiết bị thứ nhất nhận, từ thiết bị thứ hai, yêu cầu cấu hình QoE, trong đó yêu cầu cấu hình QoE chỉ báo hành động đối với ít nhất một trong số sau: dữ liệu phép đo QoE, ít nhất một cấu hình QoE được duy trì ở thiết bị thứ nhất, hoặc sự thu thập phép đo QoE. Thiết bị thứ nhất thực hiện hành động được chỉ báo trong yêu cầu cấu hình QoE. Thông qua giải pháp này, có thể linh hoạt điều khiển các hành vi phép đo QoE liên quan đến dữ liệu phép đo QoE được đệm, (các) cấu hình QoE trước đó, và/hoặc thực hiện thu thập phép đo QoE, mà không gây nhầm lẫn cho thiết bị thứ nhất.

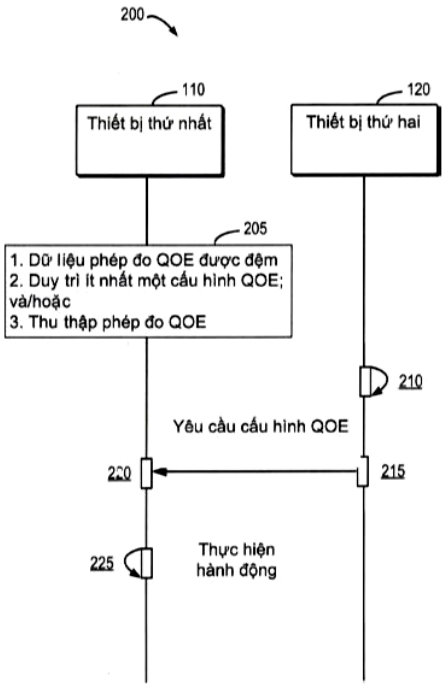


FIG. 2

(11) **112502 A**
(21) **1-2025-02100**
(22) 20/09/2018
(30) 10-2017-0121006 20/09/2017 KR
10-2018-0071825 22/06/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 16/04/2020
(86) PCT/KR2018/011139 20/09/2018
(87) WO 2019/059676 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/124*
(62) 1-2020-02170
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm bước phân chia đơn vị cây mã hóa (CTU) thành ít nhất một đơn vị mã hóa (CU) theo cấu trúc phân chia khối và thực hiện việc giải mã dựa trên CU, trong đó cấu trúc phân vùng khối được tạo cấu hình sao cho ít nhất một trong số phân chia cây nhị phân và phân chia cây tam phân được thực hiện sau khi việc phân chia cây tứ phân được thực hiện.

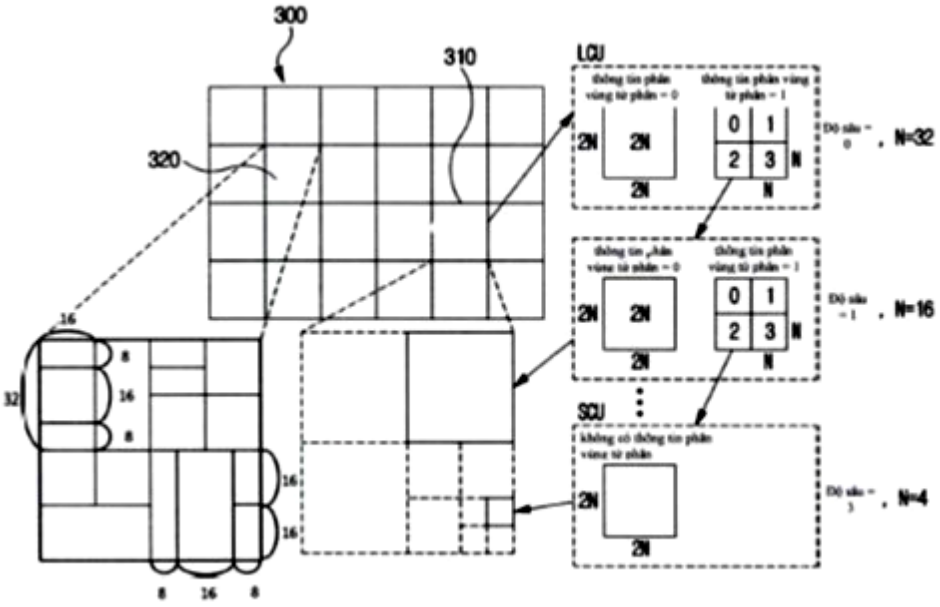
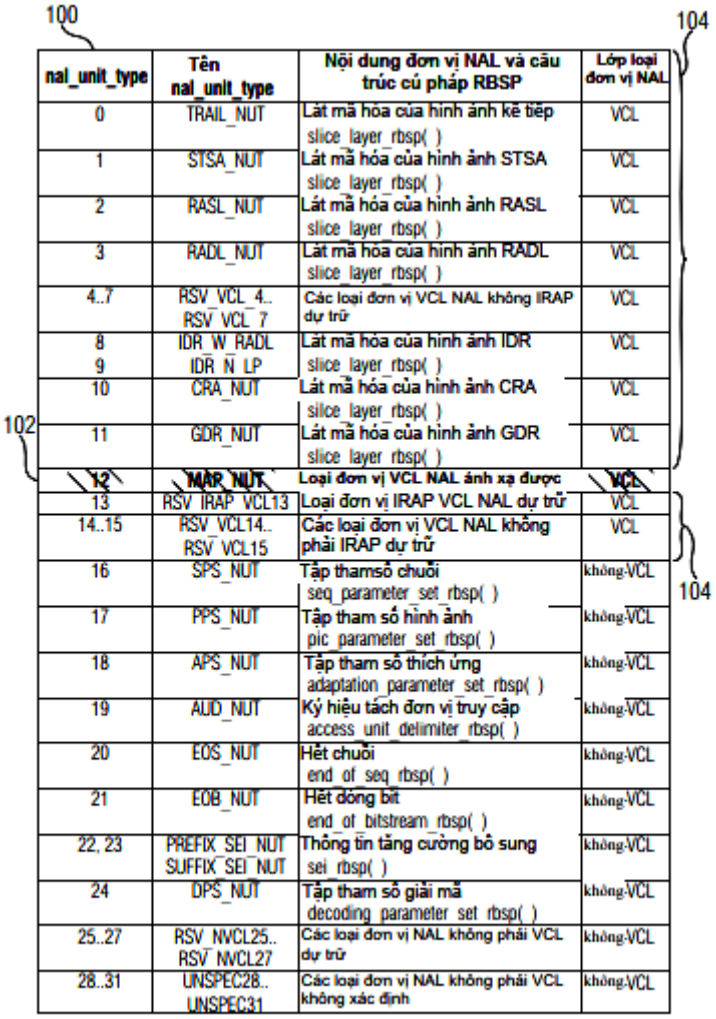


Fig.3

(11) **112503 A**
(21) **1-2025-02114**
(22) 03/09/2020
(30) 19195198.7 03/09/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/EP2020/074619 03/09/2020
(87) WO 2021/043914 A1 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022
(51) ***H04N 19/107****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/134; H04N 19/174*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München (DE)
(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã viđeo được tạo cấu hình để giải mã viđeo bao gồm nhiều hình ảnh từ dòng dữ liệu viđeo bằng cách giải mã mỗi hình ảnh từ một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo trong đơn vị truy cập của dòng dữ liệu viđeo gắn với hình ảnh tương ứng; đọc loại đơn vị lập mã thay thế từ đơn vị tập tham số của dòng dữ liệu viđeo; đối với mỗi đơn vị lập mã viđeo định trước, đọc mã định danh loại đơn vị lập mã (100) từ đơn vị lập mã viđeo tương ứng; kiểm tra xem mã định danh đơn vị lập mã nhận dạng loại đơn vị lập mã trong số tập con thứ nhất gồm một hoặc nhiều loại đơn vị lập mã (102) hay trong số tập con thứ hai gồm các loại đơn vị lập mã (104), nếu mã định danh đơn vị lập mã nhận dạng loại đơn vị lập mã trong số tập con thứ nhất gồm một hoặc nhiều loại đơn vị lập mã, thì chỉ định đơn vị lập mã viđeo tương ứng cho loại đơn vị lập mã thay thế; nếu mã định danh đơn vị lập mã nhận dạng loại đơn vị lập mã trong số tập con thứ hai gồm các loại đơn vị lập mã, thì chỉ định đơn vị lập mã viđeo tương ứng cho loại đơn vị lập mã trong số tập con thứ hai gồm các loại đơn vị lập mã được nhận dạng bởi mã định danh đơn vị lập mã. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã và giải mã viđeo và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng dữ liệu viđeo.



nal_unit_type	Tên nal_unit_type	Nội dung đơn vị NAL và cấu trúc cú pháp RBSP	Lớp loại đơn vị NAL
0	TRAIL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh kế tiếp slice_layer_rbsp( )	VCL
1	STSA_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh STSA slice_layer_rbsp( )	VCL
2	RASL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh RASL slice_layer_rbsp( )	VCL
3	RADL_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh RADL slice_layer_rbsp( )	VCL
4..7	RSV_VCL_4.. RSV_VCL_7	Các loại đơn vị VCL NAL không IRAP dự trữ	VCL
8 9	IDR_W_RADL IDR_N_LP	Lát mã hóa của hình ảnh IDR slice_layer_rbsp( )	VCL
10	CRA_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh CRA slice_layer_rbsp( )	VCL
11	GDR_NUT	Lát mã hóa của hình ảnh GDR slice_layer_rbsp( )	VCL
12	MAP_NUT	Loại đơn vị VCL NAL ánh xạ được	VCL
13	RSV_IRAP_VCL13	Loại đơn vị IRAP VCL NAL dự trữ	VCL
14..15	RSV_VCL14.. RSV_VCL15	Các loại đơn vị VCL NAL không phải IRAP dự trữ	VCL
16	SPS_NUT	Tập thamsố chuỗi seq_parameter_set_rbsp( )	không-VCL
17	PPS_NUT	Tập tham số hình ảnh pic_parameter_set_rbsp( )	không-VCL
18	APS_NUT	Tập tham số thích ứng adaptation_parameter_set_rbsp( )	không-VCL
19	AUD_NUT	Ký hiệu tách đơn vị truy cập access_unit_delimiter_rbsp( )	không-VCL
20	EOS_NUT	Hết chuỗi end_of_seq_rbsp( )	không-VCL
21	EOB_NUT	Hết dòng bit end_of_bitstream_rbsp( )	không-VCL
22, 23	PREFIX_SEI_NUT SUFFIX_SEI_NUT	Thông tin tăng cường bổ sung sei_rbsp( )	không-VCL
24	DPS_NUT	Tập tham số giải mã decoding_parameter_set_rbsp( )	không-VCL
25..27	RSV_NVCL25.. RSV_NVCL27	Các loại đơn vị NAL không phải VCL dự trữ	không-VCL
28..31	UNSPEC28.. UNSPEC31	Các loại đơn vị NAL không phải VCL không xác định	không-VCL

Fig.9

(11) **112504 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02118**
(22) 28/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2025
(51) ***C02F 5/00****; A61N 2/02*
(75) **NGUYỄN ĐỨC HẢI** (VN)
K62/19 Thi Sách, p. Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
(54) **THIẾT BỊ CỘNG HƯỞNG TẦN SỐ ĐA TẦNG TÁI CẤU TRÚC NƯỚC (MODULE TÁI CẤU TRÚC)**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị cộng hưởng đa tầng (Module Tái Cấu Trúc) có khả năng truyền năng lượng không tiếp xúc vào nước nhằm tái cấu trúc phân tử. Thiết bị tạo cộng hưởng định hướng xuyên qua trục ống, giúp sắp xếp lại cấu trúc nước, nâng cao chất lượng. Giải pháp có thể ứng dụng trong pha chế, trị liệu, nước năng lượng và công nghiệp nước cao cấp.

(11) **112505 A**
(21) **1-2025-02123**
(22) 01/10/2019
(30) 62/739,446 01/10/2018 US
62/739,677 01/10/2018 US
62/739,531 01/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 28/04/2021
(86) PCT/US2019/054069 01/10/2019
(87) WO2020/072494 09/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/44; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02359
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit, xác định xem liệu chế độ phân chia theo hàm mũ có được bật, phân chia khối thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai theo đường cong, và tái tạo dữ liệu điểm ảnh của khối và sử dụng đường cong này, các vùng không phải là hình chữ nhật thứ nhất và thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lập mã.

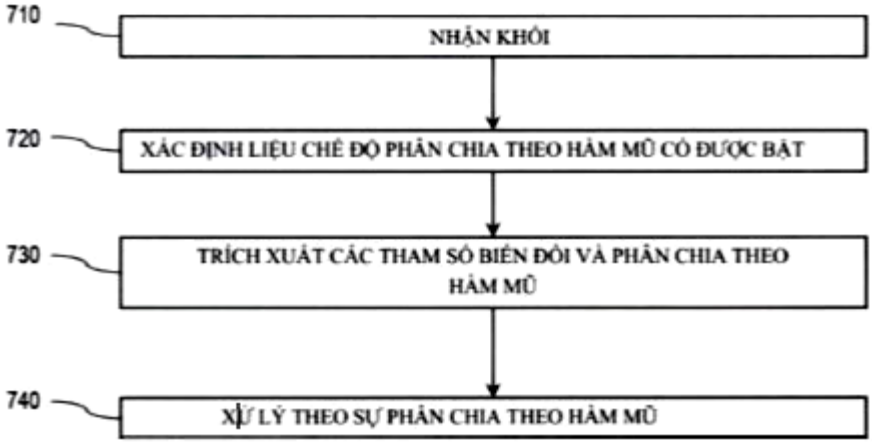


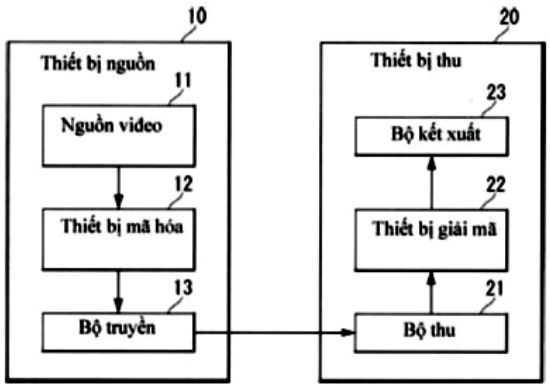
Fig.7

(11) **112506 A**
(21) **1-2025-02126**
(22) 23/09/2019
(30) 62/735,152 23/09/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 15/04/2021
(86) PCT/KR2019/012352 23/09/2019
(87) WO2020/060364 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/423*
(62) 1-2021-02055
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp mã hóa và giải mã các tín hiệu video và phương tiện đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit làm cho thiết bị giải mã ảnh thực hiện phương pháp giải mã ảnh. Cụ thể, phương pháp giải mã tín hiệu viđeo dựa vào phép biến đổi rút gọn bao gồm các bước: thu, từ tín hiệu video, chỉ số biến đổi thể hiện các nhân biến đổi được áp dụng theo các hướng ngang và thẳng đứng của khối hiện tại; xác định vùng trong đó phép biến đổi được áp dụng cho khối hiện tại dựa trên các nhân biến đổi được thể hiện bằng chỉ số biến đổi và kích thước của khối hiện tại; dẫn xuất, như không (0), các hệ số của vùng còn lại ngoài vùng mà phép biến đổi được áp dụng bên trong khối hiện tại; và thực hiện phép biến đổi ngược trên vùng mà phép biến đổi được áp dụng sử dụng các nhân biến đổi được thể hiện bằng chỉ số biến đổi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu.

FIG.1

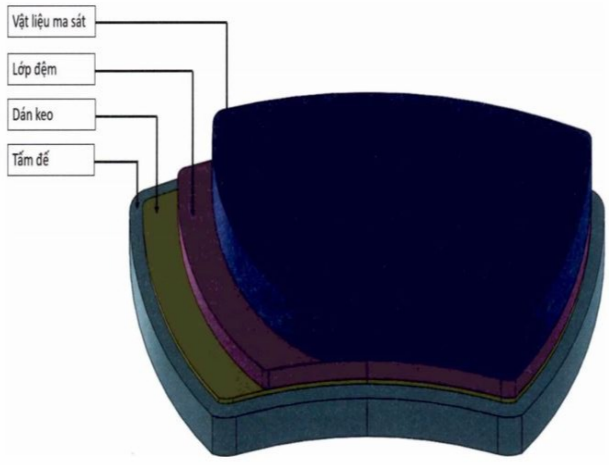


(11) **112507 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02132**
(22) 28/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***F16D 65/00***
(71) 1. **VŨ DƯƠNG** (VN)
Đà Nẵng plaza, khu B, số 16 Trần Phú, Thạch Thang, Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
2. **NGUYỄN THÁI VÂN** (VN)
Ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
3. **PHẠM HOÀNG TÚ** (VN)
Ấp 3, Xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
(72) Vũ Dương (VN); Nguyễn Thái Vân (VN); Phạm Hoàng Tú (VN)
(54) **MÁ PHANH Ô TÔ CẢI TIẾN DÙNG VẬT LIỆU THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chế tạo má phanh ô tô (kiểu phanh đĩa) có thể thay thế má phanh truyền thống chứa ami ăng, là chất độc hại gây ô nhiễm môi trường. Phần công nghệ chế tạo đi từ nguyên liệu thô ra bán thành phẩm là lớp ma sát và thành phẩm cuối cùng là má phanh ô tô. Phần vật liệu có thành phần mới, khác biệt với các công bố trước đó. Phần công nghệ có thông số về cỡ hạt vật liệu, chưa từng công bố, trong đó thành phần vật liệu theo Bảng 1

Bảng 1. Thành phần hóa học tính theo tỷ lệ % khối lượng

Tên Nguyên liệu	Bẹ dừa	Tro bay	Phế liệu sành, gốm	Bột ôxit nhôm	Vỏ hào	Than hoạt tính	Bã đậu tương	Mủ cao su
Tỷ lệ % theo trọng lượng	15-20	5-10	8-15	10-15	5-10	12-20	8-12	10-20



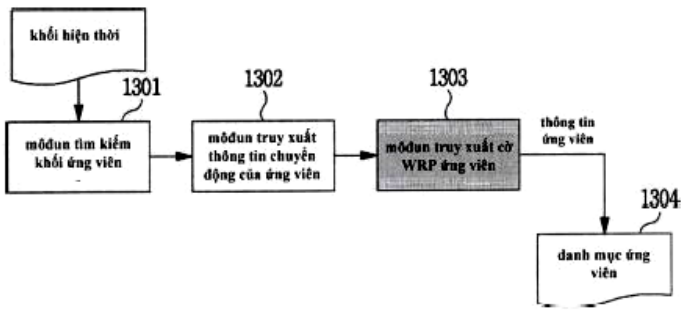
Hình 1. Sơ đồ cấu tạo các lớp trên má phanh ô tô

(11) **112508 A**
(21) **1-2025-02133**
(22) 18/03/2019
(30) 10-2018-0031401 19/03/2018 KR
10-2018-0031403 19/03/2018 KR
10-2018-0031402 19/03/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 16/10/2020
(86) PCT/KR2019/003129 18/03/2019
(87) WO 2019/182312 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/172; H04N 19/593; H04N 19/137*
(62) 1-2020-05940
(71) 1. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
2. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218 Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34129, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG ẢNH THAM CHIẾU BIẾN ĐỔI HÌNH HỌC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra ít nhất một khối ứng viên bao gồm thông tin cờ ảnh tham chiếu bị bóp méo (WRP) ở chế độ dự đoán vectơ chuyển động tiên tiến (AMVP); xây dựng danh mục ứng viên bao gồm ít nhất một khối ứng viên; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời dựa vào danh mục ứng viên.

FIG. 13



(11) **112509 A**
(21) **1-2025-02135**
(22) 12/09/2019
(30) 201831034607 13/09/2018 IN
(43) 25/06/2025
(85) 12/04/2021
(86) PCT/CN2019/105717 12/09/2019
(87) WO 2020/052654 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021
(51) ***H04N 19/119***
(62) 1-2021-01971
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH KHỐI HÌNH ẢNH HIỆN THỜI TRONG ẢNH HIỆN THỜI CỦA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dự đoán liên ảnh khối hình ảnh hiện thời trong ảnh hiện thời của video, phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa để mã hóa hình ảnh video, thiết bị giải mã để giải mã hình ảnh video, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem khoảng cách thời gian thứ nhất (chẳng hạn như TD0) có bằng khoảng cách thời gian thứ hai (chẳng hạn như TD1) hay không, trong đó khoảng cách thời gian thứ nhất được thể hiện dưới dạng chênh lệch giữa trị số đếm thứ tự ảnh của ảnh hiện thời và trị số đếm thứ tự ảnh của hình ảnh tham chiếu thứ nhất; và khoảng cách thời gian thứ hai được thể hiện dưới dạng chênh lệch giữa trị số đếm thứ tự ảnh của hình ảnh tham chiếu thứ hai và trị số đếm thứ tự ảnh của ảnh hiện thời; và không thực hiện thủ tục luồng quang học hai chiều (bi-directional optical flow, BIO hoặc BDOF) khi xác định được rằng khoảng cách thời gian thứ nhất (TD0) không bằng khoảng cách thời gian thứ hai (TD1). Do đó thủ tục BIO hoặc BDOF được giới hạn chỉ đối với khối hình ảnh có các tham chiếu về khoảng cách bằng nhau.

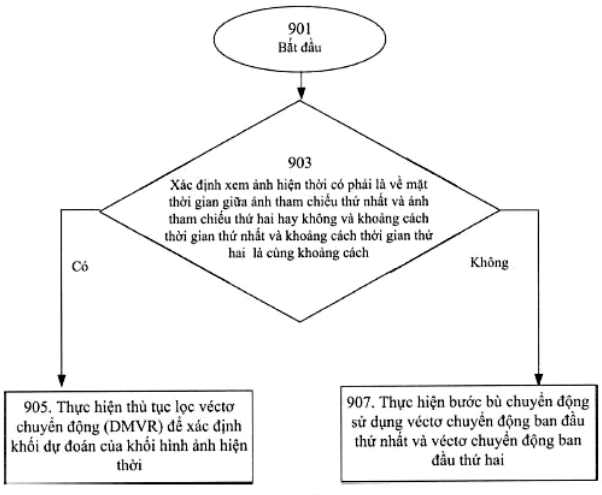


FIG. 9

(11) **112510 A**
(21) **1-2025-02137**
(22) 02/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/EP2022/074410 02/09/2022
(87) WO2024/046573 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***H04W 52/02****; G06K 17/00*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) BARBU, Oana-Elena (RO); VEJLGAARD, Benny (DK); HARREBEK, Johannes (DK); SVENDSEN, Simon (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÁT HIỆN CÁC THIẾT BỊ VÔ TUYẾN THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước nhận thông tin liên kết bao gồm thông tin liên quan đến nhiều thiết bị vô tuyến thụ động và trong đó các thiết bị vô tuyến tương ứng chúng được chỉ định, trong đó các thiết bị vô tuyến được tạo cấu hình để truyền tín hiệu kích hoạt đến các thiết bị vô tuyến thụ động được chỉ định cho chúng, xác định các hạng mục cho các thiết bị vô tuyến thụ động được bao gồm trong nhiều thiết bị vô tuyến thụ động dựa, ít nhất một phần, vào các tín hiệu hồi đáp được nhận từ ít nhất một vài trong số các thiết bị vô tuyến thụ động được bao gồm trong nhiều thiết bị vô tuyến thụ động, xác định chức năng liên quan đến việc kích hoạt cần được thực hiện bởi các thiết bị vô tuyến dựa trên hạng mục được xác định đối với các thiết bị vô tuyến thụ động được chỉ định cho chúng, và truyền các yêu cầu đến các thiết bị vô tuyến, trong đó các yêu cầu chỉ báo chức năng liên quan đến việc kích hoạt cần được thực hiện bởi các thiết bị vô tuyến.

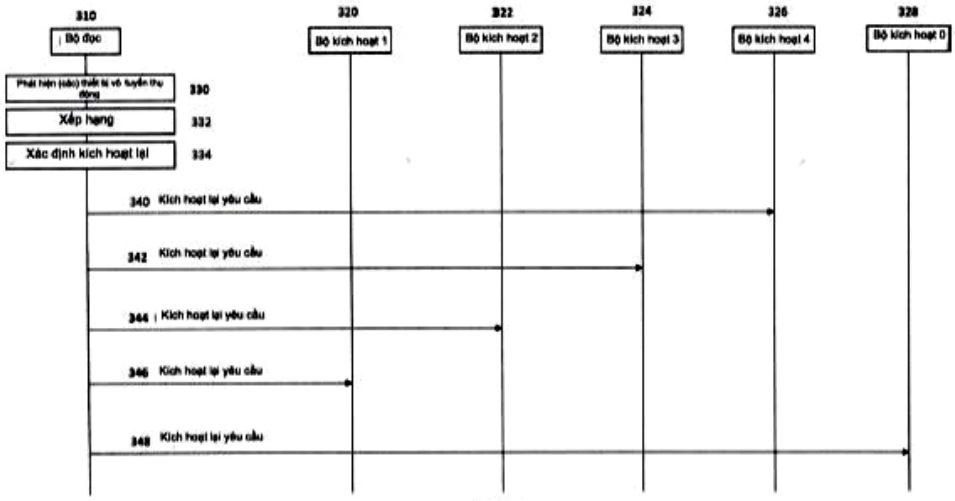


FIG. 3

(11) **112511 A**
(21) **1-2025-02138**
(22) 04/09/2023
(30) 22193719.6 02/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/NL2023/050454 04/09/2023
(87) WO2024/049300 07/03/2024
(51) ***B67D 1/00****; B67D 1/07*

(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) BROUWER, Eric Richard (NL); BAX, Bart Jan (NL); OTTO, Jeroen Frank (NL); PAAUWE, Arie Maarten (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHẾ VÀ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG SAU KHI TRỘN**

(57) Phương pháp điều chế và phân phối đồ uống sau khi trộn sử dụng cụm phân phối đồ uống, phương pháp này bao gồm các bước:
- trộn lẫn chất lỏng nền với phần cô đặc đồ uống để tạo chất lỏng sơ cấp trong thiết bị phân phối đồ uống của cụm phân phối đồ uống;
- trộn lẫn chất lỏng sơ cấp với thể tích chất lỏng thứ cấp bao gồm etanol và/hoặc một hoặc nhiều hợp chất hublông để tạo đồ uống sau khi trộn trong thiết bị phân phối đồ uống; và
- phân phối đồ uống sau khi trộn từ đầu ra phân phối của thiết bị phân phối đồ uống;
sao cho trong quá trình điều chế đồ uống sau khi trộn, thể tích chất lỏng thứ cấp được trộn với phần cô đặc đồ uống sau khi phần cô đặc đồ uống được trộn ít nhất một phần với chất lỏng nền thành chất lỏng sơ cấp.

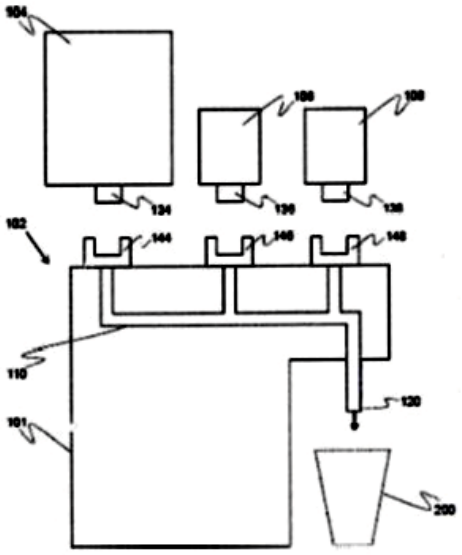


FIG 2

(11) **112512 A**
(21) **1-2025-02139**
(22) 29/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/CN2022/122417 29/09/2022
(87) WO 2024/065353 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***H04W 68/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) LAURIDSEN, Mads (DK); SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); YUAN, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CẬP NHẬT CỬA SỔ PHỦ SÓNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án ví dụ khác nhau đề cập đến các thiết bị, phương pháp, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để cập nhật cửa sổ phủ sóng do thiết bị người dùng chuyển động trong khu vực theo dõi trong vùng phủ sóng không liên tục. Thiết bị đầu cuối có thể được tạo cấu hình để phát hiện chuyển động của thiết bị đầu cuối từ ô thứ nhất trong khu vực theo dõi đến ô thứ hai trong khu vực theo dõi, và báo cáo thông tin liên quan đến vùng phủ sóng của thiết bị đầu cuối cho thiết bị mạng để đáp lại chuyển động của thiết bị đầu cuối từ ô thứ nhất đến ô thứ hai.

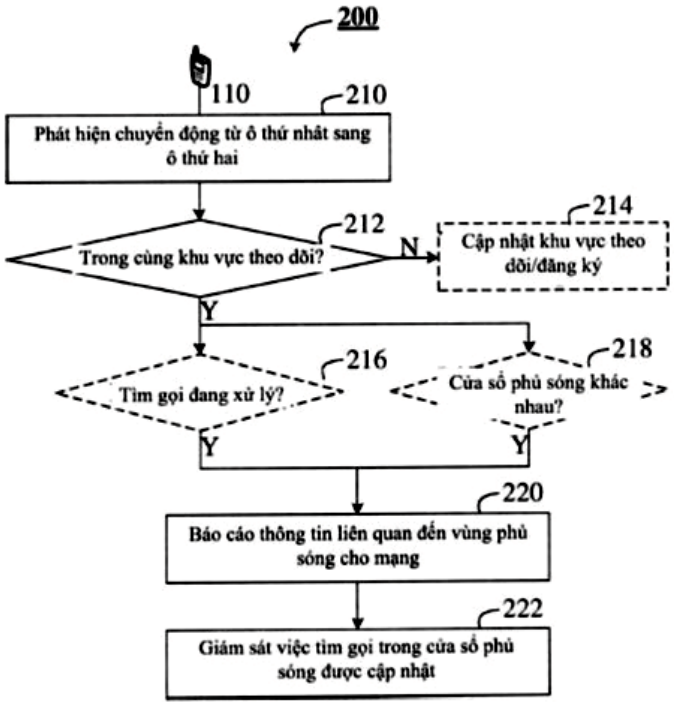


FIG. 3

(11) **112513 A**
(21) **1-2025-02140**
(22) 25/08/2023
(30) 2022-150994 22/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/030632 25/08/2023
(87) WO 2024/062838 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***A23C 9/127****; A23C 21/02*
(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan
(72) MOTOYOSHI, Tomomi (JP); FUJITA, Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lên men có các đặc tính dinh dưỡng mới hoặc độ ngon miệng. Chế phẩm lên men theo sáng chế thu được bằng cách lên men nguyên liệu sữa chứa nguyên liệu nước sữa, chế phẩm lên men này chứa axit lactic và axit axetic, trong đó tỷ lệ của khối lượng của axit axetic được chứa với khối lượng của axit lactic được chứa là bằng hoặc lớn hơn 0,4.

(11) **112514 A**
(21) **1-2025-02141**
(22) 25/09/2014
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/CN2014/087403 25/09/2014
(87) WO 2016/045036 A1 31/03/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2017
(51) ***H04B 7/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (JP)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ningjuan (CN); XUE, Xin (CN); YAN, Min (CN); YU, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu, thiết bị truy cập, phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được bằng máy tính, hệ thống chip và hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông dữ liệu bao gồm các bước: tạo cấu trúc, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, trong đó khung báo hiệu này bao gồm trường được thêm mới, và trường được thêm mới này thể hiện nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị truy cập; và phát rộng, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, sao cho thiết bị đầu cuối lựa chọn độ dài khoảng bảo vệ khả dụng mà tương thích với độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối từ khung báo hiệu, và thực hiện truyền thông dữ liệu với thiết bị truy cập bằng cách sử dụng độ dài khoảng bảo vệ khả dụng. Bằng cách ứng dụng sáng chế, truyền thông dữ liệu giữa thiết bị truy cập và thiết bị đầu cuối có thể được thực hiện khi thiết bị truy cập hỗ trợ nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu.

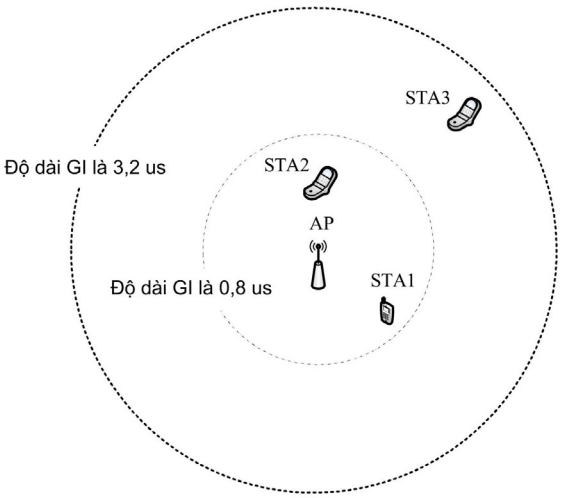
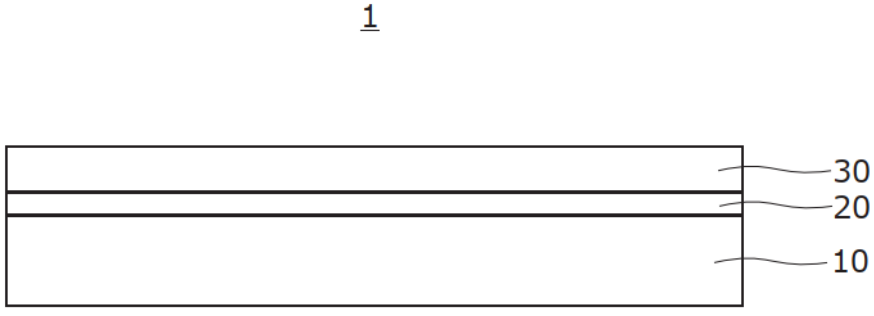


FIG. 1

(11) **112515 A**
(21) **1-2025-02144**
(22) 30/08/2023
(30) 2022-138585 31/08/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/031546 30/08/2023
(87) WO 2024/048655 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***C23C 28/00***; *C23C 22/60; C22C 18/04; C23C 2/06*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) KAWAMOTO, Kosuke (JP); SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP); SHOJI, Hiromasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt đạt được độ bền chống ăn mòn vượt trội, độ bám dính vượt trội với chất dính, và độ bền chống đen hóa vượt trội và hơn nữa cũng đạt được độ bền chống đổi màu do đọng sương vượt trội. Ở tấm thép được xử lý bề mặt theo phương án này, lớp mạ chứa, theo % khối lượng, Al: lớn hơn 5,0 đến nhỏ hơn 25,0%, và Mg: lớn hơn 3,0 đến nhỏ hơn 12,5%, với phần còn lại là Zn với lượng là 65,0% hoặc lớn hơn và các tạp chất. Lớp phủ biến đổi hóa học được hình thành trên lớp mạ chứa Zr, V, P, và Co và nhựa acrylic. Khối lượng V [V] mg/m^2 và khối lượng P [P] mg/m^2 trong lớp phủ biến đổi hóa học thỏa mãn công thức (1), và hàm lượng Mg [Mg]b % khối lượng trong lớp mạ và khối lượng V [V] mg/m^2 thỏa mãn công thức (2).
$0{,}60 \leq [V]/[P] \leq 2{,}80$ (1)
$0 < [V]/[Mg]b \leq 20{,}00$ (2)

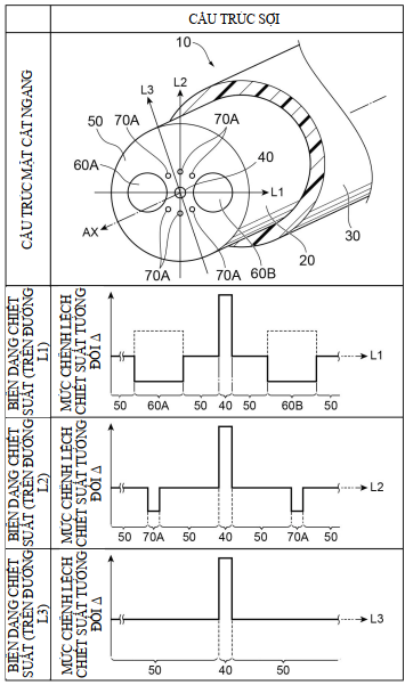
FIG.2



(11) **112516 A**
(21) **1-2025-02145**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-142279 07/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/026095 14/07/2023
(87) WO 2024/053252 A1 14/03/2024
(51) ***G02B 6/024***; *C03B 37/027; G02B 6/036; C03B 37/012; G02B 6/02*
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Haruki KITAO (JP); Tetsuya NAKANISHI (JP); Shuhei TOYOKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỢI QUANG DUY TRÌ PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG DUY TRÌ PHÂN CỰC**

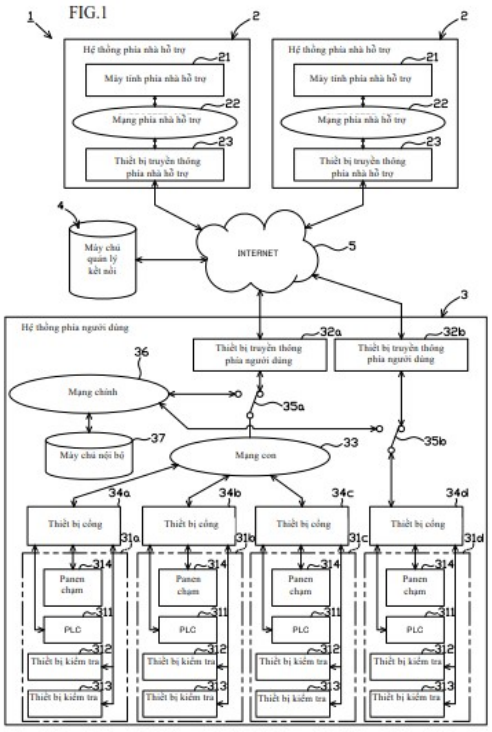
(57) Sáng chế đề cập đến sợi quang duy trì phân cực (10) có cấu trúc dễ sản xuất để có thể làm giảm suy hao uốn cong khi uốn thành bán kính nhỏ. Sợi quang duy trì phân cực của sáng chế bao gồm: lõi kéo dài dọc theo trục sợi; cặp phần đặt ứng suất (60A, 60B); một hoặc nhiều phần có chiết suất thấp (70A); và lớp phản xạ chung (50) bao quanh lõi (40), các phần đặt ứng suất, và phần có chiết suất thấp. Trên mặt cắt ngang của sợi quang duy trì phân cực, lớp phản xạ chung được bố trí giữa các phần đặt ứng suất và lõi, các phần đặt ứng suất được bố trí trên cả hai phía của lõi ở trạng thái cách xa lõi, lớp phản xạ chung được bố trí giữa phần có chiết suất thấp, phần có chiết suất thấp được bố trí cách xa nhau, lớp phản xạ chung được bố trí giữa phần có chiết suất thấp và lõi, lớp phản xạ chung được bố trí giữa phần có chiết suất thấp và các phần đặt ứng suất, và phần có chiết suất thấp được bố trí xung quanh lõi ở trạng thái cách xa cả lõi và các phần đặt ứng suất.

Fig.1



(11) **112517 A**
(21) **1-2025-02166**
(22) 05/06/2023
(30) 2022-175680 01/11/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/020748 05/06/2023
(87) WO2024/095515 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***G06F 21/31***
(71) **CKD CORPORATION** (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan
(72) SAWADA Hideaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ TỪ XA**

(57) Được đề xuất là hệ thống hỗ trợ từ xa mà ngăn ngừa một cách chắc chắn hơn việc truy cập trái phép hoặc tương tự vào phương tiện ở phía người dùng, trong khi cho phép hỗ trợ, từ vị trí từ xa, liên quan đến phương tiện ở phía người dùng. Hệ thống hỗ trợ từ xa 1 gồm máy tính phía nhà hỗ trợ 21; máy chủ quản lý kết nối 4 được tạo cấu hình để xác định sự cho phép hoặc từ chối kết nối của máy tính phía nhà hỗ trợ 21 với máy chủ quản lý kết nối 4; và thiết bị cổng được đặt giữa máy chủ quản lý kết nối 4 và phương tiện đối tượng hỗ trợ. Công tắc nguồn được bố trí để khởi động thiết bị cổng được tạo cấu hình bởi công tắc khóa phím. Các điều kiện mà cho phép máy tính phía nhà hỗ trợ 21 được kết nối với phương tiện đối tượng hỗ trợ thông qua máy chủ quản lý kết nối 4 và thiết bị cổng gồm ít nhất cả hai điều kiện là được phép kết nối máy tính phía nhà hỗ trợ 21 với máy chủ quản lý kết nối 4 và điều kiện là thiết bị cổng được khởi động để hoạt động.



(11) **112518 A**
(21) **1-2025-02178**
(22) 16/08/2019
(30) 62/719,360 17/08/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/03/2021
(86) PCT/US2019/046929 16/08/2019
(87) WO2020/037274 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-01377
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã. Phương pháp này bao gồm bước phân tích phần đầu lát của lát hiện thời được thể hiện trong dòng bit viđeo được tạo mã. Phần đầu lát bao gồm cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu. Phương pháp này cũng bao gồm các bước: dẫn xuất, dựa vào cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu, danh sách hình ảnh tham chiếu của lát hiện thời; và thu nhận, dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu, ít nhất một khối được xây dựng lại của lát hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giải mã, phương tiện đọc được bởi máy tính không nhất thời và phương pháp tạo ra dòng bit.

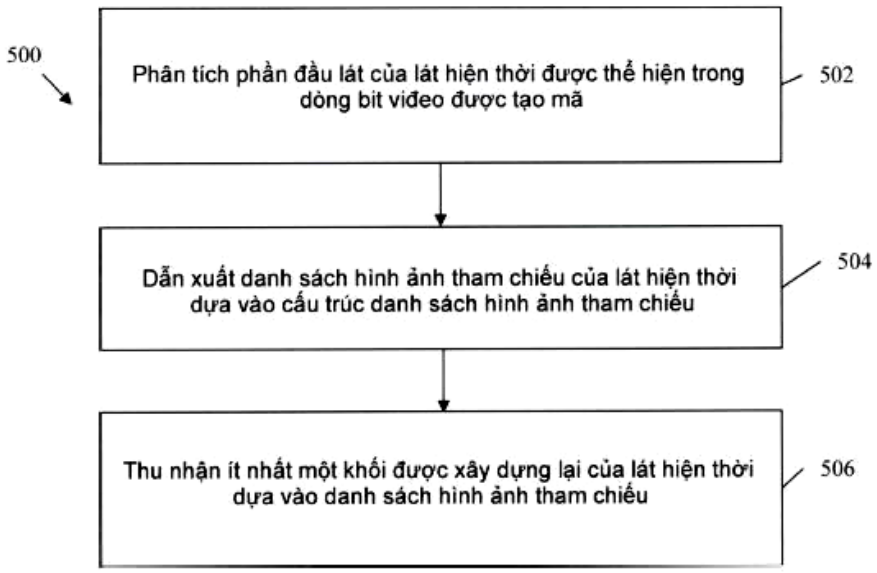


FIG. 5

(11) **112519 A**
(21) **1-2025-02183**
(22) 08/12/2017
(30) 15/821,128 22/11/2017 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/KR2017/014394 08/12/2017
(87) WO 2018/106063 14/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN VÀ THU THÔNG TIN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền và thu thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai. Phương pháp để truyền và thu thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai bao gồm các bước: thu định dạng thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI), trong đó định dạng DCI lập lịch truyền dẫn của kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH), và định dạng DCI bao gồm trường mà chỉ báo việc có truyền dữ liệu trên truyền dẫn PUSCH hay không; và truyền PUSCH có hoặc không có dữ liệu dựa trên sự chỉ báo của trường này.

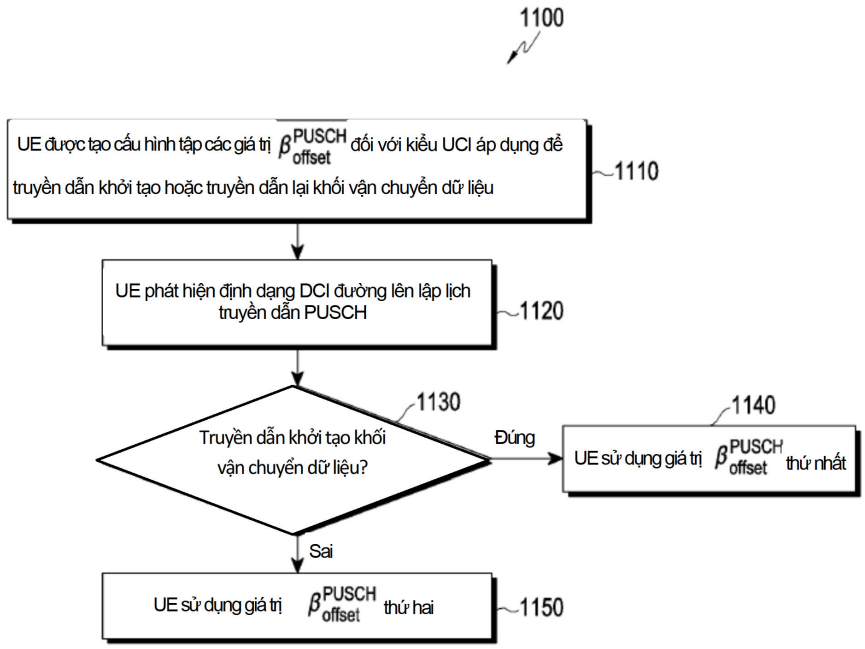
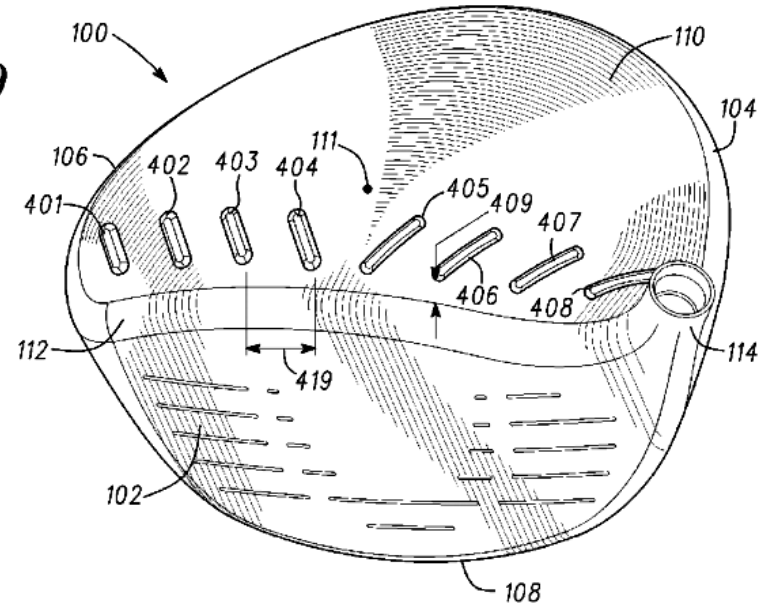


Fig.11

(11) **112520 A**
(21) **1-2025-02186**
(22) 03/07/2012
(30) 61/651,392 24/05/2012 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2012/045380 03/07/2012
(87) WO 2013/066429 10/05/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014
(51) ***A63B 53/04****; A63B 53/00*
(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION** (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) HENRIKSON, Erik M. (US); WOOD, Paul D. (GB); HART, John (US); SCHWEIGERT, Bradley D. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **ĐẦU GẬY CHƠI GÔN**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu gậy chơi gôn có các cơ cấu cuộn xoáy. Đầu gậy chơi gôn theo sáng chế có mặt gậy, phần sau, đầu phía gót chân, đầu phía mũi chân, phần đế, phần chóp, mép dẫn nằm giữa mặt gậy và phần chóp, và phần đỉnh nằm ở điểm cao nhất trên phần chóp; trong đó cơ cấu cuộn xoáy nhô ra ngoài từ phần chóp, được bố trí giữa mặt gậy và phần đỉnh.

Fig. 9



(11) **112521 A**
(21) **1-2025-02194**
(22) 26/09/2023
(30) 22197851.3 26/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/EP2023/076573 26/09/2023
(87) WO 2024/068648 04/04/2024
(51) ***C12N 5/00****; C12N 5/071*
(71) **ARES TRADING S.A.** (CH)
Rue de l'Ouriette 151, Zone Industrielle de L'Ouriettaz, 1170 Aubonne, Switzerland
(72) NEVELLI, Francesco (IT); VIGNA, Virginia (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÔI TRƯỜNG KHÔNG CHỨA HUYẾT THANH

(57) Sáng chế đề cập đến môi trường nuôi cấy tế bào không chứa huyết thanh để nuôi cấy tế bào *in-vitro*, và phương pháp sử dụng môi trường nuôi cấy tế bào không chứa huyết thanh này.

(11) **112522 A**
(21) **1-2025-02201**
(22) 04/04/2019
(30) 201810758519.4 11/07/2018 CN
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/CN2019/081551 04/04/2019
(87) WO 2020/010880 A1 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021
(51) **H04L 12/801**; H04L 12/851; H04L 12/813; H04L 1/00
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, nút thứ nhất và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: gửi, bởi nút thứ nhất, khung cần được gửi mà có giá trị thuộc tính phân loại thuộc khoảng phân loại khối tần số thứ nhất đến nút thứ hai bằng cách sử dụng khối tần số thứ nhất, trong đó khối tần số thứ nhất là một trong ít nhất hai khối tần số giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; và giá trị thuộc tính phân loại của khung cần được gửi bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau đây: loại khung, tốc độ truyền, chất lượng dịch vụ, danh mục truy nhập chất lượng dịch vụ, luồng không gian, khoảng thời gian gửi, định dạng gói tin dữ liệu, hoặc băng thông gói tin dữ liệu. Trong các phương án của sáng chế, nút thứ nhất gửi khung cần được gửi mà có giá trị thuộc tính phân loại thuộc khoảng phân loại khối tần số thứ nhất đến nút thứ hai bằng cách sử dụng khối tần số thứ nhất. Trong trường hợp này, tốc độ thông lượng của khối tần số có thể tăng lên, hoặc mức trễ tổng thể của khối tần số có thể giảm đi, nhờ đó cải thiện sự đáp ứng của yêu cầu dịch vụ lớp trên.

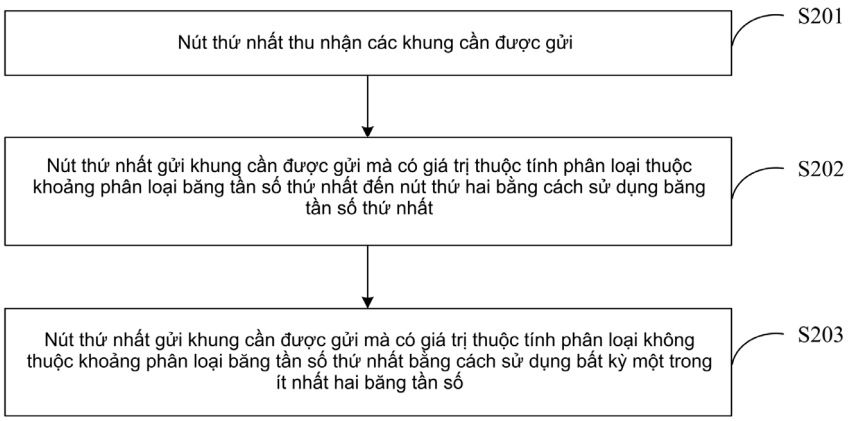


FIG. 2

(11) **112523 A**
(21) **1-2025-02203**
(22) 29/09/2023
(30) 2022-157340 30/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/JP2023/035618 29/09/2023
(87) WO 2024/071378 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2025
(51) **C21D 8/12;** C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ICHIE Takeru (JP); FUJII Yuya (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép, trong đó tấm thép chứa, về thành phần hóa học, theo % khối lượng, C: 0,0030% trở xuống, Si: 1,0 đến 3,5%, Al: 0,10 đến 2,00%, Mn: 0,1 đến 2,0%, P: 0,20% trở xuống, S: 0,0030% trở xuống, N: 0,0030% trở xuống, Ti: 0,0030% trở xuống, B: 0,0020% trở xuống, Sn: 0 đến 0,200%, Sb: 0 đến 0,1000%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, khi hàm lượng Sn được biểu thị bằng [Sn] và hàm lượng Sb được biểu thị bằng [Sb] theo % khối lượng, [Sn] +2× [Sb] ≤ 0,200 được thỏa mãn, và khi chiều rộng tấm của tấm thép được biểu thị bằng W, WH/WL, là tỷ lệ giữa giá trị lớn nhất WH và giá trị nhỏ nhất WL của tổn hao sắt W10/400 ở phần W/10 là phần ở vị trí W/10, phần W/4 là phần ở vị trí W/4, và phần W/2 là phần ở vị trí W/2 của chiều rộng tấm từ phần cuối theo hướng chiều rộng, là 1,10 trở xuống.

(11) **112524 A**
(21) **1-2025-02209**
(22) 01/10/2020
(30) 17/038,294 30/09/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2020/053832 01/10/2020
(87) WO 2021/067618 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023
(51) **H04W 64/00**; G01S 5/02
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); XU, Huilin (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); ANG, Peter Pui Lok (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CẤP CAO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CÓ KHẢ NĂNG GIẢN LƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng cấp cao và thiết bị người dùng có khả năng giản lược. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có khả năng giản lược nhận, từ mỗi trong số một hoặc nhiều UE cấp cao, một hoặc nhiều thông số chỉ báo chất lượng ước lượng vị trí của UE cấp cao, chọn ít nhất một UE cấp cao dựa vào chất lượng ước lượng vị trí của ít nhất một UE cấp cao, và suy ra ước lượng vị trí của UE có khả năng giản lược dựa vào việc ước lượng vị trí của ít nhất một UE cấp cao. Theo khía cạnh khác, UE có khả năng giản lược truyền, đến ít nhất một UE cấp cao, yêu cầu thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu đường xuống, nhận, từ ít nhất một UE cấp cao, báo cáo đo bao gồm một hoặc nhiều số đo định vị, và xác định ước lượng vị trí của UE có khả năng giản lược dựa vào một hoặc nhiều số đo định vị trong báo cáo đo.

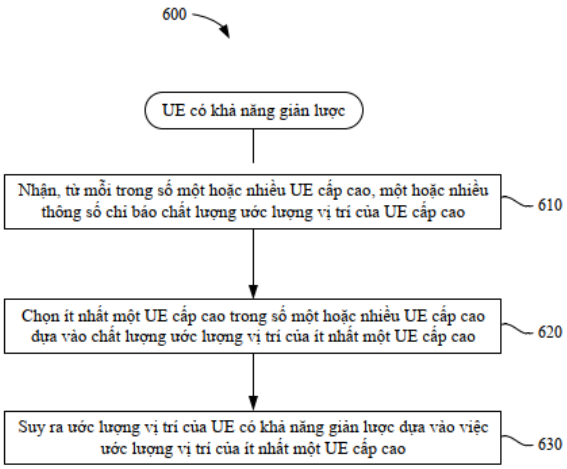


Fig.6

(11) **112525 A**
(21) **1-2025-02210**
(22) 28/02/2020
(30) 16/803,588 27/02/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2020/020490 28/02/2020
(87) WO 2020/176886 A1 03/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2022
(51) ***H04B 7/06***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
(72) ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây trong đó UE có thể truyền chỉ báo đến trạm gốc rằng UE hỗ trợ thủ tục cập nhật chùm cập nhật một hoặc nhiều tham số điều hướng chùm sóng của một hoặc nhiều chùm truyền. UE có thể thiết lập kết nối với trạm gốc qua một hoặc nhiều chùm truyền. UE có thể nhận cuộc truyền thông phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập môi trường (medium access control - MAC) để bắt đầu thủ tục cập nhật chùm, cuộc truyền thông MAC-CE nhận được chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) không định kỳ sẽ được sử dụng trong thủ tục cập nhật chùm. UE có thể thực hiện thủ tục cập nhật chùm, dựa vào cuộc truyền thông MAC-CE, để cập nhật một hoặc nhiều tham số điều hướng chùm sóng của một hoặc nhiều chùm truyền.

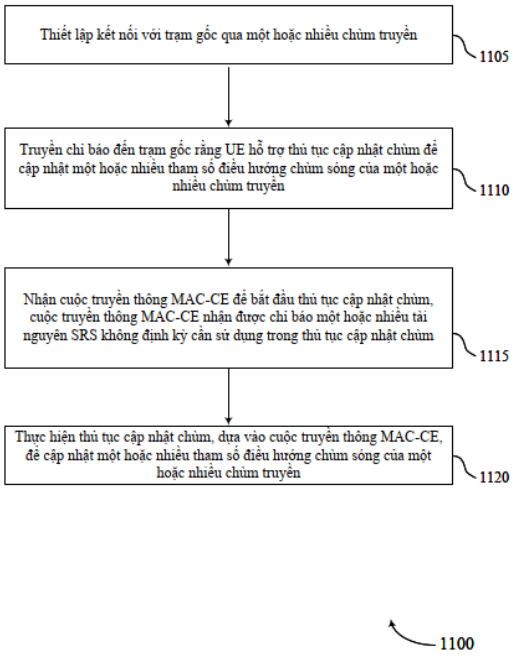


Fig.11

(11) **112526 A**
(21) **1-2025-02211**
(22) 12/12/2019
(30) 16/709,326 10/12/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2019/066051 12/12/2019
(87) WO 2021/054991 A1 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023
(51) ***H04L 5/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) NGUYEN, Bao Vinh (US); MAHESHWARI, Shailesh (US); HE, Linhai (US); AMINZADEH GOHARI, Amir (US); RUNGTA, Pranay Sudeep (US); DALMIYA, Vishal (US); DEVINENI, Dinesh Kumar (GB); MUKKERA, Krishna Chaitanya (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để gửi thông tin điều khiển đường lên. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận thông tin cấp phép đường lên để truyền trên các kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH), các PUSCH được đặt trên các sóng mang thành phần (component carrier - CC) khác nhau; nhận dạng một hoặc nhiều PUSCH trong số các PUSCH mà trên đó thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) có thể được truyền trong một khe; gán dữ liệu PUSCH cho một hoặc nhiều PUSCH được nhận dạng mà trên đó UCI có thể được truyền trước khi gán dữ liệu PUSCH cho các PUSCH còn lại trong số các PUSCH; và truyền UCI và dữ liệu PUSCH trong khe trên các PUSCH được gán.

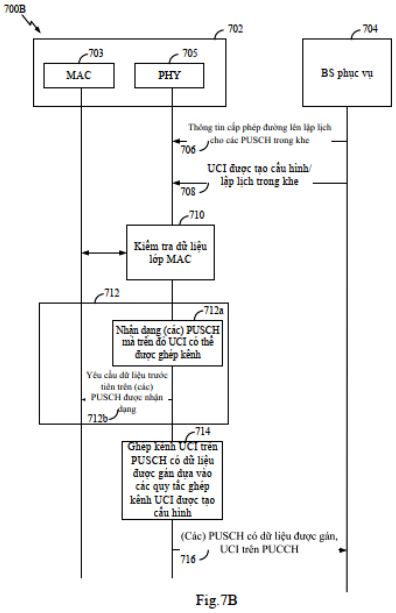


Fig.7B

(11) **112527 A**
(21) **1-2025-02232**
(22) 07/09/2023
(30) 2022-142716 08/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/JP2023/032675 07/09/2023
(87) WO 2024/053705 14/03/2024
(51) **A23L 27/00**; A23L 27/20; A23F 5/24; A23L 23/00
(71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan
(72) SAKAMOTO, Kazuhiro (JP); KITAJIMA, Seiji (JP); TAJIMA, Takaho (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LÀM TĂNG CẢM GIÁC DẦU/CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm tăng cảm giác dầu và chất béo cho thực phẩm và đồ uống chứa chất béo và dầu, mà chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm 2,4,5-trimetylthiazol, 2,3,5-trimetylpyrazin, và 4-etylguaiacol làm thành phần hoạt tính, và có thể sử dụng rộng rãi và được điều chế dễ dàng.

(11) **112528 A**
(21) **1-2025-02243**
(22) 29/08/2023
(30) 2022-141553 06/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/JP2023/031214 29/08/2023
(87) WO2024/053483 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***B32B 27/00****; C08J 7/04; B32B 27/36*
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
(72) YANO, Shinji (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **MÀNG GIẢI PHÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng giải phóng trong đó vấn đề gây ra do sự bám dính của sản phẩm được tạo hình dạng tấm vào phần được cắt nửa ít có khả năng xảy ra khi sản phẩm được tạo hình dạng tấm được bóc tách sau khi cắt nửa. Màng giải phóng theo sáng chế bao gồm màng nền và lớp giải phóng, trong đó lớp giải phóng có tốc độ xói mòn là 0,003 μm/g hoặc lớn hơn khi bùn trong đó các hạt nhôm oxit đa giác có đường kính hạt trung bình (D_{50}) 0,3 μm được phân tán trong nước được phun ở lực phun mà tại đó tốc độ xói mòn đối với nhựa polymetyl metacrylat là 0,019 μm/g trong thử nghiệm xói mòn tia bùn vi mô.

(11) **112529 A**
(21) **1-2025-02244**
(22) 05/06/2023
(30) 10-2022-0175981 15/12/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/KR2023/007675 05/06/2023
(87) WO 2024/075923 11/04/2024
(51) ***H01L 29/786****; H01L 29/66; H10K 59/131; H10K 59/121; H01L 29/49*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) MOON, Sung Gwon (KR); KANG, Dong Han (KR); KIM, Jee Hoon (KR); SON, Seung Sok (KR); YANG, Shin Hyuk (KR); LEE, Woo Geun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, LỚP NỀN MẢNG TRANZITO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP NỀN MẢNG TRANZITO NÀY**

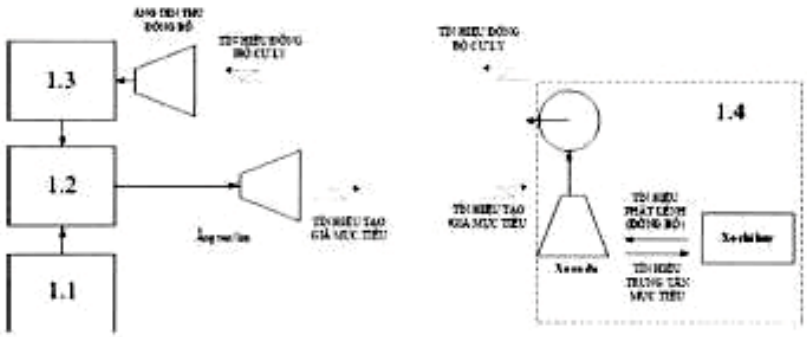
(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng, lớp nền mảng tranzito, và phương pháp sản xuất lớp nền mảng tranzito này. Lớp nền mảng tranzito bao gồm lớp nền, lớp hoạt động được bố trí trên lớp nền và bao gồm vùng kênh, vùng nguồn và vùng máng, lớp cách điện cực cổng được bố trí trên một phần của lớp hoạt động, điện cực cổng chồng lấp vùng kênh của lớp hoạt động và được bao gồm trong lớp dẫn điện điện cực mà được bố trí trên lớp cách điện cực cổng, điện cực nguồn được bao gồm trong lớp dẫn điện điện cực và tiếp xúc với một phần của vùng nguồn của lớp hoạt động, và điện cực máng được bao gồm trong lớp dẫn điện điện cực và tiếp xúc với một phần của vùng máng của lớp hoạt động. Lớp hoạt động bao gồm oxit bán dẫn gồm các tinh thể và được bố trí dưới dạng dạng đảo ngoại trừ lỗ trên hình chiếu bằng.

(11) **112530 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02250**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***C12N 1/02***
(71) **VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
9/621 Võ Nguyên Giáp, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Lê Quỳnh Loan (VN); Trần Trung Kiên (VN); Thân Quốc An Hạ (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN SPOROSARCINA SAROMENSIS NT7, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CHỦNG VI KHUẨN NÀY VÀ XI MĂNG SINH HỌC CHỨA THÀNH PHẦN CHỦNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Sporosarcina saromensis* NT7 được lưu giữ tại Phòng Vi sinh - Viện Khoa học sự sống, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (số nộp lưu ĐTĐL.CN-116/21, số ITBMC 5).
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thu nhận chủng vi khuẩn *Sporosarcina saromensis* NT7 và xi măng sinh học, khác biệt ở chỗ xi măng này chứa thành phần chủng vi khuẩn *Sporosarcina saromensis* NT7.

(11) **112531 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02251**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***G01S 7/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Phú Mạnh (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Hoàng Anh Sơn (VN); Hoàng Như Minh (VN); Nguyễn Viết Hưởng (VN); Nguyễn Việt Kiên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG SÂN BAY ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ TÍNH NĂNG CỦA CÁC HỆ THỐNG RA ĐA**

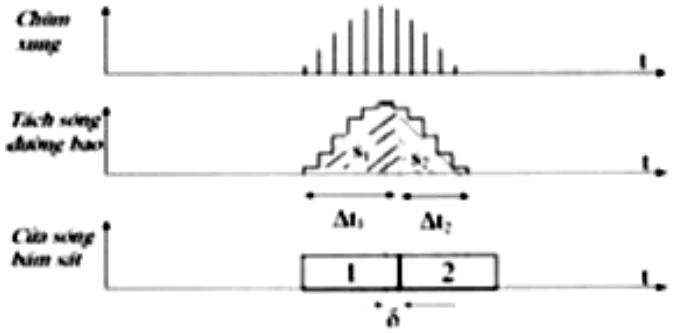
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sân bay điện tử phục vụ đánh giá tính năng của các hệ thống ra đa. Cụ thể, hệ thống sân bay điện tử tạo giả tín hiệu mục tiêu phục vụ đánh giá hệ thống đài điều khiển của tổ hợp ra đa trong vòng lặp sục sạo - bám sát -đánh giá sai số điểm gặp. Hệ thống có khả năng tạo giả tín hiệu cao tần phản xạ về từ mục tiêu theo file dữ liệu ghi lưu từ chuyến bay thực tế hoặc mô hình tạo giả, tạo vận tốc cho mục tiêu bằng thay đổi độ trễ so với xung đồng bộ, tạo quỹ đạo bay bằng cách thay đổi tọa độ tâm năng lượng đồng thời theo trục đứng và trục ngang từ dữ liệu ghi lưu mục tiêu hoặc tạo giả. Hệ thống có thể tùy biến được dạng tín hiệu và quỹ đạo mục tiêu.



Hình 1

(11) **112532 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02252**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***G01S 13/70***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Viết Hưởng (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Đinh Duy Anh (VN); Hoàng Như Minh (VN); Dương Minh Sang (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC BÁM SÁT MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nâng cao độ chính xác bám sát tọa độ mục tiêu sử dụng phương pháp cửa sổ cự ky (Range Gate Pull-off - RGPO) kết hợp với bộ lọc alpha-beta. Phương pháp RGPO giúp thu hẹp phạm vi khảo sát nhưng vẫn đảm bảo chứa được đầy đủ miền tín hiệu có ích, giảm thiểu ảnh hưởng bởi tín hiệu tiêu cực trên toàn miền. Kết hợp RGPO với bộ lọc alpha-beta, giá trị tọa độ bám sát được điều chỉnh sao cho nó ổn định nhưng vẫn đảm bảo tính chân thực của giá trị thu được.



Hình 2

(11) **112533 A**
(21) **1-2025-02255**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-144237 12/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/JP2023/025977 14/07/2023
(87) WO 2024/057700 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) **D06M 15/55**; B29K 105/06; D06M 15/53; B29B 15/14; D06M 13/17
(71) **MATSUMOTO YUSHI-SEIYAKU CO., LTD.** (JP)
1-3, Shibukawa-cho 2-chome, Yao-shi, Osaka 5810075, Japan
(72) TORIBUCHI, Taito (JP); SHIMIZU, Yoshihiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT HỒ SỢI, DẢNH SỢI ĐƯỢC PHỦ CHẤT HỒ SỢI VÀ COMPOSIT ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG SỢI CHỨA DẢNH SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất hồ sợi làm giảm đến mức tối thiểu sự hóa cứng phụ thuộc thời gian của các dảnh sợi được hồ được đề xuất.
Chất hồ sợi này chứa nhựa epoxy (A) và chất hoạt động bề mặt (B), và thành phần không bay hơi của chất hồ này có độ nhớt phức nằm trong khoảng từ 1×10^2 Pa·s đến 1×10^4 Pa·s được đo ở 25°C và ở độ biến dạng 0,005 và tần số 1 Hz, và mô đun tổn hao nằm trong khoảng từ 1 Pa đến 15 Pa được đo ở 120°C và ở độ biến dạng 0,005 và tần số 1 Hz. Chất hồ sợi được mô tả trong điểm yêu cầu bảo hộ 1 mà chứa nhựa epoxy (A) chứa hợp chất (a1) được thể hiện bằng công thức chung (1) là được ưu tiên.

(11) **112534 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02279**
(22) 03/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***H02K 1/00***; *H02K 7/00*
(71) **ĐOÀN MINH ĐẠT** (VN)
624/48/15 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Đạt (VN)
(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG ĐA XUNG 3 PHA CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống năng lượng đa xung bao gồm khoang cộng hưởng được đặt bên trong lồng kim loại Faraday và được tạo kết cấu để gia tăng mật độ từ thông trong hệ thống; khối phát bánh đà con quay hồi chuyển được ghép nối với khoang cộng hưởng, trong đó, khối phát bánh đà con quay hồi chuyển gồm các khối chức năng: khối kích thích động cơ để khởi động bánh đà và duy trì tốc độ quay; khối phát xung đa tần có dải tần từ 7Hz đến 31000 Hz; bánh đà con quay hồi chuyển được treo sao cho trục quay trùng với trục gia tốc trọng trường Trái Đất nhằm triệt tiêu chuyển động tuế sai; khối hợp nhất (MERGE) được đặt trong khoang cộng hưởng và được ghép nối với khối phát bánh đà con quay hồi chuyển; và khối điều khiển quay ổn định được ghép nối với khối phát bánh đà con quay hồi chuyển để điều khiển chuyển động quay của bánh đà con quay hồi chuyển. Hệ thống năng lượng đa xung theo sáng chế có thể duy trì và bảo đảm công suất đầu ra ổn định trong suốt 20 năm tuổi thọ (172.000 giờ hoạt động). Hệ thống năng lượng đa xung theo sáng chế có thể hoạt động mà không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, không sử dụng năng lượng nhiệt hoặc ánh sáng mặt trời, không sử dụng năng lượng gió và không sử dụng dòng nước mặt hoặc nước ngầm.

(11) **112535 A**
(21) **1-2025-02284**
(22) 15/09/2023
(30) 2022-149612 20/09/2022 JP
2023-038003 10/03/2023 JP
(43) 25/06/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/JP2023/033785 15/09/2023
(87) WO2024/063028 28/03/2024
(51) ***C04B 35/488**; A61C 13/083; C01G 25/02*

(71) **TOSOH CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan
(72) USHIO Yuki (JP); TSUKIMORI Takashi (JP); NAGAYAMA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT LIỆU CẤU TẠO ZIRICON OXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÃ NUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN PHẨM NUNG KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất chất liệu cấu tạo ziricon oxit, phương pháp sản xuất sản phẩm đã nung và phương pháp sản phẩm nung kết. Chất liệu cấu tạo ziricon oxit bao gồm ít nhất một nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất được chọn từ nhóm gồm có mangan (Mn), sắt (Fe), coban (Co), niken (Ni), đồng (Cu), molypđen (Mo), tecneti (Tc), ruteni (Ru), rođi (Rh), paladi (Pd) và bạc (Ag); nguyên tố tạo màu là một trong hai hoặc cả hai nguyên tố đất hiếm thuộc họ lanthanoid và nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ hai khác với nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất; và ziricon oxit chứa nguyên tố làm ổn định, trong đó hàm lượng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 100ppm khối lượng, hàm lượng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ hai nhỏ hơn 100ppm khối lượng, và chất liệu cấu tạo ziricon oxit đáp ứng một trong hai hoặc cả hai điều kiện sau: khi tia X đặc trưng của nguyên tố ziriconi trong nó và tia X đặc trưng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất được đo, thì tỷ lệ phần trăm của các điểm đo mà tại đó tỷ lệ giữa cường độ của tia X đặc trưng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất và cường độ của tia X đặc trưng của nguyên tố ziriconi bằng hoặc lớn hơn 0,05 chiếm 3% hoặc ít hơn trong số tất cả các điểm đo; và khi tia X đặc trưng của nguyên tố ziriconi trong nó và tia X đặc trưng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất được đo, thì độ rộng phân bố của tỷ lệ giữa cường độ của tia X đặc trưng của nguyên tố kim loại chuyển tiếp thứ nhất và cường độ của tia X đặc trưng của nguyên tố ziriconi bằng hoặc nhỏ hơn 0,3.

(11) **112536 A**
(21) **1-2025-02295**
(22) 29/06/2020
(30) 62/867,480 27/06/2019 US
63/004,673 03/04/2020 US
63/025,148 14/05/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 27/01/2022
(86) PCT/US2020/040171 29/06/2020
(87) WO2020/264516 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022
(51) ***C04B 7/44***
(62) 1-2023-03148
(71) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC.** (US)
601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America
(72) LAKE, Donald (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM PHÁT THẢI CO2 TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT XI MĂNG VÀ SẢN XUẤT BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm phát thải CO_2 trong quá trình sản xuất xi măng và sản xuất bê tông, bao gồm bước tạo ra chất hoạt hóa xi măng, trong đó chất hoạt hóa xi măng này là chất rắn không kết tinh, ở dạng bột, có phân bố cỡ hạt với D[3,2] bằng hoặc nhỏ hơn 20 µm, và chứa ít hơn 10% khối lượng CaO; và bước bổ sung chất hoạt hóa xi măng này vào chất kết dính.

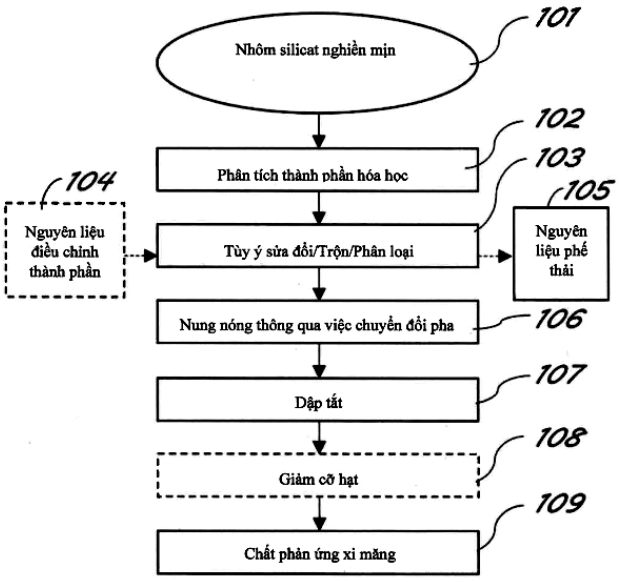


FIG.1

(11) **112537 A**
(21) **1-2025-02297**
(22) 06/09/2023
(30) 202211084044.8 06/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/CN2023/117302 06/09/2023
(87) WO 2024/051750 14/03/2024
(51) ***C21D 8/02****; C22F 1/05; C22F 1/043; B21B 3/00*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) CAO, Lingyong (CN); CAO, Gaohui (CN); YUAN, Xini (CN); YANG, Xiaokun (CN); ZHANG, Wen (CN); YANG, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HỢP KIM NHÔM DÒNG 6000 VÀ TẤM HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hợp kim nhôm dòng 6000 có khả năng tạo hình cao, khả năng uốn mép cao và ít khuyết tật dạng dây thừng, và phương pháp sản xuất tấm hợp kim nhôm này. Tấm có kích thước hạt trung bình là 20-32 μm, mật độ kết cấu kết tinh lại là 6,5-10,0, hàm lượng thành phần kết cấu lập phương là nhỏ hơn hoặc bằng 8%, và hàm lượng thành phần kết cấu Gauss là nhỏ hơn hoặc bằng 7%. Phương pháp bao gồm: (1) đồng nhất hóa thỏi đúc, nhiệt độ của quá trình đồng nhất hóa là 530-580°C; (2) thực hiện trực tiếp quá trình cán nóng thô, cán nóng tinh, và cán nóng cuối cùng và cuộn trên thỏi đúc đã đồng nhất hóa, kiểm soát nhiệt độ bắt đầu cán của quá trình cán nóng tinh là 400-480°C, và kiểm soát nhiệt độ cán nóng cuối cùng và cuộn trên 250°C; (3) cán nguội: kiểm soát tổng tỷ lệ biến dạng của quá trình cán nguội là 50-85%; (4) xử lý dung dịch; và (5) thực hiện xử lý hóa già sơ bộ, và sau đó thực hiện làm nguội bằng không khí, để thu được tấm hợp kim nhôm dòng 6000.

(11) **112538 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02318**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***A23F 3/18***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Quốc Đạt (VN); Nguyễn Quang Long (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ CAFFEIN TRONG DỊCH TRÍCH TRÀ XANH BẰNG ZEOLIT MOR**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hàm lượng caffein trong trà xanh. Theo đó, để làm giảm hàm lượng caffein trong dịch trích trà xanh, đồng thời giữ được hàm lượng polyphenol, dịch trích trà sẽ được điều chỉnh pH và được hấp phụ với zeolit MOR để có nồng độ caffein thấp nhất và giữ được hàm lượng polyphenol cao nhất. Phương pháp này có thể ứng dụng để sản xuất các chế phẩm trà xanh giàu polyphenol, giảm caffein phục vụ cho nhu cầu trong ngành thực phẩm, mỹ phẩm hoặc dược phẩm.

(11) **112539 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02319**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***A23L 33/175***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Quốc Đạt (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIÀU AXIT GAMA AMINOBUTYRIC (GABA) TỪ DỊCH LÊN MEN CÁM GẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giàu và tinh sạch axit gama aminobutyric (GABA) trong dịch lên men từ cám gạo. Theo đó, để làm tăng hàm lượng GABA trong dịch lên men từ cám gạo, đồng thời loại bỏ các thành phần khác, dịch lên men bằng cám gạo sẽ được tiền xử lý bằng màng MF và UF, sau đó được xử lý trao đổi ion và lọc bằng màng NF để có nồng độ và độ tinh sạch của GABA trong dung dịch là cao nhất. Phương pháp này có thể ứng dụng trong sản xuất dịch GABA có hàm lượng và độ tinh sạch cao để phục vụ cho nhu cầu trong ngành thực phẩm và dược phẩm từ dịch lên men từ cám gạo hoặc các dung dịch giàu GABA khác có bản chất tương tự.

(11) **112540 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02320**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G06T 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Trang (VN); Bùi Quốc Bảo (VN); Nguyễn Phan Hải Phú (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẾM CÁC ĐỐI TƯỢNG TRONG ĐÁM ĐÔNG**

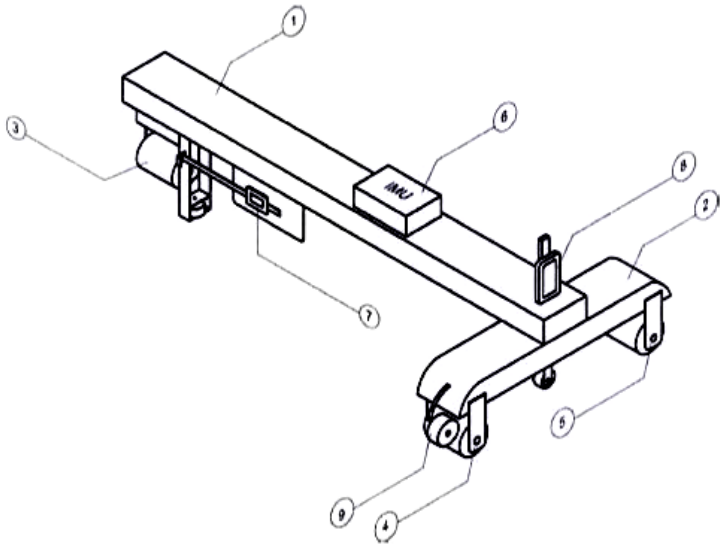
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đếm các đối tượng trong đám đông bao gồm các bước: thu thập và xử lý nhiều hình ảnh thể hiện các đối tượng cần đếm trong một khu vực mục tiêu để tạo tập dữ liệu hình ảnh thông qua camera; tạo bản đồ mật độ cho mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh thu thập từ camera để nhận dạng từng đối tượng dựa trên việc nhận dạng đặc trưng kích thước của đối tượng; và kết hợp nhiều bản đồ mật độ của từng đối tượng để tạo thành bản đồ mật độ tổng thể biểu thị số lượng đối tượng trong khu vực mục tiêu; và xác định đối tượng và đếm số lượng đối tượng dựa trên bản đồ mật độ tổng thể thông qua mô đun máy học.

(11) **112541 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02321**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G06F 9/50***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Trang (VN); Bùi Quốc Bảo (VN); Nguyễn Phan Hải Phú (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA CHO MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP (CNN) TRÊN CÁC THIẾT BỊ BIÊN CÓ TÀI NGUYÊN HẠN CHẾ**

(57) Phương pháp tối ưu hóa cho các mạng nơ-ron tích chập (CNN) trên các thiết bị có tài nguyên hạn chế bao gồm:
tiến hành lựa chọn mạng nơ-ron tích chập (CNN) phù hợp với thiết bị biên bằng cách tính toán kích thước của mạng CNN sau khi lượng tử hóa, để đảm bảo mạng CNN có thể hoạt động hiệu quả; và thực hiện huấn luyện mạng CNN;
tiến hành lượng tử hóa các trọng số cho từng lớp trong mạng CNN để giảm thiểu dung lượng bộ nhớ và tăng tốc độ tính toán cho mạng CNN; và tiến hành ghép các nhóm gồm 64 kênh trọng số đã được lượng tử hóa thành duy nhất một kênh cho mỗi nhóm tương ứng, thu được trọng số lượng tử đã ghép kênh;
tiến hành lượng tử hóa cho các giá trị đầu vào ở mỗi lớp trong mạng CNN để giảm thiểu dung lượng bộ nhớ và tăng tốc độ tính toán cho mạng CNN; và tiến hành ghép kênh các nhóm gồm 64 kênh giá trị đầu vào đã được lượng tử hóa thành duy nhất một kênh cho mỗi nhóm 64 kênh, thu được đầu vào lượng tử đã ghép kênh; thực hiện các phép tính toán suy luận trên nhiều kênh cùng lúc với trọng số lượng tử đã ghép kênh và đầu vào lượng tử đã ghép kênh, trong đó bao gồm: thực hiện ghép nhiều kênh lại với nhau; thực hiện tính toán thông qua các phép toán trên bit (AND, OR, XOR, NOT) và toán đếm số lượng bit có giá trị là '1' trong một dãy bit (popcount), nhằm giúp tăng tốc độ suy diễn của mạng CNN và đảm bảo khả năng hoạt động trong thời gian thực trên các thiết bị biên; thực hiện kiểm tra đánh giá về hiệu suất, độ chính xác, và khả năng hoạt động trong thời gian thực của mạng CNN thu được, giúp đảm bảo mạng CNN đáp ứng được các yêu cầu thực tế trong ứng dụng.

(11) **112542 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02329**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***E01B 35/00****; G01B 21/00; E01B 35/04; B61K 9/08*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) VÕ THIỆN LĨNH (VN); ĐÀO THANH TOẢN (VN); NGUYỄN ĐỨC TÂM (VN); LÊ MẠNH TUẤN (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐO ĐẠC VÀ CẢNH BÁO ĐỘ SAI LỆCH HÌNH HỌC ĐƯỜNG RAY CỦA ĐƯỜNG SẮT TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG ĐO THAM SỐ HÌNH HỌC ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp kiểm tra, đo đạc và cảnh báo độ sai lệch hình học đường ray tự động cho đường sắt. Phương pháp đo đạc truyền thống của đường ray sử dụng mắt ngắm, dây đo, và thước thép, tuy nhiên gây tốn kém, mất thời gian và dễ sai số. Sáng chế đề xuất một hệ thống đo tự động gắn trên xe đẩy, kết hợp phần mềm xử lý thời gian thực để xác định sai lệch hình học, cảnh báo kịp thời và lưu trữ dữ liệu. Hệ thống sử dụng cảm biến từ trở, IMU và kít Arduino Nano 33 BLE để thu thập, truyền và xử lý dữ liệu với độ chính xác cao, giảm chi phí so với công nghệ laze. Phần mềm giao diện thân thiện giúp số hóa quản lý bảo trì đường sắt. Hệ thống đã được kiểm tra thực tế, so sánh với phương pháp truyền thống, cho thấy hiệu quả cao và khả thi trong ứng dụng thực tiễn.



Hình 1

(11) **112543 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02330**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G01N 29/04****; G01N 29/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hồ Thành Trung (VN); ĐÀO THANH TOẢN (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO PHÁT HIỆN VẾT NỨT TRÊN CƠ SỞ CHIP NHÚNG ATMEGA128 VÀ CẢM BIẾN SIÊU ÂM DẢI TẦN DÂN DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐO PHÁT HIỆN VẾT NỨT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo phát hiện vết nứt trên cơ sở chip nhúng ATMEGA128 và cảm biến siêu âm dải tần dân dụng bao gồm: Cảm biến siêu âm, mạch khuếch đại, mạch vi xử lý và khối hiển thị. Mạch khuếch đại sử dụng IC khuếch đại thuật toán kết hợp mạch lọc nhiễu tín hiệu để nâng cao độ chính xác kết quả đo. Mạch vi xử lý sử dụng board Arduino kết hợp máy tính nhúng cho phép lưu trữ, hiển thị kết quả dưới dạng số, dạng hình ảnh trực quan và có khả năng mô hình hoá các số liệu thông qua nhiều phép biến đổi khác nhau; đồng thời sử dụng máy tính nhúng có thể thiết kế giao diện cho thiết bị và khả năng mô hình hoá 3D với các kết quả khảo sát, giúp cho việc đánh giá dễ dàng, trực quan và chính xác hơn. Khối hiển thị thể hiện trực tiếp trên màn hình máy tính, giao diện phần mềm hiển thị kết quả đo hoặc qua các thuật toán biến đổi. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp đo phát hiện vết nứt sử dụng thiết bị đo phát hiện vết nứt trên cơ sở chip nhúng ATMEGA128 và cảm biến siêu âm dải tần dân dụng này.

(11) **112544 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02331**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G06N 3/08***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thế Hiệp (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Trần Ngọc Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Lân (VN); Lê Văn Vũ (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC DỮ LIỆU ĐO CỦA CÔNG TRÌNH CẦU SỬ DỤNG MẠNG HỌC SÂU THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp khôi phục dữ liệu đo của công trình cầu sử dụng mạng học sâu, kết hợp phân tích thời gian và không gian để tái tạo dữ liệu bị thiếu với độ chính xác cao. Hệ thống này thu thập dữ liệu từ các cảm biến thông minh lắp đặt trên cầu, ghi nhận thông số dao động, biến dạng, ứng suất, nhiệt độ, tải trọng, sau đó thực hiện tiền xử lý bằng cách làm sạch, chuẩn hóa và mô hình hóa mối quan hệ giữa các cảm biến dưới dạng đồ thị. Phương pháp sử dụng mạng nơ-ron hồi quy (Recurrent Neural Network - RNN) để học xu hướng thay đổi dữ liệu theo thời gian và mạng nơ-ron đồ thị (Graph Neural Networks - GNN) để suy luận dữ liệu bị mất dựa trên mối quan hệ không gian giữa các cảm biến. Kết quả từ hai mô hình này được kết hợp để khôi phục dữ liệu đo với độ chính xác cao hơn so với các phương pháp truyền thống.

(11) **112545 A**
(21) **1-2025-02336**
(22) 06/09/2023
(30) 63/403,932 06/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/US2023/032052 06/09/2023
(87) WO 2024/054480 14/03/2024
(51) ***C08G 18/18***; *C08L 75/04; C08K 5/3462*
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) JI, Renjie (CN); LIANG, Yide (CN); WU, Min (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN, GÓI CHẤT XÚC TÁC, VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan, gói chất xúc tác, phương pháp sản xuất vật liệu polyuretan và vật liệu polyuretan được sản xuất theo phương pháp này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất xúc tác amin bậc ba gốc piperazin để sử dụng cho chế phẩm polyuretan. Chế phẩm polyuretan bao gồm chất xúc tác amin bậc ba gốc piperazin, hợp chất chứa nhóm chức isoxyanat, hợp chất chứa hydro hoạt tính và theo tuỳ ý một hoặc nhiều chất tạo bọt và chất phụ gia.

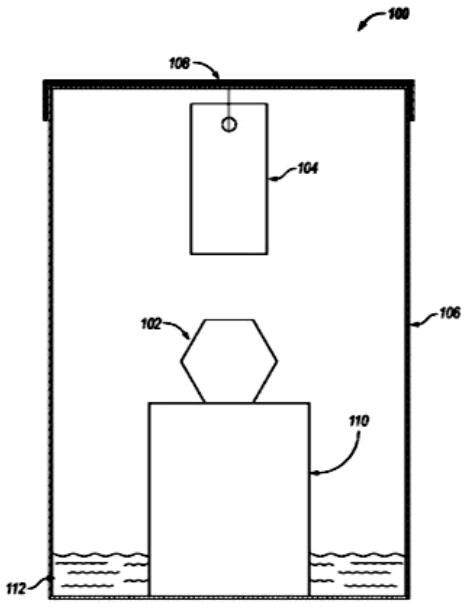


Fig. 1

(11) **112546 A**
(21) **1-2025-02339**
(22) 15/11/2017
(43) 25/06/2025
(85) 15/05/2020
(86) PCT/CN2017/111143 15/11/2017
(87) WO2019/095151 23/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020
(51) ***H04L 5/00***
(62) 1-2020-02784
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông khác nhau có thể hưởng lợi từ các hoạt động truy cập ngẫu nhiên được cải tiến. Ví dụ, một số phương án nhất định có thể hưởng lợi từ truy cập ngẫu nhiên được cải tiến trong đó nhiều phần băng thông được cấu hình để thiết bị người dùng ở trong một tế bào. Theo một số phương án nhất định, phương pháp có thể bao gồm bước kích hoạt tự động thủ tục truy cập ngẫu nhiên ở thiết bị người dùng. Phương pháp này có thể cũng bao gồm bước chuyển mạch ở thiết bị người dùng từ phần băng thông đường lên thứ nhất mà không hỗ trợ kênh truy cập ngẫu nhiên sang phần băng thông đường lên thứ hai mà có kênh truy cập ngẫu nhiên được cấu hình sau bước kích hoạt tự động của thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Việc chuyển mạch có thể được thực hiện theo cách tự quản bởi thiết bị người dùng. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên ở thiết bị người dùng bằng cách sử dụng kênh truy cập ngẫu nhiên được cấu hình ở phần băng thông đường lên thứ hai.

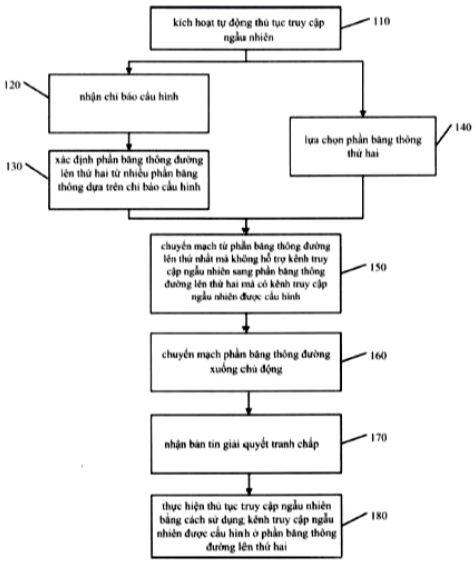


Fig.1

(11) **112547 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02348**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT-NGA, BỘ QUỐC PHÒNG** (VN)
Số 63, phố Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Tuyến (VN); Ngô Cao Cường (VN); Nguyễn Thị Kim Thanh (VN); Trần Thị Thanh Thúy (VN)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN NIVEISPIRILLUM OLEIPHILUM KHB5.9 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY DẦU DIESEL TRONG ĐIỀU KIỆN NHIỄM MẶN**

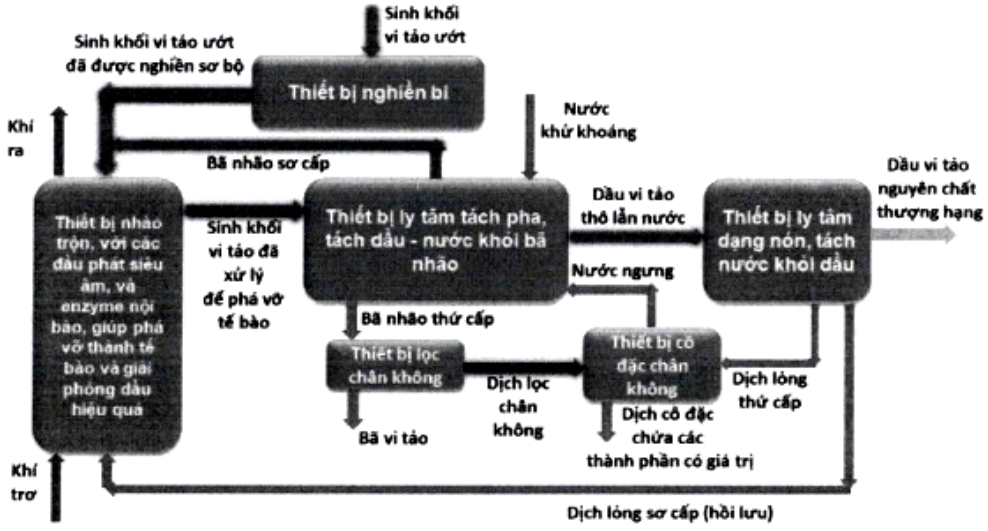
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn mới *Niveispirillum oleiphilum* KHB5.9 thuần khiết về mặt sinh học, lần đầu tiên được phân lập từ đất cát ven biển Cam Ranh, Khánh Hoà, Việt Nam có khả năng phân hủy dầu hiệu quả khi bổ sung 1% dầu diesel vào môi trường khoáng Bushnell-Haas với giá trị mật độ quang 600nm trong 9 ngày thử nghiệm đạt cao nhất 0,88, có khả năng phân hủy dầu trong mẫu đất ô nhiễm đến 56,04% khi bổ sung 10% giống vi khuẩn KHB5.9 trong 30 ngày và mang trình tự gen 16S rARN có độ dài 1420bp trình tự toàn bộ hệ gen vi khuẩn KHB5.9 lần lượt đã được đăng ký trên ngân hàng GenBank mã số PQ555357, JBLTYX000000000. Bộ gen của chủng KHB5.9 chứa các gen mã hóa các protein enzym (*alkA _1, AlkB, dhaA, pobA _1, pobA_2, pobB _1, phoD, pcaK_2,* và *pcaK_3*) tham gia vào quá trình dị hóa và vận chuyển qua màng các thành phần hydrocacbon dầu mỏ. Chủng vi khuẩn KHB5.9 được xác định là đại diện cho một loài mới của chi *Niveispirillum*, có tiềm năng ứng dụng trong xử lý ô nhiễm dầu tại các khu vực đất nhiễm mặn.

(11) **112548 A**
(21) **1-2025-02349**
(22) 12/09/2023
(30) 2022-145559 13/09/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/JP2023/033113 12/09/2023
(87) WO 2024/058151 A1 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
(51) ***D06M 15/53***; *D06M 11/11; D06M 11/55; D06M 13/165; D06M 13/17; D06M 13/292; D06M 101/32; D06M 11/64*
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Yutaka KIMURA (JP); Tomoya OKADA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ NHẤT, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ NHẤT, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ HAI, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ HAI, TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ BA, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE THỨ BA, DỊCH LỎNG LOÃNG CỦA TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, VÀ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề đưa ra: tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste, có thể cải thiện độ ổn định nhũ tương khi tác nhân xử lý sợi tổng hợp được điều chế thành dịch lỏng được pha loãng bằng nước, để giảm độ bám dính của các bề mặt sợi khi tác nhân xử lý sợi tổng hợp được phủ lên sợi, và ngăn chặn sự giảm độ bền sợi; và các đặc tính khác. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste theo sáng chế bao gồm 5% khối lượng hoặc nhiều hơn dẫn xuất (poly)oxyalkylen (A), 1% phần khối lượng hoặc nhiều hơn hợp chất axit vô cơ (B), và 5% khối lượng hoặc nhiều hơn hợp chất este phosphat hữu cơ (C). Dịch lỏng được pha loãng bằng nước 1% khối lượng của tác nhân xử lý sợi tổng hợp polyeste có độ pH là từ 5,5 đến 8,5 ở nhiệt độ 25°C. Hợp chất axit vô cơ (B) bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ axit sulfuric, axit nitric, axit clohydric và muối của chúng. Hợp chất este phosphat hữu cơ (C) bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ este phosphat hữu cơ có nhóm alkyl có từ 16 đến 20 nguyên tử cacbon có trong phân tử của nó và muối của nó.

(11) **112549 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02365**
(22) 08/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/04/2025
(51) ***C11B 1/00***; *C11B 3/16; C11B 1/10; C11B 1/02; C11B 1/04*
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HOÁ DẦU** (VN)
Số 2, phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU VI TẢO VÀ CÁC SẢN PHẨM CÓ GIÁ TRỊ TỪ SINH KHỐI VI TẢO ƯỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dầu vi tảo từ sinh khối vi tảo ướt, bao gồm các bước: nghiền bi để sơ bộ phá vỡ thành tế bào; siêu âm và nhào trộn trong thiết bị nhào trộn có gắn các đầu phát siêu âm để phá vỡ thành tế bào vi tảo bằng tác động vật lý, kết hợp với tác động tự phân giải thành tế bào bằng enzym nội bào; tiếp theo tách dầu và các hoạt chất có giá trị khỏi sinh khối vi tảo bằng quá trình ly tâm sơ cấp và thứ cấp; sau đó tiến hành ly tâm trong thiết bị ly tâm dạng nón để thu được dầu vi tảo và dịch lỏng có chứa các hoạt chất có giá trị tan trong nước, cuối cùng cô đặc dịch lỏng này để thu được các sản phẩm có giá trị tan trong nước.



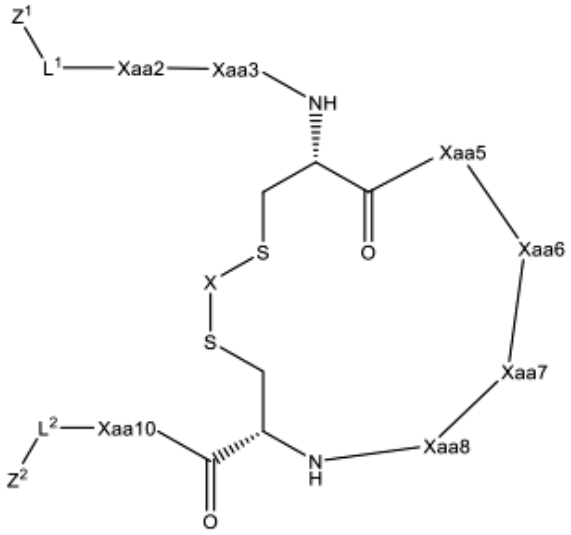
Hình 1

(11) **112550 A**
(21) **1-2025-02366**
(22) 06/09/2023
(30) 63/374,841 07/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/EP2023/074507 06/09/2023
(87) WO/2024/052431 14/03/2024
(51) ***A61K 47/64***; *A61P 35/00*

(71) **3B PHARMACEUTICALS GMBH** (DE)
Magnusstrasse 11, 12489 Berlin (DE)
(72) BREDENBECK, Anne (DE); HAASE, Christian (DE); ZBORALSKI, Dirk (DE); SCHNEIDER, Eberhard (DE); WILKENING, Ina (DE); UNGEWISS, Jan (DE); WAHSNER, Jessica (DE); WEBER, Judith (DE); PASCHKE, Matthias (DE); AL-OBAIDI, Naowras (DE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG TƯƠNG TÁC VỚI KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA), CHẾ PHẨM VÀ KIT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



công thức (I),

chế phẩm và kit bao gồm hợp chất này.

(11) **112551 A**
(21) **1-2025-02381**
(22) 15/11/2022
(43) 25/06/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/JP2022/042319 15/11/2022
(87) WO 2024/105758 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***B42B 5/10***
(71) **KOKUYO CO., LTD.** (JP)
6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5378686, Japan
(72) YAMASHITA, Yoshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU XÂU VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỔ TAY VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xâu vòng và phương pháp sản xuất sổ tay vòng. Để cho phép các thân vòng của vòng làm bằng nhựa hoặc giấy được luồn chính xác và đâm thủng các lỗ đóng gáy của các tờ giấy khi sản xuất sổ tay vòng, cơ cấu xâu vòng (11) theo sáng chế bao gồm bàn sắp xếp (51) mà các tờ giấy (2) được đặt lên, đồ gá định vị (52) có trục lăn dẫn hướng (521) và các trục lăn kẹp (522), và cơ cấu dịch chuyển vòng (53). Đồ gá định vị (52) là đồ gá dùng để giữ các thân vòng (31) trong khi duy trì các khoảng cách giữa các thân vòng (31). Cơ cấu dịch chuyển vòng (53) là cơ cấu để cho phép các thân vòng (31) được giữ bởi đồ gá định vị (52) đâm thủng các lỗ đóng gáy (21a).

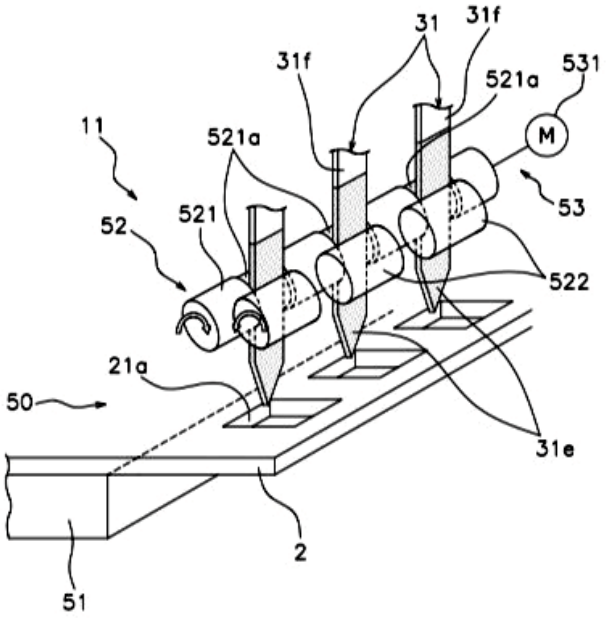


FIG.6

(11) **112552 A**
(21) **1-2025-02384**
(22) 08/09/2023
(30) 102022000018333 08/09/2022 IT
(43) 25/06/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/IB2023/058898 08/09/2023
(87) WO 2024/052868 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***B28B 17/00****; B28B 11/04; B41M 5/00; B41J 11/00; B41J 3/407; B28B 11/00*
(71) **SACMI TECH S.P.A** (IT)
Via Provinciale Selice, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy
(72) BEDINI, Mauro (IT); CANCELLARA, Marco (IT); GUIDOTTI, Gian Mario (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRANG TRÍ ĐỂ TRANG TRÍ BỀ MẶT VẬT PHẨM ĐỒ GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy trang trí (1) để trang trí bề mặt vật phẩm đồ gốm (T); máy trang trí (1) bao gồm: thiết bị vận chuyển (5) có cấu trúc đỡ kim loại (7) và dây đai (8) để đỡ và vận chuyển vật phẩm đồ gốm (T) qua trạm in (6) ít nhất khoảng 2 mét dài; cụm in (9) bao gồm nhiều thiết bị in kỹ thuật số (10); bộ phát hiện (11) để phát hiện số lượng tương quan với tốc độ di chuyển của thiết bị vận chuyển (5); bao gồm phần tham chiếu (12) liền khối với dây đai (8), bộ phát hiện (13) để phát hiện mỗi lần đi qua phần tham chiếu (12) và thiết bị xử lý tính toán khoảng thời gian giữa các tín hiệu liên tiếp từ bộ phát hiện (13); và bộ điều khiển (CU) để điều chỉnh hoạt động chung của các thiết bị in kỹ thuật số (10) khác nhau dưới dạng hàm số của số lượng tương quan với tốc độ di chuyển của thiết bị vận chuyển (5) để áp dụng mẫu được xác định trên bề mặt (3) của vật phẩm đồ gốm (T) cần được trang trí.

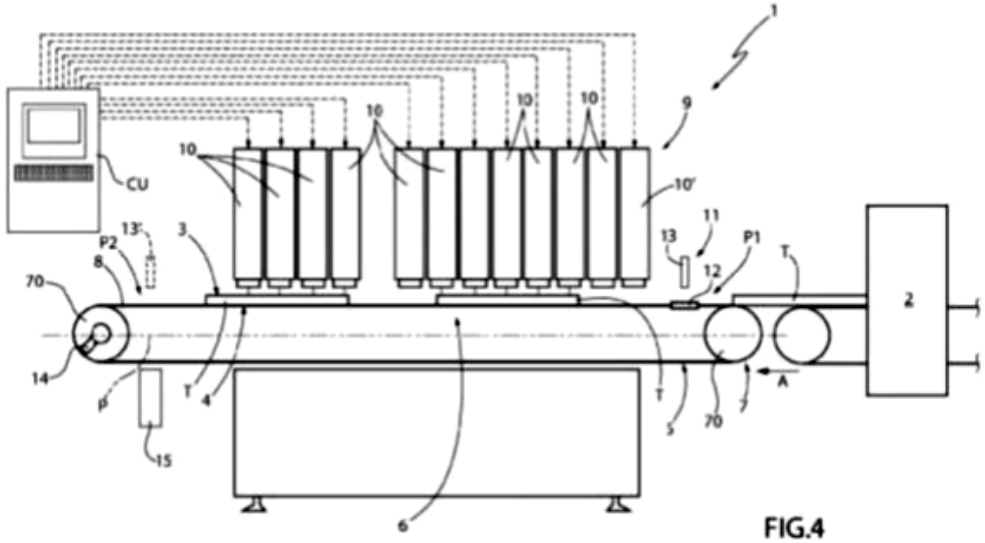


FIG.4

(11) **112553 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02390**
(22) 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***C08B 37/08****; A61P 31/02; B82Y 30/00*
(62) 1-2023-01915
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HTT** (VN)
số 25, ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Hoàng Tùng (VN)
(54) **DUNG DỊCH KHỬ TRÙNG TRÊN CƠ SỞ PHỨC HỢP NANO BẠC PLASMA VÀ ĐỒNG CHELAT-CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch sát khuẩn trên cơ sở nano bạc plasma. Bằng cách tạo ra các hạt nano bạc trong môi trường plasma trên cơ sở tổng hợp điện hóa, quy trình cho phép thu được vật liệu nano bạc plasma có hiệu quả sát khuẩn vượt trội. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dung dịch sát khuẩn thu được bằng quy trình này. Sản phẩm dung dịch sát khuẩn chứa nano bạc plasma theo sáng chế cho phép ứng dụng làm dung dịch bảo vệ thực vật, khử khuẩn trong thuỷ sản và ứng dụng làm vật liệu làm sạch bề mặt.

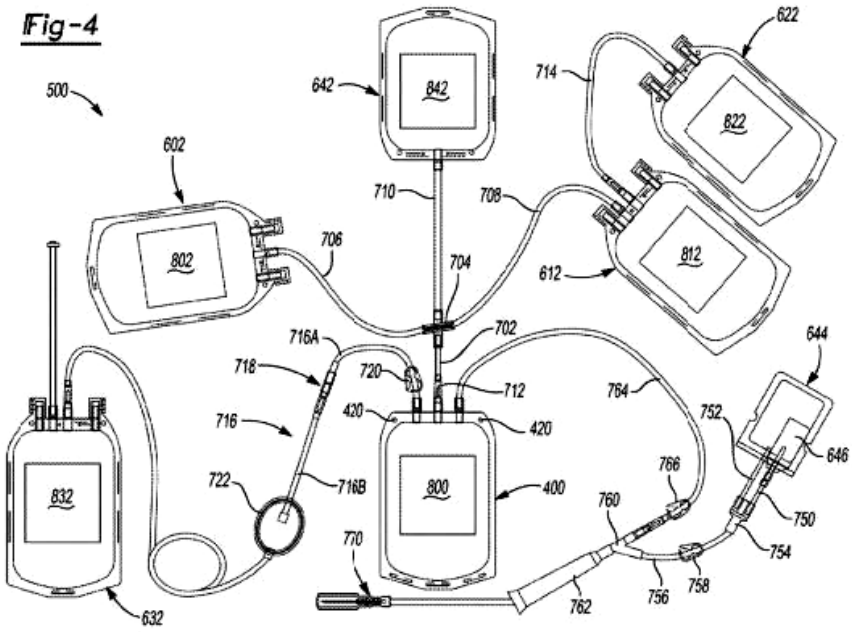
(11) **112554 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02395**
(22) 09/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2025
(51) ***F04C 18/18***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN** (VN)
xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(72) Trần Thế Văn (VN); Trần Văn Quyết (VN)
(54) **BƠM CHÂN KHÔNG KIỂU MÓNG VUỐT VỚI CƠ CẤU RÔTO CÓ KÍCH THƯỚC KHÔNG BẰNG NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm chân không kiểu móng vuốt với cơ cấu rôto có kích thước không bằng nhau, trong đó bơm này bao gồm buồng bơm được gắn kín với mặt bích, bên trong có bố trí hai rôto kiểu móng vuốt có kích thước không bằng nhau. Bằng cách tối ưu hóa biên dạng của hai rôto và hiệu chỉnh vị trí và hình dạng cổng hút và cổng xả, bơm chân không kiểu móng vuốt theo sáng chế cho phép giảm chiều dài đường tiếp xúc giữa hai rôto lên tới 31%, đồng thời tăng diện tích làm việc trong buồng bơm lên 7,2% so với bơm có rôto bằng nhau, điều này cho phép giảm năng lượng hao phí, tăng hiệu suất tổng thể của bơm.

(11) **112555 A**
(21) **1-2025-02401**
(22) 14/09/2023
(30) 63/406,879 15/09/2022 US
18/367,555 13/09/2023 US
(43) 25/06/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/US2023/032688 14/09/2023
(87) WO2024/059168 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***A61J 1/10***; *A61M 1/36; A61M 1/02*
(71) **TERUMO BCT, INC.** (US)
10811 West Collins Avenue, Lakewood, Colorado 80215, United States of America
(72) THUO, Aerie (US); HUDDLE, Adam (US); AGA, Gina (US); GLOOR, Christina (US); COLAGROSSO, Katherine (US); GIBBS, Bruce (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ TÚI DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ túi dùng một lần để tách các thể tích riêng rẽ của dịch lỏng hỗn hợp bao gồm túi tách bao gồm dịch lỏng hỗn hợp cần được tách; túi thứ nhất nối thông dịch lỏng với túi tách, túi thứ nhất được cấu hình để nhận thành phần thứ nhất của dịch lỏng hỗn hợp từ túi tách; và túi thứ hai nối thông dịch lỏng với túi thứ nhất và không nối thông dịch lỏng với túi tách, túi thứ hai được cấu hình để nhận sản phẩm được tạo ra bằng cách sử dụng thành phần thứ nhất.

Fig-4

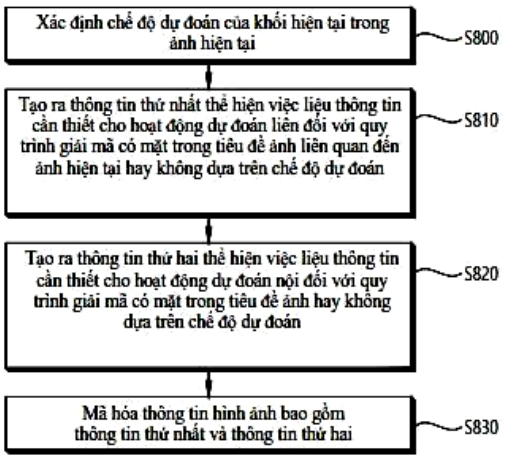


(11) **112556 A**
(21) **1-2025-02421**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,137 05/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015404 05/11/2020
(87) WO2021/091256 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/184; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/44*
(62) 1-2022-03467
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện bởi thiết bị giải mã viđeo bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh từ dòng bit, thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh được liên kết với ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ nhất chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán liên đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ hai chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán nội đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; và tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số việc dự đoán nội hoặc dự đoán liên đối với các lát cắt trong ảnh hiện tại dựa trên cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai. Phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp truyền dữ liệu cho viđeo và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG.8

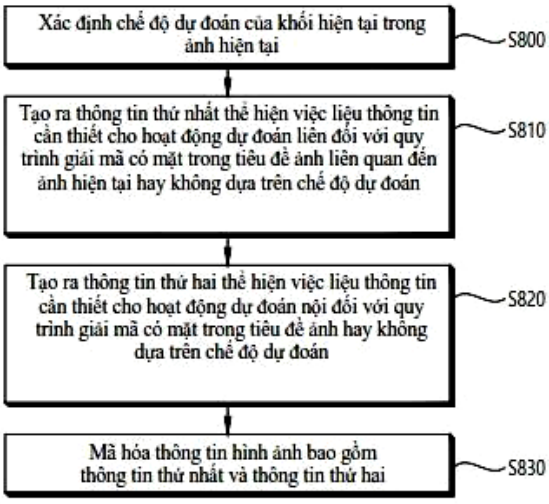


(11) **112557 A**
(21) **1-2025-02423**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,137 05/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015404 05/11/2020
(87) WO2021/091256 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/184; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/44*
(62) 1-2022-03467
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện bởi thiết bị giải mã viđeo bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh từ dòng bit, thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh được liên kết với ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ nhất chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán liên đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ hai chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán nội đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; và tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số việc dự đoán nội hoặc dự đoán liên đối với các lát cắt trong ảnh hiện tại dựa trên cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai. Phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp truyền dữ liệu cho viđeo và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG.8

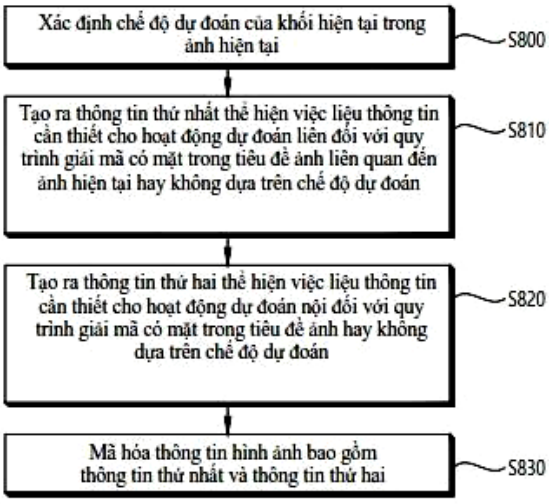


(11) **112558 A**
(21) **1-2025-02424**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,137 05/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015404 05/11/2020
(87) WO2021/091256 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/184; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/44*
(62) 1-2022-03467
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện bởi thiết bị giải mã viđeo bao gồm các bước: thu thập thông tin hình ảnh từ dòng bit, thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh được liên kết với ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ nhất chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán liên đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; phân tích, từ tiêu đề ảnh, cờ thứ hai chỉ báo xem liệu thông tin cần thiết cho hoạt động dự đoán nội đối với quy trình giải mã có mặt trong tiêu đề ảnh hay không; và tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số việc dự đoán nội hoặc dự đoán liên đối với các lát cắt trong ảnh hiện tại dựa trên cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai. Phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp truyền dữ liệu cho viđeo và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG.8



(11) **112559 A**
(21) **1-2025-02429**
(22) 15/09/2023
(30) 202211131587.0 15/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 10/04/2025
(86) PCT/CN2023/119085 15/09/2023
(87) WO 2024/056068 A1 21/03/2024
(51) ***C21D 9/56****; C21D 1/26*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
(72) ZHANG, Liyang (CN); LI, Jun (CN); WANG, Junfei (CN); WAN, Zhaotang (CN); WANG, Yanhui (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG GIA NHIỆT SƠ BỘ ĐỐT TRỰC TIẾP KIỂU PHUN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia nhiệt sơ bộ đốt trực tiếp kiểu phun, bao gồm lò ngọn lửa trực tiếp (1) và lò gia nhiệt sơ bộ (2). Lò ngọn lửa trực tiếp bao gồm vỏ lò (11), vùng gia nhiệt đốt trực tiếp (111) được bố trí trong vỏ lò. Lò gia nhiệt sơ bộ bao gồm: thân lò (21), trong đó phần trên của thân lò được nối với phần trên của lò ngọn lửa trực tiếp bằng ống nối thông (22), đáy của thân lò có cửa dẫn thép dải (100) vào, bộ phận bịt kín và con lăn điều khiển (23), buồng thu bên trên của khí thải của ngọn lửa trực tiếp và buồng đốt cháy thứ cấp (202) của khí thải của quá trình đốt cháy đốt trực tiếp được bố trí ở phần trên trong thân lò, và buồng thu bên dưới của khí thải của ngọn lửa trực tiếp được bố trí ở phần dưới trong thân lò; và các bộ phận ống thổi phun và trao đổi nhiệt (26) được bố trí trong thân lò theo hướng chiều cao của thân lò, rãnh ren (204) được tạo ra trong phần giữa. Mỗi bộ phận ống thổi phun và trao đổi nhiệt bao gồm: thân ống thổi, ống trao đổi nhiệt được bố trí trong thân ống thổi, và lỗ phun được bố trí trên mặt bên đối diện với rãnh ren; buồng trộn khí thải thứ cấp được bố trí giữa các thân ống thổi; và quạt tuần hoàn (264), cửa của đường ống dẫn vào được tạo ra trong rãnh ren, và cửa của đường ống dẫn ra nằm trong thân ống thổi. Theo sáng chế, thép dải có thể được gia nhiệt sơ bộ nhanh tới 350°C hoặc cao hơn và gia nhiệt nhanh tới 750°C hoặc cao hơn; và nhiệt thải của khí thải được sử dụng hoàn toàn, nên lớp oxit quá dày có thể được ngăn ngừa không tạo ra trên bề mặt của thép dải.

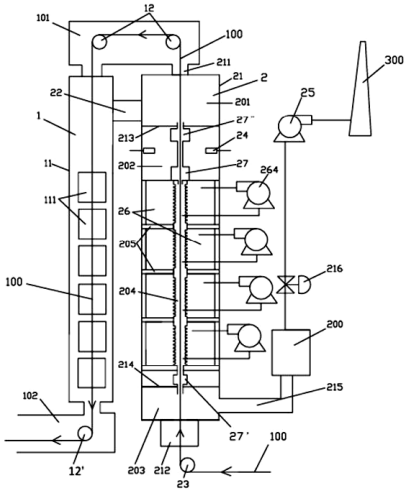


Fig.1

(11) **112560 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02431**
(22) 10/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/04/2025
(51) ***C12Q 1/689****; C07K 14/33*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, t/p Hà Nội, Việt Nam
(72) Phan Tuấn Nghĩa (VN); Phan Phương Lan (VN); Nguyễn Thị Hồng Loan (VN); Phạm Bảo Yên (VN); Chu Hải Anh (VN); Nguyễn Thành Trung (VN)
(54) **KIT ĐỂ PHÁT HIỆN VI KHUẨN CLOSTRIDIUM BOTULINUM MANG GEN ĐỘC TỐ BOTULINUM TYP A-G (BONT/A-G) VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit để phát hiện vi khuẩn *Clostridium botulinum* mang gen độc tố thần kinh BoNT typ A-G và quy trình để tạo kit này. Cụ thể, bộ kit cho phép phát hiện và định lượng cả 7 gen mã hoá cho các typ A-G của độc tố thần kinh BoNT của *Clostridium botulinum* cho phép thực hiện trong cùng một điều kiện phản ứng real-time PCR. Bằng cách thiết kế các cặp mồi đặc hiệu, phổ rộng và các đối chứng dương, kit theo sáng chế cho phép định tính và định lượng vi khuẩn *Clostridium botulinum* mang gen mã hoá cho độc tố thần kinh BoNT với 7 typ A-G với độ nhạy từ 10 bản sao/µl. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất kit để phát hiện vi khuẩn *Clostridium botulinum* mang gen độc tố thần kinh BoNT typ A-G này.

(11) **112561 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02442**
(22) 11/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thanh Lợi (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Đỗ Tiến Phát (VN); Lê Thị Thanh Xuân (VN); Nguyễn Văn Thế (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUSS TRATOSPHERICUS NRV40 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC, CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ NẤM MAGNAPORTHE ORYZAE GÂY BỆNH ĐẠO ÔN TRÊN CÂY LÚA (ORYZA SATIVA L.) VÀ ĐẶC TÍNH KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus strataspherícus* NRV40 thuần khiết về mặt sinh học kháng bệnh đạo ôn trên cây lúa do nấm *Magnaporthe oryzae* gây ra và có đặc tính kích thích sinh trưởng thực vật. Trong đó, chủng vi khuẩn *B. strataspherícus* NRV40 này được phân lập từ rễ lúa (*Oryza sativa* L.) nhiễm bệnh đạo ôn phân bố tại Việt Nam.

(11) **112562 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02450**
(22) 11/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2025
(51) ***A01H 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI** (VN)
13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) Khương Thị Thu Hương (VN); Stefano Caffarri (FR); Christophe Robaglia (FR)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY CÀ CHUA CHUYỂN GEN BẤT HOẠT GEN PSBS BẰNG CÔNG NGHỆ ARNI CÓ KHẢ NĂNG CẢI THIỆN HIỆU SUẤT QUANG HỢP, SINH TRƯỞNG VÀ NĂNG SUẤT TRONG ĐIỀU KIỆN ÁNH SÁNG HẠN CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp tối ưu hóa hiệu suất quang hợp và khả năng sinh trưởng và năng suất của cây trồng trong điều kiện ánh sáng yếu dựa trên cơ chế bất hoạt gen psbS làm giảm NPQ (Non-Photochemical Quenching). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra cây cà chua chuyển gen bất hoạt gen psbS bằng công nghệ ARNi có khả năng cải thiện hiệu suất quang hợp, sinh trưởng và năng suất trong điều kiện ánh sáng hạn chế, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị vector chuyển gen ARNi bằng cách; b) chuẩn bị mẫu nhận gen; c) nhiễm khuẩn; d) đồng nuôi cấy; e) tái sinh và chọn lọc cây chuyển gen ARNi và f) thích nghi cây. Cây cà chua chuyển gen nhận được là cây đã bất hoạt gen psbS, không mã hoá protein PsbS và có NPQ giảm rõ rệt (khoảng 70%), có hiệu suất quang hợp, sinh trưởng và năng suất cao hơn so với cây đối chứng cùng sinh trưởng trong điều kiện ánh sáng thấp.

(11) **112563 A**
(21) **1-2025-02458**
(22) 26/03/2021
(30) 2020-056616 26/03/2020 JP
2020-056615 26/03/2020 JP
(43) 25/06/2025
(85) 26/09/2022
(86) PCT/JP2021/013133 26/03/2021
(87) WO 2021/193972 A1 30/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023
(51) ***A23D 7/00****; A23G 1/32; A23G 1/36; A23D 9/00*
(62) 1-2022-06163
(71) **ADEKA CORPORATION** (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554 Japan
(72) HIRAMATSU, Yuka (JP); KOBORI, Satoru (JP); YOSHIZAWA, Kei (JP); OSHIMA, Koji (JP); TSUCHIYA, Nobuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG CHO BÁNH KẸO VÀ BÁNH KẸO GỐC DẦU CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo có khả năng chống hiện tượng nở hoa chất béo tốt trong quá trình bảo quản trong thời gian dài ngay cả khi hàm lượng CB trong đó được tăng tới mức mà hương vị ca cao được cảm nhận rõ. Theo phương án thứ nhất, chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo chứa dầu và chất béo (A) sau đây và thỏa mãn các điều kiện (1) và (2) sau đây: dầu và chất béo (A): dầu và chất béo este hóa tương hỗ ngẫu nhiên của dầu và chất béo (A-1) trong đó hàm lượng của axit lauric (La) trong các axit béo cấu thành là 35 đến 60% khối lượng và dầu và chất béo (A-2) trong đó hàm lượng của axit palmitic (P) trong các axit béo cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 35% khối lượng; (1) hàm lượng của dầu và chất béo (A) trong pha dầu là bằng hoặc lớn hơn 80% khối lượng; và (2) hàm lượng La trong các axit béo cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 20% khối lượng. Theo phương án thứ hai, chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bánh kẹo thỏa mãn các điều kiện (1) đến (3) sau đây: (1) hàm lượng của triglyxerit SSS trong các triglyxerit cấu thành là bằng hoặc lớn hơn 40% khối lượng; (2) hàm lượng của triglyxerit $S_aS_bS_c$ trong triglyxerit SSS là bằng hoặc lớn hơn 5% khối lượng; và (3) tỷ lệ của hàm lượng chất béo rắn ở 25°C, SFC-25 (%), với hàm lượng chất béo rắn ở 35°C, SFC-35 (%), tức là SFC-25/SFC-35, nằm trong khoảng từ 4,3 đến 7,5; trong đó S để chỉ axit béo no, S_a để chỉ axit lauric (La) hoặc axit myristic (M), S_b và S_c để chỉ axit béo no có số nguyên tử cacbon bằng hoặc lớn hơn 16, và tổng số nguyên tử cacbon của S_a, S_b, và S_c bằng 46.

(11) **112564 A**
(21) **1-2025-02459**
(22) 15/09/2023
(30) 202211122789.9 15/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/CN2023/119092 15/09/2023
(87) WO 2024/056072 A1 21/03/2024
(51) ***C21D 1/34**; F27D 17/00; C21D 9/56*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
(72) ZHANG, Lixiang (CN); LI, Jun (CN); ZHANG, Liyang (CN); LIU, Yimin (CN); WANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT KẾT HỢP PHUN TỐC ĐỘ CAO VÀ BỨC XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT NHANH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt kết hợp phun tốc độ cao và bức xạ và phương pháp gia nhiệt nhanh sử dụng thiết bị này. Thiết bị bao gồm: thân hộp giữ nhiệt (1), lỗ lắp được tạo ở giữa một bề mặt bên thân hộp; quạt tuần hoàn (2) được bố trí ở lỗ lắp của thân hộp giữ nhiệt (1); khoang đệm (3) được bố trí trong thân hộp giữ nhiệt (1) ở vị trí tương ứng với lỗ dẫn không khí vào của quạt tuần hoàn (2), lỗ dẫn không khí nóng ra (31) tương ứng với lỗ dẫn không khí vào của quạt tuần hoàn (2) được tạo ra trong mặt sau của khoang đệm (3), và lỗ dẫn không khí nóng vào (32) được tạo ra ở mặt trước của khoang đệm (3); hai ống phun kiểu xếp (4) được bố trí thẳng đứng và đối xứng ở hai mặt của lỗ dẫn không khí nóng vào (32) ở mặt trước của khoang đệm (3) trong thân hộp giữ nhiệt (1), nhiều hàng vòi phun tốc độ cao (5) được bố trí ở các khoảng theo chiều cao trên một bề mặt bên của mỗi ống phun kiểu xếp (4); và nhiều ống bức xạ (6) tương ứng được bố trí trong hai ống phun kiểu xếp (4), mỗi ống bao gồm phần ống nối (61) được nối với vòi, phần ống bức xạ (62), và phần ống trao đổi nhiệt (63), do vậy tạo thành cấu trúc xen kẽ phun và bức xạ. Kỹ thuật gia nhiệt phun tốc độ cao và kỹ thuật gia nhiệt ống bức xạ (6) được kết hợp để đạt tốc độ gia nhiệt cao, và tận dụng tối đa các ưu điểm của sự đồng đều gia nhiệt, v.v., của gia nhiệt phun tốc độ cao, do vậy thúc đẩy nhanh tốc độ gia nhiệt và tăng hiệu suất nhiệt của dải thép.

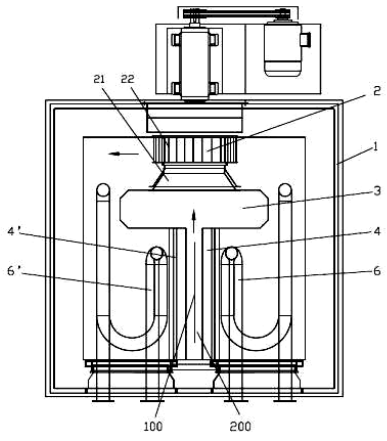


Fig.1

(11) **112565 A**
(21) **1-2025-02464**
(22) 15/09/2023
(30) 202211122664.6 15/09/2022 CN
(43) 25/06/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/CN2023/119087 15/09/2023
(87) WO 2024/056070 A1 21/03/2024
(51) ***C21D 9/56****; C23C 2/40; C23C 2/06*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
(72) LI, Jun (CN); ZHANG, Liyang (CN); ZHANG, Lixiang (CN); WANG, Jian (CN); LIU, Huafei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG GIA NHIỆT SƠ BỘ ỐNG BỨC XẠ PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia nhiệt sơ bộ ống bức xạ phun, bao gồm lò gia nhiệt ống bức xạ (1); khoang thu gom khí thải ống bức xạ (2), được nối với lò gia nhiệt ống bức xạ bằng ống nối (32); lò gia nhiệt sơ bộ (3), bao gồm thân lò gia nhiệt sơ bộ (31), phần trên dẫn thông với khoang thu gom khí thải ống bức xạ bằng ống dẫn thông, đáy có lỗ dẫn vào thép dải (100), cơ cấu làm kín lỗ dẫn vào (33) và trục cán điều khiển hướng vào, phần trên của phần bên trong của thân lò gia nhiệt sơ bộ có khoang thu gom khí lò gia nhiệt sơ bộ, và phần dưới của phần bên trong của thân lò có khoang thu gom khí thải, và được nối với quạt khí thải (35) bằng ống xả khí thải; và nhiều nhiều bộ trao đổi nhiệt và ống phun kiểu xếp (36), được bố trí theo chiều cao của thân lò ở hai bên bên dưới khoang thu gom khí lò gia nhiệt sơ bộ trong thân lò gia nhiệt sơ bộ, kênh dẫn hướng để cho thép dải đi qua được tạo ra ở giữa. Sáng chế có thể sử dụng toàn bộ nhiệt thải của khí thải đốt để gia nhiệt sơ bộ nhanh thép dải đến ít nhất 250°C hoặc cao hơn, và có thể giảm nhiệt độ của khí thải được xả xuống 200°C hoặc thấp hơn, tiết kiệm đầu tư nguồn lực sử dụng lần thứ hai bên ngoài lò, hoặc cho phép sử dụng nước nóng gia nhiệt để sử dụng lại tiếp.

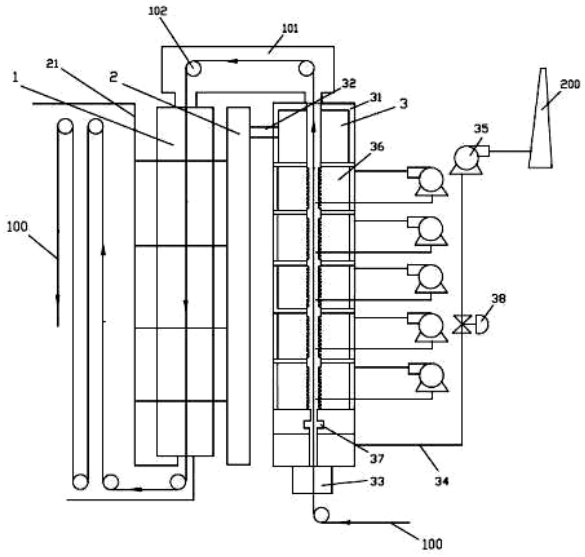


Fig. 1

(11) **112566 A**
(21) **1-2025-02467**
(22) 17/08/2023
(30) 10-2022-0132753 14/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/KR2023/012155 17/08/2023
(87) WO 2024/080526 18/04/2024
(51) ***H02J 7/00**; B60L 53/30; B60L 53/80*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Duk You (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TRẠM ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA TRẠM ĐỔI PIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến trạm đổi pin bao gồm N khe mà mỗi khe này có thể lắp bộ pin, tấm điện cực được nối điện với bộ pin được lắp vào mỗi trong số M khe ít hơn N, và nguồn điện được tạo cấu hình để sạc bộ pin được bố trí trong mỗi trong số M khe thông qua tấm điện cực, trong đó điểm trung tâm của mỗi trong số N khe, khi được nhìn theo hướng thứ nhất, được đặt cách với điểm thứ nhất ở các khoảng cách bằng nhau, tấm điện cực có thể quay theo hướng thứ nhất như một trục, và tấm điện cực được nối điện với bộ pin được lắp vào mỗi trong số M khe trong số N khe do chuyển động quay.

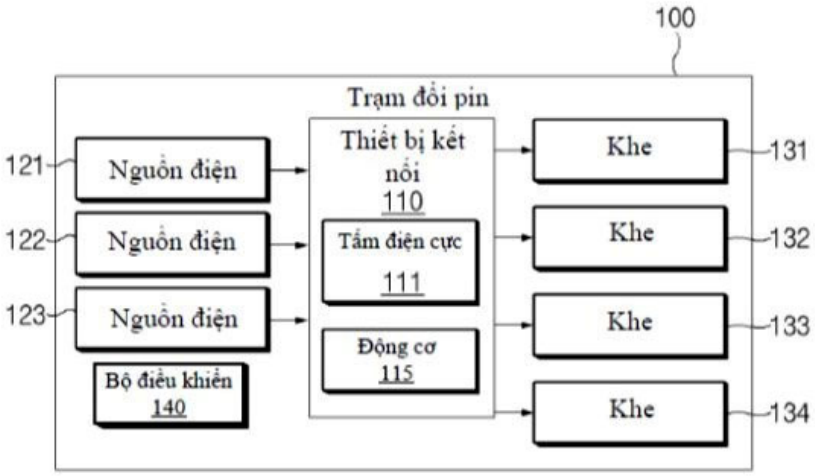
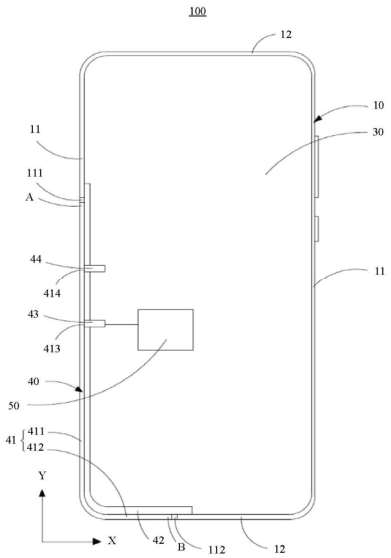


FIG.1

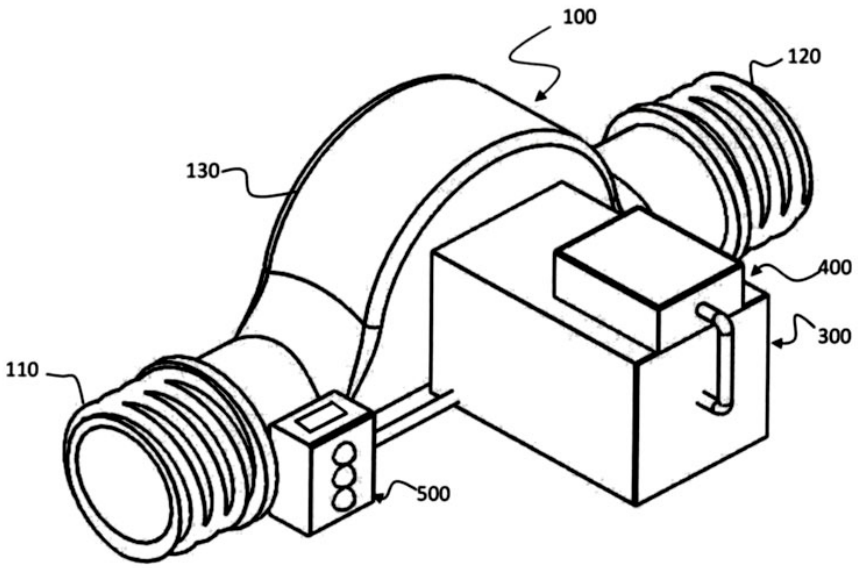
(11) **112567 A**
(21) **1-2025-02470**
(22) 07/08/2020
(30) 201910794483.X 23/08/2019 CN
(43) 25/06/2025
(85) 04/03/2022
(86) PCT/CN2020/107867 07/08/2020
(87) WO 2021/036753 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022
(51) ***H01Q 1/22***; *H01Q 1/50; H01Q 1/48; H01Q 1/36; H01Q 1/44*
(62) 1-2022-01382
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Jiaming (CN); XUE, Liang (CN); CHU, Jiahui (CN); YOU, Jiaqing (CN); YING, Lijun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất ăng ten và thiết bị điện tử gồm có ăng ten. Ăng ten gồm có thân ăng ten và điểm cấp và điểm nối đất mà được đặt vị trí trên thân ăng ten. Thân ăng ten gồm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai mà giao cắt với nhau. Chiều dài điện giữa điểm cấp và đầu thứ nhất của thân ăng ten lớn hơn chiều dài điện giữa điểm cấp và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất. Thân ăng ten tạo ra sự cộng hưởng của bước sóng thứ nhất trong chế độ một phần tư bước sóng giữa điểm cấp và đầu thứ nhất, và thân ăng ten tạo ra sự cộng hưởng của bước sóng thứ hai trong chế độ nửa bước sóng giữa đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai. Trong sáng chế, kích thích chế độ được tạo ra dựa trên sự cộng hưởng của bước sóng thứ nhất trong chế độ một phần tư bước sóng có thể được tăng cường bằng cách sử dụng cộng hưởng của bước sóng thứ hai trong chế độ nửa bước sóng, do đó kích thích chế độ ngang và kích thích chế độ dọc của ăng ten một cách tương đối cân đối. Do đó, ăng ten có thể có hiệu suất bức xạ tương đối tốt bất kể thiết bị điện tử đang ở trong không gian trống (free space, FS) hay ở trạng thái cầm tay



(11) **112568 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02479**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***G01N 33/18***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Bình (VN); Từ Diệp Công Thành (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC LIÊN TỤC**

(57) Thiết bị đo lường và kiểm tra chất lượng nước liên tục bao gồm: cụm đo lường trong đó bao gồm các ống nối, cụm đĩa quay thứ nhất và nhiều cảm biến; cụm chuyển đổi năng lượng trong đó bao gồm ít nhất một thiết bị phát điện và cụm đĩa quay thứ hai; bộ điều khiển trung tâm trong đó bao gồm vi xử lý được cấu hình để thực hiện: nhận tín hiệu từ cảm biến và tiến hành lọc nhiễu; thực hiện phân tích tín hiệu và tính toán giá trị cảm biến; thực hiện so sánh kết quả với các thông số được cài đặt trước; tiến hành gửi dữ liệu về máy chủ; thực hiện cảnh báo khi dữ liệu tính toán vượt ngưỡng xác định trước; và cụm hiển thị và đèn tín hiệu.
[FIG. 1]



(11) **112569 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02480**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***B01J 29/00****; B01J 31/18*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quang Long (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MAO QUẢN TRUNG BÌNH CHO ZEOLIT FAU BẰNG AXÍT HỮU CƠ CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu vi mao quản cấu trúc FAU (faujasite) có chứa mao quản trung bình bằng quá trình xử lý với axit hữu cơ có nguồn gốc sinh học bao gồm: i) tiến hành phối trộn hỗn hợp gồm vật liệu vi mao quản cấu trúc FAU với dung dịch chứa axit hữu cơ có nguồn gốc sinh học và nước; ii) tiến hành khuấy hỗn hợp trong thời gian 30 phút đến 180 phút ở nhiệt độ từ 5°C đến nhiệt độ phòng; iii) tiến hành loại axit hữu cơ bằng cách lọc hỗn hợp và rửa bằng nước và/hoặc hỗn hợp dung dịch etanol và nước; và làm khô; và iv) xử lý nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 260°C đến 490°C trong thời gian từ 3 giờ đến 6 giờ; và thu sản phẩm vật liệu vi mao quản cấu trúc FAU có chứa mao quản trung bình.

(11) **112570 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02481**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***G06T 11/60***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Đức Tuấn (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Nguyễn Duy Ngọc (VN); Bùi Lê Khánh Linh (VN); Trần Minh Triết (VN)
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP TÌM KIẾM VIDEO VÀ CHỈNH SỬA NỘI DUNG HÌNH ẢNH TÌM KIẾM TRONG VIDEO BẰNG NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp tìm kiếm video và chỉnh sửa nội dung hình ảnh tìm kiếm trong video bằng ngôn ngữ tự nhiên thực hiện thông qua máy tính bao gồm: bộ lưu trữ liên kết với bộ vi xử lý;một hoặc nhiều bộ vi xử lý được cấu hình để thực hiện: i) nhận truy vấn từ thiết bị liên kết với người dùng; trong đó truy vấn được mô tả nội dung bằng ngôn ngữ tự nhiên thể hiện dưới dạng văn bản/âm thanh; ii) trả lời khi nhận được truy vấn: tạo câu trả lời (promt) bao gồm: tập hợp các kết quả tìm kiếm là hình ảnh trích xuất từ tập dữ liệu video, và sắp xếp hình ảnh theo thứ tự giảm dần dựa trên kết quả tương quan đến truy vấn; và hiển thị nội dung liên quan đến kết quả tìm kiếm hình ảnh và hình ảnh được sắp xếp theo thứ tự trên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn; và iii) cho phép chỉnh sửa nội dung hình ảnh và tạo video từ kết quả tìm kiếm theo truy vấn của người dùng.

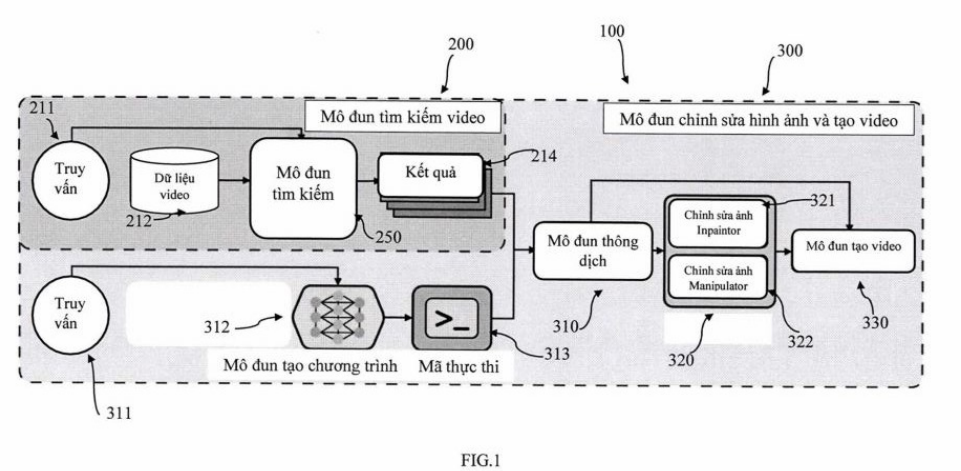


FIG.1

(11) **112571 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02482**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***G06T 11/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Đức Tuấn (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Nguyễn Duy Ngọc (VN); Bùi Lê Khánh Linh (VN); Trần Minh Triết (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP TÌM KIẾM VIDEO VÀ CHỈNH SỬA NỘI DUNG HÌNH ẢNH TÌM KIẾM TRONG VIDEO BẰNG NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tích hợp tìm kiếm video và chỉnh sửa nội dung hình ảnh tìm kiếm trong video bằng ngôn ngữ tự nhiên thực hiện thông qua máy tính bao gồm: i) nhận truy vấn từ thiết bị liên kết với người dùng; trong đó truy vấn được mô tả nội dung bằng ngôn ngữ tự nhiên thể hiện dưới dạng văn bản/âm thanh; ii) trả lời khi nhận được truy vấn:tạo câu trả lời (promt) bao gồm: tập hợp các kết quả tìm kiếm là hình ảnh trích xuất từ tập dữ liệu video thông qua một hoặc nhiều bộ vi xử lý, và sắp xếp hình ảnh theo thứ tự giảm dần dựa trên kết quả tương quan đến truy vấn; và hiển thị nội dung liên quan đến kết quả tìm kiếm hình ảnh và hình ảnh được sắp xếp theo thứ tự trên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn; và iii) cho phép chỉnh sửa nội dung hình ảnh và tạo video từ kết quả tìm kiếm theo truy vấn của người dùng.

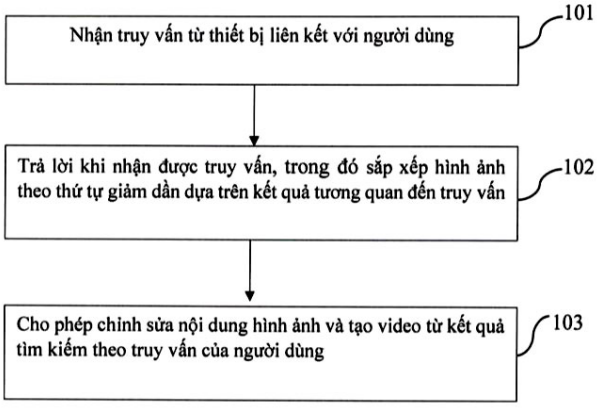


FIG.1

(11) **112572 A**
(21) **1-2025-02488**
(22) 24/09/2019
(43) 25/06/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/CN2019/107602 24/09/2019
(87) WO 2021/056216 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/593***
(62) 1-2021-05789
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỰ BÁO, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định giá trị dự báo, bộ mã hoá, và bộ giải mã. Phương pháp này có thể áp dụng cho bộ mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận của khối ảnh hiện thời được thu nhận (S501). Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận được lọc để thu được tập hợp giá trị tham chiếu của khối ảnh hiện thời (S502). Khi kích thước của khối ảnh hiện thời nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng định trước, giá trị hằng số thứ nhất được tính toán theo giá trị độ sâu bit của thành phần độ chói của mẫu trong khối ảnh hiện thời (S503). Giá trị chênh lệch giữa giá trị hằng số thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ nhất trong tập hợp giá trị tham chiếu được xác định là giá trị đầu vào dự báo thứ nhất trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S504). Các giá trị đầu vào dự báo khác trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo khác với giá trị đầu vào dự báo thứ nhất được xác định theo tập hợp giá trị tham chiếu (S505). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể trong khối ảnh hiện thời được tính toán theo tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S506). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể được lọc để thu được các giá trị dự báo của tất cả các mẫu trong khối ảnh hiện thời (S507).

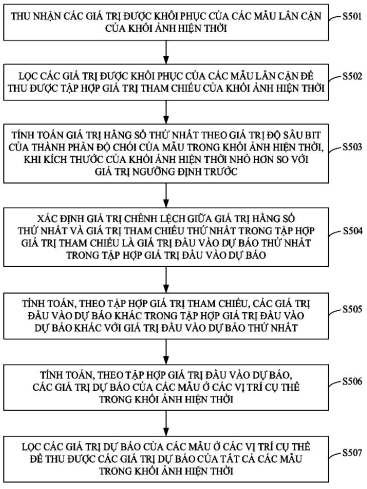


FIG. 5

(11) **112573 A**
(21) **1-2025-02489**
(22) 24/09/2019
(43) 25/06/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/CN2019/107602 24/09/2019
(87) WO 2021/056216 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/593***
(62) 1-2021-05789
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỰ BÁO, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định giá trị dự báo, bộ mã hoá, và bộ giải mã. Phương pháp này có thể áp dụng cho bộ mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận của khối ảnh hiện thời được thu nhận (S501). Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận được lọc để thu được tập hợp giá trị tham chiếu của khối ảnh hiện thời (S502). Khi kích thước của khối ảnh hiện thời nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng định trước, giá trị hằng số thứ nhất được tính toán theo giá trị độ sâu bit của thành phần độ chói của mẫu trong khối ảnh hiện thời (S503). Giá trị chênh lệch giữa giá trị hằng số thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ nhất trong tập hợp giá trị tham chiếu được xác định là giá trị đầu vào dự báo thứ nhất trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S504). Các giá trị đầu vào dự báo khác trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo khác với giá trị đầu vào dự báo thứ nhất được xác định theo tập hợp giá trị tham chiếu (S505). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể trong khối ảnh hiện thời được tính toán theo tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S506). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể được lọc để thu được các giá trị dự báo của tất cả các mẫu trong khối ảnh hiện thời (S507).

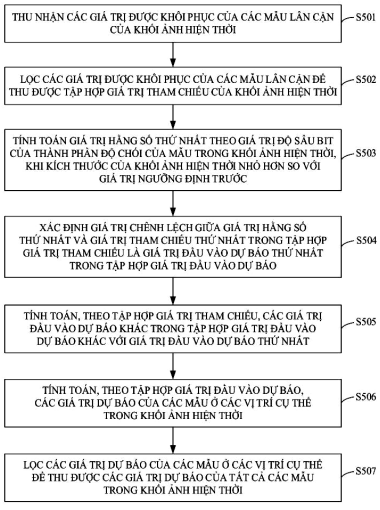


FIG. 5

(11) **112574 A**
(21) **1-2025-02490**
(22) 24/09/2019
(43) 25/06/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/CN2019/107602 24/09/2019
(87) WO 2021/056216 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/593***
(62) 1-2021-05789
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỰ BÁO, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định giá trị dự báo, bộ mã hoá, và bộ giải mã. Phương pháp này có thể áp dụng cho bộ mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận của khối ảnh hiện thời được thu nhận (S501). Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận được lọc để thu được tập hợp giá trị tham chiếu của khối ảnh hiện thời (S502). Khi kích thước của khối ảnh hiện thời nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng định trước, giá trị hằng số thứ nhất được tính toán theo giá trị độ sâu bit của thành phần độ chói của mẫu trong khối ảnh hiện thời (S503). Giá trị chênh lệch giữa giá trị hằng số thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ nhất trong tập hợp giá trị tham chiếu được xác định là giá trị đầu vào dự báo thứ nhất trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S504). Các giá trị đầu vào dự báo khác trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo khác với giá trị đầu vào dự báo thứ nhất được xác định theo tập hợp giá trị tham chiếu (S505). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể trong khối ảnh hiện thời được tính toán theo tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S506). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể được lọc để thu được các giá trị dự báo của tất cả các mẫu trong khối ảnh hiện thời (S507).

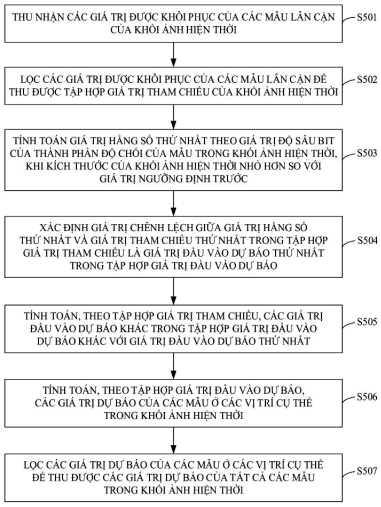


FIG. 5

(11) **112575 A**
(21) **1-2025-02491**
(22) 24/09/2019
(43) 25/06/2025
(85) 17/09/2021
(86) PCT/CN2019/107602 24/09/2019
(87) WO 2021/056216 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/593***
(62) 1-2021-05789
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Wei (CN); WANG, Haixin (CN); SUN, Yu (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DỰ BÁO, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định giá trị dự báo, bộ mã hoá, và bộ giải mã. Phương pháp này có thể áp dụng cho bộ mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận của khối ảnh hiện thời được thu nhận (S501). Các giá trị được khôi phục của các mẫu lân cận được lọc để thu được tập hợp giá trị tham chiếu của khối ảnh hiện thời (S502). Khi kích thước của khối ảnh hiện thời nhỏ hơn so với giá trị ngưỡng định trước, giá trị hằng số thứ nhất được tính toán theo giá trị độ sâu bit của thành phần độ chói của mẫu trong khối ảnh hiện thời (S503). Giá trị chênh lệch giữa giá trị hằng số thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ nhất trong tập hợp giá trị tham chiếu được xác định là giá trị đầu vào dự báo thứ nhất trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S504). Các giá trị đầu vào dự báo khác trong tập hợp giá trị đầu vào dự báo khác với giá trị đầu vào dự báo thứ nhất được xác định theo tập hợp giá trị tham chiếu (S505). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể trong khối ảnh hiện thời được tính toán theo tập hợp giá trị đầu vào dự báo (S506). Các giá trị dự báo của các mẫu ở các vị trí cụ thể được lọc để thu được các giá trị dự báo của tất cả các mẫu trong khối ảnh hiện thời (S507).

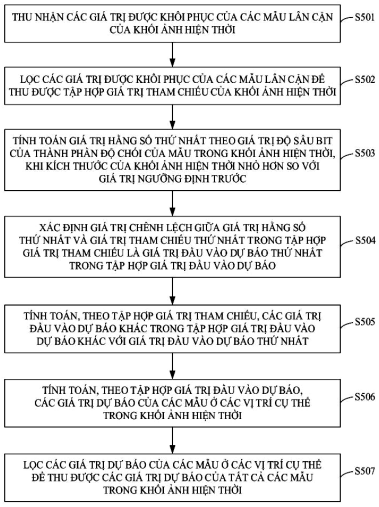


FIG. 5

(11) **112576 A**
(21) **1-2025-02497**
(22) 20/09/2022
(43) 25/06/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/US2022/044149 20/09/2022
(87) WO 2024/063760 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***H04W 36/36***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GOLD, Dimitri (FI); DALSGAARD, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT ĐỘ TRỄ THẤP CỦA NHIỀU THIẾT ĐẶT DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, bộ máy và sản phẩm chương trình máy tính để tạo cấu hình trước, kích hoạt và thực thi thiết đặt di động cho chuyển giao có điều kiện. Một phương pháp có thể bao gồm bước truyền, đến thiết bị người dùng, thông điệp điều khiển bao gồm ít nhất một chuyển giao có điều kiện được tạo cấu hình trước; phát hiện ít nhất một thiết đặt được kết hợp với việc kích hoạt ít nhất một trong số các chuyển giao có điều kiện được tạo cấu hình trước; và truyền, đến thiết bị người dùng, đáp lại việc phát hiện, chỉ báo được tạo cấu hình để kích hoạt chuyển giao có điều kiện theo ít nhất một trong số các chuyển giao có điều kiện được tạo cấu hình trước.

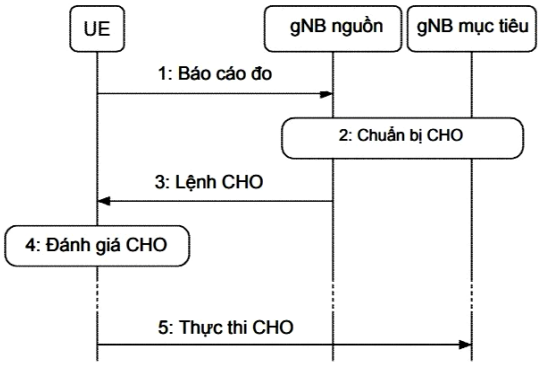


FIG. 1

(11) **112577 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02501**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***H01M 4/58***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN); Lê Viết Hải (VN); Nguyễn Thái Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO DẠNG THANH CẤU TRÚC ĐA LỚP (NH4)0.5V2O5 CHO PIN SẠC ZN-ION (ZIB)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nano dạng thanh có cấu trúc đa lớp $(NH_4)_{0.5}V_2O_5$ từ vật liệu V_2O_5 thương mại bằng phương pháp thủy nhiệt kết hợp xử lý oxi hóa làm vật liệu điện cực cho pin sạc Zn-ion (ZIB). Mô hình pin sạc ZIB dạng cúc áo CR2032 chế tạo từ cực dương sử dụng vật liệu $(NH_4)_{0.5}V_20_5$ theo sáng chế và cực âm chế tạo từ kim loại Zn cho dung lượng cao 210 mAh/g, giá thành rẻ, an toàn, và quy trình chế tạo có thể áp dụng ở quy mô công nghiệp giúp khắc phục được các nhược điểm giá thành cao và dễ cháy nổ của pin sạc Li-ion (LIB) truyền thống.

(11) **112578 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02502**
(22) 14/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2025
(51) ***A61L 27/36***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Lê Bảo Hà (VN); Nguyễn Thuần Nho (VN); Lâm Minh Hoàng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TẾ BÀO MẠCH MÁU**

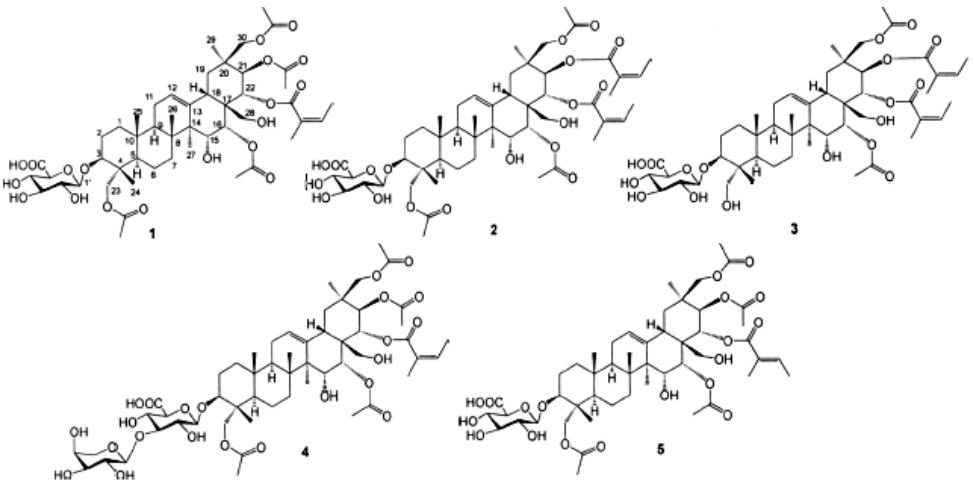
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử tế bào mạch máu bao gồm các bước: i) tiến hành giãn cấu trúc mạch máu bằng cách sốc nhiệt lần lượt theo chu kỳ gồm đông lạnh và rã đông, và thực hiện liên tiếp nhiều chu kỳ; ii) tiến hành phá vỡ cấu trúc tế bào trong mẫu mạch máu thu được ở bước i) bằng cách xử lý lần lượt với dung dịch nhược trương, và đẳng trương kết hợp rung lắc cơ học; và iii) tiến hành loại các cấu trúc tế bào vỡ ra khỏi thành mạch máu và trong lòng mạch máu bằng phương pháp siêu âm và dẫn lưu dòng chảy.

(11) **112579 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02508**
(22) 15/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***G06F 16/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
số 268, phố Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Hoàng Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG TẠO GỢI Ý TRƯỜNG HỢP KIỂM THỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ gợi ý trường hợp kiểm thử (testcase) (TRS) cho các bài tập lớn trong môn học lập trình, được triển khai trong môi trường học tập trực tuyến để cá nhân hóa quá trình học tập. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: mô-đun nộp bài học viên để nhận bài nộp mã nguồn; mô-đun chấm điểm tự động (AGS) để chấm điểm bài nộp và lưu kết quả vào cơ sở dữ liệu; mô-đun lập lịch huấn luyện để tự động hóa quá trình huấn luyện các mô hình gợi ý dựa trên dữ liệu đã lưu trữ; mô-đun lưu trữ mô hình đã huấn luyện; mô-đun tải mô hình để kết hợp dữ liệu và mô hình đã huấn luyện nhằm sinh ra các testcase gợi ý; mô-đun phân nhóm học viên để phân loại người học dựa trên lịch sử làm bài và tiến độ học tập; và mô-đun testcase gợi ý để hiển thị danh sách testcase phù hợp với người học. Hệ thống sử dụng các thuật toán như RSVD, TimeSVD và LSTM để gợi ý testcase chính xác theo năng lực và sự tiến bộ của người học, đồng thời tích hợp giao diện trực quan để sinh viên dễ dàng theo dõi, nộp bài, nhận phản hồi, và giảng viên có thể giám sát, điều chỉnh nội dung giảng dạy.

(11) **112580 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02510**
(22) 15/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***C07J 71/00**; A61K 31/7048; A61P 43/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hải Yến (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Dương Thị Dung (VN); Đỗ Thị Trang (VN); Ngô Anh Bằng (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Đan Thị Thúy Hằng (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN); Phan Thị Thanh Hương (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Phan Văn Kiệm (VN)
(54) **HỢP CHẤT SAPONIN KHUNG OLEAN CÓ CÁC NHÓM ACYL TỪ LOÀI TRÀ HOA VÀNG CAMELLIA HAKODAE CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-GLUCOSIDAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất saponin khung olean có các nhóm acyl, mà là các hợp chất có công thức dưới đây và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Camellia hakodae*. Hợp chất saponin khung olean có các nhóm acyl theo sáng chế có tác dụng ức chế enzym α-glucosidaza, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm hỗ trợ chữa bệnh đái tháo đường chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.

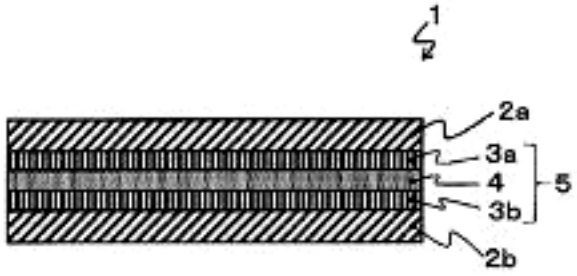


(11) **112581 A**
(21) **1-2025-02521**
(22) 15/06/2016
(43) 25/06/2025
(85) 15/01/2019
(86) PCT/JP2016/067826 15/06/2016
(87) WO 2017/216912 A1 21/12/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2019
(51) ***G02B 5/30****; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335*
(62) 1-2022-06554
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) YAMAMOTO,Shinya (JP); KATAMI,Hirofumi (JP); YASUI,Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp có thể giải quyết vấn đề giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực mỏng, đem lại cho màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp chức năng cắt tia tử ngoại thích đáng. Sáng chế còn đề xuất thiết bị hiển thị hình ảnh trong đó màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng. Màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp được sử dụng gần mặt quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp bao gồm màng phân cực, và các lớp chất dính nhạy áp ở cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực bao gồm kính phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt ở cả hai bề mặt của kính phân cực, màng bảo vệ trong suốt trên mặt quan sát của kính phân cực có hệ số truyền là 6% hoặc cao hơn ở chiều dài bước sòng 380nm, và lớp chất dính nhạy áp trên mặt quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại.

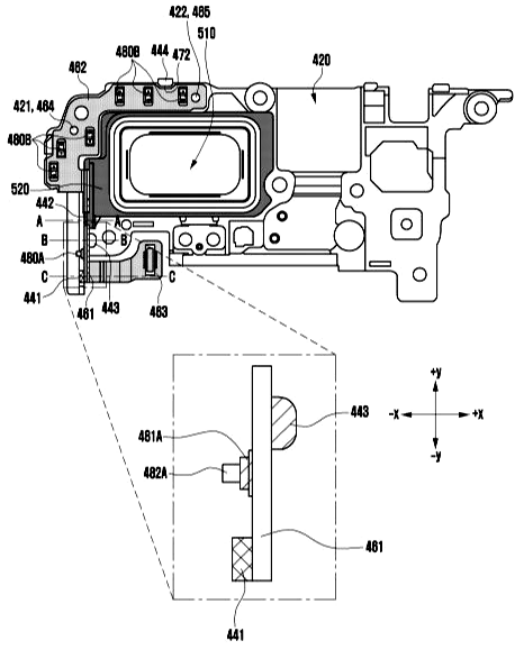
Fig.1



(11) **112582 A**
(21) **1-2025-02525**
(22) 17/10/2023
(30) 10-2022-0133392 17/10/2022 KR
10-2022-0158713 23/11/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/KR2023/015988 17/10/2023
(87) WO 2024/085579 25/04/2024
(51) ***H01Q 1/24***; *H04M 1/02; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) ROH, Hyunyoung (KR); PARK, Hongchul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, tấm đỡ gồm phần thân, phần đỡ thứ nhất về cơ bản nhô ra từ phần thân theo hướng thứ nhất, và phần đỡ thứ hai được đặt cách phần đỡ thứ nhất và về cơ bản nhô ra từ phần thân theo hướng thứ nhất, tấm đỡ được bố trí trong vỏ, bảng mạch in mềm dẻo bao gồm phần thứ nhất, ít nhất một phần của nó được bố trí giữa phần đỡ thứ nhất và phần đỡ thứ hai, và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất được bố trí ở phần thân của tấm đỡ sao cho phần thứ nhất được bố trí thẳng đứng so với phần thứ hai, trong đó ít nhất một bộ phận dẫn điện thứ nhất được bố trí ở phần thứ nhất, và ít nhất một bộ phận dẫn điện thứ hai được bố trí ở phần thứ hai.

FIG. 7A



(11) **112583 A**
(21) **1-2025-02527**
(22) 01/09/2023
(30) 10-2022-0135174 19/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/KR2023/013096 01/09/2023
(87) WO 2024/085426 25/04/2024
(51) ***G01R 31/389***; *G01R 19/165; G01R 31/367; H01M 10/48; G01R 31/396; H01M 10/052; G01N 27/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin bao gồm ít nhất một tụ điện được nối tương ứng với ít nhất một pin và bộ điều khiển được tạo cấu hình để cấp dòng điện cho ít nhất một tụ điện để sạc trước ít nhất một tụ điện, đo điện áp của mỗi tụ điện, và điều khiển phép đo trở kháng của ít nhất một pin dựa trên việc điện áp của ít nhất một tụ điện có nằm trong phạm vi ngưỡng hay không.

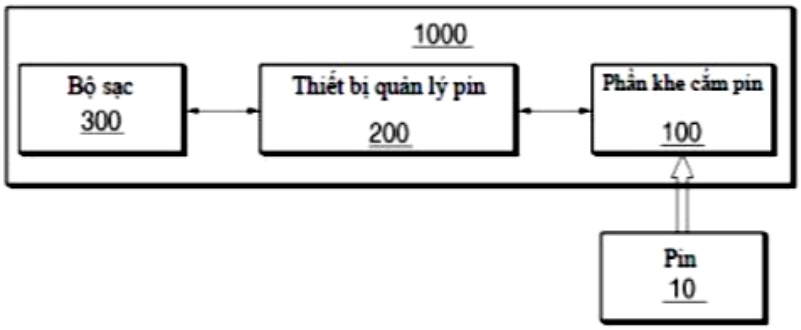
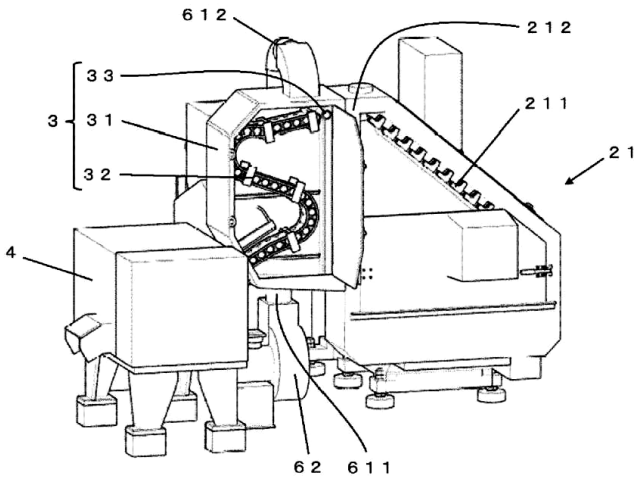


FIG.2

(11) **112584 A**
(21) **1-2025-02535**
(22) 22/06/2023
(30) 2022-164690 13/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/JP2023/023038 22/06/2023
(87) WO/2024/079944 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***B21D 51/26***
(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan
(72) SUDO Jun (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT LON PHỦ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để sản xuất lon phủ nhựa để cho phép cắt theo cách đồng đều lớp phủ nhựa khi lon phủ nhựa được cắt mép sau khi được ép. Thiết bị sản xuất lon phủ nhựa bao gồm máy ép, máy cắt mép, máng nghiêng nối máy cắt mép với máy ép, và cơ cấu làm nguội được làm thích ứng để làm nguội ít nhất phần thuộc lon phủ nhựa đi qua máng nghiêng cần được cắt mép nhờ máy cắt mép. Phương pháp sản xuất lon phủ nhựa, trong đó lon phủ nhựa được vận chuyển tới máy cắt mép nhờ máng nghiêng sau khi được xử lý bởi máy ép, có công đoạn làm nguội ít nhất phần thuộc lon phủ nhựa đi qua máng nghiêng cần được cắt mép nhờ máy cắt mép.



HÌNH 2

(11) **112585 A**
(21) **1-2025-02539**
(22) 01/12/2014
(30) 201410177234.3 29/04/2014 CN
(43) 25/06/2025
(85) 27/07/2016
(86) PCT/CN2014/092695 01/12/2014
(87) WO 2015/165264 05/11/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2016
(51) ***G10L 19/02***
(62) 1-2021-06528
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN); LIU, Zexin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu. Phương pháp gồm: lựa chọn M dải con từ N dải con, trong đó N dải con thu được bằng cách phân chia hệ số phổ của khung hiện tại của tín hiệu, và băng tần số của M dải con thấp hơn băng tần số của K dải con trong N dải con ngoại trừ M dải con; xác định, theo thông tin hiệu năng của M dải con, để thực hiện hoạt động hiệu chỉnh trên các giá trị đường bao ban đầu của M dải con, trong đó thông tin hiệu năng được sử dụng để chỉ báo đặc tính năng lượng và đặc tính phổ của M dải con; thực hiện việc hiệu chỉnh riêng rẽ trên các giá trị đường bao ban đầu của M dải con, để thu thập các giá trị đường bao hiệu chỉnh của M dải con; và thực hiện phân phối bit thứ nhất trên N dải con theo các giá trị đường bao hiệu chỉnh của M dải con và các giá trị đường bao ban đầu của K dải con. Theo các phương án thực hiện sáng chế, việc phân phối bit thỏa mãn tốt hơn yêu cầu bit của mỗi dải con, và do vậy, hiệu năng mã hóa và giải mã tín hiệu có thể được cải thiện.

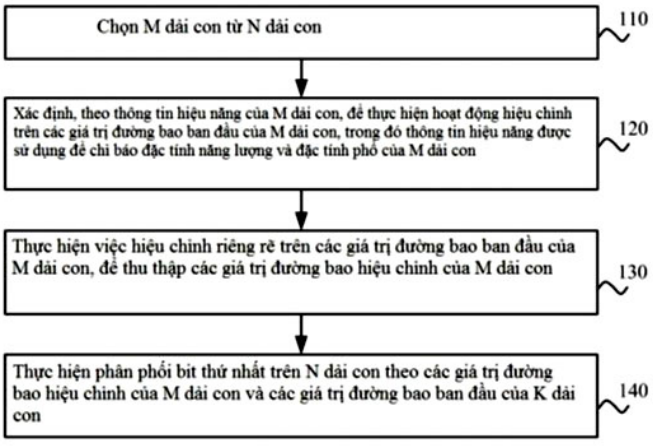


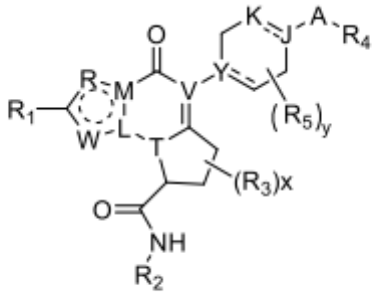
Fig.1

(11) **112586 A**
(21) **1-2025-02552**
(22) 10/10/2023
(30) PCT/CN2022/124865 12/10/2022 CN
22208192.9 17/11/2022 EP
63/494,033 04/04/2023 US
PCT/CN2023/108913 24/07/2023 CN
(43) 25/06/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/IB2023/060166 10/10/2023
(87) WO/2024/079623 18/04/2024
(51) ***A61P 35/00***; *C07D 487/12; A61P 35/02; A61K 31/519*

(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
(72) BORDAS, Vincent (FR); FUREGATI, Markus (CH); HAMON, Jacques (FR); HINRICHS, Juergen Hans-Hermann (DE); HONG, Ziyue (CN); LIMA, Fabio (FR); LIMAM, Fatma (FR); MOEBITZ, Henrik (DE); NOCITO, Sandro (CH); SCHMIEDEBERG, Niko (CH); SCHOEPFER, Joseph (CH); STRANG, Ross (GB); ZECRI, Frederic (FR); YU, Huangchao (CN); ZHANG, Yong (CN); YANG, Xinkan (CN); ZHANG, Sisi (CN); LI, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT BA VÒNG, CHẾ PHẨM KẾT HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất, hoặc muối dược dụng của nó, có công thức (I):



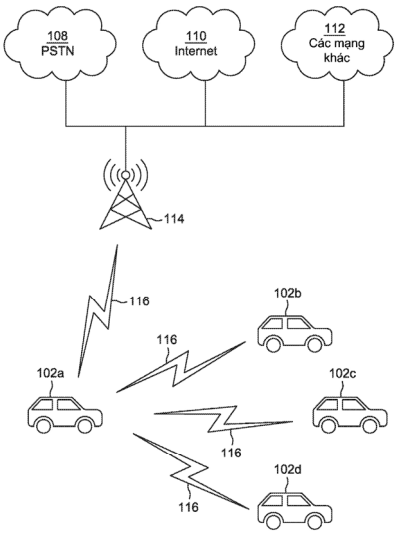
(I)

trong đó R_1, R_2, R_3, x, R_4, R_5, y, R, M, W, L, V, T, Y, J, K và A là như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm và chế phẩm kết hợp có chứa hợp chất nói trên, và phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế.

(11) **112587 A**
(21) **1-2025-02564**
(22) 03/04/2020
(30) 62/830,133 05/04/2019 US
62/886,433 14/08/2019 US
62/908,206 30/09/2019 US
62/930,976 05/11/2021 US
(43) 25/06/2025
(85) 01/11/2021
(86) PCT/US2020/026664 03/04/2020
(87) WO2020/206319 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021
(51) ***H04L 1/18***
(62) 1-2021-06962
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino M. FREDA (CA); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR); Tuong Duc HOANG (VN); Chunxuan YE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU-PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THU-PHÁT KHÔNG DÂY NÀY

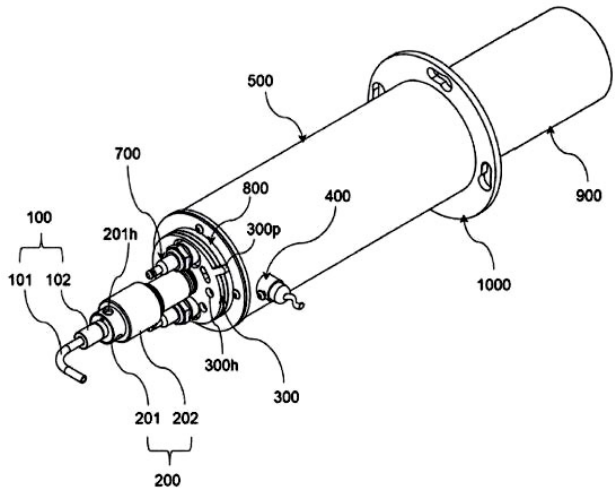
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị dành cho việc xác định và vận hành liên quan đến khoảng cách thu-phát liên kết phụ. Theo một ví dụ, thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình với sự liên kết giữa thông tin phạm vi và cấu hình vùng. WTRU thu chỉ báo về yêu cầu thông tin phạm vi cụ thể và xác định vị trí vùng của chính nó dựa trên thông tin được tạo cấu hình và phương tiện xác định vị trí (ví dụ, GPS). WTRU cũng có thể thu thông tin vị trí vùng của thiết bị phát và xác định khoảng cách giữa WTRU và thiết bị phát.



HÌNH 1E

(11) **112588 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02573**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***F23C 5/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH ĐÔNG VN** (VN)
Thôn Ngọc Lâm, Xã Tân Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
(72) Nguyễn Tiến Văn (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **ĐẦU ĐỐT NHIÊN LIỆU ĐƯỢC HÓA HƠI**

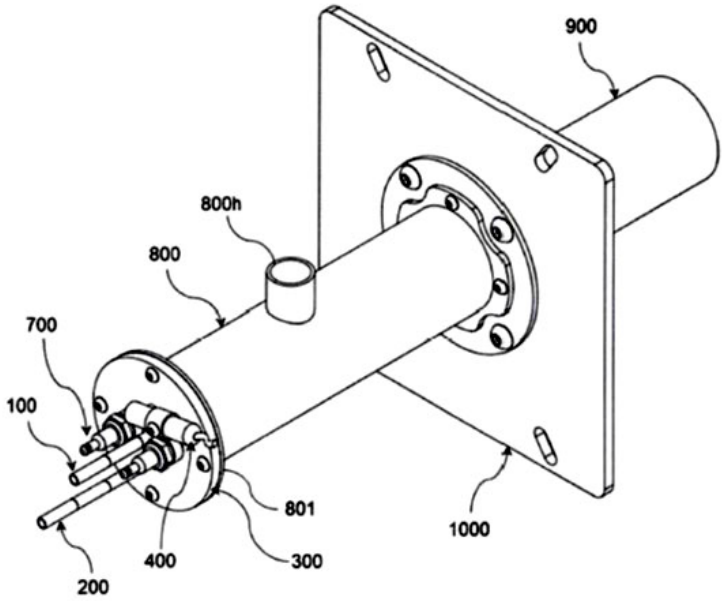
(57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt nhiên liệu được hóa hơi, bao gồm: đầu vào nhiên liệu để tiếp nhận nhiên liệu được hóa hơi; ống dẫn nhiên liệu vào để dẫn nhiên liệu được tiếp nhận từ đầu vào nhiên liệu tới khoang đốt cháy nhiên liệu; khoang không khí phụ được tạo ra có dạng hình trụ rỗng bao xung quanh bên ngoài ống dẫn nhiên liệu vào, và nối thông với khoang đốt cháy nhiên liệu, trong đó khoang không khí phụ có vách bịt đầu khoang không khí phụ để giới hạn không gian tại một đầu của khoang không khí phụ; tấm điều chỉnh không khí phụ được bố trí tiếp giáp với vách bịt đầu khoang không khí phụ, và được tạo kết cấu để xoay được tương đối so với vách bịt đầu khoang không khí phụ. Vách bịt đầu khoang không khí phụ có ít nhất là một lỗ vào không khí phụ. Tấm điều chỉnh không khí phụ có ít nhất là một lỗ nối thông không khí phụ được nối thông với môi trường bên ngoài, và có hình dạng tương ứng với lỗ vào không khí phụ đã nêu. Khi cần điều chỉnh lượng không khí ngoài môi trường đưa vào khoang không khí phụ, vách bịt đầu khoang không khí phụ được xoay tương đối so với vách bịt đầu khoang không khí phụ để điều chỉnh không gian hở được tạo ra bởi phần chồng nhau giữa lỗ nối thông không khí phụ và lỗ vào không khí phụ.



Hình 1

(11) **112589 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02574**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***F23C 5/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH ĐÔNG VN** (VN)
Thôn Ngọc Lâm, Xã Tân Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
(72) Nguyễn Tiến Văn (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **ĐẦU ĐỐT NHIÊN LIỆU ĐƯỢC TRỘN KHÔNG KHÍ NÉN**

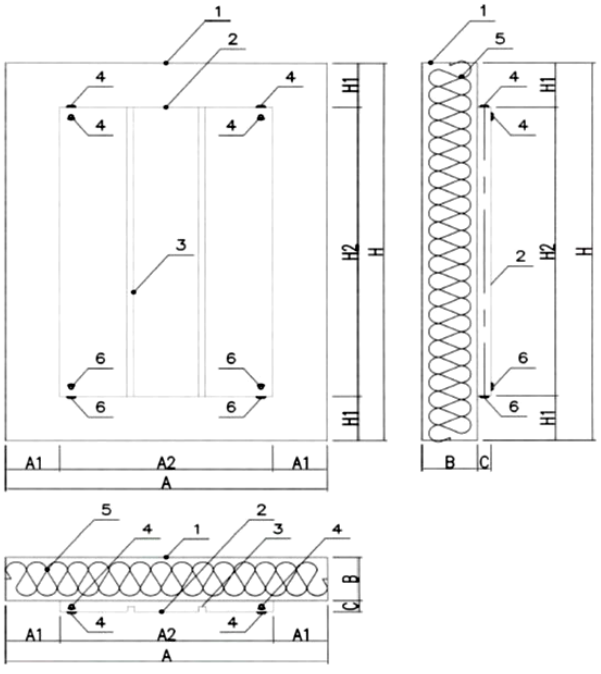
(57) Sáng chế đề cập đến nhiên liệu được trộn không khí nén, bao gồm: khoang đốt cháy nhiên liệu để tạo ra ít nhất là một phần không gian mà trong đó nhiên liệu được trộn không khí nén được đốt cháy; ống dẫn nhiên liệu vào để dẫn nhiên liệu được trộn không khí nén tới khoang đốt cháy nhiên liệu đã nêu; khoang không khí phụ được tạo ra có dạng hình trụ rỗng bao xung quanh bên ngoài ống dẫn nhiên liệu vào, và nối thông với khoang đốt cháy nhiên liệu; chi tiết điều chỉnh ngọn lửa được bố trí bên trong khoang đốt cháy nhiên liệu đã nêu, trong đó chi tiết điều chỉnh ngọn lửa này có các cánh điều chỉnh được bố trí nghiêng so với hướng mà nhiên liệu được trộn không khí nén được phun vào khoang đốt cháy nhiên liệu; và ít nhất là hai chi tiết đánh lửa, trong đó ít nhất là một chi tiết tiết đánh lửa có đầu đánh lửa được bố trí tại lân cận vị trí mà nhiên liệu được phun ra khỏi ống dẫn nhiên liệu vào hướng về phía khoang đốt cháy nhiên liệu.



Hình 1

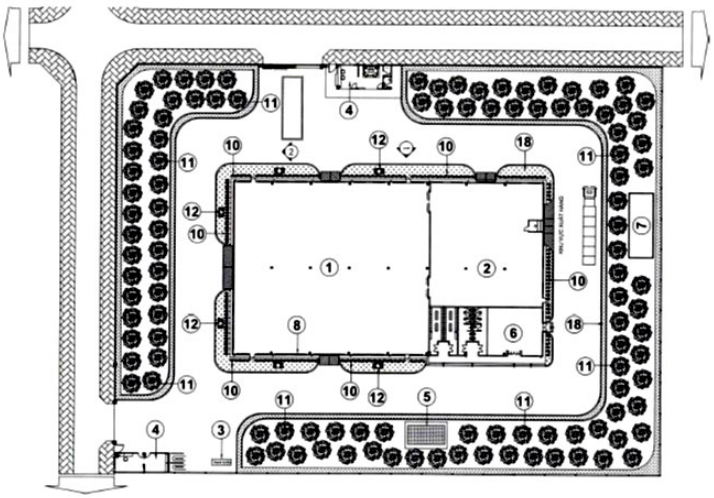
(11) **112590 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02582**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***F25D 13/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Xuân Tuấn (VN); Nguyễn Tiến Long (VN)
(54) **TẤM PANEL CÁCH NHIỆT VÀ TÍCH LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm panel cách nhiệt và tích lạnh sử dụng trong không gian làm mát. Tấm panel này bao gồm một lớp kim loại (1) làm khuôn, với lớp vật liệu cách nhiệt (5) được điền đầy ở giữa. Trên bề mặt tiếp xúc với môi trường bảo quản của tấm panel được gắn với một tấm tích lạnh (2) có các gân tăng cứng (3) để tăng diện tích trao đổi nhiệt và khả năng cứng vững. Tấm tích lạnh còn được trang bị các nút rót (4) và tháo dung dịch (6). Dung dịch chuyển pha chứa trong tấm tích lạnh (2) có nhiệt độ chuyển pha > nhiệt độ bay hơi của thiết bị làm lạnh từ 3 K, nhiệt ẩn chuyển pha >=2500 kJ/kg, độ nhớt động học tại nhiệt độ chuyển pha >= $1,789.10^{-6}$ m^2/s và chiếm tối đa 95% thể tích tấm (2). Dung dịch phải có tối thiểu từ 2 trạng thái pha: lỏng và rắn trở lên. Khi các tấm panel này được lắp ráp để tạo thành vách tường, chúng sẽ tạo ra một màng nhiệt ngăn chặn nhiệt ẩm từ bên ngoài xâm nhập vào không gian và ngăn chặn dòng nhiệt, dòng ẩm từ không gian thoát ra ngoài. Khi nhiệt độ trong không gian đạt yêu cầu và thiết bị lạnh nghỉ tấm panel sẽ hoạt động như một nguồn phát lạnh thứ cấp, giúp duy trì nhiệt độ ổn định và kéo dài thời gian nghỉ của thiết bị lạnh, từ đó tiết kiệm năng lượng và nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm.



(11) **112591 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02583**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***F25D 13/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Xuân Tuấn (VN); Trần Thị Thu Hằng (VN); Nguyễn Đức Quang (VN); Nguyễn Thị Thanh Dần (VN)
(54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ GIẢI NHIỆT XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió giải nhiệt xanh gồm: Vòng giải nhiệt tự nhiên và Vòng giải nhiệt cưỡng bức. Vòng giải nhiệt tự nhiên sử dụng hệ thống cây xanh (11), hệ thống cây bụi (18) và cây chống bức xạ (10) hoạt động theo cơ chế của tự nhiên: Không khí tươi đi qua hệ thống cây xanh (11) và cây chống bức xạ (10) được lọc bụi, giảm nhiệt độ và làm giàu O_2 trước khi cấp vào trong xưởng. Vòng giải nhiệt cưỡng bức sử dụng dàn trao đổi nhiệt (8), quạt hút mái (9), quạt lấy gió tươi (17), bơm (13), gân tăng cứng (14), vách hấp thụ bức xạ (15), ống trao đổi nhiệt (16) và thiết bị giải nhiệt (12) hoạt động theo cơ chế cưỡng bức: Không khí tươi đã được xử lý ở vòng giải nhiệt tự nhiên được quạt (17) cấp vào không gian xưởng tạo điều kiện tiện nghi cho người lao động. Trong xưởng, không khí tươi trao đổi nhiệt với không khí nóng để giảm nhiệt độ xưởng. Dàn trao đổi nhiệt (8) ngăn chặn dòng nhiệt bức xạ qua vách bao che và cũng trao đổi nhiệt với không khí nóng trong xưởng để làm mát. Còn quạt (9) tạo áp suất âm trong xưởng để tăng cường trao đổi nhiệt rồi hút không khí thải có nhiệt độ cao và chứa nhiều nồng độ CO_2 thổi ra ngoài. Không khí thải khuếch tán vào không khí rồi lại qua vòng giải nhiệt tự nhiên để được xử lý trước khi cấp vào trong xưởng.



Hình 1

(11) **112592 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02584**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***A23L 29/219***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lương Hồng Nga (VN); Vũ Hồng Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT CHẬM TIÊU HÓA TỪ TINH BỘT DONG RIỀNG VÀ TINH BỘT CHẬM TIÊU HÓA TỪ TINH BỘT DONG RIỀNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột chậm tiêu hóa từ tinh bột dong riềng bằng cách sử dụng tác nhân beta xyclodextrin, sản phẩm thu được có hàm lượng SDS lên đến 44,71% sau khi biến tính.

(11) **112593 A**
(21) **1-2025-02590**
(22) 20/09/2023
(30) PCT/US2022/044256 21/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/US2023/074696 20/09/2023
(87) WO2024/064757 A1 28/03/2024
(51) ***A61K 9/10****; A61P 37/06; A61K 31/517; A61K 47/32*
(71) **KADMON CORPORATION, LLC** (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, US
(72) SCHUELLER Olivier (US); REGEV Galit (IL); BEVILLE Mark (GB); KANJI Nazim (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CỦA BELUMOSUDIL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng lỏng có chứa belumosudil, quy trình điều chế chế phẩm dạng lỏng của belumosudil, kit và dược phẩm dạng lỏng có chứa belumosudil mà có thể được sử dụng trong việc điều trị đối tượng.

(11) **112594 A**
(21) **1-2025-02594**
(22) 18/09/2023
(30) 63/407,755 19/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/US2023/032977 18/09/2023
(87) WO 2024/064046 28/03/2024
(51) ***C09J 7/30***; *H01L 23/00; H01L 21/683; H01L 21/78; C09J 11/04; C09J 7/40*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) HERNANDEZ, Israel (US); GREY, Jeffrey (US); VO-LE, Thao Q (US); COVARRUBIAS, Luciano (US); CORTES, JR., Raul (US); DENG, Jihong (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MÀNG KEO GẮN KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm màng keo gắn khuôn, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
cung cấp lớp nền bóc thứ nhất, lớp keo gắn khuôn, và lớp băng cắt, và ghép lớp nền bóc thứ nhất, lớp keo gắn khuôn, và lớp băng cắt theo thứ tự này để tạo thành cấu trúc nhiều lớp;
gia công cấu trúc nhiều lớp để tạo thành tấm màng keo gắn khuôn định hình tròn, trong đó trong quá trình gia công này, nền bóc thứ nhất nhận vết lõm theo hướng z; và
loại bỏ nền bóc thứ nhất có vết lõm theo hướng z ra khỏi lớp keo gắn khuôn, và thay thế bằng nền bóc thứ hai tiếp xúc với lớp keo gắn khuôn.

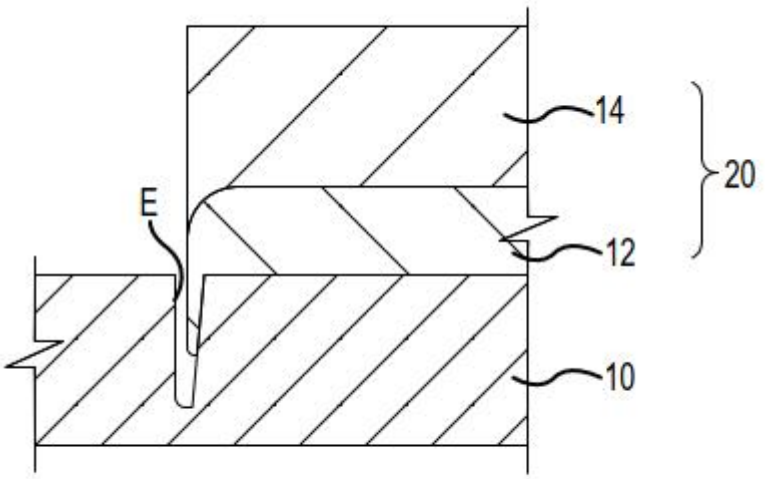


FIG.1

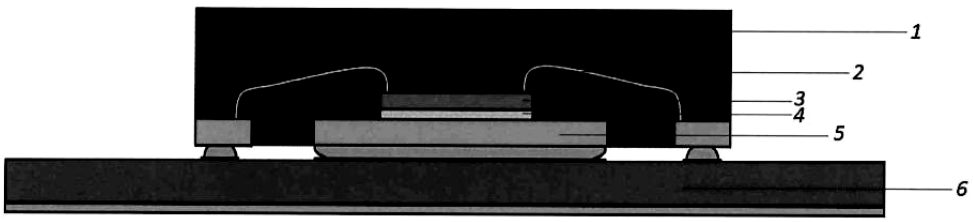
(11) **112595 A**
(21) **1-2025-02595**
(22) 18/09/2023
(30) 63/407,745 19/09/2022 US
(43) 25/06/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/US2023/032978 18/09/2023
(87) WO2024/064047 28/03/2024
(51) ***C08L 79/08***; *C08G 59/50; C08G 59/56; C08L 35/00; C08L 51/04; C08G 59/40; C08J 5/18*

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) BAI, Jie (US); DO, Phuong U (US); ZHUO, Qizhuo (US); KWAK, Daniel M. (US); YUN, Hwang Kyu (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CHO MÀNG GẮN KHUÔN HIỆU SUẤT CAO ỨNG DỤNG CHO KHUÔN LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm tạo màng và mô tả việc sử dụng các màng này ứng dụng cho khuôn lớn. Trong các khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hai hoặc nhiều hơn hai nhựa, tùy chọn, một hoặc nhiều chất độn vô cơ, và một hoặc nhiều chất phụ gia lõi vỏ, cùng với gói đóng rắn, đối với các màng được điều chế từ các chế phẩm đã bộc lộ, và đối với các màng đóng rắn thu được sau khi đóng rắn các chế phẩm đã bộc lộ. Trong các khía cạnh nhất định, các màng đóng rắn thu được sau khi đóng rắn các chế phẩm đã bộc lộ có các đặc tính vật lý cụ thể và/hoặc sự kết hợp của các đặc tính vật lý đó.

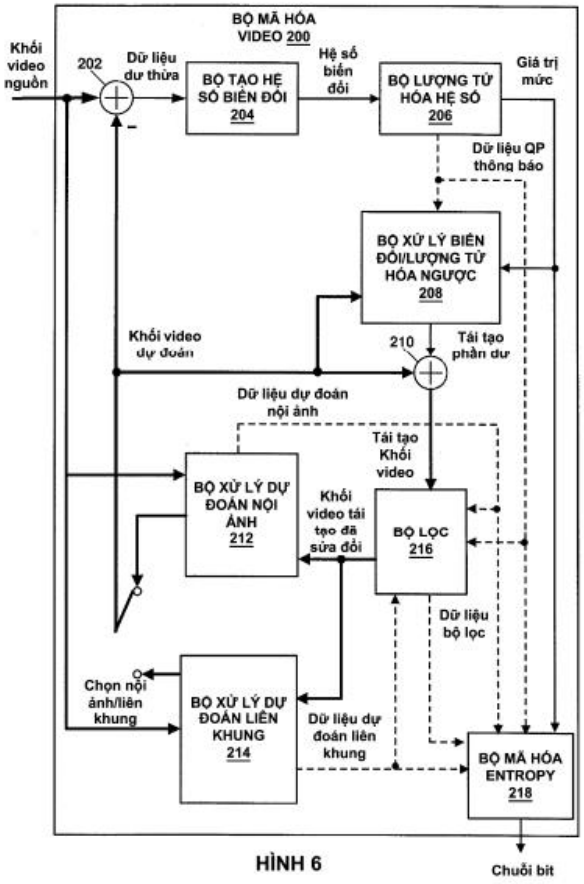
FIG. 1



(11) **112596 A**
(21) **1-2025-02597**
(22) 23/06/2020
(30) 62/913,065 09/10/2019 US
62/950,000 18/12/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 29/04/2022
(86) PCT/JP2020/024648 23/06/2020
(87) WO 2021/070427 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023
(51) ***H04N 19/82****; H04N 19/85*
(62) 1-2022-02767
(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522 Japan
(72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US); DESHPANDE, Sachin G. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU ẢNH

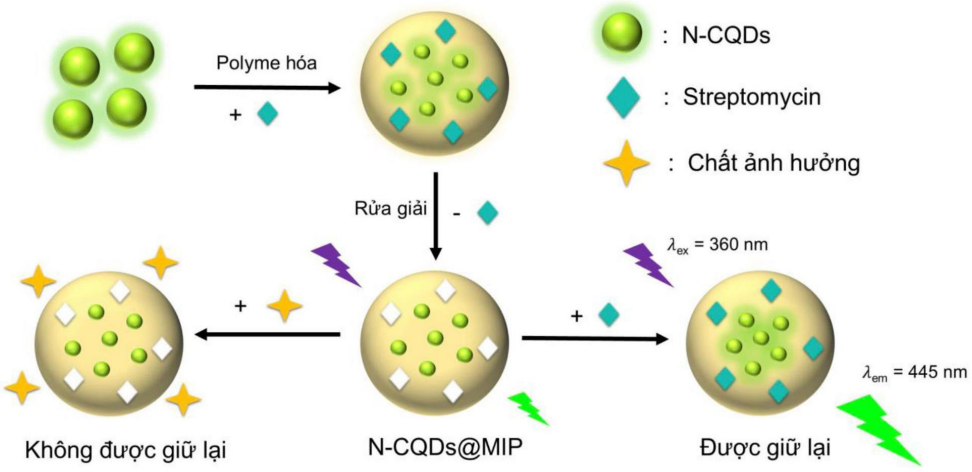
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu được mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: phân tách phần tử cú pháp thứ nhất, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất cộng với một phần tử chỉ định số lượng các bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo, trong đó giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất nằm trong khoảng từ 0 đến 3; phân tách phần tử cú pháp thứ hai mà chỉ định xem bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo có được kích hoạt hay không; phân tách phần tử cú pháp thứ ba, trong đó phần tử cú pháp thứ ba chỉ định phần tử cú pháp thứ tư mà thành phần sắc độ của mảnh đề cập đến; phân tách phần tử cú pháp thứ năm trong đơn vị cây mã hóa, trong đó phần tử cú pháp thứ năm chỉ định xem bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo có được sử dụng cho khối cây mã hóa hay không và khi giá trị của phần tử cú pháp thứ năm không bằng 0, chỉ số thiết lập bộ lọc của bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo có được sử dụng cho khối cây mã hóa hay không; và áp dụng bộ lọc vòng thích ứng thành phần chéo dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ năm, trong đó trong trường hợp mà giá trị của phần tử cú pháp thứ hai bằng 1 và phần tử cú pháp thứ ba không có, giá trị của phần tử cú pháp thứ ba được suy ra là bằng giá trị của phần tử cú pháp thứ sáu. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giải mã để giải mã dữ liệu được mã hóa và bộ mã hóa để mã hóa dữ liệu ảnh.


BỘ MÃ HÓA VIDEO 200
Khối video nguồn
202
Dữ liệu dư thừa
BỘ TẠO HỆ SỐ BIẾN ĐỔI 204
Hệ số biến đổi
BỘ LƯỢNG TỬ HÓA HỆ SỐ 206
Giá trị mức
Dữ liệu QP thông báo
BỘ XỬ LÝ BIẾN ĐỔI/LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC 208
Khối video dự đoán
210
Tái tạo phần dư
Dữ liệu dự đoán nội ảnh
Tái tạo Khối video
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH 212
Khối video tái tạo đã sửa đổi
BỘ LỌC 216
Dữ liệu bộ lọc
Chọn nội ảnh/liên khung
BỘ XỬ LÝ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG 214
Dữ liệu dự đoán liên khung
BỘ MÃ HÓA ENTROPY 218
Chuỗi bit

HÌNH 6

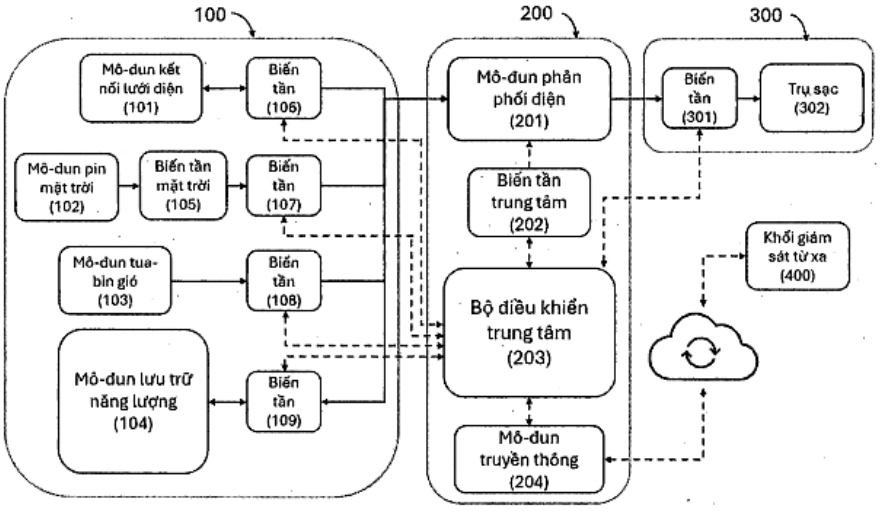
(11) **112597 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02616**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/04/2025
(51) ***G01N 21/64***; *B01L 3/00; C01B 32/184; G01N 33/48; C09K 11/77; B01J 20/30; C08F 283/12*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
(72) Phạm Thị Ngọc Mai (VN); Trần Đông Dương (VN); Phạm Gia Bách (VN); Vũ Duy Tùng (VN); Nguyễn Thị Kim Thường (VN); Nguyễn Thị Ánh Hường (VN)
(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **CẢM BIẾN HUỲNH QUANG IN DẤU PHÂN TỬ (MIP-FS), PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN HUỲNH QUANG IN DẤU PHÂN TỬ VÀ BỘ KIT PHÁT HIỆN STREPTOMYCIN TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến huỳnh quang in dấu phân tử (MIP-FS) phát hiện streptomycin, trong đó sử dụng chấm lượng tử carbon nitơ (N-CQDs) tổng hợp từ vỏ quả măng cụt làm chất nền phát huỳnh quang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo cảm biến huỳnh quang in dấu phân tử cũng như bộ kit phát hiện streptomycin.



(11) **112598 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02624**
(22) 18/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/04/2025
(51) ***B60L 53/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI** (VN)
Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Long (VN); Đỗ Danh Cường (VN); Lê Thế Cường (VN); Dương Đăng Hưng (VN); Phùng Thị Việt Bắc (VN); Laurent El Ghaoui (US)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG SẠC VÀO PIN LƯU TRỮ CHO HỆ THỐNG TRẠM SẠC XE ĐIỆN**

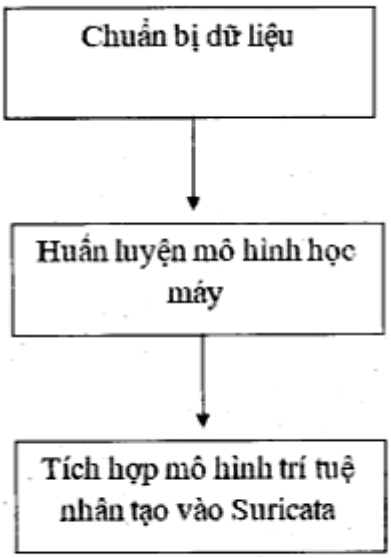
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý năng lượng sạc vào pin lưu trữ (141) cho hệ thống trạm sạc xe điện bao gồm các bước: (i) thu thập dữ liệu đầu vào theo thời gian thực; (ii) quản lý công suất sạc vào pin lưu trữ từ năng lượng tái tạo; (iii) quản lý công suất sạc vào pin lưu trữ từ lưới điện khi năng lượng tái tạo không đáp ứng công suất; (iv) quản lý trạng thái pin lưu trữ. Phương pháp theo sáng chế hỗ trợ hệ thống trạm sạc xe điện tích hợp năng lượng tái tạo và điện lưới nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, giảm chi phí vận hành và sử dụng, cho phép quản lý và giám sát từ xa theo thời gian thực tăng hiệu quả hoạt động.



Hình 1

(11) **112599 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02657**
(22) 21/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***G06F 21/00****; G06F 11/30*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhà E3, số144, đường Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Minh (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hân (VN); Phạm Thành Công (VN); Võ Thanh Tú (VN); Võ Việt Dũng (VN); Nguyễn Anh Chuyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN XÂM NHẬP MẠNG KẾT HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ SURICATA**

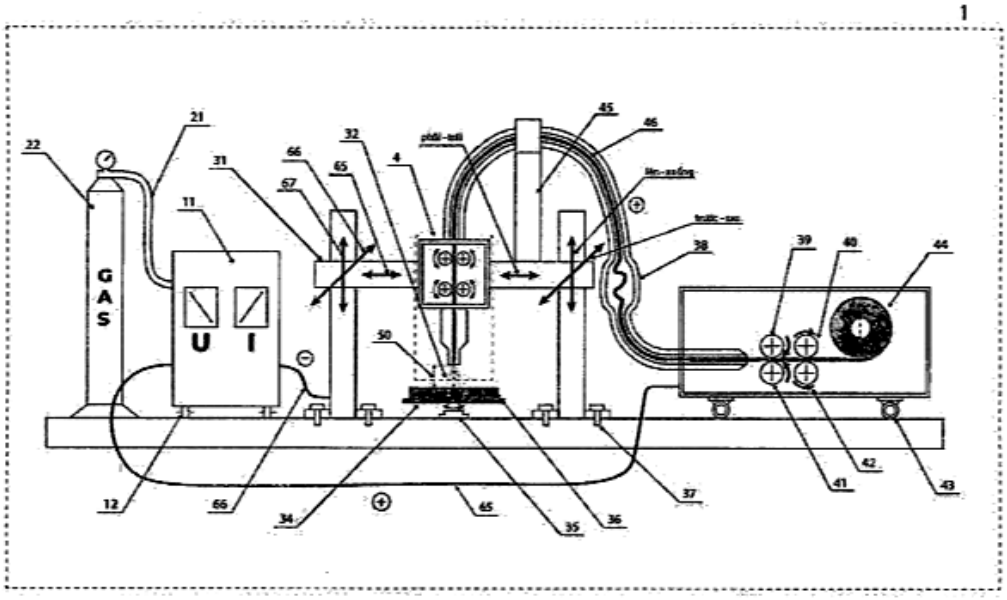
(57) Sáng chế đề xuất quy trình phát hiện xâm nhập mạng kết hợp trí tuệ nhân tạo và Suricata, quy trình bao gồm các bước: (bước 1) chuẩn bị dữ liệu gồm việc thu thập và xử lý dữ liệu mạng để tạo ra tập dữ liệu đầu vào phù hợp làm tập dữ liệu huấn luyện cho mô hình trí tuệ nhân tạo; (bước 2) huấn luyện mô hình học máy; và (bước 3) tích hợp mô hình trí tuệ nhân tạo vào hệ thống phát hiện xâm nhập Suricata nhằm hỗ trợ phát hiện xâm nhập mạng trong thời gian thực.



Hình 1

(11) **112600 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02658**
(22) 21/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***B22F 3/00***
(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, số 144, đường Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Anh (VN); Trần Thế Bách (VN); Lê Quang Hưng (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN); Bùi Mạnh Hà (VN); Lê Xuân Hải (VN)
(54) **HỆ THỐNG IN 3D KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống in 3D kim loại sử dụng dây kim loại làm vật liệu bổ sung. Hệ thống bao gồm các bộ phận chính như nguồn tạo hồ quang, bộ cấp dây chính và bộ cấp dây thứ cấp, đầu in, và hệ thống chuyển động điều khiển. Hệ thống cho phép điều chỉnh chính xác lượng vật liệu bổ sung và nhiệt lượng cung cấp vào vùng in, nhờ đó cải thiện chất lượng lớp in, hạn chế khuyết tật và hiện tượng quá nhiệt trong quá trình in. Ngoài ra, hệ thống còn được trang bị cơ cấu cung cấp khí bảo vệ nhằm giảm thiểu quá trình oxy hóa, và hệ chuyển động nhiều trục giúp tạo hình linh hoạt, chính xác. Sáng chế mang lại giải pháp hiệu quả trong việc cải tiến công nghệ in 3D kim loại, đặc biệt trong việc kiểm soát nhiệt và chất lượng bề mặt sản phẩm in.



Hình 1

(11) **112601 A**
(21) **1-2025-02671**
(22) 04/10/2023
(30) 2022-161157 05/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/JP2023/036139 04/10/2023
(87) WO 2024/075754 A1 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
(51) ***D06M 13/224****; D06M 15/53; D06M 13/17*
(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD.** (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan
(72) Chihiro KANEKO (JP); Makoto HATTORI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề đề xuất tác nhân xử lý sợi tổng hợp có thể đồng thời đạt được mục tiêu giảm cặn bẩn và cải thiện độ bám dính của cao su lên sợi tổng hợp đã được phủ tác nhân xử lý sợi tổng hợp này. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp này bao gồm chất làm mịn và chất hoạt động bề mặt không ion. Chất làm mịn bao gồm hợp chất este hóa hoàn toàn giữa rượu đa trị và axit béo hóa trị một. Chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm hợp chất (A) thu được từ quá trình este hóa rượu đa trị có nhóm (poly)oxyalkylen và hóa trị từ 2 đến 5, và axit béo (A1) là bao gồm axit béo không bão hòa hóa trị một có hai hoặc nhiều liên kết không bão hòa.

(11) **112602 A**
(21) **1-2025-02672**
(22) 15/07/2020
(30) 16/579,522 23/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 16/03/2022
(86) PCT/US2020/042179 15/07/2020
(87) WO 2021/061258 A1 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023
(51) ***H01Q 1/52***; *H01Q 1/42; H01Q 21/08; H04W 52/42; H04B 1/3827; H04W 52/24; H04W 52/36; H01Q 1/24; H01Q 9/04*
(62) 1-2022-01645
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MALIK, Rahul (US); TASSOUDJI, Mohammad, Ali (US); JENWATANAVET, Jatupum (US); PARK, Jong, Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị người dùng, phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng các cuộc truyền gây ra sự phơi nhiễm mật độ công suất (power density exposure - PDE) cho người dùng xung quanh. Để làm giảm PDE của mođun anten (ví dụ, dưới ngưỡng PDE tối đa), UE có thể cài đặt dải chắn quanh mođun anten. Ví dụ, mođun anten có thể bao gồm lớp nền có bề mặt thứ nhất và tập hợp các phần tử anten trên bề mặt thứ nhất. Dải chắn có thể bao quanh tập hợp các phần tử anten của mođun anten và kéo dài ra khỏi bề mặt thứ nhất phía trên các phần tử anten. Dải chắn có thể làm giảm PDE bên ngoài trường quan sát của mođun anten. Ngoài ra, trong một số trường hợp, việc đặt mođun anten trong UE và các vật liệu sử dụng để tạo dựng UE còn có thể làm giảm PDE.

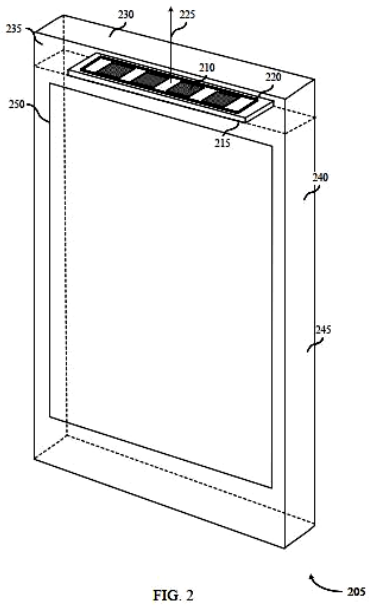
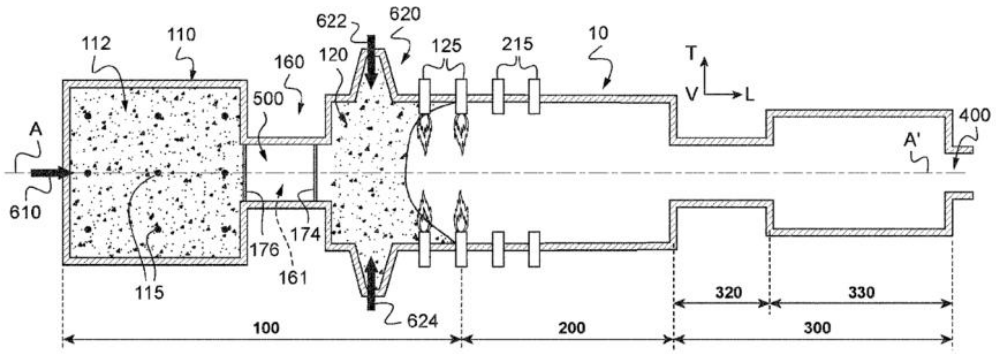


FIG. 2

(11) **112603 A**
(21) **1-2025-02673**
(22) 21/09/2023
(30) 22306392.6 22/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/EP2023/076060 21/09/2023
(87) WO 2024/062028 A1 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
(51) ***C03B 5/03****; C03B 5/235; C03B 5/182; C03B 5/20; C03B 3/00; C03B 5/04*
(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE
(72) SAGET, Aurélien (FR); COMBES, Jean-Marie (FR); LE VERGE, Arnaud (FR); LITOUT, Yves (FR); POUSSINEAU, Nicole (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LÒ LAI SẢN XUẤT THỦY TINH CÓ TÍNH LINH HOẠT VỀ NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến lò lai (10) để sản xuất thủy tinh, đặc biệt là để cấp liệu cho đơn vị nổi, lò lai (10) có trục dọc (A-A') bao gồm:
- ít nhất một vùng nấu chảy bằng điện (110), bao gồm các điện cực (115), thích hợp để được cấp liệu với hỗn hợp có thể nấu thành thủy tinh bởi thiết bị nạp thứ nhất (610);
- vùng nấu chảy bằng lửa (120), bao gồm ít nhất các buồng đốt ở trên (125), thích hợp để được cấp liệu với hỗn hợp có thể nấu thành thủy tinh bởi thiết bị nạp thứ hai (620), tách biệt với ít nhất một thiết bị nạp thứ nhất (610), trong đó ít nhất một vùng nấu chảy bằng điện (110) và vùng nấu chảy bằng lửa (120), được bố trí nối tiếp, được cấu tạo để có thể vận hành độc lập với nhau để cho phép sử dụng theo cách chọn lựa một trong hai hoặc cả hai vùng nấu chảy (110, 120), từ cho đó cho phép lò (10) có tính linh hoạt về năng lượng.

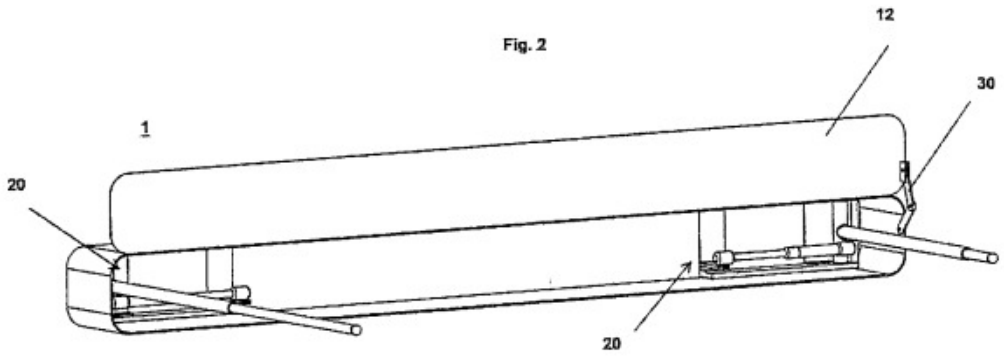
Fig.6



(11) **112604 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02686**
(22) 21/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***A47H 1/00****; A47C 29/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PQ MOSQUITO NET** (VN)
Nhà ông Khiếu Hữu Thống, thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(72) Phạm Văn Quyền (VN)
(54) **MÀN HỘP TREO TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất màn hộp treo tường có khả năng ổn định khi vận chuyển và sử dụng, dễ dàng thay thế cụm treo màn khi hỏng và có tính thẩm mỹ hơn cũng như thân thiện hơn khi sử dụng. Màn hộp treo tường được đề xuất bao gồm vỏ hộp bao gồm bốn mặt gồm mặt bên trên, mặt bên dưới, mặt bên trái và mặt bên phải mà xác định khoang rỗng bên trong, hai cụm treo màn được lắp theo cách tháo được trong khoang rỗng đã nêu với vỏ hộp, tương ứng ở phía bên trái và bên phải của vỏ hộp, trong đó mỗi cụm treo màn bao gồm giá đỡ trục xoay. Thanh treo màn có thể kéo dài dạng ống lồng được gắn tương ứng với trục xoay nhờ đó dẫn trục xoay xoay theo phương nằm ngang khi thanh treo màn này xoay. Ít nhất hai góc của vỏ hộp ở vị trí giao nhau giữa mặt bên dưới với các mặt bên trái và bên phải được bo tròn; và mỗi cụm treo màn còn bao gồm một ty pittông được gắn vào giá đỡ trục xoay để xoay trục xoay và thanh treo màn theo phương nằm ngang.

Fig. 2



(11) **112605 A**
(21) **1-2025-02731**
(22) 11/02/2020
(30) 18248303.2 28/12/2018 EP
(43) 25/06/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/EP2020/053483 11/02/2020
(87) WO 2020/136285 A2 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04468
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa viđeo (101) theo các phương án. Bộ mã hóa viđeo (101) được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của viđeo bằng cách tạo ra tín hiệu viđeo được mã hóa, trong đó mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh bao gồm dữ liệu hình ảnh ban đầu. Bộ mã hóa viđeo (101) bao gồm bộ mã hóa dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu viđeo được mã hóa bao gồm dữ liệu hình ảnh được mã hóa, trong đó bộ mã hóa dữ liệu được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của viđeo thành dữ liệu hình ảnh được mã hóa. Hơn nữa, bộ mã hóa viđeo (101) bao gồm giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để xuất dữ liệu hình ảnh được mã hóa của mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa viđeo và phương pháp mã hóa viđeo, bộ giải mã viđeo và phương pháp giải mã viđeo, và phương tiện lưu trữ số bất biến.

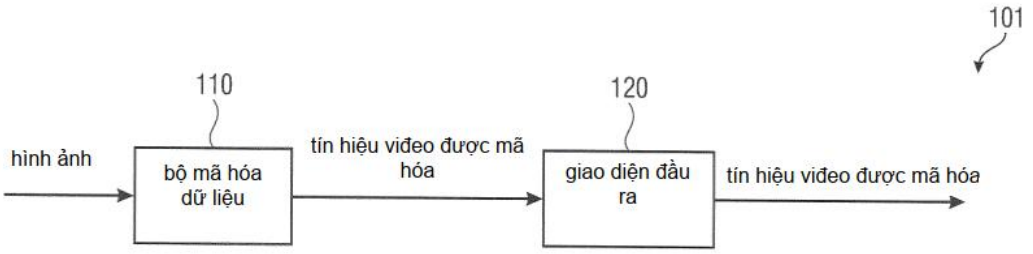


Fig. 1

(11) **112606 A**
(21) **1-2025-02736**
(22) 26/09/2023
(30) 2022-162016 07/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/034811 26/09/2023
(87) WO2024/075578 11/04/2024
(51) ***C08L 71/00****; C09K 3/18; C09D 171/00*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 (JP)
(72) UCHIDA Takashi (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

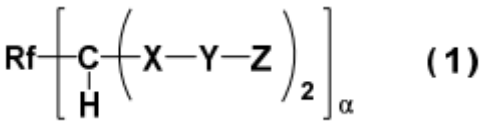
(54) CHẾ PHẨM POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE, TÁC NHÂN PHỦ, VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN BỀ MẶT CỦA VẬT PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tác nhân phủ chứa chế phẩm polyme chứa nhóm flopolyete mà chứa, theo tỷ lệ cụ thể: polyme và/hoặc dịch ngưng tụ (thủy phân) một phần (I) của nó, polyme có nhóm flooxyalkyl ở một đầu tận của nó, và ít nhất hai nhóm chức phản ứng ở đầu còn lại của nó; và polyme và/hoặc dịch ngưng tụ (thủy phân) một phần (II) của nó, polyme có nhóm flooxyalkylen trong phân tử, và nhóm chức phản ứng được liên kết với cả hai đầu của nhóm flooxyalkylen thông qua một nhóm liên kết không có nhóm phân cực. Bằng cách sử dụng tác nhân phủ, có thể hình thành một lớp màng đã đóng rắn có khả năng chống thấm nước và dầu tuyệt vời, và độ bền mài mòn, và duy trì độ bền mài mòn cao ngay cả sau khi làm sạch bề mặt.

(11) **112607 A**
(21) **1-2025-02738**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-160728 05/10/2022 JP
(43) 25/06/2025
(85) 22/04/2025
(86) PCT/JP2023/032316 05/09/2023
(87) WO2024/075458 11/04/2024
(51) ***C08G 65/336***
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 (JP)
(72) SHIMADA Takanori (JP); MORI Seiya (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE**

(57) Sáng chế đề cập đến đến polyme chứa nhóm flopolyete có công thức (1) có thể là polyme chứa cấu trúc polysiloxan (đặc biệt là cấu trúc polysiloxan phân nhánh hoặc vòng) trên nhóm kết nối giữa nhóm flopolyete và nhóm chức phản ứng sau khi đưa nhóm chức phản ứng vào, và có thể là tác nhân xử lý chống thấm nước và chống thấm dầu có thể mang lại đặc tính tuyệt vời cho bề mặt của chất đã đóng rắn.



(1)

(trong công thức: Rf là một gốc polyme chứa nhóm flopolyete hóa trị một hoặc hai; X độc lập là liên kết đơn hoặc nguyên tử khác loại hóa trị hai; Y độc lập là nhóm hydrocacbon hóa trị hai có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon có thể bao gồm một hoặc nhiều loại được chọn từ nguyên tử oxy, nguyên tử nitơ, nguyên tử silic và nguyên tử lưu huỳnh; Z độc lập là một gốc cơ-polysiloxan hóa trị một chứa ít nhất một liên kết silic-hydro (nhóm SiH) ở đầu và có thể tạo thành cấu trúc vòng. α là 1 hoặc 2).

(11) **112608 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02743**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***G06N 20/00****; G06V 10/77*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Quốc Trường (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI PHONG CÁCH ẢNH TRÊN VÙNG CỤC BỘ DỰA TRÊN NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ dựa trên ngôn ngữ tự nhiên, trong đó bao gồm: ít nhất một máy chủ, trong đó bao gồm:bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý, và chứa các thông tin, dữ liệu, chương trình liên quan đến chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ; bộ vi xử lý được cấu hình để thực hiện phương pháp chỉnh sửa hình ảnh dựa trên ngôn ngữ tự nhiên, trong đó bao gồm các bước sau: i) nhận truy vấn chỉnh sửa hình ảnh (instruction) và hình ảnh đầu vào từ thiết bị liên kết với người dùng; ii) phân tích nội dung của truy vấn chuyển đổi phong cách ảnh, và xác định vùng cục bộ cục bộ muốn chuyển đổi thông qua mô đun phân đoạn ngữ nghĩa; iii) tiến hành chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ của ảnh thông mô đun chuyển đổi, trong đó gồm mạng nơ-ron tích chập CNN (Convolutional Neural Networks) bao gồm bộ mã hóa để trích xuất đặc trưng từ hình ảnh đầu vào và bộ giải mã để chuyển đổi phong cách cho đặc trưng được trích xuất sao cho hàm mất mát trong mạng nơ-ron tích chập CNN đạt giá trị nhỏ nhất; iv) kết hợp vùng cục bộ đã chuyển đổi phong cách và vùng còn lại của hình ảnh đầu vào để tạo thành ảnh chuyển đổi phong cách trên vùng cục bộ thông qua mô đun kết hợp; và v) hiển thị hình ảnh đã chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ lên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn.

(11) **112609 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02745**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***G06V 10/70***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Quốc Trường (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI PHONG CÁCH ẢNH TRÊN VÙNG CỤC BỘ DỰA TRÊN NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ dựa trên ngôn ngữ tự nhiên thực hiện thông qua máy tính, trong đó bao gồm các bước: i) nhận truy vấn chỉnh sửa hình ảnh (instruction) và hình ảnh đầu vào từ thiết bị liên kết với người dùng; ii) phân tích nội dung của truy vấn chuyển đổi phong cách ảnh, và xác định vùng cục bộ cục bộ muốn chuyển đổi thông qua mô đun phân đoạn ngữ nghĩa; iii) tiến hành chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ của ảnh thông mô đun chuyển đổi, trong đó gồm mạng nơ-ron tích chập CNN (Convolutional Neural Networks) bao gồm bộ mã hóa để trích xuất đặc trưng từ hình ảnh đầu vào và bộ giải mã để chuyển đổi phong cách cho đặc trưng được trích xuất sao cho hàm mất mát trong mạng nơ-ron tích chập CNN đạt giá trị nhỏ nhất; iv) kết hợp vùng cục bộ đã chuyển đổi phong cách và vùng còn lại của hình ảnh đầu vào để tạo thành ảnh chuyển đổi phong cách trên vùng cục bộ thông qua mô đun kết hợp; và v) hiển thị hình ảnh đã chuyển đổi phong cách ảnh trên vùng cục bộ lên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn.

(11) **112610 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02748**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***G06F 21/00***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Hà (VN); Lê Kim Hùng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN XÂM NHẬP VÀ BẢO VỆ MẠNG INTERNET VẠN VẬT (IOT)**

(57) Phương pháp phát hiện xâm nhập và bảo vệ mạng internet vạn vật (IOT) bao gồm: tiến hành chuẩn bị dữ liệu (data preparation stage) trong đó bao gồm: tiến hành thu nhận lưu lượng mạng (network traffic capturing), trong đó tiến hành thu thập dữ liệu mạng thô (raw traffic), tiến hành trích xuất đặc trưng và tiền xử lý dữ liệu (Features Extraction and Preprocess), trong đó bao gồm: tiến hành trích xuất dữ liệu đặc trưng (fearures) của mạng; tiến hành tiền xử lý dữ liệu (preprocess); tiến hành huấn luyện mô hình CPAI (Phân tích — Phân biệt — Điểm khống chế, Controlled Point, Discriminant Analysis -CPAI), trong đó bao gồm: tiến hành thiết lập điểm khống chế (setting controlled point), tiến hành tính toán ma trận chiếu (finding projection matrix); tiến hành xác định ngưỡng tiềm năng (determine novelty threshold) bằng thuật toán huấn luyện một - một (one-one); thực hiện lưu trữ mô hình CPAI đã được huấn luyện gồm: các điểm khống chế, ma trận chiếu và ngưỡng tiềm năng; tiến hành phát hiện xâm nhập mạng IOT bằng CPAI đã qua huấn luyện, trong đó bao gồm: tiến hành chuẩn bị dữ liệu (data preparation stage); tiến hành chiếu điểm dữ liệu (projecting data point); tiến hành tính toán điểm bất thường (calculating novelty score); tiến hành xác định trạng thái mạng dựa trên điểm dữ liệu; và tiến hành các biện pháp bảo vệ mạng thích hợp.

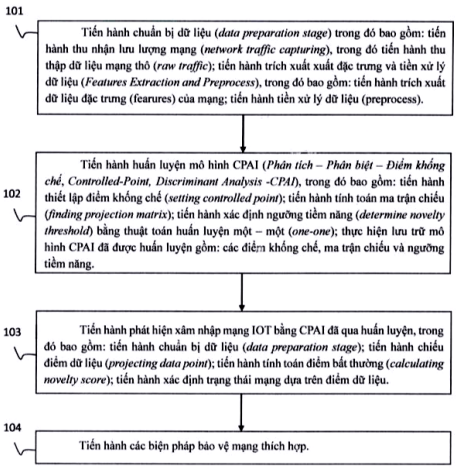


FIG. 1

(11) **112611 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02750**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***G06T 11/60***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Lê Tín Nghĩa (VN)
(54) **HỆ THỐNG CHỈNH SỬA HÌNH ẢNH DỰA TRÊN MÔ TẢ VĂN BẢN KẾT HỢP VỚI CÁC MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chỉnh sửa hình ảnh dựa trên mô tả văn bản kết hợp với các mô hình ngôn ngữ lớn LLM (LLM-Large Language Model), trong đó bao gồm: ít nhất một máy chủ, trong đó bao gồm: bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý, và chứa các thông tin, dữ liệu, chương trình liên quan đến chỉnh sửa hình ảnh; bộ vi xử lý được cấu hình để thực hiện phương pháp chỉnh sửa hình ảnh dựa trên mô tả văn bản kết hợp với các mô hình ngôn ngữ lớn, trong đó bao gồm các bước sau: i) nhận truy vấn chỉnh sửa hình ảnh và hình ảnh từ thiết bị liên kết với người dùng; trong đó truy vấn được mô tả nội dung bằng ngôn ngữ tự nhiên thể hiện dưới dạng văn bản; ii) tạo lệnh nhắc gửi đến mô hình ngôn ngữ lớn LLM; iii) nhận câu trả lời, và trích xuất thông tin trong câu trả lời bao gồm nội dung và lệnh thực thi của mô hình LLM; iv) phân tích nội dung của truy vấn chỉnh sửa hình ảnh, hình ảnh và câu trả lời từ mô hình LLM; và v) hiển thị nội dung liên quan đến kết quả chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn.

(11) **112612 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02751**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***G06T 11/60***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Lê Tín Nghĩa (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA HÌNH ẢNH DỰA TRÊN MÔ TẢ VĂN BẢN KẾT HỢP VỚI CÁC MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉnh sửa hình ảnh dựa trên mô tả văn bản kết hợp với các mô hình ngôn ngữ lớn LLM (LLM-Large Language Model) được thực hiện thông qua máy tính và mô đun giám sát và phát hiện lỗi thực thi được lưu trữ trong bộ lưu trữ của máy tính, trong đó bao gồm các bước sau: i) nhận truy vấn chỉnh sửa hình ảnh và hình ảnh từ thiết bị liên kết với người dùng; trong đó truy vấn được mô tả nội dung bằng ngôn ngữ tự nhiên thể hiện dưới dạng văn bản; ii) tạo lệnh nhắc gửi đến mô hình ngôn ngữ lớn LLM; iii) nhận câu trả lời, và trích xuất thông tin trong câu trả lời bao gồm nội dung và lệnh thực thi của mô hình LLM; iv) phân tích nội dung của truy vấn chỉnh sửa hình ảnh, hình ảnh và câu trả lời từ mô hình ngôn ngữ lớn LLM; nếu thông tin nội dung giữa các đối tượng và lệnh thực thi hợp lệ và/hoặc có khả năng thực hiện được thì tiến hành tạo phản hồi kết quả cho người dùng; ngược lại, tiến hành tạo tạo lệnh nhắc giám sát ghi nhận thông tin không hợp lệ và gửi đến mô hình LLM và thực hiện lặp lại Bước iii) và Bước iv); và v) hiển thị kết quả chỉnh sửa hình ảnh trên thiết bị liên kết với người dùng để phản hồi truy vấn.

(11) **112613 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02752**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***H04L 9/00****; G06Q 10/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Tùng (VN); Đinh Đức Anh Vũ (VN); Lê Hải Dương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP VÀ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ THEO LÔ TRÊN HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐƯỢC CHỌN LỌC, TIẾT LỘ/ẨN VÀ CÂY VERKLE CÓ THỂ KIỂM TRA**

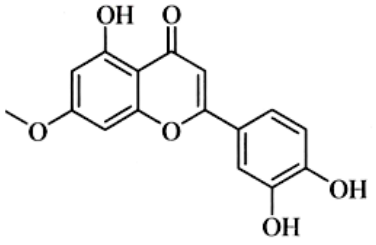
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp và quản lý chứng chỉ số theo lô trên hệ thống chuỗi khối với các thuộc tính được chọn lọc, tiết lộ/ẩn và cây Verkle có thể kiểm tra thông qua máy tính bao gồm các bước: cấp hàng loạt chứng chỉ số bởi bên cấp chứng chỉ số bằng cách sử dụng hợp đồng thông minh của hệ thống chuỗi khối; trong đó mỗi chứng chỉ số bao gồm các thành phần bắt buộc và các thành phần tùy chọn; công bố thông tin chứng chỉ số nói trên lên hệ thống chuỗi khối; tạo ra một cây Verkle có thể kiểm tra từ dữ liệu đầu vào gồm n phần tử, trong đó cây Verkle gồm một nút gốc, nhiều nút lá và nút kiểm tra; trong đó mỗi nút lá bao gồm các giá trị hàm băm (hash value) và giá trị thuộc tính kiểm tra (attribute); trong đó nút gốc và nút kiểm tra bao gồm giá trị kiểm tra cam kết nhóm (COM - Vector commitment) và thành phần giá trị thuộc tính kiểm tra (attribute); chứng thực số lượng lớn các chứng chỉ số bằng cách sử dụng cây Verkle có thể kiểm tra, và đưa ra kết quả cho chỉ số cần chứng thực và hiển thị cho người dùng.

(11) **112614 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02753**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***H04L 9/00****; G06Q 10/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Tùng (VN); Đinh Đức Anh Vũ (VN); Lê Hải Dương (VN)
(54) **HỆ THỐNG CẤP VÀ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ THEO LÔ TRÊN HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI VỚI CÁC THUỘC TÍNH ĐƯỢC CHỌN LỌC, TIẾT LỘ/ẨN VÀ CÂY VERKLE CÓ THỂ KIỂM TRA**

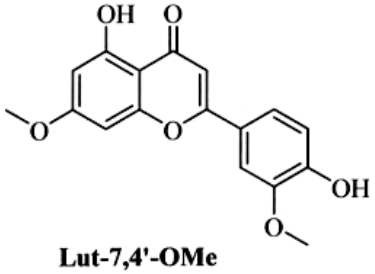
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấp và quản lý chứng chỉ số theo lô trên hệ thống chuỗi khối với các thuộc tính được chọn lọc, tiết lộ/ẩn và cây Verkle có thể kiểm tra thông qua máy tính bao gồm các bước: cấp hàng loạt chứng chỉ số bởi bên cấp chứng chỉ số bằng cách sử dụng hợp đồng thông minh của hệ thống chuỗi khối; trong đó mỗi chứng chỉ số bao gồm các thành phần bắt buộc và các thành phần tùy chọn; công bố thông tin chứng chỉ số nói trên lên hệ thống chuỗi khối; tạo ra một cây Verkle có thể kiểm tra từ dữ liệu đầu vào gồm n phần tử, trong đó cây Verkle gồm một nút gốc, nhiều nút lá và nút kiểm tra; trong đó mỗi nút lá bao gồm các giá trị hàm băm (hash value) và giá trị thuộc tính kiểm tra (attribute); trong đó nút gốc và nút kiểm tra bao gồm giá trị kiểm tra cam kết nhóm (COM - Vector commitment) và thành phần giá trị thuộc tính kiểm tra (attribute); chứng thực số lượng lớn các chứng chỉ số bằng cách sử dụng cây Verkle có thể kiểm tra, và đưa ra kết quả cho chỉ số cần chứng thực và hiển thị cho người dùng.

(11) **112615 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02754**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***C07D 311/30***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Hải (VN); Nguyễn Trung Nhân (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Hoàng Ngô Tương Phúc (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Tôn Thất Quang (VN)
(54) **DẪN XUẤT O-METYL HÓA CỦA HỢP CHẤT LUTEOLIN CHIẾT XUẤT TỪ VỎ ĐẬU PHỘNG (LẠC)**

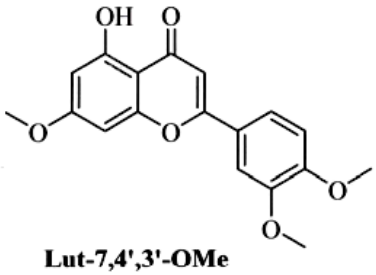
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất O-metyl hóa của hợp chất luteolin chiết xuất từ vỏ đậu phộng *Arachis hypogaea* L (lạc) bao gồm: luteolin-4'-OMe (Lut-4'-OMe — dẫn xuất 1), luteolin-7,4'-OMe (Lut-7,4'-OMe -dẫn xuất 2), luteolin-7,4',3'-OMe (Lut--7,4',3'-OMe - dẫn xuất 3), luteolin-7,4',3',5-OMe (Lut-7,4',3',5-OMe - dẫn xuất 4) có cấu trúc như sau:



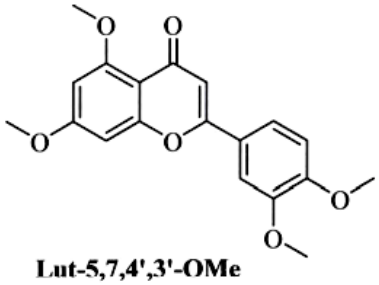
Lut-4'-OMe
(1)



Lut-7,4'-OMe
(2)



Lut-7,4',3'-OMe
(3)



Lut-5,7,4',3'-OMe
(4)

(11) **112616 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02755**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***A61K 31/7048***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Nguyễn Trung Nhân (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Nguyễn Khánh Hưng (VN); Nguyễn Xuân Hải (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Tôn Thất Quang (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO DẪN XUẤT O-METYL HÓA CỦA HỢP CHẤT LUTEOLIN CHIẾT XUẤT TỪ VỎ ĐẬU PHỘNG (LẠC)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo dẫn xuất O-metyl hóa của hợp chất luteolin chiết xuất từ vỏ đậu phộng *Arachis hypogaea* L (lạc) bao gồm: i) chiết bột vỏ đậu phộng với dung môi metanol, và cô quay chân không, và thu được cao chiết metanol vỏ đậu phộng; ii) phân tán cao chiết metanol vỏ đậu phộng hoàn toàn vào nước, và thu được hỗn hợp thứ nhất, và tiến hành chiết lỏng-lỏng hỗn hợp thứ nhất lần lượt với *n*-hexan, và sau đó tới dung môi etyl axetat (EtOAc); và thu được dịch chiết thứ nhất; và cô quay thu hồi dung môi, và thu dịch chiết thứ nhất, và thu được cao chiết etyl axetat vỏ đậu phộng; iii) tạo hợp chất luteolin thông qua phương pháp sắc ký cột silica pha thường cho cao chiết etyl axetat vỏ đậu phộng, và trong đó hỗn hợp dung môi giải ly được chọn từ ít nhất hai chất trong nhóm các dung môi bao gồm *n*-hexan, và axeton; iv) tiến hành O-metyl hóa hợp chất luteolin, và thu được các dẫn xuất O-metyl hóa của hợp chất luteolin.

(11) **112617 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02763**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***C08L 3/00****; C08L 67/00; C08L 101/16*
(71) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Chiến (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Đào Hải Yến (VN); Vũ Xuân Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HẠT NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC TỪ BỘT BÃ CÀ PHÊ VÀ HẠT NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo hạt nguyên liệu nhựa sinh học từ bột bã cà phê bao gồm các bước:
(i) xử lý bột bã cà phê để loại bỏ các chất tan trong nước nhưng vẫn giữ lại dầu cà phê trong bột bã cà phê, nhờ thế thu được bột bã cà phê đã xử lý;
(ii) trộn đều bột bã cà phê đã xử lý với nhựa phân huỷ sinh học, sau đó ép đùn và tạo hạt để thu được hạt nguyền liệu nhựa sinh học từ bột bã cà phê, trong đó:
- nhựa phân huỷ sinh học là nhựa phân huỷ sinh học gốc polyeste hoặc hỗn hợp của nhựa phân huỷ sinh học gốc polyeste và tinh bột nhiệt dẻo,
- bột bã cà phê đã xử lý có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng, và nhựa phân huỷ sinh học có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 90% khối lượng, tính theo tổng khối lượng hỗn hợp bột bã cà phê đã xử lý và nhựa phân huỷ sinh học.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hạt nguyên liệu nhựa sinh học có khả năng chống thấm nước, dễ gia công, chí phí sản xuất thấp và đặc tính cơ lý phù hợp với nhu cầu làm bao bì phân huỷ sinh học.

(11) **112618 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02764**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***C08L 3/00****; C08L 67/00; C08L 101/16*
(71) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Phương (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Đào Hải Yến (VN); Vũ Xuân Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ VẬT LIỆU NHỰA PHÂN HUỶ SINH HỌC**

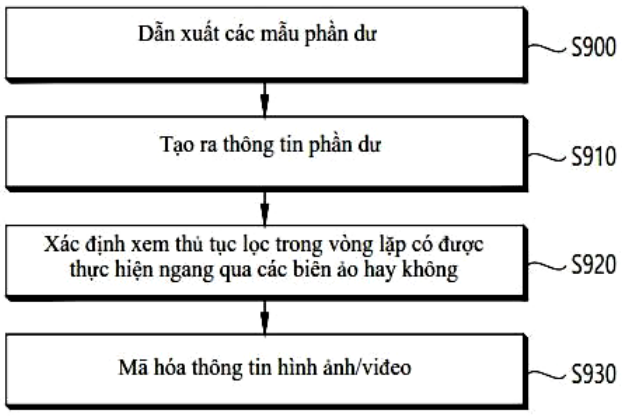
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nhựa phân huỷ sinh học bao gồm các công đoạn: (i) chế tạo vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo bao gồm các bước:
- chuẩn bị dung dịch chitosan bằng cách bổ sung chitosan vào dung dịch axit hữu cơ, khác biệt ở chỗ, axit hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm xitric, lactic, malic, tartaric, hoặc hỗn hợp của chúng,
- bổ sung, kết hợp khuấy tinh bột vào dung dịch chitosan, sau đó thực hiện hồ hoá để thu được hỗn dịch tinh bột đã hồ hoá,
- sấy phun hỗn dịch tinh bột đã hồ hoá để thu được bột khô tinh bột-chitosan,
- trộn bột khô tinh bột-chitosan với chất hoá dẻo là polyol, sau đó thực hiện hoá dẻo để thu được vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo;
(ii) chế tạo vật liệu nhựa phân huỷ sinh học bao gồm các bước:
- trộn đều vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo với nhựa phân huỷ sinh học có khả năng chống thấm nước tốt,
- ép đùn để tạo ra vật liệu nhựa phân huỷ sinh học, trong đó vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 60% khối lượng, nhựa phân huỷ sinh học có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 70% khối lượng, và vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo được phân tán và bao phủ bằng pha nền là nhựa phân huỷ sinh học.
Nhờ thay đổi tỷ lệ giữa vật liệu tinh bột-chitosan nhiệt dẻo và nhựa phân huỷ sinh học, vật liệu nhựa phân huỷ sinh học thu được có giá thành giảm, có các đặc tính cơ lý và khả năng chống thấm nước điều chỉnh được theo nhu cầu sử dụng.

(11) **112619 A**
(21) **1-2025-02780**
(22) 17/11/2020
(30) 62/937,237 18/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 06/06/2022
(86) PCT/KR2020/016141 17/11/2020
(87) WO2021/101204 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/137*
(62) 1-2022-03525
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO RA LUỒNG BIT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo các phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước sau: thu, thông qua luồng bit, thông tin hình ảnh gồm thông tin phần dư; tạo ra các mẫu được xây dựng lại của ảnh hiện tại trên cơ sở thông tin phần dư; và tạo ra các mẫu được xây dựng lại được cải biến bằng việc thực hiện thủ tục lọc trong vòng lặp trên các mẫu được xây dựng lại của ảnh hiện tại, trong đó việc liệu thủ tục lọc trong vòng lặp có được thực hiện ngang qua các biên ảo hay không được xác định. Các biên ảo có thể đem lại, cho thiết bị giải mã, các ưu điểm từ quan điểm phần cứng.

FIG. 9



(11) **112620 A**
(21) **1-2025-02781**
(22) 28/01/2020
(30) 62/797,820 28/01/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/08/2021
(86) PCT/US2020/015410 28/01/2020
(87) WO2020/159989 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/513; H04N 19/105*
(62) 1-2021-05203
(71) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America
(72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (US); ADZIC, Velibor (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; phân vùng khối hiện tại thông qua chế độ phân vùng hình học thành vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng thứ ba; xác định vectơ chuyển động được liên kết với vùng thứ nhất, vùng thứ hai, hoặc vùng thứ ba, việc xác định bao gồm việc xây dựng danh sách ứng viên; và giải mã khối hiện tại nhờ sử dụng vectơ chuyển động được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp giải mã, thiết bị liên quan, các hệ thống, các kỹ thuật, và các vật phẩm.

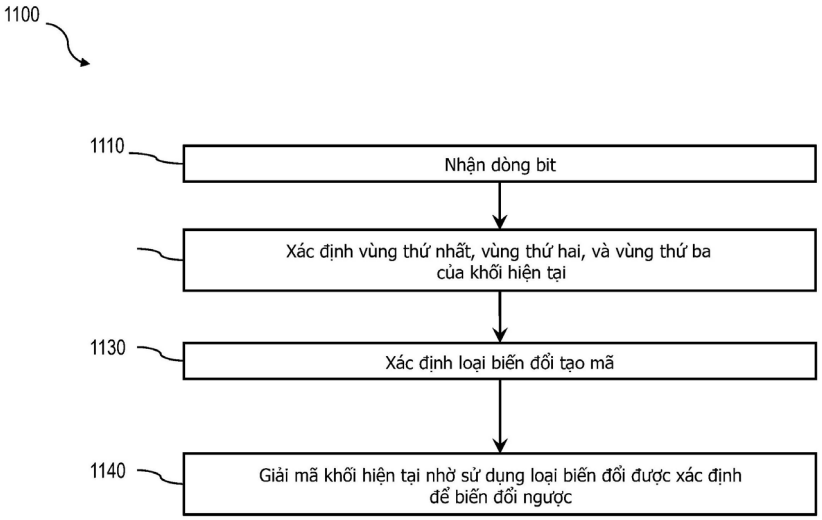


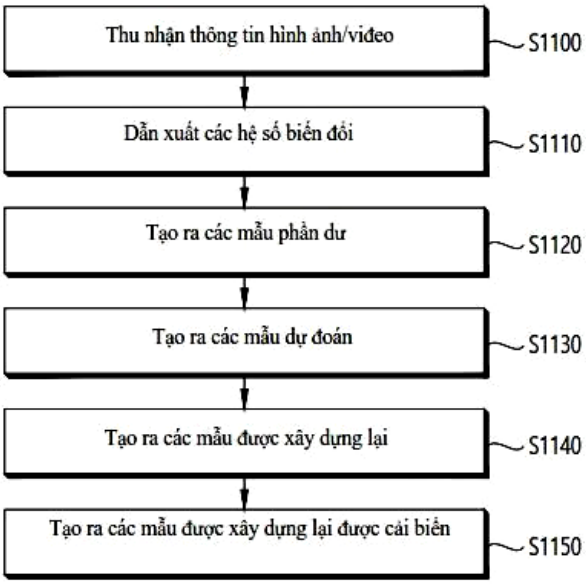
FIG. 11

(11) **112621 A**
(21) **1-2025-02782**
(22) 17/11/2020
(30) 62/937,245 18/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/06/2022
(86) PCT/KR2020/016138 17/11/2020
(87) WO2021/101201 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/14*
(62) 1-2022-03588
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO RA LUỒNG BIT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Trong phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo các phương án của sáng chế, việc liệu việc báo hiệu của thông tin liên quan đến các biên ảo có mặt trong tập thông số trình tự (sequence parameter set, SPS) hay thông tin phần đầu ảnh có thể được xác định dựa trên cờ được cho phép các biên ảo.

FIG. 11

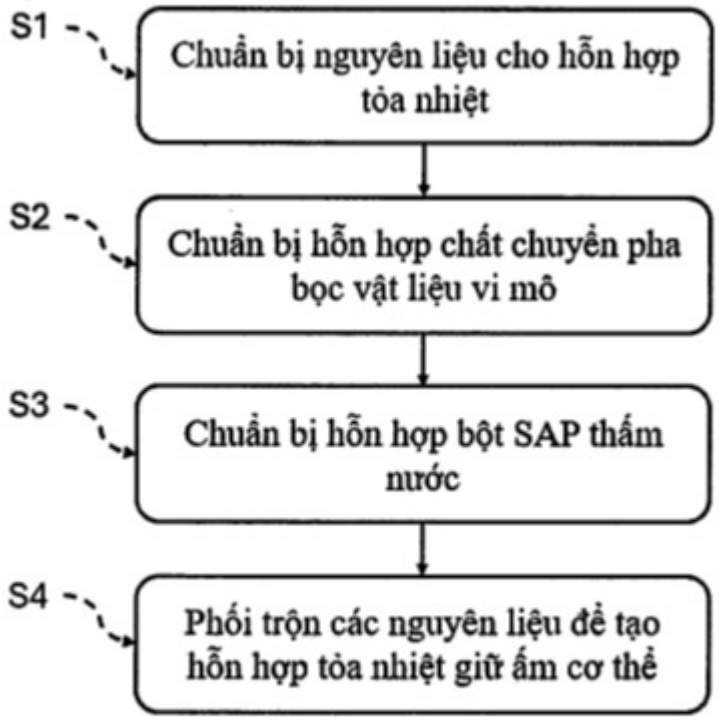


(11) **112622 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02797**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***C09K 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Huy Điệp (VN); Nguyễn Đình Dũng (VN); Phan Ngọc Hồng (VN); Nguyễn Tuấn Hồng (VN); Dương Vũ Trường (VN)
(54) **CHẾ PHẨM TỎA NHIỆT GIỮ ẤM CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tỏa nhiệt giữ ấm cơ thể bao gồm: 17,3% khối lượng là bột sắt, 3,1% khối lượng là than hoạt tính, 3,1% khối lượng là muối NaCl, 1,9% khối lượng là bột polyme siêu hấp thụ (SAP); 29,5% khối lượng là vật liệu bọc vi mô vermiculit; 49,6% khối lượng là polyetylen glycol 1000 (PEG1000). Chế phẩm tỏa nhiệt giữ ấm cơ thể theo phương án của sáng chế sinh nhiệt nhanh, giữ ấm lâu và hoạt động ổn định hơn so với các chế phẩm giữ nhiệt thông thường.

(11) **112623 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02798**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***C09K 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Huy Điệp (VN); Nguyễn Đình Dũng (VN); Phan Ngọc Hồng (VN); Nguyễn Tuấn Hồng (VN); Dương Vũ Trường (VN); Nguyễn Hoàng Quân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỖN HỢP TỎA NHIỆT GIỮ ẤM CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo hỗn hợp tỏa nhiệt giữ ấm cơ thể bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu cho hỗn hợp tỏa nhiệt, (ii) chuẩn bị hỗn hợp chất chuyển pha bọc vật liệu vi mô, (iii) chuẩn bị hỗn hợp bột SAP thấm nước, (iv) phối trộn các nguyên liệu để tạo hỗn hợp tỏa nhiệt giữ ấm cơ thể. Phương pháp chế tạo hỗn hợp tỏa nhiệt giữ ấm cơ thể theo phương án của sáng chế duy trì mức nhiệt tỏa ra môi trường ổn định, kiểm soát sự thất thoát nhiệt nhanh ra môi trường giúp duy trì nhiệt độ cao trong thời gian dài.



Hình 1

(11) **112624 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02818**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***C12Q 1/00****; G01N 33/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE- ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Đường Hải Thượng Lãn Ông, khu đô thị Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Dĩ An, Bình Dương
(72) Nguyễn Minh Nam (VN); Bùi Thị Phường (VN); Nguyễn Thành Đạt (VN); Nguyễn Thị Kim Nhường (VN); Nguyễn Lê Phú Quý (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỚM VÀ CÁ NHÂN HÓA ĐIỀU TRỊ UNG THƯ BIỂU MÔ TẾ BÀO GAN DỰA TRÊN CHỈ THỊ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học bao gồm: a) nhiều thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học; b) cổng kết nối (gatewway) được ghép nối và giao tiếp điện tử giữa thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học và máy chủ; c) nhiều thiết bị liên kết với người dùng liên kết và giao tiếp với máy chủ thông qua mạng internet; và d) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; trong đó dữ liệu lưu trữ bao gồm thông tin dữ liệu liên quan đến tình trạng sức khỏe, kết quả xét nghiệm/kiểm tra mẫu máu, chỉ thị sinh học của cá nhân bệnh nhân cập nhật từ thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học theo thời gian thực; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học và lưu trong bộ lưu trữ dữ liệu; xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học, và lưu trữ kết quả xử lý trong bộ lưu trữ dữ liệu; và thể hiện kết quả chuẩn đoán, tiên liệu phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học hoặc cập nhật kết quả xét nghiệm/tình trạng chuẩn đoán/trị liệu của bệnh nhân từ thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học cho người dùng khi có yêu cầu.

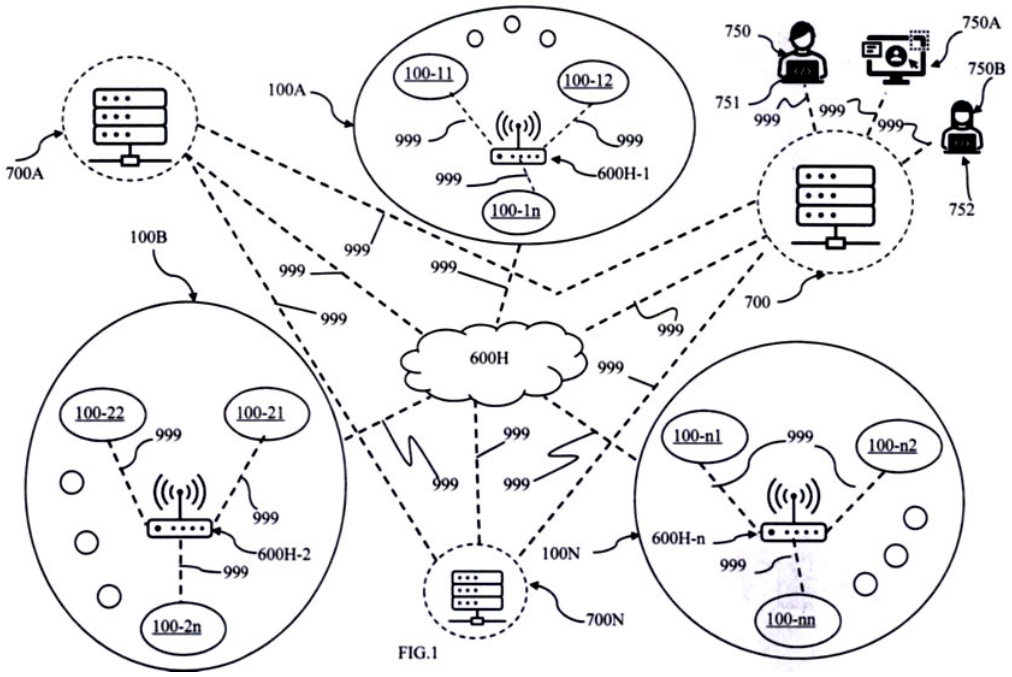

700A
100A
100-11
100-12
999
600H-1
100-1n
750
751
750A
750B
752
700
100B
600H
100-22
100-21
600H-2
100-2n
100-n1
100-n2
600H-n
100-nn
100N
700N

FIG.1

(11) **112625 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02819**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***G06V 10/764***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chế Quang Huy (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Nguyễn Lê Chương (VN)
(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG LẠI NGƯỜI TRONG GIÁM SÁT HÌNH ẢNH TỪ NHIỀU CAMERA KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng lại người trong giám sát hình ảnh từ nhiều camera khác nhau, trong đó bao gồm: ít nhất một máy chủ gồm: bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; bộ vi xử lý được cấu hình để thực hiện phương pháp nhận diện lại người trong hình ảnh từ nhiều camera khác nhau bao gồm các bước: i) nhận hình ảnh chứa đối tượng truy vấn từ camera thứ nhất (còn gọi là hình ảnh truy vấn q), và trích xuất đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn thông qua mô đun trích xuất đặc trưng; ii) tính độ tương đồng tổng hợp giữa đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn và đặc trưng đối tượng từ hình ảnh chứa đối tượng từ camera thứ hai (còn gọi là hình ảnh dữ liệu gj) trong cơ sở dữ liệu; trong đó độ tương đồng tổng hợp bao gồm kết hợp giữa độ tương đồng giữa đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn q và đặc trưng của đối tượng từ hình ảnh dữ liệu gj; độ tương đồng giữa đặc trưng của đối tượng từ hình ảnh dữ liệu gj và đặc trưng của K ảnh tương tự chứa đối tượng trong cơ sở dữ liệu; và thông số CCE (Cross-camera Encouragement) của hình ảnh truy vấn q và hình ảnh dữ liệu gj được tính thông qua thông tin camera thứ nhất và camera thứ hai; iii) so sánh độ tương đồng và tìm ra những hình ảnh trong cơ sở dữ liệu có độ tương đồng cao nhất với hình ảnh truy vấn q; và iv) thể hiện kết quả nhận diện lại đối tượng trong hình ảnh truy vấn q cho người dùng.

(11) **112626 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02821**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***G06V 10/764***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chế Quang Huy (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Nguyễn Lê Chương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN LẠI NGƯỜI TRONG HÌNH ẢNH TỪ NHIỀU CAMERA KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận diện lại người trong hình ảnh từ nhiều camera khác nhau thông qua máy tính, trong đó bao gồm các bước:i) nhận hình ảnh chứa đối tượng truy vấn từ camera thứ nhất (còn gọi là hình ảnh truy vấn q), và trích xuất đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn thông qua mô đun trích xuất đặc trưng; ii) tính độ tương đồng tổng hợp giữa đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn và đặc trưng đối tượng từ hình ảnh chứa đối tượng từ camera thứ hai (còn gọi là hình ảnh dữ liệu gj) trong cơ sở dữ liệu; trong đó độ tương đồng tổng hợp bao gồm kết hợp giữa độ tương đồng giữa đặc trưng đối tượng từ hình ảnh truy vấn q và đặc trưng của đối tượng từ hình ảnh dữ liệu gj; độ tương đồng giữa đặc trưng của đối tượng từ hình ảnh dữ liệu gj và đặc trưng của K ảnh tương tự chứa đối tượng trong cơ sở dữ liệu; và thông số CCE (Cross-camera Encouragement) của hình ảnh truy vấn q và hình ảnh dữ liệu gj được tính thông qua thông tin camera thứ nhất và camera thứ hai;iii) so sánh độ tương đồng và tìm ra những hình ảnh trong cơ sở dữ liệu có độ tương đồng cao nhất với hình ảnh truy vấn q; và iv) thể hiện kết quả nhận diện lại đối tượng trong hình ảnh truy vấn q cho người dùng.

(11) **112627 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02822**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***C12Q 1/00****; G01N 33/00*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Đường Hải Thượng Lãn Ông, Khu đô thị Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Dĩ An, Bình Dương
(72) Nguyễn Minh Nam (VN); Bùi Thị Phường (VN); Nguyễn Thành Đạt (VN); Nguyễn Thị Kim Nhường (VN); Nguyễn Lê Phú Quý (VN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỚM VÀ CÁ NHÂN HÓA ĐIỀU TRỊ UNG THƯ BIỂU MÔ TẾ BÀO GAN DỰA TRÊN CHỈ THỊ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học bao gồm: bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý, trong đó bộ lưu trữ dữ liệu chứa dữ liệu liên quan đến xét nghiệm chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan, dữ liệu chỉ thị sinh học liên quan đến kết quả xét nghiệm chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan, thông tin tình trạng bệnh của bệnh nhân và triệu chứng, chương trình có thể thực thi bằng bộ vi xử lý, thông tin, và dữ liệu để bộ vi xử lý hoạt động,v.v; và bộ vi xử lý được cấu hình thực thi phương pháp phát hiện sớm và cá nhân hóa điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên chỉ thị sinh học bao gồm: i) tiếp nhận dữ liệu huấn luyện từ cho một hoặc nhiều bệnh nhân, trong đó dữ liệu bao gồm dữ liệu liên quan đến xét nghiệm chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan, dữ liệu chỉ thị sinh học liên quan đến kết quả xét nghiệm chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan, thông tin tình trạng bệnh của bệnh nhân và triệu chứng; ii) phân nhóm dữ liệu huấn luyện thành các tập dữ liệu con dựa trên các đặc điểm của bệnh nhân thu được từ dữ liệu, trong đó mỗi tập dữ liệu con biểu diễn cho một đặc điểm; trong đó đặc điểm bao gồm ung thư biểu mô tế bào gan, xơ gan, và không mắc bệnh; iii) huấn luyện một hoặc nhiều bộ phân loại thông qua kỹ thuật máy học cho mỗi tập dữ liệu con để tạo ra một bộ phân loại nhằm xác định đặc điểm bệnh nhân; iv) xác định loại đặc điểm mà bệnh nhân cần chuẩn đoán dựa trên so khớp giữa dữ liệu bệnh nhân cần chuẩn đoán cung cấp và bộ phân loại đã huấn luyện; v) thể hiện kết quả chuẩn đoán cho bệnh nhân cần chuẩn đoán; và tạo kế hoạch cá nhân hóa điều trị cho bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan, xơ gan.

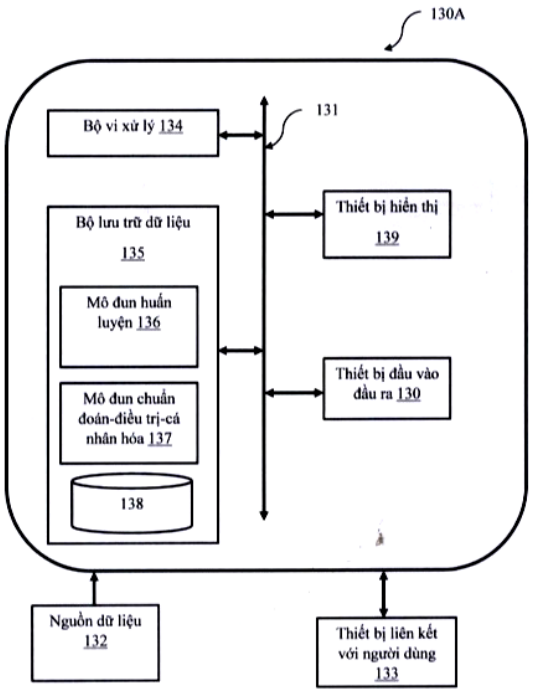

130A
131
Bộ vi xử lý 134
Bộ lưu trữ dữ liệu
135
Mô đun huấn luyện 136
Mô đun chuẩn đoán-điều trị-cá nhân hóa 137
138
Thiết bị hiển thị
139
Thiết bị đầu vào đầu ra 130
Nguồn dữ liệu
132
Thiết bị liên kết với người dùng
133

FIG. 1

(11) **112628 A**
(21) **1-2025-02830**
(22) 30/09/2020
(30) 62/912,046 07/10/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 29/04/2022
(86) PCT/CN2020/119696 30/09/2020
(87) WO/2021/068854 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***H04N 19/70***
(62) 1-2022-02757
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ LUỒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC LẬP MÃ, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã luồng bit viđeo được lập mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, từ luồng bit viđeo được lập mã này, phần tử cú pháp thứ nhất với chỉ số i mà quy định xem lớp thứ nhất với chỉ số i này có sử dụng việc dự đoán liên lớp hay không; thu thập, từ luồng bit viđeo được lập mã này, một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai liên quan đến một hoặc nhiều lớp thứ hai, mỗi phần tử cú pháp thứ hai với chỉ số i và chỉ số j quy định xem lớp thứ hai với chỉ số j này có phải là lớp tham chiếu trực tiếp cho lớp thứ nhất với chỉ số i hay không; trong đó ít nhất một phần tử cú pháp thứ hai trong số các phần tử cú pháp thứ hai với chỉ số j trong khoảng từ 0 đến i-1, không loại trừ, là bằng 1, trong trường hợp mà giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất là bằng 0; thu thập, từ luồng bit viđeo được lập mã này, phần tử cú pháp thứ ba, trong đó việc phần tử cú pháp thứ ba này bằng 0 quy định rằng không có ảnh tham chiếu dài hạn (Long-Term Reference Picture - LTRP) nào được sử dụng cho việc liên dự đoán đối với bất kỳ ảnh được lập mã nào trong chuỗi viđeo được lập mã (Coded Video Sequence - CVS); trong đó việc phần tử cú pháp thứ ba này bằng 1 quy định rằng các LTRP có thể được sử dụng cho việc liên dự đoán đối với một hoặc nhiều ảnh được lập mã trong CVS. Phương pháp mã hoá luồng bit viđeo được lập mã, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và thiết bị và phương pháp để lưu trữ luồng bit cũng được đề xuất.

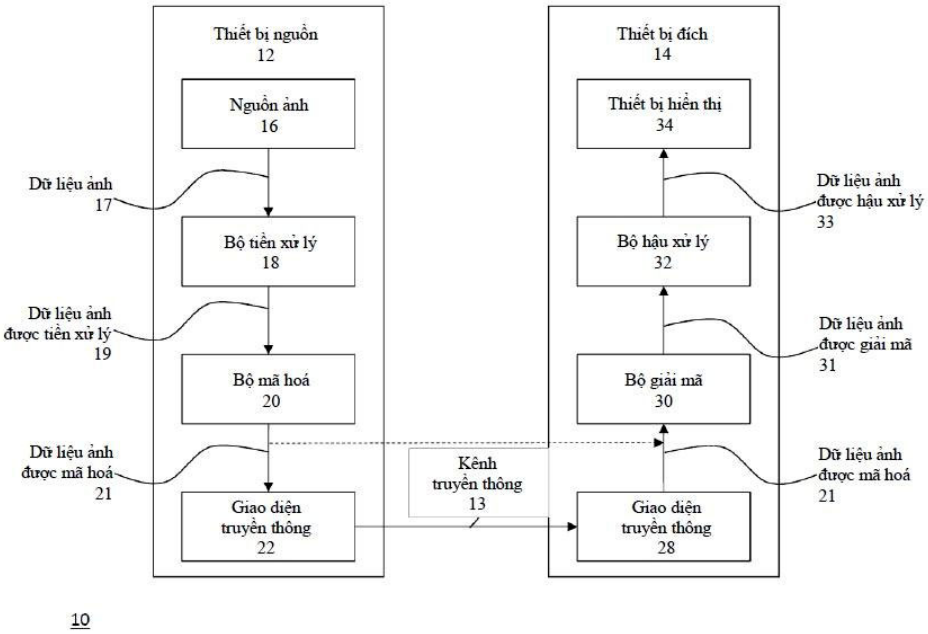

Thiết bị nguồn
12
Nguồn ảnh
16
Dữ liệu ảnh
17
Bộ tiền xử lý
18
Dữ liệu ảnh
được tiền xử lý
19
Bộ mã hoá
20
Dữ liệu ảnh
được mã hoá
21
Giao diện
truyền thông
22
Kênh
truyền thông
13
Thiết bị đích
14
Thiết bị hiển thị
34
Dữ liệu ảnh
được hậu xử lý
33
Bộ hậu xử lý
32
Dữ liệu ảnh
được giải mã
31
Bộ giải mã
30
Dữ liệu ảnh
được mã hoá
21
Giao diện
truyền thông
28
10

Fig.1A

(11) **112629 A**
(21) **1-2025-02889**
(22) 21/09/2023
(30) 22198024.6 27/09/2022 EP
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/EP2023/076091 21/09/2023
(87) WO 2024/068429 04/04/2025
(51) ***A23F 5/02***; *C12N 1/16*
(71) **CHR. HANSEN A/S** (DK)
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
(72) ERIKSSON, Emil (DK); SAERENS, Sofie (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ VÀ HẠT CÀ PHÊ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt cà phê, đồ uống từ cà phê và sản phẩm từ cà phê, khác biệt ở chỗ quá trình lên men được thực hiện bằng cách cấy *Pichia kluyveri* và *Lactiplantibacillus plantarum* vào quả cà phê. Sáng chế đề xuất giống khởi động và sử dụng giống này để lên men nguyên liệu cà phê, cũng như hạt cà phê lên men được tạo ra bằng các phương pháp được mô tả trong bản mô tả này.

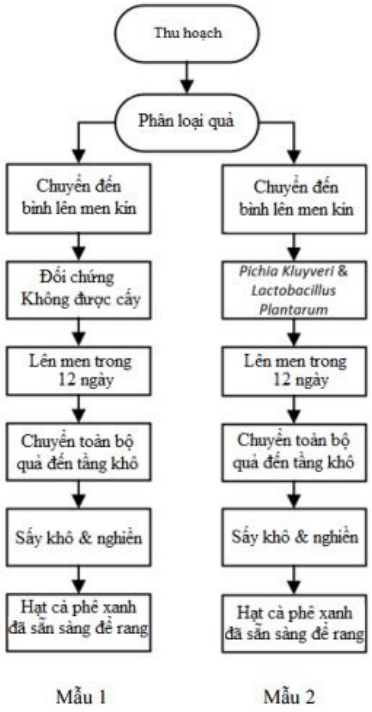


FIG. 1

(11) **112630 A**
(21) **1-2025-02891**
(22) 11/10/2023
(30) 10 2022 003 870.6 18/10/2022 DE
(43) 25/06/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/EP2023/078155 11/10/2023
(87) WO2024/083594 25/04/2024
(51) ***B29B 17/02***; *C08J 11/04; B29C 48/05; B29C 48/69; B29B 17/00; B29B 17/04*
(71) **BB ENGINEERING GMBH** (DE)
Leverkuser Str. 65 42897 Remscheid Germany
(72) SCHÄFER, Klaus (DE); MORGENROTH, Ralf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI TỔNG HỢP TỪ CHẤT THẢI NHỰA TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị sản xuất sợi tổng hợp từ chất thải nhựa tái chế, bao gồm: thiết bị xử lý sơ bộ để xử lý sơ bộ chất thải nhựa dệt may; bộ phận nấu chảy để nấu chảy chất thải nhựa đã xử lý sơ bộ để tạo thành nhựa nóng chảy; bộ phận kéo sợi để đùn sợi từ nhựa nóng chảy được tạo ra bởi bộ phận nấu chảy.

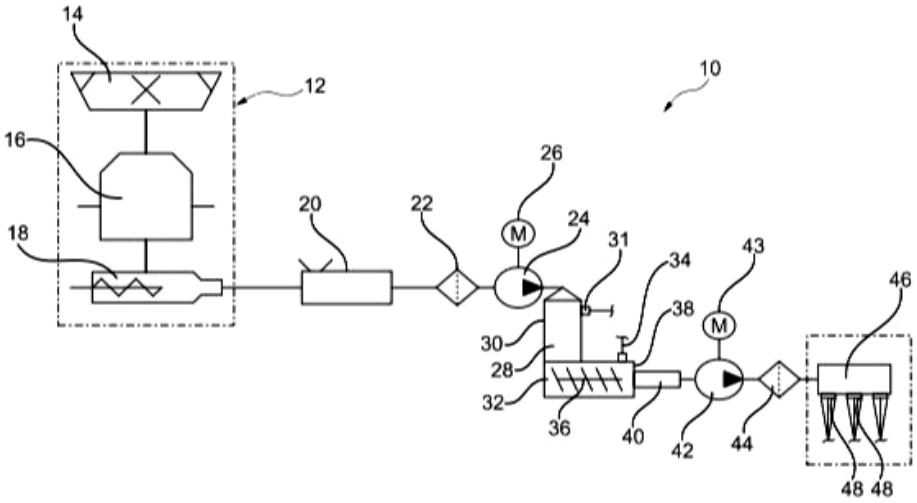


Fig. 1

(11) **112631 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02902**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***A01K 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Lê Minh Hoàng (VN)

(54) QUY TRÌNH CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG SINH SẢN CỦA CÁ CHẼM MÕM NHỌN BỐ MẸ (PSAMMOPERCA WAIGIENSIS) TRONG ĐIỀU KIỆN NUÔI NHÂN TẠO

(57) Qui trình cải thiện chất lượng sinh sản của cá chẽm mõm nhọn bố mẹ (*Psammoperca waigiensis*) trong điều kiện nuôi nhân tạo bao gồm: tiến hành chọn cá chẽm mõm nhọn (*Psammoperca waigiensis*) bố mẹ trưởng thành, khỏe mạnh và nuôi trong bể riêng biệt với thời gian ít nhất 12 tháng; tiến hành tạo dựng môi trường nuôi, trong đó bao gồm nhiệt độ từ 28°C đến 30°C, độ mặn từ 29‰ đến 32‰, độ pH từ 7,6 đến 8,0, oxy hòa tan trên 6,0 mg/L, và nồng độ amonia thấp hơn 0,05 mg/L; tiến hành nuôi vỗ cá chẽm mõm nhọn bố mẹ, trong đó tỉ lệ cá bố mẹ là 1:1; thời gian nuôi vỗ từ 12 tuần đến 15 tuần; tỉ lệ thức ăn từ 2,5% đến 3,5% khối lượng cá, trong đó bao gồm: cho ăn 2 lần trong ngày, thức ăn được phối trộn với vitamin C và vitamin E theo tỉ lệ 1:1 và được nén thành viên, sấy khô, bảo quản ở nhiệt độ từ -18°C đến -20°C; và tiến hành thu mẫu cho việc đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và thử nghiệm thụ tinh nhân tạo.

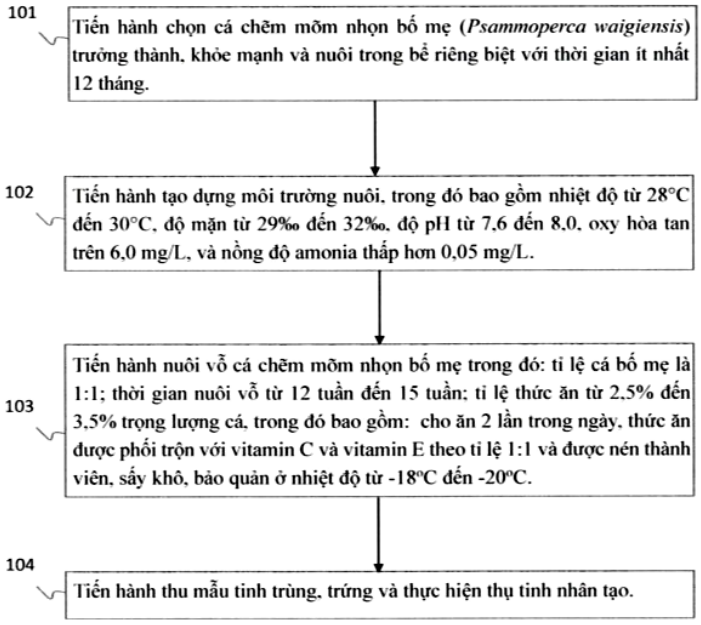


FIG. 1

(11) **112632 A**
(21) **1-2025-02916**
(22) 24/09/2019
(30) PCT/CN2019/107594 24/09/2019 CN
(43) 25/06/2025
(85) 20/04/2022
(86) PCT/CN2020/117557 24/09/2019
(87) WO 2021/057869 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022
(51) ***H04N 19/70***
(62) 1-2022-02462
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bít viđeo được mã hóa, phương pháp mã hóa dòng bit viđeo được mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, phương tiện bất biến có thể đọc được bằng máy tính, phương tiện lưu trữ bất biến, phương pháp mã hóa dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm: thu thành phần cú pháp tham số chuỗi (SPS - sequence parameter set) từ dòng bit, trong đó thành phần cú pháp mức SPS bằng giá trị thiết đặt trước xác định rằng không có tập tham số viđeo (VPS - video parameter set) nào được tham chiếu đến bởi SPS, và thành phần cú pháp mức SPS lớn hơn giá trị thiết đặt trước xác định rằng SPS tham chiếu đến VPS; thu, dưới dạng thành phần cú pháp mức SPS lớn hơn giá trị thiết đặt trước, thành phần cú pháp cho phép liên lớp xác định liệu một hoặc nhiều hình ảnh tham chiếu liên lớp (ILRP, inter-layer reference picture) có được cho phép để sẽ được sử dụng cho dự báo liên ảnh của một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa hay không; và dự báo một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa dựa trên giá trị của thành phần cú pháp cho phép liên lớp.

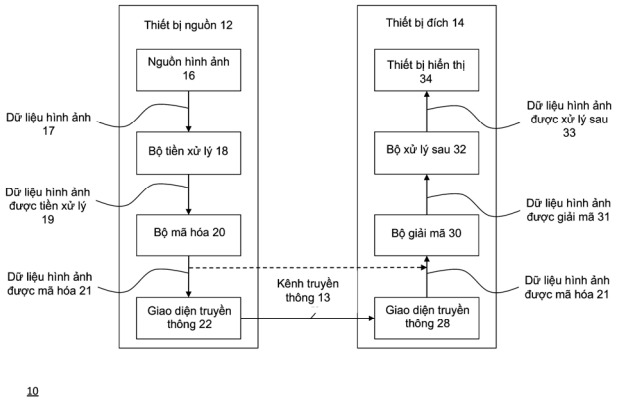


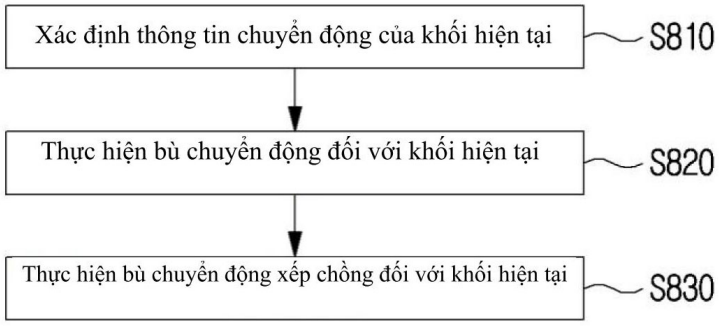
FIG. 1A

(11) **112633 A**
(21) **1-2025-02919**
(22) 16/05/2018
(30) 10-2017-0061086 17/05/2017 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/11/2019
(86) PCT/KR2018/005584 16/05/2018
(87) WO 2018/212578 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019
(51) ***H04N 19/139***; *H04N 19/176; H04N 19/172; H04N 19/122*
(62) 1-2024-03570
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm thu nhận vec-tơ chuyển động của khối hiện tại, cập nhật vec-tơ chuyển động khi dòng quang hai chiều được áp dụng tới khối hiện tại, thực hiện việc bù chuyển động trên khối hiện tại bằng cách sử dụng vec-tơ chuyển động được cập nhật. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị giải mã viđeo và thiết bị mã hóa viđeo.

[FIG 8]

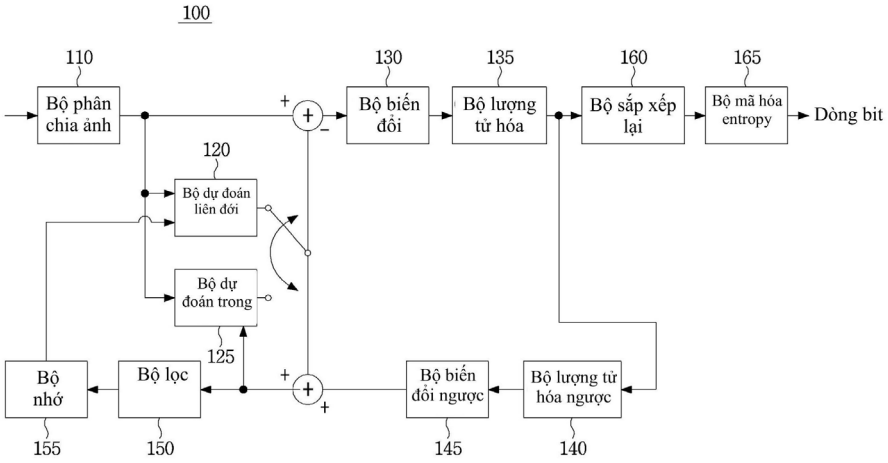


(11) **112634 A**
(21) **1-2025-02920**
(22) 27/12/2019
(30) 10-2018-0171319 27/12/2018 KR
10-2019-0027609 11/03/2019 KR
(43) 25/06/2025
(85) 23/07/2021
(86) PCT/KR2019/018641 27/12/2019
(87) WO 2020/139037 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04573
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu viđeo mà phân chia khối hiện thành hai đơn vị dự đoán, xây dựng danh sách của các ứng viên hợp nhất đối với khối hiện tại, thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại nhờ sử dụng chỉ số ứng viên hợp nhất và danh sách của các ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, và thực hiện việc dự đoán liên đới của khối hiện tại sử dụng thông tin chuyển động thu được.

FIG. 1



(11) **112635 A**
(21) **1-2025-02926**
(22) 13/10/2020
(30) 62/927,031 28/10/2019 US
17/066,996 09/10/2020 US
(43) 25/06/2025
(85) 21/04/2022
(86) PCT/US2020/055308 13/10/2020
(87) WO 2021/086593 A1 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023
(51) ***H04L 5/00***
(62) 1-2022-02510
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); LIU, Le (CN); KADIRI, Prasad Reddy (IN); SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHU, Xipeng (CN); NAM, Wooseok (KR); CHEN, Wanshi (CN); CATOVIC, Amer (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể mạng, thiết bị người dùng và phương pháp hỗ trợ các dịch vụ phát đa hướng trong mạng không dây. Các khía cạnh khác nhau đề xuất phương pháp phân bổ tài nguyên vô tuyến để hỗ trợ các dịch vụ phát đa hướng từ trạm gốc 5G-NR. Theo một số khía cạnh, phương pháp này có thể được thực hiện bởi bộ xử lý của trạm gốc. Các khía cạnh khác nhau bao gồm việc xác định phần băng thông (bandwidth part - BWP) phát đa hướng trong băng thông sóng mang, gửi chỉ báo về BWP phát đa hướng tới một hoặc nhiều thiết bị tính toán thiết bị người dùng (UE) truyền thông với trạm gốc, và lập lịch cuộc truyền dữ liệu phát đa hướng trong BWP phát đa hướng.

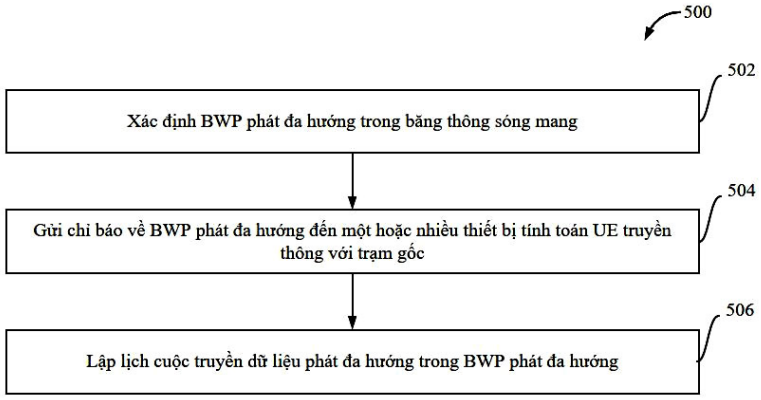


Fig.5A

(11) **112636 A**
(21) **1-2025-02927**
(22) 10/06/2020
(30) 19180383.2 14/06/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 05/01/2022
(86) PCT/EP2020/066124 10/06/2020
(87) WO 2020/249633 A1 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/463; H04N 19/147; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00046
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để dự đoán dựa trên khối một cách hiệu quả một khối của hình ảnh, cụ thể là các thiết bị và phương pháp để mã hóa và giải mã khối được xác định trước của hình ảnh nhờ sử dụng dự đoán nội ảnh. Thiết bị giải mã được tạo cấu hình để thực hiện việc tạo danh sách các chế độ dự đoán nội ảnh có khả năng xảy ra nhất trên cơ sở các chế độ dự đoán nội ảnh sử dụng khi các khối lân cận lân cận khối được xác định trước được dự đoán sao cho danh sách các chế độ dự đoán nội ảnh có khả năng xảy ra nhất không có chế độ dự đoán nội ảnh DC trong trường hợp các khối lân cận được dự đoán riêng biệt bởi chế độ dự đoán nội ảnh góc bất kỳ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính.

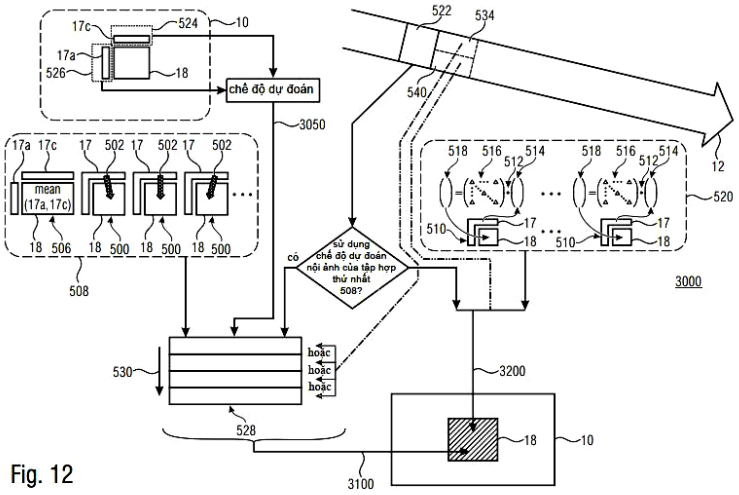


Fig. 12

(11) **112637 A**
(21) **1-2025-02945**
(22) 28/09/2020
(30) PCT/EP2019/076805 03/10/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 22/03/2022
(86) PCT/CN2020/118389 28/09/2020
(87) WO 2021/063308 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/14*
(62) 1-2022-01793
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (US)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm các bước: thu được giá trị chỉ số chế độ tách đối với khối mã hiện tại; thu được giá trị chỉ số góc angleIdx đối với khối mã hiện tại theo giá trị chỉ số chế độ tách và bảng mà xác định giá trị chỉ số góc angleIdx dựa trên giá trị chỉ số chế độ tách; thiết lập giá trị chỉ số partIdx theo giá trị chỉ số góc angleIdx; và giải mã khối mã hiện tại theo giá trị chỉ số partIdx.

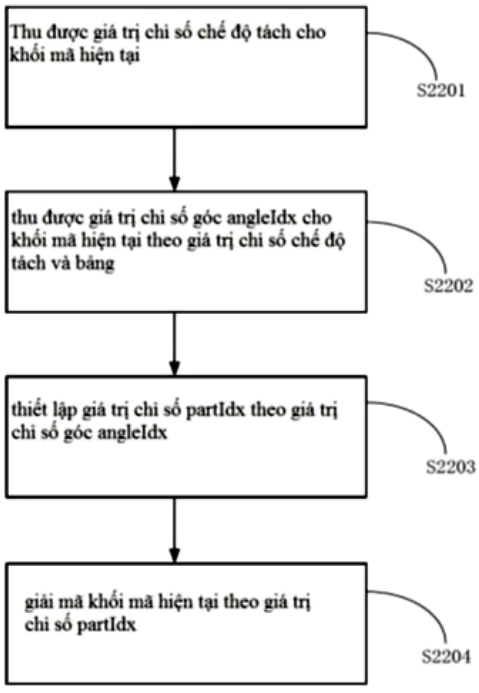


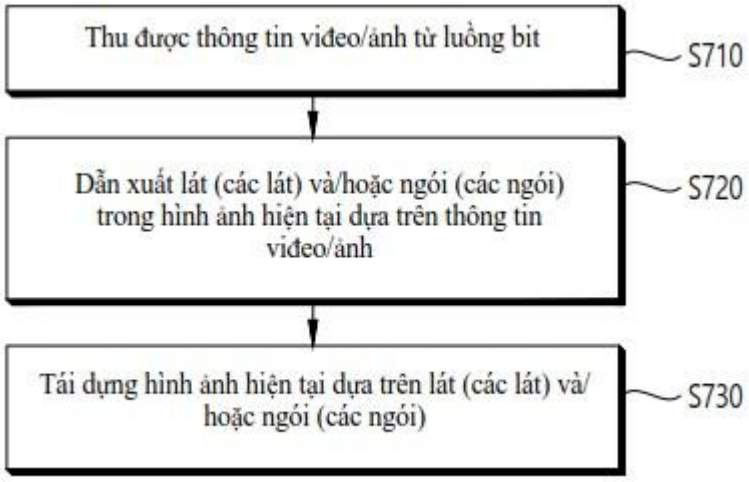
Fig.22

(11) **112638 A**
(21) **1-2025-02950**
(22) 26/11/2020
(30) 62/941,662 27/11/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/06/2022
(86) PCT/KR2020/016944 26/11/2020
(87) WO2021/107634 03/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/136*
(62) 1-2022-03602
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp giải mã ảnh bởi thiết bị giải mã của sáng chế, hình ảnh hiện tại được tạo cấu hình để bao gồm lát đơn, dựa trên cờ chỉ báo liệu thông tin về hình ảnh con có tồn tại hay không và cờ chỉ báo liệu hình ảnh con có bao gồm lát đơn hay không.

FIG. 7

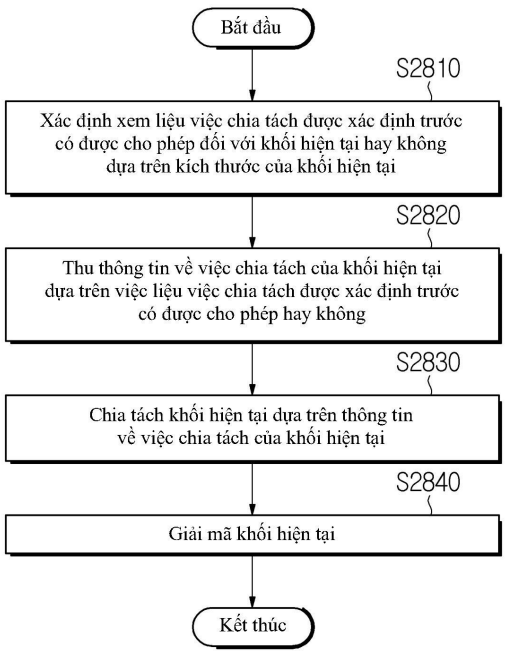


(11) **112639 A**
(21) **1-2025-02953**
(22) 13/03/2020
(30) 62/818,087 13/03/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 30/09/2021
(86) PCT/KR2020/003559 13/03/2020
(87) WO2020/185045 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/503; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/122*
(62) 1-2021-06099
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh và phương tiện ghi phi chuyển tiếp có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm các bước xác định xem liệu việc chia tách được xác định trước có được cho phép đối với khối hiện tại hay không dựa trên kích thước của khối hiện tại, thu thông tin về việc chia tách của khối hiện tại dựa trên việc liệu việc chia tách được xác định trước có được cho phép hay không, chia tách khối hiện tại dựa trên thông tin về việc chia tách của khối hiện tại, và giải mã khối hiện tại. Việc liệu việc chia tách được xác định trước có được cho phép hay không có thể được xác định dựa trên việc liệu chiều rộng hoặc chiều cao của khối hiện tại có là chiều dài mẫu được xác định trước hay không.

Fig.28



(11) **112640 A**
(21) **1-2025-02960**
(22) 16/09/2020
(30) 62/905,141 24/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 22/04/2022
(86) PCT/US2020/050988 16/09/2020
(87) WO/2021/080710 29/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022
(51) ***H04N 19/50***
(62) 1-2022-02546
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã, thiết bị giải mã, phương pháp mã hoá, thiết bị mã hoá và thiết bị tạo mã. Phương pháp này bao gồm các bước nhận dòng bit bao gồm cụm truy nhập (Access Unit - AU) bắt đầu chuỗi viđeo được tạo mã (Coded Video Sequence Start - CVSS), trong đó CVSS AU này chứa cụm ảnh (Picture Unit - PU) cho mỗi lớp, và trong đó ảnh được tạo mã trong mỗi PU là ảnh bắt đầu chuỗi viđeo lớp được tạo mã (Coded Layer Video Sequence Start - CLVSS); nhận dạng ảnh được tạo mã từ một trong số các lớp này dựa trên giá trị số đếm thứ tự ảnh (Picture Order Count - POC); và giải mã ảnh được tạo mã này để thu được ảnh được giải mã.

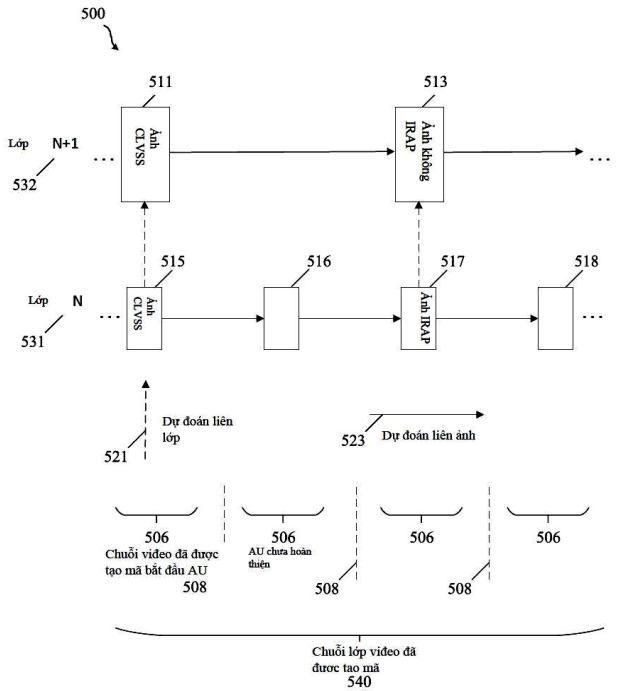
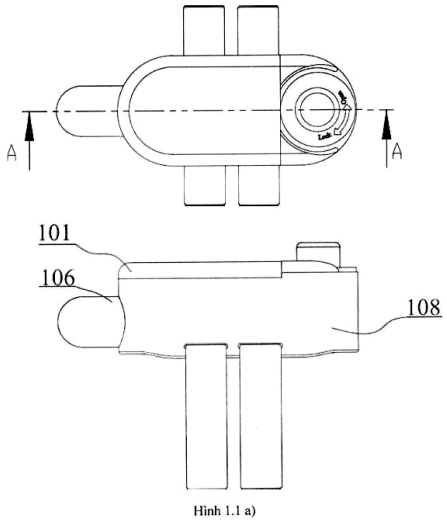


FIG. 5

(11) **112641 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02967**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***B63C 9/08****; B63C 9/22; B63C 9/125*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Tiến Sơn (VN); Nguyễn Xuân Hiếu (VN); Trần Đức Cường (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN); Phạm Văn Hà (VN); Vũ Việt Thắng (VN)
(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ ĐUỐI NƯỚC ĐEO TAY**

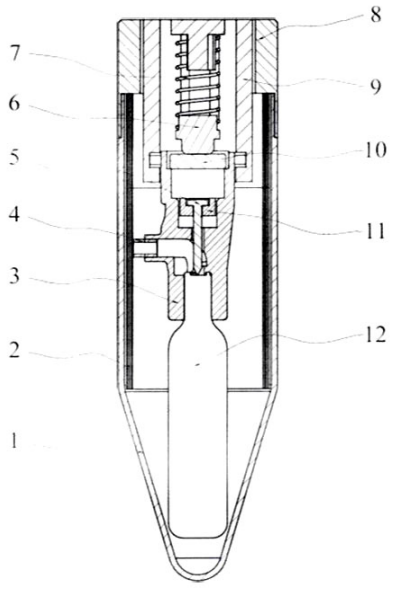
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cứu hộ đuối nước đeo tay bao gồm thiết bị (101) dạng tấm được lắp lên chi tiết vỏ thiết bị (108) có tác dụng cách ly phao khí (105) với môi trường bên ngoài, tạo thẩm mĩ cho thiết bị; khóa nút nhấn (102) là chi tiết giúp giữ cho chi tiết nút nhấn (103) và chi tiết lò xo (104) không bị rơi ra ngoài, chi tiết này có gờ trong khóa với chi tiết vỏ thiết bị (108) bằng cách xoay thuận chiều kim đồng hồ, chiều ngược lại là chiều mở, chi tiết được chế tạo bằng nhựa PLA, gia công bằng in 3D; Nút nhấn (103) được lắp lỏng vào vỏ thiết bị (108) và đáy lắp với lò xo (104), khi có lực nhấn chi tiết này sẽ truyền lực lên kim hỏa (107) giúp đâm thủng vách ngăn của bình khí CO_2 (106). Khi không có lực nhấn nút nhấn (103) sẽ được lò xo (104) đẩy lên; Lò xo (104): là chi tiết được lắp chặt ở phần đáy nút nhấn (103) có tác dụng đẩy nút nhấn (103) lên khi không có lực nén, giúp cho nút nhấn (103) không tì vào kim hỏa (107) khi ở trạng thái ban đầu, chi tiết được mua sẵn trên thị trường; phao khí (105): được gấp gọn dạng hình zíc-zắc và đặt trong vỏ thiết bị (108), đầu phao khí có ống khí một chiều được lắp chặt với lỗ thoát khí trên vỏ thiết bị (108); khi kim hỏa (107) đâm thủng vách ngăn của bình khí CO_2 (106) chi tiết này sẽ được thổi phồng và làm bật lắp thiết bị (101) ra khỏi vỏ. Dây đeo (109): được lắp với vỏ thiết bị (108) giúp cố định thiết bị với cổ tay người sử dụng, chi tiết được mua sẵn trên thị trường.



Hình 1.1 a)

(11) **112642 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02968**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***B63C 9/08****; B63C 9/15*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Tiến Sơn (VN); Lê Quang Phúc (VN); Nguyễn Sỹ Thoan (VN); Đoàn Phúc Hưng (VN); Hoàng Tiến Đạt (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN)
(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ ĐUỐI NƯỚC NHỎ GỌN, KÍCH HOẠT TỰ ĐỘNG KHI GẶP NƯỚC**

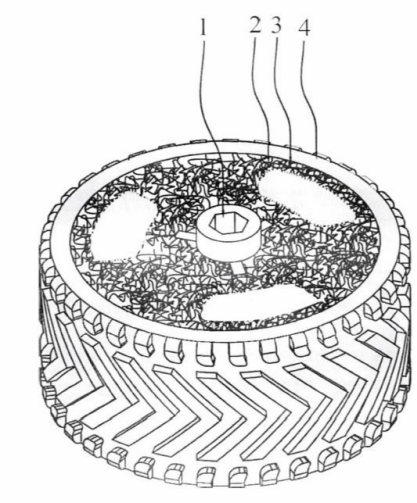
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cứu hộ đuối nước có cấu trúc bao gồm chi tiết van bao gồm một đầu thoát khí và một đầu gắn kim hỏa; bình khí nén CO_2 cung cấp đủ lượng khí để làm nổi túi phao mà người đuối nước có thể bám lấy được; cơ cấu kích hoạt tự động dựa vào lực đàn hồi của lò xo để kích hoạt hệ thông cứu hộ, chi tiết đầu đập và đầu trụ dùng để nén lò xo, khi lò xo ở trạng thái nén được cố định bằng viên sủi tan trong nước; túi phao với thiết kế nhỏ gọn dễ dàng gấp nhỏ và được gấp kiểu zíc- zắc có thể bung ra nhanh chóng khi thiết bị cứu hộ hoạt động; ống trụ và nắp xoay có chức năng bảo vệ thiết bị cứu hộ khỏi ẩm ướt và tăng khả năng gọn gàng, dễ cầm nắm, thiết kế dạng khí động học tương tự đầu đạn giúp giảm thiểu lực cản của không khí, nâng cao hiệu quả cứu hộ, đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả.



Hình 1.2: Hình cắt dứng mô tả cấu tạo bên trong của thiết bị cứu hộ đuối nước tự động

(11) **112643 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02969**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***B60B 9/00****; B60B 9/26*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Tiến Sơn (VN); Phạm Thế Duyệt (VN); Trịnh Thị Thu Hương (VN); Hoàng Tiến Đạt (VN); Nguyễn Hữu Phấn (VN); Nguyễn Hồng Sơn (VN)
(54) **BÁNH XE SINH HỌC NGUYÊN KHỐI DỄ THAY THẾ, SỬA CHỮA VÀ CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe sinh học nguyên khối dễ thay thế, sửa chữa và có khả năng phân hủy sinh học bao gồm: Trục bánh xe (1), cốt bánh xe (2), thân bánh xe (3) và vỏ bánh xe (4). Trong đó, trục bánh xe ăn khớp với cốt bánh xe (2) và thân bánh xe (3). Trục bánh xe (1) có cấu tạo hình trụ, một đầu lỗ hình lục giác, lỗ nhỏ trong thân trục và các gân xung quanh, trong đó đầu lỗ hình lục giác và lỗ nhỏ trong thân trục được sử dụng để nối với trục quay của động cơ của xe thông qua mối lắp, phần bên ngoài có các gân giúp chống lại chuyển động xoay của trục bánh xe (1) với cốt bánh xe (2) thân bánh xe (3). Cốt bánh xe (2) là lõi sơ mướp khô đã loại bỏ phần vỏ, thịt. Cốt bánh xe (2) hình tròn có 1 lỗ ở giữa và các lỗ rỗng xung quanh. Lỗ ở giữa để lắp trục bánh xe. Cốt bánh xe (2) là chi tiết định hình bánh xe, ăn khớp với trục bánh xe (1) thông qua các gân của trục bánh xe và liên kết với thân bánh xe (3). Thân bánh xe (3) bằng gelatin mềm đúc liền với vỏ bánh xe 4. Vỏ bánh xe 4 bằng gelatin với độ cứng cao hơn. Vỏ bánh xe (4) là chi tiết được chế tạo bằng phương pháp đúc sau khi có thân bánh xe (3), mặt ngoài có các chi tiết là hình lốp xe giúp tăng khả năng ma sát khi di chuyển. Bên cạnh đó vỏ bánh xe (4) có độ bền cơ học tốt hơn thân bánh xe (3) nhằm mục đích tăng độ bền của bánh xe khi di chuyển trong điều kiện khắc nghiệt.

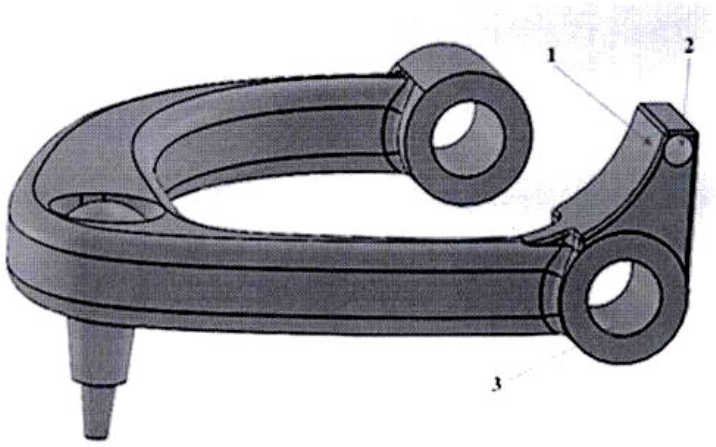


Hình 1

(11) **112644 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-02970**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***F16C 3/22***
(75) 1. **VŨ DƯƠNG** (VN)
Đà Nẵng plaza, khu B, số 16 Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. **NGUYỄN THÁI VÂN** (VN)
Ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
3. **TRẦN HOÀNG XUÂN THẮNG** (VN)
Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(54) **CƠ CẤU CAM ĐIỀU HƯỚNG TRÊN HỆ THỐNG TREO Ô TÔ CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí ô tô, đề cập đến tay đòn trên trong cơ cấu treo kiểu 2 thanh giằng (double wishbone) được cải tiến tích hợp thêm một cam điều hướng giúp thay đổi phương, chiều của lực tác động từ bộ phận dẫn hướng đến bộ giảm chấn và lò xo. Việc tích hợp cơ cấu cam điều hướng vào tay đòn là một hướng đi mới, cho phép điều chỉnh hướng lắp hoặc điểm tác động của đòn dẫn hướng lên bộ phận đàn hồi, từ đó cải thiện khả năng làm việc của hệ thống treo mà không làm tăng đáng kể kích thước hay khối lượng tay đòn. Điểm mấu chốt của sáng chế là một cơ cấu cam điều hướng dược tích hợp vào tay đòn trên, làm thay đổi chức năng thuần tuý vốn có của nó trước đây là liên kết cơ khí thuần tuý giữa khung xe và cụm moay ơ bánh xe, nay cải tiến cả hệ thống treo với những ưu điểm sau:
• Kết cấu đơn giản, dễ chế tạo, dễ tích hợp.
• Giảm lực chấn động theo phương thẳng đứng, tăng độ êm dịu cho ô tô mà không thay đổi lớn trong kết cấu tổng thể.
• Cho phép điều chỉnh linh hoạt góc và vị trí lắp đặt của lò xo, giảm chấn phù hợp với từng loại xe và từng điều kiện vận hành khác nhau.
Bằng cách thay đổi biến dạng của cam điều hướng mở ra rất nhiều khả năng sáng tạo :
• Phân bố lại thành phần lực tác động, giảm dao động cho ô tô theo phương thẳng đứng, đồng thời tận dụng các hướng truyền lực khác để tăng hiệu quả giảm chấn.
• Tối ưu hóa dao động của hệ thống treo mà không cần tăng kích thước tay đòn hoặc thay đổi kết cấu ban đầu của xe.
• Tăng tính điều chỉnh, phù hợp cho cả nghiên cứu tối ưu hóa dao động và sản xuất hàng loạt với các góc bố trí cam khác nhau.

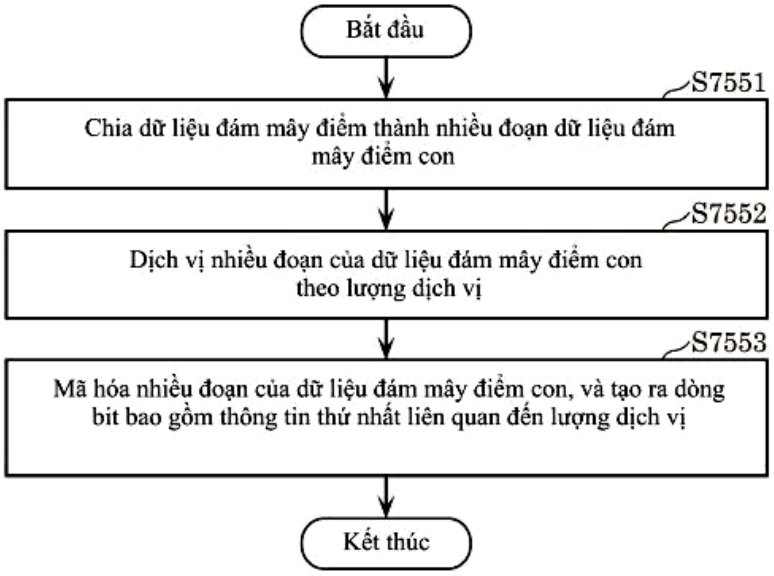


Hình 2. Đòn dẫn hướng được cải tiến

(11) **112645 A**
(21) **1-2025-03009**
(22) 28/02/2020
(30) 62/811,788 28/02/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 24/08/2021
(86) PCT/JP2020/008542 28/02/2020
(87) WO 2020/175709 A1 03/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022
(51) ***G06T 9/00***
(62) 1-2021-05211
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) IGUCHI, Noritaka (JP); SUGIO, Toshiyasu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU

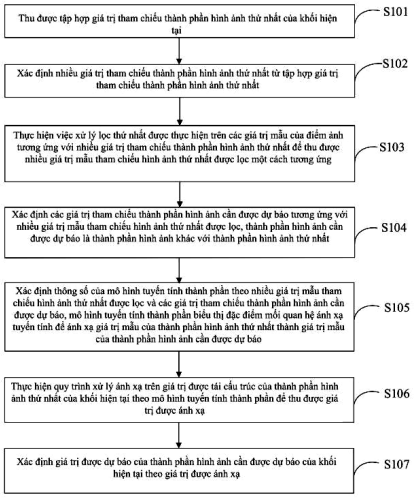
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm các bước: chia dữ liệu đám mây điểm thành các đoạn dữ liệu đám mây điểm con bằng cách chia không gian ba chiều thành các không gian con (S7551); dịch vị mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con phù hợp với lượng dịch vị được xác định trước (S7552); và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các đoạn dữ liệu đám mây điểm con được dịch vị (S7553). Dòng bit bao gồm thông tin điều khiển thứ nhất chung cho các đoạn dữ liệu đám mây điểm con và các đoạn thông tin điều khiển thứ hai cho mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con, thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất về lượng dịch vị của mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con.



(11) **112646 A**
(21) **1-2025-03020**
(22) 11/10/2019
(30) 62/744,747 12/10/2018 US
(43) 25/06/2025
(85) 23/04/2021
(86) PCT/CN2019/110633 11/10/2019
(87) WO 2020/073990 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021
(51) ***H04N 19/159****; H04N 19/186*
(62) 1-2021-02236
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); WAN, Shuai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ DỰ BÁO THÀNH PHẦN VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần hình ảnh, thiết bị dự báo thành phần video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự báo thành phần hình ảnh này có thể bao gồm: thu được tập hợp trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại; xác định, từ tập hợp trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh thứ nhất, nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất; một cách tương ứng thực hiện việc xử lý lọc thứ nhất trên trị số mẫu của điểm ảnh tương ứng với mỗi trong nhiều trị số tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất để thu được nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc; xác định trị số tham chiếu, tương ứng với nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc, của thành phần hình ảnh cần được dự báo; theo nhiều trị số mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc và trị số tham chiếu của thành phần hình ảnh cần được dự báo, xác định thông số của mô hình tuyến tính thành phần; theo mô hình tuyến tính thành phần, thực hiện quy trình xử lý ánh xạ trên trị số tái cấu trúc của thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại để thu được trị số ánh xạ; và theo trị số ánh xạ, xác định trị số dự báo của thành phần hình ảnh cần được dự báo của khối hiện tại.



(11) **112647 A**
(21) **1-2025-03021**
(22) 17/09/2020
(30) 62/901,774 17/09/2019 US
62/904,330 23/09/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 08/03/2022
(86) PCT/US2020/051330 17/09/2020
(87) WO2021/055643 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/132; H04N 19/577; H04N 19/53; H04N 19/105; H04N 19/44*
(62) 1-2022-01433
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị tính toán, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ này có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời được cung cấp cho PROF. Bộ giải mã thu ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được liên kết với khối video mà được lập mã bởi chế độ afin trong tín hiệu video. Bộ giải mã thu các giá trị gradient ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các mẫu dự báo thứ nhất $I^{(0)}(i, j)$ và các mẫu dự báo thứ hai $I^{(1)}(i,j)$ được liên kết với ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai. Bộ giải mã thu các tinh chỉnh chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai dựa trên các CPMV được liên kết với ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai. Bộ giải mã thu tinh chỉnh dự báo thứ nhất $\Delta I^{(0)}(i, j)$ và tinh chỉnh dự báo thứ hai $\Delta I^{(1)}(i, j)$ dựa trên các giá trị gradient ngang và dọc và các tinh chỉnh chuyển động ngang và dọc thứ nhất và thứ hai. Bộ giải mã thu các mẫu dự báo cuối cùng của khối video.

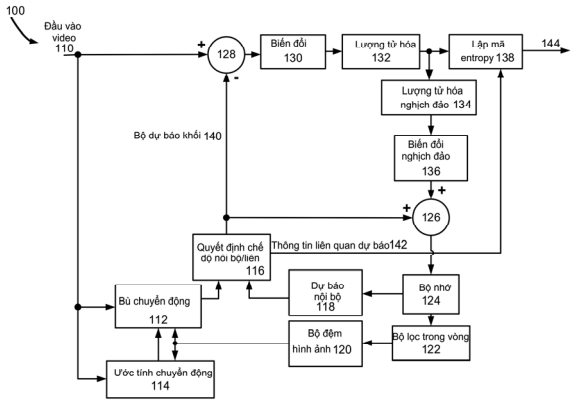
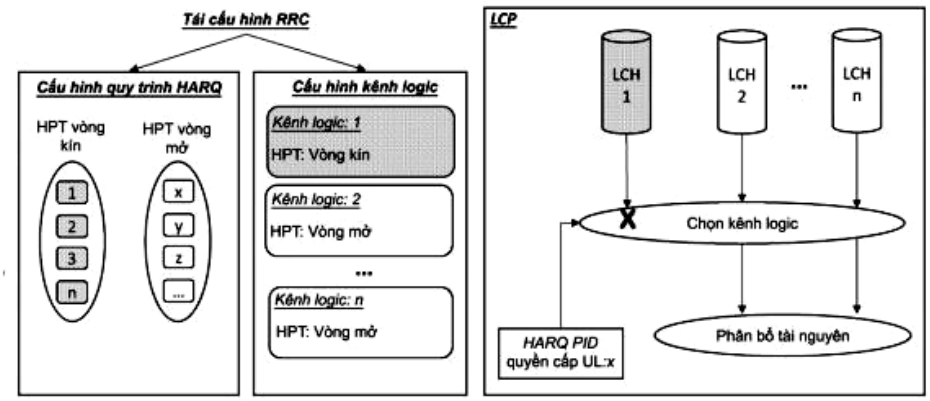


FIG. 1

(11) **112648 A**
(21) **1-2025-03027**
(22) 30/04/2020
(30) 62/840,987 30/04/2019 US
62/886,075 13/08/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 10/11/2021
(86) PCT/US2020/030657 30/04/2020
(87) WO 2020/223453 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022
(51) ***H04L 1/18***
(62) 1-2021-07166
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Yugeswar Deenoo Narayanan THANGARAJ (IN); Tuong Duc HOANG (VN); Ghylsain PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI XỬ LÝ YÊU CẦU TỰ ĐỘNG KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến WTRUcó thể được tạo cấu hình để thực hiện ưu tiên kênh logic. WTRU có thể nhận chỉ báo (ví dụ, ánh xạ) chỉ báo liên kết giữa ID của quy trình HARQ thứ nhất và loại xử lý HARQ thứ nhất và giữa ID của quy trình HARQ thứ hai và loại xử lý HARQ thứ hai. WTRU có thể nhận chỉ báo (ví dụ, ánh xạ) chỉ báo liên kết giữa kênh logic thứ nhất và loại xử lý HARQ thứ nhất và giữa kênh logic thứ hai với loại xử lý HARQ thứ hai. WTRU có thể nhận chỉ báo ID của quy trình HARQ. WTRU có thể xác định loại xử lý HARQ được liên kết với ID của quy trình HARQ. WTRU có thể xác định kênh logic khả dụng cho đường truyền. Kênh logic khả dụng để sử dụng có thể được xác định dựa trên loại xử lý HARQ được liên kết với ID của quy trình HARQ. WTRU có thể gửi đường truyền.



HÌNH 5

(11) **112649 A**
(21) **1-2025-03031**
(22) 22/07/2020
(30) 19306007.6 06/08/2019 EP
19306174.4 23/09/2019 EP
19306182.7 24/09/2019 EP
(43) 25/06/2025
(85) 28/02/2022
(86) PCT/EP2020/071151 22/07/2020
(87) WO 2021/023552 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023
(51) ***H04N 19/12***; *H04N 19/96; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593*
(62) 1-2022-01250
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Fabrice LELEANNEC (FR); Karam NASER (IQ); Tangi POIRIER (FR); Franck GALPIN (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất một hoặc nhiều phương án sử dụng biến đổi thứ cấp cho quy trình mã hóa và giải mã video ở chế độ INTRA (nội ảnh) và cụ thể hơn là sử dụng biến đổi thứ cấp cho các đơn vị biến đổi của đơn vị mã hóa ở chế độ phân vùng phụ nội ảnh. Các biến thể báo hiệu và lựa chọn khác nhau được đề xuất theo các tham số khác nhau của đơn vị mã hóa và đơn vị biến đổi.

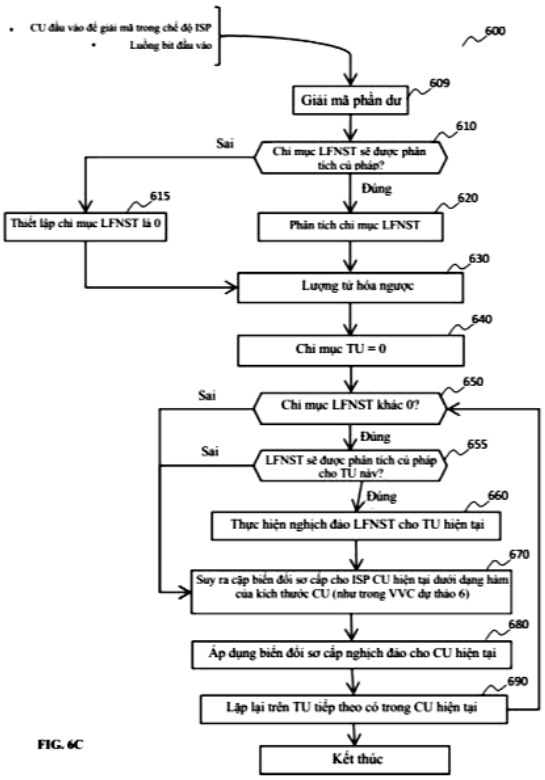


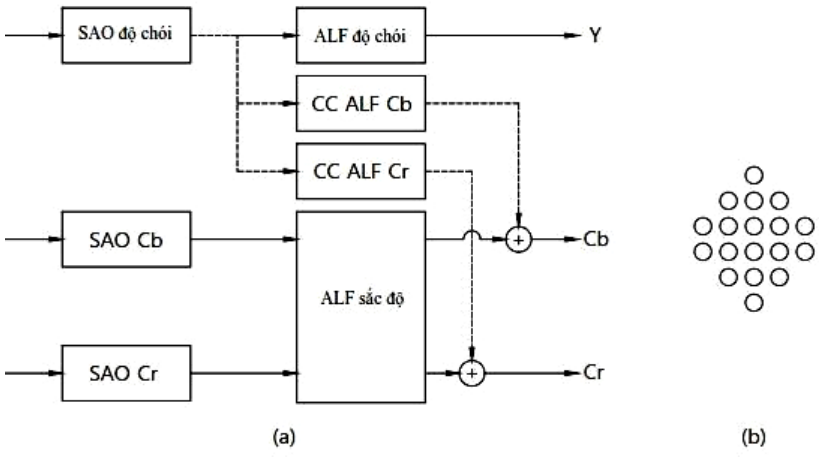
FIG. 6C

(11) **112650 A**
(21) **1-2025-03046**
(22) 31/08/2020
(30) 62/893,754 29/08/2019 US
(43) 25/06/2025
(85) 22/03/2022
(86) PCT/KR2020/011591 31/08/2020
(87) WO2021/040479 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/186*
(62) 1-2022-01789
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, các hệ số bộ lọc thành phần chéo cho việc lọc thành phần chéo có thể được dẫn xuất. Các mẫu sắc độ được xây dựng lại được lọc được cải biến có thể được tạo ra dựa trên các hệ số bộ lọc thành phần chéo. Phương án này có thể cải thiện độ chính xác của việc lọc trong vòng lặp.

FIG. 12

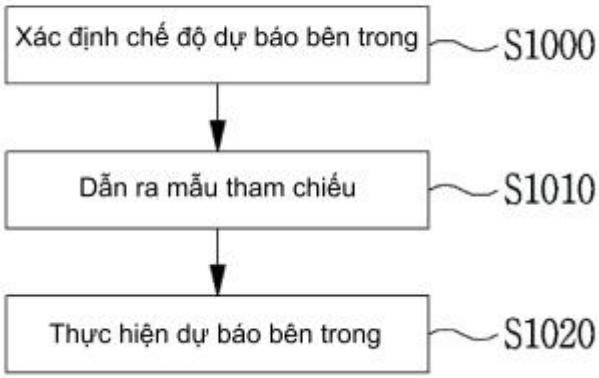


(11) **112651 A**
(21) **1-2025-03070**
(22) 31/08/2017
(30) 10-2016-0112128 31/08/2016 KR
(43) 25/06/2025
(85) 26/03/2019
(86) PCT/KR2017/009527 31/08/2017
(87) WO 2018/044089 A1 08/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/186*
(62) 1-2022-05386
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

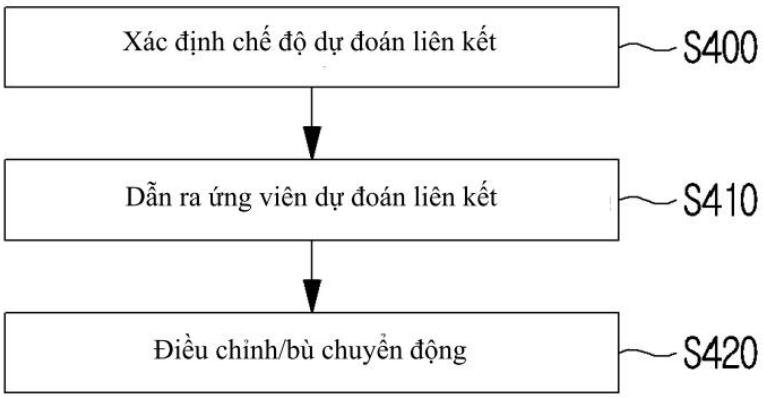
[FIG 10]



(11) **112652 A**
(21) **1-2025-03071**
(22) 30/12/2019
(30) 10-2018-0172827 28/12/2018 KR
(43) 25/06/2025
(85) 27/07/2021
(86) PCT/KR2019/018741 30/12/2019
(87) WO 2020/139061 A1 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04633
(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD.** (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Gon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR); DO, Ji Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã, trong đó phương pháp theo sáng chế có thể: xác định ít nhất một trong số các chế độ dự đoán liên kết như chế độ dự đoán liên kết của khối hiện thời; tạo ra danh mục ứng viên dự đoán liên kết trên cơ sở của chế độ dự đoán liên kết được xác định; thực hiện bù chuyển động trên cơ sở của một ứng viên dự đoán trong danh mục ứng viên dự đoán liên kết, và tạo ra khối dự đoán thứ nhất của khối hiện thời; và hiệu chỉnh khối dự đoán thứ nhất nhờ sử dụng chế độ dự đoán bên trong nêu trên.



(11) **112653 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-03201**
(22) 09/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2025
(51) ***E04C 2/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Hiếu (VN); Đặng Trần Đức (VN); Nguyễn Văn Quang (VN); Phạm Xuân Đạt (VN); Nguyễn Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Công Thắng (VN); Trần Xuân Vinh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM GIA CƯỜNG ĐÚC SẴN BẰNG BÊ TÔNG CHẤT LƯỢNG SIÊU CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tấm gia cường đúc sẵn (1) bằng bê tông chất lượng siêu cao, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
bước 1: chế tạo các tấm sợi CFRP (2) dài chịu lực và các tấm sợi CFRP (2) ngắn là sợi cấu tạo;
bước 2: rắc một lớp cát mỏng lên các tấm sợi CFRP (2) được tạo ra ở bước 1;
bước 3: ghép ván khuôn theo kích thước của tấm gia cường đúc sẵn (1) theo yêu cầu cần được gia cường của kết cấu bê tông cốt thép;
bước 4: đặt các tấm sợi CFRP (2) dài và ngắn được tạo ra ở bước 2 là cốt chịu lực;
bước 5: bố trí các chi tiết tạo hình các lỗ rỗng hình trụ (3) ở khoảng giữa hai tấm sợi CFRP (2) dài theo cạnh dài trong khuôn;
bước 6: đổ vật liệu bê tông chất lượng siêu cao UHPC sao cho chiều dày của tấm gia cường đúc sẵn (1) được tạo thành nhỏ hơn hoặc bằng 3 cm;
bước 7: bảo dưỡng tấm gia cường đúc sẵn (1) thành phẩm theo quy định.

(11) **112654 A** (43) 25/06/2025

(21) **1-2025-03203**

(22) 12/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025

(51) ***B65B 43/00***

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÂN HOA THỊNH LONG AN** (VN)
Đường số 1, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Hưng Tiền 2, xã Đức Hòa hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(72) Quách Kim Long (VN)

(54) **KỆ NHỰA ĐỠ HÀNG**

(57) Kệ nhựa đỡ hàng theo sáng chế gồm: thân kệ (1) có mặt trên cùng (1a) là mặt lưới, mặt dưới (1b) có ba hàng chân đỡ, mặt trước (1c) có hai hốc chức năng (2) xuyên qua mặt sau (1d), phía dưới của mặt trên (1a) có các rãnh suốt (5) để lắp các thanh chịu lực ngang (6), mặt bên phải (1e) có các rãnh suốt (7) xuyên qua mặt bên trái (1f) theo hướng vuông góc với các rãnh suốt (5), mặt dưới của ba hàng chân đỡ có các rãnh chứa (14) hướng lên trên và được xếp ở những vị trí giao nhau của các rãnh suốt (5) với các rãnh suốt (7), mặt này cũng có bốn hốc (13) chứa chip điện tử được bố trí theo hình chữ thập ở cạnh bốn mặt ngoài cùng, mặt dưới của ba hàng chân đỡ là mặt phẳng nên phù hợp di chuyển và dẫn hướng trên băng tải.

(11) **112655 A** (43) 25/06/2025

(21) **1-2025-03204**

(22) 12/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025

(51) ***B65B 43/00***

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÂN HOA THỊNH LONG AN** (VN)
Đường số 1, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(72) Quách Kim Long (VN)

(54) **KỆ NHỰA ĐỠ HÀNG**

(57) Kệ nhựa đỡ hàng gồm: Thân kệ (1) và nắp che (2) lắp ghép với nhau, mặt dưới (1b) thân kệ (1) có ba hàng chân đỡ làm thành ba đường dẫn hướng, mặt trên (1a) được lắp các thanh chịu lực đứng (9) và khung thép (7), nắp che (2) được lắp ở mặt trên (1a) để giữ chặt khung thép (7) và các thanh chịu lực đứng (9), xung quanh mặt bên có các rãnh chức năng (4) giúp dễ dàng đưa dụng cụ chuyên dụng trong thao tác bốc xếp hàng hóa.

(11) **112656 A** (43) 25/06/2025
(21) **1-2025-03513**
(22) 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2025
(51) ***F23D 14/00****; F24C 15/10*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THĂNG LONG** (VN)
Xóm Rùa Hạ 1, thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Lý Văn Minh (VN)
(54) **NẮP ĐẦU ĐỐT VÀ BẾP GA CÓ NẮP ĐẦU ĐỐT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nắp đầu đốt (60) được tạo kết cấu liền khối, có dạng phần trên của hình vành khuyên; nắp đầu đốt (60) được tạo thành từ thép không gỉ với thành ngoài (61) thẳng đứng tạo thành vành ngoài của hình vành khuyên, thành nghiêng thứ nhất (61a) được tạo nghiêng theo hướng dốc lên từ đầu cuối của thành ngoài (61), mặt trên (62) nằm ngang để nối giữa thành nghiêng thứ nhất (61a) và thành nghiêng thứ hai (63a), thành nghiêng thứ hai (63a) được tạo nghiêng theo hướng dốc xuống từ đầu cuối của mặt trên (62), thành trong (63) được tạo thẳng đứng từ đầu cuối của thành nghiêng thứ hai (63a) và tạo thành vành trong của hình vành khuyên, và khoảng không gian được tạo bởi các thành ngoài (61) - thành nghiêng thứ nhất (61a) - mặt trên (62) - thành nghiêng thứ hai (63a) - thành trong (63) tạo thành rãnh có dạng hình khuyên (64) nằm bên trong nắp đầu đốt (60); đầu tự do của thành ngoài (61b) và đầu tự do của thành trong (63b) lần lượt được uốn cong ra phía ngoài, và vào bên trong hoặc được uốn ngược lên trên để tạo thành phần đế của nắp đầu đốt, theo đó nắp đầu đốt (60) có thể được đỡ bởi khoang cấp khí đốt (40) và/hoặc phần trụ trong (50). Sáng chế còn đề cập đến bếp ga bao gồm nắp đầu đốt.

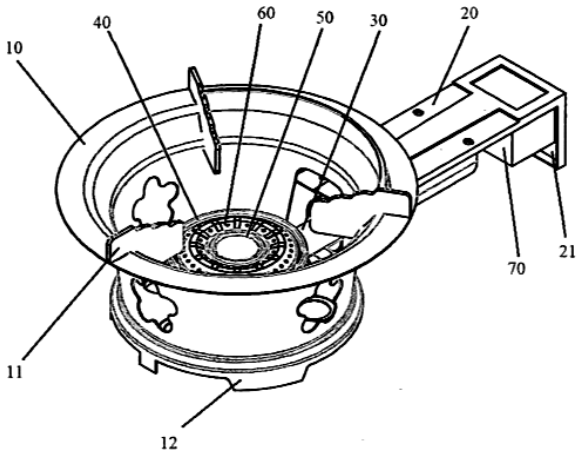


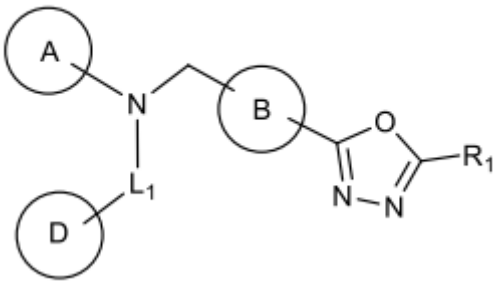
Fig.1

(11) **112657 A**
(21) **1-2025-03219**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0132710 14/10/2022 KR
(43) 25/06/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/IB2023/060289 12/10/2023
(87) WO 2024/079682 18/04/2024
(51) ***C07D 271/10***; *A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 487/08; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; A61K 31/541; A61P 37/00*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-Gu, Seoul 03742 (KR)
(72) OH, Jung Taek (KR); SONG, Hyeseung (KR); LEE, Chang Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT SULFOXIMIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6, VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfoximin, chất đồng phân lập thể của nó hoặc muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược bao gồm hợp chất sulfoximin, chất đồng phân lập thể của nó hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh trung gian bởi histon deaxetylaza. Hợp chất sulfoximin theo sáng chế có thể được thể hiện bằng công thức I dưới đây.

[Công thức I]



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

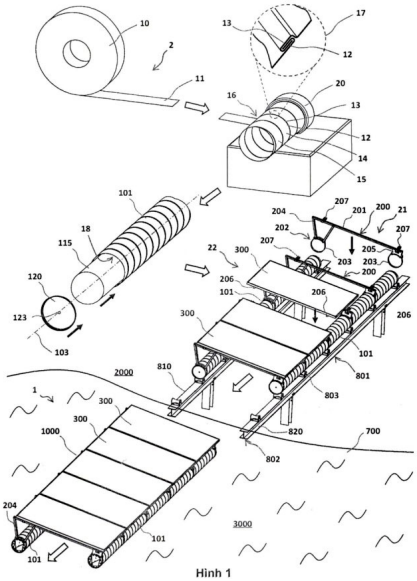
(11) **7024 A**
(21) **2-2023-00726**
(22) 19/05/2021
(43) 25/06/2025
(85) 20/11/2023
(86) PCT/EP2021/063394 19/05/2021
(87) WO2022/242858 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024
(51) ***H02S 20/00***

(71) 1. **HELIOSLITE** (FR)
Savoie Technolac, 27 allée du lac d'Aiguebelette, Modul B1, Le Bourget du Lac, 73370, France
2. **MENARD, ETIENNE** (FR)
283, rue Bouvard Dessus, Voglans, 73420, France
(72) Etienne MENARD (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI NỔI VÀ HỆ THỐNG TƯƠNG ỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất phương pháp phân tán để sản xuất, lắp ráp và hạ thủy xuống nước hệ thống quang điện năng lượng mặt trời nổi trên khu vực nước và hệ thống tương ứng, hệ thống này bao gồm các tấm pin quang điện và ít nhất một mảng cụm nổi, mỗi màng cụm nối bao gồm ít nhất một cụm nổi, mỗi cụm nổi bao gồm ít nhất một nhóm trong số ít nhất hai phần tử ống nối đế đỡ các tấm pin quang điện này ở một góc nghiêng. Các phần tử ống nổi được tạo thành từ các dải hoặc tấm thu được từ các cuộn vật liệu mỏng bằng cách sử dụng máy tạo hình ống xoắn ốc trong trường hợp là dái hoặc máy tạo hình cuộn trong trường hợp là các tấm và được nối cơ học với nhau bằng một mảng cụm khung nhẹ.



Hình 1

(11) **7025 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00749**
(22) 29/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023
(51) ***G06F 40/242***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETSEARCH GLOBAL** (VN)
Số 6, ngõ 17, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. **PHAN TUẤN NGỌC** (VN)
Số 9, Đường Đầu Voi, Thôn Đại Nghiệp, Xã Tân Dân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) LƯU VĨNH TOÀN (VN); Nguyễn Đình Quý (VN); Phạm Xuân Lâm (VN); Phan Tuấn Ngọc (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÊN NGƯỜI VIỆT TRONG CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TÊN QUỐC TẾ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phát hiện tên người Việt trong các cơ sở dữ liệu tên quốc tế bao gồm thuật toán và cơ sở dữ liệu tên để đánh giá và phân loại tên người Việt chính xác và tự động. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo lập bộ dữ liệu đào tạo thống kê gồm: tên người Việt, tên người không phải Việt Nam; xây dựng từ điển đặc tính tên gồm "đơn từ" (unigram), "nhị từ" (bigram), "tam từ" (trigram) và trọng số quyết định; áp dụng phương pháp lựa chọn phân nhánh quyết định dựa trên từ điển đặc tính tên; đưa ra điểm đánh giá cuối cùng và gắn nhãn đánh giá cho tên người.

(11) **7026 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00753**
(22) 01/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2023
(51) ***A41C 3/00***
(75) **CHIN-MAN WU TAI** (TW)
No.15, Ln. 75, Quanfu Rd., Rende Dist., Tainan City, TAIWAN
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **KẾT CẤU ỔN ĐỊNH VÀ NÂNG ĐỠ CHO ÁO NỊT NGỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ổn định và nâng đỡ cho áo nịt ngực. Áo nịt ngực chủ yếu bao gồm hai cúp ngực (1) của thân áo nịt ngực A được nối với nhau và bộ phận ổn định và nâng đỡ (2) được bố trí giữa hai cúp ngực (1). Bộ phận ổn định và nâng đỡ (2) bao gồm thanh trung tâm (21) và hai miếng vải kết nối chắc chắn (22) được làm bằng chất liệu không đàn hồi, không co giãn và được nổi tương ứng với hai phía của thanh trung tâm (21). Đầu còn lại của vải kết nối chắc chắn (22) được cố định vào cúp ngực tương ứng (1). Từ đó, hai cúp ngực (1) được gắn chặt và vị trí đế của hai cúp ngực (1) được ổn định. Trong khi người dùng mặc áo nịt ngực và cử động chân tay một cách thoải mái, áo nịt ngực có thể nâng đỡ ngực của người dùng một cách ổn định mà không bị dịch chuyển hay xê dịch.

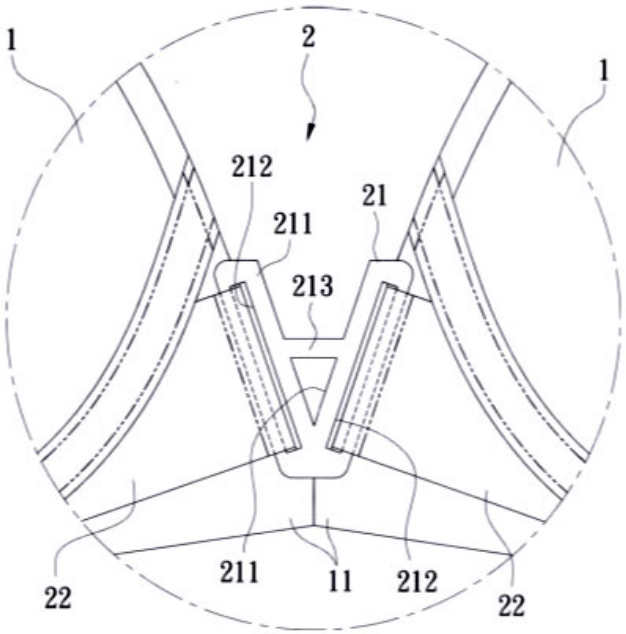


FIG. 3

(11) **7027 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00763**
(22) 05/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023
(51) ***A01N 31/06**; A61Q 17/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai
(72) Hồ Dũng Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XUA MUỖI CHỨA PARA-MENTHAN-3,8-DIOL**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm xua muỗi chứa para-menthan-3,8-diol, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) bán tổng hợp hỗn hợp para-menthan-3,8-diol từ tinh dầu bạch đàn chanh; b) chuẩn bị pha dầu chứa hỗn hợp para-menthan-3,8-diol và chất nhũ hóa; c) chuẩn bị pha nước; và d) đồng hóa hỗn hợp thu được nhũ tương là chế phẩm xua muỗi.

(11) **7028 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00765**
(22) 06/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023
(51) ***A61K 36/00****; C11B 9/02; C11B 1/00*
(71) **TRUNG TÂM ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ** (VN)
Khu Tập Thể Q651, P. Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
(72) Trần Hà (VN); Nguyễn Phương (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN); Mã Thị Bích Thảo (VN); Phùng Phương Anh (VN); Bùi Bích Thùy (VN)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ TINH DẦU SẢ TỪ LÁ SẢ HƯƠNG TÂY GIANG (CYMBOPOGON WINTERIANUS JOWITT)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tinh chế tinh dầu sả từ lá sả hương Tây Giang (*Cymbopogon winterianus* Jowitt), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chưng cất lá sả; c) ngưng tụ tinh dầu; và d) xử lý tinh dầu thô. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã thu được hàm lượng tinh dầu 0,94% và hàm lượng geraniol 20,17%.

(11) **7029 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00769**
(22) 06/12/2023
(51) ***C01G 51/04***
(71) **VIỆN NHIỆT ĐỚI MÔI TRƯỜNG** (VN)
57A Trương Quốc Dung, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Anh Khôi (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Văn Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CARBON AEROGEL TẨM COBALT LÀM VẬT LIỆU XÚC TÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp carbon aerogel tấm cobalt làm vật liệu xúc tác bằng phương pháp ngâm tẩm kết hợp nhiệt phân. Quy trình thực hiện gồm các bước như ngâm aerogel trong dung dịch muối cobalt, sấy khô phần rắn, nhiệt phân ở 500 °C trong môi trường khí N_2, được tiến hành dễ dàng với chi phí thấp. Vật liệu tổng hợp có độ đồng nhất cao, diện tích bề mặt riêng lớn và đường phân bố kích thước lỗ xốp ở dạng meso, phù hợp cho các ứng dụng xúc tác trong xử lý nước thải.

(11) **7030 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00775**
(22) 08/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023
(51) ***A61K 31/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** (VN)
01 A Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Phát (VN); Nguyễn Công Thái Sơn (VN); Nguyễn Kim Phi Phụng (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP HỢP CHẤT TRITERPENOID TỪ CÂY CHƯN BẦU BA LÁ COMBRETUM TRIFOLIATUM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình hợp chất triterpenoid từ cây Chưn bầu ba lá (*Combretum trifoliatum*) bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết nguyên liệu dạng bột bằng etanol 96°; c) chiết phân đoạn bằng *n*-hexan; d) chiết phân đoạn bằng etyl acetat; e) tinh chế cao etyl acetat; f), tinh chế phân đoạn E.V; g) tinh chế phân đoạn E.V.3; h) phân lập 02 hợp chất Comtrifosid A và Comtrifosid B; và i) tinh chế 2 hợp chất Comtrifosid A và Comtrifosid B.

(11) **7031 A** (43) 25/06/2025

(21) **2-2023-00786**

(22) 12/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

(51) ***G09B 23/00****; G09B 23/10*

(75) 1. **NGHIÊM HỒNG TRUNG** (VN)
Số 8, ngõ 241, đường 419, thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
2. **LÊ THỊ THU HIỀN** (VN)
Phòng 2411, tầng 24, chung cư Booyoung, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
3. **PHẠM KIM CHUNG** (VN)
Phòng 1511, chung cư A15, TT Công an Thanh Trì, Tổ 28, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM CHUYỂN ĐỘNG CỦA VẬT BỊ NÉM DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ LỚP 10**

(57) Sáng chế "dụng cụ thí nghiệm chuyển động của vật bị ném" sử dụng trong giảng dạy môn vật lý ở các trường học. Cụ thể là bằng cách tạo ra một chuyển động của vật bị ném trên mặt phẳng thẳng đứng (mặt phẳng ném); quỹ đạo của vật bị ném trên mặt phẳng đó được lưu lại bằng cách đánh dấu trên bản phẳng song song với mặt phẳng ném. Bộ phận ném tạo ra chuyển động của vật với vận tốc xác định có thể lặp lại nhiều lần cùng vận tốc, có thể thay đổi hướng và xác định góc ném dễ dàng (góc của chuyển động ném so với phương ngang); người thực hiện thí nghiệm phải tiến hành 2 lần ném với chuyển động gần giống nhau nhờ giữ nguyên hướng và súng tạo vận tốc, lần thứ nhất chỉ để biết quỹ đạo ném và sắp đặt các cổng quang điện, các thiết bị đo trên quỹ đạo đó. Sau đó xóa quỹ đạo đó và lặp lại chuyển động ném lần thứ 2 giống y như lần 1. Căn cứ số liệu mà thiết bị ngoại vi lưu lại được (thời gian vật chuyển động qua cổng quang điện theo phương ngang/ theo phương thẳng đứng) có thể tính toán ra đặc trưng của chuyển động ném theo phương ngang, theo phương thẳng đứng, dạng quỹ đạo, đỉnh quỹ đạo, tầm bay xa, hoặc kiểm chứng tính ra góc ném để có tầm bay xa lớn nhất.

(11) **7032 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00787**
(22) 12/12/2023
(51) ***G09F 9/00***
(75) **NGUYỄN NGỌC THÚY** (VN)
38 Cây Keo, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **BỘ CÔNG CỤ QUẢNG CÁO VÀ QUẢN LÝ TỪ XA CHO TỦ TRƯNG BÀY VÀ KỆ TRƯNG BÀY**

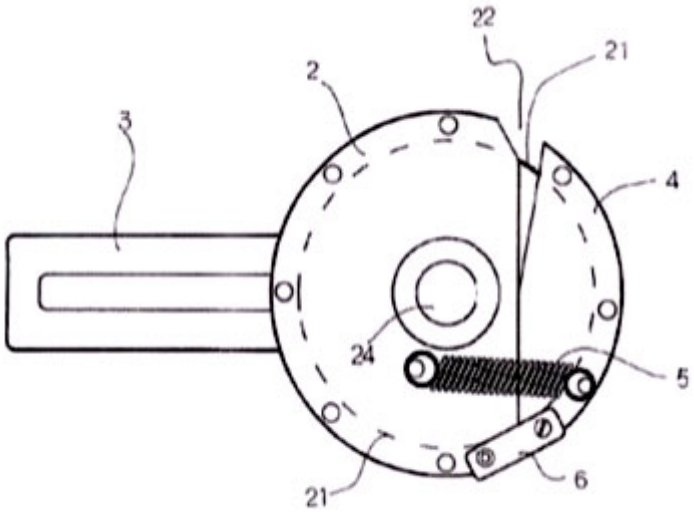
(57) Bộ công cụ quảng cáo và quản lý từ xa cho tủ trưng bày và kệ trưng bày có khả năng trong suốt hoặc không trong suốt được tích hợp trên tủ trưng bày, kệ trưng bày, tủ làm mát. Bao gồm: bộ xử lý cảm biến trung tâm kết nối và xử lý tín hiệu từ nhiều thiết bị, như cảm biến hồng ngoại, cảm biến khoảng cách và ánh sáng. Bộ xử lý camera trung tâm xử lý tín hiệu hình ảnh từ nhiều camera, bao gồm cả camera AI nhận diện con người và camera đặt ngoài tủ để đánh giá thời tiết, các camera siêu nhỏ góc siêu rộng để trình chiếu lại nội dung bên trong tủ trưng bày ra màn hình LCD/OLED khi cần thiết. Thiết bị Android có nhiều cổng giao tiếp, kết nối với bộ xử lý cảm biến trung tâm, bộ xử lý camera trung tâm, màn hình LCD/OLED và micro. Thực hiện hiển thị nội dung kỹ thuật số, tương tác giọng nói và màn hình cảm ứng, và giao tiếp với máy chủ ứng dụng và máy chủ cơ sở dữ liệu qua Internet.



Hình 1

(11) **7033 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00788**
(22) 12/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023
(51) ***D04B 15/00***
(75) **CHEN, YEN-SHIH** (TW)
1F, No.9, Lane 38, Yuebei Road, Hemei, Changhua, Taiwan
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẮT VẢI CỦA MÁY DỆT KIM**

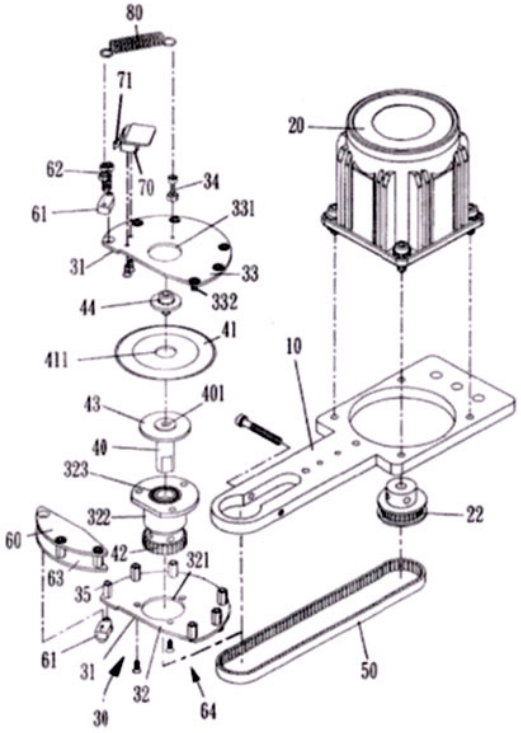
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đến thiết bị cắt vải của máy dệt kim. Thiết bị cắt vải theo giải pháp hữu ích ngăn vải bị hỏng, đồng thời bảo vệ người vận hành khi một bộ phận của thiết bị bị trục trặc.



Hình 2

(11) **7034 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00789**
(22) 12/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023
(51) ***D04B 15/00***
(75) **CHEN, YEN-SHIH** (TW)
1F, No.9, Lane 38, Yuebei Road, Hemei, Changhua, Taiwan
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẮT VẢI CỦA MÁY DỆT KIM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đến thiết bị cắt vải của máy dệt kim. Thiết bị cắt vải theo giải pháp hữu ích ngăn vải bị hỏng, đồng thời bảo vệ người vận hành khi một bộ phận của thiết bị bị trục trặc.



Hình 1

(11) **7035 A** (43) 25/06/2025

(21) **2-2023-00790**

(22) 13/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) ***A23L 33/135***

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
E2, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Hoàng Văn Vinh (VN); Nguyễn Quỳnh Uyển (VN); Nguyễn Ngọc Hồng (VN); Lê Huy Hoàng (VN); Nguyễn Thị Linh Chi (VN)

(54) **CHẾ PHẨM PROBIOTIC DÙNG CHO NGƯỜI CHỨA CÁC CHỦNG LỢI KHUẨN LACTOBACILLUS ACIDOPHILUS LA304.17, LACTOBACILLUS CASEI LC304.08 VÀ BIFIDOBACTERIUM BIFIDUM BF304.98 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm probiotic đa chủng có chứa các chủng lợi khuẩn bao gồm *Lactobacillus acidophilus* LA304.17, *Lactobacillus casei* LC.304.08 và *Bifidobacterium bifidum* BF304.98 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ đường tiêu hóa của người khỏe mạnh, đáp ứng được các tiêu chí của chủng lợi khuẩn dùng cho người theo khuyến cáo của WHO/FAO, được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe có tác dụng hỗ trợ điều trị giúp giảm các triệu chứng rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột.

(11) **7036 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2023-00799**
(22) 19/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***A43D 1/00***; *A43D 25/00*
(75) **LIAO, TSUNG-NIEN** (TW)
No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIÀY CÓ TÍNH NĂNG NHẬN DẠNG ĐƯỜNG DÁN VÀ ẢNH KHUÔN GIÀY TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị sản xuất giày có tính năng nhận dạng đường dán và ảnh khuôn giày tự động bao gồm thiết bị cầm tay (10) và thiết bị sản xuất giày (20). Thiết bị cầm tay (10) chạy phần mềm nhận dạng đường viền (11). Thiết bị cầm tay (10) có bộ chụp ảnh (12) để chụp ảnh khuôn giày (30). Phần mềm nhận dạng đường viền (11) xác định đường viền mép của ảnh khuôn giày (30) để tạo ra hình khuôn giày (31). Thiết bị sản xuất giày (20) được kết nối tín hiệu với thiết bị cầm tay (10) để nhận hình khuôn giày (31). Thiết bị sản xuất giày (20) có bộ dán (21) thực hiện thao tác dán theo hình khuôn giày (31) để gắn thân trên của giày. Giải pháp hữu ích với phần mềm nhận dạng đường viền (11) được cài đặt trên thiết bị cầm tay (10), xác định ảnh khuôn giày (30) và gửi hình khuôn giày (31) trở lại thiết bị sản xuất giày (20), sao cho bộ dán (21) gắn kết thân trên của giày theo hình khuôn giày (31).

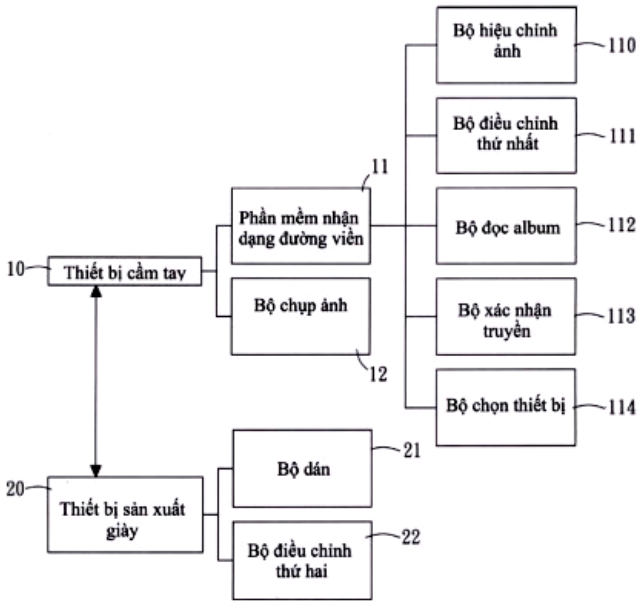


Fig.1

(11) **7037 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00040**
(22) 16/01/2024
(30) 112213706 15/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024
(51) ***G05B 19/00***
(71) **AT SAVE COMPANY LIMITED** (TW)
1F., No. 142-3, Zhongxing Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan (R.O.C.)
(72) LIOU JIA WEI (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý tiết kiệm năng lượng cho máy sản xuất trong đó hệ thống này bao gồm mô đun đo mức tiêu thụ năng lượng, mô đun cảm biến sản phẩm, mô đun điều khiển và bộ hiển thị. Mô đun đo mức tiêu thụ năng lượng được ghép nối với mô đun điều khiển để theo dõi việc sử dụng năng lượng của máy sản xuất; mô đun cảm biến sản phẩm được ghép nối với mô đun điều khiển để phát hiện mỗi sản phẩm được xử lý bởi máy sản xuất và tính toán số lượng sản phẩm được xử lý; mô đun điều khiển nhận dữ liệu từ mô đun đo mức tiêu thụ năng lượng và mô đun cảm biến sản phẩm, đồng thời tạo ra dữ liệu tiêu thụ năng lượng và dữ liệu phát thải cacbon trên đơn vị sản phẩm; bộ hiển thị được ghép nối với mô đun điều khiển để hiển thị dữ liệu tiêu thụ năng lượng và dữ liệu phát thải cacbon trên đơn vị sản phẩm.

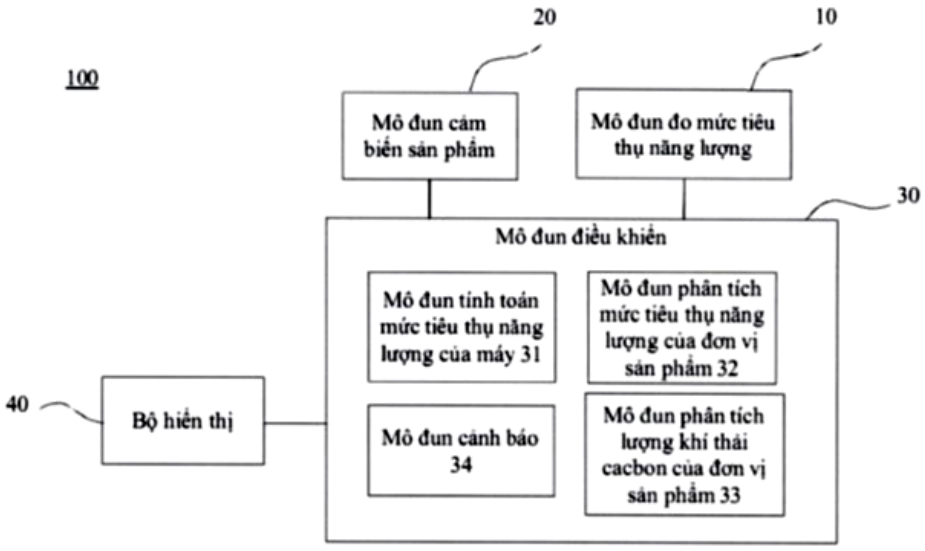


FIG. 1

(11) **7038 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00141**
(22) 06/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2024
(51) ***A23L 35/00****; A23G 1/30*
(71) **CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH** (VN)
Tầng 9 toà nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Hiền (VN); Đào Trọng Tuấn (VN); Trần Thị Phượng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG TỪ HẠT CA CAO (THEOBROMA CACAO) CÓ TÁC DỤNG CHỐNG LOÃNG XƯƠNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm dinh dưỡng từ hạt ca cao (*Theobroma cacao*) có tác dụng chống loãng xương, quy trình này bao gồm các bước:
a) phân lập hợp chất (-)-epicatechin từ hạt ca cao (*Theobroma cacao*);
b) phân lập hợp chất theobromin từ hạt ca cao nguyên chất;
c) chuẩn bị các nguyên liệu whey protein, carbohydrat, chất béo;
d) phối trộn các thành phần theo tỉ lệ % khối lượng như sau:

thành phần	tỉ lệ % khối lượng
epicatechin được phân lập ở bước a)	0,03-0,5%
theobromin được phân lập ở bước b)	0,03-0.5%
whey protein được chuẩn bị ở bước c)	10-70%
carbohydrat được chuẩn bị ở bước c)	5-70%
chất béo được chuẩn bị ở bước c)	2-40%

để thu được chế phẩm dinh dưỡng từ hạt ca cao (*Theobroma cacao*) có tác dụng chống loãng xương.

(11) **7039 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00331**
(22) 23/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022
(51) ***C12N 15/81****; C12R 1/865; A23K 50/80*
(67) 1-2024-03908
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Mỹ Trinh (VN); Đặng Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Phạm Anh Thư (VN)
(54) **CHỦNG NẤM MEN SACCHAROMYCES CEREVISIAE CÓ BIỂU HIỆN PROTEIN OMP38 CÓ NGUỒN GỐC TỪ VI KHUẨN AEROMONAS HYDROPHILA TRÊN BỀ MẶT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* (*S.cerevisiae*) có biểu hiện protein Omp38 có nguồn gốc từ vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* (*A.hydrophila*) trên bề mặt dùng làm thức ăn cho cá được tạo bằng phương pháp bao gồm các bước: i) thu nhận gen mã hoá cho Omp38 có nguồn gốc từ vi khuẩn *A.hydrophila*; ii) nối gen mã hoá cho Omp38 vào plasmit có mang yếu tố giúp biểu hiện trên bề mặt nấm men để tạo plasmit tái tổ hợp mang gen Omp38; iii) mở vòng plasmit tái tổ hợp mang gen Omp38 thu được ở bước (ii); và bất hoạt bằng nhiệt độ nằm trong khoảng từ 65°C đến 100°C; iv) biến nạp (chuyển) plasmit tái tổ hợp đã được mở vòng thu nhận ở bước (iii) vào tế bào nấm men *S. cerevisiae* bằng xung điện với cường độ 150V trong 3 giây; và thu được chủng nấm men *S. cerevisiae* tái tổ hợp có biểu hiện protein Omp38 frên bề mặt.

(11) **7040 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00517**
(22) 12/08/2024
(30) 2023-004241 27/11/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2024
(51) ***A01K 87/06***
(71) **GLOBERIDE, INC.** (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume, Tokyo 203-8511, Japan
(72) MORIOKA Toshiki (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **KẸP CUỘN DÂY CÂU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kẹp cuộn dây câu bao gồm cấu trúc ăn khớp mà ăn khớp với tấm đậy di động và chi tiết đai ốc sao cho tấm đậy di động và chi tiết đai ốc có thể di chuyển tích hợp theo hướng trục, cấu trúc ăn khớp bao gồm phần lõm hình khuyên được tạo thành trên bề mặt ngoài ở phía cuối của chi tiết đai ốc, phần lồi hình khuyên được tạo thành trên bề mặt trong ở phía cuối của tấm đậy di động và được lắp vào phần lõm hình khuyên, và mặt bích hình khuyên được tạo thành liền kề với phần lõm hình khuyên được tạo thành trong chi tiết đai ốc và mép đầu mở của tấm đậy di động tỳ vào đó khi phần lõm hình khuyên của chi tiết đai ốc và phần lồi hình khuyên của tấm đậy di động được lắp vào.

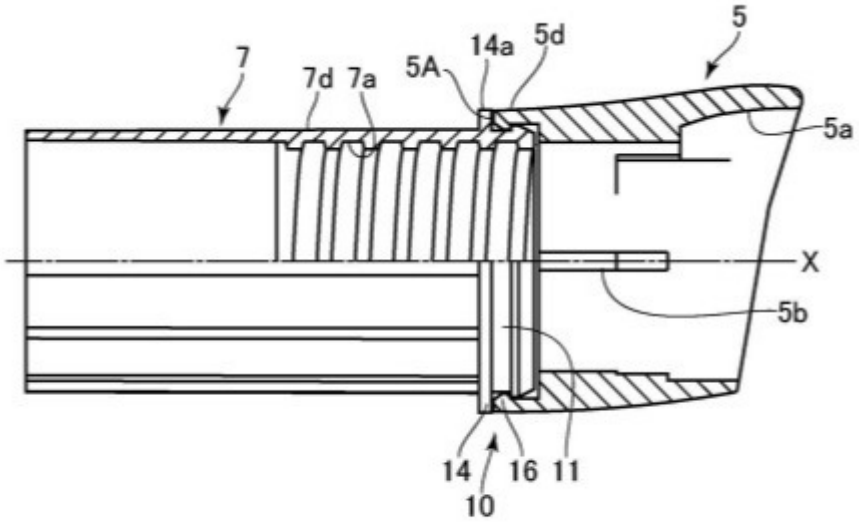


FIG. 5

(11) **7041 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00609**
(22) 18/09/2024
(30) 112137950 03/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024
(51) ***A23L 33/17**; A61K 38/00*
(71) **GREENYN BIOTECHNOLOGY CO., LTD** (TW)
5F., No.43, Keya Rd., Daya Dist., Taichung City, Taiwan, (R.O.C.)
(72) Pang-Kuei Hsu (TW); Yu Cheng Lin (TW); Chia-Feng Wu (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY TRONG ĐIỀU HÒA MỨC GLUCOZA MÁU VÀ/HOẶC LÀM GIẢM MỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit và chế phẩm chứa polypeptit này trong việc điều hòa mức glucoza máu và/hoặc làm giảm mỡ. Trình tự axit amin của polypeptit bao gồm trình tự SEQ ID No.: 1, trình tự SEQ ID No.: 2, trình tự SEQ ID No.:3, trình tự SEQ ID No.: 4, hoặc trình tự thu được bằng cách cải biến ít nhất một axit amin trong trình tự bất kỳ trong số các trình tự nêu trên. Polypeptit được bộc lộ trong bản mô tả có hoạt tính sinh lý để tăng cường quá trình chuyển hóa chất béo và điều hòa mức glucoza máu. Do đó, việc dùng lượng hữu hiệu của polypeptit, hoặc chế phẩm chứa polypeptit cho cá thể có thể tạo ra tác dụng điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh liên quan đến mất cân bằng glucoza máu hoặc đến mất cân bằng trong chuyển hóa chất béo một cách hiệu quả.

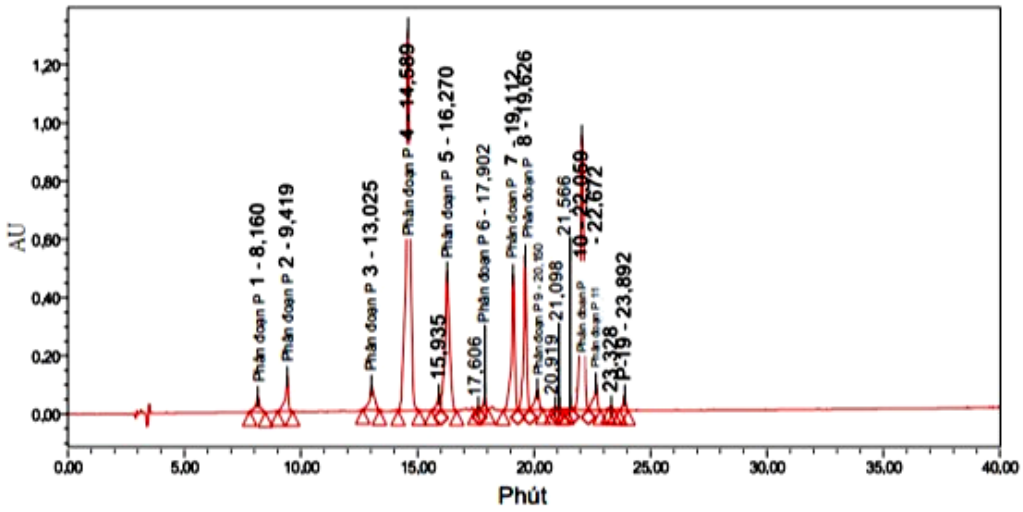


Fig. 1

(11) **7042 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00645**
(22) 01/10/2024
(30) JP2023-003865U 25/10/2023 JP
(51) ***B62J 9/00***
(71) **EXEDY CORPORATION** (JP)
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570 JAPAN
(72) KIMOTO, Yutaka (JP); KISHITANI, Kohei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHẬN DẪN ĐỘNG VÀ XE MÔ TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn động mà có thể làm mở rộng phạm vi tỷ số truyền. Bộ phận dẫn động theo sáng chế bao gồm động cơ điện và hộp số biến thiên vô cấp. Động cơ điện bao gồm vùng hiệu suất cao, được xác định là vùng trong đó thu được hiệu suất của động cơ lớn hơn hoặc bằng 90%, trong biểu đồ đặc tính mômen xoắn thể hiện mối tương quan giữa tốc độ quay và mômen xoắn. Hộp số biến thiên vô cấp được nối với động cơ điện. Hộp số biến thiên vô cấp được thiết đặt để dẫn động động cơ điện với xác suất lớn hơn hoặc bằng 30% trong khoảng tốc độ quay cụ thể tương ứng với vùng hiệu suất cao.

(11) **7043 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00799**
(22) 02/12/2024
(30) 202323362639.8 11/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***E03C 1/00***
(71) **HEBEI JINHAIDA IRRIGATION EQUIPMENT CO., LTD** (CN)
Xilu Industrial Zone, Liangzhao Town, Renqiu, Hebei Province, China
(72) LIU XINLIANG (CN); HOU HUIYONG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÁN NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phân tán nước, bao gồm một van và ống dẫn nước ra được lắp đặt trên đầu ra của van. Một đầu của ống dẫn nước ra được kết nối với van, đầu còn lại nối cố định với tay đỡ, và trên tay dỡ có một thanh phân tán nước được lắp. Phía xa van của ống dẫn nước ra có một miếng phun nước, và một đầu của thanh phân tán nước chắn ngoài miệng phun nước. Bằng cách điều chỉnh lưu lượng và áp lực của dòng nước phun qua van, dòng nước được phân tán nhờ thanh phân tán nước, từ đó điều chỉnh phạm vi phun nước, giúp tưới nước đều cho cả đất ở gần và xa, làm cho việc tưới nước trở nên đồng đều hơn.

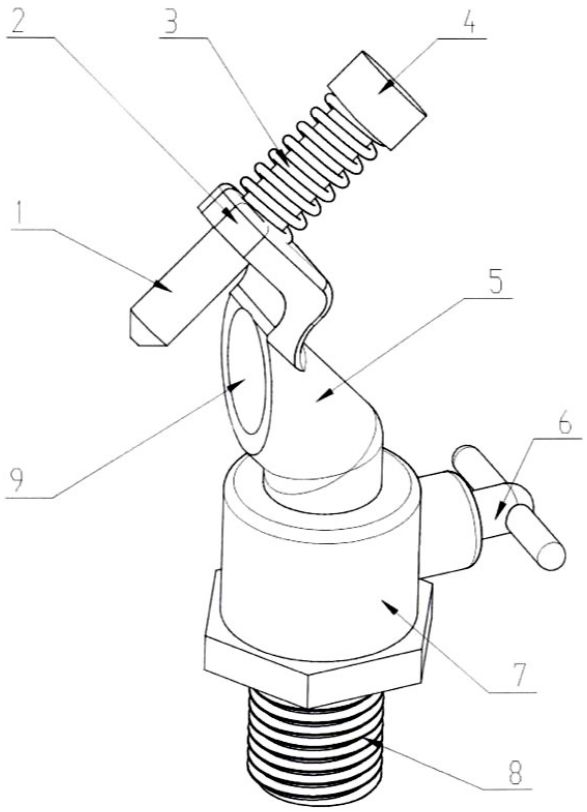


Fig. 1

(11) **7044 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00848**
(22) 18/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2024
(51) ***A61K 36/48****; C07D 311/02*
(71) **VIỆN HÓA HỌC** (VN)
Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Phạm Quỳnh Trang (VN); Đỗ Thị Thuý (VN); Hồ Đắc Hùng (VN); Võ An Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SCOPOLETIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM A-GLUCOSIDAZA TỪ VỎ HẠT DẺ (CASTANEA MOLLISSIMA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất scopoletin có hoạt tính ức chế enzyme α-glucosidaza từ vỏ hạt dẻ (*Castanea mollissima*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) sơ chế nguyên liệu; c) chiết xuất nguyên liệu; d) thu nhận phân đoạn chứa hợp chất Scopoletin; và e) thu nhận hợp chất Scopoletin tinh sạch. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Scopoletin với hiệu suất đủ cho phép ứng dụng để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm có tác dụng hạ đường huyết hỗ trợ trong điều trị bệnh tiểu đường và béo phì theo cơ chế ức chế enzym α-glucosidaza.

(11) **7045 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2024-00854**
(22) 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2024
(51) ***A23F 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Thị Ánh Tuyết (VN); Võ Công Tuấn (VN); Nguyễn Thị Đông Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TRÀ HOA SÚNG BẰNG CÔNG NGHỆ SẤY LẠNH**

(57) Quy trình chế biến trà hoa súng bằng công nghệ sấy lạnh thuộc lĩnh vực thực phẩm, sử dụng công nghệ sấy lạnh để giữ nguyên màu sắc, hương vị và dưỡng chất tự nhiên của hoa súng. Quy trình gồm các bước: sơ chế nguyên liệu, sấy lạnh, phối trộn hoa súng khô với cỏ ngọt theo tỷ lệ phù hợp, và đóng gói sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Phương pháp này bảo toàn các hợp chất chống oxy hóa, kéo dài thời gian bảo quản mà không cần chất bảo quản hóa học, tạo ra sản phẩm trà hoa súng thơm ngon, bổ dưỡng, thân thiện với môi trường. Giải pháp góp phần nâng cao giá trị kinh tế của hoa súng và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tự nhiên, có tiềm năng ứng dụng rộng rãi trong sản xuất trà thảo dược chất lượng cao.

(11) **7046 A** (43) 25/06/2025

(21) **2-2024-00886**

(22) 31/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024

(51) ***B01J 23/06***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
số 20, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Chu Mạnh Nhương (VN); Dương Thị Tú Anh (VN); Mai Xuân Trường (VN); Nguyễn Thị Hiền Lan (VN); Bùi Đức Nguyên (VN); Nguyễn Thị Tố Loan (VN); Phạm Văn Khang (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN); Văn Hữu Tập (VN); Hoàng Văn Đức (VN); Lê Tiến Hà (VN); Phạm Văn Huấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT OXIT KIM LOẠI PHA TẠP ION CE4+ ĐỂ LÀM CHẤT XÚC TÁC QUANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nanocomposit oxit kim loại pha tạp ion Ce^{4+} để làm chất xúc tác quang, trong đó bằng cách phân tán tạo hạt nano oxit kim loại kết hợp kỹ thuật thuỷ nhiệt và siêu âm cho phép tạo ra vật liệu nanocomposit oxit kim loại ZrO_2 và/hoặc ZnO pha tạp một lượng ion Ce^{4+} từ 1% đến 9% (theo số mol). Vật liệu nanocomposit oxit kim loại ZrO_2 và/hoặc ZnO pha tạp một lượng ion Ce^{4+} thu được theo giải pháp hữu ích ứng dụng làm chất xúc tác quang phân huỷ thuốc nhuộm RhB, có thể ứng dụng xử lý nước thải ô nhiễm các chất hữu cơ độc hại khó phân huỷ hiệu quả.

(11) **7047 A** (43) 25/06/2025

(21) **2-2024-00887**

(22) 31/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2024

(51) ***G02B 6/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
số 20, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Chu Mạnh Nhương (VN); Mai Xuân Trường (VN); Nguyễn Thị Hiền Lan (VN); Dương Thị Tú Anh (VN); Đỗ Trà Hương (VN); Bùi Đức Nguyên (VN); Phạm Văn Khang (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN); Văn Hữu Tập (VN); Hà Minh Ngọc (VN); Phạm Văn Huấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO PHÁT QUANG ĐỎ TRÊN NỀN CAMOO4 PHA TẠP ION KIM LOẠI ĐẤT HIẾM EU3+ VÀ/HOẶC TB3+**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nano phát quang đỏ trên nền $CaMoO_4$ pha tạp ion kim loại đất hiếm Eu^{3+} và/hoặc Tb^{3+}, trong đó bằng phương pháp phân tán và tổng hợp trên cơ sở thủy nhiệt cho phép phân tán hiệu quả ion kim loại đất hiếm Eu^{3+} và/hoặc Tb^{3+} vào nền $CaMoO_4$ tạo ra vật liệu đơn pha tạp Eu^{3+} và/hoặc đồng pha tạp Tb^{3+}/Eu^{3+} có khả năng phát ánh sáng đỏ có dải quang nằm trong khoảng từ 550 đến 720 nm sắc nét khi được kích thích ở bước sóng UV 395 nm. Vật liệu nano phát quang đỏ theo giải pháp hữu ích thích hợp ứng dụng trong sản xuất chip LED phát ánh sáng trắng với màu sắc ấm, trung thực, kéo dài thời gian phát quang.

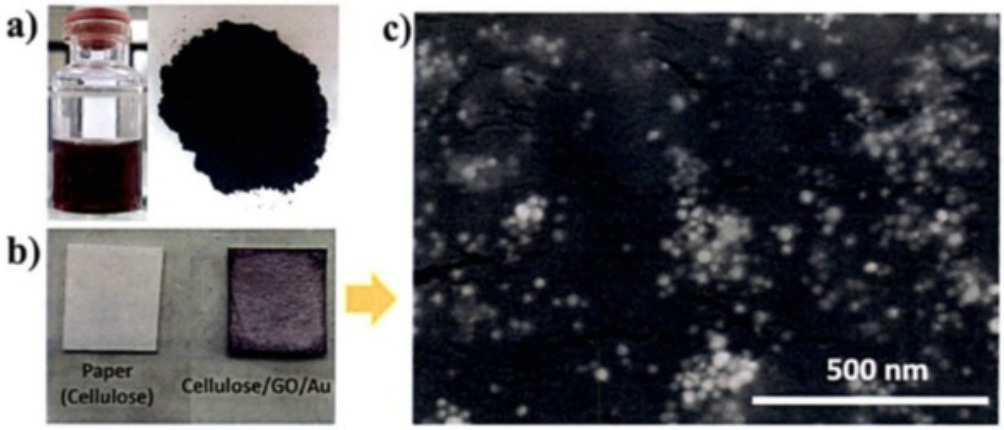
(11) **7048 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00022**
(22) 16/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2025
(51) ***A21D 2/36***
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) EBINA, Kaoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO THỰC PHẨM DẠNG BÁNH PHỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thực phẩm dạng bánh phồng thuộc loại được sản xuất mà không sử dụng nấm men, có bề mặt nhẵn không có vết nứt hoặc không bằng phẳng và có kết cấu dai. Hỗn hợp dùng cho thực phẩm dạng bánh phồng được sản xuất mà không sử dụng nấm men chứa 5 đến 40% theo khối lượng của bột ngũ cốc, 20 đến 50% theo khối lượng của tinh bột sắn, và 1 đến 20% theo khối lượng của tinh bột bột mì, trong tổng khối lượng của hỗn hợp.

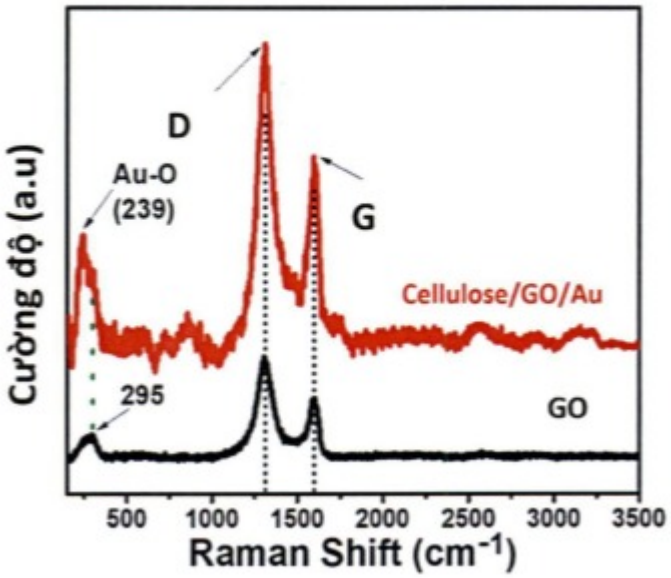
(11) **7049 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00126**
(22) 05/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2025
(51) ***C08J 7/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
đường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Hà Anh (VN); Mai Quân Đoàn (VN); Đào Thị Nguyệt Nga (VN); Phạm Minh Khánh (VN); Nguyễn Quốc Khánh (VN); Đỗ Trọng Hiệp (VN); Lương Văn Thiện (VN); Vũ Đình Lãm (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XENLULO/GO/AU NHẰM TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT TRICYCLAZOL**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu Xenlulo/GO/Au, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu vật liệu than chì dạng lớp; b) thu hỗn hợp dung dịch; c) thu bột GO; d) thu vật liệu nano Au; e) thu vật liệu lai GO/Au; và f) thu vật liệu Xenlulo/GO/Au. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp ngâm để tạo ra vật liệu Xenlulo/GO/Au với hạt nano Au được phân tán trên các tấm GO và sợi xenlulo thích hợp ứng dụng để sản xuất vật liệu chất nền SERS - Xenlulo/GO/Au nhằm phát hiện dư lượng chất bảo vệ thực vật trong môi trường nước, thực phẩm hoặc sản phẩm nông nghiệp ở điều kiện thường. Vật liệu Xenlulo/GO/Au được tổng hợp đơn giản, tối ưu chi phí và sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc đồng nhất.

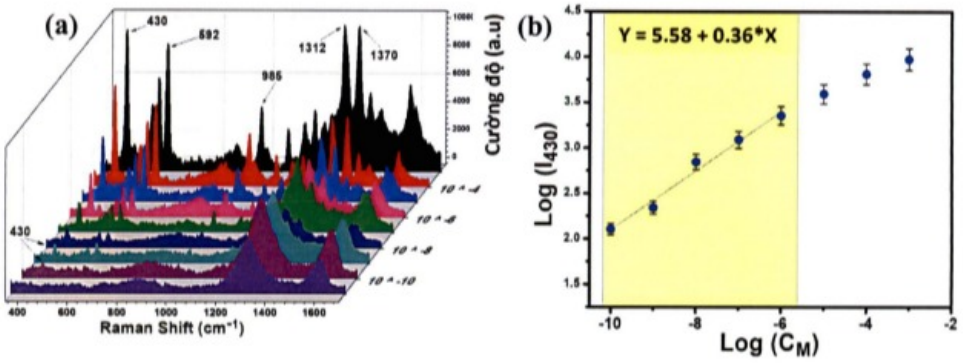
HÌNH 1



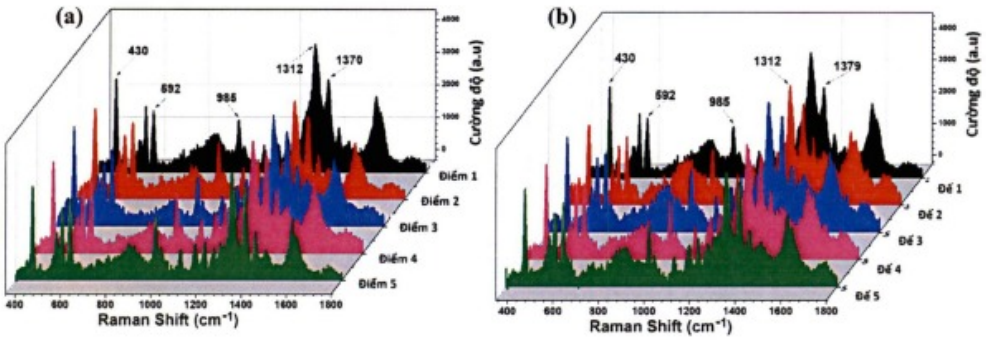
HÌNH 2



HÌNH 3

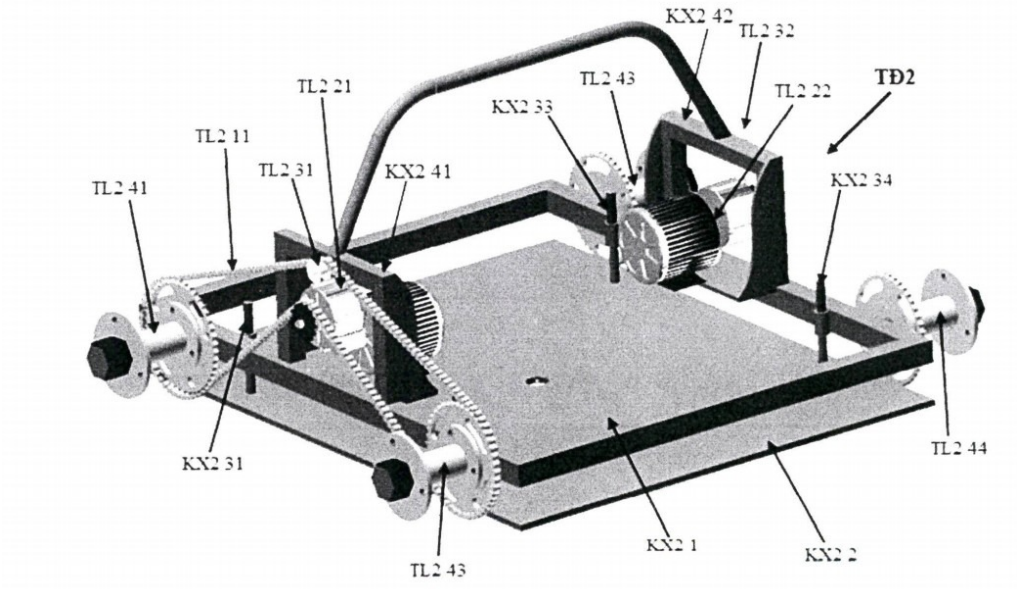


HÌNH 4



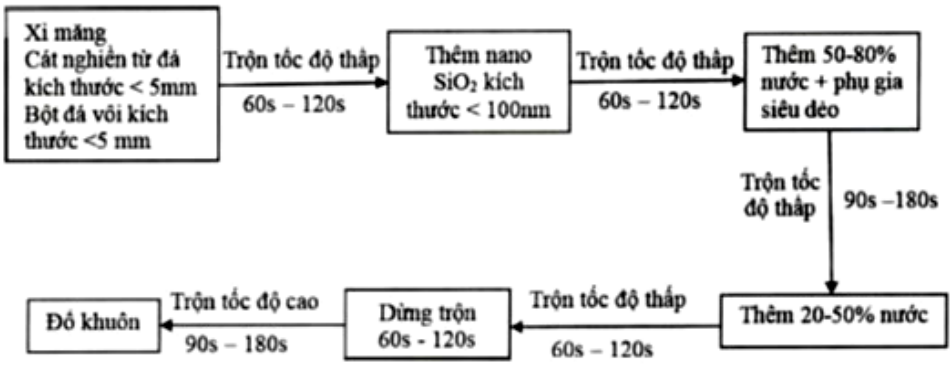
(11) **7050 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00127**
(22) 05/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2025
(51) ***B60L 50/60***
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Đình Thi (VN); Bùi Việt Đức (VN)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG XE ĐIỆN NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống truyền động TĐ2 trên xe điện cỡ nhỏ điều khiển từ xa sử dụng trong các công việc chăm sóc cây trồng. Hệ thống truyền động TĐ2 bao gồm hệ thống truyền động xích TL2 1 lắp đối xứng hai bên xe điện XĐ2, nhận truyền động từ động cơ điện TL2 2, chuyển đến trục trung gian TL2 4 làm quay bánh chủ động. Theo kết cấu, nguyên lý của hệ thống truyền động TĐ2, chỉ cần điều khiển tốc độ, chiều quay của các bánh chủ động lắp hai bên khung xe điện KX2 1, có thể thực hiện các chức năng di chuyển, chuyển hướng - quay vòng xe điện XĐ2, không cần thiết kế cầu chủ động, vi sai, hệ thống lái như trên các xe điện thông thường.



(11) **7051 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00165**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/03/2025
(51) ***E04C 5/00***
(75) **ĐẶNG THỊ THANH LÊ** (VN)
Bộ môn Kỹ thuật Hoá học, Khoa Hoá và Môi trường, Trường Đại học Thuỷ Lợi, 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(54) **BÊ TÔNG BỘT MỊN**

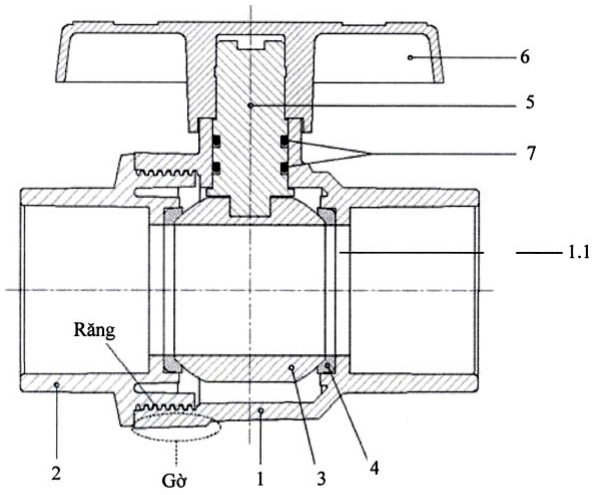
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bê tông bột mịn chứa nano siliaca (SiO_2) điều chế từ tro trấu có thành phần như sau, tính cho 1m^3 bê tông, tỷ lệ nước/xi măng từ 0,23 đến 0,48, nano SiO_2 từ 3 đến 12%, theo phần trăm khối lượng xi măng, tương ứng 16 kg đến 114 kg, xi măng từ 533 kg đến 950 kg, nước từ 218,6 kg đến 256 kg, bột đá vôi có kích thước nhỏ hơn 5mm từ 88 kg đến 106 kg, cát nghiền từ đá có kích thước nhỏ hơn 5mm từ 1168 kg đến 1408 kg, phụ gia siêu dẻo: từ 0 đến 25,2 kg. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình chế tạo bê tông bột mịn nêu trên.



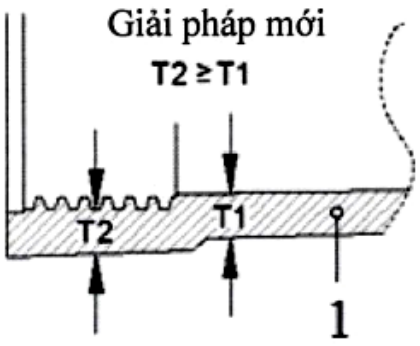
Hình 1

(11) **7052 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00169**
(22) 19/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***F16K 5/06**; F16K 5/00*
(71) **CÔNG TY TNHH NHỰA ĐÀI LOAN** (VN)
Lô B6-4, Đường D2, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lin, Shun - Tsung (TW)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh (VIPCO)
(54) **VAN BI NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van bi nhựa có kết cấu lắp ghép bằng răng giữa các chi tiết với nhau, linh kiện định hình bằng nhựa có kết cấu cải tiến bao gồm thân van (1), nắp van (2), bi cầu (3), vòng ngăn (4), thanh truyền (5), tay quay (6) và vòng đệm tròn (7), trong đó độ dầy vị trí dưới chân răng (T2) là khoảng cách từ chân răng đến mép dưới phần nắp van được thiết kế bằng hoặc lớn hơn phần thân (T1) sẽ tạo thành phần gờ nhô ra được bao qua khỏi răng liên kết để tăng độ cứng vững tạo sự gắn kết chắc chắn giữa thân van và nắp van.



H.2



H.3c

(11) **7053 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00224**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***C05F 1/00***
(71) **ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Hoàng Văn Hùng (VN); Văn Hữu Tập (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ DẠNG LỎNG GIÀU ĐẠM TỪ TRỨNG ẤP HỎNG**

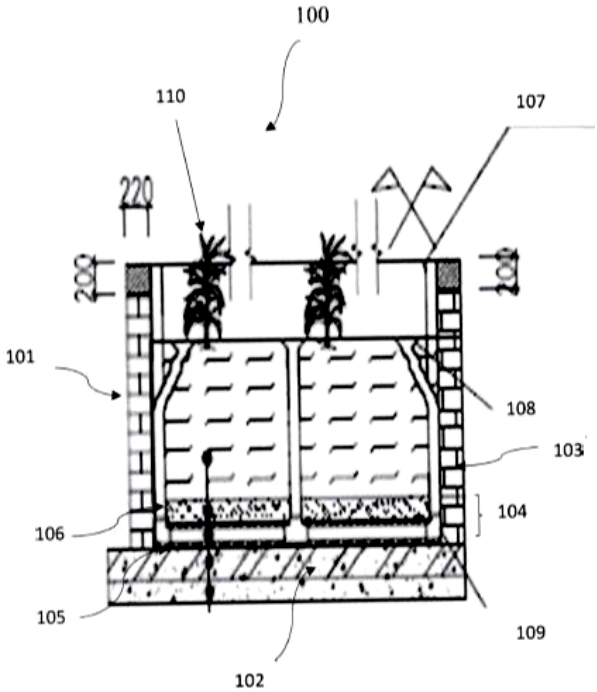
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất phân bón dạng lỏng giàu đạm từ trứng ấp hỏng, trong đó trứng ấp hỏng, bao gồm cả vỏ trứng, được thu gom, xay mịn và ủ với enzym proteaza trước khi phối trộn với chế phẩm vi sinh chứa vi khuẩn lactic, vi khuẩn *Bacillus, Streptomyces, Rhizobium*, *Lactobacillus*, vi khuẩn quang hợp, nấm men *Saccharomyces* và xạ khuẩn với mỗi loài đạt ít nhất 10^9 CFU/ml trong điều kiện bổ sung mật mía và ủ lên men trong điều kiện kỵ khí từ 6 đến 8 tháng để thu hỗn hợp lên men. Vỏ trứng được thủy phân bằng axit lactic 20% trước khi phối trộn với hỗn hợp lên men, và tùy ý, bổ sung vi lượng và đa lượng để thu phân bón dạng lỏng giàu đạm hữu cơ. Phân bón lỏng thu được có hàm lượng (theo trọng lượng), trong đó thành phần hữu cơ tổng số 69,44%, nitơ tổng số 20,67%, P_2O_5 0,65%, K_2O_5 3,36% ngoài ra phân bón giàu canxi, silic đáp ứng nhu cầu cho cây trồng.

(11) **7054 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00225**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***C02F 1/72;*** *B01J 23/78;*
(71) **ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Hoàng Văn Hùng (VN); Nguyễn Văn Quảng (VN); Văn Hữu Tập (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT MÀU HỮU CƠ KHÓ PHÂN HỦY TRONG NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM BẰNG OZÔN VÀ XÚC TÁC NANO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý chất màu hữu cơ khó phân hủy trong nước thải dệt nhuộm, trong đó bằng cách kết hợp ozôn trong điều kiện có mặt của chất xúc tác nano $CaFe_2O_4$, quy trình cho phép nhanh chóng phân hủy hợp chất hữu cơ màu trên cơ sở xúc tác hình thành các gốc hydroxyl do khả năng hấp thụ tốt các phân tử hữu cơ mang màu của thuốc nhuộm để phân hủy. Quy trình cho phép giảm tổng lượng carbon hữu cơ (TOC) từ 800-1000 mg/L và màu từ 1200-1500 Pt/Co xuống mức đạt chuẩn chỉ trong khoảng thời gian từ 180 đến 200 phút với hiệu suất lên tới 90%. Bằng việc sử dụng chất xúc tác có thể hoàn nguyên, phương pháp xử lý chất màu hữu cơ theo sáng chế không chỉ nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, giảm chi phí mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

(11) **7055 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00226**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***B01D 29/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
số 55, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thuý Anh (VN); Đặng Thị Thanh Huyền (VN); Nguyễn Mạnh Khải (VN); Trần Đức Hạ (VN); Phạm Thị Thuý (VN)
(54) **SÂN PHƠI BÙN KẾT HỢP TRỒNG CÂY ĐỂ LÀM KHÔ VÀ ỔN ĐỊNH BÙN AO HỒ VÀ QUY TRÌNH LÀM KHÔ VÀ ỔN ĐỊNH BÙN AO, HỒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sân phơi bùn kết hợp trồng cây để làm khô và ổn định bùn ao, hồ bao gồm nhiều ô phơi bùn (100) được bố trí liền kề nhau, trong đó mỗi ô phơi bùn (100) này có kết cấu bao gồm: thân (101) có dạng bể chứa; lớp vật liệu đỡ và lọc (104); và hệ thống ống bao gồm: hệ thống ống thông khí gồm nhiều ống thông khí (107), hệ thống phễu thu nước bề mặt bùn gồm nhiều phễu thu (108), và hệ thống ống thoát nước rỉ bùn gồm các ống thoát nước rỉ bùn (109).
Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình làm khô và ổn định bùn ao, hồ theo mẻ nhờ sân phơi bùn kết hợp trồng cây để làm khô và ổn định bùn ao, hồ.



HÌNH 1

(11) **7056 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00229**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2025
(51) ***H01L 23/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đào Quang Duy (VN); Nguyễn Trí Nghĩa (VN); Nguyễn Thị Thanh Hoa (VN); Lê Tuấn Tú (VN); Nguyễn Anh Đức (VN); Nguyên Duy Thiện (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Phạm Đức Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO THANH OXÍT BÁN DẪN TIO2 CẤU TRÚC RUTILE KÍCH THƯỚC NANO MÉT TRÊN ĐẾ CÓ CẤU TRÚC TINH THỂ TƯƠNG ĐỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình công nghệ chế tạo thanh TiO_2 cấu trúc rutile (cấu trúc tetragonal, thuộc nhóm không gian P42/mnm) kích thước nano mét bằng phương pháp thủy nhiệt trên đế vật liệu có cấu trúc tinh thể tương đồng bao gồm các công đoạn: Lựa chọn các đế có cấu trúc tương đồng với vật liệu TiO_2 tại pha rutile và xử lý bề mặt đế bằng dung dịch axít HCl; pha trộn dung dịch tiền chất và tạo tinh thể TiO_2; và phát triển thanh TiO_2 kích thước nano mét trên đế. Sản phẩm thu được là thanh TiO_2 pha rutile phát triển thẳng đứng, có đường kính trung bình khoảng 50 tới 100 nm, có độ tinh thể cao trong cấu trúc rutile, và loại bỏ được những hình thái khác như dạng hình bông hoa.

(11) **7057 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00230**
(22) 03/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***A61K 36/906;*** *C07C 51/42; A61P 29/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Hoàng Lê Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT PROTOCATECHUIC ACID CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY GỪNG GIÓ ZINGIBER ZERUMBET**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất protocatechuic acid có tác dụng điều trị viêm từ cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất protocatechuic acid; d) thu hợp chất protocatechuic acid thô; và e) tinh chế hợp chất protocatechuic acid. Hợp chất protocatechuic acid thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế mạnh sự sản sinh oxit nitric (NO).

(11) **7058 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00231**
(22) 03/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Hoàng Lê Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 4-HYDROXYBENZOIC AXIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY GỪNG GIÓ ZINGIBER ZERUMBET**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 4-hydroxybenzoic axit có tác dụng điều trị viêm từ cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 4-hydroxybenzoic axit; d) thu hợp chất 4-hydroxybenzoic axit thô; và e) tinh chế hợp chất 4-hydroxybenzoic axit. Hợp chất 4-hydroxybenzoic axit thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **7059 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00232**
(22) 03/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Hoàng Lê Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT VANILLIC AXIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY GỪNG GIÓ ZINGIBER ZERUMBET**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất vanillic axit có tác dụng điều trị viêm từ cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột cây Gừng gió *Zingiber zerumbet*, c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất vanillic axit; d) thu hợp chất vanillic axit thô; và e) tinh chế hợp chất vanillic axit. Hợp chất vanillic axit thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

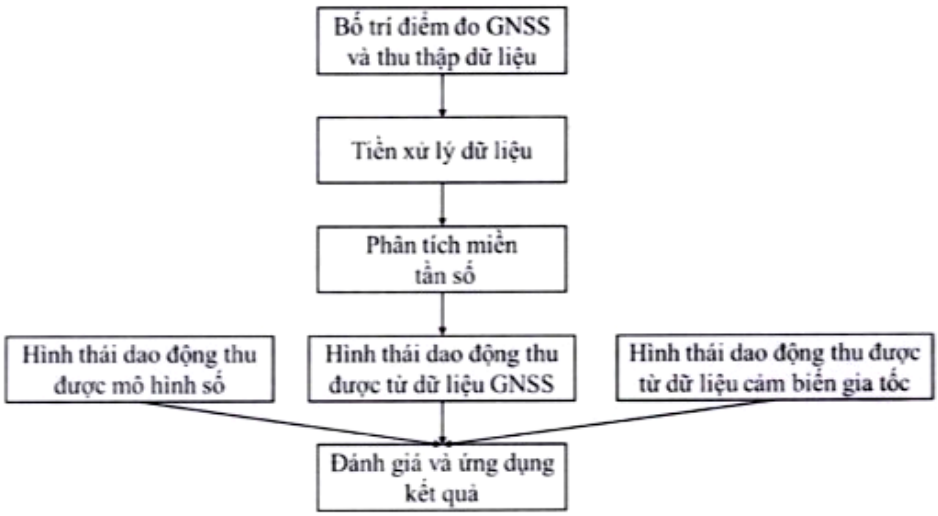
(11) **7060 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00234**
(22) 03/04/2025
(30) 2-2024-00843 16/12/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2025
(51) ***A23L 27/00***
(75) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104, đường Đặng Thai Mai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(54) **SẢN PHẨM MỲ CHÍNH DẠNG LỎNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM MỲ CHÍNH DẠNG LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mỳ chính dạng lỏng và quy trình sản xuất mỳ chính này. Bằng cách điều chỉnh hệ dung môi bao gồm nước chứa 1‰ gluco, 0,5‰ etylic và 1‰ axit axetic và 0,05‰ axit ascorbic (theo trọng lượng, sáng chế cho phép tạo ra sản phẩm mỳ chính dạng lỏng ổn định với tỷ lệ mononatri glutamat/dung môi đạt từ 124g đến 145g/100 g dung môi. Sản phẩm có vị hài hòa, ổn định ở nhiệt độ môi trường cho phép cung cấp một tùy chọn hữu ích thay thế cho mỳ chính dạng tinh thể dùng làm chất điều vị cho thực phẩm.

(11) **7061 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00241**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G06F 18/213***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Công (VN); Hồ Thị Lan Hương (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Trần Ngọc Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Lân (VN); Lê Văn Vũ (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐẶC TRƯNG ĐỘNG HỌC CỦA CẦU DÂY VĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định đặc trưng động học của cầu dây văng bằng cách ứng dụng công nghệ GNSS (Global Navigation Satellite System) trong quan trắc và giám sát kết cấu công trình được triển khai nhằm quan trắc chuyển vị tổng thể của cầu dây văng, đo lường vị trí ba chiều (*X, Y, Z*) với độ chính xác cao. Phương pháp này cho phép xác định tần số dao động tự nhiên, dạng dao động và hệ số giảm chấn. Phương pháp bao gồm lắp đặt thiết bị GNSS tại các vị trí quan trọng trên cầu, thu thập và xử lý dữ liệu, sau đó phân tích bằng các thuật toán hiện đại như Biến đổi Fourier nhanh (FFT) và Nhận dạng không gian con ngẫu nhiên (SSI) để trích xuất hình thái dao động. Giải pháp này giúp đảm bảo an toàn vận hành, tối ưu hóa công tác bảo trì, giảm chi phí và kéo dài tuổi thọ cầu dây văng. Đồng thời, GNSS có thể triển khai linh hoạt cho nhiều loại cầu trong các điều kiện khác nhau.

Hình vẽ công bố: Hình 2

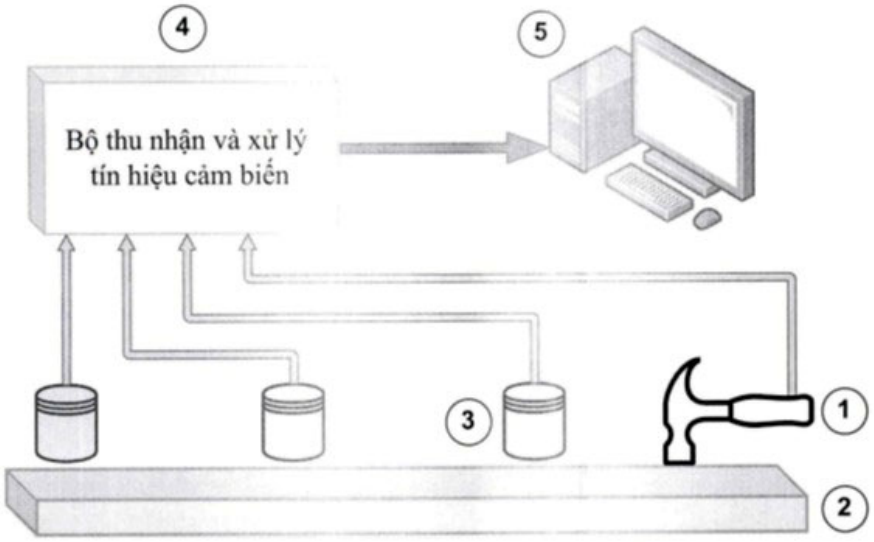


(11) **7062 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00245**
(22) 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2025
(51) ***C08B 37/08****; A61P 31/02; B82Y 30/00*
(67) 1-2025-02390
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HTT** (VN)
Số 25, ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Hoàng Tùng (VN)
(54) **DUNG DỊCH KHỬ TRÙNG TRÊN CƠ SỞ PHỨC HỢP NANO BẠC PLASMA VÀ ĐỒNG CHELAT-CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch sát khuẩn trên cơ sở nano bạc plasma. Bằng cách tạo ra các hạt nano bạc trong môi trường plasma trên cơ sở tổng hợp điện hóa, quy trình cho phép thu được vật liệu nano bạc plasma có hiệu quả sát khuẩn vượt trội. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dung dịch sát khuẩn thu được bằng quy trình này. Sản phẩm dung dịch sát khuẩn chứa nano bạc plasma theo sáng chế cho phép ứng dụng làm dung dịch bảo vệ thực vật, khử khuẩn trong thuỷ sản và ứng dụng làm vật liệu làm sạch bề mặt.

(11) **7063 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00249**
(22) 10/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/04/2025
(51) ***G06F 11/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Đặng Phước Vinh (VN); Võ Trần Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG XÁC ĐỊNH TẦN SỐ RIÊNG CỦA HỆ THỐNG BẰNG KIỂM TRA VA ĐẬP, TÍCH HỢP THUẬT TOÁN PHÁT HIỆN VA ĐẬP KÉP VÀ PHÂN TÍCH HÀM TƯƠNG THÍCH ĐỂ TĂNG ĐỘ CHÍNH XÁC**

(57) Giải pháp này thuộc lĩnh vực cơ học rung động và bảo trì chẩn đoán, với ứng dụng đặc biệt trong việc xác định tần số riêng của hệ thống qua phương pháp kiểm tra va đập (impact hammer test). Quy trình bao gồm các bước: thu thập dữ liệu, xử lý tín hiệu, kiểm tra bão hòa, xác định điểm kích thích và cửa sổ thời gian, loại bỏ tín hiệu bị va đập kép, biến đổi fourier nhanh, tính phổ giao thoa và phổ tự tương quan, tính hàm truyền tần số, tính độ tương thích. Nhờ việc tích hợp các thuật toán tiên tiến nhằm phát hiện bão hòa tín hiệu, loại bỏ cú đập kép và tính toán độ tương thích, giải pháp này đảm bảo cho việc xác định tần số riêng của hệ thống một cách nhanh chóng và hiệu quả.



Hình 1

(11) **7064 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00263**
(22) 15/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***C12N 1/20***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Thị Nguyệt (VN); Nguyễn Thị Trang Huyền (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PLANTARUM BL6 ĐƯỢC PHÂN LẬP CÓ KHẢ NĂNG LÊN MEN TẠO SẢN PHẨM CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-OXYDAZA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Latobacillus plantarum* BL6 được phân lập, trong đó chủng vi khuẩn này có trình tự rRNA16S nêu trong SEQ ID NO.3, được lưu giữ tại Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hà Nội, trong đó chủng vi khuẩn này có khả năng lên men bột rễ cây Thổ phục linh (*Smilax glabra* Roxb) tạo sản phẩm có hoạt tính ức chế enzym anlpha-glucosidaza với giá trị IC_{50} đạt 125 µg/mL.

(11) **7065 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00267**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***C08L 67/04***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN); Đoàn Anh Vũ (VN); Phùng Anh Tuân (VN); Trần Khắc Vũ (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO SỢI NANO POLYME PHÂN HUỶ SINH HỌC CHỨA HOẠT CHẤT FENOBUCARB CÓ KHẢ NĂNG NHẢ CHẬM, VÀ SỢI NANO POLYME PHÂN HUỶ SINH HỌC ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo sợi nano polyme phân hủy sinh học chứa hoạt chất fenobucarb có khả năng nhả chậm, bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị nguyên liệu để tạo các hợp phần 1 (dung dịch polylactic axit) và hợp phần 2 (dung dịch fenobucarb);
(ii) chế tạo các hợp phần 1 và hợp phần 2 bằng cách khuấy trộn đồng nhất các thành phần của các hợp phần ở điều kiện nhiệt độ, tốc độ khuấy, thời gian thích hợp và để các hỗn hợp đồng nhất thu được ở nhiệt độ phòng trong vòng 24 giờ để ổn định và hết bọt khí; và
(iii) chế tạo vi sợi nano từ polylactic axit và fenobucarb bằng phương pháp phun trong điện từ trường các dung dịch polylactic axit và dung dịch fenobucar ở điều kiện các thông số công nghệ trên thiết bị phun chọn trước.
Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sợi nano polyme phân hủy sinh học chứa hoạt chất fenobucarb có khả năng nhả chậm được tạo ra bằng quy trình nêu trên.

(11) **7066 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00268**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thanh Hà (VN); Lê Tuân (VN); Phạm Tuấn Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI CẤY VI KHUẨN VIBRIO NATRIEGENS N5.3 CẤP DƯỠNG GLUCOSAMIN HYDROCLORUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nuôi cấy vi khuẩn *Vibrio natriegens* N5.3 cấp dưỡng glucosamin hydroclorua, bằng cách sử dụng phức hợp glucosamin hydroclorua (GlcN.HCl) và N-acetyl-glucosamin (GlcNAc) theo tỷ lệ GlcN.HCl/GlcNAc là 19/1 (theo khối lượng) làm nguồn cacbon kết hợp với môi trường khoáng và vi lượng cấp vào môi trường lên men, quy trình theo sáng chế cho phép vi khuẩn Vibrio natriegens N5.3 duy trì tốc độ sinh trưởng và tăng nồng độ sinh khối gấp 8 lần so với lên men theo mẻ. Quy trình theo sáng chế không chỉ khắc phục nhược điểm GlcN.HCl dễ bị phản ứng maillard hóa mà còn cho phép sử dụng trực tiếp như một dạng cơ chất cung cấp nguồn cacbon mà không cần tiệt trùng.

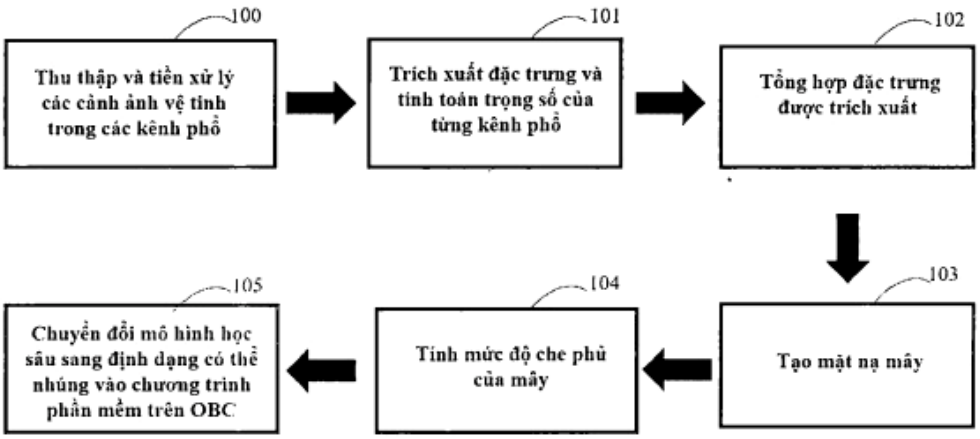
(11) **7067 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00269**
(22) 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***C08L 67/04***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN); Đoàn Anh Vũ (VN); Phùng Anh Tuân (VN); Trần Khắc Vũ (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VI SỢI NANO TỪ NHỰA AXIT POLYLACTIC VÀ NHỰA POLY(BUTYLEN-CO-ADIPAT-CO-TEREPHTALAT) BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUAY ĐIỆN ĐỒNG TRỤC TRONG DUNG DỊCH, VÀ VI SỢI NANO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vi sợi nano từ nhựa axit polylactic và nhựa poly(butylen-co-adipat-co-terephtalat) bằng phương pháp quay điện đồng trục trong dung dịch, và vi sợi nano được tạo ra bằng quy trình này. Quy trình chế tạo vi sợi nano từ nhựa axit polylactic và nhựa poly(butylen-co-adipat-co-terephtalat) bằng phương pháp quay điện đồng trục trong dung dịch không sử dụng thêm các chất trợ tương hợp. Các vi sợi nano thu được theo quy trình này có đường kính nhỏ và đồng đều nhất. Đường kính vi sợi dao động từ 250 nm đến 450 nm, với đường kính trung bình là 346,48 nm và độ lệch là 59,47.

(11) **7068 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00273**
(22) 18/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/04/2025
(51) ***G06V 20/13***
(71) **TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Tòa nhà A6, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Duy Tân (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Trần Kim Chi (VN); Huỳnh Xuân Quang (VN); Nguyễn Minh Ngọc (VN); Bùi Quang Huy (VN); Nguyễn Đức Hiếu (VN); Phùng Đức Thưởng (VN); Mai Thị Hồng Nguyên (VN); Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Tô Vũ Thanh (VN); Trương Tuấn Anh (VN); Vũ Trung Kiên (VN); Phạm Duy Phong (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ẢNH TRỰC TIẾP TRÊN VỆ TINH SIÊU NHỎ QUANG HỌC QUAN SÁT TRÁI ĐẤT**

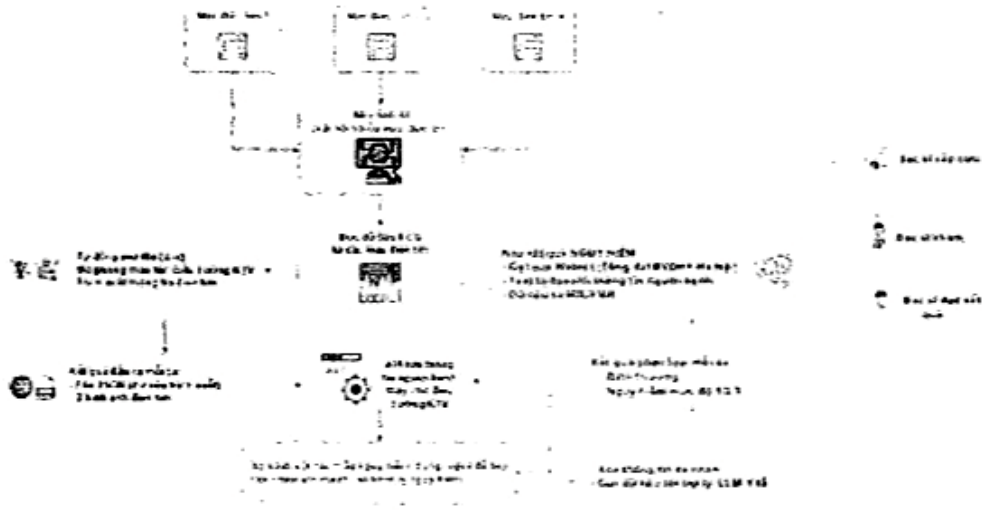
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý dữ liệu ảnh trực tiếp trên vệ tinh siêu nhỏ quang học quan sát Trái đất được tích hợp vào trong máy tính trên vệ tinh (On-Board Computer - OBC) và có bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (Random Access Memory - RAM) tối đa 2 MB. Phương pháp này sử dụng một mô hình học sâu để nhận diện và đánh giá mức độ che phủ của mây trong ảnh kênh phổ đỏ (R), xanh lá (G), xanh da trời (B) và toàn sắc (PAN). Phương pháp vận hành và khai thác hệ thống vệ tinh và trạm mặt đất có ứng dụng mô hình học sâu nêu trên làm tăng khả năng chụp và lưu trữ ảnh do chỉ lưu trữ những cảnh ảnh có chất lượng cao, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác của toàn bộ hệ thống do vệ tinh chỉ cung cấp nguồn dữ liệu sạch.

Hình 1



(11) **7069 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00278**
(22) 21/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***G16H 50/20****; A61B 5/02; G16H 15/00*
(71) **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN); Nguyễn Tất Hậu (VN); Đào Xuân Thành (VN); Nguyễn Thanh Bình (VN); Nguyễn Thị Minh Lý (VN); Nguyễn Thị Thùy Trang (VN); Hoàng Tuấn Vũ (VN); Lê Tú Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU ĐIỆN TIM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống hỗ trợ phân tích dữ liệu điện tim (ECG) sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), có khả năng nhận diện, phân tích và cảnh báo sớm các bất thường tim mạch nguy hiểm. Hệ thống bao gồm các bộ phận chính: bộ thu nhận dữ liệu điện tim từ nhiều định dạng (ảnh, PDF...), bộ nhận dạng ký tự quang học (OCR) sử dụng mạng nơ-ron tích chập (CNN) để trích xuất thông tin từ báo cáo điện tim, bộ phân tích ngôn ngữ (LLM) để xác định các dấu hiệu bệnh lý dựa trên mô tả y khoa, và bộ phận ra quyết định đánh giá mức độ nguy hiểm. Khi phát hiện các tình trạng nghiêm trọng, hệ thống kích hoạt bộ phận cảnh báo tự động bao gồm tổng đài gọi điện và công nghệ chuyển văn bản thành giọng nói (TTS) để liên hệ với bác sĩ hoặc người bệnh. Tất cả dữ liệu và phản hồi được lưu trữ để phục vụ phân tích, cải tiến hệ thống và đảm bảo hiệu quả chẩn đoán. Hệ thống giúp giảm thời gian xử lý, nâng cao độ chính xác và hỗ trợ kịp thời trong các tình huống cấp cứu tim mạch.



Hình 1

(11) **7070 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00283**
(22) 22/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2025
(51) ***A61K 36/00***
(75) **MAI HUỲNH CANG** (VN)
CH A07-05, chung cư Viva Riverside, số 1472, đường Võ Văn Kiệt, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH DẦU HOA HỒI (ILLICIUM VERUM)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu; b) xử lý bột hoa hồi bằng hơi nước; c) thuỷ phân bột hoa hồi bằng enzym; d) chưng cất tinh dầu hoa hồi; và e) tinh chế tinh dầu hoa hồi thô. Quy trình theo giải pháp hữu ích đã thu được tinh dầu hoa hồi có hàm lượng Anethol cao, chiếm 88,79%.

(11) **7071 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00289**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***C08H 8/00***
(71) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Phương (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Đào Hải Yến (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LIGNIN TỪ CÂY CHUỐI (DWARF CAVENDISH)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất lignin từ cây chuối (*Dwarf cavendish*), trong đó sinh khối trên mặt đất của cây chuối được xử lý, kiềm hóa và hấp thủy nhiệt trong điều kiện từ 0,3 đến 0,5 MPa, nhiệt độ từ 110 đến 130°C trong khoảng thời gian từ 1,5 đến 2 giờ cho phép tách hiệu quả lignin ra khỏi nguyên liệu sinh khối, lignin được kết tủa trong các điều kiện pH khác nhau trong dung môi axit hữu cơ bao gồm axit citric, axit formic và axit acetic để thu các phân đoạn lignin có kích thước phân tử lớn, trung bình và thấp. Sản phẩm lignin thu được từ quy trình theo sáng chế với các phân đoạn kích thước khác nhau hữu ích ứng dụng trong nhiều lĩnh vực. Quy trình theo sáng chế cho phép thu lignin chất lượng đồng thời góp phần giải quyết rác thải nông nghiệp hiệu quả.

(11) **7072 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00290**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***B25H 5/00***
(71) **VÕ VĂN ĐÚNG** (VN)
Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
(54) **THIẾT BỊ TREO XOAY TRÒN 360 ĐỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị treo xoay tròn 360 độ bao gồm: móc treo trên và móc treo dưới được lắp theo cách có thể lắc nghiêng so với thân chính, thân chính có thể điều khiển từ xa để thay đổi góc xoay giữa móc treo trên và móc treo dưới giúp xoay tấm vật liệu hoặc các cấu kiện được treo vào móc treo dưới theo góc độ mong muốn. Trong đó, móc treo trên và móc treo dưới có bố trí lỗ để lần lượt kết nối với thiết bị nâng và các dụng cụ kẹp hoặc móc treo. Thân chính bao gồm khung đỡ có dạng hình hộp rỗng vừa có chức năng là khung chịu lực chính vừa là khung chứa mô tơ xoay để quay trục xoay, bộ hãm để hãm trục xoay khi muốn dừng lại đúng góc xoay yêu cầu, mạch điều khiển để nhận tín hiệu điều khiển mô tơ xoay, pin để cung cấp nguồn điện cho mạch điều khiển, mô tơ xoay. Trong đó, mô tơ xoay được điều khiển bởi mạch điều khiển mô tơ khi mạch điều khiển từ xa nhận được tín hiệu điều khiển từ xa qua bộ điều khiển không dây hoặc khi bảng điều khiển kiểu tiếp xúc được tương tác trực tiếp. Trục xoay có thể quay quanh trục của nó nhờ mô tơ xoay, và có thể khóa lại nhờ bộ hãm được bố trí ở đầu trên của trục xoay. Móc treo dưới được lắp vào đầu dưới của trục xoay nhờ đó khi mô tơ xoay quay, móc treo dưới cũng quay cùng với trục xoay, theo đó tấm vật liệu hoặc các cấu kiện có thể được quay đến góc mong muốn.

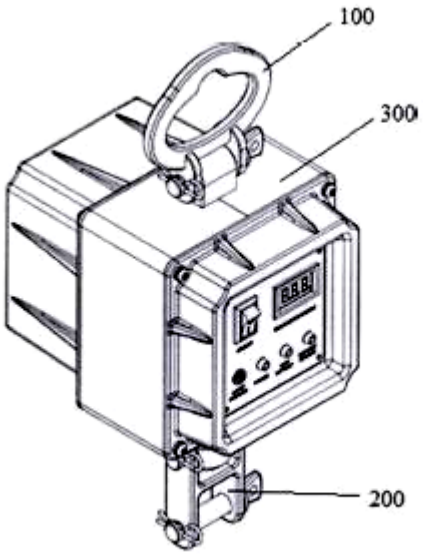


Fig.1

(11) **7073 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00296**
(22) 25/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/04/2025
(51) ***G01F 15/06***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Minh Phương (VN)
(54) **THIẾT BỊ QUANG HỌC ĐO LƯU LƯỢNG SỬ DỤNG CHO ĐỒNG HỒ NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị quang học đo lưu lượng sử dụng cho đồng hồ nước được bố trí thẳng hàng ngay phía trên của kim quay của đồng hồ nước. Thiết bị quang học đo lưu lượng sử dụng cho đồng hồ nước bao gồm: các cảm biến hồng ngoại (10) được bố trí cách đều trên một vòng tròn ảo, để xác định chiều quay của kim quay (200), mạch trừ (20) nhận tín hiệu từ cảm biến hồng ngoại (10) để giảm thiểu tác động của ánh sáng ngoại lai đảm bảo tín hiệu đầu ra có độ tin cậy cao, tín hiệu từ mạch trừ (20) được truyền qua mạch khuyếch đại tín hiệu (30) giúp tăng độ nhạy của cảm biến hồng ngoại (10) với những thay đổi nhỏ của kim quay, bộ chuyển đổi tương tự số (40) để chuyển đổi tín hiệu tương tự từ mạch khuếch đại tín hiệu (30) thành tín hiệu số, và vi điều khiển (50) xử lý tín hiệu số từ bộ chuyển đổi tương tự số (40), thực hiện các thuật toán đo lưu lượng và hướng quay của kim đồng hồ nước. Trong đó, mạch trừ (20) nhận tín hiệu điện áp tại các cổng (S1,S1', S1") của một cặp cảm biến hồng ngoại (10) liền kề để giảm thiểu tác động của ánh sáng ngoại lai, loại bỏ tín hiệu nền, sau đó đưa qua mạch khuếch đại tín hiệu (30) để tăng cường độ nhạy, tín hiệu được chuyển đổi thành tín hiệu số nhờ bộ chuyển đổi tương tự số (40), và vi điều khiển xử lý tín hiệu số này, thực hiện các thuật toán nhận dạng số vòng quay và chiều quay của kim quay.

(11) **7074 A** (43) 25/06/2025

(21) **2-2025-00299**

(22) 26/04/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2025

(51) ***H01K 30/15***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đào Quang Duy (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Lê Tuấn Tú (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PIN MẶT TRỜI PEROVSKITE SỬ DỤNG VẬT LIỆU CHUYỂN TIẾP LỖ TRỐNG OCTAOCTYLPHTHALOCYANINE KHÔNG PHA TẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo pin mặt trời perovskite sử dụng vật liệu chuyển tiếp lỗ trống C_8PcH_2 không pha tạp bao gồm các công đoạn: Chế tạo màng TiO_2 đặc và TiO_2 xốp trên các đế thủy tinh phủ điện cực trong suốt thiếc ô xít pha tạp flo bằng phương pháp phun dung dịch và phương pháp quay phủ; chế tạo màng perovskite $CH_3NH_3PbI_3$ bằng phương pháp quay phủ đơn giản; chế tạo màng chuyển tiếp lỗ trống C_8PcH_2 không pha tạp bằng phương pháp quay phủ đơn giản; và chế tạo điện cực Au bằng phương pháp bốc bay nhiệt. Sản phẩm thu được là các pin mặt trời có hiệu suất cao (lớn hơn 3%), với mật độ dòng ngắn mạch lớn hơn 13 mA/cm^2, điện áp thế hở mạch lớn hơn 0,95 V, và hệ số lấp đầy của pin mặt trời perovskite lớn hơn 0,25.

(11) **7075 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00300**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***A23L 7/10***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Nguyễn Văn Huế (VN); Đoàn Thị Thanh Thảo (VN); Võ Thị Thu Hằng (VN); Hồ Sỹ Vương (VN); Ngô Thị Ngọc Nhung (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SỮA HẠT MẦM TỪ NẾP NGỰ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một quy trình chế biến sữa hạt mầm từ nếp ngự. Quy trình gồm các bước chuẩn bị nguyên liệu - ngâm - ủ nảy mầm - sấy - bóc vỏ - nghiền - hồ hoá - dịch hoá - đường hoá - lọc - rót - thanh trùng - làm lạnh nhanh. Đặc biệt, quy trình sử dụng nguyên liệu giống nếp ngự Sa Huỳnh, một giống nếp đặc sản có giá trị dinh dưỡng cao kết hợp enzym α-amylaza và glucoamylaza để kiểm soát độ nhớt và tạo vị ngọt tự nhiên cho sản phẩm mà không cần bổ sung đường. Sản phẩm thu được là sữa hạt mầm có mùi thơm đặc trưng, màu trắng ngà tự nhiên, hàm lượng GABA cao, phù hợp xu hướng tiêu dùng thực phẩm chức năng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương và phát triển kinh tế vùng.

(11) **7076 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00305**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***C01G 25/00****; C22B 34/14; C01G 25/04*
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HOÁ DẦU** (VN)
Số 2, phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Đỗ Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Việt (VN); Nguyễn Thành Trung (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ZIRCONI OXYCLORUA (ZOC) TỪ TINH QUẶNG ZIRCON VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY**

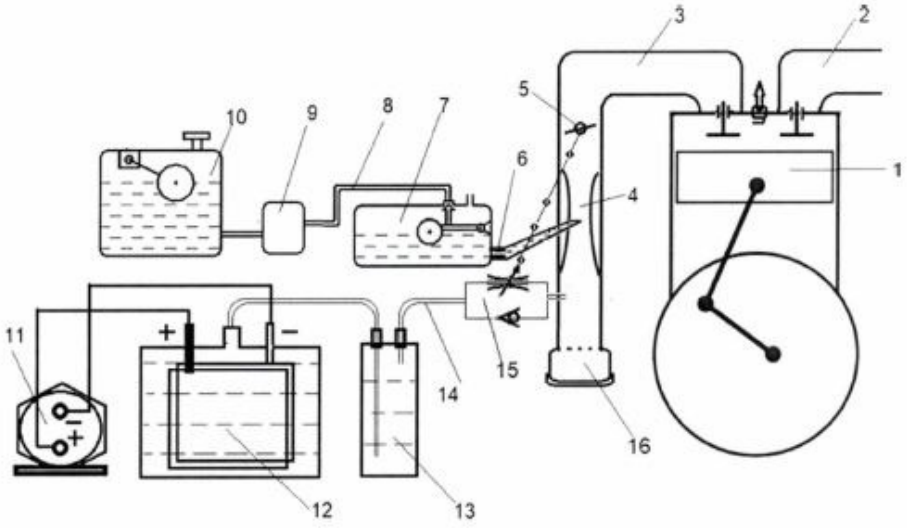
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất zirconi oxyclorua (ZOC) từ tinh quặng zircon, bao gồm các bước:
i) phân hủy tinh quặng zircon trong dung dịch KOH ở trạng thái muối cận nóng chảy, trong thiết bị phản ứng kiểu xe gòng di chuyển tuần tự qua các vùng chức năng có các vùng nhiệt độ khác nhau,
ii) rửa bằng nước ba lần, trong đó rửa bằng nước lần một và lần hai để thu hồi KOH dư và hợp chất kali orthosilicat (K_4SiO_4) tan trong nước, rửa bằng nước lần ba để tách dung dịch chứa các muối kiềm của zirconi khỏi tinh quặng chưa phản ứng hết,
iii) bổ sung HCl vào dung dịch chứa các muối kiềm của zirconi để tạo ra ZOC,
iv) cô đặc dung dịch ZOC, kết tinh ZOC và lọc để thu được ZOC ở dạng tinh thể.
Đồng thời, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến thiết bị được sử dụng cho quy trình này.

(11) **7077 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00308**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***C12N 1/18***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Tuân (VN); Đàm Thúy Hằng (VN); Phạm Tuấn Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT NẤM MEN GIÀU MAGIE HỮU CƠ TỪ SINH KHỐI NẤM MEN SACCHAROMYCES PASTORIANUS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chiết xuất nấm men giàu magie hữu cơ từ nấm men *Saccharomyces pastorianus* thu được từ quá trình sản xuất bia. Bằng cách thủy phân tế bào nấm men trong điều kiện tự phân trong thiết bị khuấy tuabin, đồng thời phân cắt protein nấm men bằng enzym proteaza kiềm, kết hợp với việc bổ sung magie cho phép tạo chiết xuất nấm men giàu magie hữu cơ liên kết, cho phép thu được magie khả dụng. Quy trình theo giải pháp cho phép sản xuất chiết xuất nấm men giàu magie hữu cơ dạng bột với hiệu suất 57%, hàm lượng magie trong phức chelat đạt 43 g/kg, hàm lượng protein đạt 470 g/kg hữu dụng làm thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm bổ sung khoáng chất magie.

(11) **7078 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00322**
(22) 06/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2025
(51) ***F02M 21/00***
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Trung Thực (VN); Bùi Việt Đức (VN)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU HHO CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cung cấp bổ sung nhiên liệu HHO từ bộ điện phân nước cho động cơ xe máy. Hệ thống cung cấp nhiên liệu HHO thực hiện cấp bổ sung nhiên liệu giàu hydro cho động cơ xăng sử dụng chế hòa khí (cacburator). Hệ thống bao gồm: Bộ chế hòa khí được cải tiến trên cơ sở bộ chế hòa khí nguyên bản của động cơ có nhiệm vụ duy trì chế độ hoạt động thông thường khi sử dụng xăng; bộ cung cấp nhiên liệu HHO bổ sung trực tiếp từ bộ điện phân nước, trong đó lưu lượng HHO cung cấp được điều chỉnh linh hoạt theo các chế độ làm việc của động cơ.



Hình 1

(11) **7079 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00325**
(22) 07/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2025
(51) ***B22F 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Trần Phước Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHI TIẾT DẠNG MỐI GHÉP CẮT CHỒNG (LASPSHEAR JOINT) BẰNG PHƯƠNG PHÁP THIÊU KẾT BỘT KIM LOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo chi tiết dạng mối ghép cắt chồng (lap - shear joint) bằng phương pháp thiêu kết bột kim loại có kích thước nano, ứng dụng trong hàn linh kiện điện - điện tử. Quy trình này bao gồm các bước: (1) Chuẩn bị vật liệu và dụng cụ, (2) Xử lý bề mặt trước khi thiêu kết, (3) Lắp ráp khuôn, (4) Thực hiện quá trình thiêu kết mối hàn cắt chồng theo các thông số kiểm soát, và (5) Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm sau thiêu kết.

(11) **7080 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00328**
(22) 07/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2025
(51) ***A61B 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Thị Thanh Hương (VN); Lê Duy Tân (VN); Phan Ngọc Minh Thư (VN); Trần Thị Huỳnh Như (VN); Đỗ Hoàng Nhung (VN); Nguyễn Quốc Bảo (VN); Nguyễn Thành Nhân (VN)
(54) **HỆ THỐNG CAN THIỆP NHẬN THỨC CHO BỆNH NHÂN SUY GIẢM NHẬN THỨC NHẸ VÀ HỖ TRỢ NHÂN VIÊN Y TẾ QUẢN LÝ TỪ XA**

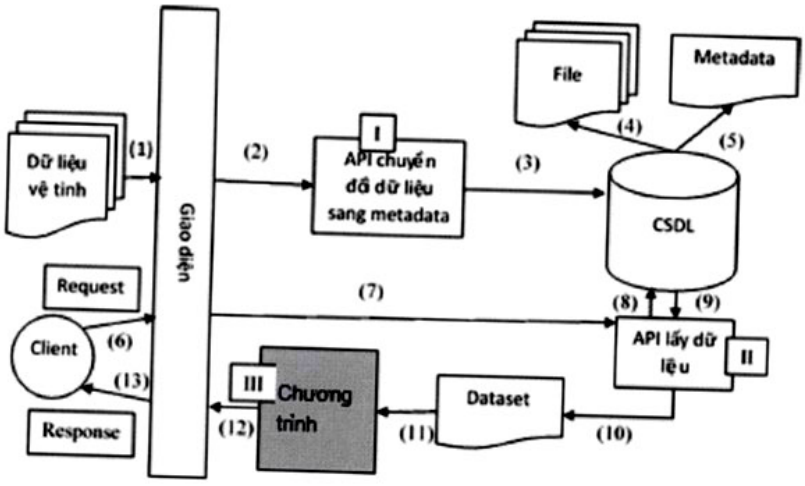
(57) BrainTrain là ứng dụng di động can thiệp nhận thức cho bệnh nhân suy giảm nhận thức nhẹ (MCI), kết hợp khoa học thần kinh và gamification. ứng dụng cung cấp bài tập được game hóa cho bốn lĩnh vực: trí nhớ, tập trung, ngôn ngữ và tính toán, được thiết kế với giao diện thân thiện cho người cao tuổi. Hệ thống tích hợp cơ chế chấm điểm tự động và công cụ theo dõi tiến trình, cho phép chuyên gia y tế đánh giá hiệu quả can thiệp từ xa. Đặc biệt, BrainTrain được phát triển bằng tiếng Việt, phù hợp với văn hóa địa phương, giúp người dùng dễ dàng tiếp cận các bài tập chuyên sâu, kể cả ở vùng nông thôn, với chi phí thấp hơn phương pháp can thiệp truyền thống.

(11) **7081 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00333**
(22) 08/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2025
(51) ***E04C 1/40***
(71) 1. **NGUYỄN TẤN KHOA** (VN)
Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, thành phố Đà Nẵng
2. **LÊ ANH TUẤN** (VN)
Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Khoa (VN); Lê Anh Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÀM GẠCH VỈA HÈ GEOPOLYME SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG HỘ BẰNG VI SÓNG KẾT HỢP GIA NHIỆT Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch vỉa hè làm bằng bê tông geopolyme sử dụng phương pháp dưỡng hộ bằng vi sóng kết hợp gia nhiệt ở nhiệt độ thấp với các thành phần là đá mi, cát, tro bay, xỉ lò cao, bentonite, meta cao lanh, và dung dịch thủy tinh lỏng (dung dịch natri silicat). Hỗn hợp bê tông geopolyme được nhào trộn bằng máy trộn bê tông để đảm bảo độ đồng nhất. Sau khi nhào trộn, hỗn hợp bê tông tươi được tạo hình bằng phương pháp đổ rót vào khuôn gạch có kích thước đã chọn trước. Gạch được dưỡng hộ theo hai bước, bước 1: trong lò vi sóng với mức năng lượng 400W trong thời gian 6 phút, bước 2: trong lò sấy với điều kiện nhiệt độ 60 °C trong thời gian 6 tiếng.

(11) **7082 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00337**
(22) 09/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2025
(51) ***G01W 1/14***
(71) **VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU** (VN)
Số 23, ngõ 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Thanh Ngà (VN); Đoàn Thị The (VN); Nguyễn Thu Hằng (VN); Trần Duy Thức (VN); Nguyễn Thị Phương Hảo (VN); Trịnh Tuấn Long (VN); Vũ Thanh Hằng (VN); Phạm Thanh Hà (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO MƯA TRONG BÃO CHO VIỆT NAM DỰA TRÊN MÔ HÌNH THỐNG KÊ R-CLIPER VÀ DỮ LIỆU VỆ TINH GSMAP, TRMM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống và phương pháp dự báo mưa trong bão cho Việt Nam dựa trên mô hình thống kê R-Cliper và dữ liệu vệ tinh GSMAP (Global satellite mapping of precipitation) và TRMM (Tropical rainfall measuring mission) nhằm cải thiện đáng kể khả năng dự báo lượng mưa do bão nhiệt đới (TC) gây ra bằng cách tích hợp dữ liệu vệ tinh với mô hình R-CLIPER được cải tiến. Hệ thống cho phép dự báo chính xác và kịp thời hơn, hỗ trợ cho công tác chuẩn bị và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Là một trong những tài liệu tham khảo quan trọng phục vụ dự báo mưa trong bão và phục vụ nghiên cứu giảm nhẹ thiệt hại gây ra bởi mưa trong bão.



Hình 1

(11) **7083 A** (43) 25/06/2025
(21) **2-2025-00343**
(22) 12/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025
(51) ***A61K 36/068****; A61K 9/127*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN** (VN)
số 180, Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRẦN QUANG HIẾU (VN); NGUYỄN QUỲNH DAO (VN); NGUYỄN BÁ THANH (VN); NGUYỄN THANH TÂN (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ NANO LIPOSOM CHỨA ĐỒNG THỜI CURCUMIN VÀ DỊCH CHIẾT NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (CORDYCEPS MILLITARIS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hệ nano liposom chứa đồng thời curcumin và dịch chiết nấm đông trùng hạ thảo (*Cordyceps millitaris*). Hệ nano liposom thu được có trạng thái đồng nhất, không tách lớp, không có dấu hiệu kết tụ, có màu nâu đậm, có kích thước hạt lý tưởng với kích thước trung bình là 119,5 ± 2,7 nm. Do sự kết hợp giữa lexitin đậu nành và curcumin tạo nên lớp vỏ bền vững giúp hệ nano liposom có thể tồn tại trọng điều kiện pH thấp, đồng thời với việc bao gói dịch chiết nấm đông trùng hạ thảo (*Cordyceps millitaris*) chứa hàm lượng cao adenosin và cordycepin giúp hệ nano liposom này có các hoạt tính chống oxy hóa, kháng khuẩn và kháng tế bào ung thư MCF-7. Hệ nano liposom thu được theo giải pháp là một sản phẩm tiềm năng nhằm ứng dụng các hoạt chất tiềm năng của nấm Đông trùng hạ thảo và nghệ trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2021-06974	94311	25/05/2023	05/05/2025	B62H 1/00
2	1-2021-07956	95353	26/06/2023	08/05/2025	F04F 5/04
3	1-2022-07091	94442	25/05/2023	09/05/2025	B32B 7/023
4	1-2022-07180	94455	25/05/2023	14/05/2025	C07K 14/78
5	1-2022-07669	95463	26/06/2023	07/05/2025	G05B 23/02
6	1-2022-07705	96075	25/07/2023	27/05/2025	B21B 27/10
7	1-2022-07819	95475	26/06/2023	29/05/2025	H01K 1/00
8	1-2022-07978	95488	26/06/2023	27/05/2025	H01M 10/00
9	1-2022-07980	95490	26/06/2023	28/05/2025	H01M 10/00
10	1-2022-08346	96138	25/07/2023	26/05/2025	C09J 9/00
11	1-2022-08416	95527	26/06/2023	28/05/2025	B29C 41/24
12	1-2023-00120	96206	25/07/2023	28/05/2025	H01M 50/50
13	1-2023-00253	96218	25/07/2023	15/05/2025	G03B 3/02
14	1-2023-00262	96221	25/07/2023	21/05/2025	B62J 23/00
15	1-2023-00263	96222	25/07/2023	21/05/2025	B62J 9/00
16	1-2023-00264	96223	25/07/2023	21/05/2025	B62J 7/00
17	1-2023-00268	96225	25/07/2023	21/05/2025	B60K 1/04
18	1-2023-00269	96226	25/07/2023	21/05/2025	B62J 9/00
19	1-2023-00270	96227	25/07/2023	21/05/2025	B62J 9/00
20	1-2023-00413	103105	25/06/2024	05/05/2025	E06B 9/30
21	1-2023-00443	96253	25/07/2023	06/05/2025	H01M 4/00
22	1-2023-00840	97021	25/08/2023	21/05/2025	H01L 33/04
23	1-2023-00928	97028	25/08/2023	30/05/2025	B29C 33/20
24	1-2023-05124	100951	26/02/2024	28/05/2025	D01D 7/00
25	1-2023-06010	101914	25/04/2024	23/05/2025	B65H 69/06
26	1-2023-07308	107818	03/02/2025	05/05/2025	A61K 38/17
27	1-2024-00822	109747	25/03/2025	15/05/2025	C22B 26/12
28	1-2024-02149	105896	25/09/2024	30/05/2025	B25F 5/00
29	1-2024-02260	105056	26/08/2024	06/05/2025	B63B 21/50
30	1-2024-02354	105063	26/08/2024	07/05/2025	H04B 7/08
31	1-2024-02428	106859	25/11/2024	20/05/2025	H04N 5/76
32	1-2024-02441	104279	25/07/2024	16/05/2025	H04M 1/04
33	1-2024-02720	108374	03/02/2025	05/05/2025	C01B 3/38

34	1-2024-02894	109822	25/03/2025	13/05/2025	H10K 59/00
35	1-2024-02941	110430	25/04/2025	12/05/2025	H10K 99/00
36	1-2024-02949	105164	26/08/2024	12/05/2025	C08K 3/26
37	1-2024-03166	105218	26/08/2024	29/05/2025	A61P 31/18
38	1-2024-03183	107574	25/12/2024	12/05/2025	H10K 59/00
39	1-2024-03217	108420	03/02/2025	07/05/2025	C09D 5/00
40	1-2024-03248	109856	25/03/2025	08/05/2025	C08G 18/76
41	1-2024-03268	106394	25/10/2024	09/05/2025	H04L 5/00
42	1-2024-03274	106397	25/10/2024	09/05/2025	H04W 64/00
43	1-2024-03275	106398	25/10/2024	09/05/2025	G05F 1/59
44	1-2024-03362	106408	25/10/2024	09/05/2025	A41D 1/06
45	1-2024-03443	109881	25/03/2025	23/05/2025	B01D 53/64
46	1-2024-03449	105296	26/08/2024	07/05/2025	B22D 11/10
47	1-2024-03529	109896	25/03/2025	07/05/2025	C12N 15/82
48	1-2024-03535	106905	25/11/2024	13/05/2025	C12N 15/00
49	1-2024-03536	105310	26/08/2024	13/05/2025	H01Q 1/24
50	1-2024-03551	109898	25/03/2025	06/05/2025	G03F 7/004
51	1-2024-03588	109906	25/03/2025	09/05/2025	H04N 19/60
52	1-2024-03594	105325	26/08/2024	09/05/2025	H04W 56/00
53	1-2024-03595	105326	26/08/2024	09/05/2025	H04B 7/06
54	1-2024-03597	105328	26/08/2024	09/05/2025	H04L 1/1829
55	1-2024-03598	105329	26/08/2024	09/05/2025	G06F 11/10
56	1-2024-03645	105342	26/08/2024	09/05/2025	G06F 12/0831
57	1-2024-03648	105344	26/08/2024	09/05/2025	H04L 5/00
58	1-2024-03649	105345	26/08/2024	09/05/2025	H04B 7/06
59	1-2024-03653	106912	25/11/2024	09/05/2025	H04W 48/16
60	1-2024-03654	106913	25/11/2024	23/05/2025	G09G 5/00
61	1-2024-03655	106914	25/11/2024	16/05/2025	H04W 52/36
62	1-2024-03657	106916	25/11/2024	09/05/2025	G01C 21/20
63	1-2024-03659	106917	25/11/2024	09/05/2025	H04W 28/16
64	1-2024-03660	111018	26/05/2025	09/05/2025	H04L 1/00
65	1-2024-03687	106918	25/11/2024	09/05/2025	H04N 19/105
66	1-2024-03729	106922	25/11/2024	09/05/2025	H04B 7/0456
67	1-2024-03730	106923	25/11/2024	09/05/2025	H04L 5/00
68	1-2024-03731	106924	25/11/2024	09/05/2025	H04W 72/04
69	1-2024-03735	106926	25/11/2024	09/05/2025	G01S 7/00
70	1-2024-03736	106927	25/11/2024	09/05/2025	H04W 52/02
71	1-2024-03737	106928	25/11/2024	09/05/2025	H04B 1/18
72	1-2024-03738	106929	25/11/2024	09/05/2025	H04W 72/04
73	1-2024-03740	106930	25/11/2024	09/05/2025	H04L 1/00
74	1-2024-03741	106931	25/11/2024	09/05/2025	H04N 13/383
75	1-2024-03747	106932	25/11/2024	09/05/2025	H04W 56/00

76	1-2024-03764	105376	26/08/2024	27/05/2025	C03C 17/00
77	1-2024-03771	106935	25/11/2024	09/05/2025	H04W 12/033
78	1-2024-03772	106431	25/10/2024	09/05/2025	H04B 1/00
79	1-2024-03773	106936	25/11/2024	09/05/2025	H04L 5/00
80	1-2024-03774	106937	25/11/2024	09/05/2025	H04L 1/16
81	1-2024-03824	106940	25/11/2024	09/05/2025	H04B 7/06
82	1-2024-03825	106941	25/11/2024	09/05/2025	H04J 11/00
83	1-2024-03826	106942	25/11/2024	09/05/2025	H04L 5/00
84	1-2024-03827	106943	25/11/2024	09/05/2025	H04B 7/06
85	1-2024-03830	106945	25/11/2024	09/05/2025	H04W 52/38
86	1-2024-03831	106946	25/11/2024	09/05/2025	H04W 52/14
87	1-2024-03832	106947	25/11/2024	09/05/2025	H04L 5/00
88	1-2024-03881	106954	25/11/2024	09/05/2025	H04W 52/14
89	1-2024-03882	106955	25/11/2024	09/05/2025	H04W 4/02
90	1-2024-03883	106956	25/11/2024	09/05/2025	H04B 7/0413
91	1-2024-03888	109945	25/03/2025	29/05/2025	H01M 50/207
92	1-2024-03911	105400	26/08/2024	05/05/2025	C07D 207/36
93	1-2024-03915	106439	25/10/2024	23/05/2025	H04W 28/16
94	1-2024-03917	106440	25/10/2024	09/05/2025	G02B 5/30
95	1-2024-03918	106441	25/10/2024	09/05/2025	H02M 3/07
96	1-2024-03919	106442	25/10/2024	09/05/2025	G01S 5/02
97	1-2024-03929	106959	25/11/2024	09/05/2025	B26D 1/14
98	1-2024-03946	106963	25/11/2024	22/05/2025	B65B 3/12
99	1-2024-03948	106965	25/11/2024	16/05/2025	H04B 7/06
100	1-2024-03949	106966	25/11/2024	09/05/2025	H04W 36/36
101	1-2024-03951	106968	25/11/2024	09/05/2025	H04B 7/06
102	1-2024-03952	106969	25/11/2024	09/05/2025	H04W 4/06
103	1-2024-03953	106970	25/11/2024	09/05/2025	G06F 3/01
104	1-2024-03954	106971	25/11/2024	09/05/2025	H04W 76/16
105	1-2024-03955	106972	25/11/2024	09/05/2025	H04L 25/02
106	1-2024-03956	106973	25/11/2024	09/05/2025	H04L 25/03
107	1-2024-03957	106974	25/11/2024	09/05/2025	H04N 19/117
108	1-2024-03958	106445	25/10/2024	09/05/2025	H04W 72/121
109	1-2024-03959	106446	25/10/2024	09/05/2025	H04W 72/566
110	1-2024-03971	109528	25/02/2025	16/05/2025	H10N 97/00
111	1-2024-03973	106454	25/10/2024	09/05/2025	H04W 4/44
112	1-2024-03974	106455	25/10/2024	09/05/2025	H04W 72/20
113	1-2024-03976	106456	25/10/2024	16/05/2025	H04B 7/145
114	1-2024-03977	106457	25/10/2024	16/05/2025	H03F 1/32
115	1-2024-04001	106460	25/10/2024	14/05/2025	A23L 7/104
116	1-2024-04010	106984	25/11/2024	09/05/2025	H04L 27/26
117	1-2024-04012	106985	25/11/2024	09/05/2025	H04L 5/00

118	1-2024-04013	106986	25/11/2024	16/05/2025	H04L 5/00
119	1-2024-04014	106987	25/11/2024	16/05/2025	G01S 7/00
120	1-2024-04015	106988	25/11/2024	16/05/2025	H04W 4/02
121	1-2024-04016	106989	25/11/2024	16/05/2025	H04W 36/00
122	1-2024-04018	106990	25/11/2024	09/05/2025	H01L 23/522
123	1-2024-04019	106991	25/11/2024	09/05/2025	H04L 1/1867
124	1-2024-04020	106992	25/11/2024	16/05/2025	H04B 17/11
125	1-2024-04021	106993	25/11/2024	09/05/2025	G06F 21/32
126	1-2024-04022	106466	25/10/2024	16/05/2025	H04W 52/02
127	1-2024-04023	106467	25/10/2024	16/05/2025	H04W 52/36
128	1-2024-04058	109956	25/03/2025	05/05/2025	A01H 1/00
129	1-2024-04104	111029	26/05/2025	05/05/2025	C25C 3/08
130	1-2024-04119	106481	25/10/2024	16/05/2025	H04W 52/02
131	1-2024-04122	106484	25/10/2024	16/05/2025	H04W 64/00
132	1-2024-04123	106485	25/10/2024	16/05/2025	H04W 12/50
133	1-2024-04125	109958	25/03/2025	07/05/2025	C07D 413/06
134	1-2024-04139	109959	25/03/2025	05/05/2025	A61P 35/00
135	1-2024-04141	108500	03/02/2025	28/05/2025	A01N 3/00
136	1-2024-04142	106494	25/10/2024	16/05/2025	B01D 61/04
137	1-2024-04155	107012	25/11/2024	21/05/2025	H04N 19/124
138	1-2024-04164	106499	25/10/2024	15/05/2025	D04H 1/4358
139	1-2024-04167	107015	25/11/2024	16/05/2025	H04W 52/02
140	1-2024-04168	107016	25/11/2024	16/05/2025	H04L 5/00
141	1-2024-04169	107017	25/11/2024	16/05/2025	H04W 4/00
142	1-2024-04171	107018	25/11/2024	16/05/2025	H04L 5/00
143	1-2024-04172	107019	25/11/2024	16/05/2025	H04L 27/26
144	1-2024-04173	107020	25/11/2024	16/05/2025	H04L 1/18
145	1-2024-04174	107021	25/11/2024	23/05/2025	H04W 64/00
146	1-2024-04175	107022	25/11/2024	16/05/2025	H04W 52/02
147	1-2024-04176	107023	25/11/2024	23/05/2025	H04W 52/02
148	1-2024-04177	107024	25/11/2024	16/05/2025	H04B 7/06
149	1-2024-04178	107025	25/11/2024	16/05/2025	H04L 5/00
150	1-2024-04179	107026	25/11/2024	16/05/2025	G06F 13/42
151	1-2024-04188	108503	03/02/2025	13/05/2025	A01N 25/28
152	1-2024-04189	109962	25/03/2025	07/05/2025	C12N 9/10
153	1-2024-04217	107036	25/11/2024	23/05/2025	H04W 74/00
154	1-2024-04222	107039	25/11/2024	16/05/2025	H04N 19/503
155	1-2024-04223	108517	03/02/2025	07/05/2025	H02J 50/12
156	1-2024-04237	109965	25/03/2025	23/05/2025	C09D 11/03
157	1-2024-04248	106515	25/10/2024	16/05/2025	A61M 5/168
158	1-2024-04249	106516	25/10/2024	07/05/2025	D05B 19/02
159	1-2024-04255	105435	26/08/2024	12/05/2025	A01N 25/06

160	1-2024-04256	107043	25/11/2024	06/05/2025	C07D 417/14
161	1-2024-04257	108520	03/02/2025	06/05/2025	C07D 487/04
162	1-2024-04258	106518	25/10/2024	06/05/2025	C03C 3/097
163	1-2024-04260	106519	25/10/2024	05/05/2025	E21B 15/00
164	1-2024-04263	106520	25/10/2024	08/05/2025	A22B 3/08
165	1-2024-04280	107048	25/11/2024	23/05/2025	H04B 7/04
166	1-2024-04281	108526	03/02/2025	23/05/2025	H04L 9/40
167	1-2024-04282	107049	25/11/2024	23/05/2025	H01L 23/367
168	1-2024-04283	107050	25/11/2024	23/05/2025	H04W 56/00
169	1-2024-04284	107051	25/11/2024	23/05/2025	H04L 5/00
170	1-2024-04297	106523	25/10/2024	14/05/2025	C12N 15/113
171	1-2024-04301	108528	03/02/2025	06/05/2025	C07D 487/04
172	1-2024-04304	106526	25/10/2024	19/05/2025	A23L 33/135
173	1-2024-04311	106528	25/10/2024	12/05/2025	B32B 5/02
174	1-2024-04329	107067	25/11/2024	14/05/2025	C01B 33/18
175	1-2024-04330	107068	25/11/2024	14/05/2025	C01B 33/18
176	1-2024-04334	107071	25/11/2024	23/05/2025	H04B 7/06
177	1-2024-04335	107072	25/11/2024	23/05/2025	H04W 64/00
178	1-2024-04336	107073	25/11/2024	23/05/2025	H04L 5/00
179	1-2024-04337	107074	25/11/2024	23/05/2025	H04W 64/00
180	1-2024-04349	107076	25/11/2024	16/05/2025	C12N 15/113
181	1-2024-04364	107083	25/11/2024	14/05/2025	A01C 11/02
182	1-2024-04367	107085	25/11/2024	14/05/2025	A01C 11/02
183	1-2024-04372	108533	03/02/2025	05/05/2025	C07D 305/06
184	1-2024-04385	107096	25/11/2024	23/05/2025	H04N 23/743
185	1-2024-04386	107097	25/11/2024	23/05/2025	H04W 4/02
186	1-2024-04387	107098	25/11/2024	23/05/2025	H04B 7/185
187	1-2024-04388	107099	25/11/2024	30/05/2025	H04L 5/00
188	1-2024-04392	105438	26/08/2024	20/05/2025	G03B 9/02
189	1-2024-04394	108535	03/02/2025	06/05/2025	A23K 10/14
190	1-2024-04402	111034	26/05/2025	14/05/2025	A61K 47/64
191	1-2024-04436	107124	25/11/2024	15/05/2025	E04B 2/74
192	1-2024-04453	107131	25/11/2024	26/05/2025	C03C 15/00
193	1-2024-04460	107136	25/11/2024	29/05/2025	C08F 10/02
194	1-2024-04461	107137	25/11/2024	29/05/2025	C08J 5/18
195	1-2024-04462	107138	25/11/2024	16/05/2025	C07C 67/52
196	1-2024-04466	107142	25/11/2024	16/05/2025	C22C 38/02
197	1-2024-04468	110498	25/04/2025	15/05/2025	C07K 16/28
198	1-2024-04469	107143	25/11/2024	30/05/2025	H04L 5/00
199	1-2024-04470	107144	25/11/2024	30/05/2025	G06K 9/00
200	1-2024-04471	107145	25/11/2024	20/05/2025	F04D 25/08
201	1-2024-04474	107148	25/11/2024	19/05/2025	H01L 31/18

202	1-2024-04481	105450	26/08/2024	05/05/2025	A24F 40/42
203	1-2024-04506	107154	25/11/2024	19/05/2025	G11B 5/73
204	1-2024-04509	108548	03/02/2025	08/05/2025	E04D 13/064
205	1-2024-04523	106545	25/10/2024	16/05/2025	A61K 47/32
206	1-2024-04528	106548	25/10/2024	28/05/2025	A61F 13/511
207	1-2024-04534	105935	25/09/2024	26/05/2025	A61K 9/08
208	1-2024-04535	108551	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/02
209	1-2024-04536	108552	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/0216
210	1-2024-04537	108553	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/049
211	1-2024-04538	108554	03/02/2025	07/05/2025	F24S 80/00
212	1-2024-04539	107159	25/11/2024	07/05/2025	H01L 31/05
213	1-2024-04540	108555	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/05
214	1-2024-04541	108556	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/05
215	1-2024-04542	108557	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/0747
216	1-2024-04543	108558	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/18
217	1-2024-04544	108559	03/02/2025	07/05/2025	H01L 31/048
218	1-2024-04549	108560	03/02/2025	06/05/2025	A23B 4/027
219	1-2024-04551	108561	03/02/2025	21/05/2025	C07D 417/10
220	1-2024-04557	108563	03/02/2025	16/05/2025	C02F 3/00
221	1-2024-04558	106552	25/10/2024	22/05/2025	A01N 25/02
222	1-2024-04562	106554	25/10/2024	23/05/2025	C03C 3/085
223	1-2024-04563	108566	03/02/2025	21/05/2025	C12N 15/11
224	1-2024-04567	108567	03/02/2025	30/05/2025	G06V 20/56
225	1-2024-04569	107162	25/11/2024	30/05/2025	H04W 52/02
226	1-2024-04570	107163	25/11/2024	30/05/2025	G06F 21/32
227	1-2024-04571	107164	25/11/2024	30/05/2025	H04W 72/12
228	1-2024-04572	107165	25/11/2024	30/05/2025	H03G 11/02
229	1-2024-04574	107167	25/11/2024	30/05/2025	H04L 5/00
230	1-2024-04575	107168	25/11/2024	30/05/2025	G06T 15/20
231	1-2024-04585	106560	25/10/2024	23/05/2025	C12N 15/113
232	1-2024-04586	106561	25/10/2024	15/05/2025	C03C 3/093
233	1-2024-04587	106562	25/10/2024	29/05/2025	A61K 31/519
234	1-2024-04588	106563	25/10/2024	29/05/2025	A61K 31/4418
235	1-2024-04603	106566	25/10/2024	12/05/2025	C08F 20/04
236	1-2024-04604	106567	25/10/2024	14/05/2025	G05B 13/02
237	1-2024-04605	107176	25/11/2024	14/05/2025	G05B 23/02
238	1-2024-04607	107177	25/11/2024	16/05/2025	A01G 13/02
239	1-2024-04636	106574	25/10/2024	21/05/2025	C12C 11/00
240	1-2024-04645	106576	25/10/2024	07/05/2025	C07K 14/605
241	1-2024-04655	106578	25/10/2024	06/05/2025	C22B 3/06
242	1-2024-04657	107189	25/11/2024	22/05/2025	E01H 8/08
243	1-2024-04660	107190	25/11/2024	26/05/2025	H02S 20/10

244	1-2024-04671	106582	25/10/2024	20/05/2025	C07D 498/10
245	1-2024-04706	107203	25/11/2024	15/05/2025	F24H 3/04
246	1-2024-04712	106591	25/10/2024	21/05/2025	C12C 11/00
247	1-2024-04722	108586	03/02/2025	16/05/2025	C07D 401/06
248	1-2024-04724	106592	25/10/2024	28/05/2025	A01N 43/78
249	1-2024-04742	106593	25/10/2024	23/05/2025	G01N 21/25
250	1-2024-04798	107219	25/11/2024	28/05/2025	E04F 15/02
251	1-2024-04824	111042	26/05/2025	05/05/2025	C04B 28/14
252	1-2024-04830	109979	25/03/2025	28/05/2025	C07K 16/28
253	1-2024-04845	111043	26/05/2025	15/05/2025	A61K 39/00
254	1-2024-04879	107236	25/11/2024	28/05/2025	E04F 15/10
255	1-2024-04902	106606	25/10/2024	28/05/2025	C07C 233/60
256	1-2024-04911	111045	26/05/2025	08/05/2025	H01M 10/052
257	1-2024-04916	109988	25/03/2025	29/05/2025	C02F 1/68
258	1-2024-04934	109994	25/03/2025	30/05/2025	C08G 18/72
259	1-2024-04946	109533	25/02/2025	08/05/2025	F04D 29/66
260	1-2024-04962	110520	25/04/2025	09/05/2025	B27K 3/15
261	1-2024-05043	110530	25/04/2025	20/05/2025	C07D 405/14
262	1-2024-05084	107728	25/12/2024	27/05/2025	B67D 1/08
263	1-2024-05112	110540	25/04/2025	15/05/2025	F23B 40/04
264	1-2024-05113	110541	25/04/2025	15/05/2025	C10G 1/10
265	1-2024-05130	110544	25/04/2025	26/05/2025	A61K 9/00
266	1-2024-05252	111068	26/05/2025	05/05/2025	C07K 16/28
267	1-2024-05266	110025	25/03/2025	26/05/2025	C04B 7/36
268	1-2024-05285	108631	03/02/2025	20/05/2025	C07D 405/14
269	1-2024-05287	108633	03/02/2025	06/05/2025	C07D 215/54
270	1-2024-05366	111073	26/05/2025	16/05/2025	C02F 1/76
271	1-2024-05411	108651	03/02/2025	06/05/2025	C12N 5/02
272	1-2024-05421	110039	25/03/2025	29/05/2025	E02D 3/12
273	1-2024-05434	108657	03/02/2025	22/05/2025	A61K 9/00
274	1-2024-05564	109560	25/02/2025	15/05/2025	B63B 1/12
275	1-2024-05660	108700	03/02/2025	20/05/2025	A61K 31/381
276	1-2024-05677	107323	25/11/2024	20/05/2025	D06M 13/224
277	1-2024-05707	110058	25/03/2025	29/05/2025	E03D 1/12
278	1-2024-05839	107359	25/11/2024	14/05/2025	A61K 8/34
279	1-2024-05850	108756	03/02/2025	05/05/2025	C12G 1/14
280	1-2024-05853	108758	03/02/2025	05/05/2025	C12G 3/025
281	1-2024-05854	108759	03/02/2025	05/05/2025	C12G 1/14
282	1-2024-05870	107366	25/11/2024	20/05/2025	C08B 15/06
283	1-2024-05873	107367	25/11/2024	20/05/2025	D01D 5/06
284	1-2024-05915	107373	25/11/2024	05/05/2025	C12G 3/04
285	1-2024-05935	108782	03/02/2025	16/05/2025	A01N 43/16

286	1-2024-05939	108785	03/02/2025	05/05/2025	C12G 3/04
287	1-2024-05958	110077	25/03/2025	14/05/2025	H02K 17/12
288	1-2024-05980	110079	25/03/2025	30/05/2025	H04W 28/04
289	1-2024-06010	108813	03/02/2025	06/05/2025	G06F 1/16
290	1-2024-06013	109585	25/02/2025	07/05/2025	B62J 9/14
291	1-2024-06230	111096	26/05/2025	16/05/2025	F26B 17/10
292	1-2024-06237	107418	25/11/2024	05/05/2025	A23C 9/00
293	1-2024-06264	107423	25/11/2024	05/05/2025	B01D 35/30
294	1-2024-06278	109605	25/02/2025	30/05/2025	H04B 1/3827
295	1-2024-06282	108913	03/02/2025	20/05/2025	A23L 11/00
296	1-2024-06356	110597	25/04/2025	13/05/2025	C07D 285/10
297	1-2024-06379	107435	25/11/2024	28/05/2025	C07D 201/12
298	1-2024-06380	107436	25/11/2024	28/05/2025	C07D 201/12
299	1-2024-06381	107437	25/11/2024	29/05/2025	C07D 201/12
300	1-2024-06389	108952	03/02/2025	05/05/2025	B01F 23/20
301	1-2024-06404	108954	03/02/2025	16/05/2025	H02J 50/60
302	1-2024-06408	111101	26/05/2025	15/05/2025	G02B 5/18
303	1-2024-06439	108967	03/02/2025	29/05/2025	B41J 2/01
304	1-2024-06449	107449	25/11/2024	16/05/2025	A61Q 19/00
305	1-2024-06480	108989	03/02/2025	05/05/2025	C12G 3/04
306	1-2024-06493	107455	25/11/2024	20/05/2025	C03C 3/087
307	1-2024-06718	110127	25/03/2025	13/05/2025	G06Q 30/06
308	1-2024-06925	109139	03/02/2025	20/05/2025	D04B 1/14
309	1-2024-06963	110635	25/04/2025	16/05/2025	C10J 3/00
310	1-2024-06964	110636	25/04/2025	16/05/2025	C05F 11/00
311	1-2024-06965	110637	25/04/2025	16/05/2025	C05F 11/00
312	1-2024-07143	109188	03/02/2025	22/05/2025	C12N 9/02
313	1-2024-07161	110655	25/04/2025	22/05/2025	C08L 97/02
314	1-2024-07530	109263	03/02/2025	27/05/2025	A41D 31/10
315	1-2024-07586	110682	25/04/2025	15/05/2025	C07D 403/12
316	1-2024-07747	111245	26/05/2025	05/05/2025	A01N 63/22
317	1-2024-07818	111250	26/05/2025	20/05/2025	A61K 31/192
318	1-2024-07971	110750	25/04/2025	13/05/2025	C07K 7/08
319	1-2024-08281	110198	25/03/2025	26/05/2025	C04B 14/06
320	1-2025-00637	111412	26/05/2025	07/05/2025	B60R 16/033
321	2-2023-00174	6594	25/10/2024	27/05/2025	A23L 3/00
322	2-2023-00175	6595	25/10/2024	27/05/2025	A21D 13/04
323	2-2023-00176	6596	25/10/2024	27/05/2025	A21D 13/04
324	2-2023-00344	6227	25/01/2024	05/05/2025	A61F 13/15
325	2-2024-00170	6578	25/09/2024	15/05/2025	B62M 1/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a-Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 53942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00494 Ngày nộp: 04/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03524	18/06/2020
1-2020-04364	28/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả "Jaidev Rajnikant SHROFF" và "Vikram Rajnikant SHROFF" được sửa thành:

Nội dung mới: 206, Swiss Tower, Cluster Y, Jumeirah Lake Towers, P.O. Box: 33421, Dubai, United Arab Emirates.

Thông báo số: 53946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01340 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02176	22/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mindrank AI Ltd. (CN)
Unit 1901—1914, Bldg. 2, 2 Kejiyuan Road, Baiyang Street, Qiantang District, Hangzhou, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone, Hangzhou, Zhejiang 310018

Thông báo số: 53950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00546 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02782	26/04/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới: 1-7-10 Minaminagareyama, Nagareyama-shi, Chiba 2700163, Japan
2. Địa chỉ của tác giả được sửa thành:
c/o Pleiades Technology & Co., Ltd., 1-7-10 Minaminagareyama, Nagareyama-shi, Chiba 2700163, Japan.

Thông báo số: 53965/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00146 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05335	22/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 53967/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00256 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06402	15/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

Thông báo số: 53969/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00519 Ngày nộp: 09/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00547	29/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

Thông báo số: 53970/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00242 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08096	15/12/2021

Mục sửa đổi: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 59333/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01073 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01608	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CREATIVE TECHNOLOGY CORPORATION (JP)
11-33, Kamisakunobe 1-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 213-0034 Japan

---

Thông báo số: 59346/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00528 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02785	17/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 59347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00529 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05667	30/07/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 59349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00490 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06122	15/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH ZenX (VN)
Số 2, Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00468 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02767	26/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PLAYTIME JOONGANG INC. (KR)
6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

---

Thông báo số: 63261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00481 Ngày nộp: 02/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01033	21/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 63262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00469 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02196	07/04/2022

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: GRIFFITHS, Robert
Quốc tịch: GB
Địa chỉ: Charles River Discovery Research Services UK Limited, Chesterford Research Park, Saffron Walden, Essex, CB10 1XL

Thông báo số: 63263/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00482 Ngày nộp: 02/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01117	23/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 63268/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00540 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02260	26/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: EXPONENTIAL RENEWABLES, S.L. (ES)
Av. Pedralbes 18, Esc. B, Planta 3, Puerta 1, 08034 Barcelona, SPAIN

Thông báo số: 63282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00461 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00276	23/01/2017
1-2017-04594	17/11/2017
1-2018-01328	29/03/2018
1-2018-02456	07/06/2018
1-2019-01729	05/04/2019

1-2019-03820	16/07/2019
1-2020-04161	17/07/2020
1-2020-05691	05/10/2020
1-2021-00779	17/02/2021
1-2021-03665	18/06/2021
1-2021-04398	16/07/2021
1-2022-04373	12/07/2022
1-2022-08019	08/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: International N&H Denmark ApS (DK)
Parallelvej 16, DK-2800 Kongens Lyngby, Denmark

Thông báo số: 63284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00613 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00771	08/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 63285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00639 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06339	22/08/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 63286/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00582 Ngày nộp: 18/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03596	01/06/2023

Mục sửa đổi: 1. Tên và địa chỉ của người nộp đơn được sửa thành:
Nội dung mới: JONHON OPTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 10 Zhoushan Rd., Luoyang Of China (He'nan) Pilot Free Trade Zone Luoyang, Henan 471000, China.
2. Địa chỉ của 07 tác giả sáng chế "LIU, Naichang", "ZHAO, Xiaoming", "CHEN, Ming", "XUE, Jingang", "WANG, Xutao", "HAN, Yunzhao" và "LI, Weike" được sửa thành:
No. 10 Zhoushan Rd., Luoyang Of China (He'nan) Pilot Free Trade Zone Luoyang, Henan 471000, China.

Thông báo số: 63287/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00476 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03049	09/11/2020
1-2024-03170	21/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63288/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00484 Ngày nộp: 02/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03050	09/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63290/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00451 Ngày nộp: 28/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00253	27/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Io Therapeutics, Inc. (US)
9450 Pinecroft Dr., Unit 9497 Spring, Texas 77387, United States of America

---

Thông báo số: 63297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00463 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06743	25/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 71213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00648 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01203	04/04/2016

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: KRATOCHWIL, Clemens Walter
Quốc tịch: DE
Địa chỉ: Zedernweg 13, 69469 Weinheim, Germany
2. Tên đầy đủ: KLIEM, Hans-Christian
Quốc tịch: DE
Địa chỉ: Daimlerstraße 14K, Heppenheim, DE 64646, Germany.

Thông báo số: 71217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00659 Ngày nộp: 06/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07175	03/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
1B, Đường Thạnh Lộc 29, Khu phố 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

---

b-Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc giải pháp hữu ích

Thông báo số: 53966/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2024-01153 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00241	15/06/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP(HAVIP CO., LTD.)
VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 53968/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00514 Ngày nộp: 08/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00619	04/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1,Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 59348/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00530 Ngày nộp: 11/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00083	01/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
số 18, phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 63289/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00524 Ngày nộp: 10/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00136	02/04/2019

Mục sửa đổi: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ
P2004, tầng 20, tòa nhà N01A Golden Land, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Thông báo số: 63291/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00467 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00215	26/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PLAYTIME JOONGANG INC. (KR)
6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

---

Thông báo số: 71216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00658 Ngày nộp: 06/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00129	03/11/2022

Mục sửa đổi: Tên của người nộp đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a-Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 53941/TB-SHTT.IP, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00174 Ngày nộp: 04/03/2025
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05699	16/10/2019
1-2020-02890	22/05/2020
1-2020-03093	01/06/2020
1-2020-03173	04/06/2020
1-2020-03706	25/06/2020
1-2020-05159	09/09/2020
1-2020-05182	10/09/2020
1-2020-06153	27/10/2020
1-2021-00321	21/01/2021
1-2021-01248	09/03/2021
1-2021-01821	05/04/2021
1-2021-02331	27/04/2021
1-2021-03217	02/06/2021
1-2022-00305	17/01/2022
1-2022-01032	21/02/2022
1-2022-01170	24/02/2022
1-2022-01257	28/02/2022
1-2022-02218	08/04/2022
1-2022-02605	25/04/2022

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
Bên được chuyển nhượng: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Thông báo số: 53945/TB-SHTT.IP, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00281 Ngày nộp: 09/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00549	01/02/2021

Bên chuyển nhượng: LG CHEM, LTD. (KR)
Địa chỉ: 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: SHANJIN OPTOELECTRONICS (SUZHOU) CO.,LTD. (CN)
No. 100 Tangqiao Road, Yangshe Town, Zhangjiagang City, Suzhou, Jiangsu, China.

Thông báo số: 53947/TB-SHTT.IP, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00176 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02176	20/04/2021

Bên chuyển nhượng: Covestro (Netherlands) B.V. (NL)
Urmonderbaan 22, 6167RD Geleen, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: MEGA P&C Advanced Materials (Shanghai) Company Limited (CN)
No.1515 Sicheng Road, Jiading District, Shanghai, P.R.China.

Thông báo số: 53948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00210 Ngày nộp: 17/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02356	28/04/2021
1-2021-06663	21/10/2021

Bên chuyển nhượng: XRIS CORPORATION (KR)
Suite 1311, 11, Geumto-ro 80beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands.

Thông báo số: 59341/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00250 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06743	25/10/2021

Bên chuyển nhượng: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
7th Floor, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06160, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands.

Thông báo số: 59344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00229 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07514	17/11/2022

Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Karofi R&D (VN)
Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: Công ty TNHH Karofi Innovation (VN)
Địa chỉ: Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.

Thông báo số: 59351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00245 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03103	17/05/2022

Bên chuyển nhượng: Sumitomo Pharma Co., Ltd. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
Bên được chuyển nhượng: NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD. (JP)
Địa chỉ: 3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-0075, Japan.

Thông báo số: 59352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00224 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02831	05/05/2022

Bên chuyển nhượng: SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
Bên được chuyển nhượng: NIHON MEDI-PHYSICS CO., LTD. (JP)
3-4-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-0075, Japan

Thông báo số: 59354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00254 Ngày nộp: 02/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06880	12/09/2024

Bên chuyển nhượng: RIKEN (JP)
2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198 Japan

Bên được chuyển nhượng: Peace Venture Capital 168 Co., Ltd. (JP)
1002, CLASSY HOUSE OTEMACHI THE SUITE, 3-6, 1-chome, Uchikanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0047 Japan.

Thông báo số: 59355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00260 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03815	17/06/2022

Bên chuyển nhượng: MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS KOREA CO., LTD (KR)
42, Samsung 1-ro 3-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, U.S.A

Thông báo số: 63259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00293 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05554	09/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 63260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00294 Ngày nộp: 14/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03694	10/07/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 63281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00172 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06402	15/11/2019

Bên chuyển nhượng: COVESTRO (NETHERLANDS) B.V. (NL)
Urmonderbaan 22, 6167RD Geleen, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: MEGA P&C ADVANCED MATERIALS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)
No.1515 Sicheng Road, Jiading District, Shanghai, P.R.China

Thông báo số: 71189/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00315 Ngày nộp: 21/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04511	19/06/2024

Bên chuyển nhượng: LÊ NGỌC THIỆN (VN)
52 Bình Hoà 12, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: NGÔ THỊ KIỀU DƯƠNG (VN)
2117A/3B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 71191/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00334 Ngày nộp: 25/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00636	12/02/2018

Bên chuyển nhượng: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Korverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands

Thông báo số: 71192/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00341 Ngày nộp: 26/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00229	13/01/2023

Bên chuyển nhượng: SKYHOOK WIRELESS, INC. (US)
5775 Morehouse Drive San Diego, CA 92121-1714 (US)
Bên được chuyển nhượng: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 71194/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00345 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05473	19/08/2014

Bên chuyển nhượng: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
Bên được chuyển nhượng: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Korverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the Netherlands

Thông báo số: 71195/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00347 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06339	22/08/2024

Bên chuyển nhượng: QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
Bên được chuyển nhượng: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 71196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00329 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06101	23/10/2020

Bên chuyển nhượng: KURARAY KURAFLEX CO., LTD. (JP)
2-4-9, Kaigan-dori, Minami-ku, Okayama-shi, Okayama 702-8045, Japan

Bên được chuyển nhượng: Bên được chuyển nhượng: OZAX CORPORATION (JP)
Địa chỉ: 5-29, Kitahama 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan.

Thông báo số: 71198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00331 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04456	06/07/2023

Bên chuyển nhượng: DENSO CORPORATION (JP)
1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi 4488661, Japan

Bên được chuyển nhượng: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP) là người nộp đơn duy nhất.

Thông báo số: 71200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00359 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05718	16/10/2019

Bên chuyển nhượng: KASHIRAMOTO Yorikazu (JP)
7, Suzuransou, 1-31-8, Honan, Suginami-ku, Tokyo 1680062, Japan
Bên được chuyển nhượng: SO BRAIN CO., LTD. (JP)
Dainisarugakucho Building 7F, 1-2-4 Kandasarugakucho, Chiyoda-ku Tokyo 1010064, Japan.

Thông báo số: 71202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00360 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00606	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00361 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00515	22/01/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71206/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00362 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00612	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71207/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00363 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00607	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71208/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00364 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00610	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00365 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00608	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: Advanced New Technologies Co., Ltd. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: Antchain Technology Pte. Ltd. (SG)
Địa chỉ: 128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773.

Thông báo số: 71210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00366 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04986	11/09/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 71212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00367 Ngày nộp: 29/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00611	04/02/2020

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ANTCHAIN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

b-Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 53963/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-00371 Ngày nộp: 05/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00281	30/05/2023

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
AASp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-04581

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên của người nộp đơn	INC	INC.
2	Địa chỉ của người nộp đơn	Chiyoda-ku.	Chiyoda-ku,

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-09829

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Địa chỉ của người nộp đơn	**53A Nguyễn Du, Phường Bến Nghé**, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	**231-233 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành**, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-06391

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Số đơn ưu tiên	2/864,958	**6**2/864,958

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449